THANH TRA TỈNH AN GIANG

Biểu số 02

THÔNG TIN CÁC CƠ SỞ NHÀ, ĐẤT ĐANG QUẢN LÝ

(Đính kèm Kết luận thanh tra số 12/KL-TTT ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Thanh tra tỉnh An Giang

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Văn phòng UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	06 Nguyễn Công Trứ, Rạch Giá, An Giang	5,128.46	15,082	Quyết định số 2018/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Kiên Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở làm việc	Giấy CNQSĐ số 11/ĐP ngày 20/5/2000
2	Văn phòng UBND tỉnh	Ban Tiếp công dân	49 Huỳnh Tịnh Của	214.47	521.2	Quyết định số 2018/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Kiên Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở làm việc	Quyết định số 1452/QĐ-UBND ngày 24/6/2016
3	Văn phòng UBND tỉnh	Trung tâm Phục vụ hành chính công	05 Mậu Thân, Rạch Giá, An Giang	1,706	1,893.58	Quyết định số 2018/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Kiên Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở làm việc	Giấy CNQSĐ số 05/TW ngày 20/5/2000, Quyết định số 1218/QĐ-UBND ngày 18/5/2021
4	Văn phòng UBND tỉnh	Nhà khách Văn phòng UBND tỉnh (Tòa nhà)	3A Lê Hồng Phong, P. Mỹ Bình, TPLX	5,176	991.4		Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở làm việc	Giấy CNQSĐ số CT08690 ngày 05/8/2014
	Văn phòng UBND tỉnh	Nhà khách Văn phòng UBND tỉnh (Nhà xe, phòng trực nhân viên, hàng rào)	3A Lê Hồng Phong, P. Mỹ Bình, TPLX	128	181.9		Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở làm việc	Giấy CNQSĐ số CT15596 ngày 05/10/2017, Quyết định số 2878/QĐ-UBND ngày 29/9/2017

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
5	Văn phòng UBND tỉnh	Trụ sở Văn phòng UBND tỉnh	16C Tôn Đức Thắng, P. Mỹ Bình, TPLX	5,814.14	7,844.7		Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở làm việc	Thông báo số 288/TB-VP ngày 15/10/2025 và Công văn số 3240/STC-GCS ngày 29/10/2025
6	Sở Xây dựng	Sở Xây dựng (Trụ sở 1)	1190 Nguyễn Trung Trực, Phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	3,477.00	4,675.00	Quyết định số 2018/QĐ-UBND tỉnh ngày 27/6/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở làm việc	
7	Sở Xây dựng	Sở Xây dựng (Trụ sở 2)	745B Nguyễn Trung Trực, Phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	1826,62	1779,5		Giữ lại tiếp tục sử dụng		
8	Sở Xây dựng	Đội TTGT số 3	số 161 CMT8 Phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	172.00	1,090.10		Giữ lại tiếp tục sử dụng	Tạm sử dụng làm kho	
9	Sở Xây dựng	Trụ sở Cảng vụ đường thủy nội địa An Giang	Số 14 đường Thành Thái, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	275.00	56,7	Quyết định số 2018/QĐ-UBND tỉnh ngày 27/6/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở làm việc	
10	Sở Xây dựng	Trụ sở Tổ CVĐTNĐ tại Hòn Đất	Khu phố Sư Nam, xã Hòn Đất, tỉnh An Giang	132.00	1,150.00		Giữ lại tiếp tục sử dụng		
11	Sở Xây dựng	Trụ sở Đại diện CVĐTNĐ tại Hà Tiên	Ấp Tà Sáng, phường Tô Châu, tỉnh An Giang	150.00	1,297.00		Giữ lại tiếp tục sử dụng		
12	Sở Xây dựng	Trụ sở Tổ Đại diện Cảng vụ đường thủy nội địa tại Hà Tiên	Khu phố 2, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	115.00	554.00		Giữ lại tiếp tục sử dụng		
13	Sở Xây dựng	Trụ sở Đại diện CVĐTNĐ tại Giồng Riềng	Ấp Ngọc An, xã Ngọc Chúc, tỉnh An Giang	5.00	1,703.00		Giữ lại tiếp tục sử dụng		
14	Sở Xây dựng	Trụ sở Đại diện CVĐTNĐ tại An Minh	Ấp 2, xã An Biên, tỉnh An Giang	240.00	355.00		Giữ lại tiếp tục sử dụng		
15	Sở Xây dựng	Trụ sở Tổ Đại diện Cảng vụ đường thủy nội địa tại Châu Đốc (Đoạn QLĐB số 13 bàn giao lại)	số 3 - Lô D; QSD số AA-320014; đường Louis Pasteur, phường Châu Đốc, tỉnh An Giang	159.00	80.00		Giữ lại tiếp tục sử dụng		
16	Sở Xây dựng	Trụ sở Trung tâm GDNN GTVT An Giang	Số 246, tỉnh lộ 943, phường Long Xuyên, An Giang	4,411.00	29,014.70		Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở làm việc	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
17	Sở Xây dựng	Trung tâm sát hạch lái xe cơ giới đường bộ	Số 943, tỉnh lộ 943, phường Long Xuyên, An Giang	1,161.40	36,581.60		Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở làm việc	
18	Sở Xây dựng	Trung tâm đào tạo và sát hạch lái xe Châu Đốc	Số 246, đường tránh N1 Quốc lộ 91, Phường Châu Đốc, An Giang	859.20	25,181.60		Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở làm việc	
19	Sở Xây dựng	Trung tâm Dịch vụ xây dựng Kiên Giang	168 Nguyễn Chí Thanh, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	1,066.38	954.50		Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở làm việc	Tiếp nhận từ UBND phường Rạch Gía; Biên bản ngày 25/6/2025 của SXD + UBND phường Rạch Giá
20	Sở Xây dựng	Trung tâm Tư vấn và Kiểm định An Giang	Số 06, đường số 20, phường Long Xuyên, tỉnh An Giang	1,372.00	1,414.70	Quyết định số 1174/QĐ-UBND ngày 20/5/2019	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở làm việc	
21	Sở Xây dựng	Trung tâm Quy hoạch xây dựng	số 66 Trịnh Hoài Đức, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	499.09	161.98	Quyết định số 2018/QĐ-UBND tỉnh ngày 27/6/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở làm việc	
22	Sở Xây dựng	Trụ sở chính Trung tâm Đăng kiểm phương tiện thuỷ, bộ An Giang	P. Mỹ Thới, An Giang	1,027.50	4,493.80	Quyết định số 764/QĐ-UBND ngày 21/5/2014	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở làm việc	
23	Sở Xây dựng	Trạm Đăng kiểm xe cơi giới Châu Đốc - 6702S	P. Châu Đốc, tỉnh An Giang	6,386.00	6,062.00		Giữ lại tiếp tục sử dụng		
24	Sở Xây dựng	Khu đất trống Trung tâm Đăng kiểm phương tiện thủy bộ An Giang	P. Châu Đốc, tỉnh An Giang		4,587.30		Giữ lại tiếp tục sử dụng		
25	Sở Xây dựng	Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới	KDC Bến xe tỉnh, ấp Sua Đũa, xã Bình An, tỉnh An Giang	1,069.00	5,196.00	Quyết định số 2018/QĐ-UBND tỉnh ngày 27/6/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở làm việc	
26	Sở Nội vụ	Trụ sở làm việc Sở Nội vụ tỉnh An Giang (Trụ sở chính)	Số 09 đường Mạc Đĩnh Chi, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	1,629	1,403	Quyết định số 2018/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Kiên Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng đúng mục đích	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
27	Sở Nội vụ	Trụ sở làm việc Sở Nội vụ tỉnh An Giang (Trụ sở 2)	Số 249 đường Nguyễn Trung Trực, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	1,843	768	Quyết định số 2018/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Kiên Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng đúng mục đích	
28	Sở Nội vụ	Công trình Dự án Trung tâm điều dưỡng Người có công tỉnh An Giang (Công trình đang xây dựng)	Khóm Vĩnh Đông 2, phường Vĩnh Tế, tỉnh An Giang	4,975	16,144		Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng đúng mục đích	
29	Sở Nội vụ	Kho Lưu trữ lịch sử tỉnh An Giang (cũ)	số 267 đường Nguyễn Thái Học, phường Long Xuyên, tỉnh An Giang	5,810	1,726		Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng đúng mục đích	
30	Sở Nội vụ	Trụ sở làm việc Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh An Giang + Kho lưu trữ lịch sử tỉnh	Số 14 đường Ngô Gia Tự, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	3,188	1,637	Quyết định số 2018/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Kiên Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng đúng mục đích	
31	Sở Nội vụ	Trụ sở làm việc Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh An Giang + Kho lưu trữ	Số 12 đường Ngô Gia Tự, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	1,164	830	Quyết định số 2018/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Kiên Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng đúng mục đích	
32	Sở Nội vụ	Trụ sở làm việc Trung tâm Dịch vụ Việc làm tỉnh An Giang (Trụ sở chính - Cơ sở Rạch Giá)	Lô KK7 đường Nguyễn Đức Cảnh, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	2,264	3,051	Quyết định số 2018/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Kiên Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng đúng mục đích	
33	Sở Nội vụ	Trụ sở làm việc Trung tâm Dịch vụ Việc làm tỉnh An Giang (Cơ sở Phú Quốc)	Tổ 9, khu phố 10, đường Dương Đông-Cửa Cạn, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	4,048	1,992	Quyết định số 2018/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Kiên Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng đúng mục đích	
34	Sở Nội vụ	Trụ sở làm việc Trung tâm Dịch vụ Việc làm tỉnh An Giang (Cơ sở Long Xuyên)	Số 77 đường Tôn Đức Thắng, phường Long Xuyên, tỉnh An Giang	3,101	1,774		Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng đúng mục đích	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
35	Sở Nội vụ	Trụ sở làm việc Trung tâm Điều dưỡng người có công và Quản lý Ngĩa trang liệt sĩ tỉnh An Giang	Khu Phố 3 - Pháo Đài, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	3,953	5,802	Quyết định số 2018/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Kiên Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng đúng mục đích	
36	Sở Y tế	Văn phòng Sở Y tế (Cơ sở 1)	Số 01 Trần Hưng Đạo, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	1,675.70	2,054.71	2018/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Kiên Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Văn phòng Sở Y tế đang sử dụng	
37	Sở Y tế	Văn phòng Sở Y tế (Cơ sở 2) (UBND phường Vĩnh Thanh Vân (cũ))	Số 30 Thủ Khoa Nghĩa, phường Rạch Giá	1,487.70	617.30	2098/QĐ-UBND tỉnh Kiên Giang ngày 29/6/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Văn phòng Sở Y tế đang sử dụng	
38	Sở Y tế	Chi cục Dân số	Số 864A Nguyễn Trung Trực, phường Rạch Giá, An Giang	815.46	1,267.50	2018/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Kiên Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Chi cục Dân số đang sử dụng	
39	Sở Y tế	Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	Số 167 đường Trần Phú, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	561.00	187.00	2018/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Kiên Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm đang sử dụng	
40	Sở Y tế	Trung tâm Pháp y	Số 71 Nguyễn Văn Linh, phường Long Xuyên, tỉnh An Giang	1,781.97	1,391.10	1753/QĐ-UBND ngày 03/11/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trung tâm Pháp y đang sử dụng	
41	Sở Y tế	Trung tâm Giám định Y khoa	Trụ sở 2: số 79, đường Tôn Đức Thắng, Phường Long Xuyên, Tỉnh An Giang	968.00	570.50	789/QĐ-UBND ngày 14/5/2024 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trung tâm Giám định Y khoa đang sử dụng	
42	Sở Y tế	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật (Trụ sở chính) (Cơ sở I)	D11 Tuệ Tĩnh, P. Rạch Giá, Tỉnh An Giang	4,366.60	6,000.40	2018/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Kiên Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh đang sử dụng	
43	Sở Y tế	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật (Cơ sở II)	D11 Phạm Hùng, P. Rạch Giá, Tỉnh An Giang	5,950.00	4,000.00	2018/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Kiên Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
44	Sở Y tế	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật (Cơ sở III)	D11 Lạc Hồng, P. Rạch Giá, Tỉnh An Giang	6,012.00	5,458.00	2577/QĐ-UBND ngày 31/5/2026 của UBND tỉnh An Giang	Điều chuyển cho Ngân hàng Nhà nước KV 15	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh đang sử dụng	
45	Sở Y tế	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật (Trạm Kiểm dịch Y tế Hà Tiên)	37-39 Lâm Tấn Phát, KP5, P.Bình San, Tp. Hà Tiên	156.00	200.00	2018/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Kiên Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh đang sử dụng	
46	Sở Y tế	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh An Giang (Trụ sở 2)	Số 28 Nguyễn Du, P. Long Xuyên, An Giang	7,538.00	1,492.40	789/QĐ-UBND ngày 14/5/2024 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh đang sử dụng	
47	Sở Y tế	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh An Giang (Kho Hóa chất)	Đường Võ Thị Sáu, P. Long Xuyên, An Giang	121.50	1,090.80	789/QĐ-UBND ngày 14/5/2024 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh đang sử dụng	
48	Sở Y tế	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh An Giang (Trạm Kiểm dịch Y tế Cảng Mỹ Thới)	Đường Phan Xích Long, P. Mỹ Thới, An Giang	252.80	352.80	789/QĐ-UBND ngày 14/5/2024 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh đang sử dụng	
49	Sở Y tế	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm (chung trụ sở với Cơ sở I của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật)	D11 Tuệ Tĩnh, P. Rạch Giá, Tỉnh An Giang	821.64	908.20	2018/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Kiên Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc - Mỹ phẩm - Thực phẩm đang sử dụng	
50	Sở Y tế	Trung tâm Kiểm nghiệm dược phẩm, mỹ phẩm tỉnh An Giang (trụ sở 2)	Địa chỉ: Số 73 Nguyễn Văn Linh, Phường Long Xuyên, An Giang	2,407.74	2,452.30	789/QĐ-UBND ngày 14/5/2024 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc - Mỹ phẩm - Thực phẩm đang sử dụng	
51	Sở Y tế	Trung tâm Bảo trợ xã hội An Giang (cơ sở 1)	Số 02, khóm Đông Hưng, phường Long Xuyên, tỉnh An Giang	10,389.46	10,971.40	539/QĐ-UBND ngày 11/08/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trung tâm Bảo trợ xã hội An Giang đang sử dụng đúng mục đích	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
52	Sở Y tế	Trung tâm Bảo trợ xã hội An Giang (cơ sở 2)	65 Tôn Đức Thắng, phường Long Xuyên, tỉnh An Giang	442.00	157.80	539/QĐ-UBND ngày 11/08/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trung tâm Bảo trợ xã hội An Giang đang sử dụng đúng mục đích	
53	Sở Y tế	Trụ sở UBND phường Đông Xuyên (cũ)	số 01 Trương Hán Siêu, tổ 7, khóm Đông Hưng, phường Long Xuyên, tỉnh An Giang	3,486.35	2,952.70	1468/QĐ-UBND ngày 13/10/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trung tâm Bảo trợ xã hội An Giang đang sử dụng đúng mục đích	
54	Sở Y tế	Trung tâm Bảo trợ xã hội Kiên Giang	Số 261 ấp Hòa Bình, xã Thạnh Lộc, tỉnh An Giang	5,216.27	45,974.40	2018/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Kiên Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trung tâm Bảo trợ xã hội Kiên Giang đang sử dụng	
55	Sở Y tế	Bệnh viện Đa khoa An Giang	Số 60 Ung Văn Khiêm, phường Long Xuyên, tỉnh An Giang	58,910.82	45,631.20	789/QĐ-UBND ngày 14/5/2024 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bệnh viện Đa khoa An Giang đang sử dụng	
56	Sở Y tế	Kho lưu trữ hồ sơ bệnh án của BVĐK An Giang	Đường Nguyễn Gia Thiều, phường Long Xuyên, tỉnh An Giang	2,637.89	1,777.00	789/QĐ-UBND ngày 14/5/2024 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bệnh viện Đa khoa An Giang đang sử dụng	
57	Sở Y tế	Kho lưu trữ hồ sơ bệnh án của BVĐK An Giang	Số 5/2 Ngô Quyền, phường Long Xuyên, tỉnh An Giang	491.05	307.20	1274/QĐ-UBND ngày 30/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bệnh viện Đa khoa An Giang đang sử dụng	
58	Sở Y tế	Trụ sở Chi cục Thuế TP. Long Xuyên	Số 66, đường Nguyễn Hoàng, phường Long Xuyên, tỉnh An Giang	3,425.84	2,215.30	755/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bệnh viện Đa khoa An Giang đang sử dụng	
59	Sở Y tế	Bệnh viện Đa khoa Châu Đốc	Số 917 Tôn Đức Thắng, Phường Châu Đốc, Tỉnh An Giang	35,233.60	54,657.20	789/QĐ-UBND ngày 14/5/2024 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bệnh viện Đa khoa Châu Đốc đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
60	Sở Y tế	Bệnh viện Đa khoa Tân Châu	485 Nguyễn Tri Phương, P. Tân Châu, tỉnh An Giang	16,702.00	17,505.90	789/QĐ-UBND ngày 14/5/2024 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bệnh viện Đa khoa Tân Châu đang sử dụng	
61	Sở Y tế	**Cơ sở I**: Bệnh viện Đa khoa y dược cổ truyền - Phục hồi chức năng An Giang	Khóm Bình Đức 5, Phường Bình Đức, An Giang	8,169.32	33,364.90	789/QĐ-UBND ngày 14/5/2024 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bệnh viện Đa khoa YDCT PHCN An Giang đang sử dụng	
62	Sở Y tế	**Cơ sở II:** Bệnh viện Đa khoa y dược cổ truyền - Phục hồi chức năng An Giang (Ủy ban nhân dân phường Mỹ Bình (cũ))	Số 07, đường Lê Lợi, khóm Bình Long 1, phường Long Xuyên, An Giang	913.00	358.80	2446/QĐ-UBND ngày 22/12/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bệnh viện Đa khoa YDCT PHCN An Giang đang sử dụng	
63	Sở Y tế	Bệnh viện Tim mạch An Giang Khu A	Số 08, đường Nguyễn Du, P. Long Xuyên, An Giang	3,723.40	2,110.00	789/QĐ-UBND ngày 14/5/2024 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bệnh viện Tim mạch An Giang đang sử dụng	
64	Sở Y tế	Bệnh viện Tim mạch An Giang Khu B	Số 03, đường Lê Lợi, P. Long Xuyên, An Giang	1,132.00	687.00	789/QĐ-UBND ngày 14/5/2024 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bệnh viện Tim mạch An Giang đang sử dụng	
65	Sở Y tế	Bệnh viện Tim mạch An Giang Khu C	Số 10, đường Nguyễn Du, P. Long Xuyên, An Giang	1,231.00	740.90	789/QĐ-UBND ngày 14/5/2024 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bệnh viện Tim mạch An Giang đang sử dụng	
66	Sở Y tế	Khu E	Đường Nguyễn Thái Học, P. Long Xuyên, An Giang	2,824.00	603.80	789/QĐ-UBND ngày 14/5/2024 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bệnh viện Tim mạch An Giang đang sử dụng	
67	Sở Y tế	Bệnh viện M-TMH-RHM An Giang	Số 12B, đường Lê Lợi, khóm Nguyễn Du, phường Long Xuyên, tỉnh An Giang	2,289.60	1,250.00	789/QĐ-UBND ngày 14/5/2024 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bệnh viện Mắt-TMH-RHM An Giang đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
68	Sở Y tế	Trụ sở Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh An Giang cũ	Số 12B, đường Lê Lợi, khóm Nguyễn Du, phường Long Xuyên, tỉnh An Giang	0.00	670.40	789/QĐ-UBND ngày 14/5/2024 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang xây dựng cơ sở mới theo Quyết định số 3212/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh An Giang	
69	Sở Y tế	Trụ sở Hội Chữ thập đỏ tỉnh An Giang cũ	Số 12B, đường Lê Lợi, khóm Nguyễn Du, phường Long Xuyên, tỉnh An Giang	0.00	781.40	789/QĐ-UBND ngày 14/5/2024 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng		
70	Sở Y tế	Trụ sở Trung tâm KN DPMP & Trung tâm Phòng chống HIV/AIDS & Lao cũ	Số 20 Nguyễn Du, khóm Nguyễn Du, phường Long Xuyên, tỉnh An Giang	0.00	1,360.20	789/QĐ-UBND ngày 14/5/2024 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng		
71	Sở Y tế	Bệnh viện Sản - Nhi An Giang	Số 02 Lê Lợi, Phường Long Xuyên, tỉnh An Giang	44,727.00	24,322.20	789/QĐ-UBND ngày 14/5/2024 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bệnh viện Sản - Nhi An Giang đang sử dụng	
72	Sở Y tế	Bệnh viện Đa khoa Kiên Giang	Số 13 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	94,277.00	51,088.20	2018/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Kiên Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bệnh viện Đa khoa Kiên Giang đang sử dụng	
73	Sở Y tế	Khoa Nội B (Bệnh viện Đa khoa Kiên Giang)	Số 01 Đường Hà Huy Tập, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	23,416.00	17,933.50	2018/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Kiên Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bệnh viện Đa khoa Kiên Giang đang sử dụng	
74	Sở Y tế	Bệnh viện Sản Nhi Kiên Giang	Số 03, đường Ung Văn Khiêm, phường Rạch giá, tỉnh An Giang	37,818.00	25,638.50	2018/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Kiên Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bệnh viện Sản Nhi Kiên Giang đang sử dụng	
75	Sở Y tế	Bệnh viện Ung bướu Kiên Giang	Số 15, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	5,552.36	37,863.50	2018/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Kiên Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bệnh viện Ung Bướu Kiên Giang đang sử dụng	
76	Sở Y tế	Khoa Y học hạt nhân	Xã Bình An, tỉnh An Giang	4,458.00	12,421.51	2018/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Kiên Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bệnh viện Ung Bướu Kiên Giang đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
77	Sở Y tế	Bệnh viện Phổi Kiên Giang	Ấp Hòa Thuận, xã Bình An, tỉnh An Giang	13,692.00	21,581.50	2018/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Kiên Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bệnh viện Phổi Kiên Giang đang sử dụng	
78	Sở Y tế	Bệnh viện Tâm thần Kiên Giang	Ấp Hòa Thuận, xã Bình An, tỉnh An Giang	6,504.52	17,146.48	2018/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Kiên Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bệnh viện Tâm thần Kiên Giang đang sử dụng	
79	Sở Y tế	Bệnh viện Y dược cổ truyền Kiên Giang	Số 64, đường Đống Đa, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	9,059.60	12,046.20	2018/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Kiên Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bệnh viện YDCT Kiên Giang đang sử dụng	
80	Sở Y tế	Trường CĐYT Kiên Giang (Cơ sở 1)	14 Phạm Ngọc Thạch, P. Rạch Giá, tỉnh An Giang	8,142.60	13,124.50	2018/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Kiên Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường CĐYT Kiên Giang đang sử dụng	
81	Sở Y tế	Trường CĐYT Kiên Giang (Cơ sở 2)	Xã Bình An, tỉnh An Giang		50,000.00	1646/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Kiên Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Sửa chữa, xây dựng để sử dụng theo Đề án thành lập Phân hiệu Đại học Y dược Cần Thơ	
82	Sở Y tế	Trung tâm Y tế Long Xuyên	Số 09 Hải Thượng Lãn Ông, Khóm Đông An 5, phường Long Xuyên, tỉnh An Giang	8,602.00	5,143.50	789/QĐ-UBND ngày 14/5/2024 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trung tâm Y tế Long Xuyên đang sử dụng	
83	Sở Y tế	Trung tâm Y tế Long Xuyên	Số 3, Đông Hưng, P. Đông Xuyên, TPLX	1,044.00	501.70	789/QĐ-UBND ngày 14/5/2024 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trung tâm Y tế Long Xuyên đang sử dụng	
84	Sở Y tế	Trung tâm Y tế Châu Thành - An Giang	Ấp Phú An 1, Xã Bình Hòa, An Giang	7,677.20	49,786.10	789/QĐ-UBND ngày 14/5/2024 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trung tâm Y tế Châu Thành - An Giang đang sử dụng	
85	Sở Y tế	Phòng Khám đa khoa khu vực An Châu	Ấp Hoà Phú 4, xã An Châu, An Giang	1,727.81	1,990.30	789/QĐ-UBND ngày 14/5/2024 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trung tâm Y tế Châu Thành - An Giang đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
86	Sở Y tế	Trung tâm Y tế Châu Phú (Khu Hành chính)	Quốc lộ 91, ấp Vĩnh Phú xã Vĩnh Thạnh Trung, tỉnh An Giang	15,937.66	4,253.60	789/QĐ-UBND ngày 14/5/2024 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trung tâm Y tế Châu Phú đang sử dụng	
87	Sở Y tế	Trung tâm Y tế Châu Phú (Khu Điều trị)	Quốc lộ 91, ấp Vĩnh Phú xã Vĩnh Thạnh Trung, tỉnh An Giang		33,674.80	789/QĐ-UBND ngày 14/5/2024 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trung tâm Y tế Châu Phú đang sử dụng	
88	Sở Y tế	Trung tâm Y tế Châu Đốc (khối điều trị) (BVĐK TPCĐ cũ)	KDC khóm 8, phường Châu Đốc, tỉnh An Giang	3,491.26	9,452.40	789/QĐ-UBND ngày 14/5/2024 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trung tâm Y tế Châu Đốc đang sử dụng	
89	Sở Y tế	Trung tâm Y tế Châu Đốc (khối dự phòng)	KDC khóm 8, phường Châu Đốc, tỉnh An Giang	1,621.00	2,707.20	789/QĐ-UBND ngày 14/5/2024 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trung tâm Y tế Châu Đốc đang sử dụng	
90	Sở Y tế	Trung tâm Y tế An Phú	Số 48, đường Tôn Thất Tùng, xã An Phú, An Giang	8,130.13	22,400.00	789/QĐ-UBND ngày 14/5/2024 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trung tâm Y tế An Phú đang sử dụng	
91	Sở Y tế	Phòng khám khu vực Đồng Ky	Ấp Đồng Ky, xã Nhơn Hội, Tỉnh An Giang	1,836.65	5,990.30	789/QĐ-UBND ngày 14/5/2024 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trung tâm Y tế An Phú đang sử dụng	
92	Sở Y tế	Trung tâm Y tế Tân Châu	46, Hà Huy Tập, Khóm Long Thạnh C, phường Long Phú, tỉnh An Giang	1,934.60	1,064.40	789/QĐ-UBND ngày 14/5/2024 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trung tâm Y tế Tân Châu đang sử dụng	
93	Sở Y tế	Trung tâm Y tế Phú Tân (Hệ điều trị)	Số 123, Hải thượng Lãn Ông, Ấp thượng 2, xã Phú Tân, An Giang	10,312.84	34,209.20	789/QĐ-UBND ngày 14/5/2024 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trung tâm Y tế Phú Tân đang sử dụng	
94	Sở Y tế	Trung tâm Y tế Phú Tân (Hệ dự phòng)	Số 125, Hải thượng Lãn Ông, Ấp thượng 2, xã Phú Tân, An Giang	1,233.25	4,130.30	789/QĐ-UBND ngày 14/5/2024 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trung tâm Y tế Phú Tân đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
95	Sở Y tế	Trung tâm Y tế Chợ Mới (BVĐK huyện Chợ Mới cũ)	Đường Nguyễn Văn Hưởng, TT Chợ Mới, An Giang	6,180.00	22,997.50	789/QĐ-UBND ngày 14/5/2024 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trung tâm Y tế Chợ Mới đang sử dụng	
96	Sở Y tế	Trung tâm Y tế Chợ Mới	Đường Nguyễn Văn Hưởng, TT Chợ Mới, An Giang	1,686.00	2,434.70	789/QĐ-UBND ngày 14/5/2024 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trung tâm Y tế Chợ Mới đang sử dụng	
97	Sở Y tế	Phòng khám Đa khoa Khu vực Mỹ Luông	Xã Long Điền, tỉnh An Giang	2,090.00	8,988.00	789/QĐ-UBND ngày 14/5/2024 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trung tâm Y tế Chợ Mới đang sử dụng	Đất thuộc UBND xã Long Điền
98	Sở Y tế	Trung tâm Y tế Tịnh Biên (Cũ)	Đường Hải Thượng Lãn Ông, khóm Sơn Đông, phường Thới Sơn, tỉnh An Giang	1,562.93	3,203.40	789/QĐ-UBND ngày 14/5/2024 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trung tâm Y tế Tịnh Biên đang sử dụng	
99	Sở Y tế	Trung tâm Y tế Tịnh Biên (BVĐK)	Đường Hải Thượng Lãn Ông, khóm Sơn Đông, phường Thới Sơn, tỉnh An Giang	9,958.17	19,025.00	789/QĐ-UBND ngày 14/5/2024 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trung tâm Y tế Tịnh Biên đang sử dụng	
100	Sở Y tế	PKKV ĐK Tịnh Biên	Đường Hữu Nghị, khóm Xuân Hòa, phường Tịnh Biên, tỉnh An Giang	1,317.00	3,227.50	789/QĐ-UBND ngày 14/5/2024 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trung tâm Y tế Tịnh Biên đang sử dụng	
101	Sở Y tế	Phòng khám nhân đạo (thuộc Hội chữ thập đỏ thị xã Tịnh Biên cũ)	Khóm Sơn Đông, phường Thới Sơn	3,326.70	3,326.70	1198/QĐ-UBND ngày 22/5/2026 của UBND phường Thới Sơn	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trung tâm Y tế Tịnh Biên đang sử dụng	
102	Sở Y tế	Trung tâm Y tế Tri Tôn (BVĐK cũ)	72, Nguyễn Trãi, xã Tri Tôn, Tỉnh An Giang	8,228.78	24,387.10	789/QĐ-UBND ngày 14/5/2024 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trung tâm Y tế Tri Tôn đang sử dụng	
103	Sở Y tế	Trung tâm Y tế Tri Tôn (cũ)	72, Nguyễn Trãi, xã Tri Tôn, Tỉnh An Giang	2,323.90	2,546.50	789/QĐ-UBND ngày 14/5/2024 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trung tâm Y tế Tri Tôn đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
104	Sở Y tế	Trung tâm Y tế Thoại Sơn (khu điều trị) (BVĐK huyện Thoại Sơn cũ)	Ấp Trung Bình, Xã Thoại Sơn, tỉnh An Giang	13,387.00	38,759.20	789/QĐ-UBND ngày 14/5/2024 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trung tâm Y tế Thoại Sơn đang sử dụng	
105	Sở Y tế	Trung tâm y tế Thoại Sơn	Ấp Trung Bình, Xã Thoại Sơn, tỉnh An Giang	1,057.00	4,697.10	789/QĐ-UBND ngày 14/5/2024 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trung tâm Y tế Thoại Sơn đang sử dụng	
106	Sở Y tế	Trung tâm Y tế Rạch Giá (Khu 1)	Số 02, đường Âu Cơ, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	1,626.35	2,536.50	2018/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Kiên Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trung tâm Y tế Rạch Giá đang sử dụng	
107	Sở Y tế	Trung tâm Y tế Rạch Giá (Khu 2)	Số 69, đường Huỳnh Mẫn Đạt, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	836.60	1,822.01	2018/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Kiên Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trung tâm Y tế Rạch Giá đang sử dụng	
108	Sở Y tế	Trung tâm Y tế Rạch Giá (Khu 3)	Số 02a, đường Âu Cơ, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	36.00	36.00	2018/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Kiên Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trung tâm Y tế Rạch Giá đang sử dụng	
109	Sở Y tế	Trung tâm Y tế Rạch Giá (Khu 4)	Số 10, đường Âu Cơ, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	184.50	184.50	2018/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Kiên Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trung tâm Y tế Rạch Giá đang sử dụng	
110	Sở Y tế	Trung tâm Y tế Phú Quốc	số 128 Đường 30 tháng 4, Khu phố 1 Dương Đông, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	13,206.95	10,493.20	2018/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Kiên Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trung tâm Y tế Phú Quốc đang sử dụng	
111	Sở Y tế	Trung tâm Y tế Kiên Hải	Ấp II, Đặc khu Kiên Hải, tỉnh An Giang	1,298.10	1,232.10	2018/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Kiên Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trung tâm Y tế Kiên Hải đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
112	Sở Y tế	Trung tâm Y tế Kiên Lương	Số 01 , Đường Trần Hưng Đạo, Ấp Kiên Tân, Xã Kiên Lương, tỉnh An Giang.	10,148.00	20,523.00	2018/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Kiên Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trung tâm Y tế Kiên Lương đang sử dụng	
113	Sở Y tế	Trung tâm Y tế Giang Thành	Ấp Tân Tiến, xã Giang Thành, tỉnh An Giang	4,013.35	37,884.40	2018/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Kiên Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trung tâm Y tế Giang Thành đang sử dụng	
114	Sở Y tế	Trung tâm Y tế Hà Tiên	Số 65 Cách Mạng Tháng 8, Phường Tô Châu, Tỉnh An Giang	5,262.40	19,333.00	2018/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Kiên Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trung tâm Y tế Hà Tiên đang sử dụng	
115	Sở Y tế	Trung tâm Y tế huyện Gò Quao củ (trước đây là trung tâm y tế dự phòng)	Phước Hưng 1, xã Gò Quao, tỉnh An Giang	2,803.60	8,553.70	2018/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Kiên Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trung tâm Y tế Gò Quao đang sử dụng	
116	Sở Y tế	Trung tâm Y tế Gò Quao hiện tại (trước đây là bệnh viện)	Phước Hưng 1, xã Gò Quao, tỉnh An Giang	900.40	2,801.61	2018/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Kiên Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trung tâm Y tế Gò Quao đang sử dụng	
117	Sở Y tế	Trung tâm Y tế Hòn Đất	Quốc lộ 80, ấp Chòm Sao, xã Hòn Đất, tỉnh An Giang	8,624.00	21,300.70	2018/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Kiên Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trung tâm Y tế Hòn Đất đang sử dụng	
118	Sở Y tế	Trung tâm Y tế Tân Hiệp □	Ấp B, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	31,325.65	13,043.40	2018/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Kiên Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trung tâm Y tế Tân Hiệp đang sử dụng	
119	Sở Y tế	Trung tâm Y tế An Biên	Ấp 3, xã An Biên, tỉnh An Giang	11,537.00	12,112.00	2018/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Kiên Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trung tâm Y tế An Biên đang sử dụng	
120	Sở Y tế	Trung tâm Y tế An Minh	Xã An Minh, tỉnh An Giang	7,485.49	9,389.75	2018/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Kiên Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trung tâm Y tế An Minh đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
121	Sở Y tế	Trung tâm Y tế Giồng Riềng	Ấp 8, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	12,526.00	20,433.10	2018/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Kiên Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trung tâm Y tế Giồng Riềng đang sử dụng	
122	Sở Y tế	Trung tâm Y tế Vĩnh Thuận	Ấp Vĩnh Phước 2, xã Vĩnh Phong, tỉnh An Giang	7,308.34	13,085.00	2018/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Kiên Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trung tâm Y tế Vĩnh Thuận đang sử dụng	
123	Sở Y tế	Trung tâm Y tế Châu Thành - Kiên Giang	Số 769, QL61, khu phố Minh An, xã Châu Thành, tỉnh An Giang	3,290.48	9,965.60	2018/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Kiên Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trung tâm Y tế Châu Thành - Kiên Giang đang sử dụng	
124	Sở Y tế	Trung tâm Y tế Châu Thành - Kiên Giang (khối dự phòng)	Khu phố Minh An, xã Châu Thành, tỉnh An Giang	718.00	921.00	2018/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Kiên Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trung tâm Y tế Châu Thành - Kiên Giang đang sử dụng	
125	Sở Y tế	Trung tâm Y tế Châu Thành - Kiên Giang	Khu phố Minh An, xã Châu Thành, tỉnh An Giang	520.10	520.10	2018/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Kiên Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trung tâm Y tế Châu Thành - Kiên Giang đang sử dụng	
126	Sở Y tế	Trung tâm Y tế U Minh Thượng (Cơ sở mới)	Ấp Cạn Ngọn A xã Vĩnh Hoà tỉnh An Giang	5,028.91	45,752.74	2018/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Kiên Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trung tâm Y tế U Minh Thượng đang sử dụng	
127	Sở Tài chính tỉnh An Giang	Trụ sở làm việc 1	Số 07 Mậu Thân, phường Rạch Giá	2,731	2,392	Quyết định số 2018/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Kiên Giang	Giữ lại sử dụng	Sử dụng làm Trụ sở làm việc	
128	Sở Tài chính tỉnh An Giang	Trụ sở làm việc 2	Số 09 Mậu Thân, phường Rạch Giá	1,813	2,144		Giữ lại sử dụng	Sử dụng làm Trụ sở làm việc	
129	Sở Tài chính tỉnh An Giang	Kho công sản	Số 198 Ngô Quyền, phường Rạch Giá	1,161	1,239		Giữ lại sử dụng	Sử dụng làm Kho	
130	Trung tâm tư vấn đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp	Kho lưu trữ	Số 01 Trần Khắc Chung, phường Long Xuyên	566	256	Công văn số 3759/VPUBND-KTĐT ngày 19/6/2025 của Văn phòng UBND tỉnh An Giang	Giữ lại sử dụng	Sử dụng làm Kho	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
131	Sở Tư pháp	Sở Tư pháp (Cơ sở 1)	số 02 Nguyễn Công Trứ, Rạch Giá, An Giang	1056	503,1			Đang sử dụng đúng mục đích	
132	Sở Tư pháp	Sở Tư pháp (Cơ sở 2)	số 06 Võ Thị Sáu, Rạch Giá, An Giang	2943	2671.1			Đang sử dụng đúng mục đích	
133	Sở Tư pháp	Trung tâm TGPLNN số 2; Phòng Công chứng số 1 An Giang và Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản	Số 269 Nguyễn Thái Học, Long Xuyên, An Giang	3049.05	1520			Đang sử dụng đúng mục đích	
134	Sở Tư pháp	Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh An Giang	Số 01 đường Nguyễn Thái Học, Long Xuyên, An Giang	897.9	625.4			Đang sử dụng đúng mục đích	
135	Sở Tư pháp	Phòng Công chứng số 2 An Giang	Số 72 đường Sương Nguyệt Anh, Châu Đốc, An Giang	278.4	98			Đang sử dụng đúng mục đích	
136	Sở Tư pháp	Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước số 1 tỉnh An Giang	Số 52 Hoàng Hoa Thám, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	292,4	48,0			Đang sử dụng đúng mục đích	
137	Sở Văn hóa và Thể thao	Trụ sở làm việc của Sở Văn hóa và Thể thao	Số 981 Nguyễn Trung Trực, Phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	1,268	3,800	Quyết định số 2018/QĐ-UBND, ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Kiên Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hiện tại là trụ sở làm việc của Sở Văn hóa và Thể thao; không có tình trạng tranh chấp, lấn chiếm; hiện đang phù hợp với quy hoạch sử dụng đất	
138	Sở Văn hóa và Thể thao	Sân quần vợt	Đường Nguyễn Du, phường Mỹ Bình tỉnh An Giang	0	2,351		Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hiện tại Sở Văn hóa và Thể thao đang sử dụng làm sân tập luyện và thi đấu môn Quần vợt	
139	Sở Văn hóa và Thể thao	Trụ sở làm việc của Ban Quản lý Di tích tỉnh An Giang	Số 103 Mai Thị Hồng Hạnh, phường Vĩnh Lợi	1,081	1,677	Quyết định số 2018/QĐ-UBND, ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Kiên Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hiện tại là trụ sở làm việc của Ban Quản lý Di tích tỉnh An Giang; không có tình trạng tranh chấp, lấn chiếm; hiện đang phù hợp với quy hoạch sử dụng đất	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
140	Sở Văn hóa và Thể thao	Khu lưu niệm Chủ tịch Tôn Đức Thắng	Xã Mỹ Hòa Hưng, tỉnh An Giang	1,196	62,530		Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hiện tại là Khu di tích quốc gia đặc biệt; không có tình trạng trang chấp, lấn chiếm; hiện đang phù hợp với quy hoạch sử dụng đất	
141	Sở Văn hóa và Thể thao	Trụ sở làm việc của Bảo tàng tỉnh An Giang	Số 27 Nguyễn Văn Trỗi, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	541	2,533	Quyết định số 2018/QĐ-UBND, ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Kiên Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hiện tại là trụ sở làm việc của Bảo tàng tỉnh An Giang; không có tình trạng tranh chấp, lấn chiếm; hiện đang phù hợp với quy hoạch sử dụng đất	
142	Sở Văn hóa và Thể thao	Cơ sở nhà đất Nhà Bảo Tàng tỉnh An Giang	Số 11 Tôn Đức Thắng, Phường Mỹ Bình, Tỉnh An Giang	5,557	5,487		Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hiện tại là thiết chế văn hóa dùng để lưu giữ cổ vật, phục vụ nhu cầu tham quan, học hỏi của người dân trên địa bàn phường Long Xuyên	
143	Sở Văn hóa và Thể thao	Trụ sở làm việc và khu hậu cứ của Đoàn Nghệ thuật Khmer tỉnh An Giang	Số 8 Đào Công Bửu, Xã Châu Thành, tỉnh An Giang	1,404	3,384	Quyết định số 2018/QĐ-UBND, ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Kiên Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hiện tại là trụ sở làm việc của Đoàn Nghệ thuật Khmer tỉnh An Giang; không có tình trạng tranh chấp, lấn chiếm; hiện đang phù hợp với quy hoạch sử dụng đất	
144	Sở Văn hóa và Thể thao	Cơ sở nhà, đất Thư viện tỉnh An Giang - cơ sở 2	Số 16 Lê Triệu Kiết, P. Mỹ Bình tỉnh An Giang	4,739	3,499		Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hiện tại là thiết chế văn hóa Thư viện tỉnh An Giang - Cơ sở 2; phục vụ nhu cầu đọc sách, tham khảo tài liệu cho nhân dân trên địa bàn phường Long Xuyên	
145	Sở Văn hóa và Thể thao	Trụ sở làm việc và nơi phục vụ đọc sách của Thư viện tỉnh An Giang - Cơ sở 1	Số Lô C20 - 02, đường 3 Tháng 2, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	4,740	2,974	Quyết định số 2018/QĐ-UBND, ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Kiên Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hiện tại là trụ sở làm việc của Thư viện tỉnh An Giang; không có tình trạng tranh chấp, lấn chiếm; hiện đang phù hợp với quy hoạch sử dụng đất	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
146	Sở Văn hóa và Thể thao	Trụ sở làm việc, nhà thi đấu và nơi tập luyện của vận động viên thuộc Trung tâm Đào tạo, Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao	Số 981, Nguyễn Trung Trực, Phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	14,730	112,771	Quyết định số 2018/QĐ-UBND, ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Kiên Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hiện tại là trụ sở làm việc của Trung tâm Đào tạo, Huấn luyện và Thi đấu TDTT tỉnh An Giang; không có tình trạng tranh chấp, lấn chiếm; hiện đang phù hợp với quy hoạch sử dụng đất	
147	Sở Văn hóa và Thể thao	Trung tâm Đào tạo, Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao tỉnh An Giang cơ sở 2	Số 08 Nhật Tảo, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	3,560	10,378	Quyết định số 2018/QĐ-UBND, ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Kiên Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hiện tại, Trung tâm Đào tạo, Huấn luyện và Thi đấu TDTT tỉnh An Giang đang sử dụng làm ký túc xá và các phòng học văn hóa cho vận động viên; không có tình trạng tranh chấp, lấn chiếm; hiện đang phù hợp với quy hoạch sử dụng đất	
148	Sở Văn hóa và Thể thao	Trung tâm Đào tạo, Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao tỉnh An Giang - Cơ sở 3	Số 25 Yết Kiêu, Phường Mỹ Bình tỉnh An Giang	19,171	35,141		Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hiện tại, Trung tâm Đào tạo, Huấn luyện và Thi đấu TDTT tỉnh An Giang đang sử dụng làm ký túc xá, các phòng học văn hóa cho và các cơ sở tập luyện vận động viên; không có tình trạng tranh chấp, lấn chiếm; hiện đang phù hợp với quy hoạch sử dụng đất	
149	Sở Văn hóa và Thể thao	Trụ sở làm việc của Trung tâm Văn hóa - Nghệ thuật tỉnh An Giang	Số 659 Nguyễn Trung Trực, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	4,840	26,470	Quyết định số 2018/QĐ-UBND, ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Kiên Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hiện tại là trụ sở làm việc của Trung tâm Văn hóa - Nghệ thuật tỉnh An Giang; hiện có 01 phần diện tích đang bị lấn chiếm, Trung tâm Văn hóa - Nghệ thuật tỉnh An Giang đang phối hợp các cơ quan chức năng để xử lý theo quy định; hiện đang phù hợp với quy hoạch sử dụng đất	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
150	Sở Văn hóa và Thể thao	Kho và khu tập thể của diễn viên	Số 776 Ngô Quyền, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	1,615	2,313	Quyết định số 2018/QĐ-UBND, ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Kiên Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hiện tại đang sử dụng làm kho, khu tập thể của diễn viên Trung tâm Văn hóa - Nghệ thuật tỉnh An Giang	
151	Sở Văn hóa và Thể thao	Công viên Văn hóa An Hòa	Số 985 Nguyễn Trung Trực, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	1,722	317,511	Quyết định số 2018/QĐ-UBND, ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Kiên Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đã có chủ trương của Ủy ban nhân dân tỉnh bàn giao cho Ủy ban nhân dân phường Rạch Giá quản lý	
152	Sở Văn hóa và Thể thao	Cửa hàng Văn phòng phẩm	Số 17 Hai Bà Trưng, Phường Long xuyên, tỉnh An Giang	534	267		Giữ lại tiếp tục sử dụng	Sử dụng làm cửa hàng Văn phòng phẩm	
153	Sở Văn hóa và Thể thao	Sân khấu tập luyện, biểu diễn và kho vật tư	Số 07 Ngô Gia Tự, Phường Long Xuyên, tỉnh An Giang	550	482		Giữ lại tiếp tục sử dụng	Sử dụng làm kho vật tư, sân khấu tập luyện và biểu diễn các chương trình trong nhà	
154	Sở Văn hóa và Thể thao	Trụ sở tập luyện và sinh hoạt	Số 334/17 Nguyễn Thanh Sơn, phường Bình Khánh tỉnh An Giang	814	452		Giữ lại tiếp tục sử dụng	Sử dụng làm trụ sở tập luyện và sinh hoạt	
155	Sở Công Thương	Trụ sở Sở Công Thương	Số 840 Nguyễn Trung Trực, P. Rạch Giá, tỉnh An Giang	1,532.29	1,119.90		Giữ lại, tiếp tục sử dụng	Sở Công Thương	
156	Sở Công Thương	Chi cục Quản lý thị trường	Lô C20-30 Lê Vĩnh Hòa, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	1,283.10	2,987.50	Công văn số 6347/VP-KT ngày 21 tháng 10 năm 2025; Quyết định số 337/QĐ-SCT ngày 31/12/2025. Biên bản bàn giao ngày 28/02/2025 giữa Bô Công Thương và UBND	Giữ lại, tiếp tục sử dụng	trụ sở chính CCQLTT	
157	Sở Công Thương	Trụ sở Đội QLTT số 1	Lô C20-30 Lê Vĩnh Hòa, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	487.00			Giữ lại, tiếp tục sử dụng	Đội QLTT 1	
158	Sở Công Thương	Trụ sở Đội QLTT số 2-TP Rạch Giá.	02 đường Sư Thiện Ân, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	388.46	434.34		Giữ lại, tiếp tục sử dụng	Đội QLTT 2	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
159	Sở Công Thương	Trụ sở Đội QLTT số 2 (nhà kho)	Khu phố Đường Hòn, xã Hòn Đất, tỉnh An Giang	344.58	627.30	tỉnh Kiên Giang (QĐ số 2941/QĐ-BCT)	Giữ lại, tiếp tục sử dụng	Đội QLTT 2 (nhà kho)	
160	Sở Công Thương	Trụ sở Đội QLTT số 3 (nhà kho)	Số 81 đường Phương Thành, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	233.20	380.80	Công văn số 6347/VP-KT ngày 21 tháng 10 năm 2025; Quyết định số 337/QĐ-SCT ngày 31/12/2025. Biên bản bàn giao ngày 28/02/2025 giữa Bô Công Thương và UBND tỉnh Kiên Giang (QĐ số 2941/QĐ-BCT)	Giữ lại, tiếp tục sử dụng	Sử dụng đúng mục đích	
161	Sở Công Thương	Trụ sở Đội QLTT số 3	Tổ 2, khu phố Hòa Lập, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang	312.00	800.00		Giữ lại, tiếp tục sử dụng	Đội QLTT số 3	
162	Sở Công Thương	Trụ sở Đội QLTT số 4	Số 01 Mạc cửu, khu phố 4, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	403.50	272.00		Giữ lại, tiếp tục sử dụng	Đội QLTT số 3	
163	Sở Công Thương	Trụ sở Đội QLTT số 5 (nhà kho)	Khu phố Vĩnh Đông 2, xã Vĩnh Phong, tỉnh An Giang	252.00	517.50		Giữ lại, tiếp tục sử dụng	Đội QLTT số 5 (nhà kho)	
164	Sở Công Thương	Trụ sở Đội QLTT số 5	Ấp Bảy Xáng, xã Đông Hòa, tỉnh An Giang	245.80	768.00	Công văn số 6347/VP-KT ngày 21 tháng 10 năm 2025; Quyết định số 337/QĐ-SCT ngày 31/12/2025. Biên bản bàn giao ngày 28/02/2025	Giữ lại, tiếp tục sử dụng	Đội QLTT số 5	
165	Sở Công Thương	Trụ sở Đội QLTT số 6	Khu phố Minh An, xã Châu Thành, tỉnh An Giang	342.00	455.80		Giữ lại, tiếp tục sử dụng	Đội QLTT số 6	
166	Sở Công Thương	Trụ sở Đội QLTT số 6 (nhà kho)	Quốc lộ 80 Số 5 Ấp Kinh 9, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	233.20	682.20		Giữ lại, tiếp tục sử dụng	Đội QLTT số 6 (nhà kho)	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
167	Sở Công Thương	Trụ sở Đội QLTT số 7	Khu phố 3, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	399.00	132.89	giữa Bô Công Thương và UBND tỉnh Kiên Giang (QĐ số 2941/QĐ-BCT)	Giữ lại, tiếp tục sử dụng	Đội QLTT số 7	
168	Sở Công Thương	Trụ sở Đội QLTT số 7 (nhà kho)	Ấp Phước Hưng 1, xã Gò Quao, tỉnh An Giang	191.52	200.00	Công văn số 6347/VP-KT ngày 21 tháng 10 năm 2025; Quyết định số 337/QĐ-SCT ngày 31/12/2025. Biên bản bàn giao ngày 28/02/2025 giữa Bô Công Thương và UBND tỉnh Kiên Giang (QĐ số 2941/QĐ-BCT)	Giữ lại, tiếp tục sử dụng	Đội QLTT số 7 (nhà kho)	
169	Sở Công Thương	Trụ sở của Đội QLTT số 10	số 198 đường Châu Long 1, khóm Châu Long, phường Châu Đốc, An Giang	924.90	308.30	Công văn số 6347/VP-KT ngày 21 tháng 10 năm 2025; Quyết định số 337/QĐ-SCT ngày 31/12/2025. Biên bản bàn giao ngày 28/02/2025 giữa Bô Công Thương và UBND tỉnh Kiên Giang	Giữ lại, tiếp tục sử dụng	Đội QLTT số 10	
170	Sở Công Thương	Trụ sở của Đội QLTT số 9	Số 43 Pham Hồng Thái, phường Long Xuyên, An Giang	394.00	96.90		Giữ lại, tiếp tục sử dụng	Đội QLTT số 9	
171	Sở Công Thương	Trụ sở của Đội QLTT số 10 (Trụ sở Châu Đốc)	Số 8 Sương Nguyệt Anh, phường Châu Đốc, An Giang	443.00	119.90		Giữ lại, tiếp tục sử dụng	Đội QLTT số 10	
172	Sở Công Thương	Trụ sở của Đội QLTT số 11 (Trụ sở Phú Tân)	Số 363 Chu Văn An xã Phú Tân, An Giang	248.00	124.30		Giữ lại, tiếp tục sử dụng	Đội QLTT số 11	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
173	Sở Công Thương	Trụ sở của Đội QLTT số 11 (Trụ sở Tân Châu)	KDC Long Hưng, Phường Tân Châu, An Giang	458.80	283.20	(QĐ số 2941/QĐ-BCT)	Giữ lại, tiếp tục sử dụng	Đội QLTT số 11	
174	Sở Công Thương	Trụ sở của Đội QLTT số 8 (Trụ sở Tịnh Biên)	số 117 QL91 ấp Phú Hòa, phường Tịnh Biên, An Giang	1,136.00	569.00	Công văn số 6347/VP-KT ngày 21 tháng 10 năm 2025; Quyết định số 337/QĐ-SCT ngày 31/12/2025. Biên bản bàn giao ngày 28/02/2025 giữa Bô Công Thương và UBND tỉnh Kiên Giang (QĐ số 2941/QĐ-BCT)	Giữ lại, tiếp tục sử dụng	Đội QLTT số 8 (trụ sở Tịnh Biên)	
175	Sở Công Thương	Trụ sở của Đội QLTT số 8 (Trụ sở Tri Tôn)	Nguyễn Thị Minh Khai, Khóm 3, xã Tri Tôn, An Giang	511.60	496.60		Giữ lại, tiếp tục sử dụng	Đội QLTT số 8 (Trụ sở Tri Tôn)	
176	Sở Công Thương	Trụ sở của Đội QLTT số 12	số 184 QL 91, tổ 9, Ấp Bình Hòa, xã Châu Phú, An Giang	484.00	511.80		Giữ lại, tiếp tục sử dụng	Đội QLTT số 12	
177	Sở Công Thương	Trung tâm Khuyến công và Tư vấn PTCN	836 Nguyễn Trung Trực, Phường Rạch Giá, An Giang	918.24	711,6	Quyết định số 1900/QĐ-UBND ngày 24/6/2025	Giữ lại, tiếp tục sử dụng	Trung tâm Khuyến công và tư vấn phát triển công nghiệp	
178	Sở Công Thương	Trung tâm Khuyến công và Tư vấn PTCN	222 - 224 Trần Phú, Phường Rạch Giá, An Giang	535.56	162.74	Quyết định số 1900/QĐ-UBND ngày 24/6/2025	dôi dư, đề xuất trả về cho TTPTQĐ quản lý (CV số 654/SCT-VP; CV 1638/SCT-VP)	Đề xuất điều chuyển SYT	
179	Sở Công Thương	Nhà tập thể Sở Công thương	Số 03 Ngô Gia Tự, phường Long Xuyên	94.00	154.00			bị lấn chiếm	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
180	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trụ sở làm việc Sở Nông nghiệp và Môi trường	Số 09 Nam Kỳ khởi nghĩa, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	6,169.0	4,126.0	Quyết định 2992/QĐ-UBND ngày 29/11/2022 của UBND tỉnh Kiên Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng đúng mục đích	
181	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trụ sở làm việc các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	Số 1226A Nguyễn Trung Trực, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	2,107.5	2,707.5	Quyết định 2992/QĐ-UBND ngày 29/11/2022 của UBND tỉnh Kiên Giang		Đang sử dụng đúng mục đích	
182	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trụ sở làm việc các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường (cơ sở 2)	Số 83 Trần Quang Diệu, Phường Long Xuyên, tỉnh An Giang	7,220.0	3,946.7			Đang sử dụng đúng mục đích	Tiếp nhận, quản lý sử dụng tài sản theo quyết định số 429/QĐ-UBND ngày 30/1/2026
183	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Hạt Kiểm lâm cơ sở I (Hạt KL liên huyện Tri Tôn-Thoại Sơn) cơ sở chính	Thửa đất số 1534 và số 785-1, tờ bản đồ số 4, Ấp an Lộc, xã Tri Tôn, tỉnh An Giang	343	14,180.00	Quyết định số 1210/QĐ-UBND ngày 04/8/2014 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Sử dụng đúng mục đích	
184	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Hạt Kiểm lâm khu vực I (Hạt KL liên huyện Tịnh Biên - Châu Đốc) cơ sở phụ	Thửa đất từ 7-1 đến 7-6, tờ bản đồ số 02, khóm Tân Hiệp, phường Chi Lăng, tỉnh An Giang	885	31,241.30	Quyết định số 1210/QĐ-UBND ngày 04/8/2014 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Sử dụng đúng mục đích	
185	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Hạt Kiểm lâm khu vực II (Hạt kl Thành phố Phú Quốc) cơ sở chính	Địa chỉ: thửa 36, tờ bản đồ số 44, Số 181 Lý Thường Kiệt, Khu phố 5 Dương Đông, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	297.52	1157.5	Quyết định 2992/QĐ-UBND ngày 29/11/2022 của UBND tỉnh Kiên Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Sử dụng đúng mục đích	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
186	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Hạt Kiểm lâm khu vực II(Trạm Kiểm lâm An Thới (PQ)) cơ sở phụ	Địa chỉ: thửa 25, tờ bản đồ số 14, Khu phố 4 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	226.24	695.8	Quyết định 2992/QĐ-UBND ngày 29/11/2022 của UBND tỉnh Kiên Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Sử dụng đúng mục đích	
187	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Hạt Kiểm lâm khu vực III (Hạt KL huyện Kiên Hải)	Địa chỉ: thửa 1, tờ bản đồ số 14, Ấp 1, Đặc khu Kiên Hải, tỉnh An Giang	183.67	182.5	Quyết định 2992/QĐ-UBND ngày 29/11/2022 của UBND tỉnh Kiên Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Sử dụng đúng mục đích	
188	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Hạt Kiểm lâm khu vực IV (Hạt kiểm lâm huyện Kiên Lương) cơ sở chính	Địa chỉ: thửa 15A, tờ bản đồ số 1, 270 đường Trần Hưng Đạo, ấp Ba Hòn, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang	442	1337.5	Quyết định 2992/QĐ-UBND ngày 29/11/2022 của UBND tỉnh Kiên Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Sử dụng đúng mục đích	
189	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Hạt kiểm lâm khu vực IV (Hạt KL thành phố Hà Tiên) cơ sở phụ	Địa chỉ: thửa 40, tờ bản đồ số 19, Số 60, Khu phố II Pháo Đài, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	176.64	2134.2	Quyết định 2992/QĐ-UBND ngày 29/11/2022 của UBND tỉnh Kiên Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Sử dụng đúng mục đích	
190	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Hạt Kiểm lâm khu vực V (Hạt KL huyện Hòn Đất)	Địa chỉ: Số 0363, ấp Đường Hòn, xã Hòn Đất, tỉnh An Giang	407.2	575.6	Quyết định 2992/QĐ-UBND ngày 29/11/2022 của UBND tỉnh Kiên Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Sử dụng đúng mục đích	
191	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Hạt Kiểm lâm khu vực VI (Hạt KL liên Huyện An Biên-An Minh) cơ sở chính	Địa chỉ: thửa 1,2; tờ bản đố số 14, ấp Mương Đào C, xã Vân Khánh, tỉnh An Giang	294.84	33488	Quyết định 2992/QĐ-UBND ngày 29/11/2022 của UBND tỉnh Kiên Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Sử dụng đúng mục đích	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
192	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Hạt kiểm lâm khu vực VI (Hạt KL U Minh Thượng) cơ sở phụ	Địa chỉ: thửa 161 tờ bản đồ số 7, ấp Công Sự, xã U Minh Thượng, tỉnh An Giang	192.75	3907.6	Quyết định 2992/QĐ-UBND ngày 29/11/2022 của UBND tỉnh Kiên Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Sử dụng đúng mục đích	
193	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Đội Kiểm lâm Cơ động và PCCCR (Trụ sở văn phòng Chi cục Kiểm lâm Kiên Giang (cũ))	Địa chỉ: thửa 151, tờ bản đồ số 104, Số 985 Nguyễn Trung Trực, p. Rạch Giá, tỉnh An GIang	520	1112.8	Quyết định 2992/QĐ-UBND ngày 29/11/2022 của UBND tỉnh Kiên Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Sử dụng đúng mục đích	
194	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trạm Kiểm lâm Bình Minh	Thửa đất số 584, tờ bản đồ số 1, ấp Tân Trung, xã Cô Tô, tỉnh An Giang	81	1015.7	Quyết định số 1210/QĐ-UBND ngày 04/8/2014 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Sử dụng đúng mục đích	
195	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trạm Kiểm lâm Thoại Sơn	Thửa đất số 49, tờ bản đồ số 01, ấp Tân Hiệp, xã Óc Eo, tỉnh An Giang	54	304	Quyết định số 1210/QĐ-UBND ngày 04/8/2014 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Sử dụng đúng mục đích	
196	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trạm Kiểm lâm Trà Sư	Thửa đất số 797, tờ bản đồ số 3, ấp Văn Trà, xã An Cư, tỉnh An Giang	310.02	1022.8	Quyết định số 1210/QĐ-UBND ngày 04/8/2014 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Sử dụng đúng mục đích	
197	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trạm Kiểm lâm An Cư	Thửa đất số 71, tờ bản đồ số 21, ấp Pô Thi, xã An Cư, tỉnh An Giang	110	7645.5	Quyết định số 1210/QĐ-UBND ngày 04/8/2014 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Sử dụng đúng mục đích	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
198	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Hạt kiểm lâm huyện Kiên Lương	ấp Ba Núi, xã Kiên Lương, An Giang		160.00	Quyết định số 555/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2026	Chuyển giao cho về Trung Tâm Phát triển quỹ đất tỉnh quản lý, phát triển và khai thác.	Chưa hoàn thành do đất nằm trong hành lang giao thông, Trung tâm Phát triển quỹ đất kiến nghị giao về UBND xã Kiên Lương quản lý	
199	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Hạt kiểm lâm huyện Kiên Lương	258, QL80, ấp Ngã Ba, xã Kiên Lương, An Giang	459.00	459.00	Quyết định số 555/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2026	Chuyển giao cho về Trung Tâm Phát triển quỹ đất tỉnh quản lý, phát triển và khai thác.	Chưa hoàn thành do nhầm địa chỉ, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã ban hành Công văn số 4812/SNNMT-KHTC ngày 13/5/2026 gửi Trung tâm PTQĐ về việc cập nhật, điều chỉnh thông tin địa chỉ trụ sở Hạt Kiểm lâm huyện Kiên Lương	
200	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	731A đường Nguyễn Trung Trực, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	658	1.144	Quyết định số 1595/QĐ-UBND ngày 20/10/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng đúng mục đích	
201	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trạm TT&BVTV Kiên Lương	khu phố Lò Bom, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang	117.2	117.2			Sở Nông nghiệp và Môi trường đã ban hành Công văn số 4562/SNNMT-KHTC ngày 08/5/2026 gửi Sở Tài chính về việc đề xuất phương án xử lý cơ sở nhà, đất dôi dư	
202	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trạm TT&BVTV Vĩnh Thuận	ấp Vĩnh Đông 2, xã Vĩnh Phong, tỉnh An Giang	51.8	134.1				
203	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trạm TT&BVTV An Minh	ấp 4, xã An Minh, tỉnh An Giang	226.2	226.2				
204	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trạm TT&BVTV Giang Thành	ấp Hòa Khánh, xã Giang Thành, tỉnh An Giang	150	150				
205	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trạm KDTV Hà Tiên	khu phố Xà Xía, phường Hà tiên, tỉnh An Giang	75	123.5			Đang thực hiện thủ tục điều chuyển sang Cục kiểm dịch thực vật vùng IX	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
206	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trạm KDTV Giang Thành	ấp Hòa Khánh, xã Giang Thành, tỉnh An Giang	200	8000			Đang thực hiện thủ tục điều chuyển đất diện tích 2.814,6 m^2 sang Cục kiểm dịch thực vật vùng IX, còn lại phần diện tích nhà 200 m^2, diện tích đất 5.185,4 m^2, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã lập phương án đề xuất chuyển giao về Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh quản lý, xử lý tại Công văn số 4562/SNNMT-KHTC ngày 08/5/2026 gửi Sở Tài chính	
207	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trụ sở làm việc Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Số 729 đường Nguyễn Trung Trực, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	752	1314.1	Quyết định 2992/QĐ-UBND ngày 29/11/2022 của UBND tỉnh Kiên Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng đúng mục đích	
208	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Điểm giao dịch giống vùng U Minh Thượng	Xã Đông Thái, tỉnh An Giang	386	2273.6	Quyết định 2992/QĐ-UBND ngày 29/11/2022 của UBND tỉnh Kiên Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng đúng mục đích	
209	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trạm kiểm dịch động vật Vàm Cống	Quốc lộ 91, Khóm Mỹ Thạnh, Phường Mỹ Thới, tỉnh An Giang	138.63	388.7	Quyết định số 1210/QĐ-UBND ngày 04/8/2014 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng đúng mục đích	
210	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trạm kiểm dịch động vật Cửa Khẩu Hà Tiên	Phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	160	160	Quyết định 2992/QĐ-UBND ngày 29/11/2022 của UBND tỉnh Kiên Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng đúng mục đích	
211	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trạm kiểm dịch động vật Cửa khẩu Vĩnh Xương	Ấp 5 xã Vĩnh Xương, tỉnh An Giang	75	75			Đang sử dụng đúng mục đích	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
212	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trạm Chăn nuôi và Thú y Hà Tiên	Phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	280.96	255.9	Quyết định 2992/QĐ-UBND ngày 29/11/2022 của UBND tỉnh Kiên Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Không còn sử dụng, đang rà soát hồ sơ pháp lý để đề xuất phương án xử lý	
213	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trạm Chăn nuôi và Thú y Vĩnh Thuận	Xã Vĩnh Phong, tỉnh An Giang	40.00	129.40			Sở Nông nghiệp và Môi trường đã ban hành Công văn số 4562/SNNMT-KHTC ngày 08/5/2026 gửi Sở Tài chính về việc đề xuất phương án xử lý cơ sở nhà, đất dôi dư	
214	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trạm Chăn nuôi và Thú y Rạch Giá	Phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	30.00	49.90	Quyết định 2992/QĐ-UBND ngày 29/11/2022 của UBND tỉnh Kiên Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng		
215	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trạm Chăn nuôi và Thú y Châu Đốc	Số 186 Sương Nguyệt Anh, Khóm 6, Phường Châu Đốc, tỉnh An Giang.	270.50	70.30	Quyết định số 1210/QĐ-UBND ngày 04/8/2014 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng		
216	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trụ sở Ban quản lý Khu bảo tồn biển	Khu phố 1, An Thới, Đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	321.8	321.8			Đang sử dụng đúng mục đích	
217	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trạm QLBVR An Minh	xã Đông Hòa tỉnh An Giang	326.7	1,492.80		Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng đúng mục đích	Không có quyết định giao viên chức theo từng trạm, chốt
218	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trụ Sở Ban Quản lý rừng An Giang - Khu vực II	ấp Tân Hiệp, Phường Chi Lăng, tỉnh An Giang	887.62		Quyết định 1123/QĐ-UBND ngày 03/02/2020 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng đúng mục đích	
219	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trụ sở Trung tâm	731 Nguyễn Trung Trực, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	566	1725.3	Quyết định 2992/QĐ-UBND ngày 29/11/2022 của UBND tỉnh Kiên Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng đúng mục đích	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
220	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Vườn ươm và cung ứng cây giống, nhà lưới thí nghiệp lúa giống, phòng công nghệ sinh học	983 Nguyễn Trung Trực, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	290	1467.4	Quyết định 2992/QĐ-UBND ngày 29/11/2022 của UBND tỉnh Kiên Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng đúng mục đích	nhà lưới thí nghiệm lúa giống; phòng nghiên cứu, lấy các chỉ tiêu để lai tạo lúa; cung ứng các loại cây giống của trung tâm sản xuất.
221	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trại giống nông nghiệp Tân Hiệp	ấp Kinh 9, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	132	1913.8	Quyết định 2992/QĐ-UBND ngày 29/11/2022 của UBND tỉnh Kiên Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng đúng mục đích	
222	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trụ sở Trung tâm Khuyến nông An Giang	Số 1224, Nguyễn Trung trực, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang.	997.15	2132.9	Quyết định 2992/QĐ-UBND ngày 29/11/2022 của UBND tỉnh Kiên Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng đúng mục đích	
223	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Hội trường lớn Trung tâm Khuyến nông An Giang	Lương Văn Can, phường An Bình, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.	179	353.2	Quyết định 2992/QĐ-UBND ngày 29/11/2022 của UBND tỉnh Kiên Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng đúng mục đích	
224	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trụ sở Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường An Giang	1228A Nguyễn Trung Trực, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	637.2	318.8	Quyết định số 2990/QĐ-UBND ngày 29/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng đúng mục đích	
225	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường An Giang Cơ sở 1	Lô D11, Khu vực 2, phường Rạch Giá tỉnh An Giang	1,010.70	672.8	Quyết định số 2990/QĐ-UBND ngày 29/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng đúng mục đích	Quyết định 115/QĐ-SNNMT ngày 27/01/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
226	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường An Giang Cơ sở 2	Số 822 Trần Hưng Đạo, phường Bình Đức, tỉnh An Giang	1,615.30	800	Quyết định số 1868/QĐ-UBND ngày 27/10/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng đúng mục đích	
227	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trụ sở Chi nhánh khu vực liên xã Giồng Riềng	KP Nội Ô, Giồng Riềng, An Giang	228.177	304.8			Đang sử dụng đúng mục đích	Quyết định giao đất số 1744/QĐ-UBND ngày 14/7/2021 (GCNQSDĐ số DB 182799)
228	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trụ sở chi nhánh khu vực liên phường Rạch Giá	15 Phan Bội Châu, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	692.22	502.7			Đang sử dụng đúng mục đích	Quyết địnhthu hồi và điều chuyển TSC là cơ sở nhà, đất số 2696/QĐ-UBND ngày 31/10/2023 (GCNQSDĐ số I 168624 cấp ngày 03/12/1997)
229	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trụ sở Chi nhánh khu vực liên xã Tân Hiệp	Ấp kênh 9, Tân Hiệp, An Giang	344	690			Đang sử dụng đúng mục đích	Quyết định giao đất số 1191/QĐ-UBND ngày 13/5/2021 (GCNQSDĐ số DB 227568)
230	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trụ sở chi nhánh khu vực liên xã Châu Thành	KP Minh An, Châu Thành, An Giang	390	458.5			Đang sử dụng đúng mục đích	Quyết định giao đất số 67/QĐ-UBND ngày 14/01/2020 (GCNQSDĐ số CT 570828)

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
231	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trụ sở Chi nhánh khu vực liên xã U Minh Thượng	Ấp Công Sự, U Minh Thượng, An Giang	320	1,290.3			Đang sử dụng đúng mục đích	Quyết định giao đất số 2268/QĐ-UBND ngày 03/10/2019 (GCNQSDĐ số CR 067191)
232	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trụ sở Chi nhánh Khu vực liên xã Giang Thành	Ấp Khánh Hoà, Giang Thành, An Giang	320	779.9			Đang sử dụng đúng mục đích	Quyết định giao đất số 220/QĐ-UBND ngày 25/01/2017 (GCNQSDĐ số CE 976279)
233	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trụ sở Chi nhánh khu vực liên phường Hà Tiên	KĐT mới Hà Tiên, KP2, Hà Tiên, An Giang	320	500			Đang sử dụng đúng mục đích	Quyết định giao đất số 816/QĐ-UBND ngày 05/4/2017 (GCNQSDĐ số CH 753147)
234	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Nhà làm việc (Tiếp nhận từ Trung tâm CNTT)	1228A, Nguyễn Trung trực, phường Rạch Giá	732	629.7			Đang sử dụng đúng mục đích	Quyết định điều chuyển trụ sở làm việc số 257/QĐ-UBND ngày 01/02/2021
235	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Phòng làm việc 01 cửa (Giồng Riềng)	KP Nội Ô, Giồng Riềng, An Giang	44.8				Đang sử dụng đúng mục đích	
236	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Phòng làm việc 01 cửa (Giồng Riềng)	KP Nội Ô, Giồng Riềng, An Giang	83.4				Đang sử dụng đúng mục đích	
237	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trụ sở Chi nhánh khu vực liên xã Hòn Đất	ấp Dương Hòn, xã Hòn Đất, tỉnh An Giang	187				Đang sử dụng đúng mục đích	
238	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trụ sở Chi nhánh khu vực liên xã Gò Quao	ấp Phước Hưng I, xã Gò Quao, tỉnh An Giang	382	200.00			Đang sử dụng đúng mục đích	Quyết định thu hồi đất, cho thuê đất số 1721/QĐ-UBND ngày 10/7/2023
239	Sở Nông nghiệp và Môi trường	04 phòng làm việc (Tiếp nhận từ Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường)	1228A, Nguyễn Trung trực, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	162				Đang sử dụng đúng mục đích	Quyết định điều chuyển tài sản trên đất số 337/QĐ-UBND ngày 16/02/2024

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
240	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trụ sở Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh nôi trường nông thôn	516 Ngô Quyền, Phường Rạch Giá, Tỉnh An Giang	831	3,421.90	QĐ số 2992/QĐ-UBND ngày 29/11/2022	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng đúng mục đích	
241	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Văn phòng Long Xuyên	33 Nguyễn Thái Học, Phường Long Xuyên, Tỉnh An Giang	1,179	296.1	Quyết định số 1210/QĐ-UBND ngày 04/8/2014 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng đúng mục đích	
242	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang	Trụ sở làm việc của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Kiên Giang	Số 320 Ngô Quyền, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	2,068	1,610	Đề án số 09a/ĐA-UBND ngày 01/7/2025 của UBND tỉnh An Giang; Quyết định số 149/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND tỉnh An Giang	Sử dụng làm trụ sở chính của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang (sau hợp nhất)	Sử dụng đúng mục đích làm trụ sở chính của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang theo phương án sắp xếp đã được phê duyệt	
243	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang	Trụ sở làm việc của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang-cũ	Số 269A Nguyễn Thái Học, phường Long Xuyên, tỉnh An Giang	1,729	1,322	Quyết định số 1154/QĐ-UBND ngày 19/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Sử dụng làm trụ sở cơ sở 2 của Trung tâm Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo An Giang	Hiện cơ sở được quản lý, sử dụng ổn định, đúng mục đích	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
244	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang	Trụ sở làm việc của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Kiên Giang	Số 29 Bạch Đằng, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	Diện tích xây dựng: 772,5; Diện tích sàn sử dụng: 1.724,88	889.6		Sẽ giao về Trung tâm Xúc tiến đầu tư theo nội dung cuộc họp ngày 08/6/2026 của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lê Trung Hồ.	Công trình đã xuống cấp, hiện không sử dụng	
245	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang	Trụ sở làm việc của Trung tâm Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo	Số 06-08 Ung Văn Khiêm, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	1,005.90	696.5	Quyết định số 1154/QĐ-UBND ngày 19/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Sử dụng làm trụ sở chính của Trung tâm Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo An Giang	Sử dụng đúng mục đích làm trụ sở chính của Trung tâm Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo An Giang theo phương án được phê duyệt	
				830.3	690.5				

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
246	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang	Trụ sở làm việc và nhà công vụ của Chi nhánh Trung tâm Khoa học, Công nghệ và Môi trường trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Kiên Giang tại Phú Quốc	Tổ 9, Khu phố Suối Đá, Đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	3,748	8,985		Thời gian dự kiến khai thác, sử dụng: Sau khi kết thúc Hội nghị APEC, Trung tâm kiện toàn nhân sự và hoàn thiện các điều kiện pháp lý cần thiết, đơn vị sẽ tiếp tục triển khai các hoạt động khoa học, công nghệ tại cơ sở theo chức năng, nhiệm vụ được giao.	Hiện cơ sở tạm thời ngưng hoạt động.	
247	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang	Trụ sở làm việc của Trạm quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường	Lô D11, khu vực 2, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	412.42	738.9		Hiện cơ sở thuộc diện dôi dư, chưa bố trí sử dụng thường xuyên và được quản lý, bảo vệ theo quy định. Dự kiến bàn giao về Trung tâm Phát triển quỹ đất.	Hiện cơ sở thuộc diện dôi dư, chưa bố trí sử dụng thường xuyên.	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
248	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang	Trại Thực nghiệm khoa học và công nghệ Châu Thành	Ấp Bình Phú II, xã Bình Hòa, tỉnh An Giang		15,958.8		Trung tâm sẽ tiếp tục khai thác cơ sở phục vụ hoạt động nghiên cứu, thực nghiệm, ứng dụng, trình diễn và chuyển giao công nghệ theo chức năng, nhiệm vụ được giao	Sử dụng đúng mục đích làm trụ sở chính của Trung tâm Chuyển đổi số An Giang theo phương án sắp xếp đã được phê duyệt	
249	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang	Trụ sở làm việc của Trung tâm Chuyển đổi số An Giang	Trụ sở số 17 Phan Bội Châu, Phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	176	263	Quyết định số 1155/QĐ-UBND ngày 19/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Sử dụng làm trụ sở chính của Trung tâm Chuyển đổi số An Giang	Sử dụng đúng mục đích làm trụ sở chính của Trung tâm Chuyển đổi số An Giang theo phương án sắp xếp đã được phê duyệt.	
250	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang	Trụ sở làm việc của Trung tâm Công nghệ sinh học tỉnh An Giang	Ấp Phước Thành, xã Vĩnh An, tỉnh An Giang	12,154	369,261	Quyết định số 1153/QĐ-UBND ngày 19/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Sử dụng làm trụ sở chính của Trung tâm Công nghệ sinh học tỉnh An Giang	Sử dụng đúng mục đích làm trụ sở chính của Trung tâm Công nghệ sinh học tỉnh An Giang theo phương án được phê duyệt	
251	Sở Giáo dục và Đào tạo	Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo	Số 131 đường Đống Đa, phường Rạch Giá	1,455.00	5,370.00	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Sở Giáo dục và Đào tạo	
252	Sở Giáo dục và Đào tạo	Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo	Số 343 đường Nguyễn Trung Trực, phường Rạch Giá	452.20	1,390.38	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Sở Giáo dục và Đào tạo	
253	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường THPT Long Xuyên	Số 02, đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Long Xuyên	6,681.00	5,580.00	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THPT Long Xuyên	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
254	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường THPT Chuyên Thoại Ngọc Hầu	Số 1321 Trần Hưng Đạo, phường Long Xuyên	7,272.48	13,643.00	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THPT Chuyên Thoại Ngọc Hầu	
255	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trụ sở làm việc của các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT sử dụng chung: - Chi cục Phát triển nông thôn; - Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản; - Văn phòng điều phối xây dựng nông thôn mới; - Trung tâm Kỹ thuật - DVNN; - Trung tâm Khuyến nông; - Chi cục Trồng trọt và BVTV	Số 4, Nguyễn Du, phường Long Xuyên	2,766.09	2,048.50	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THPT Chuyên Thoại Ngọc Hầu	
256	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường THPT Nguyễn Công Trứ	QL 91, phường Mỹ Thới	3,585.95	7,830.50	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THPT Nguyễn Công Trứ	
257	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường THPT Nguyễn Hiền	Đường Hàm Nghi, Phường Bình Đức	2,089.05	8,475.10	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Sử dụng cho mục đích giáo dục và đào tạo	
258	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường THCS và THPT Mỹ Hòa Hưng	Ấp Mỹ An 1, xã Mỹ Hoà Hưng	2,179.00	9,122.20	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THCS và THPT Mỹ Hòa Hưng	
259	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường Trẻ em khuyết tật An Giang	97 Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Thới	4,771.50	8,772.90	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Trẻ em khuyết tật An Giang	
260	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường THPT Thủ Khoa Nghĩa	số 02 Nguyễn Đình Chiểu, phường Châu Đốc	10,596.00	24,710.00	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THPT Thủ Khoa Nghĩa	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
261	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường THPT Võ Thị Sáu	Số 88 Lê Lợi, phường Châu Đốc	4,536.78	10,888.00	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THPT Võ Thị Sáu	
262	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường THPT An Phú	Ấp An Hưng, xã An Phú	2,876.56	14,480.30	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THPT An Phú	
263	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường THPT An Phú (Thuế cơ sở 10)	Số 4104 đường Bạch Đằng, xã An Phú	2,225.00	1,262.00	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THPT An Phú	
264	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường THPT Quốc Thái	Ấp Đồng Ky, Xã Quốc Thái	1,628.00	16,234.90	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THPT Quốc Thái	
265	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường THCS và THPT Vĩnh Lộc	Ấp Vĩnh Thạnh, Xã Phú Hữu	845.52	9,739.40	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THCS và THPT Vĩnh Lộc	
266	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường THPT Tân Châu	Đường Tôn Đức Thắng, Phường Tân Châu	4,355.00	10,075.90	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THPT Tân Châu	
267	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường THPT Vĩnh Xương	Ấp 4, xã Vĩnh Xương	4,735.00	9,176.00	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THPT Vĩnh Xương	
268	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường THPT Châu Phong	Ấp Vĩnh Tường 1, xã Châu Phong	637.68	10,448.50	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THPT Châu Phong	
269	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường THPT Nguyễn Quang Diêu	Ấp Tân Hòa C, xã Tân An	2,569.75	13,849.80	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THPT Nguyễn Quang Diêu	
270	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường THPT Nguyễn Quang Diêu	Ấp Tân Hòa C, xã Tân An		484.90	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THPT Nguyễn Quang Diêu	
271	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường THPT Chu Văn An	Ấp Trung Thạnh, xã Phú Tân	4,153.00	15,832.80	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THPT Chu Văn An	
272	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Ấp Phú Hiệp, xã Chợ Vàm	2,342.44	8,436.00	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
273	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường THPT Hòa Lạc	Ấp Hòa Bình 3, xã Hòa Lạc	2,204.78	7,870.40	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THPT Hòa Lạc	
274	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường THCS và THPT Phú Tân	Ấp Cái Tắc, Xã Phú Tân	2,614.00	14,585.70	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THCS và THPT Phú Tân	
275	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường THPT Bình Thạnh Đông	Ấp Bình Trung 2, xã Bình Thạnh Đông	2,661.20	11,743.40	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THPT Bình Thạnh Đông	
276	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường THPT Châu Phú	ấp Mỹ Thiện, xã Mỹ Đức	3,826.24	23,185.40	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THPT Châu Phú	
277	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường THCS và THPT Bình Long	Ấp Bình Chánh, Xã Châu Phú	1,916.70	6,348.50	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THCS và THPT Bình Long	
278	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường THPT Bình Mỹ	Ấp Bình Trung, xã Bình Mỹ	3,213.50	15,366.90	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THPT Bình Mỹ	
279	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường THPT Thạnh Mỹ Tây	Ấp Thạnh Hoà, Xã Thạnh Mỹ Tây	2,970.30	15,323.00	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THPT Thạnh Mỹ Tây	
280	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường THPT Trần Văn Thành	Ấp Vĩnh Lộc, Xã Châu Phú	2,926.44	15,041.10	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THPT Trần Văn Thành	
281	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường THPT Tịnh Biên	Khóm Sơn Đông, phường Thới Sơn	2,293.76	4,970.30	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THPT Tịnh Biên	
282	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường THPT Tịnh Biên	Khóm Sơn Đông, phường Thới Sơn	623.90	2,305.30	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THPT Tịnh Biên	
283	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường THPT Xuân Tô	Khóm Xuân Hòa, Phường Tịnh Biên	1,948.86	5,568.20	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THPT Xuân Tô	
284	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường THPT Chi Lăng	Khóm 2, Phường Chi Lăng	55,014.00	17,380.80	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THPT Chi Lăng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
285	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường THPT Nguyễn Trung Trực 2	Khóm 04, Xã Tri Tôn	4,523.81	15,391.40	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THPT Nguyễn Trung Trực 2	
286	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường THPT Ba Chúc	Ấp An Bình, Xã Ba Chúc	1,621.74	23,940.70	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THPT Ba Chúc	
287	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường THCS và THPT Cô Tô	Ấp Sóc Triết, xã Cô Tô	1,169.51	12,789.50	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THCS và THPT Cô Tô	
288	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường THPT Nguyễn Hữu Cảnh	Số 1B Khóm Thị 2 Xã Chợ Mới	4,953.00	12,575.00	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THPT Nguyễn Hữu Cảnh	
289	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường THPT Châu Văn Liêm	Số 324 A đường Châu Văn Liêm, khóm Thị 1, xã Long Điền	4,813.60	11,696.10	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THPT Châu Văn Liêm	
290	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường THPT Huỳnh Thị Hưởng	Ấp Thị 1, xã Hội An	1,968.00	6,279.00	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THPT Huỳnh Thị Hưởng	
291	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường THPT Lương Văn Cù	ấp Mỹ Đức xã Nhơn Mỹ	1,872.10	6,692.80	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THPT Lương Văn Cù	
292	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường THPT Ung Văn Khiêm	Ấp Long Định, Xã Long Kiến	5,306.00	10,518.00	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THPT Ung Văn Khiêm	
293	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường THPT Nguyễn Văn Hưởng	Ấp Trung, Xã Cù Lao Giêng	3,680.00	9,928.80	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THPT Nguyễn Văn Hưởng	
294	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường THPT Võ Thành Trinh	Ấp An Thuận, xã Hội An	4,080.84	10,522.20	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THPT Võ Thành Trinh	
295	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm	Ấp Hoà Long 3, Xã An Châu	3,073.00	16,252.00	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm	
296	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm	Ấp Bình Phú 2, Xã Bình Hòa	370.00	3,360.60	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
297	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường THPT Vĩnh Bình	Ấp Vĩnh Lộc- Xã Vĩnh An	2,932.48	9,521.40	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THPT Vĩnh Bình	
298	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường THPT Cần Đăng	Ấp Cần Thạnh, xã Cần Đăng	3,159.50	9,778.00	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THPT Cần Đăng	
299	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường THPT Nguyễn Văn Thoại	Ấp Nam Sơn, xã Thoại Sơn	5,031.00	17,674.00	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THPT Nguyễn Văn Thoại	
300	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường THPT Nguyễn Khuyến	Khóm Phú An, xã Phú Hoà	3,933.00	14,358.60	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THPT Nguyễn Khuyến	
301	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường THPT Vĩnh Trạch	Ấp Tây Bình, xã Vĩnh Trạch	3,274.00	10,001.40	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THPT Vĩnh Trạch	
302	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường THPT Vọng Thê	Tân Đông, Xã Óc Eo	2,682.40	10,155.20	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THPT Vọng Thê	
303	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trung tâm GDTX An Giang 2	394 Lý Thái Tổ, phường Long Xuyên	3,012.00	9,425.00	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trung tâm GDTX An Giang 2	
304	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường PT DTNT THPT An Giang 2	khóm Châu Thới 1, phường Châu Đốc	20,035.90	33,206.93	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường PT DTNT THPT An Giang 2	
305	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường THPT Nguyễn Sinh Sắc	Tỉnh lộ 954, Khóm Long Hưng 2, Phường Tân Châu	6,009.00	18,415.00	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THPT Nguyễn Sinh Sắc	
306	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường THPT Châu Thị Tế	Đường Lê Hồng Phong, Phường Vĩnh Tế	5,462.07	19,155.70	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THPT Châu Thị Tế	
307	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường THCS và THPT Bình Chánh	Ấp Bình Lộc xã Bình Mỹ	8,116.00	16,366.60	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THCS và THPT Bình Chánh	
308	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường THCS và THPT Long Bình	Ấp Tân Khánh, Xã Khánh Bình	6,733.00	12,009.00	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THCS và THPT Long Bình	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
309	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường THCS và THPT Vĩnh Nhuận	Ấp Vĩnh Lợi 1, xã Vĩnh Hanh	3,502.00	11,319.00	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THCS và THPT Vĩnh Nhuận	
310	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang	Đường Mậu Thân, khoám Châu Long 8, Phường Châu Đốc	3,009.93	11,345.50	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang	
311	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang	Số 146 đường Trần Hưng Đạo, phường Châu Đốc	3,185.85	11,319.30	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang	
312	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang	Khóm Vĩnh Phú, xã Vĩnh Thạnh Trung	15,128.69	59,474.00	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang	
313	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang	Số 297, khóm Vĩnh Phú, xã Vĩnh Thạnh Trung	3,509.21		Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang	
314	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang	Số 114, Tỉnh lộ 952, Ấp Tân Phú B, xã Tân An	2,106.96	11,309.50	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang	
315	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang	Số 01, Võ Văn Tần, Long Hưng	3,977.70	1,979.70	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang	
316	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường Trung cấp Kỹ thuật – Công nghệ An Giang	108A, Tỉnh lộ 942, Khóm Mỹ Hòa, Xã Long Điền	4,454.00	31,718.40	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Trung cấp Kỹ thuật – Công nghệ An Giang	
317	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường Trung cấp Kỹ thuật – Công nghệ An Giang	Khóm Thị I, xã Chợ Mới	736.00	2,985.70	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Trung cấp Kỹ thuật – Công nghệ An Giang	
318	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường Trung cấp nghề Dân tộc nội trú An Giang	Ấp Tô Hạ, xã Tri Tôn	14,292.00	32,413.00	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Trung cấp nghề Dân tộc nội trú An Giang	
319	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường THPT Nguyễn Trung Trực 1	Số 393 Nguyễn Bỉnh Khiêm, Phường Rạch Giá	4,742.00	14,225.30	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THPT Nguyễn Trung Trực 1	
320	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường THPT Chuyên Huỳnh Mẫn Đạt	Lô E Trần Công Án, phường Rạch Giá	9,096.00	20,608.00	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THPT Chuyên Huỳnh Mẫn Đạt	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
321	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường Phổ thông DTNT THPT An Giang 1	Số 196 Đống Đa, phường Rạch Giá	5,585.48	10,290.00	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Phổ thông DTNT THPT An Giang 1	
322	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường THCS và THPT Võ Văn Kiệt	L7-9 Tôn Đức Thắng, phường Rạch Giá	6,033.85	20,008.00	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THCS và THPT Võ Văn Kiệt	
323	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường THPT Nguyễn Hùng Sơn	14 Mai Thị Hồng Hạnh Phường Rạch Giá	4,502.60	11,439.97	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THPT Nguyễn Hùng Sơn	
324	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường THPT Ngô Sĩ Liên	1030 Tà Tây, Phường Vĩnh Thông	6,188.32	18,761.30	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THPT Ngô Sĩ Liên	
325	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường THPT Châu Thành	Quốc Lộ 61, khu phố Minh Long, xã Châu Thành	11,676.22	34,472.80	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THPT Châu Thành	
326	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường THCS và THPT Mong Thọ	Quốc Lộ 80, ấp Hoà An, xã Thạnh Lộc	8,205.61	16,411.21	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THCS và THPT Mong Thọ	
327	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường THPT Tân Hiệp	Quốc lộ 80, Khu Phố Đông Hưng, Xã Tân Hiệp	10,563.62	11,833.80	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THPT Tân Hiệp	
328	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường THCS và THPT Thạnh Tây	Ấp Thạnh Tây, xã Tân Hiệp	4,033.00	7,015.80	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THCS và THPT Thạnh Tây	
329	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường THPT Thạnh Đông	Số 375, Quốc lộ 80, xã Thạnh Đông	2,712.00	10,364.00	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THPT Thạnh Đông	
330	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường THPT Cây Dương	Ấp Tân Tiến - Xã Tân Hội	3,272.00	4,848.40	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THPT Cây Dương	
331	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhà tập thể giáo viên	Ấp Tân Tiến, xã Tân Hội	132.00	655.00	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Nhà tập thể giáo viên	
332	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường THPT Giồng Riềng	Khu phố Nội Ô, xã Giồng Riềng	6,344.50	12,067.60	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THPT Giồng Riềng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
333	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường THCS và THPT Hòa Thuận	ấp Chín Ghì, xã Hoà Thuận	3,884.28	15,489.90	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THCS và THPT Hòa Thuận	
334	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường THCS và THPT Long Thạnh	ấp Đồng Tràm, xã Long Thạnh	4,314.00	17,766.40	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THCS và THPT Long Thạnh	
335	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường THCS và THPT Thạnh Lộc	Ấp Thạnh Hiệp, xã Thạnh Hưng	3,950.80	10,550.80	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THCS và THPT Thạnh Lộc	
336	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường THCS và THPT Hòa Hưng	Ấp Bảy Bền, xã Hoà Hưng	4,145.31	16,993.90	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THCS và THPT Hòa Hưng	
337	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường THCS và THPT Bàn Tân Định	Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riềng	6,959.75	23,511.90	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THCS và THPT Bàn Tân Định	
338	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường THPT Gò Quao	Khu phố Phước Hưng 1 xã Gò Quao	3,882.80	16,924.00	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THPT Gò Quao	
339	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường THCS và THPT Định An	Ấp An Hiệp, xã Gò Quao	3,123.80	15,031.36	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THCS và THPT Định An	
340	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường THCS và THPT Vĩnh Hòa Hưng Bắc	Ấp 1, xã Vĩnh Hòa Hưng	2,778.86	11,246.20	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THCS và THPT Vĩnh Hòa Hưng Bắc	
341	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường THCS và THPT Thới Quản	ấp Xuân Đông, xã Định Hoà	3,238.00	12,273.20	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THCS và THPT Thới Quản	
342	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường THCS và THPT Thới Quản	Ấp Thới Khương, xã Gò Quao	1,094.00	4,669.20	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THCS và THPT Thới Quản	
343	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường THCS và THPT Vĩnh Thắng	Ấp Thắng Lợi, xã Vĩnh Tuy	2,922.40	26,160.60	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THCS và THPT Vĩnh Thắng	
344	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường THPT An Biên	Khu vực 2, xã An Biên	11,896.00	24,766.48	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THPT An Biên	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
345	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường THCS và THPT Đông Thái	Ấp 7 Chợ, xã Đông Thái	4,709.20	16,449.20	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THCS và THPT Đông Thái	
346	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường THCS và THPT Đông Thái	Ấp Phú Hưởng, xã Đông Thái	1,409.80	3,150.60	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THCS và THPT Đông Thái	
347	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường THCS và THPT Nam Yên	Ấp Ba Biển, xã Tây Yên	4,235.25	35,393.70	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THCS và THPT Nam Yên	
348	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường THPT An Minh	Khu phố 3, xã An Minh	6,657.92	13,259.00	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THPT An Minh	
349	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường THCS và THPT Nguyễn Văn Xiện	Ấp Xẻo Nhàu A, xã Tân Thạnh	4,354.20	11,766.00	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THCS và THPT Nguyễn Văn Xiện	
350	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường THCS và THPT Vân Khánh	Ấp Kim Qui B, xã Vân Khánh	4,117.56	33,175.00	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THCS và THPT Vân Khánh	
351	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường THCS và THPT U Minh Thượng	Ấp Cạn Ngọn A, xã Vĩnh Hòa	1,862.67	13,293.40	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THCS và THPT U Minh Thượng	
352	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường THCS và THPT Minh Thuận	Ấp Minh Kiên, Xã U Minh Thượng	4,696.00	28,966.70	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THCS và THPT Minh Thuận	
353	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường THCS và THPT Vĩnh Hòa	Ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hòa	4,677.90	26,085.90	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THCS và THPT Vĩnh Hòa	
354	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường THPT Vĩnh Thuận	Ấp Vĩnh Đông 2, Xã Vĩnh Phong	3,065.00	34,919.70	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THPT Vĩnh Thuận	
355	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường THCS và THPT Vĩnh Bình Bắc	Ấp Hiệp Hoà - Xã Vĩnh Bình	5,976.00	17,785.00	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THCS và THPT Vĩnh Bình Bắc	
356	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường THCS và THPT Vĩnh Phong	Ấp Cạnh Đền 1, Xã Vĩnh Phong	1,340.00	12,336.50	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THCS và THPT Vĩnh Phong	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
357	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường THPT Hòn Đất	Ấp Chòm Sao, xã Hòn Đất	3,247,21	13,402,00	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THPT Hòn Đất	
358	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường THPT Sóc Sơn	Khu phố Sơn Thịnh, xã Mỹ Thuận	2,064.00	8,459.10	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THPT Sóc Sơn	
359	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường THCS và THPT Phan Thị Ràng	Ấp Hòn Me, xã Hòn Đất	4,104.00	16,566.00	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THCS và THPT Phan Thị Ràng	
360	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường THCS và THPT Bình Sơn	Ấp Thuận Tiến xã Bình Sơn	3,931.00	5,686.00	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THCS và THPT Bình Sơn	
361	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường THCS và THPT Nam Thái Sơn	Số 622, Ấp Hoà Thuận, xã Hòn Đất	3,085.50	32,730.50	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THCS và THPT Nam Thái Sơn	
362	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường THCS và THPT Nguyễn Hùng Hiệp	ấp Hiệp Trung, xã Mỹ Thuận	3,667.00	27,709.00	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THCS và THPT Nguyễn Hùng Hiệp	
363	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường THPT Kiên Lương	Đường Vũ Thế Dinh, khu phố Cư Xá Mới, xã Kiên Lương	9,212.33	27,057.50	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THPT Kiên Lương	
364	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường THCS và THPT Ba Hòn	Đường Võ Văn Tần, Ấp Kiên Tân, Xã Kiên Lương	9,253.00	18,035.00	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THCS và THPT Ba Hòn	
365	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường THCS và THPT Ba Hòn	Đường Huỳnh Mẫn Đạt, ấp Kiên Tân, xã Kiên Lương	1,437.00	19,580.00	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THCS và THPT Ba Hòn	
366	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường THPT Thoại Ngọc Hầu	Ấp Khánh Hoà, xã Giang Thành	861.90	18,172.60	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THPT Thoại Ngọc Hầu	
367	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường THPT Phó Cơ Điều	Lô K3-8 Lê Hồng Phong, phường Rạch Giá	2,538.70	9,927.50	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THPT Phó Cơ Điều	
368	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường THPT Nguyễn Thần Hiến	Số 10, tỉnh lộ 28, phường Hà Tiên	1,930.76	26,512.30	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THPT Nguyễn Thần Hiến	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
369	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường THPT Phú Quốc	18 Hùng ,Vương, Khu phố 11,Đặc khu Phú Quốc	5,857.88	21,395.40	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THPT Phú Quốc	
370	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường THPT Dương Đông	Khu phố 10 Dương Đông ,Đặc khu Phú Quốc	4,928.53	29,947.70	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THPT Dương Đông	
371	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường THPT An Thới	366 Nguyễn Văn Cừ,Khu phố 4-An Thới, Đặc khu Phú Quốc	7,000.00	20,000.00	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THPT An Thới	
372	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường THCS và THPT Kiên Hải	Tiểu khu Hòn Tre, Đặc khu Kiên Hải	4,642.00	6,412.00	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THCS và THPT Kiên Hải	
373	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường THCS và THPT Lại Sơn	Ấp Bãi Nhà A, đặc khu Kiên Hải	18,060.60	2,984.60	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THCS và THPT Lại Sơn	
374	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trung tâm GDTX An Giang 1	C5 Đặng Huyền Thông, Rạch Giá	7,883.00	6,600.00	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trung tâm GDTX An Giang 1	
375	Sở Giáo dục và Đào tạo	Ký túc xá sinh viên Kiên Giang tại TPHCM	Địa chỉ: Số 73 đường Ông Ích Khiêm, P.Bình Thới, TP.HCM		805.00	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Ký túc xá sinh viên Kiên Giang tại TPHCM	
376	Sở Giáo dục và Đào tạo	Cơ sở 01	ấp Xẻo Chác, xã Long Thạnh	14,886.00	46,142.00	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường trung cấp An Giang 1	
377	Sở Giáo dục và Đào tạo	Cơ sở 02	425. Quốc lộ 80, xã Tân Hiệp	5,785.92	39,179.30	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường trung cấp An Giang 1	
378	Sở Giáo dục và Đào tạo	Cơ sở 03	Áp Cạn Ngọc A, Xã Vĩnh Hòa	4,398.39	32,517.90	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường trung cấp An Giang 1	
379	Sở Giáo dục và Đào tạo	Cơ sở 04	Áp Ba Núi, Xã Kiên Lương	7,769.80	30,014.50	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường trung cấp An Giang 1	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
380	Sở Giáo dục và Đào tạo	Cơ sở 05	Khu phố Bãi Vòng, Đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	79,309,5	11,482,51	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường trung cấp An Giang 1	
381	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trụ sở chính	Số 31 Chi Lăng, phường Rạch Giá	9,647.54	8,360.90	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường trung cấp An Giang 1	
382	Sở Giáo dục và Đào tạo	Điểm Hà Tiên (Trụ sở chính)	Số 08, Tỉnh lộ 28, KPII-Pháo Đài, phường Hà Tiên	1,944.88	17,144.40	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trung tâm GDNN và GDTX cụm Hà Tiên	
383	Sở Giáo dục và Đào tạo	Điểm Kiên Lương	Đường Ngô Thời Nhiệm, khu phố Cư Xá, xã Kiên Lương	656.00	6,030.90	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trung tâm GDNN và GDTX cụm Hà Tiên	
384	Sở Giáo dục và Đào tạo	Điểm Hòn Đất	Tổ 7 , khu phố Chòm Sao, xã Hòn Đất	1,012.00	8,059.00	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trung tâm GDNN và GDTX cụm Hà Tiên	
385	Sở Giáo dục và Đào tạo	Điểm Giang Thành	Ấp Giồng Kè, xã Giang Thành	1,414.28	7,583.60	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trung tâm GDNN và GDTX cụm Hà Tiên	
386	Sở Giáo dục và Đào tạo	Điểm Gò Quao	Khu Phố Phước Trung 2, Xã Gò Quao	3,322.00	8,776.40	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trung tâm GDNN và GDTX cụm Gò Quao	
387	Sở Giáo dục và Đào tạo	Điểm An Minh	Khu phố II, xã An Minh	1,038.00	4,500.00	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trung tâm GDNN và GDTX cụm Gò Quao	
388	Sở Giáo dục và Đào tạo	Điểm Vĩnh Thuận	Ấp Vĩnh Đông 1, xã Vĩnh Phong	624.00	3,948.00	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trung tâm GDNN và GDTX cụm Gò Quao	
389	Sở Giáo dục và Đào tạo	Điểm Giồng Riềng	Khu phố 3, Xã Giồng Riềng	1,458.00	3,746.20	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trung tâm GDNN và GDTX cụm Giồng Riềng	
390	Sở Giáo dục và Đào tạo	Điểm Tân Hiệp	Số 253 ấp Đông Lộc, xã Tân Hiệp	1,120.00	2,556.50	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trung tâm GDNN và GDTX cụm Giồng Riềng	
391	Sở Giáo dục và Đào tạo	Điểm Châu Thành	Quốc lộ 61 Vĩnh Hòa Hiệp , Bình An	1,256.00	6,814.00	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trung tâm GDNN và GDTX cụm Giồng Riềng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
392	Sở Giáo dục và Đào tạo	Điểm An Biên	Khu phố 3, An Biên	884.00	3,332.30	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trung tâm GDNN và GDTX cụm Giồng Riềng	
393	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trung tâm GDNN và GDTX cụm Phú Quốc	Số 2A Nguyễn Chí Thanh, khu phố 11 Dương Đông, Đặc Khu Phú Quốc	4,310.20	10,805.60	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trung tâm GDNN và GDTX cụm Phú Quốc	
394	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trung tâm GDNN và GDTX Châu Thành	Ấp Hòa Long I, xã An Châu	7,638.00	12,648.00	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trung tâm GDNN và GDTX Châu Thành	
395	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trung tâm GDNN và GDTX An Phú	Đường Tôn Thất Tùng, khóm An Hưng, xã An Phú	5,673.71	18,214.00	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trung tâm GDNN và GDTX An Phú	
396	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trung tâm GDNN và GDTX Thoại Sơn	Đường Phan Đình Phùng, ấp Tây Sơn, xã Thoại Sơn	2,630.64	14,732.00	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trung tâm GDNN và GDTX Thoại Sơn	
397	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trung tâm GDNN và GDTX Tịnh Biên	Đường Phú Hữu, Khóm Xuân Phú, Phường Tịnh Biên	3,192.02	10,084.70	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trung tâm GDNN và GDTX Tịnh Biên	
398	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trung tâm GDNN và GDTX Phú Tân	Đường Nguyễn Thị Minh Khai, Ấp Trung 1, xã Phú Tân	2,463.10	8,263.10	Công văn số 361/SGDĐT-KHTC	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trung tâm GDNN và GDTX Phú Tân	
399	Sở Du lịch	Trụ sở Sở Du lịch	52 Trần Phú, P. Rạch Giá, tỉnh An Giang	2,000	1,009.10			Còn sử dụng được - Sở Du lịch	
400	Sở Du lịch	Trụ sở của Đội phân giới cấn mốc số 10	Ấp Bà Lý, xã Mỹ Đức, TP Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang (cũ)	524.88	300			Bỏ trống	dôi dư
401	Sở Dân tộc và Tôn giáo	Trụ sở Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh An Giang	Số 533 Nguyễn Trung Trực, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	1,627	3,902	Số QĐ: 2018/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang	Giữ lại sử dụng	Sử dụng đúng mục đích	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
402	Thanh tra tỉnh	Trụ sở 1: Thanh tra tỉnh An Giang	Số 1192, Nguyễn Trung Trực, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	1,717.0	1,486.0	Quyết định số 1900/QĐ-UBND ngày 24/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang	Không thay đổi (Trụ sở Thanh tra tỉnh Kiên Giang cũ)	Đã thực hiện	
403		Trụ sở 2: Thanh tra tỉnh An Giang (UBND phường An Hòa cũ)	Số 66, Trần Khánh Dư, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	1,597.0	4,145.1	Quyết định số 1900/QĐ-UBND ngày 24/6/2025 và Quyết định số 2098/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang	Được bố trí thêm (Trụ sở UBND phường An Hòa cũ)	Đã thực hiện	Diện tích nhà, đất báo cáo theo số liệu thực tế quản lý (không bao gồm ngôi nhà Công an phường và Trạm Y tế do không được bàn giao)
404	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	Văn phòng Ban Quản lý Khu kinh tế	Số 531, Nguyễn Trung Trực, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	742.54	1,602.6	2018/QĐ-UBND ngày 27/06/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Còn sử dụng được - sử dụng đúng mục đích	
405	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	Trung tâm Phát triển hạ tầng Khu kinh tế	Số 315, Nguyễn Thị Định, phường rạch Giá, tỉnh An Giang	825.971	1974.7	2098/QĐ-UBND ngày 29/06/2025	Giao lại cho Ban Quản lý khu kinh tế	Còn sử dụng được - sử dụng đúng mục đích	Tiếp nhận trụ sở từ UBND Thành phố Rạch Giá -Theo Quyết định số 2098/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của UBND tỉnh Kiên Giang và Biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản công ngày 15/6/20205 giữa UBND thành phố Rạch giá, Sở Tài chính và Trung tâm Phát triển Hạ tầng Khu kinh tế

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
406	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	Ban Quản lý các Khu kinh tế cửa khẩu An Giang	Đường Nguyễn Phúc Chu, Khu phố Xà Xía, Phường Hà Tiên, Tỉnh An Giang	1333.75	1301.5	2018/QĐ-UBND ngày 27/06/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Còn sử dụng được - sử dụng đúng mục đích	
407	Ban Quản lý Di tích Văn hóa Óc Eo	Trụ Sở Ban Quản lý Di tích Văn hóa Óc Eo	Đường Nguyễn Thị Hạnh, ấp Tân Hiệp A xã Óc Eo, tỉnh An Giang	1,093	3,006		Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
408	Ban Quản lý Di tích Văn hóa Óc Eo	Khu hành chính xã Thoại Giang (cũ)	Tỉnh lộ 943, ấp Trung Bình, xã Thoại Sơn, tỉnh An Giang	1,816	4,626	Quyết định số 134/QĐ-UBND về việc điều chuyển Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Thoại Giang thuộc huyện Thoại Sơn (cũ) cho Ban Quản lý Di tích Văn hóa Óc Eo để quản lý và sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
409	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh An Giang	Trụ sở UBND phường và nhà làm việc dân vận	Số 54 Cô Bắc , phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	537.8	4111.9			Còn sủ dụng được - Đang sử dụng đúng mục đích	
410	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh An Giang	Trụ sở 02A Ngô Gia Tự (Khối nhà làm việc, nhà làm việc, nhà kho)	Số 02 Ngô Gia Tự, phường Long Xuyên, tỉnh An Giang	616	659.1	Quyết định số 2723/-UBND ngày 26/5/2026	Chuyển giao về Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh quản lý, phát triển và khai thác theo quy định pháp luật	Sử dụng đúng mục đích - không sử dụng	Trung tâm đang làm thủ tục bàn giao về Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
411	Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc	Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc	17 Nguyễn Chí Thanh, khu phố 12, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	2438.7	5510	Không	tiếp tục sử dụng	đang sử dụng	
412	Ban Quản lý dự án ĐTXD các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	nhà và đất	Số 40,B11 đường Tôn Đức Thắng, phường Gạch Giá, tỉnh An Giang	907.5	984	Số 187/QĐ-UBND ngày 4/7/2025	Giữa nguyên	đang sử dụng	
413	Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng - Giao thông tỉnh An Giang	Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng - Giao thông tỉnh An Giang	647 Nguyễn Trung Trực, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	1,414.0	1,723.5	Quyết định số 2018/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc phê duyệt phương án sắp xếp, xử lý tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh	giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	Giấy CNQSDĐ, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: DM194319 ngày 25/9/2023
		Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng huyện U Minh Thượng (nay là Phòng Quản lý dự án Khu vực U Minh Thượng)	ấp Công sự, xã U Minh Thượng, tỉnh An Giang	411.00	-	-	-	Đang sử dụng	Trụ sở được xây dựng trong khuôn viên đất của UBND xã U Minh Thượng; Đất thuộc UBND xã U Minh Thượng nên không báo cáo diện tích đất và xã đã báo cáo cơ sở này nên không nhập số cơ sở

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
414	Ban Quản lý dự án tỉnh	Trụ sở Ban Quản lý dự án tỉnh An Giang (trụ sở Sở Lao động Thương binh và Xã hội (trước sắp xếp))	Số 97, đường Trần Quang Diệu, phường Long Xuyên, tỉnh An Giang	2.872,6	1.737,6	Đề án số 1044/ĐA-UBND ngày 15/9/2025 của UBND tỉnh An Giang về việc thành lập Ban Quản lý dự án tỉnh An Giang trên cơ sở tổ chức lại Ban quản lý dự án tỉnh An Giang (trước sắp xếp)		Đang sử dụng đúng mục đích	Nhận điều chuyển từ Sở Xây dựng theo Quyết định số 229/QĐ-SXD ngày 01/4/2026 của Sở Xây dựng về việc phê duyệt điều chuyển trụ sở số 97-99, đường Trần Quang Diệu, phường Long Xuyên, tỉnh An Giang sang Ban Quản lý dự án tỉnh quản lý và sử dụng
415	Ban Quản lý dự án tỉnh	Trụ sở Ban Quản lý dự án tỉnh An Giang (trụ sở Sở Xây dựng (trước sắp xếp))	Số 99, đường Trần Quang Diệu, phường Long Xuyên, tỉnh An Giang	1.841,5	1744	Đề án số 1044/ĐA-UBND ngày 15/9/2025 của UBND tỉnh An Giang về việc thành lập Ban Quản lý dự án tỉnh An Giang trên cơ sở tổ chức lại Ban quản lý dự án tỉnh An Giang (trước sắp xếp)		Đang sử dụng đúng mục đích	Nhận điều chuyển từ Sở Xây dựng theo Quyết định số 229/QĐ-SXD ngày 01/4/2026 của Sở Xây dựng về việc phê duyệt điều chuyển trụ sở số 97-99, đường Trần Quang Diệu, phường Long Xuyên, tỉnh An Giang sang Ban Quản lý dự án tỉnh quản lý và sử dụng

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
416	Ban Quản lý dự án Khu vực I	Trụ sở Ban QLDA tỉnh	Số 8, đường số 20, khóm Tây Khánh 1, phường Long Xuyên, tỉnh An Giang.	1.510,1	1.470,31	Đề án số 1044/ĐA-UBND ngày 15/9/2025 của UBND tỉnh An Giang về việc thành lập Ban Quản lý dự án tỉnh An Giang trên cơ sở tổ chức lại Ban quản lý dự án tỉnh An Giang (trước sắp xếp)		Đang sử dụng đúng mục đích	Nhận điều chuyển từ Ban Quản lý dự án tỉnh theo Quyết định số 484/QĐ-BQLDA ngày 24/4/2026 của Ban Quản lý dự án tỉnh về việc điều chuyển Trụ sở số 8, đường số 20, phường Long Xuyên, tỉnh An Giang sang Ban Quản lý dự án Khu vực I quản lý và sử dụng
417	Ban Quản lý dự án Khu vực IV	(Trụ sở UBND phường Nhơn Hưng cũ)	27 Nguyễn Sinh Sắc-khóm Tây Hưng-phường Thới Sơn- tỉnh An Giang	2.037	2.037	Đề án số 1044/ĐA-UBND ngày 15/9/2025 của UBND tỉnh An Giang về việc thành lập Ban Quản lý dự án tỉnh An Giang trên cơ sở tổ chức lại Ban quản lý dự án tỉnh An Giang (trước sắp xếp)		Đang sử dụng đúng mục đích	Nhận điều chuyển từ UBND Phường Thới Sơn theo Quyết định số 1118/QĐ-UBND ngày 07/5/2026 của UBND phường Thới Sơn về việc điều chuyển tài sản công là cơ sở nhà và đất cho Ban Quản lý dự án Khu vực IV quản lý, sử dụng.
418	Vườn Quốc gia Phú Quốc	Văn phòng đại diện Vườn Quốc Gia Phú Quốc Tại Phường Gạch Giá	Lô B12-18, Chi Lăng, phường Gạch Giá	313	114			Đang sử dụng	
419	Vườn Quốc gia Phú Quốc	Văn phòng đại diện Vườn Quốc Gia Phú Quốc Tại Khu phố 12 Dương Đông	Số 01 Nguyễn Chí Thanh, Khu phó 12 Dương Đông, đặc Khu Phú Quốc	357	391			Đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
420	Vườn Quốc gia Phú Quốc	Trụ Sở Ban quản lý rừng phòng hộ Phú Quốc	Số 01 Nguyễn Chí Thanh, Khu phó 12 Dương Đông, đặc Khu Phú Quốc	228	546			Đang sử dụng	
421	Vườn Quốc gia Phú Quốc	Trụ Sở làm việc Phòng quản lý bảo vệ và phát triển rừng	Khu phố xóm Mới Bãi Thơm, đặc khu Phú Quốc	679	2590			Đang sử dụng	
422	Vườn Quốc gia Phú Quốc	Đội quản lý bảo vệ rừng Xóm Mới (nay Đội cơ động bảo vệ rừng)	Khu phố xóm Mới Bãi Thơm, đặc khu Phú Quốc	134	1602			Đang sử dụng	
423	Vườn Quốc gia Phú Quốc	Đội quản lý bảo vệ rừng cây sao	Khu phố cây sao hàm ninh, đặc khu Phú Quốc	148	3247			Đang sử dụng	
424	Vườn Quốc gia Phú Quốc	Đội quản lý bảo vệ rừng Bãi Thơm	Khu phố Bãi Thơm, đặc khu Phú Quốc	54	1521			Đang sử dụng	
425	Vườn Quốc gia Phú Quốc	Đội quản lý bảo vệ rừng Rạch Cá	Khu phố Hàm Ninh, đặc khu Phú Quốc	190	5479				
426	Vườn Quốc gia Phú Quốc	Đội quản lý bảo vệ rừng Gành Dầu	Khu phố Gành Dầu, đặc khu Phú Quốc	74	473			Đang sử dụng	
427	Vườn Quốc gia Phú Quốc	Chốt kiểm soát Gành Dầu	Khu phố Gành Dầu, đặc khu Phú Quốc	36	1328			Đang sử dụng	
428	Vườn Quốc gia Phú Quốc	Đội quản lý bảo vệ rừng Cửa Cạn	Khu phố Gành Dầu, đặc khu Phú Quốc	106	793			Đang sử dụng	
429	Vườn Quốc gia Phú Quốc	Đội quản lý bảo vệ rừng An Thới	Khu phố 4 An Thới, đặc khu Phú Quốc	82	4652			Đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
430	Trường Cao đẳng Kiên Giang	Cơ sở 1	217 Chu Văn An, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	3208	11972				Có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ)
431	Trường Cao đẳng Kiên Giang	Cơ sở 2	425 Mạc Cửu, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	6357	22036				Có GCNQSDĐ
432	Trường Cao đẳng Kiên Giang	Cơ sở 3 (Trung tâm ĐT&SH Lái xe)	247 ấp Tà Lóc, xã Sơn Kiên tỉnh An Giang	2418	49538				Có 01 GCNQSDĐ; còn 01 giấy đang làm các thủ tục cấp GCNQSDĐ
433	Trường Cao đẳng Kiên Giang	Cơ sở 4 (KTX sinh viên)	11 Tô Hiến Thành, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	1769	5086				Đang chờ GCNQSDĐ
434	Trường Cao đẳng Kiên Giang	Cơ sở 5 (KTX sinh viên)	05 Ngô Thị Tập, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	2044	6648			Do một số hộ dân lân cận phát sinh trado một số hộ dân lân cận phát sinh tranh chấp ranh giới.	Chưa có GCNQSDĐGCNQSDĐ
435	Trường Cao đẳng sư phạm Kiên Giang	Trường Cao đẳng Sư phạm Kiên Giang	Cơ sở 1	Số 449, Nguyễn Chí Thanh, phường Rạch Giá	9340	104611			Đang sử dụng
436	Trường Cao đẳng Nghề Kiên Giang	Trường Cao đẳng Nghề Kiên Giang	Số 1022, đường Nguyễn Trung Trực, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	12,646	49,441			Đang quản lý và sử dụng đúng mục đích	- Diện tích xây dựng 12.646 m2 - Diện tích sàn xây dựng 42.176 m2.
437	Trường Cao đẳng nghề An Giang	Trường Cao đẳng nghề An Giang	Số 841, đường Trần Hưng Đạo, phường Bình Đức, tỉnh An Giang	27,529	93,431.8			Đang quản lý và sử dụng đúng mục đích	
438	Ban Quản lý Khu du lịch Núi Cấm	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	xã Núi Cấm,tỉnh An Giang	1,027.47	12,193.60			Đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
439	Ban Quản lý Khu du lịch Núi Cấm	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp (trên núi)	xã Núi Cấm,tỉnh An Giang	760.10	4,719.50			Đang sử dụng	
440	Ban Quản lý Khu du lịch Quốc Gia Núi Sam	Đất trụ sở làm việc của đơn vị	Đường số 4, KDC Chợ Vĩnh Đông, phường Vĩnh Tế, tỉnh An Giang	320.4	90			Đang sử dụng	
		Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp		320	90				
441	Trường Cao đẳng Y tế An Giang	Trường Cao đẳng Y tế An Giang	Số 20, Nguyễn Văn Linh, Long Xuyên, An Giang	19,045.00	24,529.00			Đang quản lý và sử dụng đúng mục đích	
442	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Cơ sở nhà, đất tại 123-125 Nguyễn Hùng Sơn, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang (Sở Tài chính giao)	123-125 Nguyễn Hùng Sơn, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	**130.4**	**521.6**	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Cơ sở nhà đất xuống cấp do đóng cửa lâu ngày muốn sử dụng phải cải tạo sửa chữa .Trung tâm kiểm định đánh giá loại B sử dụng được.	
443	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Số 149 Nguyễn Trung Trực, phường Rạch Giá (Sở Tài chính giao)	Số 149 Nguyễn Trung Trực, phường Rạch Giá	**235.1**	**476.4**	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Cơ sở nhà, đất còn nguyên trạng, sử dụng ổn định, hệ thống thiết yếu (điện, nước, chiếu sáng) đảm bảo vận hành toà nhà. Hiện nay do Hội cựu Chiến binh tỉnh đang quản lý tạm sử dụng làm trụ sở làm việc, thống nhất giao chìa khóa sau khi Hội cựu Chiến binh di dời tài sản đến trụ sở mới.	
444	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Số 273 Trần Phú, phường Rạch Giá	Số 273 Trần Phú, phường Rạch Giá	**100.9**	**201.8**	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	- Quyết định số 776/QĐ-UBND ngày 30/8/2025; Sơ đồ vị trí khu đất lập ngày 22/6/2005 ;Mẫu BB bàn giao TSC theo Mẫu 02 nghị định 186/NĐ-CP	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
445	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Số 18 Lê Lợi, phường Rạch Giá (cơ sở trước đây của Trung tâm Phát hành phim và chiếu bóng)	Số 18 Lê Lợi, phường Rạch Giá	**1,291.40**	**1,546.56**	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Không có tài sản ngoài công trình và cũng không còn hệ thống thiết yếu vận hành toà nhà (như điện, nước, chiếu sáng, máy lạnh); Phía tầng trên có một phần diện tích nhà của Ông La Thành Được sử dụng, đây là thực tế nguyên trạng đã có từ trước đến nay và đã chuyển giao qua nhiều đơn vị quản lý, sử dụng được ghi nhận trong các lần chuyển giao trước. Do đó, Trung tâm Văn hóa - Nghệ thuật tỉnh An Giang, Trung tâm Phát triển quỹ đất và các cơ quan, đơn vị liên quan thống nhất cho Trung tâm Phát triển quỹ đất tiếp nhận nguyên trạng căn nhà từ Trung tâm Văn hóa - Nghệ thuật tỉnh An Giang, trường hợp có phát sinh những vấn đề cần giải quyết thì các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp xem xét, báo cáo xin ý kiến cơ quan thẩm quyền. Công trình muốn sử dụng phải cải tạo sữa chữa.	
446	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Số 17 Trần Quang Diệu, phường Rạch Giá	Số 17 Trần Quang Diệu, phường Rạch Giá	**99.72**	**419.66**	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Không có tài sản ngoài công trình và cũng không còn hệ thống thiết yếu vận hành toà nhà (như điện, nước, chiếu sáng, máy lạnh). Cơ sở nhà đất này sử dụng bình thường.	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
447	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Cơ sở nhà, đất tại 21 Cô Giang, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	21 Cô Giang, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	**344.3**	**604.2**	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Cơ sở nhà đất xây dựng trước năm 1975 xuống cấp, hư hỏng nặng do đóng cửa lâu ngày không cải tạo và sữ chưa được. Trung tâm kiểm định đánh giá loại B&C không sử dụng được nguy hiểm.	
448	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Cơ sở nhà, đất tại 16 Ngô Quyền, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	16 Ngô Quyền, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	**96.1**	**329.46**	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Cơ sở nhà đất xuống cấp, hư hỏng nặng do đóng cửa lâu ngày không cải tạo và sữa chưa được. Trung tâm kiểm định đánh giá loại C không sử dụng được nguy hiểm.	
449	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Cơ sở nhà, đất tại 21 Trần Hưng Đạo, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	21 Trần Hưng Đạo, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	**43.5**	**132.4**	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 102/2024/NĐ-CP	Cơ sở nhà đất xuống cấp do đóng cửa lâu ngày muốn sử dụng phải cải tạo sữa chữa .Trung tâm kiểm định đánh giá loại B sử dụng được.	
450	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Cơ sở nhà, đất tại 12 Hàm Nghi, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	12 Hàm Nghi,phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	**62.3**	**302.58**	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 102/2024/NĐ-CP	Cơ sở nhà đất xây dựng trước năm 1975 xuống cấp, hư hỏng nặng do đóng cửa lâu ngày không cải tạo và sữ chưa được. Trung tâm kiểm định đánh giá loại C không sử dụng được nguy hiểm.	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
451	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Cơ sở nhà, đất tại 150/4 Nguyễn Hùng Sơn, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	150/4 Nguyễn Hùng Sơn, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	**76.1**	**84**	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 102/2024/NĐ-CP	Cơ sở nhà đất xuống cấp, hư hỏng nặng do đóng cửa lâu ngày không cải tạo và sữa chưa được. Trung tâm kiểm định đánh giá loại D không sử dụng được có thể đổ sập bất cứ lúc nào.	
452	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Cơ sở nhà, đất tại 118 Trần Phú, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	118 Trần Phú, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	**63.7**	**245.92**	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Cơ sở nhà đất xây dựng trước năm 1975 xuống cấp, hư hỏng nặng do đóng cửa lâu ngày không cải tạo và sữ chưa được. Trung tâm kiểm định đánh giá loại C không sử dụng được nguy hiểm.	
453	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Cơ sở nhà, đất tại 120 Trần Phú, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	120 Trần Phú, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	**118.6**	**94.08**	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Cơ sở nhà đất xây dựng trước năm 1975 xuống cấp, hư hỏng nặng do đóng cửa lâu ngày không cải tạo và sữ chưa được. Trung tâm kiểm định đánh giá loại B muốn sử dụng phải cải tạo sữa chữa	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
454	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Cơ sở nhà, đất Số 48 Thành Thái, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	Số 48 Thành Thái, phường Rạch Giá	**142**	**426**	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 102/2024/NĐ-CP	Không có tài sản ngoài công trình và cũng không còn hệ thống thiết yếu vận hành toà nhà (như điện, nước, chiếu sáng, máy lạnh), công trình xuống cấp, hư hỏng nặng, đóng cửa lâu ngày không sử dụng, muốn sử dụng phải cải tạo sữa chữa; Không có giấy tờ khi tiếp nhận hiện trạng nhà đã chuyển giao nhiều cơ quan đơn vị; Đề xuất sau khi tiếp nhận đo đạc cơ sở nhà, đất này để khai thác theo quy định.	
455	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Chi cục Thủy lợi Số 731B đường Nguyễn Trung Trực, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	Số 731B đường Nguyễn Trung Trực, phường Rạch Giá	**864.85**	**922.6**	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 102/2024/NĐ-CP	Không có tài sản ngoài công trình và cũng không còn hệ thống thiết yếu vận hành toà nhà (như điện, nước, chiếu sáng, máy lạnh), Công trình xuống cấp muốn sử dụng phải cải tạo sữa chữa mới sử dụng được.	
456	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Số 63 đường Bạch Đằng, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	Số 63 Bạch Đằng, phường Rạch Giá	**321.36**	**139.81**	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 102/2024/NĐ-CP	Không có tài sản ngoài công trình và cũng không còn hệ thống thiết yếu vận hành toà nhà (như điện, nước, chiếu sáng, máy lạnh), công trình xuống cấp, hư hỏng nặng, đóng cửa lâu ngày không sử dụng và cải tạo được;	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
457	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Số 71 Bạch Đằng, phường Rạch Giá (trụ sở trước đây của Chi cục nuôi trồng thủy sản)	Số 71 Bạch Đằng, phường Rạch Giá	**148.9**	**296.65**	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Không có tài sản ngoài công trình và cũng không còn hệ thống thiết yếu vận hành toà nhà (như điện, nước, chiếu sáng, máy lạnh), công trình xuống cấp, hư hỏng nặng, đóng cửa lâu ngày không sử dụng và cải tạo được.	
458	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm và thủy sản; Số 19 Huỳnh Tịnh Của, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	Số 19 Huỳnh Tịnh Của, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	**176.05**	**433.3**	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 102/2024/NĐ-CP	Không có tài sản ngoài công trình và cũng không còn hệ thống thiết yếu vận hành toà nhà (như điện, nước, chiếu sáng, máy lạnh), công trình xuống cấp, hư hỏng nặng, đóng cửa lâu ngày không sử dụng và cải tạo được.	
459	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Số 02 Huỳnh Tịnh Của, phường Rạch Giá (trụ sở trước đây của Chi cục Bảo vệ nguồn lợi thủy sản)	Số 02 Huỳnh Tịnh Của, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	**142.6**	**355.2**	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 102/2024/NĐ-CP	Không có tài sản ngoài công trình và cũng không còn hệ thống thiết yếu vận hành toà nhà (như điện, nước, chiếu sáng, máy lạnh), công trình xuống cấp, hư hỏng nặng, đóng cửa lâu ngày không sử dụng và cải tạo được.	
460	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Số 09 Huỳnh Tịnh Của, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang (trụ sở trước đây của Ban quản lý các dự án đầu tư xây dựng)	Số 09 Huỳnh Tịnh Của, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	**390.05**	**882**	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 102/2024/NĐ-CP	Không có tài sản ngoài công trình và cũng không còn hệ thống thiết yếu vận hành toà nhà (như điện, nước, chiếu sáng, máy lạnh), công trình xuống cấp, hư hỏng nặng, đóng cửa lâu ngày không sử dụng và cải tạo được.	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
461	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	03 thửa đất đường Tôn Đức Thắng, Khu lấn biển, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	03 thửa đất đường Tôn Đức Thắng, Khu lấn biển, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	**3,375.00**	**Đất trống**	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 102/2024/NĐ-CP	Hiện trạng là đất trống không phải xử lý theo Luật Quản lý tài sản công. Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 113; điểm g khoản 1 Điều 217 Luật Đất đai năm 2024 đất thu hồi tại khu vực đô thị thì giao cho Trung tâm Phát triển quỹ đất quản lý, khai thác.	
462	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Cơ sở nhà, đất của Thuế tỉnh An Giang (Đội thuế Rạch Sỏi) số 117 Nguyễn Chí Thanh, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	số 117 Nguyễn Chí Thanh, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	**37.6**	**79.8**	Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày 29/5/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Không có tài sản ngoài công trình và cũng không còn hệ thống thiết yếu vận hành toà nhà (như điện, nước, chiếu sáng, máy lạnh). Cơ sở nhà, đất này đã xuống cấp do đóng cữa lâu ngày, muốn sử dụng phải cải tạo sữa chữa.	
463	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Cơ sở nhà, đất của Thuế tỉnh An Giang (Đội thuế Vĩnh Quang) số 39A Quang Trung, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	Địa chỉ: số 39A Quang Trung, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	**75**	**113**	Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày 29/5/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Cơ sở nhà, đất còn nguyên trạng, sử dụng ổn định, hệ thống thiết yếu (điện, nước, chiếu sáng) đảm bảo vận hành toà nhà tốt.	
464	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Cơ sở nhà, đất của Thuế tỉnh An Giang (Đội thuế Vĩnh Thanh Vân) số 29D Nguyễn Hùng Sơn, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	số 29D Nguyễn Hùng Sơn, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	**58.2**	**64**	Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày 29/5/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Không có tài sản ngoài công trình và cũng không còn hệ thống thiết yếu vận hành toà nhà (như điện, nước, chiếu sáng, máy lạnh). Cơ sở nhà, đất này đã xuống cấp muốn sử dụng phải cải tạo sữa chữa.	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
465	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Cơ sở nhà, đất của Thuế tỉnh An Giang (Đội thuế Vĩnh Thanh Vân mới) số 63, đường Trịnh Hoài Đức, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	Địa chỉ: số 63, đường Trịnh Hoài Đức, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	**95.70**	**95.70**	Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày 29/5/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 102/2024/NĐ-CP	Cơ sở nhà đất xuống cấp, hư hỏng nặng không cải tạo và sữa chữa được phải phá dỡ (nhà sập).	
466	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Cơ sở nhà, đất tại 621 khu phố Minh Phú, xã Châu Thành, tỉnh An Giang	621 khu phố Minh Phú, xã Châu Thành, tỉnh Kiên Giang	**208.9**	**359.2**	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 102/2024/NĐ-CP	Cơ sở nhà đất xuống cấp, hư hỏng nặng không cải tạo và sữ chưa được. Trung tâm kiểm định đánh giá loại C không sử dụng được nguy hiểm.	
467	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	UBND xã Giục Tượng ấp Tân Tiến, xã Châu Thành, tỉnh An Giang	xã Châu Thành, tỉnh An Giang	**4,013.00**	**1,451.80**	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Không có tài sản ngoài công trình và cũng không còn hệ thống thiết yếu vận hành toà nhà (như điện, nước, chiếu sáng, máy lạnh). Cơ sở nhà đất này sử không có hồ sơ pháp lý dụng bình thường.	
468	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Cơ sở nhà, đất Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4, xã Hòn Đất, tỉnh An Giang	xã Hòn Đất, tỉnh An Giang	**918**	**251**	Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày 29/5/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Không có tài sản ngoài công trình và cũng không còn hệ thống thiết yếu vận hành toà nhà (như điện, nước, chiếu sáng, máy lạnh). Cơ sở nhà, đất này đã xuống cấp muốn sử dụng phải cải tạo sữa chữa.	
469	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Trạm Y tế xã Tân Hiệp (ấp Đông Bình, thị trấn Tân Hiệp cũ)	(ấp Đông Bình, thị trấn Tân Hiệp cũ)	**1,052.20**	**354**	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 102/2024/NĐ-CP	Không có tài sản ngoài công trình và cũng không còn hệ thống thiết yếu vận hành toà nhà (như điện, nước, chiếu sáng, máy lạnh). Hiện trạng cơ sở nhà đất xuống cấp muốn sử dụng phải cải tạo sữa chữa	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
470	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Khu phố Đông Hưng, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang (địa chỉ cũ Khu phố Đông Hưng, thị trấn Tân Hiệp, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang)	Địa chỉ: Khu phố Đông Hưng, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang (địa chỉ cũ Khu phố Đông Hưng, thị trấn Tân Hiệp, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang)	**200**	**440**	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Cơ sở nhà, đất còn nguyên trạng, sử dụng ổn định, hệ thống thiết yếu (điện, nước, chiếu sáng) đảm bảo vận hành toà nhà.	
471	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	số 1005 khu phố Đông Hưng, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	số 1005 khu phố Đông Hưng, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	**1,393.34**	**374**	Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày 29/5/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Cơ sở nhà, đất còn nguyên trạng, sử dụng ổn định, hệ thống thiết yếu (điện, nước, chiếu sáng) đảm bảo vận hành toà nhà.	
472	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Cơ sở nhà, đất của Thuế tỉnh An Giang (Thuế cơ sở 06); Khu phố Đông Tiến, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	Khu phố Đông Tiến, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	**2,150.00**	**1,970.00**	Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày 29/5/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Cơ sở nhà, đất còn nguyên trạng, sử dụng ổn định, hệ thống thiết yếu (điện, nước, chiếu sáng) đảm bảo vận hành toà nhà.	
473	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Công ty Cổ phần Phà An Giang (Trạm thành phố Hồ Chí Minh) số 923 Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ cũ)	số 923 Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ cũ)	**119**	**299.11**	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Không có tài sản ngoài công trình và cũng không còn hệ thống thiết yếu vận hành toà nhà (như điện, nước, chiếu sáng, máy lạnh). Cơ sở nhà, đất này đã xuống cấp muốn sử dụng phải cải tạo sữa chữa.	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
474	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Văn phòng liên lạc của UBND tỉnh Kiên Giang (nay là tỉnh An Giang); Số 305A Điện Biên Phủ, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ cũ)	Số 305A Điện Biên Phủ, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ cũ)	**389.6**	**Ngôi nhà 9 tầng**	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Ý kiến Công ty TNHH VINAMDIC kể từ khi được Văn phòng UBND tỉnh Kiên Giang (nay là tỉnh An Giang) tín nhiệm làm đối tác để ký kết hợp đồng hợp tác Công ty chúng tôi đã không ngừng nỗ lực, bằng nhiều nguồn lực và cách thức hợp pháp để quyết tâm đưa dự án hoạt động. Tuy nhiên, quá trình thực hiện dự án còn kéo dài gặp nhiều khó khăn do đặc thù Công Ty trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe cho người dân tỷ suất đầu tư quá lớn thời gian hoàn vốn đầu tư lâu dài Công ty kiến nghị UBND tỉnh An Giang quan tâm tạo điều kiện hỗ trợ cho Công ty chúng tôi được tiếp tục được thuê hoạt động. Cơ sở nhà, đất tại 305A, Điện Biên Phủ, phường Xuân Hoà, thành phố Hồ Chí Minh hiện trạng có 01 căn nhà do Công ty TNHH VINAMDIC đầu tư xây dựng hiện trạng nhà có 01 tầng hầm và 10 tầng nổi hiện nay Công ty TNHH VINAMDIC đang sử dụng và hoạt động trong lĩnh vực y tế; Báo cáo 100-BC-TTPTQĐ ngày 8/12/2025 của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh An Giang về khó khăn, vướng mắc việc tiếp nhận, bàn giao cơ sở nhà, đất dư dôi số 305A Điện Biên Phủ, phường Xuân Hòa, thành phố Hồ Chí Minh.	
475	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Trung tâm Dân số kế hoạch hóa gia đình huyện Vĩnh Thuận (cũ) Khu phố Vĩnh Đông 2, xã Vĩnh Phong, tỉnh An Giang	Khu phố Vĩnh Đông 2, xã Vĩnh Phong	**360**	**276**	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Không có tài sản ngoài công trình và cũng không còn hệ thống thiết yếu vận hành toà nhà (như điện, nước, chiếu sáng, máy lạnh), Công trình muốn sử dụng phải cải tạo sữa chữa mới sử dụng được.	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
476	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Bảo hiểm xã hội xã Vĩnh Phong (Cơ sở nhà, đất của BHXH cơ sở U Minh Thượng thuộc BHXH tỉnh An Giang) Khu phố Vĩnh Đông 2, xã Vĩnh Phong, tỉnh An Giang	Khu phố Vĩnh Đông 2, xã Vĩnh Phong Địa chỉ: Khu phố Vĩnh Đông 2, xã Vĩnh Phong, tỉnh An Giang (địa chỉ cũ Khu phố Vĩnh Đông 2, thị trấn Vĩnh Thuận, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang)	**450**	**199.92**	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Không có tài sản ngoài công trình và cũng không còn hệ thống thiết yếu vận hành toà nhà (như điện, nước, chiếu sáng, máy lạnh), công trình xuống cấp muốn sử dụng phải cải tạo sữa chửa	
477	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Trạm khuyến nông huyện Vĩnh Thuận; ấp Vĩnh Đông 2, xã Vĩnh Phong, tỉnh An Giang	ấp Vĩnh Đông 2, xã Vĩnh Phong, tỉnh An Giang	**134.8**	**45**	Tờ triình số 34/TTr-TTPTQĐ ngày 12/5/2029	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 102/2024/NĐ-CP	Không có tài sản ngoài công trình và cũng không còn hệ thống thiết yếu vận hành toà nhà (như điện, nước, chiếu sáng, máy lạnh), Công trình muốn sử dụng phải cải tạo sữa chữa mới sử dụng được.	
478	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	ấp Vĩnh Đông 2, xã Vĩnh Phong, tỉnh An Giang	ấp Vĩnh Đông 2, xã Vĩnh Phong, tỉnh An Giang	**87.23**	**87.23**	Tờ triình số 34/TTr-TTPTQĐ ngày 12/5/2029	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 102/2024/NĐ-CP	Không có tài sản ngoài công trình và cũng không còn hệ thống thiết yếu vận hành toà nhà (như điện, nước, chiếu sáng, máy lạnh), Công trình xuống cấp cần phá vỡ	
479	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Đất trụ sở Đội TTGT 05 (nhà và đất); Ấp Trà Phọt, xã Giang Thành, tỉnh An Giang	Ấp Trà Phọt, xã Giang Thành	**2,961.70**	**180.86**	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Không có tài sản ngoài công trình và cũng không còn hệ thống thiết yếu vận hành toà nhà (như điện, nước, chiếu sáng, máy lạnh), Công trình muốn sử dụng phải cải tạo sữa chữa mới sử dụng được.	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
480	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Trụ sở của Đội QLTT số 03; ấp Khánh Hòa, xã Giang Thành, tỉnh An Giang	ấp Khánh Hòa, xã Giang Thành, tỉnh An Giang	**1,515.00**	**346.56**	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Không có tài sản ngoài công trình và cũng không còn hệ thống thiết yếu vận hành toà nhà (như điện, nước, chiếu sáng, máy lạnh), Công trình muốn sử dụng phải cải tạo sữa chữa mới sử dụng được.	
481	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Trụ sở Kho bạc huyện Giang Thành; ấp Khánh Hòa, xã Giang Thành, tỉnh An Giang	Ấp Khánh Hòa, xã Giang Thành, tỉnh An Giang	**3,732.14**	**1,016.00**	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Cơ sở nhà, đất còn nguyên trạng, sử dụng ổn định, hệ thống thiết yếu (điện, nước, chiếu sáng) đảm bảo vận hành toà nhà.	
482	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Trụ sở Bảo hiểm xã hội xã Giang Thành; Ấp Khánh Hòa, xã Giang Thành, tỉnh An Giang	Ấp Khánh Hòa, xã Giang Thành, tỉnh An Giang	**1,350.00**	**780**	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Cơ sở nhà, đất còn nguyên trạng, sử dụng ổn định, hệ thống thiết yếu (điện, nước, chiếu sáng) đảm bảo vận hành toà nhà.	
483	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	(Chi cục THADS huyện Giang Thành cũ), địa chỉ: xã Giang Thành, tỉnh An Giang	Chi cục THADS huyện Giang Thành (cũ), địa chỉ: xã Giang Thành, tỉnh An Giang	**2,456.00**	**600**	Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày 29/5/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Cơ sở nhà, đất còn nguyên trạng, sử dụng ổn định, hệ thống thiết yếu (điện, nước, chiếu sáng) đảm bảo vận hành toà nhà.	
484	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	ấp Tân Khánh Hòa, xã Giang Thành, tỉnh An Giang	ấp Tân Khánh Hòa, xã Giang Thành, tỉnh An Giang	**300**	**190**	Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày 29/5/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Không có tài sản ngoài công trình và cũng không còn hệ thống thiết yếu vận hành toà nhà (như điện, nước, chiếu sáng, máy lạnh), Công trình muốn sử dụng phải cải tạo sữa chữa mới sử dụng được.	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
485	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Trụ sở Trạm kiểm soát đường sông của Đội Nghiệp vụ hải quan cửa khẩu Giang Thành thuộc Hải quan cửa khẩu quốc tế Hà Tiên - Chi cục Hải quan Khu vực XX; Ấp Hòa Khánh, xã Giang Thành, tỉnh An Giang	Ấp Hòa Khánh, xã Giang Thành, tỉnh An Giang	**161.2**	**239.85**	Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày 29/5/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Không có tài sản ngoài công trình và cũng không còn hệ thống thiết yếu vận hành toà nhà (như điện, nước, chiếu sáng, máy lạnh), Công trình muốn sử dụng phải cải tạo sữa chữa mới sử dụng được.	
486	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Cơ sở nhà, đất của Thuế tỉnh An Giang (Thuế cơ sở 03); Ấp Khánh Hòa, xã Giang Thành, tỉnh An Giang	Ấp Khánh Hòa, xã Giang Thành, An Giang	**7,854.00**	**2,262.00**	Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày 29/5/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Cơ sở nhà, đất còn nguyên trạng, sử dụng ổn định, hệ thống thiết yếu (điện, nước, chiếu sáng) đảm bảo vận hành toà nhà.	
487	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Trại thực nghiệm ứng dụng Khoa học và Công nghệ Mong Thọ; Quốc lộ 80, ấp Phước Ninh, xã Thạnh Lộc, tỉnh An Giang	Quốc lộ 80, ấp Phước Ninh, xã Thạnh Lộc	**19,602.50**	**1,304.00**	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 102/2024/NĐ-CP	Trên khu đất có 05 căn nhà làm kho chứa sản xuất nấm tạm ngưng hoạt động đã xuống cấp và đơn vị đang thực hiện các thủ tục thanh lý tài sản trên đất. UBND xã Thạnh Lộc xin dự kiến xin lại làm trạm y tế và xây dựng Khu hành chính xã Thạnh Lộc	
488	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Trại thực nghiệm ứng dụng Khoa học và Công nghệ Mong Thọ; Quốc lộ 80, ấp Phước Ninh, xã Thạnh Lộc, tỉnh An Giang	Quốc lộ 80, ấp Phước Ninh, xã Thạnh Lộc	**672**	**Đất trống**	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 102/2024/NĐ-CP	Đất trống sử dụng vào đích làm đường đi vào khu đất chính	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
489	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Trại thực nghiệm ứng dụng Khoa học và Công nghệ Kiên Lương; Ấp Sơn Kiên, xã Hòa Điền, tỉnh An Giang	Ấp Sơn Kiên, xã Hòa Điền, tỉnh An Giang	**463,314.00**	**824.7**	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 102/2024/NĐ-CP	Trên khu đất có 05 căn nhà 02 căn nhà làm việc 02 kho chứa sản xuất 01 lò xấy tạm ngưng hoạt động và đơn vị đang thực hiện các thủ tục thanh lý tài sản trên đất.	
490	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Cơ sở nhà, đất của Thuế tỉnh An Giang (Thuế cơ sở 06); Ấp Công Sự, xã U MinhThượng, tỉnh An Giang	Ấp Công Sự, xã U MinhThượng, tỉnh An Giang	**5,543.00**	**1,935.00**	Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày 29/5/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Cơ sở nhà, đất còn nguyên trạng, sử dụng ổn định, hệ thống thiết yếu (điện, nước, chiếu sáng) đảm bảo vận hành toà nhà.	
491	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Phòng giao dịch Sóc Sơn (thu hồi ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn); Khu phố thị tứ, thị trấn Sóc Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang (nay xã Mỹ Thuận, tỉnh An Giang)	Khu phố thị tứ, thị trấn Sóc Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang (nay xã Mỹ Thuận, tỉnh An Giang)	**180**	**Đất trống**	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 102/2024/NĐ-CP	Đất trống	
492	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Phòng giao dịch Sóc Sơn (thu hồi ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn); Khu phố thị tứ, thị trấn Sóc Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang (nay xã Mỹ Thuận, tỉnh An Giang)	Khu phố thị tứ, thị trấn Sóc Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang (nay xã Mỹ Thuận, tỉnh An Giang)	**129**	**Đất trống**	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 102/2024/NĐ-CP	Đất trống	
493	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Khu vực II, xã An Minh, tỉnh An Giang (trước đây là Khu vực II, Thị trấn thứ 11, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang)	Khu vực II, xã An Minh, tỉnh An Giang (trước đây là Khu vực II, Thị trấn thứ 11, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang)	**1,302.00**	**507.49**	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Cơ sở nhà, đất còn nguyên trạng, sử dụng ổn định, hệ thống thiết yếu (điện, nước, chiếu sáng) công trình xuống cấp muốn sử dụng phải cải tạo sữa chửa	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
494	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Khu phố 2, thị trấn Thứ Mười Một, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang (nay là Ấp 3, xã An Minh, tỉnh An Giang)	Khu phố 2, thị trấn Thứ Mười Một, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang (nay là Ấp 3, xã An Minh, tỉnh An Giang)	**884**	**588**	Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày 29/5/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Không có tài sản ngoài công trình và cũng không còn hệ thống thiết yếu vận hành toà nhà (như điện, nước, chiếu sáng, máy lạnh), công trình xuống cấp muốn sử dụng phải cải tạo sữa chữa	
495	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Ấp Phước Hưng, xã Gò Quao, tỉnh An Giang (trước đây là ấp Phước Hưng, thị trấn Gò Quao, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang)	ấp Phước Hưng, xã Gò Quao, tỉnh An Giang	**1,345.90**	**680.75**	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Cơ sở nhà, đất còn nguyên trạng, sử dụng ổn định, hệ thống thiết yếu (điện, nước, chiếu sáng) đảm bảo vận hành toà nhà.	
496	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	(Cơ sở nhà, đất của BHXH cơ sở Châu Thành thuộc BHXH tỉnh An Giang); ấp Phước Hưng I, Thị trấn Gò Quao, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang (nay là ấp Phước Hưng I, xã Gò Quao, tỉnh An Giang)	ấp Phước Hưng I, Thị trấn Gò Quao, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang (nay là ấp Phước Hưng I, xã Gò Quao, tỉnh An Giang)	**380.2**	**179.52**	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Không có tài sản ngoài công trình và cũng không còn hệ thống thiết yếu vận hành toà nhà (như điện, nước, chiếu sáng, máy lạnh), công trình xuống cấp muốn sử dụng phải cải tạo sữa chữa	
497	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	ấp Phước Hưng 1, xã Gò Quao, tỉnh An Giang	ấp Phước Hưng 1, xã Gò Quao, tỉnh An Giang	**821.8**	**577.68**	Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày 29/5/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Cơ sở nhà, đất còn nguyên trạng, sử dụng ổn định, hệ thống thiết yếu (điện, nước, chiếu sáng) đảm bảo vận hành toà nhà.	
498	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Cơ sở nhà, đất của Thuế tỉnh An Giang (Thuế cơ sở 05); Khu Phố Phước Hưng 1, xã Gò Quao, tỉnh An Giang	Khu Phố Phước Hưng 1, xã Gò Quao, tỉnh An Giang	**2,364.20**	**2,818.20**	Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày 29/5/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Cơ sở nhà, đất còn nguyên trạng, sử dụng ổn định, hệ thống thiết yếu (điện, nước, chiếu sáng) đảm bảo vận hành toà nhà.	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
499	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao cũ	xã Qò Quao, tỉnh An Giang	**665.00**	**251.00**	Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày 29/5/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP		
500	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	(Cơ sở nhà, đất của BHXH cơ sở Hà Tiên thuộc BHXH tỉnh An Giang); Số 01 Nguyễn Trung Trực, khu phố Ba Hòn, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang	Số 01 Nguyễn Trung Trực, khu phố Ba Hòn, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang	**1,399.60**	**1,088.51**	Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày 29/5/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Cơ sở nhà, đất còn nguyên trạng, sử dụng ổn định, hệ thống thiết yếu (điện, nước, chiếu sáng) đảm bảo vận hành toà nhà.	
501	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Cơ sở nhà, đất Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1;), địa chỉ: Đặc khu Kiên Hải, tỉnh An Giang	Chi cục THADS huyện Kiên Hải (cũ), địa chỉ: Đặc khu Kiên Hải, tỉnh An Giang	**221.79**	**251**	Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày 29/5/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Không có tài sản ngoài công trình và cũng không còn hệ thống thiết yếu vận hành toà nhà (như điện, nước, chiếu sáng, máy lạnh). Hiện trạng nhà đất cơ sở nhà đất xuống cấp muốn sử dụng phải cải tạo sữa chữa	
502	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Ấp 1, đặc khu Kiên Hải, tỉnh An Giang	Ấp 1, đặc khu Kiên Hải, tỉnh An Giang	**246.9**	**570**	Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày 29/5/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Không có tài sản ngoài công trình và cũng không còn hệ thống thiết yếu vận hành toà nhà (như điện, nước, chiếu sáng, máy lạnh). Hiện trạng nhà đất cơ sở nhà đất xuống cấp muốn sử dụng phải cải tạo sữa chữa	
503	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Cơ sở nhà, đất của Thuế tỉnh An Giang (Thuế cơ sở 01); Ấp Củ Tron, đặc khu Kiên Hải, tỉnh An Giang	Ấp Củ Tron, đặc khu Kiên Hải, tỉnh An Giang	**63.14**	**45.6**	Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày 29/5/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Không có tài sản ngoài công trình và cũng không còn hệ thống thiết yếu vận hành toà nhà (như điện, nước, chiếu sáng, máy lạnh). Hiện trạng nhà đất cơ sở nhà đất xuống cấp, đóng cữa lâu ngà, muốn sử dụng phải cải tạo sữa chữa	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
504	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Cơ sở nhà, đất của Thuế tỉnh An Giang (Thuế cơ sở 01); ấp Bãi Nhà, Đặc khu Kiên Hải, tỉnh An Giang	ấp Bãi Nhà, Đặc khu Kiên Hải, tỉnh An Giang	**60.48**	**115.2**	Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày 29/5/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Không có tài sản ngoài công trình và cũng không còn hệ thống thiết yếu vận hành toà nhà (như điện, nước, chiếu sáng, máy lạnh). Hiện trạng nhà đất cơ sở nhà đất xuống cấp, đóng cữa lâu ngà, muốn sử dụng phải cải tạo sữa chữa	
505	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	số 7, đường Bạch Đằng, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	số 7 đường Bạch Đằng, phường Đông Hồ, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang (nay là số 7, đường Bạch Đằng, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang)	**617**	**498**	Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày 29/5/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Không có tài sản ngoài công trình và cũng không còn hệ thống thiết yếu vận hành toà nhà (như điện, nước, chiếu sáng, máy lạnh). Hiện trạng nhà đất cơ sở nhà đất xuống cấp muốn sử dụng phải cải tạo sữa chữa	
506	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	đường Chiêu Anh Các, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	Địa chỉ: đường Chiêu Anh Các, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	**205**	**58.5**	Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày 29/5/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 102/2024/NĐ-CP	Không có tài sản ngoài công trình và cũng không còn hệ thống thiết yếu vận hành toà nhà (như điện, nước, chiếu sáng, máy lạnh). Hiện trạng nhà đất cơ sở nhà đất xuống cấp muốn sử dụng phải cải tạo sữa chữa	
507	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Cơ sở nhà, đất của Thuế tỉnh An Giang (Đội thuế Hàm Ninh); Ấp Rạch Hàm Đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Địa chỉ: Ấp Rạch Hàm Đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	**99**	**26**	Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày 29/5/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Hiện trạng nhà sập	
508	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Cơ sở nhà, đất của Thuế tỉnh An Giang (Thuế cơ sở 06); Quốc lộ 63, Khu vực 3, xã An Biên, tỉnh An Giang	Quốc lộ 63, Khu vực 3, xã An Biên, tỉnh An Giang	**2,432.20**	**2,180.00**	Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày 29/5/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Không có tài sản ngoài công trình và cũng không còn hệ thống thiết yếu vận hành toà nhà (như điện, nước, chiếu sáng, máy lạnh). Hiện trạng căn nhà trước xuống cấp hư hỏng nặng không sử dụng được; Căn nhà sau sử dụng được bình thường	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
509	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Cơ sở nhà, đất của Thuế tỉnh An Giang (Thuế cơ sở 02)	Khu Phố 3, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	**82.00**	**36.80**	Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày 29/5/2026	**Chuyển thuế sử dụng**	Thuế giữ lại sử dụng chờ điều chuyển giao lại theo Quyết định 449/QĐ-BTC ngày 12/03/2026 cảu Bộ Tài chính về điều chỉnh, bổ sung	
510	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Trạm Y tế xã Vĩnh Trung (Cũ)	Đường tỉnh 948, ấp Vĩnh Tây, xã An Cư	291.10	1,241.50	KHÔNG CÓ	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Hiện trạng nhà trống, đã xuống cấp, không còn hệ thống thiết yếu vận hành toàn nhà (như điện, nước, chiếu sáng, máy lạnh)	
511	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Trường Mầm Non Hoa Lan-Điểm phụ (xã vĩnh trung cũ)	Ấp Vĩnh Lập, xã Vĩnh Trung(cũ)	273.21	584.30	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Hiện trạng cơ sở xuống cấp, không thể xử dụng, tuy còn tài sản của dân gửi. Đề nghị UBND xã di dời trước 31/10	
512	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Trường Tiểu học B Vĩnh Trung-Điểm phụ	Ấp Vĩnh Lập, xã Vĩnh Trung(cũ)	109.44	447.70	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Hiện trạng cơ sở xuống cấp, không thể sử dụng,	
513	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Trường Tiểu học A Hòa Bình Thạnh - điểm phụ 2 (Trường Tiểu học A2 Hòa Bình Thạnh)	Thửa 31 - TBĐ 4, ấp Hòa Thuận, xã An Châu	196.00	3,662.80	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Hiện trạng còn lúa giống của người dân gửi và không còn hệ thống thiết yếu vận hành toà nhà (như điện, nước, chiếu sáng, máy lạnh), công trình xuống cấp, hư hỏng nặng, đóng cửa lâu ngày không sử dụng, có hàng rào bảo vệ xung quanh, tay nắm cửa hư.	
514	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Trạm Thú y huyện Châu Thành (trạm cũ, 3 trạm CNTY, BVTV, KN cùng sử dụng)	Số 181 Quốc lộ 91, xã An Châu	0.00	738.60	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 102/2024/NĐ-CP	Đất trống	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
515	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Cơ sở nhà, đất của BHXH cơ sở Long Xuyên thuộc BHXH tỉnh An Giang	Xã An Châu, tỉnh An Giang (địa chỉ cũ ấp Hoà Long 4, thị trấn An Châu, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang)	234.00	180.00	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Cơ sở nhà, đất đã di dời toàn bộ tài sản, hiện trạng chỉ còn nhà và các hạng mục phụ trợ gồm: tường rào, sân. Phần nhà đã xuống cấp nghiêm trọng, tường nứt, thấm ở nhiều vị trí, phần tường rào cũng rỉ sét, khả năng sử dụng kém. Các phòng làm việc không còn chìa khóa (chỉ bàn giao chìa khóa cửa rào và cửa chính). Công trình có cầu thang thông lên mái nhà có cửa bảo vệ nhưng không khóa được. Công trình không có hệ thống camera an ninh và hệ thống phòng cháy chữa cháy. Có hệ thống điện, nước nhưng không vận hành.	
516	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Đội Thanh tra giao thông số 09 - An Phú	Số 36 Nguyễn Trãi, xã An Phú	179.00	198.50	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 103/2024/NĐ-CP	Không có tài sản ngoài công trình và cũng không còn hệ thống thiết yếu vận hành toà nhà (như điện, nước, chiếu sáng, máy lạnh), Cơ sở nhà đất còn nguyên trạng, sử dụng được	
517	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Trung tâm Dân số-KHHGĐ huyện An Phú	Ấp An Hưng, xã An Phú	171.00	271.40	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 102/2024/NĐ-CP	Không có tài sản ngoài công trình và cũng không còn hệ thống thiết yếu vận hành toà nhà (như điện, nước, chiếu sáng, máy lạnh), công trình xuống cấp, hư hỏng nặng, đóng cửa lâu ngày không sử dụng	
518	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Trụ sở của Đội QLTT số 4	Khóm An Hưng, TT An Phú, An Giang	495.60	247.80	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	không có tài sản ngoài công trình và còn còn hệ thống thiết yếu vận hành toà nhà (chiếu sáng, máy lạnh (8 cái), quạt trần (4 cái)), công trình còn mới. ĐỀ XUẤT BẢO VỆ NGAY	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
519	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Trạm y tế (cũ)	Lạc Quới	0.00	1,850.30	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Tài sản xuống cấp không còn sử dụng được không còn cửa , cây cối, dây leo um tùm mộc kín lối đi. Do cặp kênh nên mùa nước lên sẽ bị ngập	
520	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Khu đất 4, 5, 6 Cường Để (Giấy CNQSDD đã nộp hồ sơ cho UBND tỉnh)	phường Bình Đức, An Giang	145.50	192.00	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 102/2024/NĐ-CP	Công trình không còn tài sản, không còn hệ thống thiết yếu vận hành tòa nhà như điện, nước, chiếu sáng. Các khối tường, cửa sổ không còn nguyên vẹn; Đã lấy ý kiến tại Công văn số 112/TTPTQĐ-QLPTQĐ ngày 03/9/2025.	
521	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Ban Bảo vệ Dân phố (Trạm y tế phường Bình Đức 1 (cũ)	Đường cặp rạch Trà Ôn, Bình Đức (Tờ 72, thửa 94)	264.30	395.39	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Nguyên trạng nhà cấp 4, nền gạch, vách tường, mái tole, cửa chính và cửa sổ bằng sắt gắn liền với ngôi nhà, có cổng chính bằng sắt, xung quanh có tường rào khung sắt bao quanh. Hiện trạng có khoảng 50-60 chiếc xe tang vật của công an phường đang tạm giữ, có lực lượng bảo vệ dân phố trực giữ	
522	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Trụ sở UBND xã + Công an (cũ) xã Mỹ Khánh	Tờ 08, thửa 329, Ấp Bình Hòa 1, Mỹ Khánh (nay là phường Bình Đức)	1,492.63	1,127.80	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Hiện trạng cơ sở nhà, đất có có hàng rào sắt bao xung quanh, không sử dụng từ năm 2018. Ngôi nhà chính có cửa đi + cửa sổ bằng kính, khung sắt gắn liền với ngôi nhà, còn một số bàn, ghế, tủ sắt, hồ sơ chưa di dời, có hộ dân nuôi gà. Dự kiến thời gian di dời để hoàn trả mặt bằng: cuối tháng 10/2025. Bên hông có Ngôi nhà cây đã xuống cấp nghiêm trọng, không sử dụng được.	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
523	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Ban chỉ huy quân sự xã (cũ) Mỹ Khánh	Ấp Bình Hòa 2, Mỹ Khánh (Thửa đất số: 132, tờ bản đồ 14)	0.00	715.63	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 102/2024/NĐ-CP	Đất trống	Đất trống
524	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Ban chỉ huy Quân sự (mới) xã Mỹ Khánh	Thửa đất số 10, tờ bản đồ 15, tại ấp Bình Hòa, xã Mỹ Khánh	477.00	594.14	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Hiện trạng ngôi nhà còn mới, cơ sở hạ tầng còn tốt, còn sử dụng được. Nhà còn đầy đủ hệ thống cửa đi cửa sổ, khung sắt hàng rào và cửa rào. Nhà bếp, nhà vệ sinh, phòng ăn, kho: vách tole, mái tole còn mới và đang sử dụng	
525	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Trụ sở Đội thuế phường Bình Khánh thuộc Chi cục Thuế thành phố Long Xuyên.	Đường Lê Quang Định, khóm Bình Khánh 5, phường Bình Đức	106.90	106.90	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 102/2024/NĐ-CP	Không có tài sản ngoài công trình và cũng không còn hệ thống thiết yếu vận hành toà nhà (như điện, nước, chiếu sáng, máy lạnh).	
526	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Chi Cục Thủy Lợi	Số 41, 42C1, đường Lê Hoàn, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên (cũ), tỉnh An Giang	311.76	157.00	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Hiện trạng xuống cấp, trần nhà phòng bên trái tại tầng 01 bị thủng và dột nước mưa, cơ sở không có tài sản ngoài công trình và cũng không có hệ thống thiết yếu vận hành toà nhà (như chiếu sáng, máy lạnh, màn sáo), tất cả các đèn dài 1m2 đã tháo dỡ, hư mất 01 tay nắm cửa nhà vệ sinh;	
527	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Hội Bảo trợ Người tàn tật trẻ mồ côi và bệnh nhân nghèo (Cơ sở dạy nghề cho người khuyết tật)	Lô 21, 22-P4 Lê Hoàn, phường Bình Đức	0.00	134.40	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 102/2024/NĐ-CP	Đất trống	Đất trống
528	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Văn phòng Sở Tài nguyên và Môi trường (cũ)	Số 837 Trần Hưng Đạo, khóm Bình Thới 1, phường Bình Đức	2,868.50	1,657.80	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Cơ sở còn tài sản, thống nhất giao chìa khóa sau khi báo di dời tài sản. Cơ sở nhà đất còn nguyên trạng, sử dụng được	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
529	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Trụ sở Ban ấp Bình Hưng 2 (cũ)	Ấp Bình Hưng 2, xã Bình Mỹ	61.00	385.50	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 102/2024/NĐ-CP	Cơ sở nhà, đất cơ bản còn sử dụng được. Không còn hệ thống vận hành tòa nhà như điện, nước, chiếu sáng. Không còn tài sản ngoài công trình	
530	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Trường Mầm non Bình Mỹ (Điểm phụ 1)	Ấp Bình Hưng 1, xã Bình Mỹ	253.00	6,000.00	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Cơ sở nhà, đất cơ bản còn sử dụng được. Không còn hệ thống vận hành tòa nhà như điện, nước, chiếu sáng. Không còn tài sản ngoài công trình	
531	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Trường Mầm non Bình Mỹ (Điểm phụ 2)	Ấp Bình Thành, xã Bình Mỹ	449.70	614.00	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 102/2024/NĐ-CP	Công trình nằm cặp khuôn viên chùa, muốn đi vào phải đi ngang khuôn viên chùa, còn tài sản do chùa để nhờ trong quá trình tu sửa, UBND xã thống nhất di dời tài sản ra khỏi công trình	
532	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Trường Tiểu học "C" Bình Thủy (Điểm 2)	Ấp Bình Hòa, xã Bình Mỹ	351.50	3,017.00	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Cơ sở nhà, đất cơ bản còn sử dụng được. Không còn hệ thống vận hành tòa nhà như điện, nước, chiếu sáng. Không còn tài sản ngoài công trình	
533	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Trường Tiểu học "C" Bình Thủy (Điểm 4)	Ấp Bình Yên, xã Bình Mỹ	274.10	579.10	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 102/2024/NĐ-CP	Không có tài sản ngoài công trình và cũng không còn hệ thống thiết yếu vận hành toà nhà (như điện, nước, chiếu sáng, máy lạnh), công trình xuống cấp, hư hỏng nặng, đóng cửa lâu ngày không sử dụng	
534	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Trường Tiểu học Bình Chánh (Điểm phụ Trường Tiểu học "B" Bình Chánh (cũ))	Ấp Bình Chơn, xã Bình Mỹ	246.37	2,266.90	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Cơ sở nhà, đất xuống cấp hư hỏng, cửa kính vỡ, không còn hệ thống vận hành tòa nhà như điện, nước, chiếu sáng. Còn tài sản cần di dời	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
535	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Sân bóng đá	Ấp Hiệp Trung, xã Hiệp Xương	0.00	10,477.50	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 102/2024/NĐ-CP	Đất trống	Đất trống
536	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Đất dôi dư đường Đông Sông Hậu	ấp Bình Tây 1, xã Phú Bình	0.00	195.80	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 102/2024/NĐ-CP	Đất trống, một phần đất nằm trong biên lộ giới	Đất trống
537	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Trạm Truyền thanh, phường Châu Phú A	KDC khóm 8, Phường Châu Phú A	51.38	237.70	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Hiện trạng xuống cấp không thể sử dụng, xung quanh cỏ mọc dai, dây leo um tùm	
538	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Trạm Y tế phường Vĩnh Ngươn (cũ)	Phường Vĩnh Ngươn	0.00	1,087.00	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	chưa có GCNQSDĐ,Đất trống có hàng rào, hiện tại có hộ đang để nhờ một số chậu hoa.	Đất trống
539	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Trường Mẫu giáo Vĩnh Ngươn (điểm 3)	Phường Vĩnh Ngươn	0.00	0.00	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 102/2024/NĐ-CP	Đất trống, đã có GCNQSDĐ nhưng không rõ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất hiện cá nhân/tổ chức nào đang giữ	Đất trống
540	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Trường MG Vĩnh Châu (nay là trường MG Vàng Anh điểm 1)	Kênh 1-4, xã Vĩnh Châu	172.00	677.00	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 102/2024/NĐ-CP	Hiện trạng xuống cấp, không còn cửa, bị dột khi mưa, không thể sử dụng	
541	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Trường MN Hoa Mai - Điểm phụ	Ấp Tân Hiệp	180.06	434.60	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 102/2024/NĐ-CP	Hiện trạng xuống cấp không thể sử dụng, cây cối dây leo mọc um tùm	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
542	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Tờ 8 thửa 106, Ấp Thị, thị trấn Chợ Mới	562.14	562.10	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 102/2024/NĐ-CP	Còn tài sản. Hiện trạng xuống cấp. Nhiều tài sản. 31/10 dọn sạch đồ	
543	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Một phần đất Trung tâm GDTX	Tờ 18 thửa 98, Ấp Thị, thị trấn Chợ Mới, huyện Chợ Mới	0.00	1,556.30	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 102/2024/NĐ-CP	Hiện trạng đất trống, có hàng rào xung quanh, mặt tiền đường dẫn cầu ông chưởng Kế trường kỹ thuật công nghệ	
544	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Trường TH A Kiến Thành (D Kiến Thành điểm 2)	Tờ 01 thửa 57 Tổ 25, ấp Phú Hạ II, xã Kiến Thành, Chợ Mới	854.80	1,349.70	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 102/2024/NĐ-CP	Hiện trạng xuống cấp, bỏ hoang lâu ngày, không thể sử dụng được	
545	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Công an thị trấn Cái Dầu	Tờ BĐ số 18, thửa số 112, ấp Vĩnh Phúc, TTCD	406.60	375.70	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Có tài sản ngoài công trình và vẫn còn hệ thống thiết yếu vận hành toà nhà (như điện, nước, chiếu sáng), công trình xuống cấp,sử dụng được,	
546	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Đất trống sau ấp Vĩnh Lộc (Trụ sở Công an thị trấn cũ)	Tờ BĐ số 20, thửa số 164, 198, 204 ấp Vĩnh Lộc	259.00	1,231.60	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 102/2024/NĐ-CP	Không có tài sản ngoài công trình và cũng không còn hệ thống thiết yếu vận hành toà nhà (như điện, nước, chiếu sáng, máy lạnh), công trình xuống cấp, hư hỏng nặng, đóng cửa lâu ngày không sử dụng	
547	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Cơ sở nhà, đất của BHXH cơ sở An Châu thuộc BHXH tỉnh An Giang	Xã Châu Phú, tỉnh An Giang (địa chỉ cũ thị trấn Cái Dầu, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang)	221.00	635.40	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Cơ sở nhà, đất đã di dời toàn bộ tài sản, hiện trạng chỉ còn lại nhà và các hạng mục phụ trợ gồm: Tường rào và cổng, sân. Trong đó: Nhà làm việc đã xuống cấp nghiêm trọng, tường bị thấm nhiều vị trí, vách bị hư hỏng, chấp vá. Tường rào và cổng bị rỉ sét, hư hỏng nhiều	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
548	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Trường TH Tân Tuyến (cống số 5)	Tân Tuyến	0.00	2,943.10	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Đất trống	
549	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Trường TH " B " Phú Thạnh (điểm phụ 1)	Ấp Phú Cường A, xã Phú Thạnh	768.30	1,734.20	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 103/2024/NĐ-CP	Công trình xuống cấp, hư hỏng nặng, không còn tài sản ngoài công trình, không còn hệ thống điện, nước, chiếu sáng.	Đất trống
550	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Đất công an xã cũ	Ấp Phú Thương, xã Phú Thành	172.90	217.50	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 102/2024/NĐ-CP	Công trình đã hư hỏng nặng, không có tài sản ngoài công trình, không còn hệ thống điện, nước, chiếu sáng. Đang có 2 xe mai táng để đậu nhờ	
551	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Thị Đội (cũ)	ấp Phú Xương, thị trấn Chợ Vàm	0.00	6,589.90	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 102/2024/NĐ-CP	Đất bỏ trống lâu năm, hiện trạng làm lúa, một phần bỏ trống thành hầm hố, có thửa 223 tiếp giáp với sân đá banh	Đất trống
552	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Trụ sở UBND xã cũ (trước sáp nhập)	Ấp Phú Thượng, xã Phú Thành	578.90	1,014.80	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Công trình xuống cấp , hư hỏng nặng, phần nhà xe đã sập, hệ thống cửa hư hỏng rỉ sét, không còn hệ thống điện, nước, chiếu sáng.	
553	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Khu đất Nhà tập thể	Ấp Phú Thượng, xã Phú Thành	180.00	357.90	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 102/2024/NĐ-CP	Đất trống 04 nền	
554	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Trường TH Phú Thành (điểm 3)	Ấp Phú Thượng, xã Phú Thành	151.00	1,481.20	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Công trình đã hư hỏng nặng, không có tài sản ngoài công trình, không còn hệ thống điện, nước, chiếu sáng.	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
555	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Tiểu học "A" Định Thành (điểm phụ 2)	Thửa 02, tờ 47, ấp Hòa Phú, xã Định Thành, huyện Thoại SƠn	409.00	2,917.50	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Công trình xuống cấp, hư hỏng nặng không thể sử dụng, không còn điện nước chiếu sáng, không còn tài sản	
556	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Tiểu học "A" Vĩnh Phú (điểm phụ)	Thửa số 61, tờ bản đồ 38, ấp Trung Phú 2, xã Vĩnh Phú, huyện Thoại Sơn	0.00	1,571.80	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 102/2024/NĐ-CP	Đất trống	
557	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Tiểu học "B" Vĩnh Phú (điểm phụ 1)	Thửa 11, tờ 14, Ấp Trung Phú 4, xã Vĩnh Phú, huyện Thoại Sơn	0.00	1,688.20	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Công trình xuống cấp, tạm sử dụng được, không còn điện nước chiếu sáng, không còn tài sản	
558	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Tiểu học "B" Vĩnh Phú (điểm phụ 2)	Thửa 18, tờ bản đồ 5, ấp Trung Phú 6, xã Vĩnh Phú, huyện Thoại Sơn	267.00	1,941.50	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Không có giấy chứng nhận, không có công trình, đang trồng lúa	
559	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Tiểu học "B" Định Mỹ (điểm phụ 2)	Thửa 452, tờ bản đồ 2, Ấp Phú Hữu, xã Định Mỹ, huyện Thoại Sơn	31.00	1,268.00	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Đất trống	Đất trống
560	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Tiểu học "B" Định Mỹ (điểm phụ 3)	Thửa 924, tờ bản đồ 4, Ấp Phú Hữu, xã Định Mỹ, huyện Thoại Sơn	15.00	1,482.00	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Đất trống	
561	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Trụ sở Hội Đoàn Thể huyện Chợ Mới (Công An xã Hòa An cũ)	Tờ 43, ấp Bình Thạnh 1, xã Hòa An, huyện Chợ Mới	286.70	288.00	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 102/2024/NĐ-CP	Công trình còn nguyên trạng, không còn hệ thống thiết yếu	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
562	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Trường Tiểu học B Hòa An (điểm 1)	ấp Bình Phú, xã Hòa An, Chợ Mới	316.00	348.20	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 102/2024/NĐ-CP	Công trình còn nguyên trạng, không còn hệ thống thiết yếu	
563	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Trường Tiểu học Phú Hiệp (điểm phụ)	Số thửa 01 - Tờ bản đồ số 18 - ấp Hòa Phát, xã Phú Hiệp (xã Hòa Lạc)	0.00	595.60	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 102/2024/NĐ-CP	Công trình xuống cấp hư hỏng nặng, không còn điện nước chiếu sáng, không còn tài sản, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chung với chủ cũ chưa chỉnh lý	
564	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Trường Tiểu học Khánh Bình (điểm lẻ)	Thửa đất số: 12, tờ bản đồ số: 17, ấp Bình Di, xã Khánh Bình, huyện An Phú, An Giang	229.00	809.30	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Hiện trạng xuống cấp ảnh hưởng đến chất lượng sử dụng công trình, không còn hệ thống điện nước , người dân dể tạm bao xoài, Xung quanh có rào bao quanh	
565	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Trường TH Quang Trung (điểm 1)	Tổ 21, ấp Long Thành, xã Long Điền B, Chợ Mới	598.60	598.60	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 102/2024/NĐ-CP	Văn phòng Ấp Long thành cho để nhờ đồ và cũng không còn hệ thống thiết yếu vận hành toà nhà (như điện, nước, chiếu sáng, máy lạnh), công trình xuống cấp, hư hỏng nặng, đóng cửa lâu ngày không sử dụng, nguy cơ sập đổ	
566	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Phòng Giáo dục và Đào tạo (cũ)	đường Nguyễn Công Nhàn, khóm Long Thị C, phường Long Hưng	457.20	176.40	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	cơ sở xuống cấp , cải tạo khi sử dụng, giếng trời bị mục nên bị tràn nước khi trời mưa, còn tài sản	Đất trống
567	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Khối đoàn thể	Tỉnh lộ 953, khóm Long An B, phường Long Phú	684.80	684.80	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	hiện trạng xuống cấp ảnh hưởng để chất lượng sử dụng , đã có sẵn hàng rào	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
568	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Đất trường mẫu giáo Long Phú (cũ)	Tỉnh lộ 953, khóm Long An A, phường Long Phú	0.00	299.00	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 102/2024/NĐ-CP	hiện trạng đất trống ko còn ts trên đất, dân đang tạm sd làm chuồng gà, đề xuất làm hàng rào	
569	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Đất Trường TH "A" (cũ): Phòng Tài chính - Kế hoạch TX. Tân Châu quản lý.	khóm Long Thị B, phường Long Hưng	0.00	3,433.00	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 102/2024/NĐ-CP	đất trống cần làm hàng rào	
570	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Trụ sở làm việc Trung tâm Văn hóa thông tin	Số 9, Nguyễn Công Nhàn, khóm Long Thị C, phường Long Hưng	0.00	1,784.20	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 102/2024/NĐ-CP	đất trống cần làm hàng rào	Đất trống
571	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Trụ sở Văn phòng Sở Tư pháp (cũ)	05 Lê Hồng Phong, phường Long Xuyên, An Giang	272.80	384.00	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 102/2024/NĐ-CP	Công trình nhà số 05 Lê Hồng Phong được xây dựng từ năm 1984 đến nay, thời gian sử dụng khoảng 36 năm và được cải tạo năm 2017, nhưng hiện trạng đã xuống cấp một số cấu kiện bê tông cốt thép, mức độ hư hỏng được đánh giá là nguy hiểm. Các bộ phận cửa, sơn tường, gạch ốp lát, nhà vệ sinh có hiện tượng hư hỏng cục bộ, không đảm bảo yêu cầu sử dụng.	
572	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Trung tâm Văn hóa thành phố Long Xuyên (cũ)	Số 85 Trần Hưng Đạo, Mỹ Long	0.00	16,266.30	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 102/2024/NĐ-CP	Đất trống	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
573	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Trung tâm bồi dưỡng chính trị (cũ)	Số 85 Trần Hưng Đạo, Mỹ Long	0.00	0.00	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 102/2024/NĐ-CP	Đất trống	
574	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Cơ sở nhà đất Trụ sở Công an cũ	Số 01 Nguyễn Huệ, phường Long Xuyên	12,306.70	10,591.40	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 102/2024/NĐ-CP	Cơ sở nhà, đất này gồm 14 khối nhà, trong đó có khối nhà Kho hồ sơ 3 tầng có một phần tường bị đập phá do đơn vị sử dụng thông lối đi để vận chuyển hồ sơ tài liệu. Không còn tài sản ngoài công trình, hệ thống điện nước đã cắt.	
575	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Trụ sở Chi cục Thuế thành phố Long Xuyên.	Số 49, 51, 53 Nguyễn Văn Cưng, phường Long Xuyên	1,024.92	346.10	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Không có tài sản ngoài công trình và cũng không còn hệ thống thiết yếu vận hành toà nhà (như điện, nước, chiếu sáng, máy lạnh), công trình xuống cấp, hư hỏng nặng, đóng cửa lâu ngày không sử dụng	
576	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Trụ sở Đội thuế phường Mỹ Quý thuộc Chi cục Thuế thành phố Long Xuyên.	Đường Hồ Nguyên Trừng, khóm Mỹ Quới, phường Long Xuyên.	45.90	72.00	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 102/2024/NĐ-CP	Cơ sở còn tài sản của báo Nhân Dân đang tạm sử dụng, thống nhất giao chìa khóa sau khi báo Nhân dân di dời tài sản.	
577	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Cơ sở nhà, đất số 68 Nguyễn Trãi phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên của Ngân hàng nhà nước Việt Nam	Số 68 Nguyễn Trãi phường Long Xuyên	733.00	127.90	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 102/2024/NĐ-CP	Không có tài sản ngoài công trình và cũng không còn hệ thống thiết yếu vận hành toà nhà (như điện, nước, chiếu sáng, máy lạnh), công trình xuống cấp, hư hỏng nặng, đóng cửa lâu ngày không sử dụng. Có đất và căn nhà trệt của 01 hộ dân nằm phía dưới toà nhà thuộc sở hữu nhà nước. Đây là thực tế nguyên trạng đã có từ trước đến nay và đã qua nhiều đơn vị quản lý, sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
578	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Cơ sở nhà, đất số 35 Hai Bà Trưng, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên của Ngân hàng nhà nước Việt Nam	Số 35 Hai Bà Trưng, phường Long Xuyên	274.56	89.00	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 102/2024/NĐ-CP	Không có tài sản ngoài công trình và cũng không còn hệ thống thiết yếu vận hành toà nhà (như điện, nước, chiếu sáng, máy lạnh), công trình xuống cấp, hư hỏng nặng, đóng cửa lâu ngày không sử dụng	
579	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Trung tâm Thẩm định Tài chính	Số 27-29 Huỳnh Văn Hây, phường Long Xuyên	524.98	263.30	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Cơ sở nhà đất còn nguyên trạng, sử dụng ổn định	
580	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Chi cục Thủy sản (cũ)	Số 62 Phạm Hồng Thái, phường Long Xuyên	369.33	89.50	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 102/2024/NĐ-CP	Không có tài sản ngoài công trình và cũng không còn hệ thống thiết yếu vận hành toà nhà (như điện, nước, chiếu sáng, máy lạnh), công trình xuống cấp, hư hỏng nặng, đóng cửa lâu ngày không sử dụng	
581	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Trung tâm Văn hóa tổng hợp (cơ sở 2: quảng cáo)	Số 40 Hai Bà Trưng, phường Long Xuyên	189.60	94.80	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 102/2024/NĐ-CP	Không có tài sản ngoài công trình và cũng không còn hệ thống thiết yếu vận hành toà nhà (như điện, nước, chiếu sáng, máy lạnh), công trình xuống cấp, hư hỏng nặng, đóng cửa lâu ngày không sử dụng	
582	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Đoàn Ca múa nhạc Tổng hợp (cơ sở 2: Nhà làm việc)	Số 4 Đoàn Văn Phối, phường Long Xuyên	138.75	64.00	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 102/2024/NĐ-CP	Không có tài sản ngoài công trình và cũng không còn hệ thống thiết yếu vận hành toà nhà (như điện, nước, chiếu sáng, máy lạnh), công trình xuống cấp, hư hỏng nặng, đóng cửa lâu ngày không sử dụng	
583	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Nhà, đất Trụ sở Cục QLTT (cũ)	Số 32 Bis Thoại Ngọc Hầu, phường Long Xuyên	915.00	304.50	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Hiện trạng nhà trống, còn sử dụng tốt nhưng không còn hệ thống thiết yếu vận hành toàn nhà (như điện, nước, chiếu sáng, máy lạnh)	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
584	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Trung tâm Khuyến công	Số 35 Nguyễn Văn Cưng, phường Long Xuyên	392.40	94.80	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Hiện trạng nhà trống, còn sử dụng tốt nhưng không còn hệ thống thiết yếu vận hành toàn nhà (như điện, nước, chiếu sáng, máy lạnh)	
585	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Văn phòng Ban Điều hành Chương trình hợp tác giữa An Giang và Thụy Điển	Số 42 Phan Đình Phùng, phường Long Xuyên	355.10	74.90	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 102/2024/NĐ-CP	Không có tài sản ngoài công trình và cũng không còn hệ thống thiết yếu vận hành toà nhà (như điện, nước, chiếu sáng, máy lạnh), công trình xuống cấp, hư hỏng nặng, đóng cửa lâu ngày không sử dụng	
586	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh (cũ)	Số 45 Nguyễn Văn Cưng, phường Long Xuyên	478.00	117.00	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Không có tài sản ngoài công trình và vẫn còn hệ thống thiết yếu vận hành toà nhà (như điện, nước, chiếu sáng, máy lạnh), sử dụng được	
587	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Văn phòng Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Số 06 Nguyễn Du, phường Long Xuyên	583.20	258.40	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Cơ sở còn tài sản, thống nhất giao chìa khóa sau khi báo di dời tài sản. Cơ sở nhà đất còn nguyên trạng, sử dụng ổn định	
588	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Trạm Chăn nuôi và Thú y Thành phố Long Xuyên	Số 101 Trần Hưng Đạo, phường Long Xuyên	144.00	72.00	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 102/2024/NĐ-CP	Không có tài sản ngoài công trình và cũng không còn hệ thống thiết yếu vận hành toà nhà (như điện, nước, chiếu sáng, máy lạnh), công trình xuống cấp, hư hỏng nặng, đóng cửa lâu ngày không sử dụng, thống nhất giao chìa khóa cùng 1 lúc với trụ sở 06 Nguyễn Du	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
589	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Trạm Trồng trọt và BVTV Long Xuyên	Số 101 Trần Hưng Đạo, phường Long Xuyên	146.80	73.40	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 102/2024/NĐ-CP	Không có tài sản ngoài công trình và cũng không còn hệ thống thiết yếu vận hành toà nhà (như điện, nước, chiếu sáng, máy lạnh), công trình xuống cấp, hư hỏng nặng, đóng cửa lâu ngày không sử dụng. thống nhất giao chìa khóa cùng 1 lúc với trụ sở trạm ở An Phú	
590	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Trung tâm GDTX An Giang	Số 19 Lương Văn Cù, phường Long Xuyên	255.40	79.90	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 102/2024/NĐ-CP	cơ sở xuống cấp hư hỏng nặng. vẫn còn điện , nước	
591	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Trung tâm dịch vụ việc làm trực thuộc Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh	Số 06 Lê Lợi, phường Long Xuyên	522.68	337.30	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	hiện trạng: nhà đã lâu không sử dụng, đã cũ, xuống cấp nghiêm trọng, ảnh hưởng đến chất lượng sử dụng. tầng 2 bị nước mưa dột,vẫn còn điện nước	
592	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Trụ sở tạm trong thời gian sửa chữa Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư	Số 41 Nguyễn Văn Cưng, phường Long Xuyên	311.00	106.00	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Hiện trạng còn tài sản của ban quản lý dự án để tạm thống nhất sau khi di dời hết tài sản sẽ bàn giao chìa khoá, cơ sở xuống cấp, hư hỏng còn hệ thống thiết yếu vận hành toà nhà (điện, chiếu sáng)	
593	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Trụ sở làm việc Hiệp Hội Nghề Nuôi và Chế Biến Thủy Sản	số 108 Lê Minh Ngươn phường Long Xuyên	240.11	104.00	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 102/2024/NĐ-CP	Không có tài sản ngoài công trình, hệ thống điện, nước vẫn còn nhưng đã cắt, không có quạt, máy lạnh; công trình xuống cấp, hư hỏng nặng (sàn tầng 1 bằng gỗ, phía giáp mối với khu nhà phía sau bị mục và đổ gạch; phía trên tầng 1 bị sập mái hoàn toàn khu vực phía trước do kèo và đoàn tay bị mục nát), đóng cửa lâu ngày không sử dụng. Cơ sở nhà, đất này muốn sử dụng phải đầu tư cải tạo, sửa chữa lớn	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
594	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Phòng Lao động Thương binh & xã hội	Số 33 Ngô Gia Tự, Mỹ Long	244.05	68.90	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 102/2024/NĐ-CP	Cơ sở nhà, đất xuống cấp. Không còn hệ thống thiết yếu vận hành tòa nhà như điện, nước. Tình trạng lúc nhận bàn giao sàn ngập nước.	
595	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Phòng Y tế và Trung tâm Dân số gia đình &Trẻ em	Số 1331 Trần Hưng Đạo, tổ 4, khóm 1, phường Mỹ Long	211.10	102.90	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 102/2024/NĐ-CP	Công trình không còn tài sản, Không còn hệ thống thiết yếu vận hành tòa nhà như điện, nước, chiếu sáng, máy lanh. Công trình còn sử dụng được	
596	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng (cũ) (Phòng Tài chính - Kế hoạch)	Số 170/4 Thoại Ngọc Hầu, Mỹ Long Tờ Bản đồ số 21, Thửa số: 24	561.00	133.50	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Công trình còn tài sản, Không còn hệ thống thiết yếu vận hành tòa nhà như điện, nước, chiếu sáng, máy lanh. Công trình còn sử dụng được	
597	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Trung tâm Phát triển quỹ đất	Số 01 Đoàn Văn Phối, Mỹ Long	241.18	114.80	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Công trình không còn tài sản, Không còn hệ thống thiết yếu vận hành tòa nhà như điện, nước, chiếu sáng, máy lanh. Công trình còn sử dụng được, tuy nhiên phần mái nhà bị dột do đó nước chảy vào công trình gây thấm nước	
598	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Văn phòng Thành ủy Long Xuyên	Số 05 Ngô Gia Tự, Mỹ Long	956.30	616.70	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Cơ sở nhà, đất xuống cấp. Không còn hệ thống thiết yếu vận hành tòa nhà như điện, nước. Bên trong còn tài sản do đơn vị khác đang để nhờ. Tình trạng lúc kiểm tra hiện trạng sàn ngập nước.	
599	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Nhà đất công (Công ty Kiểm Nghĩa)	Số 89 Lê Minh Ngươn, Mỹ Long	375.20	67.10	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 102/2024/NĐ-CP	Cơ sở nhà, đất xuống cấp. Không còn hệ thống thiết yếu vận hành tòa nhà như điện, nước. Đóng cửa lâu ngày không sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
600	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Nhà đất công (Công ty Phan Tường)	Số 77 Nguyễn Trãi, Mỹ Long	79.20	79.20	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Cơ sở nhà, đất xuống cấp. Hệ thống cửa chính rỉ sét nặng. Không còn hệ thống thiết yếu vận hành tòa nhà như điện, nước.	
601	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Nhà đất công (Ngân hàng Quốc tế)	Số 73,75 Nguyễn Trãi, Mỹ Long	154.80	154.80	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Cơ sở nhà, đất xuống cấp, tuy nhiên cơ bản còn sử dụng được. Không còn hệ thống thiết yếu vận hành tòa nhà như điện, nước. Bên trong còn tài sản do đơn vị khác đang để nhờ	
602	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Hội Chữ thập đỏ & Hội Đông y TPLX	Số 124 Lê Minh Ngươn, Mỹ Long	536.60	109.70	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 102/2024/NĐ-CP	Cơ sở nhà, đất xuống cấp, tuy nhiên cơ bản còn sử dụng được. Không còn hệ thống thiết yếu vận hành tòa nhà như điện, nước.	
603	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Hội Đông y phường Mỹ Long	Đường Kim Đồng (đoạn Lý Thái Tổ - Nguyễn Bỉnh Khiêm), khóm Phó Quế, phường Mỹ Long	80.50	126.80	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 102/2024/NĐ-CP	Cơ sở nhà, đất xuống cấp, tuy nhiên cơ bản còn sử dụng được. Không còn hệ thống thiết yếu vận hành tòa nhà như điện, nước. Bên trong còn tài sản do đơn vị khác đang để nhờ	
604	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Nhà hàng Sông Tiền, Sông Hậu	Đường Lê Thị Nhiên, Mỹ Long	418.00	417.90	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 102/2024/NĐ-CP	Công trình không còn tài sản, Không còn hệ thống thiết yếu vận hành tòa nhà như điện, nước, chiếu sáng, máy lanh. Công trình còn sử dụng được	
605	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Trụ sở Khối vận phường Mỹ Long	Số 01 Trần Nguyên Hãn, Mỹ Long	337.00	155.00	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 102/2024/NĐ-CP	Công trình còn tài sản, hệ thống thiết yếu vận hành tòa nhà như điện, nước, chiếu sáng đã cắt. Công trình còn sử dụng tốt	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
606	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Ban Bảo vệ dân phố, Đài Truyền thanh, Đội Thuế	Góc đường Tôn Đức Thắng-Ngô Quyền, Mỹ Bình(Tờ 4, thửa 48)	224.30	124.20	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 102/2024/NĐ-CP	Công trình không còn tài sản, Không còn hệ thống thiết yếu vận hành tòa nhà như điện, nước, chiếu sáng, máy lanh. Công trình xuống cấp phần trần la phông đã bị sập	
607	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Văn phòng khóm Đông Thành cũ	Đường Ung Văn Khiêm, Đông Xuyên	162.42	110.10	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 102/2024/NĐ-CP	Công trình còn tài sản, hệ thống thiết yếu vận hành tòa nhà như điện, nước, chiếu sáng đã cắt. Công trình còn sử dụng được	
608	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Trụ sở Hội Đông y phường (mới)	Đường Trịnh Đình Thước, khóm Đông Thành	97.44	64.00	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 102/2024/NĐ-CP	Hiện trạng công trình còn sử dụng được.	
609	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Trụ sở Hội Đông y phường (cũ)	Đường Phan Tôn, khóm Đông Thành, Đông Xuyên	83.68	65.68	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 102/2024/NĐ-CP	Hiện trạng công trình còn sử dụng được. Dùng làm nơi để hòm nên đề nghị Uỷ ban nhân dân phường Long Xuyên di chuyển đi nơi khác trong thời gian khaongr 30 ngày.	
610	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Công an phường Mỹ Phước (cũ)	Thửa 38, tờ 39, Số 9, Đường Phạm Cự Lượng, Mỹ Phước, Long Xuyên	248.50	176.10	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Công trình xuống cấp, không còn tài sản, không còn hệ thống vận hành thiết yếu như điện nước chiếu sáng, đóng cửa lâu ngày không sử dụng	
611	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Trường Mẫu giáo Hoa Cúc (cũ)	Đường Đỗ Nhuận, khóm Mỹ Quới, Mỹ Quý (Tờ 12, thửa 139)	576.00	1,176.00	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Công trình xuống cấp, không còn tài sản, không còn hệ thống vận hành thiết yếu như điện nước chiếu sáng, đóng cửa lâu ngày không sử dụng	
612	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Văn phòng Chi cục Kiểm lâm	10/1 Châu Văn Liêm, phường Mỹ Bình, TP. Long Xuyên (cũ), tỉnh An Giang	523.16	570.80	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	có hệ thống thiết yếu vận hành tòa nhà (như chiếu sáng, đường nước); cở sở xuống cấp, bông trốc tường, nứt vách tường rào, còn sử dụng tốt, còn tài sản của đơn vị, dự kiến di dời trước năm 31/12/2025	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
613	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Trung tâm Y tế dự phòng (Khoa Kiểm soát bệnh truyền nhiễm)	Số 1/7B Lê Lợi, phường Long Xuyên	96.52	50.90	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 102/2024/NĐ-CP	Không còn tài sản ngoài công trình, công trình xuống cấp, hư hỏng	
614	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Trung tâm Y tế dự phòng (Phòng khám sức khỏe bệnh nghề nghiệp cũ)	Số 11 Nguyễn Thái Học, phường Long Xuyên	132.30	89.30	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 102/2024/NĐ-CP	Không còn tài sản ngoài công trình, công trình xuống cấp, hư hỏng	
615	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Cơ sở nhà, đất số 383 Hà Hoàng Hổ, phường Mỹ Xuyên, thành phố Long Xuyên của Ngân hàng nhà nước Việt Nam	Số 383 Hà Hoàng Hổ, phường Long Xuyên	529.50	236.00	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 103/2024/NĐ-CP	Không còn tài sản ngoài công trình, công trình xuống cấp, hư hỏng	
616	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Đội Thanh tra giao thông số 01 - Long Xuyên	Số 11,13 Chu Văn An, phường Long Xuyên	177.00	146.50	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 103/2024/NĐ-CP	Hiện trạng cơ sở có tài sản ngoài công trình (Bàn, ghế đơn vị gửi lại) còn có hệ thống thiết yếu vận hành toà nhà (như điện nước); công trình xuống cấp, tường bong tróc, nứt tường	
617	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Phòng Tư pháp	Số 48 Nguyễn Trãi, Mỹ Long	231.37	91.20	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 102/2024/NĐ-CP	Cơ sở nhà, đất xuống cấp. Không còn hệ thống thiết yếu vận hành tòa nhà như điện, nước. Bên trong còn tài sản do đơn vị khác đang để nhờ	
618	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Trụ sở Bảo hiểm xã hội (cũ)	11 Lê Triệu Kiết, phường Long Xuyên, An Giang	392.05	959.00	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Không có cửa đi, cửa sổ, tay vịn cầu thang, lan can cầu thang, toàn bộ dây điện, đèn, phụ kiện Motour cửa cuốn, remode, một phần trần thạch cao bị tháo dỡ; Đã lấy ý kiến tại Công văn số 112/TTPTQĐ-QLPTQĐ ngày 03/9/2025	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
619	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Thanh tra Sở Giao thông vận tải, Cảng vụ đường thủy nội địa, Chi cục Thủy sản và Trung tâm Giống	Số 1053 Trần Hưng Đạo, phường Long Xuyên	2,352.84	1,421.00	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Hiện trạng nhà còn tài sản, thống nhất sẽ bàn giao chìa khoá sau khi di dời hết tài sản, còn sử dụng tốt nhưng còn hệ thống thiết yếu vận hành toàn nhà (như điện, chiếu sáng,) đã cắt nước. Tầng 3 có dấu hiệu dột khi mưa.	
620	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Văn phòng Sở Nội vụ (cũ)	Số 05 Lê Quý Đôn, phường Long Xuyên	611.64	325.80	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Cơ sở nhà, đất không có tài sản ngoài công trình, công trình xuống cấp, hư hỏng, đóng cửa lâu ngày đang tạm thời sử dụng làm kho. Cơ sở nhà, đất này muốn sử dụng phải đầu tư cải tạo, sửa chữa	
621	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Ban Tôn giáo và Ban Thi đua Khen thưởng (cũ)	Số 16 Lê Hồng Phong - Số 01 Lê Quý Đôn, phường Long Xuyên	549.00	364.90	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Cơ sở nhà, đất không có tài sản ngoài công trình, công trình xuống cấp, hư hỏng, đóng cửa lâu ngày đang tạm thời sử dụng làm kho. Cơ sở nhà, đất này muốn sử dụng phải đầu tư cải tạo, sửa chữa	
622	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Trụ sở làm việc (Sở Nội vụ tỉnh An Giang cũ tại Long Xuyên)	Số 89 Trần Quang Diệu, phường Long Xuyên	2,723.00	1,756.80	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Cơ sở nhà, đất còn nguyên trạng, sử dụng ổn định, hệ thống thiết yếu (điện, nước, chiếu sáng) đảm bảo vận hành tòa nhà.	
623	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Trụ sở Ban Tiếp công dân tỉnh	số 01, đường số 12, phường Long Xuyên	1,628.67	1,051.00	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	có tài sản ngoài công trình và cũng còn còn hệ thống thiết yếu vận hành toà nhà (như điện, nước, chiếu sáng, máy lạnh), công trình xuống cấp, phòng họp bị mối mọt làm hư phần vách giả gỗ. Có 1 phòng bị hư 02 đèn và 01 đèn hành lang bị hư	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
624	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Văn phòng Sở Công thương	Số 10 Lê Triệu Kiết, phường Long Xuyên	1,919.60	984.80	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	có tài sản ngoài công trình và cũng còn còn hệ thống thiết yếu vận hành toà nhà (như điện, nước, chiếu sáng, máy lạnh), công trình xuống cấp, nghiêng, nứt tường có nguy cơ sụp lúng.	
625	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư (trước sáp nhập)	Số 03 Lê Triệu Kiết, phường Long Xuyên	2,961.30	1,441.40	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	có tài sản ngoài công trình và cũng còn còn hệ thống thiết yếu vận hành toà nhà (như điện, nước, chiếu sáng, máy lạnh), công trình xuống cấp, vẫn sử dụng tốt	
626	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Sở Tài chính (trước sáp nhập)	số 5/10 Lê Quý Đôn, phường Long Xuyên	2,674.28	1,587.30	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	có tài sản ngoài công trình và cũng còn còn hệ thống thiết yếu vận hành toà nhà (như điện, nước, chiếu sáng, máy lạnh), công trình xuống cấp, vẫn sử dụng tốt	
627	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo	Số 12, Lê Triệu Kiết, phường Mỹ Bình, TP. Long Xuyên (cũ)	1,824.00	1,515.00	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	có tài sản ngoài công trình và cũng còn còn hệ thống thiết yếu vận hành toà nhà (như điện, nước, chiếu sáng, máy lạnh), công trình xuống cấp, vẫn sử dụng tốt	
628	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Nhà làm việc cấp III Văn phòng Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (năm sử dụng 2001) 1576,18 m2 + Nhà làm việc cấp III khối mở rộng Văn phòng Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (năm sử dụng 2016, số tầng: 03 tầng) 810 m2	Số 14 Lê Triệu Kiết, phường Mỹ Bình, TP. Long Xuyên (cũ)	2,386.18	1,093.00	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Không có tài sản ngoài công trình và cũng còn còn hệ thống thiết yếu vận hành toà nhà (như điện, nước, chiếu sáng), công trình xuống cấp,trầng trên cùng bị ẩm mốc, la phong bị rớt xuống, trần thạch cao bị bong tróc, cầu thang tầng trệt bị nứt, phần tường tại chỗ nối 02 công trình bị nứt,	
629	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Văn phòng Sở Dân tộc và Tôn giáo	Số 87, Trần Quang Diệu, phường Mỹ Hòa, TP. Long Xuyên (cũ)	1,118.72	774.00	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	có tài sản ngoài công trình và cũng còn còn hệ thống thiết yếu vận hành toà nhà (như điện, nước, chiếu sáng, máy lạnh), công trình xuống cấp, vẫn sử dụng tốt	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
630	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Trụ sở Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	Số 02, đường số 20, phường Mỹ Hòa, TP. Long Xuyên (cũ)	1,358.00	961.00	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	có tài sản ngoài công trình và cũng còn còn hệ thống thiết yếu vận hành toà nhà (như điện, nước, chiếu sáng, máy lạnh), công trình vẫn sử dụng tốt	
631	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Văn phòng Sở Y tế An Giang	Số 15 Lê Triệu Kiết, phường Mỹ Bình, TP. Long Xuyên (cũ)	1,256.00	1,119.00	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	có tài sản ngoài công trình và cũng còn còn hệ thống thiết yếu vận hành toà nhà (như điện, nước, chiếu sáng, máy lạnh), công trình xuống cấp, vẫn sử dụng tốt	
632	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình	Số 13 Lê Triệu Kiết, phường Mỹ Bình, TP.Long Xuyên (cũ)	670.50	640.70	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	có tài sản ngoài công trình và cũng còn còn hệ thống thiết yếu vận hành toà nhà (như điện, nước, chiếu sáng, máy lạnh), công trình xuống cấp, vẫn sử dụng tốt	
633	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước và Phòng Công chứng số 1	Số 8/18 đường Lý Thường Kiệt, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang	826.78	190.30	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Không có tài sản ngoài công trình và cũng không còn hệ thống thiết yếu vận hành toà nhà (như điện, nước, chiếu sáng, máy lạnh), công trình xuống cấp, hư hỏng nặng,	
634	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Trung tâm Ứng dụng tiến bộ Khoa học Công nghệ	Số 17 Lê Lai, phường Mỹ Bình, TP.Long Xuyên	441.70	192.90	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	có hệ thống thiết yếu vận hành toà nhà (như chiếu sáng, đường nước); cở sở xuống cấp, bông trốc tường, nứt vách tường rào, còn sử dụng tốt, còn tài sản của đơn vị, dự kiến di dời trước năm 31/12/2025	
635	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Trung tâm Ứng dụng tiến bộ Khoa học Công nghệ	Số 36 Lê Lợi, phường Mỹ Bình, TP.Long Xuyên	750.40	281.90	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	có hệ thống thiết yếu vận hành toà nhà (như chiếu sáng, đường nước); cở sở xuống cấp, bông trốc tường, nứt vách tường rào, còn sử dụng tốt, còn tài sản của đơn vị, dự kiến di dời trước năm 31/12/2025	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
636	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Trung tâm Tin học	Số 82 Tôn Đức Thắng, phường Mỹ Bình, TP.Long Xuyên	685.64	318.90	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Có hệ thống thiết yếu vận hành toà nhà (như chiếu sáng, đường nước); cở sở xuống cấp, bông trốc tường, nứt vách tường rào, còn sử dụng tốt, còn tài sản của đơn vị, dự kiến di dời trước năm 31/12/2025	
637	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Trụ sở làm việc của Sở Nông nghiệp và PTNT	07 Lê Triệu Kiết	2,449.70	1,045.70	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Cơ sở còn tài sản, nguyên trạng, sử dụng tốt	
638	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Cơ sở nhà, đất của BHXH cơ sở Long Xuyên thuộc BHXH tỉnh An Giang	Phường Long Xuyên, tỉnh An Giang (địa chỉ cũ số 21 Châu Văn Liêm, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang)	922.85	398.00	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	- Nhà và các hạng mục phụ trợ: Công trình đã di dời toàn bộ tài sản, hiện trạng còn lại nhà làm việc và các hạng mục phụ trợ gồm: nhà để xe cán bộ, khách; cổng hàng rào, sân, đường. Trong đó, nhà làm việc đã xuống cấp, hư hỏng và có dấu hiệu lún gây ra xé tường và bong gạch nền ở một số vị trí, cần phải sửa chữa, cải tạo mới đưa ra khai thác được; Một số phòng làm việc không còn chìa khóa; Hệ thống điện, nước còn hoạt động, không có hệ thống phòng cháy chữa cháy (chỉ có các bình chữa cháy). - Công trình khác gắn liền với đất: Đường dây, trạm biến áp còn nguyên trạng theo thiết kế, không kiểm tra được khả năng vận hành do cơ sở đã ngừng hoạt động.	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
639	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Ban Chỉ huy quân sự xã cũ	Tờ BĐ số 107, thửa số 94, 170 và Tờ BĐ số 112, thửa số 261 ấp Mỹ Phó	105.20	18,282.00	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Không có tài sản ngoài công trình và cũng không còn hệ thống thiết yếu vận hành toà nhà (như điện, nước, chiếu sáng, máy lạnh), công trình xuống cấp, hư hỏng nặng, đóng cửa lâu ngày không sử dụng, hiện tại không có lối đi vào khu đất	
640	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Trường tiểu học Nguyễn Văn Cưng (Điểm phụ 2)	Khóm Hưng Thạnh, Mỹ Thạnh (Tờ 70, thửa 26)	64.00	431.19	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 102/2024/NĐ-CP	Cơ sở nhà, đất xuống cấp nặng không còn sử dụng được. Không còn hệ thống thiết yếu vận hành tòa nhà như điện, nước. Diện tích thực tế lệch so diện tích trong QĐ 1259/QĐ-UBND	
641	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Đất Công an cũ	Tờ 15 thửa 18, Ấp Long Phú, xã Long Giang, huyện Chợ Mới	96.70	310.80	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 102/2024/NĐ-CP	Không còn tài sản ngoài công trình, công trình xuống cấp hư hỏng nặng, không còn hệ thống thiết yếu vận hành tòa nhà.	
642	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Trường TH C Mỹ Hội Đông (điểm 2)	ấp Mỹ Thành, xã Mỹ Hội Đông, huyện Chợ Mới	96.00	353.20	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 102/2024/NĐ-CP	Công trình xuống cấp hư hỏng nặng, không còn hệ thống thiết yếu vận hành tòa nhà. Còn vật dụng trong khuôn viên	
643	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Trạm Y tế thị trấn Óc Eo (cũ)	Ấp Tân Hiệp B, xã Óc Eo	288.91	912.20	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Cơ sở nhà, đất Trạm Y tế thị trấn Óc Eo đóng cửa, không sử dụng; khuông viên trống, cây dại dây leo. Hiện trạng công trình còn nguyên khối, nguyên trạng, tuy nhiên bên trong công trình có một số nơi nền nhà đã xuống cấp, hư hỏng nhẹ. Còn một số hồ sơ, trang thiết bị của Phòng khám Óc Eo (hiện đã nhập vào Trạm Y tế Óc Eo) lưu tại công trình.	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
644	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Nhà Văn hóa	Lương Phi	119.00	6,123.80	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Công trình xuống cấp, Khu đất có hàng rào trụ ranh rõ ràng. Có sân bóng mini, 02 nhà có lối đi trên đất công, 01 căn nhà cấp 4 kiên cố.Căn nhà cấp 4 do ông Võ Văn Phúc xây dựng, đầu tư sân bóng mini và quản lý. Sân bóng đá xây dựng năm 2019	Đất trống
645	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Nhà Văn hóa Ô Lâm	Ô Lâm	154.00	1,063.30	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Công trình xuống cấp khôgn còn tài sản ngoài công trình không còn hệ thống vận hành thiết yếu như điện nước chiếu sáng, đong cữa lâu ngày không sử dụng	Đất trống
646	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Khu đất Ban Chỉ huy quân sự (cũ) (xã Phú Xuân)	Ấp Phú Hạ, xã Phú Xuân	0.00	1,531.00	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 102/2024/NĐ-CP	Đất trống	
647	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Tiểu học Phú Thuận (Điểm phụ 3 cũ)	Thửa 1826, tờ bản đồ 4, ấp Phú Tây , xã Phú Thuận, huyện Thoại Sơn	192.00	381.40	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 102/2024/NĐ-CP	Không có tài sản ngoài công trình và cũng không còn hệ thống thiết yếu vận hành toà nhà (như điện, nước, chiếu sáng, máy lạnh), công trình xuống cấp, hư hỏng nặng, đóng cửa lâu ngày không sử dụng, đất nền thấp hơn mặt đường gây ngập	
648	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Trạm Y tế xã Phú Thuận (Tổ Y tế ấp Hòa Đông) cũ	Ấp Hòa Tây A, xã Phú Hòa	101.50	201.00	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 102/2024/NĐ-CP	Hiện trạng công trình đóng cửa, không sử dụng; khuôn viên trống cỏ mọc um tùm, cây dại dây leo. xuống cấp, không thể sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
649	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Khu hành chính cũ xã Vĩnh Chánh	Thửa số 120, tờ bản đồ số 2, ấp Đông An, xã Vĩnh Chánh, huyện Thoại Sơn	173.60	3,542.60	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Không có tài sản ngoài công trình và cũng không còn hệ thống thiết yếu vận hành toà nhà (như điện, nước, chiếu sáng, máy lạnh), công trình xuống cấp, hư hỏng nặng, đóng cửa lâu ngày không sử dụng.	
650	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Trạm y tế xã Vĩnh Chánh (cũ)	Thửa số 119, tờ bản đồ số 2, ấp Đông An, xã Vĩnh Chánh, huyện Thoại Sơn	157.69	707.00	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 102/2024/NĐ-CP	Không có tài sản ngoài công trình và cũng không còn hệ thống thiết yếu vận hành toà nhà (như điện, nước, chiếu sáng, máy lạnh), công trình xuống cấp, hư hỏng nặng, đóng cửa lâu ngày không sử dụng.	
651	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Ban Chỉ huy quân sự	ấp Long Hòa 1, xã Long Hòa	284.70	1,199.90	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 102/2024/NĐ-CP	Đất trống, cỏ dại và dây leo phủ kín đất, khó quan sát, phần ranh đất cách chùa khoảng 50cm	Đất trống
652	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Công an xã (trụ sở UBND xã cũ)	ấp Phú Thuận A, xã Phú Lâm, Phú Tân	311.30	203.50	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 102/2024/NĐ-CP	Không có tài sản ngoài công trình và cũng không còn hệ thống thiết yếu vận hành toà nhà (như điện, nước, chiếu sáng, máy lạnh), công trình xuống cấp, hư hỏng, đóng cửa lâu ngày không sử dụng	
653	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Trung tâm học tập cộng đồng (Trạm Y tế cũ)	ấp Phú Thuận A, xã Phú Lâm	462.60	566.60	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 102/2024/NĐ-CP	Công trình xuống cấp nặng, không còn sử dụng được, không còn hệ thống thiết yếu vận hành tòa nhà như điện nước chiếu sáng, các hộ dân xung quanh có để một số vật dụng	
654	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Trường mẫu giáo Phú Lâm (điểm chính)	ấp Phú Hòa, xã Phú Lâm	338.00	528.00	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 102/2024/NĐ-CP	Đất trống	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
655	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Trường mẫu giáo Phú Lâm (điểm phụ)	ấp Phú Thuận, xã Phú Lâm	210.00	383.70	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 102/2024/NĐ-CP	Đất trống	
656	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Trường MG Long Hoà (điểm phụ)	Ấp Long Hòa 2, xã Long Hòa	256.00	1,028.90	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 102/2024/NĐ-CP	Không có tài sản ngoài công trình và cũng không còn hệ thống thiết yếu vận hành toà nhà (như điện, nước, chiếu sáng, máy lạnh), công trình xuống cấp, hư hỏng, đóng cửa lâu ngày không sử dụng	
657	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Ban Chỉ huy quân sự	Ấp Trung 3, TT Phú Mỹ	150.00	263.00	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 102/2024/NĐ-CP	Hiện trạng cơ sở nhà, đất có có hàng rào sắt bao xung quanh. Không có tài sản ngoài công trình và còn hệ thống thiết yếu vận hành toà nhà (như điện, nước, chiếu sáng)	
658	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Phòng Tài chính - Kế hoạch (cũ)	ấp Trung Thạnh, thị trấn Phú Mỹ	281.00	226.50	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 102/2024/NĐ-CP	Không có tài sản ngoài công trình và cũng không còn hệ thống thiết yếu vận hành toà nhà (như điện, nước, chiếu sáng, máy lạnh), công trình xuống cấp, hư hỏng nặng, đóng cửa lâu ngày không sử dụng	
659	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Ban Chỉ huy quân sự	Ấp Tân Thạnh, xã Tân Trung	188.00	1,555.00	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Hiện trạng cơ sở nhà, đất có có hàng rào sắt bao xung quanh. Còn có tài sản ngoài công trình và còn hệ thống thiết yếu vận hành toà nhà (như điện, nước, chiếu sáng), Bảo vệ dân phố đang giữ	
660	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Sân bóng đá	ấp Thượng 2, TT Phú Mỹ	0.00	7,402.00	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 102/2024/NĐ-CP	Hiện trạng đất trống có hàng rào bao quanh	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
661	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Văn phòng ấp Hậu Giang 1 (cũ)	ấp Hậu Giang 1, xã Tân Hòa	128.00	277.70	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 102/2024/NĐ-CP	Không có tài sản ngoài công trình và cũng không còn hệ thống thiết yếu vận hành toà nhà (như điện, nước, chiếu sáng, máy lạnh), công trình xuống cấp, hư hỏng nặng, đóng cửa lâu ngày không sử dụng	
662	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Trường TH "A" Tân Hoà (điểm phụ)	Ấp Hậu Giang 2, xã Tân Hòa	293.18	1,512.80	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Không có tài sản ngoài công trình và cũng không còn hệ thống thiết yếu vận hành toà nhà (như điện, nước, chiếu sáng, máy lạnh), công trình xuống cấp, hư hỏng nặng, đóng cửa lâu ngày không sử dụng	
663	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Trường MG Phú Hưng (điểm KDC)	Ấp Hưng Tân, xã Phú Hưng	228.00	568.90	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 102/2024/NĐ-CP	Hiện trạng cơ sở nhà, đất có có hàng rào sắt bao xung quanh. Không có tài sản ngoài công trình và không còn hệ thống thiết yếu vận hành toà nhà (như điện, nước, chiếu sáng)	
664	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Cơ sở nhà, đất của BHXH cơ sở Tân Châu thuộc BHXH tỉnh An Giang	xã Phú Tân, tỉnh An Giang (địa chỉ cũ thị trấn Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang)	850.00	1,224.30	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Cơ sở nhà, đất BHXH tại xã Phú Tân đã di dời toàn bộ tài sản, hiện trạng còn lại nhà làm việc, các công trình phụ trợ gồm: Cổng và tường rào, sân, đường; nhà đa năng (bảo vệ); nhà để máy phát điện; bể nước ngầm, bể phốt; nhà xe khách, nhân viên và tài sản khác gồm: hệ thống điều hòa (20 bộ máy lạnh, 13 remote) và an ninh (8 camera, 1 tivi, hộp box điều khiển). Trong đó: Nhà và các công trình phụ trợ còn sử dụng được, có một vách tường bị thấm. Hệ thống phòng cháy chữa cháy, camera, điện, nước hoạt động bình thường.	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
665	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Trụ sở làm việc KBNN Phú Tân cũ	Số 784 đường Chu Văn An, ấp Trung Thạnh, xã Phú Tân, tỉnh An Giang (trước đây là Số 784, đường Chu Văn An, thị trấn Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang)	756.30	2,459.30	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Không có tài sản ngoài công trình, cơ sở còn sử dụng tốt, còn hệ thống thiết yếu vận hành tòa nhà (điện, nước, chiếu sáng,…)	
666	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Trụ sở Đội Thuế thị trấn Tịnh Biên thuộc Chi cục Thuế khu vực Tịnh Biên - Tri Tôn	Khóm Xuân Phú, phường Tịnh Biên	130.00	1,053.00	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 102/2024/NĐ-CP	Không có tài sản ngoài công trình và cũng không còn hệ thống thiết yếu vận hành toà nhà (như điện, nước, chiếu sáng, máy lạnh), công trình xuống cấp, hư hỏng nặng, đóng cửa lâu ngày không sử dụng	
667	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	BCH Quân sự xã An Nông cũ	Thửa đất số 4993, tờ bản đồ số 01, ấp Tân Biên, xã An Nông	121.68	594.40	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Công trình còn sử dụng tốt	
668	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Trường TH và THCS Trần Quang Khải - Điểm phụ 2	Ấp Tân Biên	107.30	1,460.20	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 102/2024/NĐ-CP	Công trình xuống cấp hư hỏng nặng, rêu xanh phủ tường, không thể sử dụng được, không còn hệ thống điện nước chiếu sáng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
669	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Cơ sở nhà, đất của BHXH cơ sở Châu Đốc thuộc BHXH tỉnh An Giang	Phường Tịnh Biên, tỉnh An Giang (địa chỉ cũ thị trấn Tịnh Biên, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang)	900.00	1,497.00	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Cơ sở nhà, đất BHXH tại phường Tịnh Biên đã di dời toàn bộ tài sản, hiện trạng còn lại nhà làm việc, các công trình phụ trợ gồm: Cổng và tường rào, sân, đường, bồn hoa; nhà đa năng (bảo vệ, nhà ăn); nhà để xe khách, cán bộ và tài sản khác gồm: hệ thống điều hòa (12 bộ máy lạnh (02 cái ở phòng giám định BHYT hỏng, 02 cái tầng trệt chưa nối dây), 08 remote) và an ninh (8 camera (1 cái chổ bảo vệ hỏng), 2 tivi (đã hỏng cả 2), hộp box điều khiển). Trong đó: Nhà và các công trình phụ trợ còn sử dụng được, có một vách tường bị thấm và có một vài phòng bị bong gạch. Hệ thống phòng cháy chữa cháy, camera, điện, nước hoạt động bình thường.	
670	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Văn phòng khóm Long Thạnh 3	khóm Long Thạnh 3, phường Long Sơn	69.70	610.00	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 102/2024/NĐ-CP	Hiện trạng cơ sở xuống cấp nghiêm trọng không thể sử dụng được bỏ trống lâu năm dây leo, cây cối um tùm, công trình bị thấm nước, không còn hệ thống điện nước)	
671	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Trạm Y tế phường Nhà Bàng (cũ)	Đường Đoàn Minh Huyên, Hương lộ 7, ấp Núi Két, phường Thới Sơn	372.80	1,389.70	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Hiện trạng nhà trống, còn sử dụng được nhưng không còn hệ thống thiết yếu vận hành toàn nhà (như điện, nước, chiếu sáng, máy lạnh)	
672	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Trụ sở làm việc (cũ) của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên	Phường Thới Sơn	182.38	3,393.60	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Hiện trạng nhà còn 1 số tài sản đơn vị thống nhất di dời khỏi công trình, nhà còn sử dụng được nhưng không còn hệ thống thiết yếu vận hành toàn nhà (như điện, nước, chiếu sáng, máy lạnh)	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
673	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Trụ sở UBND phường Nhà Bàng cũ	Thửa đất số 104, tờ bản đồ số 19, khóm Thới Hòa, phường Nhà Bàng	2,167.20	2,167.20	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Hiện trạng sử dụng: Trên đất có trụ sở làm việc đã xuống cấp, 01 hội trường đã xuống cấp, khu đất được xây hàng rào kiên cố.	
674	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Trung tâm Văn hóa - Thể thao thị xã - Cửu Trùng Đài	Thửa đất số 67, tờ bản đồ số 28 và thửa đất số 150, tờ bản đồ số 46, khóm Thới Hòa, phường Nhà Bàng	5,362.08	24,271.00	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Hiện trạng sử dụng: trên đất có trụ sở làm việc, khu đất được xây hàng rào kiên cố	
675	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	VP khóm Tây Hưng cũ	Thửa đất số 61, tờ bản đồ số 01, Khóm Tây Hưng,	32.00	261.80	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 102/2024/NĐ-CP	Hiện trạng sử dụng: Trên đất có trụ sở làm việc đã xuống cấp. Hiện trạng các mốc ranh đất không còn.	
676	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Tòa án nhân dân khu vực 14 - An Giang	khóm Sơn Đông, phường Thới Sơn, tỉnh An Giang	206.15	2,887.80	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Không có tài sản ngoài công trình và cũng không còn hệ thống thiết yếu vận hành toà nhà (như điện, nước, chiếu sáng, máy lạnh), công trình xuống cấp, hư hỏng nặng, đóng cửa lâu ngày không sử dụng. Cỏ mọc um tùm.	
677	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Nhà Văn hóa xã	Ấp Long An	316.00	2,616.20	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Cơ sở nhà, đất xuống cấp nặng, thấm nước tường phủ rêu. Không còn hệ thống vận hành tòa nhà như điện nước chiếu sáng. Còn tài sản do đơn vị khác để nhờ	
678	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Trường Tiểu học "B" Ô Long Vỹ (Điểm phụ)	Ấp Long Thuận	145.54	5,750.10	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Công trình xuống cấp, bỏ hoang lâu ngày không sử dụng, xung quanh cỏ dại và dây leo phủ kín	Đất trống

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
679	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Trường Tiểu học "B" Ô Long Vỹ (Điểm phụ)	Ấp Long Thuận	302.13	637.00	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 102/2024/NĐ-CP	Công trình xuống cấp, hư hỏng không còn sử dụng được, có đội thi công cầu đang để nhờ vật liệu	
680	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Trường THCS Ô Long Vỹ (Điểm phụ)	Ấp Long Phú	180.16	420.00	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 102/2024/NĐ-CP	Công trình xuống cấp, hư hỏng không còn sử dụng được, có đội thi công đường đang để nhờ vật liệu	
681	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Trạm Y tế xã Tây Phú	Ấp Phú Thuận, xã Tây Phú	256.30	2,124.60	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 102/2024/NĐ-CP	Cơ sở nhà, đất Trạm Y tế (cũ) xã Tây Phú khoá cửa, không sử dụng, công trình xuống cấp. Một phần đất của cơ sở này dùng làm lối đi vào Trạm Y tế (mới) xã Tây Phú, đồng thời UBND xã Tây đề xuất giữ lại Trạm y tế (cũ) xã Tây Phú để đầu tư xây dựng Trường Mẫu giáo Tây Phú nhằm giúp cho Trường Mẫu giáo Tây Phú có đầy đủ các phòng chức năng để đạt chuẩn quốc gia theo quy định	
682	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Khu hành chính thị trấn Núi Sập (cũ)	Thửa số 88, tờ bản đồ 17, khóm Đông Sơn 2, TT Núi Sập, huyện Thoại Sơn	2,584.00	4,800.10	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Công trình còn sử dụng được những hạng mục chính, nhà phụ xuống cấp, hư hỏng	
683	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Đất BQL DA (cũ)	khóm Đông Sơn 2, TT Núi Sập, huyện Thoại Sơn	227.00	381.90	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 102/2024/NĐ-CP	Công trình cơ bản còn sử dụng được, một phần trần đã rơi xuống và hư hỏng, không còn hệ thống điện nước chiếu sáng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
684	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Khu đất Nhà Văn hóa	Thửa 98, tờ bản đồ 17, khóm Đông Sơn 2, TT Núi Sập, huyện Thoại Sơn	0.00	1,988.50	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Đất trống	
685	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Trạm y tế xã Bình Thành (cũ)	Thửa 116, tờ bản đồ 11, ấp Bình Thành, xã Bình Thành, huyện Thoại Sơn	124.00	676.40	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 102/2024/NĐ-CP	Còn tài sản, còn hệ thống điện, nước, chiếu sáng, công trình còn sử dụng được, xã sẽ di dời tài sản.	
686	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	VP Ấp Trung Bình	Thửa 71, tờ bản đồ 70, ấp Trung Bình, xã Thoại Giang, huyện Thoại Sơn	34.00	350.90	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 102/2024/NĐ-CP	Công trình xuống cấp, hư hỏng nặng, còn tài sản nhà bên cạnh để nhờ, phía trước còn rất nhiều cây kiểng của nhà bên cạnh. Không có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và hồ sơ liên quan, đất có nguồn gốc người dân hiến.	
687	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Tiểu học "B" TT Núi Sập (điểm phụ)	Thửa số 63, tờ bản đồ 20, khóm Tây Sơn, TT Núi Sập, huyện Thoại Sơn	276.00	358.70	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 102/2024/NĐ-CP	Công trình xuống cấp hư hỏng nặng không thể sử dụng và không thể vào bên trong. Bỏ hoang lâu ngày, chỉ có giấy chứng nhận bản photo	
688	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Tiểu học "A" Thoại Giang (điểm phụ 1)	Thửa 47, tờ bản đồ số 3, ấp Bắc Thạnh, xã Thoại Giang, huyện Thoại Sơn	172.00	317.30	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 102/2024/NĐ-CP	Công trình xuống cấp, hư hỏng nặng, còn tài sản nhà bên cạnh để nhờ, đất có nguồn gốc người dân hiến. Người dân có khiếu nại xin lại đất đã hiến	
689	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Tiểu học "B" Thoại Giang (điểm phụ)	Thửa 33, tờ bản đồ 13, Ấp Trung Bình, xã Thoại Giang, huyện Thoại Sơn	275.00	1,125.50	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Tình trạng xuống cấp, bỏ trống lâu ngày, hệ thống cửa kính vỡ toàn bộ, không còn hệ thống vận hành tòa nhà như điện, nước, chiếu sáng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
690	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Trường THCS TT Núi Sập	Thửa số 52, tờ bản đồ 56, khóm Tây Sơn,TT Núi Sập, huyện Thoại Sơn	0.00	1,183.00	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Đất trống	
691	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Thư viện huyện	Thửa 97, tờ 17, khóm Đông Sơn 2, TT Núi Sập, huyện Thoại Sơn	577.00	5,747.40	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Công trình bị đập phá lấy đi toàn bộ các khối cửa, không còn tài sản ngoài công trình, cũng không còn hệ thống điện, nước, chiếu sáng	
692	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Nhà Văn hóa (cũ)	Đường Nguyễn Văn Trỗi, khóm Đông Sơn2, TT Núi Sập, huyện Thoại Sơn	1,528.00	0.00	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Công trình xuống cấp, đóng cửa lâu ngày, tài sản còn, xã sẽ di dời	
693	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Lòng hồ số 1	Đường Nguyễn Văn Trỗi, khóm Đông Sơn 2, TT Núi Sập, huyện Thoại Sơn	3,476.00	90,598.50	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Đây là khu du lịch lòng hồ số 1, hiện đã ngừng kinh doanh khai thác, cỏ mọc phủ toàn bộ các lối đi	
694	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Huyện Đoàn	Thửa 65, tờ 27, Đường Nguyễn Văn Trỗi, khóm Đông Sơn 1, TT Núi Sập, huyện Thoại Sơn	157.00	661.70	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 102/2024/NĐ-CP	Công trình xuống cấp, một phần trần đã rơi xuống, còn nhiều tài sản bên trong trụ sở, phía sau có 3-4 hộ dân đang sử dụng chung lối đi để vào nhà	
695	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Trạm Y tế thị trấn Núi Sập (cũ)	Ấp Đông Sơn 2, xã Thoại Sơn	409.16	1,232.40	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Hiện trạng công trình xuống cấp, cửa sắt bị tháo dỡ chỉ còn khung, không thể sử dụng	
696	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Bảo hiểm Tri Tôn (cũ)	Khóm 4, xã Tri Tôn	243.00	260.00	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Hiện trạng nhà trống, còn sử dụng tốt nhưng không còn hệ thống thiết yếu vận hành toàn nhà (như điện, nước, chiếu sáng, máy lạnh)	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
697	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Đội Thanh tra giao thông số 10 - Tri Tôn	Số 134 Ngô Quyền, xã Tri Tôn	218.70	140.90	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Không có tài sản ngoài công trình và cũng không còn hệ thống thiết yếu vận hành toà nhà (như điện, nước, chiếu sáng, máy lạnh), Cơ sở nhà đất còn nguyên trạng, sử dụng được	
698	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Đất Trường Tiểu học "B" Vĩnh Hậu (điểm phụ) (UBND xã quản lý)	(Số tờ 11; số thửa 32) ấp Vĩnh Bảo, xã Vĩnh Hậu	119.50	1,301.40	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Hiện trạng xuống cấp không thể sử dụng đc, cây cối dây leo um tùm, cần làm hàng rào bao bọc lại	Đất trống
699	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Trường Tiểu học A Vĩnh Trường (điểm lẻ)	Thửa số 76, tờ 46, Ấp Vĩnh Nghĩa, xã Vĩnh Trường, huyện An Phú, An Giang	0.00	245.80	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 102/2024/NĐ-CP	Hiện trạng xuống cấp ảnh hưởng đến chất lượng sử dụng công trình, không còn hệ thống điện nước, Có trụ đá , hàng rào bị sập	
700	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Trường TH "B" Núi Sam (điểm 3)	Khóm Vĩnh Phước, phường Núi Sam	225.50	847.00	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 102/2024/NĐ-CP	Xuống cấp nghiêm trọng không thể sử dụng được, có mốc ranh	
701	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Trụ sở tạm UBND xã Vĩnh Tế (Hội Đông y xã sử dụng)	Ấp Vĩnh Khánh 2, xã Vĩnh Tế	640.00	775.70	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 103/2024/NĐ-CP	Hiện trạng nhà sàn , vách tôn, xuống cấp, còn hệ thống điện nước	
702	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Đội Thanh tra giao thông số 04 - Châu Phú	Quốc lộ 91, xã Vĩnh Thạnh Trung	171.60	151.60	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 102/2024/NĐ-CP	Còn 04 tủ (01 nhôm, 3 tủ thiết) và cũng không còn hệ thống thiết yếu vận hành toà nhà (như điện, nước, chiếu sáng, máy lạnh), Cơ sở nhà đất còn nguyên trạng, sử dụng được	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
703	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Trạm Y tế xã Vĩnh Hòa (cũ)	Vĩnh Hoà, Xã Vĩnh Xương	347.39	623.1	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	không có tài sản ngoài công trình và cũng không còn hệ thống thiết yếu vận hành toà nhà (như điện, nước, chiếu sáng, máy lạnh, quạt); công trình xuống cấp, hư hỏng nặng, đóng cửa lâu ngày không sử dụng. Cơ sở nhà, đất này muốn sử dụng phải đầu tư cải tạo, sửa chữa	
704	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Thuế cơ sở 7	Số 03 đường Bùi Văn Danh, phường Long Xuyên, tỉnh An Giang	4316	3444.1	Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày 29/5/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Phần đất có tường rào bao quanh kiên cố, sử dụng ổn định, không bị lấn chiếm. Phần công trình bao gồm 02 tòa nhà độc lập được xây dựng kiên cố (bỏ trống từ tháng 07/2025). Các tòa nhà gồm 01 trệt và 02 lầu, hiện trạng còn sử dụng tốt, một số vị trí tường có bong tróc, răn nứt cần sửa chữa lại, cần dọn vệ sinh. Có hệ thống điện, nước, hệ thống camera giám sát, phòng cháy chữa cháy. Tòa nhà còn tài sản chưa di dời và tài sản chờ quyết định bàn giao của UBND tỉnh. Cơ sở cần bố trí bảo vệ 24/24.	
705	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Cơ sở nhà, đất Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9 (Chi cục THADS thành phố Long Xuyên cũ)	phường Long Xuyên, tỉnh An Giang	606	799	Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày 29/5/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Cơ sở không còn hệ thống thiết yếu vận hành trụ sở (điện, nước, chiếu sáng); công trình cũ, xuống cấp tuy nhiên còn sử dụng được. Trụ sở có 3 tầng (1 trệt, 2 lầu) gồm 12 phòng có tổng cộng 15 cửa phòng hai cánh và 30 cửa sổ hai cánh kiểu cửa lùa 2 cánh, tất cả đang sử dụng tốt.Cửa sổ vỡ 2 cái, tường bong tróc, ẩm mốc.	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
706	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Cơ sở nhà, đất Phòng Thi hành án dân sự khu vực 15 (Chi cục THADS huyện Tân Châu cũ)	phường Tân Châu, tỉnh An Giang	222	733	Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày 29/5/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Cơ sở không có tài sản ngoài công trình, không còn hệ thống thiết yến vận hành trụ sở (điện, nước, chiếu sáng); cơ sở xuống cấp đóng cửa lâu ngày không sử dụng. - Trụ sở gồm 7 phòng làm việc (7 cửa phòng 2 cánh tổng 14 cánh; 14 cửa sổ tổng là 28 cánh, trong đó có 04 cánh cửa sổ phòng bị bể kính.- Cửa trước 02 cánh bằng kính còn còng sử dụng được, cửa sau 1 cánh còn sử dụng được.- Toàn bộ các ổ khoá cửa đều bị hư không sử dụng được.- Cổng rào trụ sở 02 cánh bằng sắt một số chỗ bị mục hư hỏng.	
707	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Trụ sở Đội Kiểm soát ma túy tại Thị trấn Nhà Bàng - Chi cục Hải quan Khu vực XX (trước đây là Cục Hải quan tỉnh An Giang)	Khóm Sơn Đông, phường Thới Sơn, tỉnh An Giang (trước đây là địa chỉ phường Nhà Bàng, thị xã Tịnh Biên, tỉnh An Giang)	895.18	2156	Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày 29/5/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Trên đất có trụ sở, xung quanh có hàng rào kiên cố. Hiện trạng công trình xuống cấp, ảnh hưởng chất lượng sử dụng. Không còn tài sản ngoài côngtrình, không còn hệ thống thiết yếu vận hành tòa nhà (điện, nước, chiếu sáng).	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
708	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Trụ sở Trạm Kiểm lâm Nhà Bàng	QL91, Khóm Sơn Đông, phường Thới Sơn, tỉnh An Giang	51.04	244.4	Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày 29/5/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Phần đất có hàng rào trụ đá, lưới B40 xung quanh khu đất (một số vị trí không còn rào lưới) và một số cây lâu năm (hàng rào và cây lâu năm không nằm trong giá trị tài sản bàn giao theo Quyết định số 555/QĐ-UBND ngày 09/02/2026 của UBND tỉnh). Cần đo đạc, phục hồi mốc ranh và xây dựng hàng rào bảo vệ khu đất. Phần công trình bao gồm 01 nhà trạm cấp 4 và nhà bếp diện tích khoảng 20m² xây dựng thêm từ nguồn xã hội hóa (nhà bếp không nằm trong giá trị tài sản bàn giao theo Quyết định số 555/QĐ-UBND ngày 09/02/2026 của UBND tỉnh). Trong đó, nhà trạm được xây dựng kiên cố, hiện trạng còn sử dụng được và đang được trưng dụng làm nơi ở và làm việc của 01 cán bộ phòng cháy chữa cháy rừng khu vực 2; Nhà bếp xây dựng bó nền láng xi măng, khung cột thép tiền chế, vách tole xuống cấp. Hệ thống điện, nước của công trình còn hoạt động bình thường, không có hệ thống giám sát, phòng cháy chữa cháy. Công trình cần bố trí bảo vệ tuần ra, giám sát.	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
709	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Cơ sở nhà, đất Phòng Thi hành án dân sự khu vực 14 (Chi cục THADS huyện Tịnh Biên cũ)	phường Thới Sơn, tỉnh An Giang	162	369.6	Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày 29/5/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Cơ sở có hàng rào bảo vệ xung quanh, không có tài sản ngoài công trình, không còn hệ thống thiết yến vận hành trụ sở (điện, nước, chiếu sáng, cơ sở xuống cấp đóng cửa lâu ngày không sử dụng. - Cửa 2 cánh có tổng cộng 12 cánh của 6 phòng. - Cổng rào trụ sở còn sử dụng tốt. - Cửa sổ bằng kính bị vỡ 1 cánh. - Cửa trước 02 cánh bằng kính còn còng sử dụng được; Cửa sau vị vỡ.	
710	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Trụ sở Chi cục Hải quan Khu vực XX (trước đây là Cục hải quan tỉnh An Giang)	Khóm Mỹ Thành, phường Châu Đốc, tỉnh An Giang (trước đây là địa chỉ khóm Mỹ Thành, phường Vĩnh Mỹ, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang)	7101.66	8274	Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày 29/5/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Cơ sở còn mới hoạt động tốt, còn hệ thống điện, nước, chiếu sáng, xung quanh khu đất được xây dựng hàng rào kiên cố. Còn tài sản nằm ngoài danh mục bàn giao. Hiện có 2 bảo vệ của Chi cục Hải quan đang ở để bảo vệ tài sản	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
711	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Trụ sở Trạm Kiểm lâm Núi Sam	khóm Vĩnh Đông 1, Phường Vĩnh Tế, tỉnh An Giang	56	286.1	Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày 29/5/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Phần đất có hàng rào trụ đá, lưới B40 xung quanh khu đất (Đất và hàng rào được xây dựng từ nguồn xã hội hóa không nằm trong giá trị công trình bàn giao theo Quyết định số 555/QĐ-UBND ngày 09/02/2026 của UBND tỉnh). Cần đo đạc, phục hồi mốc ranh. Phần công trình bao gồm 01 nhà trạm cấp 4 và nhà kho diện tích khoảng 19m² xây dựng thêm từ nguồn xã hội hóa (nhà kho không nằm trong giá trị công trình bàn giao theo Quyết định số 555/QĐ-UBND ngày 09/02/2026 của UBND tỉnh). Trong đó, nhà trạm được xây dựng kiên cố, hiện trạng còn sử dụng được nhưng cần phải cải tạo, sửa chữa (trần thấm nước, cửa hư ổ khóa) và đang được trưng dụng làm nơi ở và làm việc của 01 cán bộ phòng cháy chữa cháy rừng khu vực 2; Nhà kho xây dựng bó nền, tường xây gạch, mái tole đóng cửa không sử dụng. Hệ thống điện, nước của công trình không còn hoạt động, không có hệ thống giám sát, phòng cháy chữa cháy. Công trình cần bố trí bảo vệ tuần ra, giám sát.	
712	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	VKSND huyện Châu Thành	Số 225 Lê Lợi, khóm Hòa Phú 3, thị trấn An Châu, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang (nay là số 225 Lê Lợi, ấp Hòa Phú 3, xã An Châu, tỉnh An Giang)	439	879.7	Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày 29/5/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Trụ sở VKSND huyện Châu Thành cũ không có nhu cầu sử dụng nên đóng cửa lâu ngày, cơ sở cũ kỹ, xuống cấp	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
713	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Trạm Khuyến nông An Phú	ấp An Hưng, xã An Phú, tỉnh An Giang	137.9	137.9	Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày 29/5/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Tại thời điểm bàn giao: Tường xây gạc dày 10cm, trong và ngoài sơn nước đã bị mốc và răng nức. Nền gạch Ceramic trầy xước, bong tróc. Trần tấm nhựa bị rơi không còn nguyên vẹn. Cửa đi ngoài, cửa sổ bằng sắt bị gỉ sét. Vì kèo bằng sắt và gỗ đã bị gỉ sét và có dấu hiệu bị mục. Hiện trạng không thể tiếp tục sử dụng	
714	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	VKSND huyện An Phú	Số 73 đường Tôn Thất Tùng, ấp An Hưng, thị trấn An Phú, huyện An Phú, tỉnh An Giang (nay là số 73 đường Tôn Thất Tùng, ấp An Hưng, xã An Phú, tỉnh An Giang)	439	1200	Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày 29/5/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Trụ sở trước đây giao cho UBND xã An Phú tạm quản lý, sử dụng nhưng do UBND xã An Phú không có nhu cầu sử dụng nên đóng cửa lâu ngày, cơ sở cũ kỹ, xuống cấp	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
715	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Trụ sở Trạm Kiểm lâm Lê Trì	ấp An Thạnh, xã Ba Chúc, tỉnh An Giang	60	145.8	Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày 29/5/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Phần đất có hàng rào trụ đá, lưới B40 xung quanh khu đất (hàng rào không nằm trong giá trị tài sản bàn giao theo Quyết định số 555/QĐ-UBND ngày 09/02/2026 của UBND tỉnh). Thửa đất có một phần diện tích với kích thước khoảng 0,2m chạy dọc theo thửa đất được địa phương dùng để mở rộng lối đi chung cho các hộ dân phía sau. Cần đo đạc, phục hồi mốc ranh và xây dựng hàng rào bảo vệ khu đất. Phần công trình bao gồm 01 nhà trạm cấp 4 được xây dựng kiên cố, hiện trạng còn sử dụng được nhưng phải sửa chữa, dọn vệ sinh. Hệ thống điện, nước của công trình còn hoạt động bình thường (đã ngắt điện, nước), không có hệ thống giám sát, phòng cháy chữa cháy. Công trình cần bố trí bảo vệ tuần ra, giám sát.	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
716	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Trụ sở Trạm Kiểm lâm Cô Tô	ấp Sóc Triết, xã Cô Tô, tỉnh An Giang	54	545	Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày 29/5/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Phần đất có hàng rào trụ đá, lưới B40 xung quanh khu đất (phía sau không có hàng rào) và cây lâu năm (hàng rào không nằm trong giá trị tài sản bàn giao theo Quyết định số 555/QĐ-UBND ngày 09/02/2026 của UBND tỉnh). Cần đo đạc, phục hồi mốc ranh và xây dựng hàng rào bảo vệ khu đất. Phần công trình bao gồm 01 nhà trạm cấp 4 và nhà làm việc diện tích khoảng 32m² xây dựng thêm từ nguồn xã hội hóa (không nằm trong giá trị công trình bàn giao theo Quyết định số 555/QĐ-UBND ngày 09/02/2026 của UBND tỉnh). Trong đó, nhà trạm được xây dựng kiên cố, hiện trạng đã xuống cấp, hư hỏng nặng; phần nhà xây dựng thêm bó nền, tường xây gạch, mái tole, trần laphong nhựa, hiện trạng xuống cấp hư hỏng nặng. Hệ thống điện, nước của công trình không còn hoạt động, không có hệ thống giám sát, phòng cháy chữa cháy, các công trình đóng cửa lâu ngày không sử dụng. Công trình cần bố trí bảo vệ tuần ra, giám sát.	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
717	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Trụ sở Trạm Kiểm lâm Núi Cấm	ấp An Hòa, xã Núi Cấm, tỉnh An Giang	103	9331.1	Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày 29/5/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Phần đất có hàng rào trụ đá, lưới B40 xung quanh khu đất (một số vị trí không còn rào lưới) và một số cây lâu năm, cây rừng tự mọc (hàng rào và cây lâu năm không nằm trong giá trị tài sản bàn giao theo Quyết định số 555/QĐ-UBND ngày 09/02/2026 của UBND tỉnh). Cần đo đạc, phục hồi mốc ranh và xây dựng hàng rào bảo vệ khu đất. Phần công trình bao gồm 01 nhà trạm và 01 nhà kho cấp 4 được xây dựng kiên cố nhưng đã bỏ trống lâu ngày (hơn 01 năm), hiện trạng các căn nhà đã xuống cấp, hư hỏng trần laphong, khả năng còn sử dụng được nhưng phải sửa chữa, dọn vệ sinh. Hệ thống điện, nước của 02 căn nhà không còn hoạt động, không có hệ thống giám sát, phòng cháy chữa cháy, cần có biện pháp bảo vệ, vệ sinh, phòng chống cháy do xung quanh có nhiều lá cây khô, vật liệu dễ cháy. Công trình cần bố trí bảo vệ tuần ra, giám sát.	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
718	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Trụ sở Trạm Kiểm lâm Tà Lọt	ấp Tà Lọt, xã Núi Cấm, tỉnh An Giang	128	3669.5	Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày 29/5/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Phần đất có hàng rào trụ đá, lưới B40 xung quanh khu đất (một số vị trí không còn rào lưới) và một số cây lâu năm (hàng rào và cây lâu năm không nằm trong giá trị tài sản bàn giao theo Quyết định số 555/QĐ-UBND ngày 09/02/2026 của UBND tỉnh). Hiện có lối đi xuyên qua khu đất do hộ dân tự khai phá. Cần đo đạc, phục hồi mốc ranh và xây dựng hàng rào bảo vệ khu đất. Phần công trình bao gồm 02 nhà cấp 4 được xây dựng kiên cố nhưng đã bỏ trống lâu ngày (hơn 01 năm), hiện trạng 01 căn nhà đã xuống cấp, hư hỏng nhiều, khả năng sử dụng kém, căn nhà còn lại còn khả năng sử dụng được nhưng phải sửa chữa. Hệ thống điện, nước của 02 căn nhà không còn hoạt động, không có hệ thống giám sát, phòng cháy chữa cháy, cần có biện pháp bảo vệ, vệ sinh, phòng chống cháy do xung quanh có nhiều lá cây khô, vật liệu dễ cháy. Công trình cần bố trí bảo vệ tuần ra, giám sát.	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
719	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Trụ sở Trạm Kiểm lâm An Tức	ấp Ninh Thuận, xã Ô Lâm, tỉnh An Giang	54	1684.4	Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày 29/5/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Phần đất có hàng rào trụ đá, lưới B40 xung quanh khu đất (một số vị trí không còn rào lưới) và cây lâu năm (hàng rào, cây lâu năm không nằm trong giá trị tài sản bàn giao theo Quyết định số 555/QĐ-UBND ngày 09/02/2026 của UBND tỉnh). Hiện trạng khu đất có một phần (chiều ngang khoảng 1m chạy dài theo khu đất) sử dụng làm lối đi chung cho các hộ dân phía sau khu đất sử dụng. Cần đo đạc, phục hồi mốc ranh và xây dựng hàng rào bảo vệ khu đất; Phần công trình bao gồm 01 nhà trạm cấp 4 và nhà kho, nhà bếp diện tích khoảng 40m² xây dựng thêm (nhà kho, nhà bếp không nằm trong giá trị tài sản công trình bàn giao theo Quyết định số 555/QĐ-UBND ngày 09/02/2026 của UBND tỉnh). Trong đó, nhà trạm được xây dựng kiên cố, hiện trạng đã xuống cấp, hư hỏng nhiều, khả năng còn sử dụng được nhưng phải sửa chữa, dọn vệ sinh; Nhà kho và nhà bếp xây dựng bó nền, vách tường, mái tole, hiện trạng xuống cấp hư hỏng nặng. Hệ thống điện, nước của công trình không còn hoạt động, không có hệ thống giám sát, phòng cháy chữa cháy. Công trình cần bố trí bảo vệ tuần ra, giám sát.	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
720	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Trụ sở Trạm Kiểm lâm Lương Phi	ấp An Ninh, xã Ô Lâm, tỉnh An Giang	54	516.9	Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày 29/5/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 102/2024/NĐ-CP	Phần đất có hàng rào trụ đá, lưới B40 xung quanh khu đất và cây lâu năm (hàng rào và cây lâu năm không nằm trong giá trị tài sản bàn giao theo Quyết định số 555/QĐ-UBND ngày 09/02/2026 của UBND tỉnh). Hiện trạng thửa đất có 219m² được UBND xã Ô Lâm trưng dụng xây dựng trạm y tế xã nhưng chưa thực hiện thủ tục đất đai. Cần đo đạc, phục hồi mốc ranh và xây dựng hàng rào bảo vệ khu đất; Phần công trình bao gồm 01 nhà trạm cấp 4 và phần nhà bếp xây dựng tiền chế diện tích khoảng 40m² cơi nới thêm từ nguồn xã hội hóa (không nằm trong giá trị tài sản bàn giao theo Quyết định số 555/QĐ-UBND ngày 09/02/2026 của UBND tỉnh). Trong đó, nhà trạm được xây dựng kiên cố, hiện trạng xuống cấp nhưng còn sử dụng được (cần sửa chữa, cải tạo); phần nhà bếp xây dựng bó nền láng xi măng, khung cột thép tiền chế, vách tole. Hệ thống điện, nước của công trình đã ngưng sử dụng, không có hệ thống giám sát, phòng cháy chữa cháy. Công trình cần bố trí bảo vệ tuần ra, giám sát.	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
721	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Trụ sở Trạm Kiểm lâm Lương Phi	ấp Ô Tà Sóc, xã Ô Lâm, tỉnh An Giang	0	3860	Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày 29/5/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Hiện trạng tại thời điểm bàn giao thửa đất có hàng rào trụ đá, lưới kẽm gai xung quanh khu đất và cây lâu năm (hàng rào và cây lâu năm không nằm trong giá trị tài sản bàn giao theo Quyết định số 555/QĐ-UBND ngày 09/02/2026 của UBND tỉnh). Thửa đất không có công trình xây dựng nào khác, không có hệ thống điện, nước, phòng cháy chữa cháy,… Cần đo đạc, phục hồi mốc ranh và xây dựng hàng rào bảo vệ khu đất. Công trình cần bố trí bảo vệ tuần ra, giám sát.	
722	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Trụ sở Đội nghiệp vụ Hải quan Đồng Đức thuộc HQCK Khánh Bình - Chi cục Hải quan Khu vực XX (trước đây là Chi cục HQCK Khánh Bình - Cục Hải quan tỉnh An Giang)	Ấp Phú Thành, xã Phú Hữu, tỉnh An Giang (trước đây là địa chỉ khóm Ấp Phú Thành, xã Phú Hữu, huyện An Phú, tỉnh An Giang)	587	1923.6	Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày 29/5/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Trên đất có trụ sở, xung quanh có hàng rào kiên cố. Hiện trạng công trình xuống cấp, ảnh hưởng chất lượng sử dụng. Không còn tài sản ngoài côngtrình, còn hệ thống thiết yếu vận hành tòa nhà (điện, nước, chiếu sáng).	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
723	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Thuế cơ sở 9	số 3 đường Lê Hồng Phong, ấp Trung 1, xã Phú Tân, tỉnh An Giang	2313	3121.1	Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày 29/5/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Phần đất có tường rào bao quanh (đã xuống cấp, hư hỏng, một số vị trí bị mục nát không đảm bảo an ninh), sử dụng ổn định, không bị lấn chiếm. Phần công trình bao gồm 01 tòa nhà làm việc được xây dựng kiên cố (bỏ trống từ tháng 07/2025). Tòa nhà làm việc gồm 01 trệt và 02 lầu, hiện trạng đã xuống cấp, hư hỏng nhiều (tường răn nứt, bong tróc sơn, thấm nước, trần laphong hư hỏng,…), khả năng sử dụng thấp. Có hệ thống điện, nước, phòng cháy chữa cháy. Tòa nhà còn tài sản chưa di dời và tài sản chờ quyết định bàn giao của UBND tỉnh. Cơ sở cần bố trí bảo vệ 24/24.	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
724	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Thuế cơ sở 7	số 18, Thoại Ngọc Hầu, ấp Nam Sơn, xã Thoại Sơn, tỉnh An Giang	2718	3942.8	Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày 29/5/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Phần đất có tường rào bao quanh kiên cố, sử dụng ổn định, không bị lấn chiếm. Phần công trình bao gồm 02 tòa nhà làm việc được xây dựng kiên cố (bỏ trống từ tháng 07/2025). Tòa nhà làm việc gồm 01 trệt và 03 lầu, hiện trạng đã xuống cấp, hư hỏng một số vị trí (tường bong tróc sơn (trong và ngoài), thấm nước, trần laphong bị thủng,…), còn sử dụng được nhưng phải sửa chữa. Có hệ thống điện, nước, hệ thống camera giám sát, phòng cháy chữa cháy. Tòa nhà còn tài sản chưa di dời và tài sản chờ quyết định bàn giao của UBND tỉnh. Cơ sở cần bố trí bảo vệ 24/24.	
725	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Trụ sở Đội Kiểm soát Hải quan - Chi cục Hải quan Khu vực XX (trước đây là Cục Hải quan tỉnh An Giang)	Ấp Vĩnh Chánh 02, phường Châu Đốc, tỉnh An Giang (trước đây là địa chỉ Ấp Vĩnh Chánh 02, xã Vĩnh Ngươn, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang)	386.47	444	Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày 29/5/2026	Cho thuê ngắn hạn theo NĐ số 108/2024/NĐ-CP	Trên đất có trụ sở, xung quanh có hàng rào kiên cố. Hiện trạng công trình xuống cấp, ảnh hưởng chất lượng sử dụng, phần nhà nghỉ cán bộ không thể sử dụng có nguy cơ sụp đổ. Không còn tài sản ngoài côngtrình, không còn hệ thống thiết yếu vận hành tòa nhà (điện, nước, chiếu sáng).	
726	Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh	Trụ sở Văn phòng Hội đồng đồng nhân dân tỉnh	Số 647C Nguyễn Trung Trực, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	3,041.00	4,699.00		Giữ lại sử dụng	Trụ sở làm việc của Văn phòng Hội đồng đồng nhân dân tỉnh	
727	Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh	Trụ sở Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội An Giang	Số 645B Nguyễn Trung Trực, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	1,153.00	1,498.00		Giữ lại sử dụng	Trụ sở làm việc của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội An Giang	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
728	Hội Bảo trợ bệnh nhân nghèo	Trụ sở Hội Bảo trợ bệnh nhân nghèo	Số 79 Bạch Đằng, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	246.00	269.00		Giữ lại sử dụng		
729	UBND phường Long Xuyên	Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc Hội và Hội đồng nhân dân tỉnh	số 01, Tôn Đức Thắng, phường Long Xuyên	1,573.40	2,714.00	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	Di dời Đảng ủy, UBMTTQ phường	Sử dụng đúng mục đích	
730	UBND phường Long Xuyên	Trụ sở UBND phường Mỹ Long	Số 01 Hai Bà Trưng, khóm 1, phường Mỹ Long	565.20	932.20	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	Dự kiến bố trí Trung tâm Chính trị	Sử dụng đúng mục đích	
731	UBND phường Long Xuyên	Khu hành chính thành phố Long Xuyên	Số 99, đường Nguyễn Thái Học nối dài, phường Mỹ Hòa	44,601.00	37,977.71	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	Trụ sở làm việc	Sử dụng đúng mục đích	
732	UBND phường Long Xuyên	Ban Quản lý dự án Nâng cấp đô thị	16/1, đường Thoại Ngọc Hầu, khóm 3, phường Mỹ Long	82.80	215.39	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	Dự kiến bố trí VP khóm 3	cần cải tạo, sửa chữa nhỏ	
733	UBND phường Long Xuyên	Trụ sở Khối vận phường Mỹ Bình	Đường Nguyễn Thái Học, Mỹ Bình (Tờ 18, Thửa 63)	100.40	184.00	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	Dự kiến bố trí Văn phòng khóm Bình Long 1	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt	
734	UBND phường Long Xuyên	Văn phòng khóm Bình Long 2 (cũ)	Đường Ngọc Hân, Mỹ Bình (Tờ 16, thửa 243)	119.90	149.50	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	Sau khi điều chỉnh quy hoạch, sẽ bàn giao về trường THCS Lý Thường Kiệt mở rộng sân trường, đảm bảo đủ diện tích sân tập	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt	
735	UBND phường Long Xuyên	Lớp học tình thương	Khóm Nguyễn Du, Mỹ Bình (Tờ 27, thửa 442)	24.20	24.20	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	giữ nguyên trạng	Sử dụng đúng mục đích	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
736	UBND phường Long Xuyên	Câu lạc bộ Đoàn thể phường Mỹ Bình	Khóm Bình Long 2, Mỹ Bình (Tờ 16, thửa 180)	538.30	160.00	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	Sau khi điều chỉnh quy hoạch, sẽ bàn giao về trường THCS Lý Thường Kiệt mở rộng sân trường, đảm bảo đủ diện tích sân tập	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt	
737	UBND phường Long Xuyên	Trụ sở UBND phường + Công an Mỹ Xuyên	Số 01 Trần Quang Diệu, khóm Đông An 2, Mỹ Xuyên, Long Xuyên	1,879.90	1,127.00	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	Làm điểm chính Trạm Y tế	Đã cắt điện, nước	
738	UBND phường Long Xuyên	Trụ sở UBND phường Mỹ Phước (mới)	tờ 47, thửa 01, 02, 03, 04, địa chỉ Số 436 Phạm Cự Lượng, khóm Đông Thịnh 9, Mỹ Phước	1,275.00	1,815.00	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	Bố trí Kho Lưu trữ phường + VP Khóm ĐT 9	Đã cắt điện, nước	
739	UBND phường Long Xuyên	Hội Y học cổ truyền Mỹ Hòa	Khóm Tây Khánh 4, Mỹ Hòa (Tờ 35, thửa 20)	147.40	147.40	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	Dự kiến bố trí Hội Chữ thập đỏ phường Long Xuyên	Sử dụng đúng mục đích	
740	UBND phường Long Xuyên	Tòa án nhân dân tỉnh An Giang	Số 4, Tôn Đức Thắng, khóm Bình Long 2, phường Mỹ Bình	6,143.20	3,189.71	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	Đổi công năng - Mở rộng công viên	Đã cắt điện, nước	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
741	UBND phường Long Xuyên	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang (cũ)	số 01, Lê Hồng Phong, phường Long Xuyên	877.50	1,508.50	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	bố trí trụ sở Trung tâm Dịch vụ tổng hợp và các hội, Công đoàn cơ sở chuẩn bị thành lập	Sử dụng đúng mục đích	
742	UBND phường Long Xuyên	Phòng chẩn trị đông y phường Mỹ Bình	Khóm Nguyễn Du, Mỹ Bình (Tờ 27, thửa 440)	34.40	34.40	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	Không có nhu cầu sử dụng - đề xuất giao về TT PT Quỹ đất	Hoạt động bình thờng	
743	UBND phường Long Xuyên	Trụ sở Ban Bảo vệ Dân phố	Đường Trương Hán Siêu, Đông Xuyên	222.84	192.00	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	Không có nhu cầu sử dụng - đề xuất giao về TT PT Quỹ đất	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt	
744	UBND phường Long Xuyên	Văn phòng Khóm Mỹ Quới	Đường Lương Ngọc Quyến, Khu dân cư Cá giống, Mỹ Quý	54.00	54.00	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	Không có nhu cầu sử dụng - đề xuất giao về TT PT Quỹ đất	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
745	UBND phường Long Xuyên	Văn phòng khóm Đông Thịnh 6	Số 35/36A đường Phạm Cự Lượng, Mỹ Phước	60.70	60.70	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	Không có nhu cầu sử dụng - đề xuất giao về TT PT Quỹ đất	Nhà đã xuống cấp	
746	UBND phường Long Xuyên	Ban Bảo vệ dân phố	Thửa 130, Tờ 39, Đường Phạm Cự Lượng, khóm Đông Thịnh 4, Mỹ Phước	47.80	47.80	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	Không có nhu cầu sử dụng - đề xuất giao về TT PT Quỹ đất		
747	UBND phường Long Xuyên	Hội Chữ thập đỏ phường Mỹ Phước (cũ)	Cặp rạch Tầm Bót, Khóm Đông Thịnh 5, Mỹ Phước (Tờ 20, thửa 45)	70.30	81.60	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	Không có nhu cầu sử dụng - đề xuất giao về TT PT Quỹ đất	Đất trống	
748	UBND phường Long Xuyên	Hội chữ thập đỏ	Đường Bùi Văn Danh, Đông Xuyên	109.00	75.00	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	Tiếp tục theo dõi - xử lý lấn chiếm	Hiện đang bị lấn chiếm	
749	UBND phường Long Xuyên	Hội chữ thập đỏ (phụ)	Đường Bùi Văn Danh, tổ 5, Đông An, Đông Xuyên, TPLX, An Giang (thửa đất số 135; tờ BĐ 10)	49.00	49.00	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	Tiếp tục theo dõi - xử lý lấn chiếm		
750	UBND phường Long Xuyên	Khu ẩm thực (Khu ẩm thực Mỹ Long (Chợ gà cũ))	Bạch Đằng, khóm 2, phương Mỹ Long (Tờ 8, Thửa 49)	1,582.40	720.00	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	giữ nguyên trạng	Sử dụng đúng mục đích	
751	UBND phường Long Xuyên	Nhà vệ sinh Nguyễn Huệ	Đường Nguyễn Huệ, Mỹ Long	86.80	86.80	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	giữ nguyên trạng	Sử dụng đúng mục đích	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
752	UBND phường Long Xuyên	Ban Quản lý Chợ Long Xuyên	Đường Nguyễn Trãi-Ngô Thời Nhiệm-Phan Huy Chú-Nguyễn Văn Sừng, Mỹ Long	18,100.00	12,142.00	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	giữ nguyên trạng	Sử dụng đúng mục đích	
753	UBND phường Long Xuyên	Nhà lồng chợ Lê Minh Ngươn	Lê Minh Ngươn, khóm 1, phương Mỹ Long (Tờ BĐĐC: 7, số thửa: 269)	618.00	539.00	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	giữ nguyên trạng	Sử dụng đúng mục đích	
754	UBND phường Long Xuyên	Nhà lồng chợ Lê Thị Nhiên	Lê Thị Nhiên, khóm 1, phương Mỹ Long (Tờ BĐĐC: 7, số thửa: 7)	394.00	327.00	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	giữ nguyên trạng	Sử dụng đúng mục đích	
755	UBND phường Long Xuyên	Chợ Mỹ Bình	Khóm Bình Long 2, Mỹ Bình (Tờ 17, thửa 197)	2,655.00	4,088.00	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	giữ nguyên trạng	Sử dụng đúng mục đích	
756	UBND phường Long Xuyên	Chợ Mỹ Xuyên	Đường Trần Bình Trọng-Trần Khánh Dư, Đông An 6, Mỹ Xuyên (Tờ 18, thửa 20)	5,017.00	781.00	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	giữ nguyên trạng	Sử dụng đúng mục đích	
757	UBND phường Long Xuyên	Chợ Đông An	Đông An	685.00	192.00	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	giữ nguyên trạng	Sử dụng đúng mục đích	
758	UBND phường Long Xuyên	Đất Chợ Xẻo Trôm	Đường Hà Huy Giáp, khóm Đông Thịnh 9, Mỹ Phước (Tờ 36, thửa 149)	3,786.00	2,092.00	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	giữ nguyên trạng	Sử dụng đúng mục đích	
759	UBND phường Long Xuyên	Chợ Mỹ Phước	Đường Hùng Vương, khóm Đông Thịnh 2, Mỹ Phước (Tờ 6, thửa 251)	2,768.00	2,689.00	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	giữ nguyên trạng	Sử dụng đúng mục đích	
760	UBND phường Long Xuyên	Chợ Mỹ Quý	Mỹ Quý	3,580.00	800.00	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	giữ nguyên trạng	Sử dụng đúng mục đích	
761	UBND phường Long Xuyên	Chợ Mỹ Quý (Khu thực phẩm tươi sống)	Mỹ Quý	3,156.00	1,371.00	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	giữ nguyên trạng	Sử dụng đúng mục đích	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
762	UBND phường Long Xuyên	Chợ Mỹ Hòa	Khóm Tây Khánh 3, Mỹ Hòa (Tờ 14, thửa 36)	1,062.00	944.00	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	giữ nguyên trạng	Sử dụng đúng mục đích	
763	UBND phường Long Xuyên	Trụ sở Công an phường Mỹ Bình (mới)	Số 99, Lê Văn Nhung, Mỹ Bình	550.50	916.00	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	Dự kiến bố trí Văn phòng khóm Bình Long 3	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt	
764	UBND phường Long Xuyên	Trụ sở Công an phường Mỹ Phước (mới)	Số 09 Đường Nguyễn Lương Bằng, khóm Đông Thịnh 9, Mỹ Phước	950.00	1,451.00	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	Dự kiến điểm phụ Mẫu Giáo Hoa Đào phục vụ bán trú	Đã cắt điện, nước	
765	UBND phường Long Xuyên	Công an phường Đông Xuyên	Đường Trần Văn Ấn, Đông Xuyên, Long Xuyên	365.10	507.00	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	Không có nhu cầu sử dụng - đề xuất giao về TT PT Quỹ đất	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt	
766	UBND phường Long Xuyên	Công an phường Mỹ Long	Lô 1-2P2, Nam Đặng Dung, khóm 3, phương Mỹ Long	142.00	256.00	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	Không có nhu cầu sử dụng - đề xuất giao về TT PT Quỹ đất	không hiệu quả	
767	UBND phường Long Xuyên	Ban chỉ huy quân sự phường Mỹ Long	Đường Hồ Xuân Hương, Mỹ Long (Tờ 22, thửa 15)	156.70	259.00	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	Không có nhu cầu sử dụng - đề xuất giao về TT PT Quỹ đất	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt	
768	UBND phường Long Xuyên	Trụ sở phường đội Mỹ Bình	Số 152, Cô Bắc, Mỹ Bình (Tờ 31, thửa 358 + 417)	500.00	500.00	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	Không có nhu cầu sử dụng - đề xuất giao về TT PT Quỹ đất	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
769	UBND phường Long Xuyên	Ban Chỉ huy quân sự phường Mỹ Xuyên	Hẻm Trần Quang Diệu, Mỹ Xuyên	293.80	364.00	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	Làm điểm chính Trạm Y tế	Đã cắt điện, nước	
770	UBND phường Long Xuyên	Ban chỉ huy quân sự phường Đông Xuyên	Đường Kênh 3, Đông Xuyên	1,222.10	249.00	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	Không có nhu cầu sử dụng - đề xuất giao về TT PT Quỹ đất	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt	
771	UBND phường Long Xuyên	Ban chỉ huy quân sự phường Mỹ Phước	đường Lê Duẩn, Tổ 85, khóm Đông Thịnh 6, Mỹ Phước	877.90	877.90	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	giữ nguyên trạng - giao BCH Quân sự điểm phụ	Sử dụng đúng mục đích	
772	UBND phường Long Xuyên	Ban chỉ huy quân sự phường Mỹ Quí	Đường cặp rạch Gòi Lớn, Khóm Mỹ Phú, Mỹ Quý	463.50	463.50	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	Bố trí khóm Mỹ Phú	Đã cắt điện, nước	
773	UBND phường Long Xuyên	Trụ sở UBND phường Mỹ Hòa	Tỉnh lộ 943, tổ 26, Khóm Tây Khánh 4, Mỹ Hòa, Long Xuyên	3,400.00	2,610.00	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	Đã bố trí Điểm chính Trụ sở Ban Chỉ huy quân sự phường Long Xuyên	Sử dụng đúng mục đích	
774	UBND phường Long Xuyên	Nhà Văn hóa phường Mỹ Hòa	Khóm Tây Khánh 4, Mỹ Hòa	3,700.00	3,700.00	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	Bố trí sân huấn luyện Ban Chỉ huy quân sự phường Long Xuyên	Sử dụng đúng mục đích	
775	UBND phường Long Xuyên	Ban chỉ huy quân sự phường Mỹ Hòa	Tổ 21, Khóm Tây Khánh 4, Mỹ Hòa	716.30	192.00	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	Không có nhu cầu sử dụng - đề xuất giao về TT PT Quỹ đất	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
776	UBND phường Long Xuyên	Văn phòng khóm 1	Đường Phạm Hồng Thái, khóm 1, phương Mỹ Long (Tờ 6, thửa 151)	101.00	147.00	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	giữ nguyên trạng	Sử dụng đúng mục đích	
777	UBND phường Long Xuyên	Văn phòng khóm 2	Đường Bạch Đằng, khóm 2, Mỹ Long	67.50	139.50	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	giữ nguyên trạng	Sử dụng đúng mục đích	
778	UBND phường Long Xuyên	Văn phòng khóm 4	Đường Hồ Xuân Hương, khóm 4, phường Mỹ Long (Tờ 22, thửa 21)	177.50	177.50	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	giữ nguyên trạng	Sử dụng đúng mục đích	
779	UBND phường Long Xuyên	Văn phòng khóm 5	Đường Châu Thị Tế, Mỹ Long	110.90	171.30	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	giữ nguyên trạng	Sử dụng đúng mục đích	
780	UBND phường Long Xuyên	Văn phòng khóm 6	Đường Lý Thái Tổ, khóm 6, phường Mỹ Long (Tờ 22, thửa 250)	80.60	93.19	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	giữ nguyên trạng	Sử dụng đúng mục đích	
781	UBND phường Long Xuyên	Văn phòng khóm 7	Đường Lê Văn Hưu, khóm 7, phường Mỹ Long (Tờ 07, thửa 146)	59.40	104.00	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	giữ nguyên trạng	Sử dụng đúng mục đích	
782	UBND phường Long Xuyên	Văn phòng khóm Phó Quế	Đường Lương Thế Vinh, khóm Phó Quế, phường Mỹ Long	111.20	144.00	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	giữ nguyên trạng	Sử dụng đúng mục đích	
783	UBND phường Long Xuyên	Văn phòng khóm Nguyễn Du	Bờ kè Nguyễn Du, Mỹ Bình (Tờ 27, thửa 186)	122.50	211.60	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	giữ nguyên trạng	Sử dụng đúng mục đích	
784	UBND phường Long Xuyên	Văn phòng khóm Bình Long 2 (mới)	Số 8, đường Tôn Đức Thắng, Mỹ Bình	104.00	195.00	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	giữ nguyên trạng	Sử dụng đúng mục đích	
785	UBND phường Long Xuyên	Văn phòng khóm Bình Long 4 (mới)	Hẻm Hòa Bình, Mỹ Bình (Tờ 22, thửa 165)	192.20	192.20	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	giữ nguyên trạng	Sử dụng đúng mục đích	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
786	UBND phường Long Xuyên	Văn phòng khóm Đông An 1	Số 8/1 Phan Liêm, khóm Đông An 1, Mỹ Xuyên	64.90	135.21	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	giữ nguyên trạng	Sử dụng đúng mục đích	
787	UBND phường Long Xuyên	Văn phòng khóm Đông An 2	Số 03 Trần Quang Diệu, Mỹ Xuyên	84.40	174.20	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	Làm điểm chính Trạm Y tế	Sử dụng đúng mục đích	
788	UBND phường Long Xuyên	Văn phòng khóm Đông An 4	Hẻm 12, Mỹ Xuyên	120.40	217.89	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	giữ nguyên trạng	Sử dụng đúng mục đích	
789	UBND phường Long Xuyên	Văn phòng khóm Đông An 5	Số 49 Hải Thượng Lãn Ông, Mỹ Xuyên	64.10	132.00	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	giữ nguyên trạng	Sử dụng đúng mục đích	
790	UBND phường Long Xuyên	Văn phòng khóm Đông An 6	Đường Trần Khánh Dư nối dài, Mỹ Xuyên	102.90	116.80	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	giữ nguyên trạng	Sử dụng đúng mục đích	
791	UBND phường Long Xuyên	Văn Phòng khóm Đông Hưng	Lô 6, Trần Quốc Tảng, Đông Xuyên	57.00	99.00	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	giữ nguyên trạng	Sử dụng đúng mục đích	
792	UBND phường Long Xuyên	Văn phòng khóm Đông Phú	Đường hẻm Kênh 2, Đông Xuyên	283.90	125.00	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	giữ nguyên trạng	Sử dụng đúng mục đích	
793	UBND phường Long Xuyên	Văn phòng khóm Đông An + Hội Chữ thập đỏ	Đường Ngô Văn Sở, Đông Xuyên	110.10	162.42	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	giữ nguyên trạng	Sử dụng đúng mục đích	
794	UBND phường Long Xuyên	Văn phòng khóm Đông Thành (mới)	Đường Trịnh Đình Thước, khóm Đông Thành, TP LX	390.00	565.20	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	giữ nguyên trạng	Sử dụng đúng mục đích	
795	UBND phường Long Xuyên	Trụ sở Khối vận phường Mỹ Phước	Đường Ung Văn Khiêm, khóm Đông Thịnh 9, Mỹ Phước (Tờ 41, thửa 2)	171.30	171.30	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	giữ nguyên trạng - Trước sáp nhập đã bố trí Văn phòng khóm Đông Thịnh 6	Hoạt động bình thờng	
796	UBND phường Long Xuyên	Văn phòng khóm Đông Thịnh 1	Tổ 6, đường Thoại Ngọc Hầu, Mỹ Phước	177.20	177.20	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	giữ nguyên trạng	Sử dụng đúng mục đích	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
797	UBND phường Long Xuyên	Văn phòng khóm Đông Thịnh 2	Tổ 26, đường Hùng Vương, Mỹ Phước	72.00	116.20	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	giữ nguyên trạng	Sử dụng đúng mục đích	
798	UBND phường Long Xuyên	Văn phòng khóm Đông Thịnh 3	Tổ 41, khóm Đông Thịnh 3, Mỹ Phước	91.70	91.70	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	giữ nguyên trạng	Sử dụng đúng mục đích	
799	UBND phường Long Xuyên	Văn phòng khóm Đông Thịnh 4	Tổ 55, rạch Xẻo Thoại, Mỹ Phước	108.80	142.50	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	giữ nguyên trạng	Sử dụng đúng mục đích	
800	UBND phường Long Xuyên	Văn phòng khóm Đông Thịnh 5	Tổ 70, đường Kênh Đào, Mỹ Phước	81.10	81.10	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	giữ nguyên trạng	Sử dụng đúng mục đích	
801	UBND phường Long Xuyên	Văn phòng khóm Đông Thịnh 7	Tổ 113, đường Phạm Ngũ Lão, Mỹ Phước	95.00	95.00	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	giữ nguyên trạng	Sử dụng đúng mục đích	
802	UBND phường Long Xuyên	Văn phòng khóm Đông Thịnh 8	Số 141 đường Trần Văn Trà, Mỹ Phước	81.00	81.00	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	giữ nguyên trạng	Sử dụng đúng mục đích	
803	UBND phường Long Xuyên	Văn phòng khóm Mỹ Lộc	Hẻm 1, khóm Mỹ Lộc, Mỹ Phước	96.40	96.40	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	giữ nguyên trạng	Sử dụng đúng mục đích	
804	UBND phường Long Xuyên	Trụ sở UBND phường + Công an phường Mỹ Quý	03 Hồ Nguyn Trừng, Khóm Mỹ Quới, Mỹ Quý, Long Xuyên	759.80	759.80	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	Bố trí một phần Văn phòng khóm Mỹ Quới	Sử dụng đúng mục đích	
805	UBND phường Long Xuyên	Văn phòng Khóm Mỹ Thọ	Đường Thánh Thiên, Mỹ Quý	85.60	150.60	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	giữ nguyên trạng	Sử dụng đúng mục đích	
806	UBND phường Long Xuyên	Văn phòng Khóm Tân Phú	Đường Phan Huy Ích, Mỹ Quý	64.00	64.00	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	giữ nguyên trạng	Sử dụng đúng mục đích	
807	UBND phường Long Xuyên	Văn phòng khóm Tân Quới	Đường cặp rạch Gòi lớn, Mỹ Quý	150.90	149.85	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	giữ nguyên trạng	Sử dụng đúng mục đích	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
808	UBND phường Long Xuyên	Văn phòng khóm Tây Khánh 1	Khóm Tây Khánh 1, Mỹ Hòa	166.75	60.00	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	giữ nguyên trạng	Sử dụng đúng mục đích	
809	UBND phường Long Xuyên	Văn phòng khóm Tây Khánh 2	Tổ 6, Khóm Tây Khánh 2, Mỹ Hòa	100.00	140.00	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	giữ nguyên trạng	Sử dụng đúng mục đích	
810	UBND phường Long Xuyên	Văn phòng khóm Tây Khánh 3	Tổ 18, Khóm Tây Khánh 3, Mỹ Hòa	90.90	90.90	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	giữ nguyên trạng	Sử dụng đúng mục đích	
811	UBND phường Long Xuyên	Văn phòng khóm Tây Khánh 4	Tổ 26, Khóm Tây Khánh 4, Mỹ Hòa	89.90	89.90	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	giữ nguyên trạng	Sử dụng đúng mục đích	
812	UBND phường Long Xuyên	Văn phòng khóm Tây Khánh 5	Tổ 2, Khóm Tây Khánh 5, Mỹ Hòa	89.00	89.00	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	giữ nguyên trạng	Sử dụng đúng mục đích	
813	UBND phường Long Xuyên	Văn phòng khóm Tây Khánh 6	Tổ 18, Khóm Tây Khánh 6, Mỹ Hòa	630.00	272.00	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	giữ nguyên trạng	Sử dụng đúng mục đích	
814	UBND phường Long Xuyên	Văn phòng khóm Tây Khánh 7	Tổ 5, Khóm Tây Khánh 7, Mỹ Hòa	174.50	174.50	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	giữ nguyên trạng	Sử dụng đúng mục đích	
815	UBND phường Long Xuyên	Văn phòng khóm Tây Khánh 8	Tổ 1, Khóm Tây Khánh 8, Mỹ Hòa	81.00	81.00	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	giữ nguyên trạng	Sử dụng đúng mục đích	
816	UBND phường Long Xuyên	Văn phòng khóm Tây Huề 1	Khóm Tây Huề 1, Mỹ Hòa	180.00	180.00	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	giữ nguyên trạng	Sử dụng đúng mục đích	
817	UBND phường Long Xuyên	Văn phòng khóm Tây Huề 2	Tổ 14, Khóm Tây Huề 2, Mỹ Hòa	532.00	200.00	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	giữ nguyên trạng	Sử dụng đúng mục đích	
818	UBND phường Long Xuyên	Văn phòng khóm Tây Huề 3	Tổ 13, Khóm Tây Huề 3, Mỹ Hòa	188.00	188.00	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	giữ nguyên trạng	Sử dụng đúng mục đích	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
819	UBND phường Long Xuyên	Văn phòng khóm 3	Đường Đặng Dung, khóm 3, phường Mỹ Long (Tờ 15, thửa 77)	64.00	107.00	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	Không có nhu cầu sử dụng - đề xuất giao về TT PT Quỹ đất	Sử dụng đúng mục đích	
820	UBND phường Long Xuyên	Văn phòng khóm Bình Long 1	"Đường Lê Lợi, Mỹ Bình (Tờ 16, thửa 59)"	152.00	190.00	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	Không có nhu cầu sử dụng - đề xuất giao về TT PT Quỹ đất	Sử dụng đúng mục đích	
821	UBND phường Long Xuyên	Văn phòng khóm Bình Long 3	Đường Lê Văn Nhung, Mỹ Bình (Tờ 38, thửa 184)	151.40	205.90	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	Không có nhu cầu sử dụng - đề xuất giao về TT PT Quỹ đất	Sử dụng đúng mục đích	
822	UBND phường Long Xuyên	Văn phòng khóm Đông Thịnh 9	Lô 8L5 đường Phạm Văn Đồng, Mỹ Phước	90.00	90.00	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	Dự kiến bố trí về UBND p Mỹ Phước - đề xuất giao về TT PT Quỹ đất	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt	
823	UBND phường Long Xuyên	Văn phòng Khóm Mỹ Phú	Rạch Nguyễn Cậy, Mỹ Quý	132.00	169.68	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	Không có nhu cầu sử dụng - đề xuất giao về TT PT Quỹ đất	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt	
824	UBND phường Long Xuyên	Cơ sở Trạm Y tế phường Mỹ Long	tại Số 184/4 Thoại Ngọc Hầu, khóm 4, phường Mỹ Long, TP.Long Xuyên	232.20	623.28	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	giữ nguyên trạng	Sử dụng đúng mục đích	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
825	UBND phường Long Xuyên	Cơ sở Trạm Y tế phường Mỹ Bình	số 76, Lê Lợi, khóm Bình Long 1, Mỹ Bình	275.40	512.46	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	giữ nguyên trạng	Sử dụng đúng mục đích	
826	UBND phường Long Xuyên	Cơ sở Trạm Y tế phường Mỹ Xuyên	tại Số 2 Trần Quang Diệu, phường Mỹ Xuyên, TP.Long Xuyên	423.60	445.40	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	giữ nguyên trạng	Sử dụng đúng mục đích	
827	UBND phường Long Xuyên	Cơ sở Trạm Y tế phường Mỹ Phước	tại 1643 Trần Hưng Đạo, khóm Đông Thịnh 7, phường Mỹ Phước, TP Long Xuyên	403.90	655.90	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	giữ nguyên trạng	Sử dụng đúng mục đích	
828	UBND phường Long Xuyên	Cơ sở Trạm Y tế phường Mỹ Hòa	tại Khóm Tây Khánh 4, phường Mỹ Hòa, TP.Long Xuyên	1,114.20	331.00	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	giữ nguyên trạng	Sử dụng đúng mục đích	
829	UBND phường Long Xuyên	Cơ sở Trạm Y tế phường Mỹ Quý	tại Đường Lê Chân, phường Mỹ Quý, TP. Long Xuyên	360.80	360.80	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	giữ nguyên trạng	Sử dụng đúng mục đích	
830	UBND phường Long Xuyên	Cơ sở Trạm Y tế phường Đông Xuyên	Ngô Văn Sở, P. Đông Xuyên, TPLX	375.00	492.00	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	Không có nhu cầu sử dụng - đề xuất giao về TT PT Quỹ đất	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt	
831	UBND phường Long Xuyên	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng khu vực (Ủy ban Mặt trận Tổ quốc & Ban Dân vận Thành ủy Long Xuyên)	Số 22, Khóm 3, Lý Tự Trọng, Mỹ Long	102.20	320.80	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	Hiện là điểm phụ trường TH Lê Quý Đôn, sau khi nhận bàn giao từ Chi cục quản lý	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt	
832	UBND phường Long Xuyên	Hội Liên hiệp phụ nữ TPLX (cũ)	số 16 (nay là số 29), đường Lý Tự Trọng, khóm 2, phường Mỹ Long (Số tờ: 12, số thửa: 88)	100.30	300.90	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026			

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
833	UBND phường Long Xuyên	Văn phòng Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh TPLX (cũ)	Số 18(nay là số 31), đường Lý Tự Trọng, khóm 2, phường Mỹ Long (Số tờ: 12, số thửa: 87)	96.70	280.97	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	cục quản lý thị trường sẽ di dời; bố trí cho Hoa Sen để đảm bảo diện tích	được phê duyệt	
834	UBND phường Long Xuyên	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng khu vực (Hội Nông dân & Liên đoàn Lao động TPLX cũ)	Số 20 Lý Tự Trọng, Mỹ Long	97.60	306.40	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026			
835	UBND phường Long Xuyên	Trường Tiểu học Lê Quý Đôn	Số 20-22 Lê Minh Ngươn, Mỹ Long (Tờ 13, thửa 79)	1,423.30	-	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	giữ nguyên trạng	Sử dụng đúng mục đích	
836	UBND phường Long Xuyên	Trường Tiểu học Lê Quý Đôn (cơ sở 2)	Số 92 Lê Minh Ngươn, Phường Mỹ Long (Tờ 13, Thửa 23)	1,286.40	-	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	giữ nguyên trạng	Sử dụng đúng mục đích	
837	UBND phường Long Xuyên	Trường Mẫu giáo Hoa Sen	Đường Lê Minh Ngươn, khóm 2, Mỹ Long, Long Xuyên (tờ 13, thửa 38)	890.50	1,974.90	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	giữ nguyên trạng	Sử dụng đúng mục đích	
838	UBND phường Long Xuyên	Trường Tiểu học Châu Văn Liêm	Đường Nguyễn Trãi, Mỹ Long (Tờ 19, thửa 28)	7,463.30	2,998.20	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	giữ nguyên trạng	Sử dụng đúng mục đích	
839	UBND phường Long Xuyên	Trường Tiểu học Nguyễn Bỉnh Khiêm	Đường Nguyễn Bỉnh Khiêm, Mỹ Long (Tờ 15, thửa 199)	4,773.00	1,450.00	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	giữ nguyên trạng	Sử dụng đúng mục đích	
840	UBND phường Long Xuyên	Trường THCS Nguyễn Trãi	Số 4 Nguyễn Trãi, Mỹ Long (Tờ 19, thửa 27)	5,705.50	3,771.00	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	giữ nguyên trạng	Sử dụng đúng mục đích	
841	UBND phường Long Xuyên	Mầm non Tuổi Thơ (Nhà trẻ Tuổi Thơ)	Số 55, Đường Tôn Đức Thắng, Mỹ Bình	2,017.70	1,705.66	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	giữ nguyên trạng	Sử dụng đúng mục đích	
842	UBND phường Long Xuyên	Nhà trẻ Măng Non	Số 224, Đường Lê Văn Nhung, Mỹ Bình (Tờ 30; thửa 46, 134)	1,213.80	1,958.76	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	giữ nguyên trạng	Sử dụng đúng mục đích	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
843	UBND phường Long Xuyên	Trường Mẫu giáo Hướng Dương	Đường Nguyễn Du, Mỹ Bình (Tờ 19, thửa 13)	3,297.90	4,492.00	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	giữ nguyên trạng	Sử dụng đúng mục đích	
844	UBND phường Long Xuyên	Trường Tiểu học Lê Lợi	Số 72 Lê Lợi, Mỹ Bình (Tờ 11, thửa 44)	2,799.60	7,091.60	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	giữ nguyên trạng	Sử dụng đúng mục đích	
845	UBND phường Long Xuyên	Trường Tiểu học Lê Văn Nhung	Đường Lê Văn Nhung, Bình Long 3, Mỹ Bình	4,001.50	1,860.00	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	giữ nguyên trạng	Sử dụng đúng mục đích	
846	UBND phường Long Xuyên	Trường Tiểu học Nguyễn Du	Số 01 Lê Triệu Kiết, Mỹ Bình (tờ 25, thửa 222)	9,531.70	13,645.11	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	giữ nguyên trạng	Sử dụng đúng mục đích	
847	UBND phường Long Xuyên	Trường THCS Lý Thường Kiệt	Số 08 Lý Thường Kiệt, Mỹ Bình (Tờ 16, thửa 144)	4,739.90	3,714.00	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	giữ nguyên trạng	Sử dụng đúng mục đích	
848	UBND phường Long Xuyên	Trường THCS Lý Thường Kiệt (cơ sở 2)	Số 50B, Lý Thường Kiệt, Mỹ Bình (Tờ 16, thửa 113)	733.20	2,142.10	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	giữ nguyên trạng	Sử dụng đúng mục đích	
849	UBND phường Long Xuyên	Trường Mẫu giáo Hoa Lan	Số 77, Đường Bùi Văn Danh, Mỹ Xuyên	487.80	204.00	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	Dự kiến làm Khóm Đông an 2	Hoạt động bình thờng	
850	UBND phường Long Xuyên	Trường Mẫu giáo Mai Vàng	Số 02, đường Trần Quốc Tảng, Khóm Đông Hưng, Đông Xuyên	1,250.00	1,054.00	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	giữ nguyên trạng	Sử dụng đúng mục đích	
851	UBND phường Long Xuyên	Trường Tiểu học Chu Văn An	Đường Hà Hoàng Hổ, Mỹ Xuyên (Tờ 10, thửa 435)	6,638.10	3,560.00	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	giữ nguyên trạng	Sử dụng đúng mục đích	
852	UBND phường Long Xuyên	Trường THCS Hùng Vương	Tổ 12,Đường Trần Khắc Trân, Khóm Đông Phú, Đông Xuyên (Tờ 9, thửa 71)	4,020.40	2,964.00	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	giữ nguyên trạng	Sử dụng đúng mục đích	
853	UBND phường Long Xuyên	Trường Mẫu giáo Hoa Đào (điểm chính)	Khu dân cư Xẻo Trôm, Mỹ Phước (Tờ 41, thửa 13)	2,565.90	2,440.70	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	giữ nguyên trạng	Sử dụng đúng mục đích	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
854	UBND phường Long Xuyên	Trường Mẫu giáo Hoa Đào (điểm phụ)	Đường Thoại Ngọc Hầu, Mỹ Long (Tờ 15, thửa 229)	178.70	178.70	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	Không có nhu cầu sử dụng - đề xuất giao về TT PT Quỹ đất	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt	
855	UBND phường Long Xuyên	Trường Tiểu học Nguyễn Khuyến	Đường Tô Vĩnh Diện, khóm Đông Thịnh 6, Mỹ Phước (Tờ 38, thửa 78 + 111)	3,179.00	2,082.56	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	giữ nguyên trạng	Sử dụng đúng mục đích	
856	UBND phường Long Xuyên	Trường Tiểu học Nguyễn Khuyến (Điểm phụ)	Khu dân cư Xẻo Trôm 5, khóm Đông Thịnh 9, Mỹ Phước	3,611.00	454.28	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	giữ nguyên trạng	Sử dụng đúng mục đích	
857	UBND phường Long Xuyên	Trường Tiểu học Trịnh Hoài Đức	Đường Thoại Ngọc Hầu nối dài, Mỹ Phước (Tờ 15, thửa 46)	3,559.00	2,791.00	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	giữ nguyên trạng	Sử dụng đúng mục đích	
858	UBND phường Long Xuyên	Trường THCS Bùi Hữu Nghĩa	Khóm Đông Thịnh 3, Mỹ Phước (Tờ 15, thửa 48)	3,667.70	2,893.04	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	giữ nguyên trạng	- phường Long Xuyên	
859	UBND phường Long Xuyên	Trường Mẫu giáo Hoa Cúc (mới)	38, lương ngọc quyến, phường Mỹ Quý	4,342.00	2,498.00	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	giữ nguyên trạng	Sử dụng đúng mục đích	
860	UBND phường Long Xuyên	Trường Tiểu học Bùi Thị Xuân	Đường Ngã Cạy, Khóm Mỹ Phú, Phường Mỹ Quý (Thửa đất số: 49 + 102; Tờ bản đồ số: 29)	6,327.30	8,159.78	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	giữ nguyên trạng	Sử dụng đúng mục đích	
861	UBND phường Long Xuyên	Trường THCS Mỹ Quý	Đường Phùng Khắc Khoan, Mỹ Quý (Tờ 12, thửa 1)	9,940.30	942.00	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	giữ nguyên trạng	Sử dụng đúng mục đích	
862	UBND phường Long Xuyên	Trường Mẫu giáo Hoa Mai (điểm chính mới)	Đường vào Trường Mạc Đĩnh Chi, tổ 24, khóm Tây Khánh 4, Mỹ Hòa	3,296.30	4,325.60	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	giữ nguyên trạng	Sử dụng đúng mục đích	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
863	UBND phường Long Xuyên	Trường Mẫu giáo Hoàng Lan	Kkóm Tây Huề 2, Mỹ Hòa	2,937.90	192.00	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	Giữ nguyên trạng -Cập nhật lại tên Điểm phụ Hoa Mai	Sử dụng đúng mục đích	
864	UBND phường Long Xuyên	Trường Mẫu giáo Hoa Mai	Tỉnh lộ 943, Khóm Tây Khánh 4, Mỹ Hòa (Tờ 35, thửa 1)	467.30	467.30	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	Giữ nguyên trạng - Cập nhật lại tên Đã chuyển Phạm Hồng Thái	Sử dụng đúng mục đích	
865	UBND phường Long Xuyên	Trường Tiểu học Phạm Hồng Thái (Điểm chính)	khóm Tây Khánh 4, Mỹ Hòa (Tờ 35, thửa 3)	7,029.00	1,774.00	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	giữ nguyên trạng	Sử dụng đúng mục đích	
866	UBND phường Long Xuyên	Trường Tiểu học Phạm Hồng Thái (điểm phụ). Tên cũ: Trường Tiểu học Phạm Hồng Thái (điểm phụ Tây Khánh 8)	Tây Khánh 2, Mỹ Hòa	578.90	578.90	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	Không có nhu cầu sử dụng - đề xuất giao về TT PT Quỹ đất	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt	
867	UBND phường Long Xuyên	Trường Mầm non Hoa Phượng	Đường số 14,15, Khóm Tây Khánh 1, Mỹ Hòa	5,221.00	1,494.00	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	giữ nguyên trạng	Sử dụng đúng mục đích	
868	UBND phường Long Xuyên	Trường Tiểu học Trần Quốc Toản (điểm chính)	Tỉnh lộ 943, Khóm Tây Huề 1, Mỹ Hòa (Tờ 43, thửa 130)	2,465.40	6,093.80	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	giữ nguyên trạng	Sử dụng đúng mục đích	
869	UBND phường Long Xuyên	Trường Tiểu học Trần Quốc Toản (điểm phụ 1) Tên cũ: Trường Tiểu học Trần Quốc Toản (điểm phụ 3)	Khóm Tây Huề 3, Mỹ Hòa (Tờ 39, thửa 3)	751.20	192.00	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	giữ nguyên trạng	Sử dụng đúng mục đích	
870	UBND phường Long Xuyên	Trường Tiểu học Trần Quốc Toản (điểm phụ 2) Tên cũ: Trường Tiểu học Trần Quốc Toản	Khóm Tây Khánh 6, Mỹ Hòa	3,469.60	320.00	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	giữ nguyên trạng	Sử dụng đúng mục đích	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
871	UBND phường Long Xuyên	Trường THCS Mạc Đĩnh Chi	Đường vào Trường Mạc Đĩnh Chi, tổ 14, khóm Tây Khánh 4, Mỹ Hòa	9,513.00	5,377.32	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	giữ nguyên trạng	Sử dụng đúng mục đích	
872	UBND phường Long Xuyên	Trường Trung học Cơ sở Triệu Thị Trinh	đường số 14, khóm Tây Khánh 2, P. Mỹ Hòa	11,857.00	6,983.14	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	giữ nguyên trạng	Sử dụng đúng mục đích	
873	UBND phường Long Xuyên	Trường Mẫu giáo Hoa Sen	Số 29-31 (nay là số 37) Lương Văn Cù, tổ 1, khóm 2, Mỹ Long	163.10	501.90	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	Không có nhu cầu sử dụng - đề xuất giao về TT PT Quỹ đất	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt	
874	UBND phường Long Xuyên	Chi cục Quản lý thị trường	số 3, đường số 14, khóm Tây Khánh 2, phường Mỹ Long, TP Long Xuyên	2,520.00	2,990.00	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	Đổi công năng - giao trường TH Lê Quý Đôn	Theo Công văn số 116/VP-KT ngày 06/01/2026 của Văn phòng UBND tỉnh thống nhất cho Chi cục gia hạn thời gian bàn giao đến ngày 30/6/2026	
875	UBND phường Mỹ Thới	Trụ sở UBND phường + Ban Chỉ huy quân sự phường + Nhà Văn hóa + Đài truyền thanh	Tổ 19, Đường Trần Hưng Đạo, khóm Đông Thạnh B, Mỹ Thới	3,008.88	2,988.90	Số 5862/QĐ-UBND ngày 25/5/2026	Tiếp tục sử dụng làm trụ sở làm việc.	Đang quản lý, sử dụng làm trụ sở làm việc	
876	UBND phường Mỹ Thới	Trụ sở UBND phường	Đường Trần Quang Khải, Mỹ Thới	3,669.40	2,881.40	Số 5862/QĐ-UBND ngày 25/5/2026	Tiếp tục sử dụng làm trụ sở làm việc.	Đang quản lý, sử dụng làm trụ sở làm việc	
877	UBND phường Mỹ Thới	Văn phòng khóm Thạnh An	Đường Trần Hưng Đạo, Khóm Thạnh An, Mỹ Thới	73.50	73.50	Số 5862/QĐ-UBND ngày 25/5/2026	Tiếp tục sử dụng làm Văn phòng khóm	Đang quản lý, sử dụng làm Văn phòng khóm	
878	UBND phường Mỹ Thới	Văn phòng khóm An Hưng	Đường Trần Hưng Đạo, khóm An Hưng, Mỹ Thới	243.40	243.40	Số 5862/QĐ-UBND ngày 25/5/2026	Tiếp tục sử dụng làm Văn phòng khóm	Đang quản lý, sử dụng làm Văn phòng khóm	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
879	UBND phường Mỹ Thới	Văn phòng khóm Trung Hưng	Khóm Trung Hưng, Mỹ Thới	91.00	91.00	Số 5862/QĐ-UBND ngày 25/5/2026	Tiếp tục sử dụng làm Văn phòng khóm	Đang quản lý, sử dụng làm Văn phòng khóm	
880	UBND phường Mỹ Thới	Văn phòng khóm Trung An	Đường Trần Quang Khải, Mỹ Thới	63.90	63.90	Số 5862/QĐ-UBND ngày 25/5/2026	Tiếp tục sử dụng làm Văn phòng khóm	Đang quản lý, sử dụng làm Văn phòng khóm	
881	UBND phường Mỹ Thới	Văn phòng khóm Tây An	Đường Trần Quang Khải, Mỹ Thới	82.80	82.80	Số 5862/QĐ-UBND ngày 25/5/2026	Tiếp tục sử dụng làm Văn phòng khóm	Đang quản lý, sử dụng làm Văn phòng khóm	
882	UBND phường Mỹ Thới	Văn phòng khóm Trung Thạnh	Khóm Trung Thạnh, Mỹ Thới	89.60	89.60	Số 5862/QĐ-UBND ngày 25/5/2026	Tiếp tục sử dụng làm Văn phòng khóm	Đang quản lý, sử dụng làm Văn phòng khóm	
883	UBND phường Mỹ Thới	Văn phòng khóm Tây Thạnh	Khóm Tây Thạnh, Mỹ Thới	499.50	499.50	Số 5862/QĐ-UBND ngày 25/5/2026	Tiếp tục sử dụng làm Văn phòng khóm	Đang quản lý, sử dụng làm Văn phòng khóm	
884	UBND phường Mỹ Thới	Văn phòng khóm Long Hưng 1	Khóm Long Hưng 1, Mỹ Thới	686.00	686.00	Số 5862/QĐ-UBND ngày 25/5/2026	Tiếp tục sử dụng làm Văn phòng khóm	Đang quản lý, sử dụng làm Văn phòng khóm	
885	UBND phường Mỹ Thới	Văn phòng khóm Long Hưng 2	Khóm Long Hưng 2, Mỹ Thới	257.40	257.40	Số 5862/QĐ-UBND ngày 25/5/2026	Tiếp tục sử dụng làm Văn phòng khóm	Đang quản lý, sử dụng làm Văn phòng khóm	
886	UBND phường Mỹ Thới	Văn phòng khóm Đông Thạnh A	Tổ 12, đường Tăng Bạt Hổ nối dài, Khóm Đông Thạnh A, Mỹ Thới	173.80	110.80	Số 5862/QĐ-UBND ngày 25/5/2026	Tiếp tục sử dụng làm Văn phòng khóm	Đang quản lý, sử dụng làm Văn phòng khóm	
887	UBND phường Mỹ Thới	Văn phòng khóm Đông Thạnh B	Tổ 13, đường vào Sở Giao thông cũ, Khóm Đông Thạnh B, Mỹ Thới	264.00	160.80	Số 5862/QĐ-UBND ngày 25/5/2026	Tiếp tục sử dụng làm Văn phòng khóm	Đang quản lý, sử dụng làm Văn phòng khóm	
888	UBND phường Mỹ Thới	Văn phòng khóm Hòa Thạnh	Tổ 35, đường Lộ mới, Khóm Hòa Thạnh, Mỹ Thới	136.90	82.00	Số 5862/QĐ-UBND ngày 25/5/2026	Tiếp tục sử dụng làm Văn phòng khóm	Đang quản lý, sử dụng làm Văn phòng khóm	
889	UBND phường Mỹ Thới	Văn phòng khóm Thới An	Tổ 6, đường Chưởng Binh Lễ, Khóm Thới An, Mỹ Thới	81.60	41.80	Số 5862/QĐ-UBND ngày 25/5/2026	Tiếp tục sử dụng làm Văn phòng khóm	Đang quản lý, sử dụng làm Văn phòng khóm	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
890	UBND phường Mỹ Thới	Văn phòng khóm Thới An A	Tổ 6, đường cặp rạch Cái Sắn sâu, Khóm Thới An A, Mỹ Thới	302.10	263.40	Số 5862/QĐ-UBND ngày 25/5/2026	Tiếp tục sử dụng làm Văn phòng khóm	Đang quản lý, sử dụng làm Văn phòng khóm	
891	UBND phường Mỹ Thới	Văn phòng khóm Hưng Thạnh	Tổ 6, đường Cái Sao Bờ Hồ, Khóm Hưng Thạnh, Mỹ Thới	202.40	1,267.20	Số 5862/QĐ-UBND ngày 25/5/2026	Tiếp tục sử dụng làm Văn phòng khóm	Đang quản lý, sử dụng làm Văn phòng khóm	
892	UBND phường Mỹ Thới	Văn phòng khóm Thới Thạnh	Tổ 11, Khóm Thới Thạnh, Mỹ Thới	128.40	128.40	Số 5862/QĐ-UBND ngày 25/5/2026	Tiếp tục sử dụng làm Văn phòng khóm	Đang quản lý, sử dụng làm Văn phòng khóm	
893	UBND phường Mỹ Thới	Văn phòng khóm Thới Hòa	Tổ 17, đường Trần Hưng Đạo, Khóm Thới Hòa, Mỹ Thới	230.30	230.30	Số 5862/QĐ-UBND ngày 25/5/2026	Tiếp tục sử dụng làm Văn phòng khóm	Đang quản lý, sử dụng làm Văn phòng khóm	
894	UBND phường Mỹ Thới	Văn phòng khóm Đông Thạnh (Điểm mới)	Khóm Đông Thạnh, phường Mỹ Thới (Tờ 81, thửa 163)	157.30	160.00	Số 5862/QĐ-UBND ngày 25/5/2026	Tiếp tục sử dụng làm Văn phòng khóm	Đang quản lý, sử dụng làm Văn phòng khóm	
895	UBND phường Mỹ Thới	Văn phòng khóm An Thới	Khóm An Thới, phường Mỹ Thới	120.00	146.60	Số 5862/QĐ-UBND ngày 25/5/2026	Tiếp tục sử dụng làm Văn phòng khóm	Đang quản lý, sử dụng làm Văn phòng khóm	
896	UBND phường Mỹ Thới	Trường MG Hoa Hồng (điểm phụ Cầu Đình)	Tổ 18, khóm Thới Thạnh, Mỹ Thới (Tờ 69, thửa 78)	72.30	93.80	Số 5862/QĐ-UBND ngày 25/5/2026	Giữ lại tiếp tục sử dụng làm bếp ăn tập thể, nơi sinh hoạt và nghỉ ngơi của lực lượng dân quân tự vệ	Đang sử dụng làm bếp ăn tập thể, nơi sinh hoạt và nghỉ ngơi của lực lượng dân quân tự vệ	
897	UBND phường Mỹ Thới	Trụ sở Công an phường - Mỹ Thới cũ	Đường Trần Hưng Đạo, Khóm An Hưng, Mỹ Thới, Long Xuyên	713.40	477.90	Số 5862/QĐ-UBND ngày 25/5/2026	Tiếp tục bố trí trụ sở cơ quan làm việc	Đang quản lý, sử dụng làm trụ sở làm việc	
898	UBND phường Mỹ Thới	Trụ sở Công an phường - Mỹ Thạnh cũ	Tổ 32, Khóm Đông Thạnh, Mỹ Thới, Long Xuyên	387.02	272.00	Số 5862/QĐ-UBND ngày 25/5/2026	Tiếp tục bố trí trụ sở cơ quan làm việc	Đang quản lý, sử dụng làm trụ sở làm việc	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
899	UBND phường Mỹ Thới	Trụ sở Ban chỉ huy quân sự phường	Khóm Tây An, Mỹ Thới	1,449.00	1,449.00	Số 5862/QĐ-UBND ngày 25/5/2026	Tiếp tục bố trí trụ sở cơ quan làm việc	Đang quản lý, sử dụng làm trụ sở làm việc	
900	UBND phường Mỹ Thới	Ban Quản lý Công viên Mỹ Thới	Quốc lộ 91, khóm Trung An, đường Trần Hưng Đạo, Mỹ Thới (Tờ 14, thửa 44)	1,753.48	20,328.20	Số 5862/QĐ-UBND ngày 25/5/2026	Tiếp tục quản lý, khai thác phục vụ cộng đồng	Đang thanh lý thiết bị, trò chơi cũ; dự kiến đưa vào khai thác theo quy định	
901	UBND phường Mỹ Thới	Chợ Lộ xã	Tổ 6, đường tăng Bạt Hổ, Khóm Đông Thạnh, Mỹ Thới	960.40	960.40	Số 5862/QĐ-UBND ngày 25/5/2026	Tiếp tục quản lý, khai thác hạ tầng chợ	Đang khai thác theo quy định	
902	UBND phường Mỹ Thới	Trường Mẫu giáo Hoa Hồng (điểm phụ Mương Thơm)	Tổ 04, khóm Thới Thạnh, Mỹ Thới (Tờ 66, thửa 42)	84.58	183.40	Số 5862/QĐ-UBND ngày 25/5/2026	Dự kiến đấu giá cho thuê hoặc đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định	Đất trống, được quản lý, bảo vệ nguyên trạng.	
903	UBND phường Mỹ Thới	Trường Mẫu giáo Hoa Hồng (điểm Đông Thạnh)	Tổ 24, khóm Đông Thạnh, Mỹ Thới (Tờ 15, thửa 263)	128.00	155.40	Số 5862/QĐ-UBND ngày 25/5/2026	Dự kiến đấu giá cho thuê hoặc đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định	Đất trống, được quản lý, bảo vệ nguyên trạng.	
904	UBND phường Mỹ Thới	Trạm Y tế P. Mỹ Thới	Quốc lộ 91, P. Mỹ Thới	542.00	924.50	Số 5862/QĐ-UBND ngày 25/5/2026	Tiếp tục sử dụng phục vụ hoạt động y tế	Đang quản lý, sử dụng phục vụ hoạt động y tế	
905	UBND phường Mỹ Thới	Trạm Y tế P. Mỹ Thạnh	Khóm Đông Thạnh, P. Mỹ Thới, TPLX	542.00	750.40	Số 5862/QĐ-UBND ngày 25/5/2026	Tiếp tục sử dụng phục vụ hoạt động y tế	Đang quản lý, sử dụng phục vụ hoạt động y tế	
906	UBND phường Mỹ Thới	Trường MG Hoa Hồng (Điểm chính Đông Thạnh)	Khóm Đông Thạnh, Mỹ Thới (Tờ 81, thửa 149)	2,582.32	3,540.00	Số 5862/QĐ-UBND ngày 25/5/2026	Tiếp tục sử dụng phục vụ hoạt động giáo dục	Đang quản lý, sử dụng phục vụ hoạt động giáo dục	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
907	UBND phường Mỹ Thới	Trường MG Hoa Hồng (điểm phụ Hòa Thạnh)	Khóm Hòa Thanh, phường Mỹ Thới	1,155.57	3,748.00	Số 5862/QĐ-UBND ngày 25/5/2026	Tiếp tục sử dụng phục vụ hoạt động giáo dục	Đang quản lý, sử dụng phục vụ hoạt động giáo dục	
908	UBND phường Mỹ Thới	Trường MG Hoàng Oanh	Đường Hoàng Ngọc Phách, khóm Trung An, Mỹ Thới (Tờ 35, thửa 533)	1,578.85	2,930.30	Số 5862/QĐ-UBND ngày 25/5/2026	Tiếp tục sử dụng phục vụ hoạt động giáo dục	Đang quản lý, sử dụng phục vụ hoạt động giáo dục	
909	UBND phường Mỹ Thới	Trường MG Hoàng Oanh	Tổ 27, Đường Ngô Tất Tố, khóm Trung An, phường Mỹ Thới, TP Long Xuyên, An Giang	842.00	2,118.00	Số 5862/QĐ-UBND ngày 25/5/2026	Tiếp tục sử dụng phục vụ hoạt động giáo dục	Đang quản lý, sử dụng phục vụ hoạt động giáo dục	
910	UBND phường Mỹ Thới	Trường TH Võ Thị Sáu	Đường lộ mới, khóm Hòa Thạnh, phường Mỹ Thới, tỉnh An Giang	364.00	3,408.00	Số 5862/QĐ-UBND ngày 25/5/2026	Tiếp tục sử dụng phục vụ hoạt động giáo dục	Đang quản lý, sử dụng phục vụ hoạt động giáo dục	
911	UBND phường Mỹ Thới	Trường TH Võ Thị Sáu	Đường lộ mới, khóm Hòa Thạnh, phường Mỹ Thới, tỉnh An Giang	1,671.00	1,748.00	Số 5862/QĐ-UBND ngày 25/5/2026	Tiếp tục sử dụng phục vụ hoạt động giáo dục	Đang quản lý, sử dụng phục vụ hoạt động giáo dục	
912	UBND phường Mỹ Thới	Trường TH Trần Phú	Quốc Lộ 91, Khóm Thới Hòa, Mỹ Thạnh (Tờ 43, thửa 44)	9,240.00	8,553.40	Số 5862/QĐ-UBND ngày 25/5/2026	Tiếp tục sử dụng phục vụ hoạt động giáo dục	Đang quản lý, sử dụng phục vụ hoạt động giáo dục	
913	UBND phường Mỹ Thới	Trường TH Nguyễn Văn Cưng (điểm chính)	Đường Tăng Bạt Hổ, khóm Đông Thạnh, Mỹ Thới (Tờ 21, thửa 18)	4,590.80	3,886.80	Số 5862/QĐ-UBND ngày 25/5/2026	Tiếp tục sử dụng phục vụ hoạt động giáo dục	Đang quản lý, sử dụng phục vụ hoạt động giáo dục	
914	UBND phường Mỹ Thới	Trường TH Nguyễn Văn Cưng (điểm phụ 1)	Khóm Hưng Thạnh, Mỹ Thới (Tờ 37, thửa 41)	2,369.20	2,241.20	Số 5862/QĐ-UBND ngày 25/5/2026	Tiếp tục sử dụng phục vụ hoạt động giáo dục	Đang quản lý, sử dụng phục vụ hoạt động giáo dục	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
915	UBND phường Mỹ Thới	Trường TH Nguyễn Văn Cưng (Điểm phụ 3) (Tên cũ: Chợ Bờ Hồ)	Khóm Hưng Thạnh, Mỹ Thới (Tờ 37, thửa 41)	893.52	878.20	Số 5862/QĐ-UBND ngày 25/5/2026	Tiếp tục sử dụng phục vụ hoạt động giáo dục	Đang quản lý, sử dụng phục vụ hoạt động giáo dục	
916	UBND phường Mỹ Thới	Trường TH Lê Hồng Phong	Quốc lộ 91, khóm An Hưng, Mỹ Thới (Tờ 40, thửa 151)	3,150.00	8,162.40	Số 5862/QĐ-UBND ngày 25/5/2026	Tiếp tục sử dụng phục vụ hoạt động giáo dục	Đang quản lý, sử dụng phục vụ hoạt động giáo dục	
917	UBND phường Mỹ Thới	Trường TH rần Quang Khải	khóm Trung An, Mỹ Thới (Tờ 37, thửa 100)	3,519.10	2,270.40	Số 5862/QĐ-UBND ngày 25/5/2026	Tiếp tục sử dụng phục vụ hoạt động giáo dục	Đang quản lý, sử dụng phục vụ hoạt động giáo dục	
918	UBND phường Mỹ Thới	Trường TH Trần Quang Khải (điểm phụ)	Khóm Trung Thạnh, Mỹ Thới (Tờ 8, thửa 39)	1,907.24	2,385.40	Số 5862/QĐ-UBND ngày 25/5/2026	Tiếp tục sử dụng phục vụ hoạt động giáo dục	Đang quản lý, sử dụng phục vụ hoạt động giáo dục	
919	UBND phường Mỹ Thới	Trường THCS Nguyễn Huệ	Quốc lộ 91, khóm Thới An A, Mỹ Thới (Tờ 39, thửa 94)	11,089.10	12,038.40	Số 5862/QĐ-UBND ngày 25/5/2026	Tiếp tục sử dụng phục vụ hoạt động giáo dục	Đang quản lý, sử dụng phục vụ hoạt động giáo dục	
920	UBND phường Mỹ Thới	Trường THCS Mỹ Thới	Đường Trần Quang Khải, Mỹ Thới (Tờ 34, thửa 372)	2,124.00	9,363.20	Số 5862/QĐ-UBND ngày 25/5/2026	Tiếp tục sử dụng phục vụ hoạt động giáo dục	Đang quản lý, sử dụng phục vụ hoạt động giáo dục	
921	UBND phường Bình Đức	Trụ sở UBND phường Bình Đức	Số 169 Hàm Nghi, khóm Bình Khánh 5, phường Bình Đức, An Giang	762.00	749.00	Quyết định số 5025/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Bình Đức	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở làm việc UBND phường	Quyết định số 1303/QĐ-UBND ngày 01/10/2025 của UBND tỉnh An Giang
922	UBND phường Bình Đức	Trụ sở BCH Quân sự phường Bình Đức (Điểm 2)	Tổ 6 đường Phan Bội Châu, khóm Bình Thới 2, phường Bình Đức, An Giang	130	508.60	Quyết định số 5025/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Bình Đức	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở làm việc BCH Quân sự phường (Điểm 2)	Quyết định số 1303/QĐ-UBND ngày 01/10/2025 của UBND tỉnh An Giang

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
923	UBND phường Bình Đức	Văn phòng khóm Bình Khánh 2	Số 129B5 Cao Thắng, Khóm Bình Khánh 2, phường Bình Đức, An Giang (Thửa số 273, tờ bản đồ số 42)	57.00	56.90	Quyết định số 5025/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Bình Đức	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở làm việc khóm Bình Khánh 2	Quyết định số 1303/QĐ-UBND ngày 01/10/2025 của UBND tỉnh An Giang
924	UBND phường Bình Đức	Văn phòng khóm Bình Khánh 3	Số 108 Phó Đức Chính, khóm Bình Khánh 3 phường Bình Đức, An Giang (Thửa số 113, tờ bản đồ số 22)	75.00	85.00	Quyết định số 5025/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Bình Đức	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở làm việc khóm Bình Khánh 3	Quyết định số 1303/QĐ-UBND ngày 01/10/2025 của UBND tỉnh An Giang
925	UBND phường Bình Đức	Văn phòng khóm Bình Khánh 4	Tổ 31, Khóm Bình Khánh 4, phường Bình Đức, An Giang (Thửa số 132, tờ bản đồ số 16)	64	86.50	Quyết định số 5025/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Bình Đức	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở làm việc khóm Bình Khánh 4	Quyết định số 1303/QĐ-UBND ngày 01/10/2025 của UBND tỉnh An Giang
926	UBND phường Bình Đức	Văn phòng khóm Bình Khánh 5	Tổ 1, KDC tổng hợi, khóm Bình Khánh 5, phường Bình Đức, An Giang (Thửa số 307, tờ bản đồ số 47)	64.00	64.00	Quyết định số 5025/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Bình Đức	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở làm việc khóm Bình Khánh 5	Quyết định số 1303/QĐ-UBND ngày 01/10/2025 của UBND tỉnh An Giang
927	UBND phường Bình Đức	Văn phòng khóm Bình Khánh 6	Đường Võ Trường Toản, khóm Bình Khánh 6, phường Bình Đức, An Giang (Thửa số 338, tờ bản đồ số 51)	64.1	64.40	Quyết định số 5025/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Bình Đức	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở làm việc khóm Bình Khánh 6	Quyết định số 1303/QĐ-UBND ngày 01/10/2025 của UBND tỉnh An Giang
928	UBND phường Bình Đức	Văn phòng khóm Bình Khánh 7	Số 29 Mai Hắc Đế, khóm Bình Khánh 7, phường Bình Đức, An Giang (Thửa số 07, tờ bản đồ số 20)	82.00	86.10	Quyết định số 5025/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Bình Đức	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở làm việc khóm Bình Khánh 7	Quyết định số 1303/QĐ-UBND ngày 01/10/2025 của UBND tỉnh An Giang

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
929	UBND phường Bình Đức	Văn phòng khóm Bình Thới 1	Tổ 3, đường Phan Bội Châu, khóm Bình Thới 1,phường Bình Đức, An Giang (Thửa số 22, tờ bản đồ số 12)	106.00	189.00	Quyết định số 5025/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Bình Đức	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở làm việc khóm Bình Thới 1	Quyết định số 1303/QĐ-UBND ngày 01/10/2025 của UBND tỉnh An Giang
930	UBND phường Bình Đức	Văn phòng khóm Bình Thới 2	Tổ 27 đường Quản Cơ Thành, khóm Bình Thới 2, phường Bình Đức, An Giang (Thửa số 86, tờ bản đồ số 43)	101.60	47.40	Quyết định số 5025/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Bình Đức	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở làm việc khóm Bình Thới 2	Quyết định số 1303/QĐ-UBND ngày 01/10/2025 của UBND tỉnh An Giang
931	UBND phường Bình Đức	Văn phòng khóm Bình Thới 3	Hẻm Quản Cơ Thành, khóm Bình Thới 3, phường Bình Đức, An Giang (Thửa số 74, tờ bản đồ số 45)	106.00	63.70	Quyết định số 5025/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Bình Đức	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở làm việc khóm Bình Thới 3	Quyết định số 1303/QĐ-UBND ngày 01/10/2025 của UBND tỉnh An Giang
932	UBND phường Bình Đức	Văn phòng khóm Bình Khánh 1	Số 3 Đường Đốc Binh Kiều, khóm Bình Khánh 1, phường Bình Đức, An Giang (Thửa số 346, tờ bản đồ số 52)	95.4	117.00	Quyết định số 5025/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Bình Đức	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở làm việc khóm Bình Khánh 1	Quyết định số 1303/QĐ-UBND ngày 01/10/2025 của UBND tỉnh An Giang
933	UBND phường Bình Đức	Văn phòng Khóm Bình Đức 1	Tổ 60B, khóm Bình Đức 1, phường Bình Đức, An Giang (Thửa số 119, tờ bản đồ số 63)	228.35	88.00	Quyết định số 5025/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Bình Đức	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở làm việc Khóm Bình Đức 1	Quyết định số 1303/QĐ-UBND ngày 01/10/2025 của UBND tỉnh An Giang
934	UBND phường Bình Đức	Văn phòng Khóm Bình Đức 2	Tổ 46, khóm Bình Đức 2, phường Bình Đức, An Giang (Thửa số 54, tờ bản đồ số 77)	104.00	420.00	Quyết định số 5025/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Bình Đức	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở làm việc Khóm Bình Đức 2	Quyết định số 1303/QĐ-UBND ngày 01/10/2025 của UBND tỉnh An Giang

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
935	UBND phường Bình Đức	Văn phòng Khóm Bình Đức 3	Tổ 47, khóm Bình Đức 3, phường Bình Đức, An Giang (Thửa số 85, tờ bản đồ số 37)	104.00	64.60	Quyết định số 5025/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Bình Đức	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở làm việc Khóm Bình Đức 3	Quyết định số 1303/QĐ-UBND ngày 01/10/2025 của UBND tỉnh An Giang
936	UBND phường Bình Đức	Văn phòng Khóm Bình Đức 4	Tổ 38A, Khóm Bình Đức 4, phường Bình Đức, An Giang (Thửa số 78, tờ bản đồ số 21)	96.00	168.00	Quyết định số 5025/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Bình Đức	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở làm việc Khóm Bình Đức 4	Quyết định số 1303/QĐ-UBND ngày 01/10/2025 của UBND tỉnh An Giang
937	UBND phường Bình Đức	Văn phòng Khóm Bình Đức 5	Tổ 12A, đường Trần Hưng Đạo, Khóm Bình Đức 5, phường Bình Đức, An Giang (Thửa số 07, tờ bản đồ số 10)	97.00	192.20	Quyết định số 5025/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Bình Đức	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở làm việc Khóm Bình Đức 5	Quyết định số 1303/QĐ-UBND ngày 01/10/2025 của UBND tỉnh An Giang
938	UBND phường Bình Đức	Văn phòng Khóm Bình Đức 6	Tổ 30, Khóm Bình Đức 6, phường Bình Đức, An Giang (Thửa số 12, tờ bản đồ số 41)	132	347.50	Quyết định số 5025/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Bình Đức	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở làm việc Khóm Bình Đức 6	Quyết định số 1303/QĐ-UBND ngày 01/10/2025 của UBND tỉnh An Giang
939	UBND phường Bình Đức	Văn phòng khóm Bình Hòa 1	Tổ 6, Khóm Bình Hòa 1, phường Bình Đức, An Giang (Thửa số 332, tờ bản đồ số 08)	109.00	91.00	Quyết định số 5025/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Bình Đức	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở làm việc khóm Bình Hòa 1	Quyết định số 1303/QĐ-UBND ngày 01/10/2025 của UBND tỉnh An Giang
940	UBND phường Bình Đức	Văn phòng Khóm Bình Hòa 2	Tổ 16, khóm Bình Hoà 2, phường Bình Đức, An Giang (Thửa số 109, tờ bản đồ số 29)	104.00	89.50	Quyết định số 5025/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Bình Đức	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở làm việc Khóm Bình Hòa 2	Quyết định số 1303/QĐ-UBND ngày 01/10/2025 của UBND tỉnh An Giang

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
941	UBND phường Bình Đức	Văn phòng khóm Bình Khánh	Tổ 8, đường Võ Văn Hoài, Khóm Bình Khánh, phường Bình Đức, An Giang (Thửa số 71, tờ bản đồ số 20)	134.00	419.80	Quyết định số 5025/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Bình Đức	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở làm việc khóm Bình Khánh	Quyết định số 1303/QĐ-UBND ngày 01/10/2025 của UBND tỉnh An Giang
942	UBND phường Bình Đức	Văn phòng Khóm Bình Hòa	Tổ 2, Khóm Bình Hòa , phường Bình Đức, An Giang (Thửa đất số 35, tờ bản đồ 25)	135.00	265.00	Quyết định số 5025/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Bình Đức	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở làm việc Khóm Bình Hòa	Quyết định số 1303/QĐ-UBND ngày 01/10/2025 của UBND tỉnh An Giang
943	UBND phường Bình Đức	Trụ sở Công an phường Bình Đức	Số 384 đường Nguyễn Thanh Sơn, khóm Bình Thới 3, phường Bình Đức, An Giang	1,913.00	1,202.20	Quyết định số 5025/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Bình Đức	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở làm việc Công an phường	Quyết định 1826/QĐ-UBND ngày 10/11/2025 của UBND tỉnh An Giang
944	UBND phường Bình Đức	Công an phường	Đường Võ Văn Hoài, Bình Khánh, Long Xuyên	358	271.00	Quyết định số 5025/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Bình Đức	Dôi dư	Kho lưu trữ của phường	Quyết định số 1303/QĐ-UBND ngày 01/10/2025 của UBND tỉnh An Giang
945	UBND phường Bình Đức	Văn phòng Ban Bảo vệ Dân phố	Đường Võ Văn Hoài, phường Bình Đức, An Giang (Thửa số 200, tờ bản đồ số 53)	64	100.30	Quyết định số 5025/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Bình Đức	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở làm việc Ban Bảo vệ Dân phố	Quyết định số 1303/QĐ-UBND ngày 01/10/2025 của UBND tỉnh An Giang
946	UBND phường Bình Đức	Công an phường Bình Đức (cũ)	Đường Trần Hưng Đạo, Bình Đức 1, Bình Đức, Long Xuyên	332.00	280.60	Quyết định số 5025/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Bình Đức	Dôi dư	Trụ sở làm việc của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường	Quyết định số 1303/QĐ-UBND ngày 01/10/2025 của UBND tỉnh An Giang

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
947	UBND phường Bình Đức	Trụ sở Công an mới (Điểm 2)	tờ 14, thửa 9, khóm Bình Hòa 2, Bình Đức	555.84	1,311.00	Quyết định số 5025/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Bình Đức	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở làm việc Công an phường (Điểm 2)	Quyết định số 1303/QĐ-UBND ngày 01/10/2025 của UBND tỉnh An Giang
948	UBND phường Bình Đức	Tổ y học + Tổ hộ sinh xã Mỹ Khánh (Tổ y học cổ truyền xã)	tờ 27, thửa 30 khóm Bình Khánh, phường Bình Đức	480.00	480.00	Quyết định số 5025/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Bình Đức	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bếp ăn từ thiện	Quyết định số 1303/QĐ-UBND ngày 01/10/2025 của UBND tỉnh An Giang
949	UBND phường Bình Đức	Phòng chẩn trị đông y	Tổ 62, Khóm Bình Đức 1, Bình Đức (Thửa số 93, tờ bản đồ số 72)	152.62	538.75	Quyết định số 5025/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Bình Đức	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Phòng chẩn trị đông y	Quyết định số 1303/QĐ-UBND ngày 01/10/2025 của UBND tỉnh An Giang
950	UBND phường Bình Đức	Văn phòng ấp Bình Hòa 1 (cũ) (PA: Văn phòng ấp Bình Hòa)	Tờ 25, thửa 91, khóm Bình Hòa, phường Bình Đức, An Giang	43.33	55.20	Quyết định số 5025/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Bình Đức	Dôi dư	Không sử dụng	Tiếp nhận từ TTPTQĐ tỉnh An Giang ngày 06/5/2026 theo Quyết định số 980/QĐ-UBND
951	UBND phường Bình Đức	Văn phòng ấp Bình Khánh	khóm Bình Khánh, phường Bình Đức, An Giang	49.00	49.00	Quyết định số 5025/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Bình Đức	Dôi dư	Không sử dụng	Tiếp nhận từ TTPTQĐ tỉnh An Giang ngày 06/5/2026 theo Quyết định số 980/QĐ-UBND
952	UBND phường Bình Đức	Phòng chẩn trị đông y (cũ)	Tổ 40, Quốc lộ 91, Bình Đức 4 (Tờ 22, thửa 188) thửa đất số 99, tờ bản đồ số 67	41	65.30	Quyết định số 5025/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Bình Đức	Dôi dư	Không sử dụng	Tiếp nhận từ TTPTQĐ tỉnh An Giang ngày 06/5/2026 theo Quyết định số 980/QĐ-UBND
953	UBND phường Bình Đức	Trụ sở UBND xã (mới)	Khóm Bình Hòa 2, Bình Đức (Thửa đất số 09, tờ bản đồ 14)	1737.61	2,358.00	Quyết định số 5025/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Bình Đức	Dôi dư	Kho lưu trữ của phường	Quyết định số 1303/QĐ-UBND ngày 01/10/2025 của UBND tỉnh An Giang

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
954	UBND phường Bình Đức	Trung tâm Phục vụ Hành chính công	Đường Hàm Nghi, phường Bình Đức (Tờ BĐĐC: 40, Số thửa: 233)	197.60	197.60	Quyết định số 5025/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Bình Đức	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở làm việc Trung tâm Phục vụ Hành chính công	Quyết định số 1303/QĐ-UBND ngày 01/10/2025 của UBND tỉnh An Giang
955	UBND phường Bình Đức	Trường MG Họa Mi (Điểm chính)	Đường Lý Bôn, Phường Bình Đức	1,943.25	3,678.80	Quyết định số 5025/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Bình Đức	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường học	Quyết định số 1303/QĐ-UBND ngày 01/10/2025 của UBND tỉnh An Giang
956	UBND phường Bình Đức	Trường MG Họa Mi (điểm phụ)	Đường Võ Văn Hoài, Bình Đức (Tờ 52, thửa 292)	907.80	907.80	Quyết định số 5025/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Bình Đức	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường học	Quyết định số 1303/QĐ-UBND ngày 01/10/2025 của UBND tỉnh An Giang
957	UBND phường Bình Đức	Trường Mẫu giáo Họa Mi (Điểm phụ)	Rạch Xẻo Sao, Bình Khánh 4, Bình Đức	1168.69	1,168.69	Quyết định số 5025/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Bình Đức	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường học	Quyết định số 1303/QĐ-UBND ngày 01/10/2025 của UBND tỉnh An Giang
958	UBND phường Bình Đức	Trường MG Vàng Anh (Điểm chính)	tổ 55B, khóm Bình Đức 1, phường Bình Đức	2,476.00	3,742.00	Quyết định số 5025/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Bình Đức	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường học	Quyết định số 1303/QĐ-UBND ngày 01/10/2025 của UBND tỉnh An Giang
959	UBND phường Bình Đức	Trường Mẫu giáo Vàng Anh (Điểm phụ)	Tổ 62, Bình Đức 1, Bình Đức (Tờ 72, thửa 207)	1,294.00	850.60	Quyết định số 5025/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Bình Đức	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường học	Quyết định số 1303/QĐ-UBND ngày 01/10/2025 của UBND tỉnh An Giang
960	UBND phường Bình Đức	Trường Mẫu giáo Vàng Anh (Điểm phụ 1)	Tổ 30 ,khóm Bình Đức 6, Bình Đức	1,471.00	2,298.81	Quyết định số 5025/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Bình Đức	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường học	Quyết định số 1303/QĐ-UBND ngày 01/10/2025 của UBND tỉnh An Giang

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
961	UBND phường Bình Đức	Trường Mẫu giáo Vành Khuyên (điểm phụ)	khóm Bình Khánh, Bình Đức	355.40	1,568	Quyết định số 5025/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Bình Đức	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường học	Quyết định số 1303/QĐ-UBND ngày 01/10/2025 của UBND tỉnh An Giang
962	UBND phường Bình Đức	Trường Mẫu giáo Vành Khuyên (điểm chính)	Tờ 14, thửa 08, khóm Bình Hòa 1, Bình Đức	1,225.19	3,950.00	Quyết định số 5025/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Bình Đức	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường học	Quyết định số 1303/QĐ-UBND ngày 01/10/2025 của UBND tỉnh An Giang
963	UBND phường Bình Đức	Trường Tiểu học Hàm Nghi (điểm chính)	Số 145, Hàm Nghi, Khóm Bình Khánh 2, Bình Đức (Tờ 41, thửa 59)	2,249.82	2,583.20	Quyết định số 5025/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Bình Đức	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường học	Quyết định số 1303/QĐ-UBND ngày 01/10/2025 của UBND tỉnh An Giang
964	UBND phường Bình Đức	Trường Tiểu học Hàm Nghi (điểm phụ)	Đường Võ Văn Hoài, Khóm Bình Khánh 5, Bình Đức (Tờ 60, thửa 63 + Tờ 60, thửa 61)	478.9	478.90	Quyết định số 5025/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Bình Đức	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường học	Quyết định số 1303/QĐ-UBND ngày 01/10/2025 của UBND tỉnh An Giang
965	UBND phường Bình Đức	Trường Tiểu học Lương Thế Vinh	Số 55A Quốc lộ 91, Bình Đức (Tờ 62, thửa 16)	2,401.00	4,638.10	Quyết định số 5025/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Bình Đức	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường học	Quyết định số 1303/QĐ-UBND ngày 01/10/2025 của UBND tỉnh An Giang
966	UBND phường Bình Đức	Trường TH Lương Thế Vinh (Điểm phụ)	tổ 55A, khóm Bình Đức 1, phường Bình Đức	1,000.76	4,117.00	Quyết định số 5025/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Bình Đức	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường học	Quyết định số 1303/QĐ-UBND ngày 01/10/2025 của UBND tỉnh An Giang
967	UBND phường Bình Đức	Trường Tiểu học Phan Bội Châu	Tổ 38, khóm Bình Đức 2, Bình Đức (Tờ 67, thửa 99 + 111)				Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường học	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
968	UBND phường Bình Đức	Trường Tiểu học Võ Trường Toản (Điểm 1)	Tổ 12, khóm Bình Đức 5, Bình Đức (Tờ 10, thửa 4)	2,401.00	5,297.90	Quyết định số 5025/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Bình Đức	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường học	Quyết định số 1303/QĐ-UBND ngày 01/10/2025 của UBND tỉnh An Giang
969	UBND phường Bình Đức	Trường Tiểu học Võ Trường Toản (điểm 2) (Dự kiến bố trí trụ sở làm việc Văn phòng khóm Bình Đức 6)	Tổ 33, khóm Bình Đức 6, Bình Đức	214	508.00	Quyết định số 5025/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Bình Đức	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường học	Quyết định số 1303/QĐ-UBND ngày 01/10/2025 của UBND tỉnh An Giang
970	UBND phường Bình Đức	Trường Tiểu học Lê Văn Tám (điểm chính)	Khóm Bình Hòa 2, Bình Đức (Tờ 8+14, thửa 144+189)	3,913.25	8,938.50	Quyết định số 5025/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Bình Đức	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường học	Quyết định số 1303/QĐ-UBND ngày 01/10/2025 của UBND tỉnh An Giang
971	UBND phường Bình Đức	Trường Tiểu học Lê Văn Tám (điểm phụ)	khóm Bình Khánh, Bình Đức (Tờ 26, thửa 72)	192	1,920.60	Quyết định số 5025/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Bình Đức	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường học	Quyết định số 1303/QĐ-UBND ngày 01/10/2025 của UBND tỉnh An Giang
972	UBND phường Bình Đức	Trường Tiểu học Phan Chu Trinh	Đường Ngô Lợi, Bình Đức (Tờ 25, thửa 158)	1,628.00	2,977.80	Quyết định số 5025/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Bình Đức	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường học	Quyết định số 1303/QĐ-UBND ngày 01/10/2025 của UBND tỉnh An Giang
973	UBND phường Bình Đức	Trường THCS Bình Khánh	Số 96, đường Hàm Nghi, Khóm Bình Khánh 7, Bình Đức (Tờ 39, thửa 143)	3,792.00	16,451.80	Quyết định số 5025/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Bình Đức	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường học	Quyết định số 1303/QĐ-UBND ngày 01/10/2025 của UBND tỉnh An Giang
974	UBND phường Bình Đức	Trường THCS Phan Văn Trị	Khóm Bình Hòa, Mỹ Khánh (Tờ 23, thửa 8)	2,795.60	5,043.60	Quyết định số 5025/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Bình Đức	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường học	Quyết định số 1303/QĐ-UBND ngày 01/10/2025 của UBND tỉnh An Giang

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
975	UBND phường Bình Đức	Trường THCS Trần Hưng Đạo	Quốc lộ 91, khóm Bình Đức, Bình Đức (Tờ 44, thửa 18)	8,141.00	17,185.60	Quyết định số 5025/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Bình Đức	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường học	Quyết định số 1303/QĐ-UBND ngày 01/10/2025 của UBND tỉnh An Giang
976	UBND phường Bình Đức	Trung tâm Dịch vụ Tổng hợp phường Bình Đức	Số 267 Nguyễn Trường Tộ, Bình Đức	7,340.0	24,812.1	Quyết định số 5025/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Bình Đức	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở làm việc Trung tâm Dịch vụ Tổng hợp	Quyết định số 1303/QĐ-UBND ngày 01/10/2025 của UBND tỉnh An Giang
977	UBND phường Bình Đức	Nhà Văn hóa xã Mỹ Khánh	Khóm Bình Hòa 2, Bình Đức Thửa đất số 48, tờ bản đồ 22	365.64	2,433.10	Quyết định số 5025/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Bình Đức	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Nhà văn hóa	Quyết định số 1303/QĐ-UBND ngày 01/10/2025 của UBND tỉnh An Giang
978	UBND phường Bình Đức	Trạm Y tế phường Bình Đức (Trạm Y tế xã Mỹ Khánh)	Khóm Bình Hòa, Bình Đức	355.34	549.80	Quyết định số 5025/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Bình Đức	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở làm việc Trạm Y tế	Quyết định số 2606/QĐ-UBND ngày 28/12/2025 của UBND tỉnh An Giang
979	UBND phường Bình Đức	Trạm Y tế phường Bình Đức (Trạm Y tế P. Bình Khánh)	khóm Bình Khánh 7, P. Bình Đức	658.4	1,585.30	Quyết định số 5025/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Bình Đức	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở làm việc Trạm Y tế	Quyết định số 2606/QĐ-UBND ngày 28/12/2025 của UBND tỉnh An Giang
980	UBND phường Bình Đức	Trạm Y tế phường Bình Đức (Trạm Y tế P. Bình Đức)	khóm Bình Đức 1, P. Bình Đức	1010.4	1,143.00	Quyết định số 5025/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Bình Đức	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở làm việc Trạm Y tế	Quyết định số 2606/QĐ-UBND ngày 28/12/2025 của UBND tỉnh An Giang
981	UBND phường Bình Đức	Văn phòng Đảng ủy phường Bình Đức	số 658, Trần Hưng Đạo, Khóm Bình Đức 1, Bình Đức, An Giang (Thửa số 119, tờ bản đồ số 63)	3,734.00	3,188.00	Quyết định số 5025/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Bình Đức	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở làm việc Đảng ủy phường và Ban chỉ huy Quân sự	Quyết định số 1303/QĐ-UBND ngày 01/10/2025 của UBND tỉnh An Giang

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
982	UBND xã Mỹ Hòa Hưng	Khu hành chính UBND xã	Tờ 85, thửa 38, Tổ 4, ấp Mỹ Long 1	4,761.08	6,055.0	Quyết định số 888/QĐ-UBND ngày 7/9/2025	tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
983	UBND xã Mỹ Hòa Hưng	Trụ sở UBND xã + Công an + Khối vận + Bộ phận tiếp nhận & Trả kết quả	Tờ 42, thửa 19, Tổ 4, ấp Mỹ Long 1	1,649.41	1,507.8	Quyết định số 888/QĐ-UBND ngày 7/9/2026	tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
984	UBND xã Mỹ Hòa Hưng	Ban chỉ huy quân sự xã (cũ)	Tờ 45, thửa 31, Tổ 01, ấp Mỹ An 2	449.80	640.0	Quyết định số 888/QĐ-UBND ngày 7/9/2027	tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
985	UBND xã Mỹ Hòa Hưng	Văn phòng ấp Mỹ Long 2	Tờ 22, thửa 63, Tổ 07, ấp Mỹ Long 2	144.40	926.9	Quyết định số 888/QĐ-UBND ngày 7/9/2028	tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
986	UBND xã Mỹ Hòa Hưng	Văn phòng ấp Mỹ An 1	Tờ 32, thửa 62, Tổ 04, ấp Mỹ An 1	71.80	71.9	Quyết định số 888/QĐ-UBND ngày 7/9/2029	tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
987	UBND xã Mỹ Hòa Hưng	Văn phòng ấp Mỹ An 2	Tờ 45, thửa 110, Tổ 02, ấp Mỹ An 2	145.90	145.9	Quyết định số 888/QĐ-UBND ngày 7/9/2030	tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
988	UBND xã Mỹ Hòa Hưng	Văn phòng ấp Mỹ Long 1	Tờ 23, thửa 40, Tổ 10, ấp Mỹ Long 1	177.40	737.2	Quyết định số 888/QĐ-UBND ngày 7/9/2031	tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
989	UBND xã Mỹ Hòa Hưng	Văn phòng ấp Mỹ Thuận	Tờ 4, thửa 146, Tổ 10, ấp Mỹ Thuận	230.00	230.0	Quyết định số 888/QĐ-UBND ngày 7/9/2032	tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
990	UBND xã Mỹ Hòa Hưng	Văn phòng ấp Mỹ Hiệp	Tờ 19, thửa 46, Tổ 06, ấp Mỹ Hiệp	94.70	421.1	Quyết định số 888/QĐ-UBND ngày 7/9/2033	tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
991	UBND xã Mỹ Hòa Hưng	Văn phòng ấp Mỹ Thạnh	Tờ 67, thửa 190, Tổ 04, ấp Mỹ Thạnh	124.00	207.0	Quyết định số 888/QĐ-UBND ngày 7/9/2034	tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
992	UBND xã Mỹ Hòa Hưng	Văn phòng ấp Mỹ Khánh 1	Tờ 34, thửa 27, Tổ 11, ấp Mỹ Khánh 1	319.86	4,244.9	Quyết định số 888/QĐ-UBND ngày 7/9/2035	tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
993	UBND xã Mỹ Hòa Hưng	BCH Quân sự xã (mới)	Tờ 45, thửa 35, Tổ 01, ấp Mỹ An 2	448.53	435.4	Quyết định số 888/QĐ-UBND ngày 7/9/2036	tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
994	UBND xã Mỹ Hòa Hưng	Văn phòng ấp Mỹ Khánh 2 (mới)	Tờ 85, thửa 88, Tổ 29, ấp Mỹ Khánh 2	171.00	85.5	Quyết định số 888/QĐ-UBND ngày 7/9/2037	tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
995	UBND xã Mỹ Hòa Hưng	Nhà Văn hóa xã Mỹ Hòa Hưng (Trung tâm học tập cộng đồng)	Tờ 85, thửa 34, Tổ 4, ấp Mỹ Long 1	860.40	5,747.7	Quyết định số 888/QĐ-UBND ngày 7/9/2038	tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
996	UBND xã Mỹ Hòa Hưng	Trường MG Hoàng Yến (Điểm chính)	Tờ 36,42, thửa 179, 226, Tổ 01, ấp Mỹ Long 2	1,483.66	3,643.1	Quyết định số 888/QĐ-UBND ngày 7/9/2040	tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
997	UBND xã Mỹ Hòa Hưng	Trường MG Hoàng Yến (Điểm phụ)	Tờ 48, thửa 236, Tổ 24, ấp Mỹ An 2	93.80	440.0	Quyết định số 888/QĐ-UBND ngày 7/9/2041	tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
998	UBND xã Mỹ Hòa Hưng	Trường MG Hoàng Yến (Điểm phụ)	Tờ 7, thửa 159, Tổ 02, ấp Mỹ Khánh 1	161.90	594.3	Quyết định số 888/QĐ-UBND ngày 7/9/2042	tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
999	UBND xã Mỹ Hòa Hưng	Trường MG Đoàn Thị Giàu (Điểm chính)	Tờ 12, thửa 9,141,Tổ 19, ấp Mỹ Thuận	1,373.00	2,323.9	Quyết định số 888/QĐ-UBND ngày 7/9/2044	tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
1000	UBND xã Mỹ Hòa Hưng	Trường MG Đoàn Thị Giàu (Điểm phụ)	Tờ 66, thửa , Tổ 06, ấp Mỹ Thạnh	345.00	156.6	Quyết định số 888/QĐ-UBND ngày 7/9/2045	tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
1001	UBND xã Mỹ Hòa Hưng	Trường MG Đoàn Thị Giàu (Điểm phụ)	Tờ 50, thửa 5, Tổ 04, ấp Mỹ An 2	52.00	544.0	Quyết định số 888/QĐ-UBND ngày 7/9/2046	tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
1002	UBND xã Mỹ Hòa Hưng	Trường TH Đoàn Thị Điểm (Điểm 2)	Tờ 7, thửa 40, Tổ 05 , ấp Mỹ Khánh 1	846.90	3,835.5	Quyết định số 888/QĐ-UBND ngày 7/9/2048	tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
1003	UBND xã Mỹ Hòa Hưng	Trường TH Đoàn Thị Điểm (Điểm 1)	Tờ 12, thửa 69, Tổ 19, ấp Mỹ Thuận	2,638.40	6,364.0	Quyết định số 888/QĐ-UBND ngày 7/9/2049	tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
1004	UBND xã Mỹ Hòa Hưng	Trường TH Nguyễn Hữu Cảnh (điểm chính)	Tờ 36 thửa 181.123, Tổ 01, ấp Mỹ Long 2	1,515.33	7,905.0	Quyết định số 888/QĐ-UBND ngày 7/9/2051	tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
1005	UBND xã Mỹ Hòa Hưng	Trường TH Nguyễn Hữu Cảnh (Điểm 2)	Tờ 67, thửa 95, Tổ 02, ấp Mỹ Thạnh	618.80	3,131.0	Quyết định số 888/QĐ-UBND ngày 7/9/2052	tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1006	UBND xã Mỹ Hòa Hưng	Trường TH Nguyễn Trung Trực (Điểm 1)	Tờ 54, thửa 22, Tổ 07, ấp Mỹ An 2	1,349.00	3,713.2	Quyết định số 888/QĐ-UBND ngày 7/9/2054	tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
1007	UBND xã Mỹ Hòa Hưng	Trường TH Nguyễn Trung Trực (Điểm phụ)	Tờ 26, thửa 143, Tổ 02, ấp Mỹ An 1	1,202.00	2,127.7	Quyết định số 888/QĐ-UBND ngày 7/9/2055	tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
1008	UBND xã Mỹ Hòa Hưng	Trường THCS Ngô Gia Tự	Tờ 36, thửa 110, Tổ 4, ấp Mỹ Long 1	3,868.70	7,871.5	Quyết định số 888/QĐ-UBND ngày 7/9/2056	tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
1009	UBND xã Mỹ Hòa Hưng	Trạm Y tề xã Mỹ Hòa Hưng	Tờ 42, thửa 89, Tổ 22, ấp Mỹ Khánh 2	467.00	1,509.8	Quyết định số 888/QĐ-UBND ngày 7/9/2057	tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
1010	UBND phường Châu Đốc	Trụ sở UBND phường Châu Đốc	Số 10, đường Lê Lợi, khóm Châu Quới 3, phường Châu Đốc, An Giang	3,066.00	6,855.00	Quyết định số 1021/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	giao tài sản công về UBND Phường Châu Đốc để quản lý, sử dụng	Văn phòng HĐND và UBND; Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; Thống kê cơ sở Châu Phú đang sử dụng chung	
1011	UBND phường Châu Đốc	Trụ sở Đảng ủy phường Châu Đốc	Số 12, đường Lê Lợi, khóm Châu Quới 3, phường Châu Đốc, An Giang	3,583.40	5,029.20	Quyết định số 1021/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	giao tài sản công về UBND Phường Châu Đốc để quản lý, sử dụng	Văn phòng Đảng ủy phường, Ủy ban MTTQVN phường và các hội, đoàn thể đang sử dụng chung	
1012	UBND phường Châu Đốc	Khối các cơ quan ban ngành thành phố Châu Đốc, gồm: phường Vĩnh Mỹ, phòng Kinh tế Hạ tầng và Đô thị, phòng Giáo dục và Đào tạo, Thanh tra, BQL dự án ĐTXD khu vực, Trung tâm Chính trị, VP ĐKSDĐ) (cũ)	Đường nội bộ, Khu đô thị mới (thành phố Lễ hội), khóm Mỹ Thành, phường Châu Đốc	9,728.12	8,900.00	Quyết định số 1021/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	giao tài sản công về UBND Phường Châu Đốc để quản lý, sử dụng	Ban Quản lý dự án Khu vực II và Văn phòng Đăng ký đất đai - Chi nhánh khu vực liên phường Châu Đốc đang sử dụng	Chưa có Quyết định, biên bản bàn giao cơ sở nhà, đất cho Ban Quản lý dự án Khu vực II và Văn phòng Đăng ký đất đai - Chi nhánh khu vực liên phường Châu Đốc

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1013	UBND phường Châu Đốc	Trụ sở Phòng VH-XH (UBND phường Châu Phú A + Công an phường A cũ)	Số 256-258, đường Thủ Khoa Nghĩa, Khóm 6, phường Châu Đốc	2,173.69	1,352.50	Quyết định số 1021/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	giao tài sản công về UBND Phường Châu Đốc để quản lý, sử dụng	Phòng Văn hóa - Xã hội đang sử dụng	
1014	UBND phường Châu Đốc	Phường Đội Châu Phú A	Đường Trường Đua, khóm Vĩnh Chánh, phường Châu Đốc	332.10	1,482.20	Quyết định số 1021/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	giao tài sản công về UBND Phường Châu Đốc để quản lý, sử dụng	BCHQS phường Châu Đốc đang sử dụng	
1015	UBND phường Châu Đốc	UBND phường (mới) + Công an + Phường đội (Châu Phú B)	Đường 30/4, khóm Châu Long 8, phường Châu Đốc	2,320.70	7,278.90	Quyết định số 1021/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	giao tài sản công về UBND Phường Châu Đốc để quản lý, sử dụng	Công an phường Châu Đốc đang sử dụng	Chưa có Quyết định, biên bản bàn giao cơ sở nhà, đất cho Công an tỉnh An Giang
1016	UBND phường Châu Đốc	Phường Đội Châu Phú B (cũ)	Đường 30/4, khóm Châu Long 8, phường Châu Đốc	-	320.50	Quyết định số 326/QĐ-UBND ngày 23/01/2026 của UBND tỉnh An Giang	quản lý, sử dụng, xử lý, khai thác theo quy định	Trên đất không có trụ sở, chưa có đơn vị sử dụng	
1017	UBND phường Châu Đốc	Ban chỉ huy quân sự + MG Vĩnh Mỹ (UBND phường + Công an + Nhà Văn hóa + kho Lưu trữ (cũ) phường Vĩnh Mỹ	Đường Phùng Văn Cung, CDC Trung tâm phường Vĩnh Mỹ (cũ), khóm Mỹ Chánh, phường Châu Đốc	3,277.80	3,860.60	Quyết định số 326/QĐ-UBND ngày 23/01/2026 của UBND tỉnh An Giang	quản lý, sử dụng, xử lý, khai thác theo quy định	Trường MG Sen Hồng đang sử dụng một phần diện tích, phần diện tích còn lại đang chuẩn bị thi công để mở rộng Trường.	
1018	UBND phường Châu Đốc	Phường đội phường Vĩnh Mỹ cũ	Đường Mộ, khóm Châu Long 6, phường Châu Đốc	158.85	170.70	Quyết định số 1021/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	giao tài sản công về UBND Phường Châu Đốc để quản lý, sử dụng	Chưa có đơn vị sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1019	UBND phường Châu Đốc	UBND phường + Công an + Nhà công vụ + Nhà văn hóa + Đài Truyền thanh (phường Vĩnh Ngươn cũ)	Đường Nguyễn Hữu Trí, khóm Vĩnh Chánh 3, phường Châu Đốc	2,238.66	2,159.20	Quyết định số 326/QĐ-UBND ngày 23/01/2026 của UBND tỉnh An Giang	quản lý, sử dụng, xử lý, khai thác theo quy định	Chưa có đơn vị sử dụng	Chưa có Quyết định, biên bản bàn giao cơ sở nhà, đất cho BCHQS
1020	UBND phường Châu Đốc	Hội Chữ thập đỏ, Hội Đông y	Đường Thủ Khoa Nghĩa, Khóm 3, phường Châu Đốc	227.90	193.20	Quyết định số 1021/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	giao tài sản công về UBND Phường Châu Đốc để quản lý, sử dụng	Chưa có đơn vị sử dụng	
1021	UBND phường Châu Đốc	Văn phòng Khóm 1, phường Châu Phú A	Số 81, đường Louis Pasteur, Khóm 1, phường Châu Đốc	148.80	159.70	Quyết định số 1021/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	giao tài sản công về UBND Phường Châu Đốc để quản lý, sử dụng	Ban khóm đang sử dụng	
1022	UBND phường Châu Đốc	Văn phòng Khóm 2, phường Châu Phú A	Số 102, đường Trần Hưng Đạo, Khóm 2, phường Châu Đốc	95.24	53.90	Quyết định số 1021/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	giao tài sản công về UBND Phường Châu Đốc để quản lý, sử dụng	Ban khóm đang sử dụng	
1023	UBND phường Châu Đốc	Văn phòng Khóm 3, phường Châu Phú A	Số 70, đường dẫn Cầu Cồn Tiên, Khóm 3, phường Châu Đốc	97.30	55.30	Quyết định số 1021/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	giao tài sản công về UBND Phường Châu Đốc để quản lý, sử dụng	Ban khóm đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1024	UBND phường Châu Đốc	Văn phòng Khóm 4, phường Châu Phú A	Số 25, đường Nguyễn Đình Chiểu, Khóm 4, phường Châu Đốc	63.80	63.80	Quyết định số 1021/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	giao tài sản công về UBND Phường Châu Đốc để quản lý, sử dụng	Ban khóm đang sử dụng	
1025	UBND phường Châu Đốc	Văn phòng Khóm 5, phường Châu Phú A	Số 28, đường Đống Đa, Khóm 5, phường Châu Đốc	96.00	56.10	Quyết định số 1021/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	giao tài sản công về UBND Phường Châu Đốc để quản lý, sử dụng	Ban khóm đang sử dụng	
1026	UBND phường Châu Đốc	Văn phòng Khóm 6, phường Châu Phú A	Số 322, đường Cử Trị, Khóm 6, phường Châu Đốc	99.75	77.00	Quyết định số 1021/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	giao tài sản công về UBND Phường Châu Đốc để quản lý, sử dụng	Ban khóm đang sử dụng	
1027	UBND phường Châu Đốc	Văn phòng Khóm 7, phường Châu Đốc	Số 159, đường Trường Đua, Khóm 7, phường Châu Đốc	132.00	132.50	Quyết định số 1021/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	giao tài sản công về UBND Phường Châu Đốc để quản lý, sử dụng	Ban khóm đang sử dụng	
1028	UBND phường Châu Đốc	Văn phòng Khóm 8, phường Châu Đốc	Số 19, đường nội bộ KDC Khóm 8, Khóm 8, phường Châu Đốc	160.00	130.40	Quyết định số 1021/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	giao tài sản công về UBND Phường Châu Đốc để quản lý, sử dụng	Ban khóm đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1029	UBND phường Châu Đốc	Văn phòng Khóm Châu Thạnh, phường Châu Đốc	Số 14, đường Trần Hưng Đạo, khóm Châu Thạnh, phường Châu Đốc	118.60	118.60	Quyết định số 1021/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	giao tài sản công về UBND Phường Châu Đốc để quản lý, sử dụng	Ban khóm đang sử dụng	
1030	UBND phường Châu Đốc	Văn phòng Khóm Vĩnh Phú, phường Châu Đốc	Số 261, đường Louis Pasteur, khóm Vĩnh Phú, phường Châu Đốc	111.20	95.30	Quyết định số 1021/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	giao tài sản công về UBND Phường Châu Đốc để quản lý, sử dụng	Ban khóm đang sử dụng	
1031	UBND phường Châu Đốc	Văn phòng Khóm Vĩnh Chánh, phường Châu Đốc	Đường 955A, khóm Vĩnh Chánh, phường Châu Đốc	144.00	128.80	Quyết định số 1021/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	giao tài sản công về UBND Phường Châu Đốc để quản lý, sử dụng	Ban khóm đang sử dụng	
1032	UBND phường Châu Đốc	Nhà giữ trẻ mùa lũ (K.Vĩnh Chánh Cũ)	Đường 955A, khóm Vĩnh Chánh, phường Châu Đốc	52.84	82.60	Quyết định số 980/QĐ-UBND ngày 24/3/2026 của UBND tỉnh An Giang	chuyển giao về UBND phường quản lý, xử lý, khai thác	Chưa có đơn vị sử dụng	
1033	UBND phường Châu Đốc	Nhà vệ sinh	Đường Trường Đua, Khóm 7, phường Châu Đốc	27.14	166.00	Quyết định số 326/QĐ-UBND ngày 23/01/2026 của UBND tỉnh An Giang	quản lý, sử dụng, xử lý, khai thác theo quy định	Chưa có đơn vị sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1034	UBND phường Châu Đốc	Trụ sở Cục Hải quan (cũ) gồm các đơn vị sử dụng chung: UBMTTQ, Hội LH Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Liên đoàn Lao động)	Số 30, đường Phan Đình Phùng, khóm Châu Quới 3, phường Châu Đốc	1,392.40	1,692.40	Quyết định số 1021/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	giao tài sản công về UBND Phường Châu Đốc để quản lý, sử dụng	Trạm Y tế phường Châu Đốc đang sử dụng	
1035	UBND phường Châu Đốc	Văn phòng Khóm Châu Long 2 + khối vận	Đường Lê Lợi, khóm Châu Long 2, phường Châu Đốc	150.90	299.40	Quyết định số 1021/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	giao tài sản công về UBND Phường Châu Đốc để quản lý, sử dụng	Ban khóm đang sử dụng	
1036	UBND phường Châu Đốc	Văn phòng Khóm Châu Long 3	Đường Nguyễn Tri Phương, khóm Châu Long 3, phường Châu Đốc	155.90	221.70	Quyết định số 1021/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	giao tài sản công về UBND Phường Châu Đốc để quản lý, sử dụng	Ban khóm đang sử dụng	
1037	UBND phường Châu Đốc	Văn phòng Khóm Châu Long 5	Đường Sân vận động (cũ), khóm Châu Long 5, phường Châu Đốc	73.50	378.60	Quyết định số 1021/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	giao tài sản công về UBND Phường Châu Đốc để quản lý, sử dụng	Ban khóm đang sử dụng	
1038	UBND phường Châu Đốc	Văn phòng Khóm Châu Long 7	Đường nội bộ số 3, khu dân cư Chợ Châu Phú B, khóm Châu Long 7, phường Châu Đốc	144.82	67.20	Quyết định số 1021/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	giao tài sản công về UBND Phường Châu Đốc để quản lý, sử dụng	Ban khóm đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1039	UBND phường Châu Đốc	Văn phòng Khóm Châu Long 8	Đường 30/4, khóm Châu Long 8, phường Châu Đốc	102.00	230.30	Quyết định số 1021/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	giao tài sản công về UBND Phường Châu Đốc để quản lý, sử dụng	Ban khóm đang sử dụng	
1040	UBND phường Châu Đốc	Văn phòng Khóm Châu Thới	Đường Nguyễn Văn Thoại, khóm Châu Thới, phường Châu Đốc	169.00	122.00	Quyết định số 1021/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	giao tài sản công về UBND Phường Châu Đốc để quản lý, sử dụng	Ban khóm đang sử dụng	
1041	UBND phường Châu Đốc	Văn phòng Khóm Châu Thới 1	Đường Tân Lộ Kiều Lương, khóm Châu Thới 1, phường Châu Đốc	155.00	562.00	Quyết định số 1021/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	giao tài sản công về UBND Phường Châu Đốc để quản lý, sử dụng	Ban khóm đang sử dụng	
1042	UBND phường Châu Đốc	Văn phòng Khóm Châu Thới 3	Đường Bờ Tây Quốc lộ 91, khóm Châu Thới 3, phường Châu Đốc	80.00	80.00	Quyết định số 1021/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	giao tài sản công về UBND Phường Châu Đốc để quản lý, sử dụng	Ban khóm đang sử dụng	
1043	UBND phường Châu Đốc	Văn phòng Khóm Châu Quới	Đường Trương Định, khóm Châu Quới, phường Châu Đốc	146.00	103.50	Quyết định số 1021/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	giao tài sản công về UBND Phường Châu Đốc để quản lý, sử dụng	Ban khóm đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1044	UBND phường Châu Đốc	Văn phòng Khóm Châu Quới 1	Đường Quốc lộ 91, khóm Châu Quới 1, phường Châu Đốc	139.20	162.10	Quyết định số 1021/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	giao tài sản công về UBND Phường Châu Đốc để quản lý, sử dụng	Ban khóm đang sử dụng	
1045	UBND phường Châu Đốc	Văn phòng Khóm Châu Quới 2	Đường Thủ Khoa Huân (nối dài), khóm Châu Quới 2, phường Châu Đốc	109.30	166.20	Quyết định số 1021/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	giao tài sản công về UBND Phường Châu Đốc để quản lý, sử dụng	Ban khóm đang sử dụng	
1046	UBND phường Châu Đốc	Văn phòng Khóm Châu Quới 3	Đường Phan Văn Vàng, khóm Châu Quới 3, phường Châu Đốc	85.00	42.50	Quyết định số 1021/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	giao tài sản công về UBND Phường Châu Đốc để quản lý, sử dụng	Ban khóm đang sử dụng	
1047	UBND phường Châu Đốc	Văn phòng khóm Châu Thới 2	Đường Thi Sách, khóm Châu Thới 2, phường Châu Đốc	123.00	70.60	Quyết định số 1021/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	giao tài sản công về UBND Phường Châu Đốc để quản lý, sử dụng	Ban khóm đang sử dụng	
1048	UBND phường Châu Đốc	Văn phòng khóm Châu Long 4	Đường Trưng Nữ Vương, khóm Châu Long 4, phường Châu Đốc	100.00	125.00	Quyết định số 1021/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	giao tài sản công về UBND Phường Châu Đốc để quản lý, sử dụng	Ban khóm đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1049	UBND phường Châu Đốc	Câu lạc bộ nông dân	Đường 30/4, Tổ 8, khóm Châu Long 8, phường Châu Đốc	58.10	58.10	Quyết định số 326/QĐ-UBND ngày 23/01/2026 của UBND tỉnh An Giang	quản lý, sử dụng, xử lý, khai thác theo quy định	Chưa có đơn vị sử dụng	
1050	UBND phường Châu Đốc	Hội Đông y; Hội Chữ Thập Đỏ, Hội Văn học nghệ thuật thành phố Châu Đốc (Bảo hiểm xã hội cũ)	Đường Thủ Khoa Huân, khóm Châu Thới, phường Châu Đốc	214.23	103.95	Quyết định số 326/QĐ-UBND ngày 23/01/2026 của UBND tỉnh An Giang	quản lý, sử dụng, xử lý, khai thác theo quy định	Chưa có đơn vị sử dụng	
1051	UBND phường Châu Đốc	Nhà giàng Châu Long 3	Đường Thủ Khoa Huân, khóm Châu Long 3, phường Châu Đốc	32.09	73.00	Quyết định số 326/QĐ-UBND ngày 23/01/2026 của UBND tỉnh An Giang	quản lý, sử dụng, xử lý, khai thác theo quy định	Chưa có đơn vị sử dụng	
1052	UBND phường Châu Đốc	Nhà Văn hoá phường Châu Phú B	Đường 30/4, khóm Châu Long 8, phường Châu Đốc	186.38	266.50	Quyết định số 326/QĐ-UBND ngày 23/01/2026 của UBND tỉnh An Giang	quản lý, sử dụng, xử lý, khai thác theo quy định	Chưa có đơn vị sử dụng	
1053	UBND phường Châu Đốc	Văn phòng khóm Châu Long 3 (cũ)	Đường Thủ Khoa Huân, khóm Châu Long 3, phường Châu Đốc	45.50	45.50	Quyết định số 980/QĐ-UBND ngày 24/3/2026 của UBND tỉnh An Giang	quản lý, xử lý, khai thác	Chưa có đơn vị sử dụng	
1054	UBND phường Châu Đốc	Văn phòng khóm Châu Long 4 (cũ)	Đường Thủ Khoa Huân, khóm Châu Long 5, phường Châu Đốc	81.60	84.80	Quyết định số 980/QĐ-UBND ngày 24/3/2026 của UBND tỉnh An Giang	quản lý, xử lý, khai thác	Chưa có đơn vị sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1055	UBND phường Châu Đốc	Đài Truyền thanh thành phố Châu Đốc	Đường Nguyễn Tri Phương, khóm Châu Long 3, phường Châu Đốc	340.00	1,954.10	Quyết định số 1021/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	giao tài sản công về UBND Phường Châu Đốc để quản lý, sử dụng	Chưa có đơn vị sử dụng	
1056	UBND phường Châu Đốc	Văn phòng khóm Châu Long 1	Đường Châu Long, khóm Châu Long 1, phường Châu Đốc	124.20	68.40	Quyết định số 1021/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	giao tài sản công về UBND Phường Châu Đốc để quản lý, sử dụng	Ban khóm đang sử dụng	
1057	UBND phường Châu Đốc	Văn phòng khóm Châu Long 6	Đường Mộ, khóm Châu Long 6, phường Châu Đốc	126.00	84.10	Quyết định số 1021/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	giao tài sản công về UBND Phường Châu Đốc để quản lý, sử dụng	Ban khóm đang sử dụng	
1058	UBND phường Châu Đốc	Văn phòng khóm Hòa Bình	Đường Tôn Đức Thắng, khóm Hòa Bình, phường Châu Đốc	126.00	185.00	Quyết định số 1021/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	giao tài sản công về UBND Phường Châu Đốc để quản lý, sử dụng	Ban khóm đang sử dụng	
1059	UBND phường Châu Đốc	Văn phòng khóm Mỹ Chánh	Đường Ven Bãi, khóm Mỹ Chánh, phường Châu Đốc	47.80	88.60	Quyết định số 1021/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	giao tài sản công về UBND Phường Châu Đốc để quản lý, sử dụng	Ban khóm đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1060	UBND phường Châu Đốc	Văn phòng khóm Mỹ Hòa	Đường Kênh Đào, khóm Mỹ Hòa, phường Châu Đốc	72.00	73.70	Quyết định số 1021/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	giao tài sản công về UBND Phường Châu Đốc để quản lý, sử dụng	Ban khóm đang sử dụng	
1061	UBND phường Châu Đốc	Văn phòng khóm Mỹ Thành	Đường Tôn Đức Thắng, khóm Mỹ Thành, phường Châu Đốc	45.00	37.60	Quyết định số 1021/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	giao tài sản công về UBND Phường Châu Đốc để quản lý, sử dụng	Ban khóm đang sử dụng	
1062	UBND phường Châu Đốc	Nhà Công vụ	Đường nội bộ số 3, Khu dân cư Trung tâm hành chính Vĩnh Mỹ (cũ), khóm Mỹ Chánh, phường Châu Đốc	124.00	144.00	Quyết định số 1021/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	giao tài sản công về UBND Phường Châu Đốc để quản lý, sử dụng	Đang bố trí làm Nhà công vụ	
1063	UBND phường Châu Đốc	Trạm Y tế phường Vĩnh Mỹ (cũ)	Đường Tôn Đức Thắng, khóm Mỹ Hòa, phường Châu Đốc	-	245.50	Quyết định số 326/QĐ-UBND ngày 23/01/2026 của UBND tỉnh An Giang	quản lý, sử dụng, xử lý, khai thác theo quy định	Đang có khiếu nại, tranh chấp	
1064	UBND phường Châu Đốc	Văn phòng khóm Mỹ Chánh (cũ)	Đường Châu Long, khóm Mỹ Chánh, phường Châu Đốc	-	64.30	Quyết định số 326/QĐ-UBND ngày 23/01/2026 của UBND tỉnh An Giang	quản lý, sử dụng, xử lý, khai thác theo quy định	Đang bị lấn chiếm	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1065	UBND phường Châu Đốc	Văn phòng khóm Vĩnh Chánh 1	Đường Tuy Biên, khóm Vĩnh Chánh 1, phường Châu Đốc	78.00	90.00	Quyết định số 1021/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	giao tài sản công về UBND Phường Châu Đốc để quản lý, sử dụng	Ban khóm đang sử dụng	
1066	UBND phường Châu Đốc	Văn phòng khóm Vĩnh Chánh 2 (mới)	Đường Tuy Biên, khóm Vĩnh Chánh 2, phường Châu Đốc	48.00	63.50	Quyết định số 1021/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	giao tài sản công về UBND Phường Châu Đốc để quản lý, sử dụng	Ban khóm đang sử dụng	
1067	UBND phường Châu Đốc	Văn phòng khóm Vĩnh Chánh 3	Đường Nguyễn Hữu Trí, khóm Vĩnh Chánh 3, phường Châu Đốc	54.00	76.30	Quyết định số 1021/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	giao tài sản công về UBND Phường Châu Đốc để quản lý, sử dụng	Ban khóm đang sử dụng	
1068	UBND phường Châu Đốc	Văn phòng khóm Vĩnh Tân Công an phường (cũ)	Đường Tuy Biên, khóm Vĩnh Tân, phường Châu Đốc	73.40	-	Quyết định số 1021/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	giao tài sản công về UBND Phường Châu Đốc để quản lý, sử dụng	Đất của Đình thần Vĩnh Nguơn	
1069	UBND phường Châu Đốc	Phường đội Vĩnh Ngươn	Đường Tuy Biên, khóm Vĩnh Chánh 1, phường Châu Đốc	550.00	4,912.20	Quyết định số 1021/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	giao tài sản công về UBND Phường Châu Đốc để quản lý, sử dụng	BCHQS phường Châu Đốc đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1070	UBND phường Châu Đốc	Văn phòng khóm Vĩnh Tân	Đường Phan Xích Long, khóm Vĩnh Tân, phường Châu Đốc	80.00	100.00	Quyết định số 1021/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	giao tài sản công về UBND Phường Châu Đốc để quản lý, sử dụng	Ban khóm đang sử dụng	
1071	UBND phường Châu Đốc	Văn phòng khóm Mỹ An	Đường Kênh 1, khóm Mỹ An, phường Châu Đốc	201.20	96.00	Quyết định số 1021/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	giao tài sản công về UBND Phường Châu Đốc để quản lý, sử dụng	Ban khóm đang sử dụng	
1072	UBND phường Châu Đốc	Khối vận (cũ điểm cặp lộ)	Đường Tây Xuyên, khóm Vĩnh Tân, phường Châu Đốc	-	50.30	Quyết định số 980/QĐ-UBND ngày 24/3/2026 của UBND tỉnh An Giang	chuyển giao về UBND phường quản lý, xử lý, khai thác	Không có trụ sở trên đất, chưa có đơn vị sử dụng	
1073	UBND phường Châu Đốc	Khối vận (cũ) cặp kênh Vĩnh Tế	Đường Tây Xuyên, Tổ 1, khóm Vĩnh Tân, phường Châu Đốc	-	154.90	Quyết định số 980/QĐ-UBND ngày 24/3/2026 của UBND tỉnh An Giang	chuyển giao về UBND phường quản lý, xử lý, khai thác	Không có trụ sở trên đất, chưa có đơn vị sử dụng	
1074	UBND phường Châu Đốc	Hồ bơi 25m thành phố Châu Đốc	Đường Tân Lộ Kiều Lương, khóm Châu Thới 1, phường Châu Đốc	696.40	6,841.60	Quyết định số 1021/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	giao tài sản công về UBND Phường Châu Đốc để quản lý, sử dụng	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1075	UBND phường Châu Đốc	Nhà thi đấu đa năng	Đường Tân Lộ Kiều Lương, khóm Châu Thới 1, phường Châu Đốc	1,479.00	6,146.56	Quyết định số 1021/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	giao tài sản công về UBND Phường Châu Đốc để quản lý, sử dụng	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp sử dụng	
1076	UBND phường Châu Đốc	Nhà Công vụ Vĩnh Châu	Đường Kênh 1, khóm Mỹ An, phường Châu Đốc	222.34	192.00	Quyết định số 1021/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	giao tài sản công về UBND Phường Châu Đốc để quản lý, sử dụng	Sử dụng làm nhà công vụ	
1077	UBND phường Châu Đốc	Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng (cũ)	Đường Nguyễn Đình Chiểu, Khóm 4, phường Châu Đốc	193.00	87.40	Quyết định số 326/QĐ-UBND ngày 23/01/2026 của UBND tỉnh An Giang	quản lý, sử dụng, xử lý, khai thác theo quy định	Chưa có đơn vị sử dụng	
1078	UBND phường Châu Đốc	Trung tâm Tư vấn trợ giúp pháp lý	Đường Thủ Khoa Huân, Khóm 6, phường Châu Đốc	144.80	88.70	Quyết định số 326/QĐ-UBND ngày 23/01/2026 của UBND tỉnh An Giang	quản lý, sử dụng, xử lý, khai thác theo quy định	Chưa có đơn vị sử dụng	
1079	UBND phường Châu Đốc	Trường TH Lê Văn Tám (cũ)	Đường đất kênh Vĩnh Tế, khóm Vĩnh Chánh, phường Châu Đốc	193.70	496.70	Quyết định số 980/QĐ-UBND ngày 24/3/2026 của UBND tỉnh An Giang	chuyển giao về UBND phường quản lý, xử lý, khai thác	Chưa có đơn vị sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1080	UBND phường Châu Đốc	Trường TH Lê Văn Tám (TH Kim Đồng cũ)	Đường Trường Đua, Khóm 7, phường Châu Đốc	1,353.70	2,000.60	Quyết định số 1021/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	giao tài sản công về UBND Phường Châu Đốc để quản lý, sử dụng	Chưa có đơn vị sử dụng	
1081	UBND phường Châu Đốc	Trường MG Hướng Dương	Đường Thủ Khoa Nghĩa, Khóm 3, phường Châu Đốc	3,126.00	2,162.90	Quyết định số 1021/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	giao tài sản công về UBND Phường Châu Đốc để quản lý, sử dụng	Trường MG Hướng Dương sử dụng	
1082	UBND phường Châu Đốc	Trường MG Hướng Dương (TH Kim Đồng cũ điểm 2)	Đường nội bộ Khu dân cư Khóm 8, Khóm 8, phường Châu Đốc	644.00	764.00	Quyết định số 1021/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	giao tài sản công về UBND Phường Châu Đốc để quản lý, sử dụng	Trường MG Hướng Dương sử dụng	
1083	UBND phường Châu Đốc	Trường TH Lê Văn Tám	Đường 955A, khóm Vĩnh Chánh, phường Châu Đốc	1,154.00	8,725.20	Quyết định số 1021/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	giao tài sản công về UBND Phường Châu Đốc để quản lý, sử dụng	Trường TH Lê Văn Tám sử dụng	
1084	UBND phường Châu Đốc	Trường TH Nguyễn Huệ	Đường Nguyễn Đình Chiểu, Khóm 4, phường Châu Đốc	3,271.00	8,104.50	Quyết định số 1021/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	giao tài sản công về UBND Phường Châu Đốc để quản lý, sử dụng	Trường TH Nguyễn Huệ sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1085	UBND phường Châu Đốc	Trường TH Hoàng Hoa Thám (điểm 1)	Đường Thủ Khoa Nghĩa, Khóm 1, phường Châu Đốc	1,730.52	2,069.90	Quyết định số 1021/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	giao tài sản công về UBND Phường Châu Đốc để quản lý, sử dụng	Trường TH Hoàng Hoa Thám sử dụng	
1086	UBND phường Châu Đốc	Trường Mẫu giáo Hướng Dương - điểm lẻ (trước đây là Trường TH Hoàng Hoa Thám điểm 2)	Đường Đống Đa, Khóm 5, phường Châu Đốc	1,169.60	440.20	Quyết định số 1021/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	giao tài sản công về UBND Phường Châu Đốc để quản lý, sử dụng	Trường MG Hướng Dương sử dụng	
1087	UBND phường Châu Đốc	Trường TH bán trú Hùng Vương	Đường Nguyễn Hữu Cảnh, Khóm 6, phường Châu Đốc	1,244.50	1,308.00	Quyết định số 1021/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	giao tài sản công về UBND Phường Châu Đốc để quản lý, sử dụng	Trường TH bán trú Hùng Vương sử dụng	
1088	UBND phường Châu Đốc	Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu	33/3 Doản Uẩn, Khóm 2, phường Châu Đốc	2,184.00	6,230.10	Quyết định số 1021/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	giao tài sản công về UBND Phường Châu Đốc để quản lý, sử dụng	Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu sử dụng	
1089	UBND phường Châu Đốc	Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Châu Đốc	Đường Lê Lợi, khóm Châu Long 2, phường Châu Đốc	966.20	774.50	Quyết định số 1021/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	giao tài sản công về UBND Phường Châu Đốc để quản lý, sử dụng	Trung tâm phục vụ hành chính công sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1090	UBND phường Châu Đốc	Trung tâm Bồi dưỡng chính trị (Hội VHNT đang sử dụng + Ban Tiếp công dân thành phố)	Đường Quang Trung, khóm Châu Quới 3, phường Châu Đốc	518.60	526.20	Quyết định số 1021/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	giao tài sản công về UBND Phường Châu Đốc để quản lý, sử dụng	Sử dụng làm điểm tiếp công dân	
1091	UBND phường Châu Đốc	Trường THCS Nguyễn Trãi	Đường Nguyễn Trường Tộ, khóm Châu Long 5, phường Châu Đốc	3,278.20	5,626.10	Quyết định số 1021/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	giao tài sản công về UBND Phường Châu Đốc để quản lý, sử dụng	Trường THCS Nguyễn Trãi đang sử dụng	
1092	UBND phường Châu Đốc	Trường Mầm non Hoa Sen	Đường Lê Lợi, khóm Châu Long 5, phường Châu Đốc	3,277.00	4,572.10	Quyết định số 1021/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	giao tài sản công về UBND Phường Châu Đốc để quản lý, sử dụng	Trường Mầm non Hoa Sen đang sử dụng	
1093	UBND phường Châu Đốc	Trường MG Hoa Hồng (điểm mới)	Đường số 3, khu dân cư Siêu thị Châu Thới 1, khóm Châu Thới 3, phường Châu Đốc	6,038.00	8,026.40	Quyết định số 1021/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	giao tài sản công về UBND Phường Châu Đốc để quản lý, sử dụng	Trường MG Hoa Hồng đang sử dụng	
1094	UBND phường Châu Đốc	Trường TH Trưng Vương	Đường Trưng Nữ Vương, khóm Châu Quới 3, phường Châu Đốc	3,040.00	4,166.80	Quyết định số 1021/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	giao tài sản công về UBND Phường Châu Đốc để quản lý, sử dụng	Trường TH Trưng Vương đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1095	UBND phường Châu Đốc	Trường TH Lê Lợi (điểm lẻ)	Đường Lê Lợi, khóm Châu Quới 2, phường Châu Đốc		719.50	Quyết định số 1021/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	giao tài sản công về UBND Phường Châu Đốc để quản lý, sử dụng	Trường TH Lê Lợi đang sử dụng	
1096	UBND phường Châu Đốc	Trường TH Lê Lợi (điểm chính) (TH Trương Vương cũ điểm 2)	Đường Hoàng Diệu, khóm Châu Long 4, phường Châu Đốc	4,564.50	7,109.60	Quyết định số 1021/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	giao tài sản công về UBND Phường Châu Đốc để quản lý, sử dụng	Trường TH Lê Lợi đang sử dụng	
1097	UBND phường Châu Đốc	Trường TH Lý Tự Trọng	Khóm Châu Long 8, đường Mậu Thân, phường Châu Đốc	2,604.00	9,755.00	Quyết định số 1021/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	giao tài sản công về UBND Phường Châu Đốc để quản lý, sử dụng	Trường TH Lý Tự Trọng đang sử dụng	
1098	UBND phường Châu Đốc	Trường MG Hoa Hồng (cũ)	Đường Quang Trung, khóm Châu Quới 3, phường Châu Đốc	2,419.90	2,019.70	Quyết định số 1021/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	giao tài sản công về UBND Phường Châu Đốc để quản lý, sử dụng	Chưa có đơn vị sử dụng	
1099	UBND phường Châu Đốc	TT. Khuyến nông và Trạm BVTV	Đường Trưng Nữ Vương, khóm Châu Quới 3, phường Châu Đốc	272.90	68.30	Quyết định số 326/QĐ-UBND ngày 23/01/2026 của UBND tỉnh An Giang	quản lý, sử dụng, xử lý, khai thác theo quy định	Đội phòng ngừa, đấu tranh án buôn lậu, hàng giả, xâm phạm sở hữu trí tuệ đang tạm sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1100	UBND phường Châu Đốc	Trường MG Hoa Hồng (TH Lý Tự Trọng cũ)	Đường Tôn Thất Tùng, khóm Châu Long 7, phường Châu Đốc	453.60	640.20	Quyết định số 326/QĐ-UBND ngày 23/01/2026 của UBND tỉnh An Giang	quản lý, sử dụng, xử lý, khai thác theo quy định	Chưa có đơn vị sử dụng	
1101	UBND phường Châu Đốc	Trường TH Kim Đồng (điểm lẻ)	Đường Châu Long, khóm Châu Long 1, phường Châu Đốc	1,026.90	3,291.50	Quyết định số 1021/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	giao tài sản công về UBND Phường Châu Đốc để quản lý, sử dụng	Trường TH Kim Đồng sử dụng	
1102	UBND phường Châu Đốc	Trường TH Kim Đồng (điểm chính)	Đường Kênh Đào, khóm Mỹ Hòa, phường Châu Đốc	1,258.94	3,611.60	Quyết định số 1021/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	giao tài sản công về UBND Phường Châu Đốc để quản lý, sử dụng	Trường TH Kim Đồng sử dụng	
1103	UBND phường Châu Đốc	Trường TH Lương Định Của	Đường Châu Long, khóm Châu Long 6, phường Châu Đốc	1,661.80	3,030.40	Quyết định số 1021/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	giao tài sản công về UBND Phường Châu Đốc để quản lý, sử dụng	Trường TH Lương Định Của sử dụng	
1104	UBND phường Châu Đốc	Trường THCS Thủ Khoa Huân	Đường Mậu Thân, khóm Châu Long 8, phường Châu Đốc	5,230.00	22,813.30	Quyết định số 1021/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	giao tài sản công về UBND Phường Châu Đốc để quản lý, sử dụng	Trường THCS Thủ Khoa Huân sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1105	UBND phường Châu Đốc	Trường THCS Phạm Hùng	Đường Châu Long, khóm Châu Long 6, phường Châu Đốc	3,255.88	4,981.10	Quyết định số 1021/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	giao tài sản công về UBND Phường Châu Đốc để quản lý, sử dụng	Trường THCS Phạm Hùng sử dụng	
1106	UBND phường Châu Đốc	Trường MG Anh Đào (điểm Vĩnh Chánh 3)	Đường Nguyễn Hữu Trí, khóm Vĩnh Chánh 3, phường Châu Đốc	294.83	1,003.70	Quyết định số 1021/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	giao tài sản công về UBND Phường Châu Đốc để quản lý, sử dụng	Trường MG Anh Đào sử dụng	
1107	UBND phường Châu Đốc	Trường MG Anh Đào (điểm Vĩnh Chánh 1)	Đường Tuy Biên, khóm Vĩnh Chánh 1, phường Châu Đốc	165.00	270.00	Quyết định số 1021/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	giao tài sản công về UBND Phường Châu Đốc để quản lý, sử dụng	Trường MG Anh Đào sử dụng	
1108	UBND phường Châu Đốc	Trường MG Anh Đào (điểm chính)	Đường Phan Xích Long, khóm Vĩnh Tân, phường Châu Đốc	1,500.00	7,688.50	Quyết định số 1021/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	giao tài sản công về UBND Phường Châu Đốc để quản lý, sử dụng	Trường MG Anh Đào sử dụng	
1109	UBND phường Châu Đốc	Trường TH "A" Vĩnh Ngươn (điểm 2)	Đường Nguyễn Hữu Trí, khóm Vĩnh Chánh 3, phường Châu Đốc	2,206.50	6,379.80	Quyết định số 1021/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	giao tài sản công về UBND Phường Châu Đốc để quản lý, sử dụng	Trường TH "A" Vĩnh Ngươn sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1110	UBND phường Châu Đốc	Trường TH Trần Quốc Toản (điểm 1)	Đường Tuy Biên, khóm Vĩnh Chánh 1, phường Châu Đốc	893.87	2,991.50	Quyết định số 1021/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	giao tài sản công về UBND Phường Châu Đốc để quản lý, sử dụng	Trường TH Trần Quốc Toản sử dụng	
1111	UBND phường Châu Đốc	Trường TH Trần Quốc Toản (điểm 2)	Đường Tuy Biên, khóm Vĩnh Chánh 2, phường Châu Đốc	287.80	375.80	Quyết định số 1021/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	giao tài sản công về UBND Phường Châu Đốc để quản lý, sử dụng	Trường TH Trần Quốc Toản sử dụng	
1112	UBND phường Châu Đốc	Trường TH "A" Vĩnh Ngươn (điểm chính)	Đường Tuy Biên, khóm Vĩnh Tân, phường Châu Đốc	135.90	4,865.60	Quyết định số 1021/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	giao tài sản công về UBND Phường Châu Đốc để quản lý, sử dụng	Trường TH "A" Vĩnh Ngươn sử dụng	
1113	UBND phường Châu Đốc	Trường THCS Vĩnh Ngươn	Đường Tuy Biên, khóm Vĩnh Tân, phường Châu Đốc	1,573.75	3,299.60	Quyết định số 1021/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	giao tài sản công về UBND Phường Châu Đốc để quản lý, sử dụng	Trường THCS Vĩnh Ngươn sử dụng	
1114	UBND phường Châu Đốc	Trường THCS Phan Bội Châu (THCS Vĩnh Châu cũ)	Đường Kênh Đào, khóm Mỹ An, phường Châu Đốc	1,060.45	4,361.10	Quyết định số 1021/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	giao tài sản công về UBND Phường Châu Đốc để quản lý, sử dụng	Trường THCS Phan Bội Châu sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1115	UBND phường Châu Đốc	Trường THCS Phan Bội Châu (THCS Vĩnh Châu - giáp ranh điểm chính)	Đường Kênh Đào, khóm Mỹ An, phường Châu Đốc	-	2,000.00	Quyết định số 1021/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	giao tài sản công về UBND Phường Châu Đốc để quản lý, sử dụng	Trường THCS Phan Bội Châu sử dụng	
1116	UBND phường Châu Đốc	Trạm Y tế Châu Phú A	Số 176, đường Thủ Khoa Nghĩa, Khóm 3, phường Châu Đốc	316.00	301.10	Quyết định số 2606/QĐ-UBND ngày 28/12/2025 của UBND tỉnh An Giang	quản lý	Chưa có đơn vị sử dụng	
1117	UBND phường Châu Đốc	Trạm Y tế Châu Phú B	Đường 30/04, khóm Châu Long 8, phường Châu Đốc	315.00	1,417.80	Quyết định số 2606/QĐ-UBND ngày 28/12/2025 của UBND tỉnh An Giang	quản lý	Chưa có đơn vị sử dụng	
1118	UBND phường Châu Đốc	Trạm Y tế Vĩnh Mỹ	Số 734, đường Châu Long, Mỹ Chánh, phường Châu Đốc	328.00	639.50	Quyết định số 2606/QĐ-UBND ngày 28/12/2025 của UBND tỉnh An Giang	quản lý	Điểm y tế Vĩnh Mỹ	
1119	UBND phường Châu Đốc	Trạm Y tế Vĩnh Ngươn	Số 23, đường Phan Xích Long, khóm Vĩnh Tân, phường Châu Đốc	729.00	744.40	Quyết định số 2606/QĐ-UBND ngày 28/12/2025 của UBND tỉnh An Giang	quản lý	Điểm y tế Vĩnh Ngươn	
1120	UBND phường Châu Đốc	Trạm Y tế Vĩnh Châu	Đường Kênh Đào, khóm Mỹ An, phường Châu Đốc	1,141.00	1,406.60	Quyết định số 2606/QĐ-UBND ngày 28/12/2025 của UBND tỉnh An Giang	quản lý	Chưa có đơn vị sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1121	UBND phường Châu Đốc	Trường Tiểu học Lương Thế Vinh (điểm chính)	Đường Kênh Đào, khóm Mỹ An, phường Châu Đốc	2,280.00	5,507.10	Quyết định số 1021/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	giao tài sản công về UBND Phường Châu Đốc để quản lý, sử dụng	Trường Tiểu học Lương Thế Vinh đang sử dụng	
1122	UBND phường Châu Đốc	Trường Tiểu học Lương Định Của (điểm lẻ) (Trường MG Vĩnh Mỹ - MG Sen Hồng	Đường Châu Long, khóm Châu Long 6, phường Châu Đốc	288.81	1,190.20			Trường Tiểu học Lương Định Của đang sử dụng	Chưa có QĐ giao cho UBND phường Châu Đốc quản lý, sử dụng (đã báo cáo Sở Tài chính)
1123	UBND phường Vĩnh Tế	Trụ sở UBND phường Vĩnh Tế + VP. Một cửa + Hội trường + Công an phường Vĩnh Tế	Đường Tân Lộ Kiều Lương, khóm Vĩnh Tây 3, phường Vĩnh Tế	2,434.4	4,622.8	QĐ số 963/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	tiếp tục sử dụng	UBND phường + Công an phường Vĩnh Tế đang sử dụng	
1124	UBND phường Vĩnh Tế	Đảng ủy phường Vĩnh Tế (UBND xã Vĩnh Tế cũ)	Đường Quốc lộ 91, khóm Vĩnh Khánh 2, phường Vĩnh Tế	506.6	1,930.4	QĐ số 963/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	tiếp tục sử dụng	Đảng ủy phường Vĩnh Tế đang sử dụng	
1125	UBND phường Vĩnh Tế	Ban chỉ huy Quân sự phường Vĩnh Tế (phường đội Núi Sam)	Đường Tỉnh lộ 55A, khóm Vĩnh Xuyên, phường Vĩnh Tế	282	3,054.3	QĐ số 963/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	tiếp tục sử dụng	Ban chỉ huy Quân sự phường Vĩnh Tế đang sử dụng	
1126	UBND phường Vĩnh Tế	Công an phường Vĩnh Tế (Công an xã Vĩnh Tế cũ)	Đường Quốc lộ 91, khóm Vĩnh Khánh 2, phường Vĩnh Tế	640	987.4	QĐ số 963/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	tiếp tục sử dụng	Công an phường Vĩnh Tế đang sử dụng	
1127	UBND phường Vĩnh Tế	UBMT Tổ quốc Việt Nam phường Vĩnh Tế (UBND xã Vĩnh Châu cũ)	KDC Kênh 4-7, khóm Mỹ Thuận, phường Vĩnh Tế	704	2,052.8	QĐ số 963/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	tiếp tục sử dụng	UBMT Tổ quốc Việt Nam phường Vĩnh Tế đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1128	UBND phường Vĩnh Tế	Công an phường Vĩnh Tế (Công an xã Vĩnh Châu cũ)	KDC Kênh 4-7, khóm Mỹ Thuận, phường Vĩnh Tế	400	852.3	QĐ số 963/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	tiếp tục sử dụng	Công an phường Vĩnh Tế đang sử dụng	
1129	UBND phường Vĩnh Tế	Công an phường Vĩnh Tế (Đài Truyền thanh xã Vĩnh Châu cũ)	KDC Kênh 4-7, khóm Mỹ Thuận, phường Vĩnh Tế	83.16	130.4	QĐ số 963/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	tiếp tục sử dụng	Công an phường Vĩnh Tế đang sử dụng	
1130	UBND phường Vĩnh Tế	Xã Đội phường Vĩnh Tế (Xã đội xã Vĩnh Tế)	khóm Cây Châm, phường Vĩnh Tế	248.25	2179.5	QĐ số 963/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	tiếp tục sử dụng	Ban chỉ huy Quân sự phường Vĩnh Tế đang sử dụng	
1131	UBND phường Vĩnh Tế	Chốt Xã Đội phường Vĩnh Tế	Ấp Vĩnh Khánh 2, phường Vĩnh Tế	75	2012.7	QĐ số 963/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	tiếp tục sử dụng	Ban chỉ huy Quân sự phường Vĩnh Tế đang sử dụng	chốt Tràm
1132	UBND phường Vĩnh Tế	Ban chỉ huy Quân sự phường Vĩnh Tế	khóm Mỹ Phú, phường Vĩnh Tế	409	8092.9	QĐ số 963/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	tiếp tục sử dụng	Ban chỉ huy Quân sự phường Vĩnh Tế đang sử dụng	
1133	UBND phường Vĩnh Tế	Trung tâm Dịch vụ Tổng hợp phường Vĩnh Tế (Nhà văn hóa phường Núi Sam cũ)	đường Bến Vựa, khóm Vĩnh Tây 3, phường Vĩnh Tế	640	5,133	QĐ số 963/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	tiếp tục sử dụng	Trung tâm Dịch vụ Tổng hợp phường Vĩnh Tế đang sử dụng	
1134	UBND phường Vĩnh Tế	Văn phòng Khóm Vĩnh Tây, phường Vĩnh Tế	Đường Phạm Văn Bạch, phường Vĩnh Tế	100	99	QĐ số 963/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	tiếp tục sử dụng	Văn phòng Khóm Vĩnh Tây đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1135	UBND phường Vĩnh Tế	Văn phòng Khóm Vĩnh Tây 1, phường Vĩnh Tế	Đường Phạm Văn Bạch, phường Vĩnh Tế	90.2	164.5	QĐ số 963/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	tiếp tục sử dụng	Văn phòng Khóm Vĩnh Tây 1 đang sử dụng	
1136	UBND phường Vĩnh Tế	Văn phòng Khóm Vĩnh Tây 2, phường Vĩnh Tế	Đường Hoàng Đạo Cật, phường Vĩnh Tế	97.5	510.6	QĐ số 963/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	tiếp tục sử dụng	Văn phòng Khóm Vĩnh Tây 2 đang sử dụng	
1137	UBND phường Vĩnh Tế	Văn phòng Khóm Vĩnh Tây 3, phường Vĩnh Tế	Đường Bến Vựa, phường Vĩnh Tế	120	150	QĐ số 963/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	tiếp tục sử dụng	Văn phòng Khóm Vĩnh Tây 3 đang sử dụng	
1138	UBND phường Vĩnh Tế	Văn phòng Khóm Vĩnh Đông, phường Vĩnh Tế	Đường số 5, Vĩnh Đông, phường Vĩnh Tế	167.4	112.5	QĐ số 963/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	tiếp tục sử dụng	Văn phòng Khóm Vĩnh Đông đang sử dụng	
1139	UBND phường Vĩnh Tế	Văn phòng Khóm Vĩnh Đông 1, phường Vĩnh Tế	Đường Phạm Văn Bạch, phường Vĩnh Tế	241	477.2	QĐ số 963/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	tiếp tục sử dụng	Văn phòng Khóm Vĩnh Đông 1 đang sử dụng	
1140	UBND phường Vĩnh Tế	Văn phòng Khóm Vĩnh Đông 2, phường Vĩnh Tế	Đường Phạm Văn Bạch, phường Vĩnh Tế	166.64	115.4	QĐ số 963/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	tiếp tục sử dụng	Văn phòng Khóm Vĩnh Đông 2 đang sử dụng	
1141	UBND phường Vĩnh Tế	Văn phòng Khóm Vĩnh Phước, phường Vĩnh Tế	Đường Phạm Văn Bạch, phường Vĩnh Tế	186	307.3	QĐ số 963/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	tiếp tục sử dụng	Văn phòng Khóm Vĩnh Phước đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1142	UBND phường Vĩnh Tế	Văn phòng Khóm Vĩnh Phước 1, phường Vĩnh Tế	TDC Đông Kênh 7, phường Vĩnh Tế	120	150	QĐ số 963/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	tiếp tục sử dụng	Văn phòng Khóm Vĩnh Phước 1 đang sử dụng	
1143	UBND phường Vĩnh Tế	Văn phòng Khóm Vĩnh Xuyên, phường Vĩnh Tế	Đường Vĩnh Xuyên, phường Vĩnh Tế	116	208.6	QĐ số 963/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	tiếp tục sử dụng	Văn phòng Khóm Vĩnh Xuyên đang sử dụng	
1144	UBND phường Vĩnh Tế	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; Phòng Văn hóa-Xã hội phường Vĩnh Tế (Trạm Y tế phường Núi Sam cũ)	Đường Tân Lộ Kiều Lương, khóm Vĩnh Tây 3, phường Vĩnh Tế	701.85	1,126.4	QĐ số 963/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	tiếp tục sử dụng	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; Phòng Văn hóa-Xã hội phường Vĩnh Tế đang sử dụng	
1145	UBND phường Vĩnh Tế	Nhà Văn hóa phường Vĩnh Tế (Nhà văn hóa xã VT cũ)	khóm Vĩnh Khánh 2, phường Vĩnh Tế	394	600.2	QĐ số 963/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	tiếp tục sử dụng	Đảng ủy phường đang sử dụng	Hội trường Đảng ủy
1146	UBND phường Vĩnh Tế	Văn phòng khóm Vĩnh Khánh 1, phường Vĩnh Tế	khóm Vĩnh Khánh 1, phường Vĩnh Tế	80	126	QĐ số 963/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	tiếp tục sử dụng	Văn phòng khóm Vĩnh Khánh 1 đang sử dụng	
1147	UBND phường Vĩnh Tế	Văn phòng khóm Vĩnh Khánh 2, phường Vĩnh Tế	khóm Vĩnh Khánh 2, phường Vĩnh Tế	114.3	117	QĐ số 963/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	tiếp tục sử dụng	Văn phòng khóm Vĩnh Khánh 2 đang sử dụng	
1148	UBND phường Vĩnh Tế	Văn phòng khóm Bà Bài, phường Vĩnh Tế	khóm Bà Bài, phường Vĩnh Tế	124	231.7	QĐ số 963/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	tiếp tục sử dụng	Văn phòng khóm Bà Bài đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1149	UBND phường Vĩnh Tế	Văn phòng khóm Cây Châm, phường Vĩnh Tế	TDC kênh ThaLa, phường Vĩnh Tế	196	216.2	QĐ số 963/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	tiếp tục sử dụng	Văn phòng khóm Cây Châm đang sử dụng	
1150	UBND phường Vĩnh Tế	Nhà Văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng phường Vĩnh Tế (Nhà Văn hóa liên ấp Bà Bài; trước đây là Điểm giữ trẻ (BCHQS xã cũ)	khóm Bà Bài, phường Vĩnh Tế	127.2	274.1	QĐ số 963/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	tiếp tục sử dụng	Khóm Bà Bài đang sử dụng	
1151	UBND phường Vĩnh Tế	Nhà Văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng phường Vĩnh Tế (Nhà Văn hóa xã Vĩnh Châu cũ)	KDC Kênh 4-7, khóm Mỹ Thuận, phường Vĩnh Tế	179.8	3659.1	QĐ số 963/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	tiếp tục sử dụng	UBMTQ phường đang sử dụng	
1152	UBND phường Vĩnh Tế	Nhà Văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng phường Vĩnh Tế (Nhà Văn hóa liên ấp (BCH Quân sự xã cũ)	KDC Mỹ Phú, phường Vĩnh Tế	213.9	508	QĐ số 963/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	tiếp tục sử dụng	Khóm Mỹ Phú đang sử dụng	
1153	UBND phường Vĩnh Tế	Văn phòng khóm Mỹ Thuận, phường Vĩnh Tế	KDC Kênh 4-7, khóm Mỹ Thuận, phường Vĩnh Tế	90	108	QĐ số 963/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	tiếp tục sử dụng	Văn phòng khóm Mỹ Thuận đang sử dụng	
1154	UBND phường Vĩnh Tế	Văn phòng khóm Mỹ Phú, phường Vĩnh Tế	KDC Mỹ Phú, khóm Mỹ Phú phường Vĩnh Tế	75	75	QĐ số 963/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	tiếp tục sử dụng	Văn phòng khóm Mỹ Phú đang sử dụng	
1155	UBND phường Vĩnh Tế	Nhà Công vụ Vĩnh Châu (Nhà Công vụ (UBND xã + Công an xã Vĩnh Châu cũ)	đường Lê Hồng Phong, phường Vĩnh Tê	487.66	349.1	QĐ số 963/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	tiếp tục sử dụng	UBMTTQ phường đang quản lý	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1156	UBND phường Vĩnh Tế	Trường Mầm non Ánh Dương	Đường Bến Vựa, khóm Vĩnh Tây 3, phường Vĩnh Tế	2406	7623	QĐ số 963/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	tiếp tục sử dụng	Trường Mầm non Ánh Dương đang sử dụng	
1157	UBND phường Vĩnh Tế	Trường TH Đoàn Thị Điểm (điểm 1)	Đường Phạm Văn Bạch, khóm Vĩnh Đông 1, phường Vĩnh Tế	2622.66	13,029.1	QĐ số 963/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	tiếp tục sử dụng	Trường TH Đoàn Thị Điểm đang sử dụng	
1158	UBND phường Vĩnh Tế	Trường TH Nguyễn Hiền (điểm 1)	Đường Phạm Văn Bạch (Hẻm LNT), khóm Vĩnh Phước, phường Vĩnh Tế	1,573.78	3,228.2	QĐ số 963/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	tiếp tục sử dụng	Trường TH Nguyễn Hiền đang sử dụng	
1159	UBND phường Vĩnh Tế	Trường TH Mạc Đĩnh Chi (điểm 1)	Đường Bến Vựa, khóm Vĩnh Tây 3, phường Vĩnh Tế	2,078.44	5,182.6	QĐ số 963/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	tiếp tục sử dụng	Trường TH Mạc Đĩnh Chi đang sử dụng	
1160	UBND phường Vĩnh Tế	Trường TH Mạc Đĩnh Chi (điểm 2)	Đường Hoàng Đạo Cật, khóm Vĩnh Tây 2, phường Vĩnh Tế	3,237.3	3,876.3	QĐ số 963/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	tiếp tục sử dụng	Trường TH Mạc Đĩnh Chi đang sử dụng	
1161	UBND phường Vĩnh Tế	Mái ấm công đoàn, phường Vĩnh Tế	Đường Phạm Văn Bạch, khóm Vĩnh Phước, phường Vĩnh Tế	689.05	1,359.5	QĐ số 963/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	tiếp tục sử dụng	UBMTTQ phường đang quản lý	
1162	UBND phường Vĩnh Tế	Trường THCS Trương Gia Mô	Đường Phạm Văn Bạch, khóm Vĩnh Đông 1, phường Vĩnh Tế	2,532.3	10,997.3	QĐ số 963/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	tiếp tục sử dụng	Trường THCS Trương Gia Mô đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1163	UBND phường Vĩnh Tế	Trường TH "A" Núi Sam (nay là TH Đoàn Thị Điểm) (điểm 2)	Đường Phạm Văn Bạch, khóm Vĩnh Đông 1, phường Vĩnh Tế	124	183.5	Quyết định số 980/QĐ-UBND ngày 24/3/2026 của UBND tỉnh An Giang	dôi dư	Không còn sử dụng	
1164	UBND phường Vĩnh Tế	Trường TH "A" Núi Sam (nay là TH Đoàn Thị Điểm) (điểm 3)	Đường Kênh 4, khóm Vĩnh Đông 2, phường Vĩnh Tế		535	Quyết định số 326/QĐ-UBND ngày 23/01/2026 của UBND tỉnh An Giang	dôi dư	Đất trống (cạnh chùa Huỳnh Đạo)	
1165	UBND phường Vĩnh Tế	Trường TH Nguyễn Hiền (điểm 2)	Đường Vĩnh Xuyên, khóm Vĩnh Xuyên, phường Vĩnh Tế	972.8	1,836.3	QĐ số 963/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	tiếp tục sử dụng	Trường TH Nguyễn Hiền đang sử dụng	
1166	UBND phường Vĩnh Tế	Trường MG Ánh Dương (cũ) giữ trẻ mùa lũ	Quốc lộ 91, phường Vĩnh Tế	304.1	890.8	QĐ số 963/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	tiếp tục sử dụng	BQTLMNS quản lý, sử dụng	
1167	UBND phường Vĩnh Tế	Trường MG Vĩnh Tế (điểm 1)	Quốc lộ 91, phường Vĩnh Tế	1,835	2,792.7	QĐ số 963/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	tiếp tục sử dụng	Trường MG Vĩnh Tế đang sử dụng	
1168	UBND phường Vĩnh Tế	Trường TH Chu Văn An	khóm Vĩnh Khánh 2, phường Vĩnh Tế	1,520.2	6,952.7	QĐ số 963/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	tiếp tục sử dụng	Trường TH Chu Văn An đang sử dụng	
1169	UBND phường Vĩnh Tế	Trường TH Chu Văn An (giáp ranh phía sau điểm chính)	khóm Vĩnh Khánh 2, phường Vĩnh Tế		15,619	QĐ số 963/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	tiếp tục sử dụng	Trường TH Chu Văn An đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1170	UBND phường Vĩnh Tế	Trường TH Vĩnh Tế (điểm phụ) (nay là Trường TH Chu Văn An)	Ấp Vĩnh Khánh 1, xã Vĩnh Tế	240	240	QĐ số 963/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	tiếp tục sử dụng	Trường TH Chu Văn An đang sử dụng	
1171	UBND phường Vĩnh Tế	Trường THCS Nguyễn Sinh Sắc	Đường Bà Bài, khóm Vĩnh Khánh 2, phường Vĩnh Tế	1,513.5	11,212.4	QĐ số 963/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	tiếp tục sử dụng	Trường THCS Nguyễn Sinh Sắc đang sử dụng	
1172	UBND phường Vĩnh Tế	Nhà văn hóa liên khóm Vĩnh Khánh 2 và Cây Châm, phường Vĩnh Tế	khóm Cây Châm, phường Vĩnh Tế	134.4	243	QĐ số 963/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	tiếp tục sử dụng	Khóm Cây Châm đang sử dụng	
1173	UBND phường Vĩnh Tế	Trường MG Vàng Anh (điểm 1)	Kênh 4, khóm Mỹ Thuận, phường Vĩnh Tế	2,122.93	5,834.5	QĐ số 963/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	tiếp tục sử dụng	Trường MG Vàng Anh đang sử dụng	
1174	UBND phường Vĩnh Tế	Trường MG Vàng Anh (điểm 2)	Kênh 7, khóm Mỹ Phú, phường Vĩnh Tế	192	300	QĐ số 963/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	tiếp tục sử dụng	Trường MG Vàng Anh đang sử dụng	
1175	UBND phường Vĩnh Tế	Trường TH Lương Thế Vinh (điểm 2)	đường Kênh Đào, khóm Mỹ Phú, phường Vĩnh Tế	650	1,767	QĐ số 963/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	tiếp tục sử dụng	Trường TH Lương Thế Vinh đang sử dụng	
1176	UBND phường Vĩnh Tế	Trạm Y tế phường Vĩnh Tế (điểm chính)	Đường số 6, tổ 21, khóm Vĩnh Đông, phường Vĩnh Tế	1,123.86	1,010	QĐ số 2606/QĐ-UBND ngày 28/12/2025 của UBND tỉnh An Giang	tiếp tục sử dụng	Trạm Y tế phường Vĩnh Tế đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1177	UBND phường Vĩnh Tế	Trạm Y tế Vĩnh Tế (điểm trạm)	khóm Vĩnh Khánh 2, phường Vĩnh Tế, tỉnh An Giang	512.39	1,590.3	QĐ số 2606/QĐ-UBND ngày 28/12/2025của UBND tỉnh An Giang	tiếp tục sử dụng	Trạm Y tế phường Vĩnh Tế đang sử dụng	
1178	UBND phường Tân Châu	Đội thanh tra giao thông số 08 - Tân Châu	234, Tôn Đức Thắng, khóm Long Thạnh B, phường Tân Châu, An Giang	148	87	QĐ số 980/QĐ-UBND ngày 24/3/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại sử dụng	Để trống	GCN số CT15241 ngày 25/5/2017 cho Sở Giao thông Vận tải; '- Mở rộng Văn phòng khóm Long Thạnh B - Chưa đăng ký biến động
1179	UBND phường Tân Châu	Trạm Y tế phường Tân Châu (Long Sơn)	Khóm Long Thạnh 1, Phường Tân Châu	259	975	QĐ số 2606/QĐ-UBND ngày 28/12/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại sử dụng	Trạm Y tế phường Tân Châu	GCN số CT04160 ngày 14/12/2012 cho Trạm Y tế phường Long Sơn
1180	UBND phường Tân Châu	Trạm Y tế phường Tân châu (Long Thạnh)	Số 243,Tôn Đức Thắng, khóm Long Thạnh D, phường Tân Châu	534	500		Giữ lại sử dụng	Trạm Y tế phường Tân Châu	Chưa cấp giấy chứng nhận
1181	UBND phường Tân Châu	Ban Quản ly dự án khu vực III (CCT cũ)	Số 01 Nguyễn Tri Phương, khóm Long Thị D, phường Tân Châu	735	873	QĐ số 948/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại sử dụng	Tạm giao Ban Quản ly dự án khu vực III	GCN số T.00111aD ngày 08/12/2009 cho Chi cục thuế huyện Tân Châu
1182	UBND phường Tân Châu	BHXH cơ sở Tân Châu thuộc BHXH tỉnh An Giang	số 40, đường Phạm Hùng, khóm Long Thị D, Phường Tân Châu	221	244	QĐ số 341/QĐ-UBND ngày 23/01/2026 của UBND tỉnh	Khai thác theo NĐ 108/NĐ-CP	Để trống	GCN số 00452QSDĐ ngày 23/6/1999 cho Bảo hiểm xã hội Tân Châu
1183	UBND phường Tân Châu	Trụ sở UBND phường Tân Châu	Trần Hưng Đạo, khóm Long Thị D, phường Tân Châu	5,782	3,235		Giữ lại sử dụng	Trụ sở UBND phường Tân Châu	GCN số CT00416 ngày 07/12/2010 cho Văn phòng HĐND và UBND

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1184	UBND phường Tân Châu	Văn phòng Đảng ủy phường Tân Châu + nhà làm việc các Ban Đảng + khối nhà đoàn thể	đường Trần Hưng Đạo, khóm Long Thị D, phường Tân Châu	13,745	12,527	QĐ số 948/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại sử dụng	Văn phòng Đảng ủy phường Tân Châu + nhà làm việc các Ban Đảng + khối nhà đoàn thể	Chưa cấp giấy chứng nhận
1185	UBND phường Tân Châu	UBND phường Long Thạnh (cũ)+ Ban Chỉ huy quân sự phường Long Thạnh (cũ)	Số 277, đường Tôn Đức Thắng, khóm Long Thạnh D, phường Tân Châu	5,164	4,727		Chuyển đổi công năng	Giao Trường Mầm non Sao Mai và Trạm y tế phường	GCN số T00084aD ngày 02/12/2009 cho UBND thị trấn Tân Châu với DT 5,324,5m2
1186	UBND phường Tân Châu	Công An phường Long Thạnh (cũ) (Đội thanh tra giao thông số 4)	Số 01, đường Võ Văn Kiệt, khóm Long Thị D, phường Tân Châu	704	888		Giữ lại sử dụng	Đội thanh tra giao thông số 4	Chưa cấp giấy chứng nhận
1187	UBND phường Tân Châu	Văn phòng khóm Long Thạnh A (cũ)	Số 65, đường Trần Hưng Đạo, khóm Long Thạnh A, phường Tân Châu	34	34		Giữ lại sử dụng	Để trống	GCN số T00082aD ngày 02/12/2009 cho UBND thị trấn Tân Châu
1188	UBND phường Tân Châu	Văn phòng khóm Long Thạnh B	Số 416, đường Tôn Đức Thắng, khóm Long Thạnh B, phường Tân Châu	77	82		Giữ lại sử dụng	Văn phòng khóm Long Thạnh B	Chưa cấp giấy chứng nhận
1189	UBND phường Tân Châu	Văn phòng khóm Long Thạnh D	Số 311, đường Tôn Đức Thắng, khóm Long Thạnh D, phường Tân Châu	48	165		Giữ lại sử dụng	Văn phòng khóm Long Thạnh D	Chưa cấp giấy chứng nhận
1190	UBND phường Tân Châu	Văn phòng khóm Long Thị D (cũ)	Số 45, đường Thoại Ngọc Hầu, khóm Long Thị D, phường Tân Châu	57	28		Giữ lại sử dụng	Để trống	GCN số T00083aD ngày 02/12/2009 cho UBND thị trấn Tân Châu
1191	UBND phường Tân Châu	Văn phòng khóm Long Thị D	Tổ 24, đường Phạm Ngọc Thạch, khóm Long Thị D, phường Tân Châu	100	100	QĐ số 980/QĐ-UBND ngày 24/3/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại sử dụng	Văn phòng khóm Long Thị D	GCN số T00083aD ngày 02/12/2009 cho UBND thị trấn Tân Châu

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1192	UBND phường Tân Châu	Trụ sở UBND phường Long Sơn (cũ)	khóm Long Hưng 2, phường Tân Châu	3,969	8,463		Chuyển đổi công năng	Ban chỉ huy quân sự phường Tân Châu	- GCN số CT04163 ngày 14/12/2012 cho UBND phường Long Sơn với DT 3,494,2m2 - Phần DT còn lại chưa cấp giấy 4,968,6
1193	UBND phường Tân Châu	Trụ sở Công An phường Long Sơn (cũ)	khóm Long Hưng 2, phường Tân Châu	0	684		Chuyển đổi công năng	Tạm giao thêm cho Ban chỉ huy quân sự phường Tân Châu	Chưa cấp giấy chứng nhận
1194	UBND phường Tân Châu	Văn phòng khóm Long Thạnh 1 (cũ)	khóm Long Thạnh 1, phường Tân Châu	68	289		Giữ lại sử dụng	Để trống	Chưa cấp giấy chứng nhận
1195	UBND phường Tân Châu	Văn phòng khóm Long Hưng 2	khóm Long Hưng 2, phường Tân Châu	65	126		Giữ lại sử dụng	Văn phòng khóm Long Hưng 2	Chưa cấp giấy chứng nhận
1196	UBND phường Tân Châu	Văn phòng khóm Long Hưng 1	khóm Long Hưng 1, phường Tân Châu	64	150		Giữ lại sử dụng	Văn phòng khóm LongHưng 1	GCN số CT04159 ngày 14/12/2012 cho UBND phường Long Sơn
1197	UBND phường Tân Châu	BCH quân sự phường Long Sơn (cũ)	khóm Long Thạnh 1, phường Tân Châu	262	370		Chuyển đổi công năng	Văn phòng khóm Long Thạnh 1	Chưa cấp giấy chứng nhận
1198	UBND phường Tân Châu	THCS Long Thạnh (THPT Bán công - Đức Trí)	Thửa số 7, tờ bản đồ số: 35, đường Tôn Đức Thắng, phường Tân Châu	5,464	5,176		Giữ lại sử dụng	THCS Long Thạnh (Điểm phụ)	GCN số T00077aD ngày 02/12/2009 cho Trường THPT Bán công - Đức Trí)
1199	UBND phường Tân Châu	Hội Chữ thập đỏ	đường Nguyễn Chí Thanh, khóm Long Thị D, phường Tân Châu	216	216		Giữ lại sử dụng	Để trống	Chưa cấp giấy chứng nhận
1200	UBND phường Tân Châu	Phòng Tài chính - Kế hoạch (cũ)	đường Nguyễn Tri Phương, khóm Long Thị D, phường Tân Châu	1,031	649		Giữ lại sử dụng	Kho hồ sơ của thị xã Tân Châu	GCN số T00110aD ngày 08/12/2009 cho Phòng Tài chính - Kế hoạch
1201	UBND phường Tân Châu	Phòng Lao động TB&XH (Trụ sở)	đường Nguyễn Chí Thanh, khóm Long Thị D, phường Tân Châu	261	106		Chuyển đổi công năng	Tạm giao Viện kiểm sát nhân dân kv 15	GCN số CT00417 ngày 07/12/2010 cho Ban Dân vận thị xã Tân Châu

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1202	UBND phường Tân Châu	Thanh tra TX. Tân Châu	đường Nguyễn Chí Thanh, khóm Long Thị D, phường Tân Châu	157	157	QĐ số 948/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại sử dụng	Để trống	GCN số T.00114aD ngày 08/12/2009 cho Thanh tra huyện Tân Châu
1203	UBND phường Tân Châu	Trường Mầm non Sao Mai	Tờ bản đồ: 05; thửa đất: 169; đường Tôn Đức Thắng, khóm Long Thị D, phường Tân Châu	2,704	4,474		Giữ lại sử dụng	Trường Mầm non Sao Mai	GCN số 09/GCN ngày 14/9/2000 cho Trung tâm văn hóa huyện Tân Châu
1204	UBND phường Tân Châu	Trường Mẫu giáo Long Thạnh	Tờ bản đồ số 5, thửa đất số 115, đường Tôn Đức Thắng, khóm Long Thị D, phường Tân Châu	585	1,479		Giữ lại sử dụng	Trường Mầm non Sao Mai	Ngày 28/5/2003 cho Trường Mẫu giáo Tân Châu
1205	UBND phường Tân Châu	Trường Mầm non Long Sơn - Điểm chính	Tờ bản đồ số 7, thửa đất số 1, Tổ 3, khóm Long Hưng 1, phường Tân Châu	766	1,734		Giữ lại sử dụng	Trường Mầm non Long Sơn (Điểm chính)	GCN số CT04144 ngày 14/12/2012 cho Trường Mầm non Long Sơn
1206	UBND phường Tân Châu	Trường Mầm non Long Sơn - Điểm phụ (TH B Long Sơn cũ)	Tờ bản đồ số 21, thửa đất số 359 khóm Long Thạnh 1, phường Tân Châu	760	2,684		Giữ lại sử dụng	Trường Mầm non Long Sơn (Điểm phụ)	GCN số CT17982 ngày 03/4/2019 cho Trường Mầm non Long Sơn
1207	UBND phường Tân Châu	Trường TH bán trú A Long Thạnh	Tờ số 15, số thửa 123, Số 194, đường Tôn Đức Thắng, khóm Long Thị D, phường Tân Châu	2,293	4,697		Giữ lại sử dụng	Trường TH bán trú A Long Thạnh	GCN số CT15845 ngày 28/02/2018 cho Trường Tiểu học bán trú A Long Thạnh
1208	UBND phường Tân Châu	Trường TH B Long Thạnh	Tờ số 50, số thửa 48, đường Tôn Đức Thắng (Trần Phú - Ranh Long Phú), khóm Long Thạnh B, phường Tân Châu	2,838	10,498		Giữ lại sử dụng	Trường TH B Long Thạnh	GCN số CT04154 ngày 14/12/2012 cho Trường Tiểu học B Long Sơn

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1209	UBND phường Tân Châu	Trường TH Long Sơn - Điểm chính	Tờ bản đồ số 21, thửa đất 50, khóm Long Thạnh 1, phường Tân Châu	1,621	2,949		Giữ lại sử dụng	Trường TH Long Sơn (Điểm chính)	GCN số CT17661 ngày 01/3/2019 cho Trường Tiểu học B Long Sơn
1210	UBND phường Tân Châu	Trường TH Long Sơn - Điểm phụ	Tờ bản đố số: không có, thửa đất; không, khóm Long Hưng 1, phường Tân Châu	903	2,927		Giữ lại sử dụng	Trường TH Long Sơn (Điểm phụ)	GCN số 58/GCN ngày 14/12/2012 cho Trường Tiểu học A Long Sơn
1211	UBND phường Tân Châu	Trường TH Long Sơn - Điểm phụ	Tờ bản đồ số:13, thửa đất: 112, khóm Long Hưng 2, phường Tân Châu	398	859		Giữ lại sử dụng	Trường TH Long Sơn (Điểm phụ)	GCN số CT04162 ngày 14/12/2012 cho Trường Tiểu học A Long Sơn
1212	UBND phường Tân Châu	Trường THCS Long Thạnh (Điểm chính - THCS Tân Châu)	Thửa số 112, tờ bản đồ số 16, đường Tôn Đức Thắng, khóm Long Thị D, phường Tân Châu	3,203	4,692		Giữ lại sử dụng	Trường THCS Long Thạnh (Điểm chính)	GCN số T00073aD ngày 02/12/2009 cho Trường THCS Tân Châu
1213	UBND phường Tân Châu	Trường THCS Long Sơn	khóm Long Thị D, phường Tân Châu	6,729	7,609		Giữ lại sử dụng	Trường THCS Long Sơn	Chưa cấp giấy chứng nhận
1214	UBND phường Tân Châu	Công viên Tôn Đức Thắng (Đất Trường TH "C" (cũ)	khóm Long Thạnh B, phường Tân Châu	0	1,433		Giữ lại sử dụng	Công viên Tôn Đức Thắng (Đất Trường TH "C" (cũ)	Chưa cấp giấy chứng nhận
1215	UBND phường Tân Châu	Trụ sở làm việc Trung tâm Thể dục Thể thao	Nguyễn Chí Thanh, khóm Long Thạnh A, phường Tân Châu	1,570	1,362	Quyết định số 326/QĐ-UBND ngày 23/01/2026.	Giữ lại sử dụng	Để trống	Chưa cấp giấy chứng nhận
1216	UBND phường Tân Châu	Văn phòng khóm Long Thạnh A (mới)	đường Trần Hưng Đạo, khóm Long Thạnh A, phường Tân Châu	95.5	267.4	Chưa có quyết định	Giữ lại sử dụng	Văn phòng khóm Long Thạnh A	Chưa cấp giấy chứng nhận
1217	UBND phường Tân Châu	Dãy nhà Ki ốt phường Tân Châu	Đường Tôn Đức Thắng, khóm Long Thạnh D, phường Tân Châu	138.00	138.00	QĐ số 948/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại sử dụng	Hạ tầng chợ cho thuê	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1218	UBND phường Long Phú	UBND phường Long Hưng	Tổ 34 - khóm Long Thạnh C	5,102.89	5,414.50	Số 3712/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	Bố trí UBND phường, Phòng Kinh tế HT&ĐT, Phòng Văn hóa thông tin phường	Bố trí UBND phường, Phòng Kinh tế HT&ĐT, Phòng Văn hóa thông tin phường	
1219	UBND phường Long Phú	Văn phòng khóm Long Thị A	Tổ 1- khóm Long Thị A	88.00	88.00	Số 3712/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	Văn phòng khóm Long Thị A	Văn phòng khóm Long Thị A	
1220	UBND phường Long Phú	Văn phòng khóm Long Thị B	Tổ 12 - khóm Long Thị B	49.00	49.00	Số 3712/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	Văn phòng khóm Long Thị B	Văn phòng khóm Long Thị B	
1221	UBND phường Long Phú	UBND phường, phường Đội, Hội trường, nhà văn hóa phường Long Châu	khóm Long Thạnh	5,474.33	7,397.00	Số 3712/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	BCH Quân sự (Điểm chính)	BCH Quân sự (Điểm chính)	
1222	UBND phường Long Phú	Công an phường Long Châu	khóm Long Thạnh	718.20	860.00	Số 3712/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	Công An phường (điểm phụ)	Công An phường (điểm phụ)	
1223	UBND phường Long Phú	Văn phòng khóm Long Thạnh	khóm Long Thạnh	52.39	115.00	Số 3712/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	Văn phòng khóm Long Thạnh	Văn phòng khóm Long Thạnh	
1224	UBND phường Long Phú	Văn phòng khóm Long Châu	khóm Long Châu	48.00	116.50	Số 3712/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	Văn phòng khóm Long Châu	Văn phòng khóm Long Châu	
1225	UBND phường Long Phú	Văn phòng khóm Long Hưng	khóm Long Hưng	110.90	110.90	Số 3712/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	Văn phòng khóm Long Hưng	Văn phòng khóm Long Hưng	
1226	UBND phường Long Phú	UBND phường Long Phú	đường Tỉnh lộ 953, khóm Long An B	936.80	504.80	Số 3712/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	VP khóm Long An B	VP khóm Long An B	
1227	UBND phường Long Phú	Văn phòng khóm Long An A	đường nhựa Bắc kênh Vĩnh An, khóm Long An A	82.60	82.60	Số 3712/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	Văn phòng khóm Long An A	Văn phòng khóm Long An A	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1228	UBND phường Long Phú	Văn phòng khóm Long Quới A	đường nhựa Bắc kênh Vĩnh An, khóm Long Quới A	134.20	138.20	Số 3712/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	Văn phòng khóm Long Quới A	Văn phòng khóm Long Quới A	
1229	UBND phường Long Phú	Văn phòng khóm Long Quới B	đường Tỉnh lộ 953, khóm Long Quới B	176.10	176.10	Số 3712/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	Văn phòng khóm Long Quới B	Văn phòng khóm Long Quới B	
1230	UBND phường Long Phú	Văn phòng khóm Long Quới C	đường đất, khóm Long Quới C	453.30	453.30	Số 3712/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	Văn phòng khóm Long Quới C	Văn phòng khóm Long Quới C	
1231	UBND phường Long Phú	BCH Quân sự p. Long Phú	đường tuyến dân cư, khóm Long Quới B	324.00	324.00	Số 3712/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	BCH Quân sự (Điểm phụ)	BCH Quân sự (Điểm phụ)	
1232	UBND phường Long Phú	Trường Mẫu giáo Long Phú - Điểm chính	khóm Long An A	1,203.00	1,254.00	Số 3712/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	Trường Mẫu giáo Long Phú - Điểm chính	Trường Mẫu giáo Long Phú - Điểm chính	
1233	UBND phường Long Phú	Trường Mẫu giáo Long Phú - Điểm phụ	khóm Long Quới A	459.17	764.60	Số 3712/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	Trường Mẫu giáo Long Phú - Điểm phụ	Trường Mẫu giáo Long Phú - Điểm phụ	
1234	UBND phường Long Phú	Trường Mẫu giáo Long Châu	đường Trần Phú, khóm Long Hưng	1,588.99	1,906.00	Số 3712/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	Trường Mẫu giáo Long Châu	Trường Mẫu giáo Long Châu	
1235	UBND phường Long Phú	Trường Mầm non Long Hưng - Điểm chính	khóm Long Thạnh C	3,975.00	4,127.20	Số 3712/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	Trường Mầm non Long Hưng - Điểm chính	Trường Mầm non Long Hưng - Điểm chính	
1236	UBND phường Long Phú	Trường Mầm non Long Hưng - Điểm phụ	đường Nguyễn Công Nhàn, khóm Long Thị B	1,159.72	495.40	Số 3712/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	Trường Mầm non Long Hưng - Điểm phụ	Trường Mầm non Long Hưng - Điểm phụ	
1237	UBND phường Long Phú	Trường TH Long Hưng	Tờ bản đồ số 13, thửa số 486, đường Nguyễn Công Nhàn, khóm Long Thị B	5,137.89	5,074.90	Số 3712/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	Trường TH Long Hưng	Trường TH Long Hưng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1238	UBND phường Long Phú	Trường TH Long Châu - Điểm chính	Tờ bản đồ số 18, Thửa đất số 108), đường Trần Phú - Tổ 8, khóm Long Hưng	1,550.00	3,308.60	Số 3712/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	Trường TH Long Châu - Điểm chính	Trường TH Long Châu - Điểm chính	
1239	UBND phường Long Phú	Trường TH Long Phú - Điểm phụ	Tờ bản đồ số 07, Thửa đất số 98), đường Trần Phú- Tổ 5, khóm Long Thạnh	804.01	2,070.10	Số 3712/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	Trường TH Long Phú - Điểm phụ	Trường TH Long Phú - Điểm phụ	
1240	UBND phường Long Phú	Trường TH Long Phú - Điểm chính (Trường TH B Long Phú)	Tờ bản đồ 15, thửa đất số 84, đường Tỉnh lộ 953, khóm Long Quới B, TX. Tân Châu	2,418.29	8,607.60	Số 3712/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	Trường TH Long Phú - Điểm chính	Trường TH Long Phú - Điểm chính	
1241	UBND phường Long Phú	Trường TH Long Phú - Điểm phụ	khóm Long An A	1,313.32	5,870.80	Số 3712/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	Trường TH Long Phú - Điểm phụ	Trường TH Long Phú - Điểm phụ	
1242	UBND phường Long Phú	Trường THCS Long Phú	Tờ bản đồ số: 7; thửa đất số: 137, khóm Long An B	2,100.35	6,173.70	Số 3712/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	Trường THCS Long Phú	Trường THCS Long Phú	
1243	UBND phường Long Phú	Trường THCS Chu Văn An	đường Hà Huy Tập, khóm Long Thạnh C	2,978.06	9,117.60	Số 3712/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	Trường THCS Chu Văn An	Trường THCS Chu Văn An	
1244	UBND phường Long Phú	Trung tâm Chính trị (Trung tâm Bồi dưỡng chính trị cũ)	Số 281, đường Trần Phú	3,105.40	4,037.30	Số 3712/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	Trung tâm Chính trị phường	Trung tâm Chính trị phường	
1245	UBND phường Long Phú	Trạm Bảo vệ thực vật (Trạm KTNN KV Tân Châu)	khóm Long Thạnh C	706.35	388.80	Số 3712/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	Trạm KTNN KV	Trạm KTNN KV	
1246	UBND phường Long Phú	Phòng Tài nguyên và Môi trường	đường Lê Thị Riêng, Âu Cơ	495.00	281.00	Số 3712/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	Tân Châu	Tân Châu	
1247	UBND phường Long Phú	Đội quản lý trật tự đô thị TX. Tân Châu (Phòng Lao động TB&XH (cũ)	đường Pastuer, khóm Long Thị B	188.00	61.10	Số 3712/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	VP khóm Long Thị C	VP khóm Long Thị C	
1248	UBND phường Long Phú	Phòng Quản lý đô thị TX. Tân Châu	Số 113 đường Âu Cơ	335.15	147.50	Số 3712/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	VP khóm Long Thạnh C	VP khóm Long Thạnh C	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1249	UBND phường Long Phú	Nhà Thiếu nhi chưa có GCNQSDĐ	Khóm Long Thạnh C	4,700	4,700	Số 3712/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	Bố trí Đảng ủy, HĐND, BXD Đ và và UBKT phường	Bố trí Đảng ủy, HĐND, BXD Đ và và UBKT phường	
1250	UBND phường Long Phú	Đất Nhà thi đấu đa năng	Khóm Long Thạnh C	4,700	8,076	Số 3712/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	Trung tâm DVTH phường	Trung tâm DVTH phường	
1251	UBND phường Long Phú	Thư viện thị xã Tân Châu	Khóm Long Thạnh C	1,487.70	3124	954/QĐ-UBND	Trung tâm DVTH phường	Trung tâm DVTH phường	
1252	UBND phường Long Phú	Văn phòng khóm Long Thị C	Tổ 1- khóm Long Thị C	110.20	56.50	Chưa có giấy CNQSDĐ	Số 1227/QĐ-UBND ngày 07/5/2026	Số 1227/QĐ-UBND ngày 07/5/2026	
1253	UBND phường Long Phú	Văn phòng khóm Long Thạnh C	Tổ 15 - khóm Long Thạnh C	99.60	99.60	Chưa có giấy CNQSDĐ	Số 1227/QĐ-UBND ngày 07/5/2026	Số 1227/QĐ-UBND ngày 07/5/2026	
1254	UBND phường Long Phú	Văn phòng khóm Long An B	Hẽm Tỉnh lộ 953, khóm Long An B	78.90	78.90	Chưa có giấy CNQSDĐ	Số 1227/QĐ-UBND ngày 07/5/2026	Số 1227/QĐ-UBND ngày 07/5/2026	
1255	UBND phường Long Phú	Trung tâm xúc tiến đầu tư	đường Nguyễn Hữu Thọ, khóm Long Thạnh C	127.20	42.40	Chưa có giấy CNQSDĐ	Số 1227/QĐ-UBND ngày 07/5/2026	Số 1227/QĐ-UBND ngày 07/5/2026	
1256	UBND phường Long Phú	Trạm Y tế phường Long Hưng (cũ)	số 89 Nguyễn Tất Thành, khóm Long Thạnh C	536.20		Chưa có giấy CNQSDĐ	Trạm y tế Long Phú	BB UBND ngày 30/12/2025	
1257	UBND phường Long Phú	Trạm Y tế phường Long Châu (cũ)	Khóm Long Thạnh	1,000.40		Chưa có giấy CNQSDĐ	BB UBND ngày 30/12/2025	BB UBND ngày 30/12/2025	
1258	UBND phường Long Phú	Trạm Y tế phường Long Phú (cũ)	Tổ 13 khóm Long An B	546.90		Chưa có giấy CNQSDĐ	BB UBND ngày 30/12/2025	BB UBND ngày 30/12/2025	
1259	UBND xã Châu Phong	BCHQS Châu Phong	Tờ BĐ 22, Thửa 126, ấp Phũm Soài	97.00	270.00	Số 1025/QĐ-UBND ngày 15/5/2026	Tiếp tục sử dụng	Bố trí BCHQS xã (2)	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1260	UBND xã Châu Phong	Nhà Văn hóa	Tờ BĐ 28, Thửa 247, ấp Vĩnh Tường 1	2,121.00	5,651.00	Số 1025/QĐ-UBND ngày 15/5/2026	Tiếp tục sử dụng	Bố trí BCHQS xã (1)	
1261	UBND xã Châu Phong	Trường Mầm non Châu Phong - Điểm chính	Tờ BĐ 22, Thửa 122, Tổ 11, ấp Vĩnh Tường 1	1,197.00	7,377.00	Số 1025/QĐ-UBND ngày 15/5/2026	Tiếp tục sử dụng	Trường Mầm non Châu Phong - Điểm chính	
1262	UBND xã Châu Phong	Trường Mầm non Châu Phong - Điểm phụ 1	ấp Vĩnh Lợi 2	480.00	480.00	Số 1025/QĐ-UBND ngày 15/5/2026	Tiếp tục sử dụng	Trường Mầm non Châu Phong - Điểm phụ 1	
1263	UBND xã Châu Phong	Trường Mầm non Châu Phong - Điểm phụ 2 (MG Châu Phong 2 cũ)	Tờ BĐ 3, Thửa 106, Tổ 13, ấp Vĩnh Lợi 1	824.00	824.00	Số 1025/QĐ-UBND ngày 15/5/2026	Tiếp tục sử dụng	Trường Mầm non Châu Phong - Điểm phụ 2	
1264	UBND xã Châu Phong	Trường Mầm non dân tộc Chăm - Điểm chính	ấp Phũm Soài	1,409.00	3,156.00	Số 1025/QĐ-UBND ngày 15/5/2026	Tiếp tục sử dụng	Trường Mầm non dân tộc Chăm - Điểm chính	
1265	UBND xã Châu Phong	Trường Mầm non dân tộc Chăm - Điểm phụ	Tờ BĐ 42, Thửa 71, ấp Hòa Thạnh	367.00	1,428.00	Số 1025/QĐ-UBND ngày 15/5/2026	Tiếp tục sử dụng	Trường Mầm non dân tộc Chăm - Điểm phụ	
1266	UBND xã Châu Phong	Trường Mầm non dân tộc Chăm - Điểm phụ	Thửa 393, Tờ BĐ 34, Ấp Hòa Long	2,583.00	2,583.00	Số 1025/QĐ-UBND ngày 15/5/2026	Tiếp tục sử dụng	Trường Mầm non dân tộc Chăm - Điểm phụ	
1267	UBND xã Châu Phong	Trường TH A Châu Phong - Điểm chính	Tờ BĐ 20, thửa 47, ấp Vĩnh Tường 1	7,348.00	10,037.00	Số 1025/QĐ-UBND ngày 15/5/2026	Tiếp tục sử dụng	Trường TH A Châu Phong - Điểm chính	
1268	UBND xã Châu Phong	Trường TH A Châu Phong - Điểm phụ 1	Tờ BĐ 28, thửa 42, ấp Phũm Soài	414.00	1,309.00	Số 1025/QĐ-UBND ngày 15/5/2026	Tiếp tục sử dụng	Trường TH A Châu Phong - Điểm phụ 1	
1269	UBND xã Châu Phong	Trường TH A Châu Phong - Điểm phụ 2	ấp Vĩnh Tường 2	147.00	1,254.80	Số 1025/QĐ-UBND ngày 15/5/2026	Tiếp tục sử dụng	Bỏ trống - UBND Xã quy hoạch khu vui chơi giải trí	
1270	UBND xã Châu Phong	Trường TH B Châu Phong - Điểm chính	Tờ BĐ 10, thửa 42, Tổ 32, ấp Vĩnh Lợi 1	3,725.00	4,594.00	Số 1025/QĐ-UBND ngày 15/5/2026	Tiếp tục sử dụng	Trường TH B Châu Phong - Điểm chính	
1271	UBND xã Châu Phong	Trường TH B Châu Phong - Điểm phụ 1 (Trường TH C Châu Phong)	Tờ BĐ 07, thửa 721, Tổ 16, ấp Vĩnh Lợi 1	2,068.00	7,189.00	Số 1025/QĐ-UBND ngày 15/5/2026	Tiếp tục sử dụng	Trường TH B Châu Phong - Điểm phụ 1	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1272	UBND xã Châu Phong	Trường TH B Châu Phong - Điểm phụ 2	Tờ BĐ 16, thửa 72, Tổ 19, ấp Vĩnh Lợi 2	300.00	2,481.00	Số 1025/QĐ-UBND ngày 15/5/2026	Tiếp tục sử dụng	Trường TH B Châu Phong - Điểm phụ 2	
1273	UBND xã Châu Phong	Trường TH D Châu Phong - Điểm chính	ấp Hòa Thạnh	1,566.00	5,948.00	Số 1025/QĐ-UBND ngày 15/5/2026	Tiếp tục sử dụng	Trường TH D Châu Phong - Điểm chính	
1274	UBND xã Châu Phong	Trường TH D Châu Phong - Điểm phụ	Tờ BĐ 5, Thửa 66, ấp Châu Giang	1,476.00	1,401.00	Số 1025/QĐ-UBND ngày 15/5/2026	Tiếp tục sử dụng	Trường TH D Châu Phong - Điểm phụ	
1275	UBND xã Châu Phong	Trường THCS Châu Phong	Thửa 55, Tờ BĐ 28, ấp Vĩnh Tường 1	3,500.00	10,020.00	Số 1025/QĐ-UBND ngày 15/5/2026	Tiếp tục sử dụng	Trường THCS Châu Phong	
1276	UBND xã Châu Phong	Văn phòng ấp Châu Giang	Tờ BĐ 34, Thửa 138, ấp Châu Giang	28.00	112.00	Số 1025/QĐ-UBND ngày 15/5/2026	Tiếp tục sử dụng	Bố trí Văn phòng ấp Châu Giang	
1277	UBND xã Châu Phong	Văn phòng ấp Hòa Long	Tờ BĐ 33, Thửa 44, ấp Hòa Long	36.00	133.00	Số 1025/QĐ-UBND ngày 15/5/2026	Tiếp tục sử dụng	Bố trí Văn phòng ấp Hòa Long	
1278	UBND xã Châu Phong	Văn phòng ấp Hòa Thạnh cũ	Tờ BĐ 42, Thửa 196, ấp Hòa Thạnh	48.00	113.00	Số 1025/QĐ-UBND ngày 15/5/2026	Tiếp tục sử dụng	Bỏ trống - UBND Xã quy hoạch khu vui chơi giải trí	
1279	UBND xã Châu Phong	Văn phòng ấp Hòa Thạnh mới	Tờ BĐ 43, Thửa 119, ấp Hòa Thạnh	1,127.00	1,069.00	Số 1025/QĐ-UBND ngày 15/5/2026	Tiếp tục sử dụng	Bố trí Văn phòng ấp Hòa Thạnh mới	
1280	UBND xã Châu Phong	Văn phòng ấp Phũm Soài	Tờ BĐ 280, Thửa 280, ấp Phũm Soài	48.00	90.00	Số 1025/QĐ-UBND ngày 15/5/2026	Tiếp tục sử dụng	Bố trí Văn phòng ấp Phũm Soài	
1281	UBND xã Châu Phong	Văn phòng ấp Vĩnh Lợi 1	Tờ BĐ 7, Thửa 51, ấp Vĩnh Lợi 1	44.00	48.00	Số 1025/QĐ-UBND ngày 15/5/2026	Tiếp tục sử dụng	Bố trí Văn phòng ấp Vĩnh Lợi 1	
1282	UBND xã Châu Phong	Văn phòng ấp Vĩnh Lợi 2	Tờ BĐ 16, Thửa 431, ấp Vĩnh Lợi 2	36.00	178.00	Số 1025/QĐ-UBND ngày 15/5/2026	Tiếp tục sử dụng	Bố trí Văn phòng ấp Vĩnh Lợi 2	
1283	UBND xã Châu Phong	Văn phòng ấp Vĩnh Tường 1	Tờ BĐ 22, Thửa 125, ấp Vĩnh Tường 1	48.00	98.00	Số 1025/QĐ-UBND ngày 15/5/2026	Tiếp tục sử dụng	Bố trí Văn phòng ấp Vĩnh Tường 1	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1284	UBND xã Châu Phong	Văn phòng ấp Vĩnh Tường 2	Tờ BĐ 28, Thửa 246, ấp Vĩnh Tường 2	41.00	41.00	Số 1025/QĐ-UBND ngày 15/5/2026	Tiếp tục sử dụng	Bố trí Văn phòng ấp Vĩnh Tường 2	
1285	UBND xã Châu Phong	UBND xã Châu Phong	Tờ BĐ 329, Thửa 195, ấp Vĩnh Tường 2	1,177.00	1,429.00	Số 1025/QĐ-UBND ngày 15/5/2026	Tiếp tục sử dụng	Bố trí trụ sở Đảng ủy xã	
1286	UBND xã Châu Phong	BCHS xã Lê Chánh	ấp Vĩnh Thạnh 1	641.00	1,361.50	Số 1025/QĐ-UBND ngày 15/5/2026	Tiếp tục sử dụng	Bố trí BCHQS xã	
1287	UBND xã Châu Phong	Bưu điện văn hóa	Tổ 1, ấp Vĩnh Thạnh 1	312.00	166.00	Số 1025/QĐ-UBND ngày 15/5/2026	Tiếp tục sử dụng	Bố trí Bưu Điện xã	
1288	UBND xã Châu Phong	Khối Vận	Tổ 1, ấp Phú Hữu 1	195.00	351.00	Số 1025/QĐ-UBND ngày 15/5/2026	Tiếp tục sử dụng	Trụ sở Trung tâm phục vụ hành chính công	
1289	UBND xã Châu Phong	Nhà Công vụ	TDC Vĩnh Thạnh 2 nối dài, Tổ 12, ấp Vĩnh Thạnh 1	150.00	204.00	Số 1025/QĐ-UBND ngày 15/5/2026	Tiếp tục sử dụng	Bố trí nhà Công vụ	
1290	UBND xã Châu Phong	Trung tâm Văn hóa Thể thao	Tổ 10, ấp Phú Hữu 1	968.00	2,625.00	Số 1025/QĐ-UBND ngày 15/5/2026	Tiếp tục sử dụng	Bố trí Hội trường UBND xã	
1291	UBND xã Châu Phong	Trường Mẫu giáo Lê Chánh - Điểm chính	Tổ 1, ấp Phú Hữu 1	2,132.00	2,546.00	Số 1025/QĐ-UBND ngày 15/5/2026	Tiếp tục sử dụng	Trường Mẫu giáo Lê Chánh - Điểm chính	
1292	UBND xã Châu Phong	Trường Mẫu giáo Lê Chánh - Điểm phụ	Tổ 11,ấp Vĩnh Thạnh 2	510.00	510.00	Số 1025/QĐ-UBND ngày 15/5/2026	Tiếp tục sử dụng	Trường Mẫu giáo Lê Chánh - Điểm phụ	
1293	UBND xã Châu Phong	Trường TH Lê Chánh - Điểm chính (Trường TH A Lê Chánh)	Tờ BĐ 4, Thửa 19, ấp Phú Hữu 2	3,719.00	4,316.00	Số 1025/QĐ-UBND ngày 15/5/2026	Tiếp tục sử dụng	Trường TH Lê Chánh - Điểm chính	
1294	UBND xã Châu Phong	Trường TH Lê Chánh - Điểm phụ (Trường TH B Lê Chánh)	Tờ BĐ 13, Thửa 119, ấp Vĩnh Thạnh 1	1,331.00	2,500.00	Số 1025/QĐ-UBND ngày 15/5/2026	Tiếp tục sử dụng	Trường TH Lê Chánh - Điểm phụ	
1295	UBND xã Châu Phong	Trường THCS Lê Chánh	Tờ BĐ 15, Thửa 51, ấp Phú Hữu 1	690.00	6,447.00	Số 1025/QĐ-UBND ngày 15/5/2026	Tiếp tục sử dụng	Trường THCS Lê Chánh	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1296	UBND xã Châu Phong	UBND xã Lê Chánh	Tổ 10, ấp Phú Hữu 1	2,731.00	2,472.00	Số 1025/QĐ-UBND ngày 15/5/2026	Tiếp tục sử dụng	Bố trí trụ sở UBND xã và các phòng ban trực thuộc xã Châu Phong	
1297	UBND xã Châu Phong	Văn phòng ấp Phú Hữu 1	Tổ 10, ấp Phú Hữu 1	50.00	50.00	Số 1025/QĐ-UBND ngày 15/5/2026	Tiếp tục sử dụng	Bố trí Văn phòng ấp	
1298	UBND xã Châu Phong	Văn phòng ấp Phú Hữu 2	Tổ 1, ấp Phú Hữu 2	168.00	168.00	Số 1025/QĐ-UBND ngày 15/5/2026	Tiếp tục sử dụng	Bố trí Văn phòng ấp	
1299	UBND xã Châu Phong	Văn phòng ấp Vĩnh Thạnh 1	Tổ 7, ấp Vĩnh Thạnh 1	48.00	165.00	Số 1025/QĐ-UBND ngày 15/5/2026	Tiếp tục sử dụng	Bố trí Văn phòng ấp	
1300	UBND xã Châu Phong	Văn phòng ấp Vĩnh Thạnh 2	Tổ 11, ấp Vĩnh Thạnh 2	47.00	102.00	Số 1025/QĐ-UBND ngày 15/5/2026	Tiếp tục sử dụng	Bố trí Văn phòng ấp	
1301	UBND xã Châu Phong	BCH Quân sự Phú Vĩnh	Ấp Phú An A	200.00	360.00	Số 1025/QĐ-UBND ngày 15/5/2026	Tiếp tục sử dụng	Bố trí BCHQS xã (3)	
1302	UBND xã Châu Phong	Nhà Công vụ	Ấp Phú An A	105.00	216.00	Số 1025/QĐ-UBND ngày 15/5/2026	Tiếp tục sử dụng	Bố trí nhà Công vụ	
1303	UBND xã Châu Phong	Nhà Văn hóa	Ấp Phú An A	165.00	582.00	Số 1025/QĐ-UBND ngày 15/5/2026	Tiếp tục sử dụng	Bố trí điểm SHVH cộng đồng	
1304	UBND xã Châu Phong	Trạm Y tế cũ	Ấp Phú An A	252.00	252.00	Số 1025/QĐ-UBND ngày 15/5/2026	Tiếp tục sử dụng	Bố trí Hội Đông y xã	
1305	UBND xã Châu Phong	Trường Mẫu giáo Phú Vĩnh - Điểm chính	Tờ BĐ 7, Thửa 367, 368, ấp Phú An A	4,012.00	5,726.00	Số 1025/QĐ-UBND ngày 15/5/2026	Tiếp tục sử dụng	Trường Mẫu giáo Phú Vĩnh - Điểm chính	
1306	UBND xã Châu Phong	Trường Mẫu giáo Phú Vĩnh - Điểm phụ	ấp Phú Bình	1,522.00	1,956.00	Số 1025/QĐ-UBND ngày 15/5/2026	Tiếp tục sử dụng	Trường Mẫu giáo Phú Vĩnh - Điểm phụ	
1307	UBND xã Châu Phong	Trường TH A Phú Vĩnh	Tờ BĐ 85, Thửa 7, Tổ 8, ấp Phú An A	2,052.80	7,897.50	Số 1025/QĐ-UBND ngày 15/5/2026	Tiếp tục sử dụng	Trường TH A Phú Vĩnh	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1308	UBND xã Châu Phong	Trường TH B Phú Vĩnh - Điểm chính	Ấp Phú Hưng	676.00	5,776.00	Số 1025/QĐ-UBND ngày 15/5/2026	Tiếp tục sử dụng	Trường TH B Phú Vĩnh - Điểm chính	
1309	UBND xã Châu Phong	Trường TH B Phú Vĩnh - Điểm phụ 1	Tờ BĐ 13, Thửa 119, ấp Vĩnh Thạnh 1	696.00	2,500.00	Số 1025/QĐ-UBND ngày 15/5/2026	Tiếp tục sử dụng	Trường TH B Phú Vĩnh - Điểm phụ 1	
1310	UBND xã Châu Phong	Trường TH B Phú Vĩnh - Điểm phụ 2	Tờ BĐ 85, Thửa 7, ấp Phú An B	516.00	1,811.00	Số 1025/QĐ-UBND ngày 15/5/2026	Tiếp tục sử dụng	Trường TH B Phú Vĩnh - Điểm phụ 2	
1311	UBND xã Châu Phong	Trường THCS Phú Vĩnh	Tờ BĐ 7, Thửa 28 Tỉnh lộ 953, ấp Phú An A	3,950	5,530	Số 1025/QĐ-UBND ngày 15/5/2026	Tiếp tục sử dụng	Trường THCS Phú Vĩnh	
1312	UBND xã Châu Phong	UBND xã Phú Vĩnh	Ấp Phú An A	1,441	1,076	Số 1025/QĐ-UBND ngày 15/5/2026	Tiếp tục sử dụng	Bố trí trụ sở Công an xã	
1313	UBND xã Châu Phong	Văn phòng ấp Phú An A	Ấp Phú An A	75	120	Số 1025/QĐ-UBND ngày 15/5/2026	Tiếp tục sử dụng	Bố trí Văn phòng ấp Phú An A	
1314	UBND xã Châu Phong	Văn phòng ấp Phú An B	Ấp Phú An B	68	131	Số 1025/QĐ-UBND ngày 15/5/2026	Tiếp tục sử dụng	Bố trí Văn phòng ấp Phú An B	
1315	UBND xã Châu Phong	Văn phòng ấp Phú Bình	Ấp Phú Bình	48	716	Số 1025/QĐ-UBND ngày 15/5/2026	Tiếp tục sử dụng	Bố trí Văn phòng ấp Phú Bình	
1316	UBND xã Châu Phong	Văn phòng ấp Phú Hưng	Ấp Phú Hưng	40	40	Số 1025/QĐ-UBND ngày 15/5/2026	Tiếp tục sử dụng	Bố trí Văn phòng ấp Phú Hưng	
1317	UBND xã Châu Phong	Trạm Y tế xã Phú Vĩnh	Ấp Phú An A	506	509	Số 1025/QĐ-UBND ngày 15/5/2026	Tiếp tục sử dụng	Bố trí trụ sở Trạm y tế (điểm phụ)	
1318	UBND xã Châu Phong	Trạm Y tế xã Lê Chánh (mới)	Tổ 1 Ấp Phú Hữu 1	1,500	859	Số 1025/QĐ-UBND ngày 15/5/2026	Tiếp tục sử dụng	Bố trí trụ sở Trạm y tế (điểm chính)	
1319	UBND xã Châu Phong	Trạm Y tế xã Châu Phong	Tổ 3, ấp Vĩnh Tường 1	406	330	Số 1025/QĐ-UBND ngày 15/5/2026	Tiếp tục sử dụng	Bố trí trụ sở Trạm y tế (điểm phụ)	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1320	UBND xã Châu Phong	Trạm Y tế xã Lê Chánh (cũ)	Tổ 1, ấp Vĩnh Thạnh 1	218	160	Số 1025/QĐ-UBND ngày 15/5/2026	Tiếp tục sử dụng	Bố trí nơi làm việc cơ quan UBMTTQVN xã Châu Phong	
1321	UBND xã Châu Phong	Đất Nhà bảo sanh 1 cũ (Tờ BĐ 29, thửa đất 189)	ấp Phũm Soài	100	100	Số 1025/QĐ-UBND ngày 15/5/2026	Khai thác theo NĐ 102	Bỏ trống	
1322	UBND xã Châu Phong	Đất Nhà bảo sanh 2 cũ (Tờ BĐ 35, thửa đất 187)	ấp Châu Giang	121	121	Số 1025/QĐ-UBND ngày 15/5/2026	Khai thác theo NĐ 102	Bị dân lấn chiếm trước năm 2000	
1323	UBND xã Châu Phong	Trạm Y tế xã Châu Phong cũ (tờ bản đồ 11, thửa số 13)	ấp Vĩnh Lợi 2	735	120	Số 1025/QĐ-UBND ngày 15/5/2026	Khai thác theo NĐ 102	Bỏ trống	
1324	UBND xã Châu Phong	Nhà công vụ xã Châu Phong (THCS Châu Phong) Tờ 28, thửa 327	ấp Vĩnh Tường 1	571		Số 1025/QĐ-UBND ngày 15/5/2026	Tiếp tục sử dụng	Bố trí nhà Công vụ	
1325	UBND xã Tân An	UBND xã Tân An	Tổ 4, ấp Tân Phú B, xã Tân An, tỉnh An Giang	836	7.15	Số 623/QĐ-UBND ngày 12/3/2026	Tiếp tục sử dụng	Bố trí UBND xã (mới)	
1326	UBND xã Tân An	UBND xã Tân An	ấp Núi Nổi, xã Tân An, Tỉnh An Giang	457	3.894	Số 623/QĐ-UBND ngày 12/3/2026	Tiếp tục sử dụng	Trụ sở BCH quân sự xã	
1327	UBND xã Tân An	Công an xã Tân An	ấp Núi Nổi, xã Tân An, Tỉnh An Giang	133	127	Số 623/QĐ-UBND ngày 12/3/2026	Tiếp tục sử dụng	Bố trí nơi nghỉ cho lực lượng trực BCH quân sự và ANTT cơ sở	
1328	UBND xã Tân An	BCH Quân sự	ấp Tân Đông, xã Tân An, Tỉnh An Giang	86	540	Số 623/QĐ-UBND ngày 12/3/2026	Tiếp tục sử dụng	Bố trí nơi nghỉ cho lực lượng ANTT cơ sở	
1329	UBND xã Tân An	BCH Quân sự	Tổ 4, ấp Tân Phú B, xã Tân An, Tỉnh An Giang	148	1.574	Số 623/QĐ-UBND ngày 12/3/2026	Tiếp tục sử dụng	Bố trí nơi nghỉ cho lực lượng ANTT cơ sở	
1330	UBND xã Tân An	UBND xã Tân An	Tổ 19,ấp Long Hiệp, xã Tân An, Tỉnh An Giang	836	7.15	Số 623/QĐ-UBND ngày 12/3/2026	Tiếp tục sử dụng	Bố trí Trụ sử Đảng uỷ xã (mới)	
1331	UBND xã Tân An	Văn phòng ấp Tân Đông	ấp Tân Đông, xã Tân An, Tỉnh An Giang	48	108	Số 623/QĐ-UBND ngày 12/3/2026	Tiếp tục sử dụng	Văn phòng ấp Tân Đông	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1332	UBND xã Tân An	Văn phòng ấp Hòa Tân	ấp Hòa Tân, xã Tân An, Tỉnh An Giang	48	70	Số 623/QĐ-UBND ngày 12/3/2026	Tiếp tục sử dụng	Văn phòng ấp Hòa Tân	
1333	UBND xã Tân An	Văn phòng ấp Giồng Trà Dên	ấp Giồng Trà Dên, xã Tân An, Tỉnh An Giang	32	84	Số 623/QĐ-UBND ngày 12/3/2026	Tiếp tục sử dụng	Văn phòng ấp Giồng Trà Dên	
1334	UBND xã Tân An	Văn phòng ấp Núi Nổi	ấp Núi Nổi, xã Tân An, Tỉnh An Giang	50	192	Số 623/QĐ-UBND ngày 12/3/2026	Tiếp tục sử dụng	Văn phòng ấp Núi Nổi	
1335	UBND xã Tân An	Văn phòng ấp Tân Phú	ấp Tân Phú, xã Tân An, Tỉnh An Giang	50	268	Số 623/QĐ-UBND ngày 12/3/2026	Tiếp tục sử dụng	Văn phòng ấp Tân Phú	
1336	UBND xã Tân An	Văn phòng ấp Hòa Thạnh	ấp Hòa Thạnh, xã Tân An, Tỉnh An Giang	50	59	Số 623/QĐ-UBND ngày 12/3/2026	Tiếp tục sử dụng	Văn phòng ấp Hòa Thạnh	
1337	UBND xã Tân An	Nhà công vụ	ấp Núi Nổi, xã Tân An, Tỉnh An Giang	134	528	Số 623/QĐ-UBND ngày 12/3/2026	Tiếp tục sử dụng	bố trí cho giáo viên ở xa đang giảng dạy trên địa bàn xã	
1338	UBND xã Tân An	Nhà Văn hóa	ấp Núi Nổi, xã Tân An, Tỉnh An Giang	562	1.278	Số 623/QĐ-UBND ngày 12/3/2026	Tiếp tục sử dụng	Điểm đối thoại với nhân dân hàng tháng	
1339	UBND xã Tân An	Trường Mẫu giáo Tân An - Điểm phụ	Tờ bản đồ số 28, thửa số 6, ấp Tân Phú, xã Tân An, Tỉnh An Giang	381	1.23	Số 623/QĐ-UBND ngày 12/3/2026	Tiếp tục sử dụng	Trường Mẫu giáo Tân An - Điểm chính	
1340	UBND xã Tân An	Trường Mẫu giáo Tân Thạnh - Điểm chính	ấp Núi Nổi, xã Tân An, Tỉnh An Giang	3.619	3.227	Số 623/QĐ-UBND ngày 12/3/2026	Tiếp tục sử dụng	Trường Mẫu giáo Tân An - Điểm phụ	
1341	UBND xã Tân An	Trường TH Tân Thạnh - Điểm chính	Thửa số 109, tờ bản đồ số 25, ấp Giồng Trà Dên, xã Tân An, Tỉnh An Giang	575	6.851	Số 623/QĐ-UBND ngày 12/3/2026	Tiếp tục sử dụng	Trường TH Tân An - Điểm chính (Trường TH A Tân An)	
1342	UBND xã Tân An	Trường TH Tân Thạnh - Điểm phụ 1	ấp Tân Đông, xã Tân An, Tỉnh An Giang	375	6.16	Số 623/QĐ-UBND ngày 12/3/2026	Tiếp tục sử dụng	Trường TH Tân An - Điểm phụ 1 (Điểm phụ Trường TH A Tân An)	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1343	UBND xã Tân An	Trường TH Tân An - Điểm phụ 2	Thửa số 19, tờ bản đồ số 6, xã Tân An, Tỉnh An Giang	244	1.541	Số 623/QĐ-UBND ngày 12/3/2026	Tiếp tục sử dụng	Trường TH Tân An - Điểm phụ 2 (Trường TH B Tân An)	
1344	UBND xã Tân An	Trường THCS Tân An	Tổ 7 ấp Tân Đông, xã Tân An, Tỉnh An Giang	366	8.253	Số 623/QĐ-UBND ngày 12/3/2026	Tiếp tục sử dụng	Trường THCS Tân An	
1345	UBND xã Tân An	Văn phòng ấp Tân Hòa B	Tổ 4, ấp Tân Hòa B, xã Tân An, Tỉnh An Giang	43	90	Số 623/QĐ-UBND ngày 12/3/2026	Tiếp tục sử dụng	Văn phòng ấp Tân Hòa B	
1346	UBND xã Tân An	Văn phòng ấp Tân Lợi	Tổ 4, ấp Tân Lợi, xã Tân An, Tỉnh An Giang	49	696	Số 623/QĐ-UBND ngày 12/3/2026	Tiếp tục sử dụng	Văn phòng ấp Tân Lợi	
1347	UBND xã Tân An	Văn phòng ấp Tân Lập	Tổ 3, ấp Tân Lập, xã Tân An, Tỉnh An Giang	26	245	Số 623/QĐ-UBND ngày 12/3/2026	Tiếp tục sử dụng	Văn phòng ấp Tân Lập	
1348	UBND xã Tân An	Văn phòng ấp Tân Hậu A2	Tổ 6, ấp Tân Hậu A2, xã Tân An, Tỉnh An Giang	43	96	Số 623/QĐ-UBND ngày 12/3/2026	Tiếp tục sử dụng	Văn phòng ấp Tân Hậu A2	
1349	UBND xã Tân An	Văn phòng ấp Tân Hòa C	Tổ 1, ấp Tân Hòa C, xã Tân An, Tỉnh An Giang	32	84	Số 623/QĐ-UBND ngày 12/3/2026	Tiếp tục sử dụng	Văn phòng ấp Tân Hòa C	
1350	UBND xã Tân An	Văn phòng ấp Tân Hậu A1	Tổ 5, ấp Tân Hậu A1, xã Tân An, Tỉnh An Giang	43	128	Số 623/QĐ-UBND ngày 12/3/2026	Tiếp tục sử dụng	Văn phòng ấp Tân Hậu A1	
1351	UBND xã Tân An	Văn phòng ấp Tân Phú B	Tổ 2, ấp Tân Phú B, xã Tân An, Tỉnh An Giang	49	96	Số 623/QĐ-UBND ngày 12/3/2026	Tiếp tục sử dụng	Văn phòng ấp Tân Phú B	
1352	UBND xã Tân An	Trường Mẫu giáo Tân An - Điểm chính	đường 952, Tổ 3, ấp Tân Phú B, xã Tân An,Tỉnh An Giang	449	1.966	Số 623/QĐ-UBND ngày 12/3/2026	Tiếp tục sử dụng	Trường Mẫu giáo Tân An - Điểm chính	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1353	UBND xã Tân An	Trường Mẫu giáo Tân An - Điểm phụ	Tờ bản đồ số 17, thửa đất số 39, Tổ 4, ấp Tân Hòa B, xã Tân An, Tỉnh An Giang	314	540	Số 623/QĐ-UBND ngày 12/3/2026	Tiếp tục sử dụng	Trường Mẫu giáo Tân An - Điểm phụ	
1354	UBND xã Tân An	Trường Mẫu giáo Tân An - Điểm phụ (bến đò Tân An - Long A)	Tờ bản đồ số 25, thửa đất số 19, Tổ 10, ấp Tân Phú B, xã Tân An, Tỉnh An Giang	133	314	Số 623/QĐ-UBND ngày 12/3/2026	Khai thác theo NĐ 102/2024	Chấp thuận chủ trương thuê tư vấn	
1355	UBND xã Tân An	Trường Mẫu giáo Tân An - Điểm phụ	Tổ 1, ấp Tân Hậu A2, xã Tân An, Tỉnh An Giang	618	1.383	Số 623/QĐ-UBND ngày 12/3/2026	Tiếp tục sử dụng	Trường Mẫu giáo Tân An - Điểm phụ	
1356	UBND xã Tân An	Trường Mẫu giáo Tân An - Điểm phụ	Tuyến bờ đông kinh 7 xã, Tổ 4, ấp Tân Lập, xã Tân An, Tỉnh An Giang	1.088	3.438	Số 623/QĐ-UBND ngày 12/3/2026	Tiếp tục sử dụng	Trường Mẫu giáo Tân An - Điểm phụ	
1357	UBND xã Tân An	Trường TH A Tân An - Điểm chính	Thửa đất số 47, tờ số 21,Tổ 1, ấp Tân Phú B, xã Tân An, Tỉnh An Giang	1.096	5.613	Số 623/QĐ-UBND ngày 12/3/2026	Tiếp tục sử dụng	Trường TH A Tân An - Điểm chính	
1358	UBND xã Tân An	Trường TH A Tân An - Điểm phụ	QĐ số 510/QĐ-UBND về việc thu hồi đất xây dựng trường ATA, ấp Tân Lợi, xã Tân An, Tỉnh An Giang	263	1.783	Số 623/QĐ-UBND ngày 12/3/2026	Tiếp tục sử dụng	Trường TH A Tân An - Điểm phụ	
1359	UBND xã Tân An	Trường TH B Tân An - Điểm chính	Tờ bản đồ số 7, thửa số 37, ấp A2	460	3.594	Số 623/QĐ-UBND ngày 12/3/2026	Tiếp tục sử dụng	Trường TH B Tân An - Điểm chính	
1360	UBND xã Tân An	Trường TH B Tân An - Điểm phụ	ấp Tân Hậu A1, xã Tân An, Tỉnh An Giang	270	841	Số 623/QĐ-UBND ngày 12/3/2026	Tiếp tục sử dụng	Trường TH B Tân An - Điểm phụ	
1361	UBND xã Tân An	Trường TH B Tân An - Điểm phụ	ấp Tân Lập, xã Tân An, Tỉnh An Giang		1.997	Số 623/QĐ-UBND ngày 12/3/2026	Tiếp tục sử dụng	Trường TH B Tân An - Điểm phụ	
1362	UBND xã Tân An	Trường THCS Tân An	ấp Tân Phú B, xã Tân An, Tỉnh An Giang	1.99	11.192	Số 623/QĐ-UBND ngày 12/3/2026	Tiếp tục sử dụng	Trường THCS Tân An	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1363	UBND xã Tân An	Văn phòng ấp Long Thành	Tổ 13, ấp Long Thành, xã Tân An, Tỉnh An Giang	71	376	Số 623/QĐ-UBND ngày 12/3/2026	Tiếp tục sử dụng	Văn phòng ấp Long Thành	
1364	UBND xã Tân An	Văn phòng ấp Long Hiệp	Tổ 5, ấp Long Hiệp, xã Tân An, Tỉnh An Giang	40	92	Số 623/QĐ-UBND ngày 12/3/2026	Tiếp tục sử dụng	Văn phòng ấp Long Hiệp	
1365	UBND xã Tân An	Văn phòng ấp Long Hòa	Tổ 12, ấp Long Hòa, xã Tân An, Tỉnh An Giang	40	108	Số 623/QĐ-UBND ngày 12/3/2026	Tiếp tục sử dụng	Văn phòng ấp Long Hòa	
1366	UBND xã Tân An	Văn phòng ấp Tân Hậu B2	Tổ 8, ấp Tân Hậu B2, xã Tân An, Tỉnh An Giang	40	108	Số 623/QĐ-UBND ngày 12/3/2026	Tiếp tục sử dụng	Văn phòng ấp Tân Hậu B2	
1367	UBND xã Tân An	Nhà công vụ	Tổ 15, ấp Long Hiệp, xã Tân An, Tỉnh An Giang	66	78	Số 623/QĐ-UBND ngày 12/3/2026	Tiếp tục sử dụng	Bố trí cho giáo viên ở xa đang giảng dạy trên địa bàn xã	
1368	UBND xã Tân An	Trường Mẫu giáo Tân An - Điểm chính	Khu dân cư ấp Long Hiệp, xã Tân An, Tỉnh An Giang.	231	1.08	Số 623/QĐ-UBND ngày 12/3/2026	Tiếp tục sử dụng	Trường Mẫu giáo Tân An - Điểm chính	
1369	UBND xã Tân An	Trường Mẫu giáo Tân An - Điểm phụ	Số tờ bản đồ 15, Số thửa 42, Khu dân cư ấp Long Hiệp, xã Tân An, Tỉnh An Giang.	162	1.227	Số 623/QĐ-UBND ngày 12/3/2026	Tiếp tục sử dụng	Trường Mẫu giáo Tân An - Điểm phụ	
1370	UBND xã Tân An	Trường TH A Long An - Điểm chính	Thửa số 207; Tờ bản đồ số: 38; ấp Long Hiệp; xã Tân An, Tỉnh An Giang	2.64	6.053	Số 623/QĐ-UBND ngày 12/3/2026	Tiếp tục sử dụng	Trường TH A Long An - Điểm chính	
1371	UBND xã Tân An	Trường TH A Long An - Điểm phụ	Thửa số 35; tờ bản đồ số: 19; ấp Long Thành, xã Tân An, Tỉnh An Giang	662	3.3	Số 623/QĐ-UBND ngày 12/3/2026	Tiếp tục sử dụng	Trường TH A Tân An - Điểm phụ	
1372	UBND xã Tân An	Trường TH B Long An	Tờ bản đồ số 23, Thửa số 264, xã Tân An, Tỉnh An Giang	605	4.632	Số 623/QĐ-UBND ngày 12/3/2026	Tiếp tục sử dụng	Trường TH B Tân An	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1373	UBND xã Tân An	Trường THCS Long An	Tờ bản đồ số: 25; thửa đất số: 16, Tổ 6, ấp Long Hòa, Xã Tân An, Tỉnh An Giang	1.206	7.248	Số 623/QĐ-UBND ngày 12/3/2026	Tiếp tục sử dụng	Trường THCS Tân An	
1374	UBND xã Tân An	Trạm y tế Tân An (cơ sở phụ)	Tổ 11 ấp Long Hiệp, xã Tân An, tỉnh An Giang	184	557	Số 623/QĐ-UBND ngày 12/3/2026	Tiếp tục sử dụng	Trạm y tế Tân An (cơ sở phụ)	
1375	UBND xã Tân An	Trạm y tế Tân An (cơ sở chính)	ấp Tân Hòa C , xã Tân An, tỉnh An Giang	718	1.345	Số 623/QĐ-UBND ngày 12/3/2026	Tiếp tục sử dụng	Trạm y tế Tân An (cơ sở chính)	
1376	UBND xã Tân An	Trạm y tế Tân An (cơ sở phụ)	ấp Núi Nổi, xã Tân An, tinh An Giang		1.438	Số 623/QĐ-UBND ngày 12/3/2026	Tiếp tục sử dụng	Trạm y tế Tân An (cơ sở phụ)	
1377	UBND xã Vĩnh Xương	UBND xã Vĩnh Hòa	ấp Vĩnh Thạnh B, xã Vĩnh Hòa, TX. Tân Châu	2,343.42	3,867.50	QĐ số 833/QĐ-UBND ngày 13/5/2026 của UBND Vĩnh Xương	Khu hành chính xã	Đang sử dụng	
1378	UBND xã Vĩnh Xương	BCH Quân sự	ấp Vĩnh Thạnh B, xã Vĩnh Hòa, TX. Tân Châu	215.00	442.00	QĐ số 833/QĐ-UBND ngày 13/5/2026 của UBND Vĩnh Xương	Bố trí chốt dân quân cơ động	Đang sử dụng	
1379	UBND xã Vĩnh Xương	Văn phòng ấp Vĩnh Thạnh A	ấp Vĩnh Thạnh A, xã Vĩnh Hòa, TX. Tân Châu	48.00	756.00	QĐ số 833/QĐ-UBND ngày 13/5/2026 của UBND Vĩnh Xương	Tiếp tục sử đụng	Đang sử dụng	
1380	UBND xã Vĩnh Xương	Văn phòng ấp Vĩnh Thạnh B	ấp Vĩnh Thạnh B, xã Vĩnh Hòa, TX. Tân Châu	48.00	90.00	QĐ số 833/QĐ-UBND ngày 13/5/2026 của UBND Vĩnh Xương	Tiếp tục sử đụng	Đang sử dụng	
1381	UBND xã Vĩnh Xương	Văn phòng ấp Vĩnh Thạnh C	ấp Vĩnh Thạnh C, xã Vĩnh Hòa, TX. Tân Châu	48.00	160.00	QĐ số 833/QĐ-UBND ngày 13/5/2026 của UBND Vĩnh Xương	Tiếp tục sử đụng	Đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1382	UBND xã Vĩnh Xương	Văn phòng ấp Vĩnh Thạnh Đ	ấp Vĩnh Thạnh Đ, xã Vĩnh Hòa, TX. Tân Châu	48.00	102.00	QĐ số 833/QĐ-UBND ngày 13/5/2026 của UBND Vĩnh Xương	Tiếp tục sử đụng	Đang sử dụng	
1383	UBND xã Vĩnh Xương	Văn phòng ấp Vĩnh An	ấp Vĩnh An, xã Vĩnh Hòa, TX. Tân Châu	75.00	98.00	QĐ số 833/QĐ-UBND ngày 13/5/2026 của UBND Vĩnh Xương	Tiếp tục sử đụng	Đang sử dụng	
1384	UBND xã Vĩnh Xương	Văn phòng ấp Vĩnh Bường	ấp Vĩnh Bường, xã Vĩnh Hòa, TX. Tân Châu	48.00	480.00	QĐ số 833/QĐ-UBND ngày 13/5/2026 của UBND Vĩnh Xương	Tiếp tục sử đụng	Đang sử dụng	
1385	UBND xã Vĩnh Xương	Văn phòng ấp Vĩnh Lạc	ấp Vĩnh Lạc, xã Vĩnh Hòa, TX. Tân Châu	98.00	334.00	QĐ số 833/QĐ-UBND ngày 13/5/2026 của UBND Vĩnh Xương	Tiếp tục sử đụng	Đang sử dụng	
1386	UBND xã Vĩnh Xương	Văn phòng ấp Vĩnh Khánh	ấp Vĩnh Khánh, xã Vĩnh Hòa, TX. Tân Châu	63.80	290.00	QĐ số 833/QĐ-UBND ngày 13/5/2026 của UBND Vĩnh Xương	Tiếp tục sử đụng	Đang sử dụng	
1387	UBND xã Vĩnh Xương	Nhà công vụ	ấp Vĩnh Thạnh B, xã Vĩnh Hòa, TX. Tân Châu		166.00	QĐ số 833/QĐ-UBND ngày 13/5/2026 của UBND Vĩnh Xương	Tiếp tục sử đụng	Đang sử dụng	
1388	UBND xã Vĩnh Xương	Sân bóng đá	ấp Vĩnh Thạnh B, xã Vĩnh Hòa, TX. Tân Châu	2,463.00	10,126.80	QĐ số 833/QĐ-UBND ngày 13/5/2026 của UBND Vĩnh Xương	Tiếp tục sử đụng	Đang sử dụng	
1389	UBND xã Vĩnh Xương	UBND xã Phú Lộc	đường Tuyến dân cư Kênh Bảy xã, ấp Phú Yên, xã Phú Lộc, TX. Tân Châu	8,123.80	7,823.80	QĐ số 833/QĐ-UBND ngày 13/5/2026 của UBND Vĩnh Xương	Bố trí BCH Quân sự xã	Đang sử dụng	
1390	UBND xã Vĩnh Xương	Ban chỉ huy quân sự xã	đường Tuyến dân cư Nhánh đông Kênh Bảy xã, ấp Phú Quí, xã Phú Lộc, TX. Tân Châu	2,550.00	2,700.00	QĐ số 833/QĐ-UBND ngày 13/5/2026 của UBND Vĩnh Xương	Bố trí chốt dân quân cơ động	Đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1391	UBND xã Vĩnh Xương	Văn phòng ấp Phú Quí	đường Tuyến dân cư Kênh Bảy xã, ấp Phú Quí, xã Phú Lộc, TX. Tân Châu	130.00	130.00	QĐ số 833/QĐ-UBND ngày 13/5/2026 của UBND Vĩnh Xương	Tiếp tục sử đụng	Đang sử dụng	
1392	UBND xã Vĩnh Xương	Văn phòng ấp Phú Yên	đường Tuyến dân cư Kênh Bảy xã, ấp Phú Yên, xã Phú Lộc, TX. Tân Châu	130.00	130.00	QĐ số 833/QĐ-UBND ngày 13/5/2026 của UBND Vĩnh Xương	Tiếp tục sử đụng	Đang sử dụng	
1393	UBND xã Vĩnh Xương	Văn phòng ấp Phú Bình	đường Tuyến dân cư Kênh Bảy xã, ấp Phú Bình, xã Phú Lộc, TX. Tân Châu	130.00	130.00	QĐ số 833/QĐ-UBND ngày 13/5/2026 của UBND Vĩnh Xương	Tiếp tục sử đụng	Đang sử dụng	
1394	UBND xã Vĩnh Xương	UBND xã Vĩnh Xương	ấp 2, xã Vĩnh Xương, TX. Tân Châu		718.10	QĐ số 833/QĐ-UBND ngày 13/5/2026 của UBND Vĩnh Xương	Kêu gọi đầu tư khai thác chợ dân sinh	Kêu gọi đầu tư khai thác chợ dân sinh	
1395	UBND xã Vĩnh Xương	Hội trường Ủy ban	ấp 2, xã Vĩnh Xương, TX. Tân Châu		390.20	QĐ số 833/QĐ-UBND ngày 13/5/2026 của UBND Vĩnh Xương	Kêu gọi đầu tư khai thác chợ dân sinh	Kêu gọi đầu tư khai thác chợ dân sinh	
1396	UBND xã Vĩnh Xương	Văn phòng ấp 1	ấp 1, xã Vĩnh Xương, TX. Tân Châu	186.90	186.90	QĐ số 833/QĐ-UBND ngày 13/5/2026 của UBND Vĩnh Xương	Tiếp tục sử đụng	Đang sử dụng	
1397	UBND xã Vĩnh Xương	Văn phòng ấp 2	ấp 2, xã Vĩnh Xương, TX. Tân Châu	144.00	144.00	QĐ số 833/QĐ-UBND ngày 13/5/2026 của UBND Vĩnh Xương	Tiếp tục sử đụng	Đang sử dụng	
1398	UBND xã Vĩnh Xương	Văn phòng ấp 3	ấp 3, xã Vĩnh Xương, TX. Tân Châu	108.70	108.70	QĐ số 833/QĐ-UBND ngày 13/5/2026 của UBND Vĩnh Xương	Tiếp tục sử đụng	Đang sử dụng	
1399	UBND xã Vĩnh Xương	Văn phòng ấp 4	ấp 4, xã Vĩnh Xương, TX. Tân Châu	130.70	130.70	QĐ số 833/QĐ-UBND ngày 13/5/2026 của UBND Vĩnh Xương	Tiếp tục sử đụng	Đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1400	UBND xã Vĩnh Xương	Văn phòng ấp 5	ấp 5, xã Vĩnh Xương, TX. Tân Châu	122.50	122.50	QĐ số 833/QĐ-UBND ngày 13/5/2026 của UBND Vĩnh Xương	Tiếp tục sử đụng	Đang sử dụng	
1401	UBND xã Vĩnh Xương	BCH Quân sự	ấp 5, xã Vĩnh Xương, TX. Tân Châu	444.90	444.90	QĐ số 833/QĐ-UBND ngày 13/5/2026 của UBND Vĩnh Xương	Bố trí chốt dân quân cơ động	Đang sử dụng	
1402	UBND xã Vĩnh Xương	Công an xã (cũ)	ấp 2, xã Vĩnh Xương, TX. Tân Châu	69.00	453.90	QĐ số 833/QĐ-UBND ngày 13/5/2026 của UBND Vĩnh Xương	trụ sở' Văn phòng ấp 2	Đang sử dụng	
1403	UBND xã Vĩnh Xương	Nhà công vụ	TDC kênh cùn, ấp 4 xã Vĩnh Xương, TX. Tân Châu	547.30	547.30	QĐ số 833/QĐ-UBND ngày 13/5/2026 của UBND Vĩnh Xương	Tiếp tục sử đụng	Đang sử dụng	
1404	UBND xã Vĩnh Xương	Nhà công vụ	TDC kênh cùn 1, xã Vĩnh Xương, TX. Tân Châu	584.60	584.60	QĐ số 833/QĐ-UBND ngày 13/5/2026 của UBND Vĩnh Xương	Tiếp tục sử đụng	Đang sử dụng	
1405	UBND xã Vĩnh Xương	UBND xã Vĩnh Xương (Trụ sở mới)	ấp 2, xã Vĩnh Xương, TX. Tân Châu	6,157.54	9,000.00	QĐ số 833/QĐ-UBND ngày 13/5/2026 của UBND Vĩnh Xương	Tiếp tục sử đụng	Đang sử dụng	
1406	UBND xã Vĩnh Xương	Trường TH "B" (cũ)	ấp 4, xã Vĩnh Xương, TX. Tân Châu		2,042.10	QĐ số 833/QĐ-UBND ngày 13/5/2026 của UBND Vĩnh Xương	Đo đạc giao đất có thu tiền sử dụng đất	Xin chủ trương thị xã cũ đo đạc giao đất có thu tiền sử dụng đất	
1407	UBND xã Vĩnh Xương	Trường Mẫu giáo Phú Lộc - Điểm chính (Theo QĐ 1591)	Tờ bản đồ số 05, Thửa đất số 50, ấp Phú Yên, xã Phú Lộc	839.68	4,273.50	QĐ số 833/QĐ-UBND ngày 13/5/2026 của UBND Vĩnh Xương	Tiếp tục sử đụng	Đang sử dụng	
1408	UBND xã Vĩnh Xương	Trường Mẫu giáo Phú Lộc - Điểm phụ	ấp Phú Quí, xã Phú Lộc	1,600.00	1,600.00	QĐ số 833/QĐ-UBND ngày 13/5/2026 của UBND Vĩnh Xương	Tiếp tục sử đụng	Đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1409	UBND xã Vĩnh Xương	Trường Mẫu giáo Phú Lộc - Điểm phụ	ấp Phú Bình, Xã Phú Lộc	530.80	595.00	QĐ số 855/QĐ-UBND ngày 13/5/2026 của UBND Vĩnh Xương	Tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
1410	UBND xã Vĩnh Xương	Trường Mẫu giáo Vĩnh Xương - Điểm chính (Theo QĐ 1591)	ấp 2, xã Vĩnh Xương	1,612.63	3,769.20	QĐ số 855/QĐ-UBND ngày 13/5/2026 của UBND Vĩnh Xương	Tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
1411	UBND xã Vĩnh Xương	Trường Mẫu giáo Vĩnh Xương - Điểm phụ 1 (Theo QĐ 1591)	Tờ bản đồ số 17, thửa đất số 210, ấp 2, xã Vĩnh Xương	936.45	2,046.70	QĐ số 855/QĐ-UBND ngày 13/5/2026 của UBND Vĩnh Xương	Tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
1412	UBND xã Vĩnh Xương	Trường Mẫu giáo Vĩnh Xương - Điểm phụ 2 (Theo QĐ 1591 điểm phụ trường TH "B" cũ, Vĩnh xương)	Tờ bản đồ số 33, thửa đất số 4, ấp 4, xã Vĩnh Xương, TX. Tân Châu	480.63	1,512.30	QĐ số 855/QĐ-UBND ngày 13/5/2026 của UBND Vĩnh Xương	Tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
1413	UBND xã Vĩnh Xương	Trường Mẫu giáo Vĩnh Xương - Điểm phụ 4	ấp 3, xã Vĩnh Xương, TX. Tân Châu	2,945.40	3,594.60	QĐ số 855/QĐ-UBND ngày 13/5/2026 của UBND Vĩnh Xương	Tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
1414	UBND xã Vĩnh Xương	Trường Mẫu giáo Vĩnh Hòa - Điểm chính	Tổ 4, ấp Vĩnh Thạnh B, xã Vĩnh Hòa	764.66	1,670.00	QĐ số 855/QĐ-UBND ngày 13/5/2026 của UBND Vĩnh Xương	Tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
1415	UBND xã Vĩnh Xương	Trường Mẫu giáo Vĩnh Hòa - Điểm phụ (Điểm chính cũ trường tiểu học B Vĩnh Hòa)	Tờ bản đồ số 03, thửa 2116, ấp vĩnh Bường, xã Vĩnh Hòa, TX. Tân Châu	651.90	1,013.60	QĐ số 855/QĐ-UBND ngày 13/5/2026 của UBND Vĩnh Xương	Tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
1416	UBND xã Vĩnh Xương	Trường TH A Vĩnh Hòa - Điểm chính	ấp Vĩnh Thạnh B, xã Vĩnh Hòa, TX. Tân Châu	3,743.95	2,700.00	QĐ số 855/QĐ-UBND ngày 13/5/2026 của UBND Vĩnh Xương	Tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1417	UBND xã Vĩnh Xương	Trường TH A Vĩnh Hòa - Điểm phụ	Thửa đất số: 58; tờ bản đồ số 4; ấp Vĩnh An, xã Vĩnh Hòa, TX. Tân Châu	1,079.12	1,278.00	QĐ số 833/QĐ-UBND ngày 13/5/2026 của UBND Vĩnh Xương	Tiếp tục sử đụng	Đang sử dụng	
1418	UBND xã Vĩnh Xương	Trường TH B Vĩnh Hòa - Điểm chính	Tổ 1, ấp Vĩnh Thạnh Đ, xã Vĩnh Hòa, TX. Tân Châu	4,706.26	5,515.80	QĐ số 833/QĐ-UBND ngày 13/5/2026 của UBND Vĩnh Xương	Tiếp tục sử đụng	Đang sử dụng	
1419	UBND xã Vĩnh Xương	Trường TH B Vĩnh Hòa - Điểm phụ 3	Tổ 3, ấp Vĩnh Khánh, xã Vĩnh Hòa, TX. Tân Châu	1,187.00	1,286.30	QĐ số 833/QĐ-UBND ngày 13/5/2026 của UBND Vĩnh Xương	Tiếp tục sử đụng	Đang sử dụng	
1420	UBND xã Vĩnh Xương	Trường TH A Vĩnh Xương - Điểm chính (Trường TH A Vĩnh Xương cũ)	Tổ 18, ấp 2, xã Vĩnh Xương, TX. Tân Châu	4,878.76	5,997.00	QĐ số 833/QĐ-UBND ngày 13/5/2026 của UBND Vĩnh Xương	Tiếp tục sử đụng	Đang sử dụng	
1421	UBND xã Vĩnh Xương	Trường TH A Vĩnh Xương - Điểm phụ (Trường TH B Vĩnh Xương cũ)	Tờ bản đồ số: 2191, thửa 2, Tổ 10, ấp 4, xã Vĩnh Xương, TX. Tân Châu	4,439.30	8,484.00	QĐ số 833/QĐ-UBND ngày 13/5/2026 của UBND Vĩnh Xương	Tiếp tục sử đụng	Đang sử dụng	
1422	UBND xã Vĩnh Xương	Trường TH C Vĩnh Xương	Tổ 18, ấp 1, xã Vĩnh Xương, TX. Tân Châu	1,526.99	7,308.90	QĐ số 833/QĐ-UBND ngày 13/5/2026 của UBND Vĩnh Xương	Tiếp tục sử đụng	Đang sử dụng	
1423	UBND xã Vĩnh Xương	Trường TH Phú Lộc - Điểm chính	Tờ bản đồ số:13, thửa 68, ấp Phú Yên, Tổ 10, xã Phú Lộc, TX. Tân Châu	1,730.46	2,240.00	QĐ số 833/QĐ-UBND ngày 13/5/2026 của UBND Vĩnh Xương	Tiếp tục sử đụng	Đang sử dụng	
1424	UBND xã Vĩnh Xương	Trường TH Phú Lộc - Điểm phụ 1	Tờ bản đồ số: 20, thửa 41, Tổ 7, ấp Phú Bình, Xã Phú Lộc, TX. Tân Châu	792.00	1,914.00	QĐ số 833/QĐ-UBND ngày 13/5/2026 của UBND Vĩnh Xương	Tiếp tục sử đụng	Đang sử dụng	
1425	UBND xã Vĩnh Xương	Trường TH Phú Lộc - Điểm phụ 2	Tờ bản đồ số: 03, thửa 38, Tổ 4, ấp Phú Quí, Xã Phú Lộc, TX. Tân Châu	216.00	2,600.00	QĐ số 833/QĐ-UBND ngày 13/5/2026 của UBND Vĩnh Xương	Tiếp tục sử đụng	Đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1426	UBND xã Vĩnh Xương	Trường THCS Vĩnh Hòa	Thửa đất số: 60, tờ bản đồ số: 11, Tỉnh lộ 952, Tổ 1, ấp Vĩnh Thạnh Đ, xã Vĩnh Hòa, TX. Tân Châu	1,979.76	7,921.60	QĐ số 855/QĐ-UBND ngày 13/5/2026 của UBND Vĩnh Xương	Tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
1427	UBND xã Vĩnh Xương	Trường THCS Vĩnh Xương	ấp 1, xã Vĩnh Xương, TX. Tân Châu	3,647.56	10,270.00	QĐ số 855/QĐ-UBND ngày 13/5/2026 của UBND Vĩnh Xương	Tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
1428	UBND xã Vĩnh Xương	Trường THCS Phú Lộc	Tờ bản đồ số 3, thửa đất số 1819, tuyến dân cư 7 xã, Tổ 9, ấp Phú Yên, xã Phú Lộc, TX. Tân Châu	2,477.50	5,251.00	QĐ số 855/QĐ-UBND ngày 13/5/2026 của UBND Vĩnh Xương	Tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
1429	UBND xã Vĩnh Xương	Trạm Y tế xã Vĩnh Xương	ấp 2, xã Vĩnh Xương	830	2,301.70	QĐ số 855/QĐ-UBND ngày 13/5/2026 của UBND Vĩnh Xương	Tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
1430	UBND xã Vĩnh Xương	Trạm Y tế xã Vĩnh Hòa	ấp Vĩnh Thạnh Đ, xã Vĩnh Hòa	349	1,999.20	QĐ số 855/QĐ-UBND ngày 13/5/2026 của UBND Vĩnh Xương	Tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
1431	UBND xã Vĩnh Xương	Trạm Y tế xã Phú Lộc	ấp Phú Yên, xã Phú Lộc	352	1,069.90	QĐ số 855/QĐ-UBND ngày 13/5/2026 của UBND Vĩnh Xương	Tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
1432	UBND phường Tịnh Biên	Trụ sở Văn phòng HĐND và UBND huyện Tịnh Biên	Khóm Xuân Hòa	- Đường nội bộ: 1.984m² - Sân tennis 1: 260,76m². - Sân tennis 2: 260,76m². - Căn tin: 50m².	26,369.00	Quyết định số 1018/QĐ-UBND ngày 11/9/2026	Giữ lại tiếp tục sử dụng làm Trụ sở Văn phòng HĐND và UBND phường Tịnh Biên	UBND phường đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1433	UBND phường Tịnh Biên··	Trụ sở Văn phòng Huyện ủy Tịnh Biên	Khóm Xuân Hòa	- Đường nội bộ: 1.081m²	10,960.00	Quyết định số 1018/QĐ-UBND ngày 11/9/2026	Giữ lại tiếp tục sử dụng làm Trụ sở Văn phòng Huyện ủy Tịnh Biên	Đảng ủy phường đang sử dụng	
1434	UBND phường Tịnh Biên··	Khối Phòng ban ngành và Khối dân vận, đoàn thể	Khóm Xuân Hòa	- Nhà xe 1: 163,9m². - Nhà xe 1: 168,02m².	9,600.00	Quyết định số 1018/QĐ-UBND ngày 11/9/2026	Giữ lại tiếp tục sử dụng làm Trụ sở Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và Phòng Văn Hóa - Xã hội phường và Phòng KTHTĐT	Phòng ban trực thuộc UBND phường và UB MTTQ Việt Nam phường đang sử dụng	
1435	UBND phường Tịnh Biên··	Bộ phận một cửa	Khóm Xuân Hòa	- Nhà xe 1: 75m² '- Nhà xe 2: 75m² - Sân nền: 411,6m²	1,562.00	Quyết định số 1018/QĐ-UBND ngày 11/9/2026	Giữ lại tiếp tục sử dụng là Trụ sở Trung tâm dịch vụ HCC phường	Trung tâm Phục vụ Hành chính công đang sử dụng	
1436	UBND phường Tịnh Biên··	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện	Khóm Xuân Hòa	- Nhà xe: 85,5m² - Sân nền: 670,5m²	1,809.00	Quyết định số 1018/QĐ-UBND ngày 11/9/2026	Điều chỉnh về Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh An Giang làm trụ sở VP DKDD chi nhanh lien xa phường Tịnh Biên	Văn phòng ĐKĐĐ chi nhánh liên xã, phường Tịnh Biên đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1437	UBND phường Tịnh Biên··	Trụ sở UBND thị trấn Tịnh Biên mới	Khóm Xuân Hiệp	- Nhà xe: 280,28m². - Mái che: 32,32m². - Nhà kho: 32,4m² - Cột cờ: 7,06m² - Hàng rào: 47,2m² - Sân dal: 1.497m²	7,291.80	Quyết định số 1018/QĐ-UBND ngày 11/9/2026	Điều chuyển về Công án tỉnh để bố trí trụ sở Công an phường Tịnh Biên sử dụng	Công An phường đang sử dụng	
1438	UBND phường Tịnh Biên··	Khu tập thể giáo viên (Bến xe)	Khóm Xuân Hòa		699.00	Quyết định số 1018/QĐ-UBND ngày 11/9/2026	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Cho các giáo viên các điểm trường đang sử dụng (02 phòng) xuống cấp	
1439	UBND phường Tịnh Biên··	Văn phòng khóm Xuân Phú	Khóm Xuân Phú	- Sân dal: 29,25m². - Nhà vệ sinh: 6,25m².	169.10	Quyết định số 1018/QĐ-UBND ngày 11/9/2026	Giữ lại để tạo quỹ đất thuộc dự án khu chữ A (do nằm trong quy hoạch đường giao thông)	Văn phòng khóm Xuân Phú đang sử dụng	
1440	UBND phường Tịnh Biên··	Văn phòng khóm Xuân Hiệp	Khóm Xuân Hiệp	- Sân dal: 48,95m²	112.50	Quyết định số 1018/QĐ-UBND ngày 11/9/2026	Giữ lại tiếp tục sử dụng, đến sau khi sáp nhập khóm	Văn phòng khóm Xuân Hiệp đang sử dụng	
1441	UBND phường Tịnh Biên··	Văn phòng khóm Xuân Bình	Khóm Xuân Bình	- Sân dal: 67m². - Hàng rào: 4,68m².	198.00	Quyết định số 1018/QĐ-UBND ngày 11/9/2026	Giữ lại tiếp tục sử dụng, đến sau khi sáp nhập khóm	Văn phòng khóm Xuân Bình đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1442	UBND phường Tịnh Biên··	Văn phòng khóm Xuân Hòa	Khóm Xuân Hòa	- Sân nền: 60,9m². - Hàng rào: 1,65m².	131.50	Quyết định số 1018/QĐ-UBND ngày 11/9/2026	Giữ lại tiếp tục sử dụng, đến sau khi sáp nhập khóm	Văn phòng khóm Xuân Hòa đang sử dụng	
1443	UBND phường Tịnh Biên··	Văn phòng khóm Xuân Biên	Khóm Xuân Biên	- Mái che: 26,4m² - Sân nền: 80,0m². - Hàng rào: 5,72m².	170.00	Quyết định số 1018/QĐ-UBND ngày 11/9/2026	Giữ lại tiếp tục sử dụng, đến sau khi sáp nhập khóm	Văn phòng khóm Xuân Biên đang sử dụng	
1444	UBND phường Tịnh Biên··	Nhà bia tưởng niệm	Khóm Xuân Phú		1,961.00	Quyết định số 1018/QĐ-UBND ngày 11/9/2026	Giữ lại tiếp tục sử dụng	UBND phường đang sử dụng	
1445	UBND phường Tịnh Biên··	BCH Quân sự Thị trấn Tịnh Biên	Khóm Xuân Bình	- Cột cờ: 1,96m². - Mái che: 89,9m²	2,225.00	Quyết định số 1018/QĐ-UBND ngày 11/9/2026	Giữ lại tiếp tục sử dụng; Căn cứ Biên bản ngày 03/6/2025 giữa UBND phường Tịnh Biên với Bộ chỉ huy Quân sữ tỉnh và Công an tỉnh thống nhất giao lại cơ sở nhà đất cho UBND phường, dự kiến bố trì Văn phòng khóm	BCH Quân sự đang cho lực lượng trong coi	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1446	UBND phường Tịnh Biên··	Trường mầm non Hướng Dương	Khóm Xuân Hòa	- Cột cờ: 15,07m². - Sân nền: 608,26m². - Hàng rào: 34,99m². - Mái che sân khấu: 129,48m². - Nhà bảo vệ: 10,89m². - Nhà xe: 55m². - Nhà vệ sinh 1: 10,20m². - Nhà vệ sinh 2: 22,04m². - Mái che:	2,293.60	Quyết định số 1018/QĐ-UBND ngày 11/9/2026	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1447	UBND phường Tịnh Biên··	Trường mẫu giáo Họa Mi	Khóm Xuân Bình	- Cột cờ: 4m². - Sân nền: 3.374m². - Hàng rào: 31,4m². - Mái che sân khấu: 51,46m². - Nhà bảo vệ: 9m². - Cầu dẫn 1: 7,04m². - Cầu dẫn 2: 7,56m². - Phòng học tạm: 54,02m². - Nhà vệ sinh: 22,68m².	6,070.10	Quyết định số 1018/QĐ-UBND ngày 11/9/2026	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1448	UBND phường Tịnh Biên··	Trường tiểu học "A" thị trấn Tịnh Biên - Điểm chính	Khóm Xuân Hòa	- Cột cờ: 2,56m². - Sân nền: 7.616,44m². - Hàng rào: 42,07m². - Nhà xe 1: 39,00m². - Nhà xe 2: 72m². - Nhà vệ sinh 1: 34,3m². - Nhà vệ sinh 2: 27,6m². - Nhà ăn học sinh: 405,04m². - Nhà ăn phia sau hội trường: 95,22m². - Căn tin: 37,68m²	9,607.20	Quyết định số 1018/QĐ-UBND ngày 11/9/2026	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường đang sử dụng	
1449	UBND phường Tịnh Biên··	Trường tiểu học "A" thị trấn Tịnh Biên - Điểm phụ	Khóm Xuân Biên	1,44m². - Sân nền: 900m². - Hàng rào: 49,95m². - Nhà tạm: 35,70m². - Nhà vệ sinh 1: 22,26m². - Nhà vệ sinh 2: 17,85m².	12,018.40	Quyết định số 1018/QĐ-UBND ngày 11/9/2026	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1450	UBND phường Tịnh Biên··	Trường tiểu học "B" thị trấn Tịnh Biên - Điểm chính	Khóm Xuân Hiệp	- Cột cờ: 10,99m². - Hàng rào: 22,69m². - Nhà vệ sinh: 22,41m²	3,144.50	Quyết định số 1018/QĐ-UBND ngày 11/9/2026	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường đang sử dụng	
1451	UBND phường Tịnh Biên··	Trường tiểu học "B" thị trấn Tịnh Biên - Điểm phụ	Khóm Xuân Bình	- Cột cờ: 13,19m². - Hàng rào: 4,06m². - Nhà vệ sinh: 24,00m². - Sân nền: 1.339,8m²	1,656.30	Quyết định số 1018/QĐ-UBND ngày 11/9/2026	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường đang sử dụng	
1452	UBND phường Tịnh Biên··	Trường tiểu học "C" thị trấn Tịnh Biên	Khóm Xuân Phú	- Cột cờ: 4,41m². - Hàng rào: 21,08m². - Nhà xe: 36,00m². - Phòng học tạm (khung tiền chế): 61,60m². - Nhà kho: 51m². - Nhà vệ sinh 1: 22,68m². - Nhà vệ sinh 2: 45,99m². - Nhà vệ sinh 3: 20,59m².	3,691.40	Quyết định số 1018/QĐ-UBND ngày 11/9/2026	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1453	UBND phường Tịnh Biên··	Trường THCS Lương Thế Vinh	Khóm Xuân Hòa	- Cột cờ: 19,47m². - Hàng rào: 41,62m². - Hội trường (khung tiền chế): 129,56m². - Nhà vệ sinh 1: 22,68m². - Nhà vệ sinh 2: 40,15m². - Sân nền:	7,682.70	Quyết định số 1018/QĐ-UBND ngày 11/9/2026	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường đang sử dụng	
1454	UBND phường Tịnh Biên··	Trung tâm GDNN & GDTX huyện Tịnh Biên	Khóm Xuân Phú	- Nhà bảo vệ: 6,25m². - Cột cờ: 18,84m². - Nhà vệ sinh: 93,6m². - Nhà xe: 94,72m² - Sân dal: 6,989,98m²	10,084.70	Quyết định số 1018/QĐ-UBND ngày 11/9/2026	Điều chuyển về trung tâm GDTX tỉnh An Giang	Trung tâm GDTX đang sử dụng	
1455	UBND phường Tịnh Biên··	Trụ sở UBND xã An Phú mới (Trước đây là đất sân bóng đá, lấy một phần để xây dựng trụ sở UBND xã An Phú)	Khóm Phú Hiệp	- Cột cờ: 9,42m². - Mái che: 263,2m². - San nền: 8.315,92m². - Hàng rào: 31,44m². - Kho: 34,96m².	9,922.80	Quyết định số 1018/QĐ-UBND ngày 11/9/2026	Giữ lại tiếp tục sử dụng bố trì làm trụ sở Trung tâm Dịch vụ Tổng hợp phường, dự kiến bố trì trụ sở Trung tâm bồi dưỡng chính trị phường	Trung tâm dịch vụ tổng hợp đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1456	UBND phường Tịnh Biên··	Văn phòng ấp Phú Tâm	Khóm Phú Tâm	- Cột cờ: 0,36m². - Mái che: 90,05m².	500.70	Quyết định số 1018/QĐ-UBND ngày 11/9/2026	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Văn phòng khóm Phú Tâm đang sử dụng	
1457	UBND phường Tịnh Biên··	Văn phòng ấp Phú Nhứt	Khóm Phú Nhứt		160.00	Quyết định số 1018/QĐ-UBND ngày 11/9/2026	Quản lý hiện trạng	Văn phòng khóm Phú Nhứt đang sử dụng	
1458	UBND phường Tịnh Biên··	Đất nhà bia tưởng niệm	Khóm Phú Hòa	- Hàng rào: 5,67m². - Sân nền: 750,03m².	1,895.40	Quyết định số 1018/QĐ-UBND ngày 11/9/2026	Giữ lại tiếp tục sử dụng	UBND phường đang sử dụng	
1459	UBND phường Tịnh Biên··	Văn phòng ấp Phú Hiệp	Khóm Phú Hiệp	- Hàng rào: 2,31m². - Cột cờ: 1,0m². - Sân nền: 25,5m². - Mái che: 21,93m².	137.80	Quyết định số 1018/QĐ-UBND ngày 11/9/2026	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Văn phòng khóm Phú Hiệp đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1460	UBND phường Tịnh Biên··	BCH Quân sự xã An Phú mới	Khóm Phú Tâm	- Hàng rào: 14,05m². - Cột cờ: 1,96m². - Sân nền: 861,5m². - Hầm chỉ huy: 16,54m². - Hầm công sự: 37,48m².	1,002.90	Quyết định số 1018/QĐ-UBND ngày 11/9/2026	Giữ lại tiếp tục sử dụng; Căn cứ Biên bản ngày 03/6/2025 giữa UBND phường Tịnh Biên với Bộ chỉ huy Quân sữ tỉnh và Công an tỉnh thống nhất giao lại cơ sở nhà đất cho UBND phường, dự kiến bố trì Văn phòng khóm	BCH Quân sự đang cho lực lượng trong coi	
1461	UBND phường Tịnh Biên··	Trường mầm non Tuổi Ngọc - Trụ sở trường	Khóm Phú Nhứt		2,613.80	Quyết định số 1018/QĐ-UBND ngày 11/9/2026	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường đang sử dụng	
1462	UBND phường Tịnh Biên··	Đất Khu tập thể giáo viên	Khóm Phú Nhứt		735.70	Quyết định số 1018/QĐ-UBND ngày 11/9/2026	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường đang sử dụng	
1463	UBND phường Tịnh Biên··	Trường tiểu học "A' An Phú	Khóm Phú Hòa	- Nhà vệ sinh 1: 15,9m². - Nhà vệ sinh 2: 22,68m². - Nhà vệ	2,987.90	Quyết định số 1018/QĐ-UBND ngày 11/9/2026	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1464	UBND phường Tịnh Biên··	Trường tiểu học "B' An Phú - Điểm chính	Khóm Phú Nhứt	- Cột cờ: 9,42m². - Mái che: 45,51m². - Phòng tạm: 101,53m². - San nền: 934,56m². - Hàng rào: 32,61m². - Nhà vệ sinh 1: 37,2m². - Nhà vệ sinh 2:	6,590.40	Quyết định số 1018/QĐ-UBND ngày 11/9/2026	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường đang sử dụng	
1465	UBND phường Tịnh Biên··	Trường tiểu học "B' An Phú - Điểm phụ	Khóm Xuân Biên	- Nhà vệ sinh mầm non: 83,5m². - Nhà xe mầm non: 25m². - Cổng hàng rào mầm non: 7,08m². - Đường vào trường (mầm non): 512m². - Bể nước dự phòng (mầm non): 16m². - Nhà xe tiểu học: 128m². - Cột cờ: 8m².	7,560.20	Quyết định số 1018/QĐ-UBND ngày 11/9/2026	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1466	UBND phường Tịnh Biên··	Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi	Khóm Phú Nhứt	- Cột cờ: 9,42m². - San nền: 742,0m². - Hàng rào: 14,41m². - Nhà vệ sinh: 30,24m²	6,389.30	Quyết định số 1018/QĐ-UBND ngày 11/9/2026	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường đang sử dụng	
1467	UBND phường Tịnh Biên··	Trụ sở Trung tâm Hạ tầng kỹ thuật huyện (nhận điều chuyển từ Trạm kiểm soát liên hợp)	Khóm Phú Hòa	- Cột cờ: 0,64m². - Nhà vệ sinh: 10,5m². - Bồn nước: 5,25m². - Mái che: 24,12m². - San nền: 172,61m². - Hàng rào: 8,45m².	477	Quyết định số 1018/QĐ-UBND ngày 11/9/2026	Giữ lại để tạo quỹ đất thuộc dự án khu chữ A (do nằm trong quy hoạch đường giao thông)	UBND phường đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1468	UBND phường Tịnh Biên··	Trụ sở UBND xã An Nông	Khóm Tân Biên	- Cột cờ: 9,42m². - Hàng rào: 26,77m². - Sân nền: 3353,28m². - Nhà ăn: 76,25m². - Bồn nước: 7,04m². - Mái che 1: 32,8m². - Mái che 2: 28,8m².	3,934.50	Quyết định số 1018/QĐ-UBND ngày 11/9/2026	Giữ lại tiếp tục sử dụng; Căn cứ Biên bản ngày 03/6/2025 giữa UBND phường Tịnh Biên với Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh và Công an tỉnh thống nhất giao lại cơ sở nhà đất cho UBND phường, dự kiến bố trì Văn phòng khóm. Tạm thời cho Ban chỉ huy quân sự phường sử dụng đến khi dời về K93	BCH Quân sự đang cho lực lượng trong coi	
1469	UBND phường Tịnh Biên··	Văn phòng ấp Tân Biên	Khóm Tân Biên	- Sân nền: 32,4m². - Hàng rào: 2,24m². - Nhà vệ sinh: 4m². - Mái che trụ sở mới: 20m²	244.60	Quyết định số 1018/QĐ-UBND ngày 11/9/2026	Giữ lại tiếp tục sử dụng, đến sau khi sáp nhập khóm	Văn phòng khóm Tân Biên đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1470	UBND phường Tịnh Biên··	Văn phòng ấp An Biên	Khóm An Biên	- Cột cờ: 0,36m². - Mái che: 47,08m².	138.00	Quyết định số 1018/QĐ-UBND ngày 11/9/2026	Giữ lại tiếp tục sử dụng, đến sau khi sáp nhập khóm	Văn phòng khóm An Biên đang sử dụng	
1471	UBND phường Tịnh Biên··	Văn phòng ấp Phú Cường	Khóm Phú Cường	- Sân nền: 9m². - Mái che: 16,2m².	117.90	Quyết định số 1018/QĐ-UBND ngày 11/9/2026	Giữ lại tiếp tục sử dụng, đến sau khi sáp nhập khóm	Văn phòng khóm Phú Cường đang sử dụng	
1472	UBND phường Tịnh Biên··	BCH Quân sự mới	Khóm Tân Biên	- Cột cờ:1,96m². - Hàng rào: 24,07m². - Nhà ăn (khung tiền chế): 61,56m².	6,311.90	Quyết định số 1018/QĐ-UBND ngày 11/9/2026	Giữ lại tiếp tục sử dụng; Căn cứ Biên bản ngày 03/6/2025 giữa UBND phường Tịnh Biên với Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh và Công an tỉnh thống nhất giao lại cơ sở nhà đất cho UBND phường, dự kiến bố trì nhà cấp nước	BCH Quân sự đang cho lực lượng trong coi	
1473	UBND phường Tịnh Biên··	Hội Đông y, hội Chữ thập đỏ xã An Nông (trước đây là Trạm Y tế xã An Nông cũ)	Khóm Tân Biên	- Đường dẫn: 75,2m².	3,168.40	Quyết định số 1018/QĐ-UBND ngày 11/9/2026	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hội Đông y đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1474	UBND phường Tịnh Biên··	Trường mẫu giáo An Nông - Điểm chính (Trường mẫu giáo An Nông)	Khóm Tân Biên	- Cột cờ: 7,85m². - Hàng rào: 22,07m². - Sân nền: 465,76m².	2,820.70	Quyết định số 1018/QĐ-UBND ngày 11/9/2026	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường đang sử dụng	
1475	UBND phường Tịnh Biên··	Trường tiểu học và THCS Trần Quang Khải - Điểm chính (Trường Tiểu học An Nông điểm chính + Trường THCS Trần Quang Khải)	Khóm Tân Biên	- Nhà bảo vệ 1: 4m². - Nhà vệ sinh 1:11,61m². - Nhà vệ sinh 2:29m². - Nhà vệ sinh 3: 9m². - Hàng rào: 43,04.m². - Sân nền: 725,30m². - Nhà bảo vệ 2: 9 m². - Nhà vệ sinh 2: 21,7m². - Cột cờ: 6,28 m². - Mái che: 119,56m².	13,517.20	Quyết định số 1018/QĐ-UBND ngày 11/9/2026	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1476	UBND phường Tịnh Biên··	Trường tiểu học và THCS Trần Quang Khải - Điểm phụ 1 (Trường Tiểu học An Nông điểm phụ 1)	Khóm Phú Cường	- Nhà vệ sinh 1: 5,7m². - Nhà vệ sinh 2: 46,8 m². - Cột cờ: 16 m². - Hàng rào: 5,37m². - Sân nền: 1.155,26m²	3,076.60	Quyết định số 1018/QĐ-UBND ngày 11/9/2026	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường đang sử dụng	
1477	UBND phường Tịnh Biên··	Trường mẫu giáo An Nông - Điểm phụ	Khóm Phú Cường	- Nhà xe: 14,8m². - Hàng rào: 12,6m². - Sân nền: 509,48m².	930.10	Quyết định số 1018/QĐ-UBND ngày 11/9/2026	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường đang sử dụng	
1478	UBND phường Tịnh Biên··	Văn phòng khóm Phú Hòa	Khóm Phú Hòa	Trụ sở	362.6	Quyết định số 1018/QĐ-UBND ngày 11/9/2026	Giữ lại tiếp tục sử dụng, đến sau khi sáp nhập khóm	Văn phòng khóm Phú Hòa đang sử dụng	
1479	UBND phường Tịnh Biên··	Trường mẫu giáo An Phú (điểm phụ)	Khóm Phú Nhứt		480	Quyết định số 1018/QĐ-UBND ngày 11/9/2026	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường đang sử dụng	
1480	UBND phường Tịnh Biên··	Trạm Y tế xã An Phú	Khóm Phú Hòa		995.1	Quyết định số 1018/QĐ-UBND ngày 11/9/2026	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trạm Y tế đang sử dụng	
1481	UBND phường Tịnh Biên··	Khu tập thể giáo viên 2 (Lộ Xuân Tô 01)	Đường Xuân Tô 1, Khóm Xuân Hòa	không	180.40	Quyết định số 1018/QĐ-UBND ngày 11/9/2027	Lập thủ tục khai thác đất dôi dư theo hình thức bán đấu giá QSDĐ để giao đất có thu tiền sử dụng đất	Không còn nhu cầu sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1482	UBND phường Tịnh Biên··	Khu tập thể giáo viên 1 (Lộ Xuân Tô 01)	Đường Xuân Tô 1, Khóm Xuân Hòa	không	192.00	Quyết định số 1018/QĐ-UBND ngày 11/9/2028	Lập thủ tục khai thác đất dôi dư theo hình thức bán đấu giá QSDĐ để giao đất có thu tiền sử dụng đất	Không còn nhu cầu sử dụng	
1483	UBND phường Tịnh Biên··	Khu đất sau lưng UBND TT Tịnh Biên cũ (VP khóm Xuân Hòa cũ)	Đường Ngô Quyền, Khóm Xuân Hòa	Trụ sở	163.0	Quyết định số 1018/QĐ-UBND ngày 11/9/2029	Giữ lại tiếp tục sử dụng làm công viên	Không còn nhu cầu sử dụng	
1484	UBND phường Tịnh Biên··	TYT P. Tịnh Biên	KDC Xóm Mới, P. Tịnh Biên, TX. Tịnh Biên		1,389.5	Báo cáo 101/BC-SYT ngày 02/3/2026	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trạm Y tế phường Tịnh Biên sử dụng	
1485	UBND phường Tịnh Biên··	UBND xã An Nông (cũ) (trạm y tế An Nông)	Đường Phú Cường, Khóm Phú Cường	- Nhà xe nhân viên + cứu thương 64 m2 -Bể xử lý nước thải 4,8 m2 - Lò đốt rác 4,5 m2 - Sân dal 603,5 m2 -Bể nước dự trữ 5,7 m2 - Hàng rào (130mx0,2m) : 26 m2	1,169.50	Quyết định số 1018/QĐ-UBND ngày 11/9/2030	Giữ lại tiếp tục sử dụng làm trạm y tế	Trạm Y tế đang sử dụng	
1486	UBND phường Tịnh Biên··	Trụ sở UBND thị trấn Tịnh Biên cũ	Khóm Xuân Hòa		711.70	Quyết định số 1018/QĐ-UBND ngày 11/9/2031	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Công An phường đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1487	UBND phường Tịnh Biên··	Trụ sở UBND xã cũ + Công an	Khóm Phú Hòa	- Cột cờ: 6,28m². - Nhà vệ sinh 1: 4,75m². - Nhà vệ sinh 2:	2,138.50	Quyết định số 1018/QĐ-UBND ngày 11/9/2032	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Công An phường đang sử dụng	
1488	UBND phường Thới Sơn	Trụ sở UBND phường Nhà Bàng	Tờ bản đồ số 10, 15, Khóm Sơn Đông, phường Thới Sơn	8,223	7,867	Quyết định số 935/QĐ ngày 09/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng đúng mục đích	
1489	UBND phường Thới Sơn	Công an phường Nhà Bàng (Cơ sở nhà, đất là trụ sở cũ của Bảo hiểm xã hội thị xã Tịnh Biên)	Thửa đất số 10, tờ bản đồ số 58, khóm Sơn Đông, phường Thới Sơn	497	497	Quyết định số 935/QĐ ngày 09/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng đúng mục đích	
1490	UBND phường Thới Sơn	Công an phường Nhơn Hưng mới (trước đây là Trạm Y tế xã Nhơn Hưng cũ của Sở Y tế đã bàn giao về thị xã)	Khóm Tây Hưng, phường Thới Sơn	162	1,399	Quyết định số 935/QĐ ngày 09/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng đúng mục đích	
1491	UBND phường Thới Sơn	Công an phường Nhơn Hưng cũ (Đài Truyền thanh, Hội Nông dân, Phũ nữ và Đoàn Thanh niên đang ở)	Khóm Đông Hưng, phường Thới Sơn	315	315	Quyết định số 935/QĐ ngày 09/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng đúng mục đích	
1492	UBND phường Thới Sơn	Văn phòng Khóm Sơn Đông (Trước đây là BCH Quân sự phường Nhà Bàng)	Tờ bản đồ số 07, thửa số 12, Khóm Sơn Đông, phường Thới Sơn	343	860	Quyết định số 935/QĐ ngày 09/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng đúng mục đích	
1493	UBND phường Thới Sơn	BCH Quân sự phường Thới Sơn	Khóm Sơn Tây, phường Thới Sơn	375	3,016	Quyết định số 935/QĐ ngày 09/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng đúng mục đích	
1494	UBND phường Thới Sơn	BCH Quân sự Nhơn Hưng mới	Thửa đất số 1344, tờ bản đồ số 37, Khóm Đông Hưng, phường Thới Sơn	840	5,297	Quyết định số 935/QĐ ngày 09/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng đúng mục đích	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1495	UBND phường Thới Sơn	Phòng Giáo dục & Đào tạo thị xã (nay là Phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị phường)	Thửa số 59, tờ số 10, Khóm Sơn Đông, phường Thới Sơn	1,281	2,251	Quyết định số 935/QĐ ngày 09/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng đúng mục đích	
1496	UBND phường Thới Sơn	Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Tịnh Biên	Khóm Hòa Hưng, phường Thới Sơn	1,754	4,645	Quyết định số 935/QĐ ngày 09/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng đúng mục đích	
1497	UBND phường Thới Sơn	BQL Dự án Đầu tư và Xây dựng khu vực Tịnh Biên	Thửa đất số 02, tờ bản đồ số 27, khóm Trà Sư, phường Thới Sơn	605	2,915	Quyết định số 935/QĐ ngày 09/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng đúng mục đích	
1498	UBND phường Thới Sơn	Văn phòng thị xã ủy Tịnh Biên cũ	Khóm Hòa Hưng, phường Thới Sơn	3,653	9,180	Quyết định số 935/QĐ ngày 09/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng đúng mục đích	
1499	UBND phường Thới Sơn	Trung tâm Bồi dưỡng chính trị thị xã Tịnh Biên	Khóm Sơn Đông, phường Thới Sơn	2,455	3,143	Quyết định Số: 1131/QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Thực hiện cho thuê ngắn hạn theo Nghị định số 108/2024/NĐ-CP	Để trống	Dôi dư
1500	UBND phường Thới Sơn	Trạm Y tế phường Nhà Bàng	Đường Nguyễn Sinh Sắc, tổ 5, khóm Hòa Thuận, phường Thới Sơn	621	2,177	Quyết định số 935/QĐ ngày 09/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng đúng mục đích	
1501	UBND phường Thới Sơn	Văn phòng Khóm Hòa Hưng (Điểm phụ trường Mẫu giáo Anh Vũ)	Khóm Hòa Hưng, phường Thới Sơn	583	583	Quyết định số 935/QĐ ngày 09/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng đúng mục đích	
1502	UBND phường Thới Sơn	Văn phòng Thới Hòa (gần khu bán cá của chợ Nhà Bàng)	Thửa đất số 262, tờ bản đồ số 30, khóm Thới Hòa, phường Thới Sơn	57	57	Quyết định Số: 1131/QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Thực hiện cho thuê ngắn hạn theo Nghị định số 108/2024/NĐ-CP	Để trống	Dôi dư

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1503	UBND phường Thới Sơn	Văn phòng Khóm Sơn Đông cũ	Thửa đất số 24, tờ bản đồ số 35, khóm Sơn Đông, phường Thới Sơn	38	156	Quyết định Số: 1131/QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Thực hiện cho thuê ngắn hạn theo Nghị định số 108/2024/NĐ-CP	Để trống	Dôi dư
1504	UBND phường Thới Sơn	Văn phòng Khóm Trà Sư mới (Trước đây là điểm phụ Trường THCS Lê Hồng Phong)	Thửa đất số 29, tờ bản đồ số 24, khóm Trà Sư, phường Thới Sơn	379	1,877	Quyết định số 935/QĐ ngày 09/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng đúng mục đích	
1505	UBND phường Thới Sơn	Văn phòng Thới Hòa (mới)	Thửa đất số 44, 45, 46, tờ bản đồ số 29, khóm Thới Hòa, phường Thới Sơn	338	829	Quyết định số 935/QĐ ngày 09/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng đúng mục đích	
1506	UBND phường Thới Sơn	Văn phòng khóm Hòa Thuận	Thửa đất số 125, tờ bản đồ số 34, khóm Hòa Thuận, phường Thới Sơn	85	132	Quyết định số 935/QĐ ngày 09/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng đúng mục đích	
1507	UBND phường Thới Sơn	Trụ sở UBND phường Thới Sơn (cũ)	Khóm Sơn Tây, phường Thới Sơn	5,131	5,180	Quyết định số 935/QĐ ngày 09/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng đúng mục đích	
1508	UBND phường Thới Sơn	Văn phòng khóm Sơn Tây	Khóm Sơn Tây, phường Thới Sơn	162	297	Quyết định số 935/QĐ ngày 09/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng đúng mục đích	
1509	UBND phường Thới Sơn	Văn phòng khóm Đông Thuận	Thửa đất số 107, tờ bản đồ số 46, khóm Đông Thuận, phường Thới Sơn	122	178	Quyết định số 935/QĐ ngày 09/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng đúng mục đích	
1510	UBND phường Thới Sơn	Văn phòng khóm Thới Thuận	Khóm Thới Thuận, phường Thới Sơn	121	140	Quyết định số 935/QĐ ngày 09/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng đúng mục đích	
1511	UBND phường Thới Sơn	Văn phòng khóm Núi Két	Khóm Núi Két, phường Thới Sơn	186	180	Quyết định số 935/QĐ ngày 09/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng đúng mục đích	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1512	UBND phường Thới Sơn	Văn phòng khóm Trung Bắc Hưng cũ	Thửa đất số 26, tờ bản đồ số 58, Khóm Trung Bắc Hưng, phường Thới Sơn	32	90	Quyết định Số: 1131/QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Thực hiện cho thuê ngắn hạn theo Nghị định số 108/2024/NĐ-CP	Để trống	Dôi dư
1513	UBND phường Thới Sơn	Văn phòng khóm Trung Bắc Hưng mới	Thửa đất số 14, tờ bản đồ số 19, Khóm Trung Bắc Hưng, phường Thới Sơn	108	1,828	Quyết định số 935/QĐ ngày 09/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng đúng mục đích	
1514	UBND phường Thới Sơn	Văn phòng khóm Đông Hưng	Khóm Đông Hưng, phường Thới Sơn	158	100	Quyết định số 935/QĐ ngày 09/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng đúng mục đích	
1515	UBND phường Thới Sơn	Đài Truyền thanh	Khóm Trà Sư, phường Thới Sơn	1,193	1,193	Quyết định số 935/QĐ ngày 09/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng đúng mục đích	
1516	UBND phường Thới Sơn	Trung tâm Văn hóa - Thể thao thị xã- Nhà thi đấu đa năng	Thửa đất số 09, tờ bản đồ số 15, khóm Sơn Đông, phường Thới Sơn	6,403	41,219	Quyết định số 935/QĐ ngày 09/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng đúng mục đích	
1517	UBND phường Thới Sơn	Trường mầm non Hoa Sen	Khóm Thới Hòa, phường Thới Sơn	4,782	4,782	Quyết định số 935/QĐ ngày 09/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng đúng mục đích	
1518	UBND phường Thới Sơn	Trường MG Anh Vũ - Điểm chính	Khóm Sơn Đông, phường Thới Sơn	2,412	4,141	Quyết định số 935/QĐ ngày 09/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng đúng mục đích	
1519	UBND phường Thới Sơn	Trường TH bán trú "A" Nhà Bàng	Khóm Thới Hòa, phường Thới Sơn	1,915	9,492	Quyết định số 935/QĐ ngày 09/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng đúng mục đích	
1520	UBND phường Thới Sơn	Trường TH "B" Nhà Bàng	Khóm Hòa Hưng, phường Thới Sơn	3,615	2,946	Quyết định số 935/QĐ ngày 09/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng đúng mục đích	
1521	UBND phường Thới Sơn	Trường TH "C" Nhà Bàng	Khóm Trà Sư, phường Thới Sơn	1,910	4,949	Quyết định số 935/QĐ ngày 09/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng đúng mục đích	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1522	UBND phường Thới Sơn	Trường Phổ thông DTNT THCS Tịnh Biên	Thửa đất số 10, tờ bản đồ số 01, khóm Sơn Đông, phường Thới Sơn	9,098	7,406	Quyết định số 935/QĐ ngày 09/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng đúng mục đích	
1523	UBND phường Thới Sơn	Trường THCS Lê Hồng Phong	Khóm Sơn Đông, phường Thới Sơn	2,536	6,763	Quyết định số 935/QĐ ngày 09/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng đúng mục đích	
1524	UBND phường Thới Sơn	Trường MG Thới Sơn	Khóm Sơn Tây, phường Thới Sơn	2,578	4,186	Quyết định số 935/QĐ ngày 09/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng đúng mục đích	
1525	UBND phường Thới Sơn	Trường TH "A" Thới Sơn	Khóm Sơn Tây, phường Thới Sơn	2,178	4,921	Quyết định số 935/QĐ ngày 09/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng đúng mục đích	
1526	UBND phường Thới Sơn	Trường TH "B" Thới Sơn - Điểm chính	Khóm Đông Thuận, phường Thới Sơn	1,244	3,402	Quyết định số 935/QĐ ngày 09/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng đúng mục đích	
1527	UBND phường Thới Sơn	Trường TH "B" Thới Sơn - Điểm phụ	Khóm Thới Thuận, phường Thới Sơn	509	844	Quyết định số 935/QĐ ngày 09/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng đúng mục đích	
1528	UBND phường Thới Sơn	Trường THCS Đoàn Minh Huyên	Khóm Sơn Tây, phường Thới Sơn	3,143	14,301	Quyết định số 935/QĐ ngày 09/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng đúng mục đích	
1529	UBND phường Thới Sơn	Trường mầm non Nhơn Hưng - Điểm phụ	Khóm Tây Hưng, phường Thới Sơn	2,094	3,661	Quyết định số 935/QĐ ngày 09/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng đúng mục đích	
1530	UBND phường Thới Sơn	Trường TH "A" Nhơn Hưng - Điểm chính	Khóm Tây Hưng, phường Thới Sơn	4,188	4,928	Quyết định số 935/QĐ ngày 09/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng đúng mục đích	
1531	UBND phường Thới Sơn	Trường TH "A" Nhơn Hưng - Điểm phụ	Khóm Tây Hưng, phường Thới Sơn	1,209	1,422	Quyết định số 935/QĐ ngày 09/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng đúng mục đích	
1532	UBND phường Thới Sơn	Trường TH "B" Nhơn Hưng - Điểm chính	Khóm Đông Hưng, phường Thới Sơn	745	2,392	Quyết định số 935/QĐ ngày 09/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng đúng mục đích	
1533	UBND phường Thới Sơn	Trường TH "B" Nhơn Hưng - Điểm phụ	Khóm Trung Bắc Hưng, phường Thới Sơn	763	1,117	Quyết định số 935/QĐ ngày 09/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng đúng mục đích	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1534	UBND phường Thới Sơn	Trường mầm non Nhơn Hưng - Điểm chính	Khóm Tây Hưng, phường Thới Sơn	2,803	4,426	Quyết định số 935/QĐ ngày 09/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng đúng mục đích	
1535	UBND phường Thới Sơn	Trường mầm non Nhơn Hưng -Điểm phụ	Thửa đất số 1,2,3,4,5,6,7,8 tờ bản đồ số 09, Khóm Trung Bắc Hưng, phường Thới Sơn	759	1,152	Quyết định số 935/QĐ ngày 09/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng đúng mục đích	
1536	UBND phường Thới Sơn	Trường THCS Nguyễn Sinh Sắc	Khóm Tây Hưng, phường Thới Sơn	2,697	4,389	Quyết định số 935/QĐ ngày 09/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng đúng mục đích	
1537	UBND phường Thới Sơn	Văn phòng Khóm Hòa Hưng cũ	Khóm Hòa Hưng, phường Thới Sơn	52	61	Quyết định Số: 1131/QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Thực hiện cho thuê ngắn hạn theo Nghị định số 108/2024/NĐ-CP	Để trống	Dôi dư
1538	UBND phường Thới Sơn	Trụ sở Trung tâm Học Tập Cộng đồng	Phường Thới Sơn, tỉnh An Giang	1,000	3	Quyết định Số: 1131/QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Thực hiện cho thuê ngắn hạn theo Nghị định số 108/2024/NĐ-CP	Để trống	Dôi dư
1539	UBND phường Thới Sơn	Văn phòng khóm Trà Sư cũ (gần Đài truyền thanh thị xã)	Tò bản đồ số 29, thửa số 60, Phường Thới Sơn, tỉnh An Giang	200	200	Quyết định Số: 1131/QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Thực hiện cho thuê ngắn hạn theo Nghị định số 108/2024/NĐ-CP	Để trống	Dôi dư
1540	UBND phường Thới Sơn	Trạm y tế Nhơn Hưng mới	Phường Thới Sơn, tỉnh An Giang	455	1,421	Quyết định số 935/QĐ ngày 09/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng đúng mục đích	
1541	UBND phường Thới Sơn	Trạm Y tế P. Thới Sơn	Hương lộ 7, P. Thới Sơn, TX. Tịnh Biên	504	2,068	Quyết định số 935/QĐ ngày 09/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng đúng mục đích	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1542	UBND phường Chi Lăng	Trụ sở UBND phường Chi Lăng	Khóm 2, phường Chi Lăng	10,004.40	11,610.00	QĐ số 949/QĐ-UBND ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở UBND phường Chi Lăng, không tranh chấp lấn chiếm	
1543	UBND phường Chi Lăng	Trụ sở Công an phường Chi Lăng (Trụ sở UBND xã Tân Lợi cũ)	Khóm Tân Long, phường Chi Lăng	2,554.58	4,805.40	QĐ số 949/QĐ-UBND ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở Công an phường Chi Lăng, không tranh chấp lấn chiếm	
1544	UBND phường Chi Lăng	Trụ sở Đảng ủy phường Chi Lăng (Trụ sở UBND phường Núi Voi)	Khóm Voi 1, phường Chi Lăng	5,498.93	9,857.50	QĐ số 949/QĐ-UBND ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở Đảng ủy phường Chi Lăng, không tranh chấp lấn chiếm	
1545	UBND phường Chi Lăng	Ban chỉ huy Quân sự phường Chi Lăng (BCH Quân sự xã Tân Lợi cũ)	KhómTân Hiệp, phường Chi Lăng	1,240.17	3,891.40	QĐ số 949/QĐ-UBND ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở Ban chỉ huy Quân sự phường Chi Lăng, không tranh chấp lấn chiếm	
1546	UBND phường Chi Lăng	Ban chỉ huy Quân sự phường Núi Voi cũ khóm Mỹ Á phường Chi Lăng	Khóm Mỹ Á, phường Chi Lăng	343.12	2,498.10	QĐ số 949/QĐ-UBND ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đất trụ sở cơ quan, không tranh chấp lấn chiếm	
1547	UBND phường Chi Lăng	Trung tâm Học tập cộng đồng xã Tân Lợi cũ khóm Tân Long phường Chi Lăng	Khóm Tân Long, phường Chi Lăng	852.84	3,722.50	QĐ số 949/QĐ-UBND ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trung tâm học tập cộng đồng, không tranh chấp lấn chiếm	
1548	UBND phường Chi Lăng	Hội Đông y xã Tân Lợi cũ khóm Tân Long phường Chi Lăng	Khóm Tân Long, phường Chi Lăng	86.35	154.50	QĐ số 949/QĐ-UBND ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh AG	Bán đấu giá	Không tranh chấp lấn chiếm; Không sử dụng	Dôi dư
1549	UBND phường Chi Lăng	Hội chữ thập đỏ xã Tân Lợi cũ khóm Tân Long, phường Chi Lăng	Khóm Tân Long, phường Chi Lăng	94.04	95.50	QĐ số 949/QĐ-UBND ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh AG	Bán đấu giá	Không tranh chấp lấn chiếm; Không sử dụng	Dôi dư
1550	UBND phường Chi Lăng	Nhà công vụ xã Tân Lợi cũ khóm Tân Long, phường Chi Lăng	Khóm Tân Long, phường Chi Lăng	139.36	318.30	QĐ số 949/QĐ-UBND ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Nhà Công vụ, không tranh chấp lấn chiếm	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1551	UBND phường Chi Lăng	Khu tập thể giáo viên Cao Bá Quát, Khóm 2 phường Chi Lăng	Khóm 2, phường Chi Lăng	192.66	295.30	QĐ số 326/QĐ-UBND ngày 23/01/2026 của UBND tỉnh AG	Bán đấu giá	Khu tập thể xuống cấp hư hỏng còn 01 hộ sinh sống	Dôi dư
1552	UBND phường Chi Lăng	Trụ sở Văn phòng Khóm 2 phường Chi Lăng	Khóm 2, phường Chi Lăng	184.20	479.50	QĐ số 949/QĐ-UBND ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở Văn phòng Khóm 2, có 01 hộ Đông Em đang ở lấn chiếm	
1553	UBND phường Chi Lăng	Văn phòng Khóm 1 cũ phường Chi Lăng	Khóm 1, phường Chi Lăng	0.00	556.50	QĐ số 949/QĐ-UBND ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh AG	Bán đấu giá	Đất trống, không tranh chấp lấn chiếm	Dôi dư
1554	UBND phường Chi Lăng	Trụ sở Văn phòng khóm Tân Thuận phường Chi Lăng	Khóm Tân Thuận, phường Chi Lăng	104.50	260.00	QĐ số 949/QĐ-UBND ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở Văn phòng khóm Tân Thuận, không tranh chấp lấn chiếm	
1555	UBND phường Chi Lăng	Văn phòng ấp Tân Hòa cũ phường Chi Lăng	Khóm Tân Hòa, phường Chi Lăng	47.80	113.10	QĐ số 980/QĐ-UBND ngày 24/3/2026 của UBND tỉnh AG	Bán đấu giá	Không tranh chấp lấn chiếm; Không sử dụng	Dôi dư
1556	UBND phường Chi Lăng	Trụ sở Văn phòng khóm Tân Long phường Chi Lăng	Khóm Tân Long, phường Chi Lăng	157.25	169.10	QĐ số 949/QĐ-UBND ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở Văn phòng khóm Tân Long, không tranh chấp lấn chiếm	
1557	UBND phường Chi Lăng	Trụ sở Văn phòng khóm Núi Voi phường Chi Lăng	Khóm Núi Voi, phường Chi Lăng	62.80	202.00	QĐ số 949/QĐ-UBND ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở Văn phòng khóm Núi Voi, không tranh chấp lấn chiếm	
1558	UBND phường Chi Lăng	Trụ sở Văn phòng khóm Voi 1 phường Chi Lăng	Khóm Voi 1, phường Chi Lăng	51.46	52.00	QĐ số 949/QĐ-UBND ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở Văn phòng khóm Voi 1, không tranh chấp lấn chiếm	
1559	UBND phường Chi Lăng	Trụ sở Văn phòng khóm Mỹ Á phường Chi Lăng	Khóm Mỹ Á, phường Chi Lăng	81.59	63.60	QĐ số 949/QĐ-UBND ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở Văn phòng khóm Mỹ Á, không tranh chấp lấn chiếm	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1560	UBND phường Chi Lăng	Thư viện khóm 1 phường Chi Lăng	Khóm 1, phường Chi Lăng	0.00	29.90	QĐ số 949/QĐ-UBND ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đất trống, không tranh chấp lấn chiếm	
1561	UBND phường Chi Lăng	Trường mầm non Hoa Hồng khóm 1 phường Chi Lăng	Khóm 1, phường Chi Lăng	1,821.10	1,821.10	QĐ số 949/QĐ-UBND ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường mầm non Hoa Hồng, không tranh chấp lấn chiếm	
1562	UBND phường Chi Lăng	Trường mẫu giáo Chi Lăng - Điểm phụ khóm 2 phường Chi Lăng	Khóm 2, phường Chi Lăng	2,706.19	5,865.30	QĐ số 949/QĐ-UBND ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường mẫu giáo Chi Lăng - Điểm phụ, không tranh chấp lấn chiếm	
1563	UBND phường Chi Lăng	Trường mẫu giáo Chi Lăng - Điểm chính khóm 1 phường Chi Lăng	Khóm 1, phường Chi Lăng	802.60	802.60	QĐ số 949/QĐ-UBND ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường mẫu giáo Chi Lăng - Điểm chính, không tranh chấp lấn chiếm	
1564	UBND phường Chi Lăng	Trường TH "A" Chi Lăng khóm 1 phường Chi Lăng	Khóm 1, phường Chi Lăng	6,316.70	5,793.20	QĐ số 949/QĐ-UBND ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH "A" Chi Lăng, không tranh chấp lấn chiếm	
1565	UBND phường Chi Lăng	Trường TH "B" Chi Lăng khóm 3 phường Chi Lăng	Khóm 3, phường Chi Lăng	3,163.41	6,729.40	QĐ số 949/QĐ-UBND ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH "B" Chi Lăng, không tranh chấp lấn chiếm	
1566	UBND phường Chi Lăng	Trường THCS Cao Bá Quát khóm 2 phường Chi Lăng	Khóm 2, phường Chi Lăng	5,436.29	7,930.10	QĐ số 949/QĐ-UBND ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THCS Cao Bá Quát, không tranh chấp lấn chiếm	
1567	UBND phường Chi Lăng	Trường mầm non Hoa Mai - Điểm phụ khóm Tân Hiệp phường Chi Lăng	Khóm Tân Hiệp, phường Chi Lăng	1,313.00	1,313.00	QĐ số 949/QĐ-UBND ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường mầm non Hoa Mai - Điểm phụ, không tranh chấp lấn chiếm	
1568	UBND phường Chi Lăng	Trường mầm non Hoa Mai - Điểm chính khóm Tân Thuận phường Chi Lăng	Khóm Tân Thuận, phường Chi Lăng	4,294.40	3,384.10	QĐ số 949/QĐ-UBND ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường mầm non Hoa Mai - Điểm chính, không tranh chấp lấn chiếm	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1569	UBND phường Chi Lăng	Trường mẫu giáo Tân Lợi - Điểm chính khóm Tân Long phường Chi Lăng	Khóm Tân Long, phường Chi Lăng	2,591.34	3,140.10	QĐ số 949/QĐ-UBND ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường mẫu giáo Tân Lợi - Điểm chính, không tranh chấp lấn chiếm	
1570	UBND phường Chi Lăng	Trường mẫu giáo Tân Lợi - Điểm phụ khóm Tân Long phường Chi Lăng	Khóm Tân Long, phường Chi Lăng	407.42	3,279.70	QĐ số 949/QĐ-UBND ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường mẫu giáo Tân Lợi - Điểm phụ, không tranh chấp lấn chiếm	
1571	UBND phường Chi Lăng	Trường TH "B' Tân Lợi khóm Tân Long phường Chi Lăng	Khóm Tân Long, phường Chi Lăng	3,268.09	6,621.20	QĐ số 949/QĐ-UBND ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH "B' Tân Lợi, không tranh chấp lấn chiếm	
1572	UBND phường Chi Lăng	Trường TH "C" Tân Lợi - Điểm chính khóm Tân Thuận phường Chi Lăng	Khóm Tân Thuận, phường Chi Lăng	2,468.82	3,191.80	QĐ số 949/QĐ-UBND ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH "C" Tân Lợi - Điểm chính, không tranh chấp lấn chiếm	
1573	UBND phường Chi Lăng	Trường TH "C" Tân Lợi - Điểm phụ khóm Tân Hòa phường Chi Lăng	Khóm Tân Hòa, phường Chi Lăng	813.06	896.90	QĐ số 949/QĐ-UBND ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH "C" Tân Lợi - Điểm phụ, không tranh chấp lấn chiếm	
1574	UBND phường Chi Lăng	Trường TH và THCS Phan Chu Trinh - Điểm dạy THCS Khóm Tân Long phường Chi Lăng	Khóm Tân Long, phường Chi Lăng	6,557.15	5,997.20	QĐ số 949/QĐ-UBND ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH và THCS Phan Chu Trinh - Điểm dạy THCS, không tranh chấp lấn chiếm	
1575	UBND phường Chi Lăng	Trường TH và THCS Phan Chu Trinh - Điểm dạy TH (Trường TH "A" Tân Lợi cũ) Khóm Tân Long phường Chi Lăng	Khóm Tân Long, phường Chi Lăng	1,398.19	8,584.00	QĐ số 949/QĐ-UBND ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH và THCS Phan Chu Trinh - Điểm dạy TH, không tranh chấp lấn chiếm	
1576	UBND phường Chi Lăng	Trường mẫu giáo Núi Voi khóm Mỹ Á phường Chi Lăng	Khóm Mỹ Á, phường Chi Lăng	1,903.05	5,483.40	QĐ số 949/QĐ-UBND ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường mẫu giáo Núi Voi, không tranh chấp lấn chiếm	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1577	UBND phường Chi Lăng	Trường TH Núi Voi khóm Núi Voi phường Chi Lăng	Khóm Núi Voi, phường Chi Lăng	6,824.59	5,821.90	QĐ số 949/QĐ-UBND ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH Núi Voi, không tranh chấp lấn chiếm	
1578	UBND phường Chi Lăng	Trường THCS Lê Văn Duyệt khóm Mỹ Á phường Chi Lăng	Khóm Mỹ Á, phường Chi Lăng	3,516.81	4,808.60	QĐ số 949/QĐ-UBND ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THCS Lê Văn Duyệt, không tranh chấp lấn chiếm	
1579	UBND phường Chi Lăng	Trạm Y tế Phường Chi Lăng (PKKV Chi Lăng cũ)	Đường Phạm Hùng, khóm 2, phường Chi Lăng, tỉnh An Giang	948.00	4,711.70	QĐ số 326/QĐ-UBND ngày 23/01/2026 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Xây dựng công viên	
1580	UBND phường Chi Lăng	Trạm Y tế phường Chi Lăng Khóm Mỹ Á, phường Chi Lăng (Trạm y tế phường Núi Voi cũ)	Hương lộ 11, Khóm Mỹ Á, phường Chi Lăng	252.72	1,588.30	QĐ số 326/QĐ-UBND ngày 23/01/2026 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Điểm Trạm y tế Chi Lăng số 02, không tranh chấp lấn chiếm	
1581	UBND phường Chi Lăng	Trạm Y tế phường Chi Lăng Khóm 2, phường Chi Lăng (Trạm y tế phường Chi Lăng cũ)	Đường Mạc Đĩnh Chi, Khóm 2, phường Chi Lăng	280.82	959.20	QĐ số 2606/QĐ-UBND ngày 28/12/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Điểm Trạm y tế Chi Lăng số 01, có 02 hộ dân lấn chiếm	
1582	UBND phường Chi Lăng	Trạm Y tế phường Chi Lăng Khóm Tân Long, phường Chi Lăng (Trạm y tế xã Tân Lợi cũ)	Đường tỉnh 948, Khóm Tân Long, phường Chi Lăng	503.00	2,665.10	QĐ số 2606/QĐ-UBND ngày 28/12/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trạm y tế Chi Lăng	
1583	UBND xã An Cư	Văn phòng Ấp Ba Xoài (cũ)	Ấp Ba xoài, xã An Cư	47.4	81	Quyết định Số: 1942/QĐ-UBND ngày 27/5/2026 của UBND xã An Cư	Thực hiện cho thuê ngắn hạn theo Nghị định số 102/2024/NĐ-CP	Để trống	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1584	UBND xã An Cư	HĐND và UBND xã An Cư+ Trung tâm HHC + Phòng Kinh tế + Phòng Văn hóa- Xã hội	Ấp Pô Thi, xã An Cư	2.366,87	6.975,90	Quyết định số 928/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	HĐND và UBND xã An Cư+ Trung tâm HHC + Phòng Kinh tế + Phòng Văn hóa- Xã hội	HĐND và UBND xã An Cư+ Trung tâm HHC + Phòng Kinh tế + Phòng Văn hóa- Xã hội	
1585	UBND xã An Cư	Công an xã An Cư mới	Ấp Pô Thi, xã An Cư	1.334,10	1.334,10	Quyết định số 928/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Công an xã An Cư mới	Công an xã An Cư mới	
1586	UBND xã An Cư	Văn phòng Đảng ủy + UBMTTQ	Ấp Vĩnh Tâm, xã Vĩnh Trung	702	3954.5	Quyết định số 928/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Văn phòng Đảng ủy + UBMTTQ	Văn phòng Đảng ủy + UBMTTQ	
1587	UBND xã An Cư	Khối đoàn thể xã An Cư mới	Ấp Vĩnh Tây, xã Vĩnh Trung	250	7052	Quyết định số 928/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Khối đoàn thể xã An Cư mới	Khối đoàn thể xã An Cư mới	
1588	UBND xã An Cư	Trung tâm dịch vụ tổng hợp	Ấp Pô Thi, xã An Cư	600,14	1.895,10	Quyết định số 928/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Trung tâm dịch vụ tổng hợp	Trung tâm dịch vụ tổng hợp	
1589	UBND xã An Cư	Văn phòng Ấp Ba Xoài mới	Ấp Ba Xoài, xã An Cư	210.7	210.7	Quyết định số 928/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Văn phòng Ấp Ba Xoài mới	Văn phòng Ấp Ba Xoài mới	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1590	UBND xã An Cư	Văn phòng ấp Pô Thi	Ấp Pô Thi, xã An Cư	201.36	339.2	Quyết định số 928/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	n phòng ấp Pô	Văn phòng ấp Pô Thi	
1591	UBND xã An Cư	Văn phòng ấp Vĩnh Thượng	Ấp Vĩnh Thượng,xã An Cư	230	696.6	Quyết định số 928/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Văn phòng ấp Vĩnh Thượng	Văn phòng ấp Vĩnh Thượng	
1592	UBND xã An Cư	Văn phòng ấp Bà Đen	Ấp Bà Đen, xã An Cư	136.5	152.8	Quyết định số 928/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	n phòng ấp Bà	Văn phòng ấp Bà Đen	
1593	UBND xã An Cư	Văn phòng ấp Soài Chết	Ấp Soài Chếk, xã An Cư	111	111	Quyết định số 928/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	phòng ấp Soài	Văn phòng ấp Soài Chết	
1594	UBND xã An Cư	Văn phòng ấp Chơn Cô	Thửa đất số, 10, tờ bản đố số 17, ấp Chơn Cô,xã An Cư	154.56	72.3	Quyết định số 928/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	phòng ấp Chơ	Văn phòng ấp Chơn Cô	
1595	UBND xã An Cư	hu tập thể giáo viên 1.330,6r	Ấp Pô Thi, xã An Cư	96	1.330,60	Quyết định số 928/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	thể giáo viên 1.	Khu tập thể giáo viên 1.330,6m2	
1596	UBND xã An Cư	Khu đất XD nhà tập thể giáo viên 585,7m2	Ấp Pô Thi, xã An Cư	95.2	585.7	Quyết định số 928/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Khu đất XD nhà tập thể giáo viên 585,7m2	Khu đất XD nhà tập thể giáo viên 585,7m2	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1597	UBND xã An Cư	Trường mầm non Tuổi Thơ	Ấp Pô Thi,xã An Cư	835.73	4.267,90	Quyết định số 928/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Trường mầm non Tuổi Thơ	Trường mầm non Tuổi Thơ	
1598	UBND xã An Cư	Trường mẫu giáo An Cư	Ấp Ba Xoài,xã An Cư	431.64	1.078,50	Quyết định số 928/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Trường mẫu giáo An Cư	Trường mẫu giáo An Cư	
1599	UBND xã An Cư	Trường mẫu giáo Sơn Ca	Ấp Soài Chếk,xã An Cư	561.35	805.1	Quyết định số 928/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Trường mẫu giáo Sơn Ca	Trường mẫu giáo Sơn Ca	
1600	UBND xã An Cư	Trường tiểu học "A" An Cư - Điểm chính	Ấp Pô Thi, xã An Cư	1.705,58	2.726,90	Quyết định số 928/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Trường tiểu học "A" An Cư - Điểm chính	Trường tiểu học "A" An Cư - Điểm chính	
1601	UBND xã An Cư	Trường tiểu học "A" An Cư - Điểm phụ 1	Ấp Bà Đen, xã An Cư	466.7	1.581	Quyết định số 928/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Trường tiểu học "A" An Cư - Điểm phụ 1	Trường tiểu học "A" An Cư - Điểm phụ 1	
1602	UBND xã An Cư	Trường tiểu học "A" An Cư - Điểm phụ 2	Ấp Bà Đen, xã An Cư	599.01	4.289,40	Quyết định số 928/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Trường tiểu học "A" An Cư - Điểm phụ 2	Trường tiểu học "A" An Cư - Điểm phụ 2	
1603	UBND xã An Cư	Trường tiểu học "B" An Cư'	Ấp Ba Xoài,xã An Cư	990.26	2.392,10	Quyết định số 928/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Trường tiểu học "B" An Cư'	Trường tiểu học "B" An Cư'	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1604	UBND xã An Cư	Trường tiểu học "C" An Cư - Điểm chính	Ấp Vĩnh Thượng,xã An Cư	1.461,36	2.543,50	Quyết định số 928/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Trường tiểu học "C" An Cư - Điểm chính	Trường tiểu học "C" An Cư - Điểm chính	
1605	UBND xã An Cư	Trường tiểu học "C" An Cư - Điểm phụ 1	Ấp Soài Chếk,xã An Cư	217.63	705.2	Quyết định số 928/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Trường tiểu học "C" An Cư - Điểm phụ 1	Trường tiểu học "C" An Cư - Điểm phụ 1	
1606	UBND xã An Cư	Trường tiểu học "C" An Cư - Điểm phụ 2	Ấp Vĩnh Thượng,xã An Cư	284.18	2.926,70	Quyết định số 928/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Trường tiểu học "C" An Cư - Điểm phụ 2	Trường tiểu học "C" An Cư - Điểm phụ 2	
1607	UBND xã An Cư	Trường tiểu học "D" An Cư - Điểm chính	Ấp Soài Chếk,xã An Cư	1.282,21	5.019,60	Quyết định số 928/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Trường tiểu học "D" An Cư - Điểm chính	Trường tiểu học "D" An Cư - Điểm chính	
1608	UBND xã An Cư	Trường tiểu học "D" An Cư - Điểm phụ 1	Ấp Chơn Cô,xã An Cư	290,09	1.171,20	Quyết định số 928/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Trường tiểu học "D" An Cư - Điểm phụ 1	Trường tiểu học "D" An Cư - Điểm phụ 1	
1609	UBND xã An Cư	Trường tiểu học "D" An Cư - Điểm phụ 2	Ấp Soài Chếk,xã An Cư	150,56	1.585,50	Quyết định số 928/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Trường tiểu học "D" An Cư - Điểm phụ 2	Trường tiểu học "D" An Cư - Điểm phụ 2	
1610	UBND xã An Cư	Trường THCS Trần Đại Nghĩa	Ấp Chơn Cô, xã An Cư	1.391,49	13.208,70	Quyết định số 928/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Trường THCS Trần Đại Nghĩa	Trường THCS Trần Đại Nghĩa	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1611	UBND xã An Cư	Văn phòng ấp Văn Trà	Ấp Văn Trà, xã Văn Giáo	170	135,3	Quyết định số 928/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	phòng ấp Văn	Văn phòng ấp Văn Trà	
1612	UBND xã An Cư	Văn phòng ấp Đây Cà Hom	Ấp Đây Cà Hom, xã Văn Giáo	106,2	70,3	Quyết định số 928/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Văn phòng ấp Đây Cà Hom	Văn phòng ấp Đây Cà Hom	
1613	UBND xã An Cư	Văn phòng ấp Mằng Rò	Ấp Mằng Rò, xã Văn Giáo	103	106,7	Quyết định số 928/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Văn phòng ấp Mằng Rò	Văn phòng ấp Mằng Rò	
1614	UBND xã An Cư	Văn phòng ấp Srây Skốth,	Ấp Srây Skốth, xã Văn Giáo	101	112,5	Quyết định số 928/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Văn phòng ấp Srây Skốth,	Văn phòng ấp Srây Skốth,	
1615	UBND xã An Cư	Nhà trưng bày làng dệt Văn Giáo (trường tiểu học Văn Giáo)	Thửa đất số 134, tờ bản đồ số 09, ấp Srây SKốth, xã Văn Giáo	669,94	8.695	Quyết định số 928/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Nhà trưng bày làng dệt Văn Giáo (trường tiểu học Văn Giáo)	Nhà trưng bày làng dệt Văn Giáo (trường tiểu học Văn Giáo)	
1616	UBND xã An Cư	Trường mẫu giáo Văn Giáo	Ấp Srây Skốth, xã Văn Giáo	3.751,47	5.614	Quyết định số 928/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Trường mẫu giáo Văn Giáo	Trường mẫu giáo Văn Giáo	
1617	UBND xã An Cư	Trường tiểu học Văn Giáo - Điểm chính	Ấp Mằng Rò, xã Văn Giáo	4.756,30	4.436,50	Quyết định số 928/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Trường tiểu học Văn Giáo - Điểm chính	Trường tiểu học Văn Giáo - Điểm chính	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1618	UBND xã An Cư	Trường tiểu học Văn Giáo - Điểm phụ	Ấp Srây Skốth, xã Văn Giáo	1.403,81	2.770,50	Quyết định số 928/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Trường tiểu học Văn Giáo - Điểm phụ	Trường tiểu học Văn Giáo - Điểm phụ	
1619	UBND xã An Cư	Trường THCS Võ Trường Toản	Ấp Mằng Rò, xã Văn Giáo	1.549,11	10.459,30	Quyết định số 928/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Trường THCS Võ Trường Toản	Trường THCS Võ Trường Toản	
1620	UBND xã An Cư	Văn phòng ấp Vĩnh Đông	Ấp Vĩnh Đông,xã Vĩnh Trung	126,41	761,5	Quyết định số 928/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Văn phòng ấp Vĩnh Đông	Văn phòng ấp Vĩnh Đông	
1621	UBND xã An Cư	Văn phòng ấp Vĩnh Tây cũ	Ấp Vĩnh Tây,xã Vĩnh Trung	34,44	68,1	Quyết định số 928/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Văn phòng ấp Vĩnh Tây cũ	Văn phòng ấp Vĩnh Tây cũ	
1622	UBND xã An Cư	Văn phòng ấp Vĩnh Tâm	Ấp Vĩnh Tâm,xã Vĩnh Trung	139,5	152,6	Quyết định số 928/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Văn phòng ấp Vĩnh Tâm	Văn phòng ấp Vĩnh Tâm	
1623	UBND xã An Cư	Văn phòng ấp Vĩnh Hạ	Ấp Vĩnh Hạ,xã Vĩnh Trung	226,66	291,9	Quyết định số 928/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Văn phòng ấp Vĩnh Hạ	Văn phòng ấp Vĩnh Hạ	
1624	UBND xã An Cư	Hội Chữ thập đỏ xã Vĩnh Trung	Ấp Vĩnh Lập,xã Vĩnh Trung	50,84	75,8	Quyết định số 928/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Hội Chữ thập đỏ xã Vĩnh Trung	Hội Chữ thập đỏ xã Vĩnh Trung	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1625	UBND xã An Cư	Văn phòng ấp Vĩnh Tây mới	Thửa 53, 496, 499, tờ bản đồ số 16, ấp Vĩnh Tây, xã Vĩnh Trung	146,5	676,6	Quyết định số 928/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Văn phòng ấp Vĩnh Tây mới	Văn phòng ấp Vĩnh Tây mới	
1626	UBND xã An Cư	Văn phòng ấp Vĩnh Lập	Thửa đất số 98, tờ bản đồ số 18, ấp Vĩnh Lập, xã Vĩnh Trung	240,99	256	Quyết định số 928/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Văn phòng ấp Vĩnh Lập	Văn phòng ấp Vĩnh Lập	
1627	UBND xã An Cư	Trường tiểu học "A" Vĩnh Trung	Ấp Vĩnh Lập,xã Vĩnh Trung	2.709,53	5.447,20	Quyết định số 928/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Trường tiểu học "A" Vĩnh Trung	Trường tiểu học "A" Vĩnh Trung	
1628	UBND xã An Cư	Trường tiểu học "B" VĩnhTrung - Điểm chính	Ấp Vĩnh Lập,xã Vĩnh Trung	2.805,41	14.129,90	Quyết định số 928/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Trường tiểu học "B" VĩnhTrung - Điểm chính	Trường tiểu học "B" VĩnhTrung - Điểm chính	
1629	UBND xã An Cư	Trường tiểu học "B" VĩnhTrung - Điểm phụ 2	Ấp Vĩnh Đông,xã Vĩnh Trung	907.09	4,839.90	Quyết định số 928/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Trường tiểu học "B" VĩnhTrung - Điểm phụ 2	Trường tiểu học "B" VĩnhTrung - Điểm phụ 2	
1630	UBND xã An Cư	Trường mầm non Hoa Lan - Điểm chính	Ấp Vĩnh Hạ,xã Vĩnh Trung	2.530,55	4.178	Quyết định số 928/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Trường mầm non Hoa Lan - Điểm chính	Trường mầm non Hoa Lan - Điểm chính	
1631	UBND xã An Cư	Trường THCS Phan Bội Châu	Ấp Vĩnh Hạ,xã Vĩnh Trung	1.755,19	9.647,60	Quyết định số 928/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Trường THCS Phan Bội Châu	Trường THCS Phan Bội Châu	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1632	UBND xã An Cư	Công an xã An Cư cũ (giáp Bưu điện) + Hội chữ thập đỏ xã An Cư (cũ)	ấp Pô Thi	55	502.6	Phát sinh	Công an xã An Cư cũ (giáp Bưu điện) + Hội chữ thập đỏ xã An Cư (cũ)	Công an xã An Cư cũ (giáp Bưu điện) + Hội chữ thập đỏ xã An Cư (cũ)	
1633	UBND xã An Cư	Công an xã Văn Giáo (Công an xã An Cư sau sát nhập)	Đường tỉnh 948 - ấp Đây Cà Hom	100	292.1	Phát sinh	Công an xã Văn Giáo (Công an xã An Cư sau sát nhập)	Công an xã Văn Giáo (Công an xã An Cư sau sát nhập)	
1634	UBND xã An Cư	Ban chỉ huy Quân sự xã Văn Giáo	Đường tỉnh 948 - ấp Đây Cà Hom	100	2808	Phát sinh	Ban chỉ huy Quân sự xã Văn Giáo	Ban chỉ huy Quân sự xã Văn Giáo	
1635	UBND xã An Cư	Trạm y tế xã Vĩnh Trung (đã tách 1 phần giao trung tâm quỹ đất)	ấp Vĩnh Tây	680	1000	Phát sinh	Trạm y tế xã Vĩnh Trung (đã tách 1 phần giao trung tâm quỹ đất)	Trạm y tế xã Vĩnh Trung (đã tách 1 phần giao trung tâm quỹ đất)	
1636	UBND xã An Cư	Trạm y tế xã An Cư	ấp Pô Thi	510	2445	Phát sinh	Trạm y tế xã An Cư	Trạm y tế xã An Cư	
1637	UBND xã An Cư	Trạm y tế xã Văn Giáo mới	Đường tỉnh 948 - ấp Đây Cà Hom	320	4874	Phát sinh	Trạm y tế xã Văn Giáo mới	Trạm y tế xã Văn Giáo mới	
1638	UBND xã An Cư	Ban quản lý các trạm bơm điện	ấp Ba Xoài	98	2235.5	Phát sinh	Ban quản lý các trạm bơm điện	Ban quản lý các trạm bơm điện	
1639	UBND xã An Cư	Trạm y tế Văn Giáo cũ (đối diện chợ Văn Giáo)	Đường tỉnh 948 - ấp Đây Cà Hom	280	5465.3	Phát sinh	Xin ý kiến UBND xã An Cư đưa ra khai thác	Để trống	
1640	UBND xã An Cư	Công an xã An Cư cũ (giáp Trường Mầm Non)	ấp Pô Thi	468	1333.9	Phát sinh	Công an xã An Cư cũ (giáp Trường Mầm Non)	Công an xã An Cư cũ (giáp Trường Mầm Non)	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1641	UBND xã An Cư	Mẫu Giáo An Cư điểm phụ 1 - ấp Pô Thi	ấp Pô Thi	348	1519.5	Phát sinh	Mẫu Giáo An Cư điểm phụ 1 - ấp Pô Thi	Mẫu Giáo An Cư điểm phụ 1 - ấp Pô Thi	
1642	UBND xã An Cư	Mầm non Tuổi thơ điểm phụ 2 - ấp Chơn Cô	ấp Chơn Cô	133	1171.2	Phát sinh	Mầm non Tuổi thơ điểm phụ 2 - ấp Chơn Cô	Mầm non Tuổi thơ điểm phụ 2 - ấp Chơn Cô	
1643	UBND xã Núi Cấm	Trụ sở Đảng uỷ, HĐND và UBND xã Núi Cấm	Tổ 6, ấp An Hòa	614.33	1,344.60	350/QĐ-UBND của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đất sử dụng ổn định, không có tranh chấp	Đảng uỷ, HĐND và UBND xã Núi Cấm
1644	UBND xã Núi Cấm	Văn phòng ấp Vồ Bà	Ấp Vồ Bà	213.84	51.40	350/QĐ-UBND của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đất sử dụng ổn định, không có tranh chấp	Văn phòng ấp Vồ Bà
1645	UBND xã Núi Cấm	Văn phòng ấp An Đông.	Ấp An Đông	70	89.30	350/QĐ-UBND của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đất sử dụng ổn định, không có tranh chấp	Văn phòng ấp An Đông.
1646	UBND xã Núi Cấm	Văn phòng ấp An Hòa.	Ấp An Hòa	130.05	117.30	350/QĐ-UBND của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đất sử dụng ổn định, không có tranh chấp	Văn phòng ấp An Hòa.
1647	UBND xã Núi Cấm	Văn phòng ấp An Thạnh cũ.	Thửa đất số 102, tờ bản đồ số 25, ấp An Thạnh	35.15	311.00	3202/QĐ-UBND của UBND xã Núi Cấm	Chưa thể xử lý ngay do tranh chấp/lấn chiếm	Đất bị lấn chiếm một phần (hiện đang lập thủ tục xử lý lấn chiếm), một phần bị thu hồi làm đường tỉnh 948 và khu đất này nằm trong chỉ giới xây dựng	để trống
1648	UBND xã Núi Cấm	Văn phòng ấp Thiên Tuế.	Ấp Thiên Tuế	88.55	109.50	350/QĐ-UBND của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đất sử dụng ổn định, không có tranh chấp	Văn phòng ấp Thiên Tuế.
1649	UBND xã Núi Cấm	Văn phòng ấp An Lợi	Ấp An Lợi	112.2	68.70	350/QĐ-UBND của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đất sử dụng ổn định, không có tranh chấp	Văn phòng ấp An Lợi
1650	UBND xã Núi Cấm	Nhà văn hóa xã An Hảo	Thửa đất số 371, tờ bản đồ số 14, ấp An Hòa	527	527.00	350/QĐ-UBND của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đất sử dụng ổn định, không có tranh chấp	Văn phòng HĐND và UBND xã Núi Cấm
1651	UBND xã Núi Cấm	Khối đoàn thể xã An Hảo.	Thửa đất số 374, tờ bản đồ số 14, âp An Hòa	553.87	843.10	350/QĐ-UBND của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đất sử dụng ổn định, không có tranh chấp	UBMTQVN xã Núi Cấm

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1652	UBND xã Núi Cấm	Phòng Kinh tế + Phòng Văn hóa - xã hội (trước đây là Trụ Công an xã An Hảo cũ).	Thửa đất số 255, tờ bản đồ số 05 và thửa đất số 242, tờ bản đồ số 32, ấp An Hòa	539.5	947.00	350/QĐ-UBND của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đất sử dụng ổn định, không có tranh chấp	Phòng Kinh tế + Phòng Văn hóa - xã hội xã Núi Cấm
1653	UBND xã Núi Cấm	Hội Chữ thập đỏ xã An Hảo cũ	Ấp An Hòa	272	235.40	350/QĐ-UBND của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đất sử dụng ổn định, không có tranh chấp	Hội Chữ thập đỏ xã An Hảo cũ
1654	UBND xã Núi Cấm	Trụ sở UBND xã Tân Lập	Ấp Tân Thành	2226.71	12,822.10	350/QĐ-UBND của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đất sử dụng ổn định, không có tranh chấp	BCH Quân sự xã Núi Cấm
1655	UBND xã Núi Cấm	Văn phòng ấp Tân An.	Ấp Tân An	125.32	183.00	350/QĐ-UBND của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đất sử dụng ổn định, không có tranh chấp	Văn phòng ấp Tân An.
1656	UBND xã Núi Cấm	Văn phòng ấp Tân Định.	Ấp Tân Định	97.44	130.60	350/QĐ-UBND của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đất sử dụng ổn định, không có tranh chấp	Văn phòng ấp Tân Định.
1657	UBND xã Núi Cấm	Văn phòng ấp Tân Thành.	Ấp Tân Thành	293.72	485.90	350/QĐ-UBND của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đất sử dụng ổn định, không có tranh chấp	Văn phòng ấp Tân Thành.
1658	UBND xã Núi Cấm	Hội Đông y, hội Chữ thập đỏ xã Tân Lập cũ (trước đây là Trạm Y tế xã Tân Lập cũ).	Thửa đất số 31, tờ bản đồ số 11, ấp Tân Thành	578.81	675.00	350/QĐ-UBND của UBND tỉnh An Giang	Bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất	Đất sử dụng ổn định, không có tranh chấp	Hội Chữ thập đỏ xã Núi Cấm
1659	UBND xã Núi Cấm	Trung tâm Học tập cộng đồng xã Tân Lập cũ.	Ấp Tân Thành	360.37	1,260.50	350/QĐ-UBND của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đất sử dụng ổn định, không có tranh chấp	Trung tâm Học tập cộng đồng xã
1660	UBND xã Núi Cấm	Khu nhà đất nhận bàn giao từ Thuế cơ sở 11.	ấp Thiên Tuế	1364.3	768.00	552/QĐ-UBND của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đất sử dụng ổn định, không có tranh chấp	Công an xã Núi Cấm
1661	UBND xã Núi Cấm	Trường mầm non Ánh Dương.	Ấp An Hòa	1199.35	2,161.60	350/QĐ-UBND của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đất sử dụng ổn định, không có tranh chấp	Trường mầm non Ánh Dương.

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1662	UBND xã Núi Cấm	Trường mẫu giáo An Hảo - Điểm chính.	Ấp An Thạnh	1233.29	2,795.80	350/QĐ-UBND của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đất sử dụng ổn định, không có tranh chấp	Trường mẫu giáo An Hảo
1663	UBND xã Núi Cấm	Trường tiểu học A An Hảo.	Ấp An Hòa	2391.81	3,547.30	350/QĐ-UBND của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đất sử dụng ổn định, không có tranh chấp	Trường tiểu học A An Hảo.
1664	UBND xã Núi Cấm	Truường tiểu học B An Hảo - Điểm chính	Ấp Thiên Tuế	1155.27	5065.9	350/QĐ-UBND của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đất sử dụng ổn định, không có tranh chấp. Đã được phê duyệt PA sắp xếp của Trường THB An Hảo cũ với DT đất: 2.267,7m², DT nhà: 680,97m² và chưa được phê duyệt Trường THCS Núi Cấm với DT đất: 2.798,2, DT nhà: 474,3m² (do 2 trường THCS Núi Cấm và Trường TH B An Hảo sáp nhập lại)	Trường TH và THCS Núi Cấm - Điểm chính.
1665	UBND xã Núi Cấm	Truường tiểu học B An Hảo - Điểm phụ.	Ấp Tà Lọt	1307.29	2,801.10	350/QĐ-UBND của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đất sử dụng ổn định, không có tranh chấp	Trường tiểu học B An Hảo
1666	UBND xã Núi Cấm	Trường tiểu học C An Hảo - Điểm chính.	Ấp An Thạnh	3250.38	5,650.80	350/QĐ-UBND của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đất sử dụng ổn định, không có tranh chấp	Trường tiểu học C An Hảo
1667	UBND xã Núi Cấm	Trường tiểu học C An Hảo - Điểm phụ.	Ấp An Lợi.	2037.41	3,418.60	350/QĐ-UBND của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đất sử dụng ổn định, không có tranh chấp	Trường tiểu học C An Hảo
1668	UBND xã Núi Cấm	Trường tiểu học C An Hảo - Điểm phụ.	Ấp An Đông.	563.5	563.50	350/QĐ-UBND của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đất sử dụng ổn định, không có tranh chấp	Trường tiểu học C An Hảo
1669	UBND xã Núi Cấm	Trường THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm.	Ấp An Hòa	4869.77	8,107.30	350/QĐ-UBND của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đất sử dụng ổn định, không có tranh chấp	Trường THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm.
1670	UBND xã Núi Cấm	Trường mẫu giáo Tân Lập	Ấp Tân Thành	614.8	657.00	350/QĐ-UBND của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đất sử dụng ổn định, không có tranh chấp	Trường mẫu giáo Tân Lập
1671	UBND xã Núi Cấm	Trường tiểu học Tân Lập - Điểm chính.	Ấp Tân Thành	1738.42	2,900.70	350/QĐ-UBND của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đất sử dụng ổn định, không có tranh chấp	Trường mẫu giáo Tân Lập

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1672	UBND xã Núi Cấm	Trường tiểu học Tân Lập - Điểm phụ.	Ấp Tân Định	704.94	690.00	350/QĐ-UBND của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đất sử dụng ổn định, không có tranh chấp	Trường mẫu giáo Tân Lập
1673	UBND xã Núi Cấm	Trường tiểu học Tân Lập - Điểm phụ.	Ấp Tân An	835.01	2,640.00	350/QĐ-UBND của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đất sử dụng ổn định, không có tranh chấp	Trường mẫu giáo Tân Lập
1674	UBND xã Núi Cấm	Trường THCS Ngô Quyền.	Ấp Tân Thành	2659.39	9,597.00	350/QĐ-UBND của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đất sử dụng ổn định, không có tranh chấp	Trường THCS Ngô Quyền.
1675	UBND xã Núi Cấm	Trạm Y tế xã Núi Cấm (trước đây là Trạm Y tế xã An Hảo cũ) - Điểm chính	Ấp An Hòa	807.10	779.80	2606/QĐ-UBND ngày 28/12/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đất sử dụng ổn định, không có tranh chấp	Trạm Y tế xã Núi Cấm
1676	UBND xã Núi Cấm	Trạm Y tế xã Núi Cấm (trước đây là Trạm Y tế xã Tân Lập cũ) - Điểm trạm	Đường tỉnh 945, ấp Tân Thành	519.00	2,900.00	2606/QĐ-UBND ngày 28/12/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đất sử dụng ổn định, không có tranh chấp	Trạm Y tế xã Núi Cấm
1677	UBND xã Núi Cấm	Nhà tập thể giáo viên Núi Cấm.	Ấp Thiên Tuế	246.00	246.00		Giữ lại tiếp tục sử dụng	UBND xã Núi Cấm bố trí cho giao viên ở, đất sử dụng ổn định, không có tranh chấp. Chưa đưa vào phương án sắp xếp, dự kiến giữ lại tiếp tục sử dụng	UBND xã Núi Cấm
1678	UBND xã Núi Cấm	Văn phòng ấp Tà Lọt	Ấp Tà Lọt	80.00	100.00		Giữ lại tiếp tục sử dụng	Văn phòng ấp Tà Lọt đang sử dụng, đất sử dụng ổn định, không có tranh chấp. Chưa đưa vào phương án sắp xếp, dự kiến giữ lại tiếp tục sử dụng	Văn phòng ấp Tà Lọt
1679	UBND xã Núi Cấm	Trường mẫu giáo An Hảo - Điểm phụ.	Ấp Thiên Tuế	252.32	6,675.00		Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường mẫu giáo An Hảo đảng sử dụng, đất sử dụng ổn định, không có tranh chấp. Chưa đưa vào phương án sắp xếp, dự kiến giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường mẫu giáo An Hảo

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1680	UBND xã Núi Cấm	Văn phòng ấp An Thạnh mới	Ấp An Thạnh	88.55	203.30		Giữ lại tiếp tục sử dụng	Văn phòng ấp an Thạnh đang sử dụng, đất của Công ty Cổ phần Sao Mai, đã hứa cho tặng địa phương, nhưng chưa làm thủ tục cho tặng theo quy định. Chưa đưa vào phương án sắp xếp, dư kiến giữ lại tiếp tục sử dụng	Văn phòng ấp An Thạnh mới
1681	UBND xã Núi Cấm	Nhà công vụ giáo viên (Khu Nam Độ Đường)	Ấp An Hòa	100.00	200.00		Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bố trí nhà công cho giáo viên ở, đất sử dụng đang bị tranh chấp. Chưa đưa vào phương án sắp xếp, dự kiến giữ lại tiếp tục sử dụng	Văn phòng ấp An Thạnh mới
1682	UBND xã An Phú	Chi cục THADS huyện An Phú (cũ)	đường Bạch Đằng, ấp An Thinh, thị trấn An Phú, huyện An Phú, tỉnh An Giang	765	1,545	QĐ 1272/QĐ-UBND ngày 13/5/2026	Ủy ban MTTQVN xã An Phú	Xử lý đã được phê duyệt	
1683	UBND xã An Phú	Trụ sở Bảo hiểm xã hội huyện An Phú (cũ)	số 17 đường Thoại Ngọc Hầu, thị trấn An Phú, huyện An Phú	221	325		Văn phòng HĐND và UBND xã An Phú (ban tiếp công dân)	Còn sử dụng được - Sử dụng đúng mục đích	
1684	UBND xã An Phú	Trụ sở làm việc KBNN An Phú cũ	đường Bạch Đằng, ấp An Thinh, thị trấn An Phú, huyện An Phú, tỉnh An Giang	910	1,827	QĐ 1272/QĐ-UBND ngày 13/5/2026	Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã An Phú	Xử lý đã được phê duyệt	
1685	UBND xã An Phú	Khu đất trụ sở phòng Nông nghiệp và PTNN huyện An Phú (Kho bạc cũ)	đường Thoại Ngọc Hầu, thị trấn An Phú, huyện An Phú	685	847	QĐ 1272/QĐ-UBND ngày 13/5/2027	Chưa có đơn vị sử dụng	Không sử dụng	Xử lý theo NĐ 102/NĐ-CP (ưu tiên đấu giá) theo QĐ số 1272/QĐ-UBND
1686	UBND xã An Phú	Trụ sở Văn phòng Huyện ủy (trụ sở làm việc, hội trường, nhà công vụ, nhà ăn, nhà nghỉ dân quân, nhà bảo vệ)	đường Bạch Đằng, ấp An Thinh, thị trấn An Phú, huyện An Phú, tỉnh An Giang	6,760	6,760	Đảng ủy xã An P		Còn sử dụng được - Sử dụng đúng mục đích	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1687	UBND xã An Phú	Trụ sở UBMTTQVN An Phú (bao gồm: UBMTTQVN An Phú, Ban Dân vận, Hội Nông dân, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Huyện đoàn)	đường Bạch Đằng, ấp An Thinh, thị trấn An Phú, huyện An Phú, tỉnh An Giang	631	1,541	QĐ 1272/QĐ-UBND ngày 13/5/2026	Phòng Văn hóa - Xã hội xã An Phú	Xử lý đã được phê duyệt	
1688	UBND xã An Phú	Trụ sở Văn phòng HĐND-UBND An Phú gồm các đơn vị: VP-HĐND-UBND huyện, (trụ sở làm việc, văn phòng một cửa,hội trường, nhà khách, nhà ăn, nhà nghỉ tập thể)	T00090aL, T00089aL Đường Bạch Đằng, thị trấn An Phú, huyện An Phú, tỉnh An Giang	1,900	5,704		Văn phòng HĐND và UBND xã An Phú (trụ sở HĐND và UBND, Phòng Kinh tế)	Còn sử dụng được - Sử dụng đúng mục đích	
1689	UBND xã An Phú	Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện An Phú + Văn Phòng Đăng ký Quyền sử dụng đất (Trước đây là trụ sở Viện Kiểm sát nhân dân)	Đường Thoại Ngọc Hầu, Khóm An Thịnh, TT An Phú, huyện An Phú (Có giấy của Viện của VKSND cũ năm 2009 số T00084aL)	460	467		Văn phòng Đăng ký đất đai - Chi nhánh ku vực liên xã An Phú	Còn sử dụng được - Sử dụng đúng mục đích	
1690	UBND xã An Phú	Khu đất Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện An Phú (Phòng Tư pháp huyện An Phú đang sử dụng)	Đường Thoại Ngọc Hầu, Khóm An Thịnh, TT An Phú, huyện An Phú (CT03970)	136	94		Văn phòng Đăng ký đất đai - Chi nhánh ku vực liên xã An Phú	Còn sử dụng được - Sử dụng đúng mục đích	
1691	UBND xã An Phú	Trụ sở Thanh tra huyện An Phú(số tầng 1 bao gồm kho lưu trữ)	số thửa đất 30, số tờ bản đồ 29, thị trấn An Phú, huyện An Phú	206	411	QĐ 1272/QĐ-UBND ngày 13/5/2026	Phòng Văn hóa - Xã hội xã An Phú (kho lưu trữ số 2, lưu tài liệu các phòng ban huyện An Phú cũ)	Xử lý đã được phê duyệt	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1692	UBND xã An Phú	Phòng Giáo dục An Phú - Điểm 1 (bao gồm: VP. Phòng giáo dục; Hội Cựu giáo chức; Hội Khuyến học)	Bạch đằng, ấp An Thịnh, TT An Phú	196	411	QĐ 1272/QĐ-UBND ngày 13/5/2026	Trường Mầm non An Phú (mở rộng diện tích điểm lẻ)	Xử lý đã được phê duyệt	
1693	UBND xã An Phú	Phòng Giáo dục An Phú - Điểm 2 (bao gồm: Nhà Công vụ của Phòng Giáo dục)	Nguyễn Trãi, ấp An Hưng, TT An Phú		433	QĐ 1272/QĐ-UBND ngày 13/5/2026	Trường THCS An Phú (bố trí nhà tập thể cho viên chức)	Xử lý đã được phê duyệt	
1694	UBND xã An Phú	Trụ sở Phòng Tài chính - Kế hoạch (2 tầng)	Đường Thoại Ngọc Hầu, huyện An Phú	721	428	QĐ 1272/QĐ-UBND ngày 13/5/2026	Phòng Văn hóa - Xã hội xã An Phú (kho lưu trữ số 1 - lưu trữ tài liệu 3 xã, thị trấn trước sáp nhập)	Xử lý đã được phê duyệt	
1695	UBND xã An Phú	Phòng Dân tộc và tôn giáo (Phòng Lao động TBXH cũ)	(số thửa đất 2299, số tờ bản đồ 04, tại ấp Phú Mỹ, xã Phú Hội, huyện An Phú, tỉnh An Giang)	210	270	QĐ 1272/QĐ-UBND ngày 13/5/2026	Chưa có đơn vị sử dụng	Không sử dụng	Xử lý theo NĐ 102/NĐ-CP (ưu tiên đấu giá) theo QĐ số 1272/QĐ-UBND
1696	UBND xã An Phú	Trụ sở UBND thị trấn An Phú (bao gồm Trụ sở UBND thị trấn, Văn phòng ấp An Thịnh, Công an thị trấn)	Khóm An Thịnh, thị trấn An Phú	4,292	4,292	QĐ 1272/QĐ-UBND ngày 13/5/2026	Chưa có đơn vị sử dụng	Không sử dụng	Xử lý theo NĐ 102/NĐ-CP (ưu tiên đấu giá) theo QĐ số 1272/QĐ-UBND

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1697	UBND xã An Phú	Trụ sở ban tiếp công dân	Đường Bạch Đằng, thị trấn An Phú	605	605		Trạm CSGT Châu Phú, Tổ phụ trách địa bàn An Phú thuộc phòng PC08 - Công an tỉnh An Giang	Còn sử dụng được - Sử dụng đúng mục đích	
1698	UBND xã An Phú	Đất khu dân cư bờ Bắc kênh mới (UBND thị trấn quản lý	Bờ bắc kênh mới, ấp An Hưng		14,053	QĐ 1272/QĐ-UBND ngày 13/5/2026	Chưa có đơn vị sử dụng	Đất trống	Xử lý theo NĐ 102/NĐ-CP (ưu tiên đấu giá) theo QĐ số 1272/QĐ-UBND
	UBND xã An Phú	Đất trước UBND huyện (cặp vách trường MN An Phú)	đường Bạch Đằng, An Phú		2,760		Trụ sở ban tiếp công dân và Liên đoàn lao động huyện An Phú cũ	Còn sử dụng được - Sử dụng đúng mục đích	
1699	UBND xã An Phú	BCH Quân sự thị trấn An Phú	TL 957, ấp An Thạnh, thị trấn An Phú	1,893	1,893	Ban CHQS xã An Phú		Còn sử dụng được - Sử dụng đúng mục đích	
1700	UBND xã An Phú	Trụ sở UBND xã Phú Hội (trụ sở UB,Hội trường, Đoàn thể, Công an, VP ấp Phú Nhơn)	Ấp Phú Nhơn, xã Phú Hội	1,236	7,275		Ban CHQS xã An Phú (trụ sở chính)	Còn sử dụng được - Sử dụng đúng mục đích	
1701	UBND xã An Phú	Trụ sở UBND xã Vĩnh Hội Đông (trụ sở UB, VP đảng ủy, công an, nhà văn hóa, hội trường)	xã Vĩnh Hội Đông	528	1,263		Trường Tiểu học A Vĩnh Hội Đông và Trường Mầm Non Vĩnh Hội Đông	Còn sử dụng được - Sử dụng đúng mục đích	
1702	UBND xã An Phú	BCH Quân sự xã Vĩnh Hội Đông	ấp Vĩnh Hòa, xã Vĩnh Hội Đông		1,263	Ban CHQS xã An Phú		Còn sử dụng được - Sử dụng đúng mục đích	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1703	UBND xã An Phú	BCH Quân sự xã Phú Hội	ấp Phú Nghĩa, xã Phú Hội		8,615	Ban CHQS xã An Phú		Còn sử dụng được - Sử dụng đúng mục đích	
1704	UBND xã An Phú	Trụ sở Cơ sở Y tế xã Phước Hưng cũ (Giấy CNQSD đất AG314785 loại đất: Cơ sở y tế 107.3m2)	Ấp Phước Thạnh- Xã Phước Hưng- Huyện An Phú- An Giang	356	431		Ban nhân dân ấp Phước Thạnh	Còn sử dụng được - Sử dụng đúng mục đích	
1705	UBND xã An Phú	Trụ sở UBND xã Phước Hưng (trụ sở UB, VP một cửa, VP đảng ủy, hội trường)	ấP phước Thạnh, xã Phước Hưng	1,538	1,804	QĐ 1272/QĐ-UBND ngày 13/5/2026	Chưa có đơn vị sử dụng	Không sử dụng	Xử lý theo NĐ 102/NĐ-CP (ưu tiên đấu giá) theo QĐ số 1272/QĐ-UBND
1706	UBND xã An Phú	Văn phòng khóm An Hưng	Khóm An Hưng, thị trấn An Phú	270	270		Ban nhân dân ấp An Hưng	Còn sử dụng được - Sử dụng đúng mục đích	
1707	UBND xã An Phú	Văn phòng khóm An Thạnh	Khóm An Thạnh, thị trấn An Phú	162	162	Ban nhân dân ấp An		Còn sử dụng được - Sử dụng đúng mục đích	
	UBND xã An Phú	Văn phòng khóm An Thịnh	Khóm An Thịnh, thị trấn An Phú	40	40		Chưa có đơn vị sử dụng	Không sử dụng	Đất chung với khuôn viên ủy ban
1708	UBND xã An Phú	Văn phòng ấp Phú Mỹ	Tờ bản đồ số: 19, thửa đất số: 145 Địa chỉ thửa đất ấp Phú Mỹ, xã Phú Hội	50	60	Ban nhân dân ấp Ph		Còn sử dụng được - Sử dụng đúng mục đích	
1709	UBND xã An Phú	Văn phòng ấp Phú Nghĩa	Tờ bản đồ số: 14 (nằm trên phần đất đường số 3 Khu dân cư cầu số 6 xã Phú Hội)	40	76	Ban nhân dân ấp Phú		Còn sử dụng được - Sử dụng đúng mục đích	
	UBND xã An Phú	Văn phòng ấp Phú Nhơn	Ấp Phú Nhơn, xã Phú Hội	40	40	Ban nhân dân ấp Phú		Còn sử dụng được - Sử dụng đúng mục đích	Đất chung khuôn viên ủy ban
1710	UBND xã An Phú	Văn Phòng ấp Vĩnh Hòa	Ấp Vĩnh Hòa, xã Vĩnh Hội Đông	114	114	Ban nhân dân ấp Vĩn		Còn sử dụng được - Sử dụng đúng mục đích	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1711	UBND xã An Phú	Văn phòng ấp Vĩnh An	Áp Vĩnh An, xã Vĩnh Hội Đông	44	86	Ban nhân dân ấp Vĩ		Còn sử dụng được - Sử dụng đúng mục đích	
1712	UBND xã An Phú	Văn Phòng ấp Vĩnh Phú	Áp Vĩnh Phú , xã Vĩnh Hội Đông	32	32	Ban nhân dân ấp Vĩ		Còn sử dụng được - Sử dụng đúng mục đích	
1713	UBND xã An Phú	Văn phòng ấp Vĩnh Hội	Áp Vĩnh Hội, xã Vĩnh Hội Đông	32	32	Ban nhân dân ấp Vĩ		Còn sử dụng được - Sử dụng đúng mục đích	Đất tín ngưỡng, tôn giáo
1714	UBND xã An Phú	Đất nhà tập thể (nhà tập thể Gv Trường THCS VHĐ)	Áp Vĩnh Hội, xã Vĩnh Hội Đông	216	216	Trường THCS Vĩnh H		Còn sử dụng được - Sử dụng đúng mục đích	
1715	UBND xã An Phú	Văn phòng ban nhân dân ấp Phước Thạnh	Áp Phước Thạnh, xã Vĩnh Hội Đông	82	60	QĐ 1272/QĐ-UBND ngày 13/5/2026	Tiểu học Phướ	Xử lý đã được phê duyệt	
1716	UBND xã An Phú	Văn phòng ban nhân dân ấp Phước Mỹ	Ấp Phước Mỹ, Phước Hưng	32	32	Ban nhân dân ấp Phu		Còn sử dụng được - Sử dụng đúng mục đích	
1717	UBND xã An Phú	Trụ sở Hội chữ thập đỏ	Đường Bạch Đằng, ấp An Thịnh, xã An Phú, tỉnh An Giang	134	442	QĐ 1272/QĐ-UBND ngày 13/5/2026	Phòng Văn hóa - Xã hội xã An Phú (kho lưu trữ số 3 - lưu trữ tài liệu các phòng ban huyện An Phú cũ)	Xử lý đã được phê duyệt	
1718	UBND xã An Phú	Trụ sở HĐND huyện An Phú (cũ).	Đường Bạch Đằng, ấp An Thịnh, xã An Phú, tỉnh An Giang	213	1,096	QĐ 1272/QĐ-UBND ngày 13/5/2026	ảng ủy xã An P	Xử lý đã được phê duyệt	
1719	UBND xã An Phú	Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện An Phú	Ấp An Hưng, thị trấn An Phú, huyện An Phú	95	119	QĐ 1272/QĐ-UBND ngày 13/5/2028	Chưa có đơn vị sử dụng	Không sử dụng	Xử lý theo NĐ 102/NĐ-CP (ưu tiên đấu giá) theo QĐ số 1272/QĐ-UBND

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1720	UBND xã An Phú	Trạm Trồng trọt và BVTV An Phú	Bạch Đằng, TT. An Phú, huyện An Phú	43	43	QĐ 1272/QĐ-UBND ngày 13/5/2029	Chưa có đơn vị sử dụng	Không sử dụng	Xử lý theo NĐ 102/NĐ-CP (ưu tiên đấu giá) theo QĐ số 1272/QĐ-UBND
1721	UBND xã An Phú	Trung tâm GDNN-GDTX	(số thửa đất 63, số tờ bản đồ 30., tại tổ…, ấp An Hưng, TT An Phú, huyện An Phú)Đường Tôn Thất Tùng, Khóm An Hưng, TT An Phú, An Phú, An Giang	4,694	18,214		Trung tâm GDNN-GDTX	Còn sử dụng được - Sử dụng đúng mục đích	
1722	UBND xã An Phú	Khu đất của Trung tâm VHTTTT AP (Nhà thi đấu đa năng, Nhà tập lực + Hồ Bơi, Nhà làm việc) (Theo QĐ số 459/QĐ-UBND ngày 11/4/2023 của UBND tỉnh AG)	Ấp Phú Mỹ, xã Phú Hội, huyện An Phú, tỉnh An Giang	12,427	16,289		Trung tâm Dịch vụ Tổng hợp xã An Phú	Còn sử dụng được - Sử dụng đúng mục đích	
1723	UBND xã An Phú	Đài truyền thanh An Phú (cũ)	Vị trí số 1 đường Bạch Đằng(đoàn ngã ba mũi tàu - Cầu sắt)		525	Ban nhân dân ấp An		Còn sử dụng được - Sử dụng đúng mục đích	
1724	UBND xã An Phú	Trụ sở làm việc Ban QLDA ĐTXD KV - QĐ226/QĐ-UBND ngày 07/02/2024 DT đất thuê lại: 203,4m²	Đường Bạch Đằng, thị trấn An Phú	302	203	QĐ 1272/QĐ-UBND ngày 13/5/2029	Chưa có đơn vị sử dụng	Không sử dụng	Xử lý theo NĐ 102/NĐ-CP (ưu tiên đấu giá) theo QĐ số 1272/QĐ-UBND
1725	UBND xã An Phú	Khu đất Trung tâm Văn hóa thể thao huyện An Phú	Đường Bạch Đằng, An Phú		11,705		Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã An Phú (Sân tennic)	Còn sử dụng được - Sử dụng đúng mục đích	
1726	UBND xã An Phú	Khu cư xá giáo viên (giao trường THCS đang sử dụng)	Bờ bắc kênh mới, ấp An Hưng	180	360	Trường THCS An		Còn sử dụng được - Sử dụng đúng mục đích	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1727	UBND xã An Phú	Trường Mầm non An Phú (điểm chính)	Khóm An Thịnh, TT An Phú	273	3,558		Trường Mầm non An Phú (điểm chính)	Còn sử dụng được - Sử dụng đúng mục đích	
1728	UBND xã An Phú	Trường Mầm non An Phú (điểm lẻ)	Khóm An Thịnh, TT An Phú		1,771		Trường Mầm non An Phú (điểm lẻ)	Còn sử dụng được - Sử dụng đúng mục đích	
1729	UBND xã An Phú	Trường MG Phước Hưng (điểm lẻ)	âp Phước Mỹ, Phước Hưng	1,348	1,600		Trường MG Phước Hưng (điểm lẻ)	Còn sử dụng được - Sử dụng đúng mục đích	
1730	UBND xã An Phú	Trường mẫu Giáo Phú Hội (điểm lẻ) trước đây là Trường Tiểu học A Phú Hội điển lẻ	ấp Phú Mỹ, xã Phú Hội, huyện An Phú, tỉnh An Giang	392	1,449		Trường mẫu Giáo Phú Hội (điểm lẻ) trước đây là Trường Tiểu học A Phú Hội điển lẻ	Còn sử dụng được - Sử dụng đúng mục đích	
1731	UBND xã An Phú	Trường TH A An Phú (điểm chính)	khóm An Thịnh, TT An Phú, huyện An Phú, tỉnh An Giang (Thửa đất số: 8, tờ bản đồ số: 33).	5,720	6,440		Trường TH A An Phú (điểm chính)	Còn sử dụng được - Sử dụng đúng mục đích	
1732	UBND xã An Phú	Khu đất của trường THCS An Phú	khóm An Thịnh, TT An Phú, huyện An Phú, tỉnh An Giang		4,580		Khu đất của trường THCS An Phú	Còn sử dụng được - Sử dụng đúng mục đích	
1733	UBND xã An Phú	Trường TH B An Phú (điểm chính)	Tổ 32 Quốc lộ 91C Khóm An Thạnh, TT An Phú, Huyện An Phú	667	4,046		Trường TH B An Phú (điểm chính)	Còn sử dụng được - Sử dụng đúng mục đích	
1734	UBND xã An Phú	Trường TH B An Phú (điểm lẻ)	Tổ 43, Đường tỉnh 957 Khóm An Thạnh, TT An Phú, Huyện An Phú	392	1,677		Trường TH B An Phú (điểm lẻ)	Còn sử dụng được - Sử dụng đúng mục đích	
1735	UBND xã An Phú	Trường THCS An Phú điểm chính	Thửa đất số 7, bản đồ số 33 tại Khóm An Thịnh, TT An Phú, huyện An Phú, tỉnh An Giang	1,234	6,226		Trường THCS An Phú điểm chính	Còn sử dụng được - Sử dụng đúng mục đích	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1736	UBND xã An Phú	Trường MG Phú Hội (điểm chính)	Đất cơ sở giáo dục điểm chính (số thửa đất 128, số tờ bản đồ 14, tại tổ Khu dân cư cầu số 6, ấp Phú Nghĩa, xã Phú Hội, huyện An Phú)	1,615	1,651		Trường MG Phú Hội (điểm chính)	Còn sử dụng được - Sử dụng đúng mục đích	
1737	UBND xã An Phú	Trường TH A Phú Hội (điểm chính)	GCN T00075eL (651,9 m²) còn lại 4,419,8 chưa có giấy Ấp Phú Nhơn, xã Phú Hội	5,071	5,072		Trường TH A Phú Hội (điểm chính)	Còn sử dụng được - Sử dụng đúng mục đích	
1738	UBND xã An Phú	Trường TH A Phú Hội (điểm lẻ)	Ấp Phú Nghĩa, xã Phú Hội,	102	1,449		Trường TH A Phú Hội (điểm lẻ)	Còn sử dụng được - Sử dụng đúng mục đích	
1739	UBND xã An Phú	Trường THCS Phú Hội (khu phòng học 14 phòng)	Ấp Phú Nghĩa, Xã Phú Hội, An Phú, AG	2,020	8,627		Trường THCS Phú Hội	Còn sử dụng được - Sử dụng đúng mục đích	
1740	UBND xã An Phú	Trường TH A Phú Hội (điểm lẻ) (điểm phụ 1)	ấp Phú Nhơn, xã Phú Hội	225	225	QĐ 1272/QĐ-UBND ngày 13/5/2026	Chưa có đơn vị sử dụng	Không sử dụng	Xử lý theo NĐ 102/NĐ-CP (ưu tiên đấu giá) theo QĐ số 1272/QĐ-UBND
1741	UBND xã An Phú	Trường TH B Phú Hội (điểm lẻ)	Cầu 10 - Tổ 7, ấp Phú nghĩa, xã Phú Hội	130	389	QĐ 1272/QĐ-UBND ngày 13/5/2026	Chưa có đơn vị sử dụng	Không sử dụng	Xử lý theo NĐ 102/NĐ-CP (ưu tiên đấu giá) theo QĐ số 1272/QĐ-UBND
1742	UBND xã An Phú	Trường TH C Phú Hội điểm 2	thửa 3073, tờ 04, ấp Phú Mỹ, xã Phú Hội	392	4,831	QĐ 1272/QĐ-UBND ngày 13/5/2026	Chưa có đơn vị sử dụng	Không sử dụng	Xử lý theo NĐ 102/NĐ-CP (ưu tiên đấu giá) theo QĐ số 1272/QĐ-UBND

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1743	UBND xã An Phú	Trường MG Vĩnh Hội Đông (điểm chính)	Thửa đất số 64, tờ bản đồ số 4, Ấp Vĩnh Hội, xã Vĩnh Hội Đông, huyện An Phú, tỉnh An Giang	458	576		Trường MG Vĩnh Hội Đông (điểm chính)		
1744	UBND xã An Phú	Trường TH A Vĩnh Hội Đông (điểm chính)	xã Vĩnh Hội Đông	751	1,356		Trường TH A Vĩnh Hội Đông (điểm chính)		
1745	UBND xã An Phú	Trường TH A Vĩnh Hội Đông (điểm lẻ)	xã Vĩnh Hội Đông	713	713		Trường TH A Vĩnh Hội Đông (điểm lẻ)		
1746	UBND xã An Phú	Trường TH B Vĩnh Hội Đông (điểm lẻ)	Ấp Vĩnh Hội, xã Vĩnh Hội Đông, huyện An Phú, thửa đất số 23, tờ bản đồ số 18	270	270		Trường TH B Vĩnh Hội Đông (điểm lẻ)		
1747	UBND xã An Phú	Trường TH B Vĩnh Hội Đông (điểm chính)	Ấp Vĩnh Hội, xã Vĩnh Hội Đông, huyện An Phú, thửa đất số 32, tờ bản đồ số 10	1,342	2,423		Trường TH B Vĩnh Hội Đông (điểm chính)		
1748	UBND xã An Phú	Trường THCS Vĩnh Hội Đông (Phòng học cấp III, IV, nhà xe học sinh, nhà xe giáo viên)	Tổ 15, ấp Vĩnh Phú, xã Vĩnh Hội Đông, huyện An Phú, An Giang.	1,112	7,483		Trường THCS Vĩnh Hội Đông		
1749	UBND xã An Phú	Trường TH Phước Hưng (điểm lẻ)	Ấp Phước Thạnh, xã Phước Hưng	4,859	4,859		Trường TH Phước Hưng (điểm lẻ)		
1750	UBND xã An Phú	Trường TH Phước Hưng (tiếp nhận từ Trường TH A)	Ấp Phước Thạnh- Xã Phước Hưng- Huyện An Phú- An Giang	1,774	1,774		Trường TH Phước Hưng (tiếp nhận từ Trường TH A)		
1751	UBND xã An Phú	Trạm Y tế xã Phú Hội	KDC cầu số 6, xã Phú Hội, An Phú	309	1,335		Tram Y tế xã An Phú		

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1752	UBND xã An Phú	Trạm Y tế TT An Phú	ấp An Thạnh, TT An Phú, An Phú	272	488		Tram Y tế xã An Phú		
1753	UBND xã An Phú	Trạm Y tế xã Vĩnh Hội Đông	ấp Vĩnh Hội, xã Vĩnh Hội Đông, An Phú	472	1,095		Tram Y tế xã An Phú		
1754	UBND xã Vĩnh Hậu	Trụ sở UBND thị trấn Đa Phước (trụ sở làm việc, khối dân vận, văn phòng đảng ủy, đoàn thể, hội trường)	Thửa đất số: 113, tờ bản đồ số: 26, tại khóm HB1, xã Vĩnh Hậu, tỉnh An Giang	1,037	11,426	Quyết định 957/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Văn phòng Đảng ủy xã đang sử dụng	
1755	UBND xã Vĩnh Hậu	Đất cơ sở văn hóa (Trung tâm văn hóa - học tập cộng đồng)	Thửa đất số: 147, tờ bản đồ số: 26, tại khóm HB1, xã Vĩnh Hậu, tỉnh An Giang	2,542	3,739	Quyết định 957/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trung tâm Dịch vụ Tổng hợp đang sử dụng	
1756	UBND xã Vĩnh Hậu	Trụ sở UBND xã Vĩnh Trường (trụ sở UB, VP đảng ủy, hội trường, công an xã)	Thửa 32, tờ 14, ấp Vĩnh Bình,xã Vĩnh Hậu, tỉnh An Giang	4,050	4,648	Quyết định 957/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Văn phòng HĐND và UBND đang sử dụng	
1757	UBND xã Vĩnh Hậu	Nhà Văn hóa xã Vĩnh Trường	Tờ 40, thửa 30 ấp Vĩnh Bình xã Vĩnh Hậu, tỉnh An Giang	396	6,608	Quyết định 957/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Chuyển công năng	Bỏ trống	
1758	UBND xã Vĩnh Hậu	Nhà truyền thống dân tộc chăm	ấp Hà bao I,xã Vĩnh Hậu, tỉnh An Giang	743	743	Quyết định 957/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trung tâm Dịch vụ Tổng hợp đang sử dụng	
1759	UBND xã Vĩnh Hậu	Trụ sở UBND xã Vĩnh Hậu (Trụ sở UB, VP một cửa, Hội trường, nhà xe)	Ấp Vĩnh Lịnh, xã Vĩnh Hậu	858	7,962	Quyết định 957/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Chuyển công năng	Bỏ trống	
1760	UBND xã Vĩnh Hậu	Hợp tác xã Hà Bao I (Trạm Y tế cũ)	xã Vĩnh Hậu, tỉnh An Giang	130	262	Quyết định 957/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Chuyển công năng	Bỏ trống	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1761	UBND xã Vĩnh Hậu	Văn phòng khóm Hà Bao II	Tại khóm Hà Bao 2, xã Vĩnh Hậu, tỉnh An Giang	32	32	Quyết định 957/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Văn phòng HĐND và UBND đang sử dụng	
1762	UBND xã Vĩnh Hậu	Văn phòng khóm Phước Thọ	Thửa đất số: 47, tờ bản đồ số: 29, tại Khóm Phước Thọ ,xã Vĩnh Hậu, tỉnh An Giang	32	32	Quyết định 957/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Văn phòng HĐND và UBND đang sử dụng	
1763	UBND xã Vĩnh Hậu	Văn phòng khóm Phước Quản	Khóm Phước Quản, xã Vĩnh Hậu, tỉnh An Giang	40	40	Quyết định 957/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Văn phòng HĐND và UBND đang sử dụng	Đất tôn giáo tính ngưỡng, địa phương đang quản lý nhà
1764	UBND xã Vĩnh Hậu	Văn phòng khóm Hà Bao I	Khóm Hà Bao I, thị trấn Đa Phước, hxã Vĩnh Hậu, tỉnh An Giang	40	1,355	Quyết định 957/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Văn phòng HĐND và UBND đang sử dụng	Đất tôn giáo tính ngưỡng, địa phương đang quản lý nhà
1765	UBND xã Vĩnh Hậu	Văn phòng ấp Vĩnh Ngữ	Thửa số 116, tờ 19, ấp Vĩnh Ngữ, xã Vĩnh Hậu, tỉnh An Giang	105	105	Quyết định 957/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Văn phòng HĐND và UBND đang sử dụng	
1766	UBND xã Vĩnh Hậu	Văn phòng ấp Vĩnh Bảo	Thửa số 68, tờ 12, ấp Vĩnh Bảo, xã Vĩnh Hậu, tỉnh An Giang	104	104	Quyết định 957/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Văn phòng HĐND và UBND đang sử dụng	
1767	UBND xã Vĩnh Hậu	Văn phòng ấp Vĩnh Thuấn (trường TH "C" Vĩnh Hậu-điểm phụ)	Thửa đất số: 38, tờ bản đồ số: 7, ấp Vĩnh Thuấn xã Vĩnh Hậu, tỉnh An Giang	513	513	Quyết định 957/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Văn phòng HĐND và UBND đang sử dụng	
1768	UBND xã Vĩnh Hậu	Văn phòng ấp Vĩnh Lịnh	Thửa số 51, tờ 23, ấp Vĩnh Lịnh, xã Vĩnh Hậu, tỉnh An Giang	90	90	Quyết định 957/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Văn phòng HĐND và UBND đang sử dụng	
1769	UBND xã Vĩnh Hậu	Văn phòng ấp Vĩnh Nghĩa	Ấp Vĩnh Nghĩa, xã Vĩnh Hậu, tỉnh An Giang	32	32	Quyết định 957/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Văn phòng HĐND và UBND đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1770	UBND xã Vĩnh Hậu	Văn phòng ấp La Ma	Ấp La Ma, xã Vĩnh Hậu, tỉnh An Giang	32	32	Quyết định 957/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Văn phòng HĐND và UBND đang sử dụng	
1771	UBND xã Vĩnh Hậu	Văn phòng ấp Vĩnh Bình	Ấp Vĩnh Bình, xã Vĩnh Hậu, tỉnh An Giang	32	32	Quyết định 957/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Văn phòng HĐND và UBND đang sử dụng	
1772	UBND xã Vĩnh Hậu	Đất Văn phòng ấp Vĩnh Thành	Ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Hậu, tỉnh An Giang	32	32	Quyết định 957/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Văn phòng HĐND và UBND đang sử dụng	Đất của dân, địa phương đang quản lý nhà
1773	UBND xã Vĩnh Hậu	Trường MG Đa Phước (điểm chính)	Thửa đất số 119, bản đồ số 14 tại KDC Khóm Hà Bao 1, xã Vĩnh Hậu, tỉnh An Giang	2,484	2,697	Quyết định 957/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường MG Đa Phước đang sử dụng	
1774	UBND xã Vĩnh Hậu	Trường MG Đa Phước (điểm lẻ)	Thửa đất số 45, bản đồ số 40 tại Khóm Phước Quản, xã Vĩnh Hậu, tỉnh An Giang	519	519	Quyết định 957/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường MG Đa Phước đang sử dụng	
1775	UBND xã Vĩnh Hậu	Trường TH A Đa Phước (điểm lẻ)	Số thửa: 152, Số tờ : 38, ấp Hà Bao II, xã Vĩnh Hậu, tỉnh An Giang	4,149	3,540	Quyết định 957/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH A Đa Phước đang sử dụng	
1776	UBND xã Vĩnh Hậu	Trường TH A Đa Phước (điểm chính)	Số thửa: 01, Số bản đồ: 49 : 38, ấp Phước Thọ, xã Vĩnh Hậu, tỉnh An Giang	3,683	4,009	Quyết định 957/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH A Đa Phước đang sử dụng	
1777	UBND xã Vĩnh Hậu	Trường TH C Đa Phước (điểm chính)	Khóm Phước Quản,xã Vĩnh Hậu, tỉnh An Giang	3,731	4,682	Quyết định 957/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH C Đa Phước đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1778	UBND xã Vĩnh Hậu	Trường TH B Đa Phước (điểm chính)	Số thửa: 28, số tờ bản đồ: 26, Khóm Hà Bao xã Vĩnh Hậu, tỉnh An Giang Bao I, thị trấn Đa Phước, An Phú, An Giang	2,332	1,769	Quyết định 957/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH B Đa Phước đang sử dụng	
1779	UBND xã Vĩnh Hậu	Trường TH B Đa Phước (điểm lẻ)	Tờ 2, Khóm Hà xã Vĩnh Hậu, tỉnh An Giang Bao I, thị trấn Đa Phước, An Phú, An Giang	242	1,482	Quyết định 957/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH B Đa Phước đang sử dụng	
1780	UBND xã Vĩnh Hậu	Trường THCS Đa Phước (điểm chính)	Thửa số 90, tờ bản đồ số 14, KDC, ấp Hà bao I, xã Đa Phước, huyện An Phú, tỉnh An Giang	3,295	7,221	Quyết định 957/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THCS Đa Phước đang sử dụng	
1781	UBND xã Vĩnh Hậu	Trường THCS Đa Phước (điểm lẻ)	Thửa số 90, tờ 14, ấp Hà Bao I, xã Vĩnh Hậu, tỉnh An Giang	7,221	8,801	Quyết định 957/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THCS Đa Phước đang sử dụng	
1782	UBND xã Vĩnh Hậu	Trường TH C Đa Phước (điểm lẻ)	Thửa đất số: 27, tờ bản đồ số: 13, Khóm Phước Quản, xã Vĩnh Hậu, tỉnh An Giang	628	2,599	Quyết định 957/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Chuyển công năng		Ban chỉ huy quân sự xã đang sử dụng (từ 09/6/2026)
1783	UBND xã Vĩnh Hậu	Trường MG Vĩnh Hậu (điểm chính)	ấp Vĩnh Lịnh, xã Vĩnh Hậu, tỉnh An Giang	1,882	1,885	Quyết định 957/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường MG Vĩnh Hậu đang sử dụng	
1784	UBND xã Vĩnh Hậu	Trường MG Vĩnh Hậu (điểm lẻ)	ấp Vĩnh Bảoxã Vĩnh Hậu, tỉnh An Giang	229	509	Quyết định 957/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường MG Vĩnh Hậu đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1785	UBND xã Vĩnh Hậu	Trường TH A Vĩnh Hậu (điểm chính)	Thửa số 46, tờ bản đồ 23 ấp Vĩnh Lịnh, xã Vĩnh Hậu, tỉnh An Giang	1,116	2,906	Quyết định 957/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH A Vĩnh Hậu đang sử dụng	
1786	UBND xã Vĩnh Hậu	Trường TH A Vĩnh Hậu (điểm lẻ)	Ấp Vĩnh Ngữ, xã Vĩnh Hậu	988	988	Quyết định 957/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bỏ trống	
1787	UBND xã Vĩnh Hậu	Trường TH B Vĩnh Hậu (điểm chính)	Số thửa: 123, số tờ: 10, Ấp Vĩnh Bảo, xã Vĩnh Hậu, tỉnh An Giang	1,342	2,034	Quyết định 957/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH B Vĩnh Hậu đang sử dụng	
1788	UBND xã Vĩnh Hậu	Trường TH B Vĩnh Hậu (điểm lẻ)	Số thửa: 29, số tờ: 4, Ấp Vĩnh Thuấn xã Vĩnh Hậu, tỉnh An Giang	856	1,891	Quyết định 326/QĐ-UBND ngày 23/01/2026 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH B Vĩnh Hậu đang sử dụng	
1789	UBND xã Vĩnh Hậu	Trường THCS Vĩnh Hậu (phòng học, 02 khu nhà vệ sinh, văn phòng tạm)	Thửa số: 5, tờ bản đồ số: 10, Tổ 14, Ấp Vĩnh Thuấn,xã Vĩnh Hậu, tỉnh An Giang	2,282	6,205	Quyết định 957/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THCS Vĩnh Hậu đang sử dụng	
1790	UBND xã Vĩnh Hậu	Trường TH A Vĩnh Hậu (điểm lẻ)	KDC, Thửa đất số: 43, tờ bản đồ số: 31, ấp Vĩnh Ngữ, xã Vĩnh Hậu, tỉnh An Giang	168	4,698	Quyết định 326/QĐ-UBND ngày 23/01/2026 của UBND tỉnh	Chuyển công năng	Trường TH A Vĩnh Hậu đang sử dụng	
1791	UBND xã Vĩnh Hậu	Trường MG Vĩnh Hậu (điểm phụ)	ấp Vĩnh Ngữ, xã Vĩnh Hậu, tỉnh An Giang	113	415	Quyết định 957/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Chuyển công năng	Bỏ trống	
1792	UBND xã Vĩnh Hậu	Trường MN Vĩnh Trường	Thửa đất số 31, tờ bản đồ số 14, xã Vĩnh Hậu, tỉnh An Giang	882	3,414	Quyết định 957/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Mầm non Vĩnh Trường đang sử dụng	
1793	UBND xã Vĩnh Hậu	Trường TH A Vĩnh Trường (điểm chính)	số thửa đất 33, số tờ bản đồ 31, tại tổ 44, ấp Vĩnh Nghĩa, xã Vĩnh Hậu, tỉnh An Giang	3,435	3,435	Quyết định 957/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH A Vĩnh Trường đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1794	UBND xã Vĩnh Hậu	Trường TH A Vĩnh Trường (điểm lẻ)	số thửa đất 37, số tờ bản đồ 10, tại tổ 11, ấp Vĩnh Bình, xã Vĩnh Hậu, tỉnh An Giang	200	2,528	Quyết định 957/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH A Vĩnh Trường đang sử dụng	
1795	UBND xã Vĩnh Hậu	Trường TH B Vĩnh Trường (điểm chính)	Số thửa đất :35, Tờ bản đồ số:38 Ấp La Ma, xã Vĩnh Hậu, tỉnh An Giang	1,334	2,850	Quyết định 957/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH B Vĩnh Trường đang sử dụng	
1796	UBND xã Vĩnh Hậu	Trường TH B Vĩnh Trường (điểm lẻ)	Số thửa đất :24, Tờ bản đồ số:19 Ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Hậu, tỉnh An Giang	245	1,509	Quyết định 957/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH B Vĩnh Trường đang sử dụng	
1797	UBND xã Vĩnh Hậu	Trường THCS Vĩnh Trường (có 03 ngôi khu 1, 2, 3)	Số thửa 116, tờ bản đồ số 31, Ấp Vĩnh Nghĩa, Xxã Vĩnh Hậu, tỉnh An Giang	544	3,923	Quyết định 957/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THCS Vĩnh Trường đang sử dụng	
1798	UBND xã Vĩnh Hậu	Trạm Y tế xã Vĩnh Hậu	Thửa số 2, tờ 37 ấp Vĩnh Lịnh,xã Vĩnh Hậu, tỉnh An Giang	250	820	Quyết định 2606/QĐ-UBND ngày 28/12/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trạm Y tế xã Vĩnh Hậu đang sử dụng	
1799	UBND xã Vĩnh Hậu	Trạm Y tế xã Đa Phước	CDC Hà Bao 1, xã Đa Phước, xã Vĩnh Hậu, tỉnh An Giang	354	1,928	Quyết định 2606/QĐ-UBND ngày 28/12/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trạm Y tế xã Vĩnh Hậu đang sử dụng	
1800	UBND xã Vĩnh Hậu	Trạm Y tế xã Vĩnh Trường	Thửa 29, tờ 14, ấp Vĩnh Bình,xã Vĩnh Hậu, tỉnh An Giang	348	2,561	Quyết định 2606/QĐ-UBND ngày 28/12/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trạm Y tế xã Vĩnh Hậu đang sử dụng	
1801	UBND xã Nhơn Hội	Trụ sở UBND xã Quốc Thái	Ấp Đồng Ky	1,020.80	3,599.90	956/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tái sử dụng	Văn phòng HĐND và UBND xã	
1802	UBND xã Nhơn Hội	Trạm Truyền thanh xã Quốc Thái	Ấp Đồng Ky	161.00	161.00	956/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tái sử dụng	Công an xã đang tạm sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1803	UBND xã Nhơn Hội	BCH Quân sự xã Quốc Thái	Ấp Quốc Phú	317.30	2,528.00	956/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tái sử dụng	BCH Quân sự xã đang sử dụng	
1804	UBND xã Nhơn Hội	Trụ sở UBND xã Nhơn Hội (bao gồm: VP. UB, Công an, Nhà Văn hóa, Nhà công vụ,..) (số thửa đất 76, số tờ bản đồ 14, tại ấp Tắc Trúc, xã Nhơn Hội)	xã Nhơn Hội, huyện An Phú, tỉnh An Giang	1,009.50	3,890.30	956/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tái sử dụng	Sử dụng phù hợp tiêu chuẩn, định mức. Đảng ủy và UBMTTQ VN xã đang sử dụng theo Quyết định số 42/QĐ-UBND ngày 08/01/2026 và Biên bản bàn giao ngày 09/01/2026	
1805	UBND xã Nhơn Hội	Ban chỉ huy quân sự xã Phước Hưng	Ấp Phước Khánh, xã Phước Hưng	404.02	2,059.90	956/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tái sử dụng	BCH Quân sự xã đang sử dụng	
1806	UBND xã Nhơn Hội	Trung tâm VH-TT xã Phước Hưng	Ấp Phước Khánh, xã Phước Hưng	367.00	2,590.00	956/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tái sử dụng	Trung tâm Dịch vụ Tổng hợp	
1807	UBND xã Nhơn Hội	Văn phòng ấp Đồng Ky	Ấp Đồng Ky	32.00	1,159.50	956/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tái sử dụng	Văn phòng HĐND và UBND xã	
1808	UBND xã Nhơn Hội	Văn phòng ấp Quốc Phú	Ấp Quốc Phú	32.00	100.70	956/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tái sử dụng	Văn phòng HĐND và UBND xã	
1809	UBND xã Nhơn Hội	Văn phòng ấp Quốc Hưng	Ấp Quốc Hưng	32.00	125.30	956/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tái sử dụng	Văn phòng HĐND và UBND xã	
1810	UBND xã Nhơn Hội	Văn phòng ấp Búng Bình Thiên	Ấp Búng Bình Thiên	32.00	32.00	956/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tái sử dụng	Văn phòng HĐND và UBND xã	
1811	UBND xã Nhơn Hội	Văn Phòng ấp Quốc Khánh	Ấp Quốc Khánh	32.00	32.00	956/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tái sử dụng	Văn phòng HĐND và UBND xã	
1812	UBND xã Nhơn Hội	Trường Mẫu giáo Quốc Thái (điểm chính)		2,950.98	3,072.00	956/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tái sử dụng	Trường Mẫu giáo Quốc Thái	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1813	UBND xã Nhơn Hội	Trường Mẫu giáo Quốc Thái (điểm lẻ)		1,075.00	1,075.00	956/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tái sử dụng	Trường Mẫu giáo Quốc Thái	
1814	UBND xã Nhơn Hội	Trường Tiểu học A Quốc Thái (điểm chính)	Tổ 24, Ấp Đồng ky, xã Quốc Thái, huyện An Phú, tỉnh AG	1,024.00	4,200.00	956/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tái sử dụng	Trường TH A Quốc Thái	
1815	UBND xã Nhơn Hội	Trường Tiểu học A Quốc Thái (điểm phụ 1)	Ấp Quốc Khánh, xã Quốc Thái, huyện An Phú, An Giang. GCNQSDĐ T00061ml ngày 20/11/2007 UBND tỉnh	512.00	1,734.40	956/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tái sử dụng	Trường TH A Quốc Thái	
1816	UBND xã Nhơn Hội	Trường Tiểu học A Quốc Thái (điểm phụ 2)	Ấp Búng Bình Thiên, xã Quốc Thái, huyện An Phú, An Giang	130.00	130.00	956/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh AG	Trả lại cho người dân	Trường TH A Quốc Thái	
1817	UBND xã Nhơn Hội	Trường TH B Quốc Thái	T00066mL (2.927,2m2); Chưa có giấy (1.521,8m2) ấp Quốc Hưng xã Quốc Thái	3,352.00	4,449.00	956/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tái sử dụng	Trường TH B Quốc Thái	
1818	UBND xã Nhơn Hội	Trường TH B Quốc Thái (điểm 2)	Tổ 23, ấp Quốc Hưng xã Quốc Thái	518.80	891.10	956/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tái sử dụng cho mục đích giáo dục	Trường TH B Quốc Thái	
1819	UBND xã Nhơn Hội	Trường TH C Quốc Thái (điểm chính)	1. Cơ sở 1: Tờ bản đồ số 4, thửa 1, Ấp Đồng Ky, xã Quốc Thái, huyện An Phú, tỉnh An Giang.	2,460.93	2,611.80	956/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tái sử dụng	Trường TH C Quốc Thái	
1820	UBND xã Nhơn Hội	Trường TH C Quốc Thái (điểm lẻ)	2. Cơ sở 2: Tờ bản đồ số 6, thửa 7, Ấp Quốc Phú, xã Quốc Thái, huyện An Phú, tỉnh An Giang	288.45	2,337.40	956/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tái sử dụng	Trường TH C Quốc Thái	
1821	UBND xã Nhơn Hội	Trường TH C Quốc Thái (điểm lẻ)	Ấp Quốc Phú, Quốc Thái	633.98	1,568.16	956/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tái sử dụng	Trường TH C Quốc Thái	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1822	UBND xã Nhơn Hội	Trường THCS Quốc Thái	số thửa đất 113, số tờ bản đồ 4,		10,694.50	956/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tái sử dụng	Trường THCS Quốc Thái	
1823	UBND xã Nhơn Hội	Nhà Công vụ Trường THCS Quốc Thái	số thửa đất 112, số tờ bản đồ 4	104.00	335.80	956/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tái sử dụng	Trường THCS Quốc Thái	
1824	UBND xã Nhơn Hội	Khu đất Văn phòng ấp Búng Lớn	Ấp Búng Lớn	40.00	40.00	956/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tái sử dụng	Văn phòng HĐND và UBND xã	
1825	UBND xã Nhơn Hội	Khu đất Văn phòng ấp Tắc Trúc	Ấp Tắc Trúc	60.00	60.00	956/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tái sử dụng	Văn phòng HĐND và UBND xã	
1826	UBND xã Nhơn Hội	Khu đất Văn phòng ấp Bắc Đai	Ấp Bắc Đai	72.00	72.00	956/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tái sử dụng	Văn phòng HĐND và UBND xã	
1827	UBND xã Nhơn Hội	Trạm y tế xã Nhơn Hội	(số thửa đất 80, số tờ bản đồ 14, tại ấp Tắc Trúc, xã Nhơn Hội, huyện An Phú, tỉnh An Giang)	340.00	1,909.80	956/QĐ-UBND ngày 09/9/2025; 2606/QĐ-UBND ngày 28/12/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tái sử dụng	Trạm y tế xã Nhơn Hội	
1828	UBND xã Nhơn Hội	Trường Mẫu giáo Nhơn Hội (điểm lẻ)	Ấp Bắc Đai xã Nhơn Hội huyện An Phú	196.00	1,624.00	956/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tái sử dụng cho mục đích giáo dục	Trường Mẫu giáo Nhơn Hội	
1829	UBND xã Nhơn Hội	Trường Mẫu giáo Nhơn Hội (điểm chính)	Ấp Bắc Đai xã Nhơn Hội huyện An Phú	640.00	10,691.00	956/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tái sử dụng	Trường Mẫu giáo Nhơn Hội	
1830	UBND xã Nhơn Hội	Trường TH A Nhơn Hội	Số thửa đất: 79, số tờ bản đồ: 14, tại tổ: 24, ấp: Tắc Trúc, xã Nhơn Hội, huyện An Phú, tỉnh An Giang	1,352.00	7,617.00	956/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tái sử dụng	Trường TH A Nhơn Hội	
1831	UBND xã Nhơn Hội	Trường TH B Nhơn Hội (điểm chính)	Số thửa 71, tờ bản đồ số 4 Ấp Búng Lớn, xã Nhơn Hội	917.00	917.00	956/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tái sử dụng	Trường TH B Nhơn Hội	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1832	UBND xã Nhơn Hội	Trường TH B Nhơn Hội (điểm lẻ)	Số thửa 2, tờ bản đồ số 5Ấp Búng Lớn, xã Nhơn Hội	818.00	818.00	956/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tái sử dụng	Trường TH B Nhơn Hội	
1833	UBND xã Nhơn Hội	Trường THCS Nhơn Hội	số thửa đất 1864, số tờ bản đồ 3, tại tổ 26, ấp Tắc Trúc, xã Nhơn Hội, huyện An Phú)	1,171.90	5,461.20	956/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tái sử dụng	Trường THCS Nhơn Hội	
1834	UBND xã Nhơn Hội	Văn phòng ban nhân dân ấp Phước Hòa	Ấp Phước Hóa, Phước Hưng	57.00	246.70	956/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tái sử dụng	Văn phòng HĐND và UBND xã	
1835	UBND xã Nhơn Hội	Văn phòng ban nhân dân ấp Phước Khánh	Ấp Phước Khánh, Phước Hưng	90.40	90.40	956/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tái sử dụng	Văn phòng HĐND và UBND xã	
1836	UBND xã Nhơn Hội	Trường Mẫu giáo Phước Hưng (điểm chính)	âp Phước Khánh, Phước Hưng	1,194.00	1,348.00	956/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tái sử dụng	Trường MG Phước Hưng	
1837	UBND xã Nhơn Hội	Trường Mẫu giáo Phước Hưng (điểm lẻ)	âp Phước Khánh, Phước Hưng	3,023.00	3,061.00	956/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tái sử dụng	Trường MG Phước Hưng	
1838	UBND xã Nhơn Hội	Trường TH Phước Hưng (tiếp nhận từ Trường TH A)	Ấp Phước Hoà- Xã Phước Hưng- Huyện An Phú- An Giang		3,549.60	956/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tái sử dụng	Trường TH B Quốc Thái	
1839	UBND xã Nhơn Hội	Trường TH Phước Hưng (điểm lẻ)	Thủa đất số 70, tờ bản đồ số 10, Ấp Phước Hòa- Xã Phước Hưng- Huyện An Phú- An Giang		511.40	956/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh AG	Trả lại cho người dân	Trường TH B Quốc Thái	
1840	UBND xã Nhơn Hội	Trường THCS Phước Hưng	Số thửa 45, tờ số 14. Ấp Phước Khánh, xã Phước Hưng, AP-AG	1,056.00	16,748.00	956/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tái sử dụng	Trường THCS Phước Hưng	
1841	UBND xã Nhơn Hội	Văn phòng ấp Phú Thuận	Ấp Phú Thuận	40.00	76.00	956/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tái sử dụng	Văn phòng HĐND và UBND xã	
1842	UBND xã Nhơn Hội	Văn phòng ấp Phú Trung	Ấp Phú Trung	40.00	64.00	956/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tái sử dụng	Văn phòng HĐND và UBND xã	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1843	UBND xã Nhơn Hội	Trường TH A Phú Hội (điểm chính)	CT04150 Ấp Phú Trung, xã Phú Hội	1,248.80	4,338.50	956/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tái sử dụng	Trường TH B Phú Hội	
1844	UBND xã Nhơn Hội	Trường TH B Phú Hội (điểm chính)	Cầu 14 - Tổ 10, ấp Phú Thuận, xã Phú Hội	867.00	3,175.44	956/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tái sử dụng	Trường TH B Phú Hội	
1845	UBND xã Nhơn Hội	Trạm Y tế xã Phước Hưng	ấp Phước Khánh, xã Phước Hưng	343.00	960.00	2606/QĐ-UBND ngày 28/12/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tái sử dụng	Trạm Y tế xã Nhơn Hội	
1846	UBND xã Nhơn Hội	Trạm Y tế xã Quốc Thái	Ấp Đồng Ky	505.00	2,000.00	2606/QĐ-UBND ngày 28/12/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tái sử dụng	Trạm Y tế xã Nhơn Hội	
1847	UBND xã Nhơn Hội	Trường TH B Phú Hội (cơ sở 2)	số thửa đất 59 số tờ bản đồ 11 ấp Phú Thuận, xã Phú Hội, huyện An Phú	1,529.70	1,529.70	956/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh AG			Thuộc địa giới hành chính xã An Phú
1848	UBND xã Nhơn Hội	Trường Tiểu học C Phú Hội (Điểm chính)	Tổ 12 ấp Phú Trung, xã Phú Hội	1,248.80	4,338.50	956/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh AG			Trùng với Trường TH A Phú Hội
1849	UBND xã Khánh Bình	Trụ sở UBND TT Long Bình	ấp Tân Khánh	423,3	3.948,8	QĐ số 1440A/QĐ-UBND ngày 03/10/2025	Bố trí làm HĐND và UBND xã mới	VP HĐND -UBND xã Khánh Bình	
1850	UBND xã Khánh Bình	Trung tâm VHHTCĐ TT Long Bình	ấp Tân Khánh	308.00		QĐ số 1440A/QĐ-UBND ngày 03/10/2025	Bố trí làm trung tâm hành chính công	Trung tâm PVHCC	
1851	UBND xã Khánh Bình	BCHQS TT Long Bình mới	ấp Tân Thạnh	1.293	1.29	QĐ số 1440A/QĐ-UBND ngày 03/10/2025	Làm nhà công vụ CB, CC xã mới	Điểm của BCHQS xã Khánh Bình	
1852	UBND xã Khánh Bình	Công an TT Long Bình	tổ 23, ấp Tân Khánh	1,993.30	1,993.30	QĐ số 1440A/QĐ-UBND ngày 03/10/2025	Bố trí làm TTDVTH	Trung tâm dịch vụ tổng hợp	
1853	UBND xã Khánh Bình	Trụ sở UBND xã Khánh Bình	ấp Sa Tô	2,809.55	7,158.00	QĐ số 1440A/QĐ-UBND ngày 03/10/2025	Bố trí làm ĐU xã KB	Đảng ủy xã Khánh Bình	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1854	UBND xã Khánh Bình	Nhà công vụ	xã Khánh An	216.00	216.00	QĐ số 1440A/QĐ-UBND ngày 03/10/2025	Làm nhà công vụ giáo viên xã mới	Nhà công vụ	
1855	UBND xã Khánh Bình	Trụ sở UBND xã Khánh An	ấp An Hoà	4,128.00	4,128.00	QĐ số 1440A/QĐ-UBND ngày 03/10/2025	Bố trí làm CA xã KB	Công an xã Khánh Bình	
1856	UBND xã Khánh Bình	Trung tâm VHHTCĐ xã Khánh An	ấp An Hoà	8,496.00	8,496.00	QĐ số 1440A/QĐ-UBND ngày 03/10/2025	chuyển đổi công năng làm trường nội trú	Đang trong quá trình xây dựng trường nội trú	
1857	UBND xã Khánh Bình	Văn phòng Khóm Tân Khánh	Thửa đất số 67, tờ bản đồ 06, Khóm Tân Khánh	91.00	91.30	QĐ số 1440A/QĐ-UBND ngày 03/10/2025	Văn phòng Khóm Tân Khánh	Văn phòng Khóm Tân Khánh	
1858	UBND xã Khánh Bình	Văn phòng Khóm Tân Thạnh	Thửa đất số 58, tờ bản đồ 11, Khóm Tân Thạnh	178.60	178.60	QĐ số 1440A/QĐ-UBND ngày 03/10/2025	Văn phòng Khóm Tân Thạnh	Văn phòng Khóm Tân Thạnh	
1859	UBND xã Khánh Bình	Văn phòng Khóm Tân Bình	Thửa đất số153, tờ bản đồ 02, Khóm Tân Bình	142.00	142.80	QĐ số 1440A/QĐ-UBND ngày 03/10/2025	Văn phòng Khóm Tân Bình	Văn phòng Khóm Tân Bình	
1860	UBND xã Khánh Bình	Trường Mẫu giáo Long Bình	Khóm Tân Khánh	893.00	4,796.00	QĐ số 1440A/QĐ-UBND ngày 03/10/2025	Trường Mẫu giáo Long Bình	Trường Mẫu giáo Long Bình	
1861	UBND xã Khánh Bình	Trường TH A Long Bình	Khóm Tân Khánh	5,788.20	5,788.20	QĐ số 1440A/QĐ-UBND ngày 03/10/2025	Trường TH A Long Bình	Trường TH A Long Bình	
1862	UBND xã Khánh Bình	Trường TH B Long Bình (điểm chính)	số thửa đất: 122, số tờ bản đồ: 5 Khóm Tân Bình	1,744.80	1,744.80	QĐ số 1440A/QĐ-UBND ngày 03/10/2025	Trường TH B Long Bình	Trường TH B Long Bình	
1863	UBND xã Khánh Bình	Trường TH B Long Bình (điểm lẻ)	số thửa đất: 18, số tờ bản đồ: 12 Khóm Tân Thạnh	1,094.90	1,094.90	QĐ số 1440A/QĐ-UBND ngày 03/10/2025	Trường TH B Long Bình (điểm le)	Trường TH B Long Bình	
1864	UBND xã Khánh Bình	Trường Mẫu giáo thị trấn Long Bình (hiện tại là sân của Trạm y tế)	thị trấn Long Bình	230.00	1,458.00	QĐ số 1440A/QĐ-UBND ngày 03/10/2025	Trạm y tế xã Khánh Bình	Bỏ trống	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1865	UBND xã Khánh Bình	Văn phòng ấp Sa Tô	ấp Sa Tô	35.50	118.30	QĐ số 1440A/QĐ-UBND ngày 03/10/2025	VP ấp Sa Tô	Văn phòng ấp Sa Tô	
1866	UBND xã Khánh Bình	Văn phòng ấp Bình Di	ấp Bình Di	40.00	94.00	QĐ số 1440A/QĐ-UBND ngày 03/10/2025	VP ấp Bình Di	Văn phòng ấp Bình Di	
1867	UBND xã Khánh Bình	Văn phòng ấp Búng Nhỏ	ấp Búng Nhỏ	54.00	55.00	QĐ số 1440A/QĐ-UBND ngày 03/10/2025	VP ấp Búng Nhỏ	Văn phòng ấp Búng Nhỏ	
1868	UBND xã Khánh Bình	Văn phòng ấp Vạt Lài	ấp Vạt Lài	40.00	99.96	QĐ số 1440A/QĐ-UBND ngày 03/10/2025	VP ấp Vạt Lài	Văn phòng ấp Vạt Lài	
1869	UBND xã Khánh Bình	Trường Mẫu giáo Khánh Bình	Trường Mẫu Giáo Khánh Bình	3,097.00	3,097.00	QĐ số 1440A/QĐ-UBND ngày 03/10/2025	Trường Mẫu Giáo Khánh Bình	Trường Mẫu giáo Khánh Bình	
1870	UBND xã Khánh Bình	Trường Mẫu giáo Khánh Bình	Trường Mẫu Giáo Khánh Bình	2,058.00	2,058.00	QĐ số 1440A/QĐ-UBND ngày 03/10/2025	Trường Mẫu Giáo Khánh Bình	Trường Mẫu giáo Khánh Bình	
1871	UBND xã Khánh Bình	Trường Tiểu học Khánh Bình	Ấp Sa Tô	1907,1	1907,1	QĐ số 1440A/QĐ-UBND ngày 03/10/2025	Trường Tiểu học Khánh Bình	Trường Tiểu học Khánh Bình	
1872	UBND xã Khánh Bình	Trường Tiểu học Khánh Bình	Ấp Búng Nhỏ	1871,3	1871,3	QĐ số 1440A/QĐ-UBND ngày 03/10/2025	Trường Tiểu học Khánh Bình	Trường Tiểu học Khánh Bình	
1873	UBND xã Khánh Bình	Trường Tiểu học Khánh Bình	Ấp Vạt Lài	1,515.00	1,515.00	QĐ số 1440A/QĐ-UBND ngày 03/10/2025	Trường Tiểu học Khánh Bình	Trường Tiểu học Khánh Bình	
1874	UBND xã Khánh Bình	Trường Tiểu học Khánh Bình	Ấp Bình Di	809,3	809,3	QĐ số 1440A/QĐ-UBND ngày 03/10/2025	Trường Tiểu học Khánh Bình	Trường Tiểu học Khánh Bình	
1875	UBND xã Khánh Bình	Trường THCS Khánh Bình	Ấp Búng Nhỏ	410.80	6,836.00	QĐ số 1440A/QĐ-UBND ngày 03/10/2025	Trường THCS Khánh Bình	Trường THCS Khánh Bình	
1876	UBND xã Khánh Bình	Văn phòng ấp An Khánh	số thửa đất 86, số tờ bản đồ 8, tại ấp An Khánh	40.00	688.40	QĐ số 1440A/QĐ-UBND ngày 03/10/2025	VP ấp An Hòa	Văn phòng ấp An Khánh	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1877	UBND xã Khánh Bình	Văn phòng ấp Khánh Hoà	số thửa đất 12, số tờ bản đồ 18, tại ấp Khánh Hoà	33.64	1,365.00	QĐ số 1440A/QĐ-UBND ngày 03/10/2025	Văn phòng ấp Khánh Hoà	Văn phòng ấp Khánh Hoà	
1878	UBND xã Khánh Bình	Văn phòng ấp An Hoà	số thửa đất 130, số tờ bản đồ 10, tại ấp An Hoà	126.20	550.44	QĐ số 1440A/QĐ-UBND ngày 03/10/2025	Văn phòng ấp An Hoà	Văn phòng ấp An Hoà	
1879	UBND xã Khánh Bình	Văn phòng ấp Thạnh Phú	ấp Thạnh Phú	33.64	3,892.00	QĐ số 1440A/QĐ-UBND ngày 03/10/2025	Văn phòng ấp Thạnh Phú	Văn phòng ấp Thạnh Phú	
1880	UBND xã Khánh Bình	Khu đất 1 của Trường MG Khánh An	(số thửa đất số 133, số tờ bản đồ 10, tại tổ 4, ấp An Hòa	200.00	984.20	QĐ số 1440A/QĐ-UBND ngày 03/10/2025	Trường MG Khánh An	Trường MG Khánh An	
1881	UBND xã Khánh Bình	Khu đất 2 của Trường MG Khánh An	(số thửa đất số 273, số tờ bản đồ 3, tại tổ 4, ấp An Hòa	1,888.00	3,997.10	QĐ số 1440A/QĐ-UBND ngày 03/10/2025	Trường MG Khánh An	Trường MG Khánh An	
1882	UBND xã Khánh Bình	Trường TH A Khánh An (điểm chính)	Ấp An Hòa	4,247.00	7,569.60	QĐ số 1440A/QĐ-UBND ngày 03/10/2025	Trường TH A Khánh An	Trường TH A Khánh An	
1883	UBND xã Khánh Bình	Trường TH B Khánh An (điểm chính)	số thửa 15, tờ bản đồ số 19, ấp An Khánh	2,031.50	5,008.00	QĐ số 1440A/QĐ-UBND ngày 03/10/2025	Trường TH B Khánh An	Trường TH B Khánh An	
1884	UBND xã Khánh Bình	Trường TH B Khánh An (điểm lẻ)	số thửa 128, tờ bản đồ số 8. ấp An Khánh	2,861.00	2,861.00	QĐ số 1440A/QĐ-UBND ngày 03/10/2025	Trường TH B Khánh An	Trường TH B Khánh An	
1885	UBND xã Khánh Bình	Trường TH B Khánh An (điểm lẻ)	ấp Thạnh Phú	2,031.50	3,881.70	QĐ số 1440A/QĐ-UBND ngày 03/10/2025	Trường TH B Khánh An	Trường TH B Khánh An	
1886	UBND xã Khánh Bình	Trường THCS Khánh An	Thửa số 143, Tờ bản đồ số 8, ấp An Khánh	1,153.00	9989,1	QĐ số 1440A/QĐ-UBND ngày 03/10/2025	Trường THCS Khánh An	Trường THCS Khánh An	
1887	UBND xã Khánh Bình	Trường Tiểu học A Khánh An (điểm lẻ)	Thửa đất số: 44, tờ bản đồ số: 10, ấp An Hòa	600.00	3,957.30	QĐ số 1440A/QĐ-UBND ngày 03/10/2025	Trường Tiểu học A Khánh An	Bỏ trống	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1888	UBND xã Khánh Bình	BCH quân sự TT LB cũ	ấp Tân Thạnh	3,908.70	3,908.70	QĐ số 1440A/QĐ-UBND ngày 03/10/2025	Bố trí làm điểm sinh hoạt VHHTCĐ	Điểm của BCHQS xã Khánh Bình	
1889	UBND xã Khánh Bình	Trạm Y tế Khánh An	xã Khánh An Cũ	1.147,6		QĐ số 2606/QĐ-UBND ngày 28/12/2025 của UBND tỉnh	Trạm y tế xã Khánh Bình	Trạm y tế xã Khánh Bình	
1890	UBND xã Khánh Bình	Trạm Y tế Long Bình	ấp Tân Bình	1,937.00		QĐ số 2606/QĐ-UBND ngày 28/12/2025 của UBND tỉnh	Trạm y tế xã Khánh Bình	Trạm y tế xã Khánh Bình	
1891	UBND xã Khánh Bình	Trạm Y tế Khánh Bình	ấp Sa Tô	1.255,50		QĐ số 2606/QĐ-UBND ngày 28/12/2025 của UBND tỉnh	Trạm y tế xã Khánh Bình	Trạm y tế xã Khánh Bình	
1892	UBND xã Phú Hữu	Trụ sở UBND xã Phú Hữu	ấp Phú Hiệp	418.0	6,100.0	Số 942/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	UBND xã sử dụng	Trụ sở UBND xã, Trung tâm phục vụ hành chính công, công an xã….	
1893	UBND xã Phú Hữu	Trụ sở Đảng ủy (UBND xã Vĩnh Lộc cũ)	ấp Vĩnh Phước		5,766.6	Số 942/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Đảng ủy sử dụng	Trụ sở Đảng ủy, UBMTTQVN xã	
1894	UBND xã Phú Hữu	Văn phòng ấp Phú Hiệp	ấp Phú Hiệp	48.0	120.6	Số 942/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	ấp Phú Hiệp sử dụng	Văn phòng ấp	
1895	UBND xã Phú Hữu	Văn phòng ấp Phú Lợi	ấp Phú Lợi	48.0	104.0	Số 942/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	ấp Phú Lợi sử dụng	Văn phòng ấp	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1896	UBND xã Phú Hữu	Văn phòng ấp Phú Thạnh	ấp Phú Thạnh	48.0	99.8	Số 942/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	ấp Phú Thạnh sử dụng	Văn phòng ấp	
1897	UBND xã Phú Hữu	Văn phòng ấp Phú Thành	ấp Phú Thành	48.0	176.3	Số 942/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	ấp Phú Thành sử dụng	Văn phòng ấp	
1898	UBND xã Phú Hữu	Văn phòng ấp Phú Hòa	ấp Phú Hòa	48.0	139.0	Số 942/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	ấp Phú Hòa sử dụng	Văn phòng ấp	
1899	UBND xã Phú Hữu	Văn phòng ấp Phú Quới	ấp Phú Quới	48.0	75.0	Số 942/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	ấp Phú Quới sử dụng	Văn phòng ấp	
1900	UBND xã Phú Hữu	Trường Mẫu giáo Phú Hữu (điểm chính)	ấp Phú Thạnh	698.0	1,872.4	Số 942/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Trường MG Phú Hữu sử dụng	Trường học	
1901		Trường Mẫu giáo Phú Hữu (điểm lẻ)	ấp Phú Thạnh	228.0	752.6				
1902		Trường Mẫu giáo Phú Hữu (điểm lẻ)	ấp Phú Hiệp	632.0	1,765.7				
1903	UBND xã Phú Hữu	Trường TH A Phú Hữu	ấp Phú Hòa	1,069.4	3,659.5	Số 942/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Trường TH A Phú Hữu sử dụng	Trường học	
1904	UBND xã Phú Hữu	Trường TH B Phú Hữu (điểm chính)	ấp Phú Lợi	572.4	2,790.9	Số 942/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Trường TH B Phú Hữu sử dụng	Trường học	
1905		Trường TH B Phú Hữu (điểm lẻ)	ấp Phú Hiệp	965.5	3,408.9				

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1906	UBND xã Phú Hữu	Trường TH D Phú Hữu (điểm chính)	ấp Phú Thành	1,537.0	5,496.0	Số 1510/QĐ-UBND ngày 20/5/2026	Trường TH D Phú Hữu sử dụng	Trường học	
1907		Trường TH D Phú Hữu (điểm lẻ)	ấp Phú Thành	472.0	1,045.8				
1908		Trường TH D Phú Hữu (điểm lẻ)	ấp Phú Thành	224.0	3,150.0				
1909	UBND xã Phú Hữu	Trường THCS Phú Hữu	ấp Phú Hiệp	2,001.0	2,988.8	Số 942/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Trường THCS Phú Hữu sử dụng	Trường học	
1910	UBND xã Phú Hữu	Văn phòng ấp Vĩnh Thạnh	ấp Vĩnh Thạnh	32.0	80.0	Số 942/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	ấp Vĩnh Thạnh sử dụng	Văn phòng ấp	
1911	UBND xã Phú Hữu	Văn phòng ấp Vĩnh Phước	ấp Vĩnh Phước	75.0	80.0	Số 942/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	ấp Vĩnh Thạnh sử dụng	Văn phòng ấp	
1912	UBND xã Phú Hữu	Văn phòng ấp Vĩnh Lợi	ấp Vĩnh Lợi	80.0	80.0	Số 942/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	ấp Vĩnh Lợi sử dụng	Văn phòng ấp	
1913	UBND xã Phú Hữu	Văn phòng ấp Vĩnh Phát	ấp Vĩnh Phát	80.0	80.0	Số 942/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	ấp Vĩnh Phát sử dụng	Văn phòng ấp	
1914	UBND xã Phú Hữu	Văn phòng ấp Vĩnh Hưng	ấp Vĩnh Hưng	80.0	80.0	Số 942/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	ấp Vĩnh Hưng sử dụng	Văn phòng ấp	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1915	UBND xã Phú Hữu	Trường Mẫu giáo Vĩnh Lộc (điểm lẻ)	ấp Vĩnh Thạnh (cầu Ranh VL-PH)	229.3	754.1	Số 942/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Trường MG Vĩnh Lộc sử dụng	Trường học	
1916		Trường Mẫu giáo Vĩnh Lộc (điểm chính)	ấp Vĩnh Phước	3,414.0	3,554.4				
1917		Trường Mẫu giáo Vĩnh Lộc (lẻ)	ấp Vĩnh Lợi (bến đò Chi cục thuế)	1,997.5	2,110.4				
1918	UBND xã Phú Hữu	Khu đất Trường Tiểu học A Vĩnh Lộc (điểm chính - Ấp Vĩnh Phước, xã Vĩnh Lộc)	ấp Vĩnh Phước (gần chùa Vĩnh Phước Tự)	1,164.0	6,028.8	Số 942/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Trường TH A Vĩnh Lộc sử dụng	Trường học	
1919		Khu đất Trường Tiểu học A Vĩnh Lộc (cơ sở 2- Ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Lộc)	ấp Vĩnh Thạnh (KDC Vĩnh Thạnh)	673.0	5,521.0				
1920	UBND xã Phú Hữu	Trường TH B Vĩnh Lộc (điểm chính)	ấp Vĩnh Hưng	814.2	5,621.8	Số 942/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Trường TH B Vĩnh Lộc sử dụng	Trường học	
1921	UBND xã Phú Hữu	Văn phòng ấp Vĩnh Lợi cũ	ấp Vĩnh Lợi (gần cây xăng Công Lập)		74.0	Số 942/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Dự kiến xây dựng Văn phòng ấp Vĩnh Lợi	đất trống	
1922	UBND xã Phú Hữu	Đất Trạm Y tế Phú Hữu (cũ)	ấp Phú Hòa	814.2	1719,5	Số 942/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Cho thuê	Khu nhà thuốc đã xuống cấp, không còn sử dụng được	
1923	UBND xã Phú Hữu	Trung tâm học tập cộng đồng (UBND xã Vĩnh Lộc quản lý)	ấp Vĩnh Phát (Trường học không còn sử dụng)	352.0	1,582.2	Số 942/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Cho thuê	Trường học đã xuống cấp, không còn sử dụng được	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1924	UBND xã Phú Hữu	Khu đất trống trường mẫu giáo (TDC ấp Vĩnh Thạnh) UBND xã quản lý (Tờ bản đồ số 07, thửa số 123)	KDC chợ Vĩnh Thạnh (sử dụng 1 phần diện tích làm Văn phòng ấp Vĩnh Thạnh)		773.0	Số 942/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Dự kiến xây dựng Văn phòng ấp Vĩnh Thạnh	Một phần diện tích đã xây dựng Văn phòng ấp Vĩnh Thạnh	
1925	UBND xã Phú Hữu	Trường Tiểu học A Vĩnh Lộc (Tân Châu giao qua, Trường Tiểu học B Gạch Cà Tum)	ấp Vĩnh Phát (Phú Lộc giao qua)	689.0	1,539.5	Số 942/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Cho thuê	Trường học đã xuống cấp, không còn sử dụng được	
1926	UBND xã Phú Hữu	Trường Mẫu giáo Vĩnh Lộc (điểm phụ cũ) - UBND xã quản lý	ấp Vĩnh Lợi (thuộc kênh Vĩnh Lợi, bị sạt lỡ 1 phần diện tích)	112.5	Sạt lở một phần diện tích xuống bờ kênh Vĩnh Lợi còn lại khoảng 200 m2	Số 942/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Cho thuê	Trường học đã xuống cấp, không còn sử dụng được và hàng năm đều bị sạt lỡ	
1927	UBND xã Phú Hữu	Trường Tiểu học A Vĩnh Lộc (điểm lẻ)	ấp Vĩnh Phát (Phú Lộc giao qua)	294.0	1,152.1	Số 942/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Cho thuê	Trường học đã xuống cấp, không còn sử dụng được	
1928	UBND xã Phú Hữu	Trường Tiểu học B Vĩnh Lộc (điểm lẻ)	ấp Vĩnh Lợi (lấy 1 phần diện tích làm văn phòng ấp Vĩnh Lợi)		3,774.2	Số 942/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Dự kiến xây dựng Trụ sở Công an xã	Trường học đã xuống cấp, không còn sử dụng được	
1929	UBND xã Phú Hữu	Trường Tiểu học B Vĩnh Lộc (điểm lẻ)	ấp Vĩnh Hưng (Tranh chấp xã Vĩnh Lộc cũ đã hòa giải xong)		543.8	Số 942/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Khi nào có kết quả của cơ quan giải quyết sẽ bổ sung vào Phương án kkhai thác	Trường học đã xuống cấp, không còn sử dụng được	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1930	UBND xã Phú Hữu	Trạm Y tế Vĩnh Lộc				2606/QĐ-UBND ngày 28/12/2025	TYT Vĩnh Lộc sử dụng		
1931	UBND xã Phú Hữu	Trạm Y tế Phú Hữu					TYT Phú Hữu sử dụng		
1932	UBND xã Châu Phú	Trung tâm hành chính xã (bao gồm Khối trụ sở HĐND, UBND, Đảng, Đoàn thể và các công trình phụ trợ)	QL 91, ấp Vĩnh Thành, xã Châu Phú, AG	20,365.00	33,150.00	Quyết định số 1242/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND xã Châu Phú	Giữ lại sử dụng	Trụ sở làm việc của Đảng uỷ, HĐND, UBND, UBMT và các Đoàn thể chính trị, các công trình phụ trợ	
1933	UBND xã Châu Phú	Trụ sở UBND thị trấn Cái Dầu	Tờ bản đồ số 04, thửa số 65, ấp Vĩnh Thành, xã Châu Phú	2,532.02	6,412.70		Giữ lại sử dụng	Trụ sở làm việc của Công an xã	
1934	UBND xã Châu Phú	Ban CHQS thị trấn Cái Dầu	Tờ BĐ số 12, thửa số 86, ấp Vĩnh Phúc, TTCD	184.76	375.00		Giữ lại sử dụng	Điểm sinh hoạt văn hóa ấp Vĩnh Phúc	
1935	UBND xã Châu Phú	Trụ sở cũ UBND thị trấn Cái Dầu	Tờ BĐ số 20, thửa số 224, ấp Vĩnh Lộc, TTCD	3,490.73	5,301.40		Giữ lại sử dụng	Để trống	Dự kiến đầu tư xây dựng trụ sở để bố trí cho BCH quân sự xã theo chuẩn mới
1936	UBND xã Châu Phú	Ban CHQS xã Bình Phú (Cũ)	Tờ BĐ số 52, thửa số 12, ấp Bình Đức, xã Châu Phú	218.50	835.60		Giữ lại sử dụng	Tạm cho Trạm Y tế xã Bình Phú cũ sử dụng trong thời gian xây dựng trụ sở	
1937	UBND xã Châu Phú	Trụ sở Ban chỉ huy quân sự xã Bình Long	ấp Bình Chánh, xã Châu Phú	953.49	3,430.00		Giữ lại sử dụng	Trụ sở làm việc của BCHQS xã	
1938	UBND xã Châu Phú	Trụ sở UBND xã Bình Phú gồm: Trụ sở UBND xã, nhà tạm UBND xã, nhà tạm Công an xã	Tờ BĐ số 51, thửa số 381, ấp Bình Đức, xã Bình Phú	1,556.85	1,669.90		Giữ lại sử dụng	Tạm giao Trường Mẫu giáo A Bình Long (do trường đang xây dựng)	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1939	UBND xã Châu Phú	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện Châu Phú (Kho bạc cũ)	QL 91, ấp Vĩnh Thành, thị trấn Cái Dầu	529.00	692.00	Quyết định số 1242/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND xã Châu Phú	Giữ lại sử dụng	Trung tâm phục vụ hành chính công của xã	
1940	UBND xã Châu Phú	Văn phòng Đăng ký đất đai huyện (Phòng TNMT cũ)	Tờ bản đồ số 03, thửa số 1, ấp Vĩnh Thành, thị trấn Cái Dầu	512.60	809.80		Giữ lại sử dụng	Tạm giao Trụ sở làm việc CN khu vực liên xã Châu Phú	
1941	UBND xã Châu Phú	Thanh tra huyện	Tờ bản đồ số 04, thửa số 70, ấp Vĩnh Thành, thị trấn Cái Dầu	207.00	748.30		Giữ lại sử dụng	Tạm giao Tòa án KV 13 sử dụng	
1942	UBND xã Châu Phú	Kho phòng Tài chính - Kế hoạch	QL 91, ấp Vĩnh Thành, thị trấn Cái Dầu	101.80	101.80		Giữ lại sử dụng	Để trống	Dự kiến giao Hội Chữ thập đỏ
1943	UBND xã Châu Phú	Phòng Kinh tế - Hạ tầng (Cục thi hành án dân sự huyện bàn giao)	Tờ BĐ số 08, thửa số 15, ấp Vĩnh Thành, thị trấn Cái Dầu	251.00	652.60		Giữ lại sử dụng	Tạm giao Đội PCCC Châu Phú sử dụng	
1944	UBND xã Châu Phú	Trạm Chăn nuôi và Thú y, Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Trạm Khuyến nông và Trạm Thủy lợi huyện Châu Phú + Liên đoàn lao động	Tờ bản đồ số 09, thửa số 16, ấp Vĩnh Thành, thị trấn Cái Dầu	1,331.70	1,538.20		Giữ lại sử dụng	Tạm giao Các cán bộ của Trung tâm Khuyến nông trực thuộc SNNMT phụ trách địa bàn sử dụng 01 phần	Dự kiến làm điểm văn hóa, trưng bày hình ảnh Bác Hồ, Bác Tôn
1945	UBND xã Châu Phú	Trường TH " B" thị trấn Cái Dầu cũ (điểm 2)	Tờ BĐ số 33, thửa số 6, ấp Bình Nghĩa, thị trấn Cái Dầu	270.84	922.50		Giữ lại sử dụng	Để trống	Chủ trương làm công viên (trước sáp nhập)
1946	UBND xã Châu Phú	Văn phòng ấp Bình Hòa	Tờ BĐ số 42, thửa số 24, ấp Bình Hòa, TTCD	60.00	117.00		Giữ lại sử dụng	Điểm sinh hoạt văn hóa ấp BÌnh Hòa	
1947	UBND xã Châu Phú	Văn phòng ấp Vĩnh Tiến	Tờ BĐ số 18, thửa số 111, ấp Vĩnh Tiến	70.00	202.50		Giữ lại sử dụng	Điểm sinh hoạt văn hóa ấp Vĩnh Tiến	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1948	UBND xã Châu Phú	Văn phòng ấp Vĩnh Thành	ấp Vĩnh Thành, TTCD	70.00	194.90	Quyết định số 1242/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND xã Châu Phú	Giữ lại sử dụng	Điểm sinh hoạt văn hóa ấp Vĩnh Thành	
1949	UBND xã Châu Phú	Văn phòng ấp Bình Nghĩa	ấp Bình Nghĩa, thị trấn Cái Dầu	180.00	180.00		Giữ lại sử dụng	Điểm sinh hoạt văn hóa ấp Bình Nghĩa	
1950	UBND xã Châu Phú	Nhà công vụ Kho bạc	Đường Trần Quang Diệu, ấp Vĩnh Phúc	279.00	279.00		Giữ lại sử dụng	Bố trí nơi ở cho CB, CC xa nhà	
1951	UBND xã Châu Phú	Văn phòng ấp Vĩnh Phúc	Tờ BĐ số 10, thửa số 58,62 ấp Vĩnh Phúc	75.24	106.50		Giữ lại sử dụng	Thư viện xã Châu Phú	
1952	UBND xã Châu Phú	Văn phòng ấp Bình Thắng	Tờ BĐ số 52, thửa số 59, ấp Bình Thắng, xã Bình Long	70.00	99.80		Giữ lại sử dụng	Điểm sinh hoạt văn hóa ấp Bình Thắng	
1953	UBND xã Châu Phú	Văn phòng ấp Chánh Hưng	ấp Chánh Hưng, xã Bình Long	94.97	102.00		Giữ lại sử dụng	Điểm sinh hoạt văn hóa ấp Chánh Hưng	
1954	UBND xã Châu Phú	Văn phòng ấp Bình Châu	Ấp Bình Châu, xã Châu Phú	96.00	455.94		Giữ lại sử dụng	Điểm sinh hoạt văn hóa ấp Bình Châu	
1955	UBND xã Châu Phú	Nhà Văn hóa xã Bình Phú (cũ)	Tờ BĐ số 51, thửa số 379, ấp Bình Đức, xã Châu Phú	510.40	2,303.70		Giữ lại sử dụng	Để trống	
1956	UBND xã Châu Phú	Văn phòng ấp Bình Đức	ấp Bình Đức, xã Châu Phú	81.50	176.00	Quyết định số 1242/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND xã Châu Phú	Giữ lại sử dụng	Điểm sinh hoạt văn hóa ấp Bình Đức	
1957	UBND xã Châu Phú	Văn phòng ấp Bình Quới	Tờ bản đồ số 45, thửa số 5, ấp Bình Quới, xã Châu Phú	233.52	691.10		Giữ lại sử dụng	Điểm sinh hoạt văn hóa ấp Bình Quới	
1958	UBND xã Châu Phú	Nhà công vụ giáo viên	ấp Bình Đức, xã Châu Phú	100.00	511.80		Giữ lại sử dụng	Nhà công vụ giáo viên	
1959	UBND xã Châu Phú	Nhà công vụ giáo viên	ấp Bình An, xã Châu Phú	380.68	435.60		Giữ lại sử dụng	Nhà công vụ giáo viên	
1960	UBND xã Châu Phú	Văn phòng ấp Bình An	ấp Bình An, xã Châu Phú	143.52	182.00		Giữ lại sử dụng	Điểm sinh hoạt văn hóa ấp Bình An	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1961	UBND xã Châu Phú	Văn phòng ấp Bình Chánh cũ	Tờ BĐ số 9, thửa số 85, ấp Bình Chánh, xã Châu Phú	94.00	94.40	Quyết định số 326/QĐ-UBND ngày 23/01/2026 của UBND tỉnh	Giữ lại sử dụng	Ban ấp Bình Chiến tạm sử dụng	
1962	UBND xã Châu Phú	Thư viện huyện Châu Phú (cũ)	Tờ bản đồ số 32 , thửa số 89, ấp Bình Hòa, thị trấn Cái Dầu	140.30	158.60	Quyết định số 980/QĐ-UBND ngày 24/3/2026 của UBND tỉnh	Chuyển giao về địa phương	Để trống	
1963	UBND xã Châu Phú	Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú	tờ BĐ 8, thửa 2, ấp Vĩnh Thành, thị trấn Cái Dầu	898.00	2,724.20	Chưa có QĐ	Chuyển giao về địa phương	Điểm sinh hoạt văn hóa ấp Vĩnh Thành	Có Quyết định số 3741/QĐ-BTP ngày 29/12/2025 của Bộ Tư pháp chuyển giao cơ sở nhà, đất về dịa phương quản lý
1964	UBND xã Châu Phú	Thuế tỉnh An Giang/thuế cơ sở 8	Số 1 đường Nguyễn Trung Trực, ấp Vĩnh Thành, xã Châu Phú	2,086.26	2,945.20	Quyết định số 1267/QĐ-UBND ngày 07/4/2026 của UBND tỉnh	Chuyển giao về địa phương	Bố trí thêm cho Công an xã	
1965	UBND xã Châu Phú	Trung tâm văn hóa thể thao và Truyền thanh (TT Văn hóa huyện cũ)	Tờ BĐ số 17, thửa số 8, ấp Vĩnh Phúc, thị trấn Cái Dầu	1,130.00	43,056.00	Quyết định số 1242/QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Giữ lại sử dụng	Để trống	Dự kiến cải tạo làm Trung tâm phục vụ hành chính công
1966	UBND xã Châu Phú	Trường Mầm non Cái Dầu	Ấp Vĩnh Lộc, Thị trấn Cái Dầu	3,668.38	9,897.80		Giữ lại sử dụng	Trường Mầm non Cái Dầu	
1967	UBND xã Châu Phú	Văn phòng ấp Bình Thuận (dất trường mẫu giáo Bình Long)	Tờ BĐ số 40, thửa số 08, ấp Bình Thuận, Xã Bình Long	234.10	922.00		Giữ lại sử dụng	Điểm sinh hoạt văn hóa ấp Bình Thuận	
1968	UBND xã Châu Phú	Điểm sinh hoạt văn hóa ấp Bình Chánh mới (điểm 2 MG BL)	ấp Bình Chánh, xã Châu Phú	414.30	1,803.20		Giữ lại sử dụng	Điểm sinh hoạt văn hóa ấp Bình Chánh mới	
1969	UBND xã Châu Phú	Trường Mẫu giáo Bình Long (Điểm chính)	Tờ BĐ số 17, thửa số 82, ấp Chánh Hưng, xã Bình Long	1,514.64	2,921.40		Giữ lại sử dụng	Trường Mẫu giáo Bình Long (Điểm chính)	
1970	UBND xã Châu Phú	Trường Mẫu giáo Bình Phú	ấp Bình Đức, xã Châu PhúPhú	907.10	1,512.80		Giữ lại sử dụng	Trường Mẫu giáo Bình Phú	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1971	UBND xã Châu Phú	Trường Tiểu học "A" thị trấn Cái Dầu	ấp Vĩnh Lộc, thị trấn Cái Dầu	8,829.21	9,129.60	ngày 08/5/2026 của UBND xã Châu Phú	Giữ lại sử dụng	Trường Tiểu học "A" thị trấn Cái Dầu	
1972	UBND xã Châu Phú	Trường Tiểu học "A" Bình Long	Tờ BĐ số 3, thửa 469, ấp Bình Chánh, xã Châu Phú	2,064.00	11,595.00		Giữ lại sử dụng	Trường Tiểu học "A" Bình Long	
1973	UBND xã Châu Phú	Trụ sở UBND xã gồm: HĐND và UBND, Công an, văn hóa	Tờ BĐ số 3, thửa 469, ấp Bình Chánh, xã Châu Phú	1,553.00			Giữ lại sử dụng	Trường Tiểu học "A" Bình Long	
1974	UBND xã Châu Phú	Trường Tiểu học "C" Bình Long (Điểm 1)	ấp Chánh Hưng, xã Bình Long	1,312.00	8,457.70		Giữ lại sử dụng	Trường Tiểu học "C" Bình Long	
1975	UBND xã Châu Phú	Trường Tiểu học "C" Bình Long (Điểm phụ)	ấp Bình Châu, xã Châu Phú	407.15	3,822.10		Giữ lại sử dụng	Để trống	
1976	UBND xã Châu Phú	Ban Chỉ huy quân sự xã Bình Phú (đất trường TH C BP điểm phụ)	Tờ BĐ số 299, thửa số 1396, ấp Bình Thới, xã Bình Phú	330.02	3,080.80		Giữ lại sử dụng	Ban CHQS sử dụng tổ trực ANTT khu vực	
1977	UBND xã Châu Phú	Trường Tiểu học "A" Bình Phú (Điểm phụ)	Tờ BĐ số 21, thửa số 15, ấp Bình Thới	288.00	1,759.10	Quyết định số 1242/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND xã Châu Phú	Giữ lại sử dụng	Để trống	
1978	UBND xã Châu Phú	Trường Tiểu học "B" thị trấn Cái Dầu (điểm 1)	ấp Vĩnh Tiến, thị trấn Cái Dầu	2,425.00	3,320.50		Giữ lại sử dụng	Trường Tiểu học "B" thị trấn Cái Dầu	
1979	UBND xã Châu Phú	Trường Tiểu học "B" thị trấn Cái Dầu (Điểm 2)	ấp Vĩnh Thành, thị trấn Cái Dầu	348.00	2,400.00		Giữ lại sử dụng	Để trống	
1980	UBND xã Châu Phú	Trường Tiểu học "B" Bình Long (Điểm 1)	Tờ BĐ số 18, thửa số 202, ấp Chánh Hưng, xã Bình Long	1,334.00	8,859.00		Giữ lại sử dụng	Trường Tiểu học "B" Bình Long (Điểm 1)	
1981	UBND xã Châu Phú	Trường Tiểu học "B" Bình Long (Điểm 2)	ấp Bình Thuận, xã Bình Long	571.80	3,127.50		Giữ lại sử dụng	Trường Tiểu học "B" Bình Long (Điểm 2)	
1982	UBND xã Châu Phú	Văn phòng ấp Bình Thới (đất của Trường Tiểu học "C" Bình Phú, điểm phụ)	ấp Bình Thới, xã Bình Phú	438.54	3,038.00		Giữ lại sử dụng	Điểm sinh hoạt văn hóa ấp Bình Thới	
1983	UBND xã Châu Phú	Văn phòng ấp Bình Tây (Trường Tiểu học "C" Bình Phú, điểm phụ, không sử dụng)	Tờ BĐ số 7, thửa số 1089, ấp Bình Tây, xã Bình Phú	250.10	1,463.40		Giữ lại sử dụng	Điểm sinh hoạt văn hóa ấp Bình Tây	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1984	UBND xã Châu Phú	Trường Tiểu học "C" Bình Phú (Điểm 1)	Tờ BĐ số 20, thửa số 13, ấp Bình Thới, xã Bình Phú	1,614.00	7,180.50		Giữ lại sử dụng	Trường Tiểu học "C" Bình Phú (Điểm 1)	
1985	UBND xã Châu Phú	Trường Tiểu học "C" Bình Phú (Điểm 2) (Trường Đ Bình Phú cũ)	Tờ BĐ số 02, thửa số 12, ấp Bình Điền, xã Châu Phú	765.00	2,608.30		Giữ lại sử dụng	Trường Tiểu học "C" Bình Phú (Điểm 2) (Trường Đ Bình Phú cũ)	
1986	UBND xã Châu Phú	Trường Tiểu học "C" Bình Phú (Điểm phụ)	Tờ BĐ số 04, thửa số 1033, ấp Bình An	440.00	4,966.00		Giữ lại sử dụng	Để trống	
1987	UBND xã Châu Phú	Trường THCS Cái Dầu	Tờ BĐ số 26, thửa số 8, ấp Vĩnh Lộc,Thị trấn Cái Dầu	5,183.56	11,098.90		Giữ lại sử dụng	Trường THCS Cái Dầu	
1988	UBND xã Châu Phú	Trường THCS Bình Long	Tờ BĐ số 17, thửa số 61, ấp Chánh Hưng, xã Bình Long	2,423.40	11,416.20		Giữ lại sử dụng	Trường THCS Bình Long	
1989	UBND xã Châu Phú	Trường THCS Bình Phú (Điểm 1)	Tờ BĐ số 23, thửa số 107, ấp Bình An, xã Châu Phú	1,341.00	6,974.40	Quyết định số 1242/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND xã Châu Phú	Giữ lại sử dụng	Trường THCS Bình Phú (Điểm 2)	
1990	UBND xã Châu Phú	Trường THCS Bình Phú (Điểm 2)	Tờ BĐ số 47, thửa số 100, ấp Bình Đức, xã Bình Phú	915.00	6,032.10		Giữ lại sử dụng	Trường THCS Bình Phú (Điểm 1)	
1991	UBND xã Châu Phú	Trạm y tế xã Bình Phú	Tờ 52, thửa 11, ấp Bình Đức, xã Bình Phú	225.20	1,701.70	Quyết định số 2606/QĐ-UBND ngày 28/12/2025 của UBND tỉnh	Điều chuyển	Trạm y tế xã Bình Phú	
1992	UBND xã Châu Phú	Trạm y tế xã Bình Long	Tờ BĐ số 17, thửa số 216, ấp Chánh Hưng, xã Bình Long	449.20	1,065.00		Điều chuyển	Trạm y tế xã Bình Long	
1993	UBND xã Châu Phú	Trạm y tế thị trấn Cái Dầu	tờ BĐ 21, 118, ấp Vĩnh Tiến, thị trấn Cái Dầu	745.50	434.00		Điều chuyển	Trạm y tế thị trấn Cái Dầu	
1994	UBND xã Châu Phú	Văn Phòng ấp Vĩnh Lộc	Ấp Bình Đức, xã Châu Phú	60.80	71.00	Chưa có QĐ	Giữ lại sử dụng	Điểm sinh hoạt văn hóa ấp Vĩnh Lộc	
1995	UBND xã Châu Phú	Trường Tiểu học A Bình Phú	Ấp Bình Đức, xã Châu Phú	1,021.00	1,059.10		Giữ lại sử dụng	Trường Tiểu học A Bình Phú	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1996	UBND xã Vĩnh Thạnh Trung	Đảng ủy, HĐND và UBND xã Vĩnh Thạnh Trung	ấp Vĩnh Thuận	14,663.00	11,966	Số: 1298 /QĐ-UBND ngày 01/10/2025	Tiếp tục quản lý, sử dụng	Trụ sở	
1997	UBND xã Vĩnh Thạnh Trung	UBMTTQVN xã Vĩnh Thạnh Trung; Trung Tâm DVTH xã	Số thửa: 5, Số tờ bản đồ 24, tại ấp Mỹ Thuận	4,201.20	1,632	Số: 1298 /QĐ-UBND ngày 01/10/2025	Tiếp tục quản lý, sử dụng	Trụ sở	
1998	UBND xã Vĩnh Thạnh Trung	Ban Chỉ huy Quân sự xã Vĩnh Thạnh Trung	Tờ BĐ số 08, thửa số 19, ấp Vĩnh Hòa, xã Vĩnh Thạnh Trung	4,693.00	4,693	Số: 1298 /QĐ-UBND ngày 01/10/2025	Tiếp tục quản lý, sử dụng	Trụ sở	
1999	UBND xã Vĩnh Thạnh Trung	Ban Chỉ huy Quân sự xã Vĩnh Thạnh Trung	Số thửa: 106, Số tờ bản đồ 30, tại ấp Mỹ Trung	643.10	98	Số: 1298 /QĐ-UBND ngày 01/10/2025	Tiếp tục quản lý, sử dụng	Trụ sở	
2000	UBND xã Vĩnh Thạnh Trung	Công An xã Vĩnh Thạnh Trung	Tờ BĐ số 10, thửa số 21, ấp Vĩnh Quí	4,923.40	2,173	Số: 1298 /QĐ-UBND ngày 01/10/2025	Tiếp tục quản lý, sử dụng	Trụ sở	
2001	UBND xã Vĩnh Thạnh Trung	Văn phòng ấp Vĩnh Thuận	Tờ BĐ số 01, thửa số 333, ấp Vĩnh Thuận	309.30	300	Số: 1298 /QĐ-UBND ngày 01/10/2025	Tiếp tục quản lý, sử dụng	Trụ sở	
2002	UBND xã Vĩnh Thạnh Trung	Văn phòng ấp Vĩnh Hưng	Tờ BĐ số 23, thửa số 92, ấp Vĩnh Hưng	189.00	60	Số: 1298 /QĐ-UBND ngày 01/10/2025	Tiếp tục quản lý, sử dụng	Trụ sở	
2003	UBND xã Vĩnh Thạnh Trung	Văn phòng ấp Vĩnh Hoà	Tờ 98, thửa 26, ấp Vĩnh Hoà	1,012.60	80	Số: 1298 /QĐ-UBND ngày 01/10/2025	Tiếp tục quản lý, sử dụng	Trụ sở	
2004	UBND xã Vĩnh Thạnh Trung	Văn phòng ấp Thạnh Lợi	Tờ 102, thửa 26, ấp Thạnh Lợi	459.70	256	Số: 1298 /QĐ-UBND ngày 01/10/2025	Tiếp tục quản lý, sử dụng	Trụ sở	
2005	UBND xã Vĩnh Thạnh Trung	Văn phòng ấp Vĩnh Lợi	Tờ 58, thửa 78, ấp Vĩnh Lợi	204.00	77	Số: 1298 /QĐ-UBND ngày 01/10/2025	Tiếp tục quản lý, sử dụng	Trụ sở	
2006	UBND xã Vĩnh Thạnh Trung	Văn phòng Vĩnh Bình	Tờ số 39, thửa số 58, ấp Vĩnh Bình	455.00	99	Số: 1298 /QĐ-UBND ngày 01/10/2025	Tiếp tục quản lý, sử dụng	Trụ sở	
2007	UBND xã Vĩnh Thạnh Trung	Văn phòng ấp Vĩnh Phú	Tờ 65, chưa có số thửa, ấp Vĩnh Phú	296.20	222	Số: 1298 /QĐ-UBND ngày 01/10/2025	Tiếp tục quản lý, sử dụng	Trụ sở	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2008	UBND xã Vĩnh Thạnh Trung	Văn phòng ấp Vĩnh An	Tờ số 25, thửa số 23, ấp Vĩnh An	320.00	108	Số: 1298 /QĐ-UBND ngày 01/10/2025	Tiếp tục quản lý, sử dụng	Trụ sở	
2009	UBND xã Vĩnh Thạnh Trung	Trường Mẫu giáo Vĩnh Thạnh Trung (Điểm 1)	Tờ BĐ số 28, thửa số 46, ấp Vĩnh Quới	3,450.90	3,153	Số: 1298 /QĐ-UBND ngày 01/10/2025	Tiếp tục quản lý, sử dụng	Trụ sở	
2010	UBND xã Vĩnh Thạnh Trung	Trường Mẫu giáo Vĩnh Thạnh Trung (Điểm 2)	ấp Vĩnh Thuận	1,463.20	1,479	Số: 1298 /QĐ-UBND ngày 01/10/2025	Tiếp tục quản lý, sử dụng	Trụ sở	
2011	UBND xã Vĩnh Thạnh Trung	Mẫu Giáo Sơn Ca	Tờ BĐ số 57, thửa số 107, ấp Vĩnh Lợi	2,910.00	2,478	Số: 1298 /QĐ-UBND ngày 01/10/2025	Tiếp tục quản lý, sử dụng	Trụ sở	
2012	UBND xã Vĩnh Thạnh Trung	Trường Tiểu học "A" Vĩnh Thạnh Trung (Điểm 1)	Tờ BĐ số 23, thửa số 97, ấp Vĩnh Hưng	6,239.60	5,024	Số: 1298 /QĐ-UBND ngày 01/10/2025	Tiếp tục quản lý, sử dụng	Trụ sở	
2013	UBND xã Vĩnh Thạnh Trung	Trường Tiểu học "B" Vĩnh Thạnh Trung	Tờ BĐ số 59, thửa số 244, ấp Vĩnh Thuận	7,966.80	7,325	Số: 1298 /QĐ-UBND ngày 01/10/2025	Tiếp tục quản lý, sử dụng	Trụ sở	
2014	UBND xã Vĩnh Thạnh Trung	Trường Tiểu học "C" Vĩnh Thạnh Trung (Điểm 1)	Tờ BĐ số 44, thửa số 46, ấp Vĩnh Thạnh	4,669.70	1,091	Số: 1298 /QĐ-UBND ngày 01/10/2025	Tiếp tục quản lý, sử dụng	Trụ sở	
2015	UBND xã Vĩnh Thạnh Trung	Trường Tiểu học "C" Vĩnh Thạnh Trung (Điểm 2)	Tờ BĐ số 56, thửa số 82, ấp Vĩnh Quới	4,908.40	366	Số: 1298 /QĐ-UBND ngày 01/10/2025	Tiếp tục quản lý, sử dụng	Trụ sở	
2016	UBND xã Vĩnh Thạnh Trung	Trường Tiểu học "C" Vĩnh Thạnh Trung (Điểm 3)	Tờ BĐ số 57, thửa số 106, ấp Vĩnh Lợi	2,534.10	506	Số: 1298 /QĐ-UBND ngày 01/10/2025	Tiếp tục quản lý, sử dụng	Trụ sở	
2017	UBND xã Vĩnh Thạnh Trung	Trường Tiểu học "D" Vĩnh Thạnh Trung (Điểm 1)	ấp Vĩnh An	7,317.00	5,871	Số: 1298 /QĐ-UBND ngày 01/10/2025	Lập hồ sơ cấp GCNQSDĐ đất theo quy định, Tiếp tục quản lý, sử dụng	Trụ sở	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2018	UBND xã Vĩnh Thạnh Trung	Trường Tiểu học "D" Vĩnh Thạnh Trung (Điểm phụ)	Đường Nam Vịnh Tre, khóm Vĩnh Bình	276.10	241	Số: 1298 /QĐ-UBND ngày 01/10/2025	Lập hồ sơ cấp GCNQSDĐ đất theo quy định, Tiếp tục quản lý, sử dụng	Trụ sở	
2019	UBND xã Vĩnh Thạnh Trung	Trường THCS Vĩnh Thạnh Trung 1	Tờ BĐ số 28, thửa số 138, khóm Vĩnh Hưng	13,895.00	6,930	Số: 1298 /QĐ-UBND ngày 01/10/2025	Tiếp tục quản lý, sử dụng	Trụ sở	
2020	UBND xã Vĩnh Thạnh Trung	Trường THCS Vĩnh Thạnh Trung 2	Tờ BĐ số 25, thửa số 58, khóm Vĩnh An	10,889.00	6,073	Số: 1298 /QĐ-UBND ngày 01/10/2025	Tiếp tục quản lý, sử dụng	Trụ sở	
2021	UBND xã Vĩnh Thạnh Trung	Trạm Y tế Mỹ Phú	Quốc lộ 91 ấp Mỹ Thuận	1,433.00	411.50	Số: 1298 /QĐ-UBND ngày 01/10/2025	Lập hồ sơ cấp GCNQSDĐ đất theo quy định, Tiếp tục quản lý, sử dụng	Trụ sở	
2022	UBND xã Vĩnh Thạnh Trung	Văn phòng ấp Mỹ Lợi	Số thửa 76, số tờ bản đồ: 13, tại ấp Mỹ Lợi	106.80	107	Số: 1298 /QĐ-UBND ngày 01/10/2025	Tiếp tục quản lý, sử dụng	Trụ sở	
2023	UBND xã Vĩnh Thạnh Trung	Văn phòng ấp Mỹ Qui	Số thửa: 63, Số tờ bản đồ 27, tại ấp Mỹ Quí	86.70	87	Số: 1298 /QĐ-UBND ngày 01/10/2025	Tiếp tục quản lý, sử dụng	Trụ sở	
2024	UBND xã Vĩnh Thạnh Trung	Văn phòng ấp Mỹ An	Số thửa: 86, số tờ bản đồ: 24. Tại KDC ấp Mỹ An	98.40	98	Số: 1298 /QĐ-UBND ngày 01/10/2025	Lập hồ sơ cấp GCNQSDĐ đất theo quy định, Tiếp tục quản lý, sử dụng	Trụ sở	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2025	UBND xã Vĩnh Thạnh Trung	Văn phòng ấp Mỹ Phước	Số thửa: 62, số tờ bản đồ 20, tại ấp Mỹ Phước	138.50	98	Số: 1298 /QĐ-UBND ngày 01/10/2025	Lập hồ sơ cấp GCNQSDĐ đất theo quy định, Tiếp tục quản lý, sử dụng	Trụ sở	
2026	UBND xã Vĩnh Thạnh Trung	Văn phòng ấp Mỹ Hưng	Số thửa: 37, số tờ bản đồ: 4, tại ấp Mỹ Hưng	254.50	255	Số: 1298 /QĐ-UBND ngày 01/10/2025	Lập hồ sơ cấp GCNQSDĐ đất theo quy định, Tiếp tục quản lý, sử dụng	Trụ sở	
2027	UBND xã Vĩnh Thạnh Trung	Văn phòng ấp Mỹ Trung	Số thửa: 57, số tờ bản đồ: 45, tại ấp Mỹ Trung	112.70	70	Số: 1298 /QĐ-UBND ngày 01/10/2025	Lập hồ sơ cấp GCNQSDĐ đất theo quy định, Tiếp tục quản lý, sử dụng	Trụ sở	
2028	UBND xã Vĩnh Thạnh Trung	Văn phòng ấp Mỹ Thuận	Số thửa 62, Số tờ bản đồ: 20, tại ấp Mỹ Thuận	1,522.70	112	Số: 1298 /QĐ-UBND ngày 01/10/2025	Tiếp tục quản lý, sử dụng	Trụ sở	
2029	UBND xã Vĩnh Thạnh Trung	Trường Mẫu giáo Mỹ Phú (Điểm 1)	ấp Mỹ Trung	4,758.40	374	Số: 1298 /QĐ-UBND ngày 01/10/2025	Tiếp tục quản lý, sử dụng	Trụ sở	
2030	UBND xã Vĩnh Thạnh Trung	Trường Mẫu giáo Mỹ Phú (điểm phụ)	Tờ BĐ số 10, thửa số 9, ấp Mỹ Lợi	1,763.70	599	Số: 1298 /QĐ-UBND ngày 01/10/2025	Tiếp tục quản lý, sử dụng	Trụ sở	
2031	UBND xã Vĩnh Thạnh Trung	Trường Mẫu giáo Mỹ Phú (điểm phụ)	ấp Mỹ An	1,875.00	605	Số: 1298 /QĐ-UBND ngày 01/10/2025	Tiếp tục quản lý, sử dụng	Trụ sở	
2032	UBND xã Vĩnh Thạnh Trung	Trường Tiểu học "A" Mỹ Phú (Điểm 1)	Tờ BĐ số 10, thửa số 123, ấp Mỹ Lợi	7,467.10	1,420	Số: 1298 /QĐ-UBND ngày 01/10/2025	Tiếp tục quản lý, sử dụng	Trụ sở	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2033	UBND xã Vĩnh Thạnh Trung	Trường Tiểu học "A" Mỹ Phú (Điểm 2)	Tờ BĐ số 20, thửa số 123, ấp Mỹ Thuận	3,907.00	882	Số: 1298 /QĐ-UBND ngày 01/10/2025	Tiếp tục quản lý, sử dụng	Trụ sở	
2034	UBND xã Vĩnh Thạnh Trung	Trường Tiểu học "B" Mỹ Phú (Điểm 1)	Tờ BĐ số 34, ấp Mỹ Trung	7,058.30	943	Số: 1298 /QĐ-UBND ngày 01/10/2025	Tiếp tục quản lý, sử dụng	Trụ sở	
2035	UBND xã Vĩnh Thạnh Trung	Trường Tiểu học "B" Mỹ Phú (Điểm 2)	Tờ BĐ số 56, thửa số 230, ấp Mỹ An	4,291.30	881	Số: 1298 /QĐ-UBND ngày 01/10/2025	Tiếp tục quản lý, sử dụng	Trụ sở	
2036	UBND xã Vĩnh Thạnh Trung	Trường Tiểu học "B" Mỹ Phú (Điểm 3)	ấp Mỹ Phước	2,064.50	284	Số: 1298 /QĐ-UBND ngày 01/10/2025	Tiếp tục quản lý, sử dụng	Trụ sở	
2037	UBND xã Vĩnh Thạnh Trung	Trường THCS Mỹ Phú	Tờ BĐ số 34, thửa số 282, ấp Mỹ Trung	12,926.90	1,996	Số: 1298 /QĐ-UBND ngày 01/10/2025	Tiếp tục quản lý, sử dụng	Trụ sở	
2038	UBND xã Vĩnh Thạnh Trung	Trụ sở UBND xã Vĩnh Thạnh Trung (cũ)	(Tờ BĐ số 02, thửa số 64, khóm Vĩnh Thuận)	3,729.70	2,720	Số: 1298 /QĐ-UBND ngày 01/10/2025		Bỏ trống	
2039	UBND xã Vĩnh Thạnh Trung	Trường Tiểu học A Vĩnh Thạnh Trung (điểm phụ)	Tờ BĐ số 19, thửa số 195, khóm Vĩnh Hưng	657.70	299.89	Số: 1298 /QĐ-UBND ngày 01/10/2025		Bỏ trống	
2040	UBND xã Vĩnh Thạnh Trung	Văn phòng ấp Mỹ An (cũ)	Số thửa 142, số tờ bản đồ 50. Đường Bắc Vịnh Tre ấp Mỹ An	108.90	40	Số: 1298 /QĐ-UBND ngày 01/10/2025		Bỏ trống	
2041	UBND xã Vĩnh Thạnh Trung	Trạm y tế (cũ)	Số thửa: 187, Số tờ bản đồ: 13, tại ấp Mỹ Lợi	461.70	207	Số: 2606/QĐ-UBND ngày 28/12/2025		Bỏ trống	
2042	UBND xã Vĩnh Thạnh Trung	Trạm Y tế Vĩnh Thạnh Trung	Tờ BĐ số 13, thửa số 65, ấp Vĩnh Hòa	2,770.30	406.70	Số: 2606/QĐ-UBND ngày 28/12/2025	Tiếp tục quản lý, sử dụng	Trụ sở	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2043	UBND xã Mỹ Đức	Trụ sở UBND xã (VP.HĐND và UBND, Công an, Phòng Văn hóa)	Ấp Mỹ Thiện	1677	3,510.40	QĐ số 951/QĐ-UBND ngày 09/9/2025	Bố trí làm trụ sở HĐND và UBND, Phòng Kinh tế, Phòng Văn Hóa- xã hội, công an xã Mỹ Đức	Bố trí làm trụ sở HĐND và UBND, Phòng Kinh tế, Phòng Văn Hóa- xã hội, công an xã Mỹ Đức	
2044	UBND xã Mỹ Đức	Trung tâm phục vụ hành chính công	Ấp Mỹ Thiện	452	3,774.80	QĐ số 951/QĐ-UBND ngày 09/9/2025	Bố trí làm trụ sở TTPVHCC và TTDVTH	Bố trí làm trụ sở TTPVHCC và TTDVTH	
2045	UBND xã Mỹ Đức	Văn phòng ấp Mỹ Thiện	Ấp Mỹ Thiện	70	73	QĐ số 951/QĐ-UBND ngày 09/9/2025	Bố trí làm Văn phòng ấp	Văn phòng ấp Mỹ Thiện	
2046	UBND xã Mỹ Đức	Văn phòng ấp Mỹ Phó	Ấp Mỹ Phó	60	143	QĐ số 951/QĐ-UBND ngày 09/9/2025	Bố trí làm Văn phòng ấp	Văn phòng ấp Mỹ Phó	
2047	UBND xã Mỹ Đức	Văn phòng ấp Mỹ Thành	Ấp Mỹ Thành	67	165	QĐ số 951/QĐ-UBND ngày 09/9/2025	Bố trí làm Văn phòng ấp	Văn phòng ấp Mỹ Thành	
2048	UBND xã Mỹ Đức	Văn phòng ấp Mỹ Chánh	Ấp Mỹ Chánh	77	381	QĐ số 951/QĐ-UBND ngày 09/9/2025	Bố trí làm Văn phòng ấp	Văn phòng ấp Mỹ Chánh	
2049	UBND xã Mỹ Đức	Văn phòng ấp Mỹ Hiệp	Ấp Mỹ Hiệp	70	70	QĐ số 951/QĐ-UBND ngày 09/9/2025	Bố trí làm Văn phòng ấp	Văn phòng ấp Mỹ Hiệp	
2050	UBND xã Mỹ Đức	Văn phòng ấp Mỹ Hoà	Ấp Mỹ Hòa	224	2749	QĐ số 951/QĐ-UBND ngày 09/9/2025	Bố trí làm Văn phòng ấp	Văn phòng ấp Mỹ Hoà	
2051	UBND xã Mỹ Đức	Khu hành chính xã Khánh Hòa (cũ)	Ấp Khánh Phát	3305	6055	QĐ số 951/QĐ-UBND ngày 09/9/2025	Bố trí làm Trụ sở Đảng ủy, xã đội, nhà Văn hóa	Bố trí làm Trụ sở Đảng ủy, xã đội, nhà Văn hóa	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2052	UBND xã Mỹ Đức	Trụ sở Xã Đội Khánh Hòa	Ấp Khánh Đức	235	1901	QĐ số 951/QĐ-UBND ngày 09/9/2025	Bố trí làm trụ sở Công an xã (cơ sở 2)	Bố trí làm trụ sở Công an xã (cơ sở 2)	
2053	UBND xã Mỹ Đức	Văn phòng ấp Khánh Hòa	Ấp Khánh Hòa	80	567	QĐ số 951/QĐ-UBND ngày 09/9/2025	Bố trí làm Văn phòng ấp	Văn phòng ấp Khánh Hòa	
2054	UBND xã Mỹ Đức	Văn phòng ấp Khánh An	Ấp Khánh An	92	350	QĐ số 951/QĐ-UBND ngày 09/9/2025	Bố trí làm Văn phòng ấp	Văn phòng ấp Khánh An	
2055	UBND xã Mỹ Đức	Văn phòng ấp Khánh Lợi	Ấp Khánh Lợi	72	106	QĐ số 951/QĐ-UBND ngày 09/9/2025	Bố trí làm Văn phòng ấp	Văn phòng ấp Khánh Lợi	
2056	UBND xã Mỹ Đức	Văn phòng ấp Khánh Phát	Ấp Khánh Phát	80	355	QĐ số 951/QĐ-UBND ngày 09/9/2025	Bố trí làm Văn phòng ấp	Văn phòng ấp Khánh Phát	
2057	UBND xã Mỹ Đức	Văn phòng ấp Khánh Bình	Ấp Khánh Bình	60	122	QĐ số 951/QĐ-UBND ngày 09/9/2025	Bố trí làm Văn phòng ấp	Văn phòng ấp Khánh Bình	
2058	UBND xã Mỹ Đức	Văn phòng ấp Khánh Châu	Ấp Khánh Châu	60	402	QĐ số 951/QĐ-UBND ngày 09/9/2025	Bố trí làm Văn phòng ấp	Văn phòng ấp Khánh Châu	
2059	UBND xã Mỹ Đức	Văn phòng ấp Khánh Mỹ	Ấp Khánh Mỹ	66	119	QĐ số 951/QĐ-UBND ngày 09/9/2025	Bố trí làm Văn phòng ấp	Văn phòng ấp Khánh Mỹ	
2060	UBND xã Mỹ Đức	Văn phòng ấp Khánh Thuận	Ấp Khánh Thuận	150	645	QĐ số 951/QĐ-UBND ngày 09/9/2025	Bố trí làm Văn phòng ấp	Văn phòng ấp Khánh Thuận	
2061	UBND xã Mỹ Đức	Hợp tác xã Hòa Thuận	Ấp Khánh Thuận	125	240	QĐ 801/QĐ-UBND ngày 28/5/2025	Đợi HTX giải thể sẽ khai thác	Đợi HTX giải thể sẽ khai thác	Dôi dư
2062	UBND xã Mỹ Đức	Nhà Công vụ	Ấp Mỹ Thành	232.6	230		Tạm thời chữa sử dụng UBND xã Quản lý	Tạm thời chữa sử dụng UBND xã Quản lý	Chưa có phương án

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2063	UBND xã Mỹ Đức	Trương MG Mỹ Đức (điểm chính)	Ấp Mỹ Thiện	2141	6.187	QĐ số 951/QĐ-UBND ngày 09/9/2025	Trường học	Trường MG Mỹ Đức	
2064	UBND xã Mỹ Đức	Trường TH "A" Mỹ Đức	Ấp Mỹ Thiện	6111	15992	QĐ số 951/QĐ-UBND ngày 09/9/2025	Trường học	Trường TH "A" Mỹ Đức	
2065	UBND xã Mỹ Đức	Trường TH "B" Mỹ Đức (điểm chính)	Ấp Mỹ Chánh	4584	11997	QĐ số 951/QĐ-UBND ngày 09/9/2025	Trường học	Trường TH "B" Mỹ Đức	
2066	UBND xã Mỹ Đức	Trường TH "B" Mỹ Đức (điểm phụ cũ)	Ấp Mỹ Phó	297	297	QĐ 801/QĐ-UBND ngày 28/5/2025	vụ cộng đồng đ	Trường không sử dụng đã giao về UBND xã Quản lý	Dôi dư
2067	UBND xã Mỹ Đức	Trường TH "C" Mỹ Đức (Điểm 1)	Ấp Mỹ Thiện	2632	5153	QĐ số 951/QĐ-UBND ngày 09/9/2025	Trường học	Trường TH "C" Mỹ Đức	
2068	UBND xã Mỹ Đức	Trường TH "C" Mỹ Đức (Điểm 2)	Ấp Mỹ Thành	938	4454	QĐ số 951/QĐ-UBND ngày 09/9/2025	Trường học		
2069	UBND xã Mỹ Đức	Trường TH "D" Mỹ Đức	Ấp Mỹ Hòa	4241	4241	QĐ số 951/QĐ-UBND ngày 09/9/2025	Trường học	Trường TH "D" Mỹ Đức	
2070	UBND xã Mỹ Đức	Trường THCS Mỹ Đức	Ấp Mỹ Thiện	7800	12679	QĐ số 951/QĐ-UBND ngày 09/9/2025	Trường học	Trường THCS Mỹ Đức	
2071	UBND xã Mỹ Đức	Trường MG Khánh Hòa (Điểm 1)	Ấp Khánh Hòa	308	844	QĐ số 951/QĐ-UBND ngày 09/9/2025	Trường học	Trường MG Khánh Hòa	
2072	UBND xã Mỹ Đức	Trường MG Khánh Hòa (điểm phụ)	Ấp Khánh Mỹ	837	3487	QĐ số 951/QĐ-UBND ngày 09/9/2025	Trường học		
2073	UBND xã Mỹ Đức	Trường Mầm non Khánh Hòa	Ấp Khánh Phát	5600	10000	QĐ số 951/QĐ-UBND ngày 09/9/2025	Trường học	Trường Mầm non Khánh Hòa	
2074	UBND xã Mỹ Đức	Trường TH "A" Khánh Hòa (Điểm 1)	Ấp Khánh Bình	4322	9287	QĐ số 951/QĐ-UBND ngày 09/9/2025	Trường học	Trường TH "A"Khánh Hòa	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2075	UBND xã Mỹ Đức	Trường TH "A" Khánh Hòa (Điểm 2) (Điểm trường "D" Khánh Hòa cũ)	Ấp Khánh Mỹ	1962	8619	QĐ số 951/QĐ-UBND ngày 09/9/2025	Trường học	Trường TH "A" Khánh Hòa	
2076	UBND xã Mỹ Đức	Trường TH "A" Khánh Hòa (Điểm phụ)	Ấp Khánh Mỹ	756	3402	QĐ 801/QĐ-UBND ngày 28/5/2025	Điểm sinh hoạt văn hóa phục vụ Nhân dân	Trường không sử dụng đã giao về UBND xã Quản lý	Dôi dư
2077	UBND xã Mỹ Đức	Trường TH "A" Khánh Hòa (Điểm phụ)	Ấp Khánh Phát	382	3200	QĐ 801/QĐ-UBND ngày 28/5/2025	Điểm sinh hoạt văn hóa phục vụ Nhân dân		Dôi dư
2078	UBND xã Mỹ Đức	Trường TH "B" Khánh Hòa (Điểm 1)	Ấp Khánh Hòa	4557	4557	QĐ số 951/QĐ-UBND ngày 09/9/2025	Trường học	Trường TH "B" Khánh Hòa	
2079	UBND xã Mỹ Đức	Trường TH "B" Khánh Hòa (Điểm 2)	Ấp Khánh Hòa	5388	5388	QĐ số 951/QĐ-UBND ngày 09/9/2025	Trường học		
2080	UBND xã Mỹ Đức	Trường TH "C" Khánh Hòa (Điểm 1)	Ấp Khánh Châu	5661	8720	QĐ số 951/QĐ-UBND ngày 09/9/2025	Trường học	Trường TH "C" Khánh Hòa	
2081	UBND xã Mỹ Đức	Trường TH "C" Khánh Hòa (Điểm 2)	Ấp Khánh Lợi	3406	5100	QĐ số 951/QĐ-UBND ngày 09/9/2025	Trường học		
2082	UBND xã Mỹ Đức	Trường THCS Khánh Hòa	Ấp Khánh Phát	7050	7814	QĐ số 951/QĐ-UBND ngày 09/9/2025	Trường học	Trường THCS Khánh Hòa	
2083	UBND xã Mỹ Đức	Trạm Y tế xã Mỹ Đức	Ấp Mỹ Thiện	353	1434	QĐ số 951/QĐ-UBND ngày 09/9/2025	Trạm Y tế	Trạm Y tế xã Mỹ Đức	
2084	UBND xã Mỹ Đức	Trạm Y tế xã Khánh Hòa	Ấp Khánh Phát	239	1749	QĐ số 951/QĐ-UBND ngày 09/9/2025	Trạm Y tế	Trạm Y tế Khánh Hòa	
2085	UBND xã Mỹ Đức	Trường Mầm non Hoa Mai (điểm phụ)	Ấp Mỹ Thiện	515.6	6.187	QĐ số 951/QĐ-UBND ngày 09/9/2025	Trường học	Trường Mầm non Hoa Mai	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2086	UBND xã Mỹ Đức	Trường Mẫu giáo Khánh Hòa (điểm phụ)	Ấp Khánh Mỹ	66.0	119.0	QĐ số 951/QĐ-UBND ngày 09/9/2025	Trường học	Trường Mẫu giáo Khánh Hòa	
2087	UBND xã Mỹ Đức	Trường Mầm non Khánh Hòa (điểm phụ)	Ấp Khánh Mỹ	140.7	221			Trường không sử dụng đã giao về UBND xã Quản lý	Chưa có phương án
2088	UBND xã Bình Mỹ	Khu hành chính UBND xã Bình Mỹ	Tờ 19, thửa 37, ấp Bình Thành	637.00	2,139.90	Quyết định số 646/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của UBND xã Bình Mỹ	Tiếp tục quản lý, sử dụng	Khu hành chính UBND xã Bình Mỹ	Tiếp tục quản lý theo hiện trạng
2089	UBND xã Bình Mỹ	Trụ sở BCHQS xã Bình Mỹ	Ấp Bình Minh	316.40	4,200.00	Quyết định số 646/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của UBND xã Bình Mỹ	Chuyển công năng thành đất trụ sở cơ quan và Tiếp tục quản lý, sử dụng	Trụ sở BCHQS xã	Giảm diện tích so với QĐ 955/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh do đã tách phần đất cho Trụ sở Ban ấp Bình Minh (mới) và trụ sở TYT xã Bình Mỹ (mới) Chuyển công năng thành đất trụ sở cơ quan
2090	UBND xã Bình Mỹ	Trụ sở Công an xã Bình Mỹ	Tờ 19, thửa 103, ấp Bình Thành	426.00	2,352.00	Quyết định số 646/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của UBND xã Bình Mỹ	Tiếp tục quản lý, sử dụng	Trụ sở Công an xã Bình Mỹ	Tiếp tục quản lý theo hiện trạng
2091	UBND xã Bình Mỹ	Trung tâm văn hoá xã Bình Mỹ (cũ)	Ấp Bình Thành	720.00	3,861.70	Quyết định số 646/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của UBND xã Bình Mỹ	Tiếp tục quản lý, sử dụng	Trung tâm văn hoá xã Bình Mỹ (mới)	Tiếp tục quản lý theo hiện trạng

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2092	UBND xã Bình Mỹ	Điểm sinh hoạt văn hoá ấp Bình Chánh 2	Tờ 33, thửa 220, ấp Bình Chánh 2	40.00	124.30	Quyết định số 646/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của UBND xã Bình Mỹ	Tiếp tục quản lý, sử dụng	Điểm sinh hoạt văn hoá ấp Bình Chánh 2	Tiếp tục quản lý theo hiện trạng
2093	UBND xã Bình Mỹ	Văn phòng ấp Bình Minh (cũ)	Ấp Bình Minh	81.00	1,400.00	Quyết định số 646/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của UBND xã Bình Mỹ	Chuyển công năng khai thác mở rộng khu vực khu nông sản chợ Cây Dương và xác lập hồ sơ kỹ thuật, Tiếp tục quản lý, sử dụng	Trụ sở Ban ấp Bình Chánh 1	Sau sáp nhập ấp, chuyển công năng khai thác mở rộng khu vực khu nông sản chợ Cây Dương và xác lập hồ sơ kỹ thuật
2094	UBND xã Bình Mỹ	Điểm sinh hoạt văn hoá ấp Bình Minh (mới)	Ấp Bình Minh	150.43	709.70	Quyết định số 646/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của UBND xã Bình Mỹ	Chuyển công năng thành đất trụ sở cơ quan, Tiếp tục quản lý, sử dụng	Trụ sở Văn phòng ấp Bình Minh (mới)	Giảm diện tích đất so với QĐ 955/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh: Chuyển một phần đất cho Trụ sở Trạm y tế xã Bình Mỹ (mới) do 02 trụ sở này nằm chung một khu đất. Chuyển công năng thành đất trụ sở cơ quan
2095	UBND xã Bình Mỹ	Văn phòng ấp Bình Tân	Tờ 12, thửa 10, ấp Bình Tân	32.00	201.00	Quyết định số 646/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của UBND xã Bình Mỹ	Tiếp tục quản lý, sử dụng	Trụ sở Văn phòng ấp Bình Tân	Tiếp tục quản lý theo hiện trạng

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2096	UBND xã Bình Mỹ	Văn phòng ấp Bình Thành	Tờ 19, thửa 46, ấp Bình Thành	71.00	120.10	Quyết định số 646/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của UBND xã Bình Mỹ	Tiếp tục quản lý, sử dụng	Trụ sở Văn phòng ấp Bình Thành	Tiếp tục quản lý theo hiện trạng
2097	UBND xã Bình Mỹ	Văn phòng ấp Bình Hưng 1	Ấp Bình Hưng 1	84.00	127.90	Quyết định số 646/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của UBND xã Bình Mỹ	Tiếp tục quản lý, sử dụng	Trụ sở Văn phòng ấp Bình Hưng 1	Tiếp tục quản lý theo hiện trạng
2098	UBND xã Bình Mỹ	Văn phòng ấp Bình Hưng 2 (mới) (điểm phụ MN cũ)	Ấp Bình Hưng 2	220.00	1,438.00	Quyết định số 646/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của UBND xã Bình Mỹ	Tiếp tục quản lý, sử dụng	Trụ sở VP ấp Bình Hưng 2	Giảm diện tích đất so với QĐ 955/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh do căn cứ theo GCNQSDĐ Tiếp tục quản lý theo hiện trạng
2099	UBND xã Bình Mỹ	Trụ sở Đảng uỷ, HĐND, UBND xã Bình Thuỷ cũ	thửa đất 45, số tờ bản đồ 37, tại tổ 15, ấp Bình Hòa	1,310.00	5,045.94	Quyết định số 646/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của UBND xã Bình Mỹ	Chuyển công năng thành đất trụ sở cơ quan, Tiếp tục quản lý, sử dụng	Trụ sở Đảng uỷ, MTTQVN xã và các tổ chức chính trị xã hội	Chuyển công năng thành đất trụ sở cơ quan, Tiếp tục quản lý, sử dụng
2100	UBND xã Bình Mỹ	Trụ sở Công an xã Bình Thuỷ cũ		280.00	476.56	Quyết định số 646/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của UBND xã Bình Mỹ	Tiếp tục quản lý, sử dụng	Trụ sở Công an xã Bình Mỹ	Tăng diện tích nhà so với QĐ 955/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh do trụ sở có 01 lầu Tiếp tục quản lý theo hiện trạng

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2101	UBND xã Bình Mỹ	Nhà xe xã Bình Thuỷ cũ		150.00	150.00	Quyết định số 646/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của UBND xã Bình Mỹ	Tiếp tục quản lý, sử dụng	Nhà xe Đảng uỷ xã	Tiếp tục quản lý theo hiện trạng
2102	UBND xã Bình Mỹ	Trụ sở Nhà Văn hóa xã (Bình Thuỷ cũ)	thửa đất 46, tại tổ 15, ấp Bình Hòa	1,236.06	2,997.00	Quyết định số 646/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của UBND xã Bình Mỹ	Tiếp tục quản lý, sử dụng	Hội trường Đảng uỷ xã	Tiếp tục quản lý theo hiện trạng
2103	UBND xã Bình Mỹ	Văn phòng ấp Bình Quý	thửa đất 123, số tờ bản đồ 36, tại tổ 17, ấp Bình Quý	150.00	465.50	Quyết định số 646/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của UBND xã Bình Mỹ	Tiếp tục quản lý, sử dụng	Văn phòng ấp Bình Quý	Tiếp tục quản lý theo hiện trạng
2104	UBND xã Bình Mỹ	Văn phòng ấp Bình Thới	thửa đất 114, số tờ bản đồ 14, tại tổ 10, ấp Bình Thới	70.00	120.00	Quyết định số 646/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của UBND xã Bình Mỹ	Tiếp tục quản lý, sử dụng	Văn phòng ấp Bình Thới	Tiếp tục quản lý theo hiện trạng
2105	UBND xã Bình Mỹ	Văn phòng ấp Bình Phú	thửa đất 48, số tờ bản đồ 7, tại tổ 3, ấp Bình Phú	72.00	450.00	Quyết định số 646/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của UBND xã Bình Mỹ	Chuyển công năng thành đất trị sở cơ quan Tiếp tục quản lý, sử dụng	Văn phòng ấp Bình Phú	Chuyển công năng thành đất trị sở cơ quan Tiếp tục quản lý theo hiện trạng
2106	UBND xã Bình Mỹ	Văn phòng ấp Bình Hòa	Số thửa đất 413, số tờ bản đồ 73, tại tổ 16, ấp Bình Hòa	60.00	64.80	Quyết định số 646/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của UBND xã Bình Mỹ	Tiếp tục quản lý, sử dụng	Văn phòng ấp Bình Hòa	Chuyển công năng thành đất trụ sở cơ quan, Tiếp tục quản lý, sử dụng
2107	UBND xã Bình Mỹ	Văn phòng ấp Bình Thiện	thửa đất 1, số tờ bản đồ 25, tại tổ 4, ấp Bình Thiện	82.50	429.70	Quyết định số 646/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của UBND xã Bình Mỹ	Tiếp tục quản lý, sử dụng	Văn phòng ấp Bình Thiện	Đất được tách ra từ trường TH A Điểm phụ, tiếp tục quản lý theo hiện trạng

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2108	UBND xã Bình Mỹ	Khu đất kênh ấp Chiến lược	thửa đất 33, số tờ bản đồ 79, tại tổ 10, ấp Bình Yên	91.70	2,662.00	Quyết định số 646/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của UBND xã Bình Mỹ	Tiếp tục quản lý, sử dụng	Văn phòng ấp Bình Yên	Tăng diện tích đất so với QĐ 955/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh do Văn phòng ấp Bình Yên nằm trên khu đất ấp Chiến lược nên tính diện tích cả khu đất ấp Chiến lược Tiếp tục quản lý, sử dụng
2109	UBND xã Bình Mỹ	Trụ sở Đảng uỷ, HĐND, UBND xã Bình Chánh cũ	Tờ BĐ số 12, thửa số 257, ấp Bình Phước, xã Bình Chánh	367.00	3,440.30	Quyết định số 646/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của UBND xã Bình Mỹ	Tiếp tục quản lý, sử dụng	Trụ sở chính Công an xã Bình Mỹ	Tiếp tục quản lý, sử dụng
2110	UBND xã Bình Mỹ	Trụ sở Khối Đoàn thể xã Bình Chánh cũ	Ấp Bình Phước	110.50	110.50	Quyết định số 646/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của UBND xã Bình Mỹ	Tiếp tục quản lý, sử dụng	Trụ sở chính Công an xã Bình Mỹ	Tiếp tục quản lý, sử dụng
2111	UBND xã Bình Mỹ	Trụ sở Công an xã Bình Chánh cũ	Ấp Bình Phước	208.90	607.00	Quyết định số 646/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của UBND xã Bình Mỹ	Tiếp tục quản lý, sử dụng	Trụ sở chính Công an xã Bình Mỹ	Tiếp tục quản lý, sử dụng
2112	UBND xã Bình Mỹ	Trụ sở BCHQS xã Bình Chánh cũ	Ấp Bình Phước	178.70	1,300.00	Quyết định số 646/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của UBND xã Bình Mỹ	Tiếp tục quản lý, sử dụng	Trụ sở BCHQS xã	Tiếp tục quản lý, sử dụng

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2113	UBND xã Bình Mỹ	Nhà văn hoá xã Bình Chánh cũ	Tờ bản đồ 12, thửa số 264, ấp Bình Phước	1,033.96	3,000.00	Quyết định số 646/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của UBND xã Bình Mỹ	Tiếp tục quản lý, sử dụng	Ban CHQS xã đang sử dụng làm điểm huấn luyện Dân quân	Chuyển công năng thành Khu đa năng của trường TH Bình Chánh
2114	UBND xã Bình Mỹ	Văn phòng ấp Bình Phước	Ấp Bình Phước	60.00	334.60	Quyết định số 646/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của UBND xã Bình Mỹ	Tiếp tục quản lý, sử dụng	Trụ sở VP ấp Bình Phước	Tiếp tục quản lý, sử dụng
2115	UBND xã Bình Mỹ	Điểm sinh hoạt văn hoá ấp Bình Thạnh (Trường MG Bình Chánh điểm phụ)	Tờ BĐ số 11, thửa số 315, ấp Bình Thạnh	325.10	1,643.80	Quyết định số 646/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của UBND xã Bình Mỹ	Tiếp tục quản lý, sử dụng	Điểm sinh hoạt văn hoá ấp Bình Thạnh	Điều chuyển về cho trường Mẫu giáo Bình Chánh quản lý, sử dụng
2116	UBND xã Bình Mỹ	Văn phòng ấp Bình Lợi	Ấp Bình Lợi	72.00	465.00	Quyết định số 646/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của UBND xã Bình Mỹ	Tiếp tục quản lý, sử dụng	Văn phòng ấp Bình Lợi	Tiếp tục quản lý, sử dụng
2117	UBND xã Bình Mỹ	Văn phòng ấp Bình Chơn	Kênh 14, ấp Bình Chơn	50.00	694.50	Quyết định số 646/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của UBND xã Bình Mỹ	Tiếp tục quản lý, sử dụng	Văn phòng ấp Bình Chơn	Tiếp tục quản lý, sử dụng
2118	UBND xã Bình Mỹ	Nhà công vụ xã Bình Chánh cũ	Ấp Bình Phước	100.80	191.90	Quyết định số 646/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của UBND xã Bình Mỹ	Xác lập hồ sơ kỹ thuật để quản lý theo quy định, tiếp tục quản lý, sử dụng	Nhà công vụ xã Bình Mỹ	Xác lập hồ sơ kỹ thuật để quản lý theo quy định, tiếp tục quản lý, sử dụng

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2119	UBND xã Bình Mỹ	Văn phòng ấp Bình Thạnh kênh 7 (cũ)	Ấp Bình Thạnh	70.00	90.00	Quyết định số 646/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của UBND xã Bình Mỹ	Giao lại cho Ban ấp Bình Thạnh quản lý, sử dụng	Bỏ trống	Tăng cơ sở nhà đất so với QĐ 955/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh do tiếp nhận từ TTPTQĐ tỉnh
2120	UBND xã Bình Mỹ	Trường Mầm non Bình Mỹ (Điểm chính)	Ấp Bình Thành	3,289.00	6,000.00	Quyết định số 646/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của UBND xã Bình Mỹ	Đề xuất xác lập hồ sơ cấp GCNQSDĐ theo quy định, Tiếp tục quản lý, sử dụng	Trường Mầm non Bình Mỹ (Điểm chính)	Đề xuất xác lập hồ sơ cấp GCNQSDĐ theo quy định
2121	UBND xã Bình Mỹ	Trường TH "A" Bình Mỹ (Điểm 1)	Ấp Bình Thành	1,454.00	4,816.50	Quyết định số 646/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của UBND xã Bình Mỹ	Tiếp tục quản lý, sử dụng	Trường TH "A" Bình Mỹ (Điểm 1)	Tiếp tục quản lý, sử dụng
2122	UBND xã Bình Mỹ	Trường TH "A" Bình Mỹ (Điểm 2)	Ấp Bình Minh	843.00	7,822.70	Quyết định số 646/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của UBND xã Bình Mỹ	Tiếp tục quản lý, sử dụng	Trường TH "A" Bình Mỹ (Điểm 2)	Tiếp tục quản lý, sử dụng
2123	UBND xã Bình Mỹ	Trường TH "B" Bình Mỹ	Ấp Bình Trung	1,312.00	8,863.10	Quyết định số 646/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của UBND xã Bình Mỹ	Tiếp tục quản lý, sử dụng	Trường TH "B" Bình Mỹ	Tiếp tục quản lý, sử dụng
2124	UBND xã Bình Mỹ	Trường TH "C" Bình Mỹ (Điểm 1)	Ấp Bình Trung	432.00	4,588.90	Quyết định số 646/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của UBND xã Bình Mỹ	Tiếp tục quản lý, sử dụng	Trường TH "C" Bình Mỹ (Điểm 1)	Tiếp tục quản lý, sử dụng

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2125	UBND xã Bình Mỹ	Trường TH "C" Bình Mỹ (Điểm 2)	Ấp Bình Minh	450.00	10,100.00	Quyết định số 646/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của UBND xã Bình Mỹ	Tiếp tục quản lý, sử dụng	Trường TH "C" Bình Mỹ (Điểm 2)	Tiếp tục quản lý, sử dụng
2126	UBND xã Bình Mỹ	Trường TH "D" Bình Mỹ	Ấp Bình Hưng 2	1,198.00	4,344.50	Quyết định số 646/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của UBND xã Bình Mỹ	Tiếp tục quản lý, sử dụng	Trường TH "D" Bình Mỹ	Tiếp tục quản lý, sử dụng
2127	UBND xã Bình Mỹ	Trường THCS Bình Mỹ	Ấp Bình Trung	1,508.00	15,762.00	Quyết định số 646/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của UBND xã Bình Mỹ	Tiếp tục quản lý, sử dụng	Trường THCS Bình Mỹ	Tiếp tục quản lý, sử dụng
2128	UBND xã Bình Mỹ	Trường MG Bình Thủy (Điểm chính)	Tờ BĐ số 37, thửa 1004, ấp Bình Hòa	707.00	2,922.60	Quyết định số 646/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của UBND xã Bình Mỹ	Tiếp tục quản lý, sử dụng	Trường MG Bình Thủy (Điểm chính)	Tiếp tục quản lý, sử dụng
2129	UBND xã Bình Mỹ	Trường MG Bình Thủy (Điểm phụ 1)	Ấp Bình Hòa	234.00	1,174.00	Quyết định số 646/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của UBND xã Bình Mỹ	Tiếp tục quản lý, sử dụng	Trường MG Bình Thủy (Điểm phụ 1)	Tiếp tục quản lý, sử dụng
2130	UBND xã Bình Mỹ	Trường MG Bình Thủy (Điểm phụ 2)	Tờ BĐ số 64, thửa 166, ấp Bình Thới	310.00	1,074.60	Quyết định số 646/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của UBND xã Bình Mỹ	Tiếp tục quản lý, sử dụng	Trường MG Bình Thủy (Điểm phụ 2)	Tiếp tục quản lý, sử dụng
2131	UBND xã Bình Mỹ	Trường TH "A" Bình Thủy (Điểm chính)	Ấp Bình Quý	1,323.25	5,204.80	Quyết định số 646/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của UBND xã Bình Mỹ	Tiếp tục quản lý, sử dụng	Trường TH "A" Bình Thủy (Điểm chính)	Tiếp tục quản lý, sử dụng

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2132	UBND xã Bình Mỹ	Trường TH "A" Bình Thủy (Điểm phụ)	Ấp Bình Thiện	806.00	4,266.80	Quyết định số 646/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của UBND xã Bình Mỹ	Tiếp tục quản lý, sử dụng	Trường TH "A" Bình Thủy (Điểm phụ)	Tiếp tục quản lý, sử dụng
2133	UBND xã Bình Mỹ	Trường TH "B" Bình Thủy (Điểm 1)	Ấp Bình Phú	820.00	3,947.10	Quyết định số 646/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của UBND xã Bình Mỹ	Tiếp tục quản lý, sử dụng	Trường TH "B" Bình Thủy (Điểm 1)	Tiếp tục quản lý, sử dụng
2134	UBND xã Bình Mỹ	Trường TH "B" Bình Thủy (Điểm 2)	Ấp Bình Thới	1,937.90	2,974.20	Quyết định số 646/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của UBND xã Bình Mỹ	Tiếp tục quản lý, sử dụng	Trường TH "B" Bình Thủy (Điểm 2)	Tiếp tục quản lý, sử dụng
2135	UBND xã Bình Mỹ	Trường TH "C" Bình Thủy (Điểm 1)	Ấp Bình Yên	740.50	3,075.90	Quyết định số 646/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của UBND xã Bình Mỹ	Tiếp tục quản lý theo hiện trạng	Trường TH "C" Bình Thủy (Điểm 1)	Tiếp tục quản lý, sử dụng
2136	UBND xã Bình Mỹ	Trường THCS Bình Thủy (Điểm 1)	Ấp Bình Hoà	1,878.00	10,711.60	Quyết định số 646/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của UBND xã Bình Mỹ	Lập hồ sơ cấp GCNQSDĐ đất theo quy định, Tiếp tục quản lý, sử dụng	Trường THCS Bình Thủy (Điểm 1)	Lập hồ sơ cấp GCNQSDĐ đất theo quy định, Tiếp tục quản lý, sử dụng
2137	UBND xã Bình Mỹ	Trường MG Bình Chánh (Điểm chính)	Ấp Bình Phước	1,138.00	4,249.40	Quyết định số 646/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của UBND xã Bình Mỹ	Tiếp tục quản lý, sử dụng	Trường MG Bình Chánh (điểm chính)	Tiếp tục quản lý, sử dụng

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2138	UBND xã Bình Mỹ	Trường TH Bình Chánh (Điểm chính)	Ấp Bình Phước	655.00	6,287.00	Quyết định số 646/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của UBND xã Bình Mỹ	Tiếp tục quản lý, sử dụng	Trường TH Bình Chánh (Điểm chính)	Tiếp tục quản lý, sử dụng
2139	UBND xã Bình Mỹ	Trường TH Bình Chánh (Điểm lẻ 1)	Ấp Bình Phước	280.50	10,941.60	Quyết định số 646/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của UBND xã Bình Mỹ	Tiếp tục quản lý, sử dụng	Trường TH Bình Chánh (Điểm lẻ 1)	Tiếp tục quản lý, sử dụng
2140	UBND xã Bình Mỹ	Trường TH Bình Chánh (Điểm lẻ 2) (Trường TH "B" Bình Chánh cũ)	Ấp Bình Lợi	473.00	4,193.40	Quyết định số 646/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của UBND xã Bình Mỹ	Tiếp tục quản lý, sử dụng	Trường TH Bình Chánh (Điểm lẻ 2) (Trường TH "B" Bình Chánh cũ)	Tiếp tục quản lý, sử dụng
2141	UBND xã Bình Mỹ	Trạm Y tế xã Bình Mỹ	Tổ 11, ấp Bình Hưng 1, xã Bình Mỹ, tỉnh An Giang	899.20	1,557.00	Quyết định số 646/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của UBND xã Bình Mỹ	Tiếp tục quản lý, sử dụng	Trạm Y tế xã Bình Mỹ	Tăng cơ sở nhà đất so với QĐ 955/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh do tiếp nhận từ Trung tâm y tế trực thuộc Sở Y tế tỉnh. Tiếp tục quản lý, sử dụng
2142	UBND xã Bình Mỹ	Trạm Y tế Bình Thủy	Ấp Bình Hoà	271.04	1,256.60	Quyết định số 646/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của UBND xã Bình Mỹ	Tiếp tục quản lý, sử dụng	Trạm y tế Bình Thuỷ	Tăng cơ sở nhà đất so với QĐ 955/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh do tiếp nhận từ Trung tâm y tế trực thuộc Sở Y tế tỉnh. Tiếp tục quản lý, sử dụng

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2143	UBND xã Bình Mỹ	Trạm Y tế Bình Chánh	Ấp Bình Thạnh	658.41	899.10	Quyết định số 646/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của UBND xã Bình Mỹ	Tiếp tục quản lý, sử dụng	Trạm y tế Bình Chánh	Tăng cơ sở nhà đất so với QĐ 955/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh do tiếp nhận từ Trung tâm y tế trực thuộc Sở Y tế tỉnh. Tiếp tục quản lý, sử dụng
2144	UBND xã Bình Mỹ	Nhà thuốc nam Bình Chánh 2, Bình Mỹ	Tờ bản đồ 33, thửa 223, ấp Bình Chánh 2, xã Bình Mỹ	192.00	208.90	Quyết định số 646/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của UBND xã Bình Mỹ	Tiếp tục quản lý, sử dụng theo hiện trạng	Nhà thuốc nam Bình Chánh 2, Bình Mỹ	Cơ sở nhà đất không nằm trong các QĐ giao của Tỉnh Tiếp tục quản lý, sử dụng theo hiện trạng
2145	UBND xã Bình Mỹ	Điểm giữ trẻ mùa lũ	Tờ 12, thửa 246, Bình Phước	108.00	1,192.30	Quyết định số 646/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của UBND xã Bình Mỹ	Tiếp tục quản lý, sử dụng theo hiện trạng, quy hoạch xây dựng công viên	Bỏ trống	Cơ sở nhà đất không nằm trong các QĐ giao của Tỉnh Quy hoạch xây dựng công viên
2146	UBND xã Bình Mỹ	Khu đất nhà thuốc nam (Cất trên đất chân taluy CDC Trung tâm xã Bình Chánh)	Tờ bản đồ 11, thửa ..., ấp Bình Thạnh, xã Bình Chánh (cũ), CP, AG	145.70	145.70	Quyết định số 646/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của UBND xã Bình Mỹ	Tiếp tục quản lý, sử dụng theo hiện trạng	Nhà thuốc nam Bình Chánh	Cơ sở nhà đất không nằm trong các QĐ giao của Tỉnh Tiếp tục quản lý, sử dụng theo hiện trạng
2147	UBND xã Bình Mỹ	Nhà thuốc nam Bình Minh	Tờ bản đồ 02, thửa 174, ấp Bình Minh xã Bình Mỹ	79.00	79.00	Quyết định số 646/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của UBND xã Bình Mỹ	Tiếp tục quản lý, sử dụng theo hiện trạng, quy hoạch xây dựng công viên	Bỏ trống	Cơ sở nhà đất không nằm trong các QĐ giao của Tỉnh Quy hoạch xây dựng công viên

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2148	UBND xã Bình Mỹ	Văn phòng ấp Bình Thạnh (cũ - Kênh 8)	Ấp Bình Thạnh	25.00	183.10	Quyết định số 646/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của UBND xã Bình Mỹ	Quy hoạch đất ở, Đưa ra khai thác theo đúng quy định	Trụ sở VP ấp Bình Lộc	Sau khi sáp nhập ấp sẽ đưa ra khai thác theo đúng quy định
2149	UBND xã Bình Mỹ	Trụ sở Nhà hộ sinh Bình Mỹ cũ	Ấp Bình Chánh 2	100.00	119.80	Quyết định số 646/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của UBND xã Bình Mỹ	Đưa ra khai thác theo đúng quy định	Bỏ trống	Đưa ra khai thác theo đúng quy định Tăng cơ sở nhà đất so với QĐ 955/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh do tiếp nhận từ TTPTQĐ tỉnh
2150	UBND xã Thạnh Mỹ Tây	Trụ sở UBND xã gồm: VP.HĐND và UBND, Công an, Khối vận	ấp Bờ Dâu, xã Thạnh Mỹ Tây	2,336	5,089	Quyết định số 1476/QĐ-UBND ngày 19/5/2026	Sử dụng vào mục đích công cộng	Trụ sở Văn phòng HĐND và UBND xã, Công an xã Thạnh Mỹ Tây	
2151	UBND xã Thạnh Mỹ Tây	Trụ sở Xã đội (Phòng khám khu vực cũ)	ấp Long Châu, xã Thạnh Mỹ Tây	226	1,063	Quyết định số 1476/QĐ-UBND ngày 19/5/2026	Sử dụng vào mục đích công cộng	Trụ sở Ban chỉ huy Quân sự xã Thạnh Mỹ Tây	
2152	UBND xã Thạnh Mỹ Tây	Văn phòng ấp Ba Xưa	Ấp Ba Xưa, xã Thạnh Mỹ Tây	389.60	389.60	Quyết định số 1476/QĐ-UBND ngày 19/5/2026	Sử dụng vào mục đích công cộng	Trụ sở Văn phòng ấp Ba Xưa	
2153	UBND xã Thạnh Mỹ Tây	Văn phòng ấp Thạnh Hòa	Ấp Thạnh Hoà, xã Thạnh Mỹ Tây	157.72	165.00	Quyết định số 1476/QĐ-UBND ngày 19/5/2026	Sử dụng vào mục đích công cộng	Trụ sở Văn phòng ấp Thạnh Hòa	
2154	UBND xã Thạnh Mỹ Tây	Văn phòng ấp Thạnh Hòa	Ấp Mỹ Bình, xã Thạnh Mỹ Tây	109.35	110.00	Quyết định số 1476/QĐ-UBND ngày 19/5/2026	Sử dụng vào mục đích công cộng	Trụ sở Văn phòng ấp Thạnh Hòa	
2155	UBND xã Thạnh Mỹ Tây	Văn phòng ấp Cầu Dây	Ấp Cầu Dây, xã Thạnh Mỹ Tây	104.00	843.00	Quyết định số 1476/QĐ-UBND ngày 19/5/2026	Sử dụng vào mục đích công cộng	Trụ sở Văn phòng ấp Cầu Dây	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2156	UBND xã Thạnh Mỹ Tây	Văn phòng ấp Bờ Dâu (Trụ sở Ban Chỉ huy quân sự cũ)	Ấp Bờ Dâu, xã Thạnh Mỹ Tây	583.10	583.10	Quyết định số 1476/QĐ-UBND ngày 19/5/2026	Sử dụng vào mục đích công cộng	Trụ sở Văn phòng ấp Bờ Dâu	
2157	UBND xã Thạnh Mỹ Tây	Nhà công vụ giáo viên (C TMT)	ấp Mỹ Bình, xã Thạnh Mỹ Tây	208.70	360.00	Quyết định số 1476/QĐ-UBND ngày 19/5/2026	Sử dụng vào mục đích công cộng	Chổ nghỉ của giáo viên	
2158	UBND xã Thạnh Mỹ Tây	Trường Mẫu giáo Thạnh Mỹ Tây	Ấp Mỹ Bình, xã Thạnh Mỹ Tây	1,604.10	6,500.00	Quyết định số 1476/QĐ-UBND ngày 19/5/2026	Sử dụng vào mục đích công cộng	Trụ sở Trường Mẫu giáo Thạnh Mỹ Tây	
2159	UBND xã Thạnh Mỹ Tây	Trường Mầm non Thạnh Mỹ Tây	Ấp Bờ Dâu, xã Thạnh Mỹ Tây	2,505.00	2,837.00	Quyết định số 1476/QĐ-UBND ngày 19/5/2026	Sử dụng vào mục đích công cộng	Trụ sở Trường Mẫu giáo Thạnh Mỹ Tây	
2160	UBND xã Thạnh Mỹ Tây	Trường Tiểu học "A" Thạnh Mỹ Tây	Ấp Tây An, xã Thạnh Mỹ Tây	1,552.00	9,804.40	Quyết định số 1476/QĐ-UBND ngày 19/5/2026	Sử dụng vào mục đích công cộng	Trụ sở Trường Tiểu học "A" Thạnh Mỹ Tây	
2161	UBND xã Thạnh Mỹ Tây	Trường Tiểu học "B" Thạnh Mỹ Tây	Ấp Ba Xưa, xã Thạnh Mỹ Tây	1,626.00	8,878.70	Quyết định số 1476/QĐ-UBND ngày 19/5/2026	Sử dụng vào mục đích công cộng	Trụ sở Trường Tiểu học "B" Thạnh Mỹ Tây	
2162	UBND xã Thạnh Mỹ Tây	Trường Tiểu học "C" Thạnh Mỹ Tây (Điểm 1)	Ấp Mỹ Bình, xã Thạnh Mỹ Tây	1,588.50	11,025.70	Quyết định số 1476/QĐ-UBND ngày 19/5/2026	Sử dụng vào mục đích công cộng	Trụ sở Trường Tiểu học "C" Thạnh Mỹ Tây	
2163	UBND xã Thạnh Mỹ Tây	Trường Tiểu học "C" Thạnh Mỹ Tây (Điểm 2)	Ấp Mỹ Bình, xã Thạnh Mỹ Tây	177.60	2,318.40	Quyết định số 1476/QĐ-UBND ngày 19/5/2026	Không sử dụng, Lập Phương án khai thác (cho thuê)	Bỏ trống	
2164	UBND xã Thạnh Mỹ Tây	Trường THCS Thạnh Mỹ Tây	Ấp Tây An, xã Thạnh Mỹ Tây	3,681.00	10,240.60	Quyết định số 1476/QĐ-UBND ngày 19/5/2026	Sử dụng vào mục đích công cộng	Trụ sở Trường THCS Thạnh Mỹ Tây	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2165	UBND xã Thạnh Mỹ Tây	Văn phòng HĐND và UBND xã, Công an xã, Ban chỉ huy quân sự	ấp Long An, xã Thạnh Mỹ Tây	2,738	2,036	Quyết định số 1476/QĐ-UBND ngày 19/5/2026	Sử dụng vào mục đích công cộng	Văn phòng HĐND và UBND xã (Ô Long Vĩ cũ) giao BCH Quân sự xã quản lý, sử dụng làm nơi huấn luyện; trụ sở Ban chỉ huy quân sự xã giao BCH Quân sự xã làm nơi làm việc của tổ công tác; trụ sở Công an xã giao Công an xã làm nơi làm việc của tổ công tác.	
2166	UBND xã Thạnh Mỹ Tây	Văn phòng ấp Long Bình	Ấp Long Bình, xã Thạnh Mỹ Tây	50.00	180.00	Quyết định số 1476/QĐ-UBND ngày 19/5/2026	Sử dụng vào mục đích công cộng	Trụ sở Văn phòng ấp Long Bình	
2167	UBND xã Thạnh Mỹ Tây	Văn phòng ấp Long Phú	Ấp Long Phú, xã Thạnh Mỹ Tây	50.00	105.00	Quyết định số 1476/QĐ-UBND ngày 19/5/2026	Sử dụng vào mục đích công cộng	Trụ sở Văn phòng ấp Long Phú	
2168	UBND xã Thạnh Mỹ Tây	Văn phòng ấp Long An	Ấp Long An, xã Thạnh Mỹ Tây	50.00	90.00	Quyết định số 1476/QĐ-UBND ngày 19/5/2026	Sử dụng vào mục đích công cộng	Trụ sở Văn phòng ấp Long An	
2169	UBND xã Thạnh Mỹ Tây	Văn phòng ấp Long Phước	Ấp Long Phước, xã Thạnh Mỹ Tây	80.00	941.00	Quyết định số 1476/QĐ-UBND ngày 19/5/2026	Sử dụng vào mục đích công cộng	Trụ sở Văn phòng ấp Long Phước	
2170	UBND xã Thạnh Mỹ Tây	Văn phòng ấp Long Hòa	Ấp Long Hoà, xã Thạnh Mỹ Tây	232.00	411.70	Quyết định số 1476/QĐ-UBND ngày 19/5/2026	Sử dụng vào mục đích công cộng	Trụ sở Văn phòng ấp Long Hòa	
2171	UBND xã Thạnh Mỹ Tây	Văn phòng ấp Long Thuận	Ấp Long Thuận, xã Thạnh Mỹ Tây	80.00	160.00	Quyết định số 1476/QĐ-UBND ngày 19/5/2026	Sử dụng vào mục đích công cộng	Trụ sở Văn phòng ấp Long Thuận	
2172	UBND xã Thạnh Mỹ Tây	Văn phòng ấp Long Thiện	Ấp Long Thiện, xã Thạnh Mỹ Tây	50.00	50.00	Quyết định số 1476/QĐ-UBND ngày 19/5/2026	Sử dụng vào mục đích công cộng	Trụ sở Văn phòng ấp Long Thiện	
2173	UBND xã Thạnh Mỹ Tây	Văn phòng ấp Long Định (Trường TH B điểm 2 cũ)	Tờ BĐ số 28, thửa số 25, ấp Long Định	120.00	5,812.20	Quyết định số 1476/QĐ-UBND ngày 19/5/2026	Sử dụng vào mục đích công cộng	Trụ sở Văn phòng ấp Long Định	
2174	UBND xã Thạnh Mỹ Tây	Trường Mẫu giáo Ô Long Vỹ (Điểm 1) (Điểm phụ của trường A OLV)	Ấp Long Hoà, xã Thạnh Mỹ Tây	3,715.40	4,870.20	Quyết định số 1476/QĐ-UBND ngày 19/5/2026	Sử dụng vào mục đích công cộng	Trụ sở Trường Mẫu giáo Ô Long Vỹ	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2175	UBND xã Thạnh Mỹ Tây	Trường Mẫu giáo Ô Long Vỹ (Điểm 2)	Ấp Long Phú, xã Thạnh Mỹ Tây	1,682.09	2,287.80	Quyết định số 1476/QĐ-UBND ngày 19/5/2026	Sử dụng vào mục đích công cộng	Trụ sở Trường Mẫu giáo Ô Long Vỹ	
2176	UBND xã Thạnh Mỹ Tây	Trường Mẫu giáo Ô Long Vỹ (Điểm 3)	Ấp Long Hưng, xã Thạnh Mỹ Tây	1,950.26	3,299.00	Quyết định số 1476/QĐ-UBND ngày 19/5/2026	Sử dụng vào mục đích công cộng	Trụ sở Trường Mẫu giáo Ô Long Vỹ	
2177	UBND xã Thạnh Mỹ Tây	Trường Tiểu học "A" Ô Long Vỹ	Ấp Long An, xã Thạnh Mỹ Tây	6,631.00	11,914.00	Quyết định số 1476/QĐ-UBND ngày 19/5/2026	Sử dụng vào mục đích công cộng	Trụ sở Trường Tiểu học "A" Ô Long Vỹ	
2178	UBND xã Thạnh Mỹ Tây	Trường Tiểu học "B" Ô Long Vỹ (Điểm 1)	Ấp Long Bình, xã Thạnh Mỹ Tây	880.16	6,012.00	Quyết định số 1476/QĐ-UBND ngày 19/5/2026	Sử dụng vào mục đích công cộng	Trụ sở Trường Tiểu học "B" Ô Long Vỹ	
2179	UBND xã Thạnh Mỹ Tây	Trường Tiểu học "C" Ô Long Vỹ (Điểm 1)	Ấp Long Phú, xã Thạnh Mỹ Tây	4,352.00	4,352.00	Quyết định số 1476/QĐ-UBND ngày 19/5/2026	Sử dụng vào mục đích công cộng	Trụ sở Trường Tiểu học "C" Ô Long Vỹ	
2180	UBND xã Thạnh Mỹ Tây	Trường THCS Ô Long Vỹ (Điểm chính)	Ấp Long Định, xã Thạnh Mỹ Tây	4,222.44	10,282.00	Quyết định số 1476/QĐ-UBND ngày 19/5/2026	Sử dụng vào mục đích công cộng	Trụ sở Trường THCS Ô Long Vỹ	
2181	UBND xã Thạnh Mỹ Tây	Trường THCS Ô Long Vỹ (Điểm phụ)	Ấp Long Thuận, xã Thạnh Mỹ Tây	3,660.00	4,660.00	Quyết định số 1476/QĐ-UBND ngày 19/5/2026	Sử dụng vào mục đích công cộng	Trụ sở Trường THCS Ô Long Vỹ	
2182	UBND xã Thạnh Mỹ Tây	Khu hành chính UBND xã gồm: Văn phòng HĐND và UBND xã, Công an, Ban chỉ huy Quân sự xã, Khối đoàn thể, Bưu điện xã	ấp Hưng Thới, xã Thạnh Mỹ Tây	1,625	4,213	Quyết định số 1476/QĐ-UBND ngày 19/5/2026	Sử dụng vào mục đích công cộng	Trụ sở Văn phòng Đảng uỷ, Khối Dân vận xã Thạnh Mỹ Tây	
2183	UBND xã Thạnh Mỹ Tây	Văn phòng ấp Hưng Lợi	Ấp Hưng Lợi, xã Thạnh Mỹ Tây	119.00	294.80	Quyết định số 1476/QĐ-UBND ngày 19/5/2026	Sử dụng vào mục đích công cộng	Trụ sở Văn phòng ấp Hưng Lợi	
2184	UBND xã Thạnh Mỹ Tây	Văn phòng ấp Hưng Trung	Ấp Hưng Trung, xã Thạnh Mỹ Tây	95.00	104.00	Quyết định số 1476/QĐ-UBND ngày 19/5/2026	Sử dụng vào mục đích công cộng	Trụ sở Văn phòng ấp Hưng Trung	
2185	UBND xã Thạnh Mỹ Tây	Văn phòng ấp Hưng Thuận	Ấp Hưng Thuận, xã Thạnh Mỹ Tây	80.00	301.00	Quyết định số 1476/QĐ-UBND ngày 19/5/2026	Sử dụng vào mục đích công cộng	Trụ sở Văn phòng ấp Hưng Thuận	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2186	UBND xã Thạnh Mỹ Tây	Văn phòng ấp Hưng Thạnh	Ấp Hưng Thạnh, xã Thạnh Mỹ Tây	95.00	222.50	Quyết định số 1476/QĐ-UBND ngày 19/5/2026	Sử dụng vào mục đích công cộng	Trụ sở Văn phòng ấp Hưng Thạnh	
2187	UBND xã Thạnh Mỹ Tây	Văn phòng ấp Hưng Hòa	Ấp Hưng Hoà, xã Thạnh Mỹ Tây	60.00	2,712.70	Quyết định số 1476/QĐ-UBND ngày 19/5/2026	Sử dụng vào mục đích công cộng	Trụ sở Văn phòng ấp Hưng Hòa	
2188	UBND xã Thạnh Mỹ Tây	Văn phòng ấp Hưng Thới	Ấp Hưng Thới, xã Thạnh Mỹ Tây	40.00	105.20	Quyết định số 1476/QĐ-UBND ngày 19/5/2026	Sử dụng vào mục đích công cộng	Trụ sở Văn phòng ấp Hưng Thới	
2189	UBND xã Thạnh Mỹ Tây	Văn phòng ấp Hưng Phú	Ấp Hưng Phú, xã Thạnh Mỹ Tây	105.56	505.56	Quyết định số 1476/QĐ-UBND ngày 19/5/2026	Sử dụng vào mục đích công cộng	Trụ sở Văn phòng ấp Hưng Phú	
2190	UBND xã Thạnh Mỹ Tây	Trường Mẫu giáo Đào Hữu Cảnh (Điểm 1)	Ấp Hưng Thới, xã Thạnh Mỹ Tây	731.50	1,280.70	Quyết định số 1476/QĐ-UBND ngày 19/5/2026	Sử dụng vào mục đích công cộng	Trụ sở Trường Mẫu giáo Đào Hữu Cảnh	
2191	UBND xã Thạnh Mỹ Tây	Trường Mẫu giáo Đào Hữu Cảnh (Điểm 2) (điểm 1 trường B ĐHC)	Ấp Hưng Trung, xã Thạnh Mỹ Tây	202.00	927.30	Quyết định số 1476/QĐ-UBND ngày 19/5/2026	Sử dụng vào mục đích công cộng	Trụ sở Trường Mẫu giáo Đào Hữu Cảnh	
2192	UBND xã Thạnh Mỹ Tây	Trường Tiểu học Đào Hữu Cảnh (Điểm 1)	Ấp Hưng Thới, xã Thạnh Mỹ Tây	1,543.20	7,747.40	Quyết định số 1476/QĐ-UBND ngày 19/5/2026	Sử dụng vào mục đích công cộng	Trụ sở Trường Tiểu học Đào Hữu Cảnh	
2193	UBND xã Thạnh Mỹ Tây	Trường Tiểu học Đào Hữu Cảnh (Điểm 2)	Ấp Hưng Lợi, xã Thạnh Mỹ Tây	578.80	5,210.40	Quyết định số 1476/QĐ-UBND ngày 19/5/2026	Sử dụng vào mục đích công cộng	Trụ sở Trường Tiểu học Đào Hữu Cảnh	
2194	UBND xã Thạnh Mỹ Tây	Trường Tiểu học Đào Hữu Cảnh (Điểm 4) (điểm 3 Trường TH B Đào Hữu Cảnh cũ)	Ấp Hưng Trung, xã Thạnh Mỹ Tây	996.10	4,887.20	Quyết định số 1476/QĐ-UBND ngày 19/5/2026	Sử dụng vào mục đích công cộng	Trụ sở Trường Tiểu học Đào Hữu Cảnh	
2195	UBND xã Thạnh Mỹ Tây	Trường THCS Đào Hữu Cảnh	Ấp Hưng Lợi, xã Thạnh Mỹ Tây	2,606.30	7,876.50	Quyết định số 1476/QĐ-UBND ngày 19/5/2026	Sử dụng vào mục đích công cộng	Trụ sở Trường THCS Đào Hữu Cảnh	
2196	UBND xã Thạnh Mỹ Tây	Cơ sở nhà đất Trường Tiểu học B Đào Hữu Cảnh (điểm 2)	Ấp Hưng Thuận, xã Thạnh Mỹ Tây	345.0	4,126.90	Quyết định số 1476/QĐ-UBND ngày 19/5/2026	Không sử dụng, Lập Phương án khai thác (cho thuê)	Bỏ trống	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2197	UBND xã Thạnh Mỹ Tây	Trạm Y tế xã Thạnh Mỹ Tây	ấp Bờ Dâu, xã Thạnh Mỹ Tây	1,310.0	1,909.00	Quyết định số 1476/QĐ-UBND ngày 19/5/2026	Sử dụng vào mục đích công cộng	Trụ sở Trạm Y tế xã Thạnh Mỹ Tây	
2198	UBND xã Thạnh Mỹ Tây	Trạm Y tế xã Ô Long Vĩ	ấp Long An, xã Thạnh Mỹ Tây	656.0	812.00	Quyết định số 1476/QĐ-UBND ngày 19/5/2026	Sử dụng vào mục đích công cộng	Trụ sở Trạm Y tế xã Ô Long Vĩ	
2199	UBND xã Thạnh Mỹ Tây	Trạm Y tế xã Đào Hữu Cảnh	ấp Hưng Thới, xã Thạnh Mỹ Tây	715.0	794.00	Quyết định số 1476/QĐ-UBND ngày 19/5/2026	Sử dụng vào mục đích công cộng	Trụ sở Trạm Y tế xã Đào Hữu Cảnh	
2200	UBND xã Thạnh Mỹ Tây	Trường Tiểu học C Ô Long Vĩ Điểm phụ ấp Long Phước	ấp Long Phước, xã Thạnh Mỹ Tây	371.5	4,106.8	Quyết định số 1476/QĐ-UBND ngày 19/5/2026	UBND xã làm việc với Ban QLDA tỉnh trả mặt bằng để tiếp tục bàn giao cho Trung tâm phát triểm quỹ đất tỉnh quản lý	Đội thi công cao tốc Châu Đốc - Sóc Trăng đang ở	Đã có Quyết định của UBND tỉnh giao cho Trung tâm PTQĐ tỉnh nhưng Đội thi công cao tốc Châu Đốc - Sóc Trăng đang ở
2201	UBND xã Thạnh Mỹ Tây	Cơ sở nhà, đất Trường Tiểu học Đào Hữu Cảnh (Điểm 3) (Điểm 2 Trường Tiểu học B Đào Hữu Cảnh cũ)	Ấp Hưng Hòa, xã Thạnh Mỹ Tây	749.8	38744	Quyết định số 1476/QĐ-UBND ngày 19/5/2026	Sử dụng vào mục đích công cộng	Điểm sinh hoạt văn hóa ấp Hưng Hòa	Đã có Quyết định của UBND tỉnh giao cho Trung tâm PTQĐ tỉnh nhưng xã xin giữ lại do nhầm địa chỉ
2202	UBND xã An Châu	Trụ sở Huyện ủy Châu Thành	Thửa 35 - TBĐ 38, Số 68, Nguyễn Văn Cừ, khóm Hòa Long IV, xã An Châu	2,668.02	3,799.60	Số 1442 /QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Trụ sở làm việc	Sử dụng đúng mục đích	
2203	UBND xã An Châu	Trụ sở Ban Dân vận huyện ủy	Thửa 27 - TBĐ 38, khóm Hòa Long IV, xã An Châu	885.77	927.10	Số 1442 /QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Trụ sở làm việc	Sử dụng đúng mục đích	Bố trí Tung tâm Chính trị xã
2204	UBND xã An Châu	Trụ sở UBND huyện Châu Thành	Thửa 32 - TBĐ 38, Số 328, Lê Lợi, khóm Hòa Long IV, xã An Châu	6,883.36	4,794.00	Số 1442 /QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Trụ sở làm việc	Sử dụng đúng mục đích	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2205	UBND xã An Châu	Văn phòng khóm Hòa Phú I (Văn phòng ấp Hòa Phú 1)	Thửa 63 - TBĐ 74, khóm Hòa Phú I, xã An Châu	91.00	192.80	Số 1442 /QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Trụ sở làm việc	Sử dụng đúng mục đích	
2206	UBND xã An Châu	Văn phòng khóm Hòa Phú II (Văn phòng ấp Hòa Phú 2)	Thửa 82 - TBĐ 2, khóm Hòa Phú II, xã An Châu	128.60	142.70	Số 1442 /QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Trụ sở làm việc	Sử dụng đúng mục đích	
2207	UBND xã An Châu	Văn phòng khóm Hòa Phú III (Văn phòng ấp Hòa Phú 3)	Thửa 177 - TBĐ 49, khóm Hòa Phú III, xã An Châu	89.30	693.30	Số 1442 /QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Trụ sở làm việc	Sử dụng đúng mục đích	
2208	UBND xã An Châu	Văn phòng khóm Hòa Phú IV (Văn phòng ấp Hòa Phú 4)	Thửa 139 - TBĐ 66, khóm Hòa Phú IV, xã An Châu	68.00	89.10	1442 /QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Xây dựng PA khai thác theo NĐ 102/2024/NĐ-CP	Sử dụng đúng mục đích	
2209	UBND xã An Châu	Văn phòng khóm Hòa Long I (Văn phòng ấp Hòa Long 1)	Thửa 41 - TBĐ 54, khóm Hòa Long I, xã An Châu	78.49	80.20	Số 1442 /QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Trụ sở làm việc	Sử dụng đúng mục đích	
2210	UBND xã An Châu	Văn phòng khóm Hòa Long II (Văn phòng ấp Hòa Long 2)	Thửa 59 - TBĐ 3, khóm Hòa Long II, xã An Châu	100.80	316.80	Số 1442 /QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Trụ sở làm việc	Sử dụng đúng mục đích	
2211	UBND xã An Châu	Văn phòng khóm Hòa Long III (Văn phòng ấp Hòa Long 3)	Thửa 52 - TBĐ 25, khóm Hòa Long III, xã An Châu	84.15	219.70	Số 1442 /QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Trụ sở làm việc	Sử dụng đúng mục đích	
2212	UBND xã An Châu	Phòng Văn hóa và Thông tin bao gồm các cơ quan, đơn vị sử dụng chung: Phòng Văn hóa và Thông tin, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Phòng Giáo dục và Đào tạo cũ)	Thửa 308 - TBĐ 39, khóm Hòa Long IV, xã An Châu	677.00	393.80	Số 1442 /QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Trụ sở làm việc	Sử dụng đúng mục đích	Bố trí Văn phòng ấp Hòa Long 4

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2213	UBND xã An Châu	Văn phòng ấp Hòa Hưng	Thửa 46 - TBĐ 21, ấp Hòa Hưng, xã An Châu	64.00	154.20	Số 1442 /QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Trụ sở làm việc	Sử dụng đúng mục đích	
2214	UBND xã An Châu	Văn phòng ấp Hòa Tân	Thửa 118 - TBĐ 09, ấp Hòa Tân, xã An Châu	48.00	65.30	Số 1442 /QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Trụ sở làm việc	Sử dụng đúng mục đích	
2215	UBND xã An Châu	Văn phòng ấp Hòa Thành	Thửa 14 - TBĐ 23, ấp Hòa Thành, xã An Châu	173.00	375.20	Số 1442 /QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Trụ sở làm việc	Sử dụng đúng mục đích	
2216	UBND xã An Châu	Văn phòng ấp Hòa Thịnh	Thửa 23 - TBĐ 45, ấp Hòa Thịnh, xã An Châu	50.00	455.70	Số 1442 /QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Trụ sở làm việc	Sử dụng đúng mục đích	
2217	UBND xã An Châu	Văn phòng ấp Hòa Thuận	Thửa 119 - TBĐ 25, ấp Hòa Thuận, xã An Châu	70.50	70.90	Số 1442 /QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Trụ sở làm việc	Sử dụng đúng mục đích	
2218	UBND xã An Châu	Trụ sở UBND xã Hòa Bình Thạnh (Văn phòng ấp Hòa Thạnh)	Thửa 6 - TBĐ 10, ấp Hòa Thạnh, xã An Châu	1,540.25	2,052.90	Số 1442 /QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Trụ sở làm việc	Sử dụng đúng mục đích	
2219	UBND xã An Châu	Văn phòng ấp Đông Bình Trạch	Thửa 298 - TBĐ 51, tổ 10, ấp Đông Bình Trạch, xã An Châu	61.60	243.80	Số 1442 /QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Trụ sở làm việc	Sử dụng đúng mục đích	
2220	UBND xã An Châu	Văn phòng ấp Trung Thành	Thửa 77 - TBĐ 56, tổ 1, ấp Trung Thành, xã An Châu	135.50	135.50	Số 1442 /QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Trụ sở làm việc	Sử dụng đúng mục đích	
2221	UBND xã An Châu	Văn phòng ấp Tân Thành	Thửa 193 - TBĐ 27, tổ A1, ấp Tân Thành, xã An Châu	110.00	179.90	Số 1442 /QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Trụ sở làm việc	Sử dụng đúng mục đích	
2222	UBND xã An Châu	Văn phòng ấp Đông Phú 1	Thửa 65 - TBĐ 33, tổ 10, ấp Đông Phú 1, xã An Châu	150.00	232.40	Số 1442 /QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Trụ sở làm việc	Sử dụng đúng mục đích	
2223	UBND xã An Châu	Văn phòng ấp Đông Bình Nhất	Tổ 39, ấp Đông Bình Nhất, xã An Châu	182.75	182.75	Số 1442 /QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Trụ sở làm việc	Sử dụng đúng mục đích	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2224	UBND xã An Châu	Phòng Giáo dục và Đào tạo bao gồm các cơ quan, đơn vị sử dụng chung: Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Kinh tế - Hạ tầng, Thanh tra huyện (Chi cục Thuế cũ)	Thửa 315 - TBĐ 39, Số 316, Lê Lợi, khóm Hòa Long IV, xã An Châu	1,631.04	1,354.90	Số 1442 /QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Trụ sở làm việc	Sử dụng đúng mục đích	Bố trí kho lưu trữ của xã
2225	UBND xã An Châu	Trung tâm VHTT&TT huyện	Đường số 1, KDC HTG, khóm Hòa Long I, xã An Châu	1,729.00	3,830.00	Số 1442 /QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Trụ sở làm việc	Sử dụng đúng mục đích	
2226	UBND xã An Châu	Nhà thi đấu đa năng (Trung tâm VHTT&TT quản lý)	Đường số 6, KDC HTG, khóm Hòa Long I, xã An Châu	4,773.10	5,159.00	Số 1442 /QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Thiết chế văn hóa	Sử dụng đúng mục đích	
2227	UBND xã An Châu	Hồ bơi 25m (Trung tâm VHTT&TT quản lý)	Đường số 6, KDC HTG, khóm Hòa Long I, xã An Châu	1,208.55	2,775.00	Số 1442 /QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Thiết chế văn hóa	Sử dụng đúng mục đích	
2228	UBND xã An Châu	Phòng Truyền thống (Nhà trẻ Hoa Hồng)	Thửa 1 - TBĐ 24, khóm Hòa Long IV, xã An Châu	1,491.08	1,190.00	Số 1442 /QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Thiết chế văn hóa	Sử dụng đúng mục đích	
2229	UBND xã An Châu	Trụ sở UBND thị trấn An Châu (Trụ sở UBND thị trấn)	Số 308, Lê Lợi, khóm Hòa Phú IV, xã An Châu	2,727.90	2,727.90	Số 1442 /QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Trụ sở làm việc	Sử dụng đúng mục đích	
2230	UBND xã An Châu	Trường Mầm non thị trấn An Châu - điểm chính Trường Mẫu giáo thị trấn An Châu (ACo)	Thửa 56 - TBĐ 46, khóm Hòa Long I, xã An Châu	1,994.46	4,995.00	Số 1442 /QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Sử dụng đúng mục đích	
2231	UBND xã An Châu	Trường Mầm non thị trấn An Châu - điểm phụ 1 Trường Mẫu giáo thị trấn An Châu (AC1)	Thửa 142 - TBĐ 40, khóm Hòa Long IV, xã An Châu	737.02	1,334.20	Số 1442 /QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Sử dụng đúng mục đích	
2232	UBND xã An Châu	Trường Mẫu giáo thị trấn An Châu - điểm phụ 2 Trường Mẫu giáo thị trấn An Châu (AC2)	Thửa 26 - TBĐ 15, khóm Hòa Phú II, xã An Châu	177.00	406.70	Số 1442 /QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Sử dụng đúng mục đích	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2233	UBND xã An Châu	Trường Tiểu học A thị trấn An Châu	Thửa 281 - TBĐ 48, khóm Hòa Long I, xã An Châu	1,359.27	3,064.70	Số 1442 /QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Sử dụng đúng mục đích	
2234	UBND xã An Châu	Trường Tiểu học B thị trấn An Châu - điểm chính (Trường Tiểu học B0 thị trấn An Châu)	Thửa 7 - TBĐ 71, khóm Hòa Phú I, xã An Châu	1,307.25	3,230.40	Số 1442 /QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Sử dụng đúng mục đích	
2235	UBND xã An Châu	Trường Tiểu học B thị trấn An Châu - điểm phụ 1 (Trường Tiểu học B1 thị trấn An Châu)	Thửa 9 - TBĐ 55, khóm Hòa Phú IV, xã An Châu	499.06	1,421.80	Số 1442 /QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Sử dụng đúng mục đích	
2236	UBND xã An Châu	Trường Tiểu học B thị trấn An Châu - điểm phụ 2 (Trường Tiểu học Đ thị trấn An Châu)	Thửa 10 - TBĐ 31, khóm Hòa Long III, xã An Châu	1,008.88	4,107.50	Số 1442 /QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Sử dụng đúng mục đích	
2237	UBND xã An Châu	Trường Tiểu học C thị trấn An Châu - điểm chính (Trường Tiểu học C thị trấn An Châu)	Thửa 151 - TBĐ 22, khóm Hòa Long II, xã An Châu	2,101.67	4,997.90	Số 1442 /QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Sử dụng đúng mục đích	
2238	UBND xã An Châu	Trường Tiểu học C thị trấn An Châu - điểm phụ 1 (Trường Tiểu học C1 thị trấn An Châu)	Thửa 20 - TBĐ 18, khóm Hòa Phú II, xã An Châu	283.25	1,767.00	Số 1442 /QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Sử dụng đúng mục đích	
2239	UBND xã An Châu	Trường THCS An Châu	Thửa 43 - TBĐ 56, khóm Hòa Phú IV, xã An Châu	2,564.86	5,275.50	Số 1442 /QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Sử dụng đúng mục đích	
2240	UBND xã An Châu	Trường Mẫu giáo Hòa Bình Thạnh - điểm chính (Trường Mẫu giáo Hòa Bình Thạnh)	Thửa 14 - TBĐ 33, ấp Hòa Thạnh, xã An Châu	12,241.74	3,647.60	Số 1442 /QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Sử dụng đúng mục đích	
2241	UBND xã An Châu	Trường Mẫu giáo Hòa Bình Thạnh - điểm phụ (Trường tiểu học B1 Hòa Bình Thạnh)	Thửa 01 - TBĐ 49, ấp Hòa Thạnh, xã An Châu	327.98	682.60	Số 1442 /QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Sử dụng đúng mục đích	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2242	UBND xã An Châu	Trường Tiểu học A Hòa Bình Thạnh - điểm chính (Trường Tiểu học A0 Hòa Bình Thạnh)	Thửa 70 - TBĐ 18, ấp Hòa Thạnh, xã An Châu	6,136.38	10,584.20	Số 1442 /QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Sử dụng đúng mục đích	
2243	UBND xã An Châu	Trường Tiểu học B Hòa Bình Thạnh - điểm chính (Trường Tiểu học B0 Hòa Bình Thạnh)	Thửa 48 - TBĐ 43, ấp Hòa Thịnh, xã An Châu	838.17	5,423.90	Số 1442 /QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Sử dụng đúng mục đích	
2244	UBND xã An Châu	Trường Tiểu học B Hòa Bình Thạnh - điểm phụ 1 (Trường Tiểu học B1 Hòa Bình Thạnh (điểm mới))	Thửa 390 - TBĐ 28, ấp Hòa Hưng, xã An Châu	789.36	2,169.70	Số 1442 /QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Sử dụng đúng mục đích	
2245	UBND xã An Châu	Trường Tiểu học B Hòa Bình Thạnh - điểm phụ 2 (Trường Tiểu học B2 Hòa Bình Thạnh)	Thửa 78 - TBĐ 46, ấp Hòa Thịnh, xã An Châu	283.75	1,996.70	Số 1442 /QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Sử dụng đúng mục đích	
2246	UBND xã An Châu	Trường THCS Hòa Bình Thạnh - điểm chính	Thửa 177 - TBĐ 16, ấp Hòa Thạnh, xã An Châu	226.80	7,965.00	Số 1442 /QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Sử dụng đúng mục đích	
2247	UBND xã An Châu	Trường THCS Hòa Bình Thạnh (Cơ sở 2) (Trường THCS Hòa Bình Thạnh (điểm phụ)	Thửa 38 - TBĐ 15, ấp Hòa Hưng, xã An Châu	1,385.16	15,106.60	Số 1442 /QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Sử dụng đúng mục đích	
2248	UBND xã An Châu	Khu đất của Trụ sở VP ấp Hòa Thạnh(cũ)	Thửa 33, TBĐ 19, tại ấp Hòa Thạnh, xã An Châu		241.20	Số 1442 /QĐ-UBND ngày 08/5/2026	làm lối đi cho trường	Sử dụng đúng mục đích	
2249	UBND xã An Châu	Trường Mẫu giáo Vĩnh Thành - điểm chính	ấp Đông Bình Trạch, xã An Châu	758.86	922.70			Sử dụng đúng mục đích	
2250	UBND xã An Châu	Trường Mẫu giáo Vĩnh Thành - điểm phụ Mở rộng	Tổ 21, ấp Đông Bình Nhất, xã An Châu	349.03	398.20	Số 1442 /QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Sử dụng đúng mục đích	
2251	UBND xã An Châu	Trường Mẫu giáo Vĩnh Thành - điểm phụ 1	Tổ 26, ấp Tân Thành, xã An Châu	255.39	1,357.80	Số 1442 /QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Sử dụng đúng mục đích	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2252	UBND xã An Châu	Trường Mẫu giáo Vĩnh Thành - điểm phụ 2	Tổ A5, ấp Tân Thành, xã An Châu	377.20	810.10	Số 1442 /QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Sử dụng đúng mục đích	
2253	UBND xã An Châu	Trường Tiểu học A Vĩnh Thành - điểm chính (Trường Tiểu học A0 Vĩnh Thành)	Tổ 3, ấp Tân Thành, xã An Châu	1,950.00	4,302.90	Số 1442 /QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Sử dụng đúng mục đích	
				621.00	620.80	Số 1442 /QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Sử dụng đúng mục đích	
2254	UBND xã An Châu	Trường Tiểu học A Vĩnh Thành - điểm phụ (Trường Tiểu học A1 Vĩnh Thành)	Tổ 10, ấp Đông Phú 1, xã An Châu	573.11	3,613.60	Số 1442 /QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Sử dụng đúng mục đích	
2255	UBND xã An Châu	Trường Tiểu học B Vĩnh Thành - điểm phụ 1 (Trường Tiểu học B1 Vĩnh Thành)	Tổ 13, ấp Đông Bình Trạch, xã An Châu	510.23	4,593.00	Số 1442 /QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Sử dụng đúng mục đích	
2256	UBND xã An Châu	Trường Tiểu học B Vĩnh Thành - điểm phụ 2 (Trường Tiểu học Bo Vĩnh Thành)	Tổ 2, ấp Trung Thành, xã An Châu	759.02	2,675.30	Số 1442 /QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Sử dụng đúng mục đích	
2257	UBND xã An Châu	Trường Tiểu học B Vĩnh Thành - điểm chính (Trường Tiểu học Co Vĩnh Thành)	Tổ 39, ấp Đông Bình Nhất, xã An Châu	1,331.60	6,158.70	Số 1442 /QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Sử dụng đúng mục đích	
				526.00	525.80	Số 1442 /QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Sử dụng đúng mục đích	
2258	UBND xã An Châu	Trường THCS Vĩnh Thành (điểm chính)	Tổ 1, ấp Trung Thành, xã An Châu		6,318.10	Số 1442 /QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Sử dụng đúng mục đích	
2259	UBND xã An Châu	Bộ phận một cửa (bộ phận 01 cửa) cũ)	Thửa 28 - TBĐ 38, Số 397, Nguyễn Văn Cừ, khóm Hòa Long IV, xã An Châu	1,534.10	1,545.40	Số 1442 /QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Trụ sở làm việc	Sử dụng đúng mục đích	
2260	UBND xã An Châu	Đất trụ sở Quân sự xã Vĩnh Thành	Ấp Trung Thành, xã An Châu	70.00	1,066.10	Số 1442 /QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Trụ sở làm việc	Sử dụng đúng mục đích	Sử dụng đúng mục đích

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2261	UBND xã An Châu	Trạm Y tế TT An Châu	Tổ 17 Đường Hoàng Sa ấp Hòa Long 1 xã An Châu	328.00	542.00	Số 1442 /QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Sử dụng đúng mục đích	
2262	UBND xã An Châu	Trạm Y tế xã Vĩnh Thành	Tổ 1 đường Võ Văn Hoài ấp Trung Thành xã An Châu	491.00	1,364.00	Số 1442 /QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Sử dụng đúng mục đích	
2263	UBND xã An Châu	Trạm Y tế Hòa Bình Thạnh	Tổ 12 ấp Hòa Thạnh xã An Châu	565.00	1,833.00	Số 1442 /QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Sử dụng đúng mục đích	
2264	UBND xã An Châu	Ban QLDA ĐT và XD Khu vực huyện	Thửa 162 - TBĐ 49, khóm Hòa Phú IV, xã An Châu	1,353.90	1,712.40	1442 /QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Bố trí Văn phòng ấp Hòa Phú 4	Hiện nay Ban QLDA đang sử dụng làm kho chứa hồ sơ	
2265	UBND xã An Châu	Văn phòng khóm Hòa Long IV (Văn phòng ấp Hòa Long 4)	Thửa 182 - TBĐ 40, khóm Hòa Long IV, xã An Châu	82.00	91.40	Số 1442 /QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Xây dựng PA khai thác theo NĐ 102/2024/ NĐ-CP	Không còn sử dụng	
2266	UBND xã An Châu	Văn phòng ấp Hòa Thạnh mới	Thửa 36, TBĐ 25, ấp Hòa Thạnh, xã An Châu	317,8	317,8	Số 1442 /QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Xây dựng PA khai thác theo NĐ 102/2024/ NĐ-CP	Không còn sử dụng	
2267	UBND xã An Châu	Trung tâm VHTT và HTCĐ + BCHQS xã (Trường TH A Hòa Bình Thạnh)	Thửa 660 - TBĐ 06, ấp Hòa Thạnh, xã An Châu	352.69	3,113.80	Số 1442 /QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Xây dựng PA khai thác theo NĐ 102/2024 /NĐ-CP	Không còn sử dụng	
2268	UBND xã An Châu	Trung tâm Dạy nghề và Giáo dục thường xuyên huyện Châu Thành	TBĐ 83, Khóm Hòa Long IV, xã An Châu	7,638.00	12,684.00	Số 1442 /QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Dự kiến Giao về Sở Giáo dục đào tạo	Đang hoạt động	
2269	UBND xã An Châu	Ban Điều hành bến xe tàu (cũ)	Thửa 330 - TBĐ 48, khóm Hòa Long IV, xã An Châu	50.00	199,7	Số 1442 /QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Phối hợp các đơn vị liên quan giải quyết tranh chấp	Không còn sử dụng, đang tranh chấp đất	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2270	UBND xã An Châu	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Thửa 313 - TBĐ 39, Số 318, Lê Lợi, khóm Hòa Long IV, xã An Châu	1,258.05	985.00	Số 1442 /QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Đề nghị giao về Trung tâm phát triển quỹ đất	Không còn sử dụng	
2271	UBND xã An Châu	Đài truyền thanh huyện (cũ)	Số 320, Lê Lợi, khóm Hòa Long V, xã An Châu	991.15	684.90	Số 1442 /QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Đề nghị giao về Trung tâm phát triển quỹ đất	Không còn sử dụng	
2272	UBND xã An Châu	Đất Trung tâm VHTT&TT cũ bao gồm các đơn vị sử dụng chung: Trung tâm Chính trị huyện; Phòng Y tế, các Hội, Phòng tập thể dục thể thao, sân tennic, khu thương mai. (Phòng Văn hóa và Thông tin)	Thửa 311 - TBĐ 39, khóm Hòa Long IV, xã An Châu	2,132.50	2,110.70	Số 1442 /QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Đề nghị giao về Trung tâm phát triển quỹ đất	Không còn sử dụng	
2273	UBND xã An Châu	Đội quản lý trật tự đô thị	Thửa nền 3 TBĐ lô 9, tại ấp Hòa Phú 1, xã An Châu		80.00	Số 1442 /QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Hoàn chỉnh hồ sơ pháp lý về, xây dựng PA khai thác theo NĐ 102/2024/NĐ-CP	Đất trống	
2274	UBND xã An Châu	Đất trụ sở văn phòng ấp Trung Thành cũ	Thửa 43, TBĐ 46, ấp Trung Thành, xã An Châu		105.60	Số 1442 /QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Hoàn chỉnh hồ sơ pháp lý, xây dựng PA khai thác theo NĐ 102/2024/NĐ-CP	Đất trống	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2275	UBND xã An Châu	Khu đất cặp khóm Hòa Phú IV (Đất trường tiểu học B An Châu)	Thửa 100 - TBĐ 66, khóm Hòa Phú IV, xã An Châu		346.00	Số 1442 /QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất, xây dựng PA khai thác theo NĐ 102/2024/NĐ-CP	Đất trống	
2276	UBND xã An Châu	Khu đất cặp khóm Hòa Long III (Trường Đ2 - nay là trường B2)	Thửa 51 - TBĐ 24, khóm Hòa Long III, xã An Châu		341.00	Số 1442 /QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất, xây dựng PA khai thác theo NĐ 102/2024/NĐ-CP	Đất trống	
2277	UBND xã An Châu	Khu đất Hội chữ thập đỏ + các hội (Ban QLDA ĐTXD cũ)	Ấp Hòa Long 4, xã An Châu	235.40	117.70			Dự kiến bố trí cho các Hội	
2278	UBND xã An Châu	Trụ sở làm việc KBNN Châu Thành cũ	Nguyễn Văn Cừ, ấp Hòa Long 4, xã An Châu	728.00	1,363.00	Số 1442 /QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Bố trí Trung tâm phục vụ hành chính công		
2279	UBND xã An Châu	Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành (cũ)	Lê Lợi, ấp Hòa Long 4, xã An Châu	347.00	1,018.00	Số 1442 /QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Phòng Văn hóa xã hội	Không sử dụng	UBND xã mới tiếp nhận từ 24/4/2026
2280	UBND xã An Châu	Thuế tỉnh An Giang /Thuế cơ sở 7	Lê Lợi, ấp Hòa Phú 4, xã An Châu	2,219.70	2,294.90	Số 1442 /QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Dự kiến bố trí di dời Trạm Y tế xã An Châu	Không sử dụng	UBND xã mới tiếp nhận từ 28/4/2026
2281	UBND xã An Châu	Trung tâm Văn hóa Học tập cộng đồng	Tổ 1, ấp Trung Thành, xã An Châu	2,088.25	5,000.00	1442 /QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Giao cho Trường Mẫu giáo Vĩnh Thành		
2282	UBND xã An Châu	Trụ sở UBND xã Vĩnh Thành	Thửa 7000 - TBĐ 02, tổ 1, ấp Trung Thành, xã An Châu	1,807.41	4,017.00	1442 /QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Giao cho Trường Mẫu giáo Vĩnh Thành		

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2283	UBND xã Bình Hòa	Trụ sở UBND xã	Thửa 61 - TBĐ 60, ấp Phú Hòa I, xã Bình Hòa, Châu Thành, An Giang	2429	3389	Quyết định số 958/QĐ - UBND ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Văn phòng HĐND và UBND xã Bình Hòa	Các phòng nằm trong khuôn viên bao gồm: VPHĐND và UBND, PKT, TTHCC
2284	UBND xã Bình Hòa	Trụ sở UBND xã	Thửa 73 - TBĐ 25, ấp An Hòa, xã An Hòa, Châu Thành, An Giang	2859	2589	Quyết định số 958/QĐ - UBND ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Văn phòng Đảng ủy xã Bình Hòa	
2285	UBND xã Bình Hòa	Trụ sở UBND xã	Thửa 153,287 - TBĐ 10, ấp Thạnh Hòa, xã Bình Thạnh, Châu Thành, An Giang	1070	2529	Quyết định số 958/QĐ - UBND ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh	Dôi dư	Phòng Kinh tế	
2286	UBND xã Bình Hòa	Văn phòng ấp Bình Phú I	Thửa 433 - TBĐ 49, ấp Bình Phú I, xã Bình Hòa, Châu Thành, An Giang	50	73	Quyết định số 958/QĐ - UBND ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Văn phòng ấp Bình Phú I	
2287	UBND xã Bình Hòa	Văn phòng ấp Bình Phú II	Thửa 97 - TBĐ 45, ấp Bình Phú II, xã Bình Hòa, Châu Thành, An Giang	90	132	Quyết định số 958/QĐ - UBND ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Văn phòng ấp Bình Phú II	
2288	UBND xã Bình Hòa	Văn phòng ấp Phú An I	Thửa 24 - TBĐ 21, ấp Phú An I, xã Bình Hòa, Châu Thành, An Giang	90	347			Văn phòng ấp Phú An I	
2289	UBND xã Bình Hòa	Văn phòng ấp Phú An II	Thửa 14 - TBĐ 2, ấp Phú An II, xã Bình Hòa, Châu Thành, An Giang	100	529			Văn phòng ấp Phú An II	
2290	UBND xã Bình Hòa	Văn phòng ấp Phú Hòa I (Đất xây dựng nhà trẻ khu dân cư vượt lũ)	Thửa 9 - TBĐ 67, ấp Phú Hòa I, xã Bình Hòa, Châu Thành, An Giang	220	448			Văn phòng ấp Phú Hòa I (Đất xây dựng nhà trẻ khu dân cư vượt lũ)	
2291	UBND xã Bình Hòa	Văn phòng ấp Phú Hòa II	Thửa 74 - TBĐ 18, ấp Phú Hòa II, xã Bình Hòa, Châu Thành, An Giang	130	282			Văn phòng ấp Phú Hòa II	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2292	UBND xã Bình Hòa	Trụ sở Đảng ủy xã (Hội trường + kho lưu trữ)	Thửa 144 - TBĐ 25, ấp An Hòa, xã An Hòa, Châu Thành, An Giang	1247	2539	Quyết định số 958/QĐ - UBND ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Văn phòng Đảng ủy xã Bình Hòa	
2293	UBND xã Bình Hòa	Văn phòng ấp An Hòa	Thửa 128 - TBĐ 31, ấp An Hòa, xã An Hòa, Châu Thành, An Giang	140	95	Quyết định số 958/QĐ - UBND ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Văn phòng ấp An Hòa	
2294	UBND xã Bình Hòa	Văn phòng ấp An Phú	Thửa 88 - TBĐ 24, ấp An Phú, xã An Hòa, Châu Thành, An Giang	137	152			Văn phòng ấp An Phú	
2295	UBND xã Bình Hòa	Văn phòng ấp Bình An 1 (cũ)	Thửa 36 - TBĐ 10, ấp Bình An I, xã An Hòa, Châu Thành, An Giang	43	58	Quyết định số 958/QĐ - UBND ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh	Dôi dư	Phòng Kinh tế	
2296	UBND xã Bình Hòa	Văn phòng ấp Bình An 1 (mới)	Thửa 100 - TBĐ 52, tổ 44, ấp Bình An I, xã An Hòa, Châu Thành, An Giang	640	875	Quyết định số 958/QĐ - UBND ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Văn phòng ấp Bình An 1 (mới)	
2297	UBND xã Bình Hòa	Văn phòng ấp Bình An 2	Thửa 80 - TBĐ 17, ấp Bình An II, xã An Hòa, Châu Thành, An Giang	201	385			Văn phòng ấp Bình An 2	
2298	UBND xã Bình Hòa	Văn phòng ấp Thạnh Hòa	Thửa 344 - TBĐ 13, ấp Thạnh Hòa, xã Bình Thạnh, Châu Thành, An Giang	46	87			Văn phòng ấp Thạnh Hòa	
2299	UBND xã Bình Hòa	Văn phòng ấp Thạnh Phú	Thửa 286 - TBĐ 14, ấp Thạnh Phú, xã Bình Thạnh, Châu Thành, An Giang	40	40	Quyết định số 958/QĐ - UBND ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh	Dôi dư	Phòng Kinh tế	
2300	UBND xã Bình Hòa	Văn phòng ấp Thạnh Phú (mới)	Tổ 4, ấp Thạnh Phú, xã Bình Thạnh, Châu Thành, An Giang	134	134	Quyết định số 958/QĐ - UBND ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Văn phòng ấp Thạnh Phú (mới)	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2301	UBND xã Bình Hòa	Văn phòng ấp Thạnh Hưng	Thửa 46 - TBĐ 02, ấp Thạnh Hưng, xã Bình Thạnh, Châu Thành, An Giang	103	295	Quyết định số 958/QĐ - UBND ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Văn phòng ấp Thạnh Hưng	
2302	UBND xã Bình Hòa	Văn phòng ấp Thạnh Nhơn	Thửa 285 - TBĐ 10, ấp Thạnh Nhơn, xã Bình Thạnh, Châu Thành, An Giang	46	69	Quyết định số 958/QĐ - UBND ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Văn phòng ấp Thạnh Nhơn	
2303	UBND xã Bình Hòa	Trường MG Bình Hòa	Thửa 88,153 - TBĐ 16, ấp Phú Hòa I, xã Bình Hòa, Châu Thành, An Giang		6145	Quyết định số 958/QĐ - UBND ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh			
2304	UBND xã Bình Hòa	Trường TH A Bình Hòa	Thửa 98 - TBĐ 16, ấp Phú Hòa I, xã Bình Hòa, Châu Thành, An Giang	4078	12702	Quyết định số 958/QĐ - UBND ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH A Bình Hòa	
2305	UBND xã Bình Hòa	Trường TH B Bình Hòa	Thửa 136 - TBĐ 44, ấp Bình Phú I, xã Bình Hòa, Châu Thành, An Giang	3432	6653	Quyết định số 958/QĐ - UBND ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH B Bình Hòa	
2306	UBND xã Bình Hòa	Trường TH C Bình Hòa	Thửa 17 - TBĐ 22, ấp Phú An I, xã Bình Hòa, Châu Thành, An Giang	3433	6645	Quyết định số 958/QĐ - UBND ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH C Bình Hòa	
2307	UBND xã Bình Hòa	Trường THCS Quản Cơ Thành	Thửa 36 - TBĐ 61, ấp Phú Hòa II, xã Bình Hòa, Châu Thành, An Giang	6518	15988	Quyết định số 958/QĐ - UBND ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THCS Quản Cơ Thành	
2308	UBND xã Bình Hòa	Ban Điều hành bến xe tàu (mới)	Tổ 29, ấp Phú Hòa II, xã Bình Hòa, Châu Thành, An Giang	1751	5012	Quyết định số 958/QĐ - UBND ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	
2309	UBND xã Bình Hòa	Trường MG An Hòa	Thửa 62 - TBĐ 11, ấp Bình An II, xã An Hòa, Châu Thành, An Giang	1350	936	Quyết định số 958/QĐ - UBND ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường MG An Hòa	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2310	UBND xã Bình Hòa	Trường TH A An Hòa - điểm chính (Trường TH A0 An Hòa)	Thửa 190 - TBĐ 17, ấp Bình An II, xã An Hòa, Châu Thành, An Giang	2703	9935	Quyết định số 958/QĐ - UBND ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH A An Hòa	
2311	UBND xã Bình Hòa	Trường TH A An Hòa - điểm phụ (Trường TH A2 An Hòa)	Thửa 109,15 - TBĐ 6, ấp Bình An I, xã An Hòa, Châu Thành, An Giang	4034	3709	Quyết định số 958/QĐ - UBND ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh			
2312	UBND xã Bình Hòa	Trường TH C An Hòa - điểm chính (Trường TH C An Hòa)	Thửa 20 - TBĐ 28, ấp An Phú, xã An Hòa, Châu Thành, An Giang	1849	3540	Quyết định số 958/QĐ - UBND ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH C An Hòa	
2313	UBND xã Bình Hòa	Trường TH C An Hòa - điểm phụ (Trường TH A1 An Hòa)	Thửa 64 - TBĐ 31, ấp An Hòa, xã An Hòa, Châu Thành, An Giang	1018	1785				
2314	UBND xã Bình Hòa	Trường THCS An Hòa	Thửa 190 - TBĐ 17, ấp Bình An II, xã An Hòa, Châu Thành, An Giang	3774	11306	Quyết định số 958/QĐ - UBND ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THCS An Hòa	
2315	UBND xã Bình Hòa	Trường MG Bình Thạnh	Thửa 247 - TBĐ 10, ấp Thạnh Nhơn, xã Bình Thạnh, Châu Thành, An Giang	664	8801		Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường MG Bình Thạnh	
2316	UBND xã Bình Hòa	Trường TH B Bình Thạnh - điểm chính (Trường TH Bo Bình Thạnh)	Thửa 88 - TBĐ 13, ấp Thạnh Hòa, xã Bình Thạnh, Châu Thành, An Giang	719	8357	Quyết định số 958/QĐ - UBND ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH B Bình Thạnh	
2317	UBND xã Bình Hòa	Trường TH B Bình Thạnh - điểm phụ 1 (Trường TH B1 Bình Thạnh)	Thửa 13 - TBĐ 18, ấp Thạnh Phú, xã Bình Thạnh, Châu Thành, An Giang	1275	3144				
2318	UBND xã Bình Hòa	Trường TH B Bình Thạnh - điểm phụ 2 (Trường TH B2 Bình Thạnh)	Thửa 35 - TBĐ 04, ấp Thạnh Hưng, xã Bình Thạnh, Châu Thành, An Giang	910	1626				

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2319	UBND xã Bình Hòa	Trường THCS Bình Thạnh	Tổ 4, ấp Thạnh Nhơn, xã Bình Thạnh, Châu Thành, An Giang	970	9525	Quyết định số 958/QĐ - UBND ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THCS Bình Thạnh	
2320	UBND xã Bình Hòa	Trạm Y tế xã An Hòa	xã An Hòa, Châu Thành	504	605	Quyết định số 2606/QĐ-UBND ngày 28/12/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trạm Y tế xã Bình Hòa mới	
2321	UBND xã Bình Hòa	Trạm Y tế xã Bình Hòa	xã Bình Hòa, Châu Thành	446	2418				
2322	UBND xã Bình Hòa	Trạm Y tế Bình Thạnh	xã Bình Thạnh, Châu Thành	597	1298				
2323	UBND xã Vĩnh An	Trụ sở UBND xã Vĩnh An (CDC số 8)	Ấp Vĩnh Quới, xã Vĩnh An, AG	1,403.00	6,130.4	QĐ 938/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại sử dụng	Trụ sở UBND xã Vĩnh An (CDC số 8)	
2324	UBND xã Vĩnh An	VP ấp Vĩnh Quới	Tỉnh lộ 941, ấp Vĩnh Quới, xã Vĩnh An, AG	60.00	4,023.1		Giữ lại sử dụng	VP ấp Vĩnh Quới	
2325	UBND xã Vĩnh An	VP ấp Vĩnh Thành	Tỉnh lộ 941, ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh An, AG	50.00	140.0		Giữ lại sử dụng	VP ấp Vĩnh Thành	
2326	UBND xã Vĩnh An	VP ấp Vĩnh Phú	Đường ĐH 16, ấp Vĩnh Phú, xã Vĩnh An, AG	50.00	204.6		Giữ lại sử dụng	VP ấp Vĩnh Phú	
2327	UBND xã Vĩnh An	Trạm Y tế xã Vĩnh An (cũ)	Tỉnh lộ 941, ấp Vĩnh Quới, xã Vĩnh An, AG	244.00	870.4		Giữ lại sử dụng	Không sử dụng	Đấu giá QSDĐ
2328	UBND xã Vĩnh An	Trụ sở UBND xã (cũ, cầu số 6)	Tỉnh lộ 941, ấp Vĩnh Quới, xã Vĩnh An, AG	212.32	4,165.4		Giữ lại sử dụng	Không sử dụng	Chuyển đổi công năng để đầu tư xây dựng các công trình cơ quan phục vụ nhu cầu công việc
2329	UBND xã Vĩnh An	Trạm Y tế (mới)	Tỉnh lộ 941, ấp Vĩnh Quới, xã Vĩnh An, AG	418.5	2,200.0	BB bàn giao	Giữ lại sử dụng	Trạm Y tế (mới)	
2330	UBND xã Vĩnh An	Hội Đông y	Tỉnh lộ 941, ấp Vĩnh Quới, xã Vĩnh An, AG	190.00	280.5	QĐ 938/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại sử dụng	Hội Đông y	
2331	UBND xã Vĩnh An	Trường Mẫu giáo Vĩnh An	Ấp Vĩnh Quới, xã Vĩnh An, AG	897.19	4,488.0		Giữ lại sử dụng	Trường Mẫu giáo Vĩnh An	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2332	UBND xã Vĩnh An	Trường Mẫu giáo Vĩnh An - Điểm phụ 1 (Sử dụng chung đất Trường Tiểu học A Vĩnh An điểm chính)	Tỉnh lộ 941, Ấp Vĩnh Quới, xã Vĩnh An, AG	420.00	210.0		Giữ lại sử dụng	Trường Mẫu giáo Vĩnh An - Điểm phụ 1 (Sử dụng chung đất Trường Tiểu học A Vĩnh An điểm chính)	
2333	UBND xã Vĩnh An	Trường TH A Vĩnh An (điểm chính)	Tỉnh lộ 941, Ấp Vĩnh Quới, xã Vĩnh An, AG	1,316.22	7,076.1		Giữ lại sử dụng	Trường TH A Vĩnh An (điểm chính)	
2334	UBND xã Vĩnh An	Trường TH A Vĩnh An (điểm phụ 1) (cầu số 7)	Tỉnh lộ 941, Ấp Vĩnh Quới, xã Vĩnh An, AG	433.55	2,152.0		Giữ lại sử dụng	Trường TH A Vĩnh An (điểm phụ 1) (cầu số 7)	
2335	UBND xã Vĩnh An	Trường TH A Vĩnh An (điểm phụ 2) (gần Dinh)	Đường DH 16, ấp Vĩnh Quới, xã Vĩnh An, AG	515.14	3,800.0	QĐ 938/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại sử dụng	Trường TH A Vĩnh An (điểm phụ 2) (gần Dinh)	
2336	UBND xã Vĩnh An	Trường TH B Vĩnh An (điểm chính)	Tỉnh lộ 941, ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh An, AG	1,335.32	4,502.0		Giữ lại sử dụng	Trường TH B Vĩnh An (điểm chính)	
2337	UBND xã Vĩnh An	Trường TH B Vĩnh An (điểm phụ, CDC số 8)	Ấp Vĩnh Quới, xã Vĩnh An, AG	322.50	590.0		Giữ lại sử dụng	Không sử dụng	Chuyển đổi công năng để đầu tư xây dựng các công trình cơ quan phục vụ nhu cầu công việc
2338	UBND xã Vĩnh An	Trường THCS Vĩnh An	Ấp Vĩnh Quới, xã Vĩnh An, AG	456.34	10,025.2		Giữ lại sử dụng	Trường THCS Vĩnh An	
2339	UBND xã Vĩnh An	TTVH và HTCĐ xã Vĩnh An	Ấp Vĩnh Quới, xã Vĩnh An, AG	515.00	4,092.0		Giữ lại sử dụng	TTVH và HTCĐ xã Vĩnh An	
2340	UBND xã Vĩnh An	Trụ sở UBND xã Vĩnh Bình (cũ)	Tỉnh lộ 941, ấp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh An, AG	1,635.01	5,903.4		Giữ lại sử dụng	Trụ sở UBND xã Vĩnh Bình (cũ)	
2341	UBND xã Vĩnh An	VP. Khóm Phước Thành (Sử dụng Văn phòng ấp Vĩnh Phước cũ sau khi chia tách ấp)	Tỉnh lộ 941, ấp Phước Thành, xã Vĩnh An, AG	95.00	262.5	QĐ 938/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của	Giữ lại sử dụng	VP. Khóm Phước Thành (Sử dụng Văn phòng ấp Vĩnh Phước cũ sau khi chia tách ấp)	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2342	UBND xã Vĩnh An	VP. ấp Vĩnh Thọ	Tỉnh lộ 947, ấp Vĩnh Thọ, xã Vĩnh An, AG	47.56	88.9	09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại sử dụng	VP. ấp Vĩnh Thọ	
2343	UBND xã Vĩnh An	VP ấp Phước Thành (củ)	Ấp Phước Thành, xã Vĩnh An, AG	48.00	332.8		Giữ lại sử dụng	Không sử dụng	Đấu giá QSDĐ
2344	UBND xã Vĩnh An	VP ấp Vĩnh Lộc	Ấp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh An, AG	48.80	141.5		Giữ lại sử dụng	VP ấp Vĩnh Lộc	
2345	UBND xã Vĩnh An	Trạm y tế xã Vĩnh An (Phòng khám Đa khoa khu vực Vĩnh Bình cũ)	Tỉnh lộ 941, ấp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh An, AG	890.00	2,413.5	BB bàn giao	Giữ lại sử dụng	Trạm y tế xã Vĩnh An (Phòng khám Đa khoa khu vực Vĩnh Bình cũ)	
2346	UBND xã Vĩnh An	Nhà công vụ (UB xã)	Ấp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh An, AG	206.29	369.9	QĐ 938/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại sử dụng	Nhà công vụ (UB xã)	
2347	UBND xã Vĩnh An	Trạm y tế (cũ) (CDC Vĩnh Bình)	Ấp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh An, AG	346.00	5,454.0	BB bàn giao	Giữ lại sử dụng	Trạm y tế (cũ) (CDC Vĩnh Bình)	
2348	UBND xã Vĩnh An	Trường Mẫu giáo Vĩnh Bình	Ấp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh An, AG	919.56	1,695.0	QĐ 938/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại sử dụng	Trường Mẫu giáo Vĩnh Bình	
2349	UBND xã Vĩnh An	Trường TH A Vĩnh Bình (điểm chính)	Tỉnh lộ 941, ấp Phước Thành, xã Vĩnh An, AG	520.77	2,563.4		Giữ lại sử dụng	Trường TH A Vĩnh Bình (điểm chính)	
2350	UBND xã Vĩnh An	Trường TH A Vĩnh Bình (điểm phụ 1)	Tỉnh lộ 941, ấp Phước Thành, xã Vĩnh An, AG	239.76	2,966.0		Giữ lại sử dụng	Trường TH A Vĩnh Bình (điểm phụ 1)	
2351	UBND xã Vĩnh An	Trường TH B Vĩnh Bình (điểm chính)	Tỉnh lộ 947, ấp Vĩnh Thọ, xã Vĩnh An, AG	1,029.04	4,774.2		Giữ lại sử dụng	Trường TH B Vĩnh Bình (điểm chính)	
2352	UBND xã Vĩnh An	Trường TH B Vĩnh Bình (điểm phụ 1) (kênh Bửu Liêm)	Ấp Vĩnh Thọ, xã Vĩnh An, AG	383.17	4,314.0		Giữ lại sử dụng	Trường TH B Vĩnh Bình (điểm phụ 1) (kênh Bửu Liêm)	
2353	UBND xã Vĩnh An	Trường THCS Vĩnh Bình	Tỉnh lộ 941, ấp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh An, AG	1,322.64	9,961.9		Giữ lại sử dụng	Trường THCS Vĩnh Bình	
2354	UBND xã Vĩnh An	Trụ sở UBND xã Tân Phú	Đường DH 06, ấp Tân Lợi, xã Vĩnh An, AG	2,044.86	3,386.2		Giữ lại sử dụng	Trụ sở UBND xã Tân Phú	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2355	UBND xã Vĩnh An	VP ấp Tân Lợi (cũ- HTX NN)	Đường DH 06, ấp Tân Lợi, xã Vĩnh An, AG	91.00	274.1	QĐ 938/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại sử dụng	Không sử dụng	Chuyển đổi công năng để đầu tư xây dựng các công trình cơ quan phục vụ nhu cầu công việc
2356	UBND xã Vĩnh An	VP ấp Tân Lợi (mới) (Trường TH A1)	Đường DH 06, ấp Tân Lợi, xã Vĩnh An, AG	292.11	1,919.0		Giữ lại sử dụng	VP ấp Tân Lợi (mới) (Trường TH A1)	
2357	UBND xã Vĩnh An	VP ấp Tân Thành (cũ)	Tỉnh lộ 947, ấp Tân Thành, xã Vĩnh An, AG	64.00	234.6		Giữ lại sử dụng	Không sử dụng	Đấu giá QSDĐ
2358	UBND xã Vĩnh An	VP ấp Tân Thành (mới) (Trường TH B điểm phụ)	Đường DH 05, ấp Tân Thành, xã Vĩnh An, AG	264.37	2,000.0		Giữ lại sử dụng	VP ấp Tân Thành (mới) (Trường TH B điểm phụ)	
2359	UBND xã Vĩnh An	VP ấp Tân Thạnh	Đường DH 16, ấp Tân Thạnh, xã Vĩnh An, AG	125.00	494.4		Giữ lại sử dụng	VP ấp Tân Thạnh	
2360	UBND xã Vĩnh An	Trạm Y tế (Tân Phú cũ)	Tỉnh lộ 947, ấp Tân Lợi, xã Vĩnh An, AG	280	1,488.7	BB bàn giao	Giữ lại sử dụng	Trạm Y tế (Tân Phú cũ)	
2361	UBND xã Vĩnh An	Trung tâm VH-TT xã (Đất Bãi rác củ)	Đường DH 06, ấp Tân Lợi, xã Vĩnh An, AG	432.00	3,144.8	QĐ 938/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại sử dụng	Trung tâm VH-TT xã (Đất Bãi rác củ)	
2362	UBND xã Vĩnh An	Nhà Công vụ (cặp VP ấp Tân Lợi)	Ấp Tân Lợi, xã Vĩnh An, AG	160	505.5		Giữ lại sử dụng	Nhà Công vụ (cặp VP ấp Tân Lợi)	
2363	UBND xã Vĩnh An	Nhà công vụ (cặp kho lương thực)	Tỉnh lộ 947, ấp Tân Lợi, xã Vĩnh An, AG	228.8	350.1		Giữ lại sử dụng	Nhà công vụ (cặp kho lương thực)	
2364	UBND xã Vĩnh An	Trường Mẫu giáo Tân Phú (điểm chính)	Tỉnh lộ 947, ấp Tân Lợi, xã Vĩnh An, AG	397.26	5,684.4	QĐ 938/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại sử dụng	Trường Mẫu giáo Tân Phú (điểm chính)	
2365	UBND xã Vĩnh An	Trường Mẫu giáo Tân Phú (điểm phụ 1)	Ấp Tân Thạnh, xã Vĩnh An, AG	135.00	1,697.0		Giữ lại sử dụng	Trường Mẫu giáo Tân Phú (điểm phụ 1)	
2366	UBND xã Vĩnh An	Trường Mẫu giáo Tân Phú (điểm phụ 2)	Ấp Tân Thành, xã Vĩnh An, AG	224.60	800.0		Giữ lại sử dụng	Trường Mẫu giáo Tân Phú (điểm phụ 2)	
2367	UBND xã Vĩnh An	Trường TH A Tân Phú (điểm chính)	Tỉnh lộ 947, ấp Tân Thành, xã Vĩnh An, AG	1,174.30	7,155.3	QĐ 938/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An	Giữ lại sử dụng	Đang sử dụng	
2368	UBND xã Vĩnh An	Trường TH A Tân Phú (điểm phụ 2)	Ấp Tân Thạnh, xã Vĩnh An, AG	690.75	5,678.0		Giữ lại sử dụng	Đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2369	UBND xã Vĩnh An	Trường THCS Tân Phú	Tỉnh lộ 947, ấp Tân Thành, xã Vĩnh An, AG	784.00	11,000.0	UBND tỉnh An Giang	Giữ lại sử dụng	Đang sử dụng	
2370	UBND xã Cần Đăng	Trụ sở UBND xã Cần Đăng (cũ)	ấp Cần Thạnh, xã Cần Đăng, An Giang	1993	3379	Số 1009/QĐ-UBND ngày 11/09/2025 của UBND tỉnh AG	Tiếp tục sử dụng	Trụ sở UBND xã mới	
2371	UBND xã Cần Đăng	Trụ sở UBND xã Vĩnh lợi (cũ)	ấp Hòa Lợi 3, xã Cần Đăng, An Giang	2253	3550	Số 1009/QĐ-UBND ngày 11/09/2025 của UBND tỉnh AG	Tiếp tục sử dụng	Trụ sở Đảng ủy xã mới	
2372	UBND xã Cần Đăng	Văn phòng ấp Cần Thạnh	ấp Cần Thạnh, xã Cần Đăng, An Giang	68	227	Số 1009/QĐ-UBND ngày 11/09/2025 của UBND tỉnh AG	Tiếp tục sử dụng	Văn phòng ấp Cần Thạnh	
2373	UBND xã Cần Đăng	Văn phòng ấp Cần Thới (cũ)	ấp Cần Thới, xã Cần Đăng, An Giang	50	243	Số 1009/QĐ-UBND ngày 11/09/2025 của UBND tỉnh AG	Tiếp tục sử dụng	Nhà công vụ	
2374	UBND xã Cần Đăng	Văn phòng ấp Cần Thới (mới) - Chung với nhà bia	ấp Cần Thới, xã Cần Đăng, An Giang	290	290	Số 1009/QĐ-UBND ngày 11/09/2025 của UBND tỉnh AG	Tiếp tục sử dụng	Văn phòng ấp Cần Thới	
2375	UBND xã Cần Đăng	Văn phòng ấp Cần Thuận	ấp Cần Thuận, xã Cần Đăng, An Giang	52	535	Số 1009/QĐ-UBND ngày 11/09/2025 của UBND tỉnh AG	Tiếp tục sử dụng	Văn phòng ấp Cần Thuận	
2376	UBND xã Cần Đăng	Văn phòng ấp Vĩnh Hòa A	ấp Vĩnh Hòa A, xã Cần Đăng, An Giang	50	91	Số 1009/QĐ-UBND ngày 11/09/2025 của UBND tỉnh AG	Tiếp tục sử dụng	Văn phòng ấp Vĩnh Hòa A (hiện trạng)	
2377	UBND xã Cần Đăng	Văn phòng ấp Vĩnh Hòa B	ấp Vĩnh Hòa B, xã Cần Đăng, An Giang	45	96	Số 1009/QĐ-UBND ngày 11/09/2025 của UBND tỉnh AG	Tiếp tục sử dụng	Văn phòng ấp Vĩnh Hòa B	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2378	UBND xã Cần Đăng	Nhà công vụ (Đất Trường MG Cần Đăng (điểm cũ))	ấp Cần Thạnh, xã Cần Đăng, An Giang	80	342	Số 1009/QĐ-UBND ngày 11/09/2025 của UBND tỉnh AG	Tiếp tục sử dụng	Nhà công vụ xã	
2379	UBND xã Cần Đăng	Trung tâm học tập cộng đồng xã Cần Đăng (cũ)	ấp Cần Thuận, xã Cần Đăng, An Giang	1198	5172	Số 1009/QĐ-UBND ngày 11/09/2025 của UBND tỉnh AG	Tiếp tục sử dụng	Trụ sở Trung tâm Dịch vụ tổng hợp và Trung tâm HTCĐ xã Cần Đăng (mới)	
2380	UBND xã Cần Đăng	Văn phòng ấp Hòa Lợi 1	ấp Hòa Lợi 1, xã Cần Đăng An Giang	117	673	Số 1009/QĐ-UBND ngày 11/09/2025 của UBND tỉnh AG	Tiếp tục sử dụng	Văn phòng ấp Hòa Lợi 1	
2381	UBND xã Cần Đăng	Văn phòng ấp Hòa Lợi 2	ấp Hòa Lợi 2, xã Cần Đăng, An Giang	61	61	Số 1009/QĐ-UBND ngày 11/09/2025 của UBND tỉnh AG	Tiếp tục sử dụng	Văn phòng ấp Hòa Lợi 2	
2382	UBND xã Cần Đăng	Văn phòng ấp Hòa Lợi 3	ấp Hòa Lợi 3, xã Cần Đăng, An Giang	80	748	Số 1009/QĐ-UBND ngày 11/09/2025 của UBND tỉnh AG	Tiếp tục sử dụng	Văn phòng ấp Hòa Lợi 3	
2383	UBND xã Cần Đăng	Văn phòng ấp Hòa Lợi 4	ấp Hòa Lợi 4, xã Cần Đăng, An Giang	78	755	Số 1009/QĐ-UBND ngày 11/09/2025 của UBND tỉnh AG	Tiếp tục sử dụng	Văn phòng ấp Hòa Lợi 4	
2384	UBND xã Cần Đăng	Trường THCS Cần Đăng (Nhà công vụ)	ấp Cần Thuận, xã Cần Đăng, An Giang	169	653	Số 1009/QĐ-UBND ngày 11/09/2025 của UBND tỉnh AG	Tiếp tục sử dụng	Phòng chức năng của Trường tiểu học A Cần Đăng	
2385	UBND xã Cần Đăng	Trường MG Cần Đăng	ấp Cần Thạnh, xã Cần Đăng, An Giang	2651	7615	Số 1009/QĐ-UBND ngày 11/09/2025 của UBND tỉnh AG	Tiếp tục sử dụng	Trường Mẫu giáo Cần Đăng	
2386	UBND xã Cần Đăng	Trường TH A Cần Đăng	ấp Cần Thuận, xã Cần Đăng, An Giang	6163	12166	Số 1009/QĐ-UBND ngày 11/09/2025 của UBND tỉnh AG	Tiếp tục sử dụng	Trường TH A Cần Đăng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2387	UBND xã Cần Đăng	Trường TH B Cần Đăng - điểm chính (Trường TH B0 Cần Đăng)	ấp Cần Thới, xã Cần Đăng, An Giang	1301	4820	Số 1009/QĐ-UBND ngày 11/09/2025 của UBND tỉnh AG	Tiếp tục sử dụng	Trường TH B Cần Đăng - điểm chính ấp Cần Thới	
2388	UBND xã Cần Đăng	Trường TH B Cần Đăng - điểm phụ ấp Cần Thuận (Trường TH D Cần Đăng)	ấp Cần Thuận, xã Cần Đăng, Châu Thành, An Giang	612	2654	Số 1009/QĐ-UBND ngày 11/09/2025 của UBND tỉnh AG	Tiếp tục sử dụng	Trường TH B Cần Đăng - điểm phụ ấp Cần Thuận	
2389	UBND xã Cần Đăng	Trường TH C Cần Đăng - điểm chính (Trường TH C0 Cần Đăng)	ấp Vĩnh Hòa B, xã Cần Đăng, An Giang	1308	15037	Số 1009/QĐ-UBND ngày 11/09/2025 của UBND tỉnh AG	Tiếp tục sử dụng	Trường TH C Cần Đăng - điểm chính ấp Vĩnh Hòa B	
2390	UBND xã Cần Đăng	Trường Tiểu học B Cần Đăng, Đất Trường TH B1 Cần Đăng	ấp Cần Thới, xã Cần Đăng, An Giang	276	2456	Số 1009/QĐ-UBND ngày 11/09/2025 của UBND tỉnh AG	Tiếp tục sử dụng	Phòng công cụ, dụng cụ của Trường B (các phòng đã xuống cấp)	
2391	UBND xã Cần Đăng	Trường TH C Cần Đăng - điểm phụ (Trường TH C1 Cần Đăng)	ấp Vĩnh Hòa A, xã Cần Đăng, An Giang	438	2481	Số 1009/QĐ-UBND ngày 11/09/2025 của UBND tỉnh AG	Tiếp tục sử dụng	Trường TH C Cần Đăng - điểm phụ ấp Vĩnh Hòa A	
2392	UBND xã Cần Đăng	Trường THCS Cần Đăng	ấp Cần Thuận, xã Cần Đăng, An Giang	15309	15851	Số 1009/QĐ-UBND ngày 11/09/2025 của UBND tỉnh AG	Tiếp tục sử dụng	Trường THCS Cần Đăng	
2393	UBND xã Cần Đăng	Trường THCS Vĩnh Lợi (nhà công vụ)	ấp Hòa Lợi 1, xã Cần Đăng, An Giang	100	189	Số 1009/QĐ-UBND ngày 11/09/2025 của UBND tỉnh AG	Tiếp tục sử dụng	Nhà công vụ Trường THCS Vĩnh Lợi	
2394	UBND xã Cần Đăng	Trường MG Vĩnh Lợi	ấp Hòa Lợi 1, xã Cần Đăng, An Giang	1264	2814	Số 1009/QĐ-UBND ngày 11/09/2025 của UBND tỉnh AG	Tiếp tục sử dụng	Trường Mẫu giáo Vĩnh Lợi	
2395	UBND xã Cần Đăng	Trường TH Vĩnh Lợi - điểm chính	ấp Hòa Lợi 1, xã Cần Đăng, An Giang	1501	6250	Số 1009/QĐ-UBND ngày 11/09/2025 của UBND tỉnh AG	Tiếp tục sử dụng	Trường TH Vĩnh Lợi - điểm chính ấp Hòa Lợi 1 (đang xây dựng lại)	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2396	UBND xã Cần Đăng	Trường TH Vĩnh Lợi - điểm phụ	ấp Hòa Lợi 3, xã Cần Đăng, An Giang	268	1448	Số 1009/QĐ-UBND ngày 11/09/2025 của UBND tỉnh AG	Tiếp tục sử dụng	Trường TH Vĩnh Lợi - điểm phụ ấp Hòa Lợi 3	
2397	UBND xã Cần Đăng	Trường THCS Vĩnh Lợi	ấp Hòa Lợi 1, xã Cần Đăng, An Giang	2426	5400	Số 1009/QĐ-UBND ngày 11/09/2025 của UBND tỉnh AG	Tiếp tục sử dụng	Trường THCS Vĩnh Lợi	
2398	UBND xã Cần Đăng	Trạm Y tế xã Cần Đăng (cũ)	ấp Cần Thạnh, xã Cần Đăng, Châu Thành	932	5089	Số 1009/QĐ-UBND ngày 11/09/2025 của UBND tỉnh AG	Tiếp tục sử dụng	Trạm Y tế xã Cần Đăng (mới)	
2399	UBND xã Cần Đăng	Khu đất Trung tâm văn hóa xã Vĩnh Lợi (cũ)	ấp Hòa Lợi 1, xã Cần Đăng, tỉnh An Giang	438	5976	Số 1009/QĐ-UBND ngày 11/09/2025 của UBND tỉnh AG	Tiếp tục sử dụng	Trụ sở Mặt trận, đoàn thể xã và Trung tâm văn hóa xã Cần Đăng (mới)	
2400	UBND xã Cần Đăng	Trường Tiểu học C Cần Đăng - ngang chùa cô Ba	ấp Vĩnh Hòa A, xã Cần Đăng, An Giang	104	200	Số 1009/QĐ-UBND ngày 11/09/2025 của UBND tỉnh AG	Tiếp tục sử dụng	Chuyển công năng. Đang cải tạo, xây dựng Văn phòng ấp Vĩnh Hòa A (mới)	
2401	UBND xã Cần Đăng	Trạm Y tế xã Vĩnh Lợi (cũ)	ấp Hòa Lợi 3, xã Cần Đăng, tỉnh An Giang	876	1084	Số 1009/QĐ-UBND ngày 11/09/2025 của UBND tỉnh AG	Tiếp tục sử dụng	Trạm Y tế xã Cần Đăng (điểm trạm Vĩnh Lợi)	
2402	UBND xã Vĩnh Hanh	Trụ sở UBND xã	Tổ 20, ấp Vĩnh Thuận, xã Vĩnh Nhuận	4,239.19	11,000	QĐ số 925/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Tiếp tục sử đụng	Đang sử dụng làm trụ sở UBND xã	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2403	UBND xã Vĩnh Hanh	Trụ sở Công an xã (cũ)	Thửa 44 - TBĐ 23, ấp Vĩnh Thuận, xã Vĩnh Nhuận	93.00	373.40	QĐ số 445A/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND Vĩnh Hanh	Thuê tư vấn đo đạc, cho thuê đất ngắn hạn; phương án lâu dài chờ bố trí vốn từ NSNN để Sửa chữa, cải tạo, mở rộng trụ sở Ban chỉ huy Quân sự xã	thuê đơn vị tư vấn	
2404	UBND xã Vĩnh Hanh	Trụ sở Công an xã mới (Trụ sở UBND xã cũ) (Quân sự)	Thửa 260 - TBĐ 23, ấp Vĩnh Thuận, xã Vĩnh Nhuận	986.05	892.20	QĐ số 925/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng làm trụ sở Quân sự	
2405	UBND xã Vĩnh Hanh	BCHQS xã	Thửa 261 - TBĐ 23, ấp Vĩnh Thuận, xã Vĩnh Nhuận	249.00	886.00	QĐ số 925/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
2406	UBND xã Vĩnh Hanh	Trụ sở UBND xã	Thửa 72,73,74 - TBĐ 07, ấp Vĩnh Thuận, xã Vĩnh Hanh	2,306.39	22,375.00	QĐ số 925/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
2407	UBND xã Vĩnh Hanh	Văn phòng ấp Vĩnh Hiệp 1	Thửa 06 - TBĐ 34, ấp Vĩnh Hiệp 1, xã Vĩnh Nhuận	40.00	441.60	QĐ số 925/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Tiếp tục sử dụng	Văn phòng ấp Vĩnh Hiệp 1 đang sử dụng	
2408	UBND xã Vĩnh Hanh	Văn phòng ấp Vĩnh Hiệp 2	Thửa 4832 - TBĐ 04, ấp Vĩnh Hiệp 2, xã Vĩnh Nhuận	211.20	599.00	QĐ số 445A/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND Vĩnh Hanh	Thuê tư vấn đo đạc, cho thuê đất ngắn hạn	thuê đơn vị tư vấn	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2409	UBND xã Vĩnh Hanh	Văn phòng ấp Vĩnh Hòa 1	Thửa 12,13 - TBĐ 37, ấp Vĩnh Hòa 1, xã Vĩnh Nhuận	180.00	2,896.90	QĐ số 925/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Tiếp tục sử đụng	Văn phòng ấp Vĩnh Hòa 1 đang sử dụng	
2410	UBND xã Vĩnh Hanh	Văn phòng ấp Vĩnh Hòa 2	Thửa 19 - TBĐ 44, ấp Vĩnh Hòa 2, xã Vĩnh Nhuận	124.80	454.50	QĐ số 925/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Tiếp tục sử đụng làm văn phòng ấp Vĩnh Hòa 2	Văn phòng ấp VĩnhHòa 2 đang sử dụng	
2411	UBND xã Vĩnh Hanh	Văn phòng ấp Vĩnh Lợi	Thửa 92 - TBĐ 07, ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Nhuận	172.60	282.00	QĐ số 925/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Tiếp tục sử đụng	Văn phòng ấp Vĩnh Lợi đang sử dụng	
2412	UBND xã Vĩnh Hanh	Văn phòng ấp Vĩnh Thuận	Thửa 124 - TBĐ 02, ấp Vĩnh Thuận, xã Vĩnh Nhuận	111.60	111.60	QĐ số 925/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Tiếp tục sử đụng	Văn phòng ấp Vĩnh Thuận đang sử dụng	
2413	UBND xã Vĩnh Hanh	Đất khối Đoàn thể + Bộ phận một cửa	Thửa 37,38 - TBĐ 23, ấp Vĩnh Thuận, xã Vĩnh Nhuận	0.00	140.00	QĐ số 445A/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND Vĩnh Hanh	Thuê tư vấn đo đạc, cho thuê đất ngắn hạn; phương án lâu dài chờ bố trí vốn từ NSNN để Nâng cấp, sửa chữa, cải tạo làm nhà công vụ cán bộ, công chức xã	thuê đơn vị tư vấn	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2414	UBND xã Vĩnh Hanh	Nhà công vụ	Thửa 29 - TBĐ 23, ấp Vĩnh Thuận, xã Vĩnh Nhuận	222.00	238.00	QĐ số 445A/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND Vĩnh Hanh	Điều chuyển tài sản về Trường Tiểu học A Vĩnh Nhuận quản lý làm nhà công vụ cho giáo viên		
2415	UBND xã Vĩnh Hanh	Điểm sinh hoạt văn hoá ấp Vĩnh Thuận (Trường Tiểu học C2 Vĩnh Nhuận)	Thửa 76 - TBĐ 12,ấp Vĩnh Thuận, xã Vĩnh Nhuận	273.32	6,819.20	QĐ số 925/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Tiếp tục sử đụng	ng sử dụng làm điểm sinh hoạt văn hóa	
2416	UBND xã Vĩnh Hanh	Đất Hội Đông y	Thửa 35 - TBĐ 22, ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Nhuận		1,121.70	QĐ số 445A/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND Vĩnh Hanh	Thuê tư vấn đo đạc, cho thuê đất ngắn hạn	thuê đơn vị tư vấn	
2417	UBND xã Vĩnh Hanh	Điểm sinh hoạt văn hóa ấp Vĩnh Lợi (Trường Tiểu học C1 Vĩnh Nhuận)	Thửa 01 - TBĐ 07, ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Nhuận		709.40	QĐ số 925/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Tiếp tục sử đụng	ng sử dụng làm điểm sinh hoạt văn hóa	
2418	UBND xã Vĩnh Hanh	Điểm sinh hoạt văn hoá ấp Vĩnh Hiệp (Trường Tiểu học B Vĩnh Nhuận - điểm phụ)	Thửa 26 - TBĐ 35,ấp Vĩnh Hiệp, xã Vĩnh Nhuận	283.90	1,415.20	QĐ số 455A/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND Vĩnh Hanh	Thuê tư vấn đo đạc, cho thuê đất ngắn hạn	thuê đơn vị tư vấn	
	UBND xã Vĩnh Hanh				1,507.40				
2419	UBND xã Vĩnh Hanh	Điểm sinh hoạt văn hóa ấp Vĩnh Hiệp (Trường Tiểu học C3 Vĩnh Nhuận)	Thửa 4850 - TBĐ 04, ấp Vĩnh Hiệp, xã Vĩnh Nhuận		1,230.50	QĐ số 455A/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND Vĩnh Hanh	Thuê tư vấn đo đạc, cho thuê đất ngắn hạn	thuê đơn vị tư vấn	
2420	UBND xã Vĩnh Hanh	Văn phòng ấp Vĩnh Hòa	Thửa 18 - TBĐ 60, ấp Vĩnh Hòa, xã Vĩnh Hanh	144.00	881.40	QĐ số 925/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Tiếp tục sử đụng	Văn phòng ấp Vĩnh Hòa đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2421	UBND xã Vĩnh Hanh	Văn phòng ấp Vĩnh Lợi	Thửa 72 - TBĐ 12, ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Hanh	50.00	192.80	QĐ số 925/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Tiếp tục sử dụng	Văn phòng ấp Vĩnh Lợi đang sử dụng	
2422	UBND xã Vĩnh Hanh	Văn phòng ấp Vĩnh Phúc	Thửa 47 - TBĐ 12, ấp Vĩnh Phúc, xã Vĩnh Hanh	115.20	115.20	QĐ số 925/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Tiếp tục sử dụng	Văn phòng ấp Vĩnh Phúc đang sử dụng	
2423	UBND xã Vĩnh Hanh	Văn phòng ấp Vĩnh Thới	Thửa 46 - TBĐ 18, ấp Vĩnh Thới, xã Vĩnh Hanh	40.00	40.80	QĐ số 445A/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND Vĩnh Hanh	Thuê tư vấn đo đạc, cho thuê đất ngắn hạn	thuê đơn vị tư vấn	
2424	UBND xã Vĩnh Hanh	Văn phòng ấp Vĩnh Thạnh	Thửa 39 - TBĐ 26, ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hanh	52.00	54.20	QĐ số 445A/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND Vĩnh Hanh	Thuê tư vấn đo đạc, cho thuê đất ngắn hạn	thuê đơn vị tư vấn	
2425	UBND xã Vĩnh Hanh	Văn phòng ấp Vĩnh Thuận	Thửa 50 - TBĐ 06, ấp Vĩnh Thuận, xã Vĩnh Hanh	130.50	600.40	QĐ số 925/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Tiếp tục sử dụng	Văn phòng ấp Vĩnh Thuận đang sử dụng	
2426	UBND xã Vĩnh Hanh	Trường Mẫu giáo Vĩnh Nhuận	Thửa 246 - TBĐ 22, ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Nhuận	4,915.20	4,086.20	QĐ số 925/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Tiếp tục sử dụng	Trường Mẫu giáo Vĩnh Nhuận đang sử dụng	
2427	UBND xã Vĩnh Hanh	Trường Tiểu học A Vĩnh Nhuận (Trường Mẫu giáo Vĩnh Nhuận: 1.138,9m²)	Thửa 49,242,198 - TBĐ 22, ấp Vĩnh Thuận, xã Vĩnh Nhuận	1,822.22	5,406.40	QĐ số 925/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học A Vĩnh Nhuận đang sử dụng	
	UBND xã Vĩnh Hanh				1,138.90				
	UBND xã Vĩnh Hanh				623.40				
2428	UBND xã Vĩnh Hanh	Trường Tiểu học B Vĩnh Nhuận - điểm chính (Trường Tiểu học B0 Vĩnh	Thửa 21,50 - TBĐ 45, ấp Vĩnh Hòa 1, xã Vĩnh Nhuận	2,395.24	2,746.00 5,245.00	QĐ số 925/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của	Tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học B Vĩnh Nhuận đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2429	UBND xã Vĩnh Hanh	Trường Tiểu học B Vĩnh Nhuận - điểm chính Trường Tiểu học C0 Vĩnh Nhuận)	Thửa 67 - TBĐ 04, ấp Vĩnh Thuận, xã Vĩnh Nhuận	2,533.68	4,510.50	QĐ số 925/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học B Vĩnh Nhuận đang sử dụng	
2430	UBND xã Vĩnh Hanh	Trường Mẫu giáo Vĩnh Hanh - điểm chính (Trường Mẫu giáo Vĩnh Hanh)	Thửa 154 - TBĐ 22, ấp Vĩnh Thới, xã Vĩnh Hanh	732.34	1,241.30	QĐ số 925/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Tiếp tục sử dụng	Trường Mẫu giáo Vĩnh Hanh đang sử dụng	
2431	UBND xã Vĩnh Hanh	Trường Mẫu giáo Vĩnh Hanh - điểm phụ 1	Thửa 100 - TBĐ 35, ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Hanh	1,587.40	3,524.70	QĐ số 925/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Tiếp tục sử dụng	Trường Mẫu giáo Vĩnh Hanh đang sử dụng	
2432	UBND xã Vĩnh Hanh	Trường Mẫu giáo Vĩnh Hanh - điểm phụ 2	Thửa 16 - TBĐ 10, ấp Vĩnh Hòa, xã Vĩnh Hanh	519.30	527.90	QĐ số 925/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Tiếp tục sử dụng	Trường Mẫu giáo Vĩnh Hanh đang sử dụng	
2433	UBND xã Vĩnh Hanh	Trường Tiểu học A Vĩnh Hanh - điểm chính (Trường Tiểu học A0 Vĩnh Hanh)	Thửa 157 - TBĐ 07, ấp Vĩnh Thuận, xã Vĩnh Hanh	1,197.63	6,562.00	QĐ số 925/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học A Vĩnh Hanh đang sử dụng	
2434	UBND xã Vĩnh Hanh	Trường Tiểu học A Vĩnh Hanh - điểm phụ (Trường Tiểu học A1 Vĩnh Hanh)	Thửa 01 - TBĐ 07, ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hanh	303.02	2,342.10	QĐ số 925/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học A Vĩnh Hanh đang sử dụng	
2435	UBND xã Vĩnh Hanh	Trường Tiểu học B Vĩnh Hanh - điểm chính (Trường Tiểu học B0 Vĩnh Hanh)	Thửa 33 - TBĐ 13, ấp Vĩnh Phúc, xã Vĩnh Hanh	1,075.10	2,929.70	QĐ số 925/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học B Vĩnh Hanh đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2436	UBND xã Vĩnh Hanh	Trường Tiểu học B Vĩnh Hanh - điểm phụ (Trường Tiểu học B1 Vĩnh Hanh)	Thửa 3 - TBĐ 59, ấp Vĩnh Hòa, xã Vĩnh Hanh	373.21	1,966.30	QĐ số 925/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Tiếp tục sử đụng	Trường Tiểu học B Vĩnh Hanh đang sử dụng	
2437	UBND xã Vĩnh Hanh	Trường Tiểu học C Vĩnh Hanh - điểm chính (Trường Tiểu học C0 Vĩnh Hanh)	Thửa 118 - TBĐ 35, ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Hanh	464.92	5,600.00	QĐ số 925/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Tiếp tục sử đụng	Trường Tiểu học C Vĩnh Hanh đang sử dụng	
2438	UBND xã Vĩnh Hanh	Trường Tiểu học C Vĩnh Hanh - điểm phụ (Trường Tiểu học C1 Vĩnh Hanh)	Thửa 12 - TBĐ 43, ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Hanh	1,311.06	11,784.40	QĐ số 925/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Tiếp tục sử đụng	Đang sử dụng	
2439	UBND xã Vĩnh Hanh	Trường THCS Vĩnh Hanh	Thửa 33 - TBĐ 13, ấp Vĩnh Phúc, xã Vĩnh Hanh	1,678.30	3,949.30	QĐ số 925/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Tiếp tục sử đụng	Trường THCS đang sử dụng	
					432.60				
					1,508.40				
					5,000.00				
2440	UBND xã Vĩnh Hanh	Trạm Y tế xã Vĩnh Nhuận	ấp Vĩnh Thuận, xã Vĩnh Nhuận	812	2,125	QĐ số 925/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Tiếp tục sử đụng	ng sử dụng làm Trạm y tế Vĩnh Nhuận	
2441	UBND xã Vĩnh Hanh	Trạm Y tế xã Vĩnh Hanh	ấp Vĩnh Thuận, xã Vĩnh Hanh	562	822	QĐ số 925/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Tiếp tục sử đụng	ang sử dụng làm Trạm y tế Vĩnh Hanh	
2442	UBND xã Chợ Mới	Trụ sở Huyện ủy	Tờ 9 thửa 7, số 01 Nguyễn Huệ, ấp Thị xã Chợ Mới	2,104.33	2,744.60	QĐ 952/QĐ-UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	VP Đảng ủy xã làm trụ sở	
2443	UBND xã Chợ Mới	Trụ sở Huyện ủy mở rộng (khu Phòng Văn hóa và Thông tin, VP đăng ký đất đai)	Tờ 9, thửa 50, đường Lê Lợi, ấp Thị, xã Chợ Mới	526.40	526.40	QĐ 952/QĐ-UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	VP Đảng ủy xã mở rộng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2444	UBND xã Chợ Mới	Khu nhà ăn Huyện ủy (Hội trường nhà khách và nhà ăn	Tờ 9,thửa 1, đường Nguyễn Huệ, ấp Thị, xã Chợ Mới	4,692.70	4,700.80	QĐ 952/QĐ-UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	VP Đảng ủy xã làm nhà ăn, nhà khách	
2445	UBND xã Chợ Mới	Ủy ban mặt trận tổ quốc huyện gồm các đơn vị dùng chung: Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, hội Cựu Chiến binh, liên đoàn lao động	Tờ 8 thửa 69, ấp Thị, xã Chợ Mới	1,623.10	1,623.10	QĐ 952/QĐ-UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã làm trụ sở	
2446	UBND xã Chợ Mới	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng khu vực	Tờ 7 thửa 88 ấp Thị 2	117.60	117.60	QĐ 952/QĐ-UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Ban quản lý đầu tư khu vực CM làm trụ sở	
2447	UBND xã Chợ Mới	Nhà văn hóa xã Kiến An	Tờ 52 thửa 701, ấp Kiến Bình 1, xã Chợ Mới		2,300.00	QĐ 952/QĐ-UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Mở rộng phân lô hộ sạt lở	
2448	UBND xã Chợ Mới	Văn phòng ấp Kiến Thuận 2 cũ	Tờ 4 thửa 71, ấp Kiến Quới 2, xã Chợ Mới	35.00	38.50	QĐ 952/QĐ-UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hợp tác xã Thuận Quới sử dụng đưa vào đất công của xã	
2449	UBND xã Chợ Mới	Trụ sở UBND xã Kiến Thành (mới)	ấp Kiến Thuận 2, xã Chợ Mới	2,145.20	3,000.00	QĐ 952/QĐ-UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giao TTPTQĐ tỉnh	
2450	UBND xã Chợ Mới	Trụ sở UBD Thị trấn + Hội trường	Tờ 1, thửa 721, ấp Thị 2, xã Chợ Mới	1,754.75	1,754.80	QĐ 952/QĐ-UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giao TTPTQĐ tỉnh	
2451	UBND xã Chợ Mới	Văn phòng ấp Long Hạ	ấp Long Hạ, xã Chợ Mới	57.00	57.30	QĐ 952/QĐ-UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	VP ấp Long Hạ	
2452	UBND xã Chợ Mới	Trụ sở UBND huyện : gồm Văn phòng HĐND - UBND huyện, phòng Nông nghiệp, phòng Nội vụ, thanh tra huyện	Tờ 9 thửa 2, đường Nguyễn Huệ, ấp Thị, xã Chợ Mới	6,215.10	6,215.10	QĐ 952/QĐ-UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Văn phòng HĐND -UBND xã, phòng Kinh tế, phòng văn hóa làm trụ sở	
2453	UBND xã Chợ Mới	Trụ sở UBND xã, công an xã Kiến An	Tờ 97 thửa 410, ấp Kiến Bình 1, xã Chợ Mới	1,949.83	5,345.10	QĐ 952/QĐ-UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Công an xã đang sử dụng 1 phần trụ sở, Trụ sở UBND xã, trạm y tế xã điểm chính làm trụ sở	
2454	UBND xã Chợ Mới	Ban chỉ huy quân sự xã Kiến An	Tờ 48 thửa 4, ấp Hòa Hạ, xã Chợ Mới	633.40	638.70	QĐ 952/QĐ-UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Ban CHQS xã sử dụng	
2455	UBND xã Chợ Mới	Trụ sở UBND xã Kiến Thành cũ	Tờ 25 thửa 47, ấp Kiến Thuận 2	1,202.79	994.70	QĐ 952/QĐ-UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Công an xã sử dụng	
2456	UBND xã Chợ Mới	Công an xã Kiến Thành cũ	Tờ 25 thửa 52, ấp Kiến Thuận 2	97.00	107.00	QĐ 952/QĐ-UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	đường vào trụ sở UBND Kiến Thành cũ	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2457	UBND xã Chợ Mới	Phòng Giáo dục và đào tạo	Tờ 38, thửa 79, ấp Hòa Hạ	1,996.40	1,998.90	QĐ 952/QĐ-UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Ban CHQS xã làm trụ sở	
2458	UBND xã Chợ Mới	Văn phòng khóm Long Hòa	Tờ 12 thửa 67, ấp Long Hòa	96.40	106.40	QĐ 952/QĐ-UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Vp ấp Long Hòa làm trụ sở	
2459	UBND xã Chợ Mới	Văn phòng khóm Thị 2	Tờ 30 ấp Thị 2	50.0	50.00	QĐ 952/QĐ-UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Vp ấp Thị 2 làm trụ sở	
2460	UBND xã Chợ Mới	Văn phòng khóm Thị	Tờ 8 thửa 76, 77, ấp Thị	222.10	222.10	QĐ 952/QĐ-UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Vp ấp Thị làm trụ sở	
2461	UBND xã Chợ Mới	Văn phòng khóm Thị 1 (Ban CHQS cũ)	Tờ 6, thửa 201, ấp Thị 1	170.00	559.50	QĐ 952/QĐ-UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Vp ấp Thị 1 làm trụ sở	
2462	UBND xã Chợ Mới	Văn phòng các hội đặc thù TTCM	Tờ 7 thửa 110, ấp Thị 1	85.80	85.80	QĐ 952/QĐ-UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Nhà thuốc Thân Dân sử dụng	
2463	UBND xã Chợ Mới	Văn phòng ấp Phú Thượng 2	Tờ 38 thửa 198, ấp Phú Thượng 2	93.00	93.90	QĐ 952/QĐ-UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	VP ấp Phú Thượng 2 làm trụ sở	
2464	UBND xã Chợ Mới	Văn phòng ấp Phú Thượng 3	Tờ 76, thửa 71, ấp Phú Thượng 3	61.40	61.40	QĐ 952/QĐ-UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	VP ấp Phú Thượng 3 làm trụ sở	
2465	UBND xã Chợ Mới	Văn phòng ấp Long Bình	Tờ 28, thửa 232 ấp Long Bình	28.30	35.0	QĐ 952/QĐ-UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	VP ấp Long Bình làm trụ sở	
2466	UBND xã Chợ Mới	Văn phòng ấp Long Thượng	Tờ 8, thửa 106 ấp Long Thượng	47.8	47.8	QĐ 952/QĐ-UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	VP ấp Long Thượng làm trụ sở	
2467	UBND xã Chợ Mới	Văn phòng ấp Hòa Trung	Tờ 16 thửa 12, ấp Hòa Trung	179.2	180	QĐ 952/QĐ-UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	VP ấp Hòa Trung làm trụ sở	
2468	UBND xã Chợ Mới	Văn phòng ấp Hòa Bình	Tờ 32 thửa 68, ấp Hòa Bình	91	91	QĐ 952/QĐ-UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	VP ấp Hòa Bình làm trụ sở	
2469	UBND xã Chợ Mới	Văn phòng ấp Hòa Thượng	Tờ 5 thửa 49, ấp Hòa Thượng	86.9	86.9	QĐ 952/QĐ-UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	VP ấp Hòa Thượng làm trụ sở	
2470	UBND xã Chợ Mới	Văn phòng ấp Kiến Bình 1	Tờ 52, thửa 186, ấp Kiến Bình 1	95.7	96	QĐ 952/QĐ-UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	VP ấp Kiến Bình 1 làm trụ sở	
2471	UBND xã Chợ Mới	Văn phòng ấp Long Hạ (trước là tiểu học E Kiến An)	ấp Long Hạ	133.7	133.7	QĐ 952/QĐ-UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	VP ấp Long Hạ làm trụ sở	
2472	UBND xã Chợ Mới	Văn phòng ấp Kiến Quới 2	Tờ 4 thửa 71, ấp Kiến Quới 2	45	57.1	QĐ 952/QĐ-UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	VP ấp Kiến Quới 2 làm trụ sở	
2473	UBND xã Chợ Mới	Văn phòng ấp Kiến Thuận 1	Tờ 18 thửa 118, ấp Kiến Thuận 1	45	82.1	QĐ 952/QĐ-UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	VP ấp Kiến Thuận 1 làm trụ sở	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2474	UBND xã Chợ Mới	Văn phòng ấp Kiến Thuận 2	Tờ 33 thửa 172, ấp Kiến Thuận 2	70	85	QĐ 952/QĐ-UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	VP ấp Kiến Thuận 2 làm trụ sở	
2475	UBND xã Chợ Mới	Văn phòng ấp Kiến Quới 1	Tờ 5, thửa 207, ấp Kiến Quới 1	60	89.3	QĐ 952/QĐ-UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	VP ấp Kiến Quới 1 làm trụ sở	
2476	UBND xã Chợ Mới	Văn phòng ấp Phú Hạ 1	Tờ 1, thửa 4, Phú Hạ 1	50	389.3	QĐ 952/QĐ-UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	VP ấp Phú Hạ 1 làm trụ sở	
2477	UBND xã Chợ Mới	Văn phòng ấp Phú Hạ 2	Tờ 9 thửa 127, Phú hạ 2	50	430.8	QĐ 952/QĐ-UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	VP ấp Phú Hạ 2 làm trụ sở	
2478	UBND xã Chợ Mới	Trường Mẫu giáo Kiến Thành (điểm Kiến Hưng 1)	Tổ 19, ấp Kiến Hưng 1	837.7	837.7	QĐ 952/QĐ-UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	VP ấp Kiến Hưng 1 làm trụ sở	
2479	UBND xã Chợ Mới	Trung tâm văn hóa, thể thao và truyền thanh	Tờ 10 thửa 113, đường Trần Hưng Đạo nối dài, ấp Long Hòa	10,814	17,639.30	QĐ 952/QĐ-UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã làm trụ sở	
2480	UBND xã Chợ Mới	Trường THCS Nguyễn Đăng Sơn	Lê Lợi	7,650.30	7,650.30	QĐ 952/QĐ-UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THCS Nguyễn Đăng Sơn làm trụ sở	
2481	UBND xã Chợ Mới	Trường Mầm non TTCM	Tổ 04, ấp Thị	3,971.20	3,971.20	QĐ 952/QĐ-UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Mầm non TTCM làm trụ sở	
2482	UBND xã Chợ Mới	Trường Mẫu giáo TTCM	Số 07, đường Lê Lợi	1,650.38	2,013.50	QĐ 952/QĐ-UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Mẫu giáo TTCM làm trụ sở	
2483	UBND xã Chợ Mới	Trường Tiểu học A TTCM	Tổ 19, đường Châu Văn Liêm, ấp Thị	9,564.00	9,746.00	QĐ 952/QĐ-UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học A TTCM làm trụ sở	
2484	UBND xã Chợ Mới	Trường Tiểu học B TTCM	ấp Long Hòa	2,713.10	2,725.10	QĐ 952/QĐ-UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học B TTCM làm trụ sở	
2485	UBND xã Chợ Mới	Trường THCS Lê Tín Đôn	Tổ 14. ấp Phú Hạ 2	2,841.06	9,986.60	QĐ 952/QĐ-UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THCS Lê Tín Đôn làm trụ sở	
2486	UBND xã Chợ Mới	Trường Mẫu giáo Kiến Thành (điểm 2)	Tổ 15, ấp Phú Hạ 1	1,311.00	1,311.00	QĐ 952/QĐ-UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Mẫu giáo Kiến Thành (điểm 2) làm trụ sở	
2487	UBND xã Chợ Mới	Trường Mẫu giáo Kiến Thành (điểm Kiến Thuận 2)	Tổ 13, ấp Kiến Thuận 2	2,701.55	4,420.00	QĐ 952/QĐ-UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Mẫu giáo Kiến Thành (điểm Kiến Thuận 2) làm trụ sở	
2488	UBND xã Chợ Mới	Trường Tiểu học A Kiến Thành	Tổ 1, ấp Phú Hạ 1	1,412.80	6,091.70	QĐ 952/QĐ-UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học A Kiến Thành làm trụ sở	
2489	UBND xã Chợ Mới	Trường Tiểu học A Kiến Thành (D Kiến Thành điểm 1)	Tổ 11, ấp Phú Hạ 2	803.50	4,794.80	QĐ 952/QĐ-UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học A Kiến Thành (D Kiến Thành điểm 1) làm trụ sở	
2490	UBND xã Chợ Mới	Trường Tiểu học C Kiến Thành (điểm 1)	ấp Kiến Quới 2	575.66	1,116.60	QĐ 952/QĐ-UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học C Kiến Thành (điểm 1) làm trụ sở	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2491	UBND xã Chợ Mới	Trường Tiểu học C Kiến Thành (điểm 2)	ấp Kiến Thuận 1	1,193.26	3,413.80	QĐ 952/QĐ-UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học C Kiến Thành (điểm 2) làm trụ sở	
2492	UBND xã Chợ Mới	Trường Tiểu học B Kiến Thành (điểm 1)	ấp Kiến Hưng 2	770.30	770.30	QĐ 952/QĐ-UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	xin chủ trương sửa chữa, nâng cấp làm VP ấp Kiến Hưng 2	
2493	UBND xã Chợ Mới	Trường Tiểu học B Kiến Thành (điểm 2)	ấp Kiến Hưng 1	540.40	540.40	QĐ 952/QĐ-UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học B Kiến Thành (điểm 2) làm trụ sở	
2494	UBND xã Chợ Mới	Trường Tiểu học B Kiến Thành (điểm 3)	ấp Kiến Thuận 2	846.14	1,090.90	QĐ 952/QĐ-UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học B Kiến Thành (điểm 3) làm trụ sở	
2495	UBND xã Chợ Mới	Trung tâm học tập cộng đồng	ấp Kiến Thuận 2	1,756.15	2,587.00	QĐ 952/QĐ-UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học B Kiến Thành mở rộng hội trường	
2496	UBND xã Chợ Mới	Trường Tiểu học B Kiến An (điểm 1)	ấp Hòa Hạ	3,289.89	5,313.00	QĐ 952/QĐ-UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học B Kiến An (điểm 1) làm trụ sở	
2497	UBND xã Chợ Mới	Trường Tiểu học B Kiến An (điểm 2)	ấp Long Bình	1,597.00	2,833.90	QĐ 952/QĐ-UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học B Kiến An (điểm 2) làm trụ sở	
2498	UBND xã Chợ Mới	Trường Mẫu giáo Kiến An (điểm 5)	Tổ 15, ấp Hòa Hạ	493.13	1,071.60	QĐ 952/QĐ-UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Mẫu giáo Kiến An (điểm 5) làm trụ sở	
2499	UBND xã Chợ Mới	Trường Mẫu giáo Kiến An (điểm chính mới)	Tổ 36, ấp Kiến Bình 1	1,045.70	2,443.90	QĐ 952/QĐ-UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Mẫu giáo Kiến An (điểm chính mới) làm trụ sở	
2500	UBND xã Chợ Mới	Trường Tiểu học C Kiến An (điểm 1)	Tổ 6, ấp Kiến Bình 2	946.80	1,042.80	QĐ 952/QĐ-UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học C Kiến An (điểm 1) làm trụ sở	
2501	UBND xã Chợ Mới	Trường Tiểu học C Kiến An (điểm 2)	Tổ 17, ấp Kiến Bình 1	368.80	3,468.80	QĐ 952/QĐ-UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học C Kiến An (điểm 2) làm trụ sở	
2502	UBND xã Chợ Mới	Trường Tiểu học C Kiến An (D Kiến An điểm 1)	Tổ 11, ấp Phú Thượng 3	3,028.50	3,176.50	QĐ 952/QĐ-UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học C Kiến An (D Kiến An điểm 1) làm trụ sở	
2503	UBND xã Chợ Mới	Trường THCS Lê Triệu Kiết	Tổ7, ấp Hòa Trung	5,822.37	12,549.00	QĐ 952/QĐ-UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THCS Lê Triệu Kiết làm trụ sở	
2504	UBND xã Chợ Mới	Trường Tiểu học A Kiến An (điểm 1)	Tổ 14, ấp Hòa Thượng	623.10	623.10	QĐ 952/QĐ-UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học A Kiến An (điểm 1) làm trụ sở	
2505	UBND xã Chợ Mới	Trường Tiểu học A Kiến An (điểm 2)	Tổ 18, ấp Hòa Thượng	2,015.40	5,448.60	QĐ 952/QĐ-UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học A Kiến An (điểm 2) làm trụ sở	
2506	UBND xã Chợ Mới	Ban chỉ huy quân sự xã Kiến An (cũ)	Tờ 6 thửa 70, ấp Hòa Thượng, xã Chợ Mới	96.00	1,545.00	QĐ 1259/QĐ-UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Để trống, đang thực hiện phương án	
2507	UBND xã Chợ Mới	Văn phòng ấp Thị 2 (cũ)	Ấp Thị 2, xã Chợ Mới	33.60	151.70	QĐ 1259/QĐ-UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Để trống, đang thực hiện phương án	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2508	UBND xã Chợ Mới	Trường Mẫu giáo Kiến An (điểm 3)	Ấp Hòa Bình, xã Chợ Mới	179.30	179.30	QĐ 1259/QĐ-UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Để trống, đang thực hiện phương án	
2509	UBND xã Chợ Mới	Văn phòng ấp Kiến Hưng 1	Ấp Kiến Hưng 1, xã Chợ Mới	27.10	27.10	QĐ 1259/QĐ-UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Để trống, đang thực hiện phương án	
2510	UBND xã Chợ Mới	Đội thuế xã	Ấp Kiến Thuận 2, xã Chợ Mới	53.27	54.50	QĐ 1259/QĐ-UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Để trống, đang thực hiện phương án	
2511	UBND xã Chợ Mới	Đất nhà trẻ Kiến Bình 1	Ấp Kiến Bình 1, xã Chợ Mới		1,689.00	QĐ 1259/QĐ-UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Để trống, đang thực hiện phương án	
2512	UBND xã Chợ Mới	Trường Mẫu giáo Kiến An (điểm 2)	Ấp Kiến Bình 1, xã Chợ Mới, tỉnh An Giang	160.00	160.00	QĐ 1259/QĐ-UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Để trống, đang thực hiện phương án	
2513	UBND xã Chợ Mới	Trường Mẫu giáo Kiến An (điểm 4)	Ấp Long Hạ, xã Chợ Mới, tỉnh An Giang	70.00	181.60	QĐ 1259/QĐ-UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Để trống, đang thực hiện phương án	
2514	UBND xã Chợ Mới	Trường TH C Kiến An (D Kiến An điểm 2)	Ấp Phú Thượng 3, xã Chợ Mới	285.40	355.20	QĐ 1259/QĐ-UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Để trống, đang thực hiện phương án	
2515	UBND xã Chợ Mới	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Ấp Thị, xã Chợ Mới	405.80	405.80	QĐ 1259/QĐ-UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Văn phòng đăng ký đất đai đang tạm sử dụng	
2516	UBND xã Chợ Mới	Trường Mẫu giáo Kiến An (điểm 1)	Ấp Hòa Thượng, xã Chợ Mới, tỉnh An Giang	70.00	103.50	QĐ 1259/QĐ-UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Để trống, đang thực hiện phương án	
2517	UBND xã Chợ Mới	Trạm Y tế xã Kiến Thành (cũ)	Tờ 25, thửa số 87, ấp Kiến Thuận 2, xã Chợ Mới	986.50	1,255.5		Giữ lại tiếp tục sử dụng	Để trống, chưa có phương án	
2518	UBND xã Chợ Mới	Trạm Y tế TT Chợ Mới	ấp Long Hòa, xã Chợ Mới	365	1,256	QĐ 2606/QĐ-UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trạm y tế xã sử dụng	
2519	UBND xã Chợ Mới	Trạm Y tế Kiến An	ấp Kiến Bình 1, xã Chợ Mới	481	1,300	QĐ 2606/QĐ-UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trạm y tế xã sử dụng	
2520	UBND xã Chợ Mới	Trạm Y tế Kiến Thành	xã Kiến Thuận 1, xã Chợ Mới	548	1,035	QĐ 2606/QĐ-UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trạm y tế xã sử dụng	
2521	UBND xã Chợ Mới	Văn phòng UBND huyện	tờ 8, thửa 28, TT Chợ Mới	613.96	873.0		Giữ lại tiếp tục sử dụng	VP HĐND - UBND xã sử dụng	
2522	UBND xã Cù Lao Giêng	Trụ sở UBND xã + Hội trường + Công An xã + Nhà ăn 1+ nhà ăn 2 (xã Tấn Mỹ cũ)	Tờ 59 thửa 1444, ấp Tấn Phước, xã Cù Lao Giêng	2,728.00	2,728.00	Quyết định số 931/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 UBND tỉnh.	Giữ lại làm trụ sở	Đảng ủy xã, Công an xã đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2523	UBND xã Cù Lao Giêng	Trụ sở Ban chỉ huy quân sự xã (xã Tấn Mỹ cũ)	Tờ 59 thửa 43, ấp Tấn Phước, xã Cù Lao Giêng	4,321.40	878.00	Quyết định số 931/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 UBND tỉnh.	Giữ lại làm trụ sở	Ban chỉ huy quân sự xã	
2524	UBND xã Cù Lao Giêng	Trụ sở UBND xã + Hội trường + công an xã (xã Mỹ Hiệp cũ)	Tờ 53 thửa 152, Ấp Thị, xã Cù Lao Giêng	2,004.00	757.00	Quyết định số 931/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 UBND tỉnh.	Giữ lại làm trụ sở	Công an, trung tâm phục vụ hành chính công	
2525	UBND xã Cù Lao Giêng	Trụ sở BCH Quân sự xã (xã Mỹ Hiệp cũ)	Tờ 46 thửa 179, Ấp Tây Hạ, xã Cù Lao Giêng	3,029.20	103.10	Quyết định số 931/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 UBND tỉnh.	Giữ lại làm trụ sở	Ban chỉ huy quân sự xã	
2526	UBND xã Cù Lao Giêng	Trụ sở UBND xã (xã Bình Phước Xuân cũ)	Tờ 30 thửa 5, Ấp Bình Trung, xã Cù Lao Giêng	3,019.80	601.60	Quyết định số 931/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 UBND tỉnh.	Giữ lại làm trụ sở	UBND xã. Trung tâm dịch vụ tổng hợp	
2527	UBND xã Cù Lao Giêng	Trụ sở Ban Chỉ huy quân sự xã (xã Bình Phước Xuân cũ)	Tờ 1 thửa 2168, Ấp Bình Phú, xã Cù Lao Giêng	2,972.20	173.50	Quyết định số 931/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 UBND tỉnh.	Giữ lại làm trụ sở	Ban chỉ huy quân sự xã	
2528	UBND xã Cù Lao Giêng	Văn phòng ấp Tấn Hưng	Tờ 39 thửa 133, Tấn Hưng, xã Cù Lao Giêng	40.50	40.00	Quyết định số 931/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 UBND tỉnh.	Giữ lại làm trụ sở	Ban nhân dân ấp Tấn Hưng	
2529	UBND xã Cù Lao Giêng	Văn phòng ấp Tấn Quới	Tờ 80 thửa 23, Tấn Quới, xã Cù Lao Giêng	55.30	45.00	Quyết định số 931/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 UBND tỉnh.	Giữ lại làm trụ sở	Ban nhân dân ấp Tấn Quới	
2530	UBND xã Cù Lao Giêng	Văn phòng ấp Tấn Lợi	Tờ 45 thửa 146, Tấn Lợi, xã Cù Lao Giêng	72.00	72.00	Quyết định số 931/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 UBND tỉnh.	Giữ lại làm trụ sở	Ban nhân dân ấp Tấn Lợi	
2531	UBND xã Cù Lao Giêng	Văn phòng ấp Tấn Phú	Tờ 61 thửa 61, Tấn Phú, xã Cù Lao Giêng	91.90	40.00	Quyết định số 931/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 UBND tỉnh.	Giữ lại làm trụ sở	Ban nhân dân ấp Tấn Phú	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2532	UBND xã Cù Lao Giêng	Văn phòng ấp Tấn Bình	Tờ 50 thửa 44, Tấn Bình, xã Cù Lao Giêng	115.10	60.00	Quyết định số 931/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 UBND tỉnh.	Giữ lại làm trụ sở	Ban nhân dân ấp Tấn Bình	
2533	UBND xã Cù Lao Giêng	Văn phòng ấp Tấn Thuận	Tờ 75 thửa 79, Tấn Thuận, xã Cù Lao Giêng	119.40	60.00	Quyết định số 931/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 UBND tỉnh.	Giữ lại làm trụ sở	Ban nhân dân ấp Tấn Thuận	
2534	UBND xã Cù Lao Giêng	Trung tâm Văn hóa học tập công đồng và Tổ du lịch (Kho Lương thực cũ)	Tờ 59 thửa 99, Tấn Phước, xã Cù Lao Giêng	1,476.60	1,467.60	Quyết định số 931/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 UBND tỉnh.	Giữ lại làm trụ sở	Hội trường Đảng ủy xã	
2535	UBND xã Cù Lao Giêng	Văn phòng ấp Tấn Hòa	Tờ 37 thửa 106, Tấn Hòa, xã Cù Lao Giêng	51.40		Quyết định số 931/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 UBND tỉnh.	Giữ lại làm trụ sở	Ban nhân dân ấp Tấn Hòa	
2536	UBND xã Cù Lao Giêng	Văn phòng ấp Tấn Thạnh	Tờ 74 thửa 77, Tấn Thạnh, xã Cù Lao Giêng	30.50	28.60	Quyết định số 931/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 UBND tỉnh.	Giữ lại làm trụ sở	Ban nhân dân ấp Tấn Thạnh	
2537	UBND xã Cù Lao Giêng	Văn phòng ấp Tấn Phước (Tờ 64 thửa 44, Tấn Phước, xã Tấn Mỹ, Chợ Mới) (phần giữ lại 186m2)	Tờ 64 thửa 44, Tấn Phước, xã Cù Lao Giêng	291.40	67.00	Quyết định số 931/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 UBND tỉnh.	Giữ lại làm trụ sở	Ban nhân dân ấp Tấn Phước	
2538	UBND xã Cù Lao Giêng	Trường MG Tấn Mỹ (điểm 5)	Tổ 14 ấp Tấn Long, xã Cù Lao Giêng	390.60	390.60	Quyết định số 931/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 UBND tỉnh.	Giữ lại làm trụ sở	Trường MG Tấn Mỹ	
2539	UBND xã Cù Lao Giêng	Trường MG Tấn Mỹ (điểm 7)	Tổ 19 ấp Tấn Lợi, xã Cù Lao Giêng	971.30	971.30	Quyết định số 931/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 UBND tỉnh.	Giữ lại làm trụ sở	Trường MG Tấn Mỹ	
2540	UBND xã Cù Lao Giêng	Trường MG Tấn Mỹ (điểm Tấn Thạnh)	Tổ 13 ấp Tấn Thạnh, xã Cù Lao Giêng	412.40	393.60	Quyết định số 931/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 UBND tỉnh.	Giữ lại làm trụ sở	Trường MG Tấn Mỹ	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2541	UBND xã Cù Lao Giêng	Trường MG Tấn Mỹ (điểm Tấn Phước)	Tổ 9 ấp Tấn Phước, xã Cù Lao Giêng	3,089.30	1,746.91	Quyết định số 931/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 UBND tỉnh.	Giữ lại làm trụ sở	Trường MG Tấn Mỹ	
2542	UBND xã Cù Lao Giêng	Trường MG Tấn Mỹ (điểm 3) (VP Ấp Tấn Thuận đang SD)	ấp Tấn Thuận, xã Cù Lao Giêng	265.70	265.60	Quyết định số 931/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 UBND tỉnh.	Giữ lại làm trụ sở	Ban nhân dân ấp Tấn Thuận	
2543	UBND xã Cù Lao Giêng	Trường MG Tấn Mỹ (điểm 4) (VP Ấp Tấn Phú đang SD)	ấp Tấn Phú, xã Cù Lao Giêng	364.60	238.60	Quyết định số 931/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 UBND tỉnh.	Giữ lại làm trụ sở	Ban nhân dân ấp Tấn Phú	
2544	UBND xã Cù Lao Giêng	Trường TH A Tấn Mỹ	ấp Tấn Bình, xã Cù Lao Giêng	2,746.00	2,292.00	Quyết định số 931/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 UBND tỉnh.	Giữ lại làm trụ sở	Trường TH A Tấn Mỹ	
2545	UBND xã Cù Lao Giêng	Trường TH B Tấn Mỹ (điểm 2)	Tổ 15 ấp Tấn Thạnh, xã Cù Lao Giêng	3,507.00	418.75	Quyết định số 931/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 UBND tỉnh.	Giữ lại làm trụ sở	Trường TH B Tấn Mỹ	
2546	UBND xã Cù Lao Giêng	Trường TH C Tấn Mỹ	Tổ 13 ấp Tấn Long, xã Cù Lao Giêng	3,098.40	1,767.06	Quyết định số 931/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 UBND tỉnh.	Giữ lại làm trụ sở	Trường TH C Tấn Mỹ	
2547	UBND xã Cù Lao Giêng	Trường TH A Tấn Mỹ (D Tấn Mỹ điểm 1)	Tổ 13 ấp Tấn Hưng, xã Cù Lao Giêng	1,027.00	1,027.00	Quyết định số 931/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 UBND tỉnh.	Giữ lại làm trụ sở	Trường TH A Tấn Mỹ	
2548	UBND xã Cù Lao Giêng	Trường TH A Tấn Mỹ (D Tấn Mỹ điểm 2)	ấp Tấn Hòa, xã Cù Lao Giêng	4,501.10	1,641.06	Quyết định số 931/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 UBND tỉnh.	Giữ lại làm trụ sở	Trường TH A Tấn Mỹ	
2549	UBND xã Cù Lao Giêng	Trường TH B Tấn Mỹ (E Tấn Mỹ điểm 2)	Tổ 06 ấp Tấn Phước, xã Cù Lao Giêng	3,406.40	2,198.00	Quyết định số 931/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 UBND tỉnh.	Giữ lại làm trụ sở	Trường TH B Tấn Mỹ	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2550	UBND xã Cù Lao Giêng	Trường THCS Nguyễn Văn Thư (THCS Tấn Mỹ)	Tổ 13, Ấp Tấn Bình, xã Cù Lao Giêng	9,367.90	6,167.00	Quyết định số 931/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 UBND tỉnh.	Giữ lại làm trụ sở	Trường THCS Nguyễn Văn Thư (THCS Tấn Mỹ)	
2551	UBND xã Cù Lao Giêng	Trụ sở Ban ấp Tây Thượng	Tờ 37 thửa 24, Ấp Tây Thượng, xã Cù Lao Giêng	73.60	48.00	Quyết định số 931/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 UBND tỉnh.	Giữ lại làm trụ sở	Ban nhân dân ấp Tây Thượng	
2552	UBND xã Cù Lao Giêng	Trụ sở Ban ấp Đông	Tờ 60 thửa 165, Ấp Đông, xã Cù Lao Giêng	38.00	38.00	Quyết định số 931/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 UBND tỉnh.	Giữ lại làm trụ sở	Ban nhân dân ấp Đông	
2553	UBND xã Cù Lao Giêng	Trụ sở Ban ấp Thị	Tờ 58 thửa 62, Ấp Thị, xã Cù Lao Giêng	566.50	60.00	Quyết định số 931/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 UBND tỉnh.	Giữ lại làm trụ sở	Ban nhân dân ấp Thị	
2554	UBND xã Cù Lao Giêng	Trụ sở Ban ấp Tây Hạ	Tờ 46 thửa 342, Ấp Tây Hạ, xã Cù Lao Giêng	120.00	75.00	Quyết định số 931/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 UBND tỉnh.	Giữ lại làm trụ sở	Ban nhân dân ấp Tây Hạ	
2555	UBND xã Cù Lao Giêng	Trụ sở Ban ấp Đông Châu	Tờ 26 thửa 166, Ấp Đông Châu, xã Cù Lao Giêng	402.70	60.00	Quyết định số 931/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 UBND tỉnh.	Giữ lại làm trụ sở	Ban nhân dân ấp Đông Châu	
2556	UBND xã Cù Lao Giêng	Điểm VHTT ấp Tây Hạ	Tờ 46 thửa 343, Ấp Tây Hạ, xã Cù Lao Giêng	260.00		Quyết định số 931/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 UBND tỉnh.	Giữ lại làm trụ sở	Điểm VHTT ấp Tây Hạ	
2557	UBND xã Cù Lao Giêng	VP Ấp Trung Châu (Trường TH B Mỹ Hiệp (điểm 1) củ)	Tổ 22, ấp Trung Châu,, xã Cù Lao Giêng	1,113.50	1,113.50	Quyết định số 931/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 UBND tỉnh.	Giữ lại làm trụ sở	Ban nhân dân ấp Trung Châu	
2558	UBND xã Cù Lao Giêng	Trường Mẫu giáo Mỹ Hiệp (điểm 1)	Tổ 4, Ấp Tây Hạ, xã Cù Lao Giêng	2,200.00	2,200.00	Quyết định số 931/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 UBND tỉnh.	Giữ lại làm trụ sở	Trường Mẫu giáo Mỹ Hiệp	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2559	UBND xã Cù Lao Giêng	Trường Mẫu giáo Mỹ Hiệp (điểm 2)	Tổ 1, Ấp Trung, xã Cù Lao Giêng	856.70	856.70	Quyết định số 931/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 UBND tỉnh.	Giữ lại làm trụ sở	Trường Mẫu giáo Mỹ Hiệp	
2560	UBND xã Cù Lao Giêng	Trường Mẫu giáo Mỹ Hiệp (điểm 3)	Tổ 9, Ấp Đông Châu, xã Cù Lao Giêng	776.80	776.80	Quyết định số 931/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 UBND tỉnh.	Giữ lại làm trụ sở	Trường Mẫu giáo Mỹ Hiệp	
2561	UBND xã Cù Lao Giêng	Trường Tiểu học A Mỹ Hiệp (Điểm 1)	Ấp Trung, xã Cù Lao Giêng	2,056.20	1,994.20	Quyết định số 931/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 UBND tỉnh.	Giữ lại làm trụ sở	Trường Tiểu học A Mỹ Hiệp	
2562	UBND xã Cù Lao Giêng	Trường Tiểu học A Mỹ Hiệp (Điểm 2)	Ấp Đông, xã Cù Lao Giêng	4,246.50	1,505.50	Quyết định số 931/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 UBND tỉnh.	Giữ lại làm trụ sở	Trường Tiểu học A Mỹ Hiệp	
2563	UBND xã Cù Lao Giêng	Trường TH B Mỹ Hiệp (điểm 2)	Tổ 13, ấp Đông Châu, xã Cù Lao Giêng	4,176.40	4,162.40	Quyết định số 931/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 UBND tỉnh.	Giữ lại làm trụ sở	Trường TH B Mỹ Hiệp	
2564	UBND xã Cù Lao Giêng	Trường TH B Mỹ Hiệp (điểm 3)	Tổ 20, ấp Tây Thượng, xã Cù Lao Giêng	2,780.80	2,780.80	Quyết định số 931/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 UBND tỉnh.	Giữ lại làm trụ sở	Trường TH B Mỹ Hiệp	
2565	UBND xã Cù Lao Giêng	Trường Tiểu học A Mỹ Hiệp (D Mỹ Hiệp)	Ấp Trung, xã Cù Lao Giêng	2,697.80	2,697.80	Quyết định số 931/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 UBND tỉnh.	Giữ lại làm trụ sở	Trường Tiểu học A Mỹ Hiệp (D Mỹ Hiệp)	
2566	UBND xã Cù Lao Giêng	Trường THCS Trương Công Thận (THCS Mỹ Hiệp)	Tổ 28, ấp Tây Thương, xã Cù Lao Giêng	18,378.00	2,711.31	Quyết định số 931/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 UBND tỉnh.	Giữ lại làm trụ sở	Trường THCS Trương Công Thận (THCS Mỹ Hiệp)	
2567	UBND xã Cù Lao Giêng	Văn phòng ấp Bình Phú	Tờ 6 thửa 145, Ấp Bình Phú, xã Cù Lao Giêng	36.30	36.30	Quyết định số 931/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 UBND tỉnh.	Giữ lại làm trụ sở	Ban nhân dân ấp Bình Phú	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2568	UBND xã Cù Lao Giêng	Văn phòng ấp Bình Tấn	Tờ 57 thửa 23, Ấp Bình Tấn, xã Cù Lao Giêng	228.50	70.70	Quyết định số 931/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 UBND tỉnh.	Giữ lại làm trụ sở	Ban nhân dân ấp Bình Tấn	
2569	UBND xã Cù Lao Giêng	Điểm đọc sách ấp Bình Quới (Văn phòng ấp Bình Quới)	Tờ 19 thửa 106, Ấp Bình Quới, xã Cù Lao Giêng	117.90	46.90	Quyết định số 931/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 UBND tỉnh.	Giữ lại làm trụ sở	Điểm đọc sách ấp Bình Quới	
2570	UBND xã Cù Lao Giêng	Trường Mẫu Giáo Bình Phước Xuân (điểm 1)	Ấp Bình Phú, xã Cù Lao Giêng	1,035.00	854.01	Quyết định số 931/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 UBND tỉnh.	Giữ lại làm trụ sở	Trường Mẫu Giáo Bình Phước Xuân	
2571	UBND xã Cù Lao Giêng	Trường Mẫu Giáo Bình Phước Xuân (điểm 3)	Ấp Bình Trung, xã Cù Lao Giêng	3,364.00	3,343.40	Quyết định số 931/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 UBND tỉnh.	Giữ lại làm trụ sở	Trường Mẫu Giáo Bình Phước Xuân	
2572	UBND xã Cù Lao Giêng	Trường Mẫu Giáo Bình Phước Xuân (điểm 4)	Ấp Bình Quới, xã Cù Lao Giêng	1,497.00	1,494.00	Quyết định số 931/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 UBND tỉnh.	Giữ lại làm trụ sở	Trường Mẫu Giáo Bình Phước Xuân	
2573	UBND xã Cù Lao Giêng	Trường TH A Bình Phước Xuân	Tổ 18, ấp Bình Trung, xã Cù Lao Giêng	4,208.80	4,208.80	Quyết định số 931/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 UBND tỉnh.	Giữ lại làm trụ sở	Trường TH A Bình Phước Xuân	
2574	UBND xã Cù Lao Giêng	Trường TH A Bình Phước Xuân (D Bình Phước Xuân điểm 2)	Tổ 33, ấp Bình Phú, xã Cù Lao Giêng	1,774.10	1,774.10	Quyết định số 931/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 UBND tỉnh.	Giữ lại làm trụ sở	Trường TH A Bình Phước Xuân (D Bình Phước Xuân điểm 2)	
2575	UBND xã Cù Lao Giêng	Trường TH B Bình Phước Xuân (điểm 1)	Ấp Bình Quới, xã Cù Lao Giêng	3,212.40	3,045.60	Quyết định số 931/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 UBND tỉnh.	Giữ lại làm trụ sở	Trường TH B Bình Phước Xuân (điểm 1)	
2576	UBND xã Cù Lao Giêng	Trường TH B Bình Phước Xuân (điểm 2)	Ấp Bình Quới, xã Cù Lao Giêng	2,015.00	2,015.00	Quyết định số 931/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 UBND tỉnh.	Giữ lại làm trụ sở	Trường TH B Bình Phước Xuân (điểm 2)	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2577	UBND xã Cù Lao Giêng	Trường TH B Bình Phước Xuân (C Bình Phước Xuân điểm 2)	Ấp Bình Tấn, xã Cù Lao Giêng	4,236.10	907.84	Quyết định số 931/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 UBND tỉnh.	Giữ lại làm trụ sở	Trường TH B Bình Phước Xuân (C Bình Phước Xuân điểm 2)	
2578	UBND xã Cù Lao Giêng	Trường THCS Nguyễn Thanh Sơn (THCS Bình Phước Xuân)	Tổ 30 Ấp Bình Trung, xã Cù Lao Giêng	8,415.10	2,124.69	Quyết định số 931/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 UBND tỉnh.	Giữ lại làm trụ sở	Trường THCS Nguyễn Thanh Sơn (THCS Bình Phước Xuân)	
2579	UBND xã Cù Lao Giêng	Trạm Y tế Tấn Mỹ	Ấp Tấn Phước, xã Cù Lao Giêng	873.30		Quyết định số: 2606 UBND tỉnh.	Giữ lại làm trụ sở	Trạm Y tế xã Cù Lao Giêng	
2580	UBND xã Cù Lao Giêng	Trạm Y tế Mỹ Hiệp	Ấp Tây Hạ, xã Cù Lao Giêng	1,865.00	567.00	Quyết định số: 2606 UBND tỉnh.	Giữ lại làm trụ sở	Trạm Y tế xã Cù Lao Giêng	
2581	UBND xã Cù Lao Giêng	Trạm Y tế Bình Phước Xuân	Ấp Bình Trung, xã Cù Lao Giêng	1,127.00	540.00	Quyết định số: 2606 UBND tỉnh.	Giữ lại làm trụ sở	Trạm Y tế xã Cù Lao Giêng	
2582	UBND xã Cù Lao Giêng	Trường Mẫu Giáo Bình Phước Xuân (điểm 2)	Ấp Bình Tấn, xã Cù Lao Giêng	152.80	144.50	Quyết định số 931/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 UBND tỉnh.	Giữ lại làm trụ sở	Ban ấp Bình Tấn	
2583	UBND xã Cù Lao Giêng	Trường Mẫu giáo Tấn Mỹ (điểm 2)	ấp Tấn Lợi, xã Cù Lao Giêng	185.40	185.40	Quyết định số 931/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 UBND tỉnh.	Giữ lại làm Công trình công cộng	Bỏ trống	
2584	UBND xã Cù Lao Giêng	Khu đất Trường Mẫu giáo Tấn Mỹ (điểm 6)	ấp Tấn Bình, xã Cù Lao Giêng	484.50	0.00	Quyết định số 931/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 UBND tỉnh.	Giữ lại làm Công trình công cộng	Bỏ trống	
2585	UBND xã Cù Lao Giêng	Trường Mẫu giáo Tấn Mỹ (điểm 2 cũ)	Ấp Tấn Phước, xã Cù Lao Giêng	88.80	66.10	Quyết định số 931/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 UBND tỉnh.	Giữ lại làm Công trình công cộng	Bỏ trống	
2586	UBND xã Cù Lao Giêng	Trường TH B Tấn Mỹ (cũ)	Tờ 83 thửa 24 ấp Tấn Quới, xã Cù Lao Giêng	371.80	98.00	Quyết định số 931/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 UBND tỉnh.	Giữ lại làm Công trình công cộng	Bỏ trống	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2587	UBND xã Cù Lao Giêng	Trường TH C Tấn Mỹ (củ)	ấp Tấn Long, xã Cù Lao Giêng	1,007.90	49.00	Quyết định số 931/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 UBND tỉnh.	Giữ lại làm Công trình công cộng	Bỏ trống	
2588	UBND xã Cù Lao Giêng	Trường TH B Tấn Mỹ (điểm 1)	ấp Tấn Thuận, xã Cù Lao Giêng	291.10	286.80	Quyết định số 931/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 UBND tỉnh.	Giữ lại làm Công trình công cộng	Bỏ trống	
2589	UBND xã Cù Lao Giêng	Trường TH E Tấn Mỹ (điểm 1)	Ấp Tấn Phước, xã Cù Lao Giêng	520.20	96.00	Quyết định số 931/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 UBND tỉnh.	Giữ lại làm Công trình công cộng	Bỏ trống	
2590	UBND xã Cù Lao Giêng	Trường TH B Bình Phước Xuân (C Bình Phước Xuân điểm 1)	Ấp Bình Phước, xã Cù Lao Giêng	539.20	206.10	Quyết định số 931/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 UBND tỉnh.	Giữ lại làm Công trình công cộng	Bỏ trống	
2591	UBND xã Cù Lao Giêng	Trường TH A Bình Phước Xuân (D Bình Phước Xuân điểm 1)	Tổ 12, ấp Bình Phú, xã Cù Lao Giêng	1,580.50	1,580.50	Quyết định số 931/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 UBND tỉnh.	Giữ lại làm trụ sở Trung tâm phục vụ hành chính công	Bỏ trống	
2592	UBND xã Hội An	Trụ sở UBND xã + Nhà văn hóa thị trấn Hội An	Tờ 19 thửa 427, ấp Thị 1, Thị trấn Hội An, huyện Chợ Mới	4,030.0	1,501.50	QĐ số 1015/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Văn phòng HĐND và UBND xã Hội An	
2593	UBND xã Hội An	Công an thị trấn Hội An	Tờ 20 thửa 40, ấp Thị 1, Thị trấn Hội An, huyện Chợ Mới	211.9	211.90	QĐ số 1015/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Công an xã Hội An	
2594	UBND xã Hội An	Ban chỉ huy quân sự thị trấn Hội An	Tờ 54 thửa 39, An Khương, Thị trấn Hội An, huyện Chợ Mới	644.8	383.50	QĐ số 1015/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giao cho ấp An khương sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2595	UBND xã Hội An	Trụ sở UBND xã + Hội trường + Nhà vệ sinh xã Hòa An	Tờ 43, ấp Bình Thạnh 1, xã Hòa An, huyện Chợ Mới	1,471.2	661.44	QĐ số 1015/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Ban chỉ huy quân sự xã Hội An	
2596	UBND xã Hội An	Ban Chỉ huy Quân sự xã Hòa An	Tờ 43 thửa 27, ấp Bình Thạnh 1, xã Hòa An, huyện Chợ Mới	642.7	256.00	QĐ số 1015/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giao cho ấp Bình Thạnh 1 sử dụng	
2597	UBND xã Hội An	Công An xã Hòa An (Trường MG Hòa An (điểm 3) cũ)	Tờ 43 thửa 132, ấp Bình Thạnh 1, xã Hòa An, huyện Chợ Mới	1,045.9	287.00	QĐ số 1015/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Công an xã Hội An	
2598	UBND xã Hội An	Trụ sở UBND xã + Hội trường + Khối đoàn thể + Trung tâm văn hóa thể thao xã + Công an xã + Ban chỉ huy Quân sự xã Hòa Bình	Tờ 32, thửa 126, Ấp An Lương, xã Hòa Bình, huyện Chợ Mới.	8,155.0	8,154.23	QĐ số 1015/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Văn phòng Đảng ủy xã Hội An	
2599	UBND xã Hội An	VP ấp Thị 1	Tờ 19 thửa 288 ấp Thị 1, Thị trấn Hội An, huyện Chợ Mới	140.5	100.00	QĐ số 1015/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	VP ấp Thị 1	
2600	UBND xã Hội An	VP ấp Thị 2	Tờ 12 thửa 201 ấp 'Thị 2, Thị trấn Hội An, huyện Chợ Mới	329.0	117.75	QĐ số 1015/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	VP ấp Thị 2	
2601	UBND xã Hội An	VP ấp An Phú	Tờ 10 thửa 5, ấp An Phú, Thị trấn Hội An, huyện Chợ Mới	115.0	115.00	QĐ số 1015/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	VP ấp An Phú	
2602	UBND xã Hội An	VP ấp An Ninh	Tờ 29 thửa 121, ấp'An Ninh, Thị trấn Hội An, huyện Chợ Mới	101.9	90.00	QĐ số 1015/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	VP ấp An Ninh	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2603	UBND xã Hội An	Vp ấp An Thuận	Tờ 42 thửa 51 ấp An Thuận, Thị trấn Hội An, huyện Chợ Mới	117.0	100.50	QĐ số 1015/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Vp ấp An Thuận	
2604	UBND xã Hội An	Vp ấp An Khương	Tờ 42 thửa 152 ấp An Khương, Thị trấn Hội An, huyện Chợ Mới	62.8	62.00	QĐ số 1015/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Vp ấp An Khương	
2605	UBND xã Hội An	VP ấp An Thái	Tờ 65 thửa 62 ấp An Thái, Thị trấn Hội An, huyện Chợ Mới	180.0	104.00	QĐ số 1015/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	VP ấp An Thái	
2606	UBND xã Hội An	VP ấp An Thịnh	Tờ 69 thửa 12 ấp An Thịnh, Thị trấn Hội An, huyện Chợ Mới	115.0	115.00	QĐ số 1015/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	VP ấp An Thịnh	
2607	UBND xã Hội An	Vp ấp An Thới	Tờ 57 thửa 44,50 ấp An Thới, Thị trấn Hội An, huyện Chợ Mới	86.0	86.00	QĐ số 1015/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Vp ấp An Thới	
2608	UBND xã Hội An	Vp ấp An Bình	Tờ 58 thửa 82 ấp An Bình, Thị trấn Hội An, huyện Chợ Mới	586.3	120.00	QĐ số 1015/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Vp ấp An Bình	
2609	UBND xã Hội An	MG Hội An (điểm 1)	Tổ 32 Ấp Thị I, Thị trấn Hội An, Chợ Mới	631.5	631.50	QĐ số 1015/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	MG Hội An (điểm 1)	
2610	UBND xã Hội An	MG Hội An (điểm 2)	Tổ 06 Ấp Thị I, Thị trấn Hội An, Chợ Mới	932.4	812.40	QĐ số 1015/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	MG Hội An (điểm 2)	
2611	UBND xã Hội An	MG Hội An (điểm An Thịnh)	Tổ 09 Ấp An Thịnh, Hội An, Chợ Mới	2,172.0	2,172.00	QĐ số 1015/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	MG Hội An (điểm An Thịnh)	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2612	UBND xã Hội An	MG Hội An (Điểm Phụ 3)	Tổ 05 Ấp An Thuận, Thị trấn Hội An, Chợ Mới	897.3	369.98	QĐ số 1015/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	MG Hội An (Điểm Phụ 3)	
2613	UBND xã Hội An	MG Hội An (điểm An Bình)	Tổ 08 Ấp An Bình, Thị trấn Hội An, Chợ Mới	590.0	178.18	QĐ số 1015/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	MG Hội An (điểm An Bình)	
2614	UBND xã Hội An	MG Hội An (Điểm An Phú)	Tổ 08 Ấp An Phú, Thị trấn Hội An, Chợ Mới	149.5	149.50	QĐ số 1015/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	MG Hội An (Điểm An Phú)	
2615	UBND xã Hội An	Văn phòng ấp Bình Thạnh 1	Tờ 45 thửa 23, ấp Bình Thạnh 1, xã Hòa An, huyện Chợ Mới	125.0	77.40	QĐ số 1015/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Văn phòng ấp Bình Thạnh 1	
2616	UBND xã Hội An	Văn phòng ấp Bình Thạnh 2 (mới)	Tờ 31 thửa 56, ấp Bình Thạnh 2, xã Hòa An, huyện Chợ Mới	67.0	57.00	QĐ số 1015/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Văn phòng ấp Bình Thạnh 2 (mới)	
2617	UBND xã Hội An	Văn phòng ấp Bình Quới	Tờ 35 thửa 29, ấp Bình Quới, xã Hòa An, huyện Chợ Mới	157.9	51.90	QĐ số 1015/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Văn phòng ấp Bình Quới	
2618	UBND xã Hội An	Văn phòng ấp Bình Phú	Tờ 13 thửa 131, ấp Bình Phú, xã Hòa An, huyện Chợ Mới	98.7	48.90	QĐ số 1015/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Văn phòng ấp Bình Phú	
2619	UBND xã Hội An	Văn phòng ấp An Thạnh (mới)	ấp An Thạnh, xã Hòa An, huyện Chợ Mới	72.0	48.90	QĐ số 1015/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Văn phòng ấp An Thạnh (mới)	
2620	UBND xã Hội An	VP Ấp An Mỹ (Trường MG (điểm 2) cũ)	Tờ 9 thửa 47, ấp An Mỹ, xã Hòa An, huyện Chợ Mới	430.5	419.50	QĐ số 1015/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	VP Ấp An Mỹ (Trường MG (điểm 2) cũ)	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2621	UBND xã Hội An	Trung Tâm học tập Cộng Đồng	Tờ 43, ấp Bình Thạnh 1, xã Hòa An, huyện Chợ Mới	72.0	72.00	QĐ số 1015/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trung Tâm học tập Cộng Đồng	
2622	UBND xã Hội An	VP ấp An Thuận	Tờ 18, thửa 120. Ấp An Thuận, xã Hòa Bình, huyện Chợ Mới	305.5	50.80	QĐ số 1015/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	VP ấp An Thuận	
2623	UBND xã Hội An	VP ấp An Thái	Tờ 3, thửa 217, Ấp An Thái, xã Hòa Bình, huyện Chợ Mới	107.3	38.92	QĐ số 1015/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	VP ấp An Thái	
2624	UBND xã Hội An	VP ấp An Quới	Tờ 49, thửa 62, Ấp An Quới, xã Hòa Bình, huyện Chợ Mới	40.0	40.00	QĐ số 1015/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	VP ấp An Quới	
2625	UBND xã Hội An	VP ấp An Bình	Tờ 21, thửa 54, Ấp An Bình, xã Hòa Bình, huyện Chợ Mới	40.0	40.00	QĐ số 1015/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	VP ấp An Bình	
2626	UBND xã Hội An	Trường TH A Hội An (điểm 1)	tổ 3, ấp An Phú, Thị trấn Hội An, Chợ Mới	4,435.0	4,291.00	QĐ số 1015/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH A Hội An (điểm 1)	
2627	UBND xã Hội An	Trường TH A Hội An (điểm 2)	tổ 6, ấp Thị 1, Thị trấn Hội An, Chợ Mới	3,915.2	3,649.90	QĐ số 1015/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH A Hội An (điểm 2)	
2628	UBND xã Hội An	Trường TH B Hội An (điểm 1)	Tổ: 6; Âp An Thới Thị trấn Hội An, Chợ Mới	3,508.0	743.71	QĐ số 1015/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH B Hội An (điểm 1)	
2629	UBND xã Hội An	Trường TH B Hội An (điểm 2)	Tổ: 5, Ấp An Thái Thị trấn Hội An, Chợ Mới	1,677.0	669.71	QĐ số 1015/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH B Hội An (điểm 2)	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2630	UBND xã Hội An	Trường TH C Hội An (điểm 1)	Tổ 10, Ấp An Khương, Thị trấn Hội An, Chợ Mới	3,550.0	3,444.00	QĐ số 1015/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH C Hội An (điểm 1)	
2631	UBND xã Hội An	Trường TH C Hội An (điểm 2)	Tổ 1, Ấp An Ninh, Thị trấn Hội An, Chợ Mới	1,292.6	1,122.00	QĐ số 1015/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH C Hội An (điểm 2)	
2632	UBND xã Hội An	Trường TH C Hội An (điểm An Thuận)	Tổ 1, Ấp An Thuận, Thị trấn Hội An, Chợ Mới	1,272.8	331.25	QĐ số 1015/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH C Hội An (điểm An Thuận)	
2633	UBND xã Hội An	Trường THCS Lê Hưng Nhượng (THCS Hội An 1)	Tổ 17, Ấp Thị 1, Thị trấn Hội An, Chợ Mới	6,470.4	1,406.65	QĐ số 1015/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THCS Lê Hưng Nhượng (THCS Hội An 1)	
2634	UBND xã Hội An	Trường THCS Nguyễn Văn Ba (THCS Hội An 2)	Tổ 06, ấp An Thái, Thị trấn Hội An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, Chợ Mới	6,213.2	719.09	QĐ số 1015/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THCS Nguyễn Văn Ba (THCS Hội An 2)	
2635	UBND xã Hội An	Trường MG Hòa An (điểm 1)	Tổ 26, ấp Bình Phú, xã Hòa An, Chợ Mới	216.2	216.20	QĐ số 1015/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường MG Hòa An (điểm 1)	
2636	UBND xã Hội An	Trường MG Hòa An (điểm 3)	Tổ 29, ấp Bình Thạnh 1, xã Hòa An, Chợ Mới	3,751.0	3,402.50	QĐ số 1015/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường MG Hòa An (điểm 3)	
2637	UBND xã Hội An	Trường MG Hòa An (điểm 2)	Tổ 18, ấp An Mỹ, xã Hòa An, Chợ Mới	2,005.0	1,173.28	QĐ số 1015/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường MG Hòa An (điểm 2)	
2638	UBND xã Hội An	Trường TH A Hòa An (điểm 1)	Tổ 12, ấp An Thạnh, xã Hòa An, Chợ Mới	1,780.0	1,274.50	QĐ số 1015/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH A Hòa An (điểm 1)	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2639	UBND xã Hội An	Trường TH A Hòa An (điểm 2)	Tổ 10, ấp Bình Thạnh I, xã Hòa An, Chợ Mới	4,335.0	2,404.51	QĐ số 1015/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH A Hòa An (điểm 2)	
2640	UBND xã Hội An	Trường TH B Hòa An (điểm 2)	Tổ 1, Ấp Bình Phú, xã Hòa An, Chợ Mới	5,150.8	5,141.80	QĐ số 1015/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH B Hòa An (điểm 2)	
2641	UBND xã Hội An	Trường TH C Hòa An	Tổ 20, ấp An Mỹ, xã Hòa An, Chợ Mới	5,781.0	1,643.00	QĐ số 1015/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH C Hòa An	
2642	UBND xã Hội An	Trường TH B Hòa An (điểm Bình Thạnh 2)	Tổ 7, ấp Bình Thạnh 2, xã Hòa An, Chợ Mới	1,286.7	369.84	QĐ số 1015/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH B Hòa An (điểm Bình Thạnh 2)	
2643	UBND xã Hội An	Trường THCS Nguyễn Văn Cưng (THCS Hòa An)	Tổ10,Ấp Bình Thạnh I, xã Hòa An, Chợ Mới	8,000.0	2,745.31	QĐ số 1015/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THCS Nguyễn Văn Cưng (THCS Hòa An)	
2644	UBND xã Hội An	Trường MG Hoà Bình (điểm 1)	Tổ 8 Ấp An Quới, xã Hoà Bình, Chợ Mới	343.7	343.70	QĐ số 1015/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường MG Hoà Bình (điểm 1)	
2645	UBND xã Hội An	Trường MG Hoà Bình (điểm 2)	Tổ 24 Ấp An Thái, xã Hoà Bình, Chợ Mới	566.6	566.60	QĐ số 1015/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường MG Hoà Bình (điểm 2)	
2646	UBND xã Hội An	Trường MG Hoà Bình (điểm 3)	Tổ 13 Ấp An Thuận, xã Hoà Bình, Chợ Mới	2,479.5	2,479.50	QĐ số 1015/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường MG Hoà Bình (điểm 3)	
2647	UBND xã Hội An	Trường TH A Hòa Bình (điểm 1)	Tổ 21, Ấp An Thuận, Xã Hòa Bình, Chợ Mới, An Giang.	4,300.0	880.00	QĐ số 1015/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH A Hòa Bình (điểm 1)	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2648	UBND xã Hội An	Trường TH A Hòa Bình (điểm 2)	Tổ 24, Ấp An Thái, Xã Hòa Bình, Chợ Mới	1,886.3	1,886.30	QĐ số 1015/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH A Hòa Bình (điểm 2)	
2649	UBND xã Hội An	Trường TH B Hòa Bình (điểm 1)	Ấp An Bình, xã Hòa Bình, Chợ Mới	10,062.0	1,211.20	QĐ số 1015/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH B Hòa Bình (điểm 1)	
2650	UBND xã Hội An	Trường TH B Hòa Bình (điểm 2)	Ấp An lương, xã Hòa Bình, Chợ Mới	742.0	742.00	QĐ số 1015/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH B Hòa Bình (điểm 2)	
2651	UBND xã Hội An	Trường THCS Nguyễn Văn Tây (THCS Hòa Bình)	Tổ 18, ấp An Lương, xã Hòa Bình, Chợ Mới	4,866.1	4,822.10	QĐ số 1015/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THCS Nguyễn Văn Tây (THCS Hòa Bình)	
2652	UBND xã Hội An	Trạm Y tế xã Hội An	xã Hòa Bình, huyện Chợ Mới	1,260.0	405.90	QĐ số 1015/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trạm Y tế xã Hội An	
2653	UBND xã Hội An	Trạm Y tế xã Hội An	xã Hòa An, huyện Chợ Mới	840.0	245.80	QĐ số 1015/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trạm Y tế xã Hội An	
2654	UBND xã Hội An	Trạm Y tế xã Hội An	xã Hội An, huyện Chợ Mới	797.4	575.00	QĐ số 1015/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trạm Y tế xã Hội An	
2655	UBND xã Hội An	Văn phòng ấp Bình Thạnh 2 (cũ)	Tờ 24 thửa 75, ấp Bình Thạnh 2, xã Hòa An, huyện Chợ Mới	67.5	67.50	QĐ số 1015/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Chưa sử dụng	
2656	UBND xã Hội An	Văn phòng ấp An Mỹ (cũ)	Tờ 9, thửa 67, ấp An Mỹ, xã Hòa An, huyện Chợ Mới	100.0	100.00	QĐ số 1015/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Chưa sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2657	UBND xã Hội An	Văn phòng ấp An Thạnh (cũ)	Tờ 36 thửa 43, ấp An thạnh, xã Hòa An, huyện Chợ Mới	56.2	56.20	QĐ số 1015/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Chưa sử dụng	
2658	UBND xã Hội An	Trường TH C Hòa An (điểm 1)	Tờ 31 thửa 56, ấp Bình Thạnh 2, xã Hòa An, huyện Chợ Mới	628.0	153.70	QĐ số 1015/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Chưa sử dụng	
2659	UBND xã Long Điền	Trụ sở UBND xã + Công an + Trung tâm văn hóa học tập cộng đồng xã Long Điền B (cũ)	Tờ 26 thửa 96, ấp Long Quới 2	13,935.6	18,231.4	QĐ số 1016/QĐ-UBND, ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG		Bố trí làm công an xã điểm phụ; Làm sân tập trong giờ học Giáo dục thể chất trường THCS Nguyễn Cao Cảnh. Nhà thi đấu đa năng của xã	
2660	UBND xã Long Điền	Văn phòng ấp Long Quới 2	Tờ 25 thửa 14, ấp Long Quới 2	189.0	880.0	QĐ số 1016/QĐ-UBND, ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG		Làm văn phòng ấp	
2661	UBND xã Long Điền	Ban chỉ huy quân sự xã Long Điền B	Tờ 25 thửa 112 ấp Long Quới 2,	430.0	737.9	QĐ số 1016/QĐ-UBND, ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG		Bố trí làm ban chỉ quy quân sự điểm phụ	
2662	UBND xã Long Điền	Văn phòng ấp Long Hòa	Tờ 30 thửa 64, ấp Long Hòa	40.0	47.6	QĐ số 1016/QĐ-UBND, ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG		Làm nhà văn hóa ấp	
2663	UBND xã Long Điền	Văn phòng ấp Long Tân	Tờ 47 thửa 91, ấp Long Tân	76.0	82.0	QĐ số 1016/QĐ-UBND, ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG		Làm văn phòng ấp	
2664	UBND xã Long Điền	Văn phòng ấp Long Thuận	Tờ 41 thửa 48, ấp Long Thuận	82.0	195.0	QĐ số 1016/QĐ-UBND, ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG		Làm văn phòng ấp	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2665	UBND xã Long Điền	Văn phòng ấp Long Phú 2	Tờ 58 thửa 49, ấp Long Phú 2	73.0	113.8	QĐ số 1016/QĐ-UBND, ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG		Làm nhà văn hóa ấp	
2666	UBND xã Long Điền	Ủy ban Mặt trận + Đảng ủy cũ	Tờ 18 thửa 25, ấp Long Quới 2	102.8	396.0	QĐ số 1016/QĐ-UBND, ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG		Trường Mẫu giáo LĐB	
2667	UBND xã Long Điền	Văn phòng ấp Long Quới 1	Tờ 18 thửa 84, ấp Long Quới 1	97.0	97.0	QĐ số 1016/QĐ-UBND, ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG		Làm văn phòng ấp	
2668	UBND xã Long Điền	Trường MG Long Điền B (điểm 1)	ấp Long Quới 2	1,810.0	4,295.8	QĐ số 1016/QĐ-UBND, ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG		Trường Mẫu Giáo Long Điền B	
2669	UBND xã Long Điền	Trường MG Long Điền B (điểm 2)	ấp Long Hòa	184.1	184.1	QĐ số 1016/QĐ-UBND, ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG		Bố trí làm văn phòng ấp Long Hòa	
2670	UBND xã Long Điền	Trường MG Long Điền B (điểm 3)	ấp Long Tân	770.7	770.7	QĐ số 1016/QĐ-UBND, ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG		Trường Mẫu Giáo Long Điền B	
2671	UBND xã Long Điền	Trường MG Long Điền B (Khu đất trụ sở UBND xã củ)	ấp Long Quới 2	888.0	888.0	QĐ số 1016/QĐ-UBND, ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG		Trường Mẫu Giáo Long Điền B	
2672	UBND xã Long Điền	Trường TH Nguyễn Văn Trỗi (điểm 1)	tổ 2, ấp Long Hòa	1,104.3	1,104.3	QĐ số 1016/QĐ-UBND, ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG		Trường TH Nguyễn Văn Trỗi	
2673	UBND xã Long Điền	Trường TH Nguyễn Văn Trỗi (điểm 2)	tổ 8, ấp Long Quới 2	1,873.9	3,660.8	QĐ số 1016/QĐ-UBND, ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG		Trường TH Nguyễn Văn Trỗi	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2674	UBND xã Long Điền	Trường Tiểu học Lê Hồng Phong (điểm 1)	tổ 19, ấp Long Phú 1	2,150.0	2,150.0	QĐ số 1016/QĐ-UBND, ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG		Trường Tiểu học Lê Hồng Phong	
2675	UBND xã Long Điền	Trường Tiểu học Lê Hồng Phong (điểm 2)	tổ 18, ấp Long Phú 2	657.4	2,233.0	QĐ số 1016/QĐ-UBND, ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG		Trường Tiểu học Lê Hồng Phong	
2676	UBND xã Long Điền	Trường TH Quang Trung (điểm 2)	tổ 21, ấp Long Thành	1,522.0	8,252.4	QĐ số 1016/QĐ-UBND, ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG		Trường TH Quang Trung	
2677	UBND xã Long Điền	Trường THCS Nguyễn Cao Cảnh (THCS Long Điền B)	ấp Long Quới 2	2,027.7	7,120.1	QĐ số 1016/QĐ-UBND, ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG		Trường THCS Nguyễn Cao Cảnh	
2678	UBND xã Long Điền	Phòng Giáo dục và Đào tạo cũ	tò 49, thửa 103, 104, 105, 106 ấp Long Phú 2	520.0	520.0	QĐ số 1016/QĐ-UBND, ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG		Bố trí làm văn phòng ấp Long Phú 2	
2679	UBND xã Long Điền	Trạm y tế xã Long Điền B	ấp Long Quới 2	446.0	1,715.0	QĐ số 1016/QĐ-UBND, ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG		Bố trí làm trụ sở Trạm y tế	
2680	UBND xã Long Điền	Trụ sở UBND thị trấn + Công an + Hội trường + Trụ sở trạm ý tế thị trấn Mỹ Luông	Tờ 48 thửa 95, ấp Mỹ Hòa	1,968.9	9,917.4	QĐ số 1016/QĐ-UBND, ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG		Trụ sở Đảng ủy xã	
2681	UBND xã Long Điền	VP. Khóm Mỹ Thuận	Tờ 31 thửa 125, Ấp Mỹ Thuận	50.0	50.0	QĐ số 1016/QĐ-UBND, ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG		Làm văn phòng ấp	
2682	UBND xã Long Điền	VP. Ban quản lý chợ	Tờ 6 thửa 184, Ấp Thị 2	88.6	96.0	QĐ số 1016/QĐ-UBND, ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG		VP. Ban quản lý chợ	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2683	UBND xã Long Điền	VP. Khóm Thị 1	Tờ 10 thửa 254, 252, Ấp Thị 1	95.6	251.7	QĐ số 1016/QĐ-UBND, ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG		Làm văn phòng ấp	
2684	UBND xã Long Điền	VP. Khóm Thị 2	Tờ 6, Ấp Thị 2	81.0	84.6	QĐ số 1016/QĐ-UBND, ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG		Làm văn phòng ấp	
2685	UBND xã Long Điền	Trụ sở thị trấn Mỹ Luông (Lò giết mổ)	Tờ 1 thửa 72,73, Ấp Mỹ Hòa	442.8	6,182.7	QĐ số 1016/QĐ-UBND, ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG		Trụ sở Công an xã điểm phụ	
2686	UBND xã Long Điền	VP. Khóm Mỹ Quý (mới)	Tờ 28 thửa 90, Ấp Mỹ Quý	118.4	120.0	QĐ số 1016/QĐ-UBND, ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG		Làm văn phòng ấp	
2687	UBND xã Long Điền	Văn phòng ấp Mỹ Hòa (Trường tiểu học C thị trấn Mỹ Luông (điểm 2))	Tờ 33 thửa 61, Ấp Mỹ Hòa	122.1	122.1	QĐ số 1016/QĐ-UBND, ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG		Làm văn phòng ấp	
2688	UBND xã Long Điền	VP. Khóm Mỹ Tân	ấp Mỹ Tân	100.0	100.0	QĐ số 1016/QĐ-UBND, ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG		Làm văn phòng ấp	
2689	UBND xã Long Điền	Trường Mẫu giáo thị trấn Mỹ Luông (Mầm non thị trấn Mỹ Luông)	đường Ung văn Khiêm, áp Thị 1	4,251.8	4,276.9	QĐ số 1016/QĐ-UBND, ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG		Trường Mẫu Giáo Mỹ Luông	
2690	UBND xã Long Điền	Trường TH ATT Mỹ Luông	tổ 30, ấp Mỹ Quý	5,584.0	7,294.0	QĐ số 1016/QĐ-UBND, ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG		Trường TH ATT Mỹ Luông	
2691	UBND xã Long Điền	Trường Tiểu học B TT Mỹ Luông	tổ 2, ấp Mỹ Thuận	717.6	4,880.6	QĐ số 1016/QĐ-UBND, ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG		Trường Tiểu học B TT Mỹ Luông	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2692	UBND xã Long Điền	Trường Tiểu học B TT Mỹ Luông (C Mỹ Luông Điểm 1 cũ)	too3 5, ấp Mỹ Hòa	616.6	2,996.8	QĐ số 1016/QĐ-UBND, ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG		Trường Tiểu học B TT Mỹ Luông	
2693	UBND xã Long Điền	Trường THCS Nguyễn Quang Sáng (THCS TT Mỹ Luông)	tổ 22, ấp Thị 1	14,185.9	15,016.4	QĐ số 1016/QĐ-UBND, ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG		Trường THCS Nguyễn Quang Sáng	
2694	UBND xã Long Điền	Đội thanh tra giao thông số 06 - Huyện Chợ Mới	ấp Mỹ Hòa	98.7	206.1	QĐ số 1016/QĐ-UBND, ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG		Trụ sở công an xã	
2695	UBND xã Long Điền	Trạm y tế Thị trấn Mỹ Luông	ấp Mỹ Hòa	216.0	276.0	QĐ số 1016/QĐ-UBND, ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG		Bố trí làm trụ sở Trạm y tế	
2696	UBND xã Long Điền	UBND xã Long Điền A	Tờ 27 thửa 27, ấp Long Định	2,307.2	6,860.8	QĐ số 1016/QĐ-UBND, ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG		Làm trụ sở UBND xã	
2697	UBND xã Long Điền	Trụ sở BCH Quân sự xã Long Điền A	Tờ 22 thửa 8, ấp Long Bình	338.4	1,644.1	QĐ số 1016/QĐ-UBND, ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG		Trụ sở BCH Quân sự xã điểm phụ	
2698	UBND xã Long Điền	VP ấp Long Thuận 1	Tờ 37 thửa 32, ấp Long Thuận 1	44.2	62.7	QĐ số 1016/QĐ-UBND, ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG		Làm nhà văn hóa ấp	
2699	UBND xã Long Điền	VP ấp Long Hòa 1	Tờ 102 thửa 7, ấp Long Hòa 1	76.3	76.3	QĐ số 1016/QĐ-UBND, ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG		Làm văn phòng ấp	
2700	UBND xã Long Điền	VP ấp Long Bình	Tờ 20 thửa 68, ấp Long Bình	80.5	82.0	QĐ số 1016/QĐ-UBND, ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG		Làm văn phòng ấp	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2701	UBND xã Long Điền	VP ấp Long Hòa 2	Tờ 4 thửa 25, Ấp Long Hòa 2	108.0	111.0	QĐ số 1016/QĐ-UBND, ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG		Làm văn phòng ấp	
2702	UBND xã Long Điền	VP ấp Long Định	Tờ 23 thửa 175, Ấp Long Định	100.5	124.8	QĐ số 1016/QĐ-UBND, ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG		Làm văn phòng ấp	
2703	UBND xã Long Điền	Đội Dân phòng ấp Long Hòa 2	Tờ 15 thửa 46, Ấp Long Hòa 2	84.0	189.0	QĐ số 1016/QĐ-UBND, ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG		Trụ sở đội dân phòng	
2704	UBND xã Long Điền	VP ấp Long Thuận 2	Tờ 32 thửa 51, Ấp Long Thuận 2	47.0	533.9	QĐ số 1016/QĐ-UBND, ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG		Làm văn phòng ấp	
2705	UBND xã Long Điền	Trường Mẫu Giáo Long Điền A (Điểm 3)	tổ 30, ấp Long Bình	1,076.8	1,076.8	QĐ số 1016/QĐ-UBND, ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG		Trường Mẫu Giáo Long Điền A	
2706	UBND xã Long Điền	Trường Mẫu Giáo Long Điền A (Điểm 4)	Tổ 21, ấp Long Hòa 1	865.1	1,262.2	QĐ số 1016/QĐ-UBND, ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG		Trường Mẫu Giáo Long Điền A	
2707	UBND xã Long Điền	Trường THCS Võ Ánh Đăng (THCS Long Điền A)	Tổ 24, ấp Long Bình	2,342.6	10,791.30	QĐ số 1016/QĐ-UBND, ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG		Trường THCS Võ Ánh Đăng	
2708	UBND xã Long Điền	Trường tiểu học Phù Đổng (điểm 2)	Tổ 5, ấp Long Bình	3,926.0	6,327.8	QĐ số 1016/QĐ-UBND, ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG		Trường tiểu học Phù Đổng	
2709	UBND xã Long Điền	Trường TH Triệu Thị Trinh (điểm 1)	ấp Long Bình	244.0	2,035.3	QĐ số 1016/QĐ-UBND, ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG		Làm bến xe và Trụ sở Trung tâm dịch vụ tổng hợp	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2710	UBND xã Long Điền	Trường TH Triệu Thị Trinh (điểm 2)	Tổ 15, ấp Long Hòa 1	4,270.1	5,230.4	QĐ số 1016/QĐ-UBND, ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG		Trường TH Triệu Thị Trinh	
2711	UBND xã Long Điền	Trường Mẫu Giáo Long Điền A (Điểm chính)	Tổ 30, ấp Long Bình	2,247.3	3,609.3	QĐ số 1016/QĐ-UBND, ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG		Trường Mẫu Giáo Long Điền A (Điểm chính)	
2712	UBND xã Long Điền	Trường tiểu học Phù Đổng (điểm Long Thuận 1)	Tổ 15, ấp Long Thuận 1	416	416.0	QĐ số 1016/QĐ-UBND, ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG		Bố trí làm văn phòng ấp Long Thuận 1	
2713	UBND xã Long Điền	Trường mẫu giáo Long Điền A (điểm 2) cũ	Tờ 20 thửa 67, ấp Long Bình	519.5	519.5	QĐ số 1016/QĐ-UBND, ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG		Bố trí làm điểm sinh hoạt văn hóa ấp Long Bình; hội chữ thập đỏ làm từ thiện phơi thuốc nam	
2714	UBND xã Long Điền	Trạm y tế xã LongĐiền A	ấp Long Định	540.0	2,124.2	QĐ số 1016/QĐ-UBND, ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG		Bố trí làm trụ sở Trạm y tế	
2715	UBND xã Long Điền	Đội thuế xã	Tờ 25, thửa 102, ấp Long Quới 2	56.5	53	QĐ số 980/QĐ-UBND, ngày 24/3/2026 của UBND tỉnh AG		Hợp tác xã Tấn Quới đang sử dụng	
2716	UBND xã Long Điền	VP Hội Chữ Thập đỏ (VP khóm Mỹ Quí cũ)	Tờ 27, thửa 149, ấp Mỹ Quí	44.2	44.2	QĐ số 980/QĐ-UBND, ngày 24/3/2026 của UBND tỉnh AG		Bỏ trống	
2717	UBND xã Long Điền	VP khóm Mỹ Hòa cũ	Tờ 33, thửa 103, ấp Mỹ Hòa	43.5	71.2	QĐ số 980/QĐ-UBND, ngày 24/3/2026 của UBND tỉnh AG		Bỏ trống	
2718	UBND xã Long Điền	VP khóm Mỹ Tân cũ	Tờ 37, thửa 309, ấp Mỹ Tân	38.54	52.3	QĐ số 980/QĐ-UBND, ngày 24/3/2026 của UBND tỉnh AG		Bỏ trống	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2719	UBND xã Long Điền	VP ấp Long Hòa 2 cũ	Tờ 5, thửa 102, ấp Long Hòa 2	59.2	87	QĐ số 980/QĐ-UBND, ngày 24/3/2026 của UBND tỉnh AG		Bỏ trống	
2720	UBND xã Long Điền	Đất trống trường mẫu giáo cũ	Tờ 47, thửa 83, ấp Long Tân		340.0	QĐ số 326/QĐ-UBND, ngày 23/01/2026 của UBND tỉnh AG		Bỏ trống	
2721	UBND xã Long Điền	Trường Mẫu Giáo Long Điền A (Điểm 1)	ấp Long Thuận 1	140.0	274.8	QĐ số 326/QĐ-UBND, ngày 23/01/2026 của UBND tỉnh AG		Bỏ trống	
2722	UBND xã Nhơn Mỹ	Trụ sở Đảng Ủy xã	ấp Mỹ Hòa, xã Nhơn Mỹ, tỉnh An Giang	1200	9685.7	QĐ 1042/QĐ-UBND ngày 15/9/2025	Trụ sở Đảng ủy xã Nhơn Mỹ	Trụ sở Đảng ủy xã Nhơn Mỹ	
2723	UBND xã Nhơn Mỹ	BCH quân sự + VP ấp Mỹ Phước	ấp Mỹ phước, xã Nhơn Mỹ, tỉnh An Giang	60	1172	QĐ 1042/QĐ-UBND ngày 15/9/2025	Trụ sở xã đội VP ấp Mỹ Phước	Trụ sở xã đội VP ấp Mỹ Phước	
2724	UBND xã Nhơn Mỹ	VP ấp Mỹ Đức	ấp Mỹ Đức, xã Nhơn Mỹ, tỉnh An Giang	60	517.6	QĐ 1042/QĐ-UBND ngày 15/9/2025	Vp ấp Mỹ Đức	Vp ấp Mỹ Đức	
2725	UBND xã Nhơn Mỹ	Vp ấp Mỹ Hòa A	ấp Mỹ Hòa A, xã Nhơn Mỹ, tỉnh An Giang	40	46.1	QĐ 1042/QĐ-UBND ngày 15/9/2025	Vp ấp Mỹ Hòa A	Vp ấp Mỹ Hòa A	
2726	UBND xã Nhơn Mỹ	VP ấp Mỹ Thuận	ấp Mỹ Thuận, xã Nhơn Mỹ, tỉnh An Giang	45	165.3	QĐ 1042/QĐ-UBND ngày 15/9/2025	VP ấp Mỹ Thuận	VP ấp Mỹ Thuận	
2727	UBND xã Nhơn Mỹ	VP ấp Mỹ Thạnh	ấp Mỹ Thạnh (MHĐ), xã Nhơn Mỹ, tỉnh An Giang	25,6	25.6	QĐ 1042/QĐ-UBND ngày 15/9/2025	VP ấp Mỹ Thạnh	VP ấp Mỹ Thạnh	
2728	UBND xã Nhơn Mỹ	VP ấp Mỹ Hội (mới)	ấp Mỹ Hội, xã Nhơn Mỹ, tỉnh An Giang	90	185.6	QĐ 1042/QĐ-UBND ngày 15/9/2025	VP ấp Mỹ Hội (mới)	VP ấp Mỹ Hội (mới)	
2729	UBND xã Nhơn Mỹ	VP ấp Mỹ Hòa B	ấp Mỹ Hòa B, xã Nhơn Mỹ, tỉnh An Giang	45	56.4	QĐ 1042/QĐ-UBND ngày 15/9/2025	VP ấp Mỹ Hòa B	VP ấp Mỹ Hòa B	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2730	UBND xã Nhơn Mỹ	VP ấp Mỹ Thành	ấp Mỹ Thành, xã Nhơn Mỹ, tỉnh An Giang	80	102	QĐ 1042/QĐ-UBND ngày 15/9/2025	VP ấp Mỹ Thành	VP ấp Mỹ Thành	
2731	UBND xã Nhơn Mỹ	VP ấp Mỹ Tân	ấp Mỹ Tân, xã Nhơn Mỹ, tỉnh An Giang	60	94.7	QĐ 1042/QĐ-UBND ngày 15/9/2025	VP ấp Mỹ Tân	VP ấp Mỹ Tân	
2732	UBND xã Nhơn Mỹ	Trường Mẫu giáo MHĐ (điểm 3), ấp Mỹ Thành	ấp Mỹ Thành, xã Nhơn Mỹ, tỉnh An Giang	270.5	352.5	QĐ 1042/QĐ-UBND ngày 15/9/2025	Trường Mẫu giáo MHĐ (điểm 3), ấp Mỹ Thành	Trường Mẫu giáo MHĐ (điểm 3), ấp Mỹ Thành	
2733	UBND xã Nhơn Mỹ	Trường Mẫu giáo MHĐ (điểm 4), ấp Mỹ Đức	ấp Mỹ Đức, xã Nhơn Mỹ, tỉnh An Giang	563.98	564.3	QĐ 1042/QĐ-UBND ngày 15/9/2025	Trường Mẫu giáo MHĐ (điểm 4), ấp Mỹ Đức	Trường Mẫu giáo MHĐ (điểm 4), ấp Mỹ Đức	
2734	UBND xã Nhơn Mỹ	Trường Mẫu giáo MHĐ , ấp Mỹ Thuận	ấp Mỹ Thuận, xã Nhơn Mỹ, tỉnh An Giang	98.72	98.7	QĐ 1042/QĐ-UBND ngày 15/9/2025	Trường Mẫu giáo MHĐ , ấp Mỹ Thuận	Trường Mẫu giáo MHĐ , ấp Mỹ Thuận	
2735	UBND xã Nhơn Mỹ	Trường Mẫu giáo MHĐ , ấp Mỹ Hội	ấp Mỹ Hội, xã Nhơn Mỹ, tỉnh An Giang	677.43	2,399.10	QĐ 1042/QĐ-UBND ngày 15/9/2025	Trường Mẫu giáo MHĐ , ấp Mỹ Hội	Trường Mẫu giáo MHĐ , ấp Mỹ Hội	
2736	UBND xã Nhơn Mỹ	Trường TH A Mỹ Hội Đông	ấp Mỹ Hòa, xã Nhơn Mỹ, tỉnh An Giang	1,352.64	6,310.00	QĐ 1042/QĐ-UBND ngày 15/9/2025	Trường TH A Mỹ Hội Đông	Trường TH A Mỹ Hội Đông	
2737	UBND xã Nhơn Mỹ	Trường TH B Mỹ Hội Đông (điểm 1), ấp Mỹ Đức	ấp Mỹ Đức, xã Nhơn Mỹ, tỉnh An Giang	1,423.94	5,896.30	QĐ 1042/QĐ-UBND ngày 15/9/2025	Trường TH B Mỹ Hội Đông (điểm 1), ấp Mỹ Đức	Trường TH B Mỹ Hội Đông (điểm 1), ấp Mỹ Đức	
2738	UBND xã Nhơn Mỹ	Trường TH B Mỹ Hội Đông (điểm 2), ấp Mỹ Phước	ấp Mỹ Phước, xã Nhơn Mỹ, tỉnh An Giang	802.2	802.2	QĐ 1042/QĐ-UBND ngày 15/9/2025	Trường TH B Mỹ Hội Đông (điểm 2), ấp Mỹ Phước	Trường TH B Mỹ Hội Đông (điểm 2), ấp Mỹ Phước	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2739	UBND xã Nhơn Mỹ	Trường TH C Mỹ Hội Đông (điểm 1), ấp Mỹ Hoà B	ấp Mỹ Hòa B, xã Nhơn Mỹ, tỉnh An Giang	3,152.43	5,610.20	QĐ 1042/QĐ-UBND ngày 15/9/2025	Trường TH C Mỹ Hội Đông (điểm 1), ấp Mỹ Hoà B	Trường TH C Mỹ Hội Đông (điểm 1), ấp Mỹ Hoà B	
2740	UBND xã Nhơn Mỹ	Trường TH A Mỹ Hội Đông (D Mỹ Hội Đông điểm 2), ấp Mỹ Thuận	ấp Mỹ Hòa, xã Nhơn Mỹ, tỉnh An Giang	1,518.30	1,518.30	QĐ 1042/QĐ-UBND ngày 15/9/2025	Trường TH A Mỹ Hội Đông (D Mỹ Hội Đông điểm 2), ấp Mỹ Thuận	Trường TH A Mỹ Hội Đông (D Mỹ Hội Đông điểm 2), ấp Mỹ Thuận	
2741	UBND xã Nhơn Mỹ	Trường THCS Nguyễn Kim Nha	ấp Mỹ Hòa, xã Nhơn Mỹ, tỉnh An Giang	3,047.00	10,542.52	QĐ 1042/QĐ-UBND ngày 15/9/2025	Trường THCS Nguyễn Kim Nha	Trường THCS Nguyễn Kim Nha	
2742	UBND xã Nhơn Mỹ	Trường tiểu học A MHĐ (tiểu học D MHĐ) ấp Mỹ Hòa	ấp Mỹ Hòa (MHĐ), xã Nhơn Mỹ, tỉnh An Giang	80.00	291.80	QĐ 1042/QĐ-UBND ngày 15/9/2025	xuống cấp, đóng cửa	đóng cửa	
2743	UBND xã Nhơn Mỹ	Nhà đội thuế	ấp Mỹ Hòa, xã Nhơn Mỹ, tỉnh An Giang	55	55.2	QĐ 1042/QĐ-UBND ngày 15/9/2025	đóng cửa	đóng cửa	
2744	UBND xã Nhơn Mỹ	Trương Mẫu giáo MHĐ (điểm 2), ấp Mỹ Hội	ấp Mỹ Hội, xã Nhơn Mỹ, tỉnh An Giang	140.40	140.40	QĐ 1042/QĐ-UBND ngày 15/9/2025	đóng cửa	đóng cửa	
2745	UBND xã Nhơn Mỹ	VP ấp Mỹ Hội (cũ)	ấp Mỹ Hội, xã Nhơn Mỹ, tỉnh An Giang	28	37.5	QĐ 1042/QĐ-UBND ngày 15/9/2025	đóng cửa	đóng cửa	
2746	UBND xã Nhơn Mỹ	Trạm y tế (MHĐ)	ấp Mỹ Hội, xã Nhơn Mỹ, tỉnh An Giang	600.00	1,464.00	QĐ 1042/QĐ-UBND ngày 15/9/2026	Trạm y tế MHĐ	Trạm y tế MHĐ	
2747	UBND xã Nhơn Mỹ	Trụ sở UBND xã	ấp Mỹ Hòa (NM), xã Nhơn Mỹ, tỉnh An Giang	1200	3644.2	QĐ 1042/QĐ-UBND ngày 15/9/2025	Trụ sở UBND xã	Trụ sở UBND xã	
2748	UBND xã Nhơn Mỹ	Ttrụ sở xã đội	ấp Mỹ Hòa (NM), xã Nhơn Mỹ, tỉnh An Giang	350	2355	QĐ 1042/QĐ-UBND ngày 15/9/2025	Trụ sở xã đội	Trụ sở Xã đội	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2749	UBND xã Nhơn Mỹ	Vp ấp Nhơn Lộc	ấp Nhơn lộc, xã Nhơn Mỹ, tỉnh An Giang	60	60	QĐ 1042/QĐ-UBND ngày 15/9/2025	Vp ấp Nhơn Lộc	Vp ấp Nhơn Lộc	
2750	UBND xã Nhơn Mỹ	Vp ấp Nhơn Hiệp	ấp Nhơn Hiệp, xã Nhơn Mỹ, tỉnh An Giang	35,5	75.5	QĐ 1042/QĐ-UBND ngày 15/9/2025	Vp ấp Nhơn Hiệp	Vp ấp Nhơn Hiệp	
2751	UBND xã Nhơn Mỹ	VP ấp Nhơn Hòa	ấp Nhơn Hòa, xã Nhơn Mỹ, tỉnh An Giang	46	72	QĐ 1042/QĐ-UBND ngày 15/9/2025	VP ấp Nhơn Hòa	VP ấp Nhơn Hòa	
2752	UBND xã Nhơn Mỹ	VP ấp Mỹ Hòa	ấp Mỹ Hòa (NM), xã Nhơn Mỹ, tỉnh An Giang	60	124	QĐ 1042/QĐ-UBND ngày 15/9/2025	VP ấp Mỹ Hòa	VP ấp Mỹ Hòa	
2753	UBND xã Nhơn Mỹ	VP ấp Mỹ Bình	ấp Mỹ Bình xã Nhơn Mỹ, tỉnh An Giang	36	251.1	QĐ 1042/QĐ-UBND ngày 15/9/2025	VP ấp Mỹ Bình	VP ấp Mỹ Bình	
2754	UBND xã Nhơn Mỹ	Vp ấp Mỹ An	ấp Mỹ An, xã Nhơn Mỹ, tỉnh An Giang	43	189.9	QĐ 1042/QĐ-UBND ngày 15/9/2025	Vp ấp Mỹ An	Vp ấp Mỹ An	
2755	UBND xã Nhơn Mỹ	VP ấp Nhơn Lợi	ấp Nhơn Lợi, xã Nhơn Mỹ, tỉnh An Giang	36	90.7	QĐ 1042/QĐ-UBND ngày 15/9/2025	VP ấp Nhơn Lợi	VP ấp Nhơn Lợi	
2756	UBND xã Nhơn Mỹ	VP ấp Nhơn Ngãi	ấp Nhơn Ngãi, xã Nhơn Mỹ, tỉnh An Giang	47	69.8	QĐ 1042/QĐ-UBND ngày 15/9/2025	VP ấp Nhơn Ngãi	VP ấp Nhơn Ngãi	
2757	UBND xã Nhơn Mỹ	VP ấp Mỹ Thuận	ấp Mỹ Thuận, xã Nhơn Mỹ, tỉnh An Giang	50	78.7	QĐ 1042/QĐ-UBND ngày 15/9/2025	VP ấp Mỹ Thuận	VP ấp Mỹ Thuận	
2758	UBND xã Nhơn Mỹ	Vp ấp Mỹ Thạnh	ấp Mỹ Thạnh (NM), xã Nhơn Mỹ, tỉnh An Giang	80	80	QĐ 1042/QĐ-UBND ngày 15/9/2025	Vp ấp Mỹ Thạnh	Vp ấp Mỹ Thạnh	
2759	UBND xã Nhơn Mỹ	Khối đoàn thể	ấp Mỹ Hòa (NM), xã Nhơn Mỹ, tỉnh An Giang	140	167	QĐ 1042/QĐ-UBND ngày 15/9/2025	Khối đoàn thể	Khối đoàn thể	
2760	UBND xã Nhơn Mỹ	VP ấp Nhơn An (mới)	ấp Nhơn An, xã Nhơn Mỹ, tỉnh An Giang	60	80	QĐ 1042/QĐ-UBND ngày 15/9/2025	VP ấp Nhơn An (mới)	VP ấp Nhơn An (mới)	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2761	UBND xã Nhơn Mỹ	Trường Mẫu giáo Nhơn Mỹ (điểm 1), ấp Nhơn An	ấp Nhơn An, xã Nhơn Mỹ, tỉnh An Giang	436.90	436.9	QĐ 1042/QĐ-UBND ngày 15/9/2025	Trường Mẫu giáo Nhơn Mỹ (điểm 1), ấp Nhơn An	Trường Mẫu giáo Nhơn Mỹ (điểm 1), ấp Nhơn An	
2762	UBND xã Nhơn Mỹ	Trường Mẫu giáo Nhơn Mỹ (điểm 2), ấp Mỹ Hoà	ấp Mỹ Hòa (NM), xã Nhơn Mỹ, tỉnh An Giang	1,319.50	1,319.5	QĐ 1042/QĐ-UBND ngày 15/9/2025	Trường Mẫu giáo Nhơn Mỹ (điểm 2), ấp Mỹ Hoà	Trường Mẫu giáo Nhơn Mỹ (điểm 2), ấp Mỹ Hoà	
2763	UBND xã Nhơn Mỹ	Trường Mẫu giáo Nhơn Mỹ (điểm 3), ấp Mỹ An	ấp Mỹ An, xã Nhơn Mỹ, tỉnh An Giang	3,222.80	3,222.8	QĐ 1042/QĐ-UBND ngày 15/9/2025	Trường Mẫu giáo Nhơn Mỹ (điểm 3), ấp Mỹ An	Trường Mẫu giáo Nhơn Mỹ (điểm 3), ấp Mỹ An	
2764	UBND xã Nhơn Mỹ	Trường Mẫu giáo Nhơn Mỹ (điểm Mỹ Hoà), ấp Mỹ Hoà	ấp Mỹ Hòa (NM), xã Nhơn Mỹ, tỉnh An Giang	5,909.00	5,909	QĐ 1042/QĐ-UBND ngày 15/9/2025	Trường Mẫu giáo Nhơn Mỹ (điểm Mỹ Hoà), ấp Mỹ Hoà	Trường Mẫu giáo Nhơn Mỹ (điểm Mỹ Hoà), ấp Mỹ Hoà	
2765	UBND xã Nhơn Mỹ	Trường Mẫu giáo Nhơn Mỹ (ấp Nhơn An)	ấp Mỹ Hòa, xã Nhơn Mỹ, tỉnh An Giang	1,198.30	1,198.3	QĐ 1042/QĐ-UBND ngày 15/9/2025	Trường Mẫu giáo Nhơn Mỹ (ấp Nhơn An)	Trường Mẫu giáo Nhơn Mỹ (ấp Nhơn An)	
2766	UBND xã Nhơn Mỹ	Trường tiểu học A Nhơn Mỹ (ấp Mỹ Hoà)	ấp Mỹ Hòa (NM), xã Nhơn Mỹ, tỉnh An Giang	10,620.30	10,620.3	QĐ 1042/QĐ-UBND ngày 15/9/2025	Trường tiểu học A Nhơn Mỹ (ấp Mỹ Hoà)	Trường tiểu học A Nhơn Mỹ (ấp Mỹ Hoà)	
2767	UBND xã Nhơn Mỹ	Trường tiểu học B Nhơn Mỹ (điểm 1), ấp Nhơn Lộc	ấp Nhơn Lộc, xã Nhơn Mỹ, tỉnh An Giang	428.70	428.7	QĐ 1042/QĐ-UBND ngày 15/9/2025	Trường tiểu học B Nhơn Mỹ (điểm 1), ấp Nhơn Lộc	Trường tiểu học B Nhơn Mỹ (điểm 1), ấp Nhơn Lộc	
2768	UBND xã Nhơn Mỹ	Trường tiểu học B Nhơn Mỹ (điểm 2), ấp Nhơn An	ấp Nhơn An, xã Nhơn Mỹ, tỉnh An Giang	3,009.70	3,009.7	QĐ 1042/QĐ-UBND ngày 15/9/2025	Trường tiểu học B Nhơn Mỹ (điểm 2), ấp Nhơn An	Trường tiểu học B Nhơn Mỹ (điểm 2), ấp Nhơn An	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2769	UBND xã Nhơn Mỹ	Trường tiểu học B Nhơn Mỹ (điểm 3), ấp Nhơn Lộc	ấp Nhơn Lộc, xã Nhơn Mỹ, tỉnh An Giang	1,100.00	2,900.0	QĐ 1042/QĐ-UBND ngày 15/9/2026	Trường tiểu học B Nhơn Mỹ (điểm 3), ấp Nhơn Lộc	Trường tiểu học B Nhơn Mỹ (điểm 3), ấp Nhơn Lộc	
2770	UBND xã Nhơn Mỹ	Trường TH C Nhơn Mỹ (điểm 1), ấp Nhơn Hiệp	ấp Nhơn Hiệp, xã Nhơn Mỹ, tỉnh An Giang	1,740.00	1,740	QĐ 1042/QĐ-UBND ngày 15/9/2025	Trường TH C Nhơn Mỹ (điểm 1), ấp Nhơn Hiệp	Trường TH C Nhơn Mỹ (điểm 1), ấp Nhơn Hiệp	
2771	UBND xã Nhơn Mỹ	Trường TH C Nhơn Mỹ (điểm 2), ấp Mỹ Bình	ấp Mỹ Bình, xã Nhơn Mỹ, tỉnh An Giang	4,337.00	4,337	QĐ 1042/QĐ-UBND ngày 15/9/2025	giao quản lý, khai thác	Trường TH C Nhơn Mỹ (điểm 2), ấp Mỹ Bình	
2772	UBND xã Nhơn Mỹ	Trường TH C Nhơn Mỹ (điểm 3), ấp Nhơn Hiệp	ấp Nhơn Hiệp, xã Nhơn Mỹ, tỉnh An Giang	5,146.10	5,146.1	QĐ 1042/QĐ-UBND ngày 15/9/2025	giao quản lý, khai thác	Trường TH C Nhơn Mỹ (điểm 3), ấp Nhơn Hiệp	
2773	UBND xã Nhơn Mỹ	Trường THCS Phan Thành Long	ấp Mỹ Hòa (NM), xã Nhơn Mỹ, tỉnh An Giang	12,681.70	12,681.70	QĐ 1042/QĐ-UBND ngày 15/9/2025	giao quản lý, khai thác	Trường THCS Phan Thành Long	
2774	UBND xã Nhơn Mỹ	Trụ sở công an	ấp Mỹ Hòa (NM), xã Nhơn Mỹ, tỉnh An Giang	106	106.9	QĐ 1042/QĐ-UBND ngày 15/9/2025	Trụ sở công an	Trụ sở công an	
2775	UBND xã Nhơn Mỹ	Nhà ăn, nhà nghỉ Công an	ấp Mỹ Hòa (NM), xã Nhơn Mỹ, tỉnh An Giang	374	374.1	QĐ 326/QĐ-UBND ngày 23/01/2026	Nhà ăn, nhà nghỉ Công an	Nhà ăn, nhà nghỉ Công an	
2776	UBND xã Nhơn Mỹ	Trụ sở UBND xã LG (cũ)	ấp Long Phú, xã Nhơn Mỹ, tỉnh An Giang	1200	2865.3	QĐ 1042/QĐ-UBND ngày 15/9/2025	Giao công an xã	Giao công an xã	
2777	UBND xã Nhơn Mỹ	Xã đội Long Giang	ấp Long Thạnh 1, xã Nhơn Mỹ, tỉnh An Giang	250	354.2	QĐ 1042/QĐ-UBND ngày 15/9/2027	Xã đội Long Giang	xã đội Long Giang	
2778	UBND xã Nhơn Mỹ	Vp ấp Long Hưng	ấp Long Hưng, xã Nhơn Mỹ, tỉnh An Giang	50	59.7	QĐ 1042/QĐ-UBND ngày 15/9/2025	Vp ấp Long Hưng	Vp ấp Long Hưng	
2779	UBND xã Nhơn Mỹ	Vp ấp Long Thạnh 2 (cũ)	ấp Long Thạnh 2, xã Nhơn Mỹ, tỉnh An Giang	29	29.2	QĐ 1042/QĐ-UBND ngày 15/9/2025	đóng cửa	đóng cửa	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2780	UBND xã Nhơn Mỹ	Vp ấp Long Thạnh 1	ấp Mỹ Hòa, xã Nhơn Mỹ, tỉnh An Giang	60	232.7	QĐ 1042/QĐ-UBND ngày 15/9/2025	Vp ấp Long Thạnh 1	Vp ấp Long Thạnh 1	
2781	UBND xã Nhơn Mỹ	Vp ấp Long Thuận (cũ)	ấp Long Thuận, xã Nhơn Mỹ, tỉnh An Giang	30	40	QĐ 1042/QĐ-UBND ngày 15/9/2025	Chợ Sóc Chét	Chợ Sóc Chét	
2782	UBND xã Nhơn Mỹ	Vp ấp Long Mỹ 2	ấp Long Mỹ 2, xã Nhơn Mỹ, tỉnh An Giang	60	180.1	QĐ 1042/QĐ-UBND ngày 15/9/2025	Vp ấp Long Mỹ 2	Vp ấp Long Mỹ 2	
2783	UBND xã Nhơn Mỹ	Vp ấp Long Thành	ấp Mỹ Thành, xã Nhơn Mỹ, tỉnh An Giang	70	82.3	QĐ 1042/QĐ-UBND ngày 15/9/2025	Vp ấp Long Thành	Vp ấp Long Thành	
2784	UBND xã Nhơn Mỹ	Vp ấp Long Quới	ấp Long Quới, xã Nhơn Mỹ, tỉnh An Giang	36	36	QĐ 1042/QĐ-UBND ngày 15/9/2025	Vp ấp Long Quới	Vp ấp Long Quới	
2785	UBND xã Nhơn Mỹ	Vp ấp Long Mỹ 1	ấp Long Mỹ 1, xã Nhơn Mỹ, tỉnh An Giang	80	87	QĐ 1042/QĐ-UBND ngày 15/9/2025	Vp ấp Long Mỹ 1	Vp ấp Long Mỹ 1	
2786	UBND xã Nhơn Mỹ	Vp ấp Long Hòa	ấp Long Hòa, xã Nhơn Mỹ, tỉnh An Giang	60	296.7	QĐ 1042/QĐ-UBND ngày 15/9/2025	Vp ấp Long Hòa	Vp ấp Long Hòa	
2787	UBND xã Nhơn Mỹ	Trường Mẫu giáo Long Giang (điểm 4), ấp Long Thạnh 2	ấp Long Thạnh 2, xã Nhơn Mỹ, tỉnh An Giang	1,142.90	1,525.9	QĐ 1042/QĐ-UBND ngày 15/9/2025	Trường Mẫu giáo Long Giang (điểm 4), ấp Long Thạnh 2	Trường Mẫu giáo Long Giang (điểm 4), ấp Long Thạnh 2	
2788	UBND xã Nhơn Mỹ	Trường Mẫu giáo Long Giang (điểm Long Mỹ 2)	ấp Long Mỹ 2, xã Nhơn Mỹ, tỉnh An Giang	1,027.10	2,209	QĐ 1042/QĐ-UBND ngày 15/9/2025	Trường Mẫu giáo Long Giang (điểm Long Mỹ 2)	Trường Mẫu giáo Long Giang (điểm Long Mỹ 2)	
2789	UBND xã Nhơn Mỹ	Trường Mẫu giáo Long Giang (điểm Long Thuận)	ấp Long Thuận, xã Nhơn Mỹ, tỉnh An Giang	691.00	1,854	QĐ 1042/QĐ-UBND ngày 15/9/2025	Trường Mẫu giáo Long Giang (điểm Long Thuận)	Trường Mẫu giáo Long Giang (điểm Long Thuận)	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2790	UBND xã Nhơn Mỹ	Trường TH A Long Giang (điểm 1), ấp Long Thạnh 2	ấp Mỹ Hòa, xã Thạnh 2, tỉnh An Giang	1,101.73	1,104.60	QĐ 1042/QĐ-UBND ngày 15/9/2025	Trường TH A Long Giang (điểm 1), ấp Long Thạnh 2	Trường TH A Long Giang (điểm 1), ấp Long Thạnh 2	
2791	UBND xã Nhơn Mỹ	Trường TH A Long Giang (điểm 2), ấp Long Hưng	ấp Mỹ Hưng, xã Nhơn Mỹ, tỉnh An Giang	1,089.74	4,547	QĐ 1042/QĐ-UBND ngày 15/9/2025	Trường TH A Long Giang (điểm 2), ấp Long Hưng	Trường TH A Long Giang (điểm 2), ấp Long Hưng	
2792	UBND xã Nhơn Mỹ	Trường TH B Long Giang (điểm 1), ấp Long Mỹ 2	ấp Long Mỹ 2, xã Nhơn Mỹ, tỉnh An Giang	399.00	3,078	QĐ 1042/QĐ-UBND ngày 15/9/2025	Trường TH B Long Giang (điểm 1), ấp Long Mỹ 2	Trường TH B Long Giang (điểm 1), ấp Long Mỹ 2	
2793	UBND xã Nhơn Mỹ	Trường TH B Long Giang (điểm 2), ấp Long Mỹ 1	ấp Long Mxy 1, xã Nhơn Mỹ, tỉnh An Giang	1,318.20	1,318.20	QĐ 1042/QĐ-UBND ngày 15/9/2025	Trường TH B Long Giang (điểm 2), ấp Long Mỹ 1	Trường TH B Long Giang (điểm 2), ấp Long Mỹ 1	
2794	UBND xã Nhơn Mỹ	Trương TH C Long Giang, ấp Long Hoà	ấp Mỹ Hòa, xã Nhơn Mỹ, tỉnh An Giang	5,606.00	5,646	QĐ 1042/QĐ-UBND ngày 15/9/2025	Trường TH C Long Giang, ấp Long Hoà	Trương TH C Long Giang, ấp Long Hoà	
2795	UBND xã Nhơn Mỹ	Trường THCS Long Giang	ấp Long Hòa, xã Nhơn Mỹ, tỉnh An Giang	3,127.77	5,716.30	QĐ 1042/QĐ-UBND ngày 15/9/2025	Trường THCS Long Giang	Trường THCS Long Giang	
2796	UBND xã Nhơn Mỹ	Trường mẫu giáo (cũ) Vp ấp Long Phú (cũ)	ấp Long Phú, xã Nhơn Mỹ, tỉnh An Giang	50	257.8	QĐ 980/QĐ-UBND ngày 24/03/2026	Điểm sinh hoạt thể thao ấp	Điểm sinh hoạt thể thao ấp	
2797	UBND xã Nhơn Mỹ	Trạm y tế (cũ)	ấp Long Phú, xã Nhơn Mỹ, tỉnh An Giang	250	669.2	QĐ 326/QĐ-UBND ngày 23/01/2026	giao quản lý, khai thác	Vp ấp Long Phú	
2798	UBND xã Nhơn Mỹ	Trường mẫu giáo LG	ấp Long Thuận, xã Nhơn Mỹ, tỉnh An Giang	80.00	133.3	QĐ 326/QĐ-UBND ngày 23/01/2026	giao quản lý, khai thác	Vp ấp Long Thuận	
2799	UBND xã Nhơn Mỹ	Trạm y tế (NM)	ấp Mỹ Thuận (NM), xã Nhơn Mỹ, tỉnh An Giang	400	1464		Trạm y tế (NM)	Trạm y tế (NM)	
2800	UBND xã Nhơn Mỹ	Kho III, Mỹ Thuận	ấp Mỹ Thuận, xã Nhơn Mỹ, tỉnh An Giang	160	256		Nhà tạm lánh, hoạt	Nhà tạm lánh	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2801	UBND xã Nhơn Mỹ	Vp ấp Long Thạnh 2 (cũ)	ấp Mỹ Hòa, xã Nhơn Mỹ, tỉnh An Giang		277.5		Mở rộng trường mẫu giáo LG	Mở rộng trường mẫu giáo LG	
2802	UBND xã Nhơn Mỹ	Phòng khám khu vực (phía dưới sông)	ấp Long Thạnh 2, xã Nhơn Mỹ, tỉnh An Giang	92.10	92.1		Trụ sở Vp ấp Long Thạnh 2	VP ấp Long Thạnh 2	
2803	UBND xã Nhơn Mỹ	Phòng khám khu vực	ấp Long Thạnh 2, xã Nhơn Mỹ, tỉnh An Giang	1,500.00	3727.2		Phòng khám khu vực (Trạm y tế LG)	Phòng khám khu vực (Trạm y tế LG)	
2804	UBND xã Long Kiến	Trụ sở UBND xã An Thạnh Trung (cũ) diện tích 1.103m2	Ấp An Lạc	673.00	1,103.00	Quyết định số 1011/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại làm trụ sở làm việc	Công an xã đang sử dụng	
2805	UBND xã Long Kiến	Trụ sở UBND xã Mỹ An (cũ) 4782,3m2	Ấp Mỹ Phú	1,046.00	4,782.30	Quyết định số 1011/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại làm trụ sở làm việc	Đảng ủy xã đang sử dụng	
2806	UBND xã Long Kiến	VP ấp Long Quới 505,1m2	Ấp Long Quới	34.00	505.10	Quyết định số 1011/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại làm trụ sở làm việc	Ấp Long Quới đang sử dụng	
2807	UBND xã Long Kiến	VP ấp Long Bình 72m2	Ấp Long Bình	60.00	72.00	Quyết định số 1011/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại làm trụ sở làm việc	Ấp Long Bình đang sử dụng	
2808	UBND xã Long Kiến	Vp ấp Long Định 51,7m2	Ấp Long Định	51.70	51.70	Quyết định số 1011/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại làm trụ sở làm việc	Ấp Long Định đang sử dụng	
2809	UBND xã Long Kiến	VP ấp Long Hoà 1 154,8m2	Ấp Long Hòa 1	54.40	154.80	Quyết định số 1011/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại làm trụ sở làm việc	Ấp Long Hòa 1 đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2810	UBND xã Long Kiến	VP ấp Long Hòa 2 54,2m2	Ấp Long Hòa 2	54.20		Quyết định số 1011/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại làm trụ sở làm việc	Ấp Long Hòa 2 đang sử dụng	
2811	UBND xã Long Kiến	VP ấp Long An 40m2	Ấp Long An	40.00		Quyết định số 1011/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại làm trụ sở làm việc	Ấp Long An đang sử dụng	
2812	UBND xã Long Kiến	VP ấp An Lạc 98m2	Ấp An Lạc	50.00	98.00	Quyết định số 1011/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại làm trụ sở làm việc	Ấp An Lạc đang sử dụng	
2813	UBND xã Long Kiến	VP ấp An Khương 69,3m2	Ấp An Khương	47.00	69.30	Quyết định số 1011/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại làm trụ sở làm việc	Ấp An Khương đang sử dụng	
2814	UBND xã Long Kiến	VP ấp An Khánh 87m2	Ấp An Khánh	42.00	87.00	Quyết định số 1011/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại làm trụ sở làm việc	Ấp An Khánh đang sử dụng	
2815	UBND xã Long Kiến	VP ấp An Bình 60,3m2	Ấp An Bình	60.00	60.30	Quyết định số 1011/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại làm trụ sở làm việc	Ấp An Bình đang sử dụng	
2816	UBND xã Long Kiến	VP ấp An Quới 77,9m2	Ấp An Quới	32.00	77.90	Quyết định số 1011/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại làm trụ sở làm việc	Ấp An Quới đang sử dụng	
2817	UBND xã Long Kiến	VP ấp An Long 39,8m2	Ấp An Long	36.00	39.80	Quyết định số 1011/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại làm trụ sở làm việc	Ấp An Long đang sử dụng	
2818	UBND xã Long Kiến	VP ấp An Thị 64,6m2	Ấp An Thị	64.60	64.60	Quyết định số 1011/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại làm trụ sở làm việc	Ấp An Thị đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2819	UBND xã Long Kiến	VP ấp An Hưng 47,2m2	Ấp An Hưng	47.20	47.20	Quyết định số 1011/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại làm trụ sở làm việc	Ấp An Hưng đang sử dụng	
2820	UBND xã Long Kiến	VP ấp An Phú 80m2	Ấp An Phú	50.00	80.00	Quyết định số 1011/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại làm trụ sở làm việc	Ấp An Phú đang sử dụng	
2821	UBND xã Long Kiến	VP ấp An Tịnh 110,2m2	Ấp An Tịnh	66.00	110.20	Quyết định số 1011/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại làm trụ sở làm việc	Ấp An Tịnh đang sử dụng	
2822	UBND xã Long Kiến	VP ấp An Hồng 123,6m2	Ấp An Hồng	50.00	123.60	Quyết định số 1011/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại làm trụ sở làm việc	Ấp An Hồng đang sử dụng	
2823	UBND xã Long Kiến	VP ấp Mỹ Lợi 66m2	Ấp Mỹ Lợi	66.00		Quyết định số 1011/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại làm trụ sở làm việc	Ấp Mỹ Lợi đang sử dụng	
2824	UBND xã Long Kiến	VP ấp Mỹ Thạnh 45m2	Ấp Mỹ Thạnh	45.00		Quyết định số 1011/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại làm trụ sở làm việc	Ấp Mỹ Thạnh đang sử dụng	
2825	UBND xã Long Kiến	VP ấp Mỹ Phú 40m2	Ấp Mỹ Phú	40.00		Quyết định số 1011/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại làm trụ sở làm việc	Ấp Mỹ Phú đang sử dụng	
2826	UBND xã Long Kiến	VP ấp Mỹ An 144m2	Ấp Mỹ An	35.00	144.00	Quyết định số 1011/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại làm trụ sở làm việc	Ấp Mỹ An đang sử dụng	
2827	UBND xã Long Kiến	VP ấp Mỹ Long 89,4m2	Ấp Mỹ Long	48.00	89.40	Quyết định số 1011/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại làm trụ sở làm việc	Ấp Mỹ Long đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2828	UBND xã Long Kiến	VP ấp Mỹ Trung 132,6m2	Ấp Mỹ Trung	48.00	132.60	Quyết định số 1011/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại làm trụ sở làm việc	Ấp Long Trung đang sử dụng	
2829	UBND xã Long Kiến	Trụ sở BCH QS xã điểm Mỹ An 895m2	Ấp Mỹ Long	144.00	895.00	Quyết định số 1011/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại làm trụ sở làm việc	BCH Quân sự xã đang sử dụng	
2830	UBND xã Long Kiến	Trụ sở BCH quân sự xã điểm ATT(cũ) 1.122,6m2	Ấp An Khánh	158.00	1,122.60	Quyết định số 1011/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại làm trụ sở làm việc	BCH Quân sự xã đang sử dụng	
2831	UBND xã Long Kiến	Trụ sở UBND xã Long Kiến	Ấp Long Định	1,453.00	3,779.60	Quyết định số 1011/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại làm trụ sở làm việc	UBND xã đang sử dụng	
2832	UBND xã Long Kiến	Trường THCS Đoàn Bảo Đức	Ấp Long Định	4,148.00	13,256.00	Quyết định số 1011/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại làm Trường học	Trường THCS Đoàn Bảo Đức đang sử dụng	
2833	UBND xã Long Kiến	Trường Tiểu học A Long Kiến (điểm Long Định)	Ấp Long Định	4,414.40	6,724.00	Quyết định số 1011/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại làm Trường học	Trường Tiểu học A Long Kiến	
2834	UBND xã Long Kiến	Trường Tiểu học A Long Kiến (điểm Long An)	Ấp Long An	166.00	2,785.00	Quyết định số 1011/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại làm Trường học	Trường Tiểu học A Long Kiến	
2835	UBND xã Long Kiến	Trường Tiểu học B Long Kiến	Ấp Long Bình	656.00	2,335.00	Quyết định số 1011/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại làm Trường học	Trường Tiểu học B Long Kiến	
2836	UBND xã Long Kiến	Trường Mẫu Giáo Long Kiến (Điểm Long Hòa 1)	Ấp Long Hòa 1	1,315.00	3,590.00	Quyết định số 1011/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại làm Trường học	Trường Mẫu Giáo Long Kiến	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2837	UBND xã Long Kiến	Trường Mẫu Giáo Long Kiến (Điểm Long Hòa 2)	Ấp Long Hòa 2	65.00	2,058.50	Quyết định số 1011/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại làm Trường học	Trường Mẫu Giáo Long Kiến	
2838	UBND xã Long Kiến	Trường Mẫu Giáo Long Kiến (Điểm Long Bình)	Ấp Long Bình	900.00	1,325.00	Quyết định số 1011/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại làm Trường học	Trường Mẫu Giáo Long Kiến	
2839	UBND xã Long Kiến	Trường THCS Hoàng Hiệp	Ấp Mỹ Trung	388.00	8,256.60	Quyết định số 1011/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại làm Trường học	Trường THCS Hoàng Hiệp	
2840	UBND xã Long Kiến	Trường Tiểu học A Mỹ An (điểm Mỹ An)	Ấp Mỹ An	669.00	4,796.30	Quyết định số 1011/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại làm Trường học	Trường Tiểu học A Mỹ An	
2841	UBND xã Long Kiến	Trường Tiểu học A Mỹ An (điểm Mỹ Phú)	Ấp Mỹ Phú	606.00	1,811.90	Quyết định số 1011/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại làm Trường học	Trường Tiểu học A Mỹ An	
2842	UBND xã Long Kiến	Trường Tiểu học A Mỹ An (điểm Mỹ Thạnh)	Ấp Mỹ Thạnh	444.00	3,559.10	Quyết định số 1011/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại làm Trường học	Trường Tiểu học A Mỹ An	
2843	UBND xã Long Kiến	Trường Tiểu học B Mỹ An (điểm Mỹ Trung)	Ấp Mỹ Trung	696.00	3,461.00	Quyết định số 1011/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại làm Trường học	Trường Tiểu học B Mỹ An	
2844	UBND xã Long Kiến	Trường Tiểu học B Mỹ An (điểm Mỹ Lợi)	Ấp Mỹ Lợi	499.00	1,672.00	Quyết định số 1011/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại làm Trường học	Trường Tiểu học B Mỹ An	
2845	UBND xã Long Kiến	Trường Mẫu Giáo Mỹ An (Điểm Mỹ Phú)	Ấp Mỹ Phú	256.00	2,222.00	Quyết định số 1011/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại làm Trường học	Trường Mẫu Giáo Mỹ An	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2846	UBND xã Long Kiến	Trường Mẫu Giáo Mỹ An (Điểm Mỹ Thạnh)	Ấp Mỹ Thạnh	273.00		Quyết định số 1011/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại làm Trường học	Trường Mẫu Giáo Mỹ An	
2847	UBND xã Long Kiến	Trường Mẫu Giáo Mỹ An (Điểm Mỹ Long)	Ấp Mỹ Long	50.00	183.30	Quyết định số 1011/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại làm Trường học	Trường Mẫu Giáo Mỹ An	
2848	UBND xã Long Kiến	Trường THCS Dương Bình Giang	Ấp An Lạc	836.00	11,591.50	Quyết định số 1011/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại làm Trường học	Trường THCS Dương Bình Giang	
2849	UBND xã Long Kiến	Trường Tiểu học A An Thạnh Trung (Điểm An Long)	Ấp An Long	512.00	1,967.00	Quyết định số 1011/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại làm Trường học	Trường Tiểu học A An Thạnh Trung	
2850	UBND xã Long Kiến	Trường Tiểu học A An Thạnh Trung (Điểm An Hưng)	Ấp An Hưng	512.00	1,961.00	Quyết định số 1011/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại làm Trường học	Trường Tiểu học A An Thạnh Trung	
2851	UBND xã Long Kiến	Trường Tiểu học A An Thạnh Trung (Điểm An Thị)	Ấp An Thị	1,196.00	4,793.80	Quyết định số 1011/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại làm Trường học	Trường Tiểu học A An Thạnh Trung	
2852	UBND xã Long Kiến	Trường Tiểu học A An Thạnh Trung (Điểm An Quới)	Ấp An Quới	192.00	714.40	Quyết định số 1011/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại làm Trường học	Trường Tiểu học A An Thạnh Trung	
2853	UBND xã Long Kiến	Trường Tiểu học B An Thạnh Trung (điểm An Lạc)	Ấp An Lạc	1,008.00	3,392.60	Quyết định số 1011/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại làm Trường học	Trường Tiểu học B An Thạnh Trung	
2854	UBND xã Long Kiến	Trường Tiểu học B An Thạnh Trung (điểm An Bình)	Ấp An Bình	1,008.00	3,812.80	Quyết định số 1011/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại làm Trường học	Trường Tiểu học B An Thạnh Trung	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2855	UBND xã Long Kiến	Trường Tiểu học B An Thạnh Trung (điểm An Bình)	Ấp An Bình	138.00	774.60	Quyết định số 1011/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại làm Trường học	Trường Tiểu học B An Thạnh Trung	
2856	UBND xã Long Kiến	Trường Tiểu học B An Thạnh Trung (điểm An Phú)	Ấp An Phú	288.00	1,516.20	Quyết định số 1011/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại làm Trường học	Trường Tiểu học B An Thạnh Trung	
2857	UBND xã Long Kiến	Trường Mẫu Giáo An Thạnh Trung (điểm An Quới)	Ấp An Quới	544.00	900.00	Quyết định số 1011/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại làm Trường học	Trường Mẫu Giáo An Thạnh Trung	
2858	UBND xã Long Kiến	Trường Mẫu Giáo An Thạnh Trung (điểm An Lạc)	Ấp An Lạc	2,900.00	1,075.00	Quyết định số 1011/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại làm Trường học	Trường Mẫu Giáo An Thạnh Trung	
2859	UBND xã Long Kiến	Trường Mẫu Giáo An Thạnh Trung (điểm An Hưng)	Ấp An Hưng	1,588.00			Giữ lại làm Trường học	Trường Mẫu Giáo An Thạnh Trung	
2860	UBND xã Long Kiến	Trường Mẫu Giáo An Thạnh Trung (điểm An Bình)	Ấp An Bình	1,395.00			Giữ lại làm Trường học	Trường Mẫu Giáo An Thạnh Trung	
2861	UBND xã Long Kiến	Trạm Y tế xã Long Kiến (Cơ sở chính Long Kiến)	Ấp Long Định	587.00	1,885.00	Quyết định số 2606/QĐ-UBND ngày 28/12/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại làm Trạm Y tế	Trạm Y tế xã đang sử dụng	
2862	UBND xã Long Kiến	Trạm Y tế xã Long Kiến (Cơ sở phụ Mỹ An)	Ấp Mỹ Phú	264.00	1,318.00	Quyết định số 2606/QĐ-UBND ngày 28/12/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại làm Trạm Y tế	Trạm Y tế xã đang sử dụng	
2863	UBND xã Long Kiến	Trạm Y tế xã Long Kiến (Cơ sở phụ An Thạnh Trung)	Ấp An Bình	1,394.00	1,600.00	Quyết định số 2606/QĐ-UBND ngày 28/12/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại làm Trạm Y tế	Trạm Y tế xã đang sử dụng	
2864	UBND xã Long Kiến	Trạm Y tế xã Long Kiến (cũ)	Ấp Long Định	329.56	455.90		Làm Trung tâm DVTH	Chưa sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2865	UBND xã Long Kiến	Trạm Y tế xã An Thạnh Trung (cũ)	Ấp An Lạc	393.72	480.50		Làm Văn phòng ấp	Chưa sử dụng	
2866	UBND xã Long Kiến	Trường Mẫu Giáo Long Kiến (cũ)	Ấp Long Định	68.00	200.00		Làm điểm sinh hoạt văn hóa	Chưa sử dụng	
2867	UBND xã Thoại Sơn	Trụ sở UBND huyện	Núi Sập	3702	13939	Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	-Ngôi 1: Trụ sở UBND xã	
	UBND xã Thoại Sơn	VP. Đăng ký QSD đất ; Phòng Tài nguyên & MT; Phòng Nội vụ; Phòng Văn hoá và TT; Chi cục Thông kê	Núi Sập				Giữ lại tiếp tục sử dụng	-Ngôi 1: Trụ sở VP đăng ký đất đai chi nhánh khu vực liên xã Thoại Sơn	
	UBND xã Thoại Sơn	Thanh tra	Núi Sập				Giữ lại tiếp tục sử dụng	Làm nơi lưu trú tạm thời cho cán bộ	Trong khuôn viên UBND xã
	UBND xã Thoại Sơn	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Núi Sập				Giữ lại tiếp tục sử dụng	-Ngôi 1: Trụ sở Phòng Văn hóa và Xã hội	
	UBND xã Thoại Sơn	Phòng Tài chính - KH	Núi Sập				Giữ lại tiếp tục sử dụng	Kho lưu trữ HS cấp Huyện	
	UBND xã Thoại Sơn	Phòng Kinh tế Hạ tầng	Núi Sập				Giữ lại tiếp tục sử dụng	-Ngôi 1: Trụ sở Phòng Kinh tế xã	
	UBND xã Thoại Sơn	Khối vận và các Hội	Núi Sập				Giữ lại tiếp tục sử dụng	-Ngôi 1: Trụ sở MTTQVN và các đoàn thể	
	UBND xã Thoại Sơn	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả và Phòng tư pháp	Núi Sập				Giữ lại tiếp tục sử dụng	-Ngôi 1: Trụ sở Trung tâm PVHC công xã	
2868	UBND xã Thoại Sơn	Phòng LĐ & TBXH	Núi Sập	101	260	Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Kho lưu trữ HS cấp xã	Dôi dư
2869	UBND xã Thoại Sơn	Phòng NN & PTNT	Thửa số 33, tờ bản đồ 10, Đường 943, khóm Bắc Sơn, TT Núi Sập, huyện Thoại Sơn	1211	1218	Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Cán bộ tăng cường TT Khuyến nông - SNNMT đang tạm sử dụng	Dôi dư

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2870	UBND xã Thoại Sơn	Văn phòng Huyện ủy và các cơ quan Đảng (mới)	Thửa số 1, tờ bản đồ 48, đường Võ Văn Kiệt, khóm Tây Sơn, TT Núi Sập, huyện Thoại Sơn	2496	7693	Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	-Ngôi 1: Trụ sở Đảng ủy xã	
2871	UBND xã Thoại Sơn	Văn phòng Huyện ủy và các cơ quan Đảng (cũ)	Thửa 23, tờ bản đồ 22, Đường Nguyễn Huệ, khóm Đông Sơn 2, TT Núi Sập, huyện Thoại Sơn	1172	1983	Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Ban QLDA ĐTKV huyện (cũ) tạm mượn lưu trữ hồ sơ	Dôi dư
2872	UBND xã Thoại Sơn	Khu hành chính thị trấn Núi Sập (mới)	Thửa 109, tờ bản đồ 84, Đường tránh TT Núi Sập, khóm Bắc Sơn, TT Núi Sập, huyện Thoại Sơn	3530	4953	Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trạm Y tế đang sử dụng	
2873	UBND xã Thoại Sơn	VP khóm Đông Sơn 1(mớiXD)	Thửa số 9, tờ bản đồ 43, khóm Đông Sơn 1, TT Núi Sập, huyện Thoại Sơn	75	109	Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	VP khóm Đông Sơn 1 đang sử dụng	
2874	UBND xã Thoại Sơn	VP khóm Đông Sơn 2(mớiXD)	Thửa số 96, tờ bản đồ 17, khóm Đông Sơn 2, TT Núi Sập, huyện Thoại Sơn	53	53	Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	VP khóm Đông Sơn 2 đang sử dụng	
2875	UBND xã Thoại Sơn	VP khóm Tây Sơn	Thửa số 112, tờ bản đồ 55, khóm Tây Sơn, TT Núi Sập, huyện Thoại Sơn	45	120	Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	VP khóm Tây Sơn đang sử dụng	
2876	UBND xã Thoại Sơn	VP khóm Bắc Sơn (mớiXD)	Thửa số 26, tờ bản đồ 5, khóm Bắc Sơn, TT Núi Sập, huyện Thoại Sơn	64	65	Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	VP khóm Bắc Sơn đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2877	UBND xã Thoại Sơn	VP ấp Nam Sơn	khóm Bắc Sơn, TT Núi Sập, huyện Thoại Sơn	66	87	Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	VP ấp Nam Sơn đang sử dụng	
2878	UBND xã Thoại Sơn	Khu hành chính UBND xã Bình Thành	Thửa số 21, tờ bản đồ số 13, ấp Bình Thành, xã Bình Thành, huyện Thoại Sơn	1407	4396	Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	UBND xã Bình Thành	Dôi dư
2879	UBND xã Thoại Sơn	VP Ấp Bình Thành	Thửa số 13, tờ bản đồ 15, ấp Bình Thành, xã Bình Thành, huyện Thoại Sơn	45	121	Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	VP Ấp Bình Thành đang sử dụng	
2880	UBND xã Thoại Sơn	VP Ấp Tây Huề	Thửa 49, tờ bản đồ 6, ấp Tây Huề, xã Bình Thành, huyện Thoại Sơn	47	122	Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	VP Ấp Tây Huề đang sử dụng	
2881	UBND xã Thoại Sơn	VP Ấp Nam Huề	Thửa số 15, tờ bản đồ số 8, ấp Nam Huề, xã Bình Thành, huyện Thoại Sơn	47	82	Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	VP Ấp Nam Huề đang sử dụng	
2882	UBND xã Thoại Sơn	VP Ấp Kiên Hảo	Thửa số 1113, tờ bản đồ 8, Ấp Kiên Hảo, xã Bình Thành, huyện Thoại Sơn	42	5982	Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	VP Ấp Kiên Hảo đang sử dụng	
2883	UBND xã Thoại Sơn	VP Ấp Tây Bình	Thửa số 5, tờ bản đồ 29, ấp Tây Bình, xã Thoại Giang, huyện Thoại Sơn	44	211	Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	VP Ấp Tây Bình đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2884	UBND xã Thoại Sơn	VP Ấp Bắc Thạnh	Thửa 83, 84, tờ bản đồ 22, ấp Bắc Thạnh, xã Thoại Giang, huyện Thoại Sơn	34	224	Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	VP Ấp Bắc Thạnh đang sử dụng	
2885	UBND xã Thoại Sơn	VP Ấp Mỹ Giang	Ấp Mỹ Giang, xã Thoại Giang, huyện Thoại Sơn	34	697	Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	VP Ấp Mỹ Giang đang sử dụng	
2886	UBND xã Thoại Sơn	Nhà thiếu nhi	khóm Bắc Sơn, thị trấn Núi Sập, huyện Thoại Sơn	4135	8287	Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trung tâm Dịch vụ Tổng hợp đang sử dụng	
2887	UBND xã Thoại Sơn	Nhà thi đấu thể thao	Thửa 137, 138, tờ 19, Đường Nguyễn Thị Minh Khai, khóm Đông Sơn 2, TT Núi Sập, huyện Thoại Sơn	4901	5481	Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trung tâm Dịch vụ Tổng hợp đang sử dụng	
2888	UBND xã Thoại Sơn	MG TT Núi Sập	Thửa 3, tờ 22, khóm Bắc Sơn, TT Núi Sập, huyện Thoại Sơn	1089	2569	Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường MG TT Núi Sập đang sử dụng	
2889	UBND xã Thoại Sơn	MG TT Núi Sập (điểm chính)	Thửa 140, tờ bản đồ 18, khóm Đông Sơn 2, TT Núi Sập, huyện Thoại Sơn	961	4411	Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường MG TT Núi Sập đang sử dụng	
2890	UBND xã Thoại Sơn	MG TT Núi sập (Nhà trẻ Lâm Thanh Hồng)	Thửa 218, tờ bản đồ 22, đường Nguyễn Huệ, khóm Đông Sơn 2, TT Núi Sập, huyện Thoại Sơn	281	373	Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường MG TT Núi Sập đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2891	UBND xã Thoại Sơn	MG Bình Thành (điểm chính)	Ấp Nam Huề, xã Bình Thành, huyện Thoại Sơn	1364	2878	Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường MG Bình Thành đang sử dụng	
2892	UBND xã Thoại Sơn	MG Bình Thành (điểm phụ)	Ấp Bình Thành, xã Bình Thành, huyện Thoại Sơn	780	1178	Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường MG Bình Thành	Dôi dư
2893	UBND xã Thoại Sơn	MG Thoại Giang	Thửa 331, tờ bản đồ 11, Ấp Bắc Thạnh, xã Thoại Giang, huyện Thoại Sơn	1663	6619	Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường MG Thoại Giang đang sử dụng	
2894	UBND xã Thoại Sơn	TH "A"TT Núi Sập	Thửa số 26, tờ bản đồ 27, khóm Đông Sơn 2, TT Núi Sập, huyện Thoại Sơn	1590	4652	Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH "A"TT Núi Sập đang sử dụng	
2895	UBND xã Thoại Sơn	TH "B" TT Núi Sập (điểm chính)	Thửa số 9, tờ bản đồ 50, khóm Nam Sơn, TT Núi Sập, huyện Thoại Sơn	830	9998	Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH "B" TT Núi Sập đang sử dụng	
2896	UBND xã Thoại Sơn	TH "C" TT Núi Sập (điểm mới)	Thửa số 78 và thửa 79, tờ bản đồ số 2, đường Nguyễn Huệ, khóm Bắc Sơn, TT Núi Sập, huyện Thoại Sơn	4364	7282	Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH "C" TT Núi Sập đang sử dụng	
2897	UBND xã Thoại Sơn	TH "C" TT Núi Sập (điểm chính)	Thửa 199, tờ bản đồ 26, số 35, đường Lê Thánh Tôn, khóm Nam Sơn, TT Núi Sập, huyện Thoại Sơn	416	1424	Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH "C" TT Núi Sập đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2898	UBND xã Thoại Sơn	TH "A" Bình Thành (điểm chính)	Thửa số 180, tờ bản đồ số 9, ấp Nam Huề, xã Bình Thành, huyện Thoại Sơn	780	6085	Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH "A" Bình Thành đang sử dụng	
2899	UBND xã Thoại Sơn	TH "A" Bình Thành (điểm phụ 2)	Ấp Tây Huề, xã Bình Thành, huyện Thoại Sơn	131	384	Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH "A" Bình Thành	Dôi dư
2900	UBND xã Thoại Sơn	TH "B" Bình Thành (điểm chính)	Ấp Bình Thành, xã Bình Thành, huyện Thoại Sơn	638	4414	Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH "B" Bình Thành đang sử dụng	
2901	UBND xã Thoại Sơn	TH "B" Bình Thành (điểm phụ 1)	Ấp Bình Thành, xã Bình Thành, huyện Thoại Sơn	333	2169	Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH "B" Bình Thành	Dôi dư
2902	UBND xã Thoại Sơn	TH "B" Bình Thành (điểm phụ 2)	Thửa số 12, tờ bản đồ số 13, ấp Bình Thành, xã Bình Thành, huyện Thoại Sơn	383	383	Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH "B" Bình Thành đang sử dụng	
2903	UBND xã Thoại Sơn	TH "A" Thoại Giang (điểm chính)	Thửa số 2, tờ bản đồ 23, ấp Tây Bình, xã Thoại Giang, huyện Thoại Sơn	541	1505	Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH "A" Thoại Giang đang sử dụng	
2904	UBND xã Thoại Sơn	TH "A" Thoại Giang (điểm phụ 2)	Ấp Tây Bình, xã Thoại Giang, huyện Thoại Sơn	407	2659	Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH "A" Thoại Giang đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2905	UBND xã Thoại Sơn	TH "B" Thoại Giang (điểm chính cũ)	Thửa số 5, tờ bản đồ 18, Ấp Trung Bình, xã Thoại Giang, huyện Thoại Sơn	1731	1970	Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH "B" Thoại Giang đang sử dụng	
2906	UBND xã Thoại Sơn	TH B Thoại Giang (điểm mới)	Thửa 54, tờ 17 ấp Trung Bình, xã Thoại Giang, huyện Thoại Sơn	1367	6393	Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH "B" Thoại Giang đang sử dụng	
2907	UBND xã Thoại Sơn	Trường THCS TT Núi Sập	Thửa số 2, tờ bản đồ 48, khóm Tây Sơn, TT Núi Sập, huyện Thoại Sơn	1465	5892	Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THCS TT Núi Sập đang sử dụng	
2908	UBND xã Thoại Sơn	Trường THCS Bình Thành	Thửa 5, tờ bản đồ 34, ấp Tây Bình, xã Thoại Giang, huyện Thoại Sơn	2762	5772	Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THCS Bình Thành đang sử dụng	
2909	UBND xã Thoại Sơn	Trường THCS Thoại Giang	Thửa số 321, tờ bản đồ số 11, ấp Bắc Thạnh, xã Thoại Giang, huyện Thoại Sơn	2027	7712	Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THCS Thoại Giang đang sử dụng	
2910	UBND xã Thoại Sơn	Trụ sở làm việc Trung tâm Văn hóa Thể thao Du lịch Truyền thanh huyện (trụ sở mới)	Thửa 151, tờ 84, khóm Bắc Sơn, TT Núi Sập, huyện Thoại Sơn	4031	5636	Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	-Ngôi 1: Trụ sở TT Dịch vụ TH xã	
2911	UBND xã Thoại Sơn	Sân Tennis	Thửa 49, tờ 27, Đường Nguyễn Văn Trỗi, khóm Đông Sơn 1, TT Núi Sập	0	1900	Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trung tâm Dịch vụ Tổng hợp đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2912	UBND xã Thoại Sơn	Trung tâm GDNN-GDTX huyện	khóm Tây Sơn, TT Núi Sập, huyện Thoại Sơn	2143	14732	Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	-Ngôi 1: Trụ sở Trung tâm GDNN-GDTX	
2913	UBND xã Thoại Sơn	Trạm Y tế xã Bình Thành	Ấp Bình Thành, xã Bình Thành, Thoại Sơn	322	1599	Quyết định số 2606/QĐ-UBND ngày 28/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trạm Y tế xã Thoại Sơn đang sử dụng (điểm trạm)	
2914	UBND xã Thoại Sơn	Trạm Y tế xã Thoại Giang	Ấp Trung Bình, xã Thoại Giang, Thoại Sơn	237	957	Quyết định số 2606/QĐ-UBND ngày 28/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trạm Y tế xã Thoại Sơn đang sử dụng (điểm trạm)	
2915	UBND xã Thoại Sơn	Trạm Y tế TT Núi Sập (mới)	Ấp Bắc Sơn , TT Núi Sập, Thoại Sơn	1,493	2,565	Quyết định số 2606/QĐ-UBND ngày 28/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trạm Y tế TT Thoại Sơn đang sử dụng	
2916	UBND xã Thoại Sơn	Chi nhánh NH chính sách XH tỉnh An Giang	Thửa đất số 236, tờ bản đồ số 22, ấp Đông Sơn 2	0	208	Biên bản bàn giao ngày 08/5/2026	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Chi nhánh NH chính sách XH tỉnh An Giang	Dôi dư
2917	UBND xã Thoại Sơn	Khu đất xã Thoại Giang cũ (phần bổ sung chưa có giấy đất)	xã Thoại Sơn, tỉnh An Giang	0	3,278		Giữ lại tiếp tục sử dụng	UBND xã Thoại Giang	Dôi dư

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2918	UBND xã Phú Hòa	Khu hành chính xã Phú Thuận cũ	Thửa số 440, tờ bản đồ 28, ấp Kênh Đào, xã Phú Thuận, huyện Thoại Sơn	631.00	4,250.00	Quyết định số 936/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang.	01 phần Trụ Sở UBND xã Phú Thuận cũ bố trí làm Trụ sở ban ấp Kênh Đào và 01 phần bố trí kho lưu trữ UBND xã Phú Hòa; Trụ sở công an cũ tạm bố trí Hợp Tác xã nông nghiệp; Hội trường UBND xã và Khối vận UBND xã tạm giao Trường Mẫu Giáo để phục vụ công tác giáo dục	Khu hành chính xã Phú Thuận cũ	
2919	UBND xã Phú Hòa	VP Ấp Hòa Tây A	Thửa 84, tờ 50, Ấp Hòa Tây A, xã Phú Thuận, huyện Thoại Sơn	60.00	232.70	Quyết định số 936/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang.	VP Ấp Hòa Tây A	VP Ấp Hòa Tây A	
2920	UBND xã Phú Hòa	VP Ấp Phú Tây	Thửa 2162, tờ 6, Ấp Phú Tây, xã Phú Thuận, huyện Thoại Sơn	100.00	2,269.30	Quyết định số 936/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang.	VP Ấp Phú Tây	VP Ấp Phú Tây	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2921	UBND xã Phú Hòa	VP Ấp Kênh Đào	Thửa 442, tờ 28, Ấp Kênh Đào, xã Phú Thuận, huyện Thoại Sơn	100.00	118.00	Quyết định số 936/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang.	VP Ấp Kênh Đào	VP Ấp Kênh Đào	
2922	UBND xã Phú Hòa	VP Ấp Hòa Tây B	Thửa 304, tờ 32, Ấp Hòa Tây B, xã Phú Thuận, huyện Thoại Sơn	46.60	34.80	Quyết định số 936/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang.	VP Ấp Hòa Tây B	VP Ấp Hòa Tây B	
2923	UBND xã Phú Hòa	Nhà Văn hóa	Thửa 441, tờ 28, Ấp Kênh Đào, xã Phú Thuận, huyện Thoại Sơn	357.00	6,886.90	Quyết định số 936/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang.	Nhà Văn hóa	Nhà Văn hóa	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2924	UBND xã Phú Hòa	Khu hành chính xã Phú Hòa (Mới)	Thửa số 679, tờ bản đồ 77, khóm Thanh Niên, TT Phú Hoà, huyện Thoại Sơn	1,071.50	1,825.20	Quyết định số 936/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang.	Nhà: + Ngôi 1: Trụ sở làm việc UBND xã giao Văn phòng HĐND và UBND xã quản lý chung, sử dụng làm Văn phòng HĐND và UBND xã, Phòng Kinh tế, Phòng Văn hoá - Xã hội, Trung tâm Dịch vụ tổng hợp và làm Hội trường của UBND xã + Ngôi 2: Trụ sở làm việc của Đảng ủy xã giao Văn phòng HĐND và UBND xã quản lý chung. + Ngôi 3: Trụ sở Công an xã tạm giao Công an xã quản lý, sử dụng.	Khu hành chính thị trấn Phú Hòa (Mới)	
2925	UBND xã Phú Hòa	Khu hành chính xã Phú Hòa (Cũ)	Thửa 400, tờ bản đồ 38, khóm Phú An, TT Phú Hoà, huyện Thoại Sơn	529.55	2,531.80	Quyết định số 936/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang.	Chuyển công năng làm công viên ấp Phú an.	Trụ Sở UBND thị trấn Phú Hòa (cũ)	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2926	UBND xã Phú Hòa	VP ấp Thanh Niên	Thửa số 8, tờ bản đồ 83, khóm Thanh Niên, TT Phú Hoà, huyện Thoại Sơn	47.38	77.80	Quyết định số 936/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang.	VP ấp Thanh Niên	VP ấp Thanh Niên	
2927	UBND xã Phú Hòa	VP ấp Phú Thiện (mới)	Thửa số 132, tờ bản đồ 42, khóm Phú Thiện , TT Phú Hoà, huyện Thoại Sơn	102.64	465.00	Quyết định số 936/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang.	VP ấp Phú Thiện (mới)	VP ấp Phú Thiện (mới)	
2928	UBND xã Phú Hòa	VP ấp Hòa Đông	Thửa số 158, tờ bản đồ 45, khóm Hòa Đông, TT Phú Hoà, huyện Thoại Sơn	69.00	175.00	Quyết định số 936/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang.	VP ấp Hòa Đông	VP ấp Hòa Đông	
2929	UBND xã Phú Hòa	VP ấp Phú Hữu	Thửa số 84, tờ bản đồ số 66, khóm Phú Hữu, TT Phú Hoà, huyện Thoại Sơn	125.00	367.60	Quyết định số 936/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang.	VP ấp Phú Hữu	VP ấp Phú Hữu	
2930	UBND xã Phú Hòa	VP ấp Phú An	Thửa 401, tờ bản đồ 38, khóm Phú An,TT Phú Hoà, huyện Thoại Sơn	57.50	511.60	Quyết định số 936/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang.	VP ấp Phú An	VP ấp Phú An	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2931	UBND xã Phú Hòa	Khu hành chính xã Vĩnh Chánh	Thửa số 186, tờ bản đồ 18, ấp Tây Bình B, xã Vĩnh Chánh, huyện Thoại Sơn	1,510.36	2,842.50	Quyết định số 936/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang.	- Đất diện tích 2.842,50 m2: Giao Văn phòng HĐND và UBND xã quản lý chung. - Nhà: + Ngôi 1 (ở giữa) giao Mặt Trận Tổ quốc VN xã và Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã sử dụng + Ngôi 2, ngôi 3 (bên trái, bên phải) giao BCH quân sự xã sử dụng làm trụ sở.	Trụ Sở UBND xã Vĩnh Chánh	
2932	UBND xã Phú Hòa	VP ấp Đông An mới (Nhà văn hóa cũ)	thửa: 73, tờ 02 ấp Đông An, xã Vĩnh Chánh, huyện Thoại Sơn	90.00	1,215.10	Quyết định số 936/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang.	VP ấp Đông An mới	VP ấp Đông An mới	
2933	UBND xã Phú Hòa	VP Ấp Tây Bình A	Thửa số 73, tờ bản đồ 19, ấp Tây Bình A, xã Vĩnh Chánh, huyện Thoại Sơn	90.00	120.30	Quyết định số 936/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang.	VP Ấp Tây Bình A	VP Ấp Tây Bình A	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2934	UBND xã Phú Hòa	VP Ấp Tây Bình B (mới)	1 phần thửa 48, tờ: 18 Ấp Tây Bình B, xã Vĩnh Chánh, huyện Thoại Sơn	99.40	99.40	Quyết định số 936/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang.	VP Ấp Tây Bình B	VP Ấp Tây Bình B	
2935	UBND xã Phú Hòa	VP Ấp Tây Bình C (mới)	Thửa 162, tờ bản đồ 34, ấp Tây Bình C, xã Vĩnh Chánh, huyện Thoại Sơn	90.00	102.00	Quyết định số 936/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang.	VP Ấp Tây Bình C	VP Ấp Tây Bình C	
2936	UBND xã Phú Hòa	Khu đất Tổ y tế ấp	Thửa 24, tờ bản đồ 116, ấp Tây Bình A, xã Vĩnh Chánh, huyện Thoại Sơn		99.60	Quyết định số 936/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang.	Trạm Y tế xã	Trạm Y tế xã Vĩnh Chánh	
2937	UBND xã Phú Hòa	Mẫu giáo Phú Thuận điểm chính	Thửa 196 và 257, tờ bản đồ 29; Trạm y tế bàn giao, thửa 439, tờ bản đồ 28, ấp Kênh Đào, xã Phú Thuận, Thoại Sơn	2,692.00	2,692.00	Quyết định số 936/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang.	Mẫu giáo Phú Thuận điểm chính	Mẫu giáo Phú Thuận điểm chính	
2938	UBND xã Phú Hòa	Mẫu giáo Phú Thuận điểm phụ 1	Thửa 126, tờ 23, Ấp Hòa Tây A, xã Phú Thuận, huyện Thoại Sơn	863.59	1,448.30	Quyết định số 936/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang.	Mẫu giáo Phú Thuận điểm phụ 1	Mẫu giáo Phú Thuận điểm phụ 1	
2939	UBND xã Phú Hòa	Mẫu giáo Phú Thuận điểm phụ 2	Thửa 152, tờ 32, Ấp Hòa Tây B, xã Phú Thuận, huyện Thoại Sơn	638.33	1,204.60	Quyết định số 936/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang.	Mẫu giáo Phú Thuận điểm phụ 2	Mẫu giáo Phú Thuận điểm phụ 2	
2940	UBND xã Phú Hòa	Mẫu giáo TT Phú Hòa (điểm chính)	Thửa số 27, tờ bản đồ 67, khóm Phú An, TT Phú Hoà, huyện Thoại Sơn	597.14	1,458.20	Quyết định số 936/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang.	Mẫu giáo TT Phú Hòa (điểm chính)	Mẫu giáo TT Phú Hòa (điểm chính)	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2941	UBND xã Phú Hòa	Mẫu giáo TT Phú Hòa (điểm phụ)	Thửa số 814, tờ bản đồ số 77, khóm Phú Hữu, TT Phú Hoà, huyện Thoại Sơn	6,418.76	5,073.70	Quyết định số 936/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang.	Mẫu giáo TT Phú Hòa (điểm phụ)	Mẫu giáo TT Phú Hòa (điểm phụ)	
2942	UBND xã Phú Hòa	Mẫu giáo Vĩnh Chánh (điểm 1)	Thửa 1, tờ bản đồ 1, Ấp Đông An, xã Vĩnh Chánh, huyện Thoại Sơn	436.70	482.80	Quyết định số 936/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang.	Mẫu giáo Vĩnh Chánh (điểm 1)	Mẫu giáo Vĩnh Chánh (điểm 1)	
2943	UBND xã Phú Hòa	Mẫu giáo Vĩnh Chánh (điểm 2)	Thửa 48, tờ bản đồ 18, Ấp Tây Bình "B", xã Vĩnh Chánh, huyện Thoại Sơn	2,171.97	2,909.10	Quyết định số 936/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang.	Mẫu giáo Vĩnh Chánh (điểm 2)	Mẫu giáo Vĩnh Chánh (điểm 2)	
2944	UBND xã Phú Hòa	Mẫu giáo Vĩnh Chánh (điểm 3)	Thửa 77, tờ bản đồ 34, Ấp Tây Bình "C", xã Vĩnh Chánh, huyện Thoại Sơn	246.30	645.90	Quyết định số 936/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang.	Mẫu giáo Vĩnh Chánh (điểm 3)	Mẫu giáo Vĩnh Chánh (điểm 3)	
2945	UBND xã Phú Hòa	Tiểu học Phú Thuận (Điểm phụ 1)	Thửa 14, tờ bản đồ 28, ấp kênh Đào, xã Phú Thuận, huyện Thoại Sơn	864.25	2,366.00	Quyết định số 936/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang.	Tiểu học Phú Thuận (Điểm phụ 1)	Tiểu học Phú Thuận (Điểm phụ 1)	
2946	UBND xã Phú Hòa	Tiểu học Phú Thuận (Điểm chính)	Thửa 89, tờ bản đồ 21, ấp Hòa Tây A, xã Phú Thuận, huyện Thoại Sơn	4,231.11	6,055.90	Quyết định số 936/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang.	Tiểu học Phú Thuận (Điểm chính)	Tiểu học Phú Thuận (Điểm chính)	
2947	UBND xã Phú Hòa	Tiểu học Phú Thuận "A2"	Thửa 96, tờ bản đồ 50, ấp Hoà Tây A, xã Phú Thuận, huyện Thoại Sơn	259.00	955.70	Quyết định số 326/QĐ-UBND ngày 23/01/2026 của UBND tỉnh An Giang.	Có phương án quản lý và khai thác	Dôi dư bỏ trống UBND xã đang quản lý	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2948	UBND xã Phú Hòa	Tiểu học Phú Thuận "A3"	Thửa 1826, tờ bản đồ 4, ấp Hòa Tây A , xã Phú Thuận, huyện Thoại Sơn	192.00	381.40	Quyết định số 326/QĐ-UBND ngày 23/01/2026 của UBND tỉnh An Giang.	Có phương án quản lý và khai thác	Dôi dư bỏ trống UBND xã đang quản lý	
2949	UBND xã Phú Hòa	Tiểu học Phú Thuận (Điểm phụ 2)	Thửa 152, tờ bản đồ 32, ấp Hoà Tây "B" , xã Phú Thuận, huyện Thoại Sơn	1,032.94	2,248.40	Quyết định số 936/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang.	Tiểu học Phú Thuận (Điểm phụ 2)	Tiểu học Phú Thuận (Điểm phụ 2)	
2950	UBND xã Phú Hòa	Tiểu học "A" TT Phú Hòa (điểm chính)	Thửa 352, tờ bản đồ số 7, khóm Phú Hữu, TT Phú Hoà, huyện Thoại Sơn	1,820.90	6,854.60	Quyết định số 936/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang.	Tiểu học "A" TT Phú Hòa (điểm chính)	Tiểu học "A" TT Phú Hòa (điểm chính)	
2951	UBND xã Phú Hòa	Tiểu học "A" TT Phú Hòa (điểm phụ)	Thửa 20, tờ bản đồ 79, khóm Thanh Niên, TT Phú Hoà, huyện Thoại Sơn	397.10	758.50	Quyết định số 326/QĐ-UBND ngày 23/01/2026 của UBND tỉnh An Giang.	Có phương án quản lý và khai thác	Dôi dư bỏ trống UBND xã đang quản lý	
2952	UBND xã Phú Hòa	Tiểu học "B" TT Phú Hòa (điểm chính)	Thửa 47, tờ bản đồ 47, TT Phú Hoà, huyện Thoại Sơn	492.80	1,435.20	Quyết định số 936/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang.	Tiểu học "B" TT Phú Hòa (điểm chính)	Tiểu học "B" TT Phú Hòa (điểm chính)	
2953	UBND xã Phú Hòa	Tiểu học "B" TT Phú Hòa (điểm phụ)	Thửa 199, tờ bản đồ 38, TT Phú Hoà, huyện Thoại Sơn	530.40	1,659.70	Quyết định số 936/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang.	Tiểu học "B" TT Phú Hòa (điểm phụ)	Tiểu học "B" TT Phú Hòa (điểm phụ)	
2954	UBND xã Phú Hòa	Tiểu học "A" Vĩnh Chánh (điểm chính)	Thửa 126, tờ bản đồ số 2, ấp Đông An, xã Vĩnh Chánh, huyện Thoại Sơn	1,105.35	4,682.30	Quyết định số 936/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang.	Tiểu học "A" Vĩnh Chánh (điểm chính)	Tiểu học "A" Vĩnh Chánh (điểm chính)	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2955	UBND xã Phú Hòa	Tiểu học "A" Vĩnh Chánh (điểm phụ)	Thửa 66 và 98, tờ bản đồ 14, ấp Tây Bình "A", xã Vĩnh Chánh, huyện Thoại Sơn	2,307.18	3,008.90	Quyết định số 936/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang.	Tiểu học "A" Vĩnh Chánh (điểm phụ)	Tiểu học "A" Vĩnh Chánh (điểm phụ)	
2956	UBND xã Phú Hòa	Tiểu học "B" Vĩnh Chánh (điểm chính)	Thửa số 188, tờ bản đồ 18 và thửa số 91, tờ bản đồ 19, ấp Tây Bình "B", xã Vĩnh Chánh, huyện Thoại Sơn	1,014.00	4,224.40	Quyết định số 936/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang.	Tiểu học "B" Vĩnh Chánh (điểm chính)	Tiểu học "B" Vĩnh Chánh (điểm chính)	
2957	UBND xã Phú Hòa	Tiểu học "B" Vĩnh Chánh (điểm phụ 1)	Thửa số 10, tờ bản đồ 22, ấp Tây Bình "B", xã Vĩnh Chánh, huyện Thoại Sơn	340.00	1,211.60	Quyết định số 936/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang.	Tiểu học "B" Vĩnh Chánh (điểm phụ 1)	Tiểu học "B" Vĩnh Chánh (điểm phụ 1)	
2958	UBND xã Phú Hòa	Tiểu học "B" Vĩnh Chánh (điểm phụ 2)	Thửa số 2056, tờ bản đồ số 4, ấp Tây Bình "C", xã Vĩnh Chánh, huyện Thoại Sơn	325.00	2,837.60	Quyết định số 936/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang.	Tiểu học "B" Vĩnh Chánh (điểm phụ 2)	Tiểu học "B" Vĩnh Chánh (điểm phụ 2)	
2959	UBND xã Phú Hòa	Trường THCS Phú Thuận	Thửa 247, tờ bản đồ 26, Ấp Kênh Đào, xã Phú Thuận, huyện Thoại Sơn	639.50	8,103.30	Quyết định số 936/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang.	Trường THCS Phú Thuận	Trường THCS Phú Thuận	
2960	UBND xã Phú Hòa	Trường THCS Phú Hòa	Thửa số 54, tờ bản đồ 65 và thửa số 9, tờ bản đồ 66, khóm Phú Hữu, TT Phú Hoà, huyện Thoại Sơn	3,160.00	7,498.10	Quyết định số 936/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang.	Trường THCS Phú Hòa	Trường THCS Phú Hòa	
2961	UBND xã Phú Hòa	Trường THCS Vĩnh Chánh	Thửa số 83 và thửa số 20 tờ bản đồ 1, ấp Đông An, xã Vĩnh Chánh, huyện Thoại Sơn	5,796.01	7,878.00	Quyết định số 936/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang.	Trường THCS Vĩnh Chánh	Trường THCS Vĩnh Chánh	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2962	UBND xã Phú Hòa	Trạm y tế thị trấn Phú Hòa	Thửa số 374, tờ bản đồ 38, ấp Phú An, TT. Phú Hòa, huyện Thoại Sơn.	226.32	1,351.50	Quyết định số 2606/QĐ-UBND ngày 28/12/2025 của UBND tỉnh An Giang.	Trạm Y tế xã Phú Hòa	Làm cơ sở Y tế	
2963	UBND xã Phú Hòa	Trạm y tế xã Vĩnh Chánh	Thửa số 187, tờ bản đồ 18, ấp Tây Bình A, xã Vĩnh Chánh, huyện Thoại Sơn.	324.00	1,118.00	Quyết định số 2606/QĐ-UBND ngày 28/12/2025 của UBND tỉnh An Giang.	Trạm Y tế xã Phú Hòa	Làm cơ sở Y tế	
2964	UBND xã Phú Hòa	Trạm Y tế xã Phú Thuận	ấp Kênh Đào, xã Phú Thuận, huyện Thoại Sơn.		2,254.00	Quyết định số 2606/QĐ-UBND ngày 28/12/2025 của UBND tỉnh An Giang.	Trạm Y tế xã Phú Hòa	Làm cơ sở Y tế	
2965	UBND xã Phú Hòa	Trường Bán Công Phú Hòa	Thửa 114, tờ bản đồ 152, ấp Thanh Niên, xã Phú Hòa, tỉnh An Giang.	816.48	2,456	Chưa có Quyết định giao		Bỏ trống UBND xã đang quản lý	
2966	UBND xã Vĩnh Trạch	Khu hành chính UBND xã Vĩnh Trạch	Thửa 13, 14, 3995 tờ bản đồ số 44 và số 2, Ấp Trung Bình Tiến, xã Vĩnh Trạch	2,809.55	7,158.00	số 01/PA-UBND ngày 10/12/2025	Trụ sở làm việc	Đang sử dụng trụ sở làm việc	
2967	UBND xã Vĩnh Trạch	VP Ấp Trung Bình Nhất	Thửa 8, tờ bản đồ 22, ấp Trung Bình 1, xã Vĩnh Trạch	167.97	1,115.30	số 01/PA-UBND ngày 10/12/2025	Trụ sở làm việc	Đang sử dụng trụ sở làm việc	
2968	UBND xã Vĩnh Trạch	VP Ấp Trung Bình Nhì	Thửa 29, tờ bản đồ 8, ấp Trung Bình 2, xã Vĩnh Trạch	45.00	96.10	số 01/PA-UBND ngày 10/12/2025	Trụ sở làm việc	Đang sử dụng trụ sở làm việc	
2969	UBND xã Vĩnh Trạch	VP Ấp Vĩnh Trung	Thửa 283, tờ bản đồ số 22, Ấp Vĩnh Trung, xã Vĩnh Trạch	45.00	60.00	số 01/PA-UBND ngày 10/12/2025	Trụ sở làm việc	Đang sử dụng trụ sở làm việc	
2970	UBND xã Vĩnh Trạch	VP Ấp Vĩnh Tây	Thửa 40, tờ bản đồ 67, ấp Vĩnh Tây, xã Vĩnh Trạch	45.00	65.40	số 01/PA-UBND ngày 10/12/2025	Trụ sở làm việc	Đang sử dụng trụ sở làm việc	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2971	UBND xã Vĩnh Trạch	VP ấp Vĩnh An	Ấp Vĩnh An, xã Vĩnh Trạch	45.00	45.00	số 01/PA-UBND ngày 10/12/2025	Trụ sở làm việc	Đang sử dụng trụ sở làm việc	
2972	UBND xã Vĩnh Trạch	Văn phòng ấp Trung Bình Tiến	Ấp Trung Bình Tiến, xã Vĩnh Trạch	105.00		số 01/PA-UBND ngày 10/12/2025	Trụ sở làm việc	Đang sử dụng trụ sở làm việc	
2973	UBND xã Vĩnh Trạch	VP ấp Trung Bình Tiến	Thửa 17, tờ 44, Ấp Trung Bình Tiến, xã Vĩnh Trạch	106.56	489.80	số 01/PA-UBND ngày 10/12/2025	Trụ sở làm việc	Đang sử dụng trụ sở làm việc	
2974	UBND xã Vĩnh Trạch	VP Ấp Tây Bình	Thửa 164, tờ bản đồ 6, Ấp Tây Bình, xã Vĩnh Trạch	45.00	205.70	số 01/PA-UBND ngày 10/12/2025	Trụ sở làm việc	Đang sử dụng trụ sở làm việc	
2975	UBND xã Vĩnh Trạch	Công an và BCHQS xã Vĩnh Trạch	Thửa 98, tờ bản đồ số 22, ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Trạch	1,968.00	2,326.30	số 01/PA-UBND ngày 10/12/2025	Trụ sở làm việc	Đang sử dụng trụ sở làm việc	
2976	UBND xã Vĩnh Trạch	Xã đội (cũ)	Ấp Vĩnh Thắng, xã Vĩnh Trạch	168.00	2,423.00	số 671/QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Giao Trường MG Vĩnh Khánh	Đang bỏ trống	
2977	UBND xã Vĩnh Trạch	VP Ấp Vĩnh Hiệp	Thửa 40, tờ bản đồ 4, ấp Vĩnh Hiệp, xã Vĩnh Trạch	50.00	120.00	số 01/PA-UBND ngày 10/12/2025	Trụ sở làm việc	Đang sử dụng trụ sở làm việc	
2978	UBND xã Vĩnh Trạch	Khu đất VP Ấp Vĩnh Thắng (C2)	Thửa 58, tờ bản đồ 54, ấp Vĩnh Thắng, xã Vĩnh Trạch		122.90	số 671/QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Khai thác dài hạn	Đất trống, trên đất có trồng cây	
2979	UBND xã Vĩnh Trạch	VP Ấp Vĩnh Thắng	Ấp Vĩnh Thắng, xã Vĩnh Trạch	40.00	226.00	số 01/PA-UBND ngày 10/12/2025	Trụ sở làm việc	Đang sử dụng trụ sở làm việc	
2980	UBND xã Vĩnh Trạch	VP Ấp Vĩnh Lợi	Ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Trạch	60.00	137.00	số 01/PA-UBND ngày 10/12/2025	Trụ sở làm việc	Đang sử dụng trụ sở làm việc	
2981	UBND xã Vĩnh Trạch	VP ấp Vĩnh Thành	Ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Trạch	54.00		số 01/PA-UBND ngày 10/12/2025	Trụ sở làm việc	Đang sử dụng trụ sở làm việc	
2982	UBND xã Vĩnh Trạch	Công viên (khu đất nhà văn hoá cũ xã Vĩnh Khánh)	Thửa 144, tờ bản đồ 26, ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Trạch		592.30	số 01/PA-UBND ngày 10/12/2025	Công viên	Đang sử dụng công viên	
2983	UBND xã Vĩnh Trạch	MG Vĩnh Khánh (điểm 1)	Thửa 67, tờ 36, Ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Trạch	2,571.14	3,980.00	số 01/PA-UBND ngày 10/12/2025	Cơ sở giáo dục	Đang sử dụng làm cơ sở giáo dục	
2984	UBND xã Vĩnh Trạch	MG Vĩnh Khánh (điểm 2)	Thửa số 6, tờ bản đồ số 2, ấp Vĩnh Hiệp, xã Vĩnh Trạch	451.44	2,024.90	số 01/PA-UBND ngày 10/12/2025	Cơ sở giáo dục	Đang sử dụng làm cơ sở giáo dục	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2985	UBND xã Vĩnh Trạch	MG Vĩnh Khánh (điểm phụ)	Ấp Vĩnh Hiệp, xã Vĩnh Trạch	129.72		số 01/PA-UBND ngày 10/12/2025	Cơ sở giáo dục	Đang sử dụng làm cơ sở giáo dục	
2986	UBND xã Vĩnh Trạch	MG Vĩnh Trạch (điểm phụ)	Thửa số 2, tờ bản đồ số 22, ấp Trung Bình I, xã Vĩnh Trạch	235.00	790.00	số 01/PA-UBND ngày 10/12/2025	Cơ sở giáo dục	Đang sử dụng làm cơ sở giáo dục	
2987	UBND xã Vĩnh Trạch	MG Vĩnh Trạch (điểm chính)	Thửa số 1, tờ bản đồ số 6, ấp Tây Bình, xã Vĩnh Trạch	978.89	1,754.70	số 01/PA-UBND ngày 10/12/2025	Cơ sở giáo dục	Đang sử dụng làm cơ sở giáo dục	
2988	UBND xã Vĩnh Trạch	TH "A" Vĩnh Khánh (điểm chính)	Thửa 2, tờ 26, Ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Trạch	850.22	4,065.50	số 01/PA-UBND ngày 10/12/2025	Cơ sở giáo dục	Đang sử dụng làm cơ sở giáo dục	
2989	UBND xã Vĩnh Trạch	TH "A" Vĩnh Khánh (điểm phụ 1)	Thửa 2, tờ 40, Ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Trạch	390.71	1,074.40	số 01/PA-UBND ngày 10/12/2025	Cơ sở giáo dục	Đang sử dụng làm cơ sở giáo dục	
2990	UBND xã Vĩnh Trạch	TH "A" Vĩnh Khánh (điểm phụ 2)	Thửa 1, tờ 47, Ấp Vĩnh Thắng, xã Vĩnh Trạch	2,259.23	2,831.20	số 01/PA-UBND ngày 10/12/2025	Cơ sở giáo dục	Đang sử dụng làm cơ sở giáo dục	
2991	UBND xã Vĩnh Trạch	TH "B" Vĩnh Khánh (điểm chính)	Thửa 4, tờ 1, Ấp Vĩnh Hiệp, xã Vĩnh Trạch	1,908.80	10,850.00	số 01/PA-UBND ngày 10/12/2025	Cơ sở giáo dục	Đang sử dụng làm cơ sở giáo dục	
2992	UBND xã Vĩnh Trạch	TH "B" Vĩnh Khánh (điểm phụ)	Thửa 23, tờ 14, Ấp Vĩnh Hiệp, xã Vĩnh Trạch	578.24	2,688.30	số 01/PA-UBND ngày 10/12/2025	Cơ sở giáo dục	Đang sử dụng làm cơ sở giáo dục	
2993	UBND xã Vĩnh Trạch	TH "A" Vĩnh Trạch (điểm chính)	Thửa 4, tờ 22, Ấp Trung Bình Nhất, xã Vĩnh Trạch	4,391.00	5,050.00	số 01/PA-UBND ngày 10/12/2025	Cơ sở giáo dục	Đang sử dụng làm cơ sở giáo dục	
2994	UBND xã Vĩnh Trạch	TH "B" Vĩnh Trạch	Ấp Tây Bình, xã Vĩnh Trạch	2,071.00	4,437.10	số 01/PA-UBND ngày 10/12/2025	Cơ sở giáo dục	Đang sử dụng làm cơ sở giáo dục	
2995	UBND xã Vĩnh Trạch	Trường THCS Vĩnh Khánh	Thửa số 28, tờ bản đồ số 27, ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Trạch	3,556.62	5,462.50	số 01/PA-UBND ngày 10/12/2025	Cơ sở giáo dục	Đang sử dụng làm cơ sở giáo dục	
2996	UBND xã Vĩnh Trạch	Trường THCS Vĩnh Trạch	Thửa số 32, tờ bản đồ số 6, ấp Tây Bình, xã Vĩnh Trạch	6,987.27	4,865.20	số 01/PA-UBND ngày 10/12/2025	Cơ sở giáo dục	Đang sử dụng làm cơ sở giáo dục	
2997	UBND xã Vĩnh Trạch	Trạm Y tế xã Vĩnh Khánh	Ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Trạch	327.28	1,189.00	số 2606/QĐ-UBND ngày 28/12/2025	Cơ sở y tế	Đang sử dụng làm cơ sở y tế	
2998	UBND xã Vĩnh Trạch	Trạm Y tế xã Vĩnh Trạch	Ấp Trung Bình Tiến, xã Vĩnh Trạch	315.20	1,444.20	số 2606/QĐ-UBND ngày 28/12/2025	Cơ sở y tế	Đang sử dụng làm cơ sở y tế	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2999	UBND xã Định Mỹ	Khu hành chính Định Thành cũ	Thửa số 7, tờ bản đồ số 36, ấp Hòa Tân, xã Định Mỹ	1185.36	2395.8	Quyết định 945/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Trụ sở làm việc	UBND Xã đang sử dụng	
3000	UBND xã Định Mỹ	Khu hành chính Định Mỹ cũ	Thửa số 91, tờ bản đồ số 16, Ấp Phú Hữu, xã Định Mỹ	2610.34	11183.6	Quyết định 945/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Trụ sở làm việc	UBND Xã đang sử dụng	
3001	UBND xã Định Mỹ	Khu hành chính (Trụ sở UB) Vĩnh Phú cũ	Thửa số 241, tờ bản đồ số 30, ấp Trung Phú 2, xã Định Mỹ	845	1782.2	Quyết định 945/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Trụ sở làm việc	Công An xã đang sử dụng	
3002	UBND xã Định Mỹ	Công an Vĩnh Phú cũ	Thửa số 195, tờ bản đồ số 30, ấp Trung Phú 2, Định Mỹ	237.6	900.5	Quyết định 945/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Trụ sở làm việc	Mở rộng trạm Y tế đang sử dụng	
3003	UBND xã Định Mỹ	VP Ấp Hòa Thành (mới XD)	Thửa số 29, tờ bản đồ 7, ấp Hòa Thành, xã Định Mỹ	45	232	Quyết định 945/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Trụ sở làm việc	VP Ấp Hòa Thành	
3004	UBND xã Định Mỹ	VP Ấp Hòa Thới (mới)	Thửa số 15, tờ bản đồ 20, ấp Hòa Thới, xã Định Mỹ	45.00	201.60	Quyết định 945/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Trụ sở làm việc	VP Ấp Hòa Thới đang sử dụng	
3005	UBND xã Định Mỹ	VP Ấp Hòa Tân	Ấp Hòa Tân, xã Định	45.00	383.50	Quyết định 945/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Trụ sở làm việc	VP Ấp Hòa Tân	
3006	UBND xã Định Mỹ	VP Ấp Hòa Phú	Thửa số 125, tờ bản đồ 50, ấp Hòa Phú, xã Định Mỹ	45.00	169.50	Quyết định 945/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Trụ sở làm việc	VP Ấp Hòa Phú	
3007	UBND xã Định Mỹ	VP Ấp Mỹ Thới	Ấp Mỹ Thới, xã Định Mỹ	34.00	120.00	Quyết định 945/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Trụ sở làm việc	VP Ấp Mỹ Thới	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3008	UBND xã Định Mỹ	VP Ấp Mỹ Phú (mới XD)	Thửa số 65, tờ bản đồ 14, ấp Mỹ Phú, xã Định Mỹ	45.00	163.00	Quyết định 945/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Trụ sở làm việc	VP Ấp Mỹ Phú đang sử dụng	
3009	UBND xã Định Mỹ	Xã đội Vĩnh Phú cũ	Thửa số 195, tờ bản đồ số 30, ấp Trung Phú 2, xã Định Mỹ	237.60	664.80	Quyết định 945/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Trụ sở làm việc	Mở rộng trạm Y tế đang sử dụng	
3010	UBND xã Định Mỹ	VP Ấp Trung Phú 3 (mới)	Thửa số 2, tờ bản đồ số 44, ấp Trung Phú 3, xã Định Mỹ	60.00	115.50	Quyết định 945/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Trụ sở làm việc	VP Ấp Trung Phú 3 đang sử dụng	
3011	UBND xã Định Mỹ	VP Ấp Trung Phú 4	Thửa số 19, tờ bản đồ số 8, ấp Trung Phú 4, xã Định Mỹ	45.00	800.00	Quyết định 945/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Trụ sở làm việc	VP Ấp Trung Phú 4	
3012	UBND xã Định Mỹ	VP Ấp Trung Phú 5	Thửa số 4, tờ bản đồ số 32, ấp Trung Phú 5, xã Định Mỹ	60.00	187.70	Quyết định 945/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Trụ sở làm việc	VP Ấp Trung Phú 5	
3013	UBND xã Định Mỹ	VP Ấp Trung Phú 6	Thửa số 104, tờ bản đồ số 5, ấp Trung Phú 6, xã Định Mỹ	50.00	1,233.40	Quyết định 945/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Trụ sở làm việc	VP Ấp Trung Phú 6	
3014	UBND xã Định Mỹ	VP Ấp Trung Phú 2 (mới)	Thửa số 9, tờ bản đồ số 31, ấp Trung Phú 2, xã Định Mỹ	352.20	680.50	Quyết định 945/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Trụ sở làm việc	VP Ấp Trung Phú 2	
3015	UBND xã Định Mỹ	VP Ấp Trung Phú 1 (mới)	Thửa số 147, tờ bản đồ số 5, ấp Trung Phú 1, xã Định Mỹ	249.45	281.20	Quyết định 945/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Trụ sở làm việc	VP Ấp Trung Phú 1	
3016	UBND xã Định Mỹ	Tiểu học "B" Định Thành (điểm phụ 3)	Thửa số 1127, tờ bản đồ số 2, Ấp Hòa Tân, xã Định Mỹ	434.4	977.00	Quyết định 945/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Trụ sở làm việc	Tiểu học "B" Định Thành (điểm phụ 3)	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3017	UBND xã Định Mỹ	Nhà Văn Hóa Định Thành cũ	Thửa số 36, tờ bản đồ 36, ấp Hòa Tân, xã Định Mỹ	206.79	840.20	Quyết định 945/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Trụ sở làm việc	P Văn Hóa - XH đang sử dụng	
3018	UBND xã Định Mỹ	Trung tâm văn hóa học tập cộng đồng Vĩnh Phú cũ	Thửa số 195, tờ bản đồ 30, ấp Trung Phú 2, xã Định Mỹ	883.00	3,559.20	Quyết định 945/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Trụ sở làm việc	P Văn Hóa - XH đang sử dụng	
3019	UBND xã Định Mỹ	Mẫu giáo Vĩnh Phú (điểm chính)	Thửa số 254, tờ bản đồ số 30, Ấp Trung Phú 2, xã Định Mỹ	1,447.50	2,937.50	Quyết định 945/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	UBND xã Định Mỹ	
3020	UBND xã Định Mỹ	Mẫu giáo Vĩnh Phú (điểm phụ 1)	Thửa số 207, tờ bản đồ số 44, Ấp Trung Phú 3, xã Định Mỹ	468.90	940.60	Quyết định 945/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Cơ sở hoạt động sự nghiệp		
3021	UBND xã Định Mỹ	Mẫu giáo Vĩnh Phú (điểm phụ 2)	Thửa số 1, tờ bản đồ số 40, Ấp Trung Phú 1, xã Định Mỹ	118.80	163.30	Quyết định 945/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Cơ sở hoạt động sự nghiệp		
3022	UBND xã Định Mỹ	Mẫu giáo Định Thành (điểm chính)	Thửa số 172, tờ bản đồ số 6, Ấp Hòa Thành, xã Định Mỹ	252.00	526.80	Quyết định 945/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Mẫu giáo Định Thành (điểm chính)	
3023	UBND xã Định Mỹ	Mẫu giáo Định Thành (điểm 1)	Ấp Hòa Thành, xã Định Mỹ	72.00		Quyết định 945/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Không có đất, xây phòng học trên đất của trường TH A Định Thành,	
3024	UBND xã Định Mỹ	Nhà Mẫu giáo Định Thành (điểm 2)	Ấp Hòa Tân, xã Định Mỹ	152.10		Quyết định 945/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Không có đất, xây phòng học trên đất của trường TH B Định Thành	
3025	UBND xã Định Mỹ	Mẫu giáo Định Mỹ	Thửa số 461, tờ bản đồ số 09, ấp Mỹ Thới, xã Định Mỹ	898.96	2,356.00	Quyết định 945/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Mẫu giáo Định Mỹ	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3026	UBND xã Định Mỹ	Tiểu học "A" Vĩnh Phú (điểm chính)	Thửa số 164 và thửa số 201, tờ bản đồ số 30, Ấp Trung Phú 2, xã Định Mỹ	2,403.66	4,480.00	Quyết định 945/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Tiểu học "A" Vĩnh Phú	
3027	UBND xã Định Mỹ	Tiểu học "B" Vĩnh Phú (điểm chính)	Thửa 108, tờ bản đồ 36, ấp Trung Phú 3, xã Định Mỹ	1,352.50	2,571.60	Quyết định 945/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Tiểu học "B" Vĩnh Phú	
3028	UBND xã Định Mỹ	Tiểu học "A" Định Thành (điểm chính)	Thửa số 54, tờ bản đồ số 5 và thửa số 57, tờ bản đồ số 68, Ấp Hòa Thành, xã Định Mỹ	2,759.00	4,347.70	Quyết định 945/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Cơ sở hoạt động sự nghiệp		
3029	UBND xã Định Mỹ	Tiểu học "A" Định Thành (điểm phụ 1)	Thửa số 44, tờ bản đồ số 25, Ấp Hòa Thới, xã Định	508.40	1,131.20	Quyết định 945/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Cơ sở hoạt động sự nghiệp		
3030	UBND xã Định Mỹ	Tiểu học "B" Định Thành (điểm chính)	Thửa số 69, tờ bản đồ số 35, Ấp Hòa Tân, xã Định Mỹ	2,216.00	6,502.40	Quyết định 945/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Tiểu học "B" Định Thành (điểm chính)	
3031	UBND xã Định Mỹ	Tiểu học "B" Định Thành (điểm phụ 1)	Ấp Hòa Tân, xã Định Mỹ	481.10	2,043.10	Quyết định 945/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Tiểu học "B" Định Thành (điểm phụ 1)	
3032	UBND xã Định Mỹ	Tiểu học "A" Định Mỹ (điểm chính) mới	Thửa số 58, tờ bản đồ số 3, Ấp Mỹ Thành, xã Định Mỹ	4,989.97	9,630.50	Quyết định 945/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Tiểu học "A" Định Mỹ (điểm chính)	
3033	UBND xã Định Mỹ	Tiểu học "A" Định Mỹ (điểm 2)	Thửa số 1131, tờ bản đồ số 7, Ấp Mỹ Thới, xã Định Mỹ	3,677.50	3,492.70	Quyết định 945/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Tiểu học "A" Định Mỹ (điểm 2)	
3034	UBND xã Định Mỹ	Tiểu học "A" Định Mỹ (điểm phụ mới)	Thửa số 586, tờ bản đồ số 53, Ấp Mỹ Thới, xã Định Mỹ	1,983.39	3,000.00	Quyết định 945/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Tiểu học "A" Định Mỹ (điểm phụ mới)	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3035	UBND xã Định Mỹ	Đất trường Tiểu học "A" Định Mỹ (điểm chính) cũ	Thửa số 37, tờ bản đồ số 3, ấp Mỹ Thành, xã Định Mỹ	972.26	1,008.50	Quyết định 945/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Nhà Bố trí làm VP ẤP Mỹ Thành	
3036	UBND xã Định Mỹ	u học "B" Định Mỹ (điểm ch	Thửa số 58, tờ bản đồ số 14, Ấp Mỹ Phú, xã Định Mỹ	1,122.98	4,199.90	Quyết định 945/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Tiểu học "B" Định Mỹ (điểm chính)	
3037	UBND xã Định Mỹ	u học "B" Định Mỹ (điểm ph	Thửa số 5, tờ bản đồ số 27, Ấp Phú Hữu, xã Định Mỹ	375.73	4,675.20	Quyết định 945/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Tiểu học "B" Định Mỹ (điểm phụ 1)	
3038	UBND xã Định Mỹ	Trường THCS Vĩnh Phú	Thửa số 8, tờ bản đồ số 30, Ấp Trung Phú 2, xã Định Mỹ	3,440.60	5,207.60	Quyết định 945/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Trường THCS Vĩnh Phú	
3039	UBND xã Định Mỹ	THCS Vĩnh Phú nhà công vụ	Ấp Trung Phú 2, xã Định Mỹ	120.00	120.00	Quyết định 945/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	THCS Vĩnh Phú nhà công vụ	
3040	UBND xã Định Mỹ	Trường THCS Định Thành	Thửa số 461, tờ bản đồ số 34, ấp Hoà Long, xã Định Mỹ	884.00	10,299.10	Quyết định 945/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	UBND xã Định Mỹ	
3041	UBND xã Định Mỹ	Trường THCS Định Mỹ	Thửa số 1, tờ bản đồ số 6, ấp Mỹ Thành, xã Định Mỹ	2,977.91	10,079.90	Quyết định 945/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	UBND xã Định Mỹ	
3042	UBND xã Định Mỹ	VP Ấp Trung Phú 1 (cũ)	Thửa số 83, tờ bản đồ số 40, Ấp Trung Phú 1, xã Định Mỹ	45.50	76.20	Quyết định 945/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Dự kiến mở rộng diện tích khu vui chơi cho trẻ em mẫu giáo Vĩnh Phú điểm phụ 2	Dôi dư từ 1/7/2025	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3043	UBND xã Định Mỹ	Trụ sở trường tiểu học "B" Định Thành (điểm phụ 2)	Thửa số 1063, tờ bản đồ số 5, Ấp Hòa Phú, xã Định Mỹ		4,596.90	Quyết định 945/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Dự kiến XD VP Ấp Hòa Phú mới	Dôi dư từ 1/7/2025	
3044	UBND xã Định Mỹ	VP ấp Hòa Long (mới XD)	Thửa số 23, tờ bản đồ 13, ấp Hòa Long, xã Định Mỹ		79.30	Quyết định 945/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Cung cô hoàn chỉnh hồ sơ để tổ chức đưa ra bán đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định	Dôi dư từ 1/7/2025	
3045	UBND xã Định Mỹ	Khu đất VP Ấp Hòa Thành (cũ)	Thửa số 122, tờ bản đồ 5, ấp Hòa Thành, xã Định Mỹ		148.20	Quyết định 980/QĐ-UBND ngày 24/3/2026 của UBND tỉnh	Cung cô hoàn chỉnh hồ sơ để tổ chức đưa ra bán đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định	Dôi dư từ 1/7/2025	
3046	UBND xã Định Mỹ	VP ấp Trung Phú 2 (cũ)	Thửa số 205, tờ bản đồ số 30, ấp Trung Phú 2, xã Định Mỹ	48.40	48.40	Quyết định 980/QĐ-UBND ngày 24/3/2026 của UBND tỉnh	Cung cô hoàn chỉnh hồ sơ để tổ chức đưa ra bán đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định	Dôi dư từ 1/7/2025	
3047	UBND xã Định Mỹ	Trạm Y tế Vĩnh Phú	Thửa số 241, tờ bản đồ số 30, ẤpTrung Phú 2, xã Định Mỹ	572.27	1,889.60	Quyết định 2606/QĐ-UBND ngày 28/12/2025 của UBND tỉnh	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Trạm Y tế đang sử dụng	
3048	UBND xã Định Mỹ	Trạm Y tế Định Thành	Thửa số 171, tờ bản đồ số 6, Ấp Hòa Thành, xã Định Mỹ	441.92	1,269.40	Quyết định 2606/QĐ-UBND ngày 28/12/2025 của UBND tỉnh	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Trạm Y tế đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3049	UBND xã Định Mỹ	Trạm Y tế Định Mỹ	Thửa số 130, tờ bản đồ số 16, xã Định Mỹ	414.23	853.80	Quyết định 2606/QĐ-UBND ngày 28/12/2025 của UBND tỉnh	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Trạm Y tế đang sử dụng	
3050	UBND xã Óc Eo	Khu hành chính (VĐ cũ)	ấp Sơn Tân, xã Óc Eo	3,261.61	4,290.4	Quyết định 966/QĐ-UBND, ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Chuyển giao xã Óc Eo làm trụ sở Khối cơ quan Mặt trận và Đoàn thể, HĐND, UBKT, trụ sở Xã đội	Trụ sở MTTQVN xã Óc Eo	
3051	UBND xã Óc Eo	Văn phòng ấp Sơn Thành	ấp Sơn Thành, xã Óc Eo	34.00	1,176.40	Quyết định 966/QĐ-UBND, ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Chuyển giao xã Óc Eo quản lý tiếp tục làm Trụ sở ấp	Trụ sở Ban ấp Sơn Thành đang sử dụng	
3052	UBND xã Óc Eo	Văn phòng ấp Sơn Tân	ấp Sơn Tân, xã Óc Eo	32.00	32.00	Quyết định 966/QĐ-UBND, ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Chuyển giao xã Óc Eo quản lý tiếp tục làm Trụ sở ấp	Trụ sở Ban ấp Sơn Tân đang sử dụng	
3053	UBND xã Óc Eo	Văn phòng ấp Sơn Hoà	ấp Sơn Hoà, xã Óc Eo	45.00	120.00	Quyết định 966/QĐ-UBND, ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Chuyển giao xã Óc Eo quản lý tiếp tục làm Trụ sở ấp	Trụ sở Ban ấp Sơn Hoà đang sử dụng	
3054	UBND xã Óc Eo	Văn phòng ấp Sơn Lập	ấp Sơn Lập, xã Óc Eo	40.00	80.00	Quyết định 966/QĐ-UBND, ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Chuyển giao xã Óc Eo quản lý tiếp tục làm Trụ sở ấp	Trụ sở Ban ấp Sơn Lập đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3055	UBND xã Óc Eo	Ban ấp Tân Hiệp A (mới)	ấp Tân Hiệp A, xã Óc Eo	45.00	274.75	Quyết định 966/QĐ-UBND, ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Chuyển giao xã Óc Eo quản lý tiếp tục làm Trụ sở ấp	Trụ sở Ban ấp Tân Hiệp A đang sử dụng	
3056	UBND xã Óc Eo	Ban ấp Tân Hiệp B	ấp Tân Hiệp B, xã Óc Eo	60.00	121.80	Quyết định 966/QĐ-UBND, ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Chuyển giao xã Óc Eo quản lý tiếp tục làm Trụ sở ấp	Trụ sở Ban ấp Tân Hiệp B đang sử dụng	
3057	UBND xã Óc Eo	Ban ấp Trung Sơn	ấp Trung Sơn, xã Óc Eo	34.00	355.60	Quyết định 966/QĐ-UBND, ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Chuyển giao xã Óc Eo quản lý tiếp tục làm Trụ sở ấp	Trụ sở Ban ấp Trung Sơn	
3058	UBND xã Óc Eo	Ban ấp Tân Đông	ấp Tân Đông, xã Óc Eo	118.10	489.10	Quyết định 966/QĐ-UBND, ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Chuyển giao xã Óc Eo quản lý tiếp tục làm Trụ sở ấp	Trụ sở Ban ấp Tân Đông đang sử dụng	
3059	UBND xã Óc Eo	Khu hành chính UBND thị trấn Óc Eo (cũ)	ấp Tân Hiệp A, xã Óc Eo	1,471.86	3,666.50	Quyết định 966/QĐ-UBND, ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Chuyển giao UBND xã Óc Eo làm trụ sở khối Quản lý nhà nước, khối Đảng và Trụ sở Công an xã	Trụ sở khối Quản lý nhà nước, khối Đảng và Trụ sở Công an xã	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3060	UBND xã Óc Eo	Khu đất Ban ấp Tân Hiệp A (cư xá giáo viên mới)	ấp Tân Hiệp A, xã Óc Eo	262.90	676.90	Quyết định 635/QĐ-UBND, ngày 28/05/2026 của UBND xã Óc Eo	Giữ nguyên hiện trạng phần Cư xã Giáo viên đề tạo điều kiện về chỗ ở cho giáo viên các điểm trường trên địa bàn; phần diện tích còn lại tổ chức rà soát xử lý tình trạng lấn chiếm của hộ dân và tổ chức khai thác theo mục đích đất ở.	Cư xã Giáo viên sử dụng một phần và một phần dân chiếm ở	
3061	UBND xã Óc Eo	Nhà văn hóa (Óc Eo củ)	ấp Tân Đông, xã Óc Eo	349.00	7,893.60	Quyết định 966/QĐ-UBND, ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh An Giang; Quyết định thu hồi đất số 557/QĐ-UBND ngày 14/04/2026 của UBND xã Óc Eo.	Chuyển giao cho UBND xã Óc Eo tiếp tục sử dụng	Một phần Bến xe Óc Eo sử dụng và Một phần Trường THCS Nguyễn Công Trứ sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3062	UBND xã Óc Eo	Khu đất Cư xá giáo viên (Cũ)	ấp Tân Hiệp A, xã Óc Eo		767.00	Quyết định 966/QĐ-UBND, ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Chuyển giao cho UBND xã Óc Eo tạm tiếp tục sử dụng, mở rộng làm cư xá giáo viên	Đất trống	
3063	UBND xã Óc Eo	Khu hành chính UBND xã	ấp Tân Vọng, xã Óc Eo	1,367.56	4,687.00	Quyết định 966/QĐ-UBND, ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Chuyển giao UBND xã Óc Eo bố trí làm trụ sở Công an xã và làm điểm sinh hoạt văn hóa	Trụ sở Công an xã Óc Eo đang sử dụng	
3064	UBND xã Óc Eo	Ban ấp Tân Huệ	ấp Tân Huệ, xã Óc Eo	44.00	145.00	Quyết định 966/QĐ-UBND, ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Chuyển giao UBND xã Óc Eo quản lý tiếp tục làm Trụ sở ấp	Trụ sở Ban ấp Tân Huệ đang sử dụng	
3065	UBND xã Óc Eo	Ban ấp Tân Thành	ấp Tân Thành, xã Óc Eo	40.00	60.00	Quyết định 966/QĐ-UBND, ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Chuyển giao UBND xã Óc Eo quản lý tiếp tục làm Trụ sở ấp	Trụ sở Ban ấp Tân Thành đang sử dụng	
3066	UBND xã Óc Eo	Ban ấp Tân Vọng	ấp Tân Vọng, xã Óc Eo	44.00	82.50	Quyết định 966/QĐ-UBND, ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Chuyển giao UBND xã Óc Eo quản lý tiếp tục làm Trụ sở ấp	Trụ sở Ban ấp Tân Vọng	
3067	UBND xã Óc Eo	Ban ấp Tân Hiệp	ấp Tân Hiệp, xã Óc Eo	40.00	65.00	Quyết định 966/QĐ-UBND, ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Chuyển giao UBND xã Óc Eo quản lý tiếp tục làm Trụ sở ấp	Trụ sở Ban ấp Tân Hiệp đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3068	UBND xã Óc Eo	Mẫu giáo Vọng Đông (điểm chính)	ấp Sơn Tân, xã Óc Eo	761.00	2,076.50	Quyết định 966/QĐ-UBND, ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Chuyển giao xã Óc Eo quản lý, tiếp tục làm cơ sở giáo dục	Trường Mẫu Giáo Vọng Đông (điểm chính) đang sử dụng	
3069	UBND xã Óc Eo	Mẫu giáo Vọng Đông (điểm lẻ 1)	ấp Sơn Hoà, xã Óc Eo	987.00	2,764.80	Quyết định 966/QĐ-UBND, ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Chuyển giao xã Óc Eo quản lý, tiếp tục làm cơ sở giáo dục	Trường Mẫu Giáo Vọng Đông (điểm lẻ 1) đang sử dụng	
3070	UBND xã Óc Eo	Mẫu giáo Vọng Đông (điểm lẻ 2) (mẫu giáo MPĐ điểm chính)	Ấp Tân Phú, xã Tây Phú	952.00	2,056.00	Quyết định 966/QĐ-UBND, ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Chuyển giao xã Óc Eo quản lý, tiếp tục làm cơ sở giáo dục	Trường Mẫu giáo Vọng Đông (điểm lẻ 2) (mẫu giáo MPĐ điểm chính) đang sử dụng	
3071	UBND xã Óc Eo	Tiểu học MPĐ (điểm2)	Ấp Tân Đông, xã Tây Phú	445.00	1,754.00	Quyết định 966/QĐ-UBND, ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Chuyển giao xã Óc Eo quản lý, tiếp tục làm cơ sở giáo dục	Trường Tiểu học MPĐ (điểm2)	
3072	UBND xã Óc Eo	Mẫu giáo TT Óc Eo (điểm chính)	ấp Tân Hiệp A, xã Óc Eo	621.51	1.556,4	Quyết định 966/QĐ-UBND, ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Chuyển giao xã Óc Eo quản lý, tiếp tục làm cơ sở giáo dục	Trường Mẫu giáo TT Óc Eo (điểm chính) đang sử dụng	
3073	UBND xã Óc Eo	Mẫu giáo TT Óc Eo (điểm lẻ 1)	ấp Trung Sơn, xã Óc Eo	5,028.80	5,028.80	Quyết định 966/QĐ-UBND, ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Chuyển giao xã Óc Eo quản lý, tiếp tục làm cơ sở giáo dục	Trường Mẫu giáo TT Óc Eo (điểm lẻ 1) đang sử dụng	
3074	UBND xã Óc Eo	Mẫu giáo Vọng Thê (mới)	ấp Tân Vọng, xã Óc Eo	2,226.14	2,575.40	Quyết định 966/QĐ-UBND, ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Chuyển giao xã Óc Eo quản lý, tiếp tục làm cơ sở giáo dục	Trường Mẫu giáo Vọng Thê (mới) đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3075	UBND xã Óc Eo	Mẫu giáo Vọng Thê (cũ)	ấp Tân Thành, xã Óc Eo	714.32	702.00	Quyết định 966/QĐ-UBND, ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Chuyển giao xã Óc Eo quản lý, tiếp tục làm cơ sở giáo dục	Trường Mẫu giáo Vọng Thê (cũ) ngưng sử dụng	
3076	UBND xã Óc Eo	Tiểu học " A" Vọng Đông (điểm chính)	ấp Sơn Lập, xã Óc Eo	2,416.00	5,793.90	Quyết định 966/QĐ-UBND, ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Chuyển giao xã Óc Eo quản lý, tiếp tục làm cơ sở giáo dục	Trường Tiểu học "A" Vọng Đông (điểm chính) đang sử dụng	
3077	UBND xã Óc Eo	Tiểu học " A" Vọng Đông (điểm phụ 1)	ấp Sơn Thành, xã Óc Eo	1,014.35	2,219.50	Quyết định 966/QĐ-UBND, ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Chuyển giao xã Óc Eo quản lý, tiếp tục làm cơ sở giáo dục	Trường Tiểu học "A" Vọng Đông(điểm phụ 1) đang sử dụng	
3078	UBND xã Óc Eo	Tiểu học "A" Vọng Đông (điểm phụ 2)	ấp Sơn Tân, xã Óc Eo	233.46	1,070.90	Quyết định 635/QĐ-UBND, ngày 28/05/2026 của UBND xã Óc Eo	Điều chỉnh quy hoạch thành đất ở; Sau đó tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất theo trình tự pháp luật liên quan.	Tiểu học "A" Vọng Đông (điểm phụ 2) ngưng sử dụng	
3079	UBND xã Óc Eo	Tiểu học "B" Vọng Đông (điểm chính)	ấp Sơn Hoà, xã Óc Eo	961.32	11,320.50	Quyết định 966/QĐ-UBND, ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Chuyển giao xã Óc Eo quản lý, tiếp tục làm cơ sở giáo dục	Trường Tiểu học B Vọng Đông(điểm chính) đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3080	UBND xã Óc Eo	Tiểu học "B" Vọng Đông (điểm phụ)	ấp Sơn Lập, xã Óc Eo	600.00	856.10	Quyết định 635/QĐ-UBND, ngày 28/05/2026 của UBND xã Óc Eo	Điều chỉnh quy hoạch thành đất thương mại dịch vụ; Sau đó tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất theo trình tự pháp luật liên quan.	Trụ sở Hợp tác xã Vọng Đông	
3081	UBND xã Óc Eo	Tiểu học "A" TT. Óc Eo (điểm chính)	ấp Tân Hiệp A, xã Óc Eo	1,070.15	1,982.70	Quyết định 966/QĐ-UBND, ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Chuyển giao xã Óc Eo quản lý, tiếp tục làm cơ sở giáo dục	Trường Tiểu học "A" TT. Óc Eo (điểm chính) đang sử dụng	
3082	UBND xã Óc Eo	Tiểu học "A" TT. Óc Eo (điểm phụ 1)	ấp Trung Sơn, xã Óc Eo	1,082.41	2,161.30	Quyết định 966/QĐ-UBND, ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Chuyển giao xã Óc Eo quản lý, tiếp tục làm cơ sở giáo dục	Trường Tiểu học "A" TT. Óc Eo (điểm phụ 1) đang sử dụng	
3083	UBND xã Óc Eo	Tiểu học "A" TT. Óc Eo (điểm phụ 2)	ấp Trung Sơn, xã Óc Eo	501.10	3,151.60	Quyết định 635/QĐ-UBND, ngày 28/05/2026 của UBND xã Óc Eo	Điều chỉnh quy hoạch thành đất thương mại dịch vụ; Sau đó tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất theo trình tự pháp luật liên quan.	Trường Tiểu học "A" TT. Óc Eo (điểm phụ 2) ngưng sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3084	UBND xã Óc Eo	Trường Tiểu học B Óc Eo	ấp Tân Đông, xã Óc Eo	1,960.19	4,252.50	Quyết định 966/QĐ-UBND, ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Chuyển giao xã Óc Eo quản lý, tiếp tục làm cơ sở giáo dục	Trường Tiểu học B Óc Eo đang sử dụng	
3085	UBND xã Óc Eo	Tiểu học Vọng Thê (điểm chính)	ấp Tân Vọng, xã Óc Eo	5,175.00	4,491.70	Quyết định 966/QĐ-UBND, ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Chuyển giao xã Óc Eo quản lý, tiếp tục làm cơ sở giáo dục	Trường Tiểu học Vọng Thê (điểm chính)đang sử dụng	
3086	UBND xã Óc Eo	Tiểu học Vọng Thê (điểm phụ)	ấp Tân Hiệp, xã Óc Eo	1,873.00	2,015.00	Quyết định 966/QĐ-UBND, ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Chuyển giao xã Óc Eo quản lý, tiếp tục làm cơ sở giáo dục	Trường Tiểu học Vọng Thê (điểm phụ) ngưng sử dụng	
3087	UBND xã Óc Eo	Trường THCS Vọng Đông	ấp Sơn Tân, xã Óc Eo	3,640.08	5,834.20	Quyết định 966/QĐ-UBND, ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Chuyển giao xã Óc Eo quản lý, tiếp tục làm cơ sở giáo dục	Trường THCS Vọng Đông đang sử dụng	
3088	UBND xã Óc Eo	Trường THCS Nguyễn Công Trứ	ấp Tân Đông, xã Óc Eo	1,815.26	4,785.60	Quyết định 966/QĐ-UBND, ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Chuyển giao xã Óc Eo quản lý, tiếp tục làm cơ sở giáo dục	Trường THCS Nguyễn Công Trứ đang sử dụng	
3089	UBND xã Óc Eo	Trường THCS Vọng Thê	ấp Tân Vọng, xã Óc Eo	2,902.22	10,008.00	Quyết định 966/QĐ-UBND, ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Chuyển giao xã Óc Eo quản lý, tiếp tục làm cơ sở giáo dục	Trường THCS Vọng Thê đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3090	UBND xã Óc Eo	Trạm Y tế Xã Vọng Thê	ấp Tân Đông, xã Óc Eo	304.00	1,424.00	Quyết định 635/QĐ-UBND, ngày 28/05/2026 của UBND xã Óc Eo	Bố trí là trụ sở làm việc cho các Hội của xã (Hội Đông y, Hội chữ thập đỏ…)	Trạm Y tế Xã Vọng Thê ngưng sử dụng	
3091	UBND xã Óc Eo	Trạm Y tế Xã Óc Eo	ấp Sơn B, xã Óc Eo	1,041.00	4,638.00	Biên bản giao nhận, tiếp nhận tài sản công ngày 31/12/2025 của Sở Y tế tỉnh An Giang	Chuyển giao xã Óc Eo quản lý, tiếp tục làm cơ sở tế	Trụ sở Trạm Y tế Xã Óc Eo đang sử dụng	
3092	UBND xã Óc Eo	Trạm Y tế Xã Vọng Đông	ấp Sơn Tân, xã Óc Eo	539.00	2,235.00	Biên bản giao nhận, tiếp nhận tài sản công ngày 31/12/2025 của Sở Y tế tỉnh An Giang	Chuyển giao xã Óc Eo quản lý, tiếp tục làm cơ sở tế	Trụ sở Trạm Y tế Xã Vọng Đông đang sử dụng.	
3093	UBND xã Tây Phú	Khu hành chính UBND xã Tây Phú	Thửa số 164, tờ bản đồ 26, Ấp Phú Thuận, xã Tây Phú, huyện Thoại Sơn	1,598.51	4,817.40	Số 939/QĐ-UBND 9/9/2025	Trụ sở UBND xã Tây Phú	Trụ sở UBND xã Tây Phú	
3094	UBND xã Tây Phú	Khu hành chính UBND xã Mỹ Phú Đông	Thửa số 1, tờ bản đồ 12, ấp Tân Mỹ, xã Mỹ Phú Đông, huyện Thoại Sơn	1,670.60	10,241.00	Số 939/QĐ-UBND 9/9/2025	Trụ sở Công an xã	Trụ sở Công an xã	
3095	UBND xã Tây Phú	Khu hành chính UBND xã An Bình	Thửa 182, tờ bản đồ số 1, ấp Phú Bình, xã An Bình, huyện Thoại Sơn	1,561.11	5,473.10	Số 939/QĐ-UBND 9/9/2025	Trụ sở BCHQS xã	Trụ sở BCHQS xã	
3096	UBND xã Tây Phú	VP Ấp Phú Thuận	Thửa số 32, tờ bản đồ 24, Ấp Phú Thuận, xã Tây Phú, huyện Thoại Sơn	34.00	217.30	Số 939/QĐ-UBND 9/9/2025	VP Ấp Phú Thuận	VP Ấp Phú Thuận	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3097	UBND xã Tây Phú	VP Ấp Phú Lợi	Thửa số 9, tờ bản đồ 16, Ấp Phú Lợi, xã Tây Phú, huyện Thoại Sơn	34.00	66.90	Số 939/QĐ-UBND 9/9/2025	VP Ấp Phú Lợi	VP Ấp Phú Lợi	
3098	UBND xã Tây Phú	VP Ấp Phú Hùng	Thửa số 29, tờ bản đồ 27, Ấp Phú Hùng, xã Tây Phú, huyện Thoại Sơn	34.00	236.20	Số 939/QĐ-UBND 9/9/2025	VP Ấp Phú Hùng	VP Ấp Phú Hùng	
3099	UBND xã Tây Phú	VP Ấp Phú Hòa	Thửa số 114, tờ bản đồ 2, Ấp Phú Hòa, xã Tây Phú, huyện Thoại Sơn	34.00	91.00	Số 939/QĐ-UBND 9/9/2025	VP Ấp Phú Hòa	VP Ấp Phú Hòa	
3100	UBND xã Tây Phú	VP Ấp Phú Thạnh (mớiXD)	Thửa số 7, tờ bản đồ 17, Ấp Phú Thạnh, xã Tây Phú, huyện Thoại Sơn	45.00	519.90	Số 939/QĐ-UBND 9/9/2025	VP Ấp Phú Thạnh	VP Ấp Phú Thạnh	
3101	UBND xã Tây Phú	VP Ấp Tân Đông	Thửa số 18, tờ bản đồ 18, Ấp Tân Đông, xã Mỹ Phú Đông, huyện Thoại Sơn	44.00	102.00	Số 939/QĐ-UBND 9/9/2025	VP Ấp Tân Đông	VP Ấp Tân Đông	
3102	UBND xã Tây Phú	VP Ấp Tân Mỹ (mới)	Ấp Tân Mỹ, xã Mỹ Phú Đông, huyện Thoại Sơn	88.00	96.00	Số 939/QĐ-UBND 9/9/2025	VP Ấp Tân Mỹ	VP Ấp Tân Mỹ	
3103	UBND xã Tây Phú	VP Ấp Tân Phú (mới)	Ấp Tân Phú, xã Mỹ Phú Đông, huyện Thoại Sơn	76.00	76.50	Số 939/QĐ-UBND 9/9/2025	VP Ấp Tân Phú	VP Ấp Tân Phú	
3104	UBND xã Tây Phú	VP Ấp Phú An	Ấp Phú An, xã An Bình, huyện Thoại Sơn	45.29	104.80	Số 939/QĐ-UBND 9/9/2025	VP Ấp Phú An	VP Ấp Phú An	
3105	UBND xã Tây Phú	VP Ấp Sơn Hiệp	Thửa số 3, tờ bản đồ 13, Ấp Sơn Hiệp, xã An Bình, huyện Thoại Sơn	54.25	90.00	Số 939/QĐ-UBND 9/9/2025	VP Ấp Sơn Hiệp	VP Ấp Sơn Hiệp	
3106	UBND xã Tây Phú	VP Ấp Phú Hiệp (mới)	Thửa 108, tờ bản đồ 28, ấp Phú Hiệp, xã An Bình, huyện Thoại Sơn	63.00	113.00	Số 939/QĐ-UBND 9/9/2025	VP Ấp Phú Hiệp	VP Ấp Phú Hiệp	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3107	UBND xã Tây Phú	VP Ấp Phú Hiệp (cũ)	Thửa 59, tờ bản đồ 32, ấp Phú Hiệp, xã An Bình, huyện Thoại Sơn	146.01	1,058.70	Số 939/QĐ-UBND 9/9/2025	Hợp tác xã thuê theo HĐ số: 54/HĐ.TĐ ngày 24/10/2017	Hợp tác xã thuê theo HĐ số: 54/HĐ.TĐ ngày 24/10/2017	
3108	UBND xã Tây Phú	VP Ấp Phú Bình mới	ấp Phú Bình, xã An Bình, huyện Thoại Sơn	72.32	150.00	Số 939/QĐ-UBND 9/9/2025	VP Ấp Phú Bình	VP Ấp Phú Bình	
3109	UBND xã Tây Phú	VP Ấp Phú Bình (cũ)	Thửa 47, tờ bản đồ 57, ấp Phú Bình, xã An Bình, huyện Thoại Sơn		104.80		có tranh chấp-đang xử lý	có tranh chấp-đang xử lý	
3110	UBND xã Tây Phú	Mẫu giáo Tây Phú	Thửa 68, tờ 23, Ấp Phú Thuận, xã Tây Phú, huyện Thoại Sơn	655.60	1,835.80	Số 939/QĐ-UBND 9/9/2025	Trường đang sử dụng	Trường đang sử dụng	
3111	UBND xã Tây Phú	Mẫu giáo An Bình (điểm 1)	Thửa 170, tờ bản đồ 28, ấp Phú Hiệp, xã An Bình, huyện Thoại Sơn	780.00	780.00	Số 939/QĐ-UBND 9/9/2025	Chuyển đổi công năng, giao trung tâm DVTT	Chuyển đổi công năng, giao trung tâm DVTT	
3112	UBND xã Tây Phú	Mẫu giáo An Bình (điểm 2)	Thửa 622, tờ bản đồ 56, ấp Sơn Hiệp, xã An Bình, huyện Thoại Sơn	257.93	1,773.00	Số 939/QĐ-UBND 9/9/2025	Trường đang sử dụng	Trường đang sử dụng	
3113	UBND xã Tây Phú	Mẫu giáo An Bình (điểm 3)	Thửa 121, tờ bản đồ 47, ấp Phú Bình, xã An Bình, huyện Thoại Sơn	1,081.98	1,787.80	Số 939/QĐ-UBND 9/9/2025	Trường đang sử dụng	Trường đang sử dụng	
3114	UBND xã Tây Phú	Mẫu giáo An Bình (Điểm chính)	Ấp Phú Hiệp, xã An Bình, huyện Thoại Sơn	3,470.62	5,026.40	Số 939/QĐ-UBND 9/9/2025	Trường đang sử dụng	Trường đang sử dụng	
3115	UBND xã Tây Phú	Tiểu học Tây Phú (điểm chính)	Thửa 30, tờ bản đồ 17, ấp Phú Thạnh, xã Tây Phú, huyện Thoại Sơn	2,138.35	5,559.00	Số 939/QĐ-UBND 9/9/2025	Trường đang sử dụng	Trường đang sử dụng	
3116	UBND xã Tây Phú	Tiểu học Tây Phú (điểm phụ 1)	Thửa 54, tờ bản đồ 9, Ấp Phú Hòa, xã Tây Phú, huyện Thoại Sơn	286.918	621.90	Số 939/QĐ-UBND 9/9/2025	Trường đang sử dụng	Trường đang sử dụng	
3117	UBND xã Tây Phú	Tiểu học Tây Phú (điểm phụ 2)	Thửa 37, tờ bản đồ 9, ấp Phú Thạnh, xã Tây Phú, huyện Thoại Sơn	415.00	3,697.20	Số 939/QĐ-UBND 9/9/2025	Trường đang sử dụng	Trường đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3118	UBND xã Tây Phú	Tiểu học MPĐ (điểm chính)	Thửa 38, tờ bản đồ 10, Ấp Tân Mỹ, xã Mỹ Phú Đông, huyện Thoại Sơn	567.40	3,925.70	Số 939/QĐ-UBND 9/9/2025	Trường đang sử dụng	Trường đang sử dụng	
3119	UBND xã Tây Phú	Tiểu học MPĐ (điểm 3)	Thửa 24, tờ bản đồ 22, Ấp Tân Đông, xã Mỹ Phú Đông, huyện Thoại Sơn	79.00	2,767.10	Số 939/QĐ-UBND 9/9/2025	chuyển đổi công năng giao trung tâm DVTT làm khu thể dục, thể thao	chuyển đổi công năng giao trung tâm DVTT làm khu thể dục, thể thao	
3120	UBND xã Tây Phú	Tiểu học MPĐ (điểm 4)	Thửa 1985, tờ bản đồ 8, Ấp Tân Đông, xã Mỹ Phú Đông, huyện Thoại Sơn	205.44	1,331.00	Số 939/QĐ-UBND 9/9/2025	Thực hiện thủ tục cho HTX Tân Đông thuê	Thực hiện thủ tục cho HTX Tân Đông thuê	
3121	UBND xã Tây Phú	Tiểu học An Bình (điểm chính)	Thửa 44, tờ bản đồ 27, ấp Phú Hiệp, xã An Bình, huyện Thoại Sơn	1,623.12	5,706.90	Số 939/QĐ-UBND 9/9/2025	Trường đang sử dụng	Trường đang sử dụng	
3122	UBND xã Tây Phú	Tiểu học An Bình (điểm phụ 1)	Thửa 92, tờ bản đồ số 13, ấp Sơn Hiệp, xã An Bình, huyện Thoại Sơn	279.60	4,603.40	Số 939/QĐ-UBND 9/9/2025	Trường đang sử dụng	Trường đang sử dụng	
3123	UBND xã Tây Phú	Tiểu học An Bình (điểm phụ 2)	Thửa 46, tờ bản đồ 46, ấp Phú Bình, xã An Bình, huyện Thoại Sơn	421.10	2,172.20	Số 939/QĐ-UBND 9/9/2025	Trường đang sử dụng	Trường đang sử dụng	
3124	UBND xã Tây Phú	Trường THCS Tây Phú	Thửa số 27, tờ bản đồ 15, ấp Phú Thạnh, xã Tây Phú, huyện Thoại Sơn	3,436.52	6,418.80	Số 939/QĐ-UBND 9/9/2025	Trường đang sử dụng	Trường đang sử dụng	
3125	UBND xã Tây Phú	THCS VĐ phân hiệu MPĐ	Thửa 709, tờ bản đồ 5, ấp Tân Mỹ, xã Mỹ Phú Đông, huyện Thoại Sơn	789.98	8,851.40	Số 939/QĐ-UBND 9/9/2025	Trường đang sử dụng	Trường đang sử dụng	
3126	UBND xã Tây Phú	Trường THCS An Bình	Thửa số 714, tờ bản đồ 56, ấp Sơn Hiệp, xã An Bình, huyện Thoại Sơn	2,025.06	8,667.20	Số 939/QĐ-UBND 9/9/2025	Trường đang sử dụng	Trường đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3127	UBND xã Tây Phú	Trường Mẫu Giáo Vọng Đông phân hiệu Mỹ Phú Đông (Điểm lẽ)	Thửa số 2, tờ bản đồ 20, ấp Tân Đông, xã Mỹ Phú Đông, huyện Thoại Sơn	444.80	1,754.10	Số 939/QĐ-UBND 9/9/2025	Trường đang sử dụng	Trường đang sử dụng	
3128	UBND xã Tây Phú	Trường Mẫu Giáo Vọng Đông phân hiệu Mỹ Phú Đông	Thửa số 126, tờ bản đồ 11, ấp Tân Phú, xã Mỹ Phú Đông, huyện Thoại Sơn	951.70	2,056.00	Số 939/QĐ-UBND 9/9/2025	Trường đang sử dụng	Trường đang sử dụng	
3129	UBND xã Tây Phú	Trạm y tế (mới)	ấp Phú Thuận, xã Tây Phú	437.00	2,754.50	Biên bản bàn giao của Sở y Tế ngày 31/12/2025	Trạm Y tế đang sử dụng	Trạm Y tế đang sử dụng	
3130	UBND xã Tây Phú	Trạm y tế xã An Bình	Tờ 1, thửa 64, ấp Sơn Hiệp, xã An Bình, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.	307.21	1,419.20	2606/QĐ-UBND 28/12/2025	Trạm Y tế đang sử dụng	Trạm Y tế đang sử dụng	
3131	UBND xã Tây Phú	Trạm y tế xã Mỹ Phú Đông	Thửa số 6, tờ bản đồ 12, ấp Tân Mỹ, xã Mỹ Phú Đông, huyện Thoại Sơn	346.32	1,675.80	2606/QĐ-UBND 28/12/2026	Trạm Y tế đang sử dụng	Trạm Y tế đang sử dụng	
3132	UBND xã Tây Phú	Trạm y tế xã Tây Phú (cũ)	Thửa 84, tờ 23, ấp Phú Thuận, xã Tây Phú	226.32	2,124.60	2606/QĐ-UBND 28/12/2027	điều chuyển Giao Trạm y tế Tây Phú mở rộng trụ sở	điều chuyển Giao Trạm y tế Tây Phú mở rộng trụ sở	
3133	UBND xã Tri Tôn	Trạm Y tế xã Núi Tô	Ấp Tô Thuận, xã Tri Tôn	586.80	2,556.00	Quyết định số 2606/QĐ-UBND ngày 28/12/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trạm y tế đang hoạt động	
3134	UBND xã Tri Tôn	Trạm Y tế xã Châu Lăng	Ấp An Hoà, xã Tri Tôn	398.38	1,293.40	Quyết định số 2606/QĐ-UBND ngày 28/12/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trạm y tế đang hoạt động	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3135	UBND xã Tri Tôn	Trung tâm Bồi dưỡng chính trị	Đường Nguyễn Trãi, Ấp 6, xã Tri Tôn	1,572.00	10,120.30	Quyết định số 960/QĐ-UBND ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trung tâm CT đang hoạt động	
3136	UBND xã Tri Tôn	Đài Truyền thanh Trung tâm VHTT-TTDL	Ấp Tô Hạ, xã Tri Tôn	334.32	2,001.10	Không có	Cho thuê	Trung tâm DVTH đang sử dụng	
3137	UBND xã Tri Tôn	Nhà truyền thống cũ	Đường Trần Hưng Đạo, Ấp 4, xã Tri Tôn	201.00	908.00	Quyết định số 960/QĐ-UBND ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trung tâm DVTH đang sử dụng	
3138	UBND xã Tri Tôn	Trụ sở làm việc KBNN cũ	Đường Trần Hưng Đạo, Ấp 3, xã Tri Tôn	594.95	659.40	Quyết định số 960/QĐ-UBND ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở làm việc Trung tâm phục vụ HCC	
3139	UBND xã Tri Tôn	Trường Mầm non Tri Tôn (điểm phụ 3)	Ấp 4, xã Tri Tôn	166.00	2,134.00	Quyết định số 960/QĐ-UBND ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường đang sử dụng dạy học	
3140	UBND xã Tri Tôn	Trường Mầm non Tri Tôn (điểm phụ 1)	Ấp 4, xã Tri Tôn	381.00	1,097.10	Quyết định số 960/QĐ-UBND ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường đang sử dụng dạy học	
3141	UBND xã Tri Tôn	Trường Mầm non Tri Tôn (điểm phụ 2)	Ấp 2, xã Tri Tôn	147.00	420.00	Quyết định số 960/QĐ-UBND ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường đang sử dụng dạy học	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3142	UBND xã Tri Tôn	Trường Mầm non Tri Tôn (điểm chính)	Ấp 2, xã Tri Tôn	640.00	1,157.30	Quyết định số 960/QĐ-UBND ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường đang sử dụng dạy học	
3143	UBND xã Tri Tôn	Trường Mẫu giáo Châu Lăng	Ấp Tà On, xã Tri Tôn	669.00	3,000.00	Quyết định số 960/QĐ-UBND ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường đang sử dụng dạy học	
3144	UBND xã Tri Tôn	Trường Mẫu giáo Núi Tô	Ấp Tô Thuận, xã Tri Tôn	290.00	1,025.00	Quyết định số 960/QĐ-UBND ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường đang sử dụng dạy học	
3145	UBND xã Tri Tôn	Trường PT DTNT THCS Tri Tôn	Ấp An Lộc, xã Tri Tôn	8,167.90	15,578.00	Quyết định số 960/QĐ-UBND ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường đang sử dụng dạy học	
3146	UBND xã Tri Tôn	Trường TH A Châu Lăng (điểm chính)	Ấp Tà On, xã Tri Tôn	721.75	3,458.44	Quyết định số 960/QĐ-UBND ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường đang sử dụng dạy học	
3147	UBND xã Tri Tôn	Trường TH A Châu Lăng (điểm phụ 1)	Ấp An Lộc, xã Tri Tôn	394.54	894.80	Quyết định số 960/QĐ-UBND ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường đang sử dụng dạy học	
3148	UBND xã Tri Tôn	Trường TH A Châu Lăng (điểm phụ 2)	Ấp Tà On, xã Tri Tôn	964.30	1,276.90	Quyết định số 960/QĐ-UBND ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường đang sử dụng dạy học	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3149	UBND xã Tri Tôn	Trường TH A Núi Tô (điểm chính)	Ấp Tô Trung, xã Tri Tôn	416.00	2,603.00	Quyết định số 960/QĐ-UBND ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường đang sử dụng dạy học	
3150	UBND xã Tri Tôn	Trường TH A Núi Tô (điểm phụ)	Ấp Tô Thuận, xã Tri Tôn	703.00	1,752.00	Quyết định số 960/QĐ-UBND ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường đang sử dụng dạy học	
3151	UBND xã Tri Tôn	Trường TH A Tri Tôn (điểm chính)	Ấp 6, xã Tri Tôn	1,255.52	3,253.00	Quyết định số 960/QĐ-UBND ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường đang sử dụng dạy học	
3152	UBND xã Tri Tôn	Trường TH A Tri Tôn (điểm phụ)	Ấp 3, xã Tri Tôn	648.00	3,818.70	Quyết định số 960/QĐ-UBND ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường đang sử dụng dạy học	
3153	UBND xã Tri Tôn	Trường TH B Châu Lăng (điểm phụ)	Ấp An Thuận, xã Tri Tôn	1,188.80	3,379.40	Quyết định số 960/QĐ-UBND ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường đang sử dụng dạy học	
3154	UBND xã Tri Tôn	Trường TH B Châu Lăng (điểm chính)	Ấp An Hòa, xã Tri Tôn	1,631.00	4,896.10	Quyết định số 960/QĐ-UBND ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường đang sử dụng dạy học	
3155	UBND xã Tri Tôn	Trường TH B Núi Tô (điểm chính)	Ấp Tô Hạ, xã Tri Tôn	597.70	4,434.40	Quyết định số 960/QĐ-UBND ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường đang sử dụng dạy học	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3156	UBND xã Tri Tôn	Trường TH B Núi Tô (điểm phụ ở Koktreng)	Ấp Tô Hạ, xã Tri Tôn	249.60	2,055.00	Quyết định số 960/QĐ-UBND ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường đang sử dụng dạy học	
3157	UBND xã Tri Tôn	Trường TH B Tri Tôn	Ấp 4, xã Tri Tôn	2,115.92	12,824.50	Quyết định số 960/QĐ-UBND ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường đang sử dụng dạy học	
3158	UBND xã Tri Tôn	Trường THCS Châu Lăng	Ấp An Thuận, xã Tri Tôn	1,408.00	12,418.90	Quyết định số 960/QĐ-UBND ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường đang sử dụng dạy học	
3159	UBND xã Tri Tôn	Trường THCS Núi Tô	Ấp Tô Thuận, xã Tri Tôn	1,036.00	7,971.00	Quyết định số 960/QĐ-UBND ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường đang sử dụng dạy học	
3160	UBND xã Tri Tôn	Trường THCS Tri Tôn	Ấp 4, xã Tri Tôn	3,960.00	15,091.00	Quyết định số 960/QĐ-UBND ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường đang sử dụng dạy học	
3161	UBND xã Tri Tôn	Phòng Tài nguyên môi trường	Đường Trần Hưng Đạo, Ấp 2, xã Tri Tôn	620.00	690.90	Quyết định số 960/QĐ-UBND ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở UB Mặt trận TQVN xã	
3162	UBND xã Tri Tôn	Trụ sở hoạt động sự nghiệp BQLDA	Đường Nguyễn Thị Minh Khai, Ấp 3, xã Tri Tôn	433.40	5,107.82	Quyết định số 960/QĐ-UBND ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Cho thuê	Đang bỏ trống	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3163	UBND xã Tri Tôn	Chi cục thi hành án Tri Tôn	Đường Thái Quốc Hùng, Ấp 4, xã Tri Tôn	390.00	1,519.80	Quyết định số 3741/QĐ-BTP ngày 29/12/2025 của UBND tỉnh An Giang	Chuyển đổi công năng	Đang bỏ trống	
3164	UBND xã Tri Tôn	Hội cựu chiến binh	Ấp Tô Hạ, xã Tri Tôn	280.00	450.00	Quyết định số 960/QĐ-UBND ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở các hội	
3165	UBND xã Tri Tôn	VP.Phòng Giáo dục-Đào tạo	Đường Trần Hưng Đạo, Ấp 6, xã Tri Tôn	377.29	425.30	Quyết định số 960/QĐ-UBND ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Cho thuê	Đang bỏ trống	
3166	UBND xã Tri Tôn	Phòng Lao động TBXH	Đường Trần Hưng Đạo, Ấp 1, xã Tri Tôn	204.80	147.20	Quyết định số 960/QĐ-UBND ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Cho thuê	Đang bỏ trống	
3167	UBND xã Tri Tôn	Ban Công trình công cộng	Đường Trần Hưng Đạo, Ấp 2, xã Tri Tôn	46.00	46.00	Quyết định số 960/QĐ-UBND ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
3168	UBND xã Tri Tôn	Thanh tra huyện	Đường Trần Hưng Đạo, Ấp 4, xã Tri Tôn	204.56	104.10	Quyết định số 960/QĐ-UBND ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Chuyển đổi công năng	Đang bỏ trống	
3169	UBND xã Tri Tôn	Bộ phận một cửa Thuế cơ sở 11	Đường Thái Quốc Hùng, Ấp 4, xã Tri Tôn	1,978.00	2,001.20	Quyết định số 552/QĐ-UBND ngày 09/02/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang	Chuyển đổi công năng	Đang bỏ trống	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3170	UBND xã Tri Tôn	Trạm Y tế thị trấn Tri Tôn	Đường Trần Hùng Vương, Ấp 1, xã Tri Tôn	467.80	467.80	Quyết định số 2606/QĐ-UBND ngày 28/12/2025 của UBND tỉnh An Giang	Cho thuê	Đang bỏ trống	
3171	UBND xã Tri Tôn	Trụ sở UBND thị trấn Tri Tôn mới	Đường 3 tháng 2, Ấp 4, xã Tri Tôn	949.00	1,304.00	Quyết định số 960/QĐ-UBND ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Cho thuê	Đang bỏ trống	
3172	UBND xã Tri Tôn	Trụ sở UBND thị trấn (cũ)	Đường Lê Lợi , Ấp 4, xã Tri Tôn	727.94	1,187.10	Quyết định số 960/QĐ-UBND ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Văn phòng ấp 2	
3173	UBND xã Tri Tôn	Ban chỉ huy quân sự TT	Đường Nguyễn Văn Cừ, Ấp 1, xã Tri Tôn	309.60	760.00	Quyết định số 960/QĐ-UBND ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Văn phòng ấp 1	
3174	UBND xã Tri Tôn	Văn phòng khóm I (cũ)	Đường Võ Thị Sáu, Ấp 1, xã Tri Tôn	60.00	78.10	Quyết định số 960/QĐ-UBND ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Cho thuê	Đang bỏ trống	
3175	UBND xã Tri Tôn	Văn phòng khóm I (mới)	Đường Võ Thị Sáu, Ấp 1, xã Tri Tôn	60.00	463.40	Quyết định số 960/QĐ-UBND ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Cho thuê	Đang bỏ trống	
3176	UBND xã Tri Tôn	Văn phòng khóm II (cũ)	Đường Nguyễn Huệ A, Ấp 2, xã Tri Tôn	75.60	75.60	Quyết định số 960/QĐ-UBND ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Cho thuê	Đang bỏ trống	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3177	UBND xã Tri Tôn	Văn phòng khóm II (mới)	Đường Lê Thánh Tôn, Ấp 2, xã Tri Tôn	60.00	70.00	Quyết định số 960/QĐ-UBND ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Cho thuê	Đang bỏ trống	
3178	UBND xã Tri Tôn	Văn phòng khóm III	Đường Điện Biên Phủ, Ấp 3, xã Tri Tôn	60.00	270.00	Quyết định số 960/QĐ-UBND ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
3179	UBND xã Tri Tôn	Văn phòng khóm IV	Đường Thái Quốc Hùng, Ấp 4, xã Tri Tôn	60.00	70.00	Quyết định số 960/QĐ-UBND ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Cho thuê	Đang bỏ trống	
3180	UBND xã Tri Tôn	Văn phòng khóm V	Đường Chợ Rau Quả, Ấp 5, xã Tri Tôn	60.00	70.00	Quyết định số 960/QĐ-UBND ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
3181	UBND xã Tri Tôn	Văn phòng khóm VI	Đường Ngô Quyền, Ấp 6, xã Tri Tôn	60.00	197.40	Quyết định số 960/QĐ-UBND ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
3182	UBND xã Tri Tôn	Trụ sở UBND, Đảng ủy, Công an Châu Lăng	Ấp Tà On, xã Tri Tôn	1,413.56	4,391.00	Quyết định số 960/QĐ-UBND ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Cho thuê	Đang bỏ trống	
3183	UBND xã Tri Tôn	Ban Chỉ huy quân sự	Ấp An Thuận, xã Tri Tôn	270.33	2,013.00	Quyết định số 960/QĐ-UBND ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Chuyển giao	Đang bỏ trống	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3184	UBND xã Tri Tôn	Ban nhân dân ấp An Lộc	Ấp An Lộc, xã Tri Tôn	85.00	153.70	Quyết định số 960/QĐ-UBND ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Ban ấp An Lộc	
3185	UBND xã Tri Tôn	Ban nhân dân ấp An Lợi	Ấp An Lợi, xã Tri Tôn	40.00	45.00	Quyết định số 960/QĐ-UBND ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Ban ấp An Lợi	
3186	UBND xã Tri Tôn	Ban nhân dân ấp Tà On	Ấp Tà On, xã Tri Tôn	60.00	108.80	Quyết định số 960/QĐ-UBND ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Ban ấp Tà On	
3187	UBND xã Tri Tôn	Ban nhân dân ấp Bằng Rò	Ấp Bằng Rò, xã Tri Tôn	60.00	70.00	Quyết định số 960/QĐ-UBND ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Ban ấp Bằng Rò	
3188	UBND xã Tri Tôn	Ban nhân dân ấp An Thuận	Ấp An Thuận, xã Tri Tôn	62.40	87.80	Quyết định số 960/QĐ-UBND ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Ban ấp An Thuận	
3189	UBND xã Tri Tôn	Ban nhân dân ấp An Hòa	Ấp An Hoà, xã Tri Tôn	72.00	307.40	Quyết định số 960/QĐ-UBND ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Ban âp An Hoà	
3190	UBND xã Tri Tôn	Ban nhân dân ấp Rò Leng	Ấp Rò Leng, xã Tri Tôn	72.50	5,583.00	Quyết định số 960/QĐ-UBND ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Ban ấp Rò Leng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3191	UBND xã Tri Tôn	Ban nhân dân ấp Cây Me	Ấp Cây Me, xã Tri Tôn	60.00	330.00	Quyết định số 960/QĐ-UBND ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Ban ấp Cây Me	
3192	UBND xã Tri Tôn	Ban nhân dân ấp Phnôm Pi	Ấp Phnôm Pi, xã Tri Tôn	50.00	271.00	Quyết định số 960/QĐ-UBND ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Ban ấp Phnôm Pi	
3193	UBND xã Tri Tôn	Trụ sở UBND, đoàn thể xã Núi Tô	Ấp Tô Thuận, xã Tri Tôn	1,267.00	7,296.00	Quyết định số 960/QĐ-UBND ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Chuyển giao	Đang bỏ trống	
3194	UBND xã Tri Tôn	Ban nhân dân ấp Tô Trung	Ấp Tô Trung, xã Tri Tôn	75.00	200.00	Quyết định số 960/QĐ-UBND ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Ban ấp Tô Trung	
3195	UBND xã Tri Tôn	Ban nhân dân ấp Tô Hạ	Ấp Tô Hạ, xã Tri Tôn	75.00	200.00	Quyết định số 960/QĐ-UBND ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Ban ấp Tô Hạ	
3196	UBND xã Tri Tôn	Ban nhân dân g ấp Tô Thủy	Ấp Tô Thuỷ	63.00	205.00	Quyết định số 960/QĐ-UBND ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Ban ấp Tô Thuỷ	
3197	UBND xã Tri Tôn	Ban nhân dân ấp Tô Thuận	Ấp Tô Thuận, xã Tri Tôn	78.00	672.70	Quyết định số 960/QĐ-UBND ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Ban ấp Tô Thuận	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3198	UBND xã Tri Tôn	Viện Kiểm sát Tri Tôn	Đường Trần Hưng Đạo, Ấp 3, xã Tri Tôn	465.00	498.40	Quyết định số 666/QĐ-UBND ngày 15/02/2026 của UBND tỉnh An Giang	Chuyển đổi công năng	Đang bỏ trống	
3199	UBND xã Tri Tôn	Trụ sở UBND huyện (cũ)	Đường Trần Hưng Đạo, Ấp 4, xã Tri Tôn	4,976.76	3,812.10	Quyết định số 960/QĐ-UBND ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Chuyển đổi công năng	Đang bỏ trống	
3200	UBND xã Tri Tôn	Văn phòng tiếp dân - UBND huyện	Đường Trần Hưng Đạo, Ấp 4, xã Tri Tôn	394.32	119.30	Quyết định số 960/QĐ-UBND ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Chuyển đổi công năng	Đang bỏ trống	
3201	UBND xã Tri Tôn	Trạm Khuyến Nông	Ấp An Lộc, xã Tri Tôn	337.00	7,309.20	Không có	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trạm kỹ thuật nông nghiệp	
3202	UBND xã Tri Tôn	Trụ sở CLB Hưu Trí	Đường Lê Văn Tám, Ấp 4, xã Tri Tôn	615.00	465.00	Không có	Cho thuê	Đang bỏ trống	
3203	UBND xã Tri Tôn	BCH quân sự xã Núi Tô	Ấp Tô Thuân, xã Núi Tô	550.00	625.00	Không có	Cho thuê	Đang bỏ trống	
3204	UBND xã Tri Tôn	Cửa hàng nông sản	Đường Lê Thánh Tôn, Ấp 2, xã Tri Tôn	121.90	130.80	Quyết định số 960/QĐ-UBND ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Cho thuê	Đang bỏ trống	
3205	UBND xã Tri Tôn	Kho Lương Thực Châu Lăng	Ấp An Lộc, xã Tri Tôn	153.90	153.90	Quyết định số 960/QĐ-UBND ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Cho thuê	Đang bỏ trống	
3206	UBND xã Tri Tôn	Khu đất Xí nghiệp thuốc lá cũ	Đường Trần Hưng Đạo, Ấp 2, xã Tri Tôn	576.57	1,297.00		Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
3207	UBND xã Tri Tôn	Khu tập thể giáo viên Châu Lăng	Ấp An Lộc, xã Tri Tôn	524.00	1,454.00		Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3208	UBND xã Tri Tôn	Kho 3000 tấn	Ấp 5, xã Tri Tôn	3,008.20	3,008.20	Quyết định số 960/QĐ-UBND ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Cho thuê	Đang bỏ trống	
3209	UBND xã Tri Tôn	Khối Đảng, đoàn thể, chính trị	Đường Trần Hưng Đạo, Ấp 2, xã Tri Tôn	3,221.00	9,569.00	Quyết định số 960/QĐ-UBND ngày 09/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở làm việc Đảng Uỷ, UBND xã	
3210	UBND xã Ba Chúc	Trụ sở UBND xã, Công an Ba Chúc cũ	Ấp An Hòa A, xã Ba Chúc	2123.00	2451.00	GCN QSDĐ số phát hành: BA 673831, số vào sổ cấp GCN: CT00380	Cơ quan hành chính xã Ba chúc: Đảng ủy xã, UBND xã, UBMTTQVN xã, Trung tâm hành chính công và các phòng chuyên môn xã	Đang sử dụng, bố trí làm Cơ quan hành chính xã Ba chúc: Đảng ủy xã, UBND xã, UBMTTQVN xã, Trung tâm hành chính công và các phòng chuyên môn xã	
3211	UBND xã Ba Chúc	Ban chỉ huy quân sự Ba Chúc cũ	Ấp An Hòa A, xã Ba Chúc	615.00	5759.70	GCN QSDĐ số phát hành: BA 673830, số vào sổ cấp GCN: CT00379	Nhà công vụ xã Ba Chúc	Đang sử dụng, bố trí làm Nhà công vụ xã Ba Chúc	
3212	UBND xã Ba Chúc	Văn phòng khóm Thanh Lương (2017)	Ấp Thanh Lương, xã Ba Chúc	80.00	126.70	GCN QSDĐ số: AP 137472, số vào sổ cấp GCN QSDĐ: T.00291mI	Văn phòng ấp Thanh Lương	Đang sử dụng, bố trí làm Văn phòng ấp Thanh Lương	
3213	UBND xã Ba Chúc	Văn phòng Khóm Núi Nước (2017)	Ấp Núi Nước, xã Ba Chúc	50.00	53.35		Văn phòng ấp Núi Nước	Đang sử dụng, bố trí làm Văn phòng ấp Núi Nước	
3214	UBND xã Ba Chúc	Văn phòng Khóm An Hòa B (2023)	Ấp An Hòa B, xã Ba Chúc	100.00	130.70		Văn phòng ấp An Hòa B	Đang sử dụng, bố trí làm Văn phòng ấp An Hòa B	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3215	UBND xã Ba Chúc	Văn phòng Khóm An Định A (2020)	Ấp An Định A, xã Ba Chúc	33.00	54.90		Văn phòng ấp An Định A	Đang sử dụng, bố trí làm Văn phòng ấp An Định A	
3216	UBND xã Ba Chúc	Ban nhân dân ấp Vĩnh Phú (2016)	Ấp Vĩnh Phú, xã Ba Chúc	145.00	842.90	QSD Đất số T.00276lI, ngày 09/01/2009	Văn phòng ấp Vĩnh Phú	Đang sử dụng, bố trí lảm Văn phòng ấp Vĩnh Phú	
3217	UBND xã Ba Chúc	Ban nhân dân ấp Vĩnh Thuận (2020)	Ấp Vĩnh Thuận, xã Ba Chúc	100.00	240.20	QSD Đất số T.00274lI, ngày 09/01/2009	Văn phòng ấp Vĩnh Thuận	Đang sử dụng, bố trí làm Văn phòng ấp Vĩnh Thuận	
3218	UBND xã Ba Chúc	Ban nhân dân ấp Vĩnh Quới (2016)	Ấp Vĩnh Quới, xã Ba Chúc	90.00	221.20	QSD Đất số CT00376, ngày 12/09/2010	Văn phòng ấp Vĩnh Quới	Đang sử dụng, bố trí làm Văn phòng ấp Vĩnh Quới	
3219	UBND xã Ba Chúc	Ban nhân dân ấp Vĩnh Hòa (2020)	Ấp Vĩnh Hòa, xã Ba Chúc	80.00	203.20	QSD Đất số CT03614, ngày 28/10/2011	Văn phòng ấp Vĩnh Hòa	Đang sử dụng, bố trí làm Văn phòng ấp Vĩnh Hòa	
3220	UBND xã Ba Chúc	Ban nhân dân ấp Sóc Tức	Ấp Sóc Tức, xã Ba Chúc	40.50	92.90	T.00328hI ngày 01/9/2009	Văn phòng ấp Sóc Tức	Đang sử dụng, bố trí làm Văn phòng ấp Sóc Tức	
3221	UBND xã Ba Chúc	Hội Đông y (Ban ấp Trung An mới)	Ấp Trung An, xã Ba Chúc	198.00	646.60	QSD Đất số AP148009 ngày 01 tháng 09 năm 2009	Văn phòng ấp Trung An	Đang sử dụng, bố trí làm Văn phòng ấp Trung An	
3222	UBND xã Ba Chúc	Ban ấp An Thạnh mới (Tên cũ: Trường TH Lê Trì (điểm phụ 3))	Ấp An Thạnh, xã Ba Chúc	0.00	1642.80	QSD Đất số AP148006 ngày 01 tháng 09 năm 2009	Văn phòng ấp An Thạnh	Đang sử dụng, bố trí làm Văn phòng ấp An Thạnh	
3223	UBND xã Ba Chúc	Trụ sở UBND xã, Đảng ủy xã Lê Trì cũ	Ấp An Thạnh, xã Ba Chúc	1158.12	7000.20		Trụ sở công an xã Ba Chúc	Đang sử dụng, bố trí làm Trụ sở công an xã Ba Chúc	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3224	UBND xã Ba Chúc	Trụ sở UBND xã Lạc Quới cũ (mới)	Ấp Vĩnh Thuận, xã Ba Chúc	1048.00	6762.40	QSDĐ số T.00275lI ngày 01 tháng 09 năm 2009	Sử dụng 01 phòng làm nhà trưng bài cố thủ tướng Võ Văn Kiệt; 01 tổ công tác Công an xã; Diện tích còn lại Trụ sở Ban chỉ huy quân sự xã Ba Chúc	Đang sử dụng, bố trí 01 phòng làm nhà trưng bài cố thủ tướng Võ Văn Kiệt; 01 tổ công tác Công an xã; Diện tích còn lại bố trí làm Trụ sở Ban chỉ huy quân sự xã Ba Chúc	
3225	UBND xã Ba Chúc	Ban chỉ huy quân sự xã Lạc Quới cũ (mới)	Ấp Vĩnh Quới, xã Ba Chúc	230.00	3875.60	QSDĐ số T.00277lI ngày 01 tháng 09 năm 2010	Ban chỉ huy quân sự xã Ba Chúc	Đang sử dụng, bố trí cho Ban chỉ huy quân sự xã Ba Chúc sử dụng	
3226	UBND xã Ba Chúc	Trụ sở UBND xã Lạc Quới cũ	Ấp Vĩnh Hòa, xã Ba Chúc	250.00	2455.10	Nhà tập thể giáo v		Đang sử dụng, bố trí làm Nhà tập thể giáo viên	
3227	UBND xã Ba Chúc	Ban Chỉ huy quân sự xã Lạc Quới (cũ)	Ấp Vĩnh Quới, xã Ba Chúc	270.00	7534.00		Ban chỉ huy quân sự xã Ba Chúc	Đang sử dụng, bố trí cho Ban chỉ huy quân sự xã Ba Chúc sử dụng	
3228	UBND xã Ba Chúc	Công an thị trấn Ba Chúc (cũ)	Ấp An Hòa B, xã Ba Chúc	133.20	71.00	GCN QSDĐ số: AP 137473, số vào sổ cấp GCN QSDĐ: T.00292mI	Bố trí nơi làm việc cho Tổ Kỹ thuật Nông nghiệp khu vực Tri Tôn	Đang sử dụng, Bố trí nơi làm việc cho Tổ Kỹ thuật Nông nghiệp thuộc TTDVTH	
3229	UBND xã Ba Chúc	Chợ Ba Chúc 2 (2018)	Ấp An Hòa B, xã Ba Chúc	830.00	2012.00	Quyết định số: 1046/QĐ-UBND của UBND tỉnh An Giang Về việc giao đất công cho UBND thị trấn Ba Chúc để quản lý	Chợ trung tâm xã Ba Chúc	Đang sử dụng, Chợ trung tâm xã Ba Chúc	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3230	UBND xã Ba Chúc	Chợ xã Lạc Quới (mới)	Ấp Vĩnh Thuận, xã Ba Chúc	963.00	4003.70		Chợ Lạc Quới	Đang sử dụng, hiện là Chợ Lạc Quới	
3231	UBND xã Ba Chúc	Nhà văn hóa (Đất khối vận cũ)	Ấp An Thạnh, xã Ba Chúc	429.00	4309.70		Trụ sở Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Ba Chúc. Trong đó, 1 phần ao diện tích đã san lấp 280,2 m2; Chi cục kiểm lâm cũ diện tích 200,9 m2; Công viên, Bia tưởng niệm Lê Thị Sy	Đang sử dụng, Trụ sở Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Ba Chúc. Trong đó, 1 phần ao diện tích đã san lấp 280,2 m2; Chi cục kiểm lâm cũ diện tích 200,9 m2; Công viên, Bia tưởng niệm Lê Thị Sy	
3232	UBND xã Ba Chúc	Trường Mầm non Ba Chúc (điểm chính)	Ấp An Định A, xã Ba Chúc	1342.88	3672.60	GCN: CT08054, ngày 11/07/2014	Trường Mầm non Ba Chúc	Đang sử dụng, Trường Mầm non Ba Chúc (điểm chính)	
3233	UBND xã Ba Chúc	Trường Mầm non Ba Chúc (điểm phụ)	Ấp Thanh Lương, xã Ba Chúc	319.70	969.50	GCN: CT08055, ngày 11/07/2014	Trường Mầm non Ba Chúc	Đang sử dụng, Trường Mầm non Ba Chúc (điểm phụ)	
3234	UBND xã Ba Chúc	Trường Mẫu giáo Lạc Quới (điểm chính)	Ấp Vĩnh Thuận, xã Ba Chúc	240.00	2006.60	GCN: T.00270II ngày 01/09/2009	Trường Mẫu giáo Lạc Quới	Đang sử dụng, Trường Mẫu giáo Lạc Quới (điểm chính)	
3235	UBND xã Ba Chúc	Trường Mẫu giáo Lạc Quới (điểm phụ)	Ấp Vĩnh Phú, xã Ba Chúc	128.50	1500.00		Trường Mẫu giáo Lạc Quới	Đang sử dụng, Trường Mẫu giáo Lạc Quới (điểm phụ)	
3236	UBND xã Ba Chúc	Trường Mẫu giáo Lê Trì	Ấp An Thạnh, xã Ba Chúc	213.80	2623.00	GCN số: CT16257 ngày 12/7/2018	Trường Mẫu giáo Lê Trì	Đang sử dụng, Trường Mẫu giáo Lê Trì	
3237	UBND xã Ba Chúc	Trường TH A Ba Chúc	Ấp An Hòa A, xã Ba Chúc	5419.00	5468.60	Giấy chứng nhận QSDĐ T.00289mI ngày 21/7/2009	Trường TH A Ba Chúc	Đang sử dụng, Trường TH A Ba Chúc	
3238	UBND xã Ba Chúc	Trường TH D Ba Chúc (Tên mới: Trường TH A Ba Chúc (điểm phụ))	Ấp An Bình, xã Ba Chúc	1186.50	4578.20	Giấy chứng nhận QSDĐ T00290mI ngày 21/7/2009	Trường TH A Ba Chúc	Đang sử dụng, Trường TH D Ba Chúc (Tên mới: Trường TH A Ba Chúc (điểm phụ))	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3239	UBND xã Ba Chúc	Trường TH B Ba Chúc (điểm chính)	Ấp An Định A, xã Ba Chúc	816.00	2405.00	GCN số: CT 00357 ngày 09/12/2010	Trường TH B Ba Chúc	Đang sử dụng, Trường TH B Ba Chúc (điểm chính)	
3240	UBND xã Ba Chúc	Trường TH B Ba Chúc (điểm phụ 1)	Ấp Núi Nước, xã Ba Chúc	212.00	1899.00	GCN số: CT 00356 ngày 09/12/2010	Trường TH B Ba Chúc	Đang sử dụng, Trường TH B Ba Chúc (điểm phụ 1)	
3241	UBND xã Ba Chúc	Trường TH B Ba Chúc (điểm phụ 2)	Ấp An Định B, xã Ba Chúc	308.00	1625.00		Trường TH B Ba Chúc	Đang sử dụng, Trường TH B Ba Chúc (điểm phụ 2)	
3242	UBND xã Ba Chúc	Trường TH B Ba Chúc (điểm phụ 3)	Ấp Thanh Lương, xã Ba Chúc	384.00	2561.00		Trường TH B Ba Chúc	Đang sử dụng, Trường TH B Ba Chúc (điểm phụ 3)	
3243	UBND xã Ba Chúc	Trường TH Lê Trì (điểm chính)	Ấp An Thạnh, xã Ba Chúc	1089.00	4340.30	GCN Quyền sử dụng đất số:T00323,ngày 1/9/2009	Trường TH Lê Trì	Đang sử dụng, Trường TH Lê Trì (điểm chính)	
3244	UBND xã Ba Chúc	Trường TH Lê Trì (điểm phụ 1)	Ấp Sóc Tức, xã Ba Chúc	722.00	10234.90	GCN Quyền sử dụng đất số:T00321,ngày 1/9/2009	Trường TH Lê Trì	Đang sử dụng, Trường TH Lê Trì (điểm phụ 1)	
3245	UBND xã Ba Chúc	Trường TH Lê Trì (điểm phụ 2)	Ấp Sóc Tức, xã Ba Chúc	141.00	799.10	GCN Quyền sử dụng đất số:T00320,ngày 1/9/2009	Trường TH Lê Trì	Đang sử dụng, Trường TH Lê Trì (điểm phụ 2)	
3246	UBND xã Ba Chúc	Trường TH Lạc Quới (điểm chính)	Ấp Vĩnh Hòa, xã Ba Chúc	977.65	4168.60	QSDĐ số: T.002711I; cấp Ngày 01/09/2019	Trường TH Lạc Quới	Đang sử dụng, Trường TH Lạc Quới (điểm chính)	
3247	UBND xã Ba Chúc	Trường TH Lạc Quới (điểm phụ)	Ấp Vĩnh Hòa, xã Ba Chúc	319.00	4477.20	QSDĐ số: T.002721I; cấp Ngày 01/09/2019	Trường TH Lạc Quới	Đang sử dụng, Trường TH Lạc Quới (điểm phụ)	
3248	UBND xã Ba Chúc	Trường THCS Lạc Quới	Ấp Vĩnh Hòa, xã Ba Chúc	568.70	8349.00		Trường THCS Lạc Quới	Đang sử dụng, Trường THCS Lạc Quới	
3249	UBND xã Ba Chúc	Trường THCS Ba Chúc	Ấp An Bình, xã Ba Chúc	3168.00	10798.40	GCN: T,00207mI ngày 01/2/2007	Trường THCS Ba Chúc	Đang sử dụng, Trường THCS Ba Chúc	
3250	UBND xã Ba Chúc	Trường THCS Lê Trì	Ấp An Thạnh, Xã Ba Chúc	1180.00	11749.70		Trường THCS Lê Trì	Đang sử dụng, Trường THCS Lê Trì	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3251	UBND xã Ba Chúc	Văn phòng Khóm An Bình	Ấp An Bình, xã Ba Chúc	64.00	72.00	Văn phòng ấp An I		Đang sử dụng, bố trí làm Văn phòng ấp An Bình	
3252	UBND xã Ba Chúc	Văn phòng Khóm An Định B	Ấp An Định B, xã Ba Chúc	72.50	100.00		Văn phòng ấp An Định B	Đang sử dụng, bố trí làm Văn phòng ấp An Định B	
3253	UBND xã Ba Chúc	Văn phòng Khóm An Hòa A	Ấp An Hòa A, xã Ba Chúc	60.00			Văn phòng ấp An Hòa A	Đang sử dụng, bố trí làm Văn phòng ấp An Hòa A	Chưa có giấy chứng nhận QSDĐ
3254	UBND xã Ba Chúc	Trạm Y tế xã Ba Chúc (Ấp An Hòa A)	Ấp An Hòa A, xã Ba Chúc	1278.00	6074.90	GCN QSDĐ số CT00355 do UBND tỉnh cấp ngày 03/12/2010	Trạm Y tế xã Ba Chúc (Ấp An Hòa A)	Đang sử dụng, bố trí làm Trạm Y tế xã Ba Chúc (Ấp An Hòa A)	
3255	UBND xã Ba Chúc	Điểm Trạm Y tế xã Ba Chúc (Ấp Vĩnh Hòa)	Ấp Vĩnh Hòa, xã Ba Chúc	452.80	3232.20	GCN QSDĐ số T00273lI do UBND tỉnh cấp ngày 01/09/2009	Điểm Trạm Y tế xã Ba Chúc (Ấp Vĩnh Hòa)	Đang sử dụng, bố trí làm Điểm Trạm Y tế xã Ba Chúc (Ấp Vĩnh Hòa)	
3256	UBND xã Ba Chúc	Điểm Trạm Y tế xã Ba Chúc (Ấp Trung An)	Ấp Trung An, xã Ba Chúc	877.30	877.30	GCN QSDĐ số T00322lI do UBND tỉnh cấp ngày 01/09/2009	Điểm Trạm Y tế xã Ba Chúc (Ấp Trung An)	Đang sử dụng, bố trí làm Điểm Trạm Y tế xã Ba Chúc (Ấp Trung An)	
3257	UBND xã Vĩnh Gia	Trụ sở Ban Chỉ huy Quân sự xã Vĩnh Gia (trước đây là trụ sở UBND xã Vĩnh Gia cũ)	Ấp Vĩnh Cầu, xã Vĩnh Gia	1,047	1,769			Sử dụng đúng mục đích	
3258	UBND xã Vĩnh Gia	Trụ sở UBND xã Vĩnh Gia (mới)	Ấp Giồng Cát, xã Vĩnh Gia	817	9,052			Sử dụng đúng mục đích	
3259	UBND xã Vĩnh Gia	Trụ sở Ban Chỉ huy Quân sự xã Vĩnh Gia (trước đây là trụ sở Công an xã Vĩnh Gia (cũ)	Ấp Vĩnh Cầu, xã Vĩnh Gia	384	2,400			Sử dụng đúng mục đích	
3260	UBND xã Vĩnh Gia	Trụ sở Công an xã Vĩnh Gia (mới)	Ấp Vĩnh An, xã Vĩnh Gia	279	655			Sử dụng đúng mục đích	
3261	UBND xã Vĩnh Gia	Ban nhân dân ấp Vĩnh Lạc	Ấp Vĩnh Lạc, Vĩnh Gia	32	270			Sử dụng đúng mục đích	
3262	UBND xã Vĩnh Gia	Ban nhân dân ấp Vĩnh Hòa	Ấp Vĩnh Hòa, xã Vĩnh Gia	32	0			Sử dụng đúng mục đích	
3263	UBND xã Vĩnh Gia	Ban nhân dân ấp Vĩnh Hiệp	Ấp Vĩnh Hiệp, xã Vĩnh Gia	32	50			Sử dụng đúng mục đích	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3264	UBND xã Vĩnh Gia	Ban nhân dân ấp Vĩnh Cầu	Ấp Vĩnh Cầu, xã Vĩnh Gia	76.93	231.12	735/QĐ-UBND ngày 19/5/2026	Khai thác theo Luật Tài sản công		
3265	UBND xã Vĩnh Gia	Ban Chỉ huy Quân sự	Ấp Vĩnh Cầu, xã Vĩnh Gia	148	9,024			Sử dụng đúng mục đích	
3266	UBND xã Vĩnh Gia	Ban nhân dân ấp Vĩnh Thành	Ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Gia	60	119			Sử dụng đúng mục đích	
3267	UBND xã Vĩnh Gia	Ban nhân dân ấp Vĩnh Lợi	Ấp Vĩnh An, xã Vĩnh Gia	32	104.3	735/QĐ-UBND ngày 19/5/2026	Khai thác theo Luật Tài sản công		
3268	UBND xã Vĩnh Gia	Ban nhân dân ấp Vĩnh Lộc	Vĩnh Phước	48	128			Sử dụng đúng mục đích	
3269	UBND xã Vĩnh Gia	Ban nhân dân ấp An Phước	Ấp Vĩnh An, xã Vĩnh Gia	50	154	735/QĐ-UBND ngày 19/5/2026	Khai thác theo Luật Đất đai		
3270	UBND xã Vĩnh Gia	Ban nhân dân ấp Vĩnh An	Ấp Vĩnh An, xã Vĩnh Gia	272	1,008	735/QĐ-UBND ngày 19/5/2026	Giữ lại, chuyển đổi công năng thành công trình công cộng		
3271	UBND xã Vĩnh Gia	Ban nhân dân ấp Phú Lâm	Ấp Phú Lâm, xã Vĩnh Gia	32	138			Sử dụng đúng mục đích	
3272	UBND xã Vĩnh Gia	Ban nhân dân ấp Ninh Phước	Ấp Ninh Phước, xã Vĩnh Gia	64	358			Sử dụng đúng mục đích	
3273	UBND xã Vĩnh Gia	Ban nhân dân ấp Giồng Cát	Ấp Giồng Cát, xã Vĩnh Gia	56	1,507			Sử dụng đúng mục đích	
3274	UBND xã Vĩnh Gia	Ban nhân dân ấp Cây Gòn	Ấp Cây Gòn, xã Vĩnh Gia	28	358			Sử dụng đúng mục đích	
3275	UBND xã Vĩnh Gia	Ban nhân dân ấp Cà Na	Ấp Cà Na, xã Vĩnh Gia	32	138			Sử dụng đúng mục đích	
3276	UBND xã Vĩnh Gia	Trường MG Vĩnh Gia	Ấp Vĩnh Cầu, xã Vĩnh Gia	240	1,760			Sử dụng đúng mục đích	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3277	UBND xã Vĩnh Gia	Trường Tiểu học Vĩnh Gia (điểm chính)	Ấp Vĩnh Cầu, xã Vĩnh Gia	1,025	3,564			Sử dụng đúng mục đích	
3278	UBND xã Vĩnh Gia	Trường Tiểu học Vĩnh Gia (điểm phụ 1)	Ấp Vĩnh Cầu, xã Vĩnh Gia	552	6,006			Sử dụng đúng mục đích	
3279	UBND xã Vĩnh Gia	Trường Tiểu học Vĩnh Gia (điểm phụ 2)	Ấp Vĩnh Cầu, xã Vĩnh Gia	676	5,099			Sử dụng đúng mục đích	
3280	UBND xã Vĩnh Gia	Trường Tiểu học Vĩnh Gia (điểm phụ 3)	Ấp Vĩnh Cầu, xã Vĩnh Gia	176	2,000			Sử dụng đúng mục đích	
3281	UBND xã Vĩnh Gia	Trường THCS Vĩnh Gia	Ấp Vĩnh Cầu, xã Vĩnh Gia	506	4,025			Sử dụng đúng mục đích	
3282	UBND xã Vĩnh Gia	Trường MG Vĩnh Phước (điểm chính)	Ấp Vĩnh An, xã Vĩnh Gia	200	2,400			Sử dụng đúng mục đích	
3283	UBND xã Vĩnh Gia	Trường MG Vĩnh Phước (điểm phụ 1)	Ấp Vĩnh An, xã Vĩnh Gia	40	800			Sử dụng đúng mục đích	
3284	UBND xã Vĩnh Gia	Trường MG Vĩnh Phước (điểm phụ 2)	Ấp Vĩnh An, xã Vĩnh Gia	80	800			Sử dụng đúng mục đích	
3285	UBND xã Vĩnh Gia	Trường TH & THCS Vĩnh Phước (điểm 1)	Ấp Vĩnh An, xã Vĩnh Gia	435	2,340			Sử dụng đúng mục đích	
3286	UBND xã Vĩnh Gia	Trường TH & THCS Vĩnh Phước (điểm 2)	Ấp Vĩnh An, xã Vĩnh Gia	401	1,802			Sử dụng đúng mục đích	
3287	UBND xã Vĩnh Gia	Trường Mầm non Lương An Trà (điểm chính)	Ấp Giồng Cát, xã Vĩnh Gia	188	1,300			Sử dụng đúng mục đích	
3288	UBND xã Vĩnh Gia	Trường Mầm non Lương An Trà (điểm phụ)	Ấp Giồng Cát, xã Vĩnh Gia	137	471			Sử dụng đúng mục đích	
3289	UBND xã Vĩnh Gia	Trường TH B Lương An Trà (điểm chính)	Ấp Giồng Cát, xã Vĩnh Gia	802	4,800			Sử dụng đúng mục đích	
3290	UBND xã Vĩnh Gia	Trường TH B Lương An Trà (điểm phụ)	Ấp Giồng Cát, xã Vĩnh Gia	362	1,231			Sử dụng đúng mục đích	
3291	UBND xã Vĩnh Gia	Trường TH B Lương An Trà (Nhà công vụ)	Ấp Giồng Cát, xã Vĩnh Gia	192	481			Sử dụng đúng mục đích	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3292	UBND xã Vĩnh Gia	Trường TH A Lương An Trà (điểm chính)	Ấp Ninh Phước, xã Vĩnh Gia	920	11,417			Sử dụng đúng mục đích	
3293	UBND xã Vĩnh Gia	Trường TH A Lương An Trà (điểm phụ)	Ấp Ninh Phước, xã Vĩnh Gia	334	2,407			Sử dụng đúng mục đích	
3294	UBND xã Vĩnh Gia	Trường TH A Lương An Trà (Nhà công vụ)	Ấp Ninh Phước, xã Vĩnh Gia	157	821			Sử dụng đúng mục đích	
3295	UBND xã Vĩnh Gia	Trường THCS Lương An Trà	Ấp Giồng Cát, xã Vĩnh Gia	767	10,878			Sử dụng đúng mục đích	
3296	UBND xã Vĩnh Gia	Trung tâm học tập cộng đồng Vĩnh Gia	Ấp Vĩnh Cầu, xã Vĩnh Gia	900	3,974			Hiện Ban nhân dân ấp Vĩnh Cầu đang sử dụng một phần	
3297	UBND xã Vĩnh Gia	Điểm sinh hoạt liên ấp	Ấp Vĩnh Cầu, xã Vĩnh Gia	125	130			Sử dụng đúng mục đích	
3298	UBND xã Vĩnh Gia	Trạm Y tế xã Lương An Trà	Ấp Giồng Cát, xã Vĩnh Gia	540	3,549			Sử dụng đúng mục đích	
3299	UBND xã Vĩnh Gia	Trạm Y tế xã Vĩnh Gia	Ấp Vĩnh Cầu, xã Vĩnh Gia	335	1,245			Sử dụng đúng mục đích	
3300	UBND xã Vĩnh Gia	Trạm Y tế xã Vĩnh Phước	Ấp Vĩnh An, xã Vĩnh Gia	230	1,167			Sử dụng đúng mục đích	
3301	UBND xã Cô Tô	Trụ sở Công an xã	Ấp Tân Đức	442.60	1,935.00	QĐ số 1006/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở Công an xã	
3302	UBND xã Cô Tô	Trụ sở Công an xã	Ấp Tân Bình	1,759.57	10,282.00	QĐ số 1006/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở Công an xã	
3303	UBND xã Cô Tô	Trụ sở Ban Chỉ huy Quân sự xã	Ấp Tân Đức	1,816.48	12,512.70	QĐ số 1006/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Ban Chỉ huy Quân sự xã	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3304	UBND xã Cô Tô	Trụ sở UBND, Đảng uỷ xã	Ấp Sóc Triết	1,571.64	3,824.00	QĐ số 1006/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	UBND, Đảng uỷ, Phòng Kinh tế	
3305	UBND xã Cô Tô	Trụ sở UB MTTQVN xã	Ấp Tô Lợi	254.00	8,000.00	QĐ số 1006/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	UB MTTQVN xã	
3306	UBND xã Cô Tô	Ban nhân dân ấp Sóc Triết	Ấp Sóc Triết	80.00	2,930.00	QĐ số 1006/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Ban nhân dân ấp Sóc Triết	
3307	UBND xã Cô Tô	Ban nhân dân ấp Tô Bình	Ấp Tô Bình	72.00	108.00	QĐ số 1006/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Ban nhân dân ấp Tô Bình	
3308	UBND xã Cô Tô	Ban nhân dân ấp Tô An	Ấp Tô An	32.00	110.00	QĐ số 1006/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Ban nhân dân ấp Tô An	
3309	UBND xã Cô Tô	Đội thuế xã	Ấp Sóc Triết	51.00	51.00	QĐ số 1006/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	UBND xã	
3310	UBND xã Cô Tô	Ban nhân dân ấp Huệ Đức	Ấp Huệ Đức	32.00	300.00	QĐ số 1006/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Ban nhân dân ấp Huệ Đức	
3311	UBND xã Cô Tô	Ban nhân dân ấp Tô Phước	Ấp Tô Phước	40.00	440.00	QĐ số 1006/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Ban nhân dân ấp Tô Phước	
3312	UBND xã Cô Tô	Ban nhân dân ấp Tô Lợi	Ấp Tô Lợi	32.00	338.60	QĐ số 1006/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Ban nhân dân ấp Tô Lợi	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3313	UBND xã Cô Tô	Ban nhân dân ấp Tân Thuận	Ấp Tân Thuận	18.00	25.00	QĐ số 1006/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Ban nhân dân ấp Tân Thuận	
3314	UBND xã Cô Tô	Ban nhân dân ấp Tân Trung	Ấp Tân Trung	18.00	21.00	QĐ số 1006/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Ban nhân dân ấp Tân Trung	
3315	UBND xã Cô Tô	Ban nhân dân ấp Tân Bình	Ấp Tân Bình	28.00	112.00	QĐ số 1006/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Ban nhân dân ấp Tân Bình	
3316	UBND xã Cô Tô	Ban nhân dân ấp Tân Thạnh	Ấp Tân Thạnh	24.00	80.00	QĐ số 1006/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Ban nhân dân ấp Tân Thạnh	
3317	UBND xã Cô Tô	Ban nhân dân ấp Tân Đức	Ấp Tân Đức	32.00	2,210.60	QĐ số 1006/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Ban nhân dân ấp Tân Đức	
3318	UBND xã Cô Tô	Ban nhân dân ấp Tân Lợi	Ấp Tân Lợi	32.00	250.00	QĐ số 1006/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Ban nhân dân ấp Tân Lợi	
3319	UBND xã Cô Tô	Ban nhân dân ấp Tân Lập	Ấp Tân Lập	32.00	96.00	QĐ số 1006/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Ban nhân dân ấp Tân Lập	
3320	UBND xã Cô Tô	Ban nhân dân ấp Tân Bình	Ấp Tân Tuyến	32.00	104.00	QĐ số 1006/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Ban nhân dân ấp Tân Bình	
3321	UBND xã Cô Tô	Trường Mầm non Cô Tô (điểm 1)	Ấp Sóc Triết	1,062.00	1,491.90	QĐ số 1006/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Mầm non Cô Tô	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3322	UBND xã Cô Tô	Trường Mầm non Cô Tô (điểm 2) + Khu đất 261,8m2 Trường TH A Cô Tô điểm phụ 3 B)	Ấp Tô An	136.00	912.10	QĐ số 1006/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Mầm non Cô Tô	
3323	UBND xã Cô Tô	Trường Mầm non Cô Tô (điểm 3)	Ấp Tô Phước	232.00	551.80	QĐ số 1006/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Mầm non Cô Tô	
3324	UBND xã Cô Tô	Trường TH A Cô Tô (điểm chính)	Ấp Huệ Đức	526.00	10,048.40	QĐ số 1006/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH A Cô Tô	
3325	UBND xã Cô Tô	Trường TH A Cô Tô (điểm phụ 1, mương 5)	Ấp Tô phước	668.00	6,394.90	QĐ số 1006/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH A Cô Tô	
3326	UBND xã Cô Tô	Trường TH A Cô Tô (điểm phụ 2)	Ấp Huệ Đức	130.00	775.10	QĐ số 1006/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH A Cô Tô	
3327	UBND xã Cô Tô	Trường TH A Cô Tô (điểm phụ 3 A)	Ấp Tô An	664.00	3,421.90	QĐ số 1006/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH A Cô Tô	
3328	UBND xã Cô Tô	Trường TH B Cô Tô (điểm chính)	Ấp Sóc Triết	1,354.87	7,960.70	QĐ số 1006/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH B Cô Tô	
3329	UBND xã Cô Tô	Trường TH B Cô Tô (điểm phụ)	Ấp Tô Lợi	576.00	4,207.00	QĐ số 1006/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH B Cô Tô	
3330	UBND xã Cô Tô	Trường Mầm non Tà Đảnh (điểm chính)	Ấp Tân Thạnh	1,203.60	3,190.00	QĐ số 1006/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Mầm non Tà Đảnh	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3331	UBND xã Cô Tô	Trường Mầm non Tà Đảnh (điểm phụ)	Ấp Tân Bình	673.92	1,134.00	QĐ số 1006/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Mầm non Tà Đảnh	
3332	UBND xã Cô Tô	Trường TH A Tà Đảnh (điểm phụ 1)	Ấp Tân Bình	528.00	3,536.80	QĐ số 1006/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH A Tà Đảnh	
3333	UBND xã Cô Tô	Trường TH A Tà Đảnh điểm phụ 2	Ấp Tân Thuận	718.00	4,402.60	QĐ số 1006/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH A Tà Đảnh	
3334	UBND xã Cô Tô	Trường TH A Tà Đảnh điểm phụ 3	Ấp Tân Thuận	288.00	1,316.50	QĐ số 1006/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH A Tà Đảnh	
3335	UBND xã Cô Tô	Trường TH A Tà Đảnh (điểm chính)	Ấp Tân Bình	944.00	3,276.90	QĐ số 1006/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH A Tà Đảnh	
3336	UBND xã Cô Tô	Trường TH B Tà Đảnh (điểm chính)	Ấp Tân Trung	944.00	4,528.60	QĐ số 1006/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH B Tà Đảnh	
3337	UBND xã Cô Tô	Trường TH B Tà Đảnh (điểm phụ)	Ấp Tân Trung	334.00	2,673.40	QĐ số 1006/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH B Tà Đảnh	
3338	UBND xã Cô Tô	Trường THCS Tà Đảnh	Ấp Tân Thạnh	3,985.53	8,548.75		Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THCS Tà Đảnh	
3339	UBND xã Cô Tô	Trường Mẫu Giáo Tân Tuyến	Ấp Tân Đức	2,943.00	5,105.10	QĐ số 1006/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Mẫu Giáo Tân Tuyến	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3340	UBND xã Cô Tô	Trường TH Tân Tuyến (điểm chính)	Ấp Tân Đức	1,636.00	3,991.20	QĐ số 1006/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH Tân Tuyến	
3341	UBND xã Cô Tô	Trường TH Tân Tuyến (điểm Tân Bình)	Ấp Tân Tuyến	288.00	2,671.60	QĐ số 1006/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH Tân Tuyến	
3342	UBND xã Cô Tô	Trường TH Tân Tuyến (điểm Tân Lập)	Ấp Tân Lập	192.00	830.20	QĐ số 1006/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH Tân Tuyến	
3343	UBND xã Cô Tô	Trường TH Tân Tuyến (điểm Tân Lợi)	Ấp Tân Lợi	272.00	6,120.50	QĐ số 1006/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH Tân Tuyến	
3344	UBND xã Cô Tô	Trường THCS Tân Tuyến + Nhà công vụ Trường THCS Tân Tuyến (cũ)	Ấp Tân Đức	640.00	11,024.00	QĐ số 1006/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THCS Tân Tuyến	
3345	UBND xã Cô Tô	Nhà công vụ Trường THCS Tân Tuyến	Ấp Tân Đức	648.61	2,228.00	QĐ số 1006/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THCS Tân Tuyến	
3346	UBND xã Cô Tô	Trạm Y tế xã Tà Đảnh	Ấp Tân Bình	478.43	768.30	QĐ số 2606/QĐ-UBND ngày 28/12/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trạm Y tế xã Cô Tô	
3347	UBND xã Cô Tô	Trạm Y tế xã Cô Tô	Ấp Sóc Triết	461.00	1,069.40	QĐ số 2606/QĐ-UBND ngày 28/12/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trạm Y tế xã Cô Tô	
3348	UBND xã Cô Tô	Trạm Y tế xã Tân Tuyến	Ấp Tân Đức	515.00	1,159.50	QĐ số 2606/QĐ-UBND ngày 28/12/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trạm Y tế xã Cô Tô	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3349	UBND xã Ô Lâm	Trụ sở UBND, Ban Chỉ huy quân sự	ấp An Ninh, xã Ô Lâm	1,116.40	4,832.00	Số 1005/QĐ-UBND ngày 11/9/2025	Sử dụng phù hợp tiêu chuẩn, định mức	Ban CHQS xã Ô Lâm đang sử dụng	
3350	UBND xã Ô Lâm	Công an xã	ấp An Ninh xã Ô Lâm	319.30	5,222.70	Số 1005/QĐ-UBND ngày 11/9/2025	Sử dụng phù hợp tiêu chuẩn, định mức	Công an xã Ô Lâm đang sử dụng	
3351	UBND xã Ô Lâm	Trụ sở UBND xã, Công an	ấp Phước Lộc xã Ô Lâm	698.00	3,098.30	Số 1005/QĐ-UBND ngày 11/9/2025	Sử dụng phù hợp tiêu chuẩn, định mức	Công an xã Ô Lâm đang sử dụng	
3352	UBND xã Ô Lâm	Ban chỉ huy quân sự xã	ấp Phước Lộc, xã Ô Lâm	90.00	1,288.00	Số 1005/QĐ-UBND ngày 11/9/2025	Sử dụng phù hợp tiêu chuẩn, định mức	Công an xã Ô Lâm đang sử dụng	
3353	UBND xã Ô Lâm	Trụ sở UBND xã, Công an, Ban Chỉ huy quân sự, Nhà văn hóa, Hội Cựu chiến binh, Bưu điện	ấp Ninh Thuận, xã Ô Lâm	1,657.80	10,295.90	Số 1005/QĐ-UBND ngày 11/9/2025	Sử dụng phù hợp tiêu chuẩn, định mức	VP.HĐND-UBND xã Ô Lâm đang sử dụng	
3354	UBND xã Ô Lâm	Ban nhân dân ấp Sà Lôn	ấp Sà Lô, xã Ô Lâm	24.00	32.80	Số 1005/QĐ-UBND ngày 11/9/2025	Sử dụng phù hợp tiêu chuẩn, định mức	Ban nhân dân ấp Sà Lôn đang sử dụng	
3355	UBND xã Ô Lâm	Ban nhân dân ấp Tà Miệt	ấp Tà Miệt xã Ô Lâm	24.00	0.00	Số 1005/QĐ-UBND ngày 11/9/2025	Sử dụng phù hợp tiêu chuẩn, định mức	Ban nhân dân ấp Tà Miệt đang sử dụng	
3356	UBND xã Ô Lâm	Ban nhân dân ấp Tà Dung	ấp Tà Dung xã Ô Lâm	24.00	0.00	Số 1005/QĐ-UBND ngày 11/9/2025	Sử dụng phù hợp tiêu chuẩn, định mức	Ban nhân dân ấp Tà Dung đang sử dụng	
3357	UBND xã Ô Lâm	Ban nhân dân ấp Ô Tà Sóc	ấp Ô Tà Sóc xã Ô Lâm	45.00	90.00	Số 1005/QĐ-UBND ngày 11/9/2025	Sử dụng phù hợp tiêu chuẩn, định mức	Ban nhân dân ấp Ô Tà Sóc đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3358	UBND xã Ô Lâm	Ban nhân dân ấp An Thành	ấp An Thành xã Ô Lâm	24.00	0.00	Số 1005/QĐ-UBND ngày 11/9/2025	Sử dụng phù hợp tiêu chuẩn, định mức	Ban nhân dân ấp An Thành đang sử dụng	
3359	UBND xã Ô Lâm	Ban nhân dân ấp An Ninh	ấp An Thành xã Ô Lâm	60.00	2,058.40	Số 1005/QĐ-UBND ngày 11/9/2025	Sử dụng phù hợp tiêu chuẩn, định mức	Ban nhân dân ấp An Ninh đang sử dụng	
3360	UBND xã Ô Lâm	Ban nhân dân ấp An Nhơn	ấp An Nhơn xã Ô Lâm	24.00	0.00	Số 1005/QĐ-UBND ngày 11/9/2025	Sử dụng phù hợp tiêu chuẩn, định mức	Ban nhân dân ấp An Nhơn đang sử dụng	
3361	UBND xã Ô Lâm	Ban nhân dân ấp An Lương	ấp An Nhơn xã Ô Lâm	24.00	0.00	Số 1005/QĐ-UBND ngày 11/9/2025	Sử dụng phù hợp tiêu chuẩn, định mức	Ban nhân dân ấp An Lương đang sử dụng	
3362	UBND xã Ô Lâm	Văn phòng ấp Ninh Hòa	ấp Ninh Hoà xã Ô Lâm	36.00	2,536.00	Số 1005/QĐ-UBND ngày 11/9/2025	Sử dụng phù hợp tiêu chuẩn, định mức	Ban nhân dân ấp Ninh Hòa đang sử dụng	
3363	UBND xã Ô Lâm	Ban nhân dân ấp Ninh Thuận	ấp Ninh Thuận xã Ô Lâm	72.00	220.00	Số 1005/QĐ-UBND ngày 11/9/2025	Sử dụng phù hợp tiêu chuẩn, định mức	Ban nhân dân ấp Ninh Thuận đang sử dụng	
3364	UBND xã Ô Lâm	Ban nhân dân ấp Ninh Lợi	ấp Ninh Lợi xã Ô Lâm	49.40	49.40	Số 1005/QĐ-UBND ngày 11/9/2025	Sử dụng phù hợp tiêu chuẩn, định mức	Ban nhân dân ấp Ninh Lợi đang sử dụng	
3365	UBND xã Ô Lâm	Ban nhân dân ấp Ninh Thạnh	ấp Ninh Thạnh xã Ô Lâm	56.00	950.60	Số 1005/QĐ-UBND ngày 11/9/2025	Sử dụng phù hợp tiêu chuẩn, định mức	Ban nhân dân ấp Ninh Thạnh đang sử dụng	
3366	UBND xã Ô Lâm	Ban nhân dân ấp Phước Thọ	ấp Phước Thọ xã Ô Lâm	50.00	66.00	Số 1005/QĐ-UBND ngày 11/9/2025	Sử dụng phù hợp tiêu chuẩn, định mức	Ban nhân dân ấp Phước Thọ đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3367	UBND xã Ô Lâm	Ban nhân dân ấp Phước An	ấp Phước An xã Ô Lâm	50.00	100.00	Số 1005/QĐ-UBND ngày 11/9/2025	Sử dụng phù hợp tiêu chuẩn, định mức	Ban nhân dân ấp Phước An đang sử dụng	
3368	UBND xã Ô Lâm	Ban nhân dân ấp Phước Bình	ấp Phước Bình xã Ô Lâm	50.00	321.60	Số 1005/QĐ-UBND ngày 11/9/2025	Sử dụng phù hợp tiêu chuẩn, định mức	Ban nhân dân ấp Phước Bình đang sử dụng	
3369	UBND xã Ô Lâm	Ban nhân dân ấp Phước Lợi	ấp Phước Lợi xã Ô Lâm	32.00	95.00	Số 1005/QĐ-UBND ngày 11/9/2025	Sử dụng phù hợp tiêu chuẩn, định mức	Ban nhân dân ấp Phước Lợi đang sử dụng	
3370	UBND xã Ô Lâm	Ban nhân dân ấp Phước Lộc	ấp Phước Lộc xã Ô Lâm	50.00	100.00	Số 1005/QĐ-UBND ngày 11/9/2025	Sử dụng phù hợp tiêu chuẩn, định mức	Ban nhân dân ấp Phước Lộc đang sử dụng	
3371	UBND xã Ô Lâm	Ban nhân dân ấp Phước Long	ấp Phước Long xã Ô Lâm	50.00	80.00	Số 1005/QĐ-UBND ngày 11/9/2025	Sử dụng phù hợp tiêu chuẩn, định mức	Ban nhân dân ấp Phước Long đang sử dụng	
3372	UBND xã Ô Lâm	Ban nhân dân ấp Phước Long (cũ)	ấp Phước Long xã Ô Lâm	32.00	45.10	Số 1005/QĐ-UBND ngày 11/9/2025	Sử dụng phù hợp tiêu chuẩn, định mức	Ban nhân dân ấp Phước Long đang sử dụng	
3373	UBND xã Ô Lâm	Ban nhân dân ấp Sà Lôn (mới)	ấp Sà Lôn xã Ô Lâm	72.00	175.00	Phát sinh bổ sung sau sau QĐ Số 1005/QĐ-UBND tỉnh An Giang ngày 11/9/2025	Sử dụng phù hợp tiêu chuẩn, định mức	Ban nhân dân ấp Sà Lôn đang sử dụng	Rà soát bổ sung
3374	UBND xã Ô Lâm	Trường MG Lương Phi (điểm chính)	ấp An Thành, xã Ô Lâm	225.00	1,229.30	Số 1005/QĐ-UBND ngày 11/9/2025	Sử dụng phù hợp tiêu chuẩn, định mức	Trường Mẫu giáo Lương Phi đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3375	UBND xã Ô Lâm	Trường MG Lương Phi (điểm phụ)	ấp An Ninh, xã Ô Lâm	96.00	6,684.60	Số 1005/QĐ-UBND ngày 11/9/2025	Sử dụng phù hợp tiêu chuẩn, định mức	Trường TH A Lương Phi đang sử dụng	
3376	UBND xã Ô Lâm	Trường TH B Lương Phi (điểm 1)	ấp An Thành, xã Ô Lâm	2,212.00	17,988.40	Số 1005/QĐ-UBND ngày 11/9/2025	Sử dụng phù hợp tiêu chuẩn, định mức	Trường TH B Lương Phi đang sử dụng	
3377	UBND xã Ô Lâm	Trường TH B Lương Phi (điểm 2)	ấp An Thành, xã Ô Lâm	320.00	427.20	Số 1005/QĐ-UBND ngày 11/9/2025	Sử dụng phù hợp tiêu chuẩn, định mức	Trường TH B Lương Phi đang sử dụng	
3378	UBND xã Ô Lâm	Trường TH A Lương Phi (điểm chính)	ấp An Ninh, xã Ô Lâm	528.00	3,606.50	Số 1005/QĐ-UBND ngày 11/9/2025	Sử dụng phù hợp tiêu chuẩn, định mức	Trường TH A Lương Phi đang sử dụng	
3379	UBND xã Ô Lâm	Trường TH A Lương Phi (điểm phụ)	ấp Sà Lôn, xã Ô Lâm	192.00	3,161.50	Số 1005/QĐ-UBND ngày 11/9/2025	Sử dụng phù hợp tiêu chuẩn, định mức	Trường TH A Lương Phi đang sử dụng	
3380	UBND xã Ô Lâm	Trường THCS Lương Phi	ấp An Nhơn, xã Ô Lâm	828.00	11,138.00	Số 1005/QĐ-UBND ngày 11/9/2025	Sử dụng phù hợp tiêu chuẩn, định mức	Trường THCS Lương Phi đang sử dụng	
3381	UBND xã Ô Lâm	Nhà công vụ Trường THCS Lương Phi	ấp An Nhơn, xã Ô Lâm	72.00	1,020.00	Số 1005/QĐ-UBND ngày 11/9/2025	Sử dụng phù hợp tiêu chuẩn, định mức	Trường THCS Lương Phi đang sử dụng	
3382	UBND xã Ô Lâm	Trường MG An Tức	ấp Ninh Thuận, xã Ô Lâm	208.80	1,624.00	Số 1005/QĐ-UBND ngày 11/9/2025	Sử dụng phù hợp tiêu chuẩn, định mức	Trường Mẫu Giáo An Tức đang sử dụng	
3383	UBND xã Ô Lâm	Trường TH A An Tức (điểm chính)	ấp Ninh Thuận, xã Ô Lâm	1,192.00	6,430.40	Số 1005/QĐ-UBND ngày 11/9/2025	Sử dụng phù hợp tiêu chuẩn, định mức	Trường Tiểu học A An Tức đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3384	UBND xã Ô Lâm	Trường TH A An Tức (điểm phụ Sla đom)	ấp Ninh Lợi, xã Ô Lâm	282.00	879.10	Số 1005/QĐ-UBND ngày 11/9/2025	Sử dụng phù hợp tiêu chuẩn, định mức	Trường Tiểu học B An Tức đang sử dụng	
3385	UBND xã Ô Lâm	Trường TH A An Tức (điểm phụ Tức Dụp)	ấp Ninh Hoà, xã Ô Lâm	450.00	5,083.40	Số 1005/QĐ-UBND ngày 11/9/2025	Sử dụng phù hợp tiêu chuẩn, định mức	Trường Tiểu học A An Tức đang sử dụng	
3386	UBND xã Ô Lâm	Trường TH B An Tức (điểm chính)	ấp Ninh Thạnh, xã Ô Lâm	576.00	5,255.60	Số 1005/QĐ-UBND ngày 11/9/2025	Sử dụng phù hợp tiêu chuẩn, định mức	Trường Tiểu học B An Tức đang sử dụng	
3387	UBND xã Ô Lâm	Trường TH B An Tức (điểm phụ)	ấp Ninh Thạnh, xã Ô Lâm	96.00	156.00	Số 1005/QĐ-UBND ngày 11/9/2025	Sử dụng phù hợp tiêu chuẩn, định mức	Trường Tiểu học B An Tức đang sử dụng	
3388	UBND xã Ô Lâm	Trường THCS An Tức	ấp Ninh Hoà, xã Ô Lâm	623.00	4,940.70	Số 1005/QĐ-UBND ngày 11/9/2025	Sử dụng phù hợp tiêu chuẩn, định mức	Trường THCS An Tức đang sử dụng	
3389	UBND xã Ô Lâm	Trường MG Ô Lâm	ấp Phước Lợi, xã Ô Lâm	400.00	2,419.30	Số 1005/QĐ-UBND ngày 11/9/2025	Sử dụng phù hợp tiêu chuẩn, định mức	Trường Mẫu Giáo Ô Lâm đang sử dụng	
3390	UBND xã Ô Lâm	Trường TH A Ô Lâm (điểm chính)	ấp Phước Lộc, xã Ô Lâm	1,458.58	7,689.90	Số 1005/QĐ-UBND ngày 11/9/2025	Sử dụng phù hợp tiêu chuẩn, định mức	Trường TH A Ô Lâm đang sử dụng	
3391	UBND xã Ô Lâm	Trường TH A Ô Lâm (điểm phụ)	ấp Phước Long, xã Ô Lâm	478.20	3,679.10	Số 1005/QĐ-UBND ngày 11/9/2025	Sử dụng phù hợp tiêu chuẩn, định mức	Trường TH A Ô Lâm đang sử dụng	
3392	UBND xã Ô Lâm	Trường TH B Ô Lâm (điểm chính)	ấp Phước Bình, xã Ô Lâm	444.00	3,815.80	Số 1005/QĐ-UBND ngày 11/9/2025	Sử dụng phù hợp tiêu chuẩn, định mức	Trường TH B Ô Lâm đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3393	UBND xã Ô Lâm	Trường TH B Ô Lâm (điểm phụ 1)	ấp Phước Bình, xã Ô Lâm	348.33	3,057.00	Số 1005/QĐ-UBND ngày 11/9/2025	Sử dụng phù hợp tiêu chuẩn, định mức	Trường TH B Ô Lâm đang sử dụng	
3394	UBND xã Ô Lâm	Trường TH B Ô Lâm (điểm phụ 2)	ấp Phước Thọ, xã Ô Lâm	355.84	1,778.00	Số 1005/QĐ-UBND ngày 11/9/2025	Sử dụng phù hợp tiêu chuẩn, định mức	Trường TH B Ô Lâm đang sử dụng	
3395	UBND xã Ô Lâm	Trường THCS Ô Lâm	ấp Phước Lộc, xã Ô Lâm	1,193.83	5,549.20	Số 1005/QĐ-UBND ngày 11/9/2025	Sử dụng phù hợp tiêu chuẩn, định mức	Trường THCS Ô Lâm đang sử dụng	
3396	UBND xã Ô Lâm	Nhà Công vụ Trường THCS Ô Lâm	ấp Phước Lộc, xã Ô Lâm	42.30	3,780.00	Số 1005/QĐ-UBND ngày 11/9/2025	Sử dụng phù hợp tiêu chuẩn, định mức	Nhà Công vụ Trường THCS Ô Lâm đang sử dụng	
3397	UBND xã Ô Lâm	Trạm Y tế xã An Tức	Đường tỉnh 959, ấp Ninh Hoà, xã Ô Lâm	795.50	893.90	Số 2606/QĐ-UBND ngày 28/12/2025	Sử dụng phù hợp tiêu chuẩn, định mức	Ttạm y tế xã Ô Lâm đang sử dụng	
3398	UBND xã Ô Lâm	Trạm Y tế xã Lương Phi	xã Lương Phi, Tri Tôn	243.00	651.30	Số 2606/QĐ-UBND ngày 28/12/2025	Sử dụng phù hợp tiêu chuẩn, định mức	Ttạm y tế xã Ô Lâm đang sử dụng	
3399	UBND xã Ô Lâm	Trạm Y tế xã Ô Lâm	ấp Phước Lợi, xã Ô Lâm	328.00	1,819.90	Số 2606/QĐ-UBND ngày 28/12/2025	Sử dụng phù hợp tiêu chuẩn, định mức	Ttạm y tế xã Ô Lâm đang sử dụng	
3400	UBND xã Phú Tân	Văn phòng HĐND và UBND huyện (UBND huyện cũ)	Thửa 28 - TBĐ 168 ấp Thượng 2, thị trấn Phú Mỹ	1,232.80	2,737.40	Quyết định số 3412/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 và Phương án	Phương án khai thác tạm cho thuê theo Nghị định 108	Còn sử dụng được, chưa sử dụng	
3401	UBMTTQVN xã Phú Tân	Khu hành chính huyện Phú Tân	Thửa 145 - TBĐ 38 ấp Trung 1, thị trấn Phú Mỹ	1,786.00	5,181.10	Quyết định số 5246 /QĐ-UBND ngày 31/12/2025	Giữ lại sử dụng	UBMTTQVN xã sử dụng làm trụ sở	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3402	VP Đăng ký QSD đất đai CN KV Phú Tân	Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất	Thửa 127 - TBĐ 38 ấp Trung 1, thị trấn Phú Mỹ	252.00	224.00	Quyết định số 3412/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 và Phương án	Văn phòng Đăng ký đất đai Chi nhánh khu vực liên xã Phú Tân đang sử dụng	Văn phòng Đăng ký đất đai Chi nhánh khu vực liên xã Phú Tân đang sử dụng	
3403	Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng huyện Phú Tân	Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng	Thửa136 - TBĐ 38 ấp Trung 1, thị trấn Phú Mỹ	437.00	280.00	Quyết định số 3412/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 và Phương án	Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng khu vực III đang sử dụng làm kho lưu trữ hồ sơ	Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng khu vực III đang sử dụng làm kho lưu trữ hồ sơ	
3404	Trung tâm Dạy nghề và Giáo dục thường xuyên huyện Phú Tân	Trung tâm Dạy nghề và Giáo dục thường xuyên	Thửa 134 - TBĐ 35 ấp Trung 1, thị trấn Phú Mỹ	2,463.10	8,263.10	Quyết định số 3412/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 và Phương án	Thuộc ngành dọc quản lý	Trung tâm đang sử dụng	
3405	UBND xã Phú Tân	Trụ sở Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh huyện	Thửa 151 - TBĐ 57 ấp Trung 3, thị trấn Phú Mỹ	633.66	11,384.00	Quyết định số 5246 /QĐ-UBND ngày 31/12/2025	Giữ lại sử dụng	Trung tâm DVTH xã đang sử dụng	
3406	UBND xã Phú Tân	Trụ sở UBND thị trấn (Công an thị trấn mới)	Thửa 01 - TBĐ 48 ấp Trung Thạnh, thị trấn Phú Mỹ	889.20	1,247.00	Quyết định số 5246 /QĐ-UBND ngày 31/12/2025	Giữ lại sử dụng	Trường THCS Phú Mỹ đang sử dụng	
3407	UBND xã Phú Tân	Trụ sở UBND thị trấn cũ (Đất công viên)	Thửa 53 - TBĐ 48 ấp Trung Thạnh, thị trấn Phú Mỹ		886.40	Quyết định số 5246 /QĐ-UBND ngày 31/12/2025	Công viên	Công viên	
3408	UBND xã Phú Tân	Công an thị trấn (Đất Công viên + lối đi)	Thửa - TBĐ 48 ấp Trung Thạnh, thị trấn Phú Mỹ	323.00	1,178.80	Quyết định số 5246 /QĐ-UBND ngày 31/12/2025	Công viên và Đường giao thông	Công viên và Đường giao thông	
3409	UBND xã Phú Tân	Thanh tra huyện (cũ)	Thửa 55 - TBĐ 48 Trung 3, thị trấn Phú Mỹ	166.64	418.50	Quyết định số 5246 /QĐ-UBND ngày 31/12/2025	Chuyển công năng sang Công viên	Công trình xuống cấp, hư hỏng nặng, không còn sử dụng. Do có yếu tố tôn giáo nên dự kiến chuyển công năng sang làm công viên	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3410	UBND xã Phú Tân	Phòng Tài chính - Kế hoạch (gồm các đơn vị sử dụng chung: Phòng Tài chính - Kế hoạch; Phòng Tài nguyên và Môi trường; Phòng Nông nghiệp và PTNT; Phòng Kinh tế - Hạ tầng; Phòng Tư pháp; Thanh tra huyện; Phòng Lao động Thương binh và xã hội)	Thửa 125 - TBĐ 38 ấp Trung 1, thị trấn Phú Mỹ	1,437.60	5,641.70	Quyết định số 5246 /QĐ-UBND ngày 31/12/2025	Giữ lại sử dụng	Đang lưu trữ tài liệu các Ban, ngành huyện	
3411	UBND xã Phú Tân	Trụ sở UBND thị trấn mới (Chi cục thuế)	Thửa 80 - TBĐ 48 ấp Trung 3, thị trấn Phú Mỹ	690.76	1,160.00	Quyết định số 3412/QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Phương án khai thác tạm cho thuê theo Nghị định 108	Còn sử dụng được, chưa sử dụng	
3412	UBND xã Phú Tân	UBND TT Phú Mỹ (Trường THPT Tiến Bộ cũ)	Thửa 140 - TBĐ 08 ấp Cái Tắc, thị trấn Phú Mỹ	776.20	1,921.40	Quyết định số 5246 /QĐ-UBND ngày 31/12/2025	Dự kiến chuyển công năng sang làm công viên	Hộ ông Trần Văn Sanh đang sử dụng, Cho mượn tạm sử dụng theo Công văn số 35/UBND-TD ngày 02/6/2009 của UBND tỉnh An Giang.	
3413	Trụ sở UBND xã Phú Tân	Trụ sở Huyện ủy (ĐU, HĐND và UBND xã Phú Tân)	Thửa 129 - TBĐ 38 ấp Trung 1, thị trấn Phú Mỹ	4,196.58	13,695.20	Quyết định số 5246 /QĐ-UBND ngày 31/12/2025	Giữ lại sử dụng	Trụ sở UBND xã Phú Tân đang sử dụng	
3414	UBND xã Phú Tân	Trụ sở UBND xã Tân Trung	Thửa 60 - TBĐ 28 Ấp Tân Thạnh, xã Tân Trung	1,058.00	6,422.90	Quyết định số 5246 /QĐ-UBND ngày 31/12/2025	Giữ lại sử dụng	Trường THCS Tân Trung (STT 32) đang sử dụng	
3415	UBND xã Phú Tân	Trụ sở UBND xã Tân Hòa	Thửa 22- TBĐ 16 Ấp Mỹ Hóa 2, xã Tân Hòa	985.81	4,912.50	Quyết định số 5246 /QĐ-UBND ngày 31/12/2025	Giữ lại sử dụng	Trạm Y tế xã Phú Tân đang sử dụng	
3416	UBND xã Phú Tân	Ban Chỉ huy quân sự xã Tân Hòa	Thửa 116;117 - TBĐ 32 Ấp Hậu Giang 1, xã Tân Hòa	140.60	1,148.20	Quyết định số 5246 /QĐ-UBND ngày 31/12/2025	Giữ lại sử dụng	Còn sử dụng được, chưa sử dụng	
3417	UBND xã Phú Tân	Trụ sở UBND xã Phú Hưng (mới)	Thửa 276, 280 - TBĐ 18 Ấp Hưng Tân, xã Phú Hưng	820.00	1,750.40	Quyết định số 3412/QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Phương án khai thác tạm cho thuê theo Nghị định 108	Còn sử dụng được, chưa sử dụng.	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3418	UBND xã Phú Tân	Ban Chỉ huy quân sự xã Phú Hưng	Thửa 279 - TBĐ 18 Ấp Hưng Thới 1, xã Phú Hưng	275.40	1,483.50	Quyết định số 5246 /QĐ-UBND ngày 31/12/2025	Giữ lại sử dụng	Còn sử dụng được, chưa sử dụng. Giữ lại sử dụng, bố trí làm Văn phòng ấp Hưng Thới 1	Theo QĐ của UBND tỉnh giao 6.422m2 đất chỉ có 1.483,5m2 đất ở, còn lại là đất nông nghiệp
3419	UBND xã Phú Tân	Văn phòng ấp Cái Tắc	Thửa 29; 3 - TBĐ 7 ấp Cái Tắc, thị trấn Phú Mỹ	36.00	195.00	Quyết định số 5246 /QĐ-UBND ngày 31/12/2025	Giữ lại sử dụng	ấp Cái Tắc đang sử dụng	
3420	UBND xã Phú Tân	Văn phòng ấp Thượng 1	Thửa 94 - TBĐ 2 ấp Thượng 1, thị trấn Phú Mỹ	45.80	65.00	Quyết định số 5246 /QĐ-UBND ngày 31/12/2025	Giữ lại sử dụng	ấp Thượng 1 đang sử dụng	
3421	UBND xã Phú Tân	Văn phòng ấp Thượng 2	Thửa 35 - TBĐ 18 ấp Thượng 2, thị trấn Phú Mỹ	49.00	118.80	Quyết định số 5246 /QĐ-UBND ngày 31/12/2025	Giữ lại sử dụng	ấp Thượng 2 đang sử dụng	
3422	UBND xã Phú Tân	Văn phòng ấp Phú Hòa	Thửa 67 - TBĐ 61 ấp Phú Hòa, thị trấn Phú Mỹ	49.00	82.50	Quyết định số 5246 /QĐ-UBND ngày 31/12/2025	Giữ lại sử dụng	ấp Phú Hòa đang sử dụng	
3423	UBND xã Phú Tân	Văn phòng ấp Thượng 3	Thửa 95 - TBĐ 27 ấp Thượng 3, thị trấn Phú Mỹ	36.00	91.10	Quyết định số 5246 /QĐ-UBND ngày 31/12/2025	Giữ lại sử dụng	ấp Thượng 3 đang sử dụng	
3424	UBND xã Phú Tân	Trường Mẫu giáo Phú Mỹ (Trường mầm non Phú Mỹ)	Thửa 68;69 - TBĐ 36 ấp Trung 1, thị trấn Phú Mỹ	1,192.63	2,042.70	Quyết định số 5245 /QĐ-UBND ngày 31/12/2025	Giữ lại sử dụng	Trường đang quản lý, sử dụng	
3425	UBND xã Phú Tân	Trường Mẫu giáo Phú Mỹ (điểm chính)	Thửa 151 - TBĐ 12 ấp Thượng 2, thị trấn Phú Mỹ	452.00	2,292.20	Quyết định số 5245 /QĐ-UBND ngày 31/12/2025	Giữ lại sử dụng	Trường đang quản lý, sử dụng	
3426	UBND xã Phú Tân	Trường Mẫu giáo Phú Mỹ (điểm phụ) (Trường mầm non Phú Mỹ)	Thửa 223 - TBĐ 20 ấp Mỹ Lương, thị trấn Phú Mỹ	148.30	258.10	Quyết định số 5245 /QĐ-UBND ngày 31/12/2025	Giữ lại sử dụng	Trường di dời về điểm chính. Đất có nguồn gốc do dân hiến nên giữ lại, chuyển sang làm điểm hoạt động văn hóa ấp	
3427	UBND xã Phú Tân	Trường Tiểu học "A" Phú Mỹ (điểm chính)	Thửa 285 - TBĐ 8 ấp Cái Tắc, thị trấn Phú Mỹ	1,038.74	10,227.50	Quyết định số 5245 /QĐ-UBND ngày 31/12/2025	Giữ lại sử dụng	Trường đang quản lý, sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3428	UBND xã Phú Tân	Trường Tiểu học "B" Phú Mỹ	Thửa 91 - TBĐ 19 ấp Mỹ Lương, thị trấn Phú Mỹ	1,797.39	9,393.40	Quyết định số 5245 /QĐ-UBND ngày 31/12/2025	Giữ lại sử dụng	Trường đang quản lý, sử dụng	
3429	UBND xã Phú Tân	Trường Tiểu học "C" Phú Mỹ	Thửa 226 - TBĐ 46 ấp Trung 3, thị trấn Phú Mỹ	348.00	11,530.30	Quyết định số 5245 /QĐ-UBND ngày 31/12/2025	Giữ lại sử dụng	Trường đang quản lý, sử dụng	
3430	UBND xã Phú Tân	Trường Tiểu học "C" Phú Mỹ (điểm chính)	Thửa 91 - TBĐ 35 ấp Trung 1, thị trấn Phú Mỹ	588.00	3,066.20	Quyết định số 5245 /QĐ-UBND ngày 31/12/2025	Giữ lại sử dụng	Trường đang quản lý, sử dụng	
3431	UBND xã Phú Tân	Trường THCS Phú Mỹ	Thửa 1;2;3;4;5 - TBĐ 21 ấp Trung Thạnh, thị trấn Phú Mỹ	5,460.92	8,104.00	Quyết định số 5245 /QĐ-UBND ngày 31/12/2025	Giữ lại sử dụng	Trường đang quản lý, sử dụng	
3432	Người trúng đấu giá (ông Nguyễn Bảo Toàn)	Trường Tiểu học "A" Phú Mỹ	ấp Thượng 1, thị trấn Phú Mỹ	36.00	1,756.00		Đã bán đấu giá năm 2020 (theo Quyết định số 2959/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của UBND tỉnh An Giang)	Người trúng đấu giá đang sử dụng	
3433	UBND xã Phú Tân	Nhà máy 30-4	Thửa 18 - TBĐ 13 ấp Mỹ Lương, thị trấn Phú Mỹ	669.10	1,092.20	Quyết định số 3412/QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Khai thác đấu giá theo NĐ 102	Hiện còn 06 hộ lấn chiếm nhiều năm, trước đây xã và huyện có rà soát, giải quyết nhưng chưa được.	
3434	UBND xã Phú Tân	Lò giết mổ	Thửa 174 - TBĐ 44 ấp Trung 3, thị trấn Phú Mỹ	255.90	2,244.00	Quyết định số 3412/QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Khai thác đấu giá theo NĐ 102	Công trình xuống cấp, hư hỏng nặng, không còn sử dụng	
3435	UBND xã Phú Tân	Văn phòng ấp Trung 2	Thửa 227 - TBĐ 4 Ấp Trung 2, xã Tân Trung	45.00	50.40	Quyết định số 5246 /QĐ-UBND ngày 31/12/2025	Giữ lại sử dụng	ấp Trung 2 đang sử dụng	
3436	UBND xã Phú Tân	Văn phòng ấp Trung Hòa	Thửa 181 - TBĐ 18 Ấp Trung Hòa, xã Tân Trung	45.00	50.80	Quyết định số 5246 /QĐ-UBND ngày 31/12/2025	Giữ lại sử dụng	ấp Trung Hòa đang sử dụng	
3437	UBND xã Phú Tân	Văn phòng ấp Tân Thạnh	Thửa 82 - TBĐ 19 Ấp Tân Thạnh, xã Tân Trung	54.00	101.40	Quyết định số 5246 /QĐ-UBND ngày 31/12/2025	Giữ lại sử dụng	ấp Tân Thạnh đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3438	UBND xã Phú Tân	Văn phòng ấp Mỹ Hóa 1	Thửa 78 - TBĐ 6 Ấp Mỹ Hóa 1, xã Tân Trung	54.00	85.00	Quyết định số 5246 /QĐ-UBND ngày 31/12/2025	Giữ lại sử dụng	ấp Mỹ Hóa 1 đang sử dụng	
3439	UBND xã Phú Tân	Văn phòng ấp Vàm Nao	Thửa 65 - TBĐ 34 Ấp Vàm Nao, xã Tân Trung	4.90	44.90	Quyết định số 5246 /QĐ-UBND ngày 31/12/2025	Giữ lại sử dụng	ấp Vàm Nao đang sử dụng	
3440	UBND xã Phú Tân	Trường Mẫu giáo Tân Trung (điểm chính)	Thửa 63 - TBĐ 5 Ấp Trung 2, xã Tân Trung	320.00	499.60	Quyết định số 5245 /QĐ-UBND ngày 31/12/2025	Giữ lại sử dụng	Trường đang quản lý, sử dụng	
3441	UBND xã Phú Tân	Trường Mẫu giáo Tân Trung (điểm phụ)	Thửa 67 - TBĐ 19 Ấp Tân Thạnh, xã Tân Trung	377.86	1,021.40	Quyết định số 5245 /QĐ-UBND ngày 31/12/2025	Giữ lại sử dụng	Trường đang quản lý, sử dụng	
3442	UBND xã Phú Tân	Trường Tiểu học "A" Tân Trung (điểm chính)	Thửa 120 - TBĐ 18 Ấp Tân Thạnh, xã Tân Trung	553.80	5,694.90	Quyết định số 5245 /QĐ-UBND ngày 31/12/2025	Giữ lại sử dụng	Trường đang quản lý, sử dụng	
3443	UBND xã Phú Tân	Trường Tiểu hoc "A" Tân Trung (điểm phụ 1)	Thửa 136 - TBĐ 4 Ấp Trung 2, xã Tân Trung	745.95	1,759.80	Quyết định số 5245 /QĐ-UBND ngày 31/12/2025	Giữ lại sử dụng	Trường đang quản lý, sử dụng	
3444	UBND xã Phú Tân	Trường Tiểu hoc "A" Tân Trung (điểm phụ 2)	Thửa 204 - TBĐ 4 Ấp Trung 2, xã Tân Trung	140.00	300.80	Quyết định số 5245 /QĐ-UBND ngày 31/12/2025	Giữ lại sử dụng	Trường không sử dụng, do đất có nguồn gốc dân hiến nên, chuyển làm điểm sinh hoạt văn hóa, thể thao ấp Trung 2	
3445	UBND xã Phú Tân	Trường Tiểu học "B" Tân Trung	Thửa 249 - TBĐ 40 Ấp Vàm Nao, xã Tân Trung	960.00	2,527.70	Quyết định số 5245 /QĐ-UBND ngày 31/12/2025	Giữ lại sử dụng	Trường đang quản lý, sử dụng	
3446	UBND xã Phú Tân	Trường THCS Tân Trung	Thửa 133 - TBĐ 28 Ấp Tân Thạnh, xã Tân Trung	1,654.72	4,797.00	Quyết định số 5245 /QĐ-UBND ngày 31/12/2025	Giữ lại sử dụng	Trường đang quản lý, sử dụng	
3447	UBND xã Phú Tân	Văn phòng ấp Hậu Giang 1 (mới)	Thửa 694 - TBĐ 32 Ấp Hậu Giang 1, xã Tân Hòa	53.00	61.40	Quyết định số 5246 /QĐ-UBND ngày 31/12/2025	Giữ lại sử dụng	ấp Hậu Giang 1 đang sử dụng	
3448	UBND xã Phú Tân	Văn phòng ấp Hậu Giang 2	Thửa 5 - TBĐ 20 Ấp Hậu Giang 2, xã Tân Hòa	43.29	85.30	Quyết định số 5246 /QĐ-UBND ngày 31/12/2025	Giữ lại sử dụng	ấp Hậu Giang 2 đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3449	UBND xã Phú Tân	Văn phòng ấp Mỹ Hóa 2	Thửa 64 - TBĐ 121 Ấp Mỹ Hóa 2, xã Tân Hòa	54.60	80.00	Quyết định số 5246 /QĐ-UBND ngày 31/12/2025	Giữ lại sử dụng	ấp Mỹ Hóa 2 đang sử dụng	
3450	UBND xã Phú Tân	Văn phòng ấp Mỹ Hóa 3	Thửa 61; 62 - TBĐ 26 Ấp Mỹ Hóa 3, xã Tân Hòa	48.00	130.40	Quyết định số 5246 /QĐ-UBND ngày 31/12/2025	Giữ lại sử dụng	ấp Mỹ Hóa 3 đang sử dụng	
3451	UBND xã Phú Tân	Trường Mẫu giáo Tân Hòa (điểm chính)	Thửa 97 - TBĐ 14 Ấp Mỹ Hóa 2, xã Tân Hòa	1,678.65	3,617.30	Quyết định số 5245 /QĐ-UBND ngày 31/12/2025	Giữ lại sử dụng	Trường đang quản lý, sử dụng	
3452	UBND xã Phú Tân	Trường Mẫu giáo Tân Hòa (điểm phụ 1)	Thửa 30 - TBĐ 34 Ấp Mỹ Hóa 3, xã Tân Hòa		660.00	Quyết định số 5245 /QĐ-UBND ngày 31/12/2025	Giữ lại sử dụng	Trường đang quản lý, sử dụng	
3453	UBND xã Phú Tân	Trường Mẫu giáo Tân Hòa (điểm phụ 2)	Thửa 57 - TBĐ 1 Ấp Mỹ Hóa 2, xã Tân Hòa		420.50	Quyết định số 5245 /QĐ-UBND ngày 31/12/2025	Giữ lại sử dụng	Trường đang quản lý, sử dụng	
3454	UBND xã Phú Tân	Trường Tiểu học "B" Tân Hòa (điểm phụ 1)	Thửa 269 - TBĐ 15 Ấp Mỹ Hóa 2, xã Tân Hòa (thửa 32)	768.00	2,901.10	Quyết định số 5245 /QĐ-UBND ngày 31/12/2025	Giữ lại sử dụng	Trường đang quản lý, sử dụng	
3455	UBND xã Phú Tân	Trường Tiểu học "A" Tân Hòa (điểm chính)	Thửa 78 - TBĐ 32 Ấp Hậu Giang 1, xã Tân Hòa	802.76	2,980.07	Quyết định số 5245 /QĐ-UBND ngày 31/12/2025	Giữ lại sử dụng	Trường đang quản lý, sử dụng	
3456	UBND xã Phú Tân	Trường THCS Tân Hòa	Thửa 134 - TBĐ 32 Ấp Hậu Giang 1, xã Tân Hòa	879.16	9,525.00	Quyết định số 5245 /QĐ-UBND ngày 31/12/2025	Giữ lại sử dụng	Trường đang quản lý, sử dụng	
3457	UBND xã Phú Tân	Văn phòng ấp Hưng Tân	Thửa 149 - TBĐ 11 Ấp Hưng Tân, xã Phú Hưng	66.10	132.20	Quyết định số 5246 /QĐ-UBND ngày 31/12/2025	Giữ lại sử dụng	ấp Hưng Tân đang sử dụng	
3458	UBND xã Phú Tân	Văn phòng ấp Hưng Thới 1	Thửa 00 - TBĐ 18 Ấp Hưng Thới 1, xã Phú Hưng	40.00		Quyết định số 5246 /QĐ-UBND ngày 31/12/2025	Giữ lại sử dụng	ấp Hưng Thới 1 đang sử dụng	
3459	UBND xã Phú Tân	Văn phòng ấp Hưng Thới 2 (mới)	Thửa 150 - TBĐ 13 Ấp Hưng Thới 2, xã Phú Hưng	88.00	159.70	Quyết định số 5246 /QĐ-UBND ngày 31/12/2025	Giữ lại sử dụng	ấp Hưng Thới 2 đang sử dụng	
3460	UBND xã Phú Tân	Văn phòng ấp Hưng Thạnh	Thửa 113 - TBĐ 26 Ấp Hưng Thạnh, xã Phú Hưng	32.00	58.50	Quyết định số 5246 /QĐ-UBND ngày 31/12/2025	Giữ lại sử dụng	ấp Hưng Thạnh đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3461	UBND xã Phú Tân	Văn phòng ấp Hưng Mỹ	Thửa 148 - TBĐ 5 Ấp Hưng Mỹ, xã Phú Hưng	54.00	100.00	Quyết định số 5246 /QĐ-UBND ngày 31/12/2025	Giữ lại sử dụng	ấp Hưng Mỹ đang sử dụng	
3462	UBND xã Phú Tân	Hội Chữ thập đỏ	Thửa 290 - TBĐ 18 Ấp Hưng Tân, xã Phú Hưng	82.40	82.40	Quyết định số 5246 /QĐ-UBND ngày 31/12/2025	Giữ lại sử dụng	Đã chuyển giao cho Đình thần Phú Hưng sử dụng làm sân đình khoảng năm 2012	
3463	UBND xã Phú Tân	Trường Mẫu giáo Phú Hưng (điểm A1)	Thửa 75 - TBĐ 5 Ấp Hưng Thới 2, xã Phú Hưng	104.40	343.80	Quyết định số 3412/QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Khai thác đấu giá theo NĐ 108	Công trình xuống cấp, không còn sử dụng	
3464	UBND xã Phú Tân	Trường Tiểu học "A" Phú Hưng (điểm chính)	Thửa 5 - TBĐ 16 Ấp Hưng Thới 2, xã Phú Hưng	896.10	4,398.50	Quyết định số 5245 /QĐ-UBND ngày 31/12/2025	Giữ lại sử dụng	Trường đang quản lý, sử dụng	
3465	UBND xã Phú Tân	Trường Tiểu học "A" Phú Hưng (điểm phụ)	Thửa 137; 20 - TBĐ 13; 46 Ấp Hưng Thới 2, xã Phú Hưng	506.00	7,182.70	Quyết định số 5245 /QĐ-UBND ngày 31/12/2025	Giữ lại sử dụng	Trường đang quản lý, sử dụng	
3466	UBND xã Phú Tân	Trường Tiểu học "B" Phú Hưng	Thửa 94 - TBĐ 18 Ấp Hưng Tân, xã Phú Hưng	1,501.20	3,866.90	Quyết định số 5245 /QĐ-UBND ngày 31/12/2025	Giữ lại sử dụng	Trường đang quản lý, sử dụng	
3467	UBND xã Phú Tân	Trường Tiểu học "C" Phú Hưng	Thửa 107 - TBĐ 26 Ấp Hưng Thạnh, xã Phú Hưng	1,460.67	5,317.60	Quyết định số 5245 /QĐ-UBND ngày 31/12/2025	Giữ lại sử dụng	Trường đang quản lý, sử dụng	
3468	UBND xã Phú Tân	Trường THCS Phú Hưng	Thửa 53 - TBĐ 18 Ấp Hưng Tân, xã Phú Hưng	1,380.20	12,564.70	Quyết định số 5245 /QĐ-UBND ngày 31/12/2025	Giữ lại sử dụng	Trường đang quản lý, sử dụng	
3469	UBND xã Phú Tân	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Thửa 152 - TBĐ 8 ấp Cái Tắc, thị trấn Phú Mỹ	1,217.20	3,172.80	Quyết định số 3412/QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Giữ lại sử dụng	Trụ sở hoạt động các Hội Người cao tuổi, Chữ Thập đỏ xã	
3470	UBND xã Phú Tân	Phòng Xây dựng và PTNT (cũ)	Thửa 158 - TBĐ 42 ấp Trung Thạnh, thị trấn Phú Mỹ	933.16	624.30	Quyết định số 3412/QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Khai thác đấu giá theo NĐ 108	Công trình xuống cấp, không còn sử dụng. Chờ điều chỉnh quy hoạch để bán đấu giá	
3471	UBND xã Phú Tân	Văn phòng Ban Điều hành Bến xe - tàu	Thửa 98 - TBĐ 4 ấp Trung 3, thị trấn Phú Mỹ	145.00	2,500.90	Quyết định số 3412/QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Giữ lại sử dụng	Có kế hoạch di dời Bến xe - tàu sang vị trí mới. Chờ điều chỉnh quy hoạch để bán đấu giá theo NĐ 102	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3472	UBND xã Phú Tân	Đội Thanh tra giao thông số 07 - Phú Tân	Thửa 80 - TBĐ 30 Số 365 Chu Văn An, xã Phú Tân	135.4	91.60	Quyết định số 3412/QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Khai thác đấu giá theo NĐ 108	Công trình còn sử dụng được, chưa sử dụng. Chờ điều chỉnh quy hoạch để bán đấu giá	
3473	UBND xã Phú Tân	Hội Chữ thập đỏ	Thửa 173 - TBĐ 40 ấp Trung 1, thị trấn Phú Mỹ	125.89	93.30	Quyết định số 3412/QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Khai thác đấu giá theo NĐ 108	Công trình xuống cấp, không còn sử dụng. Chờ điều chỉnh quy hoạch để bán đấu giá	
3474	UBND xã Phú Tân	Văn phòng ấp Trung 1	Thửa 36 - TBĐ 34 ấp Trung 1, thị trấn Phú Mỹ	35.00	74.00	Quyết định số 3412/QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Khai thác đấu giá theo NĐ 108	Công trình xuống cấp, không còn sử dụng. Chờ điều chỉnh quy hoạch để bán đấu giá	
3475	UBND xã Phú Tân	Văn phòng ấp Mỹ Lương	Thửa 327 - TBĐ 13 ấp Mỹ Lương, thị trấn Phú Mỹ	42.9	46.30	Quyết định số 3412/QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Khai thác đấu giá theo NĐ 108	Công trình xuống cấp, không còn sử dụng. Chờ điều chỉnh quy hoạch để bán đấu giá	
3476	UBND xã Phú Tân	Khu đất Văn phòng ấp Mỹ Hóa 3 (cũ)	Thửa 48 - TBĐ 40 ấp Mỹ Hóa 3, xã Tân Hòa	45.4	45.40	Quyết định số 3412/QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Khai thác đấu giá theo NĐ 102	Công trình xuống cấp, hư hỏng đã tháo dở.	
3477	UBND xã Phú Tân	Trạm Y tế Phú Hưng	Thửa 279 - TBĐ 18 Ấp Hưng Tân, xã Phú Hưng	459.00	719.90	Quyết định số 3412/QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Giữ lại sử dụng	Đang sử dụng làm điểm 2 của Trạm Y tế xã Phú Tân	
3478	UBND xã Phú Tân	Trạm Y tế Phú Mỹ	Thửa 00 - TBĐ 46 Ấp Trung 3, TT Phú Mỹ	358.00	720.00	Quyết định số 3412/QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Giữ lại sử dụng	Chưa thống nhất với các hộ dân xung quanh	
3479	UBND xã Phú Tân	Trạm Y tế Tân Hòa	Thửa 465 - TBĐ 32 Ấp Hậu Giang 1, xã Tân Hòa	492.00	1,018.70	Quyết định số 3412/QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Phương án khai thác cho thuê ngắn hạn theo NĐ 108	Di dời về trụ sở mới, chưa sử dụng	
3480	UBND xã Phú Tân	Trạm Y tế Tân Trung	Thửa 101 - TBĐ 28 Ấp Tân Thạnh, xã Tân Trung	265.00	986.00	Quyết định số 3412/QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Phương án khai thác cho thuê ngắn hạn theo NĐ 108	Sáp nhập về trụ sở mới, chưa sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3481	UBND xã Phú Tân	Phòng Nội vụ - 1 cửa (BHXH cũ)	Thửa 4 - TBĐ 47 Ấp Trung 3, thị trấn Phú Mỹ	234.00	1,403.80	Quyết định số 3412/QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Khai thác NĐ 108	Còn sử dụng được, chưa sử dụng	
3482	UBND xã Phú Tân	Hồ bơi	Thửa 14 - TBĐ 70 Ấp Trung 3, thị trấn Phú Mỹ	831.50	2,044.00	Quyết định số 3412/QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Giữ lại sử dụng	Hồ bơi đang hoạt động	
3483	UBND xã Phú Tân	Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng (cũ)	Thửa 8 - TBĐ 21 Ấp Mỹ Lương, thị trấn Phú Mỹ	219.80	140.30	Quyết định số 3412/QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Dôi dư	Công trình hư hỏng xuống cấp không sử dụng	
3484	UBND xã Phú Tân	Trụ sở Huyện ủy cũ (Trung tâm chính trị Huyện)	Thửa 117; 118; 74; 12; 13; 14; 27; 134 - TBĐ 35 ;36; 39 Ấp Trung 1, thị trấn Phú Mỹ	1,014.00	21,112.10	Quyết định số 3412/QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Dôi dư	Công trình hư hỏng xuống cấp không sử dụng	
3485	UBND xã Phú Tân	Văn phòng ấp Mỹ Lương (mới)	Thửa 236 - TBĐ 13 Ấp Mỹ Lương, thị trấn Phú Mỹ	75.00	417.80	Quyết định số 3412/QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Giữ lại sử dụng	Ấp Mỹ Lương đang sử dụng	
3486	UBND xã Phú Tân	Công an xã (UBND xã cũ)	Thửa 274 - TBĐ 18 Ấp Hưng Tân, xã Phú Hưng		498.90	Quyết định số 3412/QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Dôi dư	Công trình hư hỏng xuống cấp không sử dụng	
3487	UBND xã Phú Tân	Trường Mẫu giáo Phú Hưng (điểm 2)	Thửa 148; 149 - TBĐ 13 Ấp Hưng Thới 2, xã Phú Hưng	104.00	354.80	Quyết định số 3412/QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Dôi dư	Công trình hư hỏng xuống cấp không sử dụng	
3488	UBND xã Phú Tân	Trường Mẫu giáo Phú Hưng (điểm 1)	Thửa 53 - TBĐ 18 Ấp Hưng Tân, xã Phú Hưng	2,008.00	2,346.20	Quyết định số 3412/QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Giữ lại sử dụng	Trường đang quản lý, sử dụng	
3489	UBND xã Phú An	Trụ sở Đảng uỷ xã	ấp Phú Mỹ Hạ	860	3199	1412/QĐ-UBND	Tiếp tục sử dụng	Đảng ủy xã Phú An	
3490	UBND xã Phú An	Trụ sở UBND xã	ấp Phú Quới	789	2947.7	1412/QĐ-UBND	Tiếp tục sử dụng	UBND xã, Công An xã	
3491	UBND xã Phú An	Ban Chỉ huy quân sự	ấp Phú Quới	289.3	160	1412/QĐ-UBND	Tiếp tục sử dụng	Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã	
3492	UBND xã Phú An	Ban Chỉ huy quân sự (TTVH xã Phú Thọ)	ấp Phú Mỹ Hạ	487.77	1069.7		Tiếp tục sử dụng	không sử dụng	Xây dựng trụ sở Công An xã

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3493	UBND xã Phú An	Trường MG Phú An (điểm chính)	ấp Phú Quới	176.5	937.4	1412/QĐ-UBND	Tiếp tục sử dụng	Trụ sở Công an xã	
3494	UBND xã Phú An	Trụ sở Công an xã	ấp Phú Mỹ Hạ	237.94	762.9	1412/QĐ-UBND	Tiếp tục sử dụng	Công an xã	
3495	UBND xã Phú An	Trụ sở UBND xã (trụ sở BCH QS xã, Công An xã)	ấp Phú Hạ	1168.8	10979.3	1412/QĐ-UBND	Tiếp tục sử dụng	Công An xã Phú An, Ban Chỉ huy Quân sự xã	
3496	UBND xã Phú An	Ban Chỉ huy quân sự (mới)	ấp Phú Đông	197.82	335.4	1412/QĐ-UBND	Tiếp tục sử dụng	Ban chỉ huy quân sự xã	
3497	UBND xã Phú An	Nhà Công vụ	ấp Phú Đông	108	204	1412/QĐ-UBND	Tiếp tục sử dụng	Nhà Công vụ giáo viên	Nhà công vụ
3498	UBND xã Phú An	Văn phòng ấp Phú Lợi	ấp Phú Lợi	41.42	963.6	1412/QĐ-UBND	Tiếp tục sử dụng	Văn phòng ấp Phú Lợi	
3499	UBND xã Phú An	Trường MG Phú An (điểm phụ 3) (Văn phòng ấp Phú Bình)	ấp Phú Bình	81	258.3	1412/QĐ-UBND	Tiếp tục sử dụng	Văn phòng ấp Phú Bình	
3500	UBND xã Phú An	Văn phòng ấp Phú Bình	ấp Phú Bình	24.1	24.1		Khai thác	Không sử dụng	Đất nằm trong hành lang an toàn giao thông (cho thuê ngắn hạn)
3501	UBND xã Phú An	Văn phòng ấp Phú Quới (mới)	ấp Phú Quới	70	85		Tiếp tục sử dụng	Văn phòng ấp Phú Quới	
3502	UBND xã Phú An	Văn phòng ấp Phú Quới (cũ)	ấp Phú Quới	24	378.9		Khai thác	Không sử dụng	Đất nằm trong hành lang an toàn giao thông (Có 02 hộ dân cất cầu gỗ trên đất làm lối đi)
3503	UBND xã Phú An	Hội trường tạm xã Phú An (cũ)	ấp Phú Quới	140	170		Tiếp tục sử dụng	Điểm sinh hoạt văn hóa ấp Phú Quới	
3504	UBND xã Phú An	Văn phòng ấp Phú Qúi	ấp Phú Quí	48.75	188.4	1412/QĐ-UBND	Tiếp tục sử dụng	Văn phòng ấp Phú Quới	
3505	UBND xã Phú An	Văn phòng ấp Phú Mỹ Thượng	ấp Phú Mỹ Thượng	76.00	684.40	1412/QĐ-UBND	Tiếp tục sử dụng	Văn phòng ấp Phú Mỹ Thượng	
3506	UBND xã Phú An	Văn phòng ấp Phú Mỹ Thượng cũ	ấp Phú Mỹ Thượng	39.80	85.00		Khai thác	không sử dụng	Đấu giá quyền sử dụng đất

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3507	UBND xã Phú An	Trạm Y tế xã Phú Thọ (cũ)	ấp Phú Trung	250	690	1412/QĐ-UBND	Tiếp tục sử dụng	Văn phòng ấp Phú Trung	
3508	UBND xã Phú An	Văn phòng ấp Phú Trung	ấp Phú Trung	22.4	34.5		Khai thác	không sử dụng	Đất nằm trong hành lang an toàn giao thông (cho thuê ngắn hạn)
3509	UBND xã Phú An	Văn phòng ấp Phú Mỹ Hạ	ấp Phú Mỹ Hạ	75	75	1412/QĐ-UBND	Tiếp tục sử dụng	Văn phòng ấp Phú Mỹ Hạ	
3510	UBND xã Phú An	Trường TH "A" Phú Thọ (điểm 2) Ban CHQS xã Phú Thọ	ấp Phú Hậu	210	2398.2	1412/QĐ-UBND	Tiếp tục sử dụng	Văn phòng ấp Phú Hậu	
3511	UBND xã Phú An	Văn phòng ấp Phú Hậu	ấp Phú Hậu	60.55	92.6	1412/QĐ-UBND	Tiếp tục sử dụng	Điểm sinh hoạt văn hóa ấp Phú Hậu	
3512	UBND xã Phú An	Văn phòng ấp Phú Hạ	ấp Phú Hạ	94	94	1412/QĐ-UBND	Tiếp tục sử dụng	Văn phòng ấp Phú Hạ	
3513	UBND xã Phú An	Văn phòng ấp Phú Đông	ấp Phú Đông	94.1	94.1	1412/QĐ-UBND	Tiếp tục sử dụng	Văn phòng ấp Phú Đông	
3514	UBND xã Phú An	Văn phòng ấp Phú Thu	ấp Phú Thu	32	92.2	1412/QĐ-UBND	Tiếp tục sử dụng	Văn phòng ấp Phú Thu	
3515	UBND xã Phú An	Văn phòng ấp Phú Tây	ấp Phú Tây	101.7	200.6	1412/QĐ-UBND	Tiếp tục sử dụng	Văn phòng ấp Phú Tây	
3516	UBND xã Phú An	Trạm Y tế xã Phú An	ấp Phú Bình	568.00	1,126.60	1412/QĐ-UBND	Tiếp tục sử dụng	Trạm Y tế Phú An	
3517	UBND xã Phú An	Trạm Y tế Phú Thọ	ấp Phú Mỹ Hạ	478.21	1,939.00	1412/QĐ-UBND	Tiếp tục sử dụng	Trạm Y tế Phú Thọ	
3518	UBND xã Phú An	Trạm Y tế xã Phú Xuân	ấp Phú Đông	377	402	1412/QĐ-UBND	Tiếp tục sử dụng	Trạm Y tế Phú Xuân	
3519	UBND xã Phú An	Hội Đông y	ấp Phú Đông	190.58	421.4	1412/QĐ-UBND	Tiếp tục sử dụng	Hội Đông y Phú Xuân	
3520	UBND xã Phú An	Trường THCS Phú An	ấp Phú Quới	1264	8735.3	1412/QĐ-UBND	Tiếp tục sử dụng	Trường THCS Phú An	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3521	UBND xã Phú An	Trường TH "A" Phú An (điểm phụ)	ấp Phú Bình	416	3745	1412/QĐ-UBND	Tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học Phú An	
3522	UBND xã Phú An	Trường TH "A" Phú An (điểm chính)	ấp Phú Quới	1107.94	3942.8	1412/QĐ-UBND	Tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học Phú An	
3523	UBND xã Phú An	Trường TH "B" Phú An (điểm 1)	ấp Phú Quới	505	5139.5	1412/QĐ-UBND	Tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học Phú An	
3524	UBND xã Phú An	Trường TH "B" Phú An (điểm 2)	ấp Phú Qúi	313	1882.4	1412/QĐ-UBND	Tiếp tục sử dụng	Không sử dụng	xây dựng Trung tâm văn hóa học tập cộng đồng xã
3525	UBND xã Phú An	Trường MG Phú An (điểm phụ 1)	ấp Phú Bình		287	1412/QĐ-UBND	Tiếp tục sử dụng	Trường Mẫu giáo Phú An	
3526	UBND xã Phú An	Trường MG Phú An (điểm phụ 2)	ấp Phú Bình	144	290.3	1412/QĐ-UBND	Tiếp tục sử dụng	Trường Mẫu giáo Phú An	
3527	UBND xã Phú An	Trường THCS Phú Thọ	ấp Phú Trung	4548.4	6759.3	1412/QĐ-UBND	Tiếp tục sử dụng	Trường THCS Phú Thọ	
3528	UBND xã Phú An	Trường TH "B" Phú Thọ (điểm phụ)	ấp Phú Trung	166	3051	1412/QĐ-UBND	Tiếp tục sử dụng	Trường THCS Phú Thọ	
3529	UBND xã Phú An	Trường TH "B" Phú Thọ (điểm chính)	ấp Phú Mỹ Hạ	1915.81	5637.43	1412/QĐ-UBND	Tiếp tục sử dụng	Trường TH Phú Thọ	
3530	UBND xã Phú An	Trường TH "A" Phú Thọ (điểm 1)	ấp Phú Mỹ Thượng	761	3459.3	1412/QĐ-UBND	Tiếp tục sử dụng	Trường TH Phú Thọ	
3531	UBND xã Phú An	Trường MN Phú Thọ (điểm chính)	ấp Phú Mỹ Thượng	566.6	605.8	1412/QĐ-UBND	Tiếp tục sử dụng	Trường MG Phú Thọ	
3532	UBND xã Phú An	Trường MN Phú Thọ (điểm phụ 1)	ấp Phú Mỹ Thượng	202.7	337.2	1412/QĐ-UBND	Tiếp tục sử dụng	Trường MG Phú Thọ	
3533	UBND xã Phú An	Trường Mẫu giáo Phú Thọ (điểm chính)	Ấp Phú Mỹ Hạ	1,392.71	3,037.10	1412/QĐ-UBND	Tiếp tục sử dụng	Trường MG Phú Thọ	
3534	UBND xã Phú An	Trường MN Phú Thọ (điểm phụ 2)	Ấp Phú Mỹ Hạ	417.19	639.9	1412/QĐ-UBND	Nằm trong khu vực sạt lỡ	Không sử dụng	Khu vực cảnh báo sạt lỡ

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3535	UBND xã Phú An	Trường THCS Phú Xuân	Phú Đông	760	8593.4	1412/QĐ-UBND	Tiếp tục sử dụng	Trường THCS Phú Xuân	
3536	UBND xã Phú An	Trường TH Phú Xuân (điểm 1)	ấp Phú Thu	841.34	5868.7	1412/QĐ-UBND	Tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học Phú Xuân	
3537	UBND xã Phú An	Trường TH Phú Xuân (điểm phụ)	ấp Phú Hạ	271.5	1324.7	1412/QĐ-UBND	Tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học Phú Xuân	
3538	UBND xã Phú An	Trường Tiểu học Phú Xuân điểm phụ A2	ấp Phú Đông	110	407	1412/QĐ-UBND	Tranh chấp	Không sử dụng	Tranh chấp
3539	UBND xã Phú An	Trường MG Phú Xuân (điểm chính)	ấp Phú Thu	552.57	1756	1412/QĐ-UBND	Tiếp tục sử dụng	Trường Mẫu giáo Phú Xuân	Trường Mẫu giáo Phú An điểm phụ (do sáp nhập trường)
3540	UBND xã Phú An	Trường MG Phú Xuân (điểm phụ)	ấp Phú Đông	123.12	150	1412/QĐ-UBND	Tiếp tục sử dụng	Trường Mẫu giáo Phú Xuân	
3541	UBND xã Bình Thạnh Đông	Trụ sở UBND xã	Ấp Bình Trung 2, xã Bình Thạnh Đông, tỉnh An Giang	566.30	3,644.4	Quyết định số 1017/QĐ-UBND ngày 11/09/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bố trí làm trụ sở Đảng ủy xã	
3542	UBND xã Bình Thạnh Đông	BCH Quân sự xã	Ấp Bình Trung 2, xã Bình Thạnh Đông, tỉnh An Giang	66.00	1,466.5	Quyết định số 1017/QĐ-UBND ngày 11/09/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bố trí Văn phòng ấp Bình Trung 2	
3543	UBND xã Bình Thạnh Đông	Khối Vận	Ấp Bình Trung 2, xã Bình Thạnh Đông, tỉnh An Giang	93.60	225.0	Quyết định số 1017/QĐ-UBND ngày 11/09/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bố trí làm kho lưu trữ hồ sơ Đảng ủy xã	
3544	UBND xã Bình Thạnh Đông	Văn phòng ấp Bình Trung 1	Ấp Bình Trung 1, xã Bình Thạnh Đông, tỉnh An Giang	37.40	37.4	Quyết định số 1017/QĐ-UBND ngày 11/09/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bố trí làm điểm Trung tâm thương mai của xã; sử dụng ổn định, không bị tranh chấp	
3545	UBND xã Bình Thạnh Đông	Văn phòng ấp Bình Trung 2	Ấp Bình Trung 2, xã Bình Thạnh Đông, tỉnh An Giang	41.00	50.6	Quyết định số 1017/QĐ-UBND ngày 11/09/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bố trí làm điểm đài truyền thanh xã	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3546	UBND xã Bình Thạnh Đông	Văn phòng ấp Bình Đông 1	Ấp Bình Đông 1, xã Bình Thạnh Đông, tỉnh An Giang	40.80	46.8	Quyết định số 1017/QĐ-UBND ngày 11/09/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bố trí làm Văn phòng ấp	
3547	UBND xã Bình Thạnh Đông	Văn phòng ấp Bình Đông 2	Ấp Bình Đông 2, xã Bình Thạnh Đông, tỉnh An Giang	35.80	58.3	Quyết định số 1017/QĐ-UBND ngày 11/09/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bố trí làm Văn phòng ấp	
3548	UBND xã Bình Thạnh Đông	Văn phòng ấp Bình Tây 2	Ấp Bình Tây 2, xã Bình Thạnh Đông, tỉnh An Giang	30.00	60.8	Quyết định số 1017/QĐ-UBND ngày 11/09/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bố trí làm Văn phòng ấp	
3549	UBND xã Bình Thạnh Đông	Văn phòng ấp Bình Quới 1	Ấp Bình Quới 1, xã Bình Thạnh Đông, tỉnh An Giang	46.20	81.9	Quyết định số 1017/QĐ-UBND ngày 11/09/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bố trí làm văn phòng ấp	
3550	UBND xã Bình Thạnh Đông	Văn phòng ấp Bình Quới 2	Ấp Bình Quới 2, xã Bình Thạnh Đông, tỉnh An Giang	72.00	94.5	Quyết định số 1017/QĐ-UBND ngày 11/09/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bố trí làm văn phòng ấp	
3551	UBND xã Bình Thạnh Đông	Phòng chẩn trị y học dân tộc	Ấp Bình Quới 2, xã Bình Thạnh Đông, tỉnh An Giang	63.00	107.90	Quyết định số 1017/QĐ-UBND ngày 11/09/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bố trí làm phòng chẩn trị và Hội đông y	
3552	UBND xã Bình Thạnh Đông	Trường TH A Bình Thạnh Đông (điểm 1 ấp Bình Tây 2)	Ấp Bình Tây 2, xã Bình Thạnh Đông, tỉnh An Giang	276	642.2	Quyết định số 1017/QĐ-UBND ngày 11/09/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bố trí làm văn phòng ấp Bình Tây 2	
3553	UBND xã Bình Thạnh Đông	Trường TH A Bình Thạnh Đông (điểm chính)	Ấp Bình Trung 1, xã Bình Thạnh Đông, tỉnh An Giang	1568	5514	Quyết định số 1017/QĐ-UBND ngày 11/09/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bố trí Trường TH A Bình Thạnh Đông	
3554	UBND xã Bình Thạnh Đông	Trường TH B Bình Thạnh Đông (Điểm chính)	Ấp Bình Quới 2, xã Bình Thạnh Đông, tỉnh An Giang	906	2630.4	Quyết định số 1017/QĐ-UBND ngày 11/09/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bố trí Trường TH B Bình Thạnh Đông (điểm chính)	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3555	UBND xã Bình Thạnh Đông	Trường TH B Bình Thạnh Đông (điểm phụ 2,)	Ấp Bình Trung 2, xã Bình Thạnh Đông, tỉnh An Giang	254	3269.4	Quyết định số 1017/QĐ-UBND ngày 11/09/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bố trí Trường TH B Bình Thạnh Đông (điểm phụ)	
3556	UBND xã Bình Thạnh Đông	Trường THCS Bình Thạnh Đông (ấp Bình Trung 2)	Ấp Bình Trung 2, xã Bình Thạnh Đông, tỉnh An Giang	816	10460.3	Quyết định số 1017/QĐ-UBND ngày 11/09/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bố trí Trường THCS Bình Thạnh Đông	
3557	UBND xã Bình Thạnh Đông	Văn phòng ấp Hiệp Trung	Ấp Hiệp Trung, xã Bình Thạnh Đông, tỉnh An Giang	48	94.8	Quyết định số 1017/QĐ-UBND ngày 11/09/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bố trí làm văn phòng ấp Hiệp Trung	
3558	UBND xã Bình Thạnh Đông	Văn phòng ấp Hiệp Hưng (mới)	Ấp Hiệp Hưng, xã Bình Thạnh Đông, tỉnh An Giang	54	108	Quyết định số 1017/QĐ-UBND ngày 11/09/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bố trí làm văn phòng ấp Hiệp Hưng	
3559	UBND xã Bình Thạnh Đông	Văn phòng ấp Hiệp Thạnh	Ấp Hiệp Thạnh, xã Bình Thạnh Đông, tỉnh An Giang	60	87	Quyết định số 1017/QĐ-UBND ngày 11/09/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bố trí làm trụ sở cho HTX Hiệp Xuân Phú	
3560	UBND xã Bình Thạnh Đông	Văn phòng ấp Hiệp Thuận	Ấp Hiệp Thuận, xã Bình Thạnh Đông, tỉnh An Giang	105	219.6	Quyết định số 1017/QĐ-UBND ngày 11/09/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bố trí làm văn phòng ấp Hiệp Thuận	
3561	UBND xã Bình Thạnh Đông	Văn phòng ấp Hiệp Hoà	Ấp Hiệp Hoà, xã Bình Thạnh Đông, tỉnh An Giang	48		Quyết định số 1017/QĐ-UBND ngày 11/09/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bố trí làm văn phòng ấp Hiệp Hòa	
3562	UBND xã Bình Thạnh Đông	Chợ Hiệp Xương (cũ)	Ấp Hiệp Trung, xã Bình Thạnh Đông, tỉnh An Giang	180	214.3	Quyết định số 1017/QĐ-UBND ngày 11/09/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Văn phòng ấp Hiệp trung	
3563	UBND xã Bình Thạnh Đông	Trường MG Hiệp Xương (điểm chính)	Ấp Hiệp Thuận, xã Bình Thạnh Đông, tỉnh An Giang	272.1	2115	Quyết định số 1017/QĐ-UBND ngày 11/09/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bố trí làm Trường MG Hiệp Xương (điểm chính)	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3564	UBND xã Bình Thạnh Đông	Trường MG Hiệp Xương (điểm phụ 1)	Ấp Hiệp Thuận, xã Bình Thạnh Đông, tỉnh An Giang	118.1	215.1	Quyết định số 1017/QĐ-UBND ngày 11/09/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Chưa sử dụng	
3565	UBND xã Bình Thạnh Đông	Trường MG Hiệp Xương (điểm phụ 2)	Ấp Hiệp Hưng, xã Bình Thạnh Đông, tỉnh An Giang	171.99	669.6	Quyết định số 1017/QĐ-UBND ngày 11/09/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Chưa sử dụng	
3566	UBND xã Bình Thạnh Đông	Trường MG Hiệp Xương (điểm phụ 3)	Ấp Hiệp Thuận, xã Bình Thạnh Đông, tỉnh An Giang	128		Quyết định số 1017/QĐ-UBND ngày 11/09/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bố trí làm Trường MG Hiệp Xương (điểm phụ 3)	
3567	UBND xã Bình Thạnh Đông	Trường TH A Hiệp Xương (điểm chính)	Ấp Hiệp Thạnh, xã Bình Thạnh Đông, tỉnh An Giang	961.06	8851.6	Quyết định số 1017/QĐ-UBND ngày 11/09/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bố trí làm Trường TH A Hiệp Xương (điểm chính)	
3568	UBND xã Bình Thạnh Đông	Trường TH A Hiệp Xương (điểm phụ 1)	Ấp Hiệp Trung, xã Bình Thạnh Đông, tỉnh An Giang	260	862	Quyết định số 1017/QĐ-UBND ngày 11/09/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bố trí làm Trường TH A Hiệp Xương (điểm phụ 1)	
3569	UBND xã Bình Thạnh Đông	Trường TH A Hiệp Xương (điểm phụ 2)	Ấp Hiệp Thạnh, xã Bình Thạnh Đông, tỉnh An Giang	128	1143.9	Quyết định số 1017/QĐ-UBND ngày 11/09/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bố trí làm Trường TH A Hiệp Xương (điểm phụ 2)	
3570	UBND xã Bình Thạnh Đông	Trường TH A Hiệp Xương (điểm phụ 3)	Ấp Hiệp Thạnh, xã Bình Thạnh Đông, tỉnh An Giang	798	2754.7	Quyết định số 1017/QĐ-UBND ngày 11/09/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bố trí làm Trường TH A Hiệp Xương (điểm phụ 3)	
3571	UBND xã Bình Thạnh Đông	Trường TH B Hiệp Xương (điểm 1)	Ấp Hiệp Hoà, xã Bình Thạnh Đông, tỉnh An Giang	542	3260.6	Quyết định số 1017/QĐ-UBND ngày 11/09/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bố trí làm Trường TH B Hiệp Xương (điểm 1)	
3572	UBND xã Bình Thạnh Đông	Trường TH B Hiệp Xương (điểm 2)	Ấp Hiệp Hoà, xã Bình Thạnh Đông, tỉnh An Giang	128	430.7	Quyết định số 1017/QĐ-UBND ngày 11/09/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bố trí làm Trường TH B Hiệp Xương (điểm 2)	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3573	UBND xã Bình Thạnh Đông	Trường THCS Hiệp Xương □	Ấp HiệpTrung, xã Bình Thạnh Đông, tỉnh An Giang	818.7	4413.8	Quyết định số 1017/QĐ-UBND ngày 11/09/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bố trí làm Trường THCS Hiệp Xương	
3574	UBND xã Bình Thạnh Đông	Trụ sở UBND xã (Hiệp xương cũ)	Ấp Hiệp Trung xã Bình Thạnh Đông, tỉnh An Giang	757	1351.1	Quyết định số 1017/QĐ-UBND ngày 11/09/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bố trí làm trụ sở BCH QS xã	
3575	UBND xã Bình Thạnh Đông	Công an xã	Ấp Hiệp Thuận xã Bình Thạnh Đông, tỉnh An Giang	150	160	Quyết định số 1017/QĐ-UBND ngày 11/09/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bố trí làm trụ sở công an xã (điểm Hiệp Xương)	
3576	UBND xã Bình Thạnh Đông	BCH Quân sự xã (điểm Hiệp Xương)	Ấp Hiệp Thạnh, xã Bình Thạnh Đông, tỉnh An Giang	200	1463.7	Quyết định số 1017/QĐ-UBND ngày 11/09/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bố trí làm Trụ sở ấp Hiệp Thạnh	
3577	UBND xã Bình Thạnh Đông	Trạm y tế Hiệp Xương	Ấp Hiệp Thuận, xã Bình Thạnh Đông, tỉnh An Giang	374	2076	Quyết định số 1017/QĐ-UBND ngày 11/09/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bố trí làm trụ sở Trạm y tế Hiệp Xương	
3578	UBND xã Bình Thạnh Đông	Văn phòng ấp Bình Phú 1	Ấp Bình Phú 1, xã Bình Thạnh Đông, tỉnh An Giang	32	72	Quyết định số 1017/QĐ-UBND ngày 11/09/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bố trí làm Văn phòng ấp	
3579	UBND xã Bình Thạnh Đông	Văn phòng ấp Bình Tây 1	Ấp Bình Tây 1, xã Bình Thạnh Đông, tỉnh An Giang	32	82	Quyết định số 1017/QĐ-UBND ngày 11/09/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bố trí làm Văn phòng ấp	
3580	UBND xã Bình Thạnh Đông	Văn phòng ấp Bình Thành	Ấp Bình Thành, xã Bình Thạnh Đông, tỉnh An Giang	31.2	0	Quyết định số 1017/QĐ-UBND ngày 11/09/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bố trí làm Văn phòng ấp	
3581	UBND xã Bình Thạnh Đông	Văn phòng ấp Bình Phú 2	Ấp Bình Phú 2, xã Bình Thạnh Đông, tỉnh An Giang	58	0	Quyết định số 1017/QĐ-UBND ngày 11/09/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bố trí làm Văn phòng ấp	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3582	UBND xã Bình Thạnh Đông	Trường TH B Phú Bình	Ấp Bình Tây 1, xã Bình Thạnh Đông, tỉnh An Giang	622	0	Quyết định số 1017/QĐ-UBND ngày 11/09/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bố trí làm Trường TH B Phú Bình	
3583	UBND xã Bình Thạnh Đông	Trường Mẫu giáo Phú Bình (điểm phụ 1)	Ấp Bình Phú 1, xã Bình Thạnh Đông, tỉnh An Giang	159.27	528.4	Quyết định số 1017/QĐ-UBND ngày 11/09/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bố trí làm Trường Mẫu Giáo Phú Bình (điểm phụ 1)	
3584	UBND xã Bình Thạnh Đông	Trường TH A Phú Bình (điểm chính)	Ấp Bình Phú 2, xã Bình Thạnh Đông, tỉnh An Giang	1395.48	2946.4	Quyết định số 1017/QĐ-UBND ngày 11/09/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bố trí làm Trường TH A Phú Bình	
3585	UBND xã Bình Thạnh Đông	Trường TH A Phú Bình (điểm phụ 1)	Ấp Bình Thành, xã Bình Thạnh Đông, tỉnh An Giang	1027.21	3344.4	Quyết định số 1017/QĐ-UBND ngày 11/09/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bố trí làm Trường TH A Phú Bình (điểm phụ 1)	
3586	UBND xã Bình Thạnh Đông	Trường THCS Phú Bình	Ấp Bình Phú 2, xã Bình Thạnh Đông, tỉnh An Giang	**1222**	5487	Quyết định số 1017/QĐ-UBND ngày 11/09/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bố trí làm Trường THCS Phú Bình	
3587	UBND xã Bình Thạnh Đông	Trường MG Phú Bình (điểm phụ 2)	Ấp Bình Tây 1, xã Bình Thạnh Đông, tỉnh An Giang	95.27	111.68	Quyết định số 1017/QĐ-UBND ngày 11/09/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bố trí làm Trường MG Phú Bình (điểm phụ 2)	
3588	UBND xã Bình Thạnh Đông	Ban chỉ huy quân sự điểm Phú Bình	Ấp Bình Thành, xã Bình Thạnh Đông, tỉnh An Giang	288	9833.8	Quyết định số 1017/QĐ-UBND ngày 11/09/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bố trí trụ sở UBND xã sau sáp nhập	
3589	UBND xã Bình Thạnh Đông	Nhà công vụ (Trạm y tế điểm 2, ấp Bình Phú 2)	Ấp Bình Phú 2, xã Bình Thạnh Đông, tỉnh An Giang	156.71	346.9	Bổ sung thêm, không có trong QĐ 1017 của UBND tỉnh		Chưa sử dụng	
3590	UBND xã Bình Thạnh Đông	Trạm y tế Phú Bình	Ấp Bình Phú 2, xã Bình Thạnh Đông, tỉnh An Giang	250	2031	Bổ sung thêm, không có trong QĐ 1017 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bố trí làm trụ sở Trạm y tế Phú Bình	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3591	UBND xã Bình Thạnh Đông	Trạm y tế Bình Thạnh Đông	Ấp Bình Phú 2, xã Bình Thạnh Đông, tỉnh An Giang	450	1781	Bổ sung thêm, không có trong QĐ 1017 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bố trí làm trụ sở Trạm y tế Bình Thạnh Đông	
3592	UBND xã Bình Thạnh Đông	Trường MG Bình Thạnh Đông (điểm chính)	Ấp Bình Trung 2, xã Bình Thạnh Đông, tỉnh An Giang	300	1539	Bổ sung thêm, không có trong QĐ 1017 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bố trí làm trụ sở Trường MG Bình Thạnh Đông(điểm chính)	
3593	UBND xã Chợ Vàm	Trụ sở UBND xã	Ấp Phú Vinh, xã Chợ Vàm, tỉnh An Giang	1071.00	3551.00	Quyết định số 1014/QĐ-UBND ngày 11/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bố trí làm trụ sở UBND xã	
3594	UBND xã Chợ Vàm	Thị Đội (mới)	Ấp Phú Vinh, xã Chợ Vàm, tỉnh An Giang	231.00	975.12	Quyết định số 1014/QĐ-UBND ngày 11/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bố trí làm điểm Quân sự của BCHQS xã	
3595	UBND xã Chợ Vàm	Trụ sở UBND xã	Ấp Phú Cường A, xã Chợ Vàm, tỉnh An Giang	440.00	2397.60	Quyết định số 1014/QĐ-UBND ngày 11/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bố trí làm trụ sở Ban chỉ huy quân sự xã	
3596	UBND xã Chợ Vàm	Ban Chỉ huy quân sự	Ấp Phú Cường A, xã Chợ Vàm, tỉnh An Giang	204.00	1614.60	Quyết định số 1014/QĐ-UBND ngày 11/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bố trí làm điểm Quân sự của BCHQS xã	
3597	UBND xã Chợ Vàm	Ban Chỉ huy quân sự	Ấp Phú Trung, xã Chợ Vàm, tỉnh An Giang	141.60	2764.00	Quyết định số 1014/QĐ-UBND ngày 11/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bố trí làm trụ sở UBMTTQVN xã	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3598	UBND xã Chợ Vàm	Khu hành chính	Ấp Phú Thượng, xã Chợ Vàm, tỉnh An Giang	1233.50	5753.80	Quyết định số 1014/QĐ-UBND ngày 11/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bố trí làm trụ sở Đảng ủy xã	
3599	UBND xã Chợ Vàm	Văn phòng ấp Phú Hữu	Ấp Phú Hữu, xã Chợ Vàm, tỉnh An Giang	32.40	52.70	Quyết định số 1014/QĐ-UBND ngày 11/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bố trí làm văn phòng ấp	
3600	UBND xã Chợ Vàm	Văn phòng ấp Phú Hiệp	Ấp Phú Hiệp, xã Chợ Vàm, tỉnh An Giang	63.00	117.10	Quyết định số 1014/QĐ-UBND ngày 11/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bố trí làm văn phòng ấp	
3601	UBND xã Chợ Vàm	Văn phòng ấp Phú Vinh (mới)	Ấp Phú Vinh, xã Chợ Vàm, tỉnh An Giang	38.30	101.40	Quyết định số 1014/QĐ-UBND ngày 11/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bố trí làm văn phòng ấp	
3602	UBND xã Chợ Vàm	Văn phòng ấp Phú Xương	Ấp Phú Xương, xã Chợ Vàm, tỉnh An Giang	220.00	671.30	Quyết định số 1014/QĐ-UBND ngày 11/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bố trí làm văn phòng ấp	
3603	UBND xã Chợ Vàm	Văn phòng ấp Phú Trường	Ấp Phú Trường, xã Chợ Vàm	63.00	107.90	Quyết định số 1014/QĐ-UBND ngày 11/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bố trí làm văn phòng ấp	
3604	UBND xã Chợ Vàm	Nhà Văn hóa	Ấp Phú Vinh, xã Chợ Vàm, tỉnh An Giang	235	2314	Quyết định số 1014/QĐ-UBND ngày 11/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bố trí làm nhà văn hóa xã	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3605	UBND xã Chợ Vàm	Đội thuế (cũ)	ấp Phú Vinh, xã Chợ Vàm, tỉnh An Giang	31.5	31.5	Quyết định số 980/QĐ-UBND ngày 24/03/2026 của UBND tỉnh An Giang	Dôi dư	Đã xuống cấp	Đã có phương án xử lý dôi dư
3606	UBND xã Chợ Vàm	Khu đất dôi dư (trụ sở UBND xã cũ; đội thuế cũ)	ấp Phú Xương, xã Chợ Vàm, tỉnh An Giang	Không xác định	74.4	Quyết định số 980/QĐ-UBND ngày 24/03/2026 của UBND tỉnh An Giang	Dôi dư		Đã có phương án xử lý dôi dư
3607	UBND xã Chợ Vàm	Văn phòng ấp Phú Vinh cũ	ấp Phú Vinh, xã Chợ Vàm, tỉnh An Giang	54	41.1	Quyết định số 980/QĐ-UBND ngày 24/03/2026 của UBND tỉnh An Giang	Dôi dư	Đã xuống cấp	Đã có phương án xử lý dôi dư
3608	UBND xã Chợ Vàm	Văn phòng ấp Phú Cường A	Ấp Phú Cường A, xã Chợ Vàm, tỉnh An Giang	53.8	93.5	Quyết định số 1014/QĐ-UBND ngày 11/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bố trí làm văn phòng ấp	
3609	UBND xã Chợ Vàm	Văn phòng ấp Phú Cường B	Ấp Phú Cường B, xã Chợ Vàm, tỉnh An Giang	115.2	115.2	Quyết định số 1014/QĐ-UBND ngày 11/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bố trí làm văn phòng ấp	
3610	UBND xã Chợ Vàm	Văn phòng ấp Phú Đức A	Ấp Phú Đức A, xã Chợ Vàm, tỉnh An Giang,	86.4	118	Quyết định số 1014/QĐ-UBND ngày 11/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bố trí làm văn phòng ấp	
3611	UBND xã Chợ Vàm	Văn phòng ấp Phú Đức B	Ấp Phú Đức B, xã Chợ Vàm, tỉnh An Giang	40	80.6	Quyết định số 1014/QĐ-UBND ngày 11/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bố trí làm văn phòng ấp	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3612	UBND xã Chợ Vàm	Văn phòng ấp Phú Lộc	Ấp Phú Lộc, xã Chợ Vàm, tỉnh An Giang	46.6	46.6	Quyết định số 1014/QĐ-UBND ngày 11/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bố trí làm văn phòng ấp	
3613	UBND xã Chợ Vàm	Văn phòng ấp Gò Ba Gia	Ấp Gò Ba Gia, xã Chợ Vàm, tỉnh An Giang	60	144	Quyết định số 1014/QĐ-UBND ngày 11/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bố trí làm văn phòng ấp	
3614	UBND xã Chợ Vàm	Văn phòng ấp Phú Trung	Ấp Phú Trung, xã Chợ Vàm, tỉnh An Giang	172.3	289	Quyết định số 1014/QĐ-UBND ngày 11/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bố trí làm văn phòng ấp	
3615	UBND xã Chợ Vàm	Văn phòng ấp Phú Quới	Ấp Phú Quới, xã Chợ Vàm, tỉnh An Giang	44.9	771.1	Quyết định số 1014/QĐ-UBND ngày 11/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bố trí làm văn phòng ấp	
3616	UBND xã Chợ Vàm	Văn phòng ấp Phú Thượng	Ấp Phú Thượng, xã Chợ Vàm, tỉnh An Giang	60.4	101.5	Quyết định số 1014/QĐ-UBND ngày 11/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bố trí làm văn phòng ấp	
3617	UBND xã Chợ Vàm	Nhà Công vụ	Ấp Phú Thượng, xã Chợ Vàm, tỉnh An Giang	112	224.8	Quyết định số 326/QĐ-UBND ngày 23/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang	Dôi dư	Đã xuống cấp	Đã có phương án xử lý dôi dư
3618	UBND xã Chợ Vàm	Nhà Văn hóa	Ấp Phú Trung, xã Chợ Vàm, tỉnh An Giang	707	3824.7	Quyết định số 1014/QĐ-UBND ngày 11/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bố trí làm nhà văn hóa xã	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3619	UBND xã Chợ Vàm	Văn phòng ấp Phú Trung cũ	Ấp Phú Trung, xã Chợ Vàm, tỉnh An Giang	61.5	120	Quyết định số 980/QĐ-UBND ngày 24/03/2026 của UBND tỉnh An Giang	Dôi dư	Đã xuống cấp	Đã có phương án xử lý dôi dư
3620	UBND xã Chợ Vàm	Trường mầm non xã Chợ Vàm (điểm chính)	Ấp Phú Xương, xã Chợ Vàm, tỉnh An Giang	319.7	1451.9	Quyết định số 1014/QĐ-UBND ngày 11/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bố trí làm trường học	
3621	UBND xã Chợ Vàm	Trường mầm non xã Chợ Vàm điểm phụ	Ấp Phú Hiệp, xã Chợ Vàm, tỉnh An Giang	140.9	469.4	Quyết định số 1014/QĐ-UBND ngày 11/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bố trí làm trường học	
3622	UBND xã Chợ Vàm	Trường mẫu giáo	Ấp Phú Vinh, xã Chợ Vàm, tỉnh An Giang	136.4	431.4	Quyết định số 1014/QĐ-UBND ngày 11/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bố trí làm trường học	
3623	UBND xã Chợ Vàm	Trường TH "A" Chợ Vàm (điểm chính)	Ấp Phú Xương, xã Chợ Vàm, tỉnh An Giang	854.4	2054.4	Quyết định số 1014/QĐ-UBND ngày 11/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bố trí làm trường học	
3624	UBND xã Chợ Vàm	Trường TH "A" Chợ Vàm (điểm phụ 1)	Ấp Phú Xương, xã Chợ Vàm, tỉnh An Giang	168.18	921.8	Quyết định số 1014/QĐ-UBND ngày 11/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bố trí làm trường học	
3625	UBND xã Chợ Vàm	Trường TH "A" Chợ Vàm (điểm phụ 2)	Ấp Phú Vinh, xã Chợ Vàm, tỉnh An Giang	215.4	3083.4	Quyết định số 1014/QĐ-UBND ngày 11/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bố trí làm trường học	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3626	UBND xã Chợ Vàm	Trường TH "B" Chợ Vàm (điểm chính)	Ấp Phú Hữu, xã Chợ Vàm, tỉnh An Giang	951	1756.6	Quyết định số 1014/QĐ-UBND ngày 11/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bố trí làm trường học	
3627	UBND xã Chợ Vàm	Trường TH "B" Chợ Vàm	Ấp Phú Hiệp, xã Chợ Vàm, tỉnh An Giang	387	857.5	Quyết định số 1014/QĐ-UBND ngày 11/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bố trí làm trường học	
3628	UBND xã Chợ Vàm	Trường THCS Chợ Vàm	Ấp Phú Hiệp, xã Chợ Vàm, tỉnh An Giang	3858.68	13015.8	Quyết định số 1014/QĐ-UBND ngày 11/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bố trí làm trường học	
3629	UBND xã Chợ Vàm	Trường MG Phú Thạnh (điểm chính	Ấp Phú Cường A, xã Chợ Vàm, tỉnh An Giang	160.5	2232.1	Quyết định số 1014/QĐ-UBND ngày 11/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bố trí làm trường học	
3630	UBND xã Chợ Vàm	Trường MG Phú Thạnh (điểm 2)	Ấp Phú Lộc, xã Chợ Vàm, tỉnh An Giang	116	248	Quyết định số 1014/QĐ-UBND ngày 11/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Dôi dư	Đã xuống cấp	Đã có phương án xử lý dôi dư
3631	UBND xã Chợ Vàm	Trường TH " B " Phú Thạnh (điểm chính)	Ấp Phú Đức B, xã Chợ Vàm, tỉnh An Giang	1114	3393	Quyết định số 1014/QĐ-UBND ngày 11/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bố trí làm trường học	
3632	UBND xã Chợ Vàm	Trường THCS Phú Thạnh	Ấp Phú Đức A, xã Chợ Vàm, tỉnh An Giang,	1578	9167	Quyết định số 1014/QĐ-UBND ngày 11/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bố trí làm trường học	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3633	UBND xã Chợ Vàm	Trường TH " B " Phú Thạnh (điểm cũ)	Ấp Phú Đức B, xã Chợ Vàm, tỉnh An Giang	56	90.2	Quyết định số 980/QĐ-UBND ngày 24/03/2026 của UBND tỉnh An Giang	Dôi dư	Đã xuống cấp	Đã có phương án xử lý dôi dư
3634	UBND xã Chợ Vàm	Trường TH " A " Phú Thạnh (điểm chính)	Ấp Phú Cường A, xã Chợ Vàm, tỉnh An Giang	1080	3287.5	Quyết định số 1014/QĐ-UBND ngày 11/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bố trí làm trường học	
3635	UBND xã Chợ Vàm	Trường TH " A " Phú Thạnh (điểm phụ)	Ấp Gò Ba Gia, xã Chợ Vàm, tỉnh An Giang	589	2796.8	Quyết định số 1014/QĐ-UBND ngày 11/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bố trí làm trường học	
3636	UBND xã Chợ Vàm	Trường MG Phú Thành (điểm chính)	Ấp Phú Thượng, xã Chợ Vàm, tỉnh An Giang	254.5	5259.7	Quyết định số 1014/QĐ-UBND ngày 11/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bố trí làm trường học	
3637	UBND xã Chợ Vàm	Trường TH Phú Thành (điểm chính)	Ấp Phú Thượng, xã Chợ Vàm, tỉnh An Giang	882	5730.2	Quyết định số 1014/QĐ-UBND ngày 11/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bố trí làm trường học	
3638	UBND xã Chợ Vàm	Trường TH Phú Thành (điểm phụ)	Ấp Phú Quới, xã Chợ Vàm, tỉnh An Giang	691	2383.8	Quyết định số 1014/QĐ-UBND ngày 11/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bố trí làm trường học	
3639	UBND xã Chợ Vàm	Trường THCS Phú Thành	Ấp Phú Thượng, xã Chợ Vàm, tỉnh An Giang	970	5702.8	Quyết định số 1014/QĐ-UBND ngày 11/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bố trí làm trường học	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3640	UBND xã Chợ Vàm	Trường tiểu học A điểm phụ 1	Ấp Phú Cường A, xã Chợ Vàm, tỉnh An Giang		766.4	Quyết định số 1014/QĐ-UBND ngày 11/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bố trí làm trường học	
3641	UBND xã Chợ Vàm	Trường Tiểu học "B" điểm phụ 2	Ấp Phú Lộc, xã Chợ Vàm, tỉnh An Giang		3086.4	Quyết định số 1014/QĐ-UBND ngày 11/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bố trí làm trường học	
3642	UBND xã Chợ Vàm	Trạm Y tế xã Chợ Vàm	Ấp Phú Vinh, xã Chợ Vàm, tỉnh An Giang	539.1	2084.2	Quyết định số 2606/QĐ-UBND ngày 28/12/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bố trí làm trạm y tế xã	
3643	UBND xã Chợ Vàm	Trạm Y tế xã Phú Thành	Ấp Phú Trung, xã Chợ Vàm, tỉnh An Giang	146	1763.3	Quyết định số 2606/QĐ-UBND ngày 28/12/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bố trí làm trạm y tế xã	
3644	UBND xã Chợ Vàm	Trạm Y tế xã Phú Thạnh	Ấp Phú Cường A, xã Chợ Vàm, tỉnh An Giang	445.25	805.2	Quyết định số 2606/QĐ-UBND ngày 28/12/2025 của UBND tỉnh AG	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bố trí làm trạm y tế xã	
3645	UBND xã Hòa Lạc	Trụ sở UBND xã Hòa Lạc (cũ)	ấp Hòa Bình 3, xã Hòa Lạc	935,3	2.043	Quyết định số 937/QĐ-UBND ngày 09/9/2025	Tiếp tục quản lý sử dụng	UBND xã Hòa Lạc	
3646	UBND xã Hòa Lạc	Trụ sở UBND xã Phú Hiệp (cũ)	ấp Hòa Lợi, xã Hòa Lạc	1.271,4	78.153,6	Quyết định số 937/QĐ-UBND ngày 09/9/2027	Tiếp tục quản lý sử dụng	UBND xã Hòa Lạc	Đảng ủy xã Hòa Lạc; Trạm Y Tế; Công An Xã
3647	UBND xã Hòa Lạc	BCH Quân sự xã Hòa Lạc	ấp Hòa Hưng 1, xã Hòa Lạc	64,0	2.041,0	Quyết định số 937/QĐ-UBND ngày 09/9/2026	Tiếp tục quản lý sử dụng	BCH Quân sự xã Hòa Lạc	
3648	UBND xã Phú Hiệp	BCH Quân sự xã Phú Hiệp	ấp Hòa Hiệp, xã Hòa Lạc	849,4	1.215	Quyết định số 937/QĐ-UBND ngày 09/9/2028	Tiếp tục quản lý sử dụng	Giao TT. Dịch vụ tổng hợp sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3649	UBND xã Hòa Lạc	VP ấp Hòa Hiệp	ấp Hòa Hiệp, xã Hòa Lạc	45	96	Quyết định số 937/QĐ-UBND ngày 09/9/2029	Tiếp tục quản lý sử dụng	VP ấp Hòa Hiệp	
3650	UBND xã Hòa Lạc	VP ấp Hòa Lợi	ấp Hòa Lợi, xã Hòa Lạc	26	67,5	Quyết định số 937/QĐ-UBND ngày 09/9/2030	Tiếp tục quản lý sử dụng	VP ấp Hòa Lợi	
3651	UBND xã Hòa Lạc	VP ấp Hòa Phát	ấp Hòa Phát, xã Hòa Lạc	40,4	74,8	Quyết định số 937/QĐ-UBND ngày 09/9/2031	Tiếp tục quản lý sử dụng	VP ấp Hòa Phát	
3652	UBND xã Hòa Lạc	VP ấp Hòa Lộc	ấp Hòa Lộc, xã Hòa Lạc	48	78	Quyết định số 937/QĐ-UBND ngày 09/9/2032	Tiếp tục quản lý sử dụng	VP ấp Hòa Lộc	
3653	UBND xã Hòa Lạc	VP ấp Hòa Hưng 1	ấp Hòa Hưng 1, xã Hòa Lạc	48	80	Quyết định số 937/QĐ-UBND ngày 09/9/2033	Tiếp tục quản lý sử dụng	VP ấp Hòa Hưng 1	
3654	UBND xã Hòa Lạc	VP ấp Hòa Hưng 1 (cũ)	ấp Hòa Hưng 1, xã Hòa Lạc	20	79	Biên bản kiểm tra hiện trạng nhà, đất ngày 16/10/2025	Tiếp tục quản lý sử dụng	Nằm trong khu sạt lở	Tăng thêm qua rà soát so với Quyết định số 937/QĐ-UBND
3655	UBND xã Hòa Lạc	VP ấp Hòa Hưng 2	ấp Hòa Hưng 2, xã Hòa Lạc	75,6	91,5	Quyết định số 937/QĐ-UBND ngày 09/9/2035	Tiếp tục quản lý sử dụng	VP ấp Hòa Hưng 2	
3656	UBND xã Hòa Lạc	VP ấp Hòa Bình 1	ấp Hòa Bình 1, xã Hòa Lạc	60	108,3	Quyết định số 937/QĐ-UBND ngày 09/9/2036	Tiếp tục quản lý sử dụng	VP ấp Hòa Bình 1	
3657	UBND xã Hòa Lạc	VP ấp Hòa Bình 2	ấp Hòa Bình 2, xã Hòa Lạc	81	219	Quyết định số 937/QĐ-UBND ngày 09/9/2037	Tiếp tục quản lý sử dụng	VP ấp Hòa Bình 2	
3658	UBND xã Hòa Lạc	VP ấp Hòa Bình 3	ấp Hòa Bình 3, xã Hòa Lạc	60	96	Quyết định số 937/QĐ-UBND ngày 09/9/2038	Tiếp tục quản lý sử dụng	VP ấp Hòa Bình 3	
3659	UBND xã Hòa Lạc	VP ấp Hòa An	ấp Hòa An, xã Hòa Lạc	24	153	Quyết định số 937/QĐ-UBND ngày 09/9/2039	Tiếp tục quản lý sử dụng	VP ấp Hòa An	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3660	UBND xã Hòa Lạc	Nhà Văn Hòa	ấp Hòa Bình 3, xã Hòa Lạc	129,6	3.005,6	Quyết định số 937/QĐ-UBND ngày 09/9/2040	Tiếp tục quản lý sử dụng	Nhà Văn Hòa	
3661	UBND xã Hòa Lạc	Trường Mẫu giáo HL (Điểm chính)	ấp Hòa Bình 2, xã Hòa Lạc	2.287,0	5.985,0	Quyết định số 937/QĐ-UBND ngày 09/9/2046	Tiếp tục quản lý sử dụng	Trường Mẫu giáo HL (Điểm chính)	(Diện tích Nhà Công vụ và Trụ sở Công an xã cũ)
3662	UBND xã Hòa Lạc	Trường Mẫu giáo HL (Điểm phụ 1)	ấp Hòa Hưng 1, xã Hòa Lạc	510	1.220,1	Quyết định số 937/QĐ-UBND ngày 09/9/2047	Tiếp tục quản lý sử dụng	Trường Mẫu giáo HL (Điểm phụ 1)	
3663	UBND xã Hòa Lạc	Trường Mẫu giáo HL (Điểm phụ 2)	ấp Hòa An, xã Hòa Lạc	600	3918	Quyết định số 937/QĐ-UBND ngày 09/9/2048	Tiếp tục quản lý sử dụng	Trường Mẫu giáo HL (Điểm phụ 2)	
3664	UBND xã Hòa Lạc	Trường Mầm non PH (Điểm chính)	ấp Hòa Hiệp, xã Hòa Lạc	671,28	1.565,0	Quyết định số 937/QĐ-UBND ngày 09/9/2049	Tiếp tục quản lý sử dụng	Trường Mầm non PH (Điểm chính)	
3665	UBND xã Hòa Lạc	Trường Mầm non PH (Điểm phụ 1)	ấp Hòa Lợi, xã Hòa Lạc	44	95,1	Quyết định số 937/QĐ-UBND ngày 09/9/2050	Tiếp tục quản lý sử dụng	Trường Mầm non PH (Điểm phụ 1)	
3666	UBND xã Hòa Lạc	Trường Mầm non PH (Điểm phụ 2)	ấp Hòa Lợi, xã Hòa Lạc	43,46	75,4	Quyết định số 937/QĐ-UBND ngày 09/9/2051	Tiếp tục quản lý sử dụng	Trường Mầm non PH (Điểm phụ 2)	
3667	UBND xã Hòa Lạc	Trường Tiểu học PH (Điểm chính)	ấp Hòa Lợi, xã Hòa Lạc	524,68	3.336,9	Quyết định số 937/QĐ-UBND ngày 09/9/2052	Tiếp tục quản lý sử dụng	Trường Tiểu học PH (Điểm chính)	
3668	UBND xã Hòa Lạc	Trường Tiểu học "A1" Hòa Lạc	ấp Hòa An, xã Hòa Lạc	1.417,45	4.764,4	Quyết định số 937/QĐ-UBND ngày 09/9/2054	Tiếp tục quản lý sử dụng	Trường Tiểu học "A1" Hòa Lạc	
3669	UBND xã Hòa Lạc	Trường Tiểu học "A2" Hòa Lạc	ấp Hòa Bình 3, xã Hòa Lạc	1.268,25	5.848,4	Quyết định số 937/QĐ-UBND ngày 09/9/2055	Tiếp tục quản lý sử dụng	Trường Tiểu học "A2" Hòa Lạc	
3670	UBND xã Hòa Lạc	Trường Tiểu học "A3" Hòa Lạc	ấp Hòa Bình 3, xã Hòa Lạc	128	385,4	Quyết định số 937/QĐ-UBND ngày 09/9/2056	Tiếp tục quản lý sử dụng	Trường Tiểu học "A3" Hòa Lạc	
3671	UBND xã Hòa Lạc	Trường Tiểu học "B" Hòa Lạc	ấp Hòa Lộc, xã Hòa Lạc	912,72	6.572,2	Quyết định số 937/QĐ-UBND ngày 09/9/2057	Tiếp tục quản lý sử dụng	Trường Tiểu học "B" Hòa Lạc	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3672	UBND xã Hòa Lạc	Trường Tiểu học "B" Hòa Lạc (Điểm phụ)	ấp Hòa Bình 1, xã Hòa Lạc	299,0	3.844,1	Quyết định số 937/QĐ-UBND ngày 09/9/2058	Tiếp tục quản lý sử dụng	Trường Tiểu học "B" Hòa Lạc (Điểm phụ)	
3673	UBND xã Hòa Lạc	Trường THCS Hòa Lạc	ấp Hòa Bình 2, xã Hòa Lạc	1.882,0	3.825,2	Quyết định số 937/QĐ-UBND ngày 09/9/2059	Tiếp tục quản lý sử dụng	Trường THCS Hòa Lạc	
3674	UBND xã Hòa Lạc	Trường THCS Phú Hiệp	ấp Hòa Hiệp, xã Hòa Lạc	1.174,0	8.347,3	Quyết định số 937/QĐ-UBND ngày 09/9/2060	Tiếp tục quản lý sử dụng	Trường THCS Phú Hiệp	
3675	UBND xã Hòa Lạc	Hội Đông y	ấp Hòa Hiệp, xã Hòa Lạc	119	637		Tiếp tục quản lý sử dụng	Hội Đông y	Tăng thêm qua rà soát so với Quyết định số 937/QĐ-UBND
3676	UBND xã Hòa Lạc	Đất UBND xã (HTX Hòa Phú cũ)	ấp Hòa Bình 1, xã Hòa Lạc	60	111,3	Biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản công, ngày 16/10/2025		Hiện trạng đã xuống cấp, không sử dụng được (Nằm trong khu vực sạt lở)	Tăng thêm qua rà soát so với Quyết định số 937/QĐ-UBND
3677	UBND xã Hòa Lạc	Khu đất Trạm Y tế Hòa Lạc(cũ)	ấp Hòa Bình 1, xã Hòa Lạc	332	1.373	Biên bản kiểm tra hiện trạng nhà, đất ngày 16/10/2025		Hiện trạng đã xuống cấp, không sử dụng được (Nằm trong khu vực sạt lở)	Tăng thêm qua rà soát so với Quyết định số 937/QĐ-UBND
3678	UBND xã Hòa Lạc	Khu đất Trạm Y tế Phú Hiệp (cũ)	ấp Hòa Hiệp, xã Hòa Lạc	130	234		Tiếp tục quản lý sử dụng	UBND xã Hòa Lạc	Tăng thêm qua rà soát so với Quyết định số 937/QĐ-UBND
3679	UBND xã Hòa Lạc	Trạm Y tế Hòa Lạc	ấp Hòa Bình 2, xã Hòa Lạc	655	2.449		Tiếp tục quản lý sử dụng	Trạm Y tế Hòa Lạc	Tăng thêm qua rà soát so với Quyết định số 937/QĐ-UBND
3680	UBND xã Hòa Lạc	Trạm Y tế Phú Hiệp	ấp Hòa Lợi, xã Hòa Lạc	576	2.77		Tiếp tục quản lý sử dụng	UBND xã Hòa Lạc	Tăng thêm qua rà soát so với Quyết định số 937/QĐ-UBND
3681	UBND xã Phú Lâm	Trụ sở UBND xã (mới), ấp Phú Thuận A	Ấp Phú Thuận A, xã Phú Lâm	694.00	9,973.00	Quyết định số 1168/PA-UBND ngày 21/5 /2026	Giữ lại tiếp tục sử dụng	UBND xã Phú Lâm	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3682	UBND xã Phú Lâm	Ban Chỉ huy quân sự (cũ), ấp Long Hòa 1	Ấp Long Hòa 1, xã Phú Lâm	238.00	380.00	Quyết định số 1168/PA-UBND ngày 21/5 /2026	Giữ lại tiếp tục sử dụng	BCH Quân sự xã Phú Lâm	
3683	UBND xã Phú Lâm	Đảng ủy xã Phú Lâm, ấp Phú Đông	Ấp Phú Đông, xã Phú Lâm	711.00	5,200.00	Quyết định số 1168/PA-UBND ngày 21/5 /2026	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đảng ủy xã Phú Lâm	
3684	UBND xã Phú Lâm	Ban Chỉ huy quân sự, ấp Phú Đông	Ấp Phú Đông, xã Phú Lâm	288.00	396.00	Quyết định số 1168/PA-UBND ngày 21/5 /2026	Giữ lại tiếp tục sử dụng	BCH Quân sự xã Phú Lâm	
3685	UBND xã Phú Lâm	Ban Chỉ huy Quân sự xã Phú Lâm, ấp Long Hòa 1	Ấp Long Hòa 1, xã Phú Lâm	1,115.00	9,417.00	Quyết định số 1168/PA-UBND ngày 21/5 /2026	Giữ lại tiếp tục sử dụng	BCH Quân sự xã Phú Lâm	Khu hành chính UBND xã Long Hòa Cũ
3686	UBND xã Phú Lâm	Văn phòng ấp Phú Thuận A	Ấp Phú Thuận A, xã Phú Lâm	64.00	98.00	Quyết định số 1168/PA-UBND ngày 21/5 /2026	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Văn phòng ấp Phú Thuận A	
3687	UBND xã Phú Lâm	Văn phòng ấp Phú Thuận B	Ấp Phú Thuận B, xã Phú Lâm	38.00	149.00	Quyết định số 1168/PA-UBND ngày 21/5 /2026	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Văn phòng ấp Phú Thuận B	
3688	UBND xã Phú Lâm	Văn phòng ấp Phú Hòa A	Ấp Phú Hòa A, xã Phú Lâm	40.00	100.00	Quyết định số 1168/PA-UBND ngày 21/5 /2026	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Văn phòng ấp Phú Hòa A	
3689	UBND xã Phú Lâm	Văn phòng ấp Phú Hòa B	Ấp Phú Hòa B, xã Phú Lâm	45.00	96.00	Quyết định số 1168/PA-UBND ngày 21/5 /2026	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Văn phòng ấp Phú Hòa B	
3690	UBND xã Phú Lâm	Văn phòng ấp Tân Phú	Ấp Phú Lợi, xã Phú Lâm	55.00	55.00	Quyết định số 1168/PA-UBND ngày 21/5 /2026	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Văn phòng ấp Tân Phú	
3691	UBND xã Phú Lâm	Văn phòng ấp Phú Lợi	Ấp Phú Lợi, xã Phú Lâm	39.00	118.00	Quyết định số 1168/PA-UBND ngày 21/5 /2026	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Văn phòng ấp Phú Lợi	
3692	UBND xã Phú Lâm	Văn phòng ấp Long Thạnh 2	Ấp Long Thạnh 2, xã Phú Lâm	60.00	96.00	Quyết định số 1168/PA-UBND ngày 21/5 /2026	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Văn phòng ấp Long Thạnh 2	
3693	UBND xã Phú Lâm	Văn phòng ấp Long Hòa 1	Ấp Long Hòa 1, xã Phú Lâm	41.00	306.00	Quyết định số 1168/PA-UBND ngày 21/5 /2026	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Văn phòng ấp Long Hòa 1	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3694	UBND xã Phú Lâm	Văn phòng ấp Long Hòa 2	Ấp Long Hòa 2, xã Phú Lâm	51.00	569.00	Quyết định số 1168/PA-UBND ngày 21/5 /2026	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Văn phòng ấp Long Hòa 2	
3695	UBND xã Phú Lâm	Hội Chữ thập đỏ, ấp Long Hòa 2	Ấp Long Hòa 2, xã Phú Lâm	114.00	1,288.00	Quyết định số 1168/PA-UBND ngày 21/5 /2026	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hội Chữ thập đỏ	
3696	UBND xã Phú Lâm	Văn phòng ấp Long Hậu	Ấp Long Hậu, xã Phú Lâm	33.00	120.00	Quyết định số 1168/PA-UBND ngày 21/5 /2026	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Văn phòng ấp Long Hậu	
3697	UBND xã Phú Lâm	Văn phòng ấp Phú Đông	Ấp Phú Đông, xã Phú Lâm	39.00	102.00	Quyết định số 1168/PA-UBND ngày 21/5 /2026	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Văn phòng ấp Phú Đông	
3698	UBND xã Phú Lâm	Văn phòng ấp Phú Tây	Ấp Phú Tây, xã Phú Lâm	73.00	322.00	Quyết định số 1168/PA-UBND ngày 21/5 /2026	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Văn phòng ấp Phú Tây	
3699	UBND xã Phú Lâm	Nhà công vụ, ấp Phú Đông	Ấp Phú Đông, xã Phú Lâm	169.00	169.00	Quyết định số 1168/PA-UBND ngày 21/5 /2026	Đất dôi dư	Giáo viên trường THCS	Đất dôi dư
3700	UBND xã Phú Lâm	Trường MG Phú Lâm	Ấp Phú Hòa B, xã Phú Lâm	2,434.00	2,732.00	Quyết định số 1168/PA-UBND ngày 21/5 /2026	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường MG Phú Lâm	
3701	UBND xã Phú Lâm	Trường Tiểu học Phú Lâm	Ấp Phú Thuận B, xã Phú Lâm	1,090.00	2,365.00	Quyết định số 1168/PA-UBND ngày 21/5 /2026	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học Phú Lâm	
3702	UBND xã Phú Lâm	Trường Tiểu học Phú Lâm điểm 1 Phú Hòa B	Ấp Phú Hòa B, xã Phú Lâm	1,082.00	3,225.00	Quyết định số 1168/PA-UBND ngày 21/5 /2026	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học Phú Lâm điểm 1	
3703	UBND xã Phú Lâm	Trường THCS Phú Lâm, ấp Phú Hòa B	Ấp Phú Hòa B, xã Phú Lâm	740.00	7,674.00	Quyết định số 1168/PA-UBND ngày 21/5 /2026	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THCS Phú Lâm	
3704	UBND xã Phú Lâm	Trường Tiểu học Phú Lâm cũ ấp Phú Thuận B	Ấp Phú Thuận B, xã Phú Lâm	136.00	152.00	Quyết định số 1168/PA-UBND ngày 21/5 /2026	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học Phú Lâm cũ	
3705	UBND xã Phú Lâm	Sân vận động, ấp Phú Thuận A	Ấp Phú Thuận A, xã Phú Lâm		8,249.00	Quyết định số 1168/PA-UBND ngày 21/5 /2026	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Phòng Kinh tế xã Phú Lâm	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3706	UBND xã Phú Lâm	Trường Tiểu học Phú Lâm điểm 2 ấp Phú Thuận B	Ấp Phú Thuận B, xã Phú Lâm	324.00	2,466.00	Quyết định số 1168/PA-UBND ngày 21/5 /2026	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học Phú Lâm điểm 2	
3707	UBND xã Phú Lâm	Trường TH Long Hoà (điểm 1) ấp Long Hòa 1	Ấp Long Hòa 1, xã Phú Lâm	1,065.00	4,211.00	Quyết định số 1168/PA-UBND ngày 21/5 /2026	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH Long Hoà (điểm 1)	
3708	UBND xã Phú Lâm	Trường TH Long Hoà (điểm 2) ấp Long Thạnh 2	Ấp Long Thạnh 2, xã Phú Lâm	585.00	1,324.00	Quyết định số 1168/PA-UBND ngày 21/5 /2026	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH Long Hoà (điểm 2)	
3709	UBND xã Phú Lâm	Trường MG Long Hoà (điểm 2)	Ấp Long Hòa 2, xã Phú Lâm	293.00	430.00	Quyết định số 1168/PA-UBND ngày 21/5 /2026	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường MG Long Hoà	
3710	UBND xã Phú Lâm	Trường MG Phú Lâm (điểm 1)	Ấp Long Hòa 1, xã Phú Lâm	1,174.00	3,518.00	Quyết định số 1168/PA-UBND ngày 21/5 /2026	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường MG Phú Lâm	Trường MG LH (mới)
3711	UBND xã Phú Lâm	Trường THCS Long Hòa	Ấp Long Hòa 1, xã Phú Lâm	2,317.00	7,970.00	Quyết định số 1168/PA-UBND ngày 21/5 /2026	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THCS Long Hòa	
3712	UBND xã Phú Lâm	Trường MG Phú Lâm (Điểm phụ 2)	Ấp Phú Đông, xã Phú Lâm	243.00	1,609.40	Quyết định số 1168/PA-UBND ngày 21/5 /2026	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường MG Phú Lâm	
3713	UBND xã Phú Lâm	Trường TH Phú Long (điểm chính)	Ấp Long Hậu, xã Phú Lâm	504.00	3,433.00	Quyết định số 1168/PA-UBND ngày 21/5 /2026	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH Phú Long	
3714	UBND xã Phú Lâm	Trường TH Phú Long (điểm phụ)	Ấp Phú Đông, xã Phú Lâm	511.00	3,350.00	Quyết định số 1168/PA-UBND ngày 21/5 /2026	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH Phú Long (điểm phụ)	
3715	UBND xã Phú Lâm	Trường THCS Phú Long	Ấp Phú Đông, xã Phú Lâm	881.00	7,308.00	Quyết định số 1168/PA-UBND ngày 21/5 /2026	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THCS Phú Long	
3716	UBND xã Phú Lâm	Khu thể dục thể thao Trường THCS Phú Lâm, ấp Phú Hòa B	Ấp Phú Hòa B, xã Phú Lâm	326.00	326.00	Quyết định số 1168/PA-UBND ngày 21/5 /2026	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THCS Phú Lâm	
3717	UBND xã Phú Lâm	Khu nhà công vụ, ấp Phú Thuận A	Ấp Phú Thuận A, xã Phú Lâm	-	746.00	Quyết định số 1168/PA-UBND ngày 21/5 /2026	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THCS Phú Lâm	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3718	UBND xã Phú Lâm	Khu đất cặp lộ sau, ấp Phú Thuận A	Ấp Phú Thuận A, xã Phú Lâm	-	3,560.00	Quyết định số 1168/PA-UBND ngày 21/5 /2026	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Phòng Kinh tế xã Phú Lâm	
3719	UBND xã Phú Lâm	Khu đất Cầu tàu, ấp Tân Phú	Ấp Tân Phú, xã Phú Lâm	-	107.00	Quyết định số 1168/PA-UBND ngày 21/5 /2026	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Phòng Kinh tế xã Phú Lâm	
3720	UBND xã Phú Lâm	Văn phòng ấp Phú Tây (cũ)	Ấp Phú Tây, xã Phú Lâm	38.00	106.00	Quyết định số 1168/PA-UBND ngày 21/5 /2026	Đất dôi dư	Phòng Kinh tế xã Phú Lâm	Đất dôi dư
3721	UBND xã Phú Lâm	Khu đất trống Chợ Tân Phú ấp Tân Phú	Ấp Tân Phú, xã Phú Lâm	-	650.00	Quyết định số 1168/PA-UBND ngày 21/5 /2026	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Phòng Kinh tế xã Phú Lâm	
3722	UBND xã Phú Lâm	Chợ Tân Phú ấp Tân Phú	Ấp Tân Phú, xã Phú Lâm	-	949.00	Quyết định số 1168/PA-UBND ngày 21/5 /2026	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Phòng Kinh tế xã Phú Lâm	
3723	UBND xã Phú Lâm	Chợ Phú Long	Ấp Phú Đông, xã Phú Lâm	293.00	1,309.00	Quyết định số 1168/PA-UBND ngày 21/5 /2026	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Phòng Kinh tế xã Phú Lâm	
3724	UBND xã Phú Lâm	Văn phòng ấp Long Thạnh 2 cũ	Ấp Long Thạnh 2, xã Phú Lâm	40.00	40.00	Quyết định số 1168/PA-UBND ngày 21/5 /2026	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Phòng Kinh tế xã Phú Lâm	
3725	UBND xã Phú Lâm	Sân vận động ấp Phú Đông	Ấp Phú Đông, xã Phú Lâm		17,925.00	Quyết định số 1168/PA-UBND ngày 21/5 /2026	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Phòng Kinh tế xã Phú Lâm	
3726	UBND xã Phú Lâm	Trạm Y tế Long Hòa	Ấp Long Hòa 1, Xã Phú Lâm	208.00	3,017.00	Quyết định số 1168/PA-UBND ngày 21/5 /2026	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trạm y tế xã Phú Lâm	
3727	UBND xã Phú Lâm	Trạm Y tế Phú Long Cơ sở mới	Ấp Phú Đông, Xã Phú Lâm	1,048.00	1,886.00	Quyết định số 1168/PA-UBND ngày 21/5 /2026	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trạm y tế xã Phú Lâm	
3728	UBND xã Phú Lâm	Trạm Y tế Phú Lâm	Ấp Phú Thuận B, xã Phú Lâm	342.00	3,324.00	Quyết định số 1168/PA-UBND ngày 21/5 /2026	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trạm y tế xã Phú Lâm	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3729	UBND phường Rạch Giá	Trụ sở làm việc khu Hành chính tập trung UBND TP Rạch Giá	38 Lê Lợi (Trụ sở làm việc khu Hành chính tập trung UBND TP	2,277.50	2,840.3	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Trụ sở làm việc khu Hành chính tập trung UBND phường Rạch Giá (Phòng, ban làm việc chuyên môn phường Rạch Giá)	Trụ sở làm việc khu Hành chính tập trung UBND phường Rạch Giá (Phòng, ban làm việc chuyên môn phường Rạch Giá)	
3730	UBND phường Rạch Giá	Đất, trụ sở HĐND phường Rạch Giá	35 Duy Tân, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang (Đảng ủy - UBND phường (Cũ) - (Vĩnh Thanh Vân cũ)	671.35	409.7	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Đất, trụ sở HĐND phường Rạch Giá	Đất, trụ sở HĐND phường Rạch Giá	
3731	UBND phường Rạch Giá	Trụ sở Khu phố 1 - Vĩnh Thanh Vân cũ	35 Lý Tự Trọng, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang (Trụ sở Khu phố 1 Vĩnh Thanh Vân cũ)	87.80	43.9	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Trụ sở Khu phố 1 - Vĩnh Thanh Vân cũ	Trụ sở Khu phố 1 - Vĩnh Thanh Vân cũ	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3732	UBND phường Rạch Giá	Trụ sở Khu phố 2 (Vĩnh Thanh Vân cũ)	74 Hàm Nghi, , phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	109.80	54.9	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Trụ sở Khu phố 2 (Vĩnh Thanh Vân cũ)	Trụ sở Khu phố 2 (Vĩnh Thanh Vân cũ)	
3733	UBND phường Rạch Giá	Trụ sở khu phố 3 (Vĩnh Thanh Vân cũ)	153 Trần Hưng Đạo, , phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	273.00	193.4	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Trụ sở khu phố 3 (Vĩnh Thanh Vân cũ)	Trụ sở khu phố 3 (Vĩnh Thanh Vân cũ)	
3734	UBND phường Rạch Giá	Trụ sở khu phố 4 (Vĩnh Thanh Vân cũ)	33 Trần Chánh Chiếu, , phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	89.80	44.9	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Trụ sở khu phố 4 (Vĩnh Thanh Vân cũ)	Trụ sở khu phố 4 (Vĩnh Thanh Vân cũ)	
3735	UBND phường Rạch Giá	Trụ sở khu phố 5 (Vĩnh Thanh Vân cũ)	phường Vĩnh Thanh Vân (Công viên Lý Nhân Tông), phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	182.60	182.6	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Trụ sở khu phố 5 (Vĩnh Thanh Vân cũ)	Trụ sở khu phố 5 (Vĩnh Thanh Vân cũ)	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3736	UBND phường Rạch Giá	Trụ sở Khu phố 1 Vĩnh Thanh Vân (Vĩnh Bảo cũ)	A1-01 Lê Phụng Hiểu, , phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	85.70	85.7	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Trụ sở Khu phố 1 Vĩnh Thanh Vân (Vĩnh Bảo cũ)	Trụ sở Khu phố 1 Vĩnh Thanh Vân (Vĩnh Bảo cũ)	
3737	UBND phường Rạch Giá	Trụ sở Khu phố 2 Vĩnh Thanh Vân (Vĩnh Bảo cũ)	62 Nguyễn Thái Học, , phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	100.00	50.0	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Trụ sở Khu phố 2 Vĩnh Thanh Vân (Vĩnh Bảo cũ)	Trụ sở Khu phố 2 Vĩnh Thanh Vân (Vĩnh Bảo cũ)	
3738	UBND phường Rạch Giá	Trụ sở Khu phố 3 Vĩnh Thanh Vân (Vĩnh Bảo cũ)	2A/10 Chi Lăng, , phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	127.64	127.6	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Trụ sở Khu phố 3 Vĩnh Thanh Vân (Vĩnh Bảo cũ)	Trụ sở Khu phố 3 Vĩnh Thanh Vân (Vĩnh Bảo cũ)	
3739	UBND phường Rạch Giá	Trụ sở Khu phố 4 Vĩnh Thanh Vân (Vĩnh Bảo cũ)	34/1A Nguyễn Thái Học, , phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	92.60	46.3	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Trụ sở Khu phố 4 Vĩnh Thanh Vân (Vĩnh Bảo cũ)	Trụ sở Khu phố 4 Vĩnh Thanh Vân (Vĩnh Bảo cũ)	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3740	UBND phường Rạch Giá	Trụ sở Khu phố 5 Vĩnh Thanh Vân (Vĩnh Bảo cũ)	96A Chi Lăng, , phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	85.40	85.4	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Trụ sở Khu phố 5 Vĩnh Thanh Vân (Vĩnh Bảo cũ)	Trụ sở Khu phố 5 Vĩnh Thanh Vân (Vĩnh Bảo cũ)	
3741	UBND phường Rạch Giá	Trụ sở khu phố 1 (UBND phường Rạch Sỏi cũ)	số 46B Cao Bá Quát, KP1, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	66.20	66.2	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Trụ sở khu phố 1 (UBND phường Rạch Sỏi cũ)	Trụ sở khu phố 1 (UBND phường Rạch Sỏi cũ)	
3742	UBND phường Rạch Giá	Trụ sở khu phố 2 (UBND phường Rạch Sỏi cũ)	số 125 Nguyễn Chí Thanh, KP2, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	185.80	185.8	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Trụ sở khu phố 2 (UBND phường Rạch Sỏi cũ)	Trụ sở khu phố 2 (UBND phường Rạch Sỏi cũ)	
3743	UBND phường Rạch Giá	Trụ sở khu phố 3 (UBND phường Rạch Sỏi cũ)	L1 48 TTTM Rạch Sỏi, KP3, , phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	155.00	231.7	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Trụ sở khu phố 3 (UBND phường Rạch Sỏi cũ)	Trụ sở khu phố 3 (UBND phường Rạch Sỏi cũ)	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3744	UBND phường Rạch Giá	Trụ sở khu phố 6 (UBND phường Rạch Sỏi cũ)	số 449 Nguyễn Chí Thanh, , phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	73.75	146.3	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Trụ sở khu phố 6 (UBND phường Rạch Sỏi cũ)	Trụ sở khu phố 6 (UBND phường Rạch Sỏi cũ)	
3745	UBND phường Rạch Giá	Trụ sở khu phố 7 (UBND phường Rạch Sỏi cũ)	số 06 Nguyễn Gia Thiều, , phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	44.40	44.4	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Trụ sở khu phố 7 (UBND phường Rạch Sỏi cũ)	Trụ sở khu phố 7 (UBND phường Rạch Sỏi cũ)	
3746	UBND phường Rạch Giá	Khu phố 1 (UBND phường An Hòa cũ)	03 Trần Quang Khải, , phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	42.00	73.0	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Khu phố 1 (UBND phường An Hòa cũ)	Khu phố 1 (UBND phường An Hòa cũ)	
3747	UBND phường Rạch Giá	Khu phố 2 (UBND phường An Hòa cũ)	667/5 Nguyễn Trung Trực, , phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	60.34	159.8	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Khu phố 2 (UBND phường An Hòa cũ)	Khu phố 2 (UBND phường An Hòa cũ)	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3748	UBND phường Rạch Giá	Khu phố 3 (UBND phường An Hòa cũ)	R1 Trần Văn Giàu, , phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	58.60	187.5	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Khu phố 3 (UBND phường An Hòa cũ)	Khu phố 3 (UBND phường An Hòa cũ)	
3749	UBND phường Rạch Giá	Khu phố 4 (UBND phường An Hòa cũ)	Hẻm 1068 Nguyễn Trung Trực, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	60.34	117.6	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Khu phố 4 (UBND phường An Hòa cũ)	Khu phố 4 (UBND phường An Hòa cũ)	
3750	UBND phường Rạch Giá	Khu phố 5 (UBND phường An Hòa cũ)	Hẻm 1067B Lâm Quang Ky, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	54.00	89.9	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Khu phố 5 (UBND phường An Hòa cũ)	Khu phố 5 (UBND phường An Hòa cũ)	
3751	UBND phường Rạch Giá	Khu phố 6 (UBND phường An Hòa cũ)	1097 Lâm Quang Ky, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	69.00	112.6	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Khu phố 6 (UBND phường An Hòa cũ)	Khu phố 6 (UBND phường An Hòa cũ)	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3752	UBND phường Rạch Giá	Khu phố 7 (UBND phường An Hòa cũ)	464 Trần Khánh Dư, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	62.18	87.2	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Khu phố 7 (UBND phường An Hòa cũ)	Khu phố 7 (UBND phường An Hòa cũ)	
3753	UBND phường Rạch Giá	Trụ sở khu phố Nam Cao (UBND phường Vĩnh Quang cũ)	124 Nguyễn Tuân, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	60.00	60.0	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Trụ sở khu phố Nam Cao (UBND phường Vĩnh Quang cũ)	Trụ sở khu phố Nam Cao (UBND phường Vĩnh Quang cũ)	
3754	UBND phường Rạch Giá	Trụ sở KP Lý Thái Tổ (UBND phường Vĩnh Quang cũ)	55 Điện Biên Phủ, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	86.00	41.5	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Trụ sở KP Lý Thái Tổ (UBND phường Vĩnh Quang cũ)	Trụ sở KP Lý Thái Tổ (UBND phường Vĩnh Quang cũ)	
3755	UBND phường Rạch Giá	Trụ sở KP Võ Trường Toản (UBND phường Vĩnh Quang cũ)	168A Quang Trung, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	100.00	148.6	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Trụ sở KP Võ Trường Toản (UBND phường Vĩnh Quang cũ)	Trụ sở KP Võ Trường Toản (UBND phường Vĩnh Quang cũ)	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3756	UBND phường Rạch Giá	Trụ sở KP Lê Anh Xuân (UBND phường Vĩnh Quang cũ)	H18A Ngọc Hân Công Chúa, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	50.00	108.0	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Trụ sở KP Lê Anh Xuân (UBND phường Vĩnh Quang cũ)	Trụ sở KP Lê Anh Xuân (UBND phường Vĩnh Quang cũ)	
3757	UBND phường Rạch Giá	Trụ sở KP Rạch Giồng (UBND phường Vĩnh Quang cũ)	275 Quang Trung, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	48.00	99.2	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Trụ sở KP Rạch Giồng (UBND phường Vĩnh Quang cũ)	Trụ sở KP Rạch Giồng (UBND phường Vĩnh Quang cũ)	
3758	UBND phường Rạch Giá	Trụ sở KP Quang Trung (UBND phường Vĩnh Quang cũ)	Hẻm 388 Nguyễn Bỉnh Khiêm, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	58.00	107.0	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Trụ sở KP Quang Trung (UBND phường Vĩnh Quang cũ)	Trụ sở KP Quang Trung (UBND phường Vĩnh Quang cũ)	
3759	UBND phường Rạch Giá	Trụ sở KP Huỳnh Thúc Kháng (UBND phường Vĩnh Quang cũ)	Ki ốt 22 Hai Bà Trưng, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	58.00	58.0	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Trụ sở KP Huỳnh Thúc Kháng (UBND phường Vĩnh Quang cũ)	Trụ sở KP Huỳnh Thúc Kháng (UBND phường Vĩnh Quang cũ)	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3760	UBND phường Rạch Giá	Trụ sở KP Đồng Khởi (UBND phường Vĩnh Quang cũ)	104 Nguyễn Bỉnh Khiêm, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	30.00	47.0	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Trụ sở KP Đồng Khởi (UBND phường Vĩnh Quang cũ)	Trụ sở KP Đồng Khởi (UBND phường Vĩnh Quang cũ)	
3761	UBND phường Rạch Giá	Trụ sở KP Nguyễn Bỉnh Khiêm (UBND phường Vĩnh Quang cũ)	663 Mạc Cửu, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	62.10	150.0	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Trụ sở KP Nguyễn Bỉnh Khiêm (UBND phường Vĩnh Quang cũ)	Trụ sở KP Nguyễn Bỉnh Khiêm (UBND phường Vĩnh Quang cũ)	
3762	UBND phường Rạch Giá	Trụ sở KP Nguyễn Thái Bình (UBND phường Vĩnh Quang cũ)	2A Nguyễn Thái Bình, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	60.00	95.0	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Trụ sở KP Nguyễn Thái Bình (UBND phường Vĩnh Quang cũ)	Trụ sở KP Nguyễn Thái Bình (UBND phường Vĩnh Quang cũ)	
3763	UBND phường Rạch Giá	Trụ sở khu phố 1 (UBND phường Vĩnh Lạc cũ)	10 Âu Cơ, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	108.50	152.3	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Trụ sở khu phố 1 (UBND phường Vĩnh Lạc cũ)	Trụ sở khu phố 1 (UBND phường Vĩnh Lạc cũ)	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3764	UBND phường Rạch Giá	Trụ sở khu phố 2 (UBND phường Vĩnh Lạc cũ)	351A Nguyễn Trung Trực, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	101.20	48.0	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Trụ sở khu phố 2 (UBND phường Vĩnh Lạc cũ)	Trụ sở khu phố 2 (UBND phường Vĩnh Lạc cũ)	
3765	UBND phường Rạch Giá	Trụ sở khu phố 3 (UBND phường Vĩnh Lạc cũ)	747 Ngô Quyền, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	82.00	40.0	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Trụ sở khu phố 3 (UBND phường Vĩnh Lạc cũ)	Trụ sở khu phố 3 (UBND phường Vĩnh Lạc cũ)	
3766	UBND phường Rạch Giá	Trụ sở khu phố 4 (UBND phường Vĩnh Lạc cũ)	287 Lâm Quang Ky, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	60.00	60.0	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Trụ sở khu phố 4 (UBND phường Vĩnh Lạc cũ)	Trụ sở khu phố 4 (UBND phường Vĩnh Lạc cũ)	
3767	UBND phường Rạch Giá	Trụ sở khu phố 5 (UBND phường Vĩnh Lạc cũ)	450A Nguyễn Trung Trực, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	114.11	79.5	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Trụ sở khu phố 5 (UBND phường Vĩnh Lạc cũ)	Trụ sở khu phố 5 (UBND phường Vĩnh Lạc cũ)	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3768	UBND phường Rạch Giá	Trụ sở khu phố 6 (UBND phường Vĩnh Lạc cũ)	Lô D19 Công viên Lạc Hồng, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	112.30	90.0	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Trụ sở khu phố 6 (UBND phường Vĩnh Lạc cũ)	Trụ sở khu phố 6 (UBND phường Vĩnh Lạc cũ)	
3769	UBND phường Rạch Giá	Trụ sở khu phố 7 (UBND phường Vĩnh Lạc cũ)	Lô E19 Công viên Lạc Hồng, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	84.00	84.0	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Trụ sở khu phố 7 (UBND phường Vĩnh Lạc cũ)	Trụ sở khu phố 7 (UBND phường Vĩnh Lạc cũ)	
3770	UBND phường Rạch Giá	Trụ sở Khu phố 1 (UBND phường Vĩnh Lợi cũ)	Đường Sư Thiện Chiếu, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	52.64	52.6	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Trụ sở Khu phố 1 (UBND phường Vĩnh Lợi cũ)	Trụ sở Khu phố 1 (UBND phường Vĩnh Lợi cũ)	
3771	UBND phường Rạch Giá	Trụ sở Khu phố 2 (UBND phường Vĩnh Lợi cũ)	Hẻm 153 Cách Mạng Tháng 8, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	60.00	83.4	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Trụ sở Khu phố 2 (UBND phường Vĩnh Lợi cũ)	Trụ sở Khu phố 2 (UBND phường Vĩnh Lợi cũ)	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3772	UBND phường Rạch Giá	Trụ sở Khu phố 3 (UBND phường Vĩnh Lợi cũ)	Số 36 Cao Thắng, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	54.00	64.8	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Trụ sở Khu phố 3 (UBND phường Vĩnh Lợi cũ)	Trụ sở Khu phố 3 (UBND phường Vĩnh Lợi cũ)	
3773	UBND phường Rạch Giá	Chốt phòng chống tội phạm (Hiện tại Trụ sở KP 4) (UBND phường Vĩnh Lợi cũ)	Cụm dân cư vượt lũ, khu phố 4, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	68.30	74.6	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Chốt phòng chống tội phạm (Hiện tại Trụ sở KP 4) (UBND phường Vĩnh Lợi cũ)	Chốt phòng chống tội phạm (Hiện tại Trụ sở KP 4) (UBND phường Vĩnh Lợi cũ)	
3774	UBND phường Rạch Giá	Trụ sở khu phố 1 (UBND phường An Bình cũ)	987 Nguyễn Trung Trực, khu phố 1, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	72.00	125.0	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Trụ sở khu phố 1 (UBND phường An Bình cũ)	Trụ sở khu phố 1 (UBND phường An Bình cũ)	
3775	UBND phường Rạch Giá	Trụ sở khu phố 2 (UBND phường An Bình cũ)	40 Phùng Hưng, khu phố 2, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	58.66	58.7	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Trụ sở khu phố 2 (UBND phường An Bình cũ)	Trụ sở khu phố 2 (UBND phường An Bình cũ)	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3776	UBND phường Rạch Giá	Trụ sở khu phố 3 (UBND phường An Bình cũ)	128 Lê Quý Đôn, khu phố 3, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	36.86	36.9	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Trụ sở khu phố 3 (UBND phường An Bình cũ)	Trụ sở khu phố 3 (UBND phường An Bình cũ)	
3777	UBND phường Rạch Giá	Trụ sở khu phố 4 (UBND phường An Bình cũ)	01 Nhật Tảo, khu phố 4, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	54.00	124.6	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Trụ sở khu phố 4 (UBND phường An Bình cũ)	Trụ sở khu phố 4 (UBND phường An Bình cũ)	
3778	UBND phường Rạch Giá	Trụ sở khu phố 5 (UBND phường An Bình cũ)	839 Nguyễn Trung Trực, khu phố 5, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	49.68	145.2	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Trụ sở khu phố 5 (UBND phường An Bình cũ)	Trụ sở khu phố 5 (UBND phường An Bình cũ)	
3779	UBND phường Rạch Giá	Đất Trụ sở khu phố 6 (Đường Trương Định nối dài) (UBND phường An Bình cũ)	Đường Trương Định nối dài, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	67.10	67.1	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Đất Trụ sở khu phố 6 (Đường Trương Định nối dài) (UBND phường An Bình cũ)	Đất Trụ sở khu phố 6 (Đường Trương Định nối dài) (UBND phường An Bình cũ)	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3780	UBND phường Rạch Giá	Trụ sở khu phố Dãy Ốc (UBND phường Vĩnh Hiệp cũ)	Số 4 Huỳnh Tấn Phát, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	49.50	100.0	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Trụ sở khu phố Dãy Ốc (UBND phường Vĩnh Hiệp cũ)	Trụ sở khu phố Dãy Ốc (UBND phường Vĩnh Hiệp cũ)	
3781	UBND phường Rạch Giá	Trụ sở khu phố Thông Chữ (UBND phường Vĩnh Hiệp cũ)	Số 22 đường Sư Thiện Ân, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	32.00	72.0	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Trụ sở khu phố Thông Chữ (UBND phường Vĩnh Hiệp cũ)	Trụ sở khu phố Thông Chữ (UBND phường Vĩnh Hiệp cũ)	
3782	UBND phường Rạch Giá	Trụ sở khu phố Vĩnh Phát (UBND phường Vĩnh Hiệp cũ)	tổ 9, kp Vĩnh Phát, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	48.00	161.2	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Trụ sở khu phố Vĩnh Phát (UBND phường Vĩnh Hiệp cũ)	Trụ sở khu phố Vĩnh Phát (UBND phường Vĩnh Hiệp cũ)	
3783	UBND phường Rạch Giá	Trụ sở khu phố Phi Kinh (UBND phường Vĩnh Hiệp cũ)	tổ 11, kp Phi Kinh, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	82.13	130.0	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Trụ sở khu phố Phi Kinh (UBND phường Vĩnh Hiệp cũ)	Trụ sở khu phố Phi Kinh (UBND phường Vĩnh Hiệp cũ)	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3784	UBND phường Rạch Giá	Trụ sở khu phố Vĩnh Viễn (UBND phường Vĩnh Hiệp cũ)	Nguyễn Thị Định, kp Vĩnh Viễn, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	34.40	160.0	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Trụ sở khu phố Vĩnh Viễn (UBND phường Vĩnh Hiệp cũ)	Trụ sở khu phố Vĩnh Viễn (UBND phường Vĩnh Hiệp cũ)	
3785	UBND phường Rạch Giá	Trụ sở KP Lê Thị Hồng Gấm (UBND phường Vĩnh Thanh cũ)	63a Đường Phạm Ngọc Thạch, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	38.70	45.0	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Trụ sở KP Lê Thị Hồng Gấm (UBND phường Vĩnh Thanh cũ)	Trụ sở KP Lê Thị Hồng Gấm (UBND phường Vĩnh Thanh cũ)	
3786	UBND phường Rạch Giá	Trụ sở KP Đông Hồ (UBND phường Vĩnh Thanh cũ)	17 Đường Đông Hồ, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	40.00	40.0	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Trụ sở KP Đông Hồ (UBND phường Vĩnh Thanh cũ)	Trụ sở KP Đông Hồ (UBND phường Vĩnh Thanh cũ)	
3787	UBND phường Rạch Giá	Trụ sở KP Mạc Cửu (UBND phường Vĩnh Thanh cũ)	Hẻm 230 Mạc Cửu, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	160.00	280.0	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Trụ sở KP Mạc Cửu (UBND phường Vĩnh Thanh cũ)	Trụ sở KP Mạc Cửu (UBND phường Vĩnh Thanh cũ)	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3788	UBND phường Rạch Giá	Trụ sở KP Lý Thường Kiệt (UBND phường Vĩnh Thanh cũ)	16 Quang Trung, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	126.00	93.0	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Trụ sở KP Lý Thường Kiệt (UBND phường Vĩnh Thanh cũ)	Trụ sở KP Lý Thường Kiệt (UBND phường Vĩnh Thanh cũ)	
3789	UBND phường Rạch Giá	Trụ sở KP Võ Thị Sáu (UBND phường Vĩnh Thanh cũ)	19 Trần Quốc Toản, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	37.00	47.7	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Trụ sở KP Võ Thị Sáu (UBND phường Vĩnh Thanh cũ)	Trụ sở KP Võ Thị Sáu (UBND phường Vĩnh Thanh cũ)	
3790	UBND phường Rạch Giá	Trụ sở KP Nguyễn Trãi (UBND phường Vĩnh Thanh cũ)	58 Mạc Cửu, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	110.00	123.0	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Trụ sở KP Nguyễn Trãi (UBND phường Vĩnh Thanh cũ)	Trụ sở KP Nguyễn Trãi (UBND phường Vĩnh Thanh cũ)	
3791	UBND phường Rạch Giá	Trụ sở KP Nguyễn Công Trứ (UBND phường Vĩnh Thanh cũ)	63 Nguyễn Văn Kiến, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	54.00	144.8	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Trụ sở KP Nguyễn Công Trứ (UBND phường Vĩnh Thanh cũ)	Trụ sở KP Nguyễn Công Trứ (UBND phường Vĩnh Thanh cũ)	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3792	UBND phường Rạch Giá	Chốt phòng chống tội phạm (UBND phường Vĩnh Quang cũ)	Chốt phòng chống tội phạm (UBND phường Vĩnh Quang cũ), phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	54.00	434.8	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Chốt phòng chống tội phạm (UBND phường Vĩnh Quang cũ)	Chốt phòng chống tội phạm (UBND phường Vĩnh Quang cũ)	
3793	UBND phường Rạch Giá	Hội Chữ Thập Đỏ phường cũ - Chờ sắp xếp XD trụ sở KP	˚77 Chi Lăng, khu phố 5, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	80.00	1,062.7	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Hội Chữ Thập Đỏ phường cũ - Chờ sắp xếp XD trụ sở KP	Hội Chữ Thập Đỏ phường cũ - Chờ sắp xếp XD trụ sở KP	
3794	UBND phường Rạch Giá	Điểm chính trường TH Nguyễn Thái Bình cũ	KP Nguyễn Thái Bình, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	380.00	2,836.7	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Đang để trống, chờ sắp xếp xây dựng trường Mẫu giáo mở rộng	Đang để trống, chờ sắp xếp xây dựng trường Mẫu giáo mở rộng	
3795	UBND phường Rạch Giá	Trụ sở Công an phường (hiện tại CAT sử dụng phường Rạch Sỏi cũ)	(111 Nguyễn Chí Thanh, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang)	593.70	593.7	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Trụ sở Công an phường (hiện tại CAT sử dụng phường Rạch Sỏi cũ)	Trụ sở Công an phường (hiện tại CAT sử dụng phường Rạch Sỏi cũ)	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3796	UBND phường Rạch Giá	Trụ sở làm việc CA phường An Hòa cũ -	66 Trần Khánh Dư, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	317.50	317.5	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Trụ sở làm việc CA phường An Hòa cũ -	Trụ sở làm việc CA phường An Hòa cũ -	
3797	UBND phường Rạch Giá	Công an phường (UBND phường An Bình cũ) -	50 Trần Quý Cáp, khu phố 5, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	441.75	574.3	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Công an phường (UBND phường An Bình cũ) -	Công an phường (UBND phường An Bình cũ) -	
3798	UBND phường Rạch Giá	Trụ sở Công An phường (UBND phường Vĩnh Hiệp cũ) -	206 Huỳnh Tấn Phát, kp Phi Kinh, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	386.00	533.7	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Trụ sở Công An phường (UBND phường Vĩnh Hiệp cũ) - Đang để trống - UBND phường đang gửi văn bản hỏi ý kiến Công an tỉnh về nhu cầu sử dụng	Trụ sở Công An phường (UBND phường Vĩnh Hiệp cũ) - Đang để trống - UBND phường đang gửi văn bản hỏi ý kiến Công an tỉnh về nhu cầu sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3799	UBND phường Rạch Giá	Công an phường Vĩnh Thanh Vân cũ (29 Nguyễn văn Trỗi)	29 Nguyễn Văn Trỗi, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang (Thành đoàn cũ)	510.20	515,54	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Công an phường Vĩnh Thanh Vân cũ (29 Nguyễn văn Trỗi)	Công an phường Vĩnh Thanh Vân cũ (29 Nguyễn văn Trỗi)	
3800	UBND phường Rạch Giá	Trụ sở làm việc CA phường Vĩnh Thanh cũ	(Số 06 Võ Thị Sáu - Tách Địa chỉ UBND phường Vĩnh Thanh cũ 06 Võ Thị Sáu trước sáp nhập)	398.10	657.5	Tờ trình số 167/TTr- UBND phường RG ngày 17/12/2025; Quyết định số 139/QĐ - UBND ngày 31/12/2025	Trụ sở làm việc CA phường Vĩnh Thanh cũ	Trụ sở làm việc CA phường Vĩnh Thanh cũ	
3801	UBND phường Rạch Giá	Trụ sở làm việc CA phường Vĩnh Thanh Vân cũ	(Số 02 Phạm Hùng - Tách Địa chỉ UBND phường Vĩnh bảo cũ 54 Cô Bắc trước sáp nhập)	262.70	567.2	Tờ trình số 167/TTr- UBND phường RG ngày 17/12/2025; Quyết định số 139/QĐ - UBND ngày 31/12/2025	Trụ sở làm việc CA phường Vĩnh Thanh Vân cũ	Trụ sở làm việc CA phường Vĩnh Thanh Vân cũ	
3802	UBND phường Rạch Giá	Trụ sở làm việc CA phường Vĩnh Quang cũ	(168 Quang Trung)	449.60	593.3	Tờ trình số 167/TTr- UBND phường RG ngày 17/12/2025; Quyết định số 139/QĐ - UBND ngày 31/12/2025	Trụ sở làm việc CA phường Vĩnh Quang cũ	Trụ sở làm việc CA phường Vĩnh Quang cũ	
3803	UBND phường Rạch Giá	Công an phường Vĩnh Lạc cũ (Cơ sở 2) - 343 Phạm Hùng	343 Vĩnh Lạc, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	407.00	806.0	Tờ trình số 167/TTr- UBND phường RG ngày 17/12/2025; Quyết định số 139/QĐ - UBND ngày 31/12/2025	Công an phường Vĩnh Lạc cũ (Cơ sở 2) - 343 Phạm Hùng	Công an phường Vĩnh Lạc cũ (Cơ sở 2) - 343 Phạm Hùng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3804	UBND phường Rạch Giá	Ban Quản lý dự án ĐTXD phường Rạch Giá	Số 150 Nguyễn Hùng Sơn, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	799.00	259.0	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Ban Quản lý dự án ĐTXD phường Rạch Giá	Ban Quản lý dự án ĐTXD phường Rạch Giá	
3805	UBND phường Rạch Giá	(Đội Kiểm tra trật tự đô thị thành phố Rạch Giá cũ)	30 Lê Lợi, phường Vĩnh Thanh Vân, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	193.00	65.0	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	(Đội Kiểm tra trật tự đô thị thành phố Rạch Giá cũ)	(Đội Kiểm tra trật tự đô thị thành phố Rạch Giá cũ)	
3806	UBND phường Rạch Giá	Trụ sở phường Vĩnh Thanh Vân cũ	106 - 108 Nguyễn Hùng Sơn, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	336.54	114.5	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Trụ sở phường Vĩnh Thanh Vân cũ	Trụ sở phường Vĩnh Thanh Vân cũ	
3807	UBND phường Rạch Giá	Trụ sở Đội thuế Liên phường cũ	104 Nguyễn Hùng Sơn, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	119.10	59.6	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Trụ sở Đội thuế Liên phường cũ	Trụ sở Đội thuế Liên phường cũ	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3808	UBND phường Rạch Giá	Trụ sở Ban chỉ huy quân sự phường (UBND phường Rạch Sỏi cũ)	96A Nguyễn Chí Thanh, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	238.00	238.0	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Trụ sở Ban chỉ huy quân sự phường (UBND phường Rạch Sỏi cũ)	Trụ sở Ban chỉ huy quân sự phường (UBND phường Rạch Sỏi cũ)	
3809	UBND phường Rạch Giá	Trụ sở Quân sự phường AB (UBND phường An Bình cũ)	02 Trần Quý Cáp, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang (Trường Lý thường Kiệt cũ	1,460.40	1,460.4	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Trụ sở Quân sự phường AB (UBND phường An Bình cũ)	Trụ sở Quân sự phường AB (UBND phường An Bình cũ)	
3810	UBND phường Rạch Giá	BCH Quân sự phường (UBND phường Vĩnh Thanh cũ)	246/2 Mạc Cửu, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	364.00	754.0	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	BCH Quân sự phường (UBND phường Vĩnh Thanh cũ)	BCH Quân sự phường (UBND phường Vĩnh Thanh cũ)	
3811	UBND phường Rạch Giá	Trụ sở phường đội Vĩnh Bảo cũ	02 Phạm Hùng (Tách Địa chỉ UBND phường Vĩnh bảo cũ 54 Cô Bắc trước sáp nhập)	119.10	119.1	Rà soát, đang làm quy trình đề nghị giao bổ sung tại Tờ trình số 167/TTr- UBND phường RG ngày 17/12/2025	Trụ sở phường đội Vĩnh Bảo cũ	Trụ sở phường đội Vĩnh Bảo cũ	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3812	UBND phường Rạch Giá	Trung tâm văn hóa liên phường (UBND phường An Bình cũ)	48a Trần Quý Cáp, khu phố 6, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	357.88	4,470.3	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Trung tâm văn hóa liên phường (UBND phường An Bình cũ)	Trung tâm văn hóa liên phường (UBND phường An Bình cũ)	
3813	UBND phường Rạch Giá	Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thanh phường Rạch Giá - CS 188 Nguyễn Trung Trực	188 Nguyễn Trung Trực, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang, (Trung tâm văn hóa, thể thao và Truyền thanh TPRG)	254.00	299.6	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thanh phường Rạch Giá - CS 188 Nguyễn Trung Trực	Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thanh phường Rạch Giá - CS 188 Nguyễn Trung Trực	
3814	UBND phường Rạch Giá	Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thanh phường Rạch Giá - CS336 Nguyễn Trung Trực	336 Nguyễn Trung Trực, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang ((Thành đoàn Rạch Giá)- (Trung tâm văn hóa, thể thao và Truyền thanh TPRG)	595.00	1,876.0	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thanh phường Rạch Giá - CS336 Nguyễn Trung Trực	Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thanh phường Rạch Giá - CS336 Nguyễn Trung Trực	
3815	UBND phường Rạch Giá	Đội Trật tự và Công ích BQL TTTM và TTĐT phường Rạch Giá	285 Trần Quang Khải, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang (Đội Kiểm tra trật tự đô thị thành phố Rạch Giá cũ)	367.20	305.4	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Đội Trật tự và Công ích BQL TTTM và TTĐT phường Rạch Giá	Đội Trật tự và Công ích BQL TTTM và TTĐT phường Rạch Giá	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3816	UBND phường Rạch Giá	BQL TTTM và TTĐT phường Rạch Giá	24 Mạc Cửu , phường Rạch Giá, tỉnh An Giang (Công an phường - UBND phường Vĩnh Thanh cũ)	307.00	153.5	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	BQL TTTM và TTĐT phường Rạch Giá	BQL TTTM và TTĐT phường Rạch Giá	
3817	UBND phường Rạch Giá	Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thanh phường Rạch Giá - CS351 Nguyễn Trung Trực	351 Nguyễn Trung Trực, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang (Trụ sở Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thanh TPRG phường Vĩnh Lạc cũ)	299.60	2,092.0	Quyết định số 1407/QĐ - UBND ngày 08/10/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thanh phường Rạch Giá - CS351 Nguyễn Trung Trực	Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thanh phường Rạch Giá - CS351 Nguyễn Trung Trực	
3818	UBND phường Rạch Giá	Trung tâm VH phường Vĩnh Hiệp (cũ)	Thửa 05, tờ 11,Sư Thiện Ân, KP Thông Chữ (Trung tâm VH phường VH hiện cho thuê Kinh doanh sân bóng, quán café)	10,620.00	648.0	Quyết định số 141/QĐ - UBND ngày 31/12/2025	Trung tâm VH phường Vĩnh Hiệp (cũ)	Trung tâm VH phường Vĩnh Hiệp (cũ)	
3819	UBND phường Rạch Giá	Khu đất Trung tâm thương mại Rạch Giá	Đường Nguyễn Bỉnh Khiêm, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	14,045.00	24,510.0	Quyết định số 141/QĐ - UBND ngày 31/12/2025	Khu đất Trung tâm thương mại Rạch Giá	Khu đất Trung tâm thương mại Rạch Giá	
3820	UBND phường Rạch Giá	Đội thuế Trung tâm thương mại 30/4	Số: 45 đường Hai Bà Trưng, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	18.00	18.0	Quyết định số 141/QĐ - UBND ngày 31/12/2025	Đội thuế Trung tâm thương mại 30/4	Đội thuế Trung tâm thương mại 30/4	
3821	UBND phường Rạch Giá	Khu đất Vựa trái cây	Đường Hai Bà Trưng, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	772.00	772.0	Quyết định số 141/QĐ - UBND ngày 31/12/2025	Khu đất Vựa trái cây	Khu đất Vựa trái cây	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3822	UBND phường Rạch Giá	Khu tự sản tự tiêu tạm thời chợ nông sản (TTTM Rạch Giá)	Phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	1,474.00	1,474.0	Quyết định số 141/QĐ - UBND ngày 31/12/2025	Khu tự sản tự tiêu tạm thời chợ nông sản (TTTM Rạch Giá)	Khu tự sản tự tiêu tạm thời chợ nông sản (TTTM Rạch Giá)	
3823	UBND phường Rạch Giá	Chợ Tắc Ráng	Đường Ngô Quyền, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	2,650.00	3,104.0	Quyết định số 141/QĐ - UBND ngày 31/12/2025	Chợ Tắc Ráng	Chợ Tắc Ráng	
3824	UBND phường Rạch Giá	Trạm y tế phường Vĩnh Lợi cũ	Đất Trạm Y tế Vĩnh Lợi, Địa chỉ: Số 71, Mai Thị Hồng Hạnh, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang.	1,341.20	837.1	Quyết định số 44/QĐ - UBND ngày 26/03/2026 Của Chủ tịch UBND phường	Trạm y tế Rạch Giá 1	Trạm y tế Rạch Giá 1	
3825	UBND phường Rạch Giá	Trạm Y tế An Bình	Đất Trạm Y tế An Bình, Địa chỉ: 48, đường Trần Quý Cáp, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	365.24	743.0	Quyết định số 44/QĐ - UBND ngày 26/03/2026 Của Chủ tịch UBND phường	Trạm y tế Rạch Giá 1	Trạm y tế Rạch Giá 1	
3826	UBND phường Rạch Giá	Trạm Y tế Rạch Sỏi	Đất Trạm Y tế Rạch Sỏi, Địa chỉ: Lô 01, đường Văn Lang, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	262.80	440.0	Quyết định số 44/QĐ - UBND ngày 26/03/2026 Của Chủ tịch UBND phường	Trạm y tế Rạch Giá 1	Trạm y tế Rạch Giá 1	
3827	UBND phường Rạch Giá	Trạm Y tế Vĩnh Lạc	Đất Trạm Y tế Vĩnh Lạc, Địa chỉ: 444A, đường Ngô Quyền, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	587.00	293.5	Quyết định số 44/QĐ - UBND ngày 26/03/2026 Của Chủ tịch UBND phường	Trạm y tế Rạch Giá 2	Trạm y tế Rạch Giá 2	
3828	UBND phường Rạch Giá	Trạm Y tế Vĩnh Hiệp	Đất Trạm Y tế Vĩnh Hiệp, Địa chỉ: 465A, đường Nguyễn Thị Định, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	472.00	423.8	Quyết định số 44/QĐ - UBND ngày 26/03/2026 Của Chủ tịch UBND phường	Trạm y tế Rạch Giá 2	Trạm y tế Rạch Giá 2	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3829	UBND phường Rạch Giá	Trạm Y tế An Hoà	Đất Trạm Y tế An Hoà, Địa chỉ: 66, đường Trần Khánh Dư, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	414.00	367.2	Quyết định số 44/QĐ - UBND ngày 26/03/2026 Của Chủ tịch UBND phường	Trạm y tế Rạch Giá 2	Trạm y tế Rạch Giá 2	
3830	UBND phường Rạch Giá	Trạm Y tế Vĩnh Thanh Vân (Y tế phường Vĩnh Bảo cũ)	Đất Trạm Y tế Vĩnh Thanh Vân, Địa chỉ: số 02, đường Phạm Hùng, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang (TYT Vĩnh Bảo cũ)	318.35	438.3	Quyết định số 44/QĐ - UBND ngày 26/03/2026 Của Chủ tịch UBND phường	Trạm y tế Rạch Giá 3	Trạm y tế Rạch Giá 3	
3831	UBND phường Rạch Giá	Trạm Y tế phường Vĩnh Thanh Vân	Đất Trạm Y tế phường Vĩnh Thanh Vân, Địa chỉ: 13, đường Hoàng Diệu, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	620.00	191.8	Quyết định số 44/QĐ - UBND ngày 26/03/2026 Của Chủ tịch UBND phường	Trạm y tế Rạch Giá 3	Trạm y tế Rạch Giá 3	
3832	UBND phường Rạch Giá	Trạm Y tế Vĩnh Thanh	Đất Trạm Y tế Vĩnh Thanh, Địa chỉ: 230, đường Mạc Cửu, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	472.00	563.6	Quyết định số 44/QĐ - UBND ngày 26/03/2026 Của Chủ tịch UBND phường	Trạm y tế Rạch Giá 3	Trạm y tế Rạch Giá 3	
3833	UBND phường Rạch Giá	Trạm Y tế Vĩnh Quang	Đất Trạm Y tế Vĩnh Quang, Địa chỉ: 152, đường Quang Trung, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	540.6	270.3	Quyết định số 44/QĐ - UBND ngày 26/03/2026 Của Chủ tịch UBND phường	Trạm y tế Rạch Giá 3	Trạm y tế Rạch Giá 3	
3834	UBND phường Rạch Giá	Trụ sở Thành ủy Rạch Giá	Đảng ủy phường Rạch Giá	11,802.00	4,416.0	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Trụ sở Thành ủy Rạch Giá	Trụ sở Thành ủy Rạch Giá	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3835	UBND phường Rạch Giá	Khuôn viên đất số 24 Ngô Quyền	Khuôn viên đất số 24 Ngô Quyền , Đường Ngô Quyền, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	130.00	130.0	Tờ trình số 167/TTr- UBND phường RG ngày 17/12/2025; Quyết định số 139/QĐ - UBND ngày 31/12/2025	Khuôn viên đất số 24 Ngô Quyền	Khuôn viên đất số 24 Ngô Quyền	
3836	UBND phường Rạch Giá	Nhà công vụ cấp III (đường Ngô quyền)	Số 70 Ngô Quyền, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	227,82	93,52	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Nhà công vụ cấp III (đường Ngô quyền)	Nhà công vụ cấp III (đường Ngô quyền)	
3837	UBND phường Rạch Giá	Hội Nông Dân thành phố Rạch Giá cũ	76 Ngô Quyền, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	163.87	114.3	Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025; Quyết định 139/QĐ - UBND ngày 31/12/2025	Hội Nông Dân thành phố Rạch Giá cũ	Hội Nông Dân thành phố Rạch Giá cũ	
3838	UBND phường Rạch Giá	Hội Chữ thập đỏ thành phố cũ	1067 Lâm Quang Ky, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	597.00	5,628.3	Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025; Quyết định 139/QĐ - UBND ngày 31/12/2025	Hội Chữ thập đỏ thành phố cũ	Hội Chữ thập đỏ thành phố cũ	
3839	UBND phường Rạch Giá	Đất và trụ sở làm việc Hội chữ thập đỏ 51 Nguyễn Văn Trỗi	51 Nguyễn Văn Trỗi, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	169.50	169.5	Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025; Quyết định 139/QĐ - UBND ngày 31/12/2025	Đất và trụ sở làm việc Hội chữ thập đỏ 51 Nguyễn Văn Trỗi	Đất và trụ sở làm việc Hội chữ thập đỏ 51 Nguyễn Văn Trỗi	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3840	UBND phường Rạch Giá	Đất và trụ sở Trung tâm Văn hóa thể thao liên phường VT,VTV,VQ (UBND phường Vĩnh Quang cũ)	26 Ngọc Hân Công chúa, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	570.00	4,873.1	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025); Quyết định 15/QĐ - UBND ngày 03/2026 điều chuyển về MTTQ QL và SD	Đất và trụ sở Trung tâm Văn hóa thể thao liên phường VT,VTV,VQ (UBND phường Vĩnh Quang cũ)	Đất và trụ sở Trung tâm Văn hóa thể thao liên phường VT,VTV,VQ (UBND phường Vĩnh Quang cũ)	
3841	UBND phường Rạch Giá	Trung tâm bồi dưỡng chính trị	Lô K15 Lê Hồng Phong, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	1,593.60	4,645.0	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025;Quyết định 139/QĐ - UBND ngày 31/12/2025)	Trung tâm bồi dưỡng chính trị	Trung tâm bồi dưỡng chính trị	
3842	UBND phường Rạch Giá	Trường Mẫu giáo Họa Mi	Số 29 Thành Thái, KP2, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	1,542.60	881.5	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Trường Mẫu giáo Họa Mi	Trường Mẫu giáo Họa Mi	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3843	UBND phường Rạch Giá	Trường mẫu giáo Hương Sen	Hẻm 103 Mai Thị Hồng Hạnh, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	640.00	892.5	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Trường mẫu giáo Hương Sen	Trường mẫu giáo Hương Sen	
3844	UBND phường Rạch Giá	Trường Mẫu giáo Hoa Mai (Điểm chính 261 Nguyễn Chí Thanh, phường Rạch Sỏi)	261 Nguyễn Chí Thanh, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	997.56	1,249.2	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Trường Mẫu giáo Hoa Mai (Điểm chính 261 Nguyễn Chí Thanh, phường Rạch Sỏi)	Trường Mẫu giáo Hoa Mai (Điểm chính 261 Nguyễn Chí Thanh, phường Rạch Sỏi)	
3845	UBND phường Rạch Giá	Trường mẫu giáo Măng Non (Điểm 1, 319 Nguyễn Trung Trực)	319 Nguyễn Trung Trực, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang)	776.48	947.7	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Trường mẫu giáo Măng Non (Điểm 1, 319 Nguyễn Trung Trực)	Trường mẫu giáo Măng Non (Điểm 1, 319 Nguyễn Trung Trực)	
3846	UBND phường Rạch Giá	Trường mẫu giáo Măng Non (Điểm 2)	604-606 Nguyễn Trung Trực, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang)	498.48	572.2	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Trường mẫu giáo Măng Non (Điểm 2)	Trường mẫu giáo Măng Non (Điểm 2)	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3847	UBND phường Rạch Giá	Trường mầm non Sao Mai	15 Mậu Thân, KP Lý Thường Kiệt, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	1,963.44	2,693.7	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Trường mầm non Sao Mai	Trường mầm non Sao Mai	
3848	UBND phường Rạch Giá	Trường mầm non Vành Khuyên	30 Lý Tự Trọng, KP1, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	1,488.75	919.9	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Trường mầm non Vành Khuyên	Trường mầm non Vành Khuyên	
3849	UBND phường Rạch Giá	Trường mầm non Hoa Hồng	158 Ngô Quyền, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	3,501.50	3,323.3	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Trường mầm non Hoa Hồng	Trường mầm non Hoa Hồng	
3850	UBND phường Rạch Giá	Trường mầm non Bình Minh	Huỳnh Thúc Kháng, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	2,882.69	4,600.0	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Trường mầm non Bình Minh	Trường mầm non Bình Minh	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3851	UBND phường Rạch Giá	Trường mầm non Hướng Dương	Đường Lưu Quý Kỳ, Khu tái định cư An Hòa, , phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	4,676.00	3,891.5	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Trường mầm non Hướng Dương	Trường mầm non Hướng Dương	
3852	UBND phường Rạch Giá	Trường mầm non Ngôi Sao	KP Phi Kinh, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	2,521.20	9,615.4	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Trường mầm non Ngôi Sao	Trường mầm non Ngôi Sao	
3853	UBND phường Rạch Giá	Trường Mầm non Sen Hồng	Số 02 đường Nhật Tảo, KP4, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	1,555.74	1,346.9	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Trường Mầm non Sen Hồng	Trường Mầm non Sen Hồng	
3854	UBND phường Rạch Giá	Trường TH Lương Thế Vinh (Đất thửa 1)	181 Nguyễn Chí Thanh, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	1,014.00	2,692.3	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Trường TH Lương Thế Vinh (Đất thửa 1)	Trường TH Lương Thế Vinh (Đất thửa 1)	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3855	UBND phường Rạch Giá	Trường TH Lương Thế Vinh (Đất thửa 2)	181 Nguyễn Chí Thanh, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	1,896.00	3,157.8	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Trường TH Lương Thế Vinh (Đất thửa 2)	Trường TH Lương Thế Vinh (Đất thửa 2)	
3856	UBND phường Rạch Giá	Trường TH Nguyễn Huệ (Điểm lẻ Lê Anh Xuân)	Đường Lê Anh Xuân, KP Lê Anh Xuân, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	544.00	1,208.1	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Trường TH Nguyễn Huệ (Điểm lẻ Lê Anh Xuân)	Trường TH Nguyễn Huệ (Điểm lẻ Lê Anh Xuân)	
3857	UBND phường Rạch Giá	Trường TH Nguyễn Hiền	384 Nguyễn Bỉnh Khiêm, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	3,438.30	14,940.1	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Trường TH Nguyễn Hiền	Trường TH Nguyễn Hiền	
3858	UBND phường Rạch Giá	Trường TH Lý Thường Kiệt (Điểm chính - Số 6 đường Nhật Tảo)	Số 6 đường Nhật Tảo, KP4, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	4,086.80	18,277.7	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Trường TH Lý Thường Kiệt (Điểm chính - Số 6 đường Nhật Tảo)	Trường TH Lý Thường Kiệt (Điểm chính - Số 6 đường Nhật Tảo)	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3859	UBND phường Rạch Giá	Trường TH Lý Tự Trọng	(39 Mậu Thân, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang)	1,622.08	2,304.7	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Trường TH Lý Tự Trọng	Trường TH Lý Tự Trọng	
3860	UBND phường Rạch Giá	Trường TH Lê Thị Hồng Gấm	59 Phạm Ngọc Thạch, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang)	1,379.28	5,766.0	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Trường TH Lê Thị Hồng Gấm	Trường TH Lê Thị Hồng Gấm	
3861	UBND phường Rạch Giá	Trường TH Đinh Bộ Lĩnh	(02 Võ Thị Sáu, KP Nguyễn Trãi, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang)	2,959.96	3,182.6	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Trường TH Đinh Bộ Lĩnh	Trường TH Đinh Bộ Lĩnh	
3862	UBND phường Rạch Giá	Trường TH Trần Văn Ơn	(310 Cách Mạng Tháng 8, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang)	925.86	2,857.4	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Trường TH Trần Văn Ơn	Trường TH Trần Văn Ơn	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3863	UBND phường Rạch Giá	Trường TH Trưng Vương	(210B Chu Văn An, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang)	2,168.00	8,150.7	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Trường TH Trưng Vương	Trường TH Trưng Vương	
3864	UBND phường Rạch Giá	Trường TH Âu Cơ: 59 Nguyễn Hùng Sơn, phường Vĩnh Thanh Vân	59 Nguyễn Hùng Sơn, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	2,327.32	1,530.0	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Trường TH Âu Cơ: 59 Nguyễn Hùng Sơn, phường Vĩnh Thanh Vân	Trường TH Âu Cơ: 59 Nguyễn Hùng Sơn, phường Vĩnh Thanh Vân	
3865	UBND phường Rạch Giá	Trường TH Âu Cơ: 39 Lê Lợi, phường Vĩnh Thanh Vân	39 Lê Lợi, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	966.45	419.1	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Trường TH Âu Cơ: 39 Lê Lợi, phường Vĩnh Thanh Vân	Trường TH Âu Cơ: 39 Lê Lợi, phường Vĩnh Thanh Vân	
3866	UBND phường Rạch Giá	Trường TH Nguyễn Thái Bình	753 Mạc Cửu, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	1,315.20	3,142.9	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Trường TH Nguyễn Thái Bình	Trường TH Nguyễn Thái Bình	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3867	UBND phường Rạch Giá	Trường TH Lê Văn Tám	23 Chu Văn An, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	1,662.60	2,689.9	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Trường TH Lê Văn Tám	Trường TH Lê Văn Tám	
3868	UBND phường Rạch Giá	Trường TH Lê Lợi Điểm chính	23 Nguyễn Thị Định, KP Thông Chữ, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	1,120.00	2,920.7	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Trường TH Lê Lợi Điểm chính	Trường TH Lê Lợi Điểm chính	
3869	UBND phường Rạch Giá	Trường TH Lê Lợi Điểm Phước Thạnh Tự	KP Vĩnh Phát, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	672.00	1,291.4	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Trường TH Lê Lợi Điểm Phước Thạnh Tự	Trường TH Lê Lợi Điểm Phước Thạnh Tự	
3870	UBND phường Rạch Giá	Trường TH Lê Lợi Điểm Nếp Sống Mới	KP Dãy Ốc, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	413.50	12,751.5	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Trường TH Lê Lợi Điểm Nếp Sống Mới	Trường TH Lê Lợi Điểm Nếp Sống Mới	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3871	UBND phường Rạch Giá	Trường TH Mạc Đĩnh Chi	20 Mai Thị Hồng Hạnh, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	904.65	2,860.0	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Trường TH Mạc Đĩnh Chi	Trường TH Mạc Đĩnh Chi	
3872	UBND phường Rạch Giá	Trường TH Nguyễn Chí Thanh Điểm chính	Số 327 Nguyễn Chí Thanh, KP6, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	1,320.00	1,692.0	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Trường TH Nguyễn Chí Thanh Điểm chính	Trường TH Nguyễn Chí Thanh Điểm chính	
3873	UBND phường Rạch Giá	Trường TH Nguyễn Chí Thanh Điểm phụ	Nguyễn Gia Thiều, KP7, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	479.00	1,952.4	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Trường TH Nguyễn Chí Thanh Điểm phụ	Trường TH Nguyễn Chí Thanh Điểm phụ	
3874	UBND phường Rạch Giá	Trường TH Trần Khánh Dư Điểm chính	488 Trần Khánh Dư, KP7, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	1,532.80	2,908.0	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Trường TH Trần Khánh Dư Điểm chính	Trường TH Trần Khánh Dư Điểm chính	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3875	UBND phường Rạch Giá	Trường TH Trần Khánh Dư Điểm phụ 2	1076 Lâm Quang Ky, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	544.00	3,119.0	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Trường TH Trần Khánh Dư Điểm phụ 2	Trường TH Trần Khánh Dư Điểm phụ 2	
3876	UBND phường Rạch Giá	Trường Tiểu học Hồng Bàng	179 Nguyễn Hùng Sơn, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	5,603.38	5,354.0	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Trường Tiểu học Hồng Bàng	Trường Tiểu học Hồng Bàng	
3877	UBND phường Rạch Giá	Trường Tiểu học Hồng Bàng Sở Giáo dục & Đào tạo cũ (Trước đây là Trung tâm GDTX tỉnh)	197 Nguyễn Hùng Sơn, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	1,300.98	1,689.9	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Trường Tiểu học Hồng Bàng Sở Giáo dục & Đào tạo cũ (Trước đây là Trung tâm GDTX tỉnh)	Trường Tiểu học Hồng Bàng Sở Giáo dục & Đào tạo cũ (Trước đây là Trung tâm GDTX tỉnh)	
3878	UBND phường Rạch Giá	Trường tiểu học Trương Định	98 Lê Quý Đôn, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	2,058.64	10,865.7	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Trường tiểu học Trương Định	Trường tiểu học Trương Định	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3879	UBND phường Rạch Giá	Trường TH Châu Văn Liêm Điểm chính	945 Nguyễn Thị Định, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	682.92	841.6	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Trường TH Châu Văn Liêm Điểm chính	Trường TH Châu Văn Liêm Điểm chính	
3880	UBND phường Rạch Giá	Trường TH Châu Văn Liêm Điểm phụ 1	tổ 11B, Phi Kinh, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	131.20	1,173.3	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Trường TH Châu Văn Liêm Điểm phụ 1	Trường TH Châu Văn Liêm Điểm phụ 1	
3881	UBND phường Rạch Giá	Trường TH Châu Văn Liêm Điểm phụ 3	tổ 5, Phi Kinh, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	131.20	286.9	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Trường TH Châu Văn Liêm Điểm phụ 3	Trường TH Châu Văn Liêm Điểm phụ 3	
3882	UBND phường Rạch Giá	Trường tiểu học Kim Đồng	207 Nguyễn Trung Trực, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	4,071.34	3,783.2	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Trường tiểu học Kim Đồng	Trường tiểu học Kim Đồng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3883	UBND phường Rạch Giá	Trường TH Nguyễn Bá Ngọc	Nguyễn Trung Trực, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	2,714.22	3,678.0	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Trường TH Nguyễn Bá Ngọc	Trường TH Nguyễn Bá Ngọc	
3884	UBND phường Rạch Giá	Trường TH Nguyễn Huệ: Khu đất và trụ sở Trường Tiểu học Nguyễn Huệ (Khu đất đường Lê Anh Xuân)	(Khu đất dường Lê Anh Xuân, , phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	6,669.00	6,900.0	Quyết định số 1407/QĐ - UBND ngày 08/10/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Trường TH Nguyễn Huệ: Khu đất và trụ sở Trường Tiểu học Nguyễn Huệ (Khu đất đường Lê Anh Xuân)	Trường TH Nguyễn Huệ: Khu đất và trụ sở Trường Tiểu học Nguyễn Huệ (Khu đất đường Lê Anh Xuân)	
3885	UBND phường Rạch Giá	Trường THCS Lê Quý Đôn	74 Nguyễn Trung Trực, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	5,836.53	12,219.9	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Trường THCS Lê Quý Đôn	Trường THCS Lê Quý Đôn	
3886	UBND phường Rạch Giá	Trường THCS Lê Quý Đôn (Phòng Giáo dục và Đào tạo cũ)	74 Nguyễn Trung Trực, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	659.92	1.143,61	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Trường THCS Lê Quý Đôn (Phòng Giáo dục và Đào tạo cũ)	Trường THCS Lê Quý Đôn (Phòng Giáo dục và Đào tạo cũ)	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3887	UBND phường Rạch Giá	Trường THCS Hùng Vương	177 Nguyễn Hùng Sơn, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	2,969.55	8,013.0	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Trường THCS Hùng Vương	Trường THCS Hùng Vương	
3888	UBND phường Rạch Giá	Trường THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	Nguyễn Bỉnh Khiêm, KP Quang Trung, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	2,520.66	6,259.2	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Trường THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	Trường THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	
3889	UBND phường Rạch Giá	Trường THCS Võ Nguyên Giáp	06 Nhật Tảo, KP4	3,192.00	9,470.0	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Trường THCS Võ Nguyên Giáp	Trường THCS Võ Nguyên Giáp	
3890	UBND phường Rạch Giá	Trường THCS Nguyễn Du	Số 41,42 đường Tô Ngọc Vân, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	8,653.00	12,191.0	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Trường THCS Nguyễn Du	Trường THCS Nguyễn Du	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3891	UBND phường Rạch Giá	Trường THCS Nguyễn Trường Tộ	110 Mai Thị Hồng Hạnh, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	2,624.00	16,086.0	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Trường THCS Nguyễn Trường Tộ	Trường THCS Nguyễn Trường Tộ	
3892	UBND phường Rạch Giá	Trường THCS Võ Trường Toản	24 Ngô Văn Sở, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	1,999.64	6,767.0	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Trường THCS Võ Trường Toản	Trường THCS Võ Trường Toản	
3893	UBND phường Rạch Giá	Trường THCS Nguyễn Trãi	224/6 Nguyễn Bỉnh Khiêm, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	3,571.72	13,309.0	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Trường THCS Nguyễn Trãi	Trường THCS Nguyễn Trãi	
3894	UBND phường Rạch Giá	Trường THCS Chu Văn An	112A Chu Văn An, KP3, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	1,644.00	2,975.0	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Trường THCS Chu Văn An	Trường THCS Chu Văn An	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3895	UBND phường Rạch Giá	Trường THCS Ngô Quyền	Số 242 Huỳnh Tấn Phát, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	4,548.46	10,520.0	Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Trường THCS Ngô Quyền	Trường THCS Ngô Quyền	
3896	UBND phường Rạch Giá	Đất Câu Lạc bộ Hưu trí thành phố Rạch Giá (địa chỉ: 828 Nguyễn Trung Trực, phường An Hòa, TPRG)	Đất Câu Lạc bộ Hưu trí thành phố Rạch Giá (địa chỉ: 828 Nguyễn Trung Trực, phường An Hòa, TPRG)	1,579.52	2,415.70	**Chưa có giấy tờ đất;** Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 03/01/2006 của UBND tỉnh Kiên Giang; QĐ số 326/QĐ - UBND ngày 23/01/2026 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 45/QĐ - UBND ngày 26/3/2026) tạm giao phòng KTHTĐT sắp xếp và lên kế hoạch sử dụng	Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 31/03/2026 phê duyệt phương án số 01/PA-UBND ngày 31/3/2026	1. Hiện trạng sử dụng đất: Phòng KTHTĐT quản lý, xử lý - Diện tích sử dụng vào mục đích chính: 1.579,52m² - Diện tích sử dụng vào mục đích khác (sân): 714,15 m² 2. Hiện trạng sử dụng nhà: - Số ngôi nhà: 04 - Hiện trạng sử dụng: Trống Ngôi 1: Văn phòng câu lạc bộ: 419,06 m² Ngôi 2: Dãy nhà tạm: 167,28 m² Ngôi 3: Hội trường: 906,05 m² Ngôi 4: Kho : 87,13 m²	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3897	UBND phường Rạch Giá	Trụ sở khu phố 3 cũ (chốt cấp cứu đường bộ) - 858B Nguyễn Trung Trực, phường An Hòa	(Trụ sở khu phố 3 cũ (chốt cấp cứu đường bộ)	29.3	29.54	**Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO404803 ngày 13/4/2009 của UBND tỉnh Kiên Giang; QĐ giao đất số 915/QĐ-UBND ngày 13/4/2009 của UBND tỉnh Kiên Giang**; QĐ số 326/QĐ - UBND ngày 23/01/2026 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 45/QĐ - UBND ngày 26/3/2026) tạm giao phòng KTHTĐT sắp xếp và lên kế hoạch sử dụng	Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 31/03/2026 phê duyệt phương án số 01/PA-UBND ngày 31/3/2026	1. Hiện trạng sử dụng đất: Phòng KTHTĐT quản lý, xử lý - Diện tích sử dụng vào mục đích chính: 29,54 m² 2. Hiện trạng sử dụng nhà: - Số ngôi nhà: 01 - Hiện trạng sử dụng: Trống	
3898	UBND phường Rạch Giá	Đất và trụ sở Bưu điện văn hóa cũ	phường Sư Thiện Chiếu, phường Rạch Giá	40.00	68.50	**Chưa có giấy tờ đất**; QĐ số 326/QĐ - UBND ngày 23/01/2026 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 45/QĐ - UBND ngày 26/3/2026) tạm giao phòng KTHTĐT sắp xếp và lên kế hoạch sử dụng	Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 31/03/2026 phê duyệt phương án số 01/PA-UBND ngày 31/3/2026	Bưu điện đang sử dụng: Trình Sở Tài chính, UBND tỉnh điều chỉnh Quyết định giao tài sản lại cho Bưu điện (Tờ trình số 145/TTR-UBNd ngày 04/5/2026)	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3899	UBND phường Rạch Giá	Trung tâm học tập cộng đồng (Nhà xe nhà vàng) - 110 Nguyễn Chí Thanh, khu phố 2, Rạch Sỏi	Trung tâm học tập cộng đồng (Nhà xe nhà vàng)	34.10	34.10	**Chưa có giấy tờ đất;** QĐ số 326/QĐ - UBND ngày 23/01/2026 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 45/QĐ - UBND ngày 26/3/2026) tạm giao phòng KTHTĐT sắp xếp và lên kế hoạch sử dụng	Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 31/03/2026 phê duyệt phương án số 01/PA-UBND ngày 31/3/2026	1. Hiện trạng sử dụng đất:Phòng KTHTĐT quản lý, xử lý - Diện tích sử dụng vào mục đích chính: 34,1 m² 2. Hiện trạng sử dụng nhà: - Số ngôi nhà: 01 - Hiện trạng sử dụng: Trống	
3900	UBND phường Rạch Giá	Trụ sở Chữ Thập đỏ - 574A Ngô Quyền, phường Vĩnh Lạc	Trụ sở Chữ Thập đỏ	69	69	**Chưa có giấy tờ đất;** Quyết định số 1321/QĐ-UB ngày 15/11/1996 của UBND tỉnh Kiên Giang; QĐ số 326/QĐ - UBND ngày 23/01/2026 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 45/QĐ - UBND ngày 26/3/2026) tạm giao phòng KTHTĐT sắp xếp và lên kế hoạch sử dụng	Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 31/03/2026 phê duyệt phương án số 01/PA-UBND ngày 31/3/2026	1. Hiện trạng sử dụng đất: Phòng KTHTĐT quản lý, xử lý - Diện tích sử dụng vào mục đích chính: 85,8 m² 2. Hiện trạng sử dụng nhà: - Số ngôi nhà: 01 - Hiện trạng sử dụng: UBND phường Vĩnh Lạc cho Ông Tiêu Cẩm Chương mượn, hiện tại đang ở	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3901	UBND phường Rạch Giá	Phòng Kinh tế thành phố - 04 Nguyễn Văn Trỗi, phường Vĩnh Thanh Vân	Phòng Kinh tế thành phố - 04 Nguyễn Văn Trỗi, phường Vĩnh Thanh Vân	120,24	126	**Chưa có giấy tờ đất;** QĐ số 326/QĐ - UBND ngày 23/01/2026 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 45/QĐ - UBND ngày 26/3/2026) tạm giao phòng KTHTĐT sắp xếp và lên kế hoạch sử dụng	Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 31/03/2026 phê duyệt phương án số 01/PA-UBND ngày 31/3/2026	1. Hiện trạng sử dụng đất: Phòng KTHTĐT quản lý, xử lý - Diện tích sử dụng vào mục đích chính: 126 m² 2. Hiện trạng sử dụng nhà: - Số ngôi nhà: 01 - Hiện trạng sử dụng: Trung tâm khuyến nông tạm mượn, trả lại trong quý 2/2026	
3902	UBND phường Rạch Giá	Đất trường Mầm non Vành Khuyên(99 Nguyễn Hùng Sơn, KP3, phường Vĩnh Thanh Vân) - điểm phụ	Đất trường Mầm non Vành Khuyên(99 Nguyễn Hùng Sơn, KP3, phường Vĩnh Thanh Vân) - điểm phụ	323.90	399.8	**Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất BD 288537 ngày 26/7/2011**; QĐ số 326/QĐ - UBND ngày 23/01/2026 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 45/QĐ - UBND ngày 26/3/2026) tạm giao phòng KTHTĐT sắp xếp và lên kế hoạch sử dụng	Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 31/03/2026 phê duyệt phương án số 01/PA-UBND ngày 31/3/2026	'1. Hiện trạng sử dụng đất: Phòng KTHTĐT quản lý, xử lý - Diện tích sử dụng vào mục đích chính: 399,8 m² 2. Hiện trạng sử dụng nhà: - Số ngôi nhà: 01 - Hiện trạng sử dụng: Dôi dư, diện tích nhỏ, hiện trạng tài sản xuống cấp. (Hội người Hoa tạm mượn)	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3903	UBND phường Rạch Giá	Trụ sở Hội chữ thập đỏ (Hiện làm kho TTĐT) - 30 Nguyễn Hùng Sơn, phường Vĩnh Thanh Vân	Trụ sở Hội chữ thập đỏ (Hiện làm kho TTĐT) - 34 Nguyễn Hùng Sơn, phường Vĩnh Thanh Vân	67.30	67.30	**Chưa có giấy tờ đất;** QĐ số 326/QĐ - UBND ngày 23/01/2026 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 45/QĐ - UBND ngày 26/3/2026) tạm giao phòng KTHTĐT sắp xếp và lên kế hoạch sử dụng	Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 31/03/2026 phê duyệt phương án số 01/PA-UBND ngày 31/3/2026	1. Hiện trạng sử dụng đất: Phòng KTHTĐT quản lý, xử lý - Diện tích sử dụng vào mục đích chính: 67,3 m² 2. Hiện trạng sử dụng nhà: - Số ngôi nhà: 01 - Hiện trạng sử dụng: Trống, Dôi dư, diện tích nhỏ, hiện trạng tài sản xuống cấp.	
3904	UBND phường Rạch Giá	Trụ sở Công an phường (cũ) -88 Nguyễn Chí Thanh	Trụ sở Công an phường (cũ)	71.00	71.00	**Chưa có giấy tờ đất;** QĐ số 326/QĐ - UBND ngày 23/01/2026 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 45/QĐ - UBND ngày 26/3/2026) tạm giao phòng KTHTĐT sắp xếp và lên kế hoạch sử dụng	Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 31/03/2026 phê duyệt phương án số 01/PA-UBND ngày 31/3/2026	1. Hiện trạng sử dụng đất: Phòng KTHTĐT quản lý, xử lý - Diện tích sử dụng vào mục đích chính: 71 m² 2. Hiện trạng sử dụng nhà: - Số ngôi nhà: 01 - Hiện trạng sử dụng: Trống, Dôi dư, diện tích nhỏ, hiện trạng tài sản xuống cấp.	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3905	UBND phường Rạch Giá	Đất Trụ sở Trường mầm non Hướng Dương (232 Trần Khánh Dư, phường An Hòa)	Đất Trụ sở Trường mầm non Hướng Dương (232 Trần Khánh Dư, phường An Hòa)	231.20	399.00	**GCN quyền quản lý, sử dụng nhà đất thuộc trụ sở làm việc thuộc sở hữu Nhà nước số 33/2005/GCN ngày 28/8/2005;** QĐ số 326/QĐ - UBND ngày 23/01/2026 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 45/QĐ - UBND ngày 26/3/2026) tạm giao phòng KTHTĐT sắp xếp và lên kế hoạch sử dụng	Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 31/03/2026 phê duyệt phương án số 01/PA-UBND ngày 31/3/2026	1. Hiện trạng sử dụng đất: Phòng KTHTĐT quản lý, xử lý - Diện tích sử dụng vào mục đích chính: 399 m² 2. Hiện trạng sử dụng nhà: - Số ngôi nhà: 01 - Hiện trạng sử dụng:Trống. Dôi dư, diện tích nhỏ, hiện trạng tài sản xuống cấp không sử dụng được	
3906	UBND phường Rạch Giá	Đất trường TH Trần Khánh Dư 282 Trần Khánh Dư, KP7, phường An Hòa) - Điểm phụ 1	Đất trường TH Trần Khánh Dư 282 Trần Khánh Dư, KP7, phường An Hòa) - Điểm phụ 1	246.50	574.00	**Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CT ngày 11/6/2021**; QĐ số 326/QĐ - UBND ngày 23/01/2026 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 45/QĐ - UBND ngày 26/3/2026) tạm giao phòng KTHTĐT sắp xếp và lên kế hoạch sử dụng	Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 31/03/2026 phê duyệt phương án số 01/PA-UBND ngày 31/3/2026	1. Hiện trạng sử dụng đất: Phòng KTHTĐT quản lý, xử lý - Diện tích sử dụng vào mục đích chính: 574 m² 2. Hiện trạng sử dụng nhà: - Số ngôi nhà: 03 - Hiện trạng sử dụng: Trống, Dôi dư, diện tích nhỏ, hiện trạng tài sản xuốngcấp không sử dụng được	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3907	UBND phường Rạch Giá	Trụ sở Công an phường Vĩnh Thanh Vân cũ	(124 Nguyễn Hùng Sơn, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang)	164.73	186.19	**Chưa có giấy tờ đất;** Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)	Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 31/03/2026 phê duyệt phương án số 01/PA-UBND ngày 31/3/2026	1. Hiện trạng sử dụng đất: Phòng KTHTĐT quản lý, xử lý - Diện tích sử dụng vào mục đích chính: 186,19 m² 2. Hiện trạng sử dụng nhà: - Số ngôi nhà: 01 - Hiện trạng sử dụng: Trống, Dôi dư, diện tích nhỏ, hiện trạng tài sản xuốngcấp không sử dụng được	
3908	UBND phường Rạch Giá	Trụ sở làm việc Ban bồi thường GPMB và Hỗ trợ TĐC thành phố -	Số 52 Nguyễn Văn Trỗi, p Vĩnh Thanh Vân	74.00	74.00	**Chưa có giấy tờ đất;** QĐ số 326/QĐ - UBND ngày 23/01/2026 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 45/QĐ - UBND ngày 26/3/2026) tạm giao phòng KTHTĐT sắp xếp và lên kế hoạch sử dụng	Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 31/03/2026 phê duyệt phương án số 01/PA-UBND ngày 31/3/2026	1. Hiện trạng sử dụng đất: Phòng KTHTĐT quản lý, xử lý - Diện tích sử dụng vào mục đích chính: 74 m² 2. Hiện trạng sử dụng nhà: - Số ngôi nhà: 01 - Hiện trạng sử dụng: Trống, Dôi dư, diện tích nhỏ, hiện trạng tài sản xuốngcấp	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3909	UBND phường Rạch Giá	Đất trường TH Âu Cơ (48 Lý Tự Trọng, phường Vĩnh Thanh Vân) - Điểm 3	(48 Lý Tự Trọng, phường Rạch Giá)	158.40	183.6	**Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 999020 ngày 08/12/2009 của UBND tỉnh Kiên Giang** ; QĐ số 326/QĐ - UBND ngày 23/01/2026 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 45/QĐ - UBND ngày 26/3/2026)	Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 31/03/2026 phê duyệt phương án số 01/PA-UBND ngày 31/3/2026	1. Hiện trạng sử dụng đất: Phòng KTHTĐT quản lý, xử lý - Diện tích sử dụng vào mục đích chính: 183,6 m² 2. Hiện trạng sử dụng nhà: - Số ngôi nhà: 01 - Hiện trạng sử dụng: Trống, Dôi dư, diện tích nhỏ, hiện trạng tài sản xuốngcấp không sử dụng được	
3910	UBND phường Rạch Giá	Khu đất Hội Chữ thập đỏ phường (Trụ sở đội trật tự cũ) (25 Mạc Cửu, phường Vĩnh Thanh)	25 Mạc Cửu, phường Rạch Giá	35.10	35.10	**Chưa có giấy tờ đất;** QĐ số 326/QĐ - UBND ngày 23/01/2026 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 45/QĐ - UBND ngày 26/3/2026) tạm giao phòng KTHTĐT sắp xếp và lên kế hoạch sử dụng	Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 31/03/2026 phê duyệt phương án số 01/PA-UBND ngày 31/3/2026	1. Hiện trạng sử dụng đất: Phòng KTHTĐT quản lý, xử lý - Diện tích sử dụng vào mục đích chính: 35,1 m² 2. Hiện trạng sử dụng nhà: - Số ngôi nhà: 01 - Hiện trạng sử dụng: Trống, Dôi dư, diện tích nhỏ, hiện trạng tài sản xuốngcấp	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3911	UBND phường Rạch Giá	Đất trụ sở trường Mẫu giáo Hoa Mai (12 Nguyễn Văn Siêu, phường Rạch Sỏi) - Điểm phụ	12 Nguyễn Văn Siêu, phường Rạch Giá	98.40	285.60	**Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 182769 ngày 24/6/2010 của UBND tỉnh Kiên Giang;** QĐ số 326/QĐ - UBND ngày 23/01/2026 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 45/QĐ - UBND ngày 26/3/2026) tạm giao phòng KTHTĐT sắp xếp và lên kế hoạch sử dụng	Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 31/03/2026 phê duyệt phương án số 01/PA-UBND ngày 31/3/2026	1. Hiện trạng sử dụng đất: Phòng KTHTĐT quản lý, xử lý - Diện tích sử dụng vào mục đích chính: 285,6 m² 2. Hiện trạng sử dụng nhà: - Số ngôi nhà: 01 - Hiện trạng sử dụng: Trống. Dôi dư, diện tích nhỏ, hiện trạng tài sản xuống cấp	
3912	UBND phường Rạch Giá	Hội chữ thập đỏ phường Rạch Sỏi (UBND phường Rạch Sỏi cũ)	số 142 Nguyễn Chí Thanh, khu phố 2, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	27.00	27.00	**Chưa có giấy tờ đất;** Tờ trình số 167/TTr - UBND phường Rạch Giá ngày 17/12/2025, (Quyết định số 45/QĐ - UBND ngày 26/3/2026) tạm giao phòng KTHTĐT sắp xếp và lên kế hoạch sử dụng	Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 31/03/2026 phê duyệt phương án số 01/PA-UBND ngày 31/3/2026	1. Hiện trạng sử dụng đất: Phòng KTHTĐT quản lý, xử lý - Diện tích sử dụng vào mục đích chính: 27 m² 2. Hiện trạng sử dụng nhà: - Số ngôi nhà: 01 - Hiện trạng sử dụng: Trống, Dôi dư, diện tích nhỏ, hiện trạng tài sản xuốngcấp	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3913	UBND phường Rạch Giá	Đất và trụ sở Trường Tiểu học Nguyễn Huệ (KP Rạch Giồng, phường Vĩnh Quang) - Điểm lẻ Rạch Giồng	KP Rạch Giồng, phường Rạch Giá	192.00	858.80	**GCN quyền quản lý, sử dụng nhà đất thuộc trụ sở làm việc thuộc sở hữu nhà nước số23240/GCN ngày 22/06/2022 của UBNDtỉnh Kiên Giang**; Tờ trình số 167/TTr - UBND phường Rạch Giá ngày 17/12/2025, (Quyết định số 45/QĐ - UBND ngày 26/3/2026) tạm giao phòng KTHTĐT sắp xếp và lên kế hoạch sử dụng	Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 31/03/2026 phê duyệt phương án số 01/PA-UBND ngày 31/3/2026	1. Hiện trạng sử dụng đất: (Diện tích cũ 986m²) - Diện tích sử dụng vào mục đích chính 858,8 m² 2. Hiện trạng sử dụng nhà: - Số ngôi nhà: 01 - Hiện trạng sử dụng Trống, Dôi dư, diện tích nhỏ, hiện trạng tài sản xuốngcấp	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3914	UBND phường Rạch Giá	Trường Tiểu học Lê Lợi (Điểm Mẫu Giáo, KP Dãy Ốc, phường Vĩnh Hiệp)	Trường Tiểu học Lê Lợi (Điểm Mẫu Giáo, KP Dãy Ốc, phường Vĩnh Hiệp)	320.00	591.20	**Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT05020 ngày 27/12/2013 của UBND tỉnh Kiên Giang**; Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 45/QĐ - UBND ngày 26/3/2026) tạm giao phòng KTHTĐT sắp xếp và lên kế hoạch sử dụng	Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 31/03/2026 phê duyệt phương án số 01/PA-UBND ngày 31/3/2026	1. Hiện trạng sử dụng đất: Phòng KTHTĐT quản lý, xử lý - Diện tích sử dụng vào mục đích chính: 591,2 m² 2. Hiện trạng sử dụng nhà: - Số ngôi nhà: 02 - Hiện trạng sử dụng: Trống, Dôi dư, diện tích nhỏ, hiện trạng tài sản xuốngcấp	
3915	UBND phường Rạch Giá	Trung tâm dịch vụ việc làm (115 CMT8, P.RG)	Trung tâm dịch vụ việc làm (115 CMT8, P.RG)	408.00	470.00	**GCN (giấy xanh) do STC cấp ngày 09/01/2006**; QĐ số 980/QĐ - UBND ngày 24/3/2026 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 45/QĐ - UBND ngày 26/3/2026) tạm giao phòng KTHTĐT sắp xếp và lên kế hoạch sử dụng	Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 31/03/2026 phê duyệt phương án số 01/PA-UBND ngày 31/3/2026	1. Hiện trạng sử dụng đất: Phòng KTHTĐT quản lý, xử lý - Diện tích sử dụng vào mục đích chính: 470 m² 2. Hiện trạng sử dụng nhà: - Số ngôi nhà: 01 - Hiện trạng sử dụng: Trống, Dôi dư, diện tích nhỏ, hiện trạng tài sản xuốngcấp	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3916	UBND phường Rạch Giá	Hội chữ thập đỏ phường An Bình (UBND phường An Bình cũ)	01 Trần Quý Cáp, khu phố 5, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	88.4	88.4	**Chưa có giấy tờ đất**; Tờ trình số 167/TTr - UBND phường Rạch Giá ngày 17/12/2025, (Quyết định số 45/QĐ - UBND ngày 26/3/2026) tạm giao phòng KTHTĐT sắp xếp và lên kế hoạch sử dụng	Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 31/03/2026 phê duyệt phương án số 01/PA-UBND ngày 31/3/2026	1. Hiện trạng sử dụng đất: Phòng KTHTĐT quản lý, xử lý - Diện tích sử dụng vào mục đích chính: 88,4 m² 2. Hiện trạng sử dụng nhà: - Số ngôi nhà: 01 - Hiện trạng sử dụng: Trống, Dôi dư, diện tích nhỏ, hiện trạng tài sản xuốngcấp	
3917	UBND phường Rạch Giá	Trụ sở KP3 phường Vĩnh Lạc cũ. Cho ông Vũ Văn Sôm CSKV mượn từ năm 2001 - 217 Ngô Quyền, phường Vĩnh Thanh Vân	Trụ sở KP3 phường Vĩnh Lạc cũ. Cho ông Vũ Văn Sôm CSKV mượn từ năm 2001	21.00	21.00	**Chưa có giấy tờ đất**; QĐ số 326/QĐ - UBND ngày 23/01/2026 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 45/QĐ - UBND ngày 26/3/2026) tạm giao phòng KTHTĐT sắp xếp và lên kế hoạch sử dụng	Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 31/03/2026 phê duyệt phương án số 01/PA-UBND ngày 31/3/2026	1. Hiện trạng sử dụng đất: Phòng KTHTĐT quản lý, xử lý - Diện tích sử dụng vào mục đích chính: 21 m² 2. Hiện trạng sử dụng nhà: - Số ngôi nhà: 01 - Hiện trạng sử dụng: UBND phường Vĩnh Bảo cho Ông Vũ Văn Sôm mượn, hiện tại đang ở	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3918	UBND phường Rạch Giá	Trụ sở KP Mạc Cửu (Cũ) chờ giải tỏa cầu GP9	246 Mạc Cửu, , phường Rạch Giá, tỉnh An Giang (UBND phường Vĩnh Thanh cũ)	59.00	75.90	**Chưa có giấy tờ đất;** Quyết định số 1001/QĐ - UBND ngày 10/09/2025 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 59/QĐ - UBND phường Rạch Giá ngày 14/10/2025)		Đã thanh lý tài sản trên đất, bàn giao đất làm cầu giải phóng 9	
3919	UBND phường Rạch Giá	Đất và trụ sở Trường Tiểu học Nguyễn Huệ (KP Nguyễn Thái Bình, phường Vĩnh Quang) - Điểm lẻ Mạc Cửu	Mạc Cửu, KP Nguyễn Thái Bình, phường Rạch Giá	128.00	1,254.00	GCN quyền quản lý, sử dụng nhà đất thuộc trụ sở làm việc thuộc sở hữu nhà nước số 19/2005/GCN ngày 28/9/2005 của UBND TPRG; QĐ số 326/QĐ - UBND ngày 23/01/2026 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 45/QĐ - UBND ngày 26/3/2026) tạm giao phòng KTHTĐT sắp xếp và lên kế hoạch sử dụng	Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 31/03/2026 phê duyệt phương án số 01/PA-UBND ngày 31/3/2026	1. Hiện trạng sử dụng đất: Phòng KTHTĐT quản lý, xử lý - Diện tích sử dụng vào mục đích chính: 1.254 m² 2. Hiện trạng sử dụng nhà: - Số ngôi nhà: 01 - Hiện trạng sử dụng: Dôi dư, diện tích nhỏ, hiện trạng tài sản xuống cấp không sử dụng được.	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3920	UBND phường Rạch Giá	Đất Trường TH Châu Văn Liêm (tổ 3, Phi Kinh, phường Vĩnh Hiệp) - Điểm phụ 2	Tổ 3, Khu phố Phi Kinh, phường Rạch Giá	196.80	561.00	GCN quyền quản lý, sử dụng nhà đất thuộc trụ sở làm việc thuộc sở hữu nhà nước số 66/2005/GCN ngày 28/8/2005 của UBND TP Rạch Giá; QĐ số 326/QĐ - UBND ngày 23/01/2026 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 45/QĐ - UBND ngày 26/3/2026) tạm giao phòng KTHTĐT sắp xếp và lên kế hoạch sử dụng	Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 31/03/2026 phê duyệt phương án số 01/PA-UBND ngày 31/3/2026	1. Hiện trạng sử dụng đất: Phòng KTHTĐT quản lý, xử lý - Diện tích sử dụng vào mục đích chính: 561 m² 2. Hiện trạng sử dụng nhà: - Số ngôi nhà: 01 - Hiện trạng sử dụng: Dôi dư, diện tích nhỏ xen kẹt trong khu dân cư, hiện trạng tài sản xuống cấp không sử dụng được.	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3921	UBND phường Rạch Giá	Đất trường TH Lý Thường Kiệt - Điểm lẻ kênh Điều Hành	(Đường Trương Định, KP1, phường An Bình)	124.20	147.9	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP990398 ngày 16/11/2009 của UBND tỉnh Kiên Giang; Quyết định thành lập số 02/QĐ-UB cấp ngày 24/12/2004.; QĐ số 326/QĐ - UBND ngày 23/01/2026 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 45/QĐ - UBND ngày 26/3/2026) tạm giao phòng KTHTĐT sắp xếp và lên kế hoạch sử dụng	Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 31/03/2026 phê duyệt phương án số 01/PA-UBND ngày 31/3/2026	1. Hiện trạng sử dụng đất: Phòng KTHTĐT quản lý, xử lý - Diện tích sử dụng vào mục đích chính: 147,9 m² 2. Hiện trạng sử dụng nhà: - Số ngôi nhà: 01 - Hiện trạng sử dụng: Không sử dụng	
3922	UBND phường Rạch Giá	VKS nhân dân tỉnh (76 Huỳnh Tịnh của, P.RG)	VKS nhân dân tỉnh (76 Huỳnh Tịnh của, P.RG)	474.8	353.32	Chưa có giấy tờ đất; QĐ số 326/QĐ - UBND ngày 23/01/2026 của UBND tỉnh An Giang (Quyết định số 45/QĐ - UBND ngày 26/3/2026) tạm giao phòng KTHTĐT sắp xếp và lên kế hoạch sử dụng	Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 31/03/2026 phê duyệt phương án số 01/PA-UBND ngày 31/3/2026	Viện Kiểm Sát đang sử dụng: Trình Sở Tài chính, UBND tỉnh điều chỉnh Quyết định giao tài sản lại Viện Kiểm sát	
3923	UBND phường Vĩnh Thông	Trụ sở UBND xã Phi Thông (cũ)	Số 720 ấp Tà Tây, xã Phi Thông	1,470.37	14,873.40	QĐ số 1954/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của CT UBND phường	Giữ lại tiếp sử dụng	Văn phòng Đảng ủy phường	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3924	UBND phường Vĩnh Thông	UBND phường Phi Thông (cũ)	Số 1534 đường 30/4, KP3, phường Vĩnh Thông	613.00	1,304.30	QĐ số 1954/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của CT UBND phường	Giữ lại tiếp sử dụng	Trung tâm phục vụ hành chính công phường Vĩnh Thông	
3925	UBND phường Vĩnh Thông	Trụ sở BCH Quân sự phường	đường Trần Văn Trà, KP3, phường Vĩnh Thông	217.80	687.60	QĐ số 1954/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của CT UBND phường	Giữ lại tiếp sử dụng	Trụ sở BCH Quân sự phường	
3926	UBND phường Vĩnh Thông	Trụ sở Khối vận (cũ)	Số 09 Đường Mạc Thiên Tích, KP3, phường Vĩnh Thông	166.70	166.70	QĐ số 1954/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của CT UBND phường	mở rộng trụ sở Mỹ Trung	Bỏ trống	
3927	UBND phường Vĩnh Thông	Trụ sở Khu phố 1	Đường Văn Tiến Dũng, KP1, phường Vĩnh Thông	50.00	158.70	QĐ số 1954/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của CT UBND phường	Giữ lại tiếp sử dụng	Trụ sở Khu phố 1	
3928	UBND phường Vĩnh Thông	Trụ sở Khu phố 2	Đường 30/4, KP2, phường Vĩnh Thông	54.00	940.50	QĐ số 1954/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của CT UBND phường	Giữ lại tiếp sử dụng	Đang sử dụng	
3929	UBND phường Vĩnh Thông	Trụ sở Khu phố 3	Tổ 01, đường Mạc Thiên Tích, KP3, phường Vĩnh Thông	54.00	1,594.50	QĐ số 1954/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của CT UBND phường	Giữ lại tiếp sử dụng	Đang sử dụng	
3930	UBND phường Vĩnh Thông	Trụ sở Khu phố 4	đường Nguyễn Văn Tư, KP4, phường Vĩnh Thông	57.00	249.60	QĐ số 1954/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của CT UBND phường	Giữ lại tiếp sử dụng	Đang sử dụng	
3931	UBND phường Vĩnh Thông	Trụ sở Khu phố 5	đường Phan Văn Nhờ, KP5, phường Vĩnh Thông	57.00	82.80	QĐ số 1954/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của CT UBND phường		Bỏ trống	
3932	UBND phường Vĩnh Thông	Trụ sở Khu phố 6	Tổ 12, Đường Nguyễn Chánh, KP6, phường Vĩnh Thông	55.00	636.70	QĐ số 1954/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của CT UBND phường	Giữ lại tiếp sử dụng	Trụ sở Khu phố 6	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3933	UBND phường Vĩnh Thông	Trụ sở ấp Phú Hòa, xã Phi Thông	Tổ 04 đường 30/4, ấp Phú Hòa, xã Phi Thông	50.00	95.10	QĐ số 1954/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của CT UBND phường	Giữ lại tiếp sử dụng	Trụ sở ấp Phú Hòa, xã Phi Thông	
3934	UBND phường Vĩnh Thông	Trụ sở ấp Tà Tây, xã Phi Thông	Số 772 đường 30/4, tổ 18, ấp Tà Tây, xã Phi Thông	89.00	243.40	QĐ số 1954/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của CT UBND phường	Giữ lại tiếp sử dụng	Trụ sở ấp Tà Tây, xã Phi Thông	
3935	UBND phường Vĩnh Thông	Trụ sở ấp Sóc Cung (cũ), xã Phi Thông	Tổ 05 đường 30/4, ấp Sóc Cung, xã Phi Thông	50.00	156.50	QĐ số 1954/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của CT UBND phường		Bỏ trống	
3936	UBND phường Vĩnh Thông	Trụ sở ấp Tà Keo Vàm (cũ), xã Phi Thông	Tổ 05 đường Trần Văn Luân, ấp Tà Keo Vàm, xã Phi Thông	50.00	62.20	QĐ số 1954/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của CT UBND phường		Bỏ trống	
3937	UBND phường Vĩnh Thông	Nhà văn hóa kết hợp khu thể thao, Trụ sở ấp Tà Keo Ngọn, xã Phi Thông	Tổ 04 đường Trần Văn Luân, ấp Tà Keo Ngọn, xã Phi Thông	100.00	3,135.09	QĐ số 1954/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của CT UBND phường	Giữ lại tiếp sử dụng	Trụ sở ấp Tà Keo Ngọn, xã Phi Thông	
3938	UBND phường Vĩnh Thông	Trụ sở ấp Trung Thành + Nhà văn hóa - khu thể thao ấp + điểm phụ trường Mẫu giáo Hoa Lan	Số 72 đường Nguyễn Chánh, tổ 02, ấp Trung Thành, xã Phi Thông	190.38	1,447.10	QĐ số 1954/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của CT UBND phường	Giữ lại tiếp sử dụng	Trụ sở ấp Trung Thành + Nhà văn hóa - khu thể thao ấp + điểm phụ trường Mẫu giáo Hoa Lan	
3939	UBND phường Vĩnh Thông	Nhà Văn hóa kết hợp khu thể thao cấp Sóc Cung - mới	Đường Kênh Giữa, tổ 04, ấp Sóc Cung, xã Phi Thông	100.00	2,243.60	QĐ số 1954/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của CT UBND phường	Giữ lại tiếp sử dụng	Nhà Văn hóa kết hợp khu thể thao cấp Sóc Cung - mới	
3940	UBND phường Vĩnh Thông	Nhà Văn hóa kết hợp khu thể thao ấp Tà Keo Vàm - mới	Tổ 04 đường Mai Thành Tâm, ấp Tà Keo Vàm, xã Phi Thông	100.00	2,056.00	QĐ số 1954/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của CT UBND phường	Giữ lại tiếp sử dụng	Nhà Văn hóa kết hợp khu thể thao ấp Tà Keo Vàm - mới	
3941	UBND phường Vĩnh Thông	Nhà làm việc UBND xã Mỹ Lâm (cũ)	Ấp Tân Điền, Xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.	1,688.70	3,377.40	QĐ số 1954/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của CT UBND phường	Giữ lại tiếp sử dụng	Công an phường đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3942	UBND phường Vĩnh Thông	Trụ sở Trung tâm văn hóa thể thao xã Mỹ Lâm (cũ)	Ấp Tân Điền, Xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.	556.60	556.60	QĐ số 1954/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của CT UBND phường	Giữ lại tiếp sử dụng	Đang sử dụng	
3943	UBND phường Vĩnh Thông	Ban chỉ huy quân sự xã Mỹ Lâm (cũ)	Ấp Tân Điền, Xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.	220.00	560.00	QĐ số 1954/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của CT UBND phường	Giữ lại tiếp sử dụng	Đang sử dụng	
3944	UBND phường Vĩnh Thông	Nhà văn hóa - Trụ sở ấp Hưng Giang	ấp Hưng Giang, xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất, Kiên Giang	83.80	83.80	QĐ số 1954/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của CT UBND phường	Giữ lại tiếp sử dụng	Đang sử dụng	
3945	UBND phường Vĩnh Thông	Nhà văn hóa - Trụ sở ấp Tân Điền	Tân Điền, xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất, Kiên Giang	150.80	150.80	QĐ số 1954/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của CT UBND phường	Giữ lại tiếp sử dụng	Đang sử dụng	
3946	UBND phường Vĩnh Thông	Nhà văn hóa - Trụ sở ấp Tân Hưng	Tân Hưng, xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất, Kiên Giang	100.00	500.00	QĐ số 1954/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của CT UBND phường	Giữ lại tiếp sử dụng	Đang sử dụng	
3947	UBND phường Vĩnh Thông	Nhà văn hóa - Trụ sở ấp Mỹ Hưng	Mỹ Hưng, xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất, Kiên Giang	74.00	367.20	QĐ số 1954/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của CT UBND phường	Giữ lại tiếp sử dụng	Đang sử dụng	
3948	UBND phường Vĩnh Thông	Nhà văn hóa - Trụ sở ấp Mỹ Trung	Mỹ Trung, xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất, Kiên Giang	69.70	69.70	QĐ số 1954/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của CT UBND phường	Giữ lại tiếp sử dụng	Đang sử dụng	
3949	UBND phường Vĩnh Thông	Nhà văn hóa - Trụ sở ấp Mỹ Bình	Mỹ Bình, xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất, Kiên Giang	179.80	179.80	QĐ số 1954/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của CT UBND phường	Giữ lại tiếp sử dụng	Đang sử dụng	
3950	UBND phường Vĩnh Thông	Nhà văn hóa - Trụ sở ấp Mỹ Thạnh	Mỹ Thạnh, xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất, Kiên Giang	77.00	1,435.70	QĐ số 1954/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của CT UBND phường	Giữ lại tiếp sử dụng	Đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3951	UBND phường Vĩnh Thông	Nhà Văn hóa - Khu thể thao ấp Tà Tây (Đất khu thể dục thể thao) - mới	Đường Nguyễn Văn Huyên, tổ 24, ấp Tà Tây, xã Phi Thông	155.80	1,084.20	QĐ số 1954/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của CT UBND phường	Giữ lại tiếp sử dụng	Ban quản lý dự án phường	
3952	UBND phường Vĩnh Thông	Trường Mẫu giáo Hoa Lan	718 đường 30/4, ấp Tà Tây, xã Phi Thông	1,134.42	2,169.80	QĐ số 1954/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của CT UBND phường	Giữ lại tiếp sử dụng	Trường Mẫu giáo Hoa Lan	
3953	UBND phường Vĩnh Thông	Trường mẫu giáo Ánh Dương	đường Trần Văn Trà, KP3, phường Vĩnh Thông	550.00	3,019.20	QĐ số 1954/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của CT UBND phường	Giữ lại tiếp sử dụng	Đang sử dụng	
3954	UBND phường Vĩnh Thông	Điểm chính (thửa 1)	Kênh Giữa, đường Phan Văn Chương, 81 ấp Tà Keo Ngọn, xã Phi Thông	960.00	1,628.50	QĐ số 1954/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của CT UBND phường	Giữ lại tiếp sử dụng	Trường TH Trần Quốc Toản	
3955	UBND phường Vĩnh Thông	Điểm chính (thửa 2)	Kênh Tà Keo, đường Phan Văn Chương, 81 ấp Tà Keo Ngọn, xã Phi Thông	992.00	1,644.80	QĐ số 1954/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của CT UBND phường	Giữ lại tiếp sử dụng	Trường TH Trần Quốc Toản	
3956	UBND phường Vĩnh Thông	Điểm Tà Keo 2	289 đường Trần Văn Luân, ấp Tà Keo Vàm, xã Phi Thông	384.00	1,694.00	QĐ số 1954/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của CT UBND phường		bỏ trống	
3957	UBND phường Vĩnh Thông	Điểm Xẻo Nổ	31 đường Mai Thành Tâm, ấp Tà Keo Vàm, xã Phi Thông	320.00	758.40	QĐ số 1954/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của CT UBND phường	Giữ lại tiếp sử dụng	Trường TH Trần Quốc Toản	
3958	UBND phường Vĩnh Thông	Điểm Chính	123A đường Văn Tiến Dũng, ấp Phú Hòa, xã Phi Thông	800.00	3,282.20	QĐ số 1954/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của CT UBND phường	Giữ lại tiếp sử dụng	Trường TH Trần Bình Trọng	
3959	UBND phường Vĩnh Thông	Điểm Kinh Sáu (mới)	đường Phạm Thành Lượng, Tổ 13, ấp Sóc Cung, xã Phi Thông	288.00	986.00	QĐ số 1954/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của CT UBND phường		Bỏ trống	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3960	UBND phường Vĩnh Thông	Điểm Xóm 7 (điểm lẻ xóm 7)	257 đường Văn Tiến Dũng, ấp Sóc Cung, xã Phi Thông	256.00	261.60	QĐ số 1954/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của CT UBND phường	Chuyển sang trường Mẫu Giáo Hoa Lan	Bỏ trống	
3961	UBND phường Vĩnh Thông	Điểm lẻ Nghĩa Trang	Đường 30/4, Ấp Sóc Cung, xã Phi Thông	256.00	700.90	QĐ số 1954/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của CT UBND phường	Giữ lại tiếp sử dụng	Trường TH Trần Bình Trọng	
3962	UBND phường Vĩnh Thông	Điểm Kinh Sáu cũ	ấp Sóc Cung, xã Phi Thông		385.00	QĐ số 1954/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của CT UBND phường	Giữ lại tiếp sử dụng	Bỏ trống	
3963	UBND phường Vĩnh Thông	Điểm chính (Điểm máy nước)	1328 đường 30/4, KP2, phường Vĩnh Thông	970.00	4,732.00	QĐ số 1954/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của CT UBND phường	Giữ lại tiếp sử dụng	Trường TH Phạm Ngũ Lão	
3964	UBND phường Vĩnh Thông	Điểm Vàm Trư	Đường Nguyễn Văn Tư, Khu phố 1	275.00	770.40	QĐ số 1954/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của CT UBND phường	Giữ lại tiếp sử dụng	Trường TH Phạm Ngũ Lão	
3965	UBND phường Vĩnh Thông	Điểm Dãy Ốc	Kênh Dãy Ốc, KP1, phường Vĩnh Thông	294.00	594.00	QĐ số 1954/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của CT UBND phường	Giữ lại tiếp sử dụng	Trường TH Phạm Ngũ Lão	
3966	UBND phường Vĩnh Thông	Điểm Kinh tế mới	Đường Nguyễn Chánh, KP6, phường Vĩnh Thông			QĐ số 1954/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của CT UBND phường	Giữ lại tiếp sử dụng	Trường TH Phạm Ngũ Lão	
3967	UBND phường Vĩnh Thông	Điểm Kinh Cây Sao	Kênh Cây Sao, ấp Tà Tây, xã Phi Thông	659.00	2,772.00	QĐ số 1954/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của CT UBND phường	Giữ lại tiếp sử dụng	Trường TH Phạm Ngũ Lão	
3968	UBND phường Vĩnh Thông	Điểm Hoa Liên	Khu phố 4, phường Vĩnh Thông	178.00	536.00	QĐ số 1954/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của CT UBND phường		Bỏ trống	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3969	UBND phường Vĩnh Thông	Điểm Kinh tế mới	Đường Nguyễn Chánh, KP6, phường Vĩnh Thông	126.00	751.40	QĐ số 1954/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của CT UBND phường		Bỏ trống	
3970	UBND phường Vĩnh Thông	Điểm chính	740 Đường 30/4, ấp Tà Tây, xã Phi Thông	958.00	2,349.00	QĐ số 1954/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của CT UBND phường	Giữ lại tiếp sử dụng	Trường TH Trần Nhật Duật	
3971	UBND phường Vĩnh Thông	Điểm phụ (Sóc Suông cũ)	Đường Lê Thị Điều, Tổ 5, ấp Tà Tây, xã Phi Thông	64.00	353.80			bỏ trống	
3972	UBND phường Vĩnh Thông	Điểm phụ (Sóc Suông mới)	Đường Lê Thị Điều,Tổ 5, ấp Tà Tây, xã Phi Thông	192.00	1,015.00	QĐ số 1954/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của CT UBND phường	Giữ lại tiếp sử dụng	Trường TH Trần Nhật Duật	
3973	UBND phường Vĩnh Thông	Trường THCS Ngô Sĩ Liên	632 đường 30/4, ấp Tà Tây, xã Phi Thông	2,160.00	6,479.30	QĐ số 1954/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của CT UBND phường	Giữ lại tiếp sử dụng	Trường THCS Ngô Sĩ Liên	
3974	UBND phường Vĩnh Thông	Điểm chính	Đường Nguyễn Chánh, ấp Trung Thành, xã Phi Thông	1,916.52	6,801.60	QĐ số 1954/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của CT UBND phường	Giữ lại tiếp sử dụng	Trường TH& THCS Phan Huy Chú	
3975	UBND phường Vĩnh Thông	Điểm Cabacabay	Đường Ngã Cái, ấp Trung Thành, xã Phi Thông	128.00	1,046.30	QĐ số 1954/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của CT UBND phường		Bỏ trống	
3976	UBND phường Vĩnh Thông	Điểm Nền chùa	Đường Nguyễn Chánh, ấp Trung Thành, xã Phi Thông	128.00	3,559.10	QĐ số 1954/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của CT UBND phường		Bỏ trống	
3977	UBND phường Vĩnh Thông	Nhà công vụ cho giáo viên	Đường Nguyễn Chánh, ấp Trung Thành, xã Phi Thông	128.00	220.00	QĐ số 1954/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của CT UBND phường	Giữ lại tiếp sử dụng	Trường TH& THCS Phan Huy Chú	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3978	UBND phường Vĩnh Thông	Trường TH&THCS Trần Hưng Đạo	Số 1414 đường 30/4, phường Vĩnh Thông, tỉnh Kiên Giang	1,248.00	6,480.00	QĐ số 1954/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của CT UBND phường	Giữ lại tiếp sử dụng	Trường TH&THCS Trần Hưng Đạo	
3979	UBND phường Vĩnh Thông	Điểm chính	ấp Hưng Giang, xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất, Kiên Giang	1,920.50	3,949.30	QĐ số 1954/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của CT UBND phường	Giữ lại tiếp sử dụng	Trường Mẫu giáo Mỹ Lâm	
3980	UBND phường Vĩnh Thông	Điểm cầu số 3	Tân Hưng, xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất, Kiên Giang	131.60	709.00	QĐ số 1954/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của CT UBND phường	Giữ lại tiếp sử dụng	Trường Mẫu giáo Mỹ Lâm	
3981	UBND phường Vĩnh Thông	Trường Tiểu học Mỹ Lâm 1	ấp Hưng Giang, xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất, Kiên Giang	1,538.00	7,109.00	QĐ số 1954/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của CT UBND phường	Giữ lại tiếp sử dụng	Trường Tiểu học Mỹ Lâm 1	
3982	UBND phường Vĩnh Thông	Điểm Ngã Cái	Mỹ Trung, xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất, Kiên Giang	128.00	373.80	QĐ số 1954/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của CT UBND phường		Bỏ trống	
3983	UBND phường Vĩnh Thông	Điểm Tân Điền	Tân Điền, xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất, Kiên Giang	128.00	176.70	QĐ số 1954/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của CT UBND phường		Bỏ trống	
3984	UBND phường Vĩnh Thông	Điểm chính	ấp Hưng Giang, xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất, Kiên Giang	1,176.00	2,430.60	QĐ số 1954/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của CT UBND phường	Giữ lại tiếp sử dụng	Trường Tiểu học Mỹ Lâm 3	
3985	UBND phường Vĩnh Thông	Điểm Phước Trung	Mỹ Trung, xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất, Kiên Giang	128.00	1,111.30	QĐ số 1954/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của CT UBND phường		Bỏ trống	
3986	UBND phường Vĩnh Thông	Trường THCS Mỹ Lâm	ấp Hưng Giang, xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất, Kiên Giang	1,795.00	7,462.70	QĐ số 1954/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của CT UBND phường	Giữ lại tiếp sử dụng	Trường THCS Mỹ Lâm	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3987	UBND phường Vĩnh Thông	Điểm Chính	Mỹ Hưng, xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất, Kiên Giang	718.00	2,164.10	QĐ số 1954/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của CT UBND phường	Giữ lại tiếp sử dụng	Trường Tiểu học Tân Hưng	
3988	UBND phường Vĩnh Thông	Điểm Hợp Tác Xã	Tân Hưng, xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất, Kiên Giang	318.00	1,679.40	QĐ số 1954/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của CT UBND phường	Giữ lại tiếp sử dụng	Trường Tiểu học Tân Hưng	
3989	UBND phường Vĩnh Thông	Trường THCS Mỹ Hưng	Mỹ Hưng, xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất, Kiên Giang	1,454.00	3,152.60	QĐ số 1954/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của CT UBND phường	Giữ lại tiếp sử dụng	Trường Tiểu học Tân Hưng	
3990	UBND phường Vĩnh Thông	Điểm trạm y tế Vĩnh Thông 2	Khu phố Hưng Giang, phường Vĩnh Thông	276.00	1,693.10	QĐ số 1954/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của CT UBND phường	Giữ lại tiếp sử dụng	TRẠM Y TẾ	
3991	UBND phường Vĩnh Thông	Điểm chính	Số 1488, đường 30/4 , KP3 phường Vĩnh Thông	1,196.00	1,290.00	QĐ số 1954/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của CT UBND phường	Giữ lại tiếp sử dụng	TRẠM Y TẾ	
3992	UBND phường Vĩnh Thông	Điểm trạm y tế Vĩnh Thông 1	726, đường 34/4, khu phố Tà Tây, phường Vĩnh Thông	176.08	981.1	QĐ số 1954/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của CT UBND phường	Giữ lại tiếp sử dụng	TRẠM Y TẾ	
3993	UBND phường Vĩnh Thông	Nhà làm việc (chợ Phi Thông	Đường 30 tháng 4, phường Vĩnh Thông	786.00	3,622.00	QĐ số 1954/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của CT UBND phường	Giữ lại tiếp sử dụng	Trung tâm phục vụ hành chính công phường Vĩnh Thông	
3994	UBND xã Vĩnh Thuận	Trụ sở UBND xã Tân Thuận (cũ)	ấp Kênh 1A, xã Vĩnh Thuận, tỉnh An Giang	1,524.1	3,210.5		tiếp tục sử dụng	UBND xã Vĩnh Thuận đang sử dụng, đúng mục đích	Đoàn thể, UBKT; Ban XDĐ; Quân sự
3995	UBND xã Vĩnh Thuận	Trụ sở UBND xã Vĩnh Thuận	ấp Vĩnh Trinh xã Vĩnh Thuận, tỉnh An Giang	1,697.8	4,743.3		tiếp tục sử dụng	UBND xã Vĩnh Thuận đang sử dụng, đúng mục đích	Công an; UBND; Đảng ủy; Trung tâm dịch vụ tổng hợp
3996	UBND xã Vĩnh Thuận	Trụ sở ấp Kênh 14	ấp Kênh 14, xã Vĩnh Thuận, tỉnh An Giang	115.0	115.0		tiếp tục sử dụng	Trụ sở ấp Kênh 14 đang sử dụng	Đất dân cho mượn

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3997	UBND xã Vĩnh Thuận	Trụ sở ấp Ranh Hạt	ấp Ranh Hạt, xã Vĩnh Thuận, tỉnh An Giang	90.0	90.0		tiếp tục sử dụng	Trụ sở ấp Ranh Hạt đang sử dụng	Đất dân cho mượn
3998	UBND xã Vĩnh Thuận	Trụ sở ấp Kênh 9	ấp Kênh 9, xã Vĩnh Thuận, tỉnh An Giang	90.0	90.0		tiếp tục sử dụng	Trụ sở ấp Kênh 9 đang sử dụng	Đất dân cho mượn
3999	UBND xã Vĩnh Thuận	Trụ sở ấp Kênh 11	ấp Kênh 11, xã Vĩnh Thuận, tỉnh An Giang	90.0	90.0		tiếp tục sử dụng	Trụ sở ấp Kênh 11 đang sử dụng	Đất dân cho mượn
4000	UBND xã Vĩnh Thuận	Trụ sở ấp Bờ Xáng	ấp Bờ Xáng, xã Vĩnh Thuận, tỉnh An Giang	90.0	90.0		tiếp tục sử dụng	Trụ sở ấp Bờ Xáng đang sử dụng	Đất dân cho mượn
4001	UBND xã Vĩnh Thuận	Trụ sở ấp Kênh 13	ấp Kênh 13, xã Vĩnh Thuận, tỉnh An Giang	90.0	90.0		tiếp tục sử dụng	Trụ sở ấp Kênh 13 đang sử dụng	Đất dân cho mượn
4002	UBND xã Vĩnh Thuận	Trụ sở ấp Đòn Dong	ấp Đòn Dong, xã Vĩnh Thuận, tỉnh An Giang	90.0	90.0		tiếp tục sử dụng	Trụ sở ấp Đòn Dong đang sử dụng	Đất dân cho mượn
4003	UBND xã Vĩnh Thuận	Trụ sở Kênh 3	ấp Kênh 3, xã Vĩnh Thuận, tỉnh An Giang	90.0	90.0			Trụ sở ấp Kênh 3 đang sử dụng	Đất dân cho mượn
4004	UBND xã Vĩnh Thuận	Trụ sở ấp Vĩnh Trinh	ấp Vĩnh Trinh, xã Vĩnh Thuận, tỉnh An Giang	115.0	115.0		chuyển đổi công năng	để trống năm 2020	
4005	UBND xã Vĩnh Thuận	Trụ sở ấp Kênh 1	ấp Kênh 1, xã Vĩnh Thuận, tỉnh An Giang	80.0	80.0		tiếp tục sử dụng	Trụ sở ấp Kênh 1 đang sử dụng	Đất dân cho mượn
4006	UBND xã Vĩnh Thuận	Trụ sở ấp Kênh 1A	ấp Kênh 1A, xã Vĩnh Thuận, tỉnh An Giang	40.5	40.5		tiếp tục sử dụng	Trụ sở ấp Kênh 1A đang sử dụng	Đất dân cho mượn
4007	UBND xã Vĩnh Thuận	Trụ sở ấp Lò Rèn	ấp Lò Rèn, xã Vĩnh Thuận, tỉnh An Giang	50.0	50.0		tiếp tục sử dụng	Trụ sở ấp Lò Rèn đang sử dụng	Đất dân cho mượn
4008	UBND xã Vĩnh Thuận	Trụ sở ấp Thắng Lợi	ấp Thắng Lợi, xã Vĩnh Thuận, tỉnh An Giang	55.0	55.0		tiếp tục sử dụng	Trụ sở ấp Thắng Lợi đang sử dụng	Đất dân cho mượn
4009	UBND xã Vĩnh Thuận	Trụ sở ấp Vĩnh Lộc 1	ấp Vĩnh Lộc 1, xã Vĩnh Thuận, tỉnh An Giang	62.0	62.0		tiếp tục sử dụng	Trụ sở ấp Vĩnh Lộc 1 đang sử dụng	Đất dân cho mượn
4010	UBND xã Vĩnh Thuận	Trụ sở ấp Vĩnh Lộc 2	ấp Vĩnh Lộc 2, xã Vĩnh Thuận, tỉnh An Giang	45.0	45.0		tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng, đúng mục đích	Đất dân cho mượn
4011	UBND xã Vĩnh Thuận	Trụ sở ấp Kênh 2	ấp Kênh 2, xã Vĩnh Thuận, tỉnh An Giang	45.0	45.0		tiếp tục sử dụng	Trụ sở ấp Kênh 2 đang sử dụng	Đất dân cho mượn
4012	UBND xã Vĩnh Thuận	Trụ sở ấp Kênh 2A	ấp Kênh 2A, xã Vĩnh Thuận, tỉnh An Giang	72.0	72.0		tiếp tục sử dụng	Trụ sở ấp Kênh 2A đang sử dụng	Đất dân cho mượn

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4013	UBND xã Vĩnh Thuận	Trường Trung học cơ sở Vĩnh Thuận	ấp Vĩnh Trinh, xã Vĩnh Thuận, tỉnh An Giang	1,184.0	6,090.0		tiếp tục sử dụng	Trường THCS Vĩnh Thuận đang sử dụng	Giấy chứng nhận: 273 TC-QĐ do UBND tỉnh Kiên Giang cấp ngày 17/9/2010
4014	UBND xã Vĩnh Thuận	Trường TH&THCS Tân Thuận 1 (điểm chính)	ấp Kênh 1, xã Vĩnh Thuận, tỉnh An Giang	1,211.0	7,670.5		tiếp tục sử dụng	Trường TH&THCS TT1 đang sử dụng	số: 478/1999/QĐ-UB ngày 22/9/1999 của UBND huyện Vĩnh Thuận
4015	UBND xã Vĩnh Thuận	Điểm lẻ (trường TH&THCS Tân Thuận 1	ấp Kênh 1A, xã Vĩnh Thuận, tỉnh An Giang	2,004.0	5,009.0		tiếp tục sử dụng	Trường TH&THCS TT1 đang sử dụng	Đất dân cho mượn
4016	UBND xã Vĩnh Thuận	Điểm lẻ 6000 (trường TH&THCS Tân Thuận 1)	ấp Lò Rèn, xã Vĩnh Thuận, tỉnh An Giang	144.0	320.0		chuyển đổi công năng	Trường không còn sử dụng năm 2015	số 2065/QĐ-UB ngày 27/7/2011 UBND huyện Vĩnh Thuận
4017	UBND xã Vĩnh Thuận	TRường TH&THCS Tân Thuận 2(điểm chính)	ấp Kênh 2A (2000 Kênh 2A), xã Vĩnh Thuận, tỉnh An Giang	728.0	3,276.0		tiếp tục sử dụng	Trường TH&THCS TT2 đang sử dụng	Số 681/2000/QĐ-UB do UBND huyện Vĩnh Thuận cấp ngày 20/10/2000
4018	UBND xã Vĩnh Thuận	Trường TH&THCS Tân Thuận 2 (Điểm lẽ)	ấp Kênh 2 (6000 Kênh 2), xã Vĩnh Thuận ,tỉnh An Giang	192.0	1,200.0		tiếp tục sử dụng	Trường TH&THCS TT2 đang sử dụng	Đất dân cho mượn
4019	UBND xã Vĩnh Thuận	Trường TH&THCS Tân Thuận 2 (Điểm lẽ)	ấp Kênh 2 (4000 Kênh 2), xã Vĩnh Thuận, tỉnh An Giang	140.0	850.0		điều chuyển	Trường không còn sử dụng; năm '09/2024	Đất dân cho mượn
4020	UBND xã Vĩnh Thuận	Trường TH&THCS Tân Thuận 2 (Điểm lẽ Vĩnh Lộc 1)	ấp Vĩnh Lộc 1, xã Vĩnh Thuận, tỉnh An Giang	46.0	180.0		tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng đúng mục đích	Đất dân cho mượn
4021	UBND xã Vĩnh Thuận	Trường TH&THCS Tân Thuận 2 (Điểm lẽ)	ấp Kênh 2 (4000 Kênh 2, xã Vĩnh Thuận, tỉnh An Giang	135.0	1,101.0		chuyển đổi công năng	trường không còn sử dụng; năm 2007	Đất dân cho mượn
4022	UBND xã Vĩnh Thuận	Trường TH&THCS Tân Thuận 2 (Điểm lẽ)	Điểm lẻ Vĩnh Lộc Mới (ấp Vĩnh Lộc 2, xã Vĩnh Thuận, tỉnh An Giang)	224.0	1,796.7		tiếp tục sử dụng	Trường TH&THCS Tân Thuận 2, đang sử dụng	Đất dân cho mượn

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4023	UBND xã Vĩnh Thuận	Trường TH Võ Văn Kiệt (Điểm chính)	ấp Kênh 14 (2000 K14), xã Vĩnh Thuận, tỉnh An Giang	720.0	2,360.0		tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học Võ Văn Kiệt đang sử dụng	BU 389732 ngày 14/10/2015 UBND tỉnh Kiên Giang cấp
4024	UBND xã Vĩnh Thuận	Trường TH Võ Văn Kiệt (Điểm lẻ)	ấp Kênh 11 (4000 K11), xã Vĩnh Thuận, tỉnh An Giang	220.0	3,100.0		tiếp tục sử dụng	Trường TH Võ Văn Kiệt đang sử dụng	Đất dân cho mượn
4025	UBND xã Vĩnh Thuận	Trường TH Võ Văn Kiệt (Điểm lẻ)	ấp Ranh Hạt (Vàm Kênh 9), xã Vĩnh Thuận, tỉnh An Giang	216.0	305.1		tiếp tục sử dụng	Trường TH Võ Văn Kiệt đang sử dụng	BU 389731 ngày 14/10/2015 UBND tỉnh Kiên Giang cấp
4026	UBND xã Vĩnh Thuận	Trường TH Võ Văn Kiệt (Điểm lẻ)	ấp Kênh 14 (4000 K14), xã Vĩnh Thuận, tỉnh An Giang	302.0	1,182.6		chưa thể xử lý ngay do vướng mắc pháp lý	trường không còn sử dụng; năm 2023	Đất dân cho mượn
4027	UBND xã Vĩnh Thuận	Trường TH Võ Văn Kiệt (Điểm lẻ)	ấp Đòn Dong, xã Vĩnh Thuận, tỉnh An Giang	130.0	360.0		chưa thể xử lý ngay do vướng mắc pháp lý	trường không còn sử dụng; năm 2023	Đất dân cho mượn
4028	UBND xã Vĩnh Thuận	Trường TH Võ Văn Kiệt (Điểm lẻ)	ấp Kênh 9 (4000 Kênh 9), xã Vĩnh Thuận, tỉnh An Giang	140.0	513.0		chuyển đổi công năng	trường không còn sử dụng; năm 2023	Đất dân cho mượn
4029	UBND xã Vĩnh Thuận	Trường TH Võ Văn Kiệt (Điểm lẻ)	ấp Kênh 13 (2000 Kênh 13), xã Vĩnh Thuận, tỉnh An Giang	133.6	171.0		điều chuyển	trường không còn sử dụng; năm 2012	Đất dân cho mượn
4030	UBND xã Vĩnh Thuận	Trường TH Võ Văn Kiệt (Điểm lẻ)	ấp Kênh 11 (2000 Kênh 11), xã Vĩnh Thuận, tỉnh An Giang	66.8	160.0		điều chuyển	Điều chuyển sang trường Mẫu giáo VT sử dụng(năm 2011)	Đất dân cho mượn
4031	UBND xã Vĩnh Thuận	Trường TH Vĩnh Thuận 1 (Điểm chính)	ấp Vĩnh Trinh, xã Vĩnh Thuận, tỉnh An Giang	2,438.0	2,941.3		tiếp tục sử dụng	Trường TH Vĩnh Thuận 1 đang sử dụng	Số 692/2000/QĐ-UB ngày 26/10/2000 do UBND huyện Vĩnh Thuận cấp
4032	UBND xã Vĩnh Thuận	Trường TH Vĩnh Thuận 1 (Điểm lẻ)	ấp Kênh 3 (6000 Kênh 3), xã Vĩnh Thuận, tỉnh An Giang	496.0	1,450.0		tiếp tục sử dụng	Trường TH Vĩnh Thuận đang sử dụng	Đất dân hiến

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4033	UBND xã Vĩnh Thuận	Trường TH Vĩnh Thuận 1 (Điểm lẻ)	ấp Kênh 14 (Vàm kênh 14), xã Vĩnh Thuận, tỉnh An Giang	218.0	691.9		chuyển đổi công năng	Trường không còn sử dụng năm 2019	GCN số BU 389735 do UBND tỉnh Kiên Giang cấp ngày 07/8/2015
4034	UBND xã Vĩnh Thuận	Trường TH Vĩnh Thuận 1 (Điểm lẻ)	ấp Bờ Xáng (điểm Đập Đá), xã Vĩnh Thuận, tỉnh An Giang	412.0	711.5		tiếp tục sử dụng	Trường TH Vĩnh Thuận 1 đang sử dụng đúng mục đích	Số CT 08950 ngày 20/11/2015
4035	UBND xã Vĩnh Thuận	Trường TH Tân Thuận 2 (điểm chính)	ấp Kênh 1A (4000 Kênh 1A), xã Vĩnh Thuận, tỉnh An Giang	1,018.8	4,105.0		tiếp tục sử dụng	Trường TH Tân Thuận 2 đang sử dụng	Số 463/QĐ-UB do UBND huyện Vĩnh Thuận cấp ngày 01/8/2004
4036	UBND xã Vĩnh Thuận	Trường TH Tân Thuận 2 (điểm lẻ)	ấp Thắng Lợi (Điểm ngã 6), xã Vĩnh Thuận, tỉnh An Giang	176.0	176.0		tiếp tục sử dụng	trường không còn sử dụng;	đất dân hiến (trường gửi nhầm: 576 (dt nhà); 2.236 (dt đất - TRường đang hoạt động)
4037	UBND xã Vĩnh Thuận	Trường TH Tân Thuận 2 (Điểm lẻ)	ấp Kênh 1A (điểm Kênh 500), xã Vĩnh Thuận, tỉnh An Giang	128.0	1,200.0		điều chuyển	Trường không còn nhu cầu sử dụng	thửa số 132, tờ 02; GCN số 56/ĐKCN 200 cấp ngày 06/6/2007 của UBND tỉnh (dôi dư 11)
4038	UBND xã Vĩnh Thuận	Trường mẫu giáo Tân Thuận (điểm chính)	ấp Kênh 1A, xã Vĩnh Thuận, tỉnh An Giang	703.6	1,203.3		tiếp tục sử dụng	Trường mẫu giáo Vĩnh Thuận đang sử dụng	Số CT: 10407/QĐ-UBND tỉnh Kiên Giang cấp ngày 17/01/2017
4039	UBND xã Vĩnh Thuận	Trường mẫu giáo Tân Thuận (điểm lẻ)	ấp Vĩnh Lộc 2, xã Vĩnh Thuận, tỉnh An Giang	192.0	250.0		tiếp tục sử dụng	Trường mẫu giáo Vĩnh Thuận đang sử dụng	số 03/CNĐK năm 2004 ngày 09/8/2004; UBND tỉnh Kiên Giang
4040	UBND xã Vĩnh Thuận	Trường mẫu giáo Vĩnh Thuận (điểm chính)	ấp Vĩnh Trinh, xã Vĩnh Thuận, tỉnh An Giang	646.0	2,011.0		tiếp tục sử dụng	Trường mẫu giáo Vĩnh Thuận đang sử dụng	Số 607/2000/QĐ-UB do UBND huyện Vĩnh Thuận cấp

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4041	UBND xã Vĩnh Thuận	Trường mẫu giáo Vĩnh Thuận (điểm lẻ)	ấp Kênh 14 (5000 Kênh 14), xã Vĩnh Thuận, tỉnh An Giang	64.0	259.9		tiếp tục sử dụng	Trường mẫu giáo Vĩnh Thuận đang sử dụng	Đất dân cho mượn
4042	UBND xã Vĩnh Thuận	Trường mẫu giáo Vĩnh Thuận (điểm lẻ)	ấp Bờ Xáng (điểm Đập Đá), xã Vĩnh Thuận, tỉnh An Giang	64.0	202.8		tiếp tục sử dụng	Trường mẫu giáo Vĩnh Thuận đang sử dụng	Đất dân cho mượn
4043	UBND xã Vĩnh Thuận	Trường mẫu giáo Vĩnh Thuận (điểm lẻ)	ấp Kênh 9 (3000 Kênh 9), xã Vĩnh Thuận, tỉnh An Giang	64.0	182.0		tiếp tục sử dụng	Trường mẫu giáo Vĩnh Thuận đang sử dụng	Đất dân cho mượn
4044	UBND xã Vĩnh Thuận	Trường mẫu giáo Vĩnh Thuận (điểm lẻ)	ấp Vĩnh Trinh (3000 Kênh 3), xã Vĩnh Thuận, tỉnh An Giang	64.0	100.4		Điều chuyển	Trường không còn nhu cầu sử dụng năm 2017	số 60/2007/QĐ-UB do UBND huyện Vĩnh Thuận cấp
4045	UBND xã Vĩnh Thuận	Trường mẫu giáo Vĩnh Thuận (điểm lẻ)	ấp Vĩnh Trinh (6000 Kênh 3), xã Vĩnh Thuận, tỉnh An Giang	64.0	478.6		Chưa thể xử lý ngay do lấn chiếm	Trường không còn nhu cầu sử dụng (năm 2020) bị lấn chiếm	58/2007/QĐ-UB do UBND huyện Vĩnh Thuận cấp
4046	UBND xã Vĩnh Thuận	Trạm y tế xã Vĩnh Thuận, ấp Kinh 1a, xã Tân Thuận (điểm trạm)	ấp Kênh 1A, xã Vĩnh Thuận, tỉnh An Giang	702.0	1,113.6		tiếp tục sử dụng	Trạm y tế xã Vĩnh Thuận đang sử dụng	Thửa số 01; tờ bản đồ số 65-2015; GCN: CT 09191
4047	UBND xã Vĩnh Thuận	Trạm y tế xã Vĩnh Thuận ấp Kênh 3, xã Vĩnh Thuận	ấp Kênh 3, xã Vĩnh Thuận, tỉnh An Giang	380.0	1,149.0		tiếp tục sử dụng	Trạm y tế xã Vĩnh Thuận đang sử dụng	Tờ bản đồ số: 07; thửa số 114A; GCNQSDĐ số T00007/QSDĐ/KCT
4048	UBND xã Vĩnh Phong	Đất, nhà điều hành Bến xe	Ấp Vĩnh Phước 2, xã Vĩnh Phong	202	2,589.00	1489/QĐ-UBND ngày 19/05/2026	Tiếp tục sử dụng	Trụ sở làm việc Bến xe	
4049	UBND xã Vĩnh Phong	Đất, nhà điều hành Bến tàu	Ấp Vĩnh Phước 2, xã Vĩnh Phong	120	440	1489/QĐ-UBND ngày 19/05/2026	Tiếp tục sử dụng	Trụ sở làm việc Bến tàu	
4050	UBND xã Vĩnh Phong	Đất, Trụ sở làm việc	Ấp Vĩnh Đông 2, xã Vĩnh Phong	145	346	1489/QĐ-UBND ngày 19/05/2026	Tiếp tục sử dụng	Trụ sở làm việc Phòng Kinh tế xã	
4051	UBND xã Vĩnh Phong	Trại thực nhiệm	Ấp Vĩnh Phước 1, xã Vĩnh Phong	220	29,318.00	1489/QĐ-UBND ngày 19/05/2026	Tiếp tục sử dụng	Cho thuê 4,500 mv, còn lại 24.818 thực nhiệm nông nghiệp	Dôi dư lập phương án cho thuê
4052	UBND xã Vĩnh Phong	Đất, Trụ sở Phòng Y tế cũ	Ấp Vĩnh Đông 2, xã Vĩnh Phong	185	365	1489/QĐ-UBND ngày 19/05/2026	Tiếp tục sử dụng	Dự kiến bố trí làm Kho lưu trữ Ban quản lý dự án	Chưa bố trí
4053	UBND xã Vĩnh Phong	Đất, Trụ sở làm việc Đài truyền thanh (cũ)	Ấp Vĩnh Phước 2, xã Vĩnh Phong	91	2,372.90	1489/QĐ-UBND ngày 19/05/2026	Tiếp tục sử dụng	Dự kiến Bố trí giao Ban quản lý bến xe tàu làm bến xe phụ.	Chưa bố trí

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4054	UBND xã Vĩnh Phong	Đất, Trụ sở làm việc UBND xã Vĩnh Phong cũ	Ấp Ruộng Sạ 1, xã Vĩnh Phong	1,513.00	3,273.50	1489/QĐ-UBND ngày 19/05/2026	Tiếp tục sử dụng	Dự kiến Bố trí trụ sở Trạm y tế xã Vĩnh Phong	Chưa bố trí
4055	UBND xã Vĩnh Phong	Đất, Trụ sở Trung tâm văn hóa xã	Ấp Ruộng Sạ 1, xã Vĩnh Phong	358.6	408	1489/QĐ-UBND ngày 19/05/2026	Tiếp tục sử dụng	Dự kiến Bố trí Trụ sở làm việc trạm cấp nước xã	Chưa bố trí
4056	UBND xã Vĩnh Phong	Trụ sở ấp Cạnh Đền	Ấp Cạnh Đền, xã Vĩnh Phong	55	55	1489/QĐ-UBND ngày 19/05/2026	Tiếp tục sử dụng	Trụ sở làm việc ấp	
4057	UBND xã Vĩnh Phong	Trụ sở ấp Cạnh Đền 1	Ấp Cạnh Đền 1, xã Vĩnh Phong	55	55	1489/QĐ-UBND ngày 19/05/2026	Tiếp tục sử dụng	Trụ sở làm việc ấp	
4058	UBND xã Vĩnh Phong	Trụ sở ấp Cạnh Đền 2	Ấp Cạnh Đền 2, xã Vĩnh Phong	55	55	1489/QĐ-UBND ngày 19/05/2026	Tiếp tục sử dụng	Trụ sở làm việc ấp	
4059	UBND xã Vĩnh Phong	Trụ sở ấp Cạnh Đền 3	Ấp Cạnh Đền 3, xã Vĩnh Phong	55	55	1489/QĐ-UBND ngày 19/05/2026	Tiếp tục sử dụng	Trụ sở làm việc ấp	
4060	UBND xã Vĩnh Phong	Trụ sở ấp Căn Cứ	Ấp Căn Cứ, xã Vĩnh Phong	55	55	1489/QĐ-UBND ngày 19/05/2026	Tiếp tục sử dụng	Trụ sở làm việc ấp	
4061	UBND xã Vĩnh Phong	Trụ sở ấp Đập Đá 1	Ấp Đập Đá 1, xã Vĩnh Phong	55	55	1489/QĐ-UBND ngày 19/05/2026	Tiếp tục sử dụng	Trụ sở làm việc ấp	
4062	UBND xã Vĩnh Phong	Trụ sở Ấp Đập Đá 2	Ấp Đập Đá 2, xã Vĩnh Phong	188	188	1489/QĐ-UBND ngày 19/05/2026	Tiếp tục sử dụng	Trụ sở làm việc ấp	
4063	UBND xã Vĩnh Phong	Trụ sở ấp Ruộng Sạ 1	Ấp Ruộng Sạ 1, xã Vĩnh Phong	55	55	1489/QĐ-UBND ngày 19/05/2026	Tiếp tục sử dụng	Trụ sở làm việc ấp	
4064	UBND xã Vĩnh Phong	Trụ sở ấp Thị Mỹ	Ấp Thị Mỹ, xã Vĩnh Phong	55	55	1489/QĐ-UBND ngày 19/05/2026	Tiếp tục sử dụng	Trụ sở làm việc ấp	
4065	UBND xã Vĩnh Phong	Trụ sở ấp Vĩnh Tây 1	Ấp Vĩnh Tây 1, xã Vĩnh Phong	55	55	1489/QĐ-UBND ngày 19/05/2026	Tiếp tục sử dụng	Trụ sở làm việc ấp	
4066	UBND xã Vĩnh Phong	Trụ sở ấp Vĩnh Tây 2	Ấp Vĩnh Tây 2, xã Vĩnh Phong	55	55	1489/QĐ-UBND ngày 19/05/2026	Tiếp tục sử dụng	Trụ sở làm việc ấp	
4067	UBND xã Vĩnh Phong	Đất, Trụ sở UBND xã Phong Đông cũ	Ấp Thạnh Đông, xã Vĩnh Phong	1,330.10	3,635.70	1489/QĐ-UBND ngày 19/05/2026	Tiếp tục sử dụng	Đang cải tạo sửa chữa - Bố trí điểm lẻ Trường Mầm non Vĩnh Phong 2, Trụ sở Ấp Thạnh Đông	
4068	UBND xã Vĩnh Phong	Trụ sở ấp Thạnh Đông	Ấp Thạnh Đông, xã Vĩnh Phong	88	108	1489/QĐ-UBND ngày 19/05/2026	Tiếp tục sử dụng	Trụ sở làm việc ấp	
4069	UBND xã Vĩnh Phong	Trụ sở ấp Cái Nhum	Ấp Cái Nhum, xã Vĩnh Phong	88	88	1489/QĐ-UBND ngày 19/05/2026	Tiếp tục sử dụng	Trụ sở làm việc ấp	
4070	UBND xã Vĩnh Phong	Trụ sở ấp Cái Chanh	Ấp Cái Chanh, xã Vĩnh Phong	88	88	1489/QĐ-UBND ngày 19/05/2026	Tiếp tục sử dụng	Trụ sở làm việc ấp	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4071	UBND xã Vĩnh Phong	Trụ sở ấp Ruộng Sạ 2	Ấp Ruộng Sạ 2, xã Vĩnh Phong	88	88	1489/QĐ-UBND ngày 19/05/2026	Tiếp tục sử dụng	Trụ sở làm việc ấp	
4072	UBND xã Vĩnh Phong	Trụ sở ấp Vĩnh Thạnh	Ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Phong	88	88	1489/QĐ-UBND ngày 19/05/2026	Tiếp tục sử dụng	Trụ sở làm việc ấp	
4073	UBND xã Vĩnh Phong	Trụ sở Ấp Vĩnh Phước 1	Ấp Vĩnh Phước 1, xã Vĩnh Phong	90	90	1489/QĐ-UBND ngày 19/05/2026	Tiếp tục sử dụng	Trụ sở làm việc ấp	
4074	UBND xã Vĩnh Phong	Trụ sở Ấp Vĩnh Phước 2	Ấp Vĩnh Phước 2, xã Vĩnh Phong	50	50	1489/QĐ-UBND ngày 19/05/2026	Tiếp tục sử dụng	Trụ sở làm việc ấp	
4075	UBND xã Vĩnh Phong	Trụ sở Ấp Vĩnh Đông 1	Ấp Vĩnh Đông 1, xã Vĩnh Phong	125	125	1489/QĐ-UBND ngày 19/05/2026	Tiếp tục sử dụng	Trụ sở làm việc ấp	
4076	UBND xã Vĩnh Phong	Trụ sở Ấp Vĩnh Đông 2	Ấp Vĩnh Đông 2, xã Vĩnh Phong	104	104	1489/QĐ-UBND ngày 19/05/2026	Tiếp tục sử dụng	Trụ sở làm việc ấp	
4077	UBND xã Vĩnh Phong	Đất khu chợ nổi	Ấp Vĩnh Đông 2, xã Vĩnh Phong		396	1489/QĐ-UBND ngày 19/05/2026	Tiếp tục sử dụng	Chuyển qua đất công	
4078	UBND xã Vĩnh Phong	Đất, Trụ sở Phòng Giáo Dục - Đào tạo cũ	Ấp Vĩnh Đông 2, xã Vĩnh Phong	816	536.5	1489/QĐ-UBND ngày 19/05/2026	Tiếp tục sử dụng	Dự kiến bố trí trụ sở Ban Quản lý dự án	Chưa bố trí
4079	UBND xã Vĩnh Phong	Đất, Trụ sở Phòng Lao Động TBXH cũ	Ấp Vĩnh Đông 2, xã Vĩnh Phong	374	450	1489/QĐ-UBND ngày 19/05/2026	Tiếp tục sử dụng	Quản lý hành chính (Bố trí Trụ sở làm việc Hội đặc thù)	
4080	UBND xã Vĩnh Phong	Đất, Trụ sở Phòng Tài nguyên - MT cũ	Ấp Vĩnh Đông 2, xã Vĩnh Phong	708	900	1489/QĐ-UBND ngày 19/05/2026	Tiếp tục sử dụng	Quản lý hành chính (Tạm giao Văn phòng Đăng ký đất đai chi nhánh Vĩnh Thuận)	
4081	UBND xã Vĩnh Phong	Đất Hội chữ thập đỏ huyện cũ					Tiếp tục sử dụng		
4082	UBND xã Vĩnh Phong	Đất, nhà làm việc VKS (cũ)	Ấp Vĩnh Đông 2, xã Vĩnh Phong	415.00	889.70	1489/QĐ-UBND ngày 19/05/2026	Tiếp tục sử dụng	Dự kiến bố trí Trụ sở làm việc Đội PCCC liên xã	Chưa bố trí
4083	UBND xã Vĩnh Phong	Đất, Trụ sở làm việc	Ấp Vĩnh Đông 2, xã Vĩnh Phong	254	265	1489/QĐ-UBND ngày 19/05/2026	Tiếp tục sử dụng	Trụ sở làm việc Phòng Văn hóa - Xã hội xã	
4084	UBND xã Vĩnh Phong	Đất Khu di tích tập kết 200 ngày đêm	Ấp Thạnh Đông, xã Vĩnh Phong		32,303.00	1489/QĐ-UBND ngày 19/05/2026	Tiếp tục sử dụng	Khu di tích	
4085	UBND xã Vĩnh Phong	Đất Trụ sở Kho lưu trữ 02 (Lưu trữ tài liệu huyện cũ)	Ấp Vĩnh Đông 2, xã Vĩnh Phong	304	900	1489/QĐ-UBND ngày 19/05/2026	Tiếp tục sử dụng	Bố trí làm kho lưu trữ huyện cũ	
4086	UBND xã Vĩnh Phong	Đất, Trụ sở làm việc Trung tâm	Ấp Vĩnh Đông 2, xã Vĩnh Phong	960	14,390.00	1489/QĐ-UBND ngày 19/05/2026	Tiếp tục sử dụng	Trụ sở làm việc Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	
4087	UBND xã Vĩnh Phong	Đất, Trụ sở làm việc (Đài truyền thanh mới)	Ấp Vĩnh Đông 1, xã Vĩnh Phong	417.3	2,889.00	1489/QĐ-UBND ngày 19/05/2026	Tiếp tục sử dụng	Trụ sở làm việc Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4088	UBND xã Vĩnh Phong	Đất, Trụ sở Nhà Thiếu Nhi	Ấp Vĩnh Đông 2, xã Vĩnh Phong	2,766.00	10,803.00	1489/QĐ-UBND ngày 19/05/2026	Tiếp tục sử dụng	Trụ sở làm việc Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	
4089	UBND xã Vĩnh Phong	Đất, Nhà làm việc (Thi hành án)	Ấp Vĩnh Đông 2, xã Vĩnh Phong	320.00	1,108.70	1489/QĐ-UBND ngày 19/05/2026	Tiếp tục sử dụng	Quản lý hành chính	Chưa bố trí
4090	UBND xã Vĩnh Phong	Đất, Trụ sở làm việc Văn phòng HĐND và UBND xã	Ấp Vĩnh Đông 2, xã Vĩnh Phong	2,759.90	9,723.30	1489/QĐ-UBND ngày 19/05/2026	Tiếp tục sử dụng	Trụ sở làm việc Văn phòng HĐND và UBND	
4091	UBND xã Vĩnh Phong	Trung tâm Chính Trị	Ấp Vĩnh Đông 1, xã Vĩnh Phong	**820**	**4,495.00**	1489/QĐ-UBND ngày 19/05/2026	Tiếp tục sử dụng	Cơ sở sự nghiệp giáo dục	
4092	UBND xã Vĩnh Phong	Đất, Trụ sở làm việc	Ấp Vĩnh Đông 2, xã Vĩnh Phong	2,677.50	15,652.30	1489/QĐ-UBND ngày 19/05/2026	Tiếp tục sử dụng	Trụ sở Văn Phòng Đảng ủy xã	
4093	UBND xã Vĩnh Phong	Nhà công vụ	Ấp Vĩnh Đông 2, xã Vĩnh Phong	427	1,085.00	1489/QĐ-UBND ngày 19/05/2026	Tiếp tục sử dụng	Nhà công vụ	
4094	UBND xã Vĩnh Phong	Ủy ban MTTQ Việt Nam xã	Ấp Vĩnh Đông 2, xã Vĩnh Phong	1,497.60	5,439.90	1489/QĐ-UBND ngày 19/05/2026	Tiếp tục sử dụng	Trụ sở Mặt trận và đoàn thể xã	
4095	UBND xã Vĩnh Phong	Đất, Trụ sở làm việc BCH Quân sự xã	Ấp Vĩnh Phước 2, xã Vĩnh Phong	1,156.00	2,968.00	1489/QĐ-UBND ngày 19/05/2026	Tiếp tục sử dụng	Trụ sở làm việc Ban chỉ huy QS xã	
4096	UBND xã Vĩnh Phong	Đất, nhà Ban Quản lý chợ	Ấp Vĩnh Phước 2, xã Vĩnh Phong		**40**	1489/QĐ-UBND ngày 19/05/2026	Tiếp tục sử dụng	Trụ sở BQL chợ	
4097	UBND xã Vĩnh Phong	Đất, nhà Điểm lẻ	Ấp Vĩnh Phước 2, xã Vĩnh Phong	458	2,471.00	1489/QĐ-UBND ngày 19/05/2026	Tiếp tục sử dụng	Cơ sở sự nghiệp giáo dục	
4098	UBND xã Vĩnh Phong	Đất, nhà Điểm chính	Ấp Vĩnh Đông 2, xã Vĩnh Phong	696.8	1,347.50	1489/QĐ-UBND ngày 19/05/2026	Tiếp tục sử dụng	Cơ sở sự nghiệp giáo dục	
4099	UBND xã Vĩnh Phong	Đất, nhà Điểm chính	Ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Phong	1,708.81	1,206.70	1489/QĐ-UBND ngày 19/05/2026	Tiếp tục sử dụng	Cơ sở sự nghiệp giáo dục	
4100	UBND xã Vĩnh Phong	Đất, nhà Điểm lẻ Chợ Vàm	Ấp Thạnh Đông, xã Vĩnh Phong	212.9	2,903.00	1489/QĐ-UBND ngày 19/05/2026	Tiếp tục sử dụng	Cơ sở sự nghiệp giáo dục	
4101	UBND xã Vĩnh Phong	Đất, nhà Điểm chính	Ấp Ruộng Sạ, xã Vĩnh Phong	896	1,496.60	1489/QĐ-UBND ngày 19/05/2026	Tiếp tục sử dụng	Cơ sở sự nghiệp giáo dục	
4102	UBND xã Vĩnh Phong	Đất, nhà Điểm lẻ Cạnh Đền 2	Ấp Cạnh Đền 2, xã Vĩnh Phong	192	381.6	1489/QĐ-UBND ngày 19/05/2026	Tiếp tục sử dụng	Cơ sở sự nghiệp giáo dục	
4103	UBND xã Vĩnh Phong	Đất, nhà làm việc	Ấp Đập Đá 2, xã Vĩnh Phong	203.00	901.10	1489/QĐ-UBND ngày 19/05/2026	Tiếp tục sử dụng	Cơ sở sự nghiệp giáo dục	
4104	UBND xã Vĩnh Phong	Đất, nhà Trường Tiểu học Vĩnh Phong 2	Ấp Vĩnh Phước 2, xã Vĩnh Phong	3,472.80	6,349.00	1489/QĐ-UBND ngày 19/05/2026	Tiếp tục sử dụng	Cơ sở sự nghiệp giáo dục	
4105	UBND xã Vĩnh Phong	Đất, nhà Điểm Tập trung,	Ấp Vĩnh Đông 1, xã Vĩnh Phong	736	6,019.00	1489/QĐ-UBND ngày 19/05/2026	Tiếp tục sử dụng	Cơ sở sự nghiệp giáo dục	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4106	UBND xã Vĩnh Phong	Đất, nhà Điểm Ruộng Sạ,	Ấp Ruộng Sạ 2, xã Vĩnh Phong	376	1,195.40	1489/QĐ-UBND ngày 19/05/2026	Tiếp tục sử dụng	Cơ sở sự nghiệp giáo dục	
4107	UBND xã Vĩnh Phong	Đất, nhà Điểm Vĩnh Đông 2	Ấp Vĩnh Đông 2, xã Vĩnh Phong	70	546	1489/QĐ-UBND ngày 19/05/2026	Tiếp tục sử dụng	Cơ sở sự nghiệp giáo dục	
4108	UBND xã Vĩnh Phong	Đất, nhà Điểm Vĩnh Đông 1	Ấp Vĩnh Đông 1, xã Vĩnh Phong	70	553.5	1489/QĐ-UBND ngày 19/05/2026	Tiếp tục sử dụng	Cơ sở sự nghiệp giáo dục	
4109	UBND xã Vĩnh Phong	Đất, nhà Điểm Vĩnh Đông 1	Ấp Vĩnh Đông 1, xã Vĩnh Phong	70	265	1489/QĐ-UBND ngày 19/05/2026	Tiếp tục sử dụng	Cơ sở sự nghiệp giáo dục	
4110	UBND xã Vĩnh Phong	Đất, nhà Điểm Tập Trung	Ấp Ruộng Sạ 1, xã Vĩnh Phong	1,804.00	4,270.60	1489/QĐ-UBND ngày 19/05/2026	Tiếp tục sử dụng	Cơ sở sự nghiệp giáo dục	
4111	UBND xã Vĩnh Phong	Đất, nhà Điểm lẻ: Cạnh Đền	Ấp Cạnh Đền 1, xã Vĩnh Phong	453.6	686.1	1489/QĐ-UBND ngày 19/05/2026	Tiếp tục sử dụng	Cơ sở sự nghiệp giáo dục	
4112	UBND xã Vĩnh Phong	Đất, nhà Điểm Chính	Ấp Cạnh Đền 3, xã Vĩnh Phong	1,171.00	5,236.00	1489/QĐ-UBND ngày 19/05/2026	Tiếp tục sử dụng	Cơ sở sự nghiệp giáo dục	
4113	UBND xã Vĩnh Phong	Đất, nhà Điểm lẻ Căn cứ	Ấp Căn Cứ, xã Vĩnh Phong	176	1,284.00	1489/QĐ-UBND ngày 19/05/2026	Tiếp tục sử dụng	Cơ sở sự nghiệp giáo dục	
4114	UBND xã Vĩnh Phong	Đất, nhà Điểm lẻ Liếp Vườn	Ấp Cạnh Đền 3, xã Vĩnh Phong	226	1,359.00	1489/QĐ-UBND ngày 19/05/2026	Tiếp tục sử dụng	Cơ sở sự nghiệp giáo dục	
4115	UBND xã Vĩnh Phong	Đất, nhà Điểm lẻ Bờ Dừa	Ấp Thị Mỹ, xã Vĩnh Phong	72	210	1489/QĐ-UBND ngày 19/05/2026	Tiếp tục sử dụng	Cơ sở sự nghiệp giáo dục	
4116	UBND xã Vĩnh Phong	Đất, nhà Điểm chính	Ấp Vĩnh Tây 1, xã Vĩnh Phong	632.14	3,379.00	1489/QĐ-UBND ngày 19/05/2026	Tiếp tục sử dụng	Cơ sở sự nghiệp giáo dục	
4117	UBND xã Vĩnh Phong	Đất, nhà Điểm lẻ Đập Đá	Ấp Đập Đá 1, xã Vĩnh Phong	482	5,507.00	1489/QĐ-UBND ngày 19/05/2026	Tiếp tục sử dụng	Cơ sở sự nghiệp giáo dục	
4118	UBND xã Vĩnh Phong	Đất, nhà Điểm Tập trung	Ấp Thạnh Đông, xã Vĩnh Phong	1,674.80	3,052.10	1489/QĐ-UBND ngày 19/05/2026	Tiếp tục sử dụng	Cơ sở sự nghiệp giáo dục	
4119	UBND xã Vĩnh Phong	Đất, nhà Điểm lẻ, Cái Nhum 2	Ấp Cái Nhum, xã Vĩnh Phong	472	674	1489/QĐ-UBND ngày 19/05/2026	Tiếp tục sử dụng	Cơ sở sự nghiệp giáo dục	
4120	UBND xã Vĩnh Phong	Đất, nhà Điểm lẻ, Cái Nhum 3	Ấp Cái Nhum, xã Vĩnh Phong	136	589	1489/QĐ-UBND ngày 19/05/2026	Tiếp tục sử dụng	Cơ sở sự nghiệp giáo dục	
4121	UBND xã Vĩnh Phong	Đất, nhà Điểm lẻ, Chợ Vàm, xã Phong Đông	Ấp Thạnh Đông, xã Vĩnh Phong	248	8,949.00	1489/QĐ-UBND ngày 19/05/2026	Tiếp tục sử dụng	Cơ sở sự nghiệp giáo dục	
4122	UBND xã Vĩnh Phong	Đất, nhà Điểm lẻ, Cái Nhum 1,	Ấp Cái Nhum, xã Vĩnh Phong	112	630	1489/QĐ-UBND ngày 19/05/2026	Tiếp tục sử dụng	Cơ sở sự nghiệp giáo dục	
4123	UBND xã Vĩnh Phong	Đất, nhà Điểm lẻ	Ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Phong	56	163	1489/QĐ-UBND ngày 19/05/2026	Tiếp tục sử dụng	Cơ sở sự nghiệp giáo dục	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4124	UBND xã Vĩnh Phong	Đất, nhà điểm Vĩnh Đông 1	Ấp Vĩnh Đông 1, xã Vĩnh Phong	5,843.00	13,590.40	1489/QĐ-UBND ngày 19/05/2026	Tiếp tục sử dụng	Cơ sở sự nghiệp giáo dục	
4125	UBND xã Vĩnh Phong	Đất, nhà điểm Vĩnh Phước 2	Ấp Vĩnh Phước 2, xã Vĩnh Phong	1,448.00	30,000.00	1489/QĐ-UBND ngày 19/05/2026	Tiếp tục sử dụng	Cơ sở sự nghiệp giáo dục	
4126	UBND xã Vĩnh Phong	Trường THCS Vĩnh Phong 2	Ấp Vĩnh Tây 2, xã Vĩnh Phong	1,504.50	3,396.00	1489/QĐ-UBND ngày 19/05/2026	Tiếp tục sử dụng	Cơ sở sự nghiệp giáo dục	
4127	UBND xã Vĩnh Phong	Đất, nhà làm việc	Ấp Vĩnh Đông 2, xã Vĩnh Phong	625.50	2,349.90	1489/QĐ-UBND ngày 19/05/2026	Tiếp tục sử dụng	Cơ sở sự nghiệp giáo dục	
4128	UBND xã Vĩnh Phong	Đất, nhà ấp Cạnh Đền	Ấp Cạnh Đền, xã Vĩnh Phong	495	1,046	1489/QĐ-UBND ngày 19/05/2026	Tiếp tục sử dụng	Bố trí Trạm y tế xã Vĩnh Phong	
4129	UBND xã Vĩnh Phong	Đất nhà Ấp Thạnh Đông	Ấp Thạnh Đông, xã Vĩnh Phong	713	2,834	1489/QĐ-UBND ngày 19/05/2026	Tiếp tục sử dụng	Bố trí Trạm y tế xã Vĩnh Phong	
4130	UBND xã Vĩnh Phong	Đất nhà ấp Vĩnh Đông 1	Ấp Vĩnh Đông 1, xã Vĩnh Phong	263	1,156	1489/QĐ-UBND ngày 19/05/2026	Tiếp tục sử dụng	Bố trí Trạm y tế xã Vĩnh Phong	
4131	UBND xã Vĩnh Phong	Đất, nhà làm việc	Ấp Vĩnh Đông 1, xã Vĩnh Phong	623.00	3,948	1489/QĐ-UBND ngày 19/05/2026	Tiếp tục sử dụng	Cơ sở sự nghiệp giáo dục	
4132	UBND xã Vĩnh Bình	VP Đảng Ủy, VP HĐND và UBND xã Vĩnh Bình, Các phòng chuyên môn thuộc UBND xã,	Ấp Bình Minh, xã Vĩnh Bình	1,956.30	3,850.00	Quyết định số 811/QĐ-UBND	Tiếp tục để lại sử dụng	Sử dụng đúng mục đích	
4133	UBND xã Vĩnh Bình	Trụ sở ấp Bời Lời B	Ấp Bời Lời B, xã Vĩnh Bình	110.40	412.50	Quyết định số 811/QĐ-UBND	Tiếp tục để lại sử dụng	Sử dụng đúng mục đích	
4134	UBND xã Vĩnh Bình	Trụ sở ấp Bình Minh	Ấp Bình Minh, xã Vĩnh Bình	88.00	88.00	Quyết định số 811/QĐ-UBND	Tiếp tục để lại sử dụng	Sử dụng đúng mục đích	
4135	UBND xã Vĩnh Bình	Trụ sở ấp Cái Nứa	Ấp Bình Minh, xã Vĩnh Bình	88.00	88.00	Quyết định số 811/QĐ-UBND	Tiếp tục để lại sử dụng	Sử dụng đúng mục đích	
4136	UBND xã Vĩnh Bình	Trụ sở các Ban Đảng và Ủy ban Mặt trận tổ quốc	Ấp Hiệp Hòa, xã Vĩnh Bình	3,661.18	13,853.20	Quyết định số 811/QĐ-UBND	Tiếp tục để lại sử dụng	Sử dụng đúng mục đích	
4137	UBND xã Vĩnh Bình	Đất khu đài tử niệm	Ấp Hiệp Hòa, xã Vĩnh Bình	262.50	1,300.00	Quyết định số 811/QĐ-UBND	Tiếp tục để lại sử dụng	Sử dụng đúng mục đích	
4138	UBND xã Vĩnh Bình	Trụ sở ấp Ba Đình	Ấp Ba Đình, xã Vĩnh Bình	58.50	58.50	Quyết định số 811/QĐ-UBND	Tiếp tục để lại sử dụng	Sử dụng đúng mục đích	
4139	UBND xã Vĩnh Bình	Trụ sở ấp Bình Hòa	Ấp Bình Hòa, xã Vĩnh Bình	58.50	58.50	Quyết định số 811/QĐ-UBND	Tiếp tục để lại sử dụng	Sử dụng đúng mục đích	
4140	UBND xã Vĩnh Bình	Trụ sở ấp Bình An	Ấp Bình An, xã Vĩnh Bình	58.50	58.50	Quyết định số 811/QĐ-UBND	Tiếp tục để lại sử dụng	Sử dụng đúng mục đích	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4141	UBND xã Vĩnh Bình	Trụ sở ấp Đồng Tranh	Ấp Đồng Tranh, xã Vĩnh Bình	58.50	58.50	Quyết định số 811/QĐ-UBND	Tiếp tục để lại sử dụng	Sử dụng đúng mục đích	
4142	UBND xã Vĩnh Bình	Trụ sở ấp Hiệp Hòa	Ấp Hiệp Hòa, xã Vĩnh Bình	58.50	58.50	Quyết định số 811/QĐ-UBND	Tiếp tục để lại sử dụng	Sử dụng đúng mục đích	
4143	UBND xã Vĩnh Bình	Trụ sở ấp Hòa Thạnh	Ấp Hòa Thạnh, xã Vĩnh Bình	58.50	58.50	Quyết định số 811/QĐ-UBND	Tiếp tục để lại sử dụng	Sử dụng đúng mục đích	
4144	UBND xã Vĩnh Bình	Trụ sở Ấp Nước Chảy	Ấp Nước Chảy, xã Vĩnh Bình	58.50	58.50	Quyết định số 811/QĐ-UBND	Tiếp tục để lại sử dụng	Sử dụng đúng mục đích	
4145	UBND xã Vĩnh Bình	Trụ sở ấp Tân Bình	Ấp Tân Bình, xã Vĩnh Bình	58.50	58.50	Quyết định số 811/QĐ-UBND	Tiếp tục để lại sử dụng	Sử dụng đúng mục đích	
4146	UBND xã Vĩnh Bình	Trụ sở ấp Xẻo Gia	Ấp Xẻo Gia, xã Vĩnh Bình	58.50	58.50	Quyết định số 811/QĐ-UBND	Tiếp tục để lại sử dụng	Sử dụng đúng mục đích	
4147	UBND xã Vĩnh Bình	Trự sở Trung tâm phục vụ tổng hợp, Công an,	Ấp Bời Lời A, xã Vĩnh Bình	1,632.40	2,411.00	Quyết định số 811/QĐ-UBND	Tiếp tục để lại sử dụng	Sử dụng đúng mục đích	
4148	UBND xã Vĩnh Bình	Nhà máy nước	Ấp Bời Lời A, xã Vĩnh Bình	97.00	1,240.40	Quyết định số 811/QĐ-UBND	Tiếp tục để lại sử dụng	Sử dụng đúng mục đích	
4149	UBND xã Vĩnh Bình	Trung tâm văn hóa	Ấp Bờ Lời A, xã Vĩnh Bình	297.90	3,500.00	Quyết định số 811/QĐ-UBND	Tiếp tục để lại sử dụng	Sử dụng đúng mục đích	
4150	UBND xã Vĩnh Bình	Trụ sở Ấp Bình Phong	Ấp Bình Phong, xã Vĩnh Bình	90.00	327.30	Quyết định số 811/QĐ-UBND	Tiếp tục để lại sử dụng	Sử dụng đúng mục đích	
4151	UBND xã Vĩnh Bình	Trụ sở Ấp Bình Thành	Ấp Bình Thành, xã Vĩnh Bình	40.0	40.0	Quyết định số 811/QĐ-UBND	Tiếp tục để lại sử dụng	Sử dụng đúng mục đích	
4152	UBND xã Vĩnh Bình	Trụ sở Ấp Bời Lời A	Ấp Bời Lời A, xã Vĩnh Bình	40.0	40.0	Quyết định số 811/QĐ-UBND	Tiếp tục để lại sử dụng	Sử dụng đúng mục đích	
4153	UBND xã Vĩnh Bình	Trụ sở Ấp Hòa Thành	Ấp Hòa Thành, xã Vĩnh Bình	40.0	40.0	Quyết định số 811/QĐ-UBND	Tiếp tục để lại sử dụng	Sử dụng đúng mục đích	
4154	UBND xã Vĩnh Bình	Trụ sở Ấp Tân Phong	Ấp Tân Phong, xã Vĩnh Bình	40.0	40.0	Quyết định số 811/QĐ-UBND	Tiếp tục để lại sử dụng	Sử dụng đúng mục đích	
4155	UBND xã Vĩnh Bình	Trường MG Bình Minh - Điểm chính	Ấp Bình Minh, xã Vĩnh Bình	1,235.0	5,506.6	Quyết định số 811/QĐ-UBND	Tiếp tục để lại sử dụng	Sử dụng đúng mục đích	
4156	UBND xã Vĩnh Bình	Trường MG Bình Minh - Điểm lẻ	Ấp Bờ Lời B, xã Vĩnh Bình	174.0	300.0	Quyết định số 811/QĐ-UBND	Tiếp tục để lại sử dụng	Sử dụng đúng mục đích	
4157	UBND xã Vĩnh Bình	Trường MG Vĩnh Bình Bắc - Điểm tập trung	Ấp Hiệp Hòa, xã Vĩnh Bình	690	3,171.0	Quyết định số 811/QĐ-UBND	Tiếp tục để lại sử dụng	Sử dụng đúng mục đích	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4158	UBND xã Vĩnh Bình	Trường MG Vĩnh Bình Nam - Điểm chính.	Ấp Bời Lời A, xã Vĩnh Bình	Ấp Bời Lời A, xã Vĩnh Bình	4,278	Quyết định số 811/QĐ-UBND	Tiếp tục để lại sử dụng	Sử dụng đúng mục đích	
4159	UBND xã Vĩnh Bình	Trường MG Vĩnh Bình Nam - Điểm lẻ	Ấp Bình Phong, xã Vĩnh Bình	Ấp Bình Phong, xã Vĩnh Bình	281	Quyết định số 811/QĐ-UBND	Tiếp tục để lại sử dụng	Sử dụng đúng mục đích	
4160	UBND xã Vĩnh Bình	Trường MG Vĩnh Bình Nam - Điểm lẻ quyết tiến	Ấp Bình Phong, xã Vĩnh Bình	281	1,320	Quyết định số 811/QĐ-UBND	Tiếp tục để lại sử dụng	Sử dụng đúng mục đích	
4161	UBND xã Vĩnh Bình	Trường TH Vĩnh Bình Bắc 1 - Điểm chính	Ấp Bình Hòa, xã Vĩnh Bình	1,673.0	5,047.70	Quyết định số 811/QĐ-UBND	Tiếp tục để lại sử dụng	Sử dụng đúng mục đích	
4162	UBND xã Vĩnh Bình	Trường TH Vĩnh Bình Bắc 1 - Điểm lẻ Đồng Tranh	Ấp Đồng Tranh, xã Vĩnh Bình	112	3,408	Quyết định số 811/QĐ-UBND	Tiếp tục để lại sử dụng	Sử dụng đúng mục đích	
4163	UBND xã Vĩnh Bình	Trường TH Vĩnh Bình Bắc 1 - Điểm lẻ Lộ Mới	Ấp Tân Bình, xã Vĩnh Bình	112	809.6	Quyết định số 811/QĐ-UBND	Tiếp tục để lại sử dụng	Sử dụng đúng mục đích	
4164	UBND xã Vĩnh Bình	Trường TH Vĩnh Bình Bắc 1 - Điểm lẻ Ngã Tư	Ấp Nước Chảy, xã Vĩnh Bình	112	192.0	Quyết định số 811/QĐ-UBND	Tiếp tục để lại sử dụng	Sử dụng đúng mục đích	
4165	UBND xã Vĩnh Bình	Trường TH Vĩnh Bình Bắc 3 - Điểm chính	Ấp Bình An, xã Vĩnh Bình	1,536.0	7,523.8	Quyết định số 811/QĐ-UBND	Tiếp tục để lại sử dụng	Sử dụng đúng mục đích	
4166	UBND xã Vĩnh Bình	Trường TH Vĩnh Bình Bắc 3 - Điểm lẻ 10 Xom,	Ấp Bình An, xã Vĩnh Bình	64.0	435.8	Quyết định số 811/QĐ-UBND	Sẽ xây dựng phương án sử dung	Xuống cấp, không còn sử dụng	
4167	UBND xã Vĩnh Bình	Trường TH Vĩnh Bình Bắc 3 - Điểm lẻ Ba Hớn	Ấp Bình An, xã Vĩnh Bình	104.0	230.0	Quyết định số 811/QĐ-UBND	Sẽ xây dựng phương án sử dung	Xuống cấp, không còn sử dụng	
4168	UBND xã Vĩnh Bình	Trường TH Vĩnh Bình Bắc 3 - Điểm lẻ Kiểm Lâm	Ấp Bình An, xã Vĩnh Bình	104.0	120.0	Quyết định số 811/QĐ-UBND	Sẽ xây dựng phương án sử dung	Xuống cấp, không còn sử dụng	
4169	UBND xã Vĩnh Bình	Trường TH Vĩnh Bình Bắc 4 - Điểm chính	Ấp Hòa Thạnh, xã Vĩnh Bình	2,520.00	2,929.0	Quyết định số 811/QĐ-UBND	Tiếp tục để lại sử dụng	Sử dụng đúng mục đích	
4170	UBND xã Vĩnh Bình	Trường TH Vĩnh Bình Bắc 4 - Điểm lẻ Hàng Gòn	Ấp Hiệp Hòa, xã Vĩnh Bình	70.00	439.2	Quyết định số 811/QĐ-UBND	Sẽ xây dựng phương án sử dung	Xuống cấp, không còn sử dụng	
4171	UBND xã Vĩnh Bình	Trường TH Vĩnh Bình Bắc 4 - Điểm lẻ Lô 12,	Ấp Hòa Thạnh, xã Vĩnh Bình	140.00	1,159.5	Quyết định số 811/QĐ-UBND	Sẽ xây dựng phương án sử dung	Xuống cấp, không còn sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4172	UBND xã Vĩnh Bình	Trường TH Vĩnh Bình Bắc 4 - Điểm lẻ Kiênh cũ	Ấp Bình Hòa, xã Vĩnh Bình	140.00	600.0	Quyết định số 811/QĐ-UBND	Trả lại cho dân	Xuống cấp, không còn sử dụng	
4173	UBND xã Vĩnh Bình	Trường TH Vĩnh Bình Bắc 4 - Điểm Bình Hòa,	Ấp Bình Hòa, xã Vĩnh Bình	280.00	572.2	Quyết định số 811/QĐ-UBND	Trả lại cho dân	Xuống cấp, không còn sử dụng	
4174	UBND xã Vĩnh Bình	Trường TH&THCS Vĩnh Bình Nam - Điểm chính THCS	Ấp Bình Phong, xã Vĩnh Bình	553.0	2,706.50	Quyết định số 811/QĐ-UBND	Tiếp tục để lại sử dụng	Sử dụng đúng mục đích	
4175	UBND xã Vĩnh Bình	Trường TH&THCS Vĩnh Bình Nam - Điểm chính TH	Ấp Bình Phong, xã Vĩnh Bình	466.5	2,542.10	Quyết định số 811/QĐ-UBND	Tiếp tục để lại sử dụng	Sử dụng đúng mục đích	
4176	UBND xã Vĩnh Bình	Trường TH&THCS Vĩnh Bình Nam - Điểm Cây Da 2	Ấp Hòa Thành, xã Vĩnh Bình	302.2	1,507.40	Quyết định số 811/QĐ-UBND	Trả lại cho dân	Xuống cấp, không còn sử dụng	
4177	UBND xã Vĩnh Bình	Trường TH&THCS Vĩnh Bình Nam - Điểm Xẻo Gỗ	Ấp Bình Phong, xã Vĩnh Bình	170.0	900.00	Quyết định số 811/QĐ-UBND	Sẽ xây dựng phương án sử dung	Xuống cấp, không còn sử dụng	
4178	UBND xã Vĩnh Bình	Trường TH&THCS Vĩnh Bình Nam - Điểm Cây Da 1	Ấp Tân Phong, xã Vĩnh Bình	128.0	750.00	Quyết định số 811/QĐ-UBND	Tiếp tục để lại sử dụng	Sử dụng đúng mục đích	
4179	UBND xã Vĩnh Bình	Trường TH&THCS Vĩnh Bình Nam - Điểm Tân Thành	Ấp Hòa Thành, xã Vĩnh Bình	128.0	720.00	Quyết định số 811/QĐ-UBND	Trả lại cho dân	Xuống cấp, không còn sử dụng	
4180	UBND xã Vĩnh Bình	Trường TH&THCS Vĩnh Bình Nam 1 - Điểm chính THCS	Ấp Bời Lời A, xã Vĩnh Bình	2,015	5,655	Quyết định số 811/QĐ-UBND	Tiếp tục để lại sử dụng	Sử dụng đúng mục đích	
4181	UBND xã Vĩnh Bình	Trường TH&THCS Vĩnh Bình Nam 1 - Điểm tiểu học	Ấp Bời Lời A, xã Vĩnh Bình	1,560	6,464	Quyết định số 811/QĐ-UBND	Tiếp tục để lại sử dụng	Sử dụng đúng mục đích	
4182	UBND xã Vĩnh Bình	Trường TH&THCS Vĩnh Bình Bắc - Điểm chính	Ấp Ba Đình, xã Vĩnh Bình	816	5,071	Quyết định số 811/QĐ-UBND	Tiếp tục để lại sử dụng	Sử dụng đúng mục đích	
4183	UBND xã Vĩnh Bình	Trường TH&THCS Vĩnh Bình Bắc - Điểm Xẻo Gia 1	Ấp Xẻo Gia, xã Vĩnh Bình	693.0	4,804.0	Quyết định số 811/QĐ-UBND	Tiếp tục để lại sử dụng	Sử dụng đúng mục đích	
4184	UBND xã Vĩnh Bình	Trường TH&THCS Vĩnh Bình Bắc - Điểm Xẻo Gia 2	Ấp Xẻo Gia, xã Vĩnh Bình	128	798.7	Quyết định số 811/QĐ-UBND	Sẽ xây dựng phương án sử dung	Xuống cấp, không còn sử dụng	
4185	UBND xã Vĩnh Bình	Trường TH&THCS Vĩnh Bình Bắc - Điểm Xẻo Gia 3	Ấp Xẻo Gia, xã Vĩnh Bình	318	750.6	Quyết định số 811/QĐ-UBND	Sẽ xây dựng phương án sử dung	Xuống cấp, không còn sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4186	UBND xã Vĩnh Bình	Trường TH&THCS Vĩnh Bình Bắc - Điểm Nước Chảy 1	Ấp Ba Đình, xã Vĩnh Bình	1,741.0	8103.9	Quyết định số 811/QĐ-UBND	Sẽ xây dựng phương án sử dung	Xuống cấp, không còn sử dụng	
4187	UBND xã Vĩnh Bình	Trường TH&THCS Vĩnh Bình Bắc - Điểm tiểu học	Ấp Nước Chảy, xã Vĩnh Bình	128	711.8	Quyết định số 811/QĐ-UBND	Tiếp tục để lại sử dụng	Sử dụng đúng mục đích	
4188	UBND xã Vĩnh Bình	Trường TH&THCS Vĩnh Bình Bắc - Điểm Nông Trường	Ấp Ba Đình, xã Vĩnh Bình	98	675	Quyết định số 811/QĐ-UBND	Sẽ xây dựng phương án sử dung	Xuống cấp, không còn sử dụng	
4189	UBND xã Vĩnh Bình	Trường TH&THCS Vĩnh Bình Bắc - Điểm Bờ Dừa	Ấp Tân Bình, xã Vĩnh Bình	228	1,940.10	Quyết định số 811/QĐ-UBND	Sẽ xây dựng phương án sử dung	Xuống cấp, không còn sử dụng	
4190	UBND xã Vĩnh Bình	Trường TH&THCS Vĩnh Bình Bắc - Điểm Tân Bình	Ấp Tân Bình, xã Vĩnh Bình	98	525.3	Quyết định số 811/QĐ-UBND	Tiếp tục để lại sử dụng	Sử dụng đúng mục đích	
4191	UBND xã Vĩnh Bình	Trường TH&THCS Bình Minh - Điểm chính	Ấp Cái Nứa, xã Vĩnh Bình	476.0	4636.1	Quyết định số 811/QĐ-UBND	Tiếp tục để lại sử dụng	Sử dụng đúng mục đích	
4192	UBND xã Vĩnh Bình	Trường TH&THCS Bình Minh - Điểm lẻ	Ấp Bờ Lời, xã Vĩnh Bình	609	3,662.00	Quyết định số 811/QĐ-UBND	Tiếp tục để lại sử dụng	Sử dụng đúng mục đích	
4193	UBND xã Vĩnh Bình	Trạm Y tế Bình Minh	Ấp Bình Minh, xã Vĩnh Bình	1,985.50	2,510.80	Quyết định số 2606/QĐ-UBND	Tiếp tục để lại sử dụng	Sử dụng đúng mục đích	
4194	UBND xã Vĩnh Bình	Trạm Y tế Vĩnh Bình Nam	Ấp Bời Lời A, xã Vĩnh Bình	1,354.80	1,374.50	Quyết định số 2606/QĐ-UBND	Tiếp tục để lại sử dụng	Sử dụng đúng mục đích	
4195	UBND xã Vĩnh Bình	Trạm Y tế Vĩnh Bình Bắc	Ấp Hiệp Hòa, xã Vĩnh Bình	1,245.00	2,155.90	Quyết định số 2606/QĐ-UBND	Tiếp tục để lại sử dụng	Sử dụng đúng mục đích	
4196	UBND xã Hòn Đất	Phòng Tài chính - Kế hoạch	103 Tổ 8 Ấp Đường Hòn, xã Hòn Đất, An Giang	327.975	1,104.175	QĐ số 750/QĐ-UBND ngày 29/8/2025	Bố trí làm phòng Kinh tế xã Hòn Đất	Phòng Kinh tế xã đang sử dụng	
4197	UBND xã Hòn Đất	Phòng Nông nghiệp và Môi trường	Ấp Đường Hòn, xã Hòn Đất, An Giang (Phòng TNMT cũ)	384.20	445.00	QĐ số 750/QĐ-UBND ngày 29/8/2025	Bố trí làm phòng Kinh tế xã Hòn Đất	Phòng Kinh tế xã đang sử dụng	
4198	UBND xã Hòn Đất	Huyện ủy Hòn Đất	Ấp Đường Hòn, xã Hòn Đất, An Giang	4,596.00	12,223.80	QĐ số 750/QĐ-UBND ngày 29/8/2025	Bố trí làm Trụ sở Đảng ủy, Khối vận xã Hòn Đất	Văn phòng Đảng ủy đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4199	UBND xã Hòn Đất	Phòng Nông nghiệp và Môi trường	Ấp Đường Hòn, xã Hòn Đất, An Giang (Phòng NN&PTNT cũ)	373.40	841.60	QĐ số 750/QĐ-UBND ngày 29/8/2025	Bố trí làm Trung tâm hành chính công xã Hòn Đất	Ủy ban MTTQ VN xã đang sử dụng	
4200	UBND xã Hòn Đất	Phòng Y tế	Ấp Đường Hòn, xã Hòn Đất, An Giang	350.40	653.87	QĐ số 750/QĐ-UBND ngày 29/8/2025	Bố trí làm Phòng Văn hóa - Xã hội xã Hòn Đất	Phòng Văn hóa - Xã hội đang sử dụng	
4201	UBND xã Hòn Đất	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin huyện Hòn Đất	Ấp Đường Hòn, An Giang	137.60	366.85	QĐ số 750/QĐ-UBND ngày 29/8/2025	Bố trí làm Phòng Văn hóa - Xã hội xã Hòn Đất	Phòng Văn hóa - Xã hội đang sử dụng	
4202	UBND xã Hòn Đất	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Ấp Đường Hòn, xã Hòn Đất, An Giang	3,341.56	7,605.79	QĐ số 750/QĐ-UBND ngày 29/8/2025	Bố trí làm Trụ sở UBND xã Hòn Đất và Trụ sở Trung tâm Hành chính công	Văn phòng HĐND và UBND xã; Trung tâm hành chính công đang sử dụng	
4203	UBND xã Hòn Đất	Công viên	Ấp Đường Hòn, xã Hòn Đất, An Giang		2,876.10	QĐ số 750/QĐ-UBND ngày 29/8/2025	Công viên	Văn phòng HĐND và UBND xã đang sử dụng	
4204	UBND xã Hòn Đất	Nhà Thiếu nhi	Ấp Đường Hòn, xã Hòn Đất, An Giang	1,691.6	12,602.4	QĐ số 750/QĐ-UBND ngày 29/8/2025	Bố trí cho Ban Chỉ huy Quân sự xã	BCH Quân sự xã đang sử dụng	
4205	UBND xã Hòn Đất	Trung tâm Văn hóa	Ấp Đường Hòn, xã Hòn Đất, An Giang	896.00	1,373.75	QĐ số 750/QĐ-UBND ngày 29/8/2025	Tiếp tục làm Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thanh	Trung tâm dịch vụ tổng hợp đang sử dụng	
4206	UBND xã Hòn Đất	Sân vận động	Ấp Chòm Sao, xã Hòn Đất, An Giang	2,208.00	43,728.80	QĐ số 750/QĐ-UBND ngày 29/8/2025	Tiếp tục làm Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thanh	Trung tâm dịch vụ tổng hợp đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4207	UBND xã Hòn Đất	BQL chợ huyện Hòn Đất	Ấp Tri tôn, xã Hòn Đất, An Giang	99.80	227.50	QĐ số 750/QĐ-UBND ngày 29/8/2025	Bố trí làm Ban Quản lý Chợ xã Hòn Đất	BQL chợ xã đang sử dụng	
4208	UBND xã Hòn Đất	Trung tâm Chính trị huyện	Số 55, Ấp Đường Hòn, xã Hòn Đất, An Giang	1,061.00	3,372.80	QĐ số 750/QĐ-UBND ngày 29/8/2025	Bố trí làm Trung tâm chính trị	Trung tâm chính trị xã đang sử dụng	
4209	UBND xã Hòn Đất	Trụ sở ấp Lình Huỳnh	Tổ 06 ấp Lình Huỳnh, xã Hòn Đất, An Giang	120.00	300.00	QĐ số 750/QĐ-UBND ngày 29/8/2025	Bố trí trụ sở làm việc cho ấp, khu phố của đơn vị hành chính mới (xã Hòn Đất)	Ấp đang sử dụng	
4210	UBND xã Hòn Đất	Trụ sở ấp Huỳnh Sơn	Tổ 03 ấp Huỳnh Sơn, xã Hòn Đất, An Giang	91.00	120.70	QĐ số 750/QĐ-UBND ngày 29/8/2025	Bố trí trụ sở làm việc cho ấp, khu phố của đơn vị hành chính mới (xã Hòn Đất)	Ấp đang sử dụng	
4211	UBND xã Hòn Đất	Trụ sở ấp Cây Chôm	Tổ 02 ấp Cây Chôm, xã Hòn Đất, An Giang	104.04	1,000.00	QĐ số 750/QĐ-UBND ngày 29/8/2025	Bố trí trụ sở làm việc cho ấp, khu phố của đơn vị hành chính mới (xã Hòn Đất)	Ấp đang sử dụng	
4212	UBND xã Hòn Đất	Trụ sở Ấp Vàm Biển	Tổ 04 ấp Vàm Biển, xã Hòn Đất, An Giang	110.00	721.60	QĐ số 750/QĐ-UBND ngày 29/8/2025	Bố trí trụ sở làm việc cho ấp, khu phố của đơn vị hành chính mới (xã Hòn Đất)	Ấp đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4213	UBND xã Hòn Đất	Điểm chính	Ấp Vàm Biển, xã Hòn Đất, xã Hòn Đất, An Giang	727.00	3,000.00	QĐ số 750/QĐ-UBND ngày 29/8/2025	Bố trí thêm cho Trường THCS Lình Huỳnh	Trường Mẫu giáo Lình Huỳnh đang sử dụng	
4214	UBND xã Hòn Đất	Trụ sở HĐND-UBND xã Lình huỳnh cũ	Tổ 06 ấp Lình Huỳnh, xã Hòn Đất, An Giang	1,753.00	7,076.00	QĐ số 750/QĐ-UBND ngày 29/8/2025	Bố trí làm Trường Mẫu giáo Lình Huỳnh (điểm mới)	Trường Mẫu giáo Lình Huỳnh đang sử dụng	
4215	UBND xã Hòn Đất	Điểm chính	Tổ 18, ấp Lình Huỳnh, xã Hòn Đất, xã Hòn Đất, An Giang	1,509.00	1,949.30	QĐ số 750/QĐ-UBND ngày 29/8/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học Lình Huỳnh đang sử dụng	
4216	UBND xã Hòn Đất	Điểm trường số 2	Tổ 8, ấp Lình Huỳnh, xã Hòn Đất, xã Hòn Đất, An Giang	822.00	1,397.00	QĐ số 750/QĐ-UBND ngày 29/8/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học Lình Huỳnh đang sử dụng	
4217	UBND xã Hòn Đất	Điểm Cả Cội	Tổ 6, ấp Huỳnh Sơn, xã Hòn Đất, xã Hòn Đất, An Giang	449.00	731.00	QĐ số 750/QĐ-UBND ngày 29/8/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học Lình Huỳnh đang sử dụng	
4218	UBND xã Hòn Đất	Điểm Tư Chí	Tổ 3, ấp Huỳnh Sơn, xã Hòn Đất, xã Hòn Đất, An Giang	220.00	275.50	QĐ số 750/QĐ-UBND ngày 29/8/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học Lình Huỳnh đang sử dụng	
4219	UBND xã Hòn Đất	Điểm Tư Chí Tổ 3	ấp Huỳnh Sơn, xã Hòn Đất, xã Hòn Đất, An Giang	30.00	30.00	QĐ số 750/QĐ-UBND ngày 29/8/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học Lình Huỳnh đang sử dụng	
4220	UBND xã Hòn Đất	Trường THCS Lình Huỳnh	Ấp Vàm Biển, xã Hòn Đất, xã Hòn Đất, An Giang	2,524.10	6,218.00	QĐ số 750/QĐ-UBND ngày 29/8/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THCS Lình Huỳnh Đang sử dụng	
4221	UBND xã Hòn Đất	Trụ sở chính UBND xã	Ấp Hòn Quéo, xã Hòn Đất, An Giang	1,506.80	11,500.00	QĐ số 750/QĐ-UBND ngày 29/8/2025	Bố trí cho TT VHTT và TT phát triển dịch vụ lưu trú	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4222	UBND xã Hòn Đất	Trụ sở + Nhà văn hóa ấp Vạn Thanh	Ấp Vạn Thanh, xã Hòn Đất, An Giang	110.28	960.00	QĐ số 750/QĐ-UBND ngày 29/8/2025	Bố trí trụ sở làm việc cho ấp, khu phố của đơn vị hành chính mới (xã Hòn Đất)	Ấp đang sử dụng	
4223	UBND xã Hòn Đất	Trụ sở + Nhà văn hóa ấp Bến Đá	Ấp Bến Đá, xã Hòn Đất, An Giang	50.00	150.00	QĐ số 750/QĐ-UBND ngày 29/8/2025	Bố trí trụ sở làm việc cho ấp, khu phố của đơn vị hành chính mới (xã Hòn Đất)	Ấp đang sử dụng	
4224	UBND xã Hòn Đất	Trụ sở + Nhà văn hóa ấp Hòn Sóc	Ấp Hòn Sóc, xã Hòn Đất, An Giang	119.25	400.00	QĐ số 750/QĐ-UBND ngày 29/8/2025	Bố trí trụ sở làm việc cho ấp, khu phố của đơn vị hành chính mới (xã Hòn Đất)	Ấp đang sử dụng	
4225	UBND xã Hòn Đất	Trụ sở + Nhà văn hóa ấp Hòn Quéo	Ấp Hòn Quéo, xã Hòn Đất, An Giang	100.96	120.00	QĐ số 750/QĐ-UBND ngày 29/8/2025	Bố trí trụ sở làm việc cho ấp, khu phố của đơn vị hành chính mới (xã Hòn Đất)	Ấp đang sử dụng	
4226	UBND xã Hòn Đất	Trụ sở + Nhà văn hóa ấp Hòn Me	Ấp Hòn Me, xã Hòn Đất, An Giang	94.26	200.00	QĐ số 750/QĐ-UBND ngày 29/8/2025	Bố trí trụ sở làm việc cho ấp, khu phố của đơn vị hành chính mới (xã Hòn Đất)	Ấp đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4227	UBND xã Hòn Đất	Trụ sở + Nhà văn hóa ấp Hòn Đất	Ấp Hòn Đất, xã Hòn Đất, An Giang	299.50	300.00	QĐ số 750/QĐ-UBND ngày 29/8/2025	Bố trí trụ sở làm việc cho ấp, khu phố của đơn vị hành chính mới (xã Hòn Đất)	Ấp đang sử dụng	
4228	UBND xã Hòn Đất	Trụ sở + Nhà văn hóa ấp Bến Đá (mới)	Ấp Bến Đá, xã Hòn Đất, An Giang	109.00	900.00	QĐ số 750/QĐ-UBND ngày 29/8/2025	Bố trí trụ sở làm việc cho ấp, khu phố của đơn vị hành chính mới (xã Hòn Đất)	Ấp đang sử dụng	
4229	UBND xã Hòn Đất	Trường Tiểu học Thổ Sơn (Điểm đầu lộ)	Ấp Hòn Sóc, xã Hòn Đất, An Giang	128.00	350.50	QĐ số 750/QĐ-UBND ngày 29/8/2025	Giao UBND xã Hòn Đất quản lý, sử dụng	Ấp đang sử dụng	
4230	UBND xã Hòn Đất	Điểm chính	ấp Hòn Me, xã Hòn Đất, An Giang	2,541.70	6,114.10	QĐ số 750/QĐ-UBND ngày 29/8/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học Thổ Sơn đang sử dụng	
4231	UBND xã Hòn Đất	Điểm Cầu Ván	xã Hòn Đất, An Giang	335.00	765.20	QĐ số 750/QĐ-UBND ngày 29/8/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học Thổ Sơn đang sử dụng	
4232	UBND xã Hòn Đất	Điểm Vạn Thanh	xã Hòn Đất, An Giang	167.00	942.70	QĐ số 750/QĐ-UBND ngày 29/8/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Mẫu giáo Thổ Sơn đang sử dụng	
4233	UBND xã Hòn Đất	Điểm Cống Vạn Thanh	xã Hòn Đất, An Giang	436.00	1,811.90	QĐ số 750/QĐ-UBND ngày 29/8/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học Thổ Sơn đang sử dụng	
4234	UBND xã Hòn Đất	Điểm nhà công vụ	xã Hòn Đất, An Giang	248.40	435.00	QĐ số 750/QĐ-UBND ngày 29/8/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học Thổ Sơn đang sử dụng	
4235	UBND xã Hòn Đất	Điểm Bãi Tre	xã Hòn Đất, An Giang	16.00	259.70	QĐ số 750/QĐ-UBND ngày 29/8/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học Thổ Sơn đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4236	UBND xã Hòn Đất	Điểm huấn luyện	xã Hòn Đất, An Giang	248.00	1,348.70	QĐ số 750/QĐ-UBND ngày 29/8/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Ấp đang sử dụng	
4237	UBND xã Hòn Đất	Điểm chính	Ấp Hòn Me, xã Hòn Đất, An Giang	1,269.08	2,546.90	QĐ số 750/QĐ-UBND ngày 29/8/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Mẫu giáo Thổ Sơn đang sử dụng	
4238	UBND xã Hòn Đất	Điểm Bến Đá	Ấp Bến Đá, xã Hòn Đất, An Giang	885.88	2,000.00	QĐ số 750/QĐ-UBND ngày 29/8/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Mẫu giáo Thổ Sơn đang sử dụng	
4239	UBND xã Hòn Đất	Trường THCS Thổ Sơn điểm 1	Ấp Bến Đá, xã Hòn Đất, An Giang	1,146.00	4,599.50	QĐ số 750/QĐ-UBND ngày 29/8/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH&THCS Thổ Sơn đang sử dụng	
4240	UBND xã Hòn Đất	Trường THCS Thổ Sơn điểm 2	Ấp Bến Đá, xã Hòn Đất, An Giang	747.00	2,565.90	QĐ số 750/QĐ-UBND ngày 29/8/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Ấp đang sử dụng	
4241	UBND xã Hòn Đất	Trường THCS Thổ Sơn điểm 2	Ấp Bến Đá, xã Hòn Đất, An Giang	800.00	800.00	QĐ số 750/QĐ-UBND ngày 29/8/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH&THCS Thổ Sơn đang sử dụng	
4242	UBND xã Hòn Đất	Điểm chính (Điểm Hòn Sóc)	Ấp Bến Đá, xã Hòn Đất, An Giang	1,472.00	3,482.80	QĐ số 750/QĐ-UBND ngày 29/8/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH&THCS Thổ Sơn đang sử dụng	
4243	UBND xã Hòn Đất	Điểm Đá Chẻ	Ấp Hòn Sóc, xã Hòn Đất, An Giang		800.00	QĐ số 750/QĐ-UBND ngày 29/8/2025	Giao UBND xã Hòn Đất quản lý, sử dụng	Trường TH&THCS Thổ Sơn đang sử dụng	
4244	UBND xã Hòn Đất	Trụ sở UBND xã	xã Hòn Đất, An Giang	1,354.00	2,898.00	QĐ số 750/QĐ-UBND ngày 29/8/2025	Giao cho Trường Tiểu học Nam Thái Sơn	Trường Tiểu học Nam Thái Sơn đang sử dụng	
4245	UBND xã Hòn Đất	Trụ sở gắn với Nhà văn hóa ấp Hòa Thuận	Ấp Hòa Thuận, xã Hòn Đất, An Giang	140.00	140.00	QĐ số 750/QĐ-UBND ngày 29/8/2025	Bố trí trụ sở làm việc cho ấp, khu phố của đơn vị hành chính mới (xã Hòn Đất)	Ấp đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4246	UBND xã Hòn Đất	Trụ sở gắn với Nhà văn hóa ấp Sơn Thành	Ấp Sơn Thành, xã Hòn Đất, An Giang	140.00	140.00	QĐ số 750/QĐ-UBND ngày 29/8/2025	Bố trí trụ sở làm việc cho ấp, khu phố của đơn vị hành chính mới (xã Hòn Đất)	Ấp đang sử dụng	
4247	UBND xã Hòn Đất	Trụ sở gắn với Nhà văn hóa ấp Sơn An	Ấp Sơn An, xã Hòn Đất, An Giang	140.00	140.00	QĐ số 750/QĐ-UBND ngày 29/8/2025	Bố trí trụ sở làm việc cho ấp, khu phố của đơn vị hành chính mới (xã Hòn Đất)	Ấp đang sử dụng	
4248	UBND xã Hòn Đất	Trụ sở gắn với Nhà văn hóa ấp Hòa Tiến	Ấp Hòa Tiến, xã Hòn Đất, An Giang	140.00	140.00	QĐ số 750/QĐ-UBND ngày 29/8/2025	Bố trí trụ sở làm việc cho ấp, khu phố của đơn vị hành chính mới (xã Hòn Đất)	Ấp đang sử dụng	
4249	UBND xã Hòn Đất	Trụ sở gắn với Nhà văn hóa ấp Sơn Thái	Ấp Sơn Thái, xã Hòn Đất, An Giang	140.00	140.00	QĐ số 750/QĐ-UBND ngày 29/8/2025	Bố trí trụ sở làm việc cho ấp, khu phố của đơn vị hành chính mới (xã Hòn Đất)	Ấp đang sử dụng	
4250	UBND xã Hòn Đất	Trụ sở gắn với Nhà văn hóa ấp Sơn Tân	Ấp Sơn Tân, xã Hòn Đất, An Giang	140.00	140.00	QĐ số 750/QĐ-UBND ngày 29/8/2025	Bố trí trụ sở làm việc cho ấp, khu phố của đơn vị hành chính mới (xã Hòn Đất)	Ấp đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4251	UBND xã Hòn Đất	Trụ sở gắn với Nhà văn hóa ấp Sơn Hòa	Ấp Sơn Hòa, xã Hòn Đất, An Giang	140.00	140.00	QĐ số 750/QĐ-UBND ngày 29/8/2025	Bố trí trụ sở làm việc cho ấp, khu phố của đơn vị hành chính mới (xã Hòn Đất)	Ấp đang sử dụng	
4252	UBND xã Hòn Đất	Trụ sở gắn với Nhà văn hóa ấp Sơn Nam	Ấp Sơn Nam, xã Hòn Đất, An Giang	140.00	140.00	QĐ số 750/QĐ-UBND ngày 29/8/2025	Bố trí trụ sở làm việc cho ấp, khu phố của đơn vị hành chính mới (xã Hòn Đất)	Ấp đang sử dụng	
4253	UBND xã Hòn Đất	Trụ sở gắn với Nhà văn hóa ấp Sơn Lập	Ấp Sơn Lập, xã Hòn Đất, An Giang	140.00	140.00	QĐ số 750/QĐ-UBND ngày 29/8/2025	Bố trí trụ sở làm việc cho ấp, khu phố của đơn vị hành chính mới (xã Hòn Đất)	Ấp đang sử dụng	
4254	UBND xã Hòn Đất	Trụ sở gắn với Nhà văn hóa ấp Sơn Bình	Ấp Sơn Bình, xã Hòn Đất, An Giang	140.00	140.00	QĐ số 750/QĐ-UBND ngày 29/8/2025	Bố trí trụ sở làm việc cho ấp, khu phố của đơn vị hành chính mới (xã Hòn Đất)	Ấp đang sử dụng	
4255	UBND xã Hòn Đất	Trường Tiểu học Nam Thái Sơn	Ấp Sơn Thái, xã Hòn Đất, An Giang	70.00	600.00	QĐ số 750/QĐ-UBND ngày 29/8/2025	Giao UBND xã Hòn Đất quản lý, sử dụng	Trường Tiểu học Nam Thái Sơn đang sử dụng	
4256	UBND xã Hòn Đất	Điểm chính	Ấp Hòa Thuận, xã Hòn Đất, An Giang	1,105.40	3,413.60	QĐ số 750/QĐ-UBND ngày 29/8/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học Nam Thái Sơn đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4257	UBND xã Hòn Đất	Điểm kênh 7	Ấp Sơn Thành, xã Hòn Đất, An Giang	264.00	2,005.70	QĐ số 750/QĐ-UBND ngày 29/8/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học Nam Thái Sơn đang sử dụng	
4258	UBND xã Hòn Đất	Điểm kênh 4	Ấp Sơn Tân, xã Hòn Đất, An Giang	660.00	2,181.80	QĐ số 750/QĐ-UBND ngày 29/8/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học Nam Thái Sơn đang sử dụng	
4259	UBND xã Hòn Đất	Điểm kênh 3	Ấp Sơn Tân, xã Hòn Đất, An Giang	271.00	3,700	QĐ số 750/QĐ-UBND ngày 29/8/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học Nam Thái Sơn đang sử dụng	
4260	UBND xã Hòn Đất	Điểm KĐ3 Địa chỉ: Kênh 10, ấp Sơn Bình, xã Nam Thái Sơn, huyện Hòn Đất, Kiên Giang	Kênh 10, ấp Sơn Bình, xã Hòn Đất, An Giang	120.00	20,000	QĐ số 750/QĐ-UBND ngày 29/8/2025	Giao UBND xã Hòn Đất quản lý, sử dụng	Trường Tiểu học Nam Thái Sơn đang sử dụng	
4261	UBND xã Hòn Đất	Điểm kênh 6 Địa chỉ: Ấp Sơn Thái, xã Nam Thái Sơn, huyện Hòn Đất, Kiên Giang	Ấp Sơn Thái, xã Hòn Đất, An Giang	134,00	476,00	QĐ số 750/QĐ-UBND ngày 29/8/2025	Giao UBND xã Hòn Đất quản lý, sử dụng	Trường Tiểu học Nam Thái Sơn đang sử dụng	
4262	UBND xã Hòn Đất	Điểm chính Đường Đan	Ấp Hòa Tiến, xã Hòn Đất, An Giang	206.00	920.10	QĐ số 750/QĐ-UBND ngày 29/8/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học Hòa tiến đang sử dụng	
4263	UBND xã Hòn Đất	Điểm chính Đường nhựa	Ấp Hòa Tiến, xã Hòn Đất, An Giang	554.00	3,450.00	QĐ số 750/QĐ-UBND ngày 29/8/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học Hòa tiến đang sử dụng	
4264	UBND xã Hòn Đất	Điểm Kênh 12	Ấp Sơn Nam, xã Hòn Đất, An Giang	344.00	2,284.00	QĐ số 750/QĐ-UBND ngày 29/8/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học Hòa tiến đang sử dụng	
4265	UBND xã Hòn Đất	Điểm Kênh 15 (điểm 1)	Ấp Sơn Lập, xã Hòn Đất, An Giang	134.00	361.00	QĐ số 750/QĐ-UBND ngày 29/8/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học Hòa tiến đang sử dụng	
4266	UBND xã Hòn Đất	Điểm Kênh 15 (điểm 2)	Ấp Sơn Lập, xã Hòn Đất, An Giang	140.00	3,300.00	QĐ số 750/QĐ-UBND ngày 29/8/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học Hòa tiến đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4267	UBND xã Hòn Đất	Trụ sở trường MG (Phía đường đan) Địa chỉ: Ấp Sơn Thành, xã Nam Thái Sơn, huyện Hòn Đất, Kiên Giang	Ấp Sơn Thành, xã Hòn Đất, An Giang	587.00	2,162.80	QĐ số 750/QĐ-UBND ngày 29/8/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Mẫu giáo Nam Thái Sơn đang sử dụng	
4268	UBND xã Hòn Đất	Trụ sở trường MG (Phía đường nhựa) Địa chỉ: Ấp Sơn Thành, xã Nam Thái Sơn, huyện Hòn Đất, Kiên Giang	Ấp Sơn Thành, xã Hòn Đất, An Giang	611.00	1,555.30	QĐ số 750/QĐ-UBND ngày 29/8/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Mẫu giáo Nam Thái Sơn đang sử dụng	
4269	UBND xã Hòn Đất	UBND thị trấn Hòn Đất	Ấp Tri Tôn, xã Hòn Đất, An Giang	923.18	1,448.10	QĐ số 750/QĐ-UBND ngày 29/8/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp đang sử dụng	
4270	UBND xã Hòn Đất	Trụ sở khu phố Đường Hòn	Ấp Đường Hòn, xã Hòn Đất, An Giang	107.12	154.50	QĐ số 750/QĐ-UBND ngày 29/8/2025	Bố trí trụ sở làm việc cho ấp, khu phố của đơn vị hành chính mới (xã Hòn Đất)	Ấp đang sử dụng	
4271	UBND xã Hòn Đất	Trụ sở khu phố Đầu Doi	Ấp Đầu Doi, xã Hòn Đất, An Giang	59.52	111.52	QĐ số 750/QĐ-UBND ngày 29/8/2025	Bố trí trụ sở làm việc cho ấp, khu phố của đơn vị hành chính mới (xã Hòn Đất)	Ấp đang sử dụng	
4272	UBND xã Hòn Đất	Trụ sở khu phố Chòm Sao	Ấp Chòm Sao, xã Hòn Đất, An Giang	93.15	1,080.00	QĐ số 750/QĐ-UBND ngày 29/8/2025	Bố trí trụ sở làm việc cho ấp, khu phố của đơn vị hành chính mới (xã Hòn Đất)	Ấp đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4273	UBND xã Hòn Đất	Trụ sở khu phố Tri Tôn	Ấp Tri Tôn, xã Hòn Đất, An Giang	161.00	189.98	QĐ số 750/QĐ-UBND ngày 29/8/2025	Bố trí trụ sở làm việc cho ấp, khu phố của đơn vị hành chính mới (xã Hòn Đất)	Ấp đang sử dụng	
4274	UBND xã Hòn Đất	Trụ sở khu phố Sư Nam	Ấp Sư Nam, xã Hòn Đất, An Giang	428.00	1438.5	QĐ số 750/QĐ-UBND ngày 29/8/2025	Bố trí trụ sở làm việc cho ấp, khu phố của đơn vị hành chính mới (xã Hòn Đất)	Ấp đang sử dụng	
4275	UBND xã Hòn Đất	Điểm chính	Ấp Sư Nam, xã Hòn Đất, An Giang	1,266.00	12,428.60	QĐ số 750/QĐ-UBND ngày 29/8/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH&THCS Thị trấn Hòn Đất 2 đang sử dụng	
4276	UBND xã Hòn Đất	Điểm Đầu Doi	Ấp Đầu Doi, xã Hòn Đất, An Giang	468.00	4,942.00	QĐ số 750/QĐ-UBND ngày 29/8/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH&THCS Thị trấn Hòn Đất 2 đang sử dụng	
4277	UBND xã Hòn Đất	Điểm chính	Ấp Đường Hòn, xã Hòn Đất, An Giang	1,306.40	4,380.00	QĐ số 750/QĐ-UBND ngày 29/8/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Mẫu giáo Thị trấn Hòn Đất đang sử dụng	
4278	UBND xã Hòn Đất	Điểm chính (được cấp thêm năm 2017)	Ấp Đường Hòn, xã Hòn Đất, An Giang	630.40	2,857.40	QĐ số 750/QĐ-UBND ngày 29/8/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Mẫu giáo Thị trấn Hòn Đất đang sử dụng	
4279	UBND xã Hòn Đất	Điểm Sư Nam	Ấp Sư Nam, xã Hòn Đất, An Giang	282.75	1,118.50	QĐ số 750/QĐ-UBND ngày 29/8/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Mẫu giáo Thị trấn Hòn Đất đang sử dụng	
4280	UBND xã Hòn Đất	Trường THCS Thị trấn	Tổ 7, Ấp Chòm Sao, xã Hòn Đất, An Giang	3,258.00	9,093.80	QĐ số 750/QĐ-UBND ngày 29/8/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THCS Thị trấn đang sử dụng	
4281	UBND xã Hòn Đất	Điểm chính	Ấp Đường Hòn, An Giang	3,113.00	4,985.00	QĐ số 750/QĐ-UBND ngày 29/8/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học Thị trấn I đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4282	UBND xã Hòn Đất	Điểm đất mới	Ấp Đường Hòn, An Giang	2,411.06	4648,2	QĐ số 750/QĐ-UBND ngày 29/8/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học Thị trấn I đang sử dụng	
4283	UBND xã Hòn Đất	Ủy ban Mặt trận tổ quốc huyện Hòn Đất	Ấp Đường Hòn, xã Hòn Đất, An Giang	1,845.00	2,751.00	QĐ số 750/QĐ-UBND ngày 29/8/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Ủy ban Mặt trận tổ quốc xã Hòn Đất đang sử dụng	
4284	UBND xã Hòn Đất	Trụ sở công an	Ấp Đường Hòn, xã Hòn Đất, An Giang	728	923	QĐ số 750/QĐ-UBND ngày 29/8/2025	Bố trí thêm cho Trường Tiểu học thị trấn Hòn Đất	Công an xã đang sử dụng	
4285	UBND xã Hòn Đất	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hòn Đất	Ấp Đường Hòn, xã Hòn Đất, An Giang	930.40	1,200.00	QĐ số 750/QĐ-UBND ngày 29/8/2025	Điều chuyển cho Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - An Giang	Viện Kiểm Sát đang sử dụng	Điều chuyển
4286	UBND xã Hòn Đất	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Số 127, Ấp Đường Hòn, xã Hòn Đất, An Giang	348.08	946.20	QĐ số 750/QĐ-UBND ngày 29/8/2025	Điều chuyển cho Ngân hàng CSXH	Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội Hòn Đất Đang sử dụng	Điều chuyển
4287	UBND xã Hòn Đất	Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh huyện	Số 107, Ấp Đường Hòn, xã Hòn Đất, An Giang	441.00	592.20	QĐ số 750/QĐ-UBND ngày 29/8/2025	Điều chuyển cho Văn phòng Đăng ký đất đai Chi nhánh khu vực liên xã Hòn Đất	Văn phòng Đăng ký đất đai Chi nhánh khu vực liên xã Hòn Đất đang sử dụng	Điều chuyển
4288	UBND xã Hòn Đất	BQL dự án Đầu tư xây dựng huyện Hòn Đất	Ấp Đường Hòn, xã Hòn Đất, An Giang	252.00	1,320.50	QĐ số 750/QĐ-UBND ngày 29/8/2025	Điều chuyển cho BQL dự án đầu tư XD-GT tỉnh	Ban quản lý dự án Đầu tư Xây dựng - Giao thông tỉnh An Giang đang sử dụng	Điều chuyển
4289	UBND xã Hòn Đất	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện	Ấp Chòm Sao, xã Hòn Đất, An Giang	948.60	8,058.60	QĐ số 750/QĐ-UBND ngày 29/8/2025	Bố trí làm Trung tâm Giáo dục thường xuyên	Trung tâm GDNN và GDTX cụm Hà Tiên đang sử dụng	Điều chuyển

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4290	UBND xã Hòn Đất	BQL dự án Đầu tư xây dựng huyện Hòn Đất (Trung tâm tư vấn cũ)	Ấp Đường Hòn, xã Hòn Đất, An Giang	170.35	210.35	QĐ số 750/QĐ-UBND ngày 29/8/2025	Điều chuyển cho BQL dự án đầu tư XD-GT tỉnh	Ban quản lý dự án Đầu tư Xây dựng - Giao thông tỉnh An Giang đang sử dụng	Điều chuyển
4291	UBND xã Hòn Đất	Nhà khách Hương Sơn	Ấp Tri tôn, xã Hòn Đất, An Giang	464.00	657.00	QĐ số 980/QĐ-UBND ngày 24/3/2026	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh giao lại cho UBND xã Hòn Đất quản lý	UBND xã Hòn Đất đang cho khai thác	
4292	UBND xã Hòn Đất	Hội chữ thập đỏ	Ấp Tri Tôn, xã Hòn Đất, An Giang	128.00	128.00	QĐ số 980/QĐ-UBND ngày 24/3/2026	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh giao lại cho UBND xã Hòn Đất quản lý	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã đang sử dụng	
4293	UBND xã Hòn Đất	Trụ sở khu phố Sư Nam	Ấp Sư Nam, xã Hòn Đất, An Giang	98.28	149.31	QĐ số 980/QĐ-UBND ngày 24/3/2026	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh giao lại cho UBND xã Hòn Đất quản lý	Lực lương an ninh trật tự ấp đang sử dụng	
4294	UBND xã Hòn Đất	Trạm Y tế Hòn Đất	Ấp Tri Tôn, xã Hòn Đất, tỉnh An Giang	192.00	445	QĐ số 2606/QĐ-UBND ngày 28/12/2025	Giao UBND xã Hòn Đất quản lý, sử dụng	Trạm Y tế xã Hòn Đất đang sử dụng	
4295	UBND xã Hòn Đất	Trạm Y tế Nam Thái Sơn	Ấp Sơn Hòa, xã Hòn Đất, tỉnh An Giang	450.00	899	QĐ số 2606/QĐ-UBND ngày 28/12/2025	Giao UBND xã Hòn Đất quản lý, sử dụng	Trạm Y tế xã Hòn Đất đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4296	UBND xã Hòn Đất	Trạm Y tế Lình Huỳnh	Ấp Vàm Biển, xã Hòn Đất, tỉnh An Giang	406.00	1,054	QĐ số 2606/QĐ-UBND ngày 28/12/2025	Giao UBND xã Hòn Đất quản lý, sử dụng	Trạm Y tế xã Hòn Đất đang sử dụng	
4297	UBND xã Hòn Đất	Trạm Y tế Thổ Sơn	Ấp Hòn Me, xã Hòn Đất, tỉnh An Giang	420.00	4,818	QĐ số 2606/QĐ-UBND ngày 28/12/2025	Giao UBND xã Hòn Đất quản lý, sử dụng	Trạm Y tế xã Hòn Đất đang sử dụng	
4298	UBND xã Hòn Đất	Trụ sở làm việc cũ của Đội thống kê số 4	Số 101 Ấp Đường Hòn, xã Hòn Đất, An Giang	220.00	220	QĐ số 319/QĐ-UBND ngày 22/01/2026	Giao UBND xã Hòn Đất quản lý, sử dụng	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp đang sử dụng	
4299	UBND xã Mỹ Thuận	trụ sở làm việc Văn phòng Đảng ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Khối Vận, các Hội đặc thù,….	ấp Thị Tứ	**880**	1,568	Quyết định 779/QĐ-UBND ngày 30/8/2025 của UBND tỉnh	tiếp tục sử dụng làm trụ sở đơn vị hành chính mới	đang sử dụng làm trụ sở làm việc của Đảng uỷ và Uỷ ban MTTQ Việt nam xã	
4300	UBND xã Mỹ Thuận	Trụ sở làm việc BCH Quân sự xã thị trấn Sóc Sơn cũ	ấp Thị Tứ	195	1,546	Quyết định 1409/QĐ-UBND ngày 08/10/2025 của UBND tỉnh	tiếp tục sử dụng làm trụ sở đơn vị hành chính mới	đang sử dụng làm kho lưu trữ Đảng uỷ và Uỷ ban MTTQ Việt nam xã	
4301	UBND xã Mỹ Thuận	Trụ sơ HĐND, UBND xã Mỹ Thuận cũ		1,798	6,761	Quyết định 779/QĐ-UBND ngày 30/8/2025	tiếp tục sử dụng làm trụ sở đơn vị hành chính mới	đang sử dụng làm trụ sở HĐND-UBND và các cơ quan xã Mỹ Thuận	
4302	UBND xã Mỹ Thuận	Trụ sở UBND xã Mỹ Hiệp Sơn	ấp Hiệp Bình	1038.32	1934	Quyết định 779/QĐ-UBND ngày 30/8/2025	tiếp tục sử dụng làm trụ sở đơn vị hành chính mới	Nhà văn hoá kết hợp trụ sở ấp Hiệp Bình	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4303	UBND xã Mỹ Thuận	Trụ sở Trung tâm văn hoá xã Mỹ Hiệp Sơn (cũ)	ấp Hiệp Thành	416	770	Quyết định 779/QĐ-UBND ngày 30/8/2025	tiếp tục sử dụng làm trụ sở đơn vị hành chính mới	Nhà văn hoá kết hợp trụ sở ấp Hiệp Thành	
4304	UBND xã Mỹ Thuận	Trường TH&THCS Kiên Hảo (Điểm Kênh Năm Vụ)	ấp Kiên Hảo	112	670.7	Quyết định 779/QĐ-UBND ngày 30/8/2025	bàn giao xã xã mới quản lý	không sử dụng	
4305	UBND xã Mỹ Thuận	Trường TH&THCS Kiên Hảo (Điểm Kênh 11)	ấp Kiên Hảo	64	2805	Quyết định 779/QĐ-UBND ngày 30/8/2025	bàn giao xã xã mới quản lý	không sử dụng	
4306	UBND xã Mỹ Thuận	Điểm Kênh 8,5 Trường TH Hiệp Bình	ấp Hiệp Tân	134	18767.5	Quyết định 779/QĐ-UBND ngày 30/8/2025	bàn giao xã xã mới quản lý	không sử dụng	
4307	UBND xã Mỹ Thuận	Trường MG Mỹ Hiệp Sơn (Điểm lẻ Hiệp Lợi 2)	ấp Hiệp Lợi		2,649	Quyết định 779/QĐ-UBND ngày 30/8/2025	bàn giao xã xã mới quản lý	không sử dụng; đang bị dân bao chiếm hết diện tích đất	chỉ có đất, không có nhà
4308	UBND xã Mỹ Thuận	Nhà tập thể đội 4	ấp Phước Thái	310	420	Quyết định 779/QĐ-UBND ngày 30/8/2025	bàn giao xã xã mới quản lý	dân bao chiếm; đang xử lý theo Kết luận số 05/KL-TTr ngày ngày 29/9/2023	
4309	UBND xã Mỹ Thuận	Nhà tập thể đội 06	ấp Phước Thái	115.2	1150	Quyết định 779/QĐ-UBND ngày 30/8/2025	bàn giao xã xã mới quản lý	dân bao chiếm; đang xử lý theo Kết luận số 05/KL-TTr ngày ngày 29/9/2024	
4310	UBND xã Mỹ Thuận	Khu tập thể Đội 2A	ấp Phước Tân	478	1720	Quyết định 779/QĐ-UBND ngày 30/8/2025	bàn giao xã xã mới quản lý	dân bao chiếm; đang xử lý theo Kết luận số 05/KL-TTr ngày ngày 29/9/2025	
4311	UBND xã Mỹ Thuận	Trường Mẫu giáo Mỹ Phước (Điểm đội 5)	ấp Phước Thái	128	1451	Quyết định 779/QĐ-UBND ngày 30/8/2025	bàn giao xã xã mới quản lý	không sử dụng	
4312	UBND xã Mỹ Thuận	Trường Tiểu học Mỹ Phước (Điểm đội 2)	ấp Phước Tân	288	2186	Quyết định 779/QĐ-UBND ngày 30/8/2025	bàn giao xã xã mới quản lý	nơi sinh hoạt cộng đồng ấp Phước Tân	
4313	UBND xã Mỹ Thuận	Trường Tiểu học Mỹ Phước (Điểm Kênh Tư Tỷ)	ấp Tràm Dưỡng	133	2268	Quyết định 779/QĐ-UBND ngày 30/8/2025	bàn giao xã xã mới quản lý	không sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4314	UBND xã Mỹ Thuận	Trường Tiểu học Mỹ Phước (Điểm Kinh Ông Kiểm)	ấp Phước hảo	238	1494	Quyết định 779/QĐ-UBND ngày 30/8/2025	bàn giao xã xã mới quản lý	không sử dụng	
4315	UBND xã Mỹ Thuận	Trường Tiểu học Mỹ Thuận (Điểm Mỹ Tân)	ấp Mỹ Tân	304	2,737	Quyết định 779/QĐ-UBND ngày 30/8/2025	bàn giao xã xã mới quản lý	nơi sinh hoạt cộng đồng ấp Mỹ Tan	
4316	UBND xã Mỹ Thuận	Trường Tiểu học Mỹ Thuận (Điểm Sơn Thuận 1)	ấp Sơn Thuận	133	712	Quyết định 779/QĐ-UBND ngày 30/8/2025	bàn giao xã xã mới quản lý	không sử dụng	
4317	UBND xã Mỹ Thuận	Trường Tiểu học Mỹ Thuận (Điểm Sơn Thuận 2)	ấp Sơn Thuận	192	806.7	Quyết định 779/QĐ-UBND ngày 30/8/2025	bàn giao xã xã mới quản lý	không sử dụng	
4318	UBND xã Mỹ Thuận	Trường TH Mỹ Phú (Điểm Mỹ Phú 3)	ấp Mỹ Phú	169	500	Quyết định 779/QĐ-UBND ngày 30/8/2025	bàn giao xã xã mới quản lý	không sử dụng	
4319	UBND xã Mỹ Thuận	Trường TH Mỹ Phú (Điểm Mỹ Phú 2)	ấp Mỹ Phú	143.4	241.2	Quyết định 779/QĐ-UBND ngày 30/8/2025	tiếp tục sử dụng làm trụ sở đơn vị hành chính mới	không sử dụng	
4320	UBND xã Mỹ Thuận	Trụ sở KP Mỹ Phú cũ	ấp Mỹ Phú	24	24.0	Quyết định 779/QĐ-UBND ngày 30/8/2025	bàn giao xã xã mới quản lý	Nơi trực của Tổ ANTT	
4321	UBND xã Mỹ Thuận	Trường TH Mỹ Phú (Điểm Mỹ Hòa)	ấp Mỹ Hoà	122	204.0	Quyết định 779/QĐ-UBND ngày 30/8/2025	bàn giao xã xã mới quản lý	không sử dụng	
4322	UBND xã Mỹ Thuận	Trường TH Mỹ Phú (Điểm Cầu Số 5)	ấp Mỹ Hoà	138	352	Quyết định 779/QĐ-UBND ngày 30/8/2025	bàn giao xã xã mới quản lý	không sử dụng	
4323	UBND xã Mỹ Thuận	Trường TH Thành Công (Điểm Tà Manh)	ấp Sơn Thịnh	192	352	Quyết định 779/QĐ-UBND ngày 30/8/2025	bàn giao xã xã mới quản lý	không sử dụng	
4324	UBND xã Mỹ Thuận	Trụ sở ấp Sơn Thịnh (cũ)	ấp Sơn Thịnh	24.3	24.3	Quyết định 779/QĐ-UBND ngày 30/8/2025	bàn giao xã xã mới quản lý	nơi sinh hoạt cộng đồng ấp Sơn Thịnh	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4325	UBND xã Mỹ Thuận	Trụ sở công an thị trấn Sóc Sơn cũ	ấp Thị Tứ	220	869	Quyết định 1409/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh Kiên Giang	sử dụng làm trụ sở công an xã Mỹ Thuận	đang sử dụng làm trụ sở công an xã Mỹ Thuận	
4326	UBND xã Mỹ Thuận	Khuôn viên trụ sở UBND xã Mỹ Phước cũ	ấp Phước Thạnh	914	#REF!	Quyết định 779/QĐ-UBND ngày 30/8/2025	tiếp tục sử dụng làm trụ sở đơn vị hành chính mới	đang sử dụng làm trụ sở làm việc Ban chỉ huy quân sự xã Mỹ Thuận	
4327	UBND xã Mỹ Thuận	Nhà Văn hóa trụ sở ấp Hiệp Hòa	ấp Hiệp Hoà	72.2	76.0	Quyết định 779/QĐ-UBND ngày 30/8/2025	tiếp tục sử dụng làm trụ sở ấp đơn vị hành chính mới	đang sử dụng làm trụ sở ấp Hiệp Hoà	
4328	UBND xã Mỹ Thuận	Nhà Văn hóa trụ sở ấp Hiệp Thành	ấp Hiệp Thành	69.37	161.0	Quyết định 779/QĐ-UBND ngày 30/8/2025	tiếp tục sử dụng làm trụ sở ấp đơn vị hành chính mới	đang sử dụng làm trụ sở ấp Hiệp Thành	
4329	UBND xã Mỹ Thuận	Nhà Văn hóa trụ sở ấp Hiệp Trung	ấp Hiệp Trung	80	135.0	Quyết định 779/QĐ-UBND ngày 30/8/2025	tiếp tục sử dụng làm trụ sở ấp đơn vị hành chính mới	đang sử dụng làm trụ sở ấp Hiệp Trung	
4330	UBND xã Mỹ Thuận	Nhà Văn hóa trụ sở ấp Hiệp Bình	ấp Hiệp Bình	102	349.9	Quyết định 779/QĐ-UBND ngày 30/8/2025	tiếp tục sử dụng làm trụ sở ấp đơn vị hành chính mới	đang sử dụng làm trụ sở ấp Hiệp Bình	
4331	UBND xã Mỹ Thuận	Nhà Văn hóa trụ sở ấp Hiệp Lợi	ấp Hiệp Lợi	102	6,131.0	Quyết định 779/QĐ-UBND ngày 30/8/2025	tiếp tục sử dụng làm trụ sở ấp đơn vị hành chính mới	đang sử dụng làm trụ sở ấp Hiệp Lợi	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4332	UBND xã Mỹ Thuận	Nhà Văn hóa trụ sở ấp Hiệp Tân	ấp Hiệp Tân	78.97	1,141.4	Quyết định 779/QĐ-UBND ngày 30/8/2025	tiếp tục sử dụng làm trụ sở ấp đơn vị hành chính mới	đang sử dụng làm trụ sở ấp Hiệp Tân	
4333	UBND xã Mỹ Thuận	Nhà Văn hóa trụ sở ấp Kiên Hảo	ấp Kiên Hảo	98	2,058.3	Quyết định 779/QĐ-UBND ngày 30/8/2025	tiếp tục sử dụng làm trụ sở ấp đơn vị hành chính mới	đang sử dụng làm trụ sở ấp Kiên Hảo	
4334	UBND xã Mỹ Thuận	Nhà Văn hóa trụ sở ấp Mỹ Tân	ấp Mỹ Tân	98	100	Quyết định 779/QĐ-UBND ngày 30/8/2025	tiếp tục sử dụng làm trụ sở ấp đơn vị hành chính mới	đang sử dụng làm trụ sở ấp Mỹ Tân	
4335	UBND xã Mỹ Thuận	Nhà Văn hóa trụ sở ấp Cản Đất □	ấp Cản Đất	75	75	Quyết định 779/QĐ-UBND ngày 30/8/2025	tiếp tục sử dụng làm trụ sở ấp đơn vị hành chính mới	đang sử dụng làm trụ sở ấp Cản Đất	
4336	UBND xã Mỹ Thuận	Nhà Văn hóa trụ sở ấp Sơn Thuận	ấp Sơn Thuận	104.0	2,314	Quyết định 779/QĐ-UBND ngày 30/8/2025	tiếp tục sử dụng làm trụ sở ấp đơn vị hành chính mới	đang sử dụng làm trụ sở ấp Sơn Thuận	
4337	UBND xã Mỹ Thuận	Nhà Văn hóa trụ sở ấp Số Bốn	ấp Số Bốn	98.0	380.0	Quyết định 779/QĐ-UBND ngày 30/8/2025	tiếp tục sử dụng làm trụ sở ấp đơn vị hành chính mới	đang sử dụng làm trụ sở ấp Số Bốn	
4338	UBND xã Mỹ Thuận	Nhà Văn hóa trụ sở ấp Nguyễn Văn Hanh	ấp Nguyễn Văn Hanh	55.0	55.0	Quyết định 779/QĐ-UBND ngày 30/8/2025	tiếp tục sử dụng làm trụ sở ấp đơn vị hành chính mới	đang sử dụng làm trụ sở ấp Nguyễn Văn Hanh	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4339	UBND xã Mỹ Thuận	Trụ sở kết hợp nhà văn hóa ấp Phước Hảo	ấp Phước Hảo	117.7	369.7	Quyết định 779/QĐ-UBND ngày 30/8/2025	tiếp tục sử dụng làm trụ sở ấp đơn vị hành chính mới	đang sử dụng làm trụ sở ấp Phước Hảo	
4340	UBND xã Mỹ Thuận	Trụ sở kết hợp nhà văn hóa ấp Phước Thái	ấp Phước Thái	92.3	2,262.4	Quyết định 779/QĐ-UBND ngày 30/8/2025	tiếp tục sử dụng làm trụ sở ấp đơn vị hành chính mới	đang sử dụng làm trụ sở ấp Phước Thái	
4341	UBND xã Mỹ Thuận	Trụ sở kết hợp nhà văn hóa ấp Tràm Dưỡng	ấp Tràm Dưỡng	89.64	206.8	Quyết định 779/QĐ-UBND ngày 30/8/2025	tiếp tục sử dụng làm trụ sở ấp đơn vị hành chính mới	đang sử dụng làm trụ sở ấp Tràm Dưỡng	
4342	UBND xã Mỹ Thuận	Trụ sở kết hợp nhà văn hóa ấp Phước Thạnh	ấp Phước Thạnh	167	436.4	Quyết định 779/QĐ-UBND ngày 30/8/2025	tiếp tục sử dụng làm trụ sở ấp đơn vị hành chính mới	đang sử dụng làm trụ sở ấp Phước Thạnh	
4343	UBND xã Mỹ Thuận	Trụ sở kết hợp nhà văn hóa ấp Phước Tân	ấp Phước Tân	137	380.4	Quyết định 779/QĐ-UBND ngày 30/8/2025 của UBND tỉnh	tiếp tục sử dụng làm trụ sở ấp đơn vị hành chính mới	đang sử dụng làm trụ sở ấp Phước Tân	
4344	UBND xã Mỹ Thuận	Trụ sở ấp Thị Tứ □	ấp Thị Tứ	52.0	52.0	Quyết định 779/QĐ-UBND ngày 30/8/2025	tiếp tục sử dụng làm trụ sở ấp đơn vị hành chính mới	đang sử dụng làm trụ sở ấp Thị Tứ	
4345	UBND xã Mỹ Thuận	Nhà văn hoà ấp Thị Tứ (Trạm y tế cũ)		128.0	943.1	Quyết định 1409/QĐ-UBND ngày 08/10/2025	tiếp tục sử dụng làm trụ sở ấp đơn vị hành chính mới	đang sử dụng làm nhà ấp Thị Tứ	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4346	UBND xã Mỹ Thuận	Trụ sở ấp Thành Công	ấp Thành Công	24	24	Quyết định 779/QĐ-UBND ngày 30/8/2025	tiếp tục sử dụng làm trụ sở ấp đơn vị hành chính mới	đang sử dụng làm trụ sở ấp Thành Công	
4347	UBND xã Mỹ Thuận	Nhà văn hoá ấpThành Công (điểm trường Thành Công 1)		150	360	Quyết định 779/QĐ-UBND ngày 30/8/2025	tiếp tục sử dụng làm trụ sở ấp đơn vị hành chính mới	đang sử dụng làm nhà VH ấp Thành Công	
4348	UBND xã Mỹ Thuận	Trụ sở NVH ấp Sơn Thịnh	ấp Sơn Thịnh	160	822.3	Chưa cso QĐ giao	tiếp tục sử dụng làm trụ sở ấp đơn vị hành chính mới	đang sử dụng làm trụ sở ấp Sơn Thịnh	
4349	UBND xã Mỹ Thuận	Trụ sở ấp Mỹ Hòa	ấp Mỹ Hoà	24	24.0	Quyết định 779/QĐ-UBND ngày 30/8/2025	tiếp tục sử dụng làm trụ sở ấp đơn vị hành chính mới	đang sử dụng làm trụ sở ấp Mỹ Hoà	
4350	UBND xã Mỹ Thuận	Trụ sở ấp Sơn Tiến	ấp Sơn Tiến	45.5	45.5	Quyết định 1409/QĐ-UBND ngày 08/10/2025	tiếp tục sử dụng làm trụ sở ấp đơn vị hành chính mới	đang sử dụng làm trụ sở ấp Sơn Tiến	
4351	UBND xã Mỹ Thuận	Trụ sở ấp Tà Lúa	ấp Tà Lúa	34	34	Quyết định 1409/QĐ-UBND ngày 08/10/2025	tiếp tục sử dụng làm trụ sở ấp đơn vị hành chính mới	đang sử dụng làm trụ sở ấp Tà Lúa	
4352	UBND xã Mỹ Thuận	Trụ sở ấp Mỹ Phú	ấp Mỹ Phú	40	40	Quyết định 779/QĐ-UBND ngày 30/8/2025	tiếp tục sử dụng làm trụ sở ấp đơn vị hành chính mới	đang sử dụng làm trụ sở ấp Mỹ Phú	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4353	UBND xã Mỹ Thuận	Trường THCS Sóc Sơn	Ấp Sơn Tiến	4.326,31	11,738.50	Quyết định 779/QĐ-UBND ngày 30/8/2025	TIếp tục sử dụng làm trường học đơn vị hành chính mới	đang sử dụng làm cơ sở giáo dục, trường THCS Sóc Sơn	
4354	UBND xã Mỹ Thuận	Trường THCS Mỹ Thuận	Ấp Cản Đất	1,210	4,785		TIếp tục sử dụng làm trường học đơn vị hành chính mới	đang sử dụng làm cơ sở giáo dục, trường THCS Mỹ Thuận	
4355	UBND xã Mỹ Thuận	ng THCS Mỹ Phước, Điểm	Ấp Phước Tân	786	16,614	Quyết định 779/QĐ-UBND ngày 30/8/2025	TIếp tục sử dụng làm trường học đơn vị hành chính mới		
4356	UBND xã Mỹ Thuận	g THCS Mỹ Phước, Điểm Ki	Ấp Kiên Hảo	1,220	5,228		TIếp tục sử dụng làm trường học đơn vị hành chính mới		
4357	UBND xã Mỹ Thuận	g tiểu học Thành Công, Điểm	Ấp Sơn Thịnh	694.6	5,696.9	Quyết định 779/QĐ-UBND ngày 30/8/2025 của UBND tỉnh	TIếp tục sử dụng làm trường học đơn vị hành chính mới		
4358	UBND xã Mỹ Thuận	u học Thành Công, Điểm Tha	Ấp Sơn Thịnh	217.0	410.6				
4359	UBND xã Mỹ Thuận	tiểu học Thành Công, Điểm T	Ấp Tà Lúa	245.6	1,019.4				
4360	UBND xã Mỹ Thuận	Trường Tiểu học Sóc Sơn	Ấp .Sơn Tiến	2,545	7.096,60	Quyết định 779/QĐ-UBND ngày 30/8/2025	TIếp tục sử dụng làm trường học đơn vị hành chính mới	đang sử dụng làm cơ sở giáo dục, trường TH Sóc Sơn	
4361	UBND xã Mỹ Thuận	ng tiểu học Mỹ Thuận, Điểm	Ấp Cản Đất	1,302	7,090	Quyết định 779/QĐ-UBND	TIếp tục sử dụng làm trường học đơn vị hành chính mới		

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4362	UBND xã Mỹ Thuận	iểu học Mỹ Thuận, Điểm Ki	Ấp Mỹ Tân	465	2,054	779/QĐ-UBND ngày 30/8/2025	TIếp tục sử dụng làm trường học đơn vị hành chính mới		
4363	UBND xã Mỹ Thuận	ờng TH Mỹ Phước, Điểm ch	Ấp Phước Tân	1,818	8,386	Quyết định 779/QĐ-UBND ngày 30/8/2025	TIếp tục sử dụng làm trường học đơn vị hành chính mới		
4364	UBND xã Mỹ Thuận	TH Mỹ Phước, Điểm Phước	Ấp Phước Thạnh,	846	5,395		TIếp tục sử dụng làm trường học đơn vị hành chính mới		
4365	UBND xã Mỹ Thuận	ường TH Mỹ Phú, Điểm chí	ấp.Mỹ Phú	1,048	4791.2		TIếp tục sử dụng làm trường học đơn vị hành chính mới		
4366	UBND xã Mỹ Thuận	ờng TH Mỹ Phú, Điểm Mỹ P	Mỹ Phú	206	330.9		TIếp tục sử dụng làm trường học đơn vị hành chính mới		
4367	UBND xã Mỹ Thuận	Trường TH Hiệp Bình, Điểm chính	Ấp Hiệp Bình	1,906	6,929	Quyết định 779/QĐ-UBND ngày 30/8/2025 của UBND tỉnh	TIếp tục sử dụng làm trường học đơn vị hành chính mới		
4368	UBND xã Mỹ Thuận	Trường TH Hiệp Bình, Điểm trường TH MHS cũ	Ấp Hiệp Hoà	1,519	6,919				
4369	UBND xã Mỹ Thuận	ng TH Hiệp Bình, Điểm Hiệ	Ấp Hiệp Tân	732	4,047				
4370	UBND xã Mỹ Thuận	Trường mầm non Sóc Sơn, Điểm chính	ấpThị Tứ	1,386.8	3,941.3	Quyết định 779/QĐ-UBND	TIếp tục sử dụng làm trường học đơn vị hành chính mới		
4371	UBND xã Mỹ Thuận	Trường mầm non Sóc Sơn, Điểm Tà Lúa 2	ấp.Tà Lúa	128.8	893.0				

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4372	UBND xã Mỹ Thuận	Trường mầm non Sóc Sơn, Điểm trụ sở ấp Mỹ Phú cũ	ấp Mỹ Phú	48	48	ngày 30/8/2025			
4373	UBND xã Mỹ Thuận	Ấp Cản Đất	Ấp Cản Đất	1,352	6.329,30	Quyết định 779/QĐ-UBND ngày 30/8/2025	TIếp tục sử dụng làm trường học đơn vị hành chính mới	đang sử dụng làm cơ sở giáo dục, trường mầm non Mỹ Thuận	
4374	UBND xã Mỹ Thuận	Trường mầm non Mỹ Phước, Điểm chính	Ấp Phước Tân	352	3,504	Quyết định 779/QĐ-UBND ngày 30/8/2025	TIếp tục sử dụng làm trường học đơn vị hành chính mới		
4375	UBND xã Mỹ Thuận	Trường mầm non Mỹ Phước, Nhà làm việc hiệu bộ	Ấp Phước Tân	256	792				
4376	UBND xã Mỹ Thuận	Trường MN Mỹ Hiệp Sơn, Điểm chính	Ấp Hiệp Trung,	1,639.1	3,135.6	Quyết định 779/QĐ-UBND ngày 30/8/2025	TIếp tục sử dụng làm trường học đơn vị hành chính mới	đang sử dụng làm cơ sở giáo dục, trường mầm non Mỹ Hiệp Sơn	
4377	UBND xã Mỹ Thuận	Trường MN Mỹ Hiệp Sơn, Điểm Hiệp Lợi	ấp Hiệp Lợi,	134	493.5				
4378	UBND xã Mỹ Thuận	Trường MN Mỹ Hiệp Sơn, Điểm trường Kênh 10	ấp Kiên Hảo	128	3,348				
4379	UBND xã Mỹ Thuận	Trạm y tế Sóc Sơn cũ	ấp Thị Tứ	1,096	1,096	Quyết định 2606/QĐ-UBND ngày 28/12/2025 của UBND tỉnh An Giang	TIếp tục sử dụng làm trạm y tế đơn vị hành chính mới	đang sử dụng làm cơ sở y tế, trạm y tế xã Mỹ Thuận	
4380	UBND xã Mỹ Thuận	Trạm y tế Mỹ Phước cũ	ấp Phước Thạnh	372	824				
4381	UBND xã Mỹ Thuận	Trạm y tế Mỹ Hiệp Sơn cũ	ấp Hiệp Trung	416	5,320				
4382	UBND xã Mỹ Thuận	Trạm y tế Mỹ Thuận cũ	Ấp Cản Đất	788	644.4				
4383	UBND xã Sơn Kiên	Trụ sở HĐND-UBND xã Sơn Bình	Tổ 2, ấp Mương Kinh, xã Sơn Kiên, tỉnh An Giang	1,256.00	10,567.00			Trụ sở Đảng ủy, MTTQ và các Đoàn thể	
4384	UBND xã Sơn Kiên	Trụ sở nhà văn hóa ấp Mương Kinh	Ấp Mương Kinh, xã Sơn Kiên, tỉnh An Giang	76.00	1,000.00			Trụ sở nhà văn hóa ấp Mương Kinh	
4385	UBND xã Sơn Kiên	Trụ sở nhà văn hóa ấp Mương Kinh A	Ấp Mương Kinh A, xã Sơn Kiên, tỉnh An Giang	89.00	236.00			Trụ sở nhà văn hóa ấp Mương Kinh A	Đất mượn tạm của người dân

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4386	UBND xã Sơn Kiên	Trụ sở nhà văn hóa ấp Xẻo Tràm	Ấp Xẻo Tràm, xã Sơn Kiên, tỉnh An Giang	72.00	164.00			Trụ sở nhà văn hóa ấp Xẻo Tràm	Đất mượn tạm của người dân
4387	UBND xã Sơn Kiên	Trụ sở nhà văn hóa ấp Kinh Mới	Ấp Kinh Mới, xã Sơn Kiên, tỉnh An Giang	91.00	218.00			Trụ sở nhà văn hóa ấp Kinh Mới	
4388	UBND xã Sơn Kiên	Trụ sở nhà văn hóa ấp Vàm Biển	Ấp Vàm Biển, xã Sơn Kiên, tỉnh An Giang	72.00	213.00			Trụ sở nhà văn hóa ấp Vàm Biển	
4389	UBND xã Sơn Kiên	Trụ sở nhà văn hóa ấp Giàn Gừa	Ấp Giàn Gừa, xã Sơn Kiên, tỉnh An Giang	151.20	168.00			Trụ sở nhà văn hóa ấp Giàn Gừa	Đất mượn tạm của người dân
4390	UBND xã Sơn Kiên	Điểm chính (Điểm mới)	Ấp Mương Kinh A, xã Sơn Kiên, tỉnh An Giang	907.60	4,683.20			Điểm chính (Điểm mới)	
4391	UBND xã Sơn Kiên	Điểm chính (cũ)	Ấp Mương Kinh A, xã Sơn Kiên, tỉnh An Giang	605.00	1,409.80			Điểm chính (cũ)	
4392	UBND xã Sơn Kiên	Điểm Đê Biển	Ấp Kinh Mới, xã Sơn Kiên, tỉnh An Giang	324.00	600.00			Điểm Đê Biển	
4393	UBND xã Sơn Kiên	Điểm Tà Keo	Ấp Mương Kinh, xã Sơn Kiên, tỉnh An Giang	138.00	191.40			Không sử dụng	Đất mượn tạm của người dân
4394	UBND xã Sơn Kiên	Điểm Mương Khâm	Ấp Kinh Mới, xã Sơn Kiên, tỉnh An Giang	194.00	1,309.50			Không sử dụng	Đất mượn tạm của người dân
4395	UBND xã Sơn Kiên		**Tổ 4, ấp Giàn Gừa, xã Sơn Kiên, tỉnh An Giang**	**1,398.00**	**4,208.00**			Trường THCS Sơn Bình	
4396	UBND xã Sơn Kiên	Điểm chính:	Ấp Mương Kinh, xã Sơn Kiên, tỉnh An Giang	573.80	4,156.00			Điểm chính:	
4397	UBND xã Sơn Kiên	Điểm lẻ:	Ấp Xẻo Tràm, xã Sơn Kiên, tỉnh An Giang	343.00	1,531.80			Điểm lẻ:	
4398	UBND xã Sơn Kiên	Điểm Mương Kinh	Ấp Mương Kinh, xã Sơn Kiên, tỉnh An Giang	136.00	400.00			Không sử dụng	Dự kiến làm Trụ sở ấp Mương Kinh
4399	UBND xã Sơn Kiên	Điểm chính	Ấp Giàn Gừa, xã Sơn Kiên, tỉnh An Giang	800.00	4,469.70			Trường Tiểu học Giàn Gừa	
4400	UBND xã Sơn Kiên	Điểm Ba Thu	Ấp Giàn Gừa, xã Sơn Kiên, tỉnh An Giang	134,00	685,00			Không sử dụng	
4401	UBND xã Sơn Kiên	Điểm Giàn Gừa	Ấp Giàn Gừa, xã Sơn Kiên, tỉnh An Giang	159.00	409.40			Không sử dụng	
4402	UBND xã Sơn Kiên	Điểm Tàu Cau	Ấp Xẻo Tràm, xã Sơn Kiên, tỉnh An Giang	140.00	315.00			Không sử dụng	Phòng học; Nhà vệ sinh bị đổ sập do bão

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4403	UBND xã Sơn Kiên	Trụ sở làm việc UBND xã Sơn Kiên	Ấp Tà Lóc, Xã Sơn Kiên	2,123.60	10,994.22			Trụ sở làm việc UBND xã Sơn Kiên	
4404	UBND xã Sơn Kiên	Trung tâm văn hóa ấp Kiên Bình	Ấp Kiên Bình, xã Sơn Kiên, tỉnh An Giang	84.00	853.00			Trung tâm văn hóa ấp Kiên Bình	
4405	UBND xã Sơn Kiên	Nhà văn hóa - trụ sở ấp Số Tám	Ấp Số Tám, xã Sơn Kiên, huyện Hòn Đất, Kiên Giang	105.00	405.00			Nhà văn hóa - trụ sở ấp Số Tám	
4406	UBND xã Sơn Kiên	Nhà văn hóa - trụ sở ấp Tà Lóc	Ấp Tà Lóc xã Sơn Kiên, tỉnh An Giang	88.00	2,803.00			Nhà văn hóa - trụ sở ấp Tà Lóc	
4407	UBND xã Sơn Kiên	Nhà văn hóa - trụ sở ấp Vàm Răng	Ấp Vàm Răng xã Sơn Kiên, tỉnh An Giang	88.00	1,200.00			Nhà văn hóa - trụ sở ấp Vàm Răng	
4408	UBND xã Sơn Kiên	Điểm chính	Ấp Tà Lóc, xã Sơn Kiên, tỉnh An Giang	1,000.00	1,807.00			Điểm chính	
4409	UBND xã Sơn Kiên	Điểm ấp Vàm Răng	Ấp Vàm Răng, xã Sơn Kiên, tỉnh An Giang	60.00	990.00			Trường Tiểu học Sơn Kiên 3	
4410	UBND xã Sơn Kiên	Điểm mới	Xã Sơn Kiên xã Sơn Kiên, tỉnh An Giang	885.60	5,694.40			Điểm mới	
4411	UBND xã Sơn Kiên	Điểm Kênh 9	Ấp Kiên Bình xã Sơn Kiên, tỉnh An Giang	72.00	250.00			Không sử dụng	Đã hư hỏng
4412	UBND xã Sơn Kiên	Điểm chính	Ấp số 8, xã Sơn Kiên, tỉnh An Giang	1,688.20	5,451.60			Điểm chính	
4413	UBND xã Sơn Kiên	Điểm Kênh 5	Ấp Kiên Bình xã Sơn Kiên, tỉnh An Giang	394.40	1,895.80			Điểm Kênh 5	
4414	UBND xã Sơn Kiên	Điểm Đập đá	Ấp Số 8 xã Sơn Kiên, tỉnh An Giang	72,00	453,40			Không sử dụng	Trả lại cho dân sử dụng
4415	UBND xã Sơn Kiên		**Ấp Vàm Răng xã Sơn Kiên, tỉnh An Giang**	**1,613.00**	**6,915.30**			**Trường Tiểu học Sơn Kiên 3**	
4416	UBND xã Sơn Kiên		**Ấp Vàm Răng xã Sơn Kiên, tỉnh An Giang**	**1,096.00**	**6,045.30**			**Trường THCS Sơn Kiên**	
4417	UBND xã Sơn Kiên	Nhà Văn hóa ấp Mỹ Thái	Ấp Mỹ Thái, xã Sơn Kiên, tỉnh An Giang	104.04	231.75			Nhà Văn hóa ấp Mỹ Thái	
4418	UBND xã Sơn Kiên	Nhà Văn hóa ấp Thái Tiến	Ấp Thái Tiến, xã Sơn Kiên, tỉnh An Giang	76.26	123.74			Nhà Văn hóa ấp Thái Tiến	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4419	UBND xã Sơn Kiên	Nhà Văn hóa ấp Thái Tân	Ấp Thái Tân, xã Sơn Kiên, tỉnh An Giang	80.00	200.00			Nhà Văn hóa ấp Thái Tân	
4420	UBND xã Sơn Kiên	Nhà Văn hóa ấp Thái Hưng	Ấp Thái Hưng, xã Sơn Kiên, tỉnh An Giang	74.00	200.00			Nhà Văn hóa ấp Thái Hưng	
4421	UBND xã Sơn Kiên	Điểm chính Kinh 13	Ấp Thái Tiến, xã Sơn Kiên, tỉnh An Giang	6,216.00	4414,7			Điểm chính Kinh 13	
4422	UBND xã Sơn Kiên	Điểm 12	Ấp Mỹ Thái, xã Sơn Kiên, tỉnh An Giang	1,006.00	634.00			Điểm 12	
4423	UBND xã Sơn Kiên	Điểm 14	Ấp Thái Hưng, xã Sơn Kiên, tỉnh An Giang	60.00	1,562.00			Điểm 14	
4424	UBND xã Sơn Kiên	Điểm 15	Ấp Thái Hưng, xã Sơn Kiên, tỉnh An Giang	64.00	1,019.40			Không sử dụng	Trả lại cho dân sử dụng
4425	UBND xã Sơn Kiên	Điểm 16	Ấp Thái Hưng, xã Sơn Kiên, tỉnh An Giang	400.00	983.00			Không sử dụng	Trả lại cho dân sử dụng
4426	UBND xã Sơn Kiên	Điểm chính	Ấp Thái Tiến, xã Sơn Kiên, tỉnh An Giang		1,950.00			Điểm chính	
4427	UBND xã Sơn Kiên	UBND xã Mỹ Thái	Ấp Mỹ Thái, xã Sơn Kiên, tỉnh An Giang	302.00	1,526.00			Trường Mẫu giáo Mỹ Thái	
4428	UBND xã Sơn Kiên	Trạm Y tế Sơn Kiên	Ấp Vàm Răn , xã Sơn Kiên, tỉnh An Giang	161	1395.4			Trạm Y tế Sơn Kiên	
4429	UBND xã Sơn Kiên	Trạm Y tế Sơn Bình	Ấp Mương Kinh,xã Sơn Kiên, tỉnh An Giang	276.00	2,149.40			Trạm Y tế Sơn Bình	
4430	UBND xã Sơn Kiên	Trạm Y tế Mỹ Thái	Ấp Mỹ Thái, xã Sơn Kiên, tỉnh An Giang	472.2	401			Trạm Y tế Mỹ Thái	
4431	UBND xã Bình Sơn	Trụ sở UBND Bình Sơn.	Ấp Thuận Tiến, xã Bình Sơn, tỉnh An Giang.	1,470.0	4,755.9	Quyết định số 806/QĐ-UBND ngày 03/09/2025	không bị lấn chiếm, sử dụng đúng theo quy hoạch. Tiếp tục sử dụng theo hiện trạng	Khu hành chính UBND xã	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4432	UBND xã Bình Sơn	Trụ sở Nhà văn hóa ấp Bình Thuận.	Ấp Bình Thuận, xã Bình Sơn, tỉnh An Giang.	112.5	643.9	Quyết định số 806/QĐ-UBND ngày 03/09/2025	không bị lấn chiếm, sử dụng đúng theo quy hoạch. Tiếp tục sử dụng theo hiện trạng	Trụ sở ấp Bình Thuận	
4433	UBND xã Bình Sơn	Trụ sở Nhà Văn ấp Vàm Rầy.	Ấp Vàm Rầy, xã Bình Sơn, tỉnh An Giang.	93.8	1,061.1	Quyết định số 806/QĐ-UBND ngày 03/09/2025	không bị lấn chiếm, sử dụng đúng theo quy hoạch. Tiếp tục sử dụng theo hiện trạng	Trụ sở ấp Vàm Rầy	
4434	UBND xã Bình Sơn	Trụ sở Nhà văn hóa ấp Thuận Tiến.	Ấp Thuận Tiến, xã Bình Sơn, tỉnh An Giang.	112.5	448.4	Quyết định số 806/QĐ-UBND ngày 03/09/2025	không bị lấn chiếm, sử dụng đúng theo quy hoạch. Tiếp tục sử dụng theo hiện trạng	Trụ sở ấp Thuận Tiến	
4435	UBND xã Bình Sơn	Trụ sở Nhà văn hóa ấp Thuận An.	Ấp Thuận An, xã Bình Sơn, tỉnh An Giang	93.8	407.5	Quyết định số 806/QĐ-UBND ngày 03/09/2025	không bị lấn chiếm, sử dụng đúng theo quy hoạch. Tiếp tục sử dụng theo hiện trạng	Trụ sở ấp Thuận An	
4436	UBND xã Bình Sơn	Trụ sở Nhà văn hóa ấp Thuận Hòa.	Ấp Thuận Hòa, xã Bình Sơn, tỉnh An Giang	93.8	225.0	Quyết định số 806/QĐ-UBND ngày 03/09/2025	không bị lấn chiếm, sử dụng đúng theo quy hoạch. Tiếp tục sử dụng theo hiện trạng	Trụ sở ấp Thuận An	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4437	UBND xã Bình Sơn	Trạm Y tế Bình Sơn	Ấp Thuận Tiến, xã Bình Sơn, tỉnh An Giang	478.0	909.0	Đã được cấp GCN: số BD 288270, thửa 205, tờ số 7, diện tích 908,6 m2. Đang hoạt động. Quyết định số 2606/QĐ-UBND ngày 28/12/2025 của UBND tỉnh	không bị lấn chiếm, sử dụng đúng theo quy hoạch. Tiếp tục sử dụng theo hiện trạng	Trạm Y tế Bình Sơn	
4438	UBND xã Bình Sơn	Trụ sở UBND xã Bình Sơn (cũ)	ấp Thuận Tiến, xã Bình Sơn, tỉnh An Giang	209.2	209.2	Chưa có văn bản của UBND tỉnh	Xây dựng trụ sở hoạt động của UBMTTQ xã và các hội đoàn thể chính trị xã hội của xã	Không sử dụng	Đất mé sông thuộc hành lang kênh Rạch Giá, Hà Tiên
4439	UBND xã Bình Sơn	Trụ sở ấp Thuận Hòa (cũ)	ấp Thuận Hòa, xã Bình Sơn, tỉnh An Giang	83.6	83.6	Chưa có văn bản của UBND tỉnh	Điều chuyển về làm trụ sở của tổ quản lý chợ Bình Sơn	Không sử dụng	
4440	UBND xã Bình Sơn	Đất Hội Chữ Thập Đỏ	ấp Thuận Tiến, xã Bình Sơn, tỉnh An Giang	124.5	124.5	Chưa có văn bản của UBND tỉnh	Đang hoạt động		
4441	UBND xã Bình Sơn	Trường Mẫu giáo Bình Sơn - Điểm chính	Ấp Bình Thuận, xã Bình Sơn, tỉnh An Giang.	1,263.0	2,081.0	Quyết định số 806/QĐ-UBND ngày 03/09/2025	không bị lấn chiếm, sử dụng đúng theo quy hoạch. Tiếp tục sử dụng theo hiện trạng	Trường Mẫu giáo Bình Sơn - Điểm chính	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4442	UBND xã Bình Sơn	Trường Mẫu giáo Bình Sơn - Điểm đất mới	Ấp Thuận Hòa, xã Bình Sơn, tỉnh An Giang	2,148.0	3,846.0	Quyết định số 806/QĐ-UBND ngày 03/09/2025	không bị lấn chiếm, sử dụng đúng theo quy hoạch. Tiếp tục sử dụng theo hiện trạng	Trường Mẫu giáo Bình Sơn - Điểm đất mới	
4443	UBND xã Bình Sơn	Trường Mẫu giáo Bình Sơn - Điểm Mũi Tàu ngoài	Ấp Thuận Tiến, xã Bình Sơn, tỉnh An Giang	159.0	573.5	Quyết định số 806/QĐ-UBND ngày 03/09/2025	không bị lấn chiếm, sử dụng đúng theo quy hoạch. Tiếp tục sử dụng theo hiện trạng	Trường Mẫu giáo Bình Sơn - Điểm Mũi Tàu ngoài	
4444	UBND xã Bình Sơn	Trường THCS Thuận Tiến - Điểm chính	Ấp Thuận Tiến, xã Bình Sơn, tỉnh An Giang	1,480.0	17,892.0	Quyết định số 806/QĐ-UBND ngày 03/09/2025	không bị lấn chiếm, sử dụng đúng theo quy hoạch. Tiếp tục sử dụng theo hiện trạng	Trường THCS Thuận Tiến - Điểm chính	
4445	UBND xã Bình Sơn	Trường THCS Thuận Tiến - Điểm Mũi Tàu trong	Ấp Thuận Tiến, xã Bình Sơn, tỉnh An Giang	237.0	3,345.5	Quyết định số 806/QĐ-UBND ngày 03/09/2025	không bị lấn chiếm, sử dụng đúng theo quy hoạch. Tiếp tục sử dụng theo hiện trạng	Trường THCS Thuận Tiến - Điểm Mũi Tàu trong	
4446	UBND xã Bình Sơn	Trường THCS Thuận Tiến - Điểm 422	Ấp Thuận Tiến, xã Bình Sơn, tỉnh An Giang	265.0	4,156.2	Quyết định số 806/QĐ-UBND ngày 03/09/2025	không bị lấn chiếm, sử dụng đúng theo quy hoạch. Tiếp tục sử dụng theo hiện trạng	Trường THCS Thuận Tiến - Điểm 422	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4447	UBND xã Bình Sơn	Trường Tiểu học Bình Sơn 1	Ấp Thuận Tiến, xã Bình Sơn, tỉnh An Giang	4,058.0	6,529.0	Quyết định số 806/QĐ-UBND ngày 03/09/2025	Không bị lấn chiếm, sử dụng đúng theo quy hoạch. Tiếp tục sử dụng theo hiện trạng	Trường Tiểu học Bình Sơn 1	
4448	UBND xã Bình Sơn	Trường Tiểu học và THCS Bình Thuận - Điểm Thuận Hòa	Ấp Thuận Hòa, xã Bình Sơn, tỉnh An Giang	159.0	559.0	Quyết định số 806/QĐ-UBND ngày 03/09/2025	Dự kiến xây dựng cơ sở sinh hoạt cộng đồng hoặc trả lại cho dân	Không sử dụng	Đã được cấp GCN: BI 854150, tờ số 2, thửa số 96, diện tích 558,6m2.
4449	UBND xã Bình Sơn	Trường Tiểu học và THCS Bình Thuận - Điểm chính	Ấp Bình Thuận, xã Bình Sơn, tỉnh An Giang	942.0	6,704.0	Quyết định số 806/QĐ-UBND ngày 03/09/2025	Không bị lấn chiếm, sử dụng đúng theo quy hoạch. Tiếp tục sử dụng theo hiện trạng	Trường Tiểu học và THCS Bình Thuận - Điểm chính	
4450	UBND xã Bình Sơn	Trường Tiểu học và THCS Bình Thuận - Điểm 285	Ấp Bình Thuận, xã Bình Sơn, tỉnh An Giang	140.0	798.8	Quyết định số 806/QĐ-UBND ngày 03/09/2025	Dự kiến xây dựng cơ sở sinh hoạt cộng đồng	Không sử dụng	Nguồn gốc đất do dân hiến
4451	UBND xã Bình Sơn	Trường THCS Vàm Rầy - Điểm chính	Ấp Thuận An, xã Bình Sơn, tỉnh An Giang	1,665.0	10,526.8	Quyết định số 806/QĐ-UBND ngày 03/09/2025	Không bị lấn chiếm, sử dụng đúng theo quy hoạch. Tiếp tục sử dụng theo hiện trạng	Trường THCS Vàm Rầy - Điểm chính	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4452	UBND xã Bình Sơn	Trường THCS Vàm Rầy - Điểm Vàm Biển 2	Điểm Vàm Biển 2 Ấp Vàm Rầy, xã Bình Sơn, tỉnh An Giang	604.0	2,740.0	Quyết định số 806/QĐ-UBND ngày 03/09/2025	không bị lấn chiếm, sử dụng đúng theo quy hoạch. Tiếp tục sử dụng theo hiện trạng	Trường THCS Vàm Rầy - Điểm Vàm Biển 2	
4453	UBND xã Bình Sơn	Trường THCS Vàm Rầy - Điểm Vàm Giữa	Điểm Vàm Giữa Ấp Thuận An, xã Bình Sơn, tỉnh An Giang	134.0	214.0	Quyết định số 806/QĐ-UBND ngày 03/09/2025	Dự kiến xây dựng cơ sở sinh hoạt cộng đồng	Không sử dụng	Nguồn gốc đất do dân hiến
4454	UBND xã Bình Sơn	Trường THCS Vàm Rầy - Điểm Đòn Dông	Điểm Đòn Dông Ấp Vàm Rầy, xã Bình Sơn, tỉnh An Giang	134.0	450.0	Quyết định số 806/QĐ-UBND ngày 03/09/2025	Dự kiến xây dựng cơ sở sinh hoạt cộng đồng	Không sử dụng	Nguồn gốc đất do dân hiến
4455	UBND xã Bình Sơn	Trường THCS Vàm Rầy - Điểm Vàm Biển 1	Điểm Vàm Biển 1 Ấp Vàm Rầy, xã Bình Sơn, tỉnh An Giang	70.0	187.0	Quyết định số 806/QĐ-UBND ngày 03/09/2025	Dự kiến xây dựng cơ sở sinh hoạt cộng đồng	Không sử dụng	Nguồn gốc đất do dân hiến
4456	UBND xã Bình Sơn	Trường THCS Vàm Rầy - Điểm Cỏ Cội	Điểm Cỏ Cội Ấp Vàm Rầy, xã Bình Sơn, tỉnh An Giang	134.0	1,292.0	Quyết định số 806/QĐ-UBND ngày 03/09/2025	Dự kiến xây dựng cơ sở sinh hoạt cộng đồng	Không sử dụng	Nguồn gốc đất do dân hiến
4457	UBND xã Bình Giang	Trụ sở UBND xã Bình Giang	ấp kinh 4, xã Bình Giang	901,84	4.556,00	799/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Tiếp tục sử dụng	UBND xã Bình Giang	
4458	UBND xã Bình Giang	Ban chỉ huy quân sự xã Bình Giang	ấp kinh 4, xã Bình Giang	228,00	604,70	799/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Tiếp tục sử dụng	Ban chỉ huy quân sự xã Bình Giang	
4459	UBND xã Bình Giang	Trụ sở, Nhà văn hóa ấp kinh 4	ấp kinh 4 xã Bình Giang	75,00	75,00	799/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Tiếp tục sử dụng	ấp kinh 4	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4460	UBND xã Bình Giang	Trụ sở, Nhà văn hóa ấp ranh hạt	ấp ranh hạt xã Bình Giang	87,84	100,00	799/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Tiếp tục sử dụng	ấp ranh hạt	
4461	UBND xã Bình Giang	Trụ sở, Nhà văn hóa ấp Kinh 9	ấp Kinh 9 xã Bình Giang	84,00	364,00	799/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Tiếp tục sử dụng	ấp Kinh 9	
4462	UBND xã Bình Giang	Trụ sở, Nhà văn hóa ấp Đường thét	ấp Đường thét xã Bình Giang	84,00	840,00	799/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Tiếp tục sử dụng	ấp Đường thét	
4463	UBND xã Bình Giang	Trụ sở, Nhà văn hóa ấp Hợp thành	ấp họp thành xã Bình Giang	84,00	600,00	799/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Tiếp tục sử dụng	ấp Hợp thành	
4464	UBND xã Bình Giang	Trụ sở, Nhà văn hóa ấp Mũi Tàu	ấp Mũi Tàu xã Bình Giang	84,00	360,00	799/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Tiếp tục sử dụng	ấp Mũi Tàu	
4465	UBND xã Bình Giang	Trụ sở, Nhà văn hóa ấp Tám ngàn	ấp tám ngàn xã Bình Giang	84,00	150,00	799/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Tiếp tục sử dụng	ấp Tám ngàn	
4466	UBND xã Bình Giang	Trụ sở, Nhà văn hóa ấp láng cơm	ấp Láng cơm xã Bình Giang	84,00	300,00	799/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Tiếp tục sử dụng	ấp láng cơm	
4467	UBND xã Bình Giang	Trụ sở, Nhà văn hóa ấp Bình Hòa	ấp Bình Hòa xã Bình Giang	84,00	100,00	799/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Tiếp tục sử dụng	ấp Bình Hòa	
4468	UBND xã Bình Giang	Trụ sở, Nhà văn hóa ấp giồng kè	ấp giồng kè xã Bình Giang	84,00	240,00	799/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Tiếp tục sử dụng	ấp giồng kè	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4469	UBND xã Bình Giang	Điểm chính	ấp Đường Thét, xã Bình Giang	1.685,00	6.714,00	799/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học Bình Giang 1	
4470	UBND xã Bình Giang	Điểm xóm đạo	ấp kinh 9, xã Bình Giang	204,00	1,530.00	799/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học Bình Giang 1	
4471	UBND xã Bình Giang	Điểm Láng Cơm	ấp láng cơm, xã Bình Giang	272,00	1.000,00	799/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học Bình Giang 1	
4472	UBND xã Bình Giang	Điểm Kinh Bèo	ấp Đường Thét, xã Bình Giang	140,00	483,00	799/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học Bình Giang 1	
4473	UBND xã Bình Giang	Điểm Kinh Tư	ấp kinh 9, xã Bình Giang	76,00	416,00	799/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học Bình Giang 1	
4474	UBND xã Bình Giang	Điểm Kinh Hai Mới	ấp Đường Thét, xã Bình Giang	140,00	451,00	799/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học Bình Giang 1	
4475	UBND xã Bình Giang	Điểm chính	ấp kinh 4 xã Bình Giang	1.746,00	7.596,30	799/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học Bình Giang 2	
4476	UBND xã Bình Giang	Điểm vàm biển T6	ấp kinh 4 xã Bình Giang	208	1.365,80	799/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học Bình Giang 2	
4477	UBND xã Bình Giang	Điểm Kinh 9	ấp Bình Hòa, xã Bình Giang	144,00	1.881,60	799/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học Bình Giang 2	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4478	UBND xã Bình Giang	Điểm đòn dông T6	ấp kinh 4 xã Bình Giang	144,00	479,00	799/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học Bình Giang 2	
4479	UBND xã Bình Giang	Điểm chính	ấp giồng kè xã Bình Giang	1.475,15	10.908,5	799/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Tiếp tục sử dụng	Trường THCS giồng kè	
4480	UBND xã Bình Giang	Điểm giồng kè	ấp giồng kè xã Bình Giang	226,5	3.000,00	799/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Tiếp tục sử dụng	Trường THCS giồng kè	
4481	UBND xã Bình Giang	Điểm ranh hạt	ấp kinh 4 xã Bình Giang	464,00	914,20	799/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Tiếp tục sử dụng	Trường THCS giồng kè	
4482	UBND xã Bình Giang	Điểm kênh 1	ấp kinh 4 xã Bình Giang	294,00	787,80	799/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Tiếp tục sử dụng	Trường THCS giồng kè	
4483	UBND xã Bình Giang	Điểm đòn dông T5	ấp ranh hạt xã Bình Giang	198,00	3.000,00	799/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Tiếp tục sử dụng	Trường THCS giồng kè	
4484	UBND xã Bình Giang	Trường THCS Bình Giang	ấp kinh 4 xã Bình Giang	2,049.80	6,648.70	799/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Tiếp tục sử dụng	Trường THCS Bình Giang	
4485	UBND xã Bình Giang	Trường Mẫu Giáo Bình Giang	ấp kinh 4 xã Bình Giang	1.100,00	4.234,70	799/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Tiếp tục sử dụng	Trường Mẫu Giáo Bình Giang	
4486	UBND xã Bình Giang	Trạm y tế xã Bình Giang	ấp kinh 4 xã Bình Giang	360	948.6	2606/QĐ-UBND ngày 28/12/2025 của UBND tỉnh An Giang	Tiếp tục sử dụng	Trạm y tế xã Bình Giang	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4487	UBND xã Giang Thành	Viện kiểm sát nhân dân Giang Thành	Ấp Khánh Hòa, xã Giang Thành, tỉnh An Giang	958	2,000	QĐ số 666/QĐ-UBND ngày 15/02/2026	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	Hiện cho Điện lực mượn tạm sử dụng. Đang trình Tỉnh bảng giá cho thuê	
4488	UBND xã Giang Thành	Đảng ủy xã Giang Thành	Ấp Khánh Hòa, xã Giang Thành, tỉnh An Giang	4,778	11,252	QĐ số 810/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
4489	UBND xã Giang Thành	UBND xã Giang Thành	Ấp Khánh Hòa, xã Giang Thành, tỉnh An Giang	4,343	9,014	QĐ số 810/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
4490	UBND xã Giang Thành	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Giang Thành	Ấp Khánh Hòa, xã Giang Thành, tỉnh An Giang	780	1,500	QĐ số 810/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
4491	UBND xã Giang Thành	Trung tâm chính trị xã Giang Thành	Ấp Tân Khánh, xã Giang Thành, tỉnh An Giang	1,062	10,000	QĐ số 810/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
4492	UBND xã Giang Thành	Trụ sở Tân Khánh Hòa	Ấp Hòa Khánh, xã Giang Thành, tỉnh An Giang	1,951	7,910	QĐ số 810/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Để trống	
4493	UBND xã Giang Thành	BCH Quân sự xã Giang Thành	Ấp Hòa Khánh, xã Giang Thành, tỉnh An Giang	240	2,880	QĐ số 810/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
4494	UBND xã Giang Thành	Trụ sở và nhà văn hóa ấp Tiên Khánh	Ấp Tiên Khánh, xã Giang Thành, tỉnh An Giang	117	558	QĐ số 810/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
4495	UBND xã Giang Thành	Trụ sở và nhà văn hóa ấp Tân Khánh	Ấp Tân Khánh, xã Giang Thành, tỉnh An Giang	123	533	QĐ số 810/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
4496	UBND xã Giang Thành	Trụ sở và nhà văn hóa ấp Khánh Tân	Ấp Khánh Tân, xã Giang Thành, tỉnh An Giang	110	605	QĐ số 810/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
4497	UBND xã Giang Thành	Trụ sở và nhà văn hóa ấp Hòa Khánh	Ấp Hòa Khánh, xã Giang Thành, tỉnh An Giang	90	1,337	QĐ số 810/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4498	UBND xã Giang Thành	Trụ sở và nhà văn hóa ấp Khánh Hòa	Ấp Khánh Hòa, xã Giang Thành, tỉnh An Giang	116	342	QĐ số 810/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
4499	UBND xã Giang Thành	Trụ sở và nhà văn hóa ấp Tân Tiến	Ấp Tân Tiến, xã Giang Thành, tỉnh An Giang	88	1,256	QĐ số 810/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
4500	UBND xã Giang Thành	Trụ sở và nhà văn hóa ấp Tân Thạnh	Ấp Tân Thạnh, xã Giang Thành, tỉnh An Giang	88	880	QĐ số 810/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
4501	UBND xã Giang Thành	Trường nội trú Tiểu học - THCS Giang Thành	Ấp Giồng Kè, xã Giang Thành, tỉnh An Giang		7,897	QĐ số 810/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang xây dựng Trường Nội trú	
4502	UBND xã Giang Thành	Trụ sở BCH Quân sự xã Giang Thành (Phú Lợi)	Ấp Rạch Gỗ, xã Giang Thành, tỉnh An Giang	234	10,222	QĐ số 810/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
4503	UBND xã Giang Thành	Nhà văn hóa - Trụ sở ấp Giồng Kè	Ấp Giồng Kè, xã Giang Thành, tỉnh An Giang	108	755	QĐ số 810/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
4504	UBND xã Giang Thành	Nhà văn hóa - Trụ sở ấp Cả Ngay	Ấp Cả Ngay, xã Giang Thành, tỉnh An Giang	108	555	QĐ số 810/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
4505	UBND xã Giang Thành	Nhà văn hóa - Trụ sở ấp Rạch Gỗ	Ấp Rạch Gỗ, xã Giang Thành, tỉnh An Giang	264	1,568	QĐ số 810/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
4506	UBND xã Giang Thành	Nhà văn hóa - Trụ sở ấp Tà Teng	Ấp Tà Teng, xã Giang Thành, tỉnh An Giang	108	443	QĐ số 810/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
4507	UBND xã Giang Thành	Nhà văn hóa - Trụ sở ấp Cỏ quen	ấp Cỏ Quen, xã Giang Thành, tỉnh An Giang	236	1,601	QĐ số 810/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
4508	UBND xã Giang Thành	Trụ sở Phú Mỹ	Tổ 02, ấp Trà Phô, xã Giang Thành, tỉnh An Giang	1,418	12,534	QĐ số 810/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
4509	UBND xã Giang Thành	Trụ sở BCH Quân sự xã Giang Thành (Phú Mỹ)	Tổ 05, ấp Trà Phọt, xã Giang Thành, tỉnh An Giang	197	39,110	QĐ số 810/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4510	UBND xã Giang Thành	Trung tâm văn hóa Phú Mỹ	Tổ 01, ấp Trà Phô, xã Giang Thành, tỉnh An Giang	450	1,600	QĐ số 810/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Để trống	
4511	UBND xã Giang Thành	Trụ sở và nhà văn hóa ấp Trà Phọt	Tổ 01, ấp Trà Phọt, xã Giang Thành, tỉnh An Giang	117	835	QĐ số 810/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
4512	UBND xã Giang Thành	Trụ sở và nhà văn hóa ấp Kinh Mới	Tổ 02, ấp Kinh Mới, xã Giang Thành, tỉnh An Giang	114	1,098	QĐ số 810/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
4513	UBND xã Giang Thành	Trụ sở và nhà văn hóa ấp Trà Phô	Tổ 05, ấp Trà Phô, xã Giang Thành, tỉnh An Giang	113	331	QĐ số 810/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
4514	UBND xã Giang Thành	Trụ sở và nhà văn hóa ấp Thuận Án	Ấp Thuận Án, xã Giang Thành, tỉnh An Giang	116	2,375	QĐ số 810/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
4515	UBND xã Giang Thành	Trụ sở và nhà văn hóa ấp Rạch Dứa	Ấp Rạch Dứa, xã Giang Thành, tỉnh An Giang	144	180	QĐ số 810/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
4516	UBND xã Giang Thành	Trụ sở và nhà văn hóa ấp Trần Thệ	Tổ 07, ấp Trần Thệ, xã Giang Thành, tỉnh An Giang	84	1,066	QĐ số 810/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
4517	UBND xã Giang Thành	Trung tâm GDNN - GDTX	Ấp Giồng Kè, xã Giang Thành, tỉnh An Giang	1,716	7,584	QĐ số 810/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
4518	UBND xã Giang Thành	Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Giang Thành	Ấp Tân Khánh, xã Giang Thành, tỉnh An Giang	2,361	6,704	QĐ số 810/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
4519	UBND xã Giang Thành	Trường Mầm non Tân Khánh Hòa. Điểm Khánh Hòa	Ấp Khánh Hòa, xã Giang Thành, tỉnh An Giang	1,055	3,335	QĐ số 810/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
4520	UBND xã Giang Thành	Trường Mầm non Tân Khánh Hòa. Điểm Hòa Khánh	Ấp Hòa Khánh, xã Giang Thành, tỉnh An Giang	108	588	QĐ số 810/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Để trống	
4521	UBND xã Giang Thành	Trường Mầm non Tân Khánh Hòa. Điểm Tân Khánh	Ấp Tân Khánh, xã Giang Thành, tỉnh An Giang	337		QĐ số 810/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Để trống	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4522	UBND xã Giang Thành	Trường Mầm non Tân Khánh Hòa. Điểm Lò Bom	Ấp Tiên Khánh, xã Giang Thành, tỉnh An Giang	246	246	QĐ số 810/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
4523	UBND xã Giang Thành	Trường Mầm non Phú Lợi. Điểm Giồng Kè	Ấp Giồng Kè, xã Giang Thành, tỉnh An Giang		2,763	QĐ số 810/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang xây dựng Trường Nội trú	
4524	UBND xã Giang Thành	Trường Mầm non Phú Lợi. Điểm Chụm Xây	Ấp Tà Teng, xã Giang Thành, tỉnh An Giang	119	940	QĐ số 810/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Để trống	
4525	UBND xã Giang Thành	Trường Mầm non Phú Mỹ. Điểm Trà Phô	Ấp Trà Phô, xã Giang Thành, tỉnh An Giang	956	2,356	QĐ số 810/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
4526	UBND xã Giang Thành	Trường Mầm non Phú Mỹ. Điểm Trần Thệ	Ấp Trần Thệ, xã Giang Thành, tỉnh An Giang	453	3,013	QĐ số 810/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
4527	UBND xã Giang Thành	Trường Tiểu học Phú Mỹ. Điểm Trà Phô (điểm chính)	Ấp Trà Phô, xã Giang Thành, tỉnh An Giang	972	18,407	QĐ số 810/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
4528	UBND xã Giang Thành	Trường Tiểu học Phú Mỹ. Điểm Hà Giang	Ấp Rạch Dứa. xã Giang Thành, tỉnh An Giang	128	1,028	QĐ số 810/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
4529	UBND xã Giang Thành	Trường Tiểu học Tân Khánh Hòa. Điểm Khánh Hòa (Điểm chính)	Ấp Khánh Hòa, xã Giang Thành, tỉnh An Giang	1,728	13,488	QĐ số 810/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
4530	UBND xã Giang Thành	Trường Tiểu học Tân Khánh Hòa. Điểm Hòa Khánh (Điểm lẻ)	Ấp Hòa Khánh, xã Giang Thành, tỉnh An Giang	648	1,807	QĐ số 810/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Để trống	
4531	UBND xã Giang Thành	Trường Tiểu học Tân Khánh Hòa. Điểm Tân Khánh (Điểm lẻ)	Ấp Tân Khánh, xã Giang Thành, tỉnh An Giang	394	13,414	QĐ số 810/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Để trống	
4532	UBND xã Giang Thành	Trường Tiểu học Tân Khánh Hòa. Điểm Lò Bom (Điểm lẻ)	Ấp Tiên Khánh, xã Giang Thành, tỉnh An Giang	347	1,850	QĐ số 810/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
4533	UBND xã Giang Thành	Trường Tiểu học Trần Thệ. Điểm lẻ (điểm Pu Tuốt)	Ấp Trần Thệ, xã Giang Thành, tỉnh An Giang	132	1,195	QĐ số 810/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Để trống	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4534	UBND xã Giang Thành	Trường Tiểu học Trần Thệ. Điểm chính (điểm Trần Thệ)	Ấp Trần Thệ, xã Giang Thành, tỉnh An Giang	1,902	4,638	QĐ số 810/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
4535	UBND xã Giang Thành	Trường Tiểu học Trần Thệ. Điểm lẻ (điểm Tràm Ngang)	Ấp Thuận Án, xã Giang Thành, tỉnh An Giang	272	2,660	QĐ số 810/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Để trống	
4536	UBND xã Giang Thành	Trường Tiểu học Phú Lợi. Giồng Kè (Điểm chính)	Ấp Giồng Kè, xã Giang Thành, tỉnh An Giang	1,472	4,722	QĐ số 810/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
4537	UBND xã Giang Thành	Trường Tiểu học Phú Lợi. Điểm HN2	Ấp Cỏ Quen, xã Giang Thành, tỉnh An Giang	128	17,550	QĐ số 810/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Để trống	
4538	UBND xã Giang Thành	Trường Tiểu học Phú Lợi. Điểm Tà Teng	Ấp Tà Teng, xã Giang Thành, tỉnh An Giang	192	1,894	QĐ số 810/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
4539	UBND xã Giang Thành	Trường THCS Tân Khánh Hòa	Ấp Khánh Hòa, xã Giang Thành, tỉnh An Giang	1,345.83	26,787.6	QĐ số 810/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
4540	UBND xã Giang Thành	Trường THCS Phú Mỹ. Điểm chính	Ấp Trà Phọt, xã Giang Thành, tỉnh An Giang	2,440	23,950.7	QĐ số 810/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
4541	UBND xã Giang Thành	Trường THCS Phú Mỹ. Điểm Trần Thệ	Ấp Trần Thệ, xã Giang Thành, tỉnh An Giang	790.4	7,008.8	QĐ số 810/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
4542	UBND xã Giang Thành	Trạm Y tế Phú Mỹ	Quốc lộ N1 Trà Phô, xã Giang Thành, tỉnh An Giang	144	2,267	Quyết định số 2060/QĐ-UBND ngày 28/12/2025	Tỉnh chuyển giao	Đang sử dụng	
4543	UBND xã Giang Thành	Trạm y tế Phú Lợi	Quốc lộ N1 Giồng Kè, xã Giang Thành, tỉnh An Giang	528	1,620	Quyết định số 2060/QĐ-UBND ngày 28/12/2025	Tỉnh chuyển giao	Đang xây dựng Trường Nội trú	
4544	UBND xã Giang Thành	Trạm y tế Tân Khánh Hòa	Ấp Hòa Khánh, xã Giang Thành, tỉnh An Giang	168	577.6	Quyết định số 2060/QĐ-UBND ngày 28/12/2025	Tỉnh chuyển giao	Để trống	
4545	UBND xã Giang Thành	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Giang thành	ấp Khánh hòa, xã Giang thành, tỉnh An Giang	613.20	809.90	QĐ số 810/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4546	UBND xã Vĩnh Điều	UBND xã Vĩnh Điều	ấp Cống Cả, xã Vĩnh Điều, AG	1,079	8,838.3	QĐ số 503/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 của UBND xã VĐ	UBND xã Vĩnh Điều	UBND xã Vĩnh Điều	CNQSDĐ số BU389249
4547	UBND xã Vĩnh Điều	Trung tâm văn hóa	ấp Cống Cả, xã Vĩnh Điều, AG	345	377.5	QĐ số 503/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 của UBND xã VĐ	Trung tâm văn hóa	Phòng kinh tế và phòng VH&XH	
4548	UBND xã Vĩnh Điều	Ban CHQS xã	ấp Nha Sáp, xã Vĩnh Điều, AG	180	3,030.6	QĐ số 503/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 của UBND xã VĐ	Ban CHQS xã	Ban CHQS xã VĐ	
4549	UBND xã Vĩnh Điều	Chốt Dân quân	ấp Đồng Cừ, xã Vĩnh Điều, AG	47	7,589.6	QĐ số 503/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 của UBND xã VĐ	Chốt Dân quân	Ban CHQS xã VĐ	
4550	UBND xã Vĩnh Điều	Nhà văn hóa ấp Nha sáp	ấp Nha Sáp, xã Vĩnh Điều, AG	36	676.7	QĐ số 503/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 của UBND xã VĐ	Nhà văn hóa ấp Nha sáp	BLĐ ấp Nha sáp	
4551	UBND xã Vĩnh Điều	Nhà văn hóa ấp Cống Cả	ấp Cống Cả, xã Vĩnh Điều, AG	32	142.6	QĐ số 503/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 của UBND xã VĐ	Nhà văn hóa ấp Cống Cả	BLĐ ấp Cống Cả	
4552	UBND xã Vĩnh Điều	Nhà văn hóa ấp Vĩnh Lợi	ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Điều, AG	44	115.2	QĐ số 503/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 của UBND xã VĐ	Nhà văn hóa ấp Vĩnh Lợi	BLĐ ấp Vĩnh Lợi	
4553	UBND xã Vĩnh Điều	Nhà văn hóa ấp Tràm Trổi	ấp Tràm Trổi, xã Vĩnh Điều, AG	44	2,630.5	QĐ số 503/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 của UBND xã VĐ	Nhà văn hóa ấp Tràm Trổi	BLĐ ấp Tràm Trổi	
4554	UBND xã Vĩnh Điều	Nhà văn hóa ấp Tà Êm	ấp Tà Êm, xã Vĩnh Điều, AG	44	113.8	QĐ số 503/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 của UBND xã VĐ	Nhà văn hóa ấp Tà Êm	BLĐ ấp Tà Êm	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4555	UBND xã Vĩnh Điều	Nhà văn hóa ấp Đồng Cừ	ấp Đồng Cừ, xã Vĩnh Điều, AG	77	76.6	QĐ số 503/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 của UBND xã VĐ	Nhà văn hóa ấp Đồng Cừ	BLĐ ấp Đồng Cừ	
4556	UBND xã Vĩnh Điều	Uỷ Ban MTTQVN và các tổ chức chính trị xã hội	ấp Mẹt Lung, xã Vĩnh Điều, AG	1,505	6,384.6	QĐ số 503/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 của UBND xã VĐ	Uỷ Ban MTTQVN và các tổ chức chính trị xã hội	Uỷ Ban MTTQVN và các tổ chức chính trị xã hội	
4557	UBND xã Vĩnh Điều	BCH Quân sự	ấp Mẹt Lung, xã Vĩnh Điều, AG	148	6,821.9	QĐ số 503/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 của UBND xã VĐ	BCH Quân sự	BCH Quân sự xã VĐ	
4558	UBND xã Vĩnh Điều	Chốt Dân quân	ấp Mới, xã Vĩnh Điều, AG	43	2,125.5	QĐ số 503/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 của UBND xã VĐ	Chốt Dân quân	BCH Quân sự xã VĐ	
4559	UBND xã Vĩnh Điều	Nhà văn hóa ấp Mới	ấp Mới, xã Vĩnh Điều, AG	96	1,290.5	QĐ số 503/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 của UBND xã VĐ	Nhà văn hóa ấp Mới	BLĐ ấp Mới	
4560	UBND xã Vĩnh Điều	Nhà văn hóa ấp Mẹt Lung	ấp Mẹt Lung, xã Vĩnh Điều, AG	96	1,024.7	QĐ số 503/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 của UBND xã VĐ	Nhà văn hóa ấp Mẹt Lung	BLĐ ấp Mẹt Lung	
4561	UBND xã Vĩnh Điều	Nhà văn hóa ấp Đồng Cơ	ấp Đồng Cơ, xã Vĩnh Điều, AG	84	565.4	QĐ số 503/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 của UBND xã VĐ	Nhà văn hóa ấp Đồng Cơ	BLĐ ấp Đồng Cơ	
4562	UBND xã Vĩnh Điều	Nhà văn hóa ấp T5	ấp T5, xã Vĩnh Điều, AG	91	135.0	QĐ số 503/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 của UBND xã VĐ	Nhà văn hóa ấp T5	BLĐ ấp T5	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4563	UBND xã Vĩnh Điều	Nhà văn hóa ấp T4	âp T4, xã Vĩnh Điều, AG	84	84.0	QĐ số 503/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 của UBND xã VĐ	Nhà văn hóa ấp T4	BLĐ ấp T4	
4564	UBND xã Vĩnh Điều	Trường Mầm Non Vĩnh Điều Điểm ấp Cống Cả	ấp Cống Cả, xã Vĩnh Điều, AG	1,015	3,003.0	QĐ số 503/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 của UBND xã VĐ	Trường Mầm Non Vĩnh Điều Điểm ấp Cống Cả	Trường Mầm Non Vĩnh Điều	
4565	UBND xã Vĩnh Điều	Trường Mầm Non Vĩnh Điều Điểm ấp Tà Êm	ấp Tà Êm, xã Vĩnh Điều, AG	255, 78	1,280.7	QĐ số 503/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 của UBND xã VĐ	Trường Mầm Non Vĩnh Điều Điểm ấp Tà Êm	Trường Mầm Non Vĩnh Điều	CNQSDĐ số BL738396
4566	UBND xã Vĩnh Điều	Trường Mầm Non Vĩnh Điều Điểm HT2, ấp Tà Êm	ấp Tà Êm, xã Vĩnh Điều, AG	118.3	1,612.0	QĐ số 503/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 của UBND xã VĐ	Trường Mầm Non Vĩnh Điều Điểm HT2, ấp Tà Êm	Trường Mầm Non Vĩnh Điều	CNQSDĐ số BM562479
4567	UBND xã Vĩnh Điều	Trường Mầm Non Vĩnh Điều Điểm ấp Vĩnh Lợi	ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Điều, AG	87	7,940.3	QĐ số 503/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 của UBND xã VĐ	Trường Mầm Non Vĩnh Điều Điểm HT2, ấpVĩnh Lợi	Trường Mầm Non Vĩnh Điều	CNQSDĐ số BL609005
4568	UBND xã Vĩnh Điều	Trường Mầm Non Vĩnh Điều Điểm Rộc Xây, ấp Tràm Trổi	ấp Tràm Trổi, xã Vĩnh Điều, AG	87	4,874.0	QĐ số 503/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 của UBND xã VĐ	Trường Mầm Non Vĩnh Điều Điểm HT2, ấp Tràm Trổi	Trường Mầm Non Vĩnh Điều	CNQSDĐ số BM562462
4569	UBND xã Vĩnh Điều	Trường Mầm Non Vĩnh Phú Điểm ấp Mới	ấp Mới, xã Vĩnh Điều, AG	849	1,913.9	QĐ số 503/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 của UBND xã VĐ	Trường Mầm Non Vĩnh Phú Điểm ấp Mới	Trường Mầm Non Vĩnh Phú	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4570	UBND xã Vĩnh Điều	Trường Mầm Non Vĩnh Phú Điểm ấp Mẹt Lung	ấp Mẹt Lung, xã Vĩnh Điều, AG	222	874.5	QĐ số 503/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 của UBND xã VĐ	Trường Mầm Non Vĩnh Phú Điểm ấp mẹt Lung	Để trống	CNQSDĐ số BI854199
4571	UBND xã Vĩnh Điều	Trường Mầm Non Vĩnh Phú Điểm ấp Đồng Cơ	ấp Đồng Cơ, xã Vĩnh Điều, AG	300	6,174.6	QĐ số 503/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 của UBND xã VĐ	Trường Mầm Non Vĩnh Phú Điểm ấp Đồng Cơ	Trường Mầm Non Vĩnh Phú	
4572	UBND xã Vĩnh Điều	Trường Mầm Non Vĩnh Phú Điểm ấpT4	ấpT4, xã Vĩnh Điều, AG	228	232.0	QĐ số 503/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 của UBND xã VĐ	Trường Mầm Non Vĩnh Phú Điểm ấpT4	Trường Mầm Non Vĩnh Phú	
4573	UBND xã Vĩnh Điều	Trường Mầm Non Vĩnh Phú Điểm ấp T5	ấp T5, xã Vĩnh Điều, AG	232	2,172.9	QĐ số 503/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 của UBND xã VĐ	Trường Mầm Non Vĩnh Phú Điểm ấp T5	Trường Mầm Non Vĩnh Phú	CNQSDĐ số CK511111
4574	UBND xã Vĩnh Điều	Trường TH vĩnh Phú Điểm ấp Mẹt Lung	ấp Mẹt Lung, xã Vĩnh Điều, AG	793	5,191.3	QĐ số 503/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 của UBND xã VĐ	Trường TH Vĩnh Phú Điểm ấp Mẹt Lung	Trường TH Vĩnh Phú	CNQSDĐ số BL609283
4575	UBND xã Vĩnh Điều	Trường TH vĩnh Phú Điểm ấp Mới	ấp Mới, xã Vĩnh Điều, AG	424	4,398.8	QĐ số 503/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 của UBND xã VĐ	Trường TH Vĩnh Phú Điểm ấp Mới	Trường TH Vĩnh Phú	CNQSDĐ số BL609480
4576	UBND xã Vĩnh Điều	Trường TH& THCS Vĩnh Điều	ấp Cống Cả, xã Vĩnh Điều, AG	966	3,148.8	QĐ số 503/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 của UBND xã VĐ	Trường TH& THCS Vĩnh Điều	Trường TH& THCS Vĩnh Điều	CNQSDĐ số BL738247
4577	UBND xã Vĩnh Điều	Trường TH&THCS Vĩnh Điều Điểm Tà Êm	ấp Tà Êm, xã Vĩnh Điều, AG	282	500.0	QĐ số 503/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 của UBND xã VĐ	Trường TH&THCS Vĩnh Điều Điểm Tà Êm	Trường TH& THCS Vĩnh Điều □	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4578	UBND xã Vĩnh Điều	Trường TH&THCS Vĩnh Điều Điểm trường HT2	ấp Tà Êm, xã Vĩnh Điều, AG	656	10,100.2	QĐ số 503/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 của UBND xã VĐ	Trường TH&THCS Vĩnh Điều Điểm trường HT2	Trường TH& THCS Vĩnh Điều □	CNQSDĐ số CO411218
4579	UBND xã Vĩnh Điều	Trường TH&THCS Vĩnh Điều Điểm Vĩnh Lợi	ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Điều, AG	268	2,974.8	QĐ số 503/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 của UBND xã VĐ	Trường TH&THCS Vĩnh Điều Điểm Vĩnh Lợi	Trường TH& THCS Vĩnh Điều □	CNQSDĐ số BL738246
4580	UBND xã Vĩnh Điều	Trường TH&THCS Vĩnh Điều Điểm Rộc Xây 1	ấp Tràm Trổi, xã Vĩnh Điều, AG	140	2,850.0	QĐ số 503/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 của UBND xã VĐ	Trường TH&THCS Vĩnh Điều Điểm Rộc Xây1	Trường TH& THCS Vĩnh Điều □	CNQSDĐ số CO411222
4581	UBND xã Vĩnh Điều	Trường TH&THCS Vĩnh Điều Điểm Rộc Xây 2	ấp Tràm Trổi, xã Vĩnh Điều, AG	280	7,004.1	QĐ số 503/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 của UBND xã VĐ	Trường TH&THCS Vĩnh Điều Điểm Rộc Xây 2	Trường TH& THCS Vĩnh Điều □	CNQSDĐ số CO411221
4582	UBND xã Vĩnh Điều	Nhà tập thể giáo viên	ấp Nha Sáp, xã Vĩnh Điều, AG	96	2,307.5	QĐ số 503/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 của UBND xã VĐ	Nhà tập thể giáo viên	Trường TH& THCS Vĩnh Điều □	CNQSDĐ số CQ357432
4583	UBND xã Vĩnh Điều	Trường TH&THCS Vĩnh Phú B Điểm Đồng Cơ 1	ấp Đồng Cơ, xã Vĩnh Điều, AG	306	3,826.2	QĐ số 503/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 của UBND xã VĐ	Trường TH&THCS Vĩnh Phú B Điểm Đồng Cơ 1	Trường TH&THCS Vĩnh Phú B	có CNQSDĐ số BI854194
		Trường TH&THCS Vĩnh Phú B Điểm Đồng Cơ 1	ấp Đồng Cơ, xã Vĩnh Điều, AG	500	1,500.0	QĐ số 184/QĐ-UBND ngày 10/6/2026	Trưng dụng làm trụ sở ấp Đồng Cơ,	Trường TH&THCS Vĩnh Phú B	có CNQSDĐ số BI854198
4584	UBND xã Vĩnh Điều	Trường TH&THCS Vĩnh Phú B Điểm Đồng Cơ 2	ấp Đồng Cơ, xã Vĩnh Điều, AG	1,452	9,948.8	QĐ số 503/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 của UBND xã VĐ	Trường TH&THCS Vĩnh Phú B Điểm Đồng Cơ 2	Trường TH&THCS Vĩnh Phú B	có CNQSDĐ số CĐ881983; số CĐ881986;

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4585	UBND xã Vĩnh Điều	Trường TH&THCS Vĩnh Phú B Điểm T4	ấp T4, xã Vĩnh Điều, AG	511	2,955.1	QĐ số 503/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 của UBND xã VĐ	Trường TH&THCS Vĩnh Phú B Điểm T4	Trường TH&THCS Vĩnh Phú B	
4586	UBND xã Vĩnh Điều	Trường TH&THCS Vĩnh Phú B Điểm T5	ấp T5, xã Vĩnh Điều, AG	464	1,942.5	QĐ số 503/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 của UBND xã VĐ	Trường TH&THCS Vĩnh Phú B Điểm T5	Trường TH&THCS Vĩnh Phú B	CNQSDĐ số BK441687
4587	UBND xã Vĩnh Điều	Trường TH&THCS Vĩnh Phú B Điểm Kênh Năng T4	ấp T4, xã Vĩnh Điều, AG	78	1,106.5	QĐ số 184/QĐ-UBND ngày 10/6/2026	Tạo quỹ đất để hỗ trợ tái định cư cho các đối tượng chính sách trên địa bàn và các đối tượng chịu sự tác động của công tác xử lý lấn chiếm hành lang lộ giới, thuỷ giới trên địa	Để trống	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4588	UBND xã Vĩnh Điều	Trường TH&THCS Vĩnh Phú B Điểm Kênh 15 Đồng Cơ	ấp Đồng Cơ, xã Vĩnh Điều, AG	126	1,800.5	QĐ số 184/QĐ-UBND ngày 10/6/2026	Tạo quỹ đất để hỗ trợ tái định cư cho các đối tượng chính sách trên địa bàn và các đối tượng chịu sự tác động của công tác xử lý lấn chiếm hành lang lộ giới, thuỷ giới trên địa bàn	Để trống	CNQSDĐ số BI844041
4589	UBND xã Vĩnh Điều	Trường THCS Vĩnh Phú	ấp Mẹt Lung, xã Vĩnh Điều, AG	1,134	12,749.6	QĐ số 503/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 của UBND xã VĐ	Trường THCS Vĩnh Phú	Trường THCS Vĩnh Phú	CNQSDĐ số BI854197
4590	UBND xã Vĩnh Điều	Trạm y tế Vĩnh Phú	ấp Mẹt Lung, xã Vĩnh Điều, AG	190	2,500.0	QĐ số 184/QĐ-UBND ngày 10/6/2026	Trạm y tế Vĩnh Phú	Y tế VĐ Đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4591	UBND xã Vĩnh Điều	Phân trạm y tế Vĩnh Phú □	ấp Đồng Cơ, xã Vĩnh Điều, AG	500	600.0	QĐ số 184/QĐ-UBND ngày 10/6/2026	Tạo quỹ đất để hỗ trợ tái định cư cho các đối tượng chính sách trên địa bàn và các đối tượng chịu sự tác động của công tác xử lý lấn chiếm hành lang lộ giới, thuỷ giới trên địa bàn; phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân	Để trống	
4592	UBND xã Vĩnh Điều	Trạm y tế Vĩnh Điều	ấp Nha Sáp, xã Vĩnh Điều, AG	400	1621,5	QĐ số 184/QĐ-UBND ngày 10/6/2026	Tạo quỹ đất để hỗ trợ tái định cư cho các đối tượng chính sách trên địa bàn và các đối tượng chịu sự tác động của công tác xử lý lấn chiếm hành lang lộ giới, thuỷ giới trên địa bàn	Để trống	CNQSDĐ số BU389251

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4593	UBND xã Vĩnh Điều	Trạm y tế Vĩnh Điều	ấp Cống Cả	315	1,005.0	QĐ số 184/QĐ-UBND ngày 10/6/2026	Chưa có	TYT VĐ Đang sử dụng	
4594	UBND xã Kiên Lương	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Ấp Ba Hòn, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang	796.0	2,508.0	Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 28/8/2025 của UBND tỉnh	Phòng Quản lý dự án vùng Tứ giác Long Xuyên	- Ranh giới sử dụng ổn định - Không tranh chấp, lấn chiếm; không cho thuê, cho mượn - Đang hoàn chỉnh hồ sơ bàn giao quản lý, sử dụng	GCN số AA 00905568 ngày 14/5/2025
4595	UBND xã Kiên Lương	Phòng Lao động Thương binh và Xã hội	Ấp Ba Hòn, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang	356.8	960.0	Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 28/8/2025 của UBND tỉnh	Ngân hàng chính sách xã hội Kiên Lương	- Ranh giới sử dụng ổn định - Không tranh chấp, lấn chiếm; không cho thuê, cho mượn - Đang hoàn chỉnh hồ sơ bàn giao quản lý, sử dụng	Chưa có GCN QSD đất
4596	UBND xã Kiên Lương	Trụ sở Huyện ủy	Ấp Ba Hòn, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang	3,872.0	22,979.3	Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 28/8/2025 của UBND tỉnh	Bố trí trụ sở Đảng ủy xã Kiên Lương	- Ranh giới sử dụng ổn định - Không tranh chấp, lấn chiếm; không cho thuê, cho mượn	GCN số BU 156168 ngày 18/7/2014
4597	UBND xã Kiên Lương	Trung tâm chính trị huyện	Ấp Cư Xá, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang	1,109.0	10,679.5	Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 28/8/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trung tâm Chính trị xã Kiên Lương	GCN số AI 466664 ngày 17/01/2008
4598	UBND xã Kiên Lương	Trụ sở Ban bồi thường cũ	Ấp Ba Hòn, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang	228.0	93.0	Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 28/8/2025 của UBND tỉnh	Giao cho Đội thống kê số 3 KL-GT	Đội thống kê số 3 Kiên Lương - Giang Thành	Chưa có GCN QSD đất
4599	UBND xã Kiên Lương	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Ấp Ba Hòn, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang	4,316.7	19,617.4	Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 28/8/2025 của UBND tỉnh	Bố trí trụ sở UBND xã Kiên Lương	Văn phòng HĐND và UBND xã Kiên Lương	Chưa có GCN QSD đất
4600	UBND xã Kiên Lương	BQL dự án ĐT-XD huyện Kiên Lương	Ấp Ba Hòn, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang	843.0	265.0	Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 28/8/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	BQL dự án ĐTXD-GT tỉnh - Phòng quản lý dự án khu vực Tứ giác Long xuyên	Chưa có GCN QSD đất

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4601	UBND xã Kiên Lương	BQL Công trình công cộng và Đô thị	Ấp Hòa Lập, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang	152.6	1,800.0	Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 28/8/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	BQL Công cộng, Thương mại và Bến xe, tàu Kiên Lương	Chưa có GCN QSD đất
4602	UBND xã Kiên Lương	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện	Ấp Ba Hòn, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang	264.0	92.5	Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 28/8/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Chi nhánh VPĐK đất đai khu vực liên xã Kiên Lương	Chưa có GCN QSD đất
4603	UBND xã Kiên Lương	Trụ sở Trung tâm Văn hóa thể thao và Truyền thanh	Ấp Kiên Tân, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang	696.5	58,950.5	Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 28/8/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Kiên Lương	Chưa có GCN QSD đất
4604	UBND xã Kiên Lương	BQL Bến xe - tàu huyện Kiên Lương	Ấp Kiên Tân, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang	503.2	8,699.0	Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 28/8/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	BQL Công cộng, Thương mại và Bến xe, tàu Kiên Lương.	Chưa có GCN QSD đất
4605	UBND xã Kiên Lương	Trụ sở Công an thị trấn	Ấp Ngã Ba, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang	345.6	1,049.0	Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 28/8/2025 của UBND tỉnh	Giao Công an xã Kiên Lương	Chốt công an xã Kiên Lương	Chưa có GCN QSD đất
4606	UBND xã Kiên Lương	Chốt Công an thị trấn	Ấp Ba Hòn, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang	93.7	343.7	Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 28/8/2025 của UBND tỉnh	Dự kiến giao cho khu phố Ba Hòn	- Ranh giới sử dụng ổn định - Không tranh chấp, lấn chiếm; không cho thuê, cho mượn - Đang hoàn chỉnh hồ sơ bàn giao quản lý, sử dụng	Chưa có GCN QSD đất
4607	UBND xã Kiên Lương	Trụ sở Khu phố Ngã Ba	Ấp Ngã Ba, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang	74.9	74.9	Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 28/8/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Ấp sử dụng làm trụ sở	Chưa có GCN QSD đất
4608	UBND xã Kiên Lương	Trụ sở Khu phố Cư Xá	Ấp Cư Xá, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang	99.4	136.7	Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 28/8/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Ấp sử dụng làm trụ sở	Chưa có GCN QSD đất

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4609	UBND xã Kiên Lương	Trụ sở Khu phố Cư Xá Mới	Ấp Cư Xá Mới, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang	70.5	70.5	Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 28/8/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Ấp sử dụng làm trụ sở	Chưa có GCN QSD đất
4610	UBND xã Kiên Lương	Trụ sở Khu phố Lung Kha Na	Ấp Lung Kha Na, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang	64.7	107.3	Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 28/8/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Ấp sử dụng làm trụ sở	Chưa có GCN QSD đất
4611	UBND xã Kiên Lương	Trụ sở Khu phố Lò Bom	Ấp Lò Bom, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang	58.3	72.0	Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 28/8/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Ấp sử dụng làm trụ sở	Chưa có GCN QSD đất
4612	UBND xã Kiên Lương	Trụ sở Khu phố Tám Thước	Ấp Tám Thước, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang	107.9	439.9	Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 28/8/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Ấp sử dụng làm trụ sở	Chưa có GCN QSD đất
4613	UBND xã Kiên Lương	Trụ sở Khu phố Xà Ngách	Ấp Xà Ngách, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang	99.4	117.5	Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 28/8/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Ấp sử dụng làm trụ sở	Chưa có GCN QSD đất
4614	UBND xã Kiên Lương	Trụ sở Khu phố Kiên Tân	Ấp Kiên Tân, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang	91.7	99.8	Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 28/8/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Ấp sử dụng làm trụ sở	Chưa có GCN QSD đất
4615	UBND xã Kiên Lương	Trụ sở Khu phố Hòa Lập	Ấp Hòa Lập, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang	95.4	123.1	Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 28/8/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Ấp sử dụng làm trụ sở	Chưa có GCN QSD đất
4616	UBND xã Kiên Lương	Trụ sở Khu phố Ba Hòn	Ấp Ba Hòn, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang	101.9	255.70	Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 28/8/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Ấp sử dụng làm trụ sở	Chưa có GCN QSD đất
4617	UBND xã Kiên Lương	Trụ sở ấp Ba Núi	Ấp Ba Núi, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang	34.7	452.9	Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 28/8/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Ấp sử dụng làm trụ sở	Chưa có GCN QSD đất

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4618	UBND xã Kiên Lương	Trụ sở ấp Hòn Trẹm	Ấp Hòn Trẹm, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang	34.7	90.0	Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 28/8/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Ấp sử dụng làm trụ sở	Chưa có GCN QSD đất
4619	UBND xã Kiên Lương	Trụ sở ấp Rẫy Mới	Ấp Rẫy Mới, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang	34.7	315.0	Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 28/8/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Ấp sử dụng làm trụ sở	Chưa có GCN QSD đất
4620	UBND xã Kiên Lương	Trụ sở ấp Bãi Giếng	Ấp Bãi Giếng, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang	34.7	253.8	Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 28/8/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Ấp sử dụng làm trụ sở	Chưa có GCN QSD đất
4621	UBND xã Kiên Lương	Trụ sở ấp Bình Đông	Ấp Bình Đông, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang	34.7	141.0	Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 28/8/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Ấp sử dụng làm trụ sở	Chưa có GCN QSD đất
4622	UBND xã Kiên Lương	Trụ sở ấp Ba Trại	Ấp Ba Trại, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang	34.7	742.0	Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 28/8/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Ấp sử dụng làm trụ sở	Chưa có GCN QSD đất
4623	UBND xã Kiên Lương	Trụ sở ấp Hòn Chông	Ấp Hòn Chông, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang	50.4	209.2	Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 28/8/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Ấp sử dụng làm trụ sở	Chưa có GCN QSD đất
4624	UBND xã Kiên Lương	Trụ sở ấp Hố Bườn	Ấp Hố Bườn, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang	51.0	550.3	Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 28/8/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Ấp sử dụng làm trụ sở	Chưa có GCN QSD đất
4625	UBND xã Kiên Lương	Trụ sở ấp Núi Mây	Ấp Núi Mây, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang	62.0	779.1	Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 28/8/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Ấp sử dụng làm trụ sở	Chưa có GCN QSD đất
4626	UBND xã Kiên Lương	Trụ sở ấp Rạch Đùng	Ấp Rạch Đùng, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang	67.2	188.1	Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 28/8/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Ấp sử dụng làm trụ sở	Chưa có GCN QSD đất

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4627	UBND xã Kiên Lương	Trụ sở ấp Song Chinh	Ấp Song Chinh, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang	36.0	67.6	Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 28/8/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Ấp sử dụng làm trụ sở	Chưa có GCN QSD đất
4628	UBND xã Kiên Lương	Trường Mầm non Bình Trị, Điểm Chính Rạch Đùng	Ấp Rạch Đùng, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang	792.4	5,119.9	Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 28/8/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Mầm non Bình Trị	GCN số CL 948403 ngày 20/12/2017
4629	UBND xã Kiên Lương	Trường Mầm non Bình Trị, Điểm Núi Mây	Ấp Núi Mây, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang	64.0		Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 28/8/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Mầm non Bình Trị	Chưa có GCN QSD đất
4630	UBND xã Kiên Lương	Trường Mầm non Bình Trị, Điểm Song Chinh	Ấp Song Chinh, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang	64.0		Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 28/8/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Mầm non Bình Trị	Chưa có GCN QSD đất
4631	UBND xã Kiên Lương	Trường Tiểu học và THCS Bình Trị, Điểm chính Rạch Đùng	Ấp Rạch Đùng, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang	768.0	6,483.0	Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 28/8/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học và THCS Bình Trị	GCN số AA 00023183 ngày 21/4/2025
4632	UBND xã Kiên Lương	Trường Tiểu học và THCS Bình Trị, Điểm Rạch Đùng 1	Ấp Rạch Đùng, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang	256.0	1,013.4	Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 28/8/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học và THCS Bình Trị	Chưa có GCN QSD đất
4633	UBND xã Kiên Lương	Trường Tiểu học và THCS Bình Trị, Điểm Rạch Đùng 2	Ấp Rạch Đùng, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang	227.0	1,381.5	Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 28/8/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học và THCS Bình Trị	GCN số BM 562660 ngày 12/12/2013
4634	UBND xã Kiên Lương	Trường Tiểu học và THCS Bình Trị, Điểm Sóc Ghè 1	Ấp Rạch Đùng, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang	84.0	158.0	Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 28/8/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học và THCS Bình Trị	Chưa có GCN QSD đất
4635	UBND xã Kiên Lương	Trường Tiểu học và THCS Bình Trị, Điểm Sóc Ghè 2	Ấp Song Chinh, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang	98.0	1,285.7	Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 28/8/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học và THCS Bình Trị	GCN số BM 562672 ngày 30/12/2013

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4636	UBND xã Kiên Lương	Trường Tiểu học và THCS Bình Trị, Điểm Núi Mây 1	Ấp Núi Mây, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang	49.0	110.4	Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 28/8/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học và THCS Bình Trị	GCN số BM 562654 ngày 28/11/2013
4637	UBND xã Kiên Lương	Trường Tiểu học và THCS Bình Trị, Điểm Núi Mây 2	Ấp Núi Mây, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang	128.0	2,000.0	Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 28/8/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học và THCS Bình Trị	Chưa có GCN QSD đất
4638	UBND xã Kiên Lương	Trường Tiểu học và THCS Bình Trị, Điểm Song Chinh	Ấp Song Chinh, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang	224.0	635.5	Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 28/8/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học và THCS Bình Trị	GCN số BM 562653 ngày 28/11/2013
4639	UBND xã Kiên Lương	Trường Tiểu học và THCS Bình Trị, Điểm Hố Bườn 2	Ấp Hố Bườn, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang		3,000.0	Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 28/8/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học và THCS Bình Trị	Chưa có GCN QSD đất
4640	UBND xã Kiên Lương	Trường Tiểu học và THCS Bình Trị, Điểm Rạch Đùng 3	Ấp Rạch Đùng, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang		1,670.4	Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 28/8/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học và THCS Bình Trị	Chưa có GCN QSD đất
4641	UBND xã Kiên Lương	Trường Mầm non Bình An, Điểm chính Hòn Chông	Ấp Hòn Chông, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang	2,066.9	3,640.5	Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 28/8/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Mầm non Bình An	Chưa có GCN QSD đất
4642	UBND xã Kiên Lương	Trường Mầm non Bình An, Điểm Ba Trại	Ấp Ba Trại, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang	147.0	308.0	Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 28/8/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Mầm non Bình An	Chưa có GCN QSD đất
4643	UBND xã Kiên Lương	Trường Mầm non Bình An, Điểm Hòn Trẹm	Ấp Hòn Trẹm, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang	260.0	3,332.3	Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 28/8/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Mầm non Bình An	Chưa có GCN QSD đất
4644	UBND xã Kiên Lương	Trường Mầm non Bình An, Điểm Ba Núi	Ấp Ba Núi, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang	64.0		Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 28/8/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Mầm non Bình An	Chưa có GCN QSD đất

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4645	UBND xã Kiên Lương	Trường Tiểu học Bình An, Điểm Hòn Chông	Ấp Hòn Chông, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang	1,408.0	3,538.8	Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 28/8/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học Bình An	GCN số BL 609291 ngày 27/11/2012
4646	UBND xã Kiên Lương	Trường Tiểu học Bình An, Điểm Bãi Giếng	Ấp Bãi Giếng, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang	475.8	2,484.4	Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 28/8/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học Bình An	GCN số BL 609296 ngày 27/11/2012
4647	UBND xã Kiên Lương	Trường Tiểu học Bình An, Điểm Hòn Trẹm	Ấp Hòn Trẹm, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang	279.0	3,839.4	Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 28/8/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học Bình An	Chưa có GCN QSD đất
4648	UBND xã Kiên Lương	Trường Tiểu học Bình An, Điểm Ba Trại	Ấp Ba Trại, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang	420.0	4,272.0	Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 28/8/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học Bình An	Chưa có GCN QSD đất
4649	UBND xã Kiên Lương	Trường Tiểu học Bình An, Điểm Ba Núi	Ấp Ba Núi, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang	181.6	4,292.0	Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 28/8/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học Bình An	GCN số BL 609292 ngày 27/11/2012
4650	UBND xã Kiên Lương	Trường Tiểu học Bình An, Điểm Rẫy Mới	Ấp Rẫy Mới, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang	306.4	1,695.0	Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 28/8/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học Bình An	GCN số BL 738095 ngày 20/7/2012; GCN số BL 738292 ngày 09/8/2012
4651	UBND xã Kiên Lương	Trường Trung học cơ sở Bình An	Ấp Bãi Giếng, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang	1,038.0	12,759.6	Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 28/8/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Trung học cơ sở Bình An	GCN số BM 562899 ngày 07/01/2014
4652	UBND xã Kiên Lương	Trường tiểu học thị trấn Kiên Lương 1, Điểm chính	Ấp Cư Xá, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang	3,114.0	11,106.1	Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 28/8/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học Kiên Lương 1	GCN số BI 854080 ngày 13/3/2012

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4653	UBND xã Kiên Lương	Trường tiểu học thị trấn Kiên Lương 1, Điểm lẻ Cư Xá	Ấp Cư Xá, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang	1,551.0	3,182.0	Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 28/8/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học Kiên Lương 1	GCN số 057705 ngày 29/7/2003
4654	UBND xã Kiên Lương	Trường Mầm non thị trấn Kiên Lương, Điểm chính KP Cư Xá Mới	Ấp Cư Xá Mới, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang	1,993.3	5,832.7	Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 28/8/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Mầm non Kiên Lương	GCN số AI 484501 ngày 16/8/2007
4655	UBND xã Kiên Lương	Trường Mầm non thị trấn Kiên Lương, Điểm Lò Bom	Ấp Lò Bom, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang	196.3	721.1	Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 28/8/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Mầm non Kiên Lương	GCN số CC 021702 ngày 08/01/2016
4656	UBND xã Kiên Lương	Trường Trung học cơ sở thị trấn Kiên Lương 1	Ấp Ngã Ba, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang	2,790.4	8,880.0	Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 28/8/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THCS Kiên Lương	(GCN số U 893993 ngày 04/6/2002; GCN số W 582156 ngày 20/3/2003)
4657	UBND xã Kiên Lương	Trưởng Tiểu học thị trấn Kiên Lương 2, Điểm chính Lò Bom	Ấp Lò Bom, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang	1,208.0	5,712.4	Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 28/8/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học Kiên Lương 2	GCN số AI 485000 ngày 03/8/2007
4658	UBND xã Kiên Lương	Trưởng Tiểu học thị trấn Kiên Lương 2, Điểm Công ty 10	Ấp Tám Thước, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang	320.0	1,290.2	Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 28/8/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học Kiên Lương 2	GCN số BI 025079 ngày 07/3/2012
4659	UBND xã Kiên Lương	Trưởng Tiểu học thị trấn Kiên Lương 2, Điểm Lung kha Na	Ấp Lung Kha Na, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang	487.0	2,645.9	Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 28/8/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học Kiên Lương	GCN số BI 025084 ngày 07/3/2012
4660	UBND xã Kiên Lương	Trưởng Tiểu học thị trấn Kiên Lương 2, Điểm Xà Ngách	Ấp Xà Ngách, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang	472.0	1,494.6	Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 28/8/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học Kiên Lương 2	GCN số BI 025083 ngày 07/3/2012

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4661	UBND xã Kiên Lương	Trưởng Tiểu học thị trấn Kiên Lương 3	Ấp Kiên Tân, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang	3,481.7	20,357.0	Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 28/8/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học Kiên Lương 3	GCN số AP 990496 ngày 04/11/2009
4662	UBND xã Kiên Lương	Trường Mầm non Hoa Mai, Điểm chính	Ấp Kiên Tân, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang	3,184.0	6,891.9	Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 28/8/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Mầm non Hoa Mai	GCN số CK 471182 ngày 20/01/2017
4663	UBND xã Kiên Lương	Trường Mầm non Hoa Mai, Điểm Hoa Mai cũ	Ấp Kiên Tân, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang	612.0	3,305.6	Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 28/8/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Mầm non Hoa Mai	GCN số CE 921554 ngày 24/10/2017
4664	UBND xã Kiên Lương	Trạm Y tế xã Bình Trị	Ấp Rạch Đùng, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang	208	1045	Quyết định số 2606/QĐ-UBND ngày 28/12/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng, dự kiến làm điểm Trạm của Trạm y tế Kiên Lương	Chưa có GCN QSD đất
4665	UBND xã Kiên Lương	Trạm y tế xã Bình An	Ấp Hòn Chông, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang	2096	2500	Quyết định số 2606/QĐ-UBND ngày 28/12/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng, dự kiến làm điểm Trạm của Trạm y tế Kiên Lương	Chưa có GCN QSD đất
4666	UBND xã Kiên Lương	Trạm Y tế thị trấn Kiên Lương	Ấp Cư Xá, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang	252	500	Quyết định số 2606/QĐ-UBND ngày 28/12/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng, dự kiến làm điểm Trạm của Trạm y tế Kiên Lương	Chưa có GCN QSD đất
4667	UBND xã Kiên Lương	Đài Truyền thanh huyện	ấp Kiên Tân, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang	267.2	4,198.4	Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 28/8/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đài truyền thanh xã Kiên Lương; dự kiến bố trí Tòa án khu vực 8	Chưa có GCN QSD đất
4668	UBND xã Kiên Lương	Nhà thiếu nhi huyện	Ấp Kiên Tân, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang	9,292.0	18,861.0	Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 28/8/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trung tâm dịch vụ tổng hợp; dự kiến bố trí Ban chỉ huy quân sự xã	GCN số DK 665287 ngày 19/9/2023

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4669	UBND xã Kiên Lương	Nhà công vụ Huyện ủy	Ấp Ba Hòn, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang	416.0	976.5	Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 28/8/2025 của UBND tỉnh	Giao cho xã Kiên Lương quản lý, sử dụng	- Ranh giới sử dụng ổn định - Không tranh chấp, lấn chiếm; không cho thuê, cho mượn	- Đưa ra đấu giá QSD đất - GCN số BU 156821 ngày 26/8/2014
4670	UBND xã Kiên Lương	Trụ sở đội Thuế Ba Hòn cũ	Ấp Kiên Tân, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang	72.0	36.0	Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 28/8/2025 của UBND tỉnh	chưa sử dụng (Phòng Kinh tế xã Kiên Lương quản lý)	- Ranh giới sử dụng ổn định - Không tranh chấp, lấn chiếm; không cho thuê, cho mượn	- Xây dựng công trình công cộng (do diện tích nhỏ hẹp) - Chưa có GCN QSD đất
4671	UBND xã Kiên Lương	Trụ sở UBND thị trấn Kiên Lương	Ấp Ngã Ba, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang	525.0	930.0	Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 28/8/2025 của UBND tỉnh	Giao cho Trạm kỹ thuật nông nghiệp khu vực liên xã Kiên Lương (đã giải thể)	- Ranh giới sử dụng ổn định - Không tranh chấp, lấn chiếm; không cho thuê, cho mượn	- Đưa ra đấu giá QSD đất - Chưa có GCN QSD đất
4672	UBND xã Kiên Lương	Trụ sở UBND xã Bình An	Ấp Hòn Chông, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang	551.0	1,099.6	Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 28/8/2025 của UBND tỉnh	Chuyển đổi công năng cơ sở văn hóa	- Ranh giới sử dụng ổn định - Không tranh chấp, lấn chiếm; không cho thuê, cho mượn	- Xây dựng công viên - Chưa có GCN QSD đất
4673	UBND xã Kiên Lương	Trụ sở Ban CHQS	ấp Cư Xá, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang	200.0	5,436.5	Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 28/8/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	- Ranh giới sử dụng ổn định - Không tranh chấp, lấn chiếm; không cho thuê, cho mượn	- Xây dựng ký túc xá nội trú cho các em xã Bình An, Bình Trị (cũ) - Chưa có GCN QSD đất
4674	UBND xã Kiên Lương	Trụ sở Đảng Ủy xã Bình An	Ấp Hòn Chông, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang	646.2	1,107.7	Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 28/8/2025 của UBND tỉnh	Chuyển đổi công năng cơ sở văn hóa	- Ranh giới sử dụng ổn định - Không tranh chấp, lấn chiếm; không cho thuê, cho mượn	- Xây dựng công viên - Chưa có GCN QSD đất
4675	UBND xã Kiên Lương	Trung tâm văn hóa xã Bình An	Ấp Hòn Chông, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang	309.8	1,080.0	Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 28/8/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	- Ranh giới sử dụng ổn định - Không tranh chấp, lấn chiếm; không cho thuê, cho mượn	- Mở rộng trường Mầm non Bình An điểm chính - Chưa có GCN QSD đất

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4676	UBND xã Kiên Lương	Trụ sở UBND xã Bình Trị	Ấp Rạch Đùng, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang	1,739.9	20,290.7	Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 28/8/2025 của UBND tỉnh	Chuyển đổi công năng cơ sở giáo dục	- Ranh giới sử dụng ổn định - Không tranh chấp, lấn chiếm; không cho thuê, cho mượn	Nâng cấp mở rộng trường Tiểu học và Trung học cơ sở Bình Trị - Chưa có GCN QSD đất
4677	UBND xã Kiên Lương	Trung tâm văn hóa xã Bình Trị	Ấp Rạch Đùng, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang	288.0	6,072.0	Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 28/8/2025 của UBND tỉnh	Chuyển đổi công năng cơ sở giáo dục	- Ranh giới sử dụng ổn định - Không tranh chấp, lấn chiếm; không cho thuê, cho mượn	Nâng cấp mở rộng trường Tiểu học và Trung học cơ sở Bình Trị - Chưa có GCN QSD đất
4678	UBND xã Kiên Lương	Chi cục THADS huyện Kiên Lương (cũ)	Ấp Ba Hòn, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang	251.0	1,350.0	Quyết định số 584/QĐ-UBND ngày 10/2/2026 của UBND tỉnh	Bố trí trụ sở Trạm cấp nước xã Kiên Lương	- Ranh giới sử dụng ổn định - Không tranh chấp, lấn chiếm; không cho thuê, cho mượn	Xây dựng trụ sở Tòa án khu vực 8 - Chưa có GCN QSD đất
4679	UBND xã Kiên Lương	Trụ sở Đội nghiệp vụ HQCK Cảng Hòn Chông thuộc Hải quan cửa khẩu quốc tế Hà Tiên - Chi cục Hải quan Khu vực XX (trước đây là Cục Hải quan tỉnh Kiên Giang)	Ấp Bãi Giếng, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang	751.7	15,053.4	Quyết định số 552/QĐ-UBND ngày 09/02/2026 của UBND tỉnh	Giao UBND xã bố trí sử dụng làm trụ sở làm việc	- Ranh giới sử dụng ổn định - Không tranh chấp, lấn chiếm; không cho thuê, cho mượn	- Đấu giá QSD đất - GCN số X 165334 ngày 05/3/2004
4680	UBND xã Kiên Lương	Trụ sở làm việc Kho bạc nhà nước Kiên Lương cũ	Ấp Ba Hòn, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang	671.3	2,485.4	Quyết định số 319/QĐ-UBND ngày 22/01/2026 của UBND tỉnh	Bố trí trụ sở Trung tâm dịch vụ tổng hợp	- Ranh giới sử dụng ổn định - Không tranh chấp, lấn chiếm; không cho thuê, cho mượn	- Bàn giao Phòng Quản lý dự án vùng Tứ giác Long Xuyên quản lý, sử dụng - Chưa có GCN QSD đất
4681	UBND xã Kiên Lương	Trụ sở Đảng ủy thị trấn Kiên Lương	Ấp Ngã Ba, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang	982.4	2,427.4	Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 28/8/2025 của UBND tỉnh	Chuyển đổi công năng cơ sở giáo dục	- Ranh giới sử dụng ổn định - Không tranh chấp, lấn chiếm; không cho thuê, cho mượn	- Mở rộng trường tiểu học Kiên Lương 1 - Chưa có GCN QSD đất

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4682	UBND xã Kiên Lương	Phòng dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản - trung tâm dân số huyện Kiên Lương,	Ấp Ngã Ba, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang	305,5	200	Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 28/8/2025 của UBND tỉnh	Chuyển đổi công năng	- Ranh giới sử dụng ổn định - Không tranh chấp, lấn chiếm; không cho thuê, cho mượn	- Xây dựng công trình công cộng (do khu đất nằm trong hành lang an toàn lộ giới, thủy giới) - Chưa có GCN QSD đất
4683	UBND xã Hòn Nghệ	Trụ sở UBND xã	Tổ1, Ấp Bãi Chướng, xã Hòn Nghệ, tỉnh An Giang	523	3184	242/QĐ-UBND ngày 01/12/2025	Tiếp tục sử dụng	trụ sở làm việc UBND xã	
4684	UBND xã Hòn Nghệ	Trụ sở Ấp Bãi Chướng	Tổ1, Ấp Bãi Chướng, xã Hòn Nghệ, tỉnh An Giang	36	177	242/QĐ-UBND ngày 01/12/2025	Tiếp tục sử dụng	trụ sở làm việc	
4685	UBND xã Hòn Nghệ	Trụ sở ấp Bãi Nam	Tổ 4, Ấp Bãi Nam, xã Hòn Nghệ, tỉnh An Giang	31	121	242/QĐ-UBND ngày 01/12/2025	Tiếp tục sử dụng	trụ sở làm việc	
4686	UBND xã Hòn Nghệ	Lò đốt rác xã Hòn Nghệ	Tổ 6, Ấp Bãi Nam, xã Hòn Nghệ, tỉnh An Giang	937	1099	242/QĐ-UBND ngày 01/12/2025	Tiếp tục sử dụng	Đang hoạt động	
4687	UBND xã Hòn Nghệ	Trụ sở Ban Chỉ huy Quân sự xã Hòn Nghệ	Tổ 1, Ấp Bãi Chướng, xã Hòn Nghệ, tỉnh An Giang	256	256	242/QĐ-UBND ngày 01/12/2025	Tiếp tục sử dụng	trụ sở làm việc	
4688	UBND xã Hòn Nghệ	Trung tâm Văn hóa xã	Tổ 2, Ấp Bãi Chướng, xã Hòn Nghệ, tỉnh An Giang	338	2415	242/QĐ-UBND ngày 01/12/2025	Tiếp tục sử dụng	trụ sở làm việc Đảng ủy	
4689	UBND xã Hòn Nghệ	Điểm trường chính Bãi Chướng	Tổ 2, Ấp Bãi Chướng, xã Hòn Nghệ, tỉnh An Giang	593	5450	242/QĐ-UBND ngày 01/12/2025	Tiếp tục sử dụng	trụ sở làm việc	
4690	UBND xã Hòn Nghệ	Điểm trường Bãi Nồm	Tổ 5, Ấp Bãi Chướng, xã Hòn Nghệ, tỉnh An Giang	49	84	242/QĐ-UBND ngày 01/12/2025	Tiếp tục sử dụng	hư hỏng, không sử dụng	dôi dư
4691	UBND xã Hòn Nghệ	Điểm trường Bãi Nam 1	Tổ 1, Ấp Bãi Nam, xã Hòn Nghệ, tỉnh An Giang	340	1600	242/QĐ-UBND ngày 01/12/2025	Tiếp tục sử dụng	Nhà công vụ	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4692	UBND xã Hòn Nghệ	Điểm trường Bãi Nam 2	Tổ 3, Ấp Bãi Nam, xã Hòn Nghệ, tỉnh An Giang	98	1547	242/QĐ-UBND ngày 01/12/2025	Tiếp tục sử dụng	trụ sở làm việc	
4693	UBND xã Hòn Nghệ	Trụ sở trạm y Tế xã	Tổ 1, Ấp Bãi Chướng, xã Hòn Nghệ, tỉnh An Giang	195	600	mới tiếp nhận	Tiếp tục sử dụng	trụ sở làm việc	
4694	UBND xã Hòa Điền	Trụ sở UBND xã Kiên Bình cũ	Ấp Lung Lớn	1,428.2	3,749.4	Quyết định số 794/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của UBND tỉnh An Giang về việc giao tài sản công nhà, đất và xe ô tô về Ủy ban nhân dân	Bố trí trụ sở làm việc của Đảng ủy, UBND và các cơ quan chuyên môn thuộc xã Hòa Điền mới	Đang sử dụng	
4695	UBND xã Hòa Điền	Trụ sở ấp Kiên Sơn	Ấp Kiên Sơn	58.0	768.7		Bố trí trụ sở làm việc ấp Kiên Sơn, xã Hòa Điền mới	Đang sử dụng	
4696	UBND xã Hòa Điền	Trụ sở ấp Lung Lớn	Ấp Lung Lớn	58.0	102.0		Bố trí trụ sở làm việc ấp Lung Lớn, xã Hòa Điền mới	Đang sử dụng	
4697	UBND xã Hòa Điền	Trụ sở ấp Cống Tre	Ấp Cống Tre	38.0	300.0		Bố trí trụ sở làm việc ấp Cống Tre, xã Hòa Điền mới	Đang sử dụng	
4698	UBND xã Hòa Điền	Trụ sở ấp Kiên Thanh	Ấp Kiên Thanh	38.0	250.0		Bố trí trụ sở làm việc ấp Kiên Thanh, xã Hòa Điền mới	Đang sử dụng	
4699	UBND xã Hòa Điền	Trụ sở ấp Kinh 9	Ấp Kinh 9,	38.0	230.0		Bố trí trụ sở làm việc ấp Kinh 9, xã Hòa Điền mới	Đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4700	UBND xã Hòa Điền	Trụ sở Công an xã Kiên Bình cũ	Ấp Lung Lớn	184.3	675.0	xã Hòa Điền để quản lý, sử dụng.	Bố trí trụ sở làm việc Công an xã Hòa Điền mới	Đang sử dụng	
4701	UBND xã Hòa Điền	Trụ sở BCHQS Kiên Bình cũ	Ấp Lung Lớn	171.6	675.0		Bố trí trụ sở làm việc của cơ quan UBMTTQ Việt Nam xã Hòa Điền mới	Đang sử dụng	
4702	UBND xã Hòa Điền	Trụ sở UBND xã Hòa Điền cũ	Ấp Thạnh Lợi	1,196.9	3,976.2		Bố trí trụ sở làm việc của Ban Chỉ huy quân sự xã Hòa Điền mới	Đang sử dụng	
4703	UBND xã Hòa Điền	Trụ sở ấp Cảng	Ấp Cảng	40.0	122.4		Bố trí trụ sở làm việc ấp Cảng, xã Hòa Điền mới	Đang sử dụng	
4704	UBND xã Hòa Điền	Trụ sở ấp Cờ Trắng -	Ấp Cờ Trắng	40.0	119.1		Bố trí trụ sở làm việc ấp Cờ Trắng, xã Hòa Điền mới	Đang sử dụng	
4705	UBND xã Hòa Điền	Trụ sở ấp Thạnh Lợi	Ấp Thạnh Lợi	40.0	105.0	Quyết định số 794/QĐ-UBND	Bố trí trụ sở làm việc ấp Thạnh Lợi, xã Hòa Điền mới	Đang sử dụng	
4706	UBND xã Hòa Điền	Trụ sở ấp Núi Trầu	Ấp Núi Trầu	40.0	449.6		Bố trí trụ sở làm việc ấp Núi Trầu, xã Hòa Điền mới	Đang sử dụng	
4707	UBND xã Hòa Điền	Trụ sở ấp Hòa Giang	Ấp Hòa Giang	40.0	97.8		Bố trí trụ sở làm việc ấp Hòa Giang, xã Hòa Điền mới	Đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4708	UBND xã Hòa Điền	Trụ sở ấp Kinh I	Ấp Kinh 1	40.0	77.4	794/QĐ-UBND	Bố trí trụ sở làm việc ấp Knh I, xã Hòa Điền mới	Đang sử dụng	
4709	UBND xã Hòa Điền	Trụ sở ấp Hòa Lạc	Ấp Hòa Lạc	40.0	118.9		Bố trí trụ sở làm việc ấp Hòa Lạc, xã Hòa Điền mới	Đang sử dụng	
4710	UBND xã Hòa Điền	Trụ sở ấp Tân Điền	Ấp Tân Điền	40.0	300.0		Bố trí trụ sở làm việc ấp Tân Điền, xã Hòa Điền mới	Đang sử dụng	
4711	UBND xã Hòa Điền	Trung tâm Văn hóa xã Kiên Bình cũ	Ấp Lung Lớn	336.0	4,000.0	Quyết định số 794/QĐ-UBND	Bố trí Trung tâm Văn hóa xã Hòa Điền mới	Đang sử dụng	
4712	UBND xã Hòa Điền	Trung tâm văn hóa xã Hòa Điền cũ	Ấp Thạnh Lợi	450.0	4,756.8		Bố trí Trung tâm Văn hóa xã Hòa Điền mới	Đang sử dụng	
4713	UBND xã Hòa Điền	Điểm chính Thạnh Lợi	Ấp Thạnh Lợi	810.2	3,000.0	Quyết định số 794/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
4714	UBND xã Hòa Điền	Điểm Hòa Giang	Ấp Thạnh Lợi	98.0	427.9		Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
4715	UBND xã Hòa Điền	Điểm chính Lung Lớn	Ấp Lung Lớn	1,223.3	3,193.2	Quyết định số 794/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
4716	UBND xã Hòa Điền	Điểm Kiên Thanh	Ấp Kiên Thanh	125.0	0.0		Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
4717	UBND xã Hòa Điền	Điểm Đầu Xáng	Ấp Cống Tre	255.0	0.0		Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
4718	UBND xã Hòa Điền	Điểm Kênh 11	Ấp Kiên Thanh	255.0	0.0		Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
4719	UBND xã Hòa Điền	Điểm Chính Thạnh Lợi	Ấp Thạnh Lợi	2,436.0	4,892.0	Quyết định số 794/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
4720	UBND xã Hòa Điền	Điểm Cờ Trắng	Ấp Cờ Trắng	624.0	2,602.0		Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4721	UBND xã Hòa Điền	Điểm Cảng	Ấp Cảng	403.0	3,450.0	Quyết định số 794/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
4722	UBND xã Hòa Điền	Điểm Núi Trầu	Ấp Núi Trầu	467.0	5,990.8		Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
4723	UBND xã Hòa Điền	Điểm Hòa Giang	Ấp Hòa Giang	370.0	3,683.5		Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
4724	UBND xã Hòa Điền	Điểm Thạnh Lợi	Ấp Thạnh Lợi	1,664.0	9,149.0	Quyết định số 794/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
4725	UBND xã Hòa Điền	Điểm THCS	Ấp Kiên Sơn	1,469.0	3,210.0	Quyết định số 794/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
4726	UBND xã Hòa Điền	Điểm chính Liên ngành	Ấp Kiên Sơn	2,099.0	2,675.0		Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
4727	UBND xã Hòa Điền	Điểm Kiên Sơn	Ấp Kiên Sơn	345.8	2,010.0		Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
4728	UBND xã Hòa Điền	Điểm Ranh Hạt	Ấp Lung Lớn	222.8	820.4		Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
4729	UBND xã Hòa Điền	Điểm Lò Gạch 2	Ấp Cống Tre	220.8	2,000.0		Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
4730	UBND xã Hòa Điền	Điểm chính Kiên Thanh	Ấp Kiên Thanh	1,296.5	12,310.5	Quyết định số 794/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
4731	UBND xã Hòa Điền	Điểm Đầu Xáng	Ấp Cống Tre	326.0	4,531.3		Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
4732	UBND xã Hòa Điền	Điểm Kênh 9	Ấp Kiên Thanh	156.0	10,679.5		Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
4733	UBND xã Hòa Điền	Điểm Kênh 11	Ấp Kiên Thanh	1,040.5	12,200.0		Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
4734	UBND xã Hòa Điền	Trạm Y tế xã Kiên Bình cũ	Ấp Cống Tre	1,494	2,028	Quyết định số 2606/QĐ-UBND ngày 28/12/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
4735	UBND xã Hòa Điền	Trạm Y tế xã Hòa Điền cũ	Ấp Thạnh Lợi	4,499	11,708		Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
4736	UBND xã Sơn Hải	Trụ sở UBND xã Sơn Hải	ấp Hòn Heo, xã Sơn Hải, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang	605.0	2321	QĐ 808/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của UBND tỉnh	Về việc giao tài sản công cho Ủy ban nhân dân xã quản lý, sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4737	UBND xã Sơn Hải	Trung tâm văn hóa xã	ấp Hòn Heo, xã Sơn Hải, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang	269.0	4140	QĐ 808/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của UBND tỉnh	Về việc giao tài sản công cho Ủy ban nhân dân xã quản lý, sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
4738	UBND xã Sơn Hải	Trụ sở ấp Hòn Ngang	ấp Hòn Ngang, xã Sơn Hải, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang	44.6	96	QĐ 808/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của UBND tỉnh	Về việc giao tài sản công cho Ủ y ban nhân dân xã quản lý, sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
4739	UBND xã Sơn Hải	Trụ sở ấp Hòn Heo	ấp Hòn Heo, xã Sơn Hải, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang	37.8	72	QĐ 808/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của UBND tỉnh	Về việc giao tài sản công cho Ủ y ban nhân dân xã quản lý, sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
4740	UBND xã Sơn Hải	Trụ sở Ban CHQS	ấp Hòn Heo, xã Sơn Hải, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang	277.5	277.5	QĐ 808/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của UBND tỉnh	Về việc giao tài sản công cho Ủy ban nhân dân xã quản lý, sử dụng		
4741	UBND xã Sơn Hải	Điểm chính Hòn Heo	ấp Hòn Heo, xã Sơn Hải, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang	1,797.6	1801.5	QĐ 808/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của UBND tỉnh	Về việc giao tài sản công cho Ủy ban nhân dân xã quản lý, sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
4742	UBND xã Sơn Hải	Điểm Mầm non	xã Sơn Hải, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang	245.5	1500	QĐ 808/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của UBND tỉnh	Về việc giao tài sản công cho Ủy ban nhân dân xã quản lý, sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4743	UBND xã Sơn Hải	Điểm Hòn Ngang	ấp Hòn Ngang, xã Sơn Hải, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang	49.0	1080	QĐ 808/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của UBND tỉnh	Về việc giao tài sản công cho Ủy ban nhân dân xã quản lý, sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
4744	UBND xã Sơn Hải	Nhà công vụ Hòn Ngang	ấp Hòn Ngang, xã Sơn Hải, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang	56	60			Giữ lại tiếp tục sử dụng	Nhà công vụ Hòn Ngang chưa có QĐ bàn giao của UBND tỉnh
4745		Trạm y tế xã Sơn Hải	Tổ 9, ấp Hòn Heo, xã Sơn Hải, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang	1222	1500			Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trạm y tế mới tiếp nhận, chưa có QĐ bàn giao của UBND tỉnh
4746	UBND xã An Minh	Văn phòng huyện ủy (huyện cũ): Khu phố 3, Thị trấn thứ 11	Ấp 3, xã An Minh, tỉnh An Giang	354.28	8,447.00	Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giao cho xã An Minh tiếp tục quản lý sử dụng làm nhà công vụ	Văn phòng Đảng ủy xã đang sử dụng	
4747	UBND xã An Minh	Khu hành chính huyện An Minh (huyện cũ): Khu phố 3, Thị Trấn thứ 11	Ấp 3, xã An Minh, tỉnh An Giang	9,117.27	23,037.92	Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giao cho xã An Minh tiếp tục quản lý sử dụng làm trụ sở UBND xã An Minh	Văn phòng HĐND và UBND xã Đang sử dụng	
4748	UBND xã An Minh	Khối vận huyện An Minh (huyện cũ): Khu phố 2, Thị trấn thứ 11	Ấp 2, xã An Minh, tỉnh An Giang	331.00	3,476.30	Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giao cho Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực liên xã An Minh	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực liên xã An Minh đang sử dụng	
4749	UBND xã An Minh	Nhà thiếu nhi huyện An Minh (huyện cũ): Khu phố 2, Thị trấn thứ 11	Ấp 2, xã An Minh, tỉnh An Giang	250.00	6,443.20	Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giao cho Trung tâm Y tế An Minh	đang đo đạc để tiến hành bàn giao	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4750	UBND xã An Minh	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện An Minh (huyện cũ): Khu phố 2, Thị trấn thứ 11	Ấp 2, xã An Minh, tỉnh An Giang	477.00	522.10	Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giao cho Ngân hàng chính sách An Minh	Ngân hàng chính sách An Minh đang sử dụng	
4751	UBND xã An Minh	Trung tâm VH, TT-TT huyện An Minh (huyện cũ): Khu phố 3, Thị trấn thứ 11	Ấp 3, xã An Minh, tỉnh An Giang	2,218.00	11,448.62	Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giao cho Trung tâm VH,TT-TT xã An Minh	Trung tâm VH,TT-TT xã An Minh đang sử dụng	
4752	Trung tâm Chính trị xã An Minh	Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện An Minh (huyện cũ): Khu phố 4, Thị trấn thứ 11	Ấp 4, xã An Minh, tỉnh An Giang	939.00	1,500.00	Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giao cho Trung tâm Chính trị xã An Minh	Trung tâm Chính trị xã đang sử dụng	
4753	UBND xã An Minh	Ban điều hành Bến xe - Tàu huyện An Minh (huyện cũ): Khu phố 2, Thị trấn thứ 11	Ấp 2, xã An Minh, tỉnh An Giang	46.00	3,818.00	Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giao Ban điều hành Bến Xe-Tàu xã quản lý và sử dụng	Ban điều hành Bến xe-Tàu xã Đang sử dụng	
4754	UBND xã An Minh	UBND Thị trấn thứ 11: Khu phố 4, Thị trấn thứ 11	Ấp 4, xã An Minh, tỉnh An Giang	2,137.90	38,415.00	Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giao cho Xã đội xã An Minh	Trạm y tế xã An Minh đang sử dụng	theo QĐ 455/QĐ-UBND ngày 05/5/2026 của UBND xã An Minh
4755	UBND xã An Minh	Trụ sở làm việc UBND xã Đông Hưng: ấp 10 chợ, xã Đông Hưng	Ấp 10 Chợ, xã An Minh, tỉnh An Giang	1,294.8	1,241.00	Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giao Trạm Kỹ Thuật nông nghiệp khu vực An Minh	Trường Tiểu học Đông Hưng 1 đang sử dụng	theo QĐ 455/QĐ-UBND ngày 05/5/2026 của UBND xã An Minh
4756	UBND xã An Minh	UBND Thị trấn thứ 11 (trụ sở cũ): Khu phố 2, Thị trấn thứ 11	Ấp 2, xã An Minh, tỉnh An Giang		135.00	Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Làm trụ sở văn phòng ấp 2 và lực lượng bảo vệ An ninh trật tự cơ sở ấp 2	Ấp 2 Đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4757	UBND xã An Minh	Trụ sở Khu phố 1, Thị trấn thứ 11	Ấp 1, xã An Minh, tỉnh An Giang	100.00	750.00	Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Làm trụ sở văn phòng ấp	Ấp 1 đang sử dụng	
4758	UBND xã An Minh	Trụ sở Khu phố 3, Thị trấn thứ 11	Ấp 3, xã An Minh, tỉnh An Giang	45.00	135.00	Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Làm trụ sở văn phòng ấp	Ấp 3 đang sử dụng	
4759	UBND xã An Minh	Trụ sở Khu phố 4, Thị trấn thứ 11	Ấp 4, xã An Minh, tỉnh An Giang	286.00	360.00	Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Làm trụ sở văn phòng ấp	Ấp 4 đang sử dụng	
4760	UBND xã An Minh	Trụ sở ấp Thành Phụng Tây: ấp Thành Phụng Tây, xã Đông Hưng	Ấp Thành Phụng Tây, xã An Minh, tỉnh An Giang	45.00	125.00	Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Làm trụ sở văn phòng ấp	Ấp Thành Phụng Tây đang sử dụng	
4761	UBND xã An Minh	Trụ sở ấp Thành Phụng Đông: ấp Thành Phụng Đông, xã Đông Hưng	Ấp Thành Phụng Đông, xã An Minh, tỉnh An Giang	45.00	125.00	Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Làm trụ sở văn phòng ấp	Ấp Thành Phụng Đông đang sử dụng	
4762	UBND xã An Minh	Trụ sở ấp Đông Bình: ấp Đông Bình, xã Đông Hưng	Ấp Đông Bình, xã An Minh, tỉnh An Giang	45.00	125.00	Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Làm trụ sở văn phòng ấp	Ấp Đông Bình đang sử dụng	
4763	UBND xã An Minh	Trụ sở ấp 11B: ấp 11B, xã Đông Hưng	Ấp 11B, xã An Minh, tỉnh An Giang	45.00	125.00	Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Làm trụ sở văn phòng ấp	Ấp 11B đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4764	UBND xã An Minh	Trụ sở ấp 10 Chợ: ấp 10 Chợ, xã Đông Hưng	Ấp 10 Chợ, xã An Minh, tỉnh An Giang	45.00	114.00	Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Làm trụ sở văn phòng ấp	Ấp 10 Chợ đang sử dụng	
4765	UBND xã An Minh	Trụ sở ấp 10 Chợ A: ấp 10 Chợ A, xã Đông Hưng	Ấp 10 Chợ A, xã An Minh, tỉnh An Giang	45.00	100.00	Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Làm trụ sở văn phòng ấp	Ấp 10 Chợ A đang sử dụng	
4766	UBND xã An Minh	Trụ sở ấp 10 Huỳnh: ấp 10 Huỳnh, xã Đông Hưng	Ấp 10 Huỳnh, xã An Minh, tỉnh An Giang	45.00	85.5	Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Làm trụ sở văn phòng ấp	Ấp 10 Huỳnh đang sử dụng	
4767	UBND xã An Minh	Trụ sở ấp 11A: ấp 11A, xã Đông Hưng B	Ấp 11A, xã An Minh, tỉnh An Giang	48.00	48.00	Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Làm trụ sở văn phòng ấp	Ấp 11A đang sử dụng	
4768	UBND xã An Minh	Trụ sở ấp Cán Gáo: ấp Cán Gáo, xã Đông Hưng B	Ấp Cán Gáo, xã An Minh, tỉnh An Giang	48.00	120.00	Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Làm trụ sở văn phòng ấp	Ấp Cán Gáo đang sử dụng	
4769	UBND xã An Minh	Trụ sở ấp Vàm Xáng: ấp Vàm Xáng, xã Đông Hưng B	Ấp Vàm Xáng, xã An Minh, tỉnh An Giang	48.00	120.00	Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Làm trụ sở văn phòng ấp	Ấp Vàm Xáng Đang sử dụng	
4770	UBND xã An Minh	Trụ sở ấp Ngã Bát: ấp Ngã Bát, xã Đông Hưng B	Ấp Ngã Bát, xã An Minh, tỉnh An Giang	48.00	200.00	Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Làm trụ sở văn phòng ấp	Ấp Ngã Bát đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4771	UBND xã An Minh	Trụ sở ấp Danh Coi: ấp Danh Coi, xã Đông Hưng B	Ấp Danh Coi, xã An Minh, tỉnh An Giang	48.00	120.00	Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Làm trụ sở văn phòng ấp	Ấp Danh Coi đang sử dụng	
4772	UBND xã An Minh	Trụ sở ấp Thanh Hùng: ấp Thanh Hùng, xã Đông Hưng B	Ấp Thanh Hùng, xã An Minh, tỉnh An Giang	48.00	140.00	Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Làm trụ sở văn phòng ấp	Ấp Thanh Hùng đang sử dụng	
4773	UBND xã An Minh	Trụ sở ấp 15: ấp 15, xã Đông Hưng B	Ấp 15, xã An Minh, tỉnh An Giang	48.00	48.00	Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Làm trụ sở văn phòng ấp	Ấp 15 đang sử dụng	
4774	UBND xã An Minh	Nhà đa năng: ấp Vàm Xáng, xã Đông Hưng B	Ấp Vàm Xáng, xã An Minh, tỉnh An Giang	618.00	1,769.00	Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Bố trí nhà thi đấu đa năng	Ấp Vàm Xáng đang sử dụng	
4775	UBND xã An Minh	Trụ sở làm việc UBND xã Đông Hưng B: ấp Danh Coi, xã Đông Hưng B	Ấp Danh Coi, xã An Minh, tỉnh An Giang	1,218.00	1,716.00	Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Phương án Giao Điểm lẻ trường Mầm non Đông Hưng B quản lý và sử dụng	Trường Mầm non Đông Hưng B đang sử dụng	Quyết định số 214/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của UBND xã An Minh
4776	UBND xã An Minh	Trụ sở Ban CHQS xã Đông Hưng: ấp 10 Huỳnh, xã Đông Hưng	Ấp 10 Huỳnh, xã An Minh, tỉnh An Giang	252.00	311.00	Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Phương án giao làm trụ sở ấp 10 Huỳnh và lực lượng bảo vệ an ninh trật tự cơ sở ấp 10 Huỳnh	Ấp 10 Huỳnh đang sử dụng	Quyết định số 214/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của UBND xã An Minh

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4777	UBND xã An Minh	Điểm củ: Khu phố 2, Thị trấn thứ 11	Ấp 2, xã An Minh, tỉnh An Giang	349.80	656.50	Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giao Công an xã quản lý	Trụ sở ấp 2 đang sử dụng	
4778	UBND xã An Minh	Trường Mầm non Đông Hưng: ấp 10 Huỳnh, xã Đông Hưng	Ấp 10 Huỳnh, xã An Minh, tỉnh An Giang	576.00	3,172.00	Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Làm cơ sở giáo dục đào tạo	Trường Mầm Non Đông Hưng đang sử dụng	
4779	UBND xã An Minh	Trường Mầm non Đông Hưng B: ấp 11A, xã Đông Hưng B	Ấp 11A, xã An Minh, tỉnh An Giang	687.40	3,218.50	Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Làm cơ sở giáo dục đào tạo	Trường Mầm Non Đông Hưng B đang sử dụng	
4780	UBND xã An Minh	Trường Mầm non An Minh (Thị trấn thứ 11)	Ấp 3, xã An Minh, tỉnh An Giang	1,152.00	4,296.80	Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Làm cơ sở giáo dục đào tạo	Trường Mầm Non An Minh đang sử dụng	
4781	UBND xã An Minh	Trường Tiểu học Danh Coi, Điểm chính: ấp Danh Coi, xã Đông Hưng B	Ấp Danh Coi, xã An Minh, tỉnh An Giang	810.00	1,925.00	Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Làm cơ sở giáo dục đào tạo	Trường Tiểu học Danh Coi đang sử dụng	
4782	UBND xã An Minh	Trường Tiểu học Danh Coi, Điểm lẻ (điểm Vàm Xáng): ấp Vàm Xáng, xã Đông Hưng B	Ấp Vàm Xáng, xã An Minh, tỉnh An Giang	245.00	793.70	Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Làm cơ sở giáo dục đào tạo	Trường Tiểu học Danh Coi đang sử dụng	
4783	UBND xã An Minh	Trường Tiểu học Danh Coi, Điểm lẻ (điểm Kênh Tư): ấp Ngã Bát, xã Đông Hưng B	Ấp Ngã Bát, xã An Minh, tỉnh An Giang	192.00	1,198.00	Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Làm cơ sở giáo dục đào tạo	Trường Tiểu học Danh Coi đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4784	UBND xã An Minh	Trường Tiểu học Danh Coi, Điểm lẻ (điểm Kênh 15): ấp 15, xã Đông Hưng B	Ấp 15, xã An Minh, tỉnh An Giang	245.00	5,327.00	Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Làm cơ sở giáo dục đào tạo	Trường Tiểu học Danh Coi đang sử dụng	
4785	UBND xã An Minh	Trường Tiểu học Danh Coi, Điểm lẻ (điểm Kênh Năm): ấp Vàm Xáng, xã Đông Hưng B	Ấp Vàm Xáng, xã An Minh, tỉnh An Giang	128.00	899.00	Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Làm cơ sở giáo dục đào tạo	Trường Tiểu học Danh Coi đang sử dụng	
4786	UBND xã An Minh	Trường Tiểu học Danh Coi, Điểm lẻ (điểm KT1): ấp Thanh Hùng, xã Đông Hưng B	Ấp Thanh Hùng, xã An Minh, tỉnh An Giang	128.00	540.00	Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Làm cơ sở giáo dục đào tạo	Trường Tiểu học Danh Coi đang sử dụng	
4787	UBND xã An Minh	Trường Tiểu học Danh Coi, Điểm lẻ (điểm Ngã Bát): ấp Ngã Bát, xã Đông Hưng B	Ấp Ngã Bát, xã An Minh, tỉnh An Giang	49.00	144.00	Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Làm cơ sở giáo dục đào tạo	Trường Tiểu học Danh Coi đang sử dụng	
4788	UBND xã An Minh	Trường Tiểu học Đông Hưng 1, Điểm chính: ấp 10 Chợ, xã Đông Hưng	Ấp 10 Chợ, xã An Minh, tỉnh An Giang	1,512.00	6,260.00	Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Làm cơ sở giáo dục đào tạo	Trường Tiểu học Đông Hưng 1 đang sử dụng	
4789	UBND xã An Minh	Trường Tiểu học Đông Hưng 1, Điểm lẻ (điểm 10 Rẫy): ấp 10 Chợ, xã Đông Hưng	Ấp 10 Chợ, xã An Minh, tỉnh An Giang	256.00	337.00	Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Làm cơ sở giáo dục đào tạo	Trường Tiểu học Đông Hưng 1 Đang sử dụng	
4790	UBND xã An Minh	Trường Tiểu học Đông Hưng 1, Điểm lẻ (điểm Chệt Ớt): ấp 11B, xã Đông Hưng	Ấp 11B, xã An Minh, tỉnh An Giang	128.00	423.60	Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Làm cơ sở giáo dục đào tạo	Trường Tiểu học Đông Hưng 1 Đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4791	UBND xã An Minh	Trường Tiểu học Đông Hưng 1, Điểm lẻ (điểm 10 Biển): ấp 10 Chợ A, xã Đông Hưng	xã An Minh, tỉnh An Giang	256.00	386.50	Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Làm cơ sở giáo dục đào tạo	Trường Tiểu học Đông Hưng 1 đang sử dụng	
4792	UBND xã An Minh	Trường Tiểu học Đông Hưng 1, Điểm lẻ (điểm Nông Trường): ấp 10 Chợ A, xã Đông Hưng	Ấp 10 Chợ A, xã An Minh, tỉnh An Giang	128.00	450.00	Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Làm cơ sở giáo dục đào tạo	Trường Tiểu học Đông Hưng 1 đang sử dụng	
4793	UBND xã An Minh	Trường Tiểu học Đông Hưng 2, Điểm chính: ấp Thành Phụng Đông, xã Đông Hưng	Ấp Thành Phụng Đông, xã An Minh, tỉnh An Giang	976.00	3,053.60	Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Làm cơ sở giáo dục đào tạo	Trường Tiểu học Đông Hưng 2 đang sử dụng	
4794	UBND xã An Minh	Trường Tiểu học Đông Hưng 2, Điểm lẻ (điểm Đông Bình): ấp 11B, xã Đông Hưng	Ấp 11B, xã An Minh, tỉnh An Giang	256.00	1,125.00	Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Làm cơ sở giáo dục đào tạo	Trường Tiểu học Đông Hưng 2 đang sử dụng	
4795	UBND xã An Minh	Trường Tiểu học Đông Hưng 2, Điểm lẻ (điểm Xáng III): ấp Đông Bình, xã Đông Hưng	Ấp Đông Bình, xã An Minh, tỉnh An Giang	128.00	561.00	Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Làm cơ sở giáo dục đào tạo	Trường Tiểu học Đông Hưng 2 đang sử dụng	
4796	UBND xã An Minh	Trường Tiểu học Đông Hưng 2, Điểm lẻ (điểm Ngàn Ba): ấp Thành Phụng Tây, xã Đông Hưng	Ấp Thành Phụng Tây, xã An Minh, tỉnh An Giang	128.00	1,008.00	Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Làm cơ sở giáo dục đào tạo	Trường Tiểu học Đông Hưng 2 đang sử dụng	
4797	UBND xã An Minh	Trường Tiểu học Đông Hưng 2, Điểm lẻ (điểm Đội II): ấp Thành Phụng Đông, xã Đông Hưng	Ấp Thành Phụng Đông, xã An Minh, tỉnh An Giang	128.00	384.00	Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Làm cơ sở giáo dục đào tạo	Trường Tiểu học Đông Hưng 2 đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4798	UBND xã An Minh	Trường Tiểu học Đông Hưng B, Điểm Chính: ấp 11A, xã Đông Hưng B	Ấp 11A, xã An Minh, tỉnh An Giang	1,216.00	8,376.60	Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Làm cơ sở giáo dục đào tạo	Trường Tiểu học Đông Hưng B đang sử dụng	
4799	UBND xã An Minh	Trường Tiểu học Đông Hưng B, Điểm lẻ (điểm Cán Gáo): ấp Cán Gáo, xã Đông Hưng B	Trường tiêu học Thị trấn 1)	128.00	699.00	Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Làm cơ sở giáo dục đào tạo	Trường Tiểu học Đông Hưng B đang sử dụng	
4800	UBND xã An Minh	Trường Tiểu học An Minh 1 (Trường tiêu học Thị trấn 1)	xã An Minh, tỉnh An Giang	2,301.00	4,086.00	Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Làm cơ sở giáo dục đào tạo	Trường Tiểu học An Minh 1 đang sử dụng	
4801	UBND xã An Minh	Trường Tiểu học An Minh 2 (Trường TH thị trấn 2), Điểm chính: Khu phố 3, Thị trấn thứ 11	Ấp 3, xã An Minh, tỉnh An Giang	1,078.00	5,713.00	Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Làm cơ sở giáo dục đào tạo	Trường Tiểu học An Minh 2 Đang sử dụng	
4802	UBND xã An Minh	Trường Tiểu học An Minh 2 (Trường TH thị trấn 2), Điểm lẻ (Điểm Kinh chợ): Khu phố 1, Thị trấn thứ 11	Ấp 1, xã An Minh, tỉnh An Giang	177.00	470.30	Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Làm cơ sở giáo dục đào tạo	Trường Tiểu học An Minh 2 Đang sử dụng	
4803	UBND xã An Minh	Trường THCS Đông Hưng, Điểm chính: ấp 10 Chợ, xã Đông Hưng	Ấp 10 Chợ, xã An Minh, tỉnh An Giang	1,603.00	6,302.30	Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Làm cơ sở giáo dục đào tạo	Trường THCS Đông Hưng Đang sử dụng	
4804	UBND xã An Minh	Trường THCS Đông Hưng, Điểm lẻ (điểm Thành Phụng Đông): ấp Thành Phụng Đông, xã Đông Hưng	ấp Thành Phụng Đông, xã An Minh, tỉnh An Giang	1,505.00	7,473.00	Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Làm cơ sở giáo dục đào tạo	Trường THCS Đông Hưng Đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4805	UBND xã An Minh	Trường THCS Đông Hưng B, Điểm chính: ấp 11 A, xã Đông Hưng B	Ấp 11A, xã An Minh, tỉnh An Giang	2,824.00	4,770.10	Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Làm cơ sở giáo dục đào tạo	Trường THCS Đông Hưng B đang sử dụng	
4806	UBND xã An Minh	Trường THCS Đông Hưng B, Điểm lẻ (Danh Coi): ấp Danh Coi, xã Đông Hưng B	Ấp Danh Coi, xã An Minh, tỉnh An Giang	448.00	2,000.00	Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Làm cơ sở giáo dục đào tạo	Trường THCS Đông Hưng B đang sử dụng	
4807	UBND xã An Minh	Trường THCS Thị trấn Thứ 11 (điểm chính): Khu phố 2, Thị trấn Thứ 11	Ấp 2, xã An Minh, tỉnh An Giang	1,893.00	7,697.00	Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Làm cơ sở giáo dục đào tạo	Trường THCS An Minh đang sử dụng	
4808	UBND xã An Minh	Trường tiêu học Thị trấn 2, Điểm lẻ (Điểm lẻ Phòng GD cũ): Khu phố 2, Thị trấn thứ 11	Ấp 2, xã An Minh, tỉnh An Giang	294.00	1,177.10	Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Làm cơ sở giáo dục đào tạo	Trường Tiểu học Thị trấn 2 đang sử dụng	
4809	UBND xã An Minh	Trung tâm GD nghề nghiệp - GD thường xuyên huyện An Minh (huyện cũ): Khu phố 2, Thị trấn thứ 11	Ấp 2, xã An Minh, tỉnh An Giang	1,201.00	2,547.00	Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giao cho Trường THCS An Minh	Trường THCS An Minh đang sử dụng	
4810	UBND xã An Minh	Chi cục thi hành án dân sự huyện cũ	Ấp 2, xã An Minh, tỉnh An Giang	301.0	547.0	Quyết định số 1343/QĐ-UBND ngày 14/4/2026 của UBND tỉnh An Giang	Bố trí trụ sở làm việc Văn phòng đăng ký đất đai khu vực liên xã An Minh	chưa bàn giao	
4811	UBND xã Đông Hòa	Ttrụ sở UBND xã củ (Công an xã Đông Hoà đang sử dụng)	ấp 8 Xáng xã Đông Hoà	334	1889	Về việc giao tài sản công về UBND xã Đông Hòa quản lý		Tiếp tục làm trụ sở 1 Công An xã Đông Hoà	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4812	UBND xã Đông Hòa	Trụ sở công an cũ (ấp 7 Xáng)	ấp 7 Xáng xã Đông Hoà	90	187	Phê duyệt phương án giao quản lý, sử dụng và khai thác	Làm trụ sở ấp 7 Xáng	Tái sử dụng	
4813	UBND xã Đông Hòa	Trụ sở Trung tâm Văn Hoá	ấp 7 Xáng 1 xã Đông Hoà	368	2139.2	Về việc giao tài sản công về UBND xã Đông Hòa quản lý		Tiếp tục làm trung tâm VH xã Đông Hoà	
4814	UBND xã Đông Hòa	Trụ sở UBND xã Đông hoà mới	ấp 8 Xáng xã Đông Hoà	1064	8324	Về việc giao tài sản công về UBND xã Đông Hòa quản lý		Tiếp tục làm trụ sở UBND xã Đông Hoà	
4815	UBND xã Đông Hòa	Trụ sở Ấp 7 Xáng	ấp 7 Xáng xã Đông Hoà	40	304	Về việc giao tài sản công về UBND xã Đông Hòa quản lý		Tiếp tục làm trụ sở ấp	
4816	UBND xã Đông Hòa	Trụ sở Ấp 7 Xáng 1	ấp 7 Xáng 1 xã Đông Hoà	40	0	Về việc giao tài sản công về UBND xã Đông Hòa quản lý		Tiếp tục làm trụ sở ấp	Đất mượn dân
4817	UBND xã Đông Hòa	Trụ sở Ấp 7 Xáng 2	ấp 7 Xáng 2 xã Đông hoà	40	0	Về việc giao tài sản công về UBND xã Đông Hòa quản lý		Tiếp tục làm trụ sở ấp	Đất mượn dân
4818	UBND xã Đông Hòa	Trụ sở Ấp 8 Xáng	ấp 8 Xáng xã Đông Hoà	40	84	Về việc giao tài sản công về UBND xã Đông Hòa quản lý		Tiếp tục làm trụ sở ấp	
4819	UBND xã Đông Hòa	Trụ sở Ấp 8 Xáng 1	ấp 8 Xáng 1 xã Đông Hoà	40	0	Về việc giao tài sản công về UBND xã Đông Hòa quản lý		Tiếp tục làm trụ sở ấp	Đất mượn dân
4820	UBND xã Đông Hòa	Trụ sở (Ấp 9 Xáng)	ấp 9 xáng xã đông hoà	40	0	Về việc giao tài sản công về UBND xã Đông Hòa quản lý		Tiếp tục làm trụ sở ấp	Đất mượn dân

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4821	UBND xã Đông Hòa	Trụ sở (Ấp 9 Xáng 1)	ấp 9 xáng xã 1 đông hoà	40	0	Về việc giao tài sản công về UBND xã Đông Hòa quản lý		Tiếp tục làm trụ sở ấp	Đất mượn dân
4822	UBND xã Đông Hòa	Trụ sở (Ấp 9 chợ)	ấp 9 chợ xã đông hoà	40	62.4	Về việc giao tài sản công về UBND xã Đông Hòa quản lý		Tiếp tục làm trụ sở ấp	
4823	UBND xã Đông Hòa	Trụ sở (Ấp Hoà Đông)	ấp Hoà đông xã đông hoà	40	75	Về việc giao tài sản công về UBND xã Đông Hòa quản lý		Tiếp tục làm trụ sở ấp	
4824	UBND xã Đông Hòa	trụ sở (Ấp trung Hòa xã đông hòa	ấp Trung hòa đông hòa	45	0	Về việc giao tài sản công về UBND xã Đông Hòa quản lý		Tiếp tục làm trụ sở ấp	Đất mượn dân
4825	UBND xã Đông Hòa	Trụ sở (Ấp Minh Hoà)	ấp Minh Hoà xã đông hoà	40	300	Về việc giao tài sản công về UBND xã Đông Hòa quản lý		Tiếp tục làm trụ sở ấp	
4826	UBND xã Đông Hòa	Trụ UBND xã Đông Thạnh củ (Đảng uỷ xã Đông Hoà mới)	ấp Thạnh An xã đông hoà	1924.13	3015	Về việc giao tài sản công về UBND xã Đông Hòa quản lý		Tiếp tục làm trụ Đảng uỷ xã	
4827	UBND xã Đông Hòa	Trụ sở Công An xã Đông Hoà 2 (Trụ sổ CA xã Đông Thạnh củ)	Ấp Thạnh An, xã Đông Hoà	0	234	Về việc giao tài sản công về UBND xã Đông Hòa quản lý		Tiếp tục làm trụ ấp	
4828	UBND xã Đông Hòa	Trụ sở Ấp Thạnh Tây A	Ấp Thạnh Tây A, xã Đông Hoà	45	0	Về việc giao tài sản công về UBND xã Đông Hòa quản lý		Tiếp tục làm trụ ấp	**Đất mượn dân**
4829	UBND xã Đông Hòa	Trụ sở Ấp Thạnh An	Ấp Thạnh An, xã Đông Hoà tỉnh An Giang	45	0	Về việc giao tài sản công về UBND xã Đông Hòa quản lý		Tiếp tục làm trụ ấp	Đất mượn dân

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4830	UBND xã Đông Hòa	Trụ sở Ấp Thạnh Phú	Ấp Thạnh Phú, xã Đông hoà tỉnh An Giang	45	0	Về việc giao tài sản công về UBND xã Đông Hòa quản lý		Tiếp tục làm trụ ấp	Đất mượn dân
4831	UBND xã Đông Hòa	Trụ sở Ấp Thạnh Tiến	Ấp Thạnh Tiến, xã Đông hoà tỉnh An Giang	45	325	Về việc giao tài sản công về UBND xã Đông Hòa quản lý		Tiếp tục làm trụ ấp	
4832	UBND xã Đông Hòa	Trụ sở Ấp Thạnh Hòa	Ấp Thạnh Hòa, xã Đông hoà tỉnh An Giang	47	0	Về việc giao tài sản công về UBND xã Đông Hòa quản lý		Tiếp tục làm trụ ấp	Đất mượn dân
4833	UBND xã Đông Hòa	Trụ sở ẤpThạnh Phong	Ấp Thạnh Phong, xã Đông hoà tỉnh An Giang	45	0	Về việc giao tài sản công về UBND xã Đông Hòa quản lý		Tiếp tục làm trụ ấp	Đất mượn dân
4834	UBND xã Đông Hòa	Trụ sở Ấp Thạnh Tây B	Ấp Thạnh Tây B, xã Đông hoà tỉnh An Giang	45	325	Về việc giao tài sản công về UBND xã Đông Hòa quản lý		Tiếp tục làm trụ ấp	
4835	UBND xã Đông Hòa	Trụ sở Ấp Thạnh Lợi	Ấp Thạnh Lợi, xã Đông hoà tỉnh An Giang	38	0	Về việc giao tài sản công về UBND xã Đông Hòa quản lý		Tiếp tục làm trụ ấp	Đất mượn dân
4836	UBND xã Đông Hòa	Trường Mầm Non Đông Hoà Điểm chính	Ấp 7 Xáng -Đông Hoà	1152	2,945.8	Về việc giao tài sản công về UBND xã Đông Hòa quản lý		Tiếp tục làm cơ sở giáo dục	
4837	UBND xã Đông Hòa	Trường Mầm Non Đông Hòa Điểm lẻ (Điểm 9 Chợ)	Ấp 9 Chợ- Xã Đông Hoà tỉnh An Giang	216	1,118.3	Về việc giao tài sản công về UBND xã Đông Hòa quản lý		Tiếp tục làm cơ sở giáo dục	
4838	UBND xã Đông Hòa	Trường Mầm Non Đông Thạnh Điểm chính	ấp Thạnh An, xã Đông Hoà	800	1,915.4	Về việc giao tài sản công về UBND xã Đông Hòa quản lý		Tiếp tục làm cơ sở giáo dục	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4839	UBND xã Đông Hòa	Trường TH Đông Hòa 1 Điểm chính	Ấp 9 Chợ, xã Đông Hòa, tỉnh An Giang	746	4,626.5	Về việc giao tài sản công về UBND xã Đông Hòa quản lý		Tiếp tục làm cơ sở giáo dục	
4840	UBND xã Đông Hòa	Trường TH Đông Hòa 1 Điểm lẻ (Điểm 9 Xáng)	Ấp 9 Xáng, xã Đông Hòa, tỉnh An Giang	0	918	Về việc giao tài sản công về UBND xã Đông Hòa quản lý		Tiếp tục làm trụ sở ấp	
4841	UBND xã Đông Hòa	Trường TH Đông Hòa 1 Điểm lẻ (Điểm Quảng Điền)	Ấp 9 Xáng, xã Đông Hòa, tỉnh An Giang	0	400	Về việc giao tài sản công về UBND xã Đông Hòa quản lý		Tiếp tục làm trụ sở ấp	
4842	UBND xã Đông Hòa	Trường TH Đông Hòa 2 Điểm chính	Ấp 8 Xáng, xã Đông Hòa, tỉnh An Giang	814	2,242	Về việc giao tài sản công về UBND xã Đông Hòa quản lý		Tiếp tục làm trũ sở ấp	
4843	UBND xã Đông Hòa	Trường TH Đông Hòa 2 Điểm lẻ (Điểm Giữa)	Ấp 8 Xáng 1, xã Đông Hòa, tỉnh An Giang	63	2,216	Về việc giao tài sản công về UBND xã Đông Hòa quản lý		Tiếp tục làm trũ sở ấp	
4844	UBND xã Đông Hòa	Trường TH Đông Hòa 2 Điểm lẻ (Điểm Lãm Thiết)	Ấp 8 Xáng 1, xã Đông Hòa, tỉnh An Giang	128	4,731	Về việc giao tài sản công về UBND xã Đông Hòa quản lý		Tiếp tục làm trũ sở ấp	
4845	UBND xã Đông Hòa	TH Đông Hòa 2 Điểm chính	ấp 7 xáng, xã Đông Hòa, tỉnh An Giang	634	2,044.9	Về việc giao tài sản công về UBND xã Đông Hòa quản lý		Tiếp tục làm cơ sở giáo dục	
4846	UBND xã Đông Hòa	TH Đông Hòa 2 Điểm lẻ (Điểm 7 Xáng 1)	ấp 7 xáng 1, xã Đông Hòa, tỉnh An Giang	270	907.5	Về việc giao tài sản công về UBND xã Đông Hòa quản lý		Tiếp tục làm trụ sở ấp	
4847	UBND xã Đông Hòa	Trường TH Đông Hòa 2 Điểm lẻ (Điểm Chệch ky)	ấp 7 xáng , xã Đông Hòa, tỉnh An Giang	0	945	Về việc giao tài sản công về UBND xã Đông Hòa quản lý		Tiếp tục làm trụ sở ấp	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4848	UBND xã Đông Hòa	TH Đông Hòa 2 Điểm lẻ (Điểm Ông Lục)	ấp 7 xáng , xã Đông Hòa, tỉnh An Giang	98	340	Về việc giao tài sản công về UBND xã Đông Hòa quản lý		Tiếp tục làm trụ sở ấp	
4849	UBND xã Đông Hòa	Trụ sở Trường TH Đông Hòa 4 Điểm chính	Ấp Minh hoà, xã Đông Hoà, tỉnh An Giang	467	1,310	Về việc giao tài sản công về UBND xã Đông Hòa quản lý		Tiếp tục làm cơ sở giáo dục	
4850	UBND xã Đông Hòa	Trường TH Đông Hòa 4 Điểm lẻ (Điểm Ao Cá)	ấp Trung Hòa, xã Đông Hòa,	1,021	5,400	Về việc giao tài sản công về UBND xã Đông Hòa quản lý		Tiếp tục làm cơ sở giáo dục	
4851	UBND xã Đông Hòa	Trường TH Đông Hòa 4 Điểm lẻ (Điểm Hòa Đông 2)	ấp Hòa Đông, Đông Hòa	256	3,374	Về việc giao tài sản công về UBND xã Đông Hòa quản lý		Tiếp tục làm cơ sở giáo dục	
4852	UBND xã Đông Hòa	Trường TH Đông Hòa 4 Điểm lẻ (Điểm kênh 2200)	ấp Trung Hòa , Đông Hòa,	0	400	Về việc giao tài sản công về UBND xã Đông Hòa quản lý		Tiếp tục làm trụ sở ấp	
4853	UBND xã Đông Hòa	Trường TH Đông Hòa 4 Điểm lẻ (Điểm Xáng II)	ấp Hòa Đông , Đông Hòa	0	340	Về việc giao tài sản công về UBND xã Đông Hòa quản lý		Tiếp tục làm trụ sở ấp	
4854	UBND xã Đông Hòa	TH Đông Hòa 4 Điểm lẻ	ấp Trung Hòa, Đông Hòa	0	450	Về việc giao tài sản công về UBND xã Đông Hòa quản lý		Tiếp tục làm trụ sở ấp	
4855	UBND xã Đông Hòa	Trường TH Đông Hoà 5 Điểm Kiểm lâm	ấp 9 Chợ, xã Đông Hòa, tỉnh An Giang	196	6,613.6	Về việc giao tài sản công về UBND xã Đông Hòa quản lý		Tiếp tục làm cơ sở giáo dục	
4856	UBND xã Đông Hòa	TrườngTH Đông Hoà 5 Điểm lẻ (Kênh Hai Lâu)	ấp 9 Chợ, xã Đông Hòa, tỉnh An Giang	64	400	Về việc giao tài sản công về UBND xã Đông Hòa quản lý		Tiếp tục làm cơ sở giáo dục	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4857	UBND xã Đông Hòa	Trường TH Đông Thạnh 1 Điểm chính	ấp Thạnh An, xã Đông hoà	795	2,100	Về việc giao tài sản công về UBND xã Đông Hòa quản lý		Tiếp tục làm cơ sở giáo dục	
4858	UBND xã Đông Hòa	Trường TH Đông Thạnh 1 Điểm Lẻ 10 Quan	ấp Thạnh An, xã Đông hoà	277	862	Về việc giao tài sản công về UBND xã Đông Hòa quản lý		Chuyển giao xã Đông Hoà tiếp tục làm cơ sở giáo dục	
4859	UBND xã Đông Hòa	Trường TH Đông Thạnh 1 Điểm Lẻ Thạnh An 2	ấp Thạnh An, xã Đông hoà	176	503.80	Về việc giao tài sản công về UBND xã Đông Hòa quản lý		Tiếp tục làm cơ sở giáo dục	
4860	UBND xã Đông Hòa	Trường TH Đông thạnh 1 Điểm Lẻ Thạnh Phong	ấp Thạnh Phong, xã Đông hoà	128	209	Về việc giao tài sản công về UBND xã Đông Hòa quản lý		Tiếp tục làm trụ sở ấp	
4861	UBND xã Đông Hòa	TrườngTH Đông thạnh 1 Điểm Lẻ Kênh Nguyễn Văn Chiếm	ấp Thạnh Phú, xã Đông hoà	118	589	Về việc giao tài sản công về UBND xã Đông Hòa quản lý		Tiếp tục làm cơ sở giáo dục	
4862	UBND xã Đông Hòa	Trường TH Đông thạnh 1 Điểm Lẻ Trụ sở Thạnh Phú	ấp Thạnh Phú, xã Đông hoà	210	512	Về việc giao tài sản công về UBND xã Đông Hòa quản lý		Tiếp tục làm cơ sở giáo dục	
4863	UBND xã Đông Hòa	Trường TH Đông thạnh 1 Điểm Thạnh Lợi 1	Ấp Thạnh Lợi xã Đông hoà	238	672	Về việc giao tài sản công về UBND xã Đông Hòa quản lý		Tiếp tục làm trụ sở ấp	
4864	UBND xã Đông Hòa	Trường TT Đông Thạnh 1 Điểm Lẻ Nông Trường	ấp Thạnh Tiến, xã Đông hoà	143	577.70	Về việc giao tài sản công về UBND xã Đông Hòa quản lý		Tiếp tục làm trụ sở ấp	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4865	UBND xã Đông Hòa	Trường TH Đông Thạnh1 Điểm Thạnh Tiến 1	ấp Thạnh Tiến, xã Đông hoà	134	433.00	Về việc giao tài sản công về UBND xã Đông Hòa quản lý		Tiếp tục làm trụ sở ấp	
4866	UBND xã Đông Hòa	TH Đông Thạnh1 Điểm Thạnh Tiến 2	ấp Thạnh Tiến, xã Đông hoà	138	672.00	Về việc giao tài sản công về UBND xã Đông Hòa quản lý		Tiếp tục làm cơ sở giáo dục	
4867	UBND xã Đông Hòa	TH Đông Thạnh1 Điểm Thạnh Lợi 2	ấp Thạnh Lợi, xã Đông hoà	146	240.00	Về việc giao tài sản công về UBND xã Đông Hòa quản lý		Tiếp tục làm trụ sở ấp	
4868	UBND xã Đông Hòa	TrườngTH Đông Thạnh 2 Điểm chính	ấp Thạnh Tây A, xã Đông hoà	809	3,475	Về việc giao tài sản công về UBND xã Đông Hòa quản lý		Tiếp tục làm cơ sở giáo dục	
4869	UBND xã Đông Hòa	TrườngTH Đông Thạnh 2 Điểm lẻ (Điểm Xáng 2)	Ấp Thạnh Tây A, xã Đông Hoà	109	600.0	Về việc giao tài sản công về UBND xã Đông Hòa quản lý		Tiếp tục làm cơ sở giáo dục	
4870	UBND xã Đông Hòa	TrườngTH Đông Thạnh 2 Điểm lẻ (Điểm xáng 3)	ấp Thạnh Tây B xã Đông Hoà tỉnh An Giang	128	794.0	Về việc giao tài sản công về UBND xã Đông Hòa quản lý		Tiếp tục làm cơ sở giáo dục	
4871	UBND xã Đông Hòa	TrườngTH Đông Thạnh 2 Điểm lẻ (Điểm xàng 4)	ấp Thạnh Tây B xã Đông Hoà tỉnh An Giang	141	959.0	Về việc giao tài sản công về UBND xã Đông Hòa quản lý		Tiếp tục làm cơ sở giáo dục	
4872	UBND xã Đông Hòa	TrườngTHCS Đông Hòa Điểm chính	ấp 9 Xáng, xã Đông Hoà	1416	3,182.1	Về việc giao tài sản công về UBND xã Đông Hòa quản lý		Tiếp tục làm cơ sở giáo dục	
4873	UBND xã Đông Hòa	Trường THCS Đông Hoà Điểm lẻ (Điểm Trung Hoà)	ấp Trung Hoà, xã Đông Hoà	756	11,534	Về việc giao tài sản công về UBND xã Đông Hòa quản lý		Tiếp tục làm cơ sở giáo dục	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4874	UBND xã Đông Hòa	TrườngTHCS Đông Thạnh 1 (Điểm chính)	ấp Thạnh An, xã Đông hoà	952	6,603.6	Về việc giao tài sản công về UBND xã Đông Hòa quản lý		Tục làm cơ sở giáo dục	
4875	UBND xã Đông Hòa	Trường THCS Đông Thạnh 2 (Điểm lẻ)	ấp Thạnh Tây A, xã Đông hoà	704	4,651.4	Về việc giao tài sản công về UBND xã Đông Hòa quản lý		Tiếp tục làm cơ sở giáo dục	
4876	UBND xã Đông Hòa	Trụ sở Đội TT giao thông số 9	ấp 7 Xáng xã Đông Hòa	132.08	141.1	783	Trường Mầm non Đông Hòa 1	Tái sử dụng	
4877	UBND xã Đông Hòa	Trạm y tế xã Đông Thạnh	ấp Thạnh An xã đông hoà	462	984			Tiếp tục sử dụng	
4878	UBND xã Đông Hòa	Trạm y tế xã Đông hòa	ấp 8 xáng xã đông hoà	494	752			Tiếp tục sử dụng	
4879	UBND xã Tân Thạnh	Trụ sở UBND xã Tân Thạnh	Ấp Xẻo Nhàu B	1,615.80	4,197.00	Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Tiếp tục sử dụng	UBND xã Tân Thạnh	
4880	UBND xã Tân Thạnh	Trụ sở ấp Xẻo Nhàu A	Ấp Xẻo Nhàu A	40.00	150.00	Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Tiếp tục sử dụng	ấp Xẻo Nhàu A	
4881	UBND xã Tân Thạnh	Trụ sở ấp Xẻo Nhàu B	Ấp Xẻo Nhàu B	50.40	84.00	Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Tiếp tục sử dụng	ấp Xẻo Nhàu B	
4882	UBND xã Tân Thạnh	Trụ sở ấp Xẻo Ngát A	Ấp Xẻo Ngát A	54.00	54.00	Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Tiếp tục sử dụng	ấp Xẻo Ngát A	
4883	UBND xã Tân Thạnh	Trụ sở ấp Xẻo Lá A	Ấp Xẻo Lá A	60.00	75.00	Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Tiếp tục sử dụng	ấp Xẻo Lá A	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4884	UBND xã Tân Thạnh	Trụ sở ấp Xẻo Ngát B	Ấp Xẻo Ngát B	36.00	44.00	Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Tiếp tục sử dụng	ấp Xẻo Ngát B	
4885	UBND xã Tân Thạnh	Trụ sở ấp Thạnh Tiên	Ấp Thạnh Tiên	75.00	200.00	Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Tiếp tục sử dụng	ấp Thạnh Tiên	
4886	UBND xã Tân Thạnh	Trụ sở UBND xã Thuận Hoà (cũ)	Ấp Bần A	1,580.00	21,907.00	Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Tiếp tục sử dụng	Trung tâm dịch vụ tổng hợp; Công an xã	
4887	UBND xã Tân Thạnh	Trụ sở ấp Bần A	Ấp Bần A	64.00	850.00	Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Tiếp tục sử dụng	ấp Bần A	
4888	UBND xã Tân Thạnh	Trụ sở ấp Xẻo Quao	Ấp Xẻo Quao	64.00	96.00	Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Tiếp tục sử dụng	ấp Xẻo Quao	
4889	UBND xã Tân Thạnh	Trụ sở ấp 8 II	Ấp 8I	64.00	760.00	Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Tiếp tục sử dụng	ấp 8 II	
4890	UBND xã Tân Thạnh	Trụ sở ấp 8I	Ấp 8I	64.00	88.00	Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Tiếp tục sử dụng	ấp 8I	
4891	UBND xã Tân Thạnh	Trụ sở ấp 9B	Ấp 9B	64.00	1,300.00	Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Tiếp tục sử dụng	ấp 9B	
4892	UBND xã Tân Thạnh	Trụ sở ấp 9 A	Ấp 9A	64.00	96.00	Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Tiếp tục sử dụng	ấp 9 A	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4893	UBND xã Tân Thạnh	Trụ sở ấp 10 Biển	Ấp 10 Biển	64.00	96.00	Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Tiếp tục sử dụng	ấp 10 Biển	
4894	UBND xã Tân Thạnh	Trường Mầm non Tân Thạnh (điểm chính)	Ấp Xẻo Nhàu A	384.00	2,340.20	Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Tiếp tục sử dụng	Trường Mầm non Tân Thạnh (điểm lẻ)	
4895	UBND xã Tân Thạnh	Trường Mầm non Tân Thạnh (Điểm Xéo Lá A)	Ấp Xéo Lá A	185.00	507.60	Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Tiếp tục sử dụng	Trường Mầm non Tân Thạnh (Điểm lẻ Xéo Lá A)	
4896	UBND xã Tân Thạnh	Trường Mầm non Tân Thạnh (Điểm Xéo Nhàu A)	Ấp Xẻo Nhàu A	1,739.52	3,779.10	Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Tiếp tục sử dụng	Trường Mầm non Tân Thạnh (Điểm chính Xéo Nhàu A)	
4897	UBND xã Tân Thạnh	Trường Mầm non Thuận Hòa (điểm chính) □	Ấp 9B	942.81	3,744.10	Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Tiếp tục sử dụng	Trường Mầm non Thuận Hòa (điểm chính) □	
4898	UBND xã Tân Thạnh	Trường Tiểu học Tân Thạnh 1, Điểm chính □	Ấp Xẻo Nhàu A	877.20	6,197.00	Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Tiếp tục sử dụng	Điểm chính □	
4899	UBND xã Tân Thạnh	Trường Tiểu học Tân Thạnh 1, Điểm lẻ (Xẻo Ngát A)	Ấp Xẻo Ngát A	135.00	584.20	Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Tiếp tục sử dụng	Điểm lẻ (Xẻo Ngát A) □	
4900	UBND xã Tân Thạnh	Trường Tiểu học Tân Thạnh 1, Điểm lẻ (Xẻo Ngát B)	Ấp Xẻo Ngát B	256.00	941.00	Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Tiếp tục sử dụng	Điểm lẻ (Xẻo Ngát B)	
4901	UBND xã Tân Thạnh	Trường Tiểu học Tân Thạnh 1, Điểm lẻ (Xẻo Nhàu A)	Ấp Xẻo Nhàu A	192.00	241.00	Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Tiếp tục sử dụng	Điểm lẻ (Xẻo Nhàu A) □	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4902	UBND xã Tân Thạnh	Trường Tiểu học Tân Thạnh 1, Điểm lẻ (Xẻo Nhàu A)	Ấp Xẻo Nhàu A	343.00	1,855.80	Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Tiếp tục sử dụng	Điểm lẻ (Xẻo Nhàu A)	
4903	UBND xã Tân Thạnh	Trường Tiểu học Tân Thạnh 2, Điểm chính □	Ấp Xẻo Nhàu A	948.00	5,570.00	Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Tiếp tục sử dụng	Điểm chính □	
4904	UBND xã Tân Thạnh	Trường Tiểu học Tân Thạnh 2, Điểm lẻ (Điểm Ngã tư 2)	Ấp Xẻo Nhàu B	512.00	1,316.60	Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Tiếp tục sử dụng	Điểm lẻ (Điểm Ngã tư 2)	
4905	UBND xã Tân Thạnh	Trường Tiểu học Tân Thạnh 2, Điểm lẻ (Điểm Xẻo Lá A)	Ấp Xẻo Lá A	256.00	944.90	Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Tiếp tục sử dụng	Điểm lẻ (Điểm Xẻo Lá A)	
4906	UBND xã Tân Thạnh	Trường Tiểu học Tân Thạnh 2, Điểm lẻ (Điểm Xẻo Lá B)	Ấp Xẻo Lá B	98.00	275.00	Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Tiếp tục sử dụng	Điểm lẻ (Điểm Xẻo Lá B)	
4907	UBND xã Tân Thạnh	Trường Tiểu học Tân Thạnh 2, Điểm lẻ (Điểm ngã ba cũ)	Ấp Xẻo Ngát B	288.00	1,013.00	Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Tiếp tục sử dụng	Điểm lẻ (Điểm ngã ba cũ)	
4908	UBND xã Tân Thạnh	Trường Tiểu học Tân Thạnh 2, Điểm lẻ (Điểm ngã ba mới)	Ấp Xẻo Ngát B	320.00	1,480.00	Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Tiếp tục sử dụng	Điểm lẻ (Điểm ngã ba mới)	
4909	UBND xã Tân Thạnh	Trường Tiểu học Thuận Hòa 1, Điểm chính □	Ấp Bần B	1,736.00	2,074.10	Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Tiếp tục sử dụng	Điểm chính □	
4910	UBND xã Tân Thạnh	Trường Tiểu học Thuận Hòa 1, Điểm lẻ (Điểm Bần A)	Ấp Bần A	98.00	463.00	Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Tiếp tục sử dụng	Điểm lẻ (Điểm Bần A)	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4911	UBND xã Tân Thạnh	Trường Tiểu học Thuận Hòa 1, Điểm lẻ (Điểm Bần A Vàm cũ)	Ấp Bần A	192.00	547.00	Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Tiếp tục sử dụng	Điểm lẻ (Điểm Bần A Vàm cũ)	
4912	UBND xã Tân Thạnh	Trường Tiểu học Thuận Hòa 1, Điểm lẻ (Điểm Bần A Vàm mới)	Ấp Bần A	192.00	1,640.00	Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Tiếp tục sử dụng	Điểm lẻ (Điểm Bần A Vàm mới)	
4913	UBND xã Tân Thạnh	Trường Tiểu học Thuận Hòa 1, Điểm lẻ (Điểm Xẻo Quao 2)	Ấp Xẻo Quao	320.00	1,061.00	Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Tiếp tục sử dụng	Điểm lẻ (Điểm Xẻo Quao 2)	
4914	UBND xã Tân Thạnh	Trường Tiểu học Thuận Hòa 1, Điểm lẻ (Điểm Xẻo Quao Vàm)	Ấp Xẻo Quao	98.00	1,394.50	Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Tiếp tục sử dụng	Điểm lẻ (Điểm Xẻo Quao Vàm)	
4915	UBND xã Tân Thạnh	Điểm lẻ (Điểm Thái Hòa)	Ấp Xẻo Quao	147.00	706.10	Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Tiếp tục sử dụng	Điểm lẻ (Điểm Thái Hòa)	
4916	UBND xã Tân Thạnh	Trường Tiểu học Thuận Hòa 1, Điểm lẻ (Điểm Bần Ngon)	Ấp Bần B	98.00	402.90	Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Tiếp tục sử dụng	Điểm lẻ (Điểm Bần Ngọn)	
4917	UBND xã Tân Thạnh	Trường Tiểu học Thuận Hòa 2, Điểm chính □	Ấp 8II	648.00	2,527.00	Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Tiếp tục sử dụng	Điểm chính □	
4918	UBND xã Tân Thạnh	Trường Tiểu học Thuận Hòa 2, Điểm lẻ (Điểm 8/2)	Ấp 8II	380.00	3,600.00	Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Tiếp tục sử dụng	Điểm lẻ (Điểm 8/2)	
4919	UBND xã Tân Thạnh	Trường Tiểu học Thuận Hòa 2, Điểm lẻ (Điểm 8/1 vàm)	Ấp 8I	224.00	767.00	Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Tiếp tục sử dụng	Điểm lẻ (Điểm 8/1 vàm)	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4920	UBND xã Tân Thạnh	Trường Tiểu học Thuận Hòa 2, điểm lẻ (Điểm 8/1)	Ấp 8I	256.00	1,418.00	Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Tiếp tục sử dụng	Điểm lẻ (Điểm 8/1)	
4921	UBND xã Tân Thạnh	Trường Tiểu học Thuận Hòa 3, Điểm chính □	Ấp 9B	1,236.00	3,870.00	Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Tiếp tục sử dụng	Điểm chính □	
4922	UBND xã Tân Thạnh	Trường Tiểu học Thuận Hòa 3, Điểm lẻ 9A □	Ấp 9A	352.00	1,400.00	Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Tiếp tục sử dụng	Điểm lẻ 9A □	
4923	UBND xã Tân Thạnh	Trường Tiểu học Thuận Hòa 3, Điểm lẻ 9A1	Ấp 9A	147.00	1,080.00	Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Tiếp tục sử dụng	Điểm lẻ 9A1	
4924	UBND xã Tân Thạnh	Trường Tiểu học Thuận Hòa 3, Điểm lẻ 9A vàm □	Ấp 9A	0.00	996.00	Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh			
4925	UBND xã Tân Thạnh	Trường tiểu học Thuận Hòa 4, Điểm chính □	Ấp 10 Biển	572.00	2,280.00	Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Tiếp tục sử dụng	Điểm chính □	
4926	UBND xã Tân Thạnh	Trường tiểu học Thuận Hòa 4, Điểm lẻ (Điểm 10 A)	Ấp 10 Biển	147.00	418.00	Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Tiếp tục sử dụng	Điểm lẻ (Điểm 10 A)	
4927	UBND xã Tân Thạnh	Trường tiểu học Thuận Hòa 4, Điểm lẻ (Điểm 10 A Vàm)	Ấp 10 Biển	690.00	7,719.00	Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Tiếp tục sử dụng	Điểm lẻ (Điểm 10 A Vàm)	
4928	UBND xã Tân Thạnh	Trường tiểu học Thuận Hòa 4, Điểm lẻ (Điểm 10 A Biển)	Ấp 10 Biển	192.00	852.00	Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Tiếp tục sử dụng	Điểm lẻ (Điểm 10 A Biển)	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4929	UBND xã Tân Thạnh	Trường tiểu học Thuận Hòa 4, Điểm lẻ (Điểm 10 B Ngọn)	Ấp 10 Biển	98.00	518.00	Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Tiếp tục sử dụng	Điểm lẻ (Điểm 10 B Ngọn)	
4930	UBND xã Tân Thạnh	Trường THCS Thuận Hòa, Điểm chính □	Ấp 8II	1,352.00	4,344.00	Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Tiếp tục sử dụng	Điểm chính □	
4931	UBND xã Tân Thạnh	Trường THCS Thuận Hòa, Điểm lẻ	Ấp 9B	396.00	4,415.00	Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Tiếp tục sử dụng	Điểm lẻ	
4932	UBND xã Tân Thạnh	Trường THCS Thuận Hòa, Nhà công vụ □	Ấp Bần B	665.00	665.00	Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh	Tiếp tục sử dụng	Nhà công vụ □	
4933	UBND xã Tân Thạnh	Trạm Y tế Tân Thạnh	Ấp Xẻo Nhàu B		2,166.00	Quyết định số 2606/QĐ-UBND ngày 28/12/2025 của UBND tỉnh	Tiếp tục sử dụng	Trạm Y tế Tân Thạnh	
4934	UBND xã Tân Thạnh	Trạm Y tế Thuận Hòa	Ấp Bần B		1,415.60	Quyết định số 2606-UBND ngày 28/12/2025 UBND tỉnh	Tiếp tục sử dụng	Trạm Y tế Tân Thạnh	
4935	UBND xã Đông Hưng	Trụ sở UBND Đông Hưng A	ấp Ngọc Hải, xã Đông Hưng A, huyện An Minh tỉnh Kiên giang	1,424.80	3,918.00		Trụ sở UBND Đông Hưng	Trụ sở UBND Đông Hưng	
4936	UBND xã Đông Hưng	Trụ sở công an, xã Đông Hưng A, huyện An Minh tỉnh Kiên giang	ấp Ngọc Hải, xã Đông Hưng A, huyện An Minh tỉnh Kiên giang	1,132.30	1,132.30		Trụ sở công an, xã Đông Hưng tỉnh An giang	Trụ sở công an, xã Đông Hưng tỉnh An giang	
4937	UBND xã Đông Hưng	Trụ sở ấp Ngọc Hải	ấp Ngọc Hải, xã Đông Hưng A, huyện An Minh tỉnh Kiên giang	58.00	105		Trụ sở ấp Ngọc Hải, xã Đông Hưng tỉnh An Giang	Trụ sở ấp ngọc Hải, xã Đông Hưng tỉnh An Giang	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4938	UBND xã Đông Hưng	Trụ sở ấp Ngọc Hồng	ấp Ngọc Hồng, xã Đông Hưng A, huyện An Minh tỉnh Kiên giang	58.00	168.00		Trụ sở ấp Ngọc Hồng, xã Đông Hưng tỉnh An Giang	Trụ sở ấp ngọc Hồng, xã Đông Hưng tỉnh An Giang	
4939	UBND xã Đông Hưng	Trụ sở ấp Ngọc Hòa	ấp Ngọc Hoà, xã Đông Hưng A, huyện An Minh tỉnh Kiên giang	58.00	114		Trụ sở ấp ngọc Hoà, xã Đông Hưng tỉnh An Giang	Trụ sở ấp ngọc Hoà, xã Đông Hưng tỉnh An Giang	
4940	UBND xã Đông Hưng	Trụ sở ấp Ngọc Thuận	ấp Ngọc Thuận, xã Đông Hưng A, huyện An Minh tỉnh Kiên giang	58	70		Trụ sở ấp ngọc Thuận, xã Đông Hưng tỉnh An Giang	Trụ sở ấp ngọc Thuận, xã Đông Hưng tỉnh An Giang	
4941	UBND xã Đông Hưng	Trụ sở ấp Xẻo Đôi	ấp Xẻo Đôi, xã Đông Hưng A, huyện An Minh tỉnh Kiên giang	58	151		Trụ sở ấp Xẻo Đôi, xã Đông Hưng tỉnh An Giang	Trụ sở ấp Xẻo Đôi, xã Đông Hưng tỉnh An Giang	
4942	UBND xã Đông Hưng	Trụ sở ấp Rọ Ghe	ấp Rọ Ghe, xã Đông Hưng A, huyện An Minh tỉnh Kiên giang	58	90		Trụ sở ấp Rọ Ghe, xã Đông Hưng tỉnh An Giang	Trụ sở ấp Rọ Ghe, xã Đông Hưng tỉnh An Giang	
4943	UBND xã Đông Hưng	Trụ sở ấp Hưng Lâm	ấp Hưng Lâm, xã Đông Hưng A, huyện An Minh tỉnh Kiên giang	58	162		Trụ sở ấp Hưng Lâm, xã Đông Hưng tỉnh An Giang	Trụ sở ấp Hưng Lâm, xã Đông Hưng tỉnh An Giang	
4944	UBND xã Đông Hưng	Trụ sở ấp Thuồng Luồng	ấp Thuồng Luồng, xã Đông Hưng A, huyện An Minh tỉnh Kiên giang	58.00	216.00		Trụ sở ấp Thuồng Luồng, xã Đông Hưng tỉnh An Giang	Trụ sở ấp Thuồng Luồng, xã Đông Hưng tỉnh An Giang	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4945	UBND xã Đông Hưng	Trụ sở UBND xã Vân Khánh Đông	ấp Minh Giồng, xã Vân khánh Đông huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang	1,672.90	6,115.50		Trụ sở Đảng uỷ, MTTQ VN xã Đông Hưng, tỉnh An Giang	Trụ sở Đảng uỷ, MTTQ VN xã Đông Hưng, tỉnh An Giang	
4946	UBND xã Đông Hưng	Trụ sở Ban CHQS xã Vân Khánh Đông	ấp Minh Giồng, xã Vân khánh Đông, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang	167.30	589.00		Trụ sở Ban CHQS xã Đông Hưng, tỉnh An Giang	Trụ sở Ban CHQS xã Đông Hưng, tỉnh An Giang	
4947	UBND xã Đông Hưng	Trụ sở ấp Minh Giồng	ấp Minh Giồng, xã Vân khánh Đông, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang	55.00	382		Trụ sở ấp Minh giồng, xã Đông Hưng tỉnh An Giang	Trụ sở ấp Minh giồng, xã Đông Hưng tỉnh An Giang	
4948	UBND xã Đông Hưng	Trụ sở ấp Ngọc Thành	ấp Ngọc Thành, xã Vân khánh Đông, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang	59.50	72.00		Trụ sở ấp Ngọc Thành, xã Đông Hưng tỉnh An Giang	Trụ sở ấp Ngọc Thành, xã Đông Hưng tỉnh An Giang	
4949	UBND xã Đông Hưng	Trụ sở ấp Minh Cơ	ấp Minh Cơ, xã Vân khánh Đông ,huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang	42.40	86.00		Chưa thể xử lý ngay do vướng mắc pháp lý	Dôi dư (2023)	
4950	UBND xã Đông Hưng	Trụ sở ấp Phong Lưu	ấp Phong Lưu, xã Vân khánh Đông, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang	55.00	200.00		Trụ sở ấp Phong Lưu, xã Đông Hưng tỉnh An Giang	Trụ sở ấp Phong Lưu, xã Đông Hưng tỉnh An Giang	
4951	UBND xã Đông Hưng	Trụ sở ấp Mương Đào	ấp Mương Đào, xã Vân khánh Đông, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang	50.00	78.00		Trụ sở ấp Mương Đào, xã Đông Hưng tỉnh An Giang	Trụ sở ấp Mương Đào, xã Đông Hưng tỉnh An Giang	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4952	UBND xã Đông Hưng	Trường mẫu giáo Đông Hưng A	ấp Ngọc Hải, xã Đông Hưng A, huyện An Minh tỉnh Kiên giang	1,579.90	2,149.00		Trường MN ĐHA, ấp Ngọc Hải, xã Đông Hưng, tỉnh An Giang	Trường MN ĐHA, ấp Ngọc Hải, xã Đông Hưng, tỉnh An Giang	
4953	UBND xã Đông Hưng	Trường MN Đông Hưng A (điểm lẻ)	ấp Thuồng Luồng, xã Đông Hưng A, huyện An Minh tỉnh Kiên giang	158.00	635.90		Trường MN ĐHA, ấp Thuồng Luồng, xã Đông Hưng, tỉnh An Giang	Trường MN ĐHA, ấp Thuồng Luồng, xã Đông Hưng, tỉnh An Giang	
4954	UBND xã Đông Hưng	Trường MN Đông Hưng A (điểm lẻ)	ấp Xẻo Đôi, xã Đông Hưng A, huyện An Minh tỉnh Kiên giang	232.40			Trường MN ĐHA, ấp Xẻo Đôi, xã Đông Hưng, tỉnh An Giang	Trường MN ĐHA, ấp Xẻo Đôi, xã Đông Hưng, tỉnh An Giang	
4955	UBND xã Đông Hưng	Trường mẫu giáo Vân Khánh Đông	ấp Minh Giồng, xã Vân khánh Đông,huện An Minh, tỉnh Kiên Giang	809.00	1,453.00		Trường MN VKĐ, ấp Minh Giồng, xã Đông Hưng, tỉnh An Giang	Trường MN VKĐ, ấp Minh Giồng, xã Đông Hưng, tỉnh An Giang	
4956	UBND xã Đông Hưng	Trường mẫu giáo Vân Khánh Đông (điểm lẻ)	ấp Mương Đào, xã Vân khánh Đông, huện An Minh, tỉnh Kiên Giang	127.50	264.00		Trường MN VKĐ, ấp Mương Đào, xã Đông Hưng, tỉnh An Giang	Trường MN VKĐ, ấp Mương Đào, xã Đông Hưng, tỉnh An Giang	
4957	UBND xã Đông Hưng	Trường mẫu giáo Vân Khánh Đông (điểm lẻ)	ấp Phong Lưu, xã Vân khánh Đông, huện An Minh, tỉnh Kiên Giang	127,5	320		Trường MN VKĐ, ấp Phong Lưu, xã Đông Hưng, tỉnh An Giang	Trường MN VKĐ, ấp Phong Lưu, xã Đông Hưng, tỉnh An Giang	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4958	UBND xã Đông Hưng	Trường mẫu giáo Vân Khánh Đông (điểm lẻ)	ấp Ngọc Thành, xã Vân khánh Đông, huện An Minh, tỉnh Kiên Giang	292,5	292,5		Trường MN VKĐ, ấp ngọc Thành, xã Đông Hưng, tỉnh An Giang	Trường MN VKĐ, ấp ngọc Thành, xã Đông Hưng, tỉnh An Giang	
4959	UBND xã Đông Hưng	Trường Tiểu học Đông Hưng A1 (điểm chính)	ấp Rọ Ghe, xã Đông Hưng A, huyện An Minh tỉnh Kiên giang	704.00	2,351.40		Trường tiểu học ĐHA 1, xã Đông Hưng tỉnh An Giang	Trường tiểu học ĐHA 1, xã Đông Hưng tỉnh An Giang	
4960	UBND xã Đông Hưng	Trường Tiểu học Đông Hưng A1 (điểm lẻ)	ấp Hưng Lâm, xã Đông Hưng A, huyện An Minh tỉnh Kiên giang	256.00	871.00		Trường tiểu học ĐHA 1, xã Đông Hưng tỉnh An Giang	Trường tiểu học ĐHA 1, xã Đông Hưng tỉnh An Giang	
4961	UBND xã Đông Hưng	Trường Tiểu học Đông Hưng A1 (điểm lẻ)	ấp Thuông Lường, xã Đông Hưng A, huyện An Minh tỉnh Kiên giang	188	735		Đấu giá	Dôi dư (9/2025)	
4962	UBND xã Đông Hưng	Trường Tiểu học Đông Hưng A2 (điểm chính)	ấp Xẻo Đôi, xã Đông Hưng A, huyện An Minh tỉnh Kiên giang	880.00	4,549.50		Trường tiểu học ĐHA 2, xã Đông Hưng tỉnh An Giang	Trường tiểu học ĐHA 2, xã Đông Hưng tỉnh An Giang	
4963	UBND xã Đông Hưng	Trường Tiểu học Đông Hưng A2 (điểm lẻ)	ấp Ngọc Hải, xã Đông Hưng A, huyện An Minh tỉnh Kiên giang	107.00	773		Chuyển đổi công năng	Dôi dư (9/2025)	
4964	UBND xã Đông Hưng	Trường Tiểu học Đông Hưng A2 (điểm lẻ)	ấp Ngọc Thuận, xã Đông Hưng A, huyện An Minh tỉnh Kiên giang	134.50	854.80		Trường tiểu học ĐHA 2, xã Đông Hưng tỉnh An Giang	Trường tiểu học ĐHA 2, xã Đông Hưng tỉnh An Giang	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4965	UBND xã Đông Hưng	Trường Tiểu học Vân Khánh Đông 1 (điểm chính)	ấp Minh Giồng, xã Vân khánh Đông, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang	1,028.20	4,314.90		Trường tiểu học VKĐ 1, xã Đông Hưng tỉnh An Giang	Trường tiểu học VKĐ 1, xã Đông Hưng tỉnh An Giang	
4966	UBND xã Đông Hưng	Trường Tiểu học Vân Khánh Đông 1 (điểm lẻ)	ấp Ngọc Thành, xã Vân khánh Đông, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang	432.00	3,237.50		Trường tiểu học VKĐ 1, xã Đông Hưng tỉnh An Giang	Trường tiểu học VKĐ 1, xã Đông Hưng tỉnh An Giang	
4967	UBND xã Đông Hưng	Trường Tiểu học Vân Khánh Đông 1 (điểm lẻ)	ấp Ngọc Hiển, xã Vân khánh Đông ,huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang	160.00	612.00		Trụ sở ấp Ngọc Hiển, xã Đông Hưng, tỉnh An Giang	ấp Ngọc Hiển, xã Đông Hưng, tỉnh An Giang	
4968	UBND xã Đông Hưng	Trường Tiểu học Vân Khánh Đông 2 (điểm chính)	ấp Minh Cơ, xã Vân khánh Đông, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang	390.00	1,645.90		Trường tiểu học VKĐ 2, xã Đông Hưng tỉnh An Giang	Trường tiểu học VKĐ 2, xã Đông Hưng tỉnh An Giang	
4969	UBND xã Đông Hưng	Trường Tiểu học Vân Khánh Đông 2 (điểm lẻ)	ấp Mương Đào, xã Vân khánh Đông, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang	196.00			Trường tiểu học VKĐ 2, xã Đông Hưng tỉnh An Giang	Trường tiểu học VKĐ 2, xã Đông Hưng tỉnh An Giang	
4970	UBND xã Đông Hưng	Trường Tiểu học Vân Khánh Đông 2 (điểm lẻ)	ấp Minh Cơ, xã Vân khánh Đông,huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang	127	1,940.30		Trụ sở ấp Minh Cơ, xã Vân khánh Đông, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang	ấp Minh Cơ, xã Đông Hưng, tỉnh An Giang	
4971	UBND xã Đông Hưng	Trường Tiểu học Vân Khánh Đông 2 (điểm lẻ)	ấp phong Lưu, xã Vân khánh Đông, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang	98	880.00		Đấu giá	Dôi dư (9/2025)	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4972	UBND xã Đông Hưng	Trường THCS Đông Hưng A	ấp Hưng Lâm, xã Đông Hưng A, huyện An Minh tỉnh Kiên giang	3189	8,750		Trường trung học CS ĐHA, xã Đông Hưng tỉnh An Giang	Trường trung học CS ĐHA, xã Đông Hưng tỉnh An Giang	
4973	UBND xã Đông Hưng	Trường THCS Vân Khánh Đông	ấp Mương Đào, xã Vân khánh Đông, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang	1241,2	12440,3		Trường trung học CS VKĐ, xã Đông Hưng tỉnh An Giang	Trường trung học CS VKĐ, xã Đông Hưng tỉnh An Giang	
4974	UBND xã Đông Hưng	Trường THCS Vân Khánh Đông (điểm lẻ)	ấp Minh Giồng, xã Vân khánh Đông, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang	409,8	4793		Trường trung học CS VKĐ, xã Đông Hưng tỉnh An Giang	Trường trung học CS VKĐ, xã Đông Hưng tỉnh An Giang	
4975	UBND xã Đông Hưng	Trạm y tế Đông Hưng A	ấp Ngọc Hải, xã Đông A, huện An Minh, tỉnh Kiên Giang	364.00	2,054.00		Trạm y tế xã Đông Hưng, tỉnh An Giang	Trạm y tế xã Đông Hưng, tỉnh An Giang	
4976	UBND xã Đông Hưng	Trạm y tế Vân Khánh Đông (điểm trạm)	ấp Minh Giồng, xã Vân khánh Đông,huện An Minh, tỉnh Kiên Giang	796.00	1,296.00		Trạm y tế xã Đông Hưng, tỉnh An Giang	Trạm y tế xã Đông Hưng, tỉnh An Giang	
4977	UBND xã Vân Khánh	Trụ sở UBND xã Vân Khánh Tây (cũ)	Ấp Kim Qui A1, xã Vân Khánh Tây	448.0	7,228.0	QĐ 962/QĐ-UBND ngày 09/09/2025	khối Đảng, đoàn thể xã Vân Khánh	Ủy ban nhân dân xã đề nghị Ban Chỉ huy sự tiếp quản Ban chỉ huy Quân sự xã (Tờ trình số 06/TTr-UBND ngày 07/7/2025)	Làm trụ sở Ban chỉ huy quân sự xã Vân Khánh
4978	UBND xã Vân Khánh	Trụ sở Ban Chỉ Huy Quân Sự xã Vân Khánh Tây (cũ)	Ấp Kim Qui A1, xã Vân Khánh Tây	323.8	2,240.0	QĐ 962/QĐ-UBND ngày 09/09/2026	Làm trụ sở Ban chỉ huy quân sự xã Vân Khánh	Giao Ban chỉ huy Quân sự xã Vân Khánh	Đất quỹ xã
4979	UBND xã Vân Khánh	Trung tâm văn hóa xã Vân Khánh Tây (cũ)	Ấp Kim Qui A1, xã Vân Khánh Tây	240.0	7,834.5	QĐ 962/QĐ-UBND ngày 09/09/2026	Trụ sở Văn hóa	Làm khu thiết chế văn hóa, có 03 hộ mượn đất nhà ở tạm (dưới sông: Nguyễn Quốc Danh 150 m2 từ năm 2004; hộ ông Nguyễn Văn Thanh 150 m2 từ năm 2004; hộ ông Nguyễn Văn Guôl 250 m2 từ năm 2002)	Dự kiến giao BCQS xã làm bãi tập

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4980	UBND xã Vân Khánh	Trụ sở Ấp Cây Gõ	Ấp Cây Gõ, xã Vân Khánh Tây	55.5	270.0	QĐ 962/QĐ-UBND ngày 09/09/2026	Làm trụ sở Ấp	Làm trụ sở Ấp Cây Gõ,	Đất quỹ xã
4981	UBND xã Vân Khánh	Trụ sở Ấp Kim Qui A2	Ấp Kim Qui A2, xã Vân Khánh Tây	150.0	150.0	QĐ 962/QĐ-UBND ngày 09/09/2026	Làm trụ sở Ấp	Làm trụ sở Ấp Kim Qui A2,	Đất quỹ xã
4982	UBND xã Vân Khánh	Trụ sở Ấp Kênh 5 Đất Sét	Ấp Kênh 5 Đất Sét, xã Vân Khánh Tây	56.4	375.0	QĐ 962/QĐ-UBND ngày 09/09/2026	Làm trụ sở Ấp	Làm trụ sở Ấp Ấp Kênh 5 Đất Sét, có 01 nhà dân	mượn của dân
4983	UBND xã Vân Khánh	Trụ sở Ấp Phát Đạt	Ấp Phát Đạt, xã Vân Khánh Tây	75.0	75.0	QĐ 962/QĐ-UBND ngày 09/09/2026	Làm trụ sở Ấp	Làm trụ sở Ấp Ấp Phát Đạt,	mượn của dân
4984	UBND xã Vân Khánh	UBND xã Vân Khánh (cũ)	Ấp Kim Qui B, xã Vân Khánh	738.0	2,254.6	QĐ 962/QĐ-UBND ngày 09/09/2026;	Làm trụ sở cơ quan UBND xã	Trụ sở UBND xã Vân Khánh hiện hữu	số giấy CNQSĐ BU 389493, số sổ CT07851 ngày 07/8/2015 UBND tỉnh cấp
		Ngôi số 2 (Nhà khối vận) khối Đảng hiện hữu	Ấp Kim Qui B, xã Vân Khánh	100.0		QĐ 962/QĐ-UBND ngày 09/09/2026	Trụ sở khối Đảng	Trụ sở khối Đảng	Đất quỹ xã
4985	UBND xã Vân Khánh	Trung tâm Văn Hóa	Ấp Kim Qui B, xã Vân Khánh	285.0	1,510.6	QĐ 962/QĐ-UBND ngày 09/09/2026	thiết chế văn hóa	đang làm thiết chế Văn hóa	Đất quỹ xã
4986	UBND xã Vân Khánh	Trụ sở Ấp Kim Quy B	Ấp Kim Qui B, xã Vân Khánh	40.0	140.0	QĐ 962/QĐ-UBND ngày 09/09/2026	Làm trụ sở Ấp	đang làm trụ sở Ấp Ấp Kim Quy B sử dụng	mượn của dân
4987	UBND xã Vân Khánh	Trụ sở Ấp Kim Qui A	Ấp Kim Qui A, xã Vân Khánh	40.0	90.0	QĐ 962/QĐ-UBND ngày 09/09/2026	Làm trụ sở Ấp	đang làm trụ sở Ấp Kim Qui A sử dụng	mượn của dân
4988	UBND xã Vân Khánh	Trụ sở Ấp Mương Đào A	Ấp Mương Đào A, xã Vân Khánh	40.0	126.0	QĐ 962/QĐ-UBND ngày 09/09/2026	Làm trụ sở Ấp	đang làm trụ sở Ấp Mương Đào A	mượn của dân
4989	UBND xã Vân Khánh	Trụ sở Ấp Mương Đào B	Ấp Mương Đào B, xã Vân Khánh	128.0	1,063.0	QĐ 962/QĐ-UBND ngày 09/09/2026	Làm trụ sở Ấp	đang làm trụ sở Ấp Mương Đào B sử dụng	Đất quỹ xã

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4990	UBND xã Vân Khánh	Trụ sở Ấp Mương Đào C	Ấp Mương Đào C, xã Vân Khánh	40.0	200.0	QĐ 962/QĐ-UBND ngày 09/09/2026	Làm trụ sở Ấp	đang làm trụ sở Ấp Mương Đào C sử dụng	mượn của dân
4991	UBND xã Vân Khánh	Trụ sở Ấp Kinh Năm	Ấp Kinh Năm, xã Vân Khánh	40.0	120.0	QĐ 962/QĐ-UBND ngày 09/09/2026	Làm trụ sở Ấp	đang làm trụ sở Ấp Kinh Năm sử dụng	mượn của dân
4992	Mầm Non Vân Khánh	Mầm Non Vân Khánh, Điểm chính	ấp Kim Quy B, xã Vân Khánh	1,876.6	4,337.0	QĐ 962/QĐ-UBND ngày 09/09/2026;	Cơ sở giáo dục	trường MN Vân Khánh đang sử dụng	Chứng nhận Quyền sử dụng đất Số CR 238912; ngày - 06/09/2019, số vào Sổ CT16267
	Mầm Non Vân Khánh	Mầm Non Vân Khánh Điểm lẻ (Điểm Vàm)	ấp Kim Quy B, xã Vân Khánh	84.0		QĐ 962/QĐ-UBND ngày 09/09/2026	Cơ sở giáo dục	trường MN Vân Khánh đang sử dụng (Mượn diểm lẻ TH Vân Khánh 1)	(Mượn diểm lẻ TH Vân Khánh 1) mượn của dân (ông Oanh)
	Mầm Non Vân Khánh	Mầm Non Vân Khánh Điểm lẻ (Điểm Ngọn)	ấp Kinh 5, xã Vân Khánh	323.4		QĐ 962/QĐ-UBND ngày 09/09/2026	Cơ sở giáo dục	trường MN Vân Khánh đang sử dụng (Mượn diểm lẻ TH Vân Khánh 1)	(Mượn diểm lẻ TH Vân Khánh 1)
4993	Mầm Non Vân Khánh Tây	Mầm Non Vân Khánh Tây Điểm chính	ấp Kim Quy A1, xã Vân Khánh Tây	1,018.0	3,620.0	QĐ 962/QĐ-UBND ngày 09/09/2026;	Cơ sở giáo dục	trường MN Vân Khánh Tây đang sử dụng	Chứng nhận Quyền sử dụng đất Số BY 669520; ngày - 20/05/2015, số vào Sổ CT07758.
4994	Mầm Non Vân Khánh Tây	Mầm Non Vân Khánh Tây (Điểm Lẻ Phát Đạt)	ấp Phát Đạt, xã Vân Khánh Tây (giáp ranh ông 06 Tuông)	98.0	625.8	QĐ 962/QĐ-UBND ngày 09/09/2026;	Cơ sở giáo dục	trường MN Vân Khánh Tây đang sử dụng	Chứng nhận Quyền sử dụng đất Số BM 562332; ngày - 12/06/2013, số vào Sổ CT04652.
4995	Trường TH Vân Khánh 1(Điểm Vàm)	Trường TH Vân Khánh 1(Điểm Vàm)	ấp Kim Quy B, xã Vân Khánh	256.0	1,322.0	- QĐ 962/QĐ-UBND ngày 09/09/2026 tỉnh An Giang; - Quyết định số 767/QĐ-UBND ngày 28/05/2026 xã Vân Khánh	UBND xã Vân Khánh (quản lý làm trụ sở sinh hoạt văn hóa ấp Kim Quy B)	Bỏ trống	mượn của dân (ông Oanh)

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4996	Trường TH Vân Khánh 1 (Điểm Kinh Năm Đất Sét)	Trường TH Vân Khánh 1 (Điểm Kinh Năm Đất Sét)	ấp Kinh Năm, xã Vân Khánh	96.0	526.0	- QĐ 962/QĐ-UBND ngày 09/09/2026 tỉnh An Giang; - Quyết định số 767/QĐ-UBND ngày 28/05/2026 xã Vân Khánh	UBND xã Vân Khánh (quản lý làm trụ sở sinh hoạt văn hóa ấp Kinh Năm)	Bỏ trống	Chứng nhận Quyền sử dụng đất Số BL 609499; ngày - 01/11/2012, số vào Sổ CT03981.
4997	Trường TH Vân Khánh 1 (Điểm Đìa Trầu)	Trường TH Vân Khánh 1 (Điểm Đìa Trầu)	ấp Kim Quy A, xã Vân Khánh	192.0	660.0	- QĐ 962/QĐ-UBND ngày 09/09/2026 tỉnh An Giang; - Quyết định số 767/QĐ-UBND ngày 28/05/2026 xã Vân Khánh	UBND xã Vân Khánh (quản lý làm trụ sở ấp Kim Quy A1)	Trường TH Vân Khánh 1 (Điểm Đìa Trầu) không còn hoạt động; có 1 ngôi trường và 1 nhà cô giáo; 1 mái che tạm hộ khác	Chứng nhận Quyền sử dụng đất Số AN 266673; ngày 03/09/2008, số vào Sổ T02178.
4998	Trường TH Vân Khánh 1 (Điểm Kinh Năm)	Trường TH Vân Khánh 1 (Điểm Kinh Năm)	ấp Kim Quy A, xã Vân Khánh	288.0	431.8	- QĐ 962/QĐ-UBND ngày 09/09/2026 tỉnh An Giang; - Quyết định số 767/QĐ-UBND ngày 28/05/2026 xã Vân Khánh	UBND xã Vân Khánh (quản lý làm trụ sở ấp Kim Quy A)	Bỏ trống	Chứng nhận Quyền sử dụng đất Số AN 266675; ngày 03/09/2008, số vào Sổ T02180.
4999	Trường TH Vân Khánh 1 (Điểm Ngã Tư Kim Quy B)	Trường TH Vân Khánh 1 (Điểm Ngã Tư Kim Quy B)	ấp Kim Quy B, xã Vân Khánh		822.0	QĐ 962/QĐ-UBND ngày 09/09/2026;	Cơ sở giáo dục	Người dân bao chiếm cất nhà	Chứng nhận Quyền sử dụng đất Số AN 266856; ngày 29/10/2008, số vào Sổ T02411.

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
5000	Trường TH Vân Khánh 1 (Điểm Đình)	Trường TH Vân Khánh 1 (Điểm Đình)	ấp Kim Quy B, xã Vân Khánh	224.0	2,068.0	- QĐ 962/QĐ-UBND ngày 09/09/2026 tỉnh An Giang; - Quyết định số 767/QĐ-UBND ngày 28/05/2026 xã Vân Khánh	UBND xã Vân Khánh (quản lý, phục dựng Đình Kim Quy)	Bỏ trống	Chứng nhận Quyền sử dụng đất Số BH 903337; ngày - 30/12/2011, số vào Sổ CT01405.
5001	Trường Tiểu học Vân Khánh 1	Trường TH Vân Khánh 1 (Điểm chính)	ấp Kim Quy B, xã Vân Khánh	1,424.0	3,920.7	QĐ 962/QĐ-UBND ngày 09/09/2026; .	Cơ sở giáo dục	Trường TH Vân Khánh 1 đang sử dụng	Chứng nhận Quyền sử dụng đất Số BY 669417; ngày - 20/11/2015, số vào Sổ CT08958
5002	Trường Tiểu học Vân Khánh 1	Trường TH Vân Khánh 1(Điểm Ngọn)	ấp Kinh Năm, xã Vân Khánh	174.0	728.0	QĐ 962/QĐ-UBND ngày 09/09/2026;	Cơ sở giáo dục	Trường TH Vân Khánh 1 đang sử dụng	Chứng nhận Quyền sử dụng đất Số AN 266674; ngày - 03/09/2008, số vào Sổ T02181.
5003	Trường Tiểu học Vân Khánh 2	Trường TH Vân Khánh 2 Điểm chính	ấp Mương Đào B, xã Vân Khánh	1,472.0	3,694.2	QĐ 962/QĐ-UBND ngày 09/09/2026;	Cơ sở giáo dục	Trường TH Vân Khánh 2 đang sử dụng	Chứng nhận Quyền sử dụng đất Số AN 266839; ngày 07/10/2008, số vào Sổ T02394
5004	Trường Tiểu học Vân Khánh 2	Trường TH Vân Khánh 2 Điểm lẻ (Điểm Mương Đào)	ấp Mương Đào A, xã Vân Khánh	448.0	4,312.6	QĐ 962/QĐ-UBND ngày 09/09/2026;	cơ sở giáo dục	Trường TH Vân Khánh 2 đang sử dụng (có 01 căn tin trong khuôn viên)	Chứng nhận Quyền sử dụng đất Số CI 594034; ngày 26/06/2017, số vào Sổ CT10610.
5005	Trường TH Vân Khánh 2 Điểm lẻ (Điểm Chà Và)	Trường TH Vân Khánh 2 Điểm lẻ (Điểm Chà Và)	ấp Mương Đào A, xã Vân Khánh	168.0	540.0	- QĐ 962/QĐ-UBND ngày 09/09/2026 tỉnh An Giang; - Quyết định số 767/QĐ-UBND ngày 28/05/2026 xã Vân Khánh	UBND xã Vân Khánh (quản lý làm trụ sở ấp Mương Đào A)	Trường TH Vân Khánh 2 Điểm lẻ (Điểm Chà Và) 01 ngôi, không còn hoạt động	Chứng nhận Quyền sử dụng đất Số AN 266671; ngày 03/09/2008, số vào Sổ T02190.

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
5006	Trường TH Vân Khánh 2 Điểm lẻ (Điểm Quân Sự B)	Trường TH Vân Khánh 2 Điểm lẻ (Điểm Quân Sự B)	ấp Mương Đào C, xã Vân Khánh	128.0	814.0	- QĐ 962/QĐ-UBND ngày 09/09/2026 tỉnh An Giang; - Quyết định số 767/QĐ-UBND ngày 28/05/2026 xã Vân Khánh	UBND xã Vân Khánh (quản lý làm trụ sở sinh hoạt văn hóa ấp Mương Đào B)	Người dân bao chiếm cất nhà, trường đã tháo dỡ	Chứng nhận Quyền sử dụng đất Số AN 266672; ngày 03/09/2008, số vào Sổ T02188.
5007	Trường TH Vân Khánh 2 Điểm lẻ (Điểm Ba Thọ)	Trường TH Vân Khánh 2 Điểm lẻ (Điểm Ba Thọ)	ấp Mương Đào C, xã Vân Khánh	128.0	1,800.0	- QĐ 962/QĐ-UBND ngày 09/09/2026 tỉnh An Giang; - Quyết định số 767/QĐ-UBND ngày 28/05/2026 xã Vân Khánh	UBND xã Vân Khánh (quản lý làm trụ sở sinh hoạt văn hóa ấp Mương Đào B - điểm Ba Thọ)	Trường TH Vân Khánh 2 Điểm lẻ (Điểm Ba Thọ)01 ngôi 02 phòng học, không còn hoạt động, người dân xây 1 chuồng trại	Chứng nhận Quyền sử dụng đất Số AN266670; ngày 03/09/2008, số vào Sổ T02182.
5008	Trường TH&THCS Vân Khánh Tây	Trường TH&THCS Vân Khánh Tây (Điểm chính (ấp Phát Đạt)	ấp Phát đạt, xã Vân Khánh	976.6	4,186.0	QĐ 962/QĐ-UBND ngày 09/09/2026;	Cơ sở giáo dục	Trường TH&THCS Vân Khánh Tây (Điểm chính (ấp Phát Đạt) đang sử dụng	Chứng nhận Quyền sử dụng đất Số BL 609498; ngày 01/11/2012, số vào Sổ CT03980.
5009	Trường TH&THCS Vân Khánh Tây	Trường TH&THCS Vân Khánh Tây (Điểm lẻ - Điểm Tiểu Dừa)	ấp Cây Gõ, xã Vân Khánh	400.4	894.0	QĐ 962/QĐ-UBND ngày 09/09/2026	Cơ sở giáo dục	Trường TH&THCS Vân Khánh Tây đang sử dụng	dân cho mượn đất
5010	Trường TH&THCS Vân Khánh Tây	Trường TH&THCS Vân Khánh Tây (Điểm lẻ (Điểm Xáng III))	ấp Kim Quy A1, xã Vân Khánh	221.2	1,653.8	QĐ 962/QĐ-UBND ngày 09/09/2026;	Cơ sở giáo dục	Trường TH&THCS Vân Khánh Tây đang sử dụng	Chứng nhận Quyền sử dụng đất Số BL 609497; ngày 01/11/2012, số vào Sổ CT03979.
5011	Trường TH&THCS Vân Khánh Tây	Trường TH&THCS Vân Khánh Tây (Điểm lẻ (Điểm THCS))	ấp Kim Quy A1, xã Vân Khánh.	712.3	2,518.9	QĐ 962/QĐ-UBND ngày 09/09/2026;	Cơ sở giáo dục	Trường TH&THCS Vân Khánh Tây đang sử dụng	Chứng nhận Quyền sử dụng đất Số BL 609496; ngày 01/11/2012, số vào Sổ CT03978.

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
5012	Trường TH&THCS Vân Khánh Tây (Điểm nhà công vụ giáo viên)	Điểm nhà công vụ giáo viên - Trường TH&THCS Vân Khánh Tây	ấp Kim Quy A1, xã Vân Khánh	437.2	437.2	QĐ 962/QĐ-UBND ngày 09/09/2026	Nhà công vụ giáo viên	Trường TH&THCS Vân Khánh Tây đang sử dụng	
5013	Trường TH&THCS Vân Khánh Tây	Điểm chính (mới) đang xây dựng - Trường TH&THCS Vân Khánh Tây	ấp Kim Quy A1, xã Vân Khánh		8,188.0	QĐ 962/QĐ-UBND ngày 09/09/2026;	Cơ sở giáo dục	Trường TH&THCS Vân Khánh Tây đang xây dựng chưa bàn giao	Quyết định số 4331/QĐ-UBND ngày 23/08/2023 của UBND huyện An Minh; Chứng nhận Quyền sử dụng đất Số AA 00015398; ngày 18/04/2025, số vào Sổ CT156.
5014	Trường TH&THCS Vân Khánh Tây	Điểm lẻ (Điểm Xẻo Đước) Trường TH&THCS Vân Khánh Tây	ấp Kim Quy A2, xã Vân Khánh	104.0	3,404.0	QĐ 962/QĐ-UBND ngày 09/09/2026	trụ sở Kim Quy A2	Điểm lẻ (Điểm Xẻo Đước) Trường TH&THCS Vân Khánh Tây (Xã trưng dụng làm trụ sở Kim Quy A2	
5015	Trường TH&THCS Vân Khánh Tây	(Điểm lẻ (Điểm Kinh Năm Đất Set))	ấp Kinh Năm Đất Sét, xã Vân Khánh	223.2	945.0	QĐ 962/QĐ-UBND ngày 09/09/2026	UBND xã Vân Khánh Tây (quản lý làm trụ sở ấp Kinh Năm Đất Sét)	không còn hoạt động	Đất mượn của dân
5016	Trường TH&THCS Vân Khánh Tây	Trụ sở điểm lẻ Đìa Lá (trường Tiểu hóc và THCS Vân Khánh Tây), Ấp Cây Gõ	ấp Cây Gõ, xã Vân Khánh	104.0	284.0			bỏ trống (02 phòng học)	Dân cho mượn đất, trường học không theo dõi do trường trả cho dân không nhiều năm không xác định
5017	Trạm Y tế xã Vân Khánh	Đất Trạm Y tế xã Vân Khánh Tây (cũ)	ấp Kim Quy A1, xã Vân Khánh	333.0	2,708.3	Quyết định số 2606/QĐ-UBND ngày 28/12/2025;	Cơ sở Y Tế	Hiện trạng sử dụng nhà:- Số ngôi nhà: 01- Diện tích xây dựng: 333 m²- Diện tích sàn sử dụng nhà: 333 m²	Chứng nhận Quyền sử dụng đất Số BL609102; ngày 14/12/2012, số vào Sổ CT04045.

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
5018	Trạm Y tế xã Vân Khánh	Đất Trạm Y tế xã Vân Khánh	ấp Kim Quy B, xã Vân Khánh	228.0	1,141.2	Quyết định số 2606/QĐ-UBND ngày 28/12/2025;	Cơ sở Y Tế	Hiện trạng sử dụng nhà:- Số ngôi nhà: 01- Diện tích xây dựng: 228 m²- Diện tích sàn sử dụng nhà: 456 m	Chứng nhận Quyền sử dụng đất Số BL609104; ngày 14/12/2012, số vào Sổ CT04047.
5019	UBND phường Hà Tiên	Văn phòng Đảng ủy Hà Tiên	Số 01 đường Đông Hồ, khu phố 3 - Đông Hồ, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	3.952	19.490	Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Hà Tiên	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Văn phòng Đảng ủy Hà Tiên đang sử dụng	
5020	UBND phường Hà Tiên	UB Mặt trận tổ quốc Việt Nam phường Hà Tiên	Đường Đông Hồ, khu phố 3 - Đông Hồ, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	1.432,3	1.161,50	Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Hà Tiên	Giữ lại tiếp tục sử dụng	UB Mặt trận tổ quốc Việt Nam phường Hà Tiên đang sử dụng	
5021	UBND phường Hà Tiên	Trụ sở Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Tiên	Số 2 Mạc Công Du, khu phố 1 - Đông Hồ, Hà Tiên	300.3	1,162	Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Hà Tiên	Giữ lại tiếp tục sử dụng	UB Mặt trận tổ quốc Việt Nam phường Hà Tiên đang sử dụng	
5022	UBND phường Hà Tiên	Văn phòng HĐND và UBND phường Hà Tiên	Số 2, đường Mạc Tử Hoàng, khu phố 3 - Đông Hồ, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	1,785.51	5,126.90	Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Hà Tiên	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Văn phòng HĐND và UBND phường Hà Tiên đang sử dụng	
5023	UBND phường Hà Tiên	Nhà làm việc 6 phòng	Số 6, đường Mạc Tử Hoàng, khu phố 3 - Đông Hồ, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	671,90	2.524,50	Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Hà Tiên	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Phòng Kinh tế, Hạ tầng & Đô thị phường Hà Tiên; PhòngVăn hóa - Xã hội phường Hà Tiên đang sử dụng	
5024	UBND phường Hà Tiên	Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Tiên (cũ)	Số 4, đường Mạc Tử Hoàng, khu phố 3 - Đông Hồ, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	1.105,70	1.105,70	Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Hà Tiên	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trung tâm Phục vụ Hành chính công phường Hà Tiên đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
5025	UBND phường Hà Tiên	Trụ sở Đảng ủy phường Đông Hồ	Số 19 đường Tô Châu, khu phố 1 - Đông Hồ, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	364	810.7	Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Hà Tiên	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp Hà Tiên đang sử dụng	
5026	UBND phường Hà Tiên	Khối Đoàn thể phường Đông Hồ	Số 19 đường Tô Châu, khu phố 1 - Đông Hồ, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	100.6	121.4	Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Hà Tiên	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp Hà Tiên đang sử dụng	
5027	UBND phường Hà Tiên	Nhà Thiếu nhi	Nhà Thiếu nhi: Đường Tỉnh 972, khu phố 2 - Pháo Đài, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	1,569.00	28,800.8	Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Hà Tiên	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp Hà Tiên đang sử dụng	
5028	UBND phường Hà Tiên	Trường Mầm non bán công Đông Hồ	Số 48 đường Đông Hồ, Khu phố 1 - Đông Hồ, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	217	861,60	Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Hà Tiên	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp Hà Tiên	
5029	UBND phường Hà Tiên	Nhà lưu niệm Đông Hồ	Số 46 đường Đông Hồ, Khu phố 1 - Đông Hồ, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	267.9	366	Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Hà Tiên	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp Hà Tiên	
5030	UBND phường Hà Tiên	Thư viện Hà Tiên	Thư viện Hà Tiên: Khu phố 5 - Bình San, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	632,4	515	Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Hà Tiên	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp Hà Tiên	
5031	UBND phường Hà Tiên	Đài Truyền thanh Hà Tiên	Đường Đông Hồ, khu phố 1 - Đông Hồ, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	321	1,152	Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Hà Tiên	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp Hà Tiên	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
5032	UBND phường Hà Tiên	Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Hà Tiên (cũ)	Số 32-34 Nguyễn Thị Minh Khai, khu phố 2 - Pháo Đài, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	683	2.543,80	Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Hà Tiên	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Ban Quản lý Công trình đô thị Hà Tiên đang sử dụng	
5033	UBND phường Hà Tiên	Trụ sở Ban Quản lý Công trình đô thị C&T	Đường Tôn Thất Thuyết, Khu phố 2 -Pháo Đài, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	330,6	1.589,30	Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Hà Tiên	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Ban Quản lý Công trình đô thị Hà Tiên đang sử dụng	
5034	UBND phường Hà Tiên	Trụ sở Ban quản lý Dự án đầu tư xây dựng thành phố Hà Tiên	Số 48 đường Mạc Công Du, khu phố 1 - Đông Hồ, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	672	336,00	Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Hà Tiên	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Ban quản lý Dự án đầu tư xây dựng Hà Tiên đang sử dụng	
5035	UBND phường Hà Tiên	Trụ sở UBND phường Bình San (cũ)	Số 01 đường Hoàng Diệu, khu phố 5 - Bình San, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	1,704.93	4,191.4	Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Hà Tiên	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Du lịch Hà Tiên đang sử dụng	
5036	UBND phường Hà Tiên	Trụ sở Trung tâm Xúc tiến Thương mại - Du lịch thành phố Hà Tiên	Đường Chiêu Anh Các, khu phố 5 - Bình San, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	145,00	200,00	Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Hà Tiên	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Du lịch Hà Tiên đang sử dụng	
5037	UBND phường Hà Tiên	Trụ sở Đội Kiểm Soát Hải Quan - Chi cục Hải quan khu vực XX	Đường Trần Hầu, khu phố 1 - Đông Hồ, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	518.1	1,141	Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Hà Tiên	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Du lịch Hà Tiên đang sử dụng	
5038	UBND phường Hà Tiên	Trụ sở khu phố 3, phường Pháo Đài, thành phố Hà Tiên (điểm cũ, cổng sau Bãi Mũi Nai)	Đường Tỉnh 972, Khu phố 3 - Pháo Đài, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	110	460.9	Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Hà Tiên	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Du lịch Hà Tiên đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
5039	UBND phường Hà Tiên	Trụ sở Đội Kiểm tra Trật tự Đô thị thành phố Hà Tiên	Đường Chiêu Anh Các, khu phố 5 - Bình San, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	90	200,00	Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Hà Tiên	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Tạm giao cho CB, CC cơ quan THA DS khu vực 8 làm nhà công vụ đang sử dụng	
5040	UBND phường Hà Tiên	Kho Đội Kiểm tra Trật tự Đô thị thành phố Hà Tiên	Đường Ngô Thời Nhậm, khu phố 2 - Pháo Đài, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	138,02	617,46	Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Hà Tiên	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Tạm giao cho Điện lực Hà Tiên đang sử dụng	
5041	UBND phường Hà Tiên	UBND phường Đông Hồ cũ	Số 42 đường Đông Hồ, khu phố 1- Đông Hồ, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	262	382.7	Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Hà Tiên	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Khu phố 1 - Đông Hồ, phường Hà Tiên đang sử dụng	
5042	UBND phường Hà Tiên	Trụ sở khu phố 3, phường Đông Hồ (Điểm mới), thành phố Hà Tiên	Khu phố 3 - Đông Hồ, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	45.00	100	Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Hà Tiên	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Khu phố 3 - Đông Hồ, phường Hà Tiên đang sử dụng	
5043	UBND phường Hà Tiên	Trụ sở khu phố 4, phường Đông Hồ, thành phố Hà Tiên	Số 2 đường Phương Thành, Khu phố 4 - Đông Hồ, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	75,00	104	Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Hà Tiên	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Khu phố 4 - Đông Hồ, phường Hà Tiên đang sử dụng	
5044	UBND phường Hà Tiên	Trụ sở khu phố 5, phường Đông Hồ, thành phố Hà Tiên	Tổ 8, đường Rạch Ụ, Khu phố 5 - Đông Hồ, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	65,00	298	Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Hà Tiên	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Khu phố 5 - Đông Hồ, phường Hà Tiên đang sử dụng	
5045	UBND phường Hà Tiên	Trụ sở khu phố 1, phường Bình San, thành phố Hà Tiên	Số 58 đường Đặng Thùy Trâm, Khu phố 1 - Bình San, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	95,00	100,00	Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Hà Tiên	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Khu phố 1 - Bình San, phường Hà Tiên đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
5046	UBND phường Hà Tiên	Trụ sở khu phố 2, phường Bình San, thành phố Hà Tiên	Đường Chi Lăng, Khu phố 2 - Bình San, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	88,00	330,60	Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Hà Tiên	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Khu phố 2 - Bình San, phường Hà Tiên đang sử dụng	
5047	UBND phường Hà Tiên	Trụ sở khu phố 3, phường Bình San, thành phố Hà Tiên	Hẻm 60 đường Mạc Cửu, Khu phố 3 - Bình San, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	28,00	173,80	Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Hà Tiên	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Khu phố 3 - Bình San, phường Hà Tiên đang sử dụng	
5048	UBND phường Hà Tiên	Trụ sở khu phố 4, phường Bình San, thành phố Hà Tiên	Số 3 đường Rạch Ụ, Khu phố 4 - Bình San, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	80,0	197,6	Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Hà Tiên	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Khu phố 4 - Bình San, phường Hà Tiên đang sử dụng	
5049	UBND phường Hà Tiên	Trụ sở khu phố 5, phường Bình San, thành phố Hà Tiên	Số 12 đường Mạc Tử Thảng, Khu phố 5 - Bình San, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	100,00	100,00	Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Hà Tiên	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Khu phố 5 - Bình San, phường Hà Tiên đang sử dụng	
5050	UBND phường Hà Tiên	Trụ sở khu phố 1, phường Pháo Đài, thành phố Hà Tiên	Số 43 đường Võ Văn Ý, Khu phố 1 - Pháo Đài, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	80.9	80.9	Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Hà Tiên	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Khu phố 1 - Pháo Đài, phường Hà Tiên đang sử dụng	
5051	UBND phường Hà Tiên	Trụ sở khu phố 2, phường Pháo Đài, thành phố Hà Tiên	Tổ 10, đường Tỉnh 972, Khu phố 2 - Pháo Đài, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	104	225.3	Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Hà Tiên	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Khu phố 2 - Pháo Đài, phường Hà Tiên đang sử dụng	
5052	UBND phường Hà Tiên	Trụ sở khu phố 3, phường Pháo Đài, thành phố Hà Tiên (Trường Tiểu học Pháo Đài 2, điểm Tà Bang)	Tổ 5, đường Tỉnh 972, Khu phố 3 - Pháo Đài, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	187	485.7	Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Hà Tiên	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Khu phố 3 - Pháo Đài, phường Hà Tiên đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
5053	UBND phường Hà Tiên	Trung tâm Văn hóa Mỹ Đức, thành phố Hà Tiên	Đường Xà Xía, khu phố Xà Xía, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang		1,053	Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Hà Tiên	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Khu phố Xà Xía, phường Hà Tiên đang sử dụng	
5054	UBND phường Hà Tiên	Trụ sở khu phố Bà Lý, phường Mỹ Đức, thành phố Hà Tiên	Đường Tỉnh 972, khu phố Bà Lý, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	135,29	454,90	Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Hà Tiên	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Khu phố Bà Lý, phường Hà Tiên đang sử dụng	
5055	UBND phường Hà Tiên	Trụ sở khu phố Mỹ Lộ, phường Mỹ Đức, thành phố Hà Tiên	Đường Mỹ Lộ, khu phố Mỹ Lộ, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	52,7	158,40	Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Hà Tiên	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Khu phố Mỹ Lộ, phường Hà Tiên đang sử dụng	
5056	UBND phường Hà Tiên	Trụ sở khu phố Thạch Động, phường Mỹ Đức, thành phố Hà Tiên	Đường quốc lộ 80, khu phố Thạch Động, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	41,28	280,30	Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Hà Tiên	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Khu phố Thạch Động, phường Hà Tiên đang sử dụng	
5057	UBND phường Hà Tiên	Phòng Kinh tế cũ	Đường Bạch Đằng, khu phố 1 - Đông Hồ, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	198.8	546.2	Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Hà Tiên	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hà Tiên quản lý, đang để trống	Mở rộng Công viên Bạch Đằng
5058	UBND phường Hà Tiên	Trụ sở làm việc Trung tâm tư vấn dịch vụ xây dựng	Số 3, đường Bạch Đằng, khu phố 1 - Đông Hồ, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	155.5	294.1	Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Hà Tiên	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hà Tiên quản lý, đang để trống	Mở rộng Công viên Bạch Đằng
5059	UBND phường Hà Tiên	Thanh tra cũ	Đường Bạch Đằng, khu phố 1 - Đông Hồ, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	91.35	225.6	Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Hà Tiên	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hà Tiên quản lý, đang để trống	Mở rộng Công viên Bạch Đằng

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
5060	UBND phường Hà Tiên	Cụm giáo dục cũ	Số 10 đường Mạc Công Du, khu phố 2 - Đông Hồ, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	658	658	Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Hà Tiên	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hà Tiên quản lý, đang để trống	Bố trí hoán đổi đất cho các hộ dân thuộc dự án bồi hoàn giải tỏa
5061	UBND phường Hà Tiên	Thành Đoàn Hà Tiên	Số 19, đường Bạch Đằng, Đông Hồ, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	166	424	Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Hà Tiên	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hà Tiên quản lý, đang để trống	Bố trí làm Điểm sinh hoạt cộng đồng
5062	UBND phường Hà Tiên	Toà án nhân dân thành phố Hà Tiên	Đường Bạch Đằng, khu phố 1, Đông Hồ, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	390,00	912,90	Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Hà Tiên	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hà Tiên quản lý, đang để trống	Dự kiến mở rộng công viên Bạch Đằng phường Hà Tiên
5063	UBND phường Hà Tiên	Phòng Lao động -Thương binh và Xã hội cũ.	Đường Mạc Công Du, khu phố 1 - Đông Hồ, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang		177,20	Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Hà Tiên	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hà Tiên quản lý, đang để trống	Mở rộng Trung tâm Phục vụ HCC phường Hà Tiên
5064	UBND phường Hà Tiên	Bảo hiểm xã hội thành phố Hà Tiên	Đường Mạc Công Du, khu phố 1 - Đông Hồ, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang		189,50	Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Hà Tiên	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hà Tiên quản lý, đang để trống	Mở rộng Trung tâm Phục vụ HCC phường Hà Tiên
5065	UBND phường Hà Tiên	Trường mầm non bán công Đông Hồ (Điểm Chi Lăng)	Số 40, đường Chi Lăng, khu phố 3 - Đông Hồ, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	563.00	939	Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Hà Tiên	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	Bố trí hoán đổi đất cho các hộ dân thuộc dự án bồi hoàn giải tỏa
5066	UBND phường Hà Tiên	Trụ sở UBND phường Mỹ Đức (điểm mới)	Đường Tỉnh 972, khu phố Bà Lý, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	1,500.70	22,838,9	Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Hà Tiên	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hà Tiên quản lý, đang để trống	Dự kiến xây dựng trường Mẫu giáo Mỹ Đức; bố trí Khu sơ tán tiếp nhận Việt kiều

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
5067	UBND phường Hà Tiên	Trụ sở khu phố 3 - Đông Hồ, Hà Tiên (Điểm cũ)	Khu phố 3 - Đông Hồ, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	294.00	45	Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Hà Tiên	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hà Tiên quản lý, đang để trống	Mở rộng Công an phường Hà Tiên
5068	UBND phường Hà Tiên	Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị thành phố Hà Tiên cũ	Đường tỉnh 972, khu phố 2 - Pháo Đài, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	432.00	7,937.50	Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Hà Tiên	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trung tâm Chính trị Hà Tiên đang sử dụng	
5069	UBND phường Hà Tiên	Trường phổ thông DTNT, THCS Hà Tiên	Đường tỉnh 972, khu phố 2 - Pháo Đài, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	6,113.04	17,883	Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Hà Tiên	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường phổ thông DTNT, THCS Hà Tiên đang sử dụng	
5070	UBND phường Hà Tiên	Trường Mầm non Hà Tiên	Số 24, đường Phạm Hồng Thái, khu phố 2 - Pháo Đài, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	1,625.00	4,364.30	Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Hà Tiên	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Mầm non Hà Tiên đang sử dụng	
5071	UBND phường Hà Tiên	Trường Mầm non Đông Hồ	Đường Rạch Ụ, khu phố 4 - Đông Hồ, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	1,080.25	3,064.80	Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Hà Tiên	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Mầm non Đông Hồ đang sử dụng	
5072	UBND phường Hà Tiên	Trường Mẫu giáo Mỹ Đức	Khu phố Thạch Động, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	525.10	2,263.30	Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Hà Tiên	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Mẫu giáo Mỹ Đức đang sử dụng	
5073	UBND phường Hà Tiên	Trường Tiểu học Bình San (Điểm khu phố 3)	Đường Mạc Cửu, khu phố 3 - Bình San, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	434.00	2,213.60	Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Hà Tiên	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học Bình San (Điểm khu phố 3) đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
5074	UBND phường Hà Tiên	Trường Tiểu học Bình San (Điểm khu phố 5)	Khu phố 5 - Bình San, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	870.42	3,205.00	Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Hà Tiên	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học Bình San (Điểm khu phố 5) đang sử dụng	
5075	UBND phường Hà Tiên	Trường Tiểu học Pháo Đài 1	Đường Võ Văn Ý, khu phố 1 - Pháo Đài, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	1,110.59	8,766.00	Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Hà Tiên	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học Pháo Đài 1 đang sử dụng	
5076	UBND phường Hà Tiên	Trường Tiểu học và THCS Pháo Đài (điểm cũ)	Đường Tỉnh 972, khu phố 2 - Pháo Đài, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	722.00	14,396.00	Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Hà Tiên	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học và THCS Pháo Đài (điểm cũ) đang sử dụng	
5077	UBND phường Hà Tiên	Trường Tiểu học và THCS Pháo Đài (điểm mới)	Đường tỉnh 972, khu phố 2 - Pháo Đài, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	528.90		Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Hà Tiên	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học và THCS Pháo Đài (điểm mới) đang sử dụng	
5078	UBND phường Hà Tiên	Trường Tiểu học Mỹ Đức (Điểm Thạch Động)	Đường Tỉnh 972, khu phố Thạch Động, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	1,214.50	3,083.10	Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Hà Tiên	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học Mỹ Đức (Điểm Thạch Động) đang sử dụng	
5079	UBND phường Hà Tiên	Trường Tiểu học và THCS Cừ Đứt (Điểm tổ 2)	Khu phố 5 - Đông Hồ, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	424.00	1,643.70	Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Hà Tiên	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học và THCS Cừ Đứt (Điểm tổ 1) đang sử dụng	
5080	UBND phường Hà Tiên	Trường Tiểu học và THCS Cừ Đứt (Điểm tổ 3)	Khu phố 5 - Đông Hồ, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	392.00	1,850.30	Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Hà Tiên	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học và THCS Cừ Đứt (Điểm tổ 2) đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
5081	UBND phường Hà Tiên	Trường THCS Đông Hồ	Đường Rạch Ụ, khu phố 4 - Đông Hồ, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	2,832	9,139.50	Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Hà Tiên	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THCS Đông Hồ đang sử dụng	
5082	UBND phường Hà Tiên	Trường THCS Bình San	Số 96, Thoại Ngọc Hầu, khu phố 5 - Bình San, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	949.64	5,074.00	Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Hà Tiên	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THCS Bình San đang sử dụng	
5083	UBND phường Hà Tiên	Trường THCS Mỹ Đức	Số 54, đường Tỉnh 972, khu phố Bà Lý, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	2,116.20	9,602.90	Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Hà Tiên	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THCS Mỹ Đức đang sử dụng	
5084	UBND phường Hà Tiên	Trường Mầm non Bình San	Số 98, Thoại Ngọc Hầu, khu phố 5 - Bình San, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	2,784.00	3,616.00	Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Hà Tiên	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Mầm non Bình San đang sử dụng	
5085	UBND phường Hà Tiên	Trường Tiểu học Đông Hồ	Số 8, đường Mạc Công Du, Khu phố 2 - Đông Hồ, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	2,832	8,440.00	Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Hà Tiên	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học Đông Hồ đang sử dụng	
5086	UBND phường Hà Tiên	Trường Tiểu học Pháo Đài 2	Đường Giếng Tượng, khu phố 3 - Pháo Đài, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	182.5	969	Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Hà Tiên	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hà Tiên quản lý, đang để trống	Bố trí làm Trụ sở Khu phố 3 - Pháo Đài, phường Hà Tiên
5087	UBND phường Hà Tiên	Trường Tiểu học Bình San (Điểm Cầu Câu, khu phố 1-Bình San)	Đường Cầu Câu, khu phố 1 - Bình San, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	434.00	1,489.70	Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Hà Tiên	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hà Tiên đang để trống	Bố trí Điểm sinh hoạt cộng đồng phường Hà Tiên

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
5088	UBND phường Hà Tiên	Trường THCS Đông Hồ 1 (Điểm Bạch Đằng)	Đường Bạch Đằng, khu phố 1 - Đông Hồ, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	1.280	1.280	Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Hà Tiên	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hà Tiên đang để trống	Mở rộng quãng trường Chiêu Anh Các
5089	UBND phường Hà Tiên	UBND phường Pháo Đài cũ	Đường tỉnh 972, khu phố 2 - Pháo Đài, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	1,312.16	2,499.00	Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Hà Tiên	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
5090	UBND phường Hà Tiên	Trạm y tế phường Đông Hồ	Cừ Đứt, Khu phố 5 - Đông Hồ, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	313.14	1,338	Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Hà Tiên	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
5091	UBND phường Hà Tiên	Trạm y tế phường Mỹ Đức	Khu phố Thạch Động, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	308	1.167,6	Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Hà Tiên	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
5092	UBND phường Hà Tiên	Trạm y tế phường Bình San	Đường Nguyễn Phúc Chu, Khu phố 5 - Bình San, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	234,18	581,5	Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Hà Tiên	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hà Tiên đang để trống	Mở rộng BCH quân sự phường Hà Tiên
5093	UBND phường Hà Tiên	Trụ sở BCH quân sự phường Bình San cũ	Đường Nguyễn Phúc Chu, Khu phố 5 - Bình San, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	428.97	1,477	Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Hà Tiên	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Ban chỉ huy quân sự phường Hà Tiên đang sử dụng	
5094	UBND phường Hà Tiên	Trụ sở BCH quân sự phường Pháo Đài cũ	Đường Nguyễn Văn Cừ, Khu phố 2 - Pháo Đài, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	150	900	Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Hà Tiên	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Ban chỉ huy quân sự phường Hà Tiên đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
5095	UBND phường Hà Tiên	Trụ sở BCH quân sự phường Đông Hồ cũ	Khu phố 3 - Đông Hồ, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	1,098	10,887	Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Hà Tiên	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Ban chỉ huy quân sự phường Hà Tiên đang sử dụng	
5096	UBND phường Hà Tiên	Trụ sở BCH quân sự phường Mỹ Đức cũ	Khu phố Thạch Động, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	200	1,372.0	Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Hà Tiên	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Ban chỉ huy quân sự phường Hà Tiên đang sử dụng	
5097	UBND phường Hà Tiên	Chốt Đường Xuồng	Khu phố Mỹ Lộ, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	76.5	2,700	Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Hà Tiên	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Ban chỉ huy quân sự phường Hà Tiên đang sử dụng	
5098	UBND phường Hà Tiên	Chốt Bà Lý	Khu phố Bà Lý, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	81	2,000	Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Hà Tiên	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Ban chỉ huy quân sự phường Hà Tiên đang sử dụng	
5099	UBND phường Hà Tiên	Chốt Miếu Cậu	Khu phố 5 - Đông Hồ, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	1,755	6,664	Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Hà Tiên	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Ban chỉ huy quân sự phường Hà Tiên đang sử dụng	
5100	UBND phường Hà Tiên	Phòng Văn hóa và Thông tin cũ	Số 11 đường Chi Lăng, khu phố 1 - Đông Hồ, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	86.57	68	Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Hà Tiên	Đấu giá QSDĐ	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hà Tiên đang để trống	
5101	UBND phường Hà Tiên	Phòng Tài chính - Kế hoạch cũ	Số 8 Tuần Phủ Đạt, Khu phố 1 - Đông Hồ, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	190,6	724	Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Hà Tiên	Đấu giá QSDĐ	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hà Tiên đang để trống	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
5102	UBND phường Hà Tiên	Phòng Nội vụ cũ	Số 19 đường Mạc Công Du, khu phố 1 - Đông Hồ, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	99	298	Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Hà Tiên	Đấu giá QSDĐ	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hà Tiên đang để trống	
5103	UBND phường Hà Tiên	Trung tâm y tế cũ	Số 15 đường Tham Tướng Sanh, Khu phố 1 - Đông Hồ, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	62,9	188,7	Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Hà Tiên	Đấu giá QSDĐ	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hà Tiên đang để trống	
5104	UBND phường Hà Tiên	Trụ sở Kho bạc cũ	Số 01 đường Lam Sơn, Khu phố 1 - Đông Hồ, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	280,10	609	Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Hà Tiên	Đấu giá QSDĐ	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hà Tiên đang để trống	
5105	UBND phường Hà Tiên	Nhà khách Kho bạc	Số 01 đường Mạc Công Du, Khu phố 1 - Đông Hồ, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	188	913	Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Hà Tiên	Đấu giá QSDĐ	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hà Tiên đang để trống	
5106	UBND phường Hà Tiên	Nhà tập thể giáo viên	Đường Mạc Thiên Tích nối dài, Khu phố 4 - Đông Hồ, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	141,6	113	Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Hà Tiên	Đấu giá QSDĐ	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hà Tiên đang để trống	
5107	UBND phường Hà Tiên	Đất còn lại của UBND phường Mỹ Đức cũ sau khi giao BCH quân sự	Đường Tỉnh 972, Khu phố Thạch Động, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	1,190		Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Hà Tiên	Đấu giá QSDĐ	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hà Tiên đang để trống	
5108	UBND phường Hà Tiên	Khách sạn Lâm Văn Cao	Số 1 đường Phương Thành (góc đường Phương Thành - Trần Hầu), khu phố 1 - Bình San, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	490,60	348,00	Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Hà Tiên	Tiếp tục cho thuê	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hà Tiên đang quản lý. Đang cho thuê	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
5109	UBND phường Hà Tiên	Nhà hàng Giang Thành	Số 36, đường Trần Hầu (góc đường Trần Hầu - Phương Thành), Khu phố 1- Đông Hồ, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	1.284	473,19	Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Hà Tiên	Tiếp tục cho thuê	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hà Tiên đang quản lý. Đang cho thuê	
5110	UBND phường Hà Tiên	Trụ sở khu phố 1 - Đông Hồ, Hà Tiên	Đường Tô Châu, Khu phố 1 - Đông Hồ, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	46,2	82	Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Hà Tiên	Đấu giá QSDĐ	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hà Tiên đang để trống	
5111	UBND phường Hà Tiên	Trụ sở Khu phố Xà Xía cũ	Đường Quốc Lộ 80, Khu phố Xà Xía, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	341	65,24	Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Hà Tiên	Đấu giá QSDĐ	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hà Tiên đang để trống	
5112	UBND phường Hà Tiên	Trường Tiểu học Mỹ Đức (Điểm Mỹ Lộ)	Số 04, khu phố Mỹ Lộ, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	819.20	394.00	Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Hà Tiên	Đấu giá QSDĐ	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hà Tiên đang để trống	
5113	UBND phường Hà Tiên	Trạm y tế phường Pháo Đài	Đường tỉnh 972, khu phố 2 - Pháo Đài, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	806,9	254,18	Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Hà Tiên	Đấu giá QSDĐ	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hà Tiên đang để trống	
5114	UBND phường Hà Tiên	Trung tâm giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp thành phố Hà Tiên cũ	Số 8, đường Tỉnh 972, khu phố 2 - Pháo Đài, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	17.144,40	1,204.50	Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Hà Tiên	Điều chuyển về Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh An Giang	Đang sử dụng	
5115	UBND phường Tô Châu	Trụ sở làm việc Đảng ủy, Mặt trận và các Đoàn thể	77 Châu Văn Liêm, khu phố 3, phường Tô Châu, tỉnh An Giang	1560.65	6332	Quyết định số 1111/QĐ-UBND ngày 17/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Tiếp tục sử dụng	Đảng ủy phường Tô Châu đang sử dụng đúng mục đích	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
5116	UBND phường Tô Châu	Hội Nông dân phường Tô Châu	Ấp Ngã Tư-Dương Hòa, phường Tô Châu, tỉnh An Giang	192	807.6		Tiếp tục sử dụng	UB Mặt trận TQVN phường Tô Châu đang sử dụng đúng mục đích	
5117	UBND phường Tô Châu	Trụ sở làm việc VP HĐND và UBND, trung tâm hành chính công, các phòng chuyên môn trực thuộc UBND phường	Quốc lộ N1, ấp Ngã Tư, phường Tô Châu, tỉnh An Giang	1110.24	3475.4	Quyết định số 1111/QĐ-UBND ngày 17/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Tiếp tục sử dụng	HĐND và UBND phường Tô Châu đang sử dụng đúng mục đích	
5118	UBND phường Tô Châu	Trụ sở khu phố I	Tổ 2 đường 2/9, khu phố I, phường Tô Châu, tỉnh AG	25	100	Quyết định số 1111/QĐ-UBND ngày 17/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Tiếp tục sử dụng	Khu phố I đang sử dụng đúng mục đích	
5119	UBND phường Tô Châu	Trụ sở khu phố II (đất mượn của dân)	Tổ 4, đường Nam Hồ, khu phố II, phường Tô Châu, tỉnh AG	29.52		Quyết định số 1111/QĐ-UBND ngày 17/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Tiếp tục sử dụng	Khu phố II đang sử dụng đúng mục đích	
5120	UBND phường Tô Châu	Trụ sở khu phố III	đường Cây số I, khu phố III, phường Tô Châu, tỉnh AG	28	45	Quyết định số 1111/QĐ-UBND ngày 17/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Tiếp tục sử dụng	Khu phố III đang sử dụng đúng mục đích	
5121	UBND phường Tô Châu	Trụ sở khu phố IV	Tổ 5, đường Vườn cao su, khu phố IV, phường Tô Châu, tỉnh AG	37	121.9	Quyết định số 1111/QĐ-UBND ngày 17/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Tiếp tục sử dụng	Khu phố IV đang sử dụng đúng mục đích	
5122	UBND phường Tô Châu	Trụ sở ấp Rạch Núi	Ấp Rạch Núi, phường Tô Châu, tỉnh AG	38.13	93.48	Quyết định số 1111/QĐ-UBND ngày 17/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Tiếp tục sử dụng	Ấp Rạch Núi đang sử dụng đúng mục đích	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
5123	UBND phường Tô Châu	Trụ sở ấp Rạch Vược	Số 65, đường quốc lộ 80, tổ 3 Ấp Rạch Vược, phường Tô Châu, tỉnh AG	36.9	422.7	Quyết định số 1111/QĐ-UBND ngày 17/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Tiếp tục sử dụng	Ấp Rạch Vược đang sử dụng đúng mục đích	
5124	UBND phường Tô Châu	Trụ sở ấp Xoa Ảo (đất mượn của dân)	Ấp Xoa Ảo, phường Tô Châu, tỉnh AG	195.6		Quyết định số 1111/QĐ-UBND ngày 17/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Tiếp tục sử dụng	Ấp Xoa Ảo đang sử dụng đúng mục đích	
5125	UBND phường Tô Châu	Trụ sở ấp Ngã Tư - Thuận Yên	Ấp Ngã Tư, phường Tô Châu, tỉnh AG	36.9	655.3	Quyết định số 1111/QĐ-UBND ngày 17/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Tiếp tục sử dụng	Ấp Ngã Tư đang sử dụng đúng mục đích	
5126	UBND phường Tô Châu	Trụ sở ấp Bãi Chà Và	Ấp Bãi Chà Và, phường Tô Châu, tỉnh AG	32	175	Quyết định số 1111/QĐ-UBND ngày 17/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Tiếp tục sử dụng	Ấp Bãi Chà Và đang sử dụng đúng mục đích	
5127	UBND phường Tô Châu	Trụ sở ấp Bãi Ớt	Quốc lộ 80, Ấp Bãi Ớt, phường Tô Châu, tỉnh AG	32	64	Quyết định số 1111/QĐ-UBND ngày 17/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Tiếp tục sử dụng	Ấp Bãi Ớt đang sử dụng đúng mục đích	
5128	UBND phường Tô Châu	Trụ sở ấp Mũi Dừa	Ấp Mũi Dừa, phường Tô Châu, tỉnh AG	32	186	Quyết định số 1111/QĐ-UBND ngày 17/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Tiếp tục sử dụng	Ấp Mũi Dừa đang sử dụng đúng mục đích	
5129	UBND phường Tô Châu	Trụ sở ấp Tà Săng	Ấp Tà Săng, phường Tô Châu, tỉnh AG	48	177.5	Quyết định số 1111/QĐ-UBND ngày 17/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Tiếp tục sử dụng	Ấp Tà Săng đang sử dụng đúng mục đích	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
5130	UBND phường Tô Châu	Trụ sở ấp Hòn Heo	Ấp Hòn Heo, phường Tô Châu, tỉnh AG	36	455.5	Quyết định số 1111/QĐ-UBND ngày 17/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Tiếp tục sử dụng	Ấp Hòn Heo đang sử dụng đúng mục đích	
5131	UBND phường Tô Châu	Trụ sở ấp Ngã Tư - Dương Hòa	Ấp Ngã Tư - DH, phường Tô Châu, tỉnh AG	60.8	904.96	Quyết định số 1111/QĐ-UBND ngày 17/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Tiếp tục sử dụng	Ấp Ngã Tư - Dương Hòa đang sử dụng đúng mục đích	
5132	UBND phường Tô Châu	Trung tâm văn hóa Dương Hòa	Ấp Ngã Tư - DH, phường Tô Châu, tỉnh AG	414	8093.04	Quyết định số 1111/QĐ-UBND ngày 17/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Tiếp tục sử dụng	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Tô Châu đang sử dụng đúng mục đích	
5133	UBND phường Tô Châu	Nhà văn hóa đa năng Thuận Yên	Ấp Ngã Tư - TY, phường Tô Châu, tỉnh AG	482	1236	Quyết định số 1111/QĐ-UBND ngày 17/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Tiếp tục sử dụng	Trung tâm Dịch vụ Tổng hợp đang sử dụng đúng mục đích	
5134	UBND phường Tô Châu	Trường Mẫu giáo Tô Châu	Số 2, Lê Thị Riêng, khu phố 3, phường Tô Châu,, tỉnh AG	659.66	2690.9	Quyết định số 1111/QĐ-UBND ngày 17/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Tiếp tục sử dụng	Trường Mẫu giáo Tô Châu đang sử dụng đúng mục đích	
5135	UBND phường Tô Châu	Trường Tiểu học Tô Châu	Khu phố 3, phường Tô Châu, tỉnh AG	1114.76	3420	Quyết định số 1111/QĐ-UBND ngày 17/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học Tô Châu đang sử dụng đúng mục đích	
5136	UBND phường Tô Châu	Trường THCS Tô Châu	Khu phố 4, phường Tô Châu, tỉnh AG	964.42	8952.5	Quyết định số 1111/QĐ-UBND ngày 17/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Tiếp tục sử dụng	Trường THCS Tô Châu đang sử dụng đúng mục đích	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
5137	UBND phường Tô Châu	Trường Mầm non Thuận Yên	Tổ 1, ấp Rạch Vược, phường Tô Châu, tỉnh AG	662.89	1000.6	Quyết định số 1111/QĐ-UBND ngày 17/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Tiếp tục sử dụng	Trường Mầm non Thuận Yên đang sử dụng đúng mục đích	
5138	UBND phường Tô Châu	Trường Tiểu học Thuận Yên (Điểm Rạch Vược_điểm chính)	Ấp Rạch Vược, phường Tô Châu, tỉnh AG	693	3133	Quyết định số 1111/QĐ-UBND ngày 17/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học Thuận Yên đang sử dụng đúng mục đích	
5139	UBND phường Tô Châu	Trường Tiểu học Thuận Yên (Điểm Hòa Phầu)	phường Tô Châu, tỉnh AG	239.1	4723	Quyết định số 1111/QĐ-UBND ngày 17/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học Thuận Yên đang sử dụng đúng mục đích	
5140	UBND phường Tô Châu	Trường Tiểu học Thuận Yên (Điểm Ngã Tư)	Ấp Ngã Tư, phường Tô Châu, tỉnh AG	226.6	2268.5	Quyết định số 1111/QĐ-UBND ngày 17/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học Thuận Yên đang sử dụng đúng mục đích	
5141	UBND phường Tô Châu	Trường THCS Thuận Yên	Ấp Ngã Tư, phường Tô Châu, tỉnh AG	1387.32	6829.4	Quyết định số 1111/QĐ-UBND ngày 17/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Tiếp tục sử dụng	Trường THCS Thuận Yên đang sử dụng đúng mục đích	
5142	UBND phường Tô Châu	Trường Mầm non Dương Hòa (Điểm chính Ngã Tư)	Ấp Ngã Tư, phường Tô Châu, tỉnh AG	737.5	5240.1	Quyết định số 1111/QĐ-UBND ngày 17/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Tiếp tục sử dụng	Trường Mầm non Dương Hòa đang sử dụng đúng mục đích	
5143	UBND phường Tô Châu	Trường Mầm non Dương Hòa (Điểm Bãi Ớt)	Ấp Bãi Ớt, phường Tô Châu, tỉnh AG	174	644.1	Quyết định số 1111/QĐ-UBND ngày 17/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Tiếp tục sử dụng	Trường Mầm non Dương Hòa đang sử dụng đúng mục đích	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
5144	UBND phường Tô Châu	Trường Tiểu học Dương Hòa (Điểm chính Hòn Heo)	Ấp Ngã Tư, phường Tô Châu, tỉnh AG	704	1876.4	Quyết định số 1111/QĐ-UBND ngày 17/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học Dương Hòa đang sử dụng đúng mục đích	
5145	UBND phường Tô Châu	Trường Tiểu học Dương Hòa (Điểm mới Ngã Tư)	Ấp Ngã Tư, phường Tô Châu, tỉnh AG	810	6848.7	Quyết định số 1111/QĐ-UBND ngày 17/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học Dương Hòa đang sử dụng đúng mục đích	
5146	UBND phường Tô Châu	Trường Tiểu học Dương Hòa (Điểm Bãi Chà Và)	Ấp Bãi Chà Và, phường Tô Châu, tỉnh AG	392	2537.6	Quyết định số 1111/QĐ-UBND ngày 17/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học Dương Hòa đang sử dụng đúng mục đích	
5147	UBND phường Tô Châu	Trường Tiểu học Dương Hòa (Điểm Bãi Ớt)	Ấp Bãi Ớt, phường Tô Châu, tỉnh AG	352	1284	Quyết định số 1111/QĐ-UBND ngày 17/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học Dương Hòa đang sử dụng đúng mục đích	
5148	UBND phường Tô Châu	Trường Tiểu học Dương Hòa (Điểm Tà Săng mới)	Ấp Tà Săng, phường Tô Châu, tỉnh AG	584	2694.2	Quyết định số 1111/QĐ-UBND ngày 17/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học Dương Hòa đang sử dụng đúng mục đích	
5149	UBND phường Tô Châu	Trường Tiểu học Dương Hòa (Điểm Tà Săng cũ)	Ấp Tà Săng, phường Tô Châu, tỉnh AG	226	591	Quyết định số 1111/QĐ-UBND ngày 17/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học Dương Hòa đang sử dụng đúng mục đích	
5150	UBND phường Tô Châu	Trường Tiểu học Dương Hòa (Điểm Núi Mây)	Ấp Tà Săng, phường Tô Châu, tỉnh AG	64	64	Quyết định số 1111/QĐ-UBND ngày 17/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học Dương Hòa đang sử dụng đúng mục đích	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
5151	UBND phường Tô Châu	Trường THCS Dương Hòa	Ấp Ngã Tư, phường Tô Châu, tỉnh AG	1152	5924.4	Quyết định số 1111/QĐ-UBND ngày 17/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Tiếp tục sử dụng	Trường THCS Dương Hòa đang sử dụng đúng mục đích	
5152	UBND phường Tô Châu	Trụ sở làm việc (bến xe)	Đường 2/9, khu phố 3, phường Tô Châu, tỉnh AG	783	28,763.2	Quyết định số 1111/QĐ-UBND ngày 17/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Tiếp tục sử dụng	Ban Quản lý bến xe, tàu Tô Châu đang sử dụng đúng mục đích	
5153	UBND phường Tô Châu	Trụ sở làm việc (bến tàu)	Số 02 Kim Dự, khu phố 2, phường Tô Châu, tỉnh AG	751.5	920.27	Quyết định số 1111/QĐ-UBND ngày 17/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Tiếp tục sử dụng	Ban Quản lý bến xe, tàu Tô Châu đang sử dụng đúng mục đích	
5154	UBND phường Tô Châu	BQL Dự án Tô Châu	Tổ 3, ấp Ngã Tư, phường Tô Châu, tỉnh AG	226.6	6221.5	Quyết định số 1111/QĐ-UBND ngày 17/9/2025 của UBND tỉnh An Giang	Tiếp tục sử dụng	BQL Dự án Tô Châ đang sử dụng đúng mục đích	Trước là Trường tiểu học Thuận Yên
5155	UBND phường Tô Châu	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường Tô Châu	Ấp Ngã Tư-Thuận Yên, phường Tô Châu, tỉnh An Giang	188.43	708.25		Tiếp tục sử dụng	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường Tô Châu đang sử dụng đúng mục đích	Trước là Công an xã Thuận Yên
5156	UBND phường Tô Châu	Trạm Y tế Tô Châu	Đường Văn Tiến Dũng, khu phố 4, phường Tô Châu, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang	236.2	290.2	Quyết định số 2606/QĐ-UBND ngày 28/12/2025 của UBND tỉnh An Giang	Tiếp tục sử dụng	Trạm y tế phường Tô Châu đang sử dụng đúng mục đích	
5157	UBND phường Tô Châu	Trạm Y tế Thuận Yên	Quốc lộ 80, ấp Hòa Phầu, xã Thuận Yên, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang	318	1176.8	Quyết định số 2606/QĐ-UBND ngày 28/12/2025 của UBND tỉnh An Giang	Tiếp tục sử dụng	Trạm y tế phường Tô Châu đang sử dụng đúng mục đích	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
5158	UBND phường Tô Châu	Trạm Y tế Dương Hòa	Quốc lộ 80, ấp Ngã Tư, phường Tô Châu, tỉnh AG	200	1097	Quyết định số 2606/QĐ-UBND ngày 28/12/2025 của UBND tỉnh An Giang	Tiếp tục sử dụng	Trạm y tế phường Tô Châu đang sử dụng đúng mục đích	
5159	UBND xã Tiên Hải	Trụ sở HĐND - UBND xã	Tổ 02 ấp Hòn Tre	1,717.20	4,304.00			Đang sử dụng	
5160	UBND xã Tiên Hải	Trạm Y tế xã	Tổ 02 ấp Hòn Tre	450.8	450.8			Đang sử dụng	
5161	UBND xã Tiên Hải	BCH Quân sự xã	Tổ 03 ấp Hòn Tre	157	1,189.40			Đang sử dụng	
5162	UBND xã Tiên Hải	Trường TH và THCS xã (Điểm Hòn Tre)	Tổ 02 ấp Hòn Tre	1825.5	8,188.70			Đang sử dụng	
5163	UBND xã Tiên Hải	Trường TH và THCS xã (Điểm Hòn Giang)	Tổ 01 ấp Hòn Giang	128	702.11			Đang sử dụng	
5164	UBND xã Tiên Hải	Trường TH và THCS xã (Điểm Hòn Đước)	Tổ 2, ấp Hòn Giang	58	800			Đang sử dụng	
5165	UBND xã Tiên Hải	Trụ sở ấp Hòn Tre	Tổ 02 ấp Hòn Tre	75	75			Đang sử dụng	
5166	UBND xã Tiên Hải	Trụ sở ấp Hòn Giang	Tổ 01 ấp Hòn Giang	68.4	75			Đang sử dụng	
5167	UBND xã Tiên Hải	Công An xã	Tổ 02 ấp Hòn Tre	607	607			Đang sử dụng	
5168	UBND xã Tiên Hải	Trung tâm văn hóa xã	Tổ 02 ấp Hòn Tre	486.7	486.7			Đang sử dụng	
5169	UBND xã Tiên Hải	Nhà tập thể cán bộ, công chức, viên chức	Tổ 02 ấp Hòn Tre	225	225			Đang sử dụng	
5170	UBND xã Bình An	Trụ sở UBND xã Bình	số 01, ấp An Bình, xã Bình An, tỉnh An Giang	1,633	4,318	QĐ số 2094/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của UBND huyện Châu Thành	Trụ sở UBND xã Bình	Sử dụng đúng mục đích	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
5171	UBND xã Bình An	Trụ sở Đảng ủy xã Bình An	ấp Vĩnh Thành A, Bình An, tỉnh An Giang	922	2,353	QĐ số 2094/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của UBND huyện Châu Thành	Trụ sở Đảng ủy xã Bình An	Sử dụng đúng mục đích	
5172	UBND xã Bình An	Ban Chỉ huy Quân sự, ấp Vĩnh Thành B, xã Bình An	ấp Vĩnh Thành B, xã Bình An, tỉnh An Giang	239	724	QĐ số 2094/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của UBND huyện Châu Thành	Ban Chỉ huy Quân sự, ấp Vĩnh Thành B, xã Bình An	Sử dụng đúng mục đích	
5173	UBND xã Bình An	Trụ sở Công an xã, ấp Vĩnh Thành A, xã Bình An	ấp Vĩnh Thành A, xã Bình An, tỉnh An Giang	239	724	QĐ số 2094/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của UBND huyện Châu Thành	Trụ sở Công an xã, ấp Vĩnh Thành A, xã Bình An	Sử dụng đúng mục đích	
5174	UBND xã Bình An	Trụ sở Công an xã Bình An	ấp Vĩnh hòa 1, xã Bình An, tỉnh An Giang	1,703	3,494	QĐ số 2094/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của UBND huyện Châu Thành	Trụ sở Công an xã Bình An	Sử dụng đúng mục đích	
5175	UBND xã Bình An	Trụ sở, ấp An Thành, ấp An Thành, xã Bình An	ấp An Thành, xã Bình An, tỉnh An Giang	56	151	QĐ số 2094/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của UBND huyện Châu Thành	Trụ sở, ấp An Thành, ấp An Thành, xã Bình An	Sử dụng đúng mục đích	
5176	UBND xã Bình An	Trụ sở, ấp An Lạc, ấp An Lạc, xã Bình An	ấp An Lạc, xã Bình An, tỉnh An Giang	62	62	QĐ số 2094/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của UBND huyện Châu Thành	Trụ sở, ấp An Lạc, ấp An Lạc, xã Bình An	Sử dụng đúng mục đích	
5177	UBND xã Bình An	Trụ sở, ấp Xà Xiêm, ấp Xà Xiêm, xã Bình An	ấp Xà Xiêm, xã Bình An, tỉnh An Giang	83	122	QĐ số 2094/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của UBND huyện Châu Thành	Trụ sở, ấp Xà Xiêm, ấp Xà Xiêm, xã Bình An	Sử dụng đúng mục đích	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
5178	UBND xã Bình An	Trụ sở, ấp Minh Phong, ấp Minh Phong, xã Bình An	ấp Minh Phong, xã Bình An, tỉnh An Giang	83	102	QĐ số 2094/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của UBND huyện Châu Thành	Trụ sở, ấp Minh Phong, ấp Minh Phong, xã Bình An	Sử dụng đúng mục đích	
5179	UBND xã Bình An	Trụ sở, ấp An Ninh Bình An, ấp An Ninh, xã Bình An	ấp An Ninh, xã Bình An, tỉnh An Giang	50	50	QĐ số 2094/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của UBND huyện Châu Thành	Trụ sở, ấp An Ninh Bình An, ấp An Ninh, xã Bình An	Sử dụng đúng mục đích	
5180	UBND xã Bình An	Trụ sở, ấp An Thới, ấp An Thới, xã Bình An	ấp An Thới, xã Bình An, tỉnh An Giang	101	101	QĐ số 2094/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của UBND huyện Châu Thành	Trụ sở, ấp An Thới, ấp An Thới, xã Bình An	Sử dụng đúng mục đích	
5181	UBND xã Bình An	Trụ sở, ấp An Phước, ấp An Phước, xã Bình An	ấp An Phước, xã Bình An, tỉnh An Giang	119	119	QĐ số 2094/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của UBND huyện Châu Thành	Trụ sở, ấp An Phước, ấp An Phước, xã Bình An	Sử dụng đúng mục đích	
5182	UBND xã Bình An	Trụ sở, ấp An Bình, ấp An Bình, xã Bình An	ấp An Bình, xã Bình An, tỉnh An Giang	122	122	QĐ số 2094/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của UBND huyện Châu Thành	Trụ sở, ấp An Bình, ấp An Bình, xã Bình An	Sử dụng đúng mục đích	
5183	UBND xã Bình An	Trụ sở, ấp Gò Đất, ấp Gò Đất, xa Bình An	ấp Gò Đất, xa Bình An, tỉnh An Giang	240	240	QĐ số 2094/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của UBND huyện Châu Thành	Trụ sở, ấp Gò Đất, ấp Gò Đất, xa Bình An	Sử dụng đúng mục đích	
5184	UBND xã Bình An	Trụ sở, ấp Vĩnh Thành A, ấp Vĩnh Thành A, xã Bình An	ấp Vĩnh Thành A, xã Bình An, tỉnh An Giang	50	113	QĐ số 2094/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của UBND huyện Châu Thành	Trụ sở, ấp Vĩnh Thành A, ấp Vĩnh Thành A, xã Bình An	Sử dụng đúng mục đích	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
5185	UBND xã Bình An	Trụ sở, ấp Vĩnh Thành B, ấp Vĩnh Thành B	ấp Vĩnh Thành B, xã Bình An, tỉnh An Giang	57	183	QĐ số 2094/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của UBND huyện Châu Thành	Trụ sở, ấp Vĩnh Thành B, ấp Vĩnh Thành B	Sử dụng đúng mục đích	
5186	UBND xã Bình An	Trụ sở, ấp Vĩnh Thành, ấp Vĩnh Thành	ấp Vĩnh Thành, xã Bình An, tỉnh An Giang	48	96	QĐ số 2094/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của UBND huyện Châu Thành	Trụ sở, ấp Vĩnh Thành, ấp Vĩnh Thành	Sử dụng đúng mục đích	
5187	UBND xã Bình An	Trụ sở, ấp Sua Đũa, ấp Sua Đũa, xã Bình An	ấp Sua Đũa, xã Bình An, tỉnh An Giang	111	556	QĐ số 2094/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của UBND huyện Châu Thành	Trụ sở, ấp Sua Đũa, ấp Sua Đũa, xã Bình An	Sử dụng đúng mục đích	
5188	UBND xã Bình An	Trụ sở, ấp Sua Đũa cũ, ấp Sua Đũa, xã Bình An	ấp Sua Đũa, xã Bình An, tỉnh An Giang	59	132	QĐ số 2094/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của UBND huyện Châu Thành		Dôi dư	
5189	UBND xã Bình An	Trụ sở, ấp Hòa Thuận cũ, ấp Hòa Thuận, xã Bình An	ấp Hòa Thuận, xã Bình An, tỉnh An Giang	51	147	QĐ số 2094/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của UBND huyện Châu Thành		Dôi dư	
5190	UBND xã Bình An	Trụ sở, ấp Hòa Thuận mới, ấp Hòa Thuận, xã Bình An	ấp Hòa Thuận, xã Bình An, tỉnh An Giang	154	500	QĐ số 2094/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của UBND huyện Châu Thành	Trụ sở, ấp Hòa Thuận mới, ấp Hòa Thuận, xã Bình An	Sử dụng đúng mục đích	
5191	UBND xã Bình An	Trụ sở, ấp Vĩnh Hòa 1, ấp Vĩnh hòa 1, xã Bình An	ấp Vĩnh hòa 1, xã Bình An, tỉnh An Giang	59	123	QĐ số 2094/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của UBND huyện Châu Thành	Trụ sở, ấp Vĩnh Hòa 1, ấp Vĩnh hòa 1, xã Bình An	Sử dụng đúng mục đích	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
5192	UBND xã Bình An	Trụ sở, ấp Vĩnh Hòa 2, ấp Vĩnh hòa 2, xã Bình An	ấp Vĩnh hòa 2, xã Bình An, tỉnh An Giang	59	139	QĐ số 2094/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của UBND huyện Châu Thành	Trụ sở, ấp Vĩnh Hòa 2, ấp Vĩnh hòa 2, xã Bình An	Sử dụng đúng mục đích	
5193	UBND xã Bình An	Trụ sở, ấp Vĩnh Hội, ấp Vĩnh Hội, xã Bình An	ấp Vĩnh Hội, xã Bình An, tỉnh An Giang	59	102	QĐ số 2094/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của UBND huyện Châu Thành	Trụ sở, ấp Vĩnh Hội, ấp Vĩnh Hội, xã Bình An	Sử dụng đúng mục đích	
5194	UBND xã Bình An	Trụ sở, ấp Vĩnh Đằng, ấp Vĩnh Đằng, xã Bình An	ấp Vĩnh Đằng, xã Bình An, tỉnh An Giang	59	87	QĐ số 2094/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của UBND huyện Châu Thành	Trụ sở, ấp Vĩnh Đằng, ấp Vĩnh Đằng, xã Bình An	Sử dụng đúng mục đích	
5195	UBND xã Bình An	Trụ sở, ấp Vĩnh Phú, ấp Vĩnh Phú, xã Bình An	ấp Vĩnh Phú, xã Bình An, tỉnh An Giang	59	509	QĐ số 2094/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của UBND huyện Châu Thành	Trụ sở, ấp Vĩnh Phú, ấp Vĩnh Phú, xã Bình An	Sử dụng đúng mục đích	
5196	UBND xã Bình An	Trụ sở, ấp Vĩnh Quới, ấp Vĩnh Quới, xã Bình An	ấp Vĩnh Quới, xã Bình An, tỉnh An Giang	59	113	QĐ số 2094/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của UBND huyện Châu Thành	Trụ sở, ấp Vĩnh Quới, ấp Vĩnh Quới, xã Bình An	Sử dụng đúng mục đích	
5197	UBND xã Bình An	Đội Thanh tra giao thông số 7	Ấp Minh Phong, xã Bình An, tỉnh An Giang	174	174	Theo QĐ 980/QĐ-UBND ngày 24/3/2026 của UBND tỉnh An Giang	Đội Thanh tra giao thông số 7	Sử dụng đúng mục đích	
5198	UBND xã Bình An	Khu căn cứ Huyện ủy	Ấp An Ninh, xã Bình An, tỉnh An Giang	108	9,551		Khu căn cứ Huyện ủy	Sử dụng đúng mục đích	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
5199	UBND xã Bình An	Khu bảo tồn và phát huy giá trị truyền thống của đồng bào DTTS	Ấp Sua Đũa, xã Bình An, tỉnh An Giang	150	2,700		Khu bảo tồn và phát huy giá trị truyền thống của đồng bào DTTS	Sử dụng đúng mục đích	
5200	UBND xã Bình An	Phòng Giáo dục và Đào tạo	ấp Vĩnh Thành A, xã Bình An, tỉnh An Giang	418	8,389	QĐ số 2094/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của UBND huyện Châu Thành	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Sử dụng đúng mục đích	
5201	UBND xã Bình An	Trung tâm GDNN - GDTX	ấp Vĩnh Thành A, xã Bình An, tỉnh An Giang	936	6,814	QĐ số 2094/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của UBND huyện Châu Thành	Trung tâm GDNN - GDTX	Sử dụng đúng mục đích	
5202	UBND xã Bình An	Trường Mầm non xã Vĩnh Hoà Hiệp	Ấp Vĩnh Thành B, xã Bình An, tỉnh An Giang	1,358	2,347	QĐ số 2094/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của UBND huyện Châu Thành	Trường Mầm non xã Vĩnh Hoà Hiệp	Sử dụng đúng mục đích	
5203	UBND xã Bình An	Trường Mẫu giáo Vĩnh Hoà Phú	Ấp Vĩnh Hòa 1, xã Bình An, tỉnh An Giang	607	2,510	QĐ số 2094/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của UBND huyện Châu Thành	Trường Mẫu giáo Vĩnh Hoà Phú	Sử dụng đúng mục đích	
5204	UBND xã Bình An	Trường Mầm non xã Bình An	xã Bình An, tỉnh An Giang	602	3,534	QĐ số 2094/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của UBND huyện Châu Thành	Trường Mầm non xã Bình An	Sử dụng đúng mục đích	
5205	UBND xã Bình An	Trường TH Bình An 1, Điểm, ấp Minh Phong	ấp Minh Phong, xã Bình An, tỉnh An Giang	674	1,537	QĐ số 2094/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của UBND huyện Châu Thành	Trường TH Bình An 1, Điểm, ấp Minh Phong	Sử dụng đúng mục đích	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
5206	UBND xã Bình An	Trường TH Bình An 1, Điểm phụ Minh Phong	ấp Minh Phong, xã Bình An, tỉnh An Giang	241	510	QĐ số 2094/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của UBND huyện Châu Thành	Trường TH Bình An 1, Điểm phụ Minh Phong	Sử dụng đúng mục đích	
5207	UBND xã Bình An	Trường TH Bình An 2, Điểm chính	ấp Gò Đất, xã Bình An, tỉnh An Giang	713	2,028	QĐ số 2094/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của UBND huyện Châu Thành	Trường TH Bình An 2, Điểm chính	Sử dụng đúng mục đích	
5208	UBND xã Bình An	Trường TH Bình An 2, Điểm Xà Xiêm,	số 02, ấp Xà Xiêm xã Bình An, tỉnh An Giang	472	2,749	QĐ số 2094/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của UBND huyện Châu Thành	Trường TH Bình An 2, Điểm Xà Xiêm,	Sử dụng đúng mục đích	
5209	UBND xã Bình An	Trường TH Bình An 2, Điểm Gò Đất	ấp Gò Đất, xã Bình An, tỉnh An Giang	454	3,221	QĐ số 2094/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của UBND huyện Châu Thành	Trường TH Bình An 2, Điểm Gò Đất	Sử dụng đúng mục đích	
5210	UBND xã Bình An	Trường TH Bình An 3, Điểm, ấp An Ninh	ấp An Ninh, xã Bình An, tỉnh An Giang	288	757	QĐ số 2094/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của UBND huyện Châu Thành	Trường TH Bình An 3, Điểm, ấp An Ninh	Sử dụng đúng mục đích	
5211	UBND xã Bình An	Trường TH Bình An 3,Điểm, ấp An Thành	ấp An Thành, xã Bình An, tỉnh An Giang	244	944	QĐ số 2094/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của UBND huyện Châu Thành	Trường TH Bình An 3,Điểm, ấp An Thành	Sử dụng đúng mục đích	
5212	UBND xã Bình An	Trường TH Bình An 4	ấp An Lạc xã Bình An, tỉnh An Giang	1,148	4,449	QĐ số 2094/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của UBND huyện Châu Thành	Trường TH Bình An 4	Sử dụng đúng mục đích	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
5213	UBND xã Bình An	Trường TH Vĩnh Hòa Hiệp 1, Điểm số 01	ấp Vĩnh Thành A, xã Bình An, tỉnh An Giang	821	2,155	QĐ số 2094/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của UBND huyện Châu Thành	Trường TH Vĩnh Hòa Hiệp 1, Điểm số 01	Sử dụng đúng mục đích	
5214	UBND xã Bình An	Trường TH Vĩnh Hòa Hiệp 1, Điểm số 02	ấp Vĩnh Thành, xã Bình An, tỉnh An Giang	216	761	QĐ số 2094/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của UBND huyện Châu Thành	Trường TH Vĩnh Hòa Hiệp 1, Điểm số 02	Sử dụng đúng mục đích	
5215	UBND xã Bình An	Trường TH VHH2,	ấp Vĩnh Thành A, xã Bình An, tỉnh An Giang	961	2,121	QĐ số 2094/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của UBND huyện Châu Thành	Trường TH VHH2,	Sử dụng đúng mục đích	
5216	UBND xã Bình An	Trường TH Vĩnh Hòa Phú 1	ấp Vĩnh Hòa 1, xã Vĩnh Hòa Phú, tỉnh An Giang	945	5,000	QĐ số 2094/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của UBND huyện Châu Thành	Trường TH Vĩnh Hòa Phú 1	Sử dụng đúng mục đích	
5217	UBND xã Bình An	Trường TH Vĩnh Hòa Phú 2, Điểm chính	ấp Vĩnh hòa 1, xã Bình An, tỉnh An Giang	627	1,198	QĐ số 2094/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của UBND huyện Châu Thành	Trường TH Vĩnh Hòa Phú 2, Điểm chính	Sử dụng đúng mục đích	
5218	UBND xã Bình An	Trường TH Vĩnh Hòa Phú 2, Điểm Vĩnh Đằng	ấp Vĩnh Đằng, xã Bình An, tỉnh An Giang	396	6,770	QĐ số 2094/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của UBND huyện Châu Thành	Trường TH Vĩnh Hòa Phú 2, Điểm Vĩnh Đằng	Sử dụng đúng mục đích	
5219	UBND xã Bình An	Trường TH Vĩnh Hòa Phú 2, Điểm, ấp Vĩnh Hòa, ấp Vĩnh hòa	ấp Vĩnh hòa, xã Bình An, tỉnh An Giang	600	2,634	QĐ số 2094/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của UBND huyện Châu Thành	Trường TH Vĩnh Hòa Phú 2, Điểm, ấp Vĩnh Hòa, ấp Vĩnh hòa	Sử dụng đúng mục đích	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
5220	UBND xã Bình An	Trường THCS Vĩnh Hòa Hiệp	Ấp Vĩnh thành A, xã Bình An, tỉnh An Giang	902	16,100	QĐ số 2094/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của UBND huyện Châu Thành	Trường THCS Vĩnh Hòa Hiệp	Sử dụng đúng mục đích	
5221	UBND xã Bình An	Trường THCS Bình An, Điểm, ấp Minh Phong	ấp Minh Phong, xã Bình An, tỉnh An Giang	1,103	4,030	QĐ số 2094/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của UBND huyện Châu Thành	Trường THCS Bình An, Điểm, ấp Minh Phong	Sử dụng đúng mục đích	
5222	UBND xã Bình An	Trường THCS Bình An, Điểm, ấp An Phước	ấp An Phước, xã Bình An, tỉnh An Giang	420	17,424	QĐ số 2094/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của UBND huyện Châu Thành	Trường THCS Bình An, Điểm, ấp An Phước	Sử dụng đúng mục đích	
5223	UBND xã Bình An	Trường THCS Vĩnh Hòa Phú	Ấp Vĩnh Hòa 1, xã Vĩnh Hòa Phú, tỉnh An Giang	1,069	3,250	QĐ số 2094/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của UBND huyện Châu Thành	Trường THCS Vĩnh Hòa Phú	Sử dụng đúng mục đích	
5224	UBND xã Bình An	Trạm y tế Vĩnh Hòa Hiệp	Ấp Vĩnh Thành A, xã Bình An, tỉnh An Giang	404	862	QĐ số 2094/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của UBND huyện Châu Thành	Trạm y tế Vĩnh Hòa Hiệp	Sử dụng đúng mục đích	
5225	UBND xã Bình An	Trạm y tế Bình An	Ấp An Bình, xã Bình An, tỉnh An Giang	714	1,336	QĐ số 2094/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của UBND huyện Châu Thành	Trạm y tế Bình An	Sử dụng đúng mục đích	
5226	UBND xã Bình An	Trạm y tế Vĩnh Hòa Phú	Ấp Vĩnh Hòa 1, xã Bình An, tỉnh An Giang	394	672	QĐ số 2094/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của UBND huyện Châu Thành	Trạm y tế Vĩnh Hòa Phú	Sử dụng đúng mục đích	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
5227	UBND xã Thạnh Lộc	Trụ sở UBND xã Mong Thọ Ấp Hòa An, xã Mong Thọ	Ấp Hòa An, xã Thạnh Lộc, tỉnh An Giang	1393	4761	1425/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng		
5228	UBND xã Thạnh Lộc	Trung tâm văn hóa, ấp Hòa An, xã Mong Thọ	Ấp Hòa An, xã Thạnh Lộc, tỉnh An Giang	119	3628	1425/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng		
5229	UBND xã Thạnh Lộc	Trụ sở ấp Hòa Thọ, ấp Hòa Thọ, xã Mong Thọ	Ấp Hòa Thọ, xã Thạnh Lộc, tỉnh An Giang	64	170	1425/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng		
5230	UBND xã Thạnh Lộc	Trụ sở ấp Hòa Phú, ấp Hòa Phú, xã Mong Thọ	ấp Hòa Phú, xã Thạnh Lộc, tỉnh An Giang	66	180	1425/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng		
5231	UBND xã Thạnh Lộc	Trụ sở ấp Hòa Bình, ấp Hòa Bình, xã Mong Thọ	ấp Hòa Bình, xã Thạnh Lộc, tỉnh An Giang	53	226	1425/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng		
5232	UBND xã Thạnh Lộc	Trụ sở ấp Hòa An, ấp Hòa An, xã Mong Thọ	ấp Hòa An, xã Thạnh Lộc, tỉnh An Giang	63	199	1425/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng		
5233	UBND xã Thạnh Lộc	Trụ sở ấp Hòa Tiến, ấp Hòa An, xã Mong Thọ	ấp Hòa An, xã Thạnh Lộc, tỉnh An Giang	53	429	1425/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng		
5234	UBND xã Thạnh Lộc	Trụ sở UBND xã Mong Thọ A, ấp Hòa Ninh	ấp Hòa Ninh, xã Thạnh Lộc, tỉnh An Giang	1398	4232	1425/QĐ-UBND	Chuyển đổi công năng		
5235	UBND xã Thạnh Lộc	Trụ sở ấp Hòa Bình, ấp Hòa Bình	ấp Hòa Bình, xã Thạnh Lộc, tỉnh An Giangh	55	1249	1425/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng		
5236	UBND xã Thạnh Lộc	Trụ sở ấp Hòa Thuận I, ấp Hòa Thuận I	ấp Hòa Thuận I, xã Thạnh Lộc, tỉnh An Giang	119	181	1425/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng		
5237	UBND xã Thạnh Lộc	Trụ sở ấp Hòa Thuận II, ấp Hòa Thuận II	ấp Hòa Thuận II, xã Thạnh Lộc, tỉnh An Giang	61	292	1425/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng		
5238	UBND xã Thạnh Lộc	Trụ sở ấp Hòa Ninh, ấp Hòa Ninh	ấp Hòa Ninh, xã Thạnh Lộc, tỉnh An Giang	49	137	1425/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng		
5239	UBND xã Thạnh Lộc	Trụ sở ấp Thạnh Lợi, ấp Thạnh Lợi	ấp Thạnh Lợi, xã Thạnh Lộc, tỉnh An Giang	60	341	1425/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng		
5240	UBND xã Thạnh Lộc	Trụ sở ấp Thạnh An, ấp Thạnh An	ấp Thạnh An, xã Thạnh Lộc, tỉnh An Giang	89	89	1425/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng		
5241	UBND xã Thạnh Lộc	Trụ sở ấp Thạnh Hòa, ấp Thạnh Hòa	ấp Thạnh Hòa, xã Thạnh Lộc, tỉnh An Giang	145	1460	1425/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng		
5242	UBND xã Thạnh Lộc	Ban Chỉ huy quân sự, xã Mong Thọ A	ấp Hòa Ninh, xã Thạnh Lộc, tỉnh An Giang	190	504	1425/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng		

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
5243	UBND xã Thạnh Lộc	Hợp tác xã Hòa Thuận 1	ấp Hòa Thuận 1, xã Thạnh Lộc, tỉnh An Giang	80	187	1425/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng		
5244	UBND xã Thạnh Lộc	Khu đất tại ấp Thạnh Lợi	ấp Thạnh Lợi, xã Thạnh Lộc, tỉnh An Giang		468	1425/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng		
5245	UBND xã Thạnh Lộc	Trung tâm văn hóa xã Mong Thọ A, ấp Hòa Ninh	ấp Hòa Ninh, xã Thạnh Lộc, tỉnh An Giang	74	10268	1425/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng		
5246	UBND xã Thạnh Lộc	Trụ sở UBND xã Mong Thọ B, xã Mong Thọ B	ấp Phước Ninh, xã Thạnh Lộc, tỉnh An Giang	1246	3697	1425/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng		
5247	UBND xã Thạnh Lộc	Trụ sở ấp Phước Ninh, ấp Phước Ninh	ấp Phước Ninh, xã Thạnh Lộc, tỉnh An Giang	68	216	1425/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng		
5248	UBND xã Thạnh Lộc	Trụ sở ấp Phước Lợi, ấp Phước Lợi	ấp Phước Lợi, xã Thạnh Lộc, tỉnh An Giang	76	91	1425/QĐ-UBND	Phương án đấu giá hoặc cho thuê		
5249	UBND xã Thạnh Lộc	Trụ sở ấp Phước Hòa, ấp Phước Hòa	ấp Phước Hòa, xã Thạnh Lộc, tỉnh An Giang	59	434	1425/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng		
5250	UBND xã Thạnh Lộc	Trụ sở ấp Phước Chung, ấp Phước Chung	ấp Phước Chung, xã Thạnh Lộc, tỉnh An Giang	61	109	1425/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng		
5251	UBND xã Thạnh Lộc	Trụ sở ấp Phước Tân, ấp Phước Tân	ấp Phước Tân, xã Thạnh Lộc, tỉnh An Giang	68	645	1425/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng		
5252	UBND xã Thạnh Lộc	Đất Chợ Phước Lợi, ấp Phước Lợi	ấp Phước Lợi, xã Thạnh Lộc, tỉnh An Giang		442	1425/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng		
5253	UBND xã Thạnh Lộc	Đất Chợ Tà Kiết, ấp Phước Hòa	ấp Phước Hòa, xã Thạnh Lộc, tỉnh An Giang		3200	1425/QĐ-UBND	Phương án đấu giá hoặc cho thuê		
5254	UBND xã Thạnh Lộc	Đất Kho Cầu Quằng, ấp Phước Hòa, xã Mong Thọ B	ấp Phước Hòa, xã Thạnh Lộc, tỉnh An Giang		2010	1425/QĐ-UBND	Phương án đấu giá hoặc cho thuê		

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
5255	UBND xã Thạnh Lộc	Đất Trồng Lá, ấp Phước Chung	ấp Phước Chung, xã Thạnh Lộc, tỉnh An Giang		42473	1425/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng		
5256	UBND xã Thạnh Lộc	Đất Nghĩa Địa, ấp Phước Ninh	ấp Phước Ninh, xã Thạnh Lộc, tỉnh An Giang		1979	1425/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng		
5257	UBND xã Thạnh Lộc	Đất Chợ Cầu Móng, ấp Phước Lợi	ấp Phước Lợi, xã Thạnh Lộc, tỉnh An Giang		290	1425/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng		
5258	UBND xã Thạnh Lộc	Đất Chợ Khu dân cư, ấp Phước Chung	ấp Phước Chung, xã Thạnh Lộc, tỉnh An Giang		1950	1425/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng		
5259	UBND xã Thạnh Lộc	UBND xã Thạnh Lộc, ấp Thạnh Hòa	ấp Thạnh Hòa, xã Thạnh Lộc, tỉnh An Giang	1929	5498	1425/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng		
5260	UBND xã Thạnh Lộc	Trụ sở ấp Thạnh Hòa, ấp Thạnh Hòa	ấp Thạnh Hòa, xã Thạnh Lộc, tỉnh An Giang	135	135	1425/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng		
5261	UBND xã Thạnh Lộc	Trụ sở ấp Thạnh Bình, ấp Thạnh Bình	ấp Thạnh Bình, xã Thạnh Lộc, tỉnh An Giang ấp Thạnh Bình	930	930	1425/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng		
5262	UBND xã Thạnh Lộc	Trụ sở ấp Thạnh Hưng, ấp Thạnh Hưng	ấp Thạnh Hưng, xã Thạnh Lộc, tỉnh An Giang ấp Thạnh Hưng	60	112	1425/QĐ-UBND	Trả đất cho dân		
5263	UBND xã Thạnh Lộc	Trụ sở ấp Thạnh Yên, ấp Thạnh Yên	ấp Thạnh Yên, xã Thạnh Lộc, tỉnh An Giang ấp Thạnh Yên	87	500	1425/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng		
5264	UBND xã Thạnh Lộc	Trụ sở ấp Hòa Lợi, ấp Hòa Lợi	ấp Hòa Lợi, xã Thạnh Lộc, tỉnh An Giang ấp Hòa Lợi	60	200	1425/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng		

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
5265	UBND xã Thạnh Lộc	Trụ sở ấp Hoà Lộc ấp Thạnh Lộc	ấp Thạnh Lộc, xã Thạnh Lộc, tỉnh An Giang ấp Thạnh Lộc	63	336	1425/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng		
5266	UBND xã Thạnh Lộc	Trụ sở ấp Hòa Phước ấp Hòa Phước	ấp Hòa Phước, xã Thạnh Lộc, tỉnh An Giang ấp Hòa Phước	209	209	1425/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng		
5267	UBND xã Thạnh Lộc	Điểm nhà bà Trần Thị Chúng, ấp Thạnh Hòa	ấp Thạnh Hòa, xã Thạnh Lộc, tỉnh An Giang	82	82	1425/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng		
5268	UBND xã Thạnh Lộc	Điểm đầu kênh thủy lợi kênh 5, ấp Thạnh Hòa	ấp Thạnh Hòa, xã Thạnh Lộc, tỉnh An Giang		244	1425/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng		
5269	UBND xã Thạnh Lộc	Điểm cặp nhà ông Hồ Đình Thuần, ấp Thạnh Hòa	Điểm cặp nhà ông Hồ Đình Thuấn, ấp Thạnh Hòa, xã Thạnh Lộc, tỉnh An Giang		1395	1425/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng		
5270	UBND xã Thạnh Lộc	Điểm cặp miếu bà Tà Ben ấp Thạnh Hưng	Điểm cặp miếu bà Tà Ben ấp Thạnh Hưng, xã Thạnh Lộc, tỉnh An Giang		543	1425/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng		
5271	UBND xã Thạnh Lộc	Điểm giáp ranh nhà ông Danh Đậm, ấp Thạnh Hưng	Điểm giáp ranh nhà ông Danh Đậm, ấp Thạnh Hưng, xã Thạnh Lộc, tỉnh An Giang		338	1425/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng		
5272	UBND xã Thạnh Lộc	Điểm giáp ranh nhà ông Danh Tám, ấp Thạnh Hưng	Điểm giáp ranh nhà ông Danh Tám, ấp Thạnh Hưng, xã Thạnh Lộc, tỉnh An Giang		256	1425/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng		
5273	UBND xã Thạnh Lộc	Đất trống trước UBND xã (cặp kênh Đòn Dông), ấp Thạnh Hòa	Đất trống trước UBND xã (cặp kênh Đòn Dông), ấp Thạnh Hòa, xã Thạnh Lộc, tỉnh An Giang		1895	1425/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng		

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
5274	UBND xã Thạnh Lộc	Trường Mẫu giáo Thạnh Lộc 3	587, QL80, tổ 4, ấp Hòa An, xã Thạnh Lộc, tỉnh An Giang	737	1233	BH 903176, cấp ngày 13/01/2012	Giữ lại tiếp tục sử dụng		
5275	UBND xã Thạnh Lộc	Trường Mẫu Giáo xã Thạnh Lộc		911	2238	BI 854186, cấp ngày 09/5/2012	Giữ lại tiếp tục sử dụng		
5276	UBND xã Thạnh Lộc	Trường Mẫu Giáo Thạnh Lộc 1		897	3079	DK 143472, ngày 12/6/2023	Giữ lại tiếp tục sử dụng		
5277	UBND xã Thạnh Lộc	Trường Mẫu Giáo Thạnh Lộc 2		1502	1569		Giữ lại tiếp tục sử dụng		
5278	UBND xã Thạnh Lộc	Trường Tiểu học Thạnh Lộc 9	Điểm chính	1840	4354		Giữ lại tiếp tục sử dụng		
5279	UBND xã Thạnh Lộc	Trường Tiểu học Thạnh Lộc 9	Điểm phụ	239	914		Chuyển đổi công năng		
5280	UBND xã Thạnh Lộc	Trường Tiểu học Thạnh Lộc 10	Điểm chính	1003	3736		Giữ lại tiếp tục sử dụng		
5281	UBND xã Thạnh Lộc	Trường Tiểu học Thạnh Lộc 10	Điểm phụ	98	2088		Giữ lại tiếp tục sử dụng		
5282	UBND xã Thạnh Lộc	Trường Tiểu học Thạnh Lộc 6	Điểm chính, ấp Phước Lợi, xã Thạnh Lộc, tỉnh An Giang	1542	6378		Giữ lại tiếp tục sử dụng		
5283	UBND xã Thạnh Lộc	Trường Tiểu học Thạnh Lộc 6	Điểm phụ, điểm Cầu Móng ấp Phước Lợi, xã Thạnh Lộc, tỉnh An Giang	569	661		Giữ lại tiếp tục sử dụng		
5284	UBND xã Thạnh Lộc	Trường Tiểu học Thạnh Lộc 6	Điểm phước Ninh, điểm Cầu Móng ấp Phước Ninh, xã Thạnh Lộc, tỉnh An Giang	103	235.3		Giữ lại tiếp tục sử dụng		
5285	UBND xã Thạnh Lộc	Trường Tiểu học Thạnh Lộc 7	Điểm chính, ấp Phước Hòa, xã Thạnh Lộc, tỉnh An Giang	1733	5363		Giữ lại tiếp tục sử dụng		
5286	UBND xã Thạnh Lộc	Trường Tiểu học Thạnh Lộc 7	Điểm phụ, điểm Tà Kiết, tại số 02, ấp Phước Hòa, xã Thạnh Lộc, tỉnh An Giang	412	1499		Giao về Phòng Kinh tế quản lý		

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
5287	UBND xã Thạnh Lộc	Trường Tiểu học Thạnh Lộc 8	Điểm chính, ấp Phước Chung, xã Thạnh Lộc, tỉnh An Giang	722	3447		Giữ lại tiếp tục sử dụng		
5288	UBND xã Thạnh Lộc	Trường Tiểu học Thạnh Lộc 8	Điểm phụ, ấp Phước Tân, xã Thạnh Lộc, tỉnh An Giang	370	2,477,1		Giữ lại tiếp tục sử dụng		
5289	UBND xã Thạnh Lộc	Trường Tiểu học Thạnh Lộc 4	Điểm chính, ấp Hòa Thuận 1, xã Thạnh Lộc, tỉnh An Giang	1328	3932		Giữ lại tiếp tục sử dụng		
5290	UBND xã Thạnh Lộc	Trường Tiểu học Thạnh Lộc 4	Điểm chính cũ ấp Hòa Thuận 1, xã Thạnh Lộc, tỉnh An Giang	330	704		Giữ lại tiếp tục sử dụng		
5291	UBND xã Thạnh Lộc	Trường Tiểu học Thạnh Lộc 4	Điểm chính ấp Hòa Bình, xã Thạnh Lộc, tỉnh An Giang	256	924		Giữ lại tiếp tục sử dụng		
5292	UBND xã Thạnh Lộc	Trường Tiểu học Thạnh Lộc 5	ấp Thạnh Lợi, xã Thạnh Lộc, tỉnh An Giang	1056	7900		Giữ lại tiếp tục sử dụng		
5293	UBND xã Thạnh Lộc	Trường Tiểu học Thạnh Lộc 1	ấp Hòa Phước, xã Thạnh Lộc, tỉnh An Giang	1529	4315		Giữ lại tiếp tục sử dụng		
5294	UBND xã Thạnh Lộc	Trường Tiểu học Thạnh Lộc 1	ấp Hòa Lộc, xã Thạnh Lộc, tỉnh An Giang	248	267		Giữ lại tiếp tục sử dụng		
5295	UBND xã Thạnh Lộc	Trường Tiểu học Thạnh Lộc 1	Điểm Cầu Móng, ấp Hòa Lợi, xã Thạnh Lộc, tỉnh An Giang	262	376		Giữ lại tiếp tục sử dụng		
5296	UBND xã Thạnh Lộc	Trường Tiểu học Thạnh Lộc 1	Điểm Kênh 6, ấp Hòa Lợi, xã Thạnh Lộc, tỉnh An Giang	128	513		Giữ lại tiếp tục sử dụng		
5297	UBND xã Thạnh Lộc	Trường Tiểu học Thạnh Lộc 2	Điểm chính, ấp Thạnh Hòa, xã Thạnh Lộc, tỉnh An Giang	1279	5152		Giữ lại tiếp tục sử dụng		
5298	UBND xã Thạnh Lộc	Trường Tiểu học Thạnh Lộc 2	Điểm Thạnh Hưng 1, ấp Thạnh Hưng, xã Thạnh Lộc, tỉnh An Giang	145	983		Chuyển đổi công năng		

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
5299	UBND xã Thạnh Lộc	Trường Tiểu học Thạnh Lộc 2	Điểm Thạnh Hưng 2, ấp Thạnh Hưng, xã Thạnh Lộc, tỉnh An Giang	304	687		Chuyển đổi công năng		
5300	UBND xã Thạnh Lộc	Trường Tiểu học Thạnh Lộc 3	Điểm chính. số 01, ấp Thạnh Hưng, xã Thạnh Lộc, tỉnh An Giang	1134	4502		Giữ lại tiếp tục sử dụng		
5301	UBND xã Thạnh Lộc	Trường Tiểu học Thạnh Lộc 3	Điểm Tà Bết. Số 02, ấp Thạnh Bình, xã Thạnh Lộc, tỉnh An Giang	192	2062		Giữ lại tiếp tục sử dụng		
5302	UBND xã Thạnh Lộc	Trường Tiểu học Thạnh Lộc 3	Điểm Thạnh Bình. số 03, ấp Thạnh Bình, xã Thạnh Lộc, tỉnh An Giang	98	540		Giữ lại tiếp tục sử dụng		
5303	UBND xã Thạnh Lộc	Trường Tiểu học Thạnh Lộc 3	Điểm Tà Ben. Số 04, ấp Hòa Lợi, xã Thạnh Lộc, tỉnh An Giang	320	1176		Giữ lại tiếp tục sử dụng		
5304	UBND xã Thạnh Lộc	Trường Tiểu học Thạnh Lộc 3	Điểm Cựa Gà. Số 05, ấp Thạnh Bình, xã Thạnh Lộc, tỉnh An Giang	98	540		Giữ lại tiếp tục sử dụng		
5305	UBND xã Thạnh Lộc	Trường THCS Thạnh Lộc 2	ấp Phước Hòa, xã Thạnh Lộc, tỉnh An Giang	1862	5188		Giữ lại tiếp tục sử dụng		
5306	UBND xã Thạnh Lộc	Trường THCS Thạnh Lộc 1	858, ấp Hoà Ninh, xã Thạnh Lộc, An Giang	2451	7522		Giữ lại tiếp tục sử dụng		
5307	UBND xã Thạnh Lộc	Trường THCS Thạnh Lộc	ấp Thạnh Hưng, xã Thạnh Lộc, tỉnh An Giang	1624	5381		Giữ lại tiếp tục sử dụng		
5308	UBND xã Thạnh Lộc	Trường Tiểu học Mong Thọ B1 (điểm Phước Lợi)	điểm phụ chưa đưa vào QĐ 1023				Chuyển đổi công năng		
5309	UBND xã Thạnh Lộc	Đất Hạt 5	ấp Hòa An, xã Thạnh Lộc, tỉnh An Giang				Chuyển đổi công năng		

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
5310	UBND xã Thạnh Lộc	Trường cấp 2,3 Mong Thọ					Giao về Phòng Kinh tế quản lý		
5311	UBND xã Thạnh Lộc	Trường Tiểu học Mong Thọ B2 (điểm cầu quằng)	điểm phụ chưa đưa vào QĐ 1023				Giao về Phòng Kinh tế quản lý		
5312	UBND xã Thạnh Lộc	Trạm y tế Thạnh Lộc	ấp Thạnh Hòa, xã Thạnh Lộc, tỉnh An Giang	100	882		Giữ lại tiếp tục sử dụng		
5313	UBND xã Thạnh Lộc	Trạm y tế Mong Thọ	ấp Hòa An, xã Thạnh Lộc, tỉnh An Giang	357	794		Giữ lại tiếp tục sử dụng		
5314	UBND xã Thạnh Lộc	Trạm y tế Mong Thọ B	ấp Phước Chung, xã Thạnh Lộc, tỉnh An Giang	546	866		Giữ lại tiếp tục sử dụng		
5315	UBND xã Thạnh Lộc	Trạm y tế Mong Thọ A		400	2291		Giữ lại tiếp tục sử dụng		
5316	UBND xã Châu Thành	Nhà công vụ	KP Minh An	406.00	876.60	932/QĐ-UBND ngày 09/09/2025	Nhà ở công vụ	nhà công vụ	QĐ 1585/QĐ-UBND
5317	UBND xã Châu Thành	Văn phòng Đảng uỷ xã Châu Thành	KP Minh An	1,884.58	9,025.60	932/QĐ-UBND ngày 09/09/2025	Trụ sở làm việc	Văn phòng Đảng uỷ xã Châu Thành đang sử dụng	QĐ 1585/QĐ-UBND
5318	UBND xã Châu Thành	UBND thị trấn Minh Lương (cũ)	KP Minh An	1,066.65	2,463.60	932/QĐ-UBND ngày 09/09/2025	Trụ sở làm việc	Trung tâm Chính trị xã	QĐ 310a/QĐ-UBND
5319	UBND xã Châu Thành	Trụ sở làm việc (UBND)	KP Minh An	4,786.90	8,905.10	932/QĐ-UBND ngày 09/09/2025	Trụ sở làm việc	UBND xã	QĐ 1585/QĐ-UBND
5320	UBND xã Châu Thành	Trụ sở làm việc (HĐND)	KP Minh An	392.00	392.00	932/QĐ-UBND ngày 09/09/2025	Trụ sở làm việc	Văn phòng HĐND xã	QĐ 1499a/QĐ-UBND
5321	UBND xã Châu Thành	Trụ sở làm việc (Phòng LĐTBXH cũ)	KP Minh An	329.28	957.00	932/QĐ-UBND ngày 09/09/2025	Trụ sở làm việc	Dự kiến bố trí cho phòng chuyên môn mới	
5322	UBND xã Châu Thành	Nhà tưởng niệm	KP Minh Phú	350.40	9,177.20	932/QĐ-UBND ngày 09/09/2025	Thiết chế VH	Phòng VH - XH	QĐ 1585/QĐ-UBND
5323	UBND xã Châu Thành	Trụ sở UBND xã Minh Hòa (cũ)	Ấp Bình Lợi	1,143.90	4,449.00	932/QĐ-UBND ngày 09/09/2025	Trụ sở làm việc	Trạm Y tế	
5324	UBND xã Châu Thành	Trụ sở khu phố Minh Long	KP Minh Long	130.00	130.00	932/QĐ-UBND ngày 09/09/2025	Trụ sở làm việc	BLĐ khu phố	QĐ sô 1585/QĐ-UBND
5325	UBND xã Châu Thành	Trụ sở khu phố Minh An	KP Minh An	116.82	132.80	932/QĐ-UBND ngày 09/09/2025	Trụ sở làm việc	BLĐ khu phố	QĐ 1585/QĐ-UBND

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
5326	UBND xã Châu Thành	Trụ sở khu phố Minh Phú	KP Minh Phú	75.60	95.20	932/QĐ-UBND ngày 09/09/2025	Trụ sở làm việc	BLĐ khu phố	QĐ 1585/QĐ-UBND
5327	UBND xã Châu Thành	Trụ sở khu phố Minh Lạc	KP Minh Lạc	127.20	634.80	932/QĐ-UBND ngày 09/09/2025	Trụ sở làm việc	BLĐ khu phố	QĐ 1585/QĐ-UBND
5328	UBND xã Châu Thành	Trụ sở khu phố Minh Thành	KP Minh Thành	50.40	209.60	932/QĐ-UBND ngày 09/09/2025	Trụ sở làm việc	BLĐ khu phố	QĐ 1585/QĐ-UBND
5329	UBND xã Châu Thành	Khu dất Đài Truyền Thanh (cũ)	KP Minh An	191.68	670.80	932/QĐ-UBND ngày 09/09/2025	Trụ sở làm việc	Dự kiến XD trụ sở KP Minh An sau sáp nhập ấp	QĐ 1585/QĐ-UBND
5330	UBND xã Châu Thành	Trụ sở ấp Tân Điền	Ấp Tân Điền	60.60	92.00	932/QĐ-UBND ngày 09/09/2025	Trụ sở làm việc	BLĐ ấp	QĐ 1585/QĐ-UBND
5331	UBND xã Châu Thành	Trụ sở ấp Tân Bình	Ấp Tân Bình	60.60	227.90	932/QĐ-UBND ngày 09/09/2025	Trụ sở làm việc	BLĐ ấp	QĐ1585/QĐ-UBND
5332	UBND xã Châu Thành	Trụ sở ấp Tân Hưng	Ấp Tân Hưng	70.60	318.9	932/QĐ-UBND ngày 09/09/2025	Trụ sở làm việc	BLĐ ấp	QĐ1585/QĐ-UBND
5333	UBND xã Châu Thành	Trụ sở ấp Tân Lợi	Ấp Tân Lợi	70.60	125.60	932/QĐ-UBND ngày 09/09/2025	Trụ sở làm việc	BLĐ ấp	QĐ1585/QĐ-UBND
5334	UBND xã Châu Thành	Trụ sở ấp Tân Thành	Ấp Tân Thành	60.60	153.60	932/QĐ-UBND ngày 09/09/2025	Trụ sở làm việc	BLĐ ấp	QĐ1585/QĐ-UBND
5335	UBND xã Châu Thành	Trụ sở ấp Tân Phước	Ấp Tân Phước	60.60	103.00	932/QĐ-UBND ngày 09/09/2025	Trụ sở làm việc	BLĐ ấp	QĐ1585/QĐ-UBND
5336	UBND xã Châu Thành	Trụ sở ấp Minh Tân	Ấp Minh Tân	60.60	810.30	932/QĐ-UBND ngày 09/09/2025	Trụ sở làm việc	BLĐ ấp	QĐ1585/QĐ-UBND
5337	UBND xã Châu Thành	Trụ sở ấp Tân Tiến	Ấp Tân Tiến	60.60	189.50	932/QĐ-UBND ngày 09/09/2025	Trụ sở làm việc	BLĐ ấp	QĐ1585/QĐ-UBND
5338	UBND xã Châu Thành	Trung tâm Văn hóa - thể thao và học tập cộng đồng xã Giục Tượng cũ	Ấp Tân Tiến	170.97	2,600.0	932/QĐ-UBND ngày 09/09/2025	Thiết chế VH	Trường MN Giục Tượng	QĐ 1499a/QĐ-UBND
5339	UBND xã Châu Thành	Nhà văn hoá xã Minh Hoà cũ	Ấp Bình Lợi	131.68	3,045.2	932/QĐ-UBND ngày 09/09/2025		Trường THCS Minh Hoà	QĐ 1053a/QĐ-UBND
5340	UBND xã Châu Thành	Trụ sở ấp Hòa Thạnh	Ấp Hoà Thạnh	178.00	178.00	932/QĐ-UBND ngày 09/09/2025	Trụ sở làm việc	BLĐ ấp	QĐ 1585/QĐ-UBND
5341	UBND xã Châu Thành	Trụ sở ấp An Khương,	Ấp An Khương	103.50	103.50	932/QĐ-UBND ngày 09/09/2025	Trụ sở làm việc	BLĐ ấp	QĐ 1585/QĐ-UBND
5342	UBND xã Châu Thành	Trụ sở ấp Minh Tân	Ấp Minh Tân	105.00	177.00	932/QĐ-UBND ngày 09/09/2025	Trụ sở làm việc	BLĐ ấp	QĐ 1585/QĐ-UBND

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
5343	UBND xã Châu Thành	Trụ sở ấp Bình Lạc	Ấp Bình Lạc	177.00	177.50	932/QĐ-UBND ngày 09/09/2025	Trụ sở làm việc	BLĐ ấp	QĐ 1585/QĐ-UBND
5344	UBND xã Châu Thành	Trụ sở ấp Bình Hòa	Ấp Bình Hoà	157.40	157.40	932/QĐ-UBND ngày 09/09/2025	Trụ sở làm việc	BLĐ ấp	QĐ 1585/QĐ-UBND
5345	UBND xã Châu Thành	Trụ sở ấp Minh Hưng	Ấp Minh Hưng	181.40	181.40	932/QĐ-UBND ngày 09/09/2025	Trụ sở làm việc	BLĐ ấp	QĐ 1585/QĐ-UBND
5346	UBND xã Châu Thành	Trụ sở ấp Minh Long	Ấp Minh Long	150.00	150.00	932/QĐ-UBND ngày 09/09/2025	Trụ sở làm việc	BLĐ ấp	QĐ 1585/QĐ-UBND
5347	UBND xã Châu Thành	Trụ sở ấp Hòa Hưng	Ấp Minh Hưng	150.00	150.00	932/QĐ-UBND ngày 09/09/2025	Trụ sở làm việc	BLĐ ấp	QĐ 1585/QĐ-UBND
5348	UBND xã Châu Thành	Trụ sở ấp Bình Lợi,	Ấp Bình Lợi	116.00	592.00	932/QĐ-UBND ngày 09/09/2025	Trụ sở làm việc	BLĐ ấp	QĐ 1585/QĐ-UBND
5349	UBND xã Châu Thành	Trụ sở ấp An Bình	Ấp An Bình	181.00	326.00	932/QĐ-UBND ngày 09/09/2025	Trụ sở làm việc	BLĐ ấp	QĐ 1585/QĐ-UBND
5350	UBND xã Châu Thành	Khối Dân vận (cũ)	KP Minh An	917.46	2,200.00	932/QĐ-UBND ngày 09/09/2025	Trụ sở làm việc	UBMT Tổ quốc và khối Đoàn thể xã	QĐ 1499a/QĐ-UBND
5351	UBND xã Châu Thành	Trụ sở KBNN (cũ)	KP Minh An	201.60	869.76	932/QĐ-UBND ngày 09/09/2025	Trụ sở làm việc	Văn phòng HĐND - UBND	
5352	UBND xã Châu Thành	Sân vận động, trụ sở	KP Minh Phú	7,592.00	35,045.40	932/QĐ-UBND ngày 09/09/2025	Trụ sở làm việc	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	QĐ 1585/QĐ-UBND
5353	UBND xã Châu Thành	Thư viện	KP Minh An	670.80	670.80		Thiết chế VH		QĐ 1585/QĐ-UBND
5354	UBND xã Châu Thành	Trụ sở làm việc (TT Chính trị cũ)	KP Minh An	329.00	4,093.60	932/QĐ-UBND ngày 09/09/2025	Trụ sở làm việc	Ban chỉ huy quân sự xã	QĐ 1053a/QĐ-UBND
5355	UBND xã Châu Thành	Trụ sở (BCH quân sự thị trấn (cũ)	KP Minh An	172.30	172.30	932/QĐ-UBND ngày 09/09/2025	Trụ sở làm việc	Ban chỉ huy quân sự xã	QĐ 1585/QĐ-UBND
5356	UBND xã Châu Thành	Trường Mầm non Minh Lương (Điểm chính)	KP Minh An	2,146.31	4,537.90	932/QĐ-UBND	Điểm chính	Trường Mầm non Minh Lương,	QĐ 1585/QĐ-UBND
5357	UBND xã Châu Thành	Trường Mầm non Giục Tượng, Điểm chính	Ấp Tân Tiến	717.08	1,420.00	932/QĐ-UBND ngày 09/09/2025	Điểm chính	Trường Mầm non Giục Tượng	QĐ 1585/QĐ-UBND
5358	UBND xã Châu Thành	Trường Mầm non Giục Tượng, Điểm lẽ	Ấp Tân Phước	493.16	1,093.90	932/QĐ-UBND ngày 09/09/2025	Điểm lẽ	Trường Mầm non Giục Tượng	QĐ 1585/QĐ-UBND
5359	UBND xã Châu Thành	Trường Mầm non Minh Hoà (Điểm chính)	Ấp Bình Lợi	1,310.24	3,237.30	932/QĐ-UBND ngày 09/09/2025	Điểm chính	Trường Mầm non Minh Hoà	QĐ 1585/QĐ-UBND
5360	UBND xã Châu Thành	Trường THCS Minh Lương (Điểm chính)	KP Minh Phú	2,844.52	9,281.00	932/QĐ-UBND ngày 09/09/2025	Điểm chính	Trường THCS Minh Lương	QĐ 1585/QĐ-UBND

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
5361	UBND xã Châu Thành	Trường THCS Minh Hoà, Điểm chính	Ấp Bình Lợi	3,390.18	6,710.40	932/QĐ-UBND ngày 09/09/2025	Điểm chính	Trường THCS Minh Hoà	QĐ 1585/QĐ-UBND
5362	UBND xã Châu Thành	Điểm lẽ	Ấp Bình Lợi	184.00	1,234.70	932/QĐ-UBND ngày 09/09/2025	Điểm lẽ		QĐ 1585/QĐ-UBND
5363	UBND xã Châu Thành	Trường THCS Giục Tượng, Điểm chính	Ấp Tân Điền	1,593.00	9,855.00	932/QĐ-UBND ngày 09/09/2025	Điểm chính	Trường THCS Minh Hoà	QĐ 1585/QĐ-UBND
5364	UBND xã Châu Thành	Trường THCS Giục Tượng, Điểm lẽ	Ấp Tân Phước	272.00	4,093.94	932/QĐ-UBND ngày 09/09/2025	Điểm lẽ	Trường THCS Minh Hoà	QĐ 1585/QĐ-UBND
5365	UBND xã Châu Thành	Trường TH Minh Hoà 1, Điểm chính	Ấp Minh Long	936.84	3,987.40	932/QĐ-UBND ngày 09/09/2025	Điểm chính	Trường TH Minh Hoà 1	QĐ 1585/QĐ-UBND
5366	UBND xã Châu Thành	Trường TH Minh Hoà 1, Điểm lẽ	Ấp Minh Long	64.00	371.70	932/QĐ-UBND ngày 09/09/2025	Điểm lẽ	Trường TH Minh Hoà 1	QĐ 1585/QĐ-UBND
5367	UBND xã Châu Thành	Trường TH Minh Hoà 1, Điểm lẽ	Ấp Hoà Thạnh	128.00	434.80	932/QĐ-UBND ngày 09/09/2025	Điểm lẽ	Trường TH Minh Hoà 1	QĐ 1585/QĐ-UBND
5368	UBND xã Châu Thành	Trường TH Minh Hoà 2, Điểm chính	Ấp An Bình	1,532.50	6,392.50	932/QĐ-UBND ngày 09/09/2025	Điểm chính	Trường TH Minh Hoà 2	QĐ 1585/QĐ-UBND
5369	UBND xã Châu Thành	Trường TH Minh Hoà 2, Điểm lẽ	Ấp Bình Lợi	140.00	591.60	932/QĐ-UBND ngày 09/09/2025	Điểm lẽ	Trường TH Minh Hoà 2	QĐ 1585/QĐ-UBND
5370	UBND xã Châu Thành	Trường TH Minh Hoà 2, Điểm lẽ	Ấp Bình Lạc	83.30	270.10	932/QĐ-UBND ngày 09/09/2025	Điểm lẽ	Trường TH Minh Hoà 2	QĐ 1585/QĐ-UBND
5371	UBND xã Châu Thành	Trường TH Minh Hoà 2, Điểm lẽ	Ấp An Bình	76.00	848.20	932/QĐ-UBND ngày 09/09/2025	Điểm lẽ	Trường TH Minh Hoà 2	QĐ 1585/QĐ-UBND
5372	UBND xã Châu Thành	Trường TH Minh Hoà 2, Điểm lẽ	Ấp Bình Lạc	140.00	738.10	932/QĐ-UBND ngày 09/09/2025	Điểm lẽ	Trường TH Minh Hoà 2	QĐ 1585/QĐ-UBND
5373	UBND xã Châu Thành	Trường TH Minh Hoà 3, Điểm chính	Ấp Bình Hoà	1,237.00	2,982.00	932/QĐ-UBND ngày 09/09/2025	Điểm chính	Trường TH Minh Hoà 3	QĐ 1585/QĐ-UBND
5374	UBND xã Châu Thành	Trường TH Minh Hoà 3, Điểm lẽ	Ấp Bình Hoà	107.00	355.20	932/QĐ-UBND ngày 09/09/2025	Điểm lẽ	Trường TH Minh Hoà 3	QĐ 1585/QĐ-UBND
5375	UBND xã Châu Thành	Trường TH Minh Hoà 3, Điểm lẽ	Ấp Minh Hưng	533.00	1,919.10	932/QĐ-UBND ngày 09/09/2025	Điểm lẽ	Trường TH Minh Hoà 3	QĐ 1585/QĐ-UBND
5376	UBND xã Châu Thành	Trường TH Minh Hoà 3, Điểm lẽ	Ấp Minh Hưng	128.00	444.30	932/QĐ-UBND ngày 09/09/2025	Điểm lẽ	Trường TH Minh Hoà 3	QĐ 1585/QĐ-UBND
5377	UBND xã Châu Thành	Trường TH Minh Hoà 4, Điểm chính	Ấp Minh Tân	706.24	1,409.50	932/QĐ-UBND ngày 09/09/2025	Điểm chính	Trường TH Minh Hoà 4	QĐ 1585/QĐ-UBND
5378	UBND xã Châu Thành	Trường TH Minh Hoà 4, Điểm lẽ	Ấp Minh Tân	168.00	1,035.00	932/QĐ-UBND ngày 09/09/2025	Điểm lẽ	Trường TH Minh Hoà 4	QĐ 1585/QĐ-UBND

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
5379	UBND xã Châu Thành	Trường TH Minh Hoà 4, Điểm lẽ	Ấp Minh Tân	211.20	1,215.80	932/QĐ-UBND ngày 09/09/2025	Điểm lẽ	Trường TH Minh Hoà 4	QĐ 1585/QĐ-UBND
5380	UBND xã Châu Thành	Trường TH Minh Hoà 4, Điểm lẽ	Ấp An Khương	232.00	452.00	932/QĐ-UBND ngày 09/09/2025	Điểm lẽ	Trường TH Minh Hoà 4	QĐ 1585/QĐ-UBND
5381	UBND xã Châu Thành	Trường TH Minh Lương 1, Điểm chính	KP Minh Long	3,466.20	16,046.70	932/QĐ-UBND ngày 09/09/2025	Điểm chính	Trường TH Minh Lương 1	QĐ 1585/QĐ-UBND
5382	UBND xã Châu Thành	Trường TH Minh Lương 2, Điểm chính	KP Minh Phú	2,358.00	11,884.00	932/QĐ-UBND ngày 09/09/2025	Điểm chính	Trường TH Minh Lương 2	QĐ 1585/QĐ-UBND
5383	UBND xã Châu Thành	Trường TH Minh Lương 3, Điểm chính	KP Minh Long	677.80	2,783.00	932/QĐ-UBND ngày 09/09/2025	Điểm chính	Trường TH Minh Lương 3	QĐ 1585/QĐ-UBND
5384	UBND xã Châu Thành	Trường TH Minh Lương 3, Điểm lẽ	KP Minh Long	95.80	95.80	932/QĐ-UBND ngày 09/09/2025	Điểm lẽ	Trường TH Minh Lương 3	QĐ 1585/QĐ-UBND
5385	UBND xã Châu Thành	Trường TH Minh Lương 3, Điểm lẽ	KP Minh Long	418.10	817.00	932/QĐ-UBND ngày 09/09/2025	Điểm lẽ	Trường TH Minh Lương 3	QĐ 1585/QĐ-UBND
5386	UBND xã Châu Thành	Trường TH Giục Tượng 1, Điểm chính	Ấp Tân Bình	1,595.00	2,804.60	932/QĐ-UBND ngày 09/09/2025	Điểm chính	Trường TH Giục Tượng 1	QĐ 1585/QĐ-UBND
5387	UBND xã Châu Thành	Trường TH Giục Tượng 1, điểm lẽ	Ấp Tân Thành	206.00	1,423.60	932/QĐ-UBND ngày 09/09/2025	Điểm lẽ	Trường TH Giục Tượng 1	QĐ 1585/QĐ-UBND
5388	UBND xã Châu Thành	Trường TH Giục Tượng 1, Điểm lẽ	Ấp Minh Tân	306.00	961.60	932/QĐ-UBND ngày 09/09/2025	Điểm lẽ	Trường TH Giục Tượng 1	QĐ 1585/QĐ-UBND
5389	UBND xã Châu Thành	Trường TH Giục Tượng 2, Điểm chính	Ấp Tân Điền	1,078.00	4,375.50	932/QĐ-UBND ngày 09/09/2025	Điểm chính	Trường TH Giục Tượng 2	QĐ 1585/QĐ-UBND
5390	UBND xã Châu Thành	Trường TH Giục Tượng 2, Điểm lẽ	Ấp Tân Phước	335.00	3,758.90	932/QĐ-UBND ngày 09/09/2025	Điểm lẽ	Trường TH Giục Tượng 2	QĐ 1585/QĐ-UBND
5391	UBND xã Châu Thành	Trường TH Giục Tượng 2, Điểm lẽ	Ấp Tân Bình	201.00	536.20	932/QĐ-UBND ngày 09/09/2025	Điểm lẽ	Trường TH Giục Tượng 2	QĐ 1585/QĐ-UBND
5392	UBND xã Châu Thành	Trường TH Giục Tượng 3, Điểm chính	Ấp Tân Hưng	991.20	3,574.60	932/QĐ-UBND ngày 09/09/2025	Điểm chính	Trường TH Giục Tượng 3	QĐ 1585/QĐ-UBND
5393	UBND xã Châu Thành	Trường TH Giục Tượng 3, Điểm lẽ	Ấp Tân Lợi	246.51	646.70	932/QĐ-UBND ngày 09/09/2025	Điểm lẽ	Trường TH Giục Tượng 3	QĐ 1585/QĐ-UBND
			Ấp Phước Hưng 1, Xã Gò Quao, tỉnh An Giang		5,622.90	10,889.61	Phương án số 01/PA-UBND ngày 10/5/2026	Bố trí trụ sở làm việc cho UBND xã Gò Quao	VP HĐND và UBND,TTPVHCC, PKT, PVHXH đang sử dụng

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
5394	UBND Gò Quao	Đất xây dựng Văn Phòng HĐND và UBND Gò Quao	Ấp Phước Hưng 1, Xã Gò Quao, tỉnh An Giang	9,247.00	230.00	460.00	Phương án số 01/PA-UBND ngày 10/5/2026	Làm trụ sở Trung tâm dịch vụ tổng hợp	Trung tâm dịch vụ tổng hợp đang sử dụng
			Ấp Phước Hưng 1, Xã Gò Quao, tỉnh An Giang		212.00	424.00	Phương án số 01/PA-UBND ngày 10/5/2026	Kho chứa tài sản	Phòng kinh tế đang sử dụng
5395	UBND Gò Quao	Đất trụ sở Văn phòng Huyện ủy	Ấp Phước Hưng 1, Xã Gò Quao, tỉnh An Giang	9,982.00	2,954.00	2,954.00	Phương án số 01/PA-UBND ngày 10/5/2026	Bố trí trụ sở làm việc cho VP Đảng ủy, UBMTTQVN	Văn phòng Đảng ủy, UBMTTQ đang sử dụng
5396	UBND Gò Quao	Đất ở nhà công vụ	Ấp Phước Hưng 1, Xã Gò Quao, tỉnh An Giang	720.00	720.00	720.00	Phương án số 01/PA-UBND ngày 10/5/2026	Bố trí nhà công vụ phục vụ lãnh đạo	Nhà công vụ phục vụ lãnh đạo
5397	UBND Gò Quao	Trụ sở Khối dận củ sau lưng Kho Bạc	Ấp Phước Hưng 1, Xã Gò Quao, tỉnh An Giang	740.00	2,340.00	2,340.00	Phương án số 01/PA-UBND ngày 10/5/2026	Giao lại Quỹ đất	Để trống
5398	UBND xã Gò Quao	Đất xây dựng và trụ sở Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Gò Quao	Ấp Phước Hưng 1, Xã Gò Quao, tỉnh An Giang	465.00	366.00	732.00	Phương án số 01/PA-UBND ngày 10/5/2026	Dự kiến làm trụ sở đơn vị sự nghiệp	Để trống
5399	UBND xã Gò Quao	Trụ sở Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Gò Quao	Ấp Phước Hưng 1, Xã Gò Quao, tỉnh An Giang	522.00	364.00	728.00	Phương án số 01/PA-UBND ngày 10/5/2026	Giao Phòng trưng bày truyền thống	Để trống
5400	UBND xã Gò Quao	Trụ sở Thanh tra huyện Gò Quao	Ấp Phước Hưng 1, Xã Gò Quao, tỉnh An Giang	659,00	233.00	466.00	Phương án số 01/PA-UBND ngày 10/5/2026	Làm Kho lưu trữ tài liệu các cơ quan ban ngành huyện	Làm kho lưu trữ tài liệu
5401	UBND xã Gò Quao	Trụ sở Trung tâm Chính trị huyện Gò Quao	Ấp Phước Hưng 1, Xã Gò Quao, tỉnh An Giang	9.600,00	1,077.00	1,077.00	Phương án số 01/PA-UBND ngày 10/5/2026	Làm trụ sở làm việc Trung tâm Chính trị xã	Làm trụ sở làm việc Trung tâm Chính trị xã

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
5402	UBND xã Gò Quao	Đất và trụ sở Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội	Ấp Phước Hưng 1, Xã Gò Quao, tỉnh An Giang	1.200,00	272.00	272.00	Phương án số 01/PA-UBND ngày 10/5/2026	Giao lại Quỹ đất	Để trống
5403	UBND xã Gò Quao	Đất đài truyền thanh (Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh huyện Gò Quao)	Ấp Phước Hưng 1, Xã Gò Quao, tỉnh An Giang	844,30	294.00	294.00	Phương án số 01/PA-UBND ngày 10/5/2026	Ngân hàng Chính sách xã hội Gò Quao, Chi nhánh tỉnh An Giang	Giao Ngân hàng chính sách quản lý
5404	UBND xã Gò Quao	Đất trụ sở Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh Gò Quao	Ấp Phước Hưng 1, Xã Gò Quao, tỉnh An Giang	25,923.00	6,418.38	6,219.48	Phương án số 01/PA-UBND ngày 10/5/2026	Làm trụ sở làm việc Trung tâm văn hóa, Thể thao và truyền thanh xã	Làm trụ sở làm việc Trung tâm dịch vụ Tổng hợp xã
5405	UBND xã Gò Quao	Đất Trụ sở Nhà thiếu nhi	Ấp Phước Hưng 1, Xã Gò Quao, tỉnh An Giang	7,771.00	1,647.00	1,647.00	Phương án số 01/PA-UBND ngày 10/5/2026	Giao Trung tâm văn hóa, Thể thao và Truyền thanh xã Gò Quao làm thư viện	Làm thư viện
5406	UBND xã Gò Quao	Trụ sở làm việc Phòng Nội vụ Gò Quao	Ấp Phước Hưng 1, Xã Gò Quao, tỉnh An Giang	1.200,00	305.00	710.00	Phương án số 01/PA-UBND ngày 10/5/2026	Cho Ban quản lý dự án ĐTXD - Giao thông tỉnh An Giang thuộc Phòng Quản lý dự án khu vực Tây Sông Hậu mượn làm trụ sở	Bố trí Ban quản lý dự án quản lý
5407	UBND xã Gò Quao	Đất UBND thị trấn Gò Quao	Đường Kim đồng, Ấp Phước Trung 1, Gò Quao, tỉnh An Giang	2,070.90	471.20	942.40	Phương án số 01/PA-UBND ngày 10/5/2026	Làm trụ sở Trạm Y tế xã Gò Quao	Bố trí Trạm y tế xã Gò Quao quản lý
5408	UBND xã Gò Quao	Đất Công an thị trấn Gò Quao	Ấp Phước Hưng 1, Xã Gò Quao, tỉnh An Giang	478.60	478.60	478.60	Phương án số 01/PA-UBND ngày 10/5/2026	Đất Công an xã	Để trống
5409	UBND xã Gò Quao	Đất Ban chỉ huy Quân sự thị trấn Gò Quao	Ấp Phước Hưng 1, Xã Gò Quao, tỉnh An Giang	522.10	522.10	522.10	Phương án số 01/PA-UBND ngày 10/5/2026	Đất Ban chỉ huy Quân sự xã	Để trống
5410	UBND xã Gò Quao	Đất nhà văn hóa Phước Trung 1	Ấp Phước Trung 1 1, Xã Gò Quao, tỉnh An Giang	88.20	71.40	71.40	Phương án số 01/PA-UBND ngày 10/5/2026	Làm Nhà văn hóa ấp	Giao ấp Phước Trung 1 quản lý

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
5411	UBND xã Gò Quao	Đất nhà văn hóa Phước Trung 2	Ấp Phước Trung 2, Xã Gò Quao, tỉnh An Giang	572.80	72.80	72.80	Phương án số 01/PA-UBND ngày 10/5/2026	Làm Nhà văn hóa ấp	Giao ấp Phước Trung 2 quản lý
5412	UBND xã Gò Quao	Đất nhà văn hóa Phước Hưng 1	Ấp Phước Hưng 1, Xã Gò Quao, tỉnh An Giang	505.60	70.00	70.00	Phương án số 01/PA-UBND ngày 10/5/2026	Làm Nhà văn hóa ấp	Giao ấp Phước Hưng 1 quản lý
5413	UBND xã Gò Quao	Đất nhà văn hóa Phước Hưng 2	Ấp Phước Hưng 2, Xã Gò Quao, tỉnh An Giang	90.00	50.00	50.00	Phương án số 01/PA-UBND ngày 10/5/2026	Làm Nhà văn hóa ấp	Giao ấp Phước Hưng 2 quản lý
5414	UBND xã Gò Quao	Đất nhà văn hóa Phước Thới	Ấp Phước Thới, Xã Gò Quao, tỉnh An Giang	120.00	60.00	60.00	Phương án số 01/PA-UBND ngày 10/5/2026	Làm Nhà văn hóa ấp	Giao ấp Phước Thới quản lý
5415	UBND xã Gò Quao	Đất nhà văn hóa Phước Thành Lập	Ấp Phước Thành Lập, Xã Gò Quao, tỉnh An Giang	120.00	70.00	70.00	Phương án số 01/PA-UBND ngày 10/5/2026	Làm Nhà văn hóa ấp	Giao ấp Phước Thành Lập quản lý
5416	UBND xã Gò Quao	Đất trụ sở UBND xã Định An	Ấp An Hòa, Xã Gò Quao, tỉnh An Giang	4,061.00	1,257.00	1,573.00	Phương án số 01/PA-UBND ngày 10/5/2026	Làm trụ sở Ban chỉ huy quân sự xã	Giao Ban chỉ huy quân sự xã quản lý
5417	UBND xã Gò Quao	Nhà văn hóa Ấp An Minh	Ấp An Minh, Xã Gò Quao, tỉnh An Giang	102.00	98.64	98.64	Phương án số 01/PA-UBND ngày 10/5/2026	Làm Nhà văn hóa ấp	Giao ấp An Minh quản lý
5418	UBND xã Gò Quao	Nhà văn hóa Ấp An Lợi	Ấp An Lợi, Xã Gò Quao, tỉnh An Giang	120.00	38.50	38.50	Phương án số 01/PA-UBND ngày 10/5/2026	Làm Nhà văn hóa ấp	Giao ấp An Lợi quản lý
5419	UBND xã Gò Quao	Nhà văn hóa Ấp An Thọ	Ấp An Thọ, Xã Gò Quao, tỉnh An Giang	42.75	42.75	42.75	Phương án số 01/PA-UBND ngày 10/5/2026	Làm Nhà văn hóa ấp	Giao ấp An Thọ quản lý

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
5420	UBND xã Gò Quao	Nhà văn hóa Ấp An Thuận	Ấp An Thuận, Xã Gò Quao, tỉnh An Giang	38.50	38.50	38.50	Phương án số 01/PA-UBND ngày 10/5/2026	Làm Nhà văn hóa ấp	Giao ấp An Thuận quản lý
5421	UBND xã Gò Quao	Nhà văn hóa Ấp An Hưng	Ấp An Hưng, Xã Gò Quao, tỉnh An Giang	42.20	42.20	42.20	Phương án số 01/PA-UBND ngày 10/5/2026	Trả lại cho dân	Để trống
5422	UBND xã Gò Quao	Sửa chữa Nhà văn hóa Ấp An Hưng	Ấp An Hưng, Xã Gò Quao, tỉnh An Giang	100.82	100.82	100.82	Phương án số 01/PA-UBND ngày 10/5/2026	Làm Nhà văn hóa ấp	Giao ấp An Thuận quản lý
5423	UBND xã Gò Quao	Nhà văn hóa Ấp An Hòa	Ấp An Hòa, Xã Gò Quao, tỉnh An Giang	36.00	36.00	36.00	Phương án số 01/PA-UBND ngày 10/5/2026	Trả lại cho dân	Để trống
5424	UBND xã Gò Quao	Nhà văn hóa Ấp An Phước	Ấp An Phước, Xã Gò Quao, tỉnh An Giang	28.20	28.20	28.20	Phương án số 01/PA-UBND ngày 10/5/2026	Làm Nhà văn hóa ấp	Giao ấp An Thuận quản lý
5425	UBND xã Gò Quao	Nhà văn hóa Ấp An Phong	Ấp An Phong, Xã Gò Quao, tỉnh An Giang	42.75	42.75	42.75	Phương án số 01/PA-UBND ngày 10/5/2026	Làm Nhà văn hóa ấp	Giao ấp An Thuận quản lý
5426	UBND xã Gò Quao	Nhà văn hóa Ấp An Hiệp	Ấp An Hiệp, Xã Gò Quao, tỉnh An Giang	73.00	42.75	42.75	Phương án số 01/PA-UBND ngày 10/5/2026	Làm Nhà văn hóa ấp	Giao ấp An Thuận quản lý
5427	UBND xã Gò Quao	Nhà văn hóa Ấp An Thọ (mới)	Ấp An Trung, Xã Gò Quao, tỉnh An Giang	114.40	114.40	114.40	Phương án số 01/PA-UBND ngày 10/5/2026	Làm Nhà văn hóa ấp	Giao ấp An Hòa quản lý
5428	UBND xã Gò Quao	Nhà văn hóa Ấp An Trung	Ấp An Trung, Xã Gò Quao, tỉnh An Giang	42.20	42.20	42.20	Phương án số 01/PA-UBND ngày 10/5/2026	Làm Nhà văn hóa ấp	Giao ấp An Trung quản lý

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
5429	UBND xã Gò Quao	Nhà văn hóa Ấp An Bình	Ấp An Bình, Xã Gò Quao, tỉnh An Giang	42.20	42.20	42.20	Phương án số 01/PA-UBND ngày 10/5/2026	Làm Nhà văn hóa ấp	Giao ấp An Bình quản lý
5430	UBND xã Gò Quao	Nghĩa trang liệt sĩ huyện Gò Quao, ấp An Hòa, Định An	Ấp An Hòa, Xã Gò Quao, tỉnh An Giang	15,840.00	100.00	100.00	Phương án số 01/PA-UBND ngày 10/5/2026	UBND xã Gò Quao quản lý	Nghĩa trang liệt sĩ xã Gò Quao
5431	UBND xã Gò Quao	Đất trụ sở UBND xã Vĩnh Phước B	Ấp Phước Thọ, Xã Gò Quao, tỉnh An Giang	2,884.20	294.36	588.72	Phương án số 01/PA-UBND ngày 10/5/2026	Giao công an làm phòng thủ PCCC	Để trống
5432	UBND xã Gò Quao	Đất Phước Thọ	Ấp Phước Thọ, Xã Gò Quao, tỉnh An Giang	8,477.70	1,065.85	1,065.85	Phương án số 01/PA-UBND ngày 10/5/2026	Giao công an làm phòng thủ PCCC	Để trống
5433	UBND xã Gò Quao	Đất An Hòa XD nhà VH Ấp An Hòa	Ấp Phước Lập, Xã Gò Quao, tỉnh An Giang	39.00	39.00	39.00	Phương án số 01/PA-UBND ngày 10/5/2026	Làm Nhà văn hóa ấp	Giao ấp An Hòa quản lý
5434	UBND xã Gò Quao	Nhà văn hóa ấp Phước Thọ	Ấp Phước Thọ, Xã Gò Quao, tỉnh An Giang	40.50	40.50	40.50	Phương án số 01/PA-UBND ngày 10/5/2026	Làm Nhà văn hóa ấp	Giao ấp Phước Thọ quản lý
5435	UBND xã Gò Quao	Nhà văn hóa ấp phước Thành	Ấp Phước Thành, Xã Gò Quao, tỉnh An Giang	40.50	40.50	40.50	Phương án số 01/PA-UBND ngày 10/5/2026	Làm Nhà văn hóa ấp	Giao ấp Phước Thành quản lý
5436	UBND xã Gò Quao	Nhà văn hóa ấp Phước Lập	Ấp Phước Lập, Xã Gò Quao, tỉnh An Giang	40.50	40.50	40.50	Phương án số 01/PA-UBND ngày 10/5/2026	Làm Nhà văn hóa ấp	Giao ấp Phước Lập quản lý
5437	UBND xã Gò Quao	Nhà văn hóa Ấp Phước Đạt	Ấp Phước Đạt, Xã Gò Quao, tỉnh An Giang	50.00	50.00	50.00	Phương án số 01/PA-UBND ngày 10/5/2026	Làm Nhà văn hóa ấp	Giao ấp Phước Đạt quản lý

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
5438	UBND xã Gò Quao	Nhà Văn Hóa ấp phước Nghiêm	Ấp Phước Nghiêm, Xã Gò Quao, tỉnh An Giang	266.00	266.00	266.00	Phương án số 01/PA-UBND ngày 10/5/2026	Làm Nhà văn hóa ấp	Giao ấp Phước Nghiêm quản lý
5439	UBND xã Gò Quao	Nhà văn hóa ấp An Phú	Ấp An Phú, Xã Gò Quao, tỉnh An Giang	90.00	90.00	90.00	Phương án số 01/PA-UBND ngày 10/5/2026	Làm Nhà văn hóa ấp	Giao ấp An Phú quản lý
5440	UBND xã Gò Quao	Trụ sở Trung tâm GDNN-GDTX, KP Phước Trung 2, Gò Quao	Ấp Phước Trung 2, Xã Gò Quao, tỉnh An Giang	8.776,4	215.00	3,322.00	Phương án số 01/PA-UBND ngày 10/5/2026	Giao Gò Quao quản lý làm cơ sở hoạt động sự nghiệp	Trung tâm GDNN-GDTX đang sử dụng
5441	UBND xã Gò Quao	Trụ sở Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện Gò Quao	Ấp Phước Hưng 1, Xã Gò Quao, tỉnh An Giang	510.70	190,00	190,00	Phương án số 01/PA-UBND ngày 10/5/2026	Phần này cũng tạm giao Ban quản lý dự án ĐTXD - Giao thông tỉnh An Giang thuộc Phòng Quản lý dự án khu vực Tây Sông Hậu quản lý	Ban quản lý dự án đang sử dụng
5442	UBND xã Gò Quao	Trụ sở BQL Chợ, số 23, Nguyễn Hữu Cảnh, KP. Phước Trung 1, Gò Quao	số 23, Nguyễn Hữu Cảnh, Ấp Phước Trung 1, Gò Quao, tỉnh An Giang	57.50	57.50	57.50	Phương án số 01/PA-UBND ngày 10/5/2026	Giao Gò Quao quản lý làm trụ sở BQL chợ và Các công trình công cộng Gò Quao	Ban quản lý dự án đang sử dụng
5443	UBND xã Gò Quao	Nhà vệ sinh khu quảng trường	Ấp Phước Hưng 1, Xã Gò Quao, tỉnh An Giang	30.82	30.82	30.82	Phương án số 01/PA-UBND ngày 10/5/2026	Giao BQL chợ quản lý	BQL chợ đang sử dụng
5444	UBND xã Gò Quao	Chợ nhà lồng bách hóa	Ấp Phước Hưng 1, Xã Gò Quao, tỉnh An Giang	1,987.00	1,987.00	1,987.00	Phương án số 01/PA-UBND ngày 10/5/2026	Giao BQL chợ quản lý	BQL chợ đang sử dụng
5445	UBND xã Gò Quao	Chợ Ăn Uống	Ấp Phước Hưng 1, Xã Gò Quao, tỉnh An Giang	577.00	577.00	577.00	Phương án số 01/PA-UBND ngày 10/5/2026	Giao BQL chợ quản lý	BQL chợ đang sử dụng
5446	UBND xã Gò Quao	Khu ki ốt C7	Ấp Phước Hưng 1, Xã Gò Quao, tỉnh An Giang	397.00	397.00	397.00	Phương án số 01/PA-UBND ngày 10/5/2026	Giao BQL chợ quản lý	BQL chợ đang sử dụng

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
5447	UBND xã Gò Quao	Chợ rau, quả	Ấp Phước Hưng 1, Xã Gò Quao, tỉnh An Giang	524.00	524.00	524.00	Phương án số 01/PA-UBND ngày 10/5/2026	Giao BQL chợ quản lý	BQL chợ đang sử dụng
5448	UBND xã Gò Quao	Chợ NS-TP 1,2 (SB3)	Ấp Phước Hưng 1, Xã Gò Quao, tỉnh An Giang	1,101.00	1,101.00	1,101.00	Phương án số 01/PA-UBND ngày 10/5/2026	Giao BQL chợ quản lý	BQL chợ đang sử dụng
5449	UBND xã Gò Quao	Đất và trụ sở Trường THCS Gò Quao	Ấp Phước Hưng 1, Xã Gò Quao, tỉnh An Giang	13,257.90	4,096.00	6,283.00	Phương án số 01/PA-UBND ngày 10/5/2026	Làm trụ sở trường THCS Gò Quao	Trường THCS Gò Quao đang sử dụng
5450	UBND xã Gò Quao	Đất và trụ sở Trường TH Gò Quao (Điểm chính)	Ấp Phước Hưng 1, Xã Gò Quao, tỉnh An Giang	8,776.40	2,615.00	4,259.00	Phương án số 01/PA-UBND ngày 10/5/2026	Làm trụ sở trường TH Gò Quao	Trường TH Gò Quao đang sử dụng
5451	UBND xã Gò Quao	Đất và trụ sở Trường TH Gò Quao (Điểm Phước Hưng 1)	Ấp Phước Hưng 1, Xã Gò Quao, tỉnh An Giang	1,207.60	192.00	192.00	Phương án số 01/PA-UBND ngày 10/5/2026	Làm trụ sở điểm lẻ trường TH Gò Quao	Để trống do bị sập
5452	UBND xã Gò Quao	Đất và trụ sở Trường TH Gò Quao (Điểm Phước Hưng 2)	Ấp Phước Hưng 2, Xã Gò Quao, tỉnh An Giang	1,667.50	576.00	1,152.00	Phương án số 01/PA-UBND ngày 10/5/2026	Làm Nhà văn hóa ấp	Trường TH Gò Quao đang sử dụng
5453	UBND xã Gò Quao	Đất và trụ sở Trường TH Gò Quao (Điểm Rạch Tốt)	Ấp PhướcTrung 2, Xã Gò Quao, tỉnh An Giang	854.80	240.00	240.00	Phương án số 01/PA-UBND ngày 10/5/2026	Làm Nhà văn hóa ấp	Trường TH Gò Quao đang sử dụng
5454	UBND xã Gò Quao	Đất và trụ sở Trường TH Gò Quao (Điểm Phước Thành Lập)	Ấp Phước Thành Lập, Xã Gò Quao, tỉnh An Giang	498.00	144.00	144.00	Phương án số 01/PA-UBND ngày 10/5/2026	Làm Nhà văn hóa ấp	Trường TH Gò Quao đang sử dụng
5455	UBND xã Gò Quao	Đất và trụ sở Trường TH Gò Quao (Điểm Phước Thới)	Ấp Phước Thới, Xã Gò Quao, tỉnh An Giang	894.10	288.00	288.00	Phương án số 01/PA-UBND ngày 10/5/2026	Làm Nhà văn hóa ấp	Trường TH Gò Quao đang sử dụng

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
5456	UBND xã Gò Quao	Đất và trụ sở Trường mầm Non thị trấn	Ấp PhướcTrung 2, Xã Gò Quao, tỉnh An Giang	4,048.20	733.00	733.00	Phương án số 01/PA-UBND ngày 10/5/2026	Làm trụ sở Trướng Mầm non Gò Quao	Trường Mầm non Gò Quao đang sử dụng
5457	UBND xã Gò Quao	Đất và trụ sở Trường THCS Vĩnh Phước B	Ấp Phước Lập, Xã Gò Quao, tỉnh An Giang	5,684.30	1,606.00	2,739.00	Phương án số 01/PA-UBND ngày 10/5/2026	Làm trụ sở Trường THCS Vĩnh Phước B	Trường THCS VPB đang sử dụng
5458	UBND xã Gò Quao	Đất và trụ sở Trường TH Vĩnh Phước B (Điểm An Phú)	Ấp An Phú, Xã Gò Quao, tỉnh An Giang	4,726.90	756.00	112.00	Phương án số 01/PA-UBND ngày 10/5/2026	Làm trụ sở Trường TH Vĩnh Phước B	Trường TH Vĩnh Phước B đang sử dụng
5459	UBND xã Gò Quao	Đất và trụ sở Trường TH Vĩnh Phước B (Điểm Phước Thành)	Ấp Phước Thành, Xã Gò Quao, tỉnh An Giang	645.00	109.00	109.00	Phương án số 01/PA-UBND ngày 10/5/2026	Làm Nhà văn hóa ấp	Trường TH Vĩnh Phước B đang sử dụng
5460	UBND xã Gò Quao	Đất và trụ sở Trường TH Vĩnh Phước B (Điểm An Hòa)	Ấp Phước Lập, Xã Gò Quao, tỉnh An Giang	818.00	242.00	242.00	Phương án số 01/PA-UBND ngày 10/5/2026	Làm trụ sở điểm lẻ Trường TH Vĩnh Phước B	Trường TH Vĩnh Phước B đang sử dụng
5461	UBND xã Gò Quao	Đất và trụ sở Trường TH Vĩnh Phước B (Điểm Phước Thọ)	Ấp Phước Thọ, Xã Gò Quao, tỉnh An Giang	5,523.40	824.00	1,016.00	Phương án số 01/PA-UBND ngày 10/5/2026	Làm trụ sở điểm lẻ Trường TH Vĩnh Phước B	Trường TH Vĩnh Phước B đang sử dụng
5462	UBND xã Gò Quao	Đất và trụ sở Trường TH Vĩnh Phước B (Điểm Phước Nghiêm)	Ấp Phước Nghiêm, Xã Gò Quao, tỉnh An Giang	1,320.00	332.00	332.00	Phương án số 01/PA-UBND ngày 10/5/2026	Làm Nhà văn hóa ấp	Ấp Phước Nghiêm đang sử dụng
5463	UBND xã Gò Quao	Đất và trụ sở Trường TH Vĩnh Phước B (Điểm Phước Đạt)	Ấp Phước Đạt, Xã Gò Quao, tỉnh An Giang	1,382.70	308.00	308.00	Phương án số 01/PA-UBND ngày 10/5/2026	Làm Nhà văn hóa ấp	Ấp Phước Đạt đang sử dụng
5464	UBND xã Gò Quao	Đất và trụ sở Trường Mầm Non Vĩnh Phước B (Điểm Sóc Sâu)	Ấp An Phú, Xã Gò Quao, tỉnh An Giang	2,613.70	488.00	488.00	Phương án số 01/PA-UBND ngày 10/5/2026	Làm trụ sở Trường Mầm Non Vĩnh Phước B	Trường Mầm non Vĩnh Phước B đang sử dụng

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
5465	UBND xã Gò Quao	Đất và trụ sở Trường Mầm Non Vĩnh Phước B (Điểm Chủ Mon)	Ấp PhướcThọ, Xã Gò Quao, tỉnh An Giang	1,537.40	388.00	388.00	Phương án số 01/PA-UBND ngày 10/5/2026	Làm trụ sở điểm lẻ Trường Mầm Non Vĩnh Phước B	Trường Mầm non Vĩnh Phước B đang sử dụng
5466	UBND xã Gò Quao	Đất và trụ sở Trường Mầm Non Vĩnh Phước B (Điểm Phước Nghiêm)	Ấp Phước Nghiêm, Xã Gò Quao, tỉnh An Giang	1,201.00	144.00	144.00	Phương án số 01/PA-UBND ngày 10/5/2026	Làm Nhà văn hóa ấp	Ấp Phước Nghiêm đang sử dụng
5467	UBND xã Gò Quao	Đất và trụ sở Trường Mầm Non Vĩnh Phước B (Điểm Cầu Trắng)	Ấp An Phú, Xã Gò Quao, tỉnh An Giang	601.00	144.00	144.00	Phương án số 01/PA-UBND ngày 10/5/2026	Làm Nhà văn hóa ấp	Ấp An Phú đang sử dụng
5468	UBND xã Gò Quao	Đất và trụ sở Trường TH số 1 Định An	Ấp An Trung, Xã Gò Quao, tỉnh An Giang	15,065.40	1,437.00	2,619.00	Phương án số 01/PA-UBND ngày 10/5/2026	Làm trụ sở Trường TH Định An 1	Trường TH Định An 1 đang sử dụng
5469	UBND xã Gò Quao	Đất và trụ sởTrường TH số 2 Định An (điểm chính Chùa Mới)	Ấp An Lợi, Xã Gò Quao, tỉnh An Giang	1,986.60	803.00	803.00	Phương án số 01/PA-UBND ngày 10/5/2026	Làm trụ sở Trường TH Định An 2	Bố trí Trường TH Định An 2 đang sử dụng
5470	UBND xã Gò Quao	Đất và trụ sở Trường TH số 2 Định An (điểm Lẻ Khu Năm)	Ấp An Lợi, Xã Gò Quao, tỉnh An Giang	425.40	128.00	128.00	Phương án số 01/PA-UBND ngày 10/5/2026	Làm trụ sở điểm lẻ Trường TH Định An 2	Trường TH Định An 2 đang sử dụng
5471	UBND xã Gò Quao	Đất và trụ sở Trường TH số 2 Định An (điểm Lẻ Kinh Xáng)	Ấp An Thuận, Xã Gò Quao, tỉnh An Giang	451.10	128.00	128.00	Phương án số 01/PA-UBND ngày 10/5/2026	Làm Nhà văn hóa ấp	Trường TH Định An 2 đang sử dụng
5472	UBND xã Gò Quao	Đất và trụ sở Trường TH số 2 Định An (điểm Lẻ Xóm Giữa)	Ấp An Hưng, Xã Gò Quao, tỉnh An Giang	128.00	128.00	128.00	Phương án số 01/PA-UBND ngày 10/5/2026	Làm trụ sở điểm lẻ Trường TH số 2 Định An	Trường TH Định An 2 đang sử dụng
5473	UBND xã Gò Quao	Đất và trụ sởTrường TH Số 3 Định An (Điểm Ấp An Thọ)	Ấp An Thọ, Xã Gò Quao, tỉnh An Giang	2,667.10	1,319.00	202.00	Phương án số 01/PA-UBND ngày 10/5/2026	Làm trụ sở Trường TH Định An 3	Bố trí Trường TH Định An 3

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
5474	UBND xã Gò Quao	Đất và trụ sở Trường TH Số 3 Định An (Điểm Ấp An Hiệp)	Ấp An Hiệp, Xã Gò Quao, tỉnh An Giang	1,417.20	320.00	320.00	Phương án số 01/PA-UBND ngày 10/5/2026	Làm trụ sở điểm lẻ Trường TH Định An 3	Trường TH Định An 3 đang sử dụng
5475	UBND xã Gò Quao	Đất và trụ sở Trường Mầm Non Định An	Ấp An Trung, Xã Gò Quao, tỉnh An Giang	6,749.50	1,341.00	1,741.00	Phương án số 01/PA-UBND ngày 10/5/2026	Làm trụ sở Trường Mầm Non Gò Quao	Trường Mầm non Gò Quao đang sử dụng
5476	UBND xã Gò Quao	Đất trụ sở Trạm y tế Thị trấn Gò Quao	Ấp Phước Trung 2, Xã Gò Quao, tỉnh An Giang	406.10				Đang làm thủ tục bàn giao hồ sơ	Trạm y tế đang sử dụng
5477	UBND xã Gò Quao	Đấtt trụ sở Trạm y tế Vĩnh Phước B	Ấp Phước Thọ, Xã Gò Quao, tỉnh An Giang	672.74				Đang làm thủ tục bàn giao hồ sơ	Trạm y tế đang sử dụng
5478	UBND xã Gò Quao	Đấtt trụ sở Trạm y tế Định An	Ấp An Trung, Xã Gò Quao, tỉnh An Giang	3,542.60	247.50	247.50		Đang làm thủ tục bàn giao hồ sơ	Trạm y tế đang sử dụng
5479	UBND xã Gò Quao	Trường Phổ thông Dân tộc nội trú THCS Gò Quao	Ấp An Trung, Xã Gò Quao, tỉnh An Giang	12,829.30	3,761.31	3,761.31		Đang làm thủ tục bàn giao hồ sơ	Trường Phổ thông Dân tộc nội trú THCS Gò Quao đang sử dụng
5480	UBND xã Gò Quao	Nhà trụ sở làm việc (công trình dân dụng cấp IV) Đội Thanh tra giao thông số 8 (Kiên Giang cũ)	Ấp Phước Hưng 1, Xã Gò Quao, tỉnh An Giang		170.50	170.50			
5481	UBND xã Vĩnh Tuy	Trụ sở UBND xã	Ấp Thắng Lợi, xã Vĩnh Tuy	2,036	7,889	800/QĐ-UBND tỉnh An Giang ngày 03/9/2025	Bố trí trụ sở làm việc cho đơn vị hành chính mới (xã Vĩnh Tuy)	Bố trí trụ sở làm việc cho đơn vị hành chính mới (xã Vĩnh Tuy)	(Bao gồm trụ sở CA, QS, Khối dân vận)
5482	UBND xã Vĩnh Tuy	Đất khuôn viên ấp Thắng Lợi	Ấp Thắng Lợi, xã Vĩnh Tuy	198	588	800/QĐ-UBND tỉnh An Giang ngày 03/9/2025	Giao xã Vĩnh Tuy giữ lại tiếp tục sử dụng làm NVH ấp	tiếp tục sử dụng làm NVH ấp	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
5483	UBND xã Vĩnh Tuy	Đất khuôn viên ấp Vĩnh Minh	Ấp Vĩnh Minh, xã Vĩnh Tuy	54	233	800/QĐ-UBND tỉnh An Giang ngày 03/9/2025	Giao xã Vĩnh Tuy giữ lại tiếp tục sử dụng làm NVH ấp	tiếp tục sử dụng làm NVH ấp	
5484	UBND xã Vĩnh Tuy	Đất khuôn viên ấp Vĩnh Thạnh	Ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Tuy	54	2,673	800/QĐ-UBND tỉnh An Giang ngày 03/9/2025	Giao xã Vĩnh Tuy giữ lại tiếp tục sử dụng làm NVH ấp	tiếp tục sử dụng làm NVH ấp	
5485	UBND xã Vĩnh Tuy	Đất khuôn viên ấp Vĩnh Tiến	Ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Tuy	54	153	800/QĐ-UBND tỉnh An Giang ngày 03/9/2025	Giao xã Vĩnh Tuy giữ lại tiếp tục sử dụng	tiếp tục sử dụng làm NVH ấp	
5486	UBND xã Vĩnh Tuy	Đất khuôn viên trung tâm văn hóa xã	Ấp Tân Đời, xã Vĩnh Tuy	1,909	6,347	800/QĐ-UBND tỉnh An Giang ngày 03/9/2025	Giao xã Vĩnh Tuy giữ lại tiếp tục sử dụng	Sử dụng phục vụ giáo dục thể chất	Quy hoạch mở rộng chợ và khu dân cư Vĩnh Tuy
5487	UBND xã Vĩnh Tuy	Đất khuôn viên trụ sở UBND xã	Ấp Tân Đời, xã Vĩnh Tuy	960	3,085	800/QĐ-UBND tỉnh An Giang ngày 03/9/2025	Sắp xếp mở rộng Chợ và khu dân cư Vĩnh Tuy	Đang làm Điểm giao dịch Ngân hàng CSXH	
5488	UBND xã Vĩnh Tuy	Đất Nghĩa trang ấp Chiến Thắng	Ấp Chiến Thắng, xã Vĩnh Tuy	162	6,762	800/QĐ-UBND tỉnh An Giang ngày 03/9/2025	Giao xã Vĩnh Tuy giữ lại tiếp tục sử dụng	xã Vĩnh Tuy giữ lại tiếp tục sử dụng	
5489	UBND xã Vĩnh Tuy	Đất nhà văn hóa ấp Chiến Thắng	Ấp Chiến Thắng, xã Vĩnh Tuy	36	162.3	800/QĐ-UBND tỉnh An Giang ngày 03/9/2025	Giao xã Vĩnh Tuy giữ lại tiếp tục sử dụng làm NVH ấp	tiếp tục sử dụng làm NVH ấp	
5490	UBND xã Vĩnh Tuy	Đất nhà văn hóa ấp Vĩnh Hùng	Ấp Vĩnh Hùng, xã Vĩnh Tuy	40	1,163.8	800/QĐ-UBND tỉnh An Giang ngày 03/9/2025	Giao xã Vĩnh Tuy giữ lại tiếp tục sử dụng làm NVH ấp	tiếp tục sử dụng làm NVH ấp	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
5491	UBND xã Vĩnh Tuy	Đất nhà văn hóa ấp Vĩnh Bình	Ấp Vĩnh Bình, xã Vĩnh Tuy	44	436.8	800/QĐ-UBND tỉnh An Giang ngày 03/9/2025	Giao xã Vĩnh Tuy giữ lại tiếp tục sử dụng làm NVH ấp	tiếp tục sử dụng làm NVH ấp	
5492	UBND xã Vĩnh Tuy	Đất nhà văn hóa ấp Tân Đời	Ấp Tân Đời, xã Vĩnh Tuy	60	60	800/QĐ-UBND tỉnh An Giang ngày 03/9/2025	Giao xã Vĩnh Tuy giữ lại tiếp tục sử dụng làm NVH ấp	tiếp tục sử dụng làm NVH ấp	
5493	UBND xã Vĩnh Tuy	Trụ sở ấp văn hóa Long Đời	Ấp Long đời, xã Vĩnh Tuy	44	44	800/QĐ-UBND tỉnh An Giang ngày 03/9/2025	Giao xã Vĩnh Tuy giữ lại tiếp tục sử dụng làm NVH ấp	tiếp tục sử dụng làm NVH ấp	
5494	UBND xã Vĩnh Tuy	Trụ sở ấp văn hóa Tiên Phong	Ấp Tiên Phong, xã Vĩnh Tuy	60	60	800/QĐ-UBND tỉnh An Giang ngày 03/9/2025	Giao xã Vĩnh Tuy giữ lại tiếp tục sử dụng làm NVH ấp	tiếp tục sử dụng làm NVH ấp	
5495	UBND xã Vĩnh Tuy	Trụ sở ấp văn hóa Mười Hùng	Ấp Mười Hùng, xã Vĩnh Tuy	40	40	800/QĐ-UBND tỉnh An Giang ngày 03/9/2025	Giao xã Vĩnh Tuy giữ lại tiếp tục sử dụng làm NVH ấp	tiếp tục sử dụng làm NVH ấp	
5496	UBND xã Vĩnh Tuy	Trụ sở ấp văn hóa Vĩnh Phong	Ấp Vĩnh Phong, xã Vĩnh Tuy	36	36	800/QĐ-UBND tỉnh An Giang ngày 03/9/2025	Giao xã Vĩnh Tuy giữ lại tiếp tục sử dụng làm NVH ấp	tiếp tục sử dụng làm NVH ấp	
5497	UBND xã Vĩnh Tuy	Đất khuôn viên trụ sở UBND xã (Vĩnh Phước A cũ)	Ấp Phước Minh, xã Vĩnh Tuy	2,051.75	5,137.6	800/QĐ-UBND tỉnh An Giang ngày 03/9/2025	Giao xã Vĩnh Tuy giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang thực hiện cải tạo, sửa chữa chuyển đổi công năng phục vụ dạy và học (Trường Mầm non VPA)	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
5498	UBND xã Vĩnh Tuy	Đất nhà văn hóa Ấp Phước Minh	Ấp Phước Minh, xã Vĩnh Tuy	36	300	800/QĐ-UBND tỉnh An Giang ngày 03/9/2025	Giao xã Vĩnh Tuy giữ lại tiếp tục sử dụng làm NVH ấp	tiếp tục sử dụng làm NVH ấp	
5499	UBND xã Vĩnh Tuy	Đất nhà văn hóa Ấp Phước Lợi	Ấp Phước Lợi, xã Vĩnh Tuy	32	150	800/QĐ-UBND tỉnh An Giang ngày 03/9/2025	Giao xã Vĩnh Tuy giữ lại tiếp tục sử dụng làm NVH ấp	tiếp tục sử dụng làm NVH ấp	
5500	UBND xã Vĩnh Tuy	Đất nhà văn hóa Ấp Phước An	Ấp Phước An, xã Vĩnh Tuy	36	125	800/QĐ-UBND tỉnh An Giang ngày 03/9/2025	Giao xã Vĩnh Tuy giữ lại tiếp tục sử dụng làm NVH ấp	tiếp tục sử dụng làm NVH ấp	
5501	UBND xã Vĩnh Tuy	Đất nhà văn hóa Ấp Phước Thạnh	Ấp Phước Thạnh, xã Vĩnh Tuy	32	504	800/QĐ-UBND tỉnh An Giang ngày 03/9/2025	Giao xã Vĩnh Tuy giữ lại tiếp tục sử dụng làm NVH ấp	tiếp tục sử dụng làm NVH ấp	
5502	UBND xã Vĩnh Tuy	Đất nhà văn hóa Ấp Phước Tân	Ấp Phước Tân, xã Vĩnh Tuy	32	504	800/QĐ-UBND tỉnh An Giang ngày 03/9/2025	Giao xã Vĩnh Tuy giữ lại tiếp tục sử dụng làm NVH ấp	tiếp tục sử dụng làm NVH ấp	
5503	UBND xã Vĩnh Tuy	Đất nhà văn hóa Ấp Phước Bình	Ấp Phước Bình, xã Vĩnh Tuy	32	252	800/QĐ-UBND tỉnh An Giang ngày 03/9/2025	Giao xã Vĩnh Tuy giữ lại tiếp tục sử dụng làm NVH ấp	tiếp tục sử dụng làm NVH ấp	
5504	UBND xã Vĩnh Tuy	Đất nhà văn hóa Ấp Phước Hòa	Ấp Phước Hòa, xã Vĩnh Tuy	36	400	800/QĐ-UBND tỉnh An Giang ngày 03/9/2025	Giao xã Vĩnh Tuy giữ lại tiếp tục sử dụng làm NVH ấp	tiếp tục sử dụng làm NVH ấp	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
5505	UBND xã Vĩnh Tuy	Đất nhà văn hóa Ấp Phước Hiệp	Ấp Phước Hiệp, xã Vĩnh Tuy	32	1,530	800/QĐ-UBND tỉnh An Giang ngày 03/9/2025	Giao xã Vĩnh Tuy giữ lại tiếp tục sử dụng làm NVH ấp	tiếp tục sử dụng làm NVH ấp	
5506	UBND xã Vĩnh Tuy	Đất nhà văn hóa Ấp Bùi Thị Thêm	Ấp Bùi Thị Thêm, xã Vĩnh Tuy	36	1,006	800/QĐ-UBND tỉnh An Giang ngày 03/9/2025	Giao xã Vĩnh Tuy giữ lại tiếp tục sử dụng làm NVH ấp	tiếp tục sử dụng làm NVH ấp	
5507	UBND xã Vĩnh Tuy	Trường Mầm non Vĩnh Tuy	Ấp Tân Đời, xã Vĩnh Tuy	1,120	2,874	800/QĐ-UBND tỉnh An Giang ngày 03/9/2025	Giao xã Vĩnh Tuy giữ lại tiếp tục sử dụng sử dụng	tiếp tục sử dụng làm Trường MN Vĩnh Tuy	
5508	UBND xã Vĩnh Tuy	Trụ sở Trường Mầm Non Vĩnh Thắng	Ấp Thắng Lợi, xã Vĩnh Tuy	1,132	12,148	800/QĐ-UBND tỉnh An Giang ngày 03/9/2025	Giao xã Vĩnh Tuy giữ lại tiếp tục sử dụng sử dụng	tiếp tục sử dụng làm Trường MN Vĩnh Thắng	
5509	UBND xã Vĩnh Tuy	Đất trường mầm non VPA(Điểm chính)	Ấp Phước Minh, xã Vĩnh Tuy	351	3,307	800/QĐ-UBND tỉnh An Giang ngày 03/9/2025	Giao xã Vĩnh Tuy giữ lại tiếp tục sử dụng sử dụng	Mở rộng Trường tiểu học VPA	
5510	UBND xã Vĩnh Tuy	Trường Tiểu học Vĩnh Phước A 1 (Đất trụ sở)	Ấp Phước Hòa, xã Vĩnh Tuy	1,239	2,985	800/QĐ-UBND tỉnh An Giang ngày 03/9/2025	Giao xã Vĩnh Tuy giữ lại tiếp tục sử dụng sử dụng	tiếp tục sử dụng	
5511	UBND xã Vĩnh Tuy	Trường Tiểu học Vĩnh Phước A 1 (Đất trụ sở)	Ấp Phước Tân, xã Vĩnh Tuy	384	802	800/QĐ-UBND tỉnh An Giang ngày 03/9/2025	Giao xã Vĩnh Tuy giữ lại tiếp tục sử dụng sử dụng	tiếp tục sử dụng	
5512	UBND xã Vĩnh Tuy	Trường Tiểu học Vĩnh Phước A 1 (Đất trụ sở)	Ấp Phước Bình, xã Vĩnh Tuy	192	436	800/QĐ-UBND tỉnh An Giang ngày 03/9/2025	Giao xã Vĩnh Tuy giữ lại tiếp tục sử dụng sử dụng	tiếp tục sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
5513	UBND xã Vĩnh Tuy	Trường Tiểu học Vĩnh Phước A 2 (Điểm Phước Minh)	Ấp Phước Minh, xã Vĩnh Tuy	1,117	5,400	800/QĐ-UBND tỉnh An Giang ngày 03/9/2025	Giao xã Vĩnh Tuy giữ lại tiếp tục sử dụng sử dụng	tiếp tục sử dụng	
5514	UBND xã Vĩnh Tuy	Trường Tiểu học Vĩnh Phước A 2 (Điểm Bùi Thị Thêm)	Ấp Bùi Thị Thêm, xã Vĩnh Tuy	320	876	800/QĐ-UBND tỉnh An Giang ngày 03/9/2025	Giao xã Vĩnh Tuy giữ lại tiếp tục sử dụng sử dụng	tiếp tục sử dụng	
5515	UBND xã Vĩnh Tuy	Trường Tiểu học Vĩnh Phước A 2 (Điểm Phước Lợi)	Ấp Phước Lợi, xã Vĩnh Tuy	192	237	800/QĐ-UBND tỉnh An Giang ngày 03/9/2025	Giao xã Vĩnh Tuy giữ lại tiếp tục sử dụng sử dụng	tiếp tục sử dụng	
5516	UBND xã Vĩnh Tuy	Trường Tiểu học Vĩnh Phước A 2 (Điểm Phước Thạnh)	Ấp Phước Thạnh, xã Vĩnh Tuy	212	1,000	800/QĐ-UBND tỉnh An Giang ngày 03/9/2025	Giao xã Vĩnh Tuy giữ lại tiếp tục sử dụng sử dụng	tiếp tục sử dụng	
5517	UBND xã Vĩnh Tuy	Trường Tiểu học Số 1 xã Vĩnh tuy (Điểm chính)	Ấp Tân Đời, xã Vĩnh Tuy	1,565	4,751	800/QĐ-UBND tỉnh An Giang ngày 03/9/2025	Giao xã Vĩnh Tuy giữ lại tiếp tục sử dụng sử dụng	tiếp tục sử dụng	
5518	UBND xã Vĩnh Tuy	Trường Tiểu học Số 1 xã Vĩnh tuy (Điểm Tàu Đô)	Ấp Vĩnh Bình, xã Vĩnh Tuy	432	1,805	800/QĐ-UBND tỉnh An Giang ngày 03/9/2025	Giao xã Vĩnh Tuy giữ lại tiếp tục sử dụng sử dụng	tiếp tục sử dụng	
5519	UBND xã Vĩnh Tuy	Trường Tiểu học Số 1 xã Vĩnh tuy (Điểm Cầu Dừa)	Ấp Vĩnh Phong, xã Vĩnh Tuy	288	1,514	800/QĐ-UBND tỉnh An Giang ngày 03/9/2025	Giao xã Vĩnh Tuy giữ lại tiếp tục sử dụng sử dụng	tiếp tục sử dụng	
5520	UBND xã Vĩnh Tuy	Trường Tiểu học Số 1 xã Vĩnh tuy (Điểm Đường Đào)	Ấp Vĩnh Bình, xã Vĩnh Tuy	240	999	800/QĐ-UBND tỉnh An Giang ngày 03/9/2025	Giao xã Vĩnh Tuy giữ lại tiếp tục sử dụng sử dụng	tiếp tục sử dụng	
5521	UBND xã Vĩnh Tuy	Trường Tiểu học Số 2 xã Vĩnh tuy (Điểm chính)	Ấp Vĩnh Hùng, xã Vĩnh Tuy	576	1,700	800/QĐ-UBND tỉnh An Giang ngày 03/9/2025	Giao xã Vĩnh Tuy giữ lại tiếp tục sử dụng sử dụng	tiếp tục sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
5522	UBND xã Vĩnh Tuy	Trường Tiểu học Số 2 xã Vĩnh tuy (Điểm Góc Tre)	Ấp Tiên Phong, xã Vĩnh Tuy	216	1,042	800/QĐ-UBND tỉnh An Giang ngày 03/9/2025	Giao xã Vĩnh Tuy giữ lại tiếp tục sử dụng sử dụng	tiếp tục sử dụng	
5523	UBND xã Vĩnh Tuy	Trường Tiểu học Số 2 xã Vĩnh tuy (Điểm Kinh Một)	Ấp Vĩnh Hùng, xã Vĩnh Tuy	120	352	800/QĐ-UBND tỉnh An Giang ngày 03/9/2025	Giao xã Vĩnh Tuy giữ lại tiếp tục sử dụng sử dụng	tiếp tục sử dụng	
5524	UBND xã Vĩnh Tuy	Trường Tiểu học Số 2 xã Vĩnh tuy (Điểm Kinh Xã)	Ấp Vĩnh Hùng, xã Vĩnh Tuy	96	175	800/QĐ-UBND tỉnh An Giang ngày 03/9/2025	Giao xã Vĩnh Tuy giữ lại tiếp tục sử dụng sử dụng	tiếp tục sử dụng	
5525	UBND xã Vĩnh Tuy	Trường Tiểu học Số 2 xã Vĩnh tuy (Điểm Trâm Bầu)	Ấp Chiến Thắng, xã Vĩnh Tuy	144	1,290	800/QĐ-UBND tỉnh An Giang ngày 03/9/2025	Giao xã Vĩnh Tuy giữ lại tiếp tục sử dụng sử dụng	tiếp tục sử dụng	
5526	UBND xã Vĩnh Tuy	Trường Tiểu học Số 2 xã Vĩnh tuy (Điểm Kênh 2)	Ấp Vĩnh Hùng, xã Vĩnh Tuy	96	755	800/QĐ-UBND tỉnh An Giang ngày 03/9/2025	Giao xã Vĩnh Tuy giữ lại tiếp tục sử dụng sử dụng	tiếp tục sử dụng	
5527	UBND xã Vĩnh Tuy	Trường Tiểu học Số 2 xã Vĩnh tuy (Điểm Tàng Ong)	Ấp Vĩnh Hùng, xã Vĩnh Tuy	96	480	800/QĐ-UBND tỉnh An Giang ngày 03/9/2025	Giao xã Vĩnh Tuy giữ lại tiếp tục sử dụng sử dụng	tiếp tục sử dụng	
5528	UBND xã Vĩnh Tuy	Trường Tiểu học Vĩnh Thắng (Điểm chính: Đầu lộ)	Ấp Thắng Lợi, xã Vĩnh Tuy	3,792	22,295	800/QĐ-UBND tỉnh An Giang ngày 03/9/2025	Giao xã Vĩnh Tuy giữ lại tiếp tục sử dụng sử dụng	tiếp tục sử dụng	
5529	UBND xã Vĩnh Tuy	Trường Tiểu học Vĩnh Thắng (Điểm lẻ: Láng Biển)	Ấp Vĩnh Tân, xã Vĩnh Tuy	1,408	2,572	800/QĐ-UBND tỉnh An Giang ngày 03/9/2025	Giao xã Vĩnh Tuy giữ lại tiếp tục sử dụng sử dụng	tiếp tục sử dụng	
5530	UBND xã Vĩnh Tuy	Trường Trung học cơ sở Vĩnh phước A	Ấp Phước Minh, xã Vĩnh Tuy	1,232	6,190	800/QĐ-UBND tỉnh An Giang ngày 03/9/2025	Giao xã Vĩnh Tuy giữ lại tiếp tục sử dụng sử dụng	tiếp tục sử dụng là trường THCS VPA	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
5531	UBND xã Vĩnh Tuy	Trường Trung học cơ sở Vĩnh phước A	Ấp Phước Hòa, xã Vĩnh Tuy	526	557	800/QĐ-UBND tỉnh An Giang ngày 03/9/2025	Giao xã Vĩnh Tuy giữ lại tiếp tục sử dụng sử dụng	tiếp tục sử dụng	
5532	UBND xã Vĩnh Tuy	Trường Trung học cơ sở xã Vĩnh tuy	Ấp Tân Đời, xã Vĩnh Tuy	1,667	5,429	800/QĐ-UBND tỉnh An Giang ngày 03/9/2025	Giao xã Vĩnh Tuy giữ lại tiếp tục sử dụng sử dụng	tiếp tục sử dụng là trường THCS Vĩnh Tuy	
5533	UBND xã Vĩnh Tuy	Trạm y tế xã Vĩnh Tuy	ấp Mười Hùng,xã Vĩnh Tuy,Tỉnh An Giang	424	1,151		Giao xã Vĩnh Tuy giữ lại tiếp tục sử dụng sử dụng	tiếp tục sử dụng	
5534	UBND xã Vĩnh Tuy	Trạm y tế xã Vĩnh Thắng	ấp Thắng Lợi,xã Vĩnh Tuy,Tỉnh An Giang	1,058	3,128		Giao xã Vĩnh Tuy giữ lại tiếp tục sử dụng sử dụng	tiếp tục sử dụng	
5535	UBND xã Vĩnh Tuy	Trạm y tế xã Vĩnh Phước A	ấp Phước Minh,xã Vĩnh Tuy,Tỉnh An Giang	424	1,148		Giao xã Vĩnh Tuy giữ lại tiếp tục sử dụng sử dụng	tiếp tục sử dụng	
5536	UBND xã Vĩnh Hòa Hưng	Trụ sở làm việc UBND xã Vĩnh Hòa Hưng (mới)	Ấp 2, xã Vĩnh Hòa Hưng	1,425.00	4,569.00	Số 2050/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Văn phòng HĐND và UBND xã Vĩnh Hòa Hưng	
5537	UBND xã Vĩnh Hòa Hưng	Trung tâm văn hóa (Hội trường UBND xã Vĩnh Hòa Hưng mới)	Ấp 2, xã Vĩnh Hòa Hưng	400.00	3,000.00	Số 2050/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Văn phòng HĐND và UBND xã Vĩnh Hòa Hưng	
5538	UBND xã Vĩnh Hòa Hưng	Trụ sở làm việc UBND xã Vĩnh Hòa Hưng Bắc cũ	Ấp 1A, xã Vĩnh Hòa Hưng	849.00	3,766.50	Số 2050/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	BCH Quân sự + Trung tâm DVTH xã	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
5539	UBND xã Vĩnh Hòa Hưng	Trụ sở Công an xã Vĩnh HH Nam (Cũ)	Ấp 2, xã Vĩnh Hòa Hưng	280.00		Số 2050/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Công an xã Vĩnh Hòa Hưng	
5540	UBND xã Vĩnh Hòa Hưng	Trụ sở BCH Quân sự xã Vĩnh Hòa Hưng	Ấp Tạ Quang Tỷ, xã Vĩnh Hòa Hưng	350.00	753.40	Số 2050/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	BCH Quân sự xã Vĩnh Hòa Hưng	
5541	UBND xã Vĩnh Hòa Hưng	Trụ sở làm việc UBND xã Vĩnh Hòa Hưng Bắc mới	Ấp 2A, xã Vĩnh Hòa Hưng	983.00	5,875.90	Số 2050/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Chưa sử dụng	Đang sửa chữa bố trí Trạm Y tế xã mới
5542	UBND xã Vĩnh Hòa Hưng	Nhà văn hóa ấp 1	Ấp 1, xã Vĩnh Hòa Hưng	120	7,334.70	Số 2050/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	BLĐ ấp đang sử dụng làm trụ sở ấp	
5543	UBND xã Vĩnh Hòa Hưng	Nhà văn hóa ấp 2	Ấp 2, xã Vĩnh Hòa Hưng	84	241.10	Số 2050/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	BLĐ ấp đang sử dụng làm trụ sở ấp	
5544	UBND xã Vĩnh Hòa Hưng	Nhà văn hóa ấp 3	Ấp 3, xã Vĩnh Hòa Hưng	240	1,161.50	Số 2050/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	BLĐ ấp đang sử dụng làm trụ sở ấp	
5545	UBND xã Vĩnh Hòa Hưng	Nhà văn hóa ấp 4	Ấp 4, xã Vĩnh Hòa Hưng	225	692.80	Số 2050/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	BLĐ ấp đang sử dụng làm trụ sở ấp	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
5546	UBND xã Vĩnh Hòa Hưng	Nhà văn hóa ấp 5	Ấp 5, xã Vĩnh Hòa Hưng	156	217.80	Số 2050/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	BLĐ ấp đang sử dụng làm trụ sở ấp	
5547	UBND xã Vĩnh Hòa Hưng	Nhà văn hóa ấp 6	Ấp 6, xã Vĩnh Hòa Hưng	80	782.10	Số 2050/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	BLĐ ấp đang sử dụng làm trụ sở ấp	
5548	UBND xã Vĩnh Hòa Hưng	Nhà văn hóa ấp 7	Ấp 7, xã Vĩnh Hòa Hưng	90	3,426.40	Số 2050/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	BLĐ ấp đang sử dụng làm trụ sở ấp	
5549	UBND xã Vĩnh Hòa Hưng	Nhà văn hóa ấp Vĩnh Hòa 1	Ấp Vĩnh Hòa 1, xã Vĩnh Hòa Hưng	150	2,949.50	Số 2050/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	BLĐ ấp đang sử dụng làm trụ sở ấp	
5550	UBND xã Vĩnh Hòa Hưng	Nhà văn hóa ấp Vĩnh Hòa 2	Ấp Vĩnh Hòa 2, xã Vĩnh Hòa Hưng	100	1,936.50	Số 2050/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	BLĐ ấp đang sử dụng làm trụ sở ấp	
5551	UBND xã Vĩnh Hòa Hưng	Nhà văn hóa ấp Vĩnh Hòa 3	Ấp Vĩnh Hòa 3, xã Vĩnh Hòa Hưng	220	471.10	Số 2050/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	BLĐ ấp đang sử dụng làm trụ sở ấp	
5552	UBND xã Vĩnh Hòa Hưng	Nhà văn hóa ấp Vĩnh Hòa 4	Ấp Vĩnh Hòa 4, xã Vĩnh Hòa Hưng	210	407.50	Số 2050/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	BLĐ ấp đang sử dụng làm trụ sở ấp	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
5553	UBND xã Vĩnh Hòa Hưng	Nhà văn hóa ấp Tạ Quang Tỷ	Ấp Tạ Quang Tỷ, xã Vĩnh Hòa Hưng	160	245.70	Số 2050/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	BLĐ ấp đang sử dụng làm trụ sở ấp	
5554	UBND xã Vĩnh Hòa Hưng	Trụ sở Nhà văn hóa ấp 1A	Ấp 1A, xã Vĩnh Hòa Hưng	40.50	107.00	Số 2050/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	BLĐ ấp đang sử dụng làm trụ sở ấp	
5555	UBND xã Vĩnh Hòa Hưng	Trụ sở Nhà văn hóa ấp 2A	Ấp 2A, xã Vĩnh Hòa Hưng	32.00	5,196.90	Số 2050/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	BLĐ ấp đang sử dụng làm trụ sở ấp	
5556	UBND xã Vĩnh Hòa Hưng	Trụ sở Nhà văn hóa ấp 3A	Ấp 3A, xã Vĩnh Hòa Hưng	58.00	681.50	Số 2050/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	BLĐ ấp đang sử dụng làm trụ sở ấp	
5557	UBND xã Vĩnh Hòa Hưng	Trụ sở Nhà văn hóa ấp 4A	Ấp 4A, xã Vĩnh Hòa Hưng	58.00	261.40	Số 2050/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	BLĐ ấp đang sử dụng làm trụ sở ấp	
5558	UBND xã Vĩnh Hòa Hưng	Trụ sở Nhà văn hóa ấp 5A	Ấp 5A, xã Vĩnh Hòa Hưng	32.00	2,140.10	Số 2050/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	BLĐ ấp đang sử dụng làm trụ sở ấp	
5559	UBND xã Vĩnh Hòa Hưng	Trụ sở Nhà văn hóa ấp 6A	Ấp 6A, xã Vĩnh Hòa Hưng	32.00		Số 2050/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	BLĐ ấp đang sử dụng làm trụ sở ấp	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
5560	UBND xã Vĩnh Hòa Hưng	Trụ sở Nhà văn hóa ấp 7A	Ấp 7A, xã Vĩnh Hòa Hưng	32.00		Số 2050/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	BLĐ ấp đang sử dụng làm trụ sở ấp	
5561	UBND xã Vĩnh Hòa Hưng	Trụ sở Nhà văn hóa ấp 8	Ấp 8, xã Vĩnh Hòa Hưng	36.00		Số 2050/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	BLĐ ấp đang sử dụng làm trụ sở ấp	
5562	UBND xã Vĩnh Hòa Hưng	Trụ sở Nhà văn hóa ấp 9	Ấp 9, xã Vĩnh Hòa Hưng	36.00	500.00	Số 2050/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	BLĐ ấp đang sử dụng làm trụ sở ấp	
5563	UBND xã Vĩnh Hòa Hưng	Trụ sở Nhà văn hóa ấp 10	Ấp 10, xã Vĩnh Hòa Hưng	32.00		Số 2050/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	BLĐ ấp đang sử dụng làm trụ sở ấp	
5564	UBND xã Vĩnh Hòa Hưng	Trụ sở Nhà văn hóa ấp 11	Ấp 11, xã Vĩnh Hòa Hưng	32.00	161.70	Số 2050/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	BLĐ ấp đang sử dụng làm trụ sở ấp	
5565	UBND xã Vĩnh Hòa Hưng	Trung tâm Văn hóa xã (VHH Bắc cũ)	Ấp 2A, xã Vĩnh Hòa Hưng	279.50	3,993.30	Số 2050/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Phòng Văn hoá - Xã hội xã Vĩnh Hòa Hưng	
5566	UBND xã Vĩnh Hòa Hưng	Nhà Khu căn cứ Tỉnh ủy Rạch Giá	xã Vĩnh Hòa Hưng	57.80	1,183.20	Số 2050/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Phòng Văn hoá - Xã hội xã Vĩnh Hòa Hưng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
5567	UBND xã Vĩnh Hòa Hưng	Trụ sở Trường Mầm non Vĩnh Hòa Hưng Bắc	Ấp 1, Vĩnh Hòa Hưng	828.00	2,940.50	Số 2050/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Mầm non Vĩnh Hòa Hưng Bắc đang quản lý, sử dụng	
5568	UBND xã Vĩnh Hòa Hưng	Trụ sở Trường Mầm non Vĩnh Hòa Hưng Nam	Ấp 2, Vĩnh Hòa Hưng	974.88	2,548.72	Số 2050/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Mầm non Vĩnh Hòa Hưng Nam đang quản lý, sử dụng	
5569	UBND xã Vĩnh Hòa Hưng	Trường Tiểu học Vĩnh Hòa Hưng Nam 1	Ấp 2, Vĩnh Hòa Hưng	832.00	4,285.40	Số 2050/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học Vĩnh Hòa Hưng Nam 1 đang quản lý, sử dụng	
5570	UBND xã Vĩnh Hòa Hưng	Trường TH VHH Nam 1 (Điểm Lục Phi)	Ấp 6, Vĩnh Hòa Hưng	350.00	1,674.05	Số 2050/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng		
5571	UBND xã Vĩnh Hòa Hưng	Trường TH VHH Nam 1 (Điểm Đường Mây)	Ấp 5, Vĩnh Hòa Hưng	128.00	443.05	Số 2050/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng		
5572	UBND xã Vĩnh Hòa Hưng	Trường TH VHH Nam 1 (Điểm Bờ Dừa)	Ấp 1, Vĩnh Hòa Hưng	192.00	499.83	Số 2050/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng		
5573	UBND xã Vĩnh Hòa Hưng	Trường TH VHH Nam 1 (Điểm Xẻo giá)	Ấp 3, Vĩnh Hòa Hưng	672.00	5,567.17	Số 2050/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng		

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
5574	UBND xã Vĩnh Hòa Hưng	Trường TH VHH Nam 1 (Điểm Sóc sáp cũ)	Ấp 7, Vĩnh Hòa Hưng	144.00	1,200.00	Số 2050/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng		
5575	UBND xã Vĩnh Hòa Hưng	Trường TH VHH Nam 1 (Điểm Sóc sáp mới)	Ấp 7, Vĩnh Hòa Hưng	612.00	1,800.00	Số 2050/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng		
5576	UBND xã Vĩnh Hòa Hưng	Trường Tiểu học Vĩnh Hòa Hưng Nam 2 (Điểm Ông Thọ)	Xã Vĩnh Hòa Hưng	1,784.00	6,594.20	Số 2050/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học Vĩnh Hòa Hưng Nam 2 đang quản lý, sử dụng	
5577	UBND xã Vĩnh Hòa Hưng	Trường Tiểu học Vĩnh Hòa Hưng Nam 2 (Điểm chính Vườn Dừa)	Xã Vĩnh Hòa Hưng	1,628.80	3,946.90	Số 2050/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng		
5578	UBND xã Vĩnh Hòa Hưng	Trường Tiểu học Vĩnh Hòa Hưng Nam 2 (Điểm Rạch Gõ)	Xã Vĩnh Hòa Hưng	256.00	1,039.40	Số 2050/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng		
5579	UBND xã Vĩnh Hòa Hưng	Trường Tiểu học Vĩnh Hòa Hưng Nam 2 (Điểm Cái Nâu)	Xã Vĩnh Hòa Hưng		702.80	Số 2050/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học Vĩnh Hòa Hưng Nam 2 đang quản lý, sử dụng	
5580	UBND xã Vĩnh Hòa Hưng	Trường Tiểu học Vĩnh Hòa Hưng Nam 2 (Điểm Bốn Thước)	Xã Vĩnh Hòa Hưng		279.07	Số 2050/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng		

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
5581	UBND xã Vĩnh Hòa Hưng	Trường Tiểu học Vĩnh Hòa Hưng Bắc 1 (Điểm chính)	Xã Vĩnh Hòa Hưng	4,630.00	5,402.11	Số 2050/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học Vĩnh Hòa Hưng Bắc 1 đang quản lý, sử dụng	
5582	UBND xã Vĩnh Hòa Hưng	Trường Tiểu học Vĩnh Hòa Hưng Bắc 1 (điểm Ông Dèo tờ bản đồ BM 496750)	Xã Vĩnh Hòa Hưng	420.00	721.21	Số 2050/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng		
5583	UBND xã Vĩnh Hòa Hưng	Điểm lẻ Bửng đế	Xã Vĩnh Hòa Hưng	170.00	1,055.22	Số 2050/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng		
5584	UBND xã Vĩnh Hòa Hưng	Điểm lẻ Ông Thọ	Xã Vĩnh Hòa Hưng	220.00	700.00	Số 2050/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng		
5585	UBND xã Vĩnh Hòa Hưng	Điểm Ba Huân Vàm (điểm chính)	Xã Vĩnh Hòa Hưng	424.68	1,912.00	Số 2050/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học Vĩnh Hòa Hưng Bắc 2 đang quản lý, sử dụng	
5586	UBND xã Vĩnh Hòa Hưng	Điểm Ba Huân Ngọn	Xã Vĩnh Hòa Hưng	192.00	493.61	Số 2050/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng		
5587	UBND xã Vĩnh Hòa Hưng	Điểm Bến Cộ	Xã Vĩnh Hòa Hưng	384.00	1,227.73	Số 2050/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng		

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
5588	UBND xã Vĩnh Hòa Hưng	Điểm Ba Hưởng	Xã Vĩnh Hòa Hưng	246.00	721.42	Số 2050/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học Vĩnh Hòa Hưng Bắc 2 đang quản lý, sử dụng	
5589	UBND xã Vĩnh Hòa Hưng	Điểm Sáu Kim Vàm	Xã Vĩnh Hòa Hưng	192.00	1,238.30	Số 2050/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng		
5590	UBND xã Vĩnh Hòa Hưng	Điểm Sáu Kim Ngọn	Xã Vĩnh Hòa Hưng	401.70	1,599.54	Số 2050/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng		
5591	UBND xã Vĩnh Hòa Hưng	Điểm Kênh Mới	Xã Vĩnh Hòa Hưng	192.00	531.00	Số 2050/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng		
5592	UBND xã Vĩnh Hòa Hưng	Trường THCS Vĩnh Hòa Hưng Nam.	Ấp 2, Xã Vĩnh Hòa Hưng	873.00	4,707.00	Số 2050/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Trung học cơ sở Vĩnh Hòa Hưng Nam đang quản lý, sử dụng	
5593	UBND xã Vĩnh Hòa Hưng	Trạm Y tế xã Vĩnh Hòa Hưng Nam	Ấp 2, Xã Vĩnh Hòa Hưng	364.48	1074.87	Số 2606/QĐ-UBND ngày 28/12/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trạm Y tế xã Vĩnh Hòa Hưng đang quản lý, sử dụng	
5594	UBND xã Vĩnh Hòa Hưng	Trạm Y tế xã Vĩnh Hòa Hưng Bắc	Ấp Xã Vĩnh Hòa Hưng	364.5	1095.2	Số 2606/QĐ-UBND ngày 28/12/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trạm Y tế xã Vĩnh Hòa Hưng đang quản lý, sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
5595	UBND xã Định Hòa	Trụ sở UBND xã Thới Quản (cũ)	ấp Xuân Bình	1,160	4,200		UBND xã Định Hòa quản lý, sử dụng	Bố trí trụ sở làm việc cho đơn vị hành chính mới	
5596	UBND xã Định Hòa	Trụ sở Công an xã Thới Quản (cũ)	ấp Xuân Bình	188,7	960		Công xã Định Hòa quản lý, sử dụng	Công An Xã (đội An Ninh)	
5597	UBND xã Định Hòa	Trụ sở BCH quân sự xã Thới Quản (cũ)	ấp Xuân Bình	217	560		UBND xã Định Hòa quản lý, sử dụng	Lục Lượng Trực Xã Đội	
5598	UBND xã Định Hòa	Đất chợ Thới Quản (cũ)	ấp Xuân Bình	25	4,300		UBND xã Định Hòa quản lý, sử dụng, làm chợ	Các hộ tiểu thương đang SD	
5599	UBND xã Định Hòa	Trụ sở văn hoá ấp Xuân Đông	ấp Xuân Đông	113,6	290		UBND xã Định Hòa quản lý, sử dụng, làm trụ sở	Trụ sở Ấp đang sử dụng	
5600	UBND xã Định Hòa	Trụ sở văn hoá ấp Thới Khương	ấp Thới Khương	42	100		UBND xã Định Hòa quản lý, sử dụng, làm trụ sở	Bố trí trụ sở ấp	
5601	UBND xã Định Hòa	Đất Trường Tiểu học 2 Thới Khương (Điểm cũ)	ấp Thới Khương		1500		UBND xã Định Hòa quản lý, sử dụng	Bố trí trụ sở ấp	
5602	UBND xã Định Hòa	Đất chợ Thới An	ấp Thới Đông	312	4400		UBND xã Định Hòa quản lý	Hiện UBND xã cho các hộ tiểu thương thuê mặt bằng kinh doanh	
5603	UBND xã Định Hòa	Trụ sở văn hoá ấp Thới Trung	ấp Thới Trung	42	520		UBND xã Định Hòa quản lý	Bố trí xây dựng trụ sở ấp	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
5604	UBND xã Định Hòa	Trụ sở văn hoá ấp Thới Trung (ông Hà Thanh Tiệp Mượn)	ấp Thới Trung	80	80		UBND xã Định Hòa quản lý	Đang sử dụng	
5605	UBND xã Định Hòa	Trụ sở văn hoá ấp Xuân Bình	ấp Xuân Bình	42	42		UBND xã Định Hòa quản lý	Bố trí xây dựng trụ sở ấp	
5606	UBND xã Định Hòa	Trụ sở văn hoá ấp Hòa Bình	ấp Hòa Bình	42	42		UBND xã Định Hòa quản lý	Bố trí xây dựng trụ sở ấp	
5607	UBND xã Định Hòa	Trụ sở văn hoá ấp Thới Đông	ấp Thới Đông	42	42		UBND xã Định Hòa quản lý	Bố trí xây dựng trụ sở ấp	
5608	UBND xã Định Hòa	Trụ sở văn hoá ấp Khương Bình	ấp Khương Bình	42	42		UBND xã Định Hòa quản lý	Bố trí xây dựng trụ sở ấp	
5609	UBND xã Định Hòa	Trụ sở văn hoá ấp Thu Đông	ấp Thu Đông	42	42		UBND xã Định Hòa quản lý	Bố trí xây dựng trụ sở ấp	
5610	UBND xã Định Hòa	Trụ sở văn hoá ấp Hòa Lễ	ấp Hòa Lễ	42	42		UBND xã Định Hòa quản lý	Bố trí xây dựng trụ sở ấp	
5611	UBND xã Định Hòa	Trụ sở văn hoá ấp Thới Bình	ấp Thới Bình	42	42		UBND xã Định Hòa quản lý	Bố trí xây dựng trụ sở ấp	
5612	UBND xã Định Hòa	Trụ sở UBND xã (mới)	ấp Hòa Thiện	867	4.160,9		UBND xã Định Hòa quản lý	Trung tâm hành chính xã	
5613	UBND xã Định Hòa	Trụ sở UBND xã (cũ)	ấp Hòa Thiện	110	1.465,1		UBND xã Định Hòa quản lý	Công An xã đang sử dụng	
5614	UBND xã Định Hòa	Trụ sở công an xã Định Hòa	ấp Hòa Thiện	934	934		UBND xã Định Hòa quản lý	Công An xã đang sử dụng	
5615	UBND xã Định Hòa	Trung tâm văn hóa thể thao xã	ấp Hòa Thiện		1413,5		UBND xã Định Hòa quản lý	Nhà văn Hóa xã	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
5616	UBND xã Định Hòa	Đất nhà Văn hóa ấp Hòa Thiện	ấp Hòa Thiện	1,200	5.945,9		UBND xã Định Hòa quản lý	Đảng ủy xã	
5617	UBND xã Định Hòa	Đất nhà văn hóa ấp Hòa Mỹ	ấp Hòa Mỹ	60	119,7		UBND xã Định Hòa quản lý	Nhà văn hóa ấp	
5618	UBND xã Định Hòa	Đất nhà văn hóa ấp Hòa Thiện	ấp Hòa Thiện	45	183,8		UBND xã Định Hòa quản lý	Nhà văn hóa ấp	
5619	UBND xã Định Hòa	Đất nhà văn hóa ấp Hòa Xuân	ấp Hòa Xuân	64	333,2		UBND xã Định Hòa quản lý	Nhà văn hóa ấp	
5620	UBND xã Định Hòa	Đất nhà văn hóa ấp Hòa Hiếu 1	ấp Hòa Hiếu 1	63	880		UBND xã Định Hòa quản lý	Nhà văn hóa ấp	
5621	UBND xã Định Hòa	Đất nhà văn hóa ấp Hòa Hiếu 2	ấp Hòa Hiếu 2	64	100		UBND xã Định Hòa quản lý	Nhà văn hóa ấp	
5622	UBND xã Định Hòa	Đất nhà văn hóa ấp Hòa Ấn	ấp Hòa Ấn	256	555		UBND xã Định Hòa quản lý	Nhà văn hóa ấp	
5623	UBND xã Định Hòa	Đất nhà văn hóa ấp Hòa Thanh	ấp Hòa Thanh	63	198		UBND xã Định Hòa quản lý	Nhà văn hóa ấp	
5624	UBND xã Định Hòa	Đất nhà văn hóa ấp Hòa Thạnh	ấp Hòa Thạnh	63	198		UBND xã Định Hòa quản lý	Nhà văn hóa ấp	
5625	UBND xã Định Hòa	Đất nhà văn hóa ấp Hòa Út	ấp Hòa Út	63	198		UBND xã Định Hòa quản lý	Nhà văn hóa ấp	
5626	UBND xã Định Hòa	Đất nhà văn hóa ấp Hòa Hớn	ấp Hòa Hớn	63	198		UBND xã Định Hòa quản lý	Nhà văn hóa ấp	
5627	UBND xã Định Hòa	Đất nhà văn hóa ấp Hòa Tạo	ấp Hòa Tạo	63	198		UBND xã Định Hòa quản lý	Nhà văn hóa ấp	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
5628	UBND xã Định Hòa	Đất nhà văn hóa ấp Hòa Thiện	ấp Hòa Thiện	45	60		UBND xã Định Hòa quản lý	Nhà văn hóa ấp	
5629	UBND xã Định Hòa	Trụ sở UBND xã (cũ)	ấp Châu Thành	2.125,7	7.748,6		UBND xã Định Hòa quản lý	Công An xã đang sử dụng Đội trật tự xã hội)	
5630	UBND xã Định Hòa	Trụ sở nhà văn hóa ấp Hiệp An	ấp Hiệp An	561	561		UBND xã Định Hòa quản lý	Nhà Văn hóa ấp	
5631	UBND xã Định Hòa	Trụ sở nhà văn hóa ấp Phước An	ấp Phước An	180	180		UBND xã Định Hòa quản lý	Nhà Văn hóa ấp	
5632	UBND xã Định Hòa	Trụ sở nhà văn hóa ấp Hòa Thành	ấp Hòa Thành	120,5	120,5		UBND xã Định Hòa quản lý	Nhà Văn hóa ấp	
5633	UBND xã Định Hòa	Trụ sở nhà văn hóa ấp Thạnh Hòa 2	ấp Thạnh Hòa 2	135	135		UBND xã Định Hòa quản lý	Nhà Văn hóa ấp	
5634	UBND xã Định Hòa	Trụ sở nhà văn hóa ấp Phước Tiền	ấp Phước Tiền	275	275		UBND xã Định Hòa quản lý	Nhà Văn hóa ấp	
5635	UBND xã Định Hòa	Trụ sở nhà văn hóa ấp Hòa An	ấp Hòa An	500	500		UBND xã Định Hòa quản lý	Nhà Văn hóa ấp	
5636	UBND xã Định Hòa	Trụ sở nhà văn hóa ấp Thạnh Hòa 1	ấp Thạnh Hòa 1	400	400		UBND xã Định Hòa quản lý	Nhà Văn hóa ấp	
5637	UBND xã Định Hòa	xã Định Hòa (cũ)	(Điểm Bình Minh)	3.887,2	7.355,6		Trường Mầm non	Đang giảng giại	
5638	UBND xã Định Hòa	xã Định Hòa (cũ)	(Điểm PhumKhana)	6.506,1	7.155,5		Trường tiểu học 1	Đang giảng giại	
5639	UBND xã Định Hòa	xã Định Hòa (cũ)	(điểm Thứ Hồ)	5.842,1	6.171,1		Trường tiểu học 2	Đang giảng giại	
5640	UBND xã Định Hòa	xã Định Hòa (cũ)	(Điểm Thứ A)	9.199,6	10.683,6		Trường tiểu học 3	Đang giảng giại	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
5641	UBND xã Định Hòa	xã Định Hòa (cũ)	ấp Hòa Mỹ	15.607,4	16.209,3		Trường THCS	Đang giảng giại	
5642	UBND xã Định Hòa	xã Thới Quản (cũ)	ấp Xuân Bình	14.577,7	15.162,7		Trường TH 1	Đang giảng giại	
5643	UBND xã Định Hòa	xã Thới Quản (cũ)	ấp Xuân Bình	3,510	9.165,3		Trường TH 2	Đang giảng giại	
5644	UBND xã Định Hòa	xã Thới Quản (cũ)	ấp Xuân Bình	8.867,3	9.184,3		Trường Mần non	Đang giảng giại	
5645	UBND xã Định Hòa	xã Thủy Liễu (cũ)	ấp Châu Thành	6.626,1	6.975,1		Trường Mần non	Đang giảng giại	
5646	UBND xã Định Hòa	xã Thủy Liễu (cũ)	Trường Tiểu học 1	11,653	10,900		Trường tiểu học 1	Đang giảng giại	
5647	UBND xã Định Hòa	xã Thủy Liễu (cũ)	Ấp Thạnh Hòa 2	2,951	3,107		Trường tiểu học 2	Đang giảng giại	
5648	UBND xã Định Hòa	xã Thủy Liễu (cũ)	Ấp Châu Thành	8,057	9.240,3		Trường THCS	Đang giảng giại	
5649	UBND xã Định Hòa	Trạm y tế Thủy Liễu	Ấp Châu Thành	886,7	1.261,1		Trạm Y tế xã Định Hòa	Đang sử dụng	
5650	UBND xã Định Hòa	Trạm y tế Thới Quản	Ấp Xuân Bình	232,64	1.113,79		Trạm Y tế xã Định Hòa	Đang sử dụng	
5651	UBND xã Định Hòa	Trạm y tế Định Hòa	Ấp Hòa Tạo	187,68	2.197,2		Trạm Y tế xã Định Hòa	Đang sử dụng	
5652	UBND xã Tân Hiệp	Trung tâm Hành chính huyện Tân Hiệp	Số 1371 ấp Kinh 9, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	6100.82	33,562.40	QĐ 751/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Là trụ sở trung tâm hành chính xã Tân Hiệp. Sử dụng phù hợp tiêu chuẩn, định mức, không bị tranh chấp	
5653	UBND xã Tân Hiệp	Phòng Giáo dục - Đào tạo:	Số 08, ấp B, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	513	1,193.90	QĐ 751/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang tạm giao cho trường Tiểu học Tân Hiệp 1 làm nhà hiệu bộ. Sử dụng phù hợp tiêu chuẩn, định mức, không tranh chấp	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
5654	UBND xã Tân Hiệp	Khối Đoàn thể:	Số 141, ấp Đông Hưng, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	910.72	1,690.50	QĐ 751/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hiện tại bố trí cho MTTQVN xã Tân Hiệp làm trụ sở làm việc. Trụ sở xuống cấp thường xuyên ngập úng, dự kiến di dời về địa điểm mới	
5655	UBND xã Tân Hiệp	Trung Tâm Văn Hóa TT&TT	Số nhà 117, ấp Đông Hưng, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	1389.6	17,721.70	QĐ 751/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hiện tại bố trí cho Trung Tâm Văn Hóa TT&TT xã Tân Hiệp làm trụ sở làm việc. Sử dụng phù hợp, có giấy CNQSDĐ, không lấn chiếm	
5656	UBND xã Tân Hiệp	Thư Viện (cũ)	Số 35, ấp B, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	127.5	171.50	QĐ 751/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giao Phòng Văn Hóa xã Tân Hiệp làm thư viện xã. Sử dụng phù hợp, không bị lấn chiếm	
5657	UBND xã Tân Hiệp	Đài Truyền Thanh (cũ):	Số 33D,ấp B, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	475	800.00	QĐ 751/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh An Giang	Dôi dư	Không sử dụng - Trụ sở xây dựng lâu và xuống cấp, không có nhu cầu bố trí làm nơi làm việc. Lên phương án cho thuê	Đã có phương án xử lý dôi dư
5658	UBND xã Tân Hiệp	Nhà Thiếu Nhi:	Số 1080 - Quốc lộ 80, ấp Đông Hưng, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	7363.76	10,240.50	QĐ 751/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giao Trung Tâm Văn Hóa TT&TT xã Tân Hiệp quản lý và khai thác. Sử dụng ổn định, đang bị lấn chiếm	
5659	UBND xã Tân Hiệp	Trung Tâm Chính Trị	Số 997, ấp Đông Hưng, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	1723	2,886.50	QĐ 751/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giao Trung Tâm chính trị xã Tân Hiệp làm trụ sở làm việc. Sử dụng ổn định	
5660	UBND xã Tân Hiệp	Hội Chữ thập đỏ	Số 1288, ấp A, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	131.8	131.80	QĐ 751/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh An Giang	Dôi dư	Đất mé sông, diện tích nhỏ; không bị lấn chiếm, không tranh chấp	Đã có phương án xử lý dôi dư

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
5661	UBND xã Tân Hiệp	Phòng Văn hóa, khoa học và Thông tin	Số 1198,ấp A, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	108.8	107.40	QĐ 751/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang tạm giao cho Ấp A làm trụ sở làm việc, sử dụng ổn định, không tranh chấp	
5662	UBND xã Tân Hiệp	Trụ sở Đảng ủy -UBND thị trấn Tân Hiệp	Quốc lộ 80, ấp Đông An, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	1561.31	18,911.00	QĐ 751/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh An Giang	Đã bàn giao	Đất của BCHQS tỉnh, đã bàn giao trả lại cho BCHQS tỉnh khai thác	
5663	UBND xã Tân Hiệp	Phòng Lao Động - TBXH	Số 71, ấp B, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	242.3	271.40	QĐ 751/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh An Giang	Đã bàn giao	Giao lại đội thống kê số 5 khu vực Tân Hiệp – Châu Thành theo công văn số 67/CCTK-TCHC ngày 15 tháng 5 năm 2025 của chi cục thống kê tỉnh kiên giang Sử dụng ổn định, không tranh chấp	Đã bàn giao
5664	UBND xã Tân Hiệp	Trung tâm GDNN-GDTT:	Số 253 ấp Đông Lộc,xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	1120	2,556.50	QĐ 751/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trung tâm GDNN-GDTT đang sử dụng Giao Sở Giáo dục quản lý. Sử dụng ổn định, không bị tranh chấp	
5665	UBND xã Tân Hiệp	Trung tâm dịch vụ Nông nghiệp Trụ sở làm việc, Văn phòng điều phối nông thôn mới:	Số 233, ấp Đông Lộc,xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	120.33	2,945.20	QĐ 751/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giao lại cho Trung Tâm Dịch vụ Tổng hợp xã Tân Hiệp quản lý. Sử dụng ổn định, không bị tranh chấp	
5666	UBND xã Tân Hiệp	Trung tâm dịch vụ Nông nghiệp	Đất mé sông, Quốc lộ 80, ấp Đông Lộc,xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	114.75	114.75	QĐ 751/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh An Giang	Dôi dư	Đất mé sông không có chủ quyền. Đã xuống cấp, không bị lấn chiếm, tranh chấp	Đã có phương án xử lý dôi dư
5667	UBND xã Tân Hiệp	Trung tâm tư vấn kỹ thuật dịch vụ Nông Nghiệp	Số 233, ấp Đông Lộc,xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	79.04	7,392.70	QĐ 751/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giao lại cho Trung Tâm Dịch vụ Tổng hợp xã Tân Hiệp quản lý. Sử dụng ổn định, không bị tranh chấp	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
5668	UBND xã Tân Hiệp	Trung tâm tư vấn kỹ thuật dịch vụ Nông Nghiệp: Khu phố Kinh 9, xã Thạnh Đông	ấp Kinh 9, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	73.44	61,485.60	QĐ 751/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giao lại cho Trung Tâm Dịch vụ Tổng hợp xã Tân Hiệp quản lý. Sử dụng ổn định, không bị tranh chấp	
5669	UBND xã Tân Hiệp	Trung tâm tư vấn kỹ thuật dịch vụ Nông Nghiệp:	Ấp Thạnh Tây, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	38.64	79.04	QĐ 751/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh An Giang	Dôi dư	Diện tích nhỏ, Đã xuống cấp; không bị lấn chiếm, không tranh chấp	Đã có phương án xử lý dôi dư
5670	UBND xã Tân Hiệp	Trung tâm tư vấn kỹ thuật dịch vụ Nông Nghiệp:	Ấp Tân Tiến, xã Tân Hội	47.84	73.44	QĐ 751/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh An Giang	Dôi dư	Diện tích nhỏ, Đã xuống cấp; không bị lấn chiếm, không tranh chấp	Đã có phương án xử lý dôi dư
5671	UBND xã Tân Hiệp	Trung tâm tư vấn kỹ thuật dịch vụ Nông Nghiệp	Số 215, ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông	303.31	38.64	QĐ 751/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh An Giang	Dôi dư	Diện tích nhỏ, Đã xuống cấp; không bị lấn chiếm, không tranh chấp	Đã có phương án xử lý dôi dư
5672	UBND xã Tân Hiệp	Trung tâm tư vấn kỹ thuật dịch vụ Nông Nghiệp	Ấp Đông Lộc, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	47.84	47.84	QĐ 751/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh An Giang	Dôi dư	Diện tích nhỏ, Đã xuống cấp; không bị lấn chiếm, không tranh chấp	Đã có phương án xử lý dôi dư
5673	UBND xã Tân Hiệp	Trung tâm tư vấn kỹ thuật dịch vụ Nông Nghiệp	số 233, ấp Đông Lộc, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	303.31	303.31	QĐ 751/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh An Giang	Dôi dư	Diện tích nhỏ, Đã xuống cấp; không bị lấn chiếm, không tranh chấp	Đã có phương án xử lý dôi dư
5674	UBND xã Tân Hiệp	Trụ sở Khu Phố B:	ấp B, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	93.6	99.00	QĐ 751/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bố trí sử dụng làm trụ sở ấp B, sử dụng ổn định, không bị lấn chiếm, tranh chấp	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
5675	UBND xã Tân Hiệp	Trụ sở Khu Phố Kinh 9	ấp Kinh 9, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	53.95	53.95	QĐ 751/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bố trí sử dụng làm trụ sở ấp kinh 9, sử dụng ổn định, không bị lấn chiếm, tranh chấp	
5676	UBND xã Tân Hiệp	Trụ sở Khu Phố Đông Hưng	ấp Đông Hưng, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	94.6	248.22	QĐ 751/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bố trí sử dụng làm trụ sở ấp kinh Đông Hưng sử dụng ổn định, không bị lấn chiếm, tranh chấp	
5677	UBND xã Tân Hiệp	Trụ sở Khu Phố Đông An	ấp Đông An, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	66	96.00	QĐ 751/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bố trí sử dụng làm trụ sở ấp kinh Đông An sử dụng ổn định, không bị lấn chiếm, tranh chấp	
5678	UBND xã Tân Hiệp	Trụ sở Khu Phố A	ấp A, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	92	92.00	QĐ 751/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh An Giang	Dôi dư	Diện tích nhỏ, Đã xuống cấp; không bị lấn chiếm, không tranh chấp	Đã có phương án xử lý dôi dư
5679	UBND xã Tân Hiệp	Trụ sở Khu Phố Đông Bình	ấp Đông Bình, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	72	87.75	QĐ 751/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bố trí sử dụng làm trụ sở ấp Đông Bình sử dụng ổn định, không bị lấn chiếm, tranh chấp	
5680	UBND xã Tân Hiệp	Trụ sở Khu Phố Đông Tiến	ấp Đông Tiến, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	70	90.00	QĐ 751/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bố trí sử dụng làm trụ sở ấp Đông Tiến sử dụng ổn định, không bị lấn chiếm, tranh chấp	
5681	UBND xã Tân Hiệp	Trụ sở Khu Phố Kinh B	ấp Kinh B, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	45	70.00	QĐ 751/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bố trí sử dụng làm trụ sở ấp kinh B sử dụng ổn định, không bị lấn chiếm, tranh chấp	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
5682	UBND xã Tân Hiệp	Trụ sở Khu Phố Kinh 10B:	ấp Kinh 10B, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	97.6	144.00	QĐ 751/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bố trí sử dụng làm trụ sở ấp kinh 10B sử dụng ổn định, không bị lấn chiếm, tranh chấp	
5683	UBND xã Tân Hiệp	Trụ sở Khu Phố Đông Thái:	ấp Đông Thái, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	40	40.00	QĐ 751/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bố trí sử dụng làm trụ sở ấp Đông Thái sử dụng ổn định, không bị lấn chiếm, tranh chấp	
5684	UBND xã Tân Hiệp	Trụ sở UBND xã Thạnh Đông	Ấp Thạnh Tây, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	1462	4,224.00	QĐ 751/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang làm quy trình đo đạc cấp giấy Chứng nhận để bàn giao lại cho Trường Mẫu Giáo Hoa Hồng làm trụ sở và 1 phần diện tích thuộc dãy khối vận cho trạm y tế Tân Hiệp	
5685	UBND xã Tân Hiệp	Trung Tâm văn hóa xã	Ấp Thạnh Tây, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	600	5,004.00	QĐ 751/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang làm quy trình đo đạc cấp giấy Chứng nhận để bàn giao lại cho Trường Mẫu Giáo Hoa Hồng làm trụ sở và 1 phần diện tích thuộc nhà đa năng cho Trường THPT Thạnh Tây	
5686	UBND xã Tân Hiệp	Trụ sở ấp Đông Lộc	Ấp Đông Lộc, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	56	100.00	QĐ 751/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bố trí sử dụng làm trụ sở ấp Đông Lộc sử dụng ổn định, không bị lấn chiếm, tranh chấp	
5687	UBND xã Tân Hiệp	Trụ sở ấp Kênh 9B	Ấp Kênh 9B, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	120	210.00	QĐ 751/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bố trí sử dụng làm trụ sở ấp Kinh 9B sử dụng ổn định, không bị lấn chiếm, tranh chấp	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
5688	UBND xã Tân Hiệp	Trụ sở ấp Kênh 9A	Ấp Kênh 9A, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	110	194.00	QĐ 751/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bố trí sử dụng làm trụ sở ấp Kinh 9A sử dụng ổn định, không bị lấn chiếm, tranh chấp	
5689	UBND xã Tân Hiệp	Trụ sở ấp Thạnh Tây	Ấp Thạnh Tây, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	95	139.00	QĐ 751/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bố trí sử dụng làm trụ sở ấp Thạnh Tây sử dụng ổn định, không bị lấn chiếm, tranh chấp	
5690	UBND xã Tân Hiệp	Trụ sở ấp Thạnh Lộc:	xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	120	648.00	QĐ 751/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bố trí sử dụng làm trụ sở ấp Thạnh Lộc sử dụng ổn định, không bị lấn chiếm, tranh chấp	
5691	UBND xã Tân Hiệp	Trụ sở ấp Tân Thạnh	Ấp Thạnh Lộc, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	90	7,000.00	QĐ 751/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bố trí sử dụng làm trụ sở ấp Tân Thạnh sử dụng ổn định, không bị lấn chiếm, tranh chấp	
5692	UBND xã Tân Hiệp	Trụ sở ấp Đá Nổi A:	Ấp Đá Nổi A, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	110	400.00	QĐ 751/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bố trí sử dụng làm trụ sở ấp Đá Nổi A sử dụng ổn định, không bị lấn chiếm, tranh chấp	
5693	UBND xã Tân Hiệp	Trụ sở ấp Đá Nổi B	Ấp Đá Nổi B, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	120	300.00	QĐ 751/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh An Giang	UBND xã quản lý, hiện đang sử dụng làm trụ sở ấp Đá Nổi B	Bố trí sử dụng làm trụ sở ấp Đá Nổi B sử dụng ổn định, không bị lấn chiếm, tranh chấp	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
5694	UBND xã Tân Hiệp	Trụ sở Đảng ủy và UBND xã Thạnh Đông B	Ấp Thạnh Đông, xã Thạnh Đông B, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	2095.27	14,401.40	QĐ 751/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trước ngày 1/4/2026 giao cho BCHQS xã Tân Hiệp làm trụ sở, sau ngày 1/4/2026 đang xin ý kiến giao lại 1 phần cho công an xã làm trụ sở làm việc cho tổ nghiệp vụ công an xã. 1 phần giao cho Trường Tiểu học Thạnh Đông B2, 1 phần giao cho ấp Thạnh Đông làm trụ sở	
5695	UBND xã Tân Hiệp	Trụ sở ấp Thạnh Đông	Ấp Thạnh Đông, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	99	99.00	QĐ 751/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bố trí sử dụng làm trụ sở ấp Thạnh Đông sử dụng ổn định, không bị lấn chiếm, tranh chấp	
5696	UBND xã Tân Hiệp	Trụ sở ấp Đông Thạnh	Ấp Đông Thạnh, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	91	212.00	QĐ 751/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bố trí sử dụng làm trụ sở ấp Đông Thạnh sử dụng ổn định, không bị lấn chiếm, tranh chấp	
5697	UBND xã Tân Hiệp	Trụ sở ấp kinh 10A	Ấp kinh 10A , xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	105	364.10	QĐ 751/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bố trí sử dụng làm trụ sở ấp Kinh 10A sử dụng ổn định, không bị lấn chiếm, tranh chấp	
5698	UBND xã Tân Hiệp	Trụ sở UBND xã Tân Hiệp B	Ấp Tân An, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	1276.92	1,341.90	QĐ 751/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bố trí sử dụng làm trụ sở ấp Tân An sử dụng ổn định, không bị lấn chiếm, tranh chấp	
5699	UBND xã Tân Hiệp	Nhà văn hóa xã Tân Hiệp B	Ấp Tân Phú, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	540	540.00	QĐ 751/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Dự kiến làm nhà văn hóa ấp Tân An sau khi thực hiện sáp nhập ấp	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
5700	UBND xã Tân Hiệp	Trụ sở ấp Tân Phát A	Ấp Tân Phát A, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	50	720.00	QĐ 751/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bố trí sử dụng làm trụ sở ấpTân Phát A sử dụng ổn định, không bị lấn chiếm, tranh chấp	
5701	UBND xã Tân Hiệp	Trụ sở ấp Tân Phước	Ấp Tân Phước, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	50	340.00	QĐ 751/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bố trí sử dụng làm trụ sở ấpTân Phước sử dụng ổn định, không bị lấn chiếm, tranh chấp	
5702	UBND xã Tân Hiệp	Trụ sở ấp Tân Hà A	Ấp Tân Hà A, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	49	49.00	QĐ 751/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bố trí sử dụng làm trụ sở ấpTân Hà A sử dụng ổn định, không bị lấn chiếm, tranh chấp	
5703	UBND xã Tân Hiệp	Trụ sở ấp Tân Hoà A:	Ấp Tòa Hà A, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	50	120.00	QĐ 751/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bố trí sử dụng làm trụ sở ấpTân Hoà A sử dụng ổn định, không bị lấn chiếm, tranh chấp	
5704	UBND xã Tân Hiệp	Trụ sở ấp Tân An	Ấp Tân An, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	**70.00**	70.00	QĐ 751/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bố trí sử dụng làm trụ sở ấpTân An sử dụng ổn định, không bị lấn chiếm, tranh chấp	
5705	UBND xã Tân Hiệp	Trụ sở ấp Tân Phú	Ấp Tân Phú, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	119.00	250.00	QĐ 751/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bố trí sử dụng làm trụ sở ấp Tân Phú sử dụng ổn định, không bị lấn chiếm, tranh chấp	
5706	UBND xã Tân Hiệp	MN. Thị Trấn Tân Hiệp điểm chính	ấp B ,xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	7,595.00	7,707.90	QĐ 751/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giao cho trường MN. Tân Hiệp quản lý, hiện đang sử dụng làm điểm chính trường MN. Tân Hiệp, sử dụng ổn định, không bị lấn chiếm, tranh chấp	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
5707	UBND xã Tân Hiệp	MN. Thị Trấn Tân Hiệp điểm lẻ : Khu phố Đông Thái, Thị Trấn Tân Hiệp	ấp Đông Thái, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	174.00	1,500.00	QĐ 751/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giao cho trường MN. Tân Hiệp quản lý, hiện đang sử dụng làm điểm lẻ ấp Đông Thái trường MN. Tân Hiệp, sử dụng ổn định, không bị lấn chiếm, tranh chấp	
5708	UBND xã Tân Hiệp	MN. Sơn Ca	ấp Kinh 9, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	1,912.32	4,178.80	QĐ 751/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giao cho trường MN. Sơn Ca quản lý, hiện đang sử dụng làm trường MN Sơn Ca sử dụng ổn định, không bị lấn chiếm, tranh chấp	
5709	UBND xã Tân Hiệp	MG. Hoa Hồng	Ấp Thạnh Tây, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	533.00	1,237.40	QĐ 751/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giao cho trường MN. Hoa Hồng quản lý, hiện đang sử dụng làm điểm chính trường MN Hoa Hồng sử dụng ổn định, không bị lấn chiếm, tranh chấp	
5710	UBND xã Tân Hiệp	MG. Hoa Hồng (điểm phụ 1)	Ấp Đá Nổi A, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	160.00	1,060.00	QĐ 751/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giao cho trường MN. Hoa Hồng quản lý, hiện đang sử dụng làm điểm Phụ 1 trường MN Hoa Hồng sử dụng ổn định, không bị lấn chiếm, tranh chấp	
5711	UBND xã Tân Hiệp	MG. Hoa Hồng (điểm phụ 2)	Ấp Tân Thạnh, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	224.00	3,782.00	QĐ 751/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giao cho trường MN. Hoa Hồng quản lý, hiện đang sử dụng làm điểm Phụ 2 trường MN Hoa Hồng sử dụng ổn định, không bị lấn chiếm, tranh chấp	
5712	UBND xã Tân Hiệp	MG. Hoa Hồng (điểm phụ 3)	Ấp Thạnh Lộc, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	224.00	522.60	QĐ 751/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giao cho trường MN. Hoa Hồng quản lý, hiện đang sử dụng làm điểm Phụ 3 trường MN Hoa Hồng sử dụng ổn định, không bị lấn chiếm, tranh chấp	
5713	UBND xã Tân Hiệp	MG. Hương Sen	ấp Tân Hòa A, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	750.00	1,236.80	QĐ 751/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giao cho trường MG Hương Sen quản lý, hiện đang sử dụng làm trường MG Hương Sen sử dụng ổn định, không bị lấn chiếm, tranh chấp	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
5714	UBND xã Tân Hiệp	MG.Thạnh Đông B	ấp Thạnh Đông, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	621.00	1,170.20	QĐ 751/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giao cho trường MG Thạnh Đông B quản lý, hiện đang sử dụng làm trường MG Thạnh Đông B sử dụng ổn định, không bị lấn chiếm, tranh chấp	
5715	UBND xã Tân Hiệp	MG.Thạnh Đông B; điểm lẻ	ấp kinh 10A, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	148.00	723.00	QĐ 751/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giao cho trường MG Thạnh Đông B quản lý, hiện đang sử dụng làm điểm lẻ trường MG Thạnh Đông B sử dụng ổn định, không bị lấn chiếm, tranh chấp	
5716	UBND xã Tân Hiệp	MG Thạnh Đông B, điểm lẻ	ấp Đông Hòa, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	164.50	1,311.50	QĐ 751/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giao cho trường MG Thạnh Đông B quản lý, hiện đang sử dụng làm điểm lẻ trường MG Thạnh Đông B	
5717	UBND xã Tân Hiệp	Tiểu Học thị trấn Tân Hiệp 1	ấp B, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	4,190.56	5,440.60	QĐ 751/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giao cho trường Tiểu Học Tân Hiệp 1 quản lý, hiện đang sử dụng làm điểm chính trường Tiểu Học Tân Hiệp 1 sử dụng ổn định, không bị lấn chiếm, tranh chấp	
5718	UBND xã Tân Hiệp	Tiểu Học thị trấn Tân Hiệp 2: điểm chính	ấp Đông Hưng, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	385.00	1,236.00	QĐ 751/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giao cho trường Tiểu Học Tân Hiệp 2 quản lý, hiện đang sử dụng làm điểm chính trường Tiểu Học Tân Hiệp 2 sử dụng ổn định, không bị lấn chiếm, tranh chấp	
5719	UBND xã Tân Hiệp	Tiểu Học thị trấn Tân Hiệp 2: điểm phụ 1	ấp Đông Hưng, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	612.00	3,538.00	QĐ 751/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giao cho trường Tiểu Học Tân Hiệp 2 quản lý, hiện đang sử dụng làm điểm phụ 1, sử dụng ổn định, không bị lấn chiếm, tranh chấp	
5720	UBND xã Tân Hiệp	Tiểu Học thị trấn Tân Hiệp 2: điểm phụ 2	Ấp kinh 10B, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	388.00	919.60	QĐ 751/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giao cho trường Tiểu Học Tân Hiệp 2 quản lý, hiện đang sử dụng làm điểm phụ 2 trường Tiểu Học Tân Hiệp 2 ử dụng ổn định, không bị lấn chiếm, tranh chấp	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
5721	UBND xã Tân Hiệp	Tiểu Học thị trấn Tân Hiệp 2: điểm phụ 3	Ấp kinh 10B, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	204.00	877.60	QĐ 751/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giao cho trường Tiểu Học Tân Hiệp 2 quản lý, hiện đang sử dụng làm điểm phụ 3 sử dụng ổn định, không bị lấn chiếm, tranh chấp	
5722	UBND xã Tân Hiệp	Tiểu Học thị trấn Tân Hiệp 2: điểm phụ 4	xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	1,728.00	3,373.30	QĐ 751/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giao cho trường Tiểu Học Tân Hiệp 2 quản lý, hiện đang sử dụng làm điểm phụ 4 sử dụng ổn định, không bị lấn chiếm, tranh chấp	
5723	UBND xã Tân Hiệp	Tiểu Học Thạnh Đông 1:	Ấp kinh 9, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	144.00	4,722.20	QĐ 751/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giao cho trường Tiểu Học Thạnh Đông 1 quản lý, hiện đang sử dụng làm điểm phụ 1 sử dụng ổn định, không bị lấn chiếm, tranh chấp	
5724	UBND xã Tân Hiệp	Tiểu Học Thạnh Đông 1, điểm phụ 1:	Ấp kinh 9B, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	96.00	846.10	QĐ 751/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh An Giang	Dôi dư	Đã xuống cấp, không phù hợp với định hướng quy hoạch	
5725	UBND xã Tân Hiệp	Tiểu Học Thạnh Đông 1, điểm phụ 2	Ấp kinh 9A, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	240.00	1,045.40	QĐ 751/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giao cho trường Tiểu Học Thạnh Đông 1 quản lý, hiện đang sử dụng làm điểm phụ 2 sử dụng ổn định, không bị lấn chiếm, tranh chấp	
5726	UBND xã Tân Hiệp	Tiểu học Đông Lộc	xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	1,721.00	8,542.20	QĐ 751/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bàn giao Tiểu Học Thạnh Đông 1 làm trụ sở điểm chính sử dụng ổn định, không bị lấn chiếm, tranh chấp	
5727	UBND xã Tân Hiệp	Tiểu Học Thạnh Đông 3: Ấp Thạnh Tây	Số 303 QL 80, ấp Đông Lộc, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	874.00	1,082.30	QĐ 751/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giao cho trường Tiểu Học Thạnh Đông 3 quản lý, hiện đang sử dụng làm trường Tiểu Học Thạnh Đông 3 sử dụng ổn định, không bị lấn chiếm, tranh chấp	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
5728	UBND xã Tân Hiệp	Tiểu học Thạnh Đông B1, điểm chính	Ấp Đông Hòa, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	440.00	1,489.10	QĐ 751/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giao cho trường Tiểu Học Thạnh Đông B1 quản lý, hiện đang sử dụng làm trường Tiểu Học Thạnh Đông B1 sử dụng ổn định, không bị lấn chiếm, tranh chấp	
5729	UBND xã Tân Hiệp	Tiểu học Thạnh Đông B1, điểm phụ 2	Ấp Đông Thạnh, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	471.00	1,986.00	QĐ 751/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng làm điểm phụ trường Tiểu Học Thạnh Đông B1 sử dụng ổn định, không bị lấn chiếm, tranh chấp	
5730	UBND xã Tân Hiệp	Tiểu học Thạnh Đông B2, điểm chính:	Ấp kinh 10A, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	864.00	2,341.00	QĐ 751/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giao cho trường Tiểu Học Thạnh Đông B2 quản lý, hiện đang sử dụng làm điểm chính trường Tiểu Học Thạnh Đông B2	
5731	UBND xã Tân Hiệp	Tiểu học Thạnh Đông B2, điểm phụ	Ấp Thạnh Đông, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	1,248.00	3,797.00	QĐ 751/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng làm điểm phụ trường Tiểu Học Thạnh Đông B2 sử dụng ổn định, không bị lấn chiếm, tranh chấp	
5732	UBND xã Tân Hiệp	Tiểu Học Tân Hòa 2; điểm phụ 1	Ấp Tân Hòa A, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	507.40	1,554.00	QĐ 751/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng làm điểm phụ 1 trường Tiểu Học Tân Hòa 2, sử dụng ổn định, không bị lấn chiếm, tranh chấp	
5733	UBND xã Tân Hiệp	THCS thị trấn Tân Hiệp:	97, khu phố B, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	3,360.00	6,936.42	QĐ 751/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng làm điểm phụ trường THCS Tân Hiệp sử dụng ổn định, không bị lấn chiếm, tranh chấp	
5734	UBND xã Tân Hiệp	TH và THCS Thị Trấn Tân Hiệp	ấp kinh Bxã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	937.50	1,877.20	QĐ 751/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng làm điểm phụ trường TH & THCS Tân Hiệp sử dụng ổn định, không bị lấn chiếm, tranh chấp	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
5735	UBND xã Tân Hiệp	TH và THCS Thị Trấn Tân Hiệp	ấp Đông Thái, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	1,239.00	4,394.20	QĐ 751/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng làm điểm phụ trường TH & THCS Tân Hiệp sử dụng ổn định, không bị lấn chiếm, tranh chấp	
5736	UBND xã Tân Hiệp	TH và THCS Thạnh Đông 1	Ấp Thạnh Lộc, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	2,272.00	5,364.70	QĐ 751/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng làm điểm phụ trường TH & THCS Thạnh Đông 1 sử dụng ổn định, không bị lấn chiếm, tranh chấp	
5737	UBND xã Tân Hiệp	THCS Thạnh Đông	Ấp Đông Lộc, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	2,240.00	11,317.80	QĐ 751/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng làm điểm phụ trường THCS Thạnh Đông sử dụng ổn định, không bị lấn chiếm, tranh chấp	
5738	UBND xã Tân Hiệp	TH&THCS Thạnh Đông:	Ấp Đá Nổi A, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	688.00	7,954.30	QĐ 751/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng làm điểm phụ trường TH & THCS Thạnh Đông sử dụng ổn định, không bị lấn chiếm, tranh chấp	
5739	UBND xã Tân Hiệp	TH&THCS Thạnh Đông:	Ấp Đá Nổi B, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	344.00	1,628.90	QĐ 751/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng làm điểm phụ trường TH & THCS Thạnh Đông sử dụng ổn định, không bị lấn chiếm, tranh chấp	
5740	UBND xã Tân Hiệp	TH&THCS Thạnh Đông:	Ấp Đá Nổi A xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	496.00	2,572.90	QĐ 751/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng làm điểm phụ trường TH & THCS Thạnh Đông sử dụng ổn định, không bị lấn chiếm, tranh chấp	
5741	UBND xã Tân Hiệp	THCS Thạnh Đông B:	Ấp Thạnh Đông, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	1,387.50	5,001.20	QĐ 751/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng làm điểm phụ trường THCS Thạnh Đông B sử dụng ổn định, không bị lấn chiếm, tranh chấp	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
5742	UBND xã Tân Hiệp	TH và THCS Tân Hiệp B: điểm Tân Phát A:	Ấp Tân Phát A, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	2,072.00	4,125.00	QĐ 751/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng làm điểm phụ trường TH và THCS Tân Hiệp B sử dụng ổn định, không bị lấn chiếm, tranh chấp	
5743	UBND xã Tân Hiệp	TH và THCS Tân Hiệp B: điểm Tân Phát B:	Ấp Tân Phát B, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	720.00	2,722.20	QĐ 751/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng làm điểm phụ trường TH và THCS Tân Hiệp B sử dụng ổn định, không bị lấn chiếm, tranh chấp	
5744	UBND xã Tân Hiệp	THCS Tân Hiệp B2	Ấp Tân Hòa A, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	1,747.26	4,541.2	QĐ 751/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng làm điểm phụ trường THCS Tân Hiệp B2. sử dụng ổn định, không bị lấn chiếm, tranh chấp	
5745	UBND xã Tân Hiệp	Huyện ủy - UBND cũ	ấp A, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	3,337.29	5945.1	QĐ 326/QĐ-UBND ngày 23/01/2026 của UBND tỉnh An Giang về việc điều chỉnh 15 QĐ giao TS của Chủ tịch Tỉnh	Dôi dư	nhận bàn giao lại từ Trung Tâm phát triển quỹ đất, nhà đã xuống cấp không sử dụng được	Đã có phương án xử lý dôi dư
5746	UBND xã Tân Hiệp	Chi cục thuế huyện Tân Hiệp (cũ)	ấp B, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	1,707.80	974.50	QĐ 326/QĐ-UBND ngày 23/01/2026 của UBND tỉnh An Giang về việc điều chỉnh 15 QĐ giao TS của Chủ tịch Tỉnh	Dôi dư	nhận bàn giao lại từ Trung Tâm phát triển quỹ đất, nhà đã xuống cấp không sử dụng được	Đã có phương án xử lý dôi dư

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
5747	UBND xã Tân Hiệp	KBNN Tân Hiệp cũ	Số 123, ấp Kênh 9, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang,	896.00	1,338.00	QĐ 319/QĐ-UBND ngày 22/01/2026 của UBND tỉnh An Giang	Dôi dư	Dự kiến làm trụ sở UBMTTQVN xã Tân Hiệp, tuy nhiên sau khi nhận bàn giao khảo sát thực trạng thì không phù hợp để sử dụng, cần sửa chữa với chi phí cao nên đã lên phương án Khai thác theo Luật Tài sản công (NĐ 108)	Đã có phương án xử lý dôi dư
5748	UBND xã Tân Hiệp	Đội Thanh tra giao thông số 7	Ấp Đông Hưng xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	52.30	124.40	QĐ 980/QĐ-UBND ngày 24/03/2026 của UBND tỉnh An Giang	Dôi dư	Đất mé sông, nhà đã xây dựng lâu không khai thác làm trụ sở làm việc được	Đã có phương án xử lý dôi dư
5749	UBND xã Tân Hiệp	Trạm Y tế Thạnh Đông:	Ấp Thạnh Tây xã Tân Hiệp tỉnh An Giang	649.00	2,580.90	QĐ 2606/QĐ-UBND ngày 28/12/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giao cho Trạm y tế xã Tân Hiệp làm trụ sở chính sử dụng ổn định, không bị lấn chiếm, tranh chấp	
5750	UBND xã Tân Hiệp	Trạm Y tế Thạnh Đông B	Ấp Đông Thạnh xã Tân Hiệp tỉnh An Giang	354.00	2,006.30	QĐ 2606/QĐ-UBND ngày 28/12/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	UBND xã Quản lý, giao cho Trạm y tế xã Tân Hiệp làm điểm trạm y tế Tân Hiệp 3 sử dụng ổn định, không bị lấn chiếm, tranh chấp	
5751	UBND xã Tân Hiệp	Trạm Y tế Tân Hiệp B	Ấp Tân Hoà A xã Tân Hiệp tỉnh An Giang	500.00	3,674.30	QĐ 2606/QĐ-UBND ngày 28/12/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	UBND xã Quản lý, giao cho Trạm y tế xã Tân Hiệp làm điểm trạm y tế Tân Hiệp 2 sử dụng ổn định, không bị lấn chiếm, tranh chấp	
5752	UBND xã Tân Hiệp	Trạm Y tế Tân Hiệp:	Ấp B, xã Tân Hiệp tỉnh An Giang	450.00	999.30	QĐ 2606/QĐ-UBND ngày 28/12/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	UBND xã Quản lý, giao cho Trạm y tế xã Tân Hiệp làm điểm trạm y tế Tân Hiệp 1 sử dụng ổn định, không bị lấn chiếm, tranh chấp	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
5753	UBND xã Tân Hiệp	Phòng Khám Đông y Kinh 6	Ấp Đông Lộc, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	327.00	420.95	QĐ 2606/QĐ-UBND ngày 28/12/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	UBND xã Quản lý, giao cho Trạm y tế xã Tân Hiệp sử dụng ổn định, không bị lấn chiếm, tranh chấp	
5754	UBND xã Tân Hiệp	Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp (cũ)	1371, Ấp Kinh 9, xã Tân Hiệp, tỉnhAn Giang	251.00	825.00	Quyết định số 1343/QĐ-UBND ngày 14/4/2026 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giao cho MTTQVN xã Tân Hiệp sửa chữa, cải tạo làm trụ sở làm việc mới, không bị lấn chiếm, tranh chấp	
5755	UBND xã Tân Hiệp	Trường Tiểu học Tân Hòa 1: Điểm lẻ 1	Ấp Tân Hà A, xã Tân Hội, tỉnh An Giang	448.00	1,447.00	Quyết định bàn giao cho xã Tân Hội nhưng cơ sở nhà đất nằm trên địa bàn xã Tân Hiệp, thống nhất giao cho UBND xã Tân Hiệp quản lý nhưng chưa có Biên bản bàn giao tài sản		UBND xã Quản lý, giao cho Trường Tiểu học Tân Hòa 1: Điểm lẻ 1 sử dụng ổn định, không bị lấn chiếm, tranh chấp	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
5756	UBND xã Tân Hiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Tân Hiệp (Cũ)	Số 1431 ấp kênh 9, xã Tân hiệp tỉnh an Giang	560.00	686.00	- Không có văn bản giao tài sản công là đất của cấp có thẩm quyền (UBND xã Tân Hiệp); □	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hiện BQL Dự án tỉnh đang sử dụng. - Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Tân Hiệp (cũ) không có tên trong phương án sắp xếp, bố trí, xử lý tài sản công theo Quyết định số 2047/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang và Quyết định số 751/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh An Giang về việc giao tài sản công về UBND xã Tân Hiệp để quản lý, sử dụng; - Nhà được đầu tư xây dựng trên đất (theo Biên bản số 180/TrBB-UBND ngày 06/12/2019 của UBND huyện Tân Hiệp về việc thống nhất xây dựng mới trụ sở Ban Quản lý dự án huyện)	
5757	UBND xã Tân Hội	Trụ sở ấp Tân Phát B	Ấp Tân Phát B, xã Tân Hội, tỉnh An Giang	146.00	1,209.50	Phương án Số 01/PA-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2026	Tiếp tục sử dụng	BLĐ ấp Tân Phát B Đang sử dụng	
5758	UBND xã Tân Hội	Trường TH và THCS Tân Hiệp B	Ấp Tân Phát B, xã Tân Hội, tỉnh An Giang	529.85	2,722.20	Phương án Số 01/PA-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2026	Tiếp tục sử dụng	Trường TH và THCS Tân Hiệp B Đang sử dụng	
5759	UBND xã Tân Hội	Trụ sở ấp Tân Thành	Ấp Tân Thành, xã Tân Hội, tỉnh An Giang	92.20	92.00	Phương án Số 01/PA-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2026	Tiếp tục sử dụng	BLĐ ấp Tân Thành Đang sử dụng	
5760	UBND xã Tân Hội	Trụ sở UBND xã Tân Hòa	ấp Tân Hoà B, xã Tân Hội, tỉnh An Giang	1,660.00	25,617.00	Phương án Số 01/PA-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2026	Bố trí Đảng uỷ và Đoàn thể xã Tân Hội	UBND xã Tân Hội Đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
5761	UBND xã Tân Hội	Trụ sở ấp Tân Hòa B	Ấp Tân Hòa B, xã Tân Hội, tỉnh An Giang	42.00	42.00	Phương án Số 01/PA-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2026	Tiếp tục sử dụng	BLĐ ấp Tân Hoà B Đang sử dụng	
5762	UBND xã Tân Hội	Tiểu Học Tân Hòa 2; điểm phụ 2	Ấp Tân Hòa B, xã Tân Hội, tỉnh An Giang	324.00	1,023.00	Phương án Số 01/PA-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2026	chuyển đổi công năng (Sử dụng làm nhà Văn hoá ấp Tân Hoà B)	để trống năm 2020	
5763	UBND xã Tân Hội	Trạm y tế xã điểm Tân Hoà	Ấp Tân Hoà B, xã Tân Hội, tỉnh An Giang	533.00	2,000.00	Phương án Số 01/PA-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2026	Tiếp tục sử dụng	Trạm y tế xã Đang sử dụng	
5764	UBND xã Tân Hội	Mẫu giáo Tân Hòa	Ấp Tân Hòa B, xã Tân Hội, tỉnh An Giang	1,100.00	2,326.10	Phương án Số 01/PA-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2026	Tiếp tục sử dụng	Trường Mẫu Giáo Tân Hoà Đang sử dụng	
5765	UBND xã Tân Hội	Tiểu Học Tân Hòa 2; điểm chính	Ấp Tân Hòa B, xã Tân Hội, tỉnh An Giang	835.00	4,494.90	Phương án Số 01/PA-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2026	Tiếp tục sử dụng	Tiểu Học Tân Hòa 2 Đang sử dụng	
5766	UBND xã Tân Hội	Trường Tiểu học Tân Hòa 1: Điểm chính	Ấp Tân Hà B, xã Tân Hội, tỉnh An Giang	1,332.00	3,032.00	Phương án Số 01/PA-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2026	Tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học Tân Hòa 1 Đang sử dụng	
5767	UBND xã Tân Hội	Trường Tiểu học Tân Hòa 1: Điểm lẻ 2	Ấp Tân Hà B, xã Tân Hội, tỉnh An Giang	416.00	553,8	Phương án Số 01/PA-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2026	Tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học Tân Hòa 1 Đang sử dụng	
5768	UBND xã Tân Hội	THCS Tân Hòa	Ấp Tân Hà B, xã Tân Hội, tỉnh An Giang	1,308.50	3,689.20	Phương án Số 01/PA-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2026	Tiếp tục sử dụng	THCS Tân Hòa Đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
5769	UBND xã Tân Hội	Trụ sở ấp kinh 2B	Ấp kinh 2B, xã Tân Hội, tỉnh An Giang	88.80	300,0	Phương án Số 01/PA-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2026	Tiếp tục sử dụng	BLĐ ấp Kinh 2B Đang sử dụng	
5770	UBND xã Tân Hội	Mẫu giáo Tân An; điểm lẻ 1	Ấp 2B, xã Tân Hội, tỉnh An Giang	998.00	1,800.00	Phương án Số 01/PA-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2026	Tiếp tục sử dụng	Trường Mẫu Giáo Tân An Đang sử dụng	
5771	UBND xã Tân Hội	Tiểu Học Tân An; điểm phụ 2	Ấp kênh 2B, xã Tân Hội, tỉnh An Giang	841.50	2,806.30	Phương án Số 01/PA-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2026	Tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu Học Tân An Đang sử dụng	
5772	UBND xã Tân Hội	UBND xã Tân An	Ấp Tân Long, Xã Tân Hội, tỉnh An Giang	2,270.42	11,252.80	Phương án Số 01/PA-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2026	Tiếp tục sử dụng	Ban chỉ huy quân sự xã Tân Hội	
5773	UBND xã Tân Hội	Trụ sở ấp Tân Long	Ấp Tân Long, xã Tân Hội, tỉnh An Giang	85.12	258.00	Phương án Số 01/PA-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2026	Tiếp tục sử dụng	BLĐ ấp Tân Long Đang sử dụng	
5774	UBND xã Tân Hội	Trạm y tế xã điểm Tân An	Ấp Tân Long, xã Tân Hội, tỉnh An Giang	427.05	2,932.20	Phương án Số 01/PA-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2026	Tiếp tục sử dụng	Trạm y tế xã Đang sử dụng	
5775	UBND xã Tân Hội	Mẫu giáo Tân An	Ấp Tân Long, xã Tân Hội, tỉnh An Giang	2,098.00	2,246.00	Phương án Số 01/PA-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2026	Tiếp tục sử dụng	Trường Mẫu Giáo Tân An đang sử dụng	
5776	UBND xã Tân Hội	Mẫu giáo Tân An	Ấp Tân Long, xã Tân Hội, tỉnh An Giang	615.84	1,000.60	Phương án Số 01/PA-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2026	Tiếp tục sử dụng	Trường Mẫu Giáo Tân An Đang sử dụng	
5777	UBND xã Tân Hội	Tiểu Học Tân An; điểm chính	Ấp Tân Long, xã Tân Hội, tỉnh An Giang	881.50	3,102.00	Phương án Số 01/PA-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2026	Tiếp tục sử dụng	Tiểu Học Tân An Đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
5778	UBND xã Tân Hội	Trụ sở ấp Tân An	Ấp Tân An, xã Tân Hội, tỉnh An Giang	78.00	345,0	Phương án Số 01/PA-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2026	Tiếp tục sử dụng	BLĐ ấp Tân An Đang sử dụng	
5779	UBND xã Tân Hội	Trụ sở ấp kinh 4B	Ấp kinh 4B, xã Tân Hội, tỉnh An Giang	93.75	200,0	Phương án Số 01/PA-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2026	Tiếp tục sử dụng	BLĐ ấp Kinh 4B Đang sử dụng	
5780	UBND xã Tân Hội	TH và THCS Tân An	Ấp kênh 4B, xã Tân Hội, tỉnh An Giang	2,532.00	4,962.40	Phương án Số 01/PA-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2026	Tiếp tục sử dụng	TH và THCS Tân An Đang sử dụng	
5781	UBND xã Tân Hội	Trụ sở ấp kinh 5B	Ấp kinh 5B, xã Tân Hội, tỉnh An Giang	78.00	397.00	Phương án Số 01/PA-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2026	Tiếp tục sử dụng	BLĐ ấp Kinh 5B Đang sử dụng	
5782	UBND xã Tân Hội	Tiểu Học Tân An; điểm phụ 1	Ấp kinh 5B, xã Tân Hội, tỉnh An Giang	896.00	2,931.70	Phương án Số 01/PA-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2026	Tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu Học Tân An Đang sử dụng	
5783	UBND xã Tân Hội	Trụ sở ấp Bình Thành	Ấp Bình Thành, xã Tân Hội, tỉnh An Giang	48.00	72,0	Phương án Số 01/PA-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2026	Tiếp tục sử dụng	BLĐ ấp Bình Thành Đang sử dụng	
5784	UBND xã Tân Hội	Trường Tiểu học Tân Thành 2 (điểm phụ 2 ấp Bình Thành)	Ấp Bình Thành, xã Tân Hội, tỉnh An Giang	191.25	1,806.00	Phương án Số 01/PA-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2026	chuyển đổi công năng (Làm Nhà văn hoá ấp Bình Thành)	để trống năm 2015	
5785	UBND xã Tân Hội	Tiểu Học Tân Thành 2	Ấp Bình Thành, xã Tân Hội, tỉnh An Giang	736.00	3,000.00	Phương án Số 01/PA-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2026	Tiếp tục sử dụng	Tiểu Học Tân Thành 2 Đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
5786	UBND xã Tân Hội	Trụ sở ấp Chí Thành	Ấp Chí Thành, xã Tân Hội, tỉnh An Giang	50.00	245.00	Phương án Số 01/PA-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2026	Tiếp tục sử dụng	BLĐ ấp Chí Thành Đang sử dụng	
5787	UBND xã Tân Hội	Tiểu Học Tân Thành 2	Ấp Chí Thành, xã Tân Hội, tỉnh An Giang	384.00	1,129.80	Phương án Số 01/PA-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2026	Tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học Tân Thành 2 Đang sử dụng	
5788	UBND xã Tân Hội	Trụ sở ấp Tân Lợi	Ấp Tân Lợi, xã Tân Hội, tỉnh An Giang	50.00	472.30	Phương án Số 01/PA-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2026	Tiếp tục sử dụng	BLĐ ấp Tân Lợi Đang sử dụng	
5789	UBND xã Tân Hội	UBND xã Tân Thành	Ấp Tân Phú, xã Tân Hội, tỉnh An Giang	2,215.00	11,004.50	Phương án Số 01/PA-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2026	Tiếp tục sử dụng (Bố trí HĐND - UBND xã Tân Hội)	UBND xã Tân Hội Đang sử dụng	
5790	UBND xã Tân Hội	Tiểu Học Tân Thành 1: điểm chính	Ấp Tân Phú, xã Tân Hội, tỉnh An Giang	2,112.00	7,948.90	Phương án Số 01/PA-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2026	Tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu Học Tân Thành 1 Đang sử dụng	
5791	UBND xã Tân Hội	Trụ sở ấp Tân Lộc	Ấp Tân Lộc, xã Tân Hội, tỉnh An Giang	50.00	3,213.00	Phương án Số 01/PA-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2026	Tiếp tục sử dụng	BLĐ ấp Tân Lộc Đang sử dụng	
5792	UBND xã Tân Hội	Tiểu Học Tân Thành 1: điểm lẻ 2	Ấp Tân Lộc, xã Tân Hội, tỉnh An Giang	416.00	2,496.00	Phương án Số 01/PA-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2026	Tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu Học Tân Thành 1 Đang sử dụng	
5793	UBND xã Tân Hội	Trụ sở ấp Tân Tiến	Ấp Tân Tiến,xã Tân Hội, tỉnh An Giang	50.00	264,0	Phương án Số 01/PA-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2026	Tiếp tục sử dụng	BLĐ ấp Tân Tiến Đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
5794	UBND xã Tân Hội	Đội thuế xã Tân Hội	Ấp Tân Tiến, xã Tân Hội, tỉnh An Giang	100.00	139.40	Phương án Số 01/PA-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2026	điều chuyển (Giao Ban quản lý chợ sử dụng)	để trống năm 2010	
5795	UBND xã Tân Hội	Trạm y tế xã điểm Tân Thành	Ấp Tân Tiến, xã Tân Hội, tỉnh An Giang	940.95	1,292.90	Phương án Số 01/PA-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2026	Tiếp tục sử dụng	Trạm y tế xã Đang sử dụng	
5796	UBND xã Tân Hội	Tiểu Học Tân Thành 1: điểm lẻ 1	Ấp Tân Tiến, xã Tân Hội, tỉnh An Giang	896.00	2,162.00	Phương án Số 01/PA-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2026	chuyển đổi công năng (Mở rộng trạm y tế xã Tân Hội)	để trống năm 2024	
5797	UBND xã Tân Hội	Trung tâm dịch vụ nông nghiệp	Ấp Tân Tiến, xã Tân Hội, tỉnh An Giang	87.68	100,0	Phương án Số 01/PA-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2026	Cho thuê (Đang làm trụ sở HTX Thương mại - Dịch vụ nông nghiệp Tân Hội)	HTX Thương mại - Dịch vụ nông nghiệp Tân Hội sử dụng tạm	
5798	UBND xã Tân Hội	Mẫu giáo Tân Thành	Ấp Tân Tiến, xã Tân Hội, tỉnh An Giang	2,854.00	3,939.70	Phương án Số 01/PA-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2026	Tiếp tục sử dụng	Trường Mẫu Giáo Tân Thành Đang sử dụng	
5799	UBND xã Tân Hội	Mẫu giáo Tân Thành	Khu dân cư, ấp Tân Tiến, xã Tân Hội, tỉnh An Giang	500.00	500.00	Phương án Số 01/PA-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2026	Tiếp tục sử dụng	Trường Mẫu Giáo Tân Thành Đang sử dụng	
5800	UBND xã Tân Hội	THCS Tân Thành: (Điểm chính)	Ấp Tân Tiến, xã Tân Hội, tỉnh An Giang	3,487.00	10,481.80	Phương án Số 01/PA-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2026	Tiếp tục sử dụng	THCS Tân Thành Đang sử dụng	
5801	UBND xã Tân Hội	Trụ sở ấp Tân Thọ	Ấp Tân Thọ, xã Tân Hội, tỉnh An Giang	96.00	237,7	Phương án Số 01/PA-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2026	Tiếp tục sử dụng	BLĐ ấp Tân Thọ Đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
5802	UBND xã Tân Hội	Trụ sở ấp Tân Hồng	Ấp Tân Hồng, xã Tân Hội, tỉnh An Giang	96.00	573,3	Phương án Số 01/PA-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2026	Tiếp tục sử dụng	BLĐ ấp Tân Hồng Đang sử dụng	
5803	UBND xã Tân Hội	Tiểu học Tân Hội 1; điểm phụ 2	Ấp Tân Hồng, xã Tân Hội, tỉnh An Giang	132.18	2,064.50	Phương án Số 01/PA-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2026	chuyển đổi công năng (Làm Trụ sở nhà văn hoá ấp Tân Hồng)	để trống năm 2010	
5804	UBND xã Tân Hội	Trụ sở ấp Tân Vụ	Ấp Tân Vụ, xã Tân Hội, tỉnh An Giang	96.00	320,0	Phương án Số 01/PA-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2026	Tiếp tục sử dụng	BLĐ ấp Tân Vụ Đang sử dụng	
5805	UBND xã Tân Hội	Tiểu học Tân Hội 1; điểm phụ 1	Ấp Tân vụ, xã Tân Hội, tỉnh An Giang	145.80	932,4	Phương án Số 01/PA-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2026	Tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học Tân Hội 1 Đang sử dụng	
5806	UBND xã Tân Hội	Trụ sở ấp Tân Lập	Ấp Tân Lập,xã Tân Hội, tỉnh An Giang	96.00	925,0	Phương án Số 01/PA-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2026	Tiếp tục sử dụng	BLĐ ấp Tân Lập Đang sử dụng	
5807	UBND xã Tân Hội	Tiểu học Tân Hội 1; điểm chính	Ấp Tân Lập, xã Tân Hội, tỉnh An Giang	1,763.79	3,219.10	Phương án Số 01/PA-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2026	Tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học Tân Hội 1 Đang sử dụng	
5808	UBND xã Tân Hội	UBND xã Tân Hội	Ấp Đập Đá, xã Tân Hội, tỉnh An Giang	1,827.20	6,520.40	Phương án Số 01/PA-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2026	điều chuyển (Bố trí công an xã Tân Hội)	Công an xã Tân Hội đang sử dụng	
5809	UBND xã Tân Hội	Nhà văn hóa thể thao Tân Hội	Ấp Đập Đá, xã Tân Hội, tỉnh An Giang	400.00	5,000.00	Phương án Số 01/PA-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2026	điều chuyển (Giao Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Tân Hội)	để trống năm 2015	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
5810	UBND xã Tân Hội	Mẫu giáo Tân Hội; điểm lẻ 1,	Khu dân cư, ấp Đập Đá, xã Tân Hội, tỉnh An Giang	247.80	247,8	Phương án Số 01/PA-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2026	chuyển đổi công năng (Giao Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Tân Hội)	để trống năm 2015	
5811	UBND xã Tân Hội	Trụ sở ấp Đập Đá	Ấp Đập Đá, xã Tân Hội, tỉnh An Giang	129.60	200.00	Phương án Số 01/PA-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2026	Tiếp tục sử dụng	BLĐ ấp Đập Đá Đang sử dụng	
5812	UBND xã Tân Hội	Trường Tiểu học Tân Hội 1	Ấp Đập Đá, xã Tân Hội, tỉnh An Giang	275.40	1,600.00	Phương án Số 01/PA-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2026	Chuyển đổi công năng (Nhà văn hoá ấp Đập Đá)	để trống năm 2015	
5813	UBND xã Tân Hội	Trạm y tế xã Tân Hội	Ấp Đập Đá, xã Tân Hội, tỉnh An Giang	526.70	2,118.10	Phương án Số 01/PA-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2026	Tiếp tục sử dụng	Trạm y tế xã Đang sử dụng	
5814	UBND xã Tân Hội	Mẫu giáoTân Hội	Ấp Đập Đá, xã Tân Hội, tỉnh An Giang	619.70	3,000.00	Phương án Số 01/PA-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2026	Tiếp tục sử dụng	Trường Mẫu Giáo Tân Hội Đang sử dụng	
5815	UBND xã Tân Hội	Mẫu giáoTân Hội; điểm lẻ 2	Ấp Đập Đá, xã Tân Hội, tỉnh An Giang	123.90	256,1	Phương án Số 01/PA-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2026	Tiếp tục sử dụng	Trường Mẫu Giáo Tân Hội Đang sử dụng	
5816	UBND xã Tân Hội	Trụ sở ấp Tân Hưng	Ấp Tân Hưng, xã Tân Hội, tỉnh An Giang	120.00	200.00	Phương án Số 01/PA-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2026	Tiếp tục sử dụng	BLĐ ấp Tân Hưng Đang sử dụng	
5817	UBND xã Tân Hội	Trường Mẫu giáo Tân Hội, điểm lẻ 3	Ấp Tân Hưng, xã Tân Hội, huyện Tân Hiệp	210.00	590,8	Phương án Số 01/PA-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2026	Tiếp tục sử dụng	Trường Mẫu giáo Tân Hội Đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
5818	UBND xã Tân Hội	TH và THCS Tân Hội: điểm ấp Tân Hưng A	ấp Tân Hưng, xã Tân Hội, tỉnh An Giang	130.40	636.90	Phương án Số 01/PA-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2026	điều chuyển (Trường Mẫu Giáo Tân Hội Đang sử dụng)	Trường Mẫu Giáo Tân Hội Đang sử dụng	
5819	UBND xã Tân Hội	Trụ sở ấp Phú Hội	Ấp Phú Hội, xã Tân Hội, tỉnh An Giang	42.00	1,000.00	Phương án Số 01/PA-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2026	Tiếp tục sử dụng	Trụ sở ấp Phú Hội đang sử dụng	
5820	UBND xã Tân Hội	TH và THCS Tân Hội: điểm chính	Ấp Phú Hội, xã Tân Hội, tỉnh An Giang	2,226.00	4,963.10	Phương án Số 01/PA-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2026	Tiếp tục sử dụng	Trường TH và THCS Tân Hội Đang sử dụng	
5821	UBND xã Tân Hội	Trụ sở ấp Phú Hòa	Ấp Phú Hòa, xã Tân Hội, tỉnh An Giang	128.00	812,0	Phương án Số 01/PA-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2026	Tiếp tục sử dụng	BLĐ ấp Phú Hoà Đang sử dụng	
5822	UBND xã Tân Hội	Trụ sở ấp Phú Hiệp	Ấp Phú Hiệp, xã Tân Hội, tỉnh An Giang	96.00	220,0	Phương án Số 01/PA-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2026	Tiếp tục sử dụng	BLĐ ấp Phú Hiệp Đang sử dụng	
5823	UBND xã Tân Hội	TH và THCS Tân Hội: điểm ấp Phú Hiệp	Ấp Phú Hiệp, xã Tân Hội, tỉnh An Giang	128.00	466,0	Phương án Số 01/PA-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2026	chuyển đổi công năng (Nhà Văn hoá ấp Phú Hiệp)	để trống năm 2016	
5824	UBND xã Tân Hội	Tiểu Học Tân An; điểm phụ 3	Ấp Tân An, xã Tân Hội, tỉnh An Giang	112.00	147,3	Phương án Số 01/PA-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2026	Phương án bán đấu giá	để trống năm 2019	
5825	UBND xã Tân Hội	Mẫu giáo Tân Hội; điểm lẻ 3	Kinh 4,Ấp Đập Đá, xã Tân Hội, tỉnh An Giang	128.10	247,8	Phương án Số 01/PA-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2026	Phương án bán đấu giá	để trống năm 2020	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
5826	UBND xã Tân Hội	Tiểu học Tân Hội 1; điểm phụ 2	Ấp Tân Thọ, xã Tân Hội, tỉnh An Giang	56.00	56,0	Phương án Số 01/PA-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2026	Chưa thể xử lý ngay do tranh chấp	Đang tranh chấp ông Tây chờ Toà giải quyết theo quy định (để trống 2006)	
5827	UBND xã Thạnh Đông	Trụ sở UBND xã	Số 215, tổ 6, ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông, tỉnh An Giang	2,541.00	5,644.70	802/QĐ-UBND ngày 03/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Bố trí trụ sở làm việc cho đơn vị hành chính mới	Giao UBND xã Thạnh Đông làm trụ sở UBND xã Thạnh Đông	
5828	UBND xã Thạnh Đông	Trụ sở ấp Đông Phước	Ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông, tỉnh An Giang	183.60	183.60	802/QĐ-UBND ngày 03/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giao cho ấp sử dụng làm trụ sở làm việc	Giao UBND xã Thạnh Đông làm trụ sở ấp	
5829	UBND xã Thạnh Đông	Nhà văn hóa ấp Đông Phước	Ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông, tỉnh An Giang	600.00	2,108.00	802/QĐ-UBND ngày 03/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giao Phòng văn hoá quản lý và sử dụng	Giao UBND xã Thạnh Đông làm Nhà văn hóa ấp	
5830	UBND xã Thạnh Đông	Phòng học củ, Lô A2, Cụm dân cư vượt lũ ấp Đông Phước	Ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông, tỉnh An Giang	60.00	300.00	802/QĐ-UBND ngày 03/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại khai thác theo quy định	Giao UBND xã Thạnh Đông làm trường học	
5831	UBND xã Thạnh Đông	Đội Thuế xã	Ấp Đông Thành, xã Thạnh Đông, tỉnh An Giang	60.00	100.00	802/QĐ-UBND ngày 03/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại khai thác theo quy định	Giao UBND xã Thạnh Đông làm trụ sở Đội thuế	
5832	UBND xã Thạnh Đông	Trụ sở ấp Kênh 7A	Ấp Kênh 7A, xã Thạnh Đông, tỉnh An Giang	360.00	3,360.00	802/QĐ-UBND ngày 03/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giao cho ấp sử dụng làm trụ sở làm việc	Giao UBND xã Thạnh Đông làm trụ sở ấp	
5833	UBND xã Thạnh Đông	Trụ sở ấp Kênh 7B	Ấp Kênh 7B, xã Thạnh Đông, tỉnh An Giang	108.00	1,340.00	802/QĐ-UBND ngày 03/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giao cho ấp sử dụng làm trụ sở làm việc	Giao UBND xã Thạnh Đông làm trụ sở ấp	
5834	UBND xã Thạnh Đông	Trụ sở ấp Thạnh Lợi □	Ấp Thạnh Lợi,xã Thạnh Đông, tỉnh An Giang	180.00	525.00	802/QĐ-UBND ngày 03/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giao cho ấp sử dụng làm trụ sở làm việc	Giao UBND xã Thạnh Đông làm trụ sở ấp	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
5835	UBND xã Thạnh Đông	Trụ sở ấp Thạnh An II	Ấp Thạnh An II, xã Thạnh Đông, tỉnh An Giang	100.00	330.00	802/QĐ-UBND ngày 03/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giao cho ấp sử dụng làm trụ sở làm việc	Giao UBND xã Thạnh Đông làm trụ sở ấp	
5836	UBND xã Thạnh Đông	Trụ sở ấp Kênh 8A	Ấp Kênh 8A, xã Thạnh Đông, tỉnh An Giang	180.00	2,050.00	802/QĐ-UBND ngày 03/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giao cho ấp sử dụng làm trụ sở làm việc	Giao UBND xã Thạnh Đông làm trụ sở ấp	
5837	UBND xã Thạnh Đông	Trụ sở ấp Kênh 8B	Ấp Kênh 8B, xã Thạnh Đông, tỉnh An Giang	108.00	419.90	802/QĐ-UBND ngày 03/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giao cho ấp sử dụng làm trụ sở làm việc	Giao UBND xã Thạnh Đông làm trụ sở ấp	
5838	UBND xã Thạnh Đông	Trụ sở ấp Đông Thành	Ấp Đông Thành, xã Thạnh Đông, tỉnh An Giang	782.00	782.00	802/QĐ-UBND ngày 03/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giao cho ấp sử dụng làm trụ sở làm việc	Giao UBND xã Thạnh Đông làm trụ sở ấp	
5839	UBND xã Thạnh Đông	Trụ sở Văn phòng ấp kênh 2A	Ấp kênh 2A, xã Thạnh Đông, tỉnh An Giang	120.00	1,980.00	802/QĐ-UBND ngày 03/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại khai thác theo quy định	Giao UBND xã Thạnh Đông làm trụ sở ấp	
5840	UBND xã Thạnh Đông	Trụ sở Văn phòng ấp kênh 3A	Ấp kênh 3A, xã Thạnh Đông, tỉnh An Giang	144.00	500.00	802/QĐ-UBND ngày 03/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giao cho ấp sử dụng làm trụ sở làm việc	Giao UBND xã Thạnh Đông làm trụ sở ấp	
5841	UBND xã Thạnh Đông	Trụ sở Văn phòng ấp kênh 4A và kho HTX	Ấp kênh 4A, xã Thạnh Đông, tỉnh An Giang	260.00	3,400.00	802/QĐ-UBND ngày 03/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giao cho ấp sử dụng làm trụ sở làm việc	Giao UBND xã Thạnh Đông làm trụ sở ấp	
5842	UBND xã Thạnh Đông	Trụ sở Văn phòng ấp kênh 5A	Ấp kênh 5A, xã Thạnh Đông, tỉnh An Giang	90.00	200.00	802/QĐ-UBND ngày 03/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giao cho ấp sử dụng làm trụ sở làm việc	Giao UBND xã Thạnh Đông làm trụ sở ấp	
5843	UBND xã Thạnh Đông	Trụ sở Văn phòng ấp Tân Quới	Ấp Tân Quới, xã Thạnh Đông, tỉnh An Giang	120.00	240.00	802/QĐ-UBND ngày 03/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giao cho ấp sử dụng làm trụ sở làm việc	Giao UBND xã Thạnh Đông làm trụ sở ấp	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
5844	UBND xã Thạnh Đông	Trụ sở Văn phòng ấp Tân Thạnh	Ấp Tân Thạnh, xã Thạnh Đông, tỉnh An Giang	150.00	975.00	802/QĐ-UBND ngày 03/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giao cho ấp sử dụng làm trụ sở làm việc	Giao UBND xã Thạnh Đông làm trụ sở ấp	
5845	UBND xã Thạnh Đông	Văn phòng ấp kênh 2A (điểm cũ)	Ấp kênh 2A (điểm cũ), xã Thạnh Đông, tỉnh An Giang	80.00	467.00	802/QĐ-UBND ngày 03/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại khai thác theo quy định	Chưa sử dụng	
5846	UBND xã Thạnh Đông	Khu thao trường Quân sự xã	Xã Thạnh Đông, tỉnh An Giang	-	3,407.00	802/QĐ-UBND ngày 03/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại khai thác theo quy định	Giao UBND xã Thạnh Đông làm Khu thao trường Quân sự	
5847	UBND xã Thạnh Đông	Công an xã Tân Hiệp A(cũ)	xã Tân Quới xã Thạnh Đông	157.00	1,827.00	01/PA-UBND ngày 29/05/2025 của UBND xã Thạnh Đông	Giữ lại khai thác theo quy định	Đang sử dụng	
5848	UBND xã Thạnh Đông	Trụ sở ấp Đông Thọ	Ấp Đông Thọ, xã Thạnh Đông, tỉnh An Giang	52.00	52.00	802/QĐ-UBND ngày 03/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giao cho ấp sử dụng làm trụ sở làm việc	Giao UBND xã Thạnh Đông làm trụ sở ấp	
5849	UBND xã Thạnh Đông	Trụ sở ấp Đông Thọ A	Ấp Đông Thọ A, xã Thạnh Đông, tỉnh An Giang	149.00	749.00	802/QĐ-UBND ngày 03/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giao cho ấp sử dụng làm trụ sở làm việc	Giao UBND xã Thạnh Đông làm trụ sở ấp	
5850	UBND xã Thạnh Đông	Trụ sở ấp Đông Thọ B	Ấp Đông Thọ B, xã Thạnh Đông, tỉnh An Giang	92.00	110.00	802/QĐ-UBND ngày 03/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giao cho ấp sử dụng làm trụ sở làm việc	Giao UBND xã Thạnh Đông làm trụ sở ấp	
5851	UBND xã Thạnh Đông	Trụ sở ấp Tàu Hơi A	Ấp Tàu Hơi A, xã Thạnh Đông, tỉnh An Giang	192.00	2,490.00	802/QĐ-UBND ngày 03/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giao cho ấp sử dụng làm trụ sở làm việc	Giao UBND xã Thạnh Đông làm trụ sở ấp	
5852	UBND xã Thạnh Đông	Trụ sở ấp Tàu Hơi B	Ấp Tàu Hơi B, xã Thạnh Đông, tỉnh An Giang	50.00	50.00	802/QĐ-UBND ngày 03/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giao cho ấp sử dụng làm trụ sở làm việc	Giao UBND xã Thạnh Đông làm trụ sở ấp	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
5853	UBND xã Thạnh Đông	Trụ sở ấp Thạnh Trị	Ấp Thạnh Trị, xã Thạnh Đông, tỉnh An Giang	50.00	50.00	802/QĐ-UBND ngày 03/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giao cho ấp sử dụng làm trụ sở làm việc	Giao UBND xã Thạnh Đông làm trụ sở ấp	
5854	UBND xã Thạnh Đông	Trụ sở ấp Thạnh Trúc	Ấp Thạnh Trúc, xã Thạnh Đông, tỉnh An Giang	50.00	50.00	802/QĐ-UBND ngày 03/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giao cho ấp sử dụng làm trụ sở làm việc	Giao UBND xã Thạnh Đông làm trụ sở ấp	
5855	UBND xã Thạnh Đông	Trụ sở ấp Thạnh An I	Ấp Thạnh An I, xã Thạnh Đông, tỉnh An Giang	53.00	53.00	802/QĐ-UBND ngày 03/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giao cho ấp sử dụng làm trụ sở làm việc	Giao UBND xã Thạnh Đông làm trụ sở ấp	
5856	UBND xã Thạnh Đông	Trụ sở UBND xã, tại Ấp Tân Quới	Ấp Tân Quới, xã Thạnh Đông, tỉnh An Giang	5,540.00	10,000.00	802/QĐ-UBND ngày 03/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Bố trí trụ sở làm việc cho đơn vị hành chính mới	Giao UBND xã Thạnh Đông làm trụ sở Văn phòng ủy ban mặt trận tổ quốc, Khối vận	
5857	UBND xã Thạnh Đông	Trụ sở xã Thạnh Trị	Ấp Đông Thọ B, xã Thạnh Đông, tỉnh An Giang	2,967.00	9,133.40	802/QĐ-UBND ngày 03/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Bố trí trụ sở làm việc cho đơn vị hành chính mới	Giao UBND xã Thạnh Đông làm trụ sở Ban chỉ huy quân sự, công an xã	
5858	UBND xã Thạnh Đông	MG. Họa Mi; điểm chính	Ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông, tỉnh An Giang	512.00	2,056.00	802/QĐ-UBND ngày 03/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Trường mẫu giáo Họa Mi làm cơ sở GD-đào tạo	Giao UBND xã Thạnh Đông làm trường học	
5859	UBND xã Thạnh Đông	MG. Họa Mi Điểm phụ 1	Ấp Kinh 8A, xã Thạnh Đông, tỉnh An Giang	448.00	1,244.50	802/QĐ-UBND ngày 03/09/2025 của UBND tỉnh An Giang			
5860	UBND xã Thạnh Đông	MG. Họa Mi Điểm phụ 2	Ấp Kinh 8B, xã Thạnh Đông, tỉnh An Giang	330.00	2,245.80	802/QĐ-UBND ngày 03/09/2025 của UBND tỉnh An Giang			
5861	UBND xã Thạnh Đông	Khu đất 1: MG. Tân Hiệp A	Ấp Tân Quới, xã Thạnh Đông, tỉnh An Giang	554.00	787.70	802/QĐ-UBND ngày 03/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Trường mẫu giáo Tân Hiệp A làm	Giao UBND xã Thạnh Đông làm	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
5862	UBND xã Thạnh Đông	Khu đất 2: MG. Tân Hiệp A	Ấp Tân Quới, xã Thạnh Đông, tỉnh An Giang	420.00	780.00	802/QĐ-UBND ngày 03/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Hiệp A làm cơ sở GD-đào tạo	trường học	
5863	UBND xã Thạnh Đông	MG.Thạnh Trị;	Ấp Đông Thọ B, xã Thạnh Đông, tỉnh An Giang	732.00	1,515.50	802/QĐ-UBND ngày 03/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Trường mẫu giáo Thạnh Trị làm cơ sở GD-đào tạo	Giao UBND xã Thạnh Đông làm trường học	
5864	UBND xã Thạnh Đông	MG.Thạnh Trị; điểm lẻ	Ấp Đông Thọ, xã Thạnh Đông, tỉnh An Giang	360.00	1,094.00	802/QĐ-UBND ngày 03/09/2025 của UBND tỉnh An Giang			
5865	UBND xã Thạnh Đông	Tiểu học Thạnh Đông A1	Ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông, tỉnh An Giang	1,840.00	4,054.00	802/QĐ-UBND ngày 03/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Trường Tiểu học Thạnh Đông A1 làm cơ sở GD-đào tạo	Giao UBND xã Thạnh Đông làm trường học	
5866	UBND xã Thạnh Đông	Tiểu Học Thạnh Đông A4	Ấp kinh 7B, xã Thạnh Đông, tỉnh An Giang	736.00	2,696.30	802/QĐ-UBND ngày 03/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Trường Tiểu học Thạnh Đông A4 làm cơ sở GD-đào tạo	Giao UBND xã Thạnh Đông làm trường học	
5867	UBND xã Thạnh Đông	Tiểu Học Thạnh Đông A4, điểm lẻ 1	Ấp Thạnh Lợi, xã Thạnh Đông, tỉnh An Giang	448.00	2,265.20	802/QĐ-UBND ngày 03/09/2025 của UBND tỉnh An Giang			
5868	UBND xã Thạnh Đông	Tiểu Học Thạnh Đông A4, điểm lẻ 2	Ấp kinh 7A, xã Thạnh Đông, tỉnh An Giang	280.00	2,265.00	802/QĐ-UBND ngày 03/09/2025 của UBND tỉnh An Giang			
5869	UBND xã Thạnh Đông	Tiểu Học và THCS Thạnh Đông A, (điểm chính)	Ấp Thạnh An II, xã Thạnh Đông, tỉnh An Giang	508.00	1,568.00	802/QĐ-UBND ngày 03/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Trường Tiểu		

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
5870	UBND xã Thạnh Đông	Tiểu Học và THCS điểm lẻ	Ấp Thạnh An II, xã Thạnh Đông, tỉnh An Giang	136.00	604.80	802/QĐ-UBND ngày 03/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Trường Tiểu học và THCS Thạnh Đông A làm cơ sở GD-đào tạo	Giao UBND xã Thạnh Đông làm trường học	
5871	UBND xã Thạnh Đông	Tiểu Học và THCS điểm mới xây dựng	Ấp Thạnh An II, xã Thạnh Đông, tỉnh An Giang	1,766.00	7,709.40	802/QĐ-UBND ngày 03/09/2025 của UBND tỉnh An Giang			
5872	UBND xã Thạnh Đông	Tiểu Học Thạnh Trúc: điểm chính	Ấp Thạnh Trúc, xã Thạnh Đông, tỉnh An Giang	1,450.00	5,280.00	802/QĐ-UBND ngày 03/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Trường Tiểu học Thạnh Trúc làm cơ sở GD-đào tạo	Giao UBND xã Thạnh Đông làm trường học	
5873	UBND xã Thạnh Đông	Tiểu Học Thạnh Trúc: điểm phụ 1	Ấp Thạnh An I, xã Thạnh Đông, tỉnh An Giang	357.00	1,582.50	802/QĐ-UBND ngày 03/09/2025 của UBND tỉnh An Giang			
5874	UBND xã Thạnh Đông	Tiểu Học Thạnh Trúc: điểm phụ 2	Ấp Thạnh Trúc, xã Thạnh Đông, tỉnh An Giang	108.00	307.60	802/QĐ-UBND ngày 03/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại khai thác theo quy định	Chưa sử dụng	
5875	UBND xã Thạnh Đông	Tiểu Học Thạnh Trị	Ấp Đông Thọ B,, xã Thạnh Đông, tỉnh An Giang	1,265.00	3,523.10	802/QĐ-UBND ngày 03/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Sát nhập 2 Trường Tiểu học Thạnh Trị và THCS Thạnh Trị làm cơ sở GD-đào tạo theo quy hoạch chung của xã giai đoạn 2025-2026	Giao UBND xã Thạnh Đông làm trường học	
5876	UBND xã Thạnh Đông	Tiểu Học Thạnh Trị, điểm lẻ 1	Ấp Thạnh Trị,xã Thạnh Đông, tỉnh An Giang	320.00	1,954.70	802/QĐ-UBND ngày 03/09/2025 của UBND tỉnh An Giang			
5877	UBND xã Thạnh Đông	Tiểu Học Thạnh Trị, điểm lẻ 2	Ấp Tàu Hơi B, xã Thạnh Đông, tỉnh An Giang	498.00	3,523.00	802/QĐ-UBND ngày 03/09/2025 của UBND tỉnh An Giang			
5878	UBND xã Thạnh Đông	Tiểu Học Thạnh Trị, điểm lẻ 3	Ấp Tàu Hơi B, xã Thạnh Đông, tỉnh An Giang	190.00	1,000.00	802/QĐ-UBND ngày 03/09/2025 của UBND tỉnh An Giang			

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
5879	UBND xã Thạnh Đông	Tiểu Học Thạnh Trị, điểm lẻ 4	Ấp Thạnh Trị, xã Thạnh Đông, tỉnh An Giang	128.00	1,000.00	802/QĐ-UBND ngày 03/09/2025 của UBND tỉnh An Giang			
5880	UBND xã Thạnh Đông	Tiểu học Thạnh Quới; điểm chính	Ấp Thạnh Quới, xã Thạnh Đông, tỉnh An Giang	1,480.00	7,590.00	802/QĐ-UBND ngày 03/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Trường Tiểu học Thạnh Quới làm cơ sở GD-đào tạo	Giao UBND xã Thạnh Đông làm trường học	
5881	UBND xã Thạnh Đông	Tiểu học Thạnh Quới; điểm phụ 1	Ấp kinh 4A, xã Thạnh Đông, tỉnh An Giang	294.00	1,188.70	802/QĐ-UBND ngày 03/09/2025 của UBND tỉnh An Giang			
5882	UBND xã Thạnh Đông	Tiểu học Thạnh Quới; điểm phụ 2	Ấp Tân Quới, xã Thạnh Đông, tỉnh An Giang	343.00	1,254.00	802/QĐ-UBND ngày 03/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại khai thác theo quy định	Chưa sử dụng	
5883	UBND xã Thạnh Đông	Tiểu học Thạnh Quới; điểm phụ 3	Ấp Tân Thạnh, xã Thạnh Đông, tỉnh An Giang	98.00	1,008.00	802/QĐ-UBND ngày 03/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại khai thác theo quy định	Chưa sử dụng	
5884	UBND xã Thạnh Đông	Tiểu học Thạnh Quới; điểm phụ 4	Ấp Tân Quới,xã Thạnh Đông, tỉnh An Giang	98.00	946.30	802/QĐ-UBND ngày 03/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại khai thác theo quy định	Chưa sử dụng	
5885	UBND xã Thạnh Đông	Tiểu học Tân An 2, điểm lẻ 2	Ấp kinh 2A, xã Thạnh Đông, tỉnh An Giang	-	545.70	802/QĐ-UBND ngày 03/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giữ lại khai thác theo quy định	Chưa sử dụng	
5886	UBND xã Thạnh Đông	TH và THCS Thạnh Đông A2	Ấp kinh 8B, xã Thạnh Đông, tỉnh An Giang	2,207.93	17,993.40	802/QĐ-UBND ngày 03/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Trường Tiểu học và THCS Thạnh Đông A2 làm cơ sở GD-đào tạo	Giao UBND xã Thạnh Đông làm trường học	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
5887	UBND xã Thạnh Đông	THCS Thạnh Đông A	Ấp kinh 7A, xã Thạnh Đông, tỉnh An Giang	1,120.00	3,296.00	802/QĐ-UBND ngày 03/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Trường THCS Thạnh Đông A làm cơ sở GD-đào tạo	Giao UBND xã Thạnh Đông làm trường học	
5888	UBND xã Thạnh Đông	THCS Thạnh Trị	Ấp Đông Thọ B, xã Thạnh Đông, tỉnh An Giang	2,780.00	4,926.30	802/QĐ-UBND ngày 03/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giao cho Trường THCS Thạnh Trị (Hoán đổi cho Trạm y tế xã Thạnh Đông làm trụ sở theo quy hoạch chung của xã giai đoạn 2025-2030)	Giao UBND xã Thạnh Đông làm trường học	
5889	UBND xã Thạnh Đông	TH và THCS Đông Thọ	Ấp Đông Thọ, xã Thạnh Đông, tỉnh An Giang	2,511.07	13,209.70	802/QĐ-UBND ngày 03/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Trường Tiểu học và THCS Đông Thọ làm cơ sở GD-đào tạo	Giao UBND xã Thạnh Đông làm trường học	
5890	UBND xã Thạnh Đông	TH và THCS Tân Hiệp A3, tổ 10	Tổ 10, ấp kinh 3A, xã Thạnh Đông, tỉnh An Giang	2,658.00	4,722.40	802/QĐ-UBND ngày 03/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Trường Tiểu học và THCS Tân Hiệp A3 làm cơ sở GD-đào tạo	Giao UBND xã Thạnh Đông làm trường học	
5891	UBND xã Thạnh Đông	TH và THCS Tân Hiệp A2	Tổ 6, ấp kinh 2A, xã Thạnh Đông, tỉnh An Giang	3,375.00	7,161.00	802/QĐ-UBND ngày 03/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Trường Tiểu học và THCS Tân Hiệp A2 làm cơ sở GD-đào tạo	Giao UBND xã Thạnh Đông làm trường học	
5892	UBND xã Thạnh Đông	THCS Tân Hiệp A5, điểm chính	Ấp kinh 5A, xã Thạnh Đông, tỉnh An Giang	1,876.00	8,670.40	802/QĐ-UBND ngày 03/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Trường Tiểu học và THCS Tân Hiệp	Giao UBND xã Thạnh Đông làm	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
5893	UBND xã Thạnh Đông	THCS Tân Hiệp A5, điểm phụ	Ấp kinh 4A, xã Thạnh Đông, tỉnh An Giang	320.00	2,720.30	802/QĐ-UBND ngày 03/09/2025 của UBND tỉnh An Giang	Tân Hiệp A5 làm cơ sở GD-đào tạo	trường học	
5894	UBND xã Thạnh Đông	Trạm y tế Tân Hiệp A	Kinh 4A, xã Thạnh Đông	355.00	4,405.00	02/TSC-BBBG ngày 24/03/2026 của Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh An Giang	Giao Trạm Y tế quản lý và sử dụng phối hợp TTDVTH xây dựng đề án cho thuê ngắn hạn	Chưa sử dụng	
5895	UBND xã Thạnh Đông	Trạm y tế Thạnh Trị □	ấp Đông Thọ xã Thạnh Đông	412.50	412.50	02/TSC-BBBG ngày 24/03/2026 của Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh An Giang	Giao ấp Đông Thọ làm trụ sở làm việc	Đang sử dụng	
5896	UBND xã Thạnh Đông	Trạm y tế xã Thạnh Trị (cũ)	ấp Đông Thọ B xã Thạnh Đông	1,300.00	3,361.60	2606/QĐ-UBND ngày 28/12/2025 của UBND tỉnh An Giang	Hoán đổi với trường THCS Thạnh Trị theo quy hoạch chung xã giai đoạn 2025-2030	Giao Trạm Y tế quản lý và sử dụng	
5897	UBND xã Thạnh Đông	Trạm y tế Tân Hiệp A □	xã Tân Quới xã Thạnh Đông	1,277.00	1,647.50	2606/QĐ-UBND ngày 28/12/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giao Trạm Y tế quản lý và sử dụng	Giao Trạm Y tế quản lý và sử dụng	
5898	UBND xã Thạnh Đông	Trạm y tế Thạnh Đông A □	ấp Đông Phước xã Thạnh Đông	142.00	142.00	2606/QĐ-UBND ngày 28/12/2025 của UBND tỉnh An Giang	Giao Trạm Y tế quản lý và sử dụng	Giao Trạm Y tế quản lý và sử dụng	
5899	UBND xã Thạnh Đông	Tiểu học Thạnh Đông A1 (Mẫu giáo họa mi cũ)	Ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông, tỉnh An Giang	210.00	1,451.40	01/PA-UBND ngày 29/05/2025 của UBND xã Thạnh Đông	Giữ lại khai thác theo quy định	Kho lưu trữ xã Thạnh Đông	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
5900	UBND đặc khu Thổ Châu	Đất trung tâm hành chính đặc khu Thổ Châu	Ấp Bãi Ngự, đặc khu Thổ Châu, tỉnh An Giang	1177	1834.1	1012/QĐ-UBND ngày 11/9/2025	Giữ lại sử dụng	Trụ sở Trung tâm hành chính đặc khu Thổ Châu	
5901	UBND đặc khu Thổ Châu	Nhà đọc sách Thanh niên	Ấp Bãi Ngự, đặc khu Thổ Châu, tỉnh An Giang	34.5	34.5	1012/QĐ-UBND ngày 11/9/2025	Giữ lại sử dụng	Nhà đọc sách Thanh niên	
5902	UBND đặc khu Thổ Châu	Ban nhân dân ấp Bãi Ngự	Ấp Bãi Ngự, đặc khu Thổ Châu, tỉnh An Giang	85	85	1012/QĐ-UBND ngày 11/9/2025	Giữ lại sử dụng	Ban nhân dân ấp Bãi Ngự	
5903	UBND đặc khu Thổ Châu	Trường TH - THCS Thổ Châu (Điểm TH-THCS)	Ấp Bãi Ngự, đặc khu Thổ Châu, tỉnh An Giang	1316	2341	1012/QĐ-UBND ngày 11/9/2025	Giữ lại sử dụng	Trường TH - THCS Thổ Châu (Điểm TH-THCS)	
5904	UBND đặc khu Thổ Châu	Trường TH - THCS Thổ Châu	Ấp Bãi Ngự, đặc khu Thổ Châu, tỉnh An Giang	844	844	1012/QĐ-UBND ngày 11/9/2025	Giữ lại sử dụng	Trường TH - THCS Thổ Châu	
5905	UBND đặc khu Thổ Châu	Trường TH - THCS Thổ Châu	Ấp Bãi Ngự, đặc khu Thổ Châu, tỉnh An Giang	141	141	1012/QĐ-UBND ngày 11/9/2025	Giữ lại sử dụng	Trường TH - THCS Thổ Châu	
5906	UBND đặc khu Thổ Châu	Trạm Y tế đặc khu Thổ Châu	Ấp Bãi Ngự, đặc khu Thổ Châu, tỉnh An Giang	659	1,283	Số 2606/QĐ-UBND ngày 28/12/2025 c	Giữ lại sử dụng	Trạm Y tế đặc khu Thổ Châu	
5907	UBND xã Long Thạnh	Trụ sở UBND xã Long Thạnh cũ	ấp Bến Nhứt, xã Long Thạnh, tỉnh An Giang	698,86	1.850,4	778/QĐ-UBND, ngày 30/8/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đảng uỷ xã Long Thạnh đang sử dụng ổn định, đúng mục đích	
5908	UBND xã Long Thạnh	Trụ sở Công an, Quân sự xã Long Thạnh	ấp Đồng Tràm, xã Long Thạnh, tỉnh An Giang	446,43	1.861,5	778/QĐ-UBND, ngày 30/8/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở Ban CHQS xã đang sử dụng ổn định, đúng mục đích	
5909	UBND xã Long Thạnh	Trụ sở UBND xã Long Thạnh	ấp Đồng Tràm, xã Long Thạnh, tỉnh An Giang	1.011,75	5.703,45	778/QĐ-UBND, ngày 30/8/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở UBND xã Long Thạnh,đang sử dụng ổn định, đúng mục đích	
5910	UBND xã Long Thạnh	Trụ sở ấp Bến Nhứt	ấp Bến Nhứt, xã Long Thạnh, tỉnh An Giang	445	96	778/QĐ-UBND, ngày 30/8/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở ấp Bến Nhứt đang sử dụng ổn định, đúng mục đích	
5911	UBND xã Long Thạnh	Trụ sở ấp Đồng Tràm	ấp Đồng Tràm, xã Long Thạnh, tỉnh An Giang	75	75	778/QĐ-UBND, ngày 30/8/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở ấp Đồng Tràm đang sử dụng ổn định, đúng mục đích	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
5912	UBND xã Long Thạnh	Trụ sở ấp Đường Xuồng	ấp Đường Xuồng, xã Long Thạnh, tỉnh An Giang	75	75	778/QĐ-UBND, ngày 30/8/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở ấp Đường Xuồng đang sử dụng ổn định, đúng mục đích	
5913	UBND xã Long Thạnh	Trụ sở ấp Ngã Con	ấp Ngã Con, xã Long Thạnh, tỉnh An Giang	75	75	778/QĐ-UBND, ngày 30/8/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở ấp Ngã Con đang sử dụng ổn định, đúng mục đích	Đất mượn
5914	UBND xã Long Thạnh	UBND xã Vĩnh Thạnh	ấp Vĩnh Thành, xã Long Thạnh, tỉnh An Giang	1.307,14	4.596,7	778/QĐ-UBND, ngày 30/8/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở Trạm Y tế xã Long Thạnh đang sử dụng ổn định, đúng mục đích	
5915	UBND xã Long Thạnh	Trụ sở ấp Vĩnh Thanh	ấp Vĩnh Thanh, xã Long Thạnh, tỉnh An Giang	55	477	778/QĐ-UBND, ngày 30/8/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở ấp Vĩnh Thanh đang sử dụng ổn định, đúng mục đích	
5916	UBND xã Long Thạnh	Trụ sở ấp Nguyễn Vũ	ấp Nguyễn Vũ, xã Long Thạnh, tỉnh An Giang	55	55	778/QĐ-UBND, ngày 30/8/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở ấp Nguyễn Vũ đang sử dụng ổn định, đúng mục đích	Đất mượn
5917	UBND xã Long Thạnh	UBND xã Vĩnh Phú	ấp Vĩnh Phước, xã Long Thạnh, tỉnh An Giang	1.356,77	5.222	778/QĐ-UBND, ngày 30/8/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH và THCS Danh Thợi đang sử dụng ổn định, đúng mục đích	
5918	UBND xã Long Thạnh	Trụ sở ấp Vĩnh Phú	ấp Vĩnh Phú, xã Long Thạnh, tỉnh An Giang	55	832	778/QĐ-UBND, ngày 30/8/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở ấp Vĩnh Phú đang sử dụng ổn định, đúng mục đích	Đất mượn
5919	UBND xã Long Thạnh	Trụ sở ấp Vĩnh Lộc	ấp Vĩnh Lộc, xã Long Thạnh, tỉnh An Giang	55	138	778/QĐ-UBND, ngày 30/8/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở ấp Vĩnh Lộc đang sử dụng ổn định, đúng mục đích	
5920	UBND xã Long Thạnh	Trụ sở ấp Nguyễn Hưởng	ấp Nguyễn Hưởng, xã Long Thạnh, tỉnh An Giang	55	123	778/QĐ-UBND, ngày 30/8/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở ấp Nguyễn Hưởng đang sử dụng ổn định, đúng mục đích	
5921	UBND xã Long Thạnh	Trụ sở ấp Vĩnh Thành	ấp Vĩnh Thành, xã Long Thạnh, tỉnh An Giang	55	177	778/QĐ-UBND, ngày 30/8/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở ấp Vĩnh Thành đang sử dụng ổn định, đúng mục đích	
5922	UBND xã Long Thạnh	Trụ sở ấp Vĩnh Lợi	ấp Vĩnh Lợi, xã Long Thạnh, tỉnh An Giang	55	55	778/QĐ-UBND, ngày 30/8/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở ấp Vĩnh Lợi đang sử dụng ổn định, đúng mục đích	Đất mượn
5923	UBND xã Long Thạnh	Trụ sở ấp Danh Thợi	ấp Danh Thợi, xã Long Thạnh, tỉnh An Giang	55	100	778/QĐ-UBND, ngày 30/8/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở ấp Danh Thợi đang sử dụng ổn định, đúng mục đích	Đất mượn

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
5924	UBND xã Long Thạnh	Trụ sở ấp Huỳnh Tố	ấp Huỳnh Tố, xã Long Thạnh, tỉnh An Giang	55	100	778/QĐ-UBND, ngày 30/8/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở ấp Huỳnh Tố đang sử dụng ổn định, đúng mục đích	Đất mượn
5925	UBND xã Long Thạnh	Trụ sở ấp Lương Trực	ấp Lương Trực, xã Long Thạnh, tỉnh An Giang	55	100	778/QĐ-UBND, ngày 30/8/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở ấp Lương Trực đang sử dụng ổn định, đúng mục đích	Đất mượn
5926	UBND xã Long Thạnh	Trụ sở ấp Vĩnh Phước	ấp Vĩnh Phước, xã Long Thạnh, tỉnh An Giang	55	100	778/QĐ-UBND, ngày 30/8/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở ấp Vĩnh Phước đang sử dụng ổn định, đúng mục đích	Đất mượn
5927	UBND xã Long Thạnh	Trường Mầm non Long Thạnh (điểm chính Năm Hải)	ấp Năm Hải, xã Long Thạnh, tỉnh An Giang	526,9	2928.0	778/QĐ-UBND, ngày 30/8/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Mầm non Long Thạnh đang sử dụng ổn định, đúng mục đích	
5928	UBND xã Long Thạnh	Trường Mầm non Long Thạnh (điểm lẻ Đường Gỗ Lộ)	ấp Đường Gỗ Lộ, xã Long Thạnh, tỉnh An Giang	126,4	242.6	778/QĐ-UBND, ngày 30/8/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Mầm non Long Thạnh đang sử dụng ổn định, đúng mục đích	
5929	UBND xã Long Thạnh	Trường Mầm non Vĩnh Thạnh (điểm chính Cây Dừa)	ấp Nguyễn Hưởng, xã Long Thạnh, tỉnh An Giang	1.024	1.771	778/QĐ-UBND, ngày 30/8/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Mầm non Vĩnh Thạnh đang sử dụng ổn định, đúng mục đích	Nằm trong thửa đất của Trường Tiểu học Vĩnh Thạnh, giấy chứng nhận là Trường Tiểu học Vĩnh Thạnh
5930	UBND xã Long Thạnh	Trường Mầm non Vĩnh Thạnh (điểm lẻ Rạch Nhum)	ấp Vĩnh Thanh, xã Long Thạnh, tỉnh An Giang	128	655.8	778/QĐ-UBND, ngày 30/8/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Mầm non Vĩnh Thạnh đang sử dụng ổn định, đúng mục đích	
5931	UBND xã Long Thạnh	Trường Mầm non Vĩnh Thạnh (điểm lẻ Kênh Mới)	ấp Vĩnh Phú, xã Long Thạnh, tỉnh An Giang	64	735.4	778/QĐ-UBND, ngày 30/8/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Mầm non Vĩnh Thạnh đang sử dụng ổn định, đúng mục đích	
5932	UBND xã Long Thạnh	Trường Mầm non Vĩnh Phú (điểm chính Vĩnh Phước)	ấp Vĩnh Phước, xã Long Thạnh, tỉnh An Giang	1,400	3.864,2	778/QĐ-UBND, ngày 30/8/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Mầm non Vĩnh Phú đang sử dụng ổn định, đúng mục đích	
5933	UBND xã Long Thạnh	Trường Mầm non Vĩnh Phú (điểm lẻ Huỳnh Tố)	ấp Huỳnh Tố, xã Long Thạnh, tỉnh An Giang	120	655.8	778/QĐ-UBND, ngày 30/8/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Mầm non Vĩnh Phú đang sử dụng ổn định, đúng mục đích	
5934	UBND xã Long Thạnh	Trường Mầm non Vĩnh Phú (điểm lẻ Hai Thái)	ấp Danh Thợi, xã Long Thạnh, tỉnh An Giang	120	102.6	778/QĐ-UBND, ngày 30/8/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Mầm non Vĩnh Phú đang sử dụng ổn định, đúng mục đích	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
5935	UBND xã Long Thạnh	Trường Tiểu học Long Thạnh 1	ấp Bến Nhứt, xã Long Thạnh, tỉnh An Giang	785	5210.1	778/QĐ-UBND, ngày 30/8/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học Long Thạnh 1 đang sử dụng ổn định, đúng mục đích	
5936	UBND xã Long Thạnh	Trường Tiểu học và THCS Long Thạnh (điểm chính Đường Xuồng, QL 61)	ấp Đường Xuồng, xã Long Thạnh, tỉnh An Giang	685	2901.2	778/QĐ-UBND, ngày 30/8/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học và THCS Long Thạnh đang sử dụng ổn định, đúng mục đích	
5937	UBND xã Long Thạnh	Trường Tiểu học và THCS Long Thạnh (điểm lẻ Ngã Con)	ấp Ngã Con, xã Long Thạnh, tỉnh An Giang	128,6	1.000	778/QĐ-UBND, ngày 30/8/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học và THCS Long Thạnh đang sử dụng ổn định, đúng mục đích	
5938	UBND xã Long Thạnh	Trường Tiểu học và THCS Long Thạnh (điểm lẻ Cỏ Khía 1)	ấp Cỏ Khía, xã Long Thạnh, tỉnh An Giang	120	200.8	778/QĐ-UBND, ngày 30/8/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học và THCS Long Thạnh đang sử dụng ổn định, đúng mục đích	
5939	UBND xã Long Thạnh	Trường Tiểu học và THCS Long Thạnh (điểm lẻ Cỏ Khía 2)	ấp Cỏ Khía, xã Long Thạnh, tỉnh An Giang	198,5	1404.6	778/QĐ-UBND, ngày 30/8/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học và THCS Long Thạnh đang sử dụng ổn định, đúng mục đích	
5940	UBND xã Long Thạnh	Trường Tiểu học và THCS Long Thạnh (điểm lẻ Xẻo Chác)	ấp Xẻo Chác, xã Long Thạnh, tỉnh An Giang	307,4	2545.5	778/QĐ-UBND, ngày 30/8/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học và THCS Long Thạnh đang sử dụng ổn định, đúng mục đích	
5941	UBND xã Long Thạnh	Trường Tiểu học và THCS Long Thạnh (điểm chính THCS)	ấp Đường Xuồng, xã Long Thạnh, tỉnh An Giang	865	4060	778/QĐ-UBND, ngày 30/8/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học và THCS Long Thạnh đang sử dụng ổn định, đúng mục đích	
5942	UBND xã Long Thạnh	Trường Tiểu học và THCS Long Thạnh (điểm lẻ Đường Xuồng)	ấp Đường Xuồng, xã Long Thạnh, tỉnh An Giang		1127.6	778/QĐ-UBND, ngày 30/8/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học và THCS Long Thạnh đang sử dụng ổn định, đúng mục đích	
5943	UBND xã Long Thạnh	Trường Tiểu học Long Thạnh 2 (điểm chính Đường Gỗ Vàm)	ấp Đường Gỗ Vàm, xã Long Thạnh, tỉnh An Giang	192	3856	778/QĐ-UBND, ngày 30/8/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học Long Thạnh 2 đang sử dụng ổn định, đúng mục đích	
5944	UBND xã Long Thạnh	Trường Tiểu học Long Thạnh 2 (điểm phụ Đường Gỗ Vàm)	ấp Đường Gỗ Vàm, xã Long Thạnh, tỉnh An Giang	147	371.2	778/QĐ-UBND, ngày 30/8/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học Long Thạnh 2 đang sử dụng ổn định, đúng mục đích	
5945	UBND xã Long Thạnh	Trường Tiểu học Long Thạnh 2 (điểm lẻ Đồng Tràm)	ấp Đồng Tràm, xã Long Thạnh, tỉnh An Giang	255	807.5	778/QĐ-UBND, ngày 30/8/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học Long Thạnh 2 đang sử dụng ổn định, đúng mục đích	
5946	UBND xã Long Thạnh	Trường Tiểu học Long Thạnh 2 (điểm lẻ Đường Gỗ Lộ)	ấp Đường Gỗ Lộ, xã Long Thạnh, tỉnh An Giang	320	1688.6	778/QĐ-UBND, ngày 30/8/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học Long Thạnh 2 đang sử dụng ổn định, đúng mục đích	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
5947	UBND xã Long Thạnh	Trường Tiểu học Long Thạnh 2 (điểm lẻ Xẻo Vịnh 1)	ấp Cây Bàng, xã Long Thạnh, tỉnh An Giang	192	972	778/QĐ-UBND, ngày 30/8/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học Long Thạnh 2 đang sử dụng ổn định, đúng mục đích	
5948	UBND xã Long Thạnh	Trường Tiểu học Long Thạnh 2 (điểm lẻ Xẻo Vịnh 2)	ấp Cây Bàng, xã Long Thạnh, tỉnh An Giang	192	571.5	778/QĐ-UBND, ngày 30/8/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học Long Thạnh 2 đang sử dụng ổn định, đúng mục đích	
5949	UBND xã Long Thạnh	Trường Tiểu học Long Thạnh 2 (điểm lẻ Cầu Cống)	ấp Năm Hải, xã Long Thạnh, tỉnh An Giang	192	871.1	778/QĐ-UBND, ngày 30/8/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học Long Thạnh 2 đang sử dụng ổn định, đúng mục đích	
5950	UBND xã Long Thạnh	Trường Tiểu học Long Thạnh 2 (điểm lẻ Kinh Huế)	ấp Đường Gỗ Vàm, xã Long Thạnh, tỉnh An Giang		1067.3	778/QĐ-UBND, ngày 30/8/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học Long Thạnh 2 đang sử dụng ổn định, đúng mục đích	
5951	UBND xã Long Thạnh	Trường Tiểu học Long Thạnh 2 (điểm lẻ Họa Đồ)	ấp Cây Bàng, xã Long Thạnh, tỉnh An Giang		300	778/QĐ-UBND, ngày 30/8/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học Long Thạnh 2 đang sử dụng ổn định, đúng mục đích	
5952	UBND xã Long Thạnh	Trường Tiểu học Vĩnh Thạnh (điểm chính Rạch Nhum)	ấp Vĩnh Thanh, xã Long Thạnh, tỉnh An Giang	1,152	4166	778/QĐ-UBND, ngày 30/8/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học Vĩnh Thạnh đang sử dụng ổn định, đúng mục đích	
5953	UBND xã Long Thạnh	Trường Tiểu học Vĩnh Thạnh (điểm phụ Nguyễn Hưởng)	ấp Nguyễn Hưởng, xã Long Thạnh, tỉnh An Giang	441	12064.5	778/QĐ-UBND, ngày 30/8/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học Vĩnh Thạnh đang sử dụng ổn định, đúng mục đích	Trong này có diện tích của Trường Mầm Non Vĩnh Thạnh, là 1.771 m2, giấy chứng nhận của Trường TH Vĩnh Thạnh)
5954	UBND xã Long Thạnh	Trường Tiểu học Vĩnh Thạnh (điểm phụ Xẻo Sâu)	ấp Vĩnh Lộc, xã Long Thạnh, tỉnh An Giang	288	1360	778/QĐ-UBND, ngày 30/8/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học Vĩnh Thạnh đang sử dụng ổn định, đúng mục đích	
5955	UBND xã Long Thạnh	Trường Tiểu học Vĩnh Thạnh (điểm phụ Cả Nai)	ấp Vĩnh Thành, xã Long Thạnh, tỉnh An Giang	128	477.2	778/QĐ-UBND, ngày 30/8/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học Vĩnh Thạnh đang sử dụng ổn định, đúng mục đích	
5956	UBND xã Long Thạnh	Trường Tiểu học Vĩnh Thạnh (điểm lẻ Bến Bạ)	ấp Vĩnh Thanh, xã Long Thạnh, tỉnh An Giang	192	460	778/QĐ-UBND, ngày 30/8/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học Vĩnh Thạnh đang sử dụng ổn định, đúng mục đích	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
5957	UBND xã Long Thạnh	Trường Tiểu học và THCS Danh Thợi (điểm chính Nha Si)	ấp Vĩnh Phước, xã Long Thạnh, tỉnh An Giang	484	1869.1	778/QĐ-UBND, ngày 30/8/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học và THCS Danh Thợi đang sử dụng ổn định, đúng mục đích	
5958	UBND xã Long Thạnh	Trường Tiểu học và THCS Danh Thợi (điểm chính)	ấp Vĩnh Phước, xã Long Thạnh, tỉnh An Giang	702	3970	778/QĐ-UBND, ngày 30/8/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	THCS Danh Thợi đang sử dụng ổn định, đúng mục đích	
5959	UBND xã Long Thạnh	Trường Tiểu học và THCS Danh Thợi (điểm lẻ Lương Trực)	ấp Lương Trực, xã Long Thạnh, tỉnh An Giang	120	3278	778/QĐ-UBND, ngày 30/8/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học và THCS Danh Thợi đang sử dụng ổn định, đúng mục đích	
5960	UBND xã Long Thạnh	Trường Tiểu học và THCS Danh Thợi (điểm lẻ Huỳnh Tố)	ấp Huỳnh Tố, xã Long Thạnh, tỉnh An Giang	128	1032.7	778/QĐ-UBND, ngày 30/8/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học và THCS Danh Thợi đang sử dụng ổn định, đúng mục đích	
5961	UBND xã Long Thạnh	Trường Tiểu học và THCS Danh Thợi (điểm lẻ Hai Thái)	ấp Danh Thợi, xã Long Thạnh, tỉnh An Giang	120	930.5	778/QĐ-UBND, ngày 30/8/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học và THCS Danh Thợi đang sử dụng ổn định, đúng mục đích	
5962	UBND xã Long Thạnh	Trường Tiểu học và THCS Danh Thợi (điểm lẻ Ngọn Xẻo Sâu)	ấp Danh Thợi, xã Long Thạnh, tỉnh An Giang	96	291	778/QĐ-UBND, ngày 30/8/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học và THCS Danh Thợi đang sử dụng ổn định, đúng mục đích	
5963	UBND xã Long Thạnh	Trường Tiểu học và THCS Danh Thợi (điểm lẻ Huỳnh Tố)	ấp Huỳnh Tố, xã Long Thạnh, tỉnh An Giang	96	1593	778/QĐ-UBND, ngày 30/8/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học và THCS Danh Thợi đang sử dụng ổn định, đúng mục đích	
5964	UBND xã Long Thạnh	Trường Tiểu học và THCS Huỳnh Tố (điểm chính)	ấp Vĩnh Lợi, xã Long Thạnh, tỉnh An Giang	921	4.865,6	778/QĐ-UBND, ngày 30/8/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học và THCS Huỳnh Tố đang sử dụng ổn định, đúng mục đích	
5965	UBND xã Long Thạnh	Trường Tiểu học và THCS Huỳnh Tố (điểm lẻ Sáu Đa)	ấp Vĩnh Lợi, xã Long Thạnh, tỉnh An Giang	96	2874.5	778/QĐ-UBND, ngày 30/8/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học và THCS Huỳnh Tố đang sử dụng ổn định, đúng mục đích	
5966	UBND xã Long Thạnh	Trường Tiểu học và THCS Huỳnh Tố (điểm lẻ Kinh Mới)	ấp Nguyễn Vũ, xã Long Thạnh, tỉnh An Giang	217	1156	778/QĐ-UBND, ngày 30/8/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học và THCS Huỳnh Tố đang sử dụng ổn định, đúng mục đích	
5967	UBND xã Long Thạnh	Trường Mầm non Vĩnh Phú	ấp Vĩnh Phước, xã Long Thạnh, tỉnh An Giang	505	1870	2606/QĐ-UBND, ngày 28/12/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Mầm non Vĩnh Phú, sử dụng	Nằm trong thửa đất của Trường Mầm Non Vĩnh Phú.
5968	UBND xã Long Thạnh	Trạm Y tế Vĩnh Thạnh	ấp Nguyễn Hưởng, xã Long Thạnh, tỉnh An Giang	788	841	2606/QĐ-UBND, ngày 28/12/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	còn hoạt động cho Y tế	định hướng giao lại cho Công an

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
5969	UBND xã Long Thạnh	Trạm Y tế Long Thạnh	ấp Bến Nhứt, xã Long Thạnh, tỉnh An Giang	1,183	495	2606/QĐ-UBND, ngày 28/12/2025 của UBND tỉnh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	còn hoạt động cho Y tế	
5970	UBND xã Ngọc Chúc	Trụ sở UBND xã Ngọc Thành (cũ)	Ấp Ngã Năm, xã Ngọc Chúc	966.46	3121.7	Quyết định số 796/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của UBND tỉnh.	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở Đảng ủy xã Ngọc Chúc mới	
5971	UBND xã Ngọc Chúc	Trụ sở ấp Ngã Năm	Ấp Ngã Năm, xã Ngọc Chúc	60	300	Quyết định số 796/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của UBND tỉnh.	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở ấp Ngã Năm	
5972	UBND xã Ngọc Chúc	Trụ sở ấp Kinh Xuôi	Ấp Kinh Xuôi, xã Ngọc Chúc	60	400.7	Quyết định số 796/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của UBND tỉnh.	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở ấp Kinh Xuôi	
5973	UBND xã Ngọc Chúc	Trụ sở ấp Sáu Song	Ấp Sáu Song, xã Ngọc Chúc	60	75	Quyết định số 796/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của UBND tỉnh.	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở ấp Sáu Song	
5974	UBND xã Ngọc Chúc	Trụ sở ấp Sáu Trường	Ấp Sá Trường, xã Ngọc Chúc	60	75	Quyết định số 796/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của UBND tỉnh.	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở ấp Sáu Trường	
5975	UBND xã Ngọc Chúc	Trụ sở ấp Ngọc Lợi	Ấp Ngọc Lợi, xã Ngọc Chúc	40	75	Quyết định số 796/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của UBND tỉnh.	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở ấp Ngọc Lợi	
5976	UBND xã Ngọc Chúc	Trụ sở ấp Ngọc Trung	Ấp Ngọc Trung, xã Ngọc Chúc	32	75	Quyết định số 796/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của UBND tỉnh.	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở ấp Ngọc Trung	
5977	UBND xã Ngọc Chúc	Trụ sở BCH QS xã	Ấp Ngã Năm, xã Ngọc Chúc	586	731.9	Quyết định số 796/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của UBND tỉnh.	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở BCH QS xã	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
5978	UBND xã Ngọc Chúc	Trụ sở Công an xã	Ấp Ngã Năm, xã Ngọc Chúc	200	597.5	Quyết định số 796/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của UBND tỉnh.	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở Công an xã	
5979	UBND xã Ngọc Chúc	Trung tâm văn hoá xã	Ấp Ngã Năm, xã Ngọc Chúc	900	900	Quyết định số 796/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của UBND tỉnh.	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trung tâm văn hoá xã Ngọc Chúc mới	
5980	UBND xã Ngọc Chúc	Trụ sở UBND xã Ngọc Chúc (Cũ)	Ấp Ngọc An, xã Ngọc Chúc	250	4858.5	Quyết định số 796/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của UBND tỉnh.	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở UBND xã Ngọc Chúc mới	
5981	UBND xã Ngọc Chúc	Trụ sở ấp Cái Đuốc nhỏ	Ấp Cái Đuốc Nhỏ, xã Ngọc Chúc	75	75	Quyết định số 796/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của UBND tỉnh.	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở ấp Cái Đuốc nhỏ	
5982	UBND xã Ngọc Chúc	Trụ sở ấp Cái Đuốc Lớn	Ấp Cái Đuốc Lớn, xã Ngọc Chúc	75	75	Quyết định số 796/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của UBND tỉnh.	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở ấp Cái Đuốc Lớn	
5983	UBND xã Ngọc Chúc	Trụ sở ấp Võ Thành Nguyên	Ấp Võ Thành Nguyên, xã Ngọc Chúc	75	75	Quyết định số 796/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của UBND tỉnh.	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở ấp Võ Thành Nguyên	
5984	UBND xã Ngọc Chúc	Trụ sở ấp Ngọc Thạnh	Ấp Ngọc Thạnh, xã Ngọc Chúc	60	940	Quyết định số 796/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của UBND tỉnh.	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở ấp Ngọc Thạnh	
5985	UBND xã Ngọc Chúc	Trụ sở ấp Ngọc Bình	Ấp Ngọc Bình, xã Ngọc Chúc	75	75	Quyết định số 796/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của UBND tỉnh.	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở ấp Ngọc Bình	
5986	UBND xã Ngọc Chúc	Trụ sở ấp Ngọc Tân	Ấp Ngọc Tân, xã Ngọc Chúc	75	75	Quyết định số 796/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của UBND tỉnh.	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở ấp Ngọc Tân	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
5987	UBND xã Ngọc Chúc	Trụ sở ấp Ngọc An	Ấp Ngọc An, xã Ngọc Chúc	75	75	Quyết định số 796/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của UBND tỉnh.	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở ấp Ngọc An	
5988	UBND xã Ngọc Chúc	Trụ sở BCHQS xã Ngọc Chúc (cũ)	Ấp Ngọc An, xã Ngọc Chúc	200	200	Quyết định số 796/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của UBND tỉnh.	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở BCHQS xã Ngọc Chúc mới	
5989	UBND xã Ngọc Chúc	Trụ sở Công an xã Ngọc Chúc (cũ)	Ấp Ngọc An, xã Ngọc Chúc	200	200	Quyết định số 796/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của UBND tỉnh.	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở Công an xã Ngọc Chúc mới	
5990	UBND xã Ngọc Chúc	Trung tâm văn hoá xã Ngọc Chúc	Ấp Ngọc An, xã Ngọc Chúc	133.94	6500	Quyết định số 796/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của UBND tỉnh.	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trung tâm văn hoá xã Ngọc Chúc	
5991	UBND xã Ngọc Chúc	Trụ sở UBND xã Ngọc Thuận (Cũ)	Ấp Vinh Bắc, xã Ngọc Chúc	2215	2215	Quyết định số 796/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của UBND tỉnh.	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Mầm Non Ngọc Thuận	
5992	UBND xã Ngọc Chúc	Trụ sở ấp Vinh Bắc	Ấp Vinh Bắc, xã Ngọc Chúc	110	110	Quyết định số 796/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của UBND tỉnh.	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở ấp Vinh Bắc	
5993	UBND xã Ngọc Chúc	Trụ sở ấp Vinh Đông	Ấp Vinh Đông, xã Ngọc Chúc	66	66	Quyết định số 796/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của UBND tỉnh.	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở ấp Vinh Đông	
5994	UBND xã Ngọc Chúc	Trụ sở ấp Vinh Thuận	Ấp Vinh Thuận, xã Ngọc Chúc	66	66	Quyết định số 796/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của UBND tỉnh.	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở ấp Vinh Thuận	
5995	UBND xã Ngọc Chúc	Trụ sở ấp Dân Quân	Ấp Dân Quân, xã Ngọc Chúc	54	54	Quyết định số 796/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của UBND tỉnh.	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở ấp Dân Quân	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
5996	UBND xã Ngọc Chúc	Trụ sở ấp Ngọc Vinh	Ấp Ngọc Vinh, xã Ngọc Chúc	54	54	Quyết định số 796/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của UBND tỉnh.	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở ấp Ngọc Vinh	
5997	UBND xã Ngọc Chúc	Trụ sở ấp Đường Lác	Ấp Đường Lác, xã Ngọc Chúc	60	60	Quyết định số 796/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của UBND tỉnh.	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở ấp Đường Lác	
5998	UBND xã Ngọc Chúc	Trụ sở Công an	Ấp Vinh Bắc xã Ngọc Chúc	375	375	Quyết định số 796/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của UBND tỉnh.	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở Công an xã Ngọc Chúc mới	
5999	UBND xã Ngọc Chúc	Trụ sở Xã đội	Ấp Vinh Bắc xã Ngọc Chúc	420	420	Quyết định số 796/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của UBND tỉnh.	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở Xã đội Ngọc Chúc mới	
6000	UBND xã Ngọc Chúc	Trụ sở ấp Một Cửa	Ấp Vinh Bắc xã Ngọc Chúc	112	112	Quyết định số 796/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của UBND tỉnh.	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Mầm Non Ngọc Thuận	
6001	UBND xã Ngọc Chúc	Trung tâm văn hóa xã	Ấp Vinh Bắc xã Ngọc Chúc	648.4	4850	Quyết định số 796/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của UBND tỉnh.	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trung tâm văn hóa xã Ngọc Chúc mới	
6002	UBND xã Ngọc Chúc	Trường TH-THCS Ngọc Thuận	Ấp Vinh Thuận, xã Ngọc Chúc	540	9014	Quyết định số 796/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của UBND tỉnh.	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH-THCS Ngọc Thuận	
6003	UBND xã Ngọc Chúc	Trường TH-THCS Ngọc Thuận	Ấp Vinh Thuận, xã Ngọc Chúc	272	817	Quyết định số 796/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của UBND tỉnh.	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH-THCS Ngọc Thuận	
6004	UBND xã Ngọc Chúc	Trường TH-THCS Ngọc Thuận	Ấp Vinh Đông, xã Ngọc Chúc	634.75	3217.9	Quyết định số 796/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của UBND tỉnh.	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH-THCS Ngọc Thuận	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
6005	UBND xã Ngọc Chúc	Trường TH-THCS Ngọc Thuận	Ấp Vinh Đông, xã Ngọc Chúc	112	6710	Quyết định số 796/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của UBND tỉnh.	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH-THCS Ngọc Thuận	
6006	UBND xã Ngọc Chúc	Trường TH-THCS Ngọc Thuận	Ấp Vinh Thuận, xã Ngọc Chúc	120	1050	Quyết định số 796/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của UBND tỉnh.	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH-THCS Ngọc Thuận	
6007	UBND xã Ngọc Chúc	Trường TH Ngọc Chúc (Điểm chính)	Ấp Ngọc An, xã Ngọc Chúc	1024	5103	Quyết định số 796/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của UBND tỉnh.	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH Ngọc Chúc (Điểm chính)	
6008	UBND xã Ngọc Chúc	Trường TH Ngọc Chúc (Điểm Lộ mới)	Ấp Ngọc Thạnh, xã Ngọc Chúc	515	2330	Quyết định số 796/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của UBND tỉnh.	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH Ngọc Chúc (Điểm Lộ mới)	
6009	UBND xã Ngọc Chúc	Trường TH Ngọc Chúc (Điểm Ngã Ba)	Ấp Võ Thành Nguyên, xã Ngọc Chúc	251	1070	Quyết định số 796/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của UBND tỉnh.	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH Ngọc Chúc (Điểm Ngã Ba)	
6010	UBND xã Ngọc Chúc	Trường TH Ngọc Chúc (Điểm san phơi)	Ấp Ngọc Thạnh, xã Ngọc Chúc	265	1547	Quyết định số 796/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của UBND tỉnh.	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH Ngọc Chúc (Điểm san phơi)	
6011	UBND xã Ngọc Chúc	Trường MN Ngọc Thuận	Ấp Vinh Bắc, xã Ngọc Chúc	865.06	1809.4	Quyết định số 796/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của UBND tỉnh.	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường MN Ngọc Thuận	
6012	UBND xã Ngọc Chúc	Trường TH-THCS Ngọc Thành (Điểm THCS)	Ấp Kinh Xuôi, xã Ngọc Chúc	768	5615.3	Quyết định số 796/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của UBND tỉnh.	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH-THCS Ngọc Thành (Điểm THCS)	
6013	UBND xã Ngọc Chúc	Trường TH-THCS Ngọc Thành (Điểm Ngọc Trung, tiểu học)	Ấp Ngọc Trung, xã Ngọc Chúc	640	3755.5	Quyết định số 796/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của UBND tỉnh.	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH-THCS Ngọc Thành (Điểm Ngọc Trung, tiểu học)	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
6014	UBND xã Ngọc Chúc	Trường TH-THCS Ngọc Thành (Điểm lẻ Kinh Xuôi 1)	Ấp Ngọc Lợi, xã Ngọc Chúc	192	900	Quyết định số 796/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của UBND tỉnh.	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH-THCS Ngọc Thành (Điểm lẻ Kinh Xuôi 1)	
6015	UBND xã Ngọc Chúc	Trường TH-THCS Ngọc Thành (Điểm lẻ Kinh Xuôi 2)	Ấp Ngọc Lợi, xã Ngọc Chúc	192	2375.2	Quyết định số 796/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của UBND tỉnh.	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH-THCS Ngọc Thành (Điểm lẻ Kinh Xuôi 2)	
6016	UBND xã Ngọc Chúc	Trường TH-THCS Ngọc Thành (Điểm Hướng Dương)	Ấp Ngọc Lợi, xã Ngọc Chúc	256	961	Quyết định số 796/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của UBND tỉnh.	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH-THCS Ngọc Thành (Điểm Hướng Dương)	
6017	UBND xã Ngọc Chúc	Trường TH-THCS Ngọc Thành (Điểm lẻ KH6)	Ấp Ngọc Trung, xã Ngọc Chúc	128	460	Quyết định số 796/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của UBND tỉnh.	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH-THCS Ngọc Thành (Điểm lẻ KH6)	
6018	UBND xã Ngọc Chúc	Trường TH Ngọc Thuận (Điểm chính Đường Lác)	Ấp Đường Lác, xã Ngọc Chúc	1811	3814	Quyết định số 796/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của UBND tỉnh.	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH Ngọc Thuận (Điểm chính Đường Lác)	
6019	UBND xã Ngọc Chúc	Trường TH Ngọc Thuận (Điểm Ngọc Vinh)	Ấp Ngọc Vinh, xã Ngọc Chúc	192	881.95	Quyết định số 796/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của UBND tỉnh.	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH Ngọc Thuận (Điểm Ngọc Vinh)	
6020	UBND xã Ngọc Chúc	Trường TH Ngọc Thuận (Điểm lẻ Vinh Thuận)	Ấp Vinh Thuận, xã Ngọc Chúc	106	600	Quyết định số 796/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của UBND tỉnh.	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH Ngọc Thuận (Điểm lẻ Vinh Thuận)	
6021	UBND xã Ngọc Chúc	Trường TH Ngọc Thuận (Điểm lẻ Đường Lác)	Ấp Đường Lác, xã Ngọc Chúc	108	270	Quyết định số 796/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của UBND tỉnh.	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH Ngọc Thuận (Điểm lẻ Đường Lác)	
6022	UBND xã Ngọc Chúc	Trường TH Ngọc Thuận (Điểm lẻ Ngọc Vinh 2)	Ấp Ngọc Vinh, xã Ngọc Chúc	540	750	Quyết định số 796/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của UBND tỉnh.	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH Ngọc Thuận (Điểm lẻ Ngọc Vinh 2)	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
6023	UBND xã Ngọc Chúc	Trường TH Ngọc Thuận (Điểm lẻ Vinh Bắc)	Ấp Vinh Bắc, xã Ngọc Chúc	106	162	Quyết định số 796/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của UBND tỉnh.	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH Ngọc Thuận (Điểm lẻ Vinh Bắc)	
6024	UBND xã Ngọc Chúc	Trường TH Ngọc Thuận (Điểm lẻ Vinh Bắc 1)	Ấp Vinh Bắc, xã Ngọc Chúc	840	1134	Quyết định số 796/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của UBND tỉnh.	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH Ngọc Thuận (Điểm lẻ Vinh Bắc 1)	
6025	UBND xã Ngọc Chúc	Trường MN Hoa Mai (điểm chính)	Ấp Ngọc An, xã Ngọc Chúc	802.33	5000	Quyết định số 796/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của UBND tỉnh.	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường MN Hoa Mai (điểm chính)	
6026	UBND xã Ngọc Chúc	Trường MN Hoa Mai (điểm lẻ đập đất)	Ấp Ngọc Thạnh, xã Ngọc Chúc	50.4	363.8	Quyết định số 796/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của UBND tỉnh.	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường MN Hoa Mai (điểm lẻ đập đất)	
6027	UBND xã Ngọc Chúc	Trường TH&THCS Ngọc Chúc (điểm chính)	Ấp Ngọc Bình, xã Ngọc Chúc	1017	7316.4	Quyết định số 796/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của UBND tỉnh.	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH&THCS Ngọc Chúc (điểm chính)	
6028	UBND xã Ngọc Chúc	Trường TH&THCS Ngọc Chúc (điểm tiểu học Ngọc Bình)	Ấp Ngọc Bình, xã Ngọc Chúc	1200.3	3214.2	Quyết định số 796/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của UBND tỉnh.	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH&THCS Ngọc Chúc (điểm tiểu học Ngọc Bình)	
6029	UBND xã Ngọc Chúc	Trường TH&THCS Ngọc Chúc (điểm tiểu học Ngọc Tân)	Ấp Ngọc Tân, xã Ngọc Chúc	671.83	2704.1	Quyết định số 796/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của UBND tỉnh.	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH&THCS Ngọc Chúc (điểm tiểu học Ngọc Tân)	
6030	UBND xã Ngọc Chúc	Trường TH&THCS Ngọc Chúc (điểm lẻ Xẻo Kè)	Ấp Ngọc Bình, xã Ngọc Chúc	285.3	68.06	Quyết định số 796/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của UBND tỉnh.	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH&THCS Ngọc Chúc (điểm lẻ Xẻo Kè)	
6031	UBND xã Ngọc Chúc	Trường TH&THCS Ngọc Chúc (điểm lẻ Cái Đuốc Lớn)	Ấp Cái Đuốc Lớn, xã Ngọc Chúc	792.2	233.09	Quyết định số 796/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của UBND tỉnh.	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH&THCS Ngọc Chúc (điểm lẻ Cái Đuốc Lớn)	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
6032	UBND xã Ngọc Chúc	Trường TH&THCS Ngọc Chúc (điểm Xâm Há)	Ấp Ngọc An, xã Ngọc Chúc	2626	334.56	Quyết định số 796/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của UBND tỉnh.	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH&THCS Ngọc Chúc (điểm Xâm Há)	
6033	UBND xã Ngọc Chúc	Trường TH&THCS Ngọc Chúc (điểm lẻ Ngọc Tân 2)	Ấp Ngọc Tân, xã Ngọc Chúc	784.5	268.7	Quyết định số 796/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của UBND tỉnh.	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH&THCS Ngọc Chúc (điểm lẻ Ngọc Tân 2)	
6034	UBND xã Ngọc Chúc	Trường TH&THCS Ngọc Chúc (điểm Vàm Cái Đuốc Nhỏ)	Ấp Vàm Cái Đuốc Nhỏ, xã Ngọc Chúc	1138.4	204	Quyết định số 796/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của UBND tỉnh.	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH&THCS Ngọc Chúc (điểm Vàm Cái Đuốc Nhỏ)	
6035	UBND xã Ngọc Chúc	Trường MN Ngọc Thành	ấp Ngã Năm, xã Ngọc Chúc	1062.5	1062.5	Quyết định số 796/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của UBND tỉnh.	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường MN Ngọc Thành	
6036	UBND xã Ngọc Chúc	Trường TH Ngọc Thành (Điểm Sáu Thước)	ấp Ngã Năm, xã Ngọc Chúc	192	537	Quyết định số 796/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của UBND tỉnh.	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH Ngọc Thành (Điểm Sáu Thước)	
6037	UBND xã Ngọc Chúc	Trường TH Ngọc Thành (Điểm Ngọc Lợi 1)	Ấp Ngọc Lợi, xã Ngọc Chúc	128	458	Quyết định số 796/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của UBND tỉnh.	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH Ngọc Thành (Điểm Ngọc Lợi 1)	
6038	UBND xã Ngọc Chúc	Trường TH Ngọc Thành (Điểm Ngọc Lợi 2)	Ấp Ngọc Lợi, xã Ngọc Chúc	56	447	Quyết định số 796/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của UBND tỉnh.	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH Ngọc Thành (Điểm Ngọc Lợi 2)	
6039	UBND xã Ngọc Chúc	Trường TH Ngọc Thành (Điểm Ngã Năm)	ấp Ngã Năm, xã Ngọc Chúc	1200	4200	Quyết định số 796/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của UBND tỉnh.	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH Ngọc Thành (Điểm Ngã Năm)	
6040	UBND xã Ngọc Chúc	Trường TH Ngọc Thành (Điểm Sáu Song)	ấp Sáu Song, xã Ngọc Chúc	447	1711	Quyết định số 796/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của UBND tỉnh.	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH Ngọc Thành (Điểm Sáu Song)	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
6041	UBND xã Ngọc Chúc	Trạm y tế Ngọc Chúc	Ấp Ngọc Bình, xã Ngọc Chúc	314	926.3	Quyết định số 2606/QĐ-UBND ngày 28/12/2025 của UBND tỉnh.	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trạm Y tế xã Ngọc Chúc mới	
6042	UBND xã Ngọc Chúc	Trạm y tế Ngọc Thành	Ấp Ngã năm, xã Ngọc Chúc	249.3	1405	Quyết định số 2606/QĐ-UBND ngày 28/12/2025 của UBND tỉnh.	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trạm Y tế xã Ngọc Chúc mới	
6043	UBND xã Ngọc Chúc	Trạm y tế Ngọc Thuận	Ấp Vinh Bắc, xã Ngọc Chúc	295.8	757.4	Quyết định số 2606/QĐ-UBND ngày 28/12/2025 của UBND tỉnh.	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trạm Y tế xã Ngọc Chúc mới	
6044	UBND xã Thạnh Hưng	UBND xã Thạnh Phước	Ấp Thạnh Đông, xã Thạnh Hưng, tỉnh An Giang	730.6	5,300.0	Chưa có Phương án		UBND xã Thạnh Hưng đang sử dụng làm trụ sở làm việc UBND xã Thạnh Hưng	
6045	UBND xã Thạnh Hưng	Trung tâm văn hóa xã	Ấp Thạnh Đông, xã Thạnh Hưng, tỉnh An Giang	267.5	3,247.7	Chưa có Phương án		Đang sử dụng	
6046	UBND xã Thạnh Hưng	UBND xã Thạnh Hưng	Ấp Thạnh Trung, xã Thạnh Hưng, tỉnh An Giang	1,769.6	21,165.0	Chưa có Phương án		Đang sử dụng làm trụ sở làm việc Đảng ủy xã Thạnh Hưng	
6047	UBND xã Thạnh Hưng	Trụ sở ấp Thạnh Trung	Ấp Thạnh Trung, xã Thạnh Hưng, tỉnh An Giang	80.0	80.0	Chưa có Phương án		Đang sử dụng làm trụ sở ấp	
6048	UBND xã Thạnh Hưng	Trụ sở ấp Phạm Đình Nông	Ấp Phạm Đình Nông, xã Thạnh Hưng, tỉnh An Giang	96.0	96.0	Chưa có Phương án		Đang sử dụng làm trụ sở ấp	
6049	UBND xã Thạnh Hưng	UBND xã Thạnh Lộc	Ấp Thạnh An, xã Thạnh Hưng, tỉnh An Giang	1,227.2	4,706.3	Chưa có Phương án		Đang sử dụng làm trụ sở ấp	
6050	UBND xã Thạnh Hưng	Trụ sở ấp Thạnh An	Ấp Thạnh An, xã Thạnh Hưng, tỉnh An Giang	40.5	40.5	Chưa có Phương án		Đang sử dụng làm trụ sở ấp	
6051	UBND xã Thạnh Hưng	Trụ sở ấp Nguyễn Văn Thới	Ấp Nguyễn Văn Thới, xã Thạnh Hưng, tỉnh An Giang	80.0	80.0	Chưa có Phương án		Đang sử dụng làm trụ sở ấp	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
6052	UBND xã Thạnh Hưng	Trụ sở ấp Thạnh Thắng	Ấp Thạnh Thắng, xã Thạnh Hưng, tỉnh An Giang	80.0	1,620.0	Chưa có Phương án		Đang sử dụng làm trụ sở ấp	
6053	UBND xã Thạnh Hưng	Mầm Non Thạnh Hưng - Điểm chính	Ấp Thạnh Trung, xã Thạnh Hưng, tỉnh An Giang	192.0	5,308.3	Chưa có Phương án		Trường đang sử dụng	
6054	UBND xã Thạnh Hưng	Mầm Non Thạnh Hưng - Điểm lẻ Đường Cày	Ấp Thạnh Nguyên, xã Thạnh Hưng, tỉnh An Giang	490.0	4,537.7	Chưa có Phương án		Cho HTX mượn	Dôi dư
6055	UBND xã Thạnh Hưng	Mầm Non Thạnh Lộc - Điểm chính Thạnh An	Ấp Thạnh An, xã Thạnh Hưng, tỉnh An Giang	548.0	6,206.7	Chưa có Phương án		Trường đang sử dụng	
6056	UBND xã Thạnh Hưng	Mầm Non Thạnh Lộc - Điểm lẻ Kênh Ranh	Ấp Nguyễn Văn Thới, xã Thạnh Hưng, tỉnh An Giang	128.0	2,200.0	Chưa có Phương án		Trường đang sử dụng	
6057	UBND xã Thạnh Hưng	Tiểu học Thạnh Hưng 1 - Điểm chính	Ấp Thạnh Trung, xã Thạnh Hưng, tỉnh An Giang	753.0	3,020.2	Chưa có Phương án		Trường đang sử dụng	
6058	UBND xã Thạnh Hưng	Tiểu học Thạnh Hưng 1 - Điểm lẻ Thạnh Tân	Ấp Thạnh Tân, xã Thạnh Hưng, tỉnh An Giang	98.0	340.2	Chưa có Phương án		Trường không còn sử dụng	Dôi dư
6059	UBND xã Thạnh Hưng	Tiểu học Thạnh Hưng 1 - Điểm lẻ Thạnh Tân 1	Ấp Thạnh Tân, xã Thạnh Hưng, tỉnh An Giang	64.0	169.3	Chưa có Phương án		Trường không còn sử dụng	Dôi dư
6060	UBND xã Thạnh Hưng	Tiểu học Thạnh Hưng 1 - Điểm lẻ Thạnh Nguyên	Ấp Thạnh Nguyên, xã Thạnh Hưng, tỉnh An Giang	1,013.0	1,013.0	Chưa có Phương án		Đang sử dụng làm trụ sở ấp Thạnh Nguyên	
6061	UBND xã Thạnh Hưng	Tiểu học Thạnh Hưng 2 - Điểm chính Trương Văn Vững	Ấp Trương Văn Vững, xã Thạnh Hưng, tỉnh An Giang	633.0	2,912.0	Chưa có Phương án		Trường đang sử dụng	
6062	UBND xã Thạnh Hưng	Tiểu học Thạnh Hưng 2 - Điểm lẻ Chòm Tre	Ấp Trương Văn Vững, xã Thạnh Hưng, tỉnh An Giang	98.0	729.3	Chưa có Phương án		Đang sử dụng làm trụ sở ấp Trương Văn Vững	
6063	UBND xã Thạnh Hưng	Tiểu học Thạnh Hưng 2 - Điểm lẻ Cai Trương	Ấp Thạnh Xuân, xã Thạnh Hưng, tỉnh An Giang	128.0	1,691.0	Chưa có Phương án		Trường không còn sử dụng	Dôi dư

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
6064	UBND xã Thạnh Hưng	Tiểu học Thạnh Hưng 2 - Điểm lẻ Biện Mười	Ấp Thạnh Thanh, xã Thạnh Hưng, tỉnh An Giang	433.0	1,374.8	Chưa có Phương án		Trường đang sử dụng	
6065	UBND xã Thạnh Hưng	Tiểu học Thạnh Hưng 2 - Điểm lẻ Biện Mười (Mới)	Ấp Thạnh Thanh, xã Thạnh Hưng, tỉnh An Giang	1,246.0	4,568.3	Chưa có Phương án		Trường đang sử dụng	
6066	UBND xã Thạnh Hưng	Tiểu học Thạnh Hưng 2 - Điểm lẻ KH8	Ấp Phạm Đình Nông, xã Thạnh Hưng, tỉnh An Giang	128.0	524.2	Chưa có Phương án		Trường không còn sử dụng	Dôi dư
6067	UBND xã Thạnh Hưng	Tiểu học Thạnh Hưng 2 - Điểm lẻ KH3	Ấp Thạnh Thanh, xã Thạnh Hưng, tỉnh An Giang	98.0	468.9	Chưa có Phương án		Trường không còn sử dụng	Dôi dư
6068	UBND xã Thạnh Hưng	Tiểu học Thạnh Lộc - Điểm chính Thạnh Hiệp	Ấp Thạnh Hiệp, xã Thạnh Hưng, tỉnh An Giang	547.0	1,750.0	Chưa có Phương án		Trường đang sử dụng	
6069	UBND xã Thạnh Hưng	Tiểu học Thạnh Lộc 1 - Điểm lẻ Thạnh Hiệp 2 (Bờ Trúc)	Ấp Thạnh Hiệp, xã Thạnh Hưng, tỉnh An Giang	64.0	228.0	Chưa có Phương án		Trường không còn sử dụng	Dôi dư
6070	UBND xã Thạnh Hưng	Tiểu học Thạnh Lộc 1 - Điểm lẻ Thạnh Hiệp 3 (KH6)	Ấp Thạnh Hiệp, xã Thạnh Hưng, tỉnh An Giang	320.0	1,152.0	Chưa có Phương án		Trường không còn sử dụng	Dôi dư
6071	UBND xã Thạnh Hưng	Tiểu học Thạnh Lộc - Điểm lẻ Thạnh Lợi	Ấp Thạnh Lợi, xã Thạnh Hưng, tỉnh An Giang	256.0	3,105.8	Chưa có Phương án		Trường đang sử dụng	
6072	UBND xã Thạnh Hưng	Tiểu học Thạnh Lộc 1 - Điểm lẻ Thạnh Lợi 2	Ấp Thạnh Lợi, xã Thạnh Hưng, tỉnh An Giang	128.0	800.0	Chưa có Phương án		Trường không còn sử dụng	Dôi dư
6073	UBND xã Thạnh Hưng	Tiểu học Thạnh Lộc 1 - Điểm lẻ Chấp Khỉ	Ấp Thạnh An, xã Thạnh Hưng, tỉnh An Giang	128.0	378.0	Chưa có Phương án		Trường không còn sử dụng	Dôi dư
6074	UBND xã Thạnh Hưng	Tiểu học Thạnh Lộc - Điểm lẻ KH5	Ấp Thạnh An, xã Thạnh Hưng, tỉnh An Giang	320.0	1,457.5	Chưa có Phương án		Trường đang sử dụng	
6075	UBND xã Thạnh Hưng	Tiểu học Thạnh Lộc 1 - Điểm lẻ Đường Cày	Ấp Thạnh An, xã Thạnh Hưng, tỉnh An Giang	1,280.0	6,206.7	Chưa có Phương án		Trường đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
6076	UBND xã Thạnh Hưng	Tiểu học và THCS Nguyễn Văn Thới - Điểm Tiểu học	Ấp Thạnh Thới, xã Thạnh Hưng, tỉnh An Giang	800.0	3,490.6	Chưa có Phương án		Trường đang sử dụng	
6077	UBND xã Thạnh Hưng	Tiểu học Thạnh Lộc 2 - Điểm lẻ Thạnh Thắng	Ấp Thạnh Thắng, xã Thạnh Hưng, tỉnh An Giang	320.0	1,693.2	Chưa có Phương án		Trường không còn sử dụng	Dôi dư
6078	UBND xã Thạnh Hưng	Tiểu học Thạnh Lộc 2 - Điểm lẻ Thạnh Thới 1 (KH6)	Ấp Nguyễn Văn Thới, xã Thạnh Hưng, tỉnh An Giang	128.0	418.1	Chưa có Phương án		Trường không còn sử dụng	Dôi dư
6079	UBND xã Thạnh Hưng	Tiểu học Thạnh Lộc 2 - Điểm lẻ Thạnh Thới 3	Ấp Nguyễn Văn Thới, xã Thạnh Hưng, tỉnh An Giang	64.0	550.0	Chưa có Phương án		Trường không còn sử dụng	Dôi dư
6080	UBND xã Thạnh Hưng	Tiểu học Thạnh Lộc 2 - Điểm lẻ Thạnh Vinh 1	Ấp Thạnh Vinh, (Thạnh Lộc), xã Thạnh Hưng, tỉnh An Giang	98.0	632.5	Chưa có Phương án		Trường không còn sử dụng	Dôi dư
6081	UBND xã Thạnh Hưng	Tiểu học Thạnh Lộc 2 - Điểm lẻ Thạnh Vinh 2	Ấp Thạnh Vinh, (Thạnh Lộc), xã Thạnh Hưng, tỉnh An Giang	192.0	397.8	Chưa có Phương án		Trường không còn sử dụng	Dôi dư
6082	UBND xã Thạnh Hưng	Tiểu học Thạnh Phước-Điểm chính	Ấp Thạnh Đông, xã Thạnh Hưng, tỉnh An Giang	2,048.0	4,105.0	Chưa có Phương án		Trường đang sử dụng	
6083	UBND xã Thạnh Hưng	Tiểu học Thạnh Phước-Điểm lẻ Khu dân cư	Ấp Thạnh Đông, xã Thạnh Hưng, tỉnh An Giang	320.0	2,080.0	Chưa có Phương án		Trường không còn sử dụng	Dôi dư
6084	UBND xã Thạnh Hưng	Tiểu học Thạnh Phước - Điểm lẻ Đường Lầu	Ấp Thạnh Đông, xã Thạnh Hưng, tỉnh An Giang	256.0	1,228.6	Chưa có Phương án		Trường không còn sử dụng	Dôi dư
6085	UBND xã Thạnh Hưng	Tiểu học Thạnh Phước - Điểm lẻ Huỳnh Kỳ	Ấp Thạnh Phong, xã Thạnh Hưng, tỉnh An Giang	98.0	352.2	Chưa có Phương án		Trường không còn sử dụng	Dôi dư
6086	UBND xã Thạnh Hưng	Tiểu học Thạnh Phước-Điểm lẻ Kênh Ranh	Ấp Thạnh Vinh, (Thạnh Phước), xã Thạnh Hưng, tỉnh An Giang	98.0	338.6	Chưa có Phương án		Trường không còn sử dụng	Dôi dư
6087	UBND xã Thạnh Hưng	Tiểu học Thạnh Phước - Điểm lẻ KH3	Ấp Thạnh Vinh, (Thạnh Phước), xã Thạnh Hưng, tỉnh An Giang	429.5	1,468.0	Chưa có Phương án		Trường không còn sử dụng	Dôi dư

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
6088	UBND xã Thạnh Hưng	Tiểu học Thạnh Phước - Điểm lẻ Sư Đoàn 339	Ấp Thạnh Phong, xã Thạnh Hưng, tỉnh An Giang	160.0	1,426.0	Chưa có Phương án		Cho HTX Sư 339 làm trụ sở	Dôi dư
6089	UBND xã Thạnh Hưng	Tiểu học Thạnh Phước - Điểm lẻ Củ Sáu	Ấp Thạnh Phong, xã Thạnh Hưng, tỉnh An Giang	160.0	379.0	Chưa có Phương án		Trường không còn sử dụng	Dôi dư
6090	UBND xã Thạnh Hưng	Tiểu học Thạnh Phước - Điểm lẻ Xã Trắc	Ấp Thạnh Bền, xã Thạnh Hưng, tỉnh An Giang	160.0	544.0	Chưa có Phương án		Trường không còn sử dụng	Dôi dư
6091	UBND xã Thạnh Hưng	Mầm non Thạnh Phước- Điểm chính	Ấp Thạnh Bền, xã Thạnh Hưng, tỉnh An Giang	813.0	4,555.3	Chưa có Phương án		Trường đang sử dụng	
6092	UBND xã Thạnh Hưng	Tiểu học Thạnh Phước - Nhà công vụ	Ấp Thạnh Đông, xã Thạnh Hưng, tỉnh An Giang	132.0	132.0	Chưa có Phương án		Trường đang sử dụng	
6093	UBND xã Thạnh Hưng	THCS Thạnh Hưng - Điểm chính	Ấp Thạnh Trung, xã Thạnh Hưng, tỉnh An Giang	808.0	13,228.4	Chưa có Phương án		Trường đang sử dụng	
6094	UBND xã Thạnh Hưng	THCS Thạnh Hưng - Điểm lẻ Trương Văn Vững	Ấp Trương Văn Vững, xã Thạnh Hưng, tỉnh An Giang	224.0	358.0	Chưa có Phương án		Trường đang sử dụng	
6095	UBND xã Thạnh Hưng	THCS Thạnh Phước - Điểm chính	Ấp Thạnh Đông , xã Thạnh Hưng, tỉnh An Giang	1,536.0	3,206.0	Chưa có Phương án		Đất đang sử dụng xây dựng cơ sở Giáo dục	
6096	UBND xã Thạnh Hưng	Trụ sở ấp Thạnh Phú	Ấp Thạnh Phú, xã Thạnh Hưng, tỉnh An Giang	96.0	96.0	Chưa có Phương án		Đang sử dụng làm trụ sở ấp	
6097	UBND xã Thạnh Hưng	Trụ sở ấp Thạnh Đông	Ấp Thạnh Đông, xã Thạnh Hưng, tỉnh An Giang	96.0	96.0	Chưa có Phương án		Đang sử dụng làm trụ sở ấp	
6098	UBND xã Thạnh Hưng	Trường Tiểu học Thạnh Lộc 3 - (Điểm Mẫu Giáo Vành Khuyên)	Ấp Thạnh Hiệp, xã Thạnh Hưng, tỉnh An Giang	515.0	515.0	Chưa có Phương án		Đang sử dụng làm trụ sở ấp Thạnh Hiệp	
6099	UBND xã Thạnh Hưng	Trạm y tế Thạnh Lộc	Ấp Thạnh An, xã Thạnh Hưng, tỉnh An Giang	456.0	1,027.0	Chưa có Phương án		Trạm Y tế Xã Thạnh Hưng đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
6100	UBND xã Thạnh Hưng	Trạm y tế Thạnh Hưng	Ấp Thạnh trung, xã Thạnh Hưng, tỉnh An Giang	373.0	811.0	Chưa có Phương án		Trạm Y tế Xã Thạnh Hưng đang sử dụng	
6101	UBND xã Thạnh Hưng	Trạm y tế Thạnh Phước	Ấp Thạnh Đông, xã Thạnh Hưng, tỉnh An Giang	535.0	1,004.0	Chưa có Phương án		Trạm Y tế Xã Thạnh Hưng đang sử dụng	
6102	UBND xã Thạnh Hưng	Tiểu học và THCS Nguyễn Văn Thới - Điểm THCS	Ấp Nguyễn Văn Thới, xã Thạnh Hưng, tỉnh An Giang	1,344.0	3,651.0	Chưa có Phương án		Trường đang sử dụng	
6103	UBND xã Hòa Hưng	Trụ sở làm việc HĐND, UBND, BCH quân sự xã; Trạm cấp nước; Bia tưởng niệm	ấp Bảy Bền, xã Hoà Hưng	1530	6791.8	774/QĐ-UBND ngày 30/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh An Giang	Giao UBND xã Hòa Hưng quản lý, sử dụng làm trụ sở làm việc UBND - HĐND xã	Đang sử dụng vào mục đích Trụ sở làm việc của HĐND, UBND, BCH quân sự xã; Trạm cấp nước; Bia tưởng niệm.	
6104	UBND xã Hòa Hưng	Trụ sở làm việc của Đảng ủy, đoàn thể và chính quyền xã Hòa An cũ	ấp Thác Lác, xã Hoà Hưng	722.8	2343.6	774/QĐ-UBND ngày 30/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh An Giang	Giao UBND xã Hòa Hưng quản lý, sử dụng	Đã bố trí Trụ sở làm việc của đoàn thể để làm Trụ sở ấp Kinh Tràm và ấp Thác Lác; diện tích cơ sở nhà, đất còn lại chưa sử dụng.	
6105	UBND xã Hòa Hưng	Trụ sở làm việc của Công an, Ban Chỉ huy Quân sự xã Hòa An cũ	ấp Thác Lác, xã Hoà Hưng		740.9	774/QĐ-UBND ngày 30/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh An Giang	Giao UBND xã Hòa Hưng quản lý, sử dụng trụ sở công an và xã đội	Chưa thực hiện theo phương án sắp xếp, lý do công an, xã đội đã di dời về trụ sở mới trước khi sắp xếp chính quyền địa phương 02 cấp. Hiện đất trống, chưa đưa vào sử dụng. UBND xã phê duyệt phương án xử lý đấu giá quyền sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh.	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
6106	UBND xã Hòa Hưng	Trung tâm văn hóa - thể thao xã Hòa An cũ; Công an, Ban Chỉ huy quân sự xã Hòa An cũ	ấp Thác Lác, xã Hoà Hưng	291.2	10388.5	774/QĐ-UBND ngày 30/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh An Giang	Giao UBND xã Hòa Hưng quản lý, sử dụng làm Trung tâm Văn Hoá xã	Chưa thực hiện theo phương án sắp xếp, lý do đã sử dụng Trung tâm Văn hóa, nhà thi đấu đa năng, sân vận động xã Hòa Lợi cũ để làm Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã Hòa Hưng. Hiện trạng để trống, chưa đưa vào sử dụng. UBND xã phê duyệt phương án xử lý kiến nghị cấp có thẩm quyền giao tài sản Công an và Ban Chỉ huy quân sự xã Hòa An cũ về địa phương quản lý, xử lý đấu giá quyền sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh.	
6107	UBND xã Hòa Hưng	Trụ sở làm việc của Đảng ủy, Mặt trận, đoàn thể xã Hòa Hưng	ấp Hòa Hiệp, xã Hòa Hưng	1038.8	5770.4	774/QĐ-UBND ngày 30/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh An Giang	Giao UBND xã Hòa Hưng quản lý, sử dụng bố trí Khối đảng, Mặt trận và các Đoàn thể	Đang sử dụng theo phương án sắp xếp	
6108	UBND xã Hòa Hưng	Trung tâm Văn hóa, nhà thi đấu đa năng, sân vận động xã Hòa Lợi cũ	ấp Hòa Hiệp, xã Hòa Hưng	500	13475	774/QĐ-UBND ngày 30/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh An Giang	Giao UBND xã Hòa Hưng quản lý, sử dụng làm Trung tâm văn hoá thể dục thể thao	Đang sử dụng theo phương án sắp xếp	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
6109	UBND xã Hòa Hưng	Trung tâm Văn hóa xã Hòa Hưng cũ (Trường THCS Hòa Hưng)	ấp Bảy Bền, xã Hoà Hưng	724	2754.8	774/QĐ-UBND ngày 30/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh An Giang	Giao UBND xã Hòa Hưng quản lý, sử dụng làm cơ sở giáo dục	(1) Đã bố trí 01 dãy phòng học cho Trường Mầm non Hòa Hưng mở lớp dạy trẻ (theo phương án sắp xếp); phần diện tích còn lại tiếp tục giữ lại làm Trung tâm Văn hóa xã Hòa Hưng; 01 dãy phòng học 02 tầng hiện để trống, chưa đưa vào sử dụng. Tuy nhiên, về pháp lý đang có vướng mắc do một phần diện tích nằm trong GCN của ông Nguyễn Văn Hà, đang có tranh chấp, chưa thống nhất được ranh giới và mốc giới sử dụng. (2) UBND xã phê duyệt phương án xử lý giữ lại tiếp tục sử dụng làm Trung tâm Văn hóa xã Hòa Hưng và bố trí một phần diện tích làm Nhà Văn hóa - Thể thao ấp Bảy Bền.	
6110	UBND xã Hòa Hưng	Trụ sở ấp Bảy Bền	ấp Bảy Bền, xã Hoà Hưng	60	216.8	774/QĐ-UBND ngày 30/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh An Giang	Giao UBND xã Hòa Hưng quản lý, sử dụng làm trụ sở ấp	Đang sử dụng theo phương án sắp xếp. Phần diện tích này đang nằm trong GCN đã cấp cho ông Nguyễn Văn Hà	
6111	UBND xã Hòa Hưng	Trụ sở ấp Hòa Mỹ	ấp Hòa Mỹ, xã Hòa Hưng	50	324.1	774/QĐ-UBND ngày 30/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh An Giang	Giao UBND xã Hòa Hưng quản lý, sử dụng làm trụ sở ấp	Đang sử dụng theo phương án sắp xếp	
6112	UBND xã Hòa Hưng	Trụ sở ấp Hòa Tân	ấp Hòa Tân, xã Hòa Hưng	60	140	774/QĐ-UBND ngày 30/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh An Giang	Giao UBND xã Hòa Hưng quản lý, sử dụng làm trụ sở ấp	Đang được sử dụng theo phương án sắp xếp. Phần đất này nằm trong GCN của ông Nguyễn Thanh Phong và ông Phong chưa thống nhất được ranh giới, diện tích đất thực tế của ấp đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
6113	UBND xã Hòa Hưng	Trụ sở ấp Hòa Thành	ấp Hoà Thành, xã Hòa Hưng	60	214.5	774/QĐ-UBND ngày 30/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh An Giang	Giao UBND xã Hòa Hưng quản lý, sử dụng làm trụ sở ấp	Đang được sử dụng theo phương án sắp xếp. Đối với diện tích khoảng 620,5m2 do 02 hộ dân liền kề đang lấn, chiếm sử dụng, hiện các hộ đã đồng ý tự nguyện giao trả lại cho Nhà nước	
6114	UBND xã Hòa Hưng	Trụ sở ấp Kênh Giữa	ấp Kênh Giữa, xã Hòa Hưng	60	2330.8	774/QĐ-UBND ngày 30/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh An Giang	Giao UBND xã Hòa Hưng quản lý, sử dụng làm trụ sở ấp	Đang sử dụng theo phương án sắp xếp	
6115	UBND xã Hòa Hưng	Trụ Sở ấp Hoà Phú	ấp Hòa Phú, xã Hòa Hưng	60	148.5	774/QĐ-UBND ngày 30/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh An Giang	Giao UBND xã Hòa Hưng quản lý, sử dụng làm trụ sở ấp	Đang sử dụng theo phương án sắp xếp	
6116	UBND xã Hòa Hưng	Trụ sở ấp Cây Huệ	ấp Cây Huệ, xã Hoà Hưng	96	156.6	774/QĐ-UBND ngày 30/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh An Giang	Giao UBND xã Hòa Hưng quản lý, sử dụng làm trụ sở ấp	Đang sử dụng theo phương án sắp xếp	
6117	UBND xã Hòa Hưng	Trụ sở ấp Trảng Tranh	ấp Trảng Tranh, xã Hoà An	96	1991.8	774/QĐ-UBND ngày 30/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh An Giang	Giao UBND xã Hòa Hưng quản lý, sử dụng làm trụ sở ấp	Đang được quản lý theo phương án sắp xếp, trong đó có một phần diện tích (khoảng 1.200m2) cho mượn để trồng lúa. Về ranh giới, thửa đất hiện còn 02 cạnh chưa thống nhất được ranh giới và mốc giới với các hộ liền kề	
6118	UBND xã Hòa Hưng	Trụ sở ấp Hòa A	ấp Hoà A, xã Hòa Hưng	70	248.1	774/QĐ-UBND ngày 30/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh An Giang	Giao UBND xã Hòa Hưng quản lý, sử dụng làm trụ sở ấp	Đang sử dụng theo phương án sắp xếp. Về ranh giới, có 01 điểm chưa xác định ranh giới, mốc giới với hộ liền kề	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
6119	UBND xã Hòa Hưng	Trụ sở ấp Hoà Lộc	ấp Hoà Lộc, xã Hoà Hưng	102	550.5	774/QĐ-UBND ngày 30/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh An Giang	Giao UBND xã Hòa Hưng quản lý, sử dụng làm trụ sở ấp	Đang được sử dụng theo phương án sắp xếp	
6120	UBND xã Hòa Hưng	Trụ sở ấp Hòa B	ấp Hoà B, xã Hoà Hưng	105	1049.6	774/QĐ-UBND ngày 30/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh An Giang	Giao UBND xã Hòa Hưng quản lý, sử dụng làm trụ sở ấp	Đang được sử dụng theo phương án sắp xếp	
6121	UBND xã Hòa Hưng	Trụ sở ấp Hòa Bình	ấp Hoà Bình, xã Hoà Hưng	90	1000	774/QĐ-UBND ngày 30/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh An Giang	Giao UBND xã Hòa Hưng quản lý, sử dụng làm trụ sở ấp	Đang sử dụng theo phương án sắp xếp. Diện tích đất nằm trong GCN của Trường TH Hòa Lợi 2 (điểm Hòa Bình) số BM 496862 ngày 16/5/2014	
6122	UBND xã Hòa Hưng	Bia tưởng niệm chiến thắng Tây Đô	ấp Hoà Bình, xã Hoà Hưng		1854.8			Đang sử dụng làm công trình Bia tưởng niệm. Diện tích đất nằm trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM 496862 cấp ngày 16/5/2014 mang tên Trường Tiểu học Hòa Lợi 2 (điểm Hòa Bình). Qua kiểm tra, có một phần diện tích liền kề nằm ngoài GCN (khoảng 44,2m2) hiện đang bị 01 hộ lấn, chiếm sử dụng	
6123	UBND xã Hòa Hưng	Trụ sở ấp Hòa Hiệp	ấp Hoà Hiệp, xã Hoà Hưng	120	120	774/QĐ-UBND ngày 30/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh An Giang	Giao UBND xã Hòa Hưng quản lý, sử dụng làm trụ sở ấp	Đang được sử dụng theo phương án sắp xếp	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
6124	UBND xã Hòa Hưng	Trường TH Hoà Hưng 2 (điểm lẻ KH9)	ấp Bảy Bền, xã Hòa Hưng	170	519.3	774/QĐ-UBND ngày 30/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh An Giang	Giao UBND xã Hoà Hưng quản lý, sử dụng	Hiện trạng nhà, đất đang để trống, chưa đưa vào sử dụng. Về hồ sơ pháp lý, phần diện tích này đang nằm trong GCN do Huỳnh Văn Đua đứng tên. Nguồn gốc khu đất là do ông Nguyễn Thanh Sơn hiến để cất trường dạy học. Do hiện tại cơ sở không còn giảng dạy, ông Sơn kiến nghị Nhà nước xem xét giao trả lại phần đất đã hiến	
6125	UBND xã Hòa Hưng	Trường TH Hoà Hưng 2 (điểm lẻ 14a)	ấp Hòa Tân, xã Hòa Hưng	128	333	774/QĐ-UBND ngày 30/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh An Giang	Giao UBND xã Hoà Hưng quản lý, sử dụng	Hiện trạng nhà, đất đang để trống và chưa được đưa vào sử dụng. Diện tích đất này nằm trong GCN của bà Phan Thị Huyền. Nguồn gốc đất do ông Trần Hồng Sơn hiến để cất trường dạy học. Do hiện tại cơ sở không còn giảng dạy, ông Sơn kiến nghị Nhà nước xem xét giao trả lại phần đất đã hiến	
6126	UBND xã Hòa Hưng	Trường TH Hoà Hưng 2 (điểm lẻ 14b)	ấp Hòa Tân, xã Hòa Hưng		176	774/QĐ-UBND ngày 30/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh An Giang	Giao UBND xã Hoà Hưng quản lý, sử dụng	Nguồn gốc đất do ông Võ Văn Hai cho mượn cất trường điểm lẻ. Sau 03 năm trường ngưng hoạt động, ông Hai đã lấy lại đất sử dụng ổn định từ năm 2003 đến nay. Về mặt pháp lý, phần đất này đã nằm trong GCN của ông Võ Văn Hai. Hiện nay, ông Hai kiến nghị Nhà nước lập thủ tục chính thức hoàn trả lại phần đất này do gia đình đã sử dụng từ lâu	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
6127	UBND xã Hòa Hưng	Trường TH Hoà Hưng 2 (điểm Kinh Bìa)	ấp Kênh Giữa, xã Hòa Hưng	90	833.6	774/QĐ-UBND ngày 30/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh An Giang	Giao UBND xã Hoà Hưng quản lý, sử dụng	Hiện nhà, đất đang để trống, chưa đưa vào sử dụng. Nguồn gốc đất do ông Nguyễn Văn Thình cho mượn để cất trường dạy học; toàn bộ diện tích đất nằm trong GCN của ông Thình. Do điểm trường không còn dạy học nên gia đình ông Thình kiến nghị Nhà nước xem xét, giao trả lại phần đất này.	
6128	UBND xã Hòa Hưng	Trường TH Hoà Hưng 2 (điểm Giáo Điểu)	ấp Hòa Thành, xã Hòa Hưng	136	424.1	774/QĐ-UBND ngày 30/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh An Giang	Giao UBND xã Hoà Hưng quản lý, sử dụng	Điểm trường đã ngừng hoạt động, bỏ trống, chưa đưa vào sử dụng. Hiện nay, gia đình ông Văn Công Hôn đã tự lấy lại để sử dụng. Về pháp lý, phần đất nằm trong GCN của ông Hôn. Gia đình ông Hôn kiến nghị Nhà nước xem xét lập thủ tục trả lại phần đất này	
6129	UBND xã Hòa Hưng	Trường TH Hòa An 2 (điểm Kinh Tràm lớn)	ấp Kinh Tràm, xã Hoà An	96	763.5	774/QĐ-UBND ngày 30/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh An Giang	Giao UBND xã Hoà Hưng quản lý, sử dụng	Hiện trạng đất để trống, chưa đưa vào sử dụng. UBND xã phê duyệt phương án giữ lại tiếp tục sử dụng làm Nhà Văn hóa - Thể thao ấp Kinh Tràm	
6130	UBND xã Hòa Hưng	Trường TH Hòa An 2 (điểm Kinh Tràm nhỏ)	ấp Kinh Tràm, xã Hoà An	42	583.2	774/QĐ-UBND ngày 30/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh An Giang	Giao UBND xã Hoà Hưng quản lý, sử dụng	Hiện trạng đất để trống, chưa đưa vào sử dụng. Đất có nguồn gốc của ông Huỳnh Thanh Hải hiến/cho mượn để cất trường phục vụ cho dạy và học vào năm 2004.	
6131	UBND xã Hòa Hưng	Trường TH Hòa An 2 (điểm Kinh Bà)	ấp Trảng Tranh, xã Hoà An		531.6	774/QĐ-UBND ngày 30/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh An Giang	Giao UBND xã Hoà Hưng quản lý, sử dụng	Hiện trạng đất để trống, chưa đưa vào sử dụng. Đất do trường và một số hộ dân trong ấp đã góp tiền mua lại phần đất của ông Út Đáng để xây dựng trường học	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
6132	UBND xã Hòa Hưng	Trường TH Hoà An 2 (điểm Kinh Bà Đầm)	ấp Trảng Tranh, xã Hoà An	192	739.1	774/QĐ-UBND ngày 30/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh An Giang	Giao UBND xã Hoà Hưng quản lý, sử dụng	Hiện trạng đất để trống, chưa đưa vào sử dụng. Đất có nguồn gốc của ông Lâm Văn Chiến hiến để cất trường học vào năm 2001, nếu không còn giảng dạy thì trả lại đất cho gia đình sử dụng	
6133	UBND xã Hòa Hưng	Trường TH Hoà An 3 (điểm Bà Chùa)	ấp Xẻo Dầu, xã Hòa Hưng		96.2	774/QĐ-UBND ngày 30/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh An Giang	Giao UBND xã Hoà Hưng quản lý, sử dụng	Hiện trạng đất để trống, chưa đưa vào sử dụng. Đất có nguồn gốc của ông Danh Thượng hiến để cất trường học.	
6134	UBND xã Hòa Hưng	Trường TH Hoà An 3 (điểm Kênh Ranh)	ấp Xẻo Dầu, xã Hòa Hưng	96	407	774/QĐ-UBND ngày 30/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh An Giang	Giao UBND xã Hoà Hưng quản lý, sử dụng	Hiện trạng đất để trống, chưa đưa vào sử dụng. Đất có nguồn gốc của ông Danh Viên nhưng đã cầm cố cho người khác, sau đó Trường tiểu học Hòa An 3 bỏ tiền ra chuộc lại đất và được gia đình ông Danh Viên đồng ý hiến đất để cất trường học vào năm 2001. Năm 2023, ông Danh Viên có đơn xin lại đất đã hiến do trường hiện nay không còn giảng dạy.	
6135	UBND xã Hòa Hưng	Trụ sở ấp Xẻo Dầu (Trường Tiểu học Hòa An 3 điểm Xẻo Dầu)	ấp Xẻo Dầu, xã Hòa Hưng	267.9	1538.4	774/QĐ-UBND ngày 30/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh An Giang	Giao UBND xã Hòa Hưng quản lý, sử dụng làm trụ sở ấp Xẻo Dầu	Đang sử dụng thep phương án sắp xếp	
6136	UBND xã Hòa Hưng	Trường Tiểu học Hoà Lợi 1 (điểm Kênh Ranh)	ấp Hòa A, xã Hòa Hưng		245.7	774/QĐ-UBND ngày 30/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh An Giang	Giao UBND xã Hòa Hưng quản lý, sử dụng làm cơ sở giáo dục	Hiện trạng đất để trống, chưa đưa vào sử dụng. Đất có nguồn gốc của bà Nguyễn Thị Kim Xa ký giấy hiến đất để xây dựng trường học vào năm 2002, tuy nhiên nếu sau này không sử dụng làm trường thì trả lại cho bà.	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
6137	UBND xã Hòa Hưng	Trường Mầm non Hòa Lợi (điểm lẻ Cả Sĩ)	ấp Hòa Bình, xã Hòa Hưng	56	207.2	2874/QĐ-UBND ngày 18/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang	Giao địa phương quản lý	Hiện trạng đất để trống, chưa đưa vào sử dụng. Đất có nguồn gốc của ông Võ Văn Ni hiến đất để cất trường học vào năm 2002, tuy nhiên nếu sau này không sử dụng để làm trường thì trả lại cho ông.	
6138	UBND xã Hòa Hưng	Trường Mầm non Hòa Lợi (điểm lẻ Hội Đồng Thơm)	ấp Hòa B, xã Hòa Hưng	64	1245.4	2874/QĐ-UBND ngày 18/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang	Giao địa phương quản lý	Hiện trạng đất để trống, chưa đưa vào sử dụng. UBND xã đã phê duyệt phương án xử lý báo cáo Sở Tài chính xây dựng phương án sắp xếp lại, xử lý giao tài sản cho địa phương để thực hiện đấu giá tài sản vào mục đích đất ở (khai thác theo pháp luật về đất đai).	
6139	UBND xã Hòa Hưng	Trường TH Hòa Lợi 1 (điểm lẻ Sáu Thước)	ấp Hòa B, xã Hòa Hưng	56	362.9	2874/QĐ-UBND ngày 18/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang	Giao địa phương quản lý	Hiện trạng đất để trống, chưa đưa vào sử dụng. Đất có nguồn gốc của ông Võ Văn Thuyền đất để cất trường học vào năm 2002, tuy nhiên nếu sau này không sử dụng để làm trường thì trả lại cho ông.	
6140	UBND xã Hòa Hưng	Trường TH Hòa Lợi 1 (điểm lẻ Ba Xéo)	ấp Hòa B, xã Hòa Hưng	56	350.6	2874/QĐ-UBND ngày 18/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang	Giao địa phương quản lý	Hiện trạng đất để trống, chưa đưa vào sử dụng. Đất có nguồn gốc của ông Nguyễn Văn Dũng đất để cất trường học vào năm 2002, tuy nhiên nếu sau này không sử dụng để làm trường thì trả lại cho ông. Năm 2025, ông Dũng có đơn yêu cầu xin lại đất đã hiến do trường đã ngưng hoạt động từ năm 2019.	
6141	UBND xã Hòa Hưng	Trạm y tế xã Hòa Hưng (điểm chính)	ấp Hòa Hiệp, xã Hòa Hưng	244	599	2606/QĐ-UBND ngày 28/12/2025 của UBND tỉnh An Giang	Chuyển giao về UBND xã	Đã giao cho Trạm y tế xã Hòa Hưng sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
6142	UBND xã Hòa Hưng	Điểm Trạm y tế xã Hòa Hưng 1	ấp Bảy Bền, xã Hòa Hưng	373	4931.2	2606/QĐ-UBND ngày 28/12/2025 của UBND tỉnh An Giang	Chuyển giao về UBND xã	Đã giao cho Trạm y tế xã Hòa Hưng sử dụng	
6143	UBND xã Hòa Hưng	Điểm Trạm y tế xã Hòa Hưng 2	ấp Thác Lác, xã Hoà Hưng	228	666.9	2606/QĐ-UBND ngày 28/12/2025 của UBND tỉnh An Giang	Chuyển giao về UBND xã	Đã giao cho Trạm y tế xã Hòa Hưng sử dụng	
6144	UBND xã Hòa Hưng	Trường Mầm non Hòa Hưng (điểm chính)	ấp Hòa Mỹ, xã Hòa Hưng	520	2145.1	774/QĐ-UBND ngày 30/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh An Giang	Giao UBND xã Hòa Hưng quản lý, sử dụng làm cơ sở giáo dục	Đã giao cho trường học sử dụng	
6145	UBND xã Hòa Hưng	Trường Mầm non Hòa An cũ	ấp Cây Huệ, xã Hoà An	884	2658	774/QĐ-UBND ngày 30/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh An Giang	Giao UBND xã Hòa Hưng quản lý, sử dụng làm cơ sở giáo dục	Đã giao cho trường học sử dụng	
6146	UBND xã Hòa Hưng	Trường Mầm non Hòa Hưng (điểm lẻ Kênh Giữa)	ấp Kênh Giữa, xã Hòa Hưng	140	947.6	774/QĐ-UBND ngày 30/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh An Giang	Giao UBND xã Hòa Hưng quản lý, sử dụng làm cơ sở giáo dục	Đã giao cho trường học sử dụng	
6147	UBND xã Hòa Hưng	Trường TH Hoà Hưng 1	Ấp Hoà Mỹ, xã Hoà Hưng	1728	6936.8	774/QĐ-UBND ngày 30/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh An Giang	Giao UBND xã Hòa Hưng quản lý, sử dụng làm cơ sở giáo dục	Đã giao cho trường học sử dụng	
6148	UBND xã Hòa Hưng	Trường TH Hoà Hưng 2 (điểm chính)	Ấp Hòa Tân, xã Hòa Hưng	1420	4182.5	774/QĐ-UBND ngày 30/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh An Giang	Giao UBND xã Hòa Hưng quản lý, sử dụng làm cơ sở giáo dục	Đã giao cho trường học sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
6149	UBND xã Hòa Hưng	Trường TH Hoà Hưng 2 (điểm lẻ Kênh Giữa)	ấp Kênh Giữa, xã Hòa Hưng	1086	2112.5	774/QĐ-UBND ngày 30/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh An Giang	Giao UBND xã Hòa Hưng quản lý, sử dụng làm cơ sở giáo dục	Đã giao cho trường học sử dụng	
6150	UBND xã Hòa Hưng	Trường TH Hoà Hưng 2 (điểm Hoà Phú)	ấp Hoà Phú, xã Hoà Hưng	697	3227.7	774/QĐ-UBND ngày 30/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh An Giang	Giao UBND xã Hòa Hưng quản lý, sử dụng làm cơ sở giáo dục	Đã giao cho trường học sử dụng	
6151	UBND xã Hòa Hưng	Trường TH và THCS Hòa An	Ấp Cây Huệ, xã Hoà An	1012	4388.4	774/QĐ-UBND ngày 30/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh An Giang	Giao UBND xã Hòa Hưng quản lý, sử dụng làm cơ sở giáo dục	Đã giao cho trường học sử dụng	
6152	UBND xã Hòa Hưng	Trường TH và THCS Hòa An	Ấp Cây Huệ, xã Hoà An	800	3156.6	774/QĐ-UBND ngày 30/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh An Giang	Giao UBND xã Hòa Hưng quản lý, sử dụng làm cơ sở giáo dục	Đã giao cho trường học sử dụng	
6153	UBND xã Hòa Hưng	Trường TH Hoà An (điểm Ngã ba)	Ấp Trảng Tranh, xã Hoà An	192	656.8	774/QĐ-UBND ngày 30/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh An Giang	Giao UBND xã Hòa Hưng quản lý, sử dụng làm cơ sở giáo dục	Đã giao cho trường học sử dụng	
6154	UBND xã Hòa Hưng	Trường TH Hoà An (điểm chính)	Ấp Xẻo Dầu, xã Hoà An	746	4500	774/QĐ-UBND ngày 30/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh An Giang	Giao UBND xã Hòa Hưng quản lý, sử dụng làm cơ sở giáo dục	Đã giao cho trường học sử dụng	
6155	UBND xã Hòa Hưng	Trường TH Hoà An (điểm cầu Đá)	Ấp Xẻo Dầu, xã Hoà An	320	934	774/QĐ-UBND ngày 30/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh An Giang	Giao UBND xã Hòa Hưng quản lý, sử dụng làm cơ sở giáo dục	Đã giao cho trường học sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
6156	UBND xã Hòa Hưng	Trường Tiểu học Hoà Lợi 1 (điểm Hòa Hiệp)	Ấp Hòa Hiệp, xã Hòa Hưng	1316	3273.9	774/QĐ-UBND ngày 30/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh An Giang	Giao UBND xã Hòa Hưng quản lý, sử dụng làm cơ sở giáo dục	Đã giao cho trường học sử dụng	
6157	UBND xã Hòa Hưng	Trường THCS Hoà Lợi (điểm chính trung tâm xã)	Ấp Hòa Hiệp, xã Hòa Hưng	1420	8426.2	774/QĐ-UBND ngày 30/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh An Giang	Giao UBND xã Hòa Hưng quản lý, sử dụng làm cơ sở giáo dục	Đã giao cho trường học sử dụng	
6158	UBND xã Hòa Hưng	Trường TH Hoà Lợi 2 (Điểm Hòa A)	Ấp Hòa Lộc, xã Hòa Hưng		2331.1	774/QĐ-UBND ngày 30/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh An Giang	Giao UBND xã Hòa Hưng quản lý, sử dụng làm cơ sở giáo dục	Đã giao cho trường học sử dụng	
6159	UBND xã Hòa Hưng	Trường TH Hoà Lợi 2 (Điểm Mười Thước)	Ấp Hòa Hiệp, xã Hòa Hưng	470	2165	774/QĐ-UBND ngày 30/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh An Giang	Giao UBND xã Hòa Hưng quản lý, sử dụng làm cơ sở giáo dục	Đã giao cho trường học sử dụng	
6160	UBND xã Hòa Hưng	Trường Mầm non Hòa Lợi (điểm chính)	Ấp Hòa Hiệp, xã Hòa Hưng	300	1225.3	2874/QĐ-UBND ngày 18/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đã giao cho trường học sử dụng	
6161	UBND xã Hòa Hưng	Trường TH Hòa Lợi 2 (điểm lẻ Hòa B)	ấp Hòa B, xã Hòa Hưng	316	1442.5	2874/QĐ-UBND ngày 18/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang	Giao địa phương quản lý	Để trống, chưa đưa vào sử dụng. UBND xã đã phê duyệt phương án xử lý điều chuyển cho Trường Tiểu học Hòa Lợi quản lý, sử dụng	
6162	UBND xã Hòa Thuận	Trụ sở UBND xã trụ sở chính	ấp Hòa Bình, xã Hòa Thuận	717	5.602	Quyết định số 894/QĐ-UBND ngày 11/6/2026 của UBND xã Hòa Thuận	Giữ lại sử dụng	Đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
6163	UBND xã Hòa Thuận	Trụ sở UBND xã trụ sở 2	ấp Chín Ghì, xã Hòa Thuận	1.059,68	3.92,4	Quyết định số 894/QĐ-UBND ngày 11/6/2026 của UBND xã Hòa Thuận	Giữ lại sử dụng	Đang sử dụng	
6164	UBND xã Hòa Thuận	Trung tâm văn hóa xã	Địa chỉ: Ấp Hòa Bình, xã Hòa Thuận	157.49	3,200.00	Quyết định số 894/QĐ-UBND ngày 11/6/2026 của UBND xã Hòa Thuận	Giữ lại sử dụng	Đang sử dụng	
6165	UBND xã Hòa Thuận	Trụ sở ấp Voi Sơn	Địa chỉ: Ấp Voi Sơn, xã Hòa Thuận	48.00	648.40	Quyết định số 894/QĐ-UBND ngày 11/6/2026 của UBND xã Hòa Thuận	Giữ lại sử dụng	Đang sử dụng	
6166	UBND xã Hòa Thuận	Trụ sở ấp Hòa Lợi	Địa chỉ: Ấp Hòa Lợi, xã Hòa Thuận	60.00	156.00	Quyết định số 894/QĐ-UBND ngày 11/6/2026 của UBND xã Hòa Thuận	Giữ lại sử dụng	Đang sử dụng	
6167	UBND xã Hòa Thuận	Trụ sở ấp Xẻo Lùng	Địa chỉ: Ấp Xẻo Lùng, xã Hòa Thuận	60.00	80.00	Quyết định số 894/QĐ-UBND ngày 11/6/2026 của UBND xã Hòa Thuận	Giữ lại sử dụng	Đang sử dụng	
6168	UBND xã Hòa Thuận	Trụ sở ấp Xẻo Cui	Địa chỉ: Ấp Xẻo Lùng, xã Hòa Thuận	60.00	301.90	Quyết định số 894/QĐ-UBND ngày 11/6/2026 của UBND xã Hòa Thuận	Giữ lại sử dụng	Đang sử dụng	
6169	UBND xã Hòa Thuận	Trụ sở ấp Hòa Kháng	Địa chỉ: Ấp Hòa Kháng, xã Hòa Thuận	60.00		Quyết định số 894/QĐ-UBND ngày 11/6/2026 của UBND xã Hòa Thuận	Giữ lại sử dụng	Đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
6170	UBND xã Hòa Thuận	Trụ sở ấp Hòa Sơn	Địa chỉ: Ấp Hòa Sơn, xã Hòa Thuận	40.00	40.00	Quyết định số 894/QĐ-UBND ngày 11/6/2026 của UBND xã Hòa Thuận	Giữ lại sử dụng	Đang sử dụng	
6171	UBND xã Hòa Thuận	Trụ sở ấp Hòa Bình	Địa chỉ: Ấp Hòa Bình, xã Hòa Thuận	120.00		Quyết định số 894/QĐ-UBND ngày 11/6/2026 của UBND xã Hòa Thuận	Giữ lại sử dụng	Đang sử dụng	
6172	UBND xã Hòa Thuận	Trụ sở ấp Mương đào	Địa chỉ: Ấp Mương Đào, xã Hòa Thuận	60.00	70.00	Quyết định số 894/QĐ-UBND ngày 11/6/2026 của UBND xã Hòa Thuận	Giữ lại sử dụng	Đang sử dụng	
6173	UBND xã Hòa Thuận	Trụ sở ấp Hòa An	Địa chỉ: Ấp Hòa an, xã Hòa Thuận	70.00	90.00	Quyết định số 894/QĐ-UBND ngày 11/6/2026 của UBND xã Hòa Thuận	Giữ lại sử dụng	Đang sử dụng	
6174	UBND xã Hòa Thuận	Trụ sở ấp Bình Quang	Địa chỉ: Ấp Bình Quang, xã Hòa Thuận	60.00		Quyết định số 894/QĐ-UBND ngày 11/6/2026 của UBND xã Hòa Thuận	Giữ lại sử dụng	Đang sử dụng	
6175	UBND xã Hòa Thuận	Trung tâm văn hóa xã	Địa chỉ: Ấp Chín Ghì, xã Hòa Thuận	330.71	2,003.00	Quyết định số 894/QĐ-UBND ngày 11/6/2026 của UBND xã Hòa Thuận	Giữ lại sử dụng	Đang sử dụng	
6176	UBND xã Hòa Thuận	Đất UBND xã Ngọc Hòa quản lý (Xã đội)	Địa chỉ: Ấp Chín Ghì, xã Hòa Thuận	211.51	1,094.40	Quyết định số 894/QĐ-UBND ngày 11/6/2026 của UBND xã Hòa Thuận	Giữ lại sử dụng	Đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
6177	UBND xã Hòa Thuận	Trụ sở ấp Hai Lành	Địa chỉ: Ấp Hai Lành, xã Hòa Thuận	90.00	120.00	Quyết định số 894/QĐ-UBND ngày 11/6/2026 của UBND xã Hòa Thuận	Giữ lại sử dụng	Đang sử dụng	
6178	UBND xã Hòa Thuận	Trụ sở ấp Hòa Phú	Địa chỉ: Ấp Hòa Phú, xã Hòa Thuận	50.00	497.70	Quyết định số 894/QĐ-UBND ngày 11/6/2026 của UBND xã Hòa Thuận	Giữ lại sử dụng	Đang sử dụng	
6179	UBND xã Hòa Thuận	Trụ sở ấp Hòa An B	Địa chỉ: Ấp Hòa An B, xã Hòa Thuận	96.00	556.00	Quyết định số 894/QĐ-UBND ngày 11/6/2026 của UBND xã Hòa Thuận	Giữ lại sử dụng	Đang sử dụng	
6180	UBND xã Hòa Thuận	Trụ sở ấp chín ghì	Địa chỉ: Ấp chín ghì, xã Hòa Thuận	60.00	79.00	Quyết định số 894/QĐ-UBND ngày 11/6/2026 của UBND xã Hòa Thuận	Giữ lại sử dụng	Đang sử dụng	
6181	UBND xã Hòa Thuận	Mầm non Hoa Hồng: Điểm chính	Địa chỉ: ấp Bình Quang, xã Hoà Thuận	707.00	7,822.00	Quyết định số 894/QĐ-UBND ngày 11/6/2026 của UBND xã Hòa Thuận	Giữ lại sử dụng	Đang sử dụng	
6182	UBND xã Hòa Thuận	Mầm non Hoa Hồng: Điểm lẻ Hội Đồng	Địa chỉ: ấp Hoà Kháng, xã Hoà Thuận,	74.00	208.98	Quyết định số 894/QĐ-UBND ngày 11/6/2026 của UBND xã Hòa Thuận	hoàn trả cho dân	bỏ trống	
6183	UBND xã Hòa Thuận	Mầm Non Ngọc Hoà: Điểm chính □	Địa chỉ: ấp Chín Ghì, xã Hòa Thuận	798.45	3,009.90	Quyết định số 894/QĐ-UBND ngày 11/6/2026 của UBND xã Hòa Thuận	Giữ lại sử dụng	Đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
6184	UBND xã Hòa Thuận	Tiểu học Hòa Thuận 1: Điểm chính □	Địa chỉ: ấp Bình Quang, xã Hòa Thuận	1,144.00	13,790.00	Quyết định số 894/QĐ-UBND ngày 11/6/2026 của UBND xã Hòa Thuận	Giữ lại sử dụng	Đang sử dụng	
6185	UBND xã Hòa Thuận	Tiểu học Hòa Thuận 2:Điểm chính Hai Hy	Địa chỉ: ấp Hòa An, xã Hòa Thuận	608.00	2,410.30	Quyết định số 894/QĐ-UBND ngày 11/6/2026 của UBND xã Hòa Thuận	Giữ lại sử dụng	Đang sử dụng	
6186	UBND xã Hòa Thuận	Tiểu học Hòa Thuận 2: Điểm lẻ Hội Đồng	Địa chỉ: ấp Hòa Kháng, xã Hòa Thuận	128.00	1,200.00	Quyết định số 894/QĐ-UBND ngày 11/6/2026 của UBND xã Hòa Thuận	Giữ lại sử dụng	Đang sử dụng	
6187	UBND xã Hòa Thuận	Tiểu học Hòa Thuận 2: Điểm lẻ Tư Ký	Địa chỉ: ấp Hòa Sơn, xã Hòa Thuận	128.00	1,000.00	Quyết định số 894/QĐ-UBND ngày 11/6/2026 của UBND xã Hòa Thuận	hoàn trả cho dân	bỏ trống	
6188	UBND xã Hòa Thuận	Tiểu học Hòa Thuận 3: Điểm chính □	Địa chỉ: ấp Hòa Lợi, xã Hòa Thuận	512.00	1,671.70	Quyết định số 894/QĐ-UBND ngày 11/6/2026 của UBND xã Hòa Thuận	Giữ lại sử dụng	Đang sử dụng	
6189	UBND xã Hòa Thuận	Tiểu học Hòa Thuận 3: Điểm lẻ Công Binh	Địa chỉ: ấp Xẻo Lùng, xã Hòa Thuận	341.00	1,409.70	Quyết định số 894/QĐ-UBND ngày 11/6/2026 của UBND xã Hòa Thuận	Giữ lại sử dụng	Đang sử dụng	
6190	UBND xã Hòa Thuận	Tiểu học Hòa Thuận 3: Điểm lẻ Vàm Lung Nia	Địa chỉ: ấp Hòa Lợi, xã Hòa Thuận	98.00	240.00	Quyết định số 894/QĐ-UBND ngày 11/6/2026 của UBND xã Hòa Thuận	Bán đấu giá	bỏ trống	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
6191	UBND xã Hòa Thuận	Tiểu học Hòa Thuận 3:Điểm lẻ Bảy Trăm	Địa chỉ: ấp Xẻo Cui, xã Hòa Thuận	128.00	504.00	Quyết định số 894/QĐ-UBND ngày 11/6/2026 của UBND xã Hòa Thuận	Bán đấu giá	bỏ trống	
6192	UBND xã Hòa Thuận	Tiểu học Hòa Thuận 3:Điểm lẻ Kinh Tắc	Địa chỉ: ấp Voi Sơn, xã Hòa Thuận	128.00	328.00	Quyết định số 894/QĐ-UBND ngày 11/6/2026 của UBND xã Hòa Thuận	hoàn trả cho dân	bỏ trống	
6193	UBND xã Hòa Thuận	Tiểu học Ngọc Hòa 2: Điểm Đình	Địa chỉ: ấp Hai Tỷ, xã Ngọc Hòa	328.63	1,487.60	Quyết định số 894/QĐ-UBND ngày 11/6/2026 của UBND xã Hòa Thuận	Giữ lại sử dụng	Đang sử dụng	
6194	UBND xã Hòa Thuận	Tiểu học Ngọc Hòa 2: Điểm chính (Khu 3)	Địa chỉ: ấp Hai Tỷ, xã Hòa Thuận	906.00	1,962.00	Quyết định số 894/QĐ-UBND ngày 11/6/2026 của UBND xã Hòa Thuận	Giữ lại sử dụng	Đang sử dụng	
6195	UBND xã Hòa Thuận	Tiểu học Ngọc Hòa 2: Điểm lẻ Thác Lác	Địa chỉ: ấp Hai Lành, xã Hòa Thuận	409.00	790.40	Quyết định số 894/QĐ-UBND ngày 11/6/2026 của UBND xã Hòa Thuận	Giữ lại sử dụng	Đang sử dụng	
6196	UBND xã Hòa Thuận	Tiểu học Ngọc Hòa 2: Điểm lẻ Ngã 3	Địa chỉ: ấp Hai Tỷ, xã Hòa Thuận	288.03	1,033.70	Quyết định số 894/QĐ-UBND ngày 11/6/2026 của UBND xã Hòa Thuận	Giữ lại sử dụng	Đang sử dụng	
6197	UBND xã Hòa Thuận	TH&THCS Ngọc Hòa: Điểm chính	Địa chỉ: ấp Hòa An B, xã Ngọc Hòa	1,664.00	7,275.22	Quyết định số 894/QĐ-UBND ngày 11/6/2026 của UBND xã Hòa Thuận	Giữ lại sử dụng	Đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
6198	UBND xã Hòa Thuận	TH&THCS Ngọc Hòa: Điểm lẻ Mười Sắt	Địa chỉ: ấp Hòa An B, xã Ngọc Hòa	256.00	1,345.00	Quyết định số 894/QĐ-UBND ngày 11/6/2026 của UBND xã Hòa Thuận	Bán đấu giá	bỏ trống	
6199	UBND xã Hòa Thuận	TH&THCS Ngọc Hòa: Điểm lẻ Xẻo Dung	Địa chỉ: ấp Hòa Phú, xã Ngọc Hòa	128.00	336.00	Quyết định số 894/QĐ-UBND ngày 11/6/2026 của UBND xã Hòa Thuận	Bán đấu giá	bỏ trống	
6200	UBND xã Hòa Thuận	THCS Hòa Thuận 2: Điểm Mương Đào	Địa chỉ: ấp Mương Đào, xã Hòa Thuận	328.50	3,105.00	Quyết định số 894/QĐ-UBND ngày 11/6/2026 của UBND xã Hòa Thuận	Giữ lại sử dụng	Đang sử dụng	
6201	UBND xã Hòa Thuận	THCS Hòa Thuận 2: Điểm lẻ Hai Hy	Địa chỉ: ấp Hòa An, xã Hòa Thuận	288.00	3,900.00	Quyết định số 894/QĐ-UBND ngày 11/6/2026 của UBND xã Hòa Thuận	Giữ lại sử dụng	Đang sử dụng	
6202	Trạm y tế xã Hòa Thuận	Đất cơ sở y tế	Địa chỉ: ấp Bình Quang, xã Hòa Thuận	1328	4848	Quyết định số 894/QĐ-UBND ngày 11/6/2026 của UBND xã Hòa Thuận	Giữ lại sử dụng	Đang sử dụng	
6203	Trạm y tế xã Ngọc Hòa	Đất cơ sở y tế	Địa chỉ: ấp Chín Ghì, xã Hòa Thuận	296	2480	Quyết định số 894/QĐ-UBND ngày 11/6/2026 của UBND xã Hòa Thuận	Giữ lại sử dụng	Đang sử dụng	
6204	UBND xã Giồng Riềng	Văn phòng HĐND-UBND huyện	Ấp Nội Ô, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	1,113	8,559.00	Quyết định số 1320/QĐ-UBND, ngày 26/3/2026 của UBND xã	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đã bố trí Trụ sở làm việc của VP. HĐND-UBND xã và một phần làm kho lưu trữ tài liệu	Sử dụng đúng mục đích

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
6205	UBND xã Giồng Riềng	Văn phòng Huyện ủy	Ấp Nội Ô, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	2,865	6,696.00	Quyết định số 1320/QĐ-UBND, ngày 26/3/2026 của UBND xã	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đã bố trí trụ sở làm việc Đảng ủy, đoàn thể xã Giồng Riềng	Sử dụng đúng mục đích
6206	UBND xã Giồng Riềng	Phòng Kinh tế Hạ tầng và đô thị	Ấp Nội Ô, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	380	350.00	Quyết định số 1320/QĐ-UBND, ngày 26/3/2026 của UBND xã	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đã bố trí trụ sở làm việc phòng Kinh tế	Sử dụng đúng mục đích
6207	UBND xã Giồng Riềng	Phòng Nông nghiệp Môi Trường	Ấp Nội Ô, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	259	364.30	Quyết định số 1320/QĐ-UBND, ngày 26/3/2026 của UBND xã	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đã bố trí trụ sở làm việc phòng Văn hóa - Xã hội	Sử dụng đúng mục đích
6208	UBND xã Giồng Riềng	Nhà ở công vụ Huyện ủy	Ấp 6, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	666	1,479.90	Quyết định số 1320/QĐ-UBND, ngày 26/3/2026 của UBND xã	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bố trí làm nhà công vụ	Sử dụng đúng mục đích
6209	UBND xã Giồng Riềng	Phòng GD&ĐT	Ấp Nội Ô, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	260	157.50	Quyết định số 1320/QĐ-UBND, ngày 26/3/2026 của UBND xã	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giao cho Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai liên khu vực xã Giồng Riềng	Sử dụng đúng mục đích
6210	UBND xã Giồng Riềng	Chữ Thập Đỏ + Khuyến học	Ấp Nội Ô, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	272	256.30	Quyết định số 1320/QĐ-UBND, ngày 26/3/2026 của UBND xã	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giao cho Viện kiểm sát khu vực 5 quản lý, sử dụng	Sử dụng đúng mục đích
6211	UBND xã Giồng Riềng	UB MTTQVN huyện	Ấp Nội Ô, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	512	889.90	Quyết định số 1320/QĐ-UBND, ngày 26/3/2026 của UBND xã	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Dự kiến xây dựng kho lưu trữ tài liệu của xã	Sử dụng đúng mục đích
6212	UBND xã Giồng Riềng	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Ấp Nội Ô, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	729	971.80	Quyết định số 1320/QĐ-UBND, ngày 26/3/2026 của UBND xã	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giao cho phòng quản lý dự án Tây Sông Hậu quản lý, sử dụng	Sử dụng đúng mục đích
6213	UBND xã Giồng Riềng	Liên đoàn lao động	Ấp Nội Ô, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	167	90.40	Quyết định số 1320/QĐ-UBND, ngày 26/3/2026 của UBND xã	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giao cho Đội quản lý thị trường số 7 quản lý, sử dụng	Sử dụng đúng mục đích

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
6214	UBND xã Giồng Riềng	UBND Thị Trấn Giồng Riềng	Ấp 3, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	1,055	1,384.20	Quyết định số 1320/QĐ-UBND, ngày 26/3/2026 của UBND xã	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giao cho Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Giồng Riềng quản lý, sử dụng	Sử dụng đúng mục đích
6215	UBND xã Giồng Riềng	Đất UBND Thị trấn Giồng Riềng	Ấp 3, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	570	3,048.90	Quyết định số 1320/QĐ-UBND, ngày 26/3/2026 của UBND xã	Giữ lại tiếp tục sử dụng		Sử dụng đúng mục đích
6216	UBND xã Giồng Riềng	UBND xã Thạnh Bình	Ấp Bờ Xáng, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	1,191	3,203.60	Quyết định số 1320/QĐ-UBND, ngày 26/3/2026 của UBND xã	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giao một phần diện tích cho ấp Bờ Xáng làm trụ sở ấp, phần diện tích còn lại dự kiến giao Trung tâm phát triển quỹ đất	Sử dụng đúng mục đích
6217	UBND xã Giồng Riềng	UBND xã Thạnh Hòa	Ấp Láng Quắm, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	1,329	6,473.20	Quyết định số 1320/QĐ-UBND, ngày 26/3/2026 của UBND xã	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giao cho Tòa án nhân dân khu vực 5 - An Giang quản lý, sử dụng	Sử dụng đúng mục đích
6218	UBND xã Giồng Riềng	UBND xã Bàn Thạch	Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	2,212	10,113.60	Quyết định số 1320/QĐ-UBND, ngày 26/3/2026 của UBND xã	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Dự kiến bố trí làm điểm sinh hoạt cộng đồng của đồng bào dân tộc Khmer; Trụ sở ấp Giồng Đá; Phần diện tích còn lại giao cho Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn An Giang	Sử dụng đúng mục đích
6219	UBND xã Giồng Riềng	UBND xã Bàn Tân Định	Ấp Sở Tại, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	790	1,859.40	Quyết định số 1320/QĐ-UBND, ngày 26/3/2026 của UBND xã	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giao cho Trạm y tế xã Giồng Riềng bố trí làm trụ sở làm việc	Sử dụng đúng mục đích
6220	UBND xã Giồng Riềng	Trụ sở Khu phố 6	Ấp 6, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	60	140.00	Quyết định số 1320/QĐ-UBND, ngày 26/3/2026 của UBND xã	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giữ ổn định, tiếp tục sử dụng làm trụ sở ấp 6	Sử dụng đúng mục đích
6221	UBND xã Giồng Riềng	Trụ sở Khu phố 7	Ấp 7, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	50	252.00	Quyết định số 1320/QĐ-UBND, ngày 26/3/2026 của UBND xã	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giữ ổn định, tiếp tục sử dụng làm trụ sở ấp 7	Sử dụng đúng mục đích

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
6222	UBND xã Giồng Riềng	Trụ sở Khu phố Hồng Hạnh	Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	36	122.37	Quyết định số 1320/QĐ-UBND, ngày 26/3/2026 của UBND xã	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giữ ổn định, tiếp tục sử dụng làm trụ sở ấp Hồng Hạnh	Sử dụng đúng mục đích
6223	UBND xã Giồng Riềng	UBND xã Thạnh Bình Cũ	Ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	74	2,602.60	Quyết định số 1320/QĐ-UBND, ngày 26/3/2026 của UBND xã	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giao Trạm y tế xã Giồng Riềng làm điểm Trạm y tế	Sử dụng đúng mục đích
6224	UBND xã Giồng Riềng	Trụ sở ấp Cây Quéo	Ấp Cây Quéo, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	154	1,477.00	Quyết định số 1320/QĐ-UBND, ngày 26/3/2026 của UBND xã	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giữ ổn định, tiếp tục sử dụng làm trụ sở ấp Cây Quéo	Sử dụng đúng mục đích
6225	UBND xã Giồng Riềng	Trụ sở ấp Bờ Xáng	Ấp Bờ Xáng, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	60	1,614.50	Quyết định số 1320/QĐ-UBND, ngày 26/3/2026 của UBND xã	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giao cho Ban CHQS xã Giồng Riềng quản lý, sử dụng	Sử dụng đúng mục đích
6226	UBND xã Giồng Riềng	Trụ sở ấp Ngã Sáu	Ấp Ngã Sáu, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	359	909.90	Quyết định số 1320/QĐ-UBND, ngày 26/3/2026 của UBND xã	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giữ ổn định, tiếp tục sử dụng làm trụ sở ấp Ngã Sáu	Sử dụng đúng mục đích
6227	UBND xã Giồng Riềng	Trụ sở ấp Tà Ke	Ấp Tà Ke, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	45	76.20	Quyết định số 1320/QĐ-UBND, ngày 26/3/2026 của UBND xã	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giao cho HTX Tà Ke - Xẻo Mây quản lý, sử dụng	Sử dụng đúng mục đích
6228	UBND xã Giồng Riềng	Trụ sở ấp Xẻo Mây	Ấp Xẻo Mây, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	48	748.30	Quyết định số 1320/QĐ-UBND, ngày 26/3/2026 của UBND xã	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giữ ổn định, tiếp tục sử dụng làm trụ sở ấp Xẻo Mây	Sử dụng đúng mục đích
6229	UBND xã Giồng Riềng	Trụ sở ấp Kinh Tắc	Ấp Kinh Tắc, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	48	48.00	Quyết định số 1320/QĐ-UBND, ngày 26/3/2026 của UBND xã	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giữ ổn định, tiếp tục sử dụng làm trụ sở ấp Kinh Tắc	Sử dụng đúng mục đích
6230	UBND xã Giồng Riềng	Trung tâm văn hóa xã	Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	77	10,000.00	Quyết định số 1320/QĐ-UBND, ngày 26/3/2026 của UBND xã	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giao cho Trường Mầm non Bàn Thạch quản lý, sử dụng	Sử dụng đúng mục đích

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
6231	UBND xã Giồng Riềng	Trụ sở ấp Láng Sen	Ấp Láng Sen, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	50	50.00	Quyết định số 1320/QĐ-UBND, ngày 26/3/2026 của UBND xã	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giữ ổn định, tiếp tục sử dụng làm trụ sở ấp Láng Sen	Sử dụng đúng mục đích
6232	UBND xã Giồng Riềng	Trung tâm văn hóa xã	Ấp Láng Sen, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	296	2,904.80			Không có hồ sơ và chưa xác định được vị trí khu đất	
6233	UBND xã Giồng Riềng	Trụ sở ấp Sở Tại	Ấp Sở Tại, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	90	90.00	Quyết định số 1320/QĐ-UBND, ngày 26/3/2026 của UBND xã	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Dự kiến bán đấu giá hoặc cho thuê mặt bằng	
6234	UBND xã Giồng Riềng	Trụ sở ấp Nguyễn Tấn Thêm	Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	60	60.00	Quyết định số 1320/QĐ-UBND, ngày 26/3/2026 của UBND xã	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giữ ổn định, tiếp tục sử dụng làm trụ sở ấp Nguyễn Tấn Thêm	Sử dụng đúng mục đích
6235	UBND xã Giồng Riềng	Trụ sở ấp Nguyễn Văn Rỗ	Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	32	32.00	Quyết định số 1320/QĐ-UBND, ngày 26/3/2026 của UBND xã	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giữ ổn định, tiếp tục sử dụng làm trụ sở ấp Nguyễn Văn Rỗ	Sử dụng đúng mục đích
6236	UBND xã Giồng Riềng	Trụ sở ấp Năm Chiến	Ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	32	1,101.00	Quyết định số 1320/QĐ-UBND, ngày 26/3/2026 của UBND xã	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giữ ổn định, tiếp tục sử dụng làm trụ sở ấp Năm Chiến	Sử dụng đúng mục đích
6237	UBND xã Giồng Riềng	Trung tâm chính trị	Ấp 3, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	1,270	4,292.10	Quyết định số 1320/QĐ-UBND, ngày 26/3/2026 của UBND xã	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giao cho Trung tâm chính trị xã Giồng Riềng quản lý, sử dụng	Sử dụng đúng mục đích
6238	UBND xã Giồng Riềng	Trung tâm GDTX	Ấp 3, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	2,271	3,746.20	Quyết định số 1320/QĐ-UBND, ngày 26/3/2026 của UBND xã	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giao cho Trung tâm GDTX - Giáo dục nghề nghiệp cụm Giồng Riềng quản lý, sử dụng	Sử dụng đúng mục đích
6239	UBND xã Giồng Riềng	Phòng VHTT Nhà thi đấu đa năng	Ấp Nội Ô, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	1,112	4,183.00	Quyết định số 1320/QĐ-UBND, ngày 26/3/2026 của UBND xã	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giữ ổn định, tiếp tục làm nhà thi đấu đa năng	Sử dụng đúng mục đích

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
6240	UBND xã Giồng Riềng	Trung tâm văn hóa: Nhà Truyền thống	Ấp Nội Ô, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	251	251.16	Quyết định số 1320/QĐ-UBND, ngày 26/3/2026 của UBND xã	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giữ ổn định, tiếp tục làm nhà truyền thống xã	Sử dụng đúng mục đích
6241	UBND xã Giồng Riềng	Trung tâm văn hóa, thư viện	Ấp Nội Ô, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	289	310.00	Quyết định số 1320/QĐ-UBND, ngày 26/3/2026 của UBND xã	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giữ ổn định, tiếp tục làm thư viện	Sử dụng đúng mục đích
6242	UBND xã Giồng Riềng	Huyện Đoàn	Ấp Nội Ô, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	113	195.00	Quyết định số 1320/QĐ-UBND, ngày 26/3/2026 của UBND xã	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giao cho Trường Mầm non Họa Mi quản lý, sử dụng	Sử dụng đúng mục đích
6243	UBND xã Giồng Riềng	Nhà Thiếu Nhi	Ấp Nội Ô, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	2,070	9,421.70	Quyết định số 1320/QĐ-UBND, ngày 26/3/2026 của UBND xã	Giữ lại tiếp tục sử dụng		
6244	UBND xã Giồng Riềng	Phòng LĐ-TB&XH (phòng Y tế)	Ấp Nội Ô, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	344	429.84	Quyết định số 1320/QĐ-UBND, ngày 26/3/2026 của UBND xã	Giữ lại tiếp tục sử dụng	xã Giồng Riềng quản lý sử dụng Trưng bài sản phẩm Ocop	Sử dụng đúng mục đích
6245	UBND xã Giồng Riềng	Mầm Non Họa Mi: Điểm 1	Ấp Nội Ô, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	1,804	3,516.80	Quyết định số 1320/QĐ-UBND, ngày 26/3/2026 của UBND xã	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Dự kiến giao cho Trường Tiểu học Giồng Riềng 1 quản lý, sử dụng	Sử dụng đúng mục đích
6246	UBND xã Giồng Riềng	Mầm Non Họa Mi: Điểm 2	Ấp Nội Ô, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	835	2,775.40	Quyết định số 1320/QĐ-UBND, ngày 26/3/2026 của UBND xã	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Dự kiến giao cho Trường THCS Mai Thị Hồng Hạnh	Sử dụng đúng mục đích
6247	UBND xã Giồng Riềng	Mầm Non Họa Mi: Điểm Vĩnh Hòa	Ấp Quang Mẫn, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	384	1,448.33	Quyết định số 1320/QĐ-UBND, ngày 26/3/2026 của UBND xã	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giao cho Trụ sở ấp Vĩnh Hòa quản lý	Sử dụng đúng mục đích
6248	UBND xã Giồng Riềng	Mầm Non Bàn Tân Định: Điểm chính	ấp Sở Tại, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	516	3,012.13	Quyết định số 1320/QĐ-UBND, ngày 26/3/2026 của UBND xã	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giữ ổn định, tiếp tục sử dụng làm trường học	Sử dụng đúng mục đích

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
6249	UBND xã Giồng Riềng	Mầm Non Bàn Thạch: Điểm chính	ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	256	2,350.00	Quyết định số 1320/QĐ-UBND, ngày 26/3/2026 của UBND xã	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giữ ổn định, tiếp tục sử dụng làm trường học	Sử dụng đúng mục đích
6250	UBND xã Giồng Riềng	Mầm Non Bàn Thạch: Điểm lẻ Tà Yểm	ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	181	1,250.00	Quyết định số 1320/QĐ-UBND, ngày 26/3/2026 của UBND xã	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Dự kiến bố trí Trụ sở ấp hoặc Hợp tác xã	
6251	UBND xã Giồng Riềng	Mầm non Thạnh Hòa: Điểm chính	ấp Láng Quắm, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	512	4,541.00	Quyết định số 1320/QĐ-UBND, ngày 26/3/2026 của UBND xã	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giữ ổn định, tiếp tục sử dụng làm trường học	Sử dụng đúng mục đích
6252	UBND xã Giồng Riềng	Mầm non Thạnh Hòa: Điểm Vàm Tà Ke	ấp Tà Ke, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	196	492.10	Quyết định số 1320/QĐ-UBND, ngày 26/3/2026 của UBND xã	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bố trí làm trụ sở làm việc ấp Tà Ke	Sử dụng đúng mục đích
6253	UBND xã Giồng Riềng	Mầm Non Thạnh Bình Điểm chính	ấp Cây Quéo, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	2,268	4,200.00	Quyết định số 1320/QĐ-UBND, ngày 26/3/2026 của UBND xã	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giữ ổn định, tiếp tục sử dụng làm trường học	Sử dụng đúng mục đích
6254	UBND xã Giồng Riềng	Mầm Non Thạnh Bình: Điểm lẻ Thạnh Bình	ấp Thạnh Bình, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	280	1,224.90	Quyết định số 1320/QĐ-UBND, ngày 26/3/2026 của UBND xã	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Dự kiến bố trí Trụ sở ấp hoặc Hợp tác xã	
6255	UBND xã Giồng Riềng	Tiểu học TTGR 1: Điểm chính	Ấp Nội Ô, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	2,048	5,660.00	Quyết định số 1320/QĐ-UBND, ngày 26/3/2026 của UBND xã	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giữ ổn định, tiếp tục sử dụng làm trường học	Sử dụng đúng mục đích
6256	UBND xã Giồng Riềng	Tiểu học TTGR 2: Điểm chính	Ấp 8, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	1,520	6,165.80	Quyết định số 1320/QĐ-UBND, ngày 26/3/2026 của UBND xã	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giữ ổn định, tiếp tục sử dụng làm trường học	Sử dụng đúng mục đích
6257	UBND xã Giồng Riềng	Tiểu học TTGR 2: Điểm lẻ Khu phố 4	Ấp 4, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	236	1,065.70	Quyết định số 1320/QĐ-UBND, ngày 26/3/2026 của UBND xã	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bố trí làm trụ sở làm việc ấp 4	Sử dụng đúng mục đích

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
6258	UBND xã Giồng Riềng	Tiểu học TTGR 2: Điểm lẻ Khu phố 8	Ấp 8, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	98	334.12	Quyết định số 1320/QĐ-UBND, ngày 26/3/2026 của UBND xã	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Dự kiến bố trí Trụ sở ấp hoặc Hợp tác xã	
6259	UBND xã Giồng Riềng	Tiểu học TTGR 3: Điểm chính	Ấp Vĩnh Phước, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	1,329	4,132.00	Quyết định số 1320/QĐ-UBND, ngày 26/3/2026 của UBND xã	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giữ ổn định, tiếp tục sử dụng làm trường học	Sử dụng đúng mục đích
6260	UBND xã Giồng Riềng	Tiểu học TTGR 3: Điểm lẻ Quang Mẫn	Ấp Quang Mẫn, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	378	2,840.40	Quyết định số 1320/QĐ-UBND, ngày 26/3/2026 của UBND xã	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giữ ổn định, tiếp tục sử dụng làm trường học	Sử dụng đúng mục đích
6261	UBND xã Giồng Riềng	Tiểu học Bàn Tân Định : Điểm chính Sở Tại 1	ấp Sở Tại, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	2,532	4,054.00	Quyết định số 1320/QĐ-UBND, ngày 26/3/2026 của UBND xã	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giữ ổn định, tiếp tục sử dụng làm trường học	Sử dụng đúng mục đích
6262	UBND xã Giồng Riềng	Tiểu học Bàn Tân Định : Điểm chính Sở Tại 1 (điểm Uốc Lát)	ấp Sở Tại, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	64	136.00	Quyết định số 1320/QĐ-UBND, ngày 26/3/2026 của UBND xã	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Dự kiến bố trí Trụ sở ấp hoặc Hợp tác xã	
6263	UBND xã Giồng Riềng	Tiểu học Bàn Tân Định : Điểm chính	ấp Sở Tại, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	727	705.00	Quyết định số 1320/QĐ-UBND, ngày 26/3/2026 của UBND xã	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giữ ổn định, tiếp tục sử dụng làm trường học	Sử dụng đúng mục đích
6264	UBND xã Giồng Riềng	Tiểu học Bàn Tân Định: Điểm lẻ Thầy Ban	ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	123	960.00	Quyết định số 1320/QĐ-UBND, ngày 26/3/2026 của UBND xã	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Dự kiến bố trí Trụ sở ấp hoặc Hợp tác xã	
6265	UBND xã Giồng Riềng	Tiểu học Bàn Tân Định 2: Điểm lẻ Trần Văn Nghĩa	ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	256	1,132.80	Quyết định số 1320/QĐ-UBND, ngày 26/3/2026 của UBND xã	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Dự kiến bố trí Trụ sở ấp hoặc Hợp tác xã	
6266	UBND xã Giồng Riềng	Tiểu học Bàn Tân Định 2: Điểm lẻ Cây Dương	ấp Nguyễn Văn Rỗ , xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	128	513.00	Quyết định số 1320/QĐ-UBND, ngày 26/3/2026 của UBND xã	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Dự kiến bố trí Trụ sở ấp hoặc Hợp tác xã	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
6267	UBND xã Giồng Riềng	Tiểu học Bàn Tân Định 3: Điểm lẻ Nguyễn Tấn Thêm	ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	192	569.00	Quyết định số 1320/QĐ-UBND, ngày 26/3/2026 của UBND xã	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Dự kiến bố trí Trụ sở ấp hoặc Hợp tác xã	
6268	UBND xã Giồng Riềng	Tiểu học Bàn Tân Định : Điểm lẻ Na Thum	ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	258	2,695.00	Quyết định số 1320/QĐ-UBND, ngày 26/3/2026 của UBND xã	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Dự kiến bố trí Trụ sở ấp hoặc Hợp tác xã	
6269	UBND xã Giồng Riềng	Tiểu học Bàn Tân Định : Điểm lẻ Miễu	ấp Nguyễn Văn Rỗ , xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	236	779.20	Quyết định số 1320/QĐ-UBND, ngày 26/3/2026 của UBND xã	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giao cho Trường Mầm non Bàn Tân Định	Sử dụng đúng mục đích
6270	UBND xã Giồng Riềng	Tiểu học Bàn Thạch : Điểm chính Giồng Đá	ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	1,988	3,631.20	Quyết định số 1320/QĐ-UBND, ngày 26/3/2026 của UBND xã	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giữ ổn định, tiếp tục sử dụng làm trường học	Sử dụng đúng mục đích
6271	UBND xã Giồng Riềng	Tiểu học Bàn Thạch : Điểm lẻ Cây Trôm	Ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	225	406.00	Quyết định số 1320/QĐ-UBND, ngày 26/3/2026 của UBND xã	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Dự kiến bố trí Trụ sở ấp hoặc Hợp tác xã	
6272	UBND xã Giồng Riềng	Tiểu học Bàn Thạch 1: Điểm lẻ Tà Yểm	ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	152	876.25	Quyết định số 1320/QĐ-UBND, ngày 26/3/2026 của UBND xã	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Dự kiến bố trí Trụ sở ấp hoặc Hợp tác xã	
6273	UBND xã Giồng Riềng	Tiểu học Bàn Thạch 1: Điểm lẻ Ngã Bát	ấp Ngã Bát, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	98	544.70	Quyết định số 1320/QĐ-UBND, ngày 26/3/2026 của UBND xã	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Dự kiến bố trí Trụ sở ấp hoặc Hợp tác xã	
6274	UBND xã Giồng Riềng	Tiểu học Bàn Thạch 1: Điểm lẻ Lung Chót	ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	98	468.35	Quyết định số 1320/QĐ-UBND, ngày 26/3/2026 của UBND xã	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Dự kiến bố trí Trụ sở ấp hoặc Hợp tác xã	
6275	UBND xã Giồng Riềng	Tiểu học Thạnh Bình 2	Điểm lẻ Bờ Xáng, Ấp Bờ Xáng, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	245	840.00	Quyết định số 1320/QĐ-UBND, ngày 26/3/2026 của UBND xã	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giao cho Ban CHQS xã quản lý, sử dụng	Sử dụng đúng mục đích

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
6276	UBND xã Giồng Riềng	THCS Mai Thị Hồng Hạnh	ấp Nội Ô, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	1,412	8,524.10	Quyết định số 1320/QĐ-UBND, ngày 26/3/2026 của UBND xã	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giữ ổn định, tiếp tục sử dụng làm trường học	Sử dụng đúng mục đích
6277	UBND xã Giồng Riềng	TH&THCS Bàn Thạch: Điểm chính	ấp Láng Sen, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	1,917	5,014.00	Quyết định số 1320/QĐ-UBND, ngày 26/3/2026 của UBND xã	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giữ ổn định, tiếp tục sử dụng làm trường học	Sử dụng đúng mục đích
6278	UBND xã Giồng Riềng	TH&THCS Bàn Thạch: Điểm lẻ Láng Sơn	ấp Láng Sơn, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	192	638.00	Quyết định số 1320/QĐ-UBND, ngày 26/3/2026 của UBND xã	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giữ ổn định, tiếp tục sử dụng làm trường học	Sử dụng đúng mục đích
6279	UBND xã Giồng Riềng	TH&THCS Bàn Thạch: Điểm lẻ Vàm Láng Sơn	ấp Láng Sơn, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	512	2,950.60	Quyết định số 1320/QĐ-UBND, ngày 26/3/2026 của UBND xã	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giữ ổn định, tiếp tục sử dụng làm trường học	Sử dụng đúng mục đích
6280	UBND xã Giồng Riềng	TH&THCS Bàn Thạch: Điểm lẻ KH3-Út Thịa	ấp Láng Sơn, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	78	419.58	Quyết định số 1320/QĐ-UBND, ngày 26/3/2026 của UBND xã	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Dự kiến bố trí Trụ sở ấp hoặc Hợp tác xã	
6281	UBND xã Giồng Riềng	TH&THCS Thạnh Hòa: Điểm THCS	ấp Láng Quắm, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	360	3,680.00	Quyết định số 1320/QĐ-UBND, ngày 26/3/2026 của UBND xã	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giữ ổn định, tiếp tục sử dụng làm trường học	Sử dụng đúng mục đích
6282	UBND xã Giồng Riềng	TH&THCS Thạnh Hòa: Điểm chính Kho Lúa	ấp Kênh Tắc, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	924	3,283.00	Quyết định số 1320/QĐ-UBND, ngày 26/3/2026 của UBND xã	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giữ ổn định, tiếp tục sử dụng làm trường học	Sử dụng đúng mục đích
6283	UBND xã Giồng Riềng	TH&THCS Thạnh Hòa: Điểm lẻ Trao Tráo	ấp Trao Tráo, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	128	432.00	Quyết định số 1320/QĐ-UBND, ngày 26/3/2026 của UBND xã	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Dự kiến bố trí Trụ sở ấp hoặc Hợp tác xã	
6284	UBND xã Giồng Riềng	TH&THCS Thạnh Hòa : Điểm lẻ Thầy Giáo	ấp Kinh Tắc, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	128	351.00	Quyết định số 1320/QĐ-UBND, ngày 26/3/2026 của UBND xã	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Dự kiến bố trí Trụ sở ấp hoặc Hợp tác xã	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
6285	UBND xã Giồng Riềng	TH&THCS Thạnh Hòa: Điểm chính Vàm Tà Ke	ấp Tà Ke, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	4,451	4,451.40	Quyết định số 1320/QĐ-UBND, ngày 26/3/2026 của UBND xã	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giữ ổn định, tiếp tục sử dụng làm trường học	Sử dụng đúng mục đích
6286	UBND xã Giồng Riềng	TH&THCS Thạnh Hòa: Điểm lẻ Ngọn Tà Ke	ấp Tà Ke, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	147	408.00	Quyết định số 1320/QĐ-UBND, ngày 26/3/2026 của UBND xã	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Dự kiến bố trí Trụ sở ấp hoặc Hợp tác xã	
6287	UBND xã Giồng Riềng	TH&THCS Thạnh Bình: Điểm THCS	ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	1,944	6,540.00	Quyết định số 1320/QĐ-UBND, ngày 26/3/2026 của UBND xã	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giữ ổn định, tiếp tục sử dụng làm trường học	Sử dụng đúng mục đích
6288	UBND xã Giồng Riềng	TH&THCS Thạnh Bình Điểm chính	ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	928	2,184.10	Quyết định số 1320/QĐ-UBND, ngày 26/3/2026 của UBND xã	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giữ ổn định, tiếp tục sử dụng làm trường học	Sử dụng đúng mục đích
6289	UBND xã Giồng Riềng	TH&THCS Thạnh Bình: Điểm lẻ Xã Cũ	ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	98	1,720.0	Quyết định số 1320/QĐ-UBND, ngày 26/3/2026 của UBND xã	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Dự kiến bố trí Trụ sở ấp hoặc Hợp tác xã	
6290	UBND xã Giồng Riềng	TH&THCS Thạnh Bình: Điểm chính Cây Quéo	ấp Cây Quéo, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	928	3,000.0	Quyết định số 1320/QĐ-UBND, ngày 26/3/2026 của UBND xã	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giữ ổn định, tiếp tục sử dụng làm trường học	Sử dụng đúng mục đích
6291	UBND xã Giồng Riềng	TH&THCS Nguyễn Văn Rỗ: Điểm chính Tràm Chẹt	ấp Tràm Trẹt, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	2,048	5,780.0	Quyết định số 1320/QĐ-UBND, ngày 26/3/2026 của UBND xã	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giữ ổn định, tiếp tục sử dụng làm trường học	Sử dụng đúng mục đích
6292	UBND xã Giồng Riềng	TH&THCS Nguyễn Văn Rỗ: Điểm lẻ Xẻo Cui	ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang (2 Nhơn)	832	6,500.0	Quyết định số 1320/QĐ-UBND, ngày 26/3/2026 của UBND xã	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giữ ổn định, tiếp tục sử dụng làm trường học	Sử dụng đúng mục đích
6293	UBND xã Giồng Riềng	Trụ sở Ấp Giồng Đá	Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	75	280.0	Quyết định số 1320/QĐ-UBND, ngày 26/3/2026 của UBND xã	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Dự kiến bán đấu giá; cho thuê mặt bằng hoặc bố trí tái định cư	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
6294	UBND xã Giồng Riềng	Trạm y tế Thị trấn cũ	Ấp 3, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	480	448.0	Quyết định số 1320/QĐ-UBND, ngày 26/3/2026 của UBND xã	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giao Trạm Y tế xã Giồng Riềng quản lý làm điểm Trạm y tế	Sử dụng đúng mục đích
6295	UBND xã Giồng Riềng	Trạm y tế Bàn Tân Định cũ	Ấp Sở Tại, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	760	1,614.4	Quyết định số 1320/QĐ-UBND, ngày 26/3/2026 của UBND xã	Giữ lại tiếp tục sử dụng	UBND xã sẽ thực hiện thủ tục bán đấu giá để tăng thu ngân sách xã	
6296	UBND xã Giồng Riềng	Trạm y tế Bàn Thạch cũ	Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	420	456.0	Quyết định số 1320/QĐ-UBND, ngày 26/3/2026 của UBND xã	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giao Trạm Y tế xã Giồng Riềng quản lý làm điểm Trạm y tế	Sử dụng đúng mục đích
6297	UBND xã Giồng Riềng	Trạm y tế Thạnh Bình cũ	ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	305	851.0	Quyết định số 1320/QĐ-UBND, ngày 26/3/2026 của UBND xã	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giao Trạm Y tế xã Giồng Riềng quản lý làm điểm Trạm y tế	Sử dụng đúng mục đích
6298	UBND xã Giồng Riềng	Trạm y tế Thạnh Hòa cũ	Ấp Lắng Quắm, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	333	1,470.0	Quyết định số 1320/QĐ-UBND, ngày 26/3/2026 của UBND xã	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giao cho Tòa án nhân dân khu vực 5 - An Giang quản lý, sử dụng	Sử dụng đúng mục đích
6299	UBND xã Giồng Riềng	Trụ sở KBNN huyện cũ	Ấp Nội Ô, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	575	864.66	Quyết định số 1320/QĐ-UBND, ngày 26/3/2026 của UBND xã	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bố trí Trụ sở làm việc của phòng chuyên môn	Sử dụng đúng mục đích
6300	UBND xã Giồng Riềng	Trường PTDTNT THCS Giồng Riềng	Ấp Vĩnh Phước, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang		5,482.90	Quyết định số 1320/QĐ-UBND, ngày 26/3/2026 của UBND xã	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giữ ổn định, tiếp tục sử dụng làm trường học	Sử dụng đúng mục đích
6301	UBND xã Giồng Riềng	Trụ sở Ban CHQS xã Bàn Thạch cũ giao làm Trụ sở Ấp Giồng Đá	Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	434.85		Quyết định số 1320/QĐ-UBND, ngày 26/3/2026 của UBND xã	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bố trí làm Trụ sở làm việc ấp Giồng Đá	Sử dụng đúng mục đích
6302	UBND xã Giồng Riềng	Trụ sở Khu phố Nội Ô	Ấp Nội Ô, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang		107.3	Quyết định số 1320/QĐ-UBND, ngày 26/3/2026 của UBND xã	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bố trí làm công viên	Sử dụng đúng mục đích

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
6303	UBND xã Giồng Riềng	Trụ sở khu phố 8	Ấp 8, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang		163.3	Quyết định số 1320/QĐ-UBND, ngày 26/3/2026 của UBND xã	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bố trí làm Trụ sở làm việc ấp 8	Sử dụng đúng mục đích
6304	UBND xã Giồng Riềng	Trụ sở khu phố Vĩnh Phước	Ấp Vĩnh Phước, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang		250.0	Quyết định số 1320/QĐ-UBND, ngày 26/3/2026 của UBND xã	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bố trí làm Trụ sở làm việc ấp Vĩnh Phước	Sử dụng đúng mục đích
6305	UBND xã Giồng Riềng	Trụ sở khu phố Quang Mẫn	Ấp Quang Mẫn, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang		204.0	Quyết định số 1320/QĐ-UBND, ngày 26/3/2026 của UBND xã	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bố trí làm Trụ sở làm việc ấp Quang Mẫn	Sử dụng đúng mục đích
6306	UBND xã Giồng Riềng	Trụ sở khu phố Vĩnh Hòa	Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang		337.8	Quyết định số 1320/QĐ-UBND, ngày 26/3/2026 của UBND xã	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Bố trí làm Trụ sở làm việc ấp Vĩnh Hòa	Sử dụng đúng mục đích
6307	UBND xã Giồng Riềng	Trường TH TTGR 3 - Điểm Hồng Hạnh	Ấp Quang Mẫn, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang		787.5	Quyết định số 1320/QĐ-UBND, ngày 26/3/2026 của UBND xã	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Dự kiến bố trí Trụ sở ấp hoặc Hợp tác xã	
6308	UBND xã Giồng Riềng	UBND xã Bàn Tân Định (Trung tâm Văn hóa xã)	Ấp Sở Tại, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang		2,901.8	Quyết định số 1320/QĐ-UBND, ngày 26/3/2026 của UBND xã	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giao một phần diện tích cho ấp Sở Tại làm trụ sở ấp, phần diện tích còn lại dự kiến giao Trường Tiểu học Bàn Tân Định	Sử dụng đúng mục đích
6309	UBND xã Giồng Riềng	Trường TH Bàn Tân Định	Ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang		3,151.0	Quyết định số 1320/QĐ-UBND, ngày 26/3/2026 của UBND xã	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giữ ổn định, tiếp tục sử dụng làm trường học	Sử dụng đúng mục đích
6310	UBND xã Giồng Riềng	Trường TH Bàn Tân Định	Ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang		5,300.0	Quyết định số 1320/QĐ-UBND, ngày 26/3/2026 của UBND xã	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giữ ổn định, tiếp tục sử dụng làm trường học	Sử dụng đúng mục đích
6311	UBND xã Giồng Riềng	Trường TH&THCS Nguyễn Văn Rỗ	Ấp Sở Tại, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang		3,948.0	Quyết định số 1320/QĐ-UBND, ngày 26/3/2026 của UBND xã	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giữ ổn định, tiếp tục sử dụng làm trường học	Sử dụng đúng mục đích

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
6312	UBND xã Giồng Riềng	Trường TH&THCS Nguyễn Văn Rỗ - Trường TH Điểm Chùa	Ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang		1,659.1	Quyết định số 1320/QĐ-UBND, ngày 26/3/2026 của UBND xã	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giữ ổn định, tiếp tục sử dụng làm trường học	Sử dụng đúng mục đích
6313	UBND xã Giồng Riềng	UBND xã Thạnh Bình (trường TH Thạnh Bình cũ)	Ấp Ngã Sáu, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang		472.0	Quyết định số 1320/QĐ-UBND, ngày 26/3/2026 của UBND xã	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Dự kiến bố trí Trụ sở ấp hoặc Hợp tác xã	
6314	UBND xã Giồng Riềng	Trụ sở làm việc cũ Chi cục Thuế An Minh cũ	Khu nội Ô, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang		84.0	Quyết định số 552/QĐ-UBND ngày 09/2/2026 của UBND tỉnh			
6315	UBND xã An Biên	Đất trụ sở Văn phòng HĐND và UBND huyện	Khu phố 3, thị trấn Thứ Ba, huyện An Biên, Kiên Giang	11,509.80	4,375.13	QĐ số 805/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Bố trí trụ sở làm việc cho đơn vị hành chính mới (xã An Biên)	Bố trí trụ sở làm việc UBND xã An Biên	
6316	UBND xã An Biên	Khu đất (bến phà Xẻo Rô cũ)	Ấp Xẻo Rô xã Hưng Yên, huyện An Biên, Kiên Giang	3,982.00	860.16	QĐ số 805/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Khu tưởng niệm Bia chiến công, công viên, thiết chế VHTT	Giao tổ chức có chức năng quản lý của địa phương quản lý, phát triển và khai thác theo quy định	
6317	UBND xã An Biên	Nhà và đất số 267 (Ngân hàng NN bàn giao)	Khu phố 2, thị trấn Thứ Ba, huyện An Biên, Kiên Giang	61.60	42.80	QĐ số 326/QĐ-UBND ngày 23/01/2026	Giao tổ chức phát triển quỹ đất quản lý, phát triển và khai thác (Trung tâm Phát triển	Giao tổ chức có chức năng quản lý của địa phương quản lý, phát triển và khai thác theo quy định	
6318	UBND xã An Biên	Nhà và đất số 269 (Ngân hàng NN bàn giao)	Khu phố 2, thị trấn Thứ Ba, huyện An Biên, Kiên Giang	61.60	61.60				

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
6319	UBND xã An Biên	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Khu phố 3, thị trấn Thứ Ba, huyện An Biên, Kiên Giang	1,210.40	583.78	QĐ số 805/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Giao cho Chi Nhánh Văn Phòng đăng ký đất đai khu vực liên xã An Biên để bố trí trụ sở làm việc	Giao cho Chi Nhánh Văn Phòng đăng ký đất đai khu vực liên xã An Biên để bố trí trụ sở làm việc	
6320	UBND xã An Biên	UBND xã An Biên	Khu phố 3, thị trấn Thứ Ba, huyện An Biên, Kiên Giang	10,049.60	2,156.04	QĐ số 805/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Bố trí trụ sở làm việc của khối Đảng và Đoàn thể xã An Biên	Bố trí trụ sở làm việc của khối Đảng và Đoàn thể xã An Biên	
6321	UBND xã An Biên	Đất khu phố 5 (gần trường Chính trị)	Khu phố 5, thị trấn Thứ Ba, huyện An Biên, Kiên Giang	1,362.80	414.00	QĐ số 805/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Tiếp tục sử dụng làm khu nhà ở công vụ CBCC	Tiếp tục sử dụng làm khu nhà ở công vụ CBCC	
6322	UBND xã An Biên	Uỷ ban Mặt trận tổ quốc	Khu phố 3, thị trấn Thứ Ba, huyện An Biên, Kiên Giang	4,066.50	914.30	QĐ số 805/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Giao cho Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 7 (Trụ sở mới 966m2) và Ngân hàng Chính sách xã hội An Biên (trụ sở cũ 420m2) để bố trí trụ sở làm việc	Giao cho Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 7 là 2.666,5m2 và Ngân hàng Chính sách xã hội An Biên là 1.400m2 để bố trí trụ sở làm việc	
6323	UBND xã An Biên	Trung tâm Chính trị	Khu phố 5, thị trấn Thứ Ba, huyện An Biên, Kiên Giang	2,946.50	1,406.68	QĐ số 805/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Bố trí làm cơ sở hoạt động sự nghiệp cho đơn vị hành chính mới (xã An Biên)	Bố trí làm cơ sở hoạt động sự nghiệp cho đơn vị hành chính mới	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
6324	UBND xã An Biên	Đất trụ sở Trung tâm VHTT và Truyền thanh	Khu phố 2, thị trấn Thứ Ba, huyện An Biên, Kiên Giang	42,586.00	1,642.00	QĐ số 805/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Cơ sở hoạt động sự nghiệp cung ứng dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực VHTT, du lịch TTTT, nông nghiệp và môi trường	Cơ sở hoạt động sự nghiệp cung ứng dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực VHTT, du lịch TTTT, nông nghiệp và môi trường	
6325	UBND xã An Biên	Đất trụ sở Trung tâm VHTT và Truyền thanh	Khu phố 3, thị trấn Thứ Ba, huyện An Biên, Kiên Giang	1,500.00	130.00	QĐ số 805/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Chuyển đổi công năng làm trụ sở làm việc xã An Biên (Trụ sở làm việc khu phố 3)	Chuyển đổi công năng làm trụ sở làm việc xã An Biên (Trụ sở làm việc ấp 3)	
6326	UBND xã An Biên	Nhà thiếu nhi (cũ)	Khu phố 2, thị trấn Thứ Ba, huyện An Biên, Kiên Giang	7,446.00	0.00	QĐ số 805/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Bố trí làm cơ sở hoạt động sự nghiệp xã An Biên (Giao trường Mầm non thị trấn Thứ Ba)	Bố trí làm cơ sở hoạt động sự nghiệp xã An Biên	
6327	UBND xã An Biên	Đất Trung tâm GDNN-GDTX	Khu phố 3, thị trấn Thứ Ba, huyện An Biên, Kiên Giang	3,248.30	418.00	QĐ số 805/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Giao tổ chức có chức năng quản lý của tỉnh (Sở Giáo dục và Đào tạo)	Giao tổ chức có chức năng quản lý của tỉnh (Sở Giáo dục và Đào tạo)	
6328	UBND xã An Biên	Đất và nhà xưởng thực hành (Trung tâm GDNN-GDTX)	Khu phố 3, thị trấn Thứ Ba, huyện An Biên, Kiên Giang	84.00	84.00				
6329	UBND xã An Biên	Đất trụ sở UBND thị trấn Thứ Ba	Khu phố 2, thị trấn Thứ Ba, huyện An Biên, Kiên Giang	1,460.50	818/1762 815.00	QĐ số 805/QĐ-UBND ngày	Giao cho Thi hành án dân sự (THADS	Giao cho Thi hành án dân sự (THADS khu vực 7) để bố trí trụ	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
6330	UBND xã An Biên	Đất trụ sở UBND thị trấn Thứ Ba (mở rộng)	Khu phố 2, thị trấn Thứ Ba, huyện An Biên, Kiên Giang	465.50	815.00	UBND ngày 03/9/2025	khu vực 7) để bố trí trụ sở làm việc	(THADS khu vực 7) để bố trí trụ sở làm việc	
6331	UBND xã An Biên	Nhà và Đất Ban bảo vệ dân phố	Khu phố 2, thị trấn Thứ Ba, huyện An Biên, Kiên Giang	80.00	80.00	QĐ số 805/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Bố trí trụ sở làm việc xã An Biên (Trụ sở khu phố 2)	Bố trí trụ sở làm việc xã An Biên (Trụ sở ấp 2)	
6332	UBND xã An Biên	Đất và trụ sở khu phố 1	Khu phố 1, thị trấn Thứ Ba, huyện An Biên, Kiên Giang	43.00	43.00	QĐ số 805/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Bố trí trụ sở làm việc xã An Biên (Trụ sở khu phố 1)	Bố trí trụ sở làm việc xã An Biên (Trụ sở ấp 1)	
6333	UBND xã An Biên	Đất và trụ sở khu phố 2	Khu phố 2, thị trấn Thứ Ba, huyện An Biên, Kiên Giang	47.00	47.00	QĐ số 805/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Giao tổ chức có chức năng quản lý của địa phương (xã An Biên) Thực hiện đi dời (thanh lý trụ sở) để mở rộng mặt đường, tạo lối đi công cộng cho người dân sống quanh khu vực	Giao tổ chức có chức năng quản lý của địa phương thực hiện đi dời (thanh lý trụ sở) để mở rộng mặt đường, tạo lối đi công cộng cho người dân sống quanh khu vực	
6334	UBND xã An Biên	Đất và trụ sở khu phố 3	Khu phố 3, thị trấn Thứ Ba, huyện An Biên, Kiên Giang	46.00	46.00	QĐ số 326/QĐ-UBND ngày 23/01/2026		Giao tổ chức có chức năng quản lý của địa phương quản lý, phát triển và khai thác theo quy định	
6335	UBND xã An Biên	Đất và trụ sở khu phố 4	Khu phố 4, thị trấn Thứ Ba, huyện An Biên, Kiên Giang	41.00	41.00	QĐ số 805/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Bố trí trụ sở làm việc xã An Biên (Trụ sở khu phố 4)	Bố trí trụ sở làm việc xã An Biên (Trụ sở ấp 4)	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
6336	UBND xã An Biên	Đất và trụ sở khu phố 5	Khu phố 5, thị trấn Thứ Ba, huyện An Biên, Kiên Giang	59.00	48.00	QĐ số 805/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Bố trí trụ sở làm việc xã An Biên (Trụ sở khu phố 5)	Bố trí trụ sở làm việc xã An Biên (Trụ sở ấp 5)	
6337	UBND xã An Biên	Đất và trụ sở khu phố Đông Quý	Khu phố Đông Quý, thị trấn Thứ Ba, huyện An Biên, Kiên Giang	114.00	48.00	QĐ số 805/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Bố trí trụ sở làm việc xã An Biên (Trụ sở khu phố Đông Quý)	Bố trí trụ sở làm việc xã An Biên (Trụ sở ấp Đông Quý)	
6338	UBND xã An Biên	Đất trụ sở UBND xã Hưng Yên	Ấp Xẻo Rô, xã Hưng Yên, huyện An Biên, Kiên Giang	2,054.10	1,221.60	QĐ số 805/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Bố trí tạm thời cho Ban Chi huy khu vực phòng thủ sử dụng và sẽ bố trí trạm cấp nước sạch sinh hoạt trên địa bàn	Bố trí tạm thời cho Ban Chi huy khu vực phòng thủ sử dụng và sẽ bố trí trạm cấp nước sạch sinh hoạt trên địa bàn	
6339	UBND xã An Biên	Đất trụ sở mới UBND xã Hưng Yên	Ấp Xẻo Rô, xã Hưng Yên, huyện An Biên, Kiên Giang	15,441.30	1,019.82	QĐ số 805/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Giao cho Phòng Quản lý dự án khu vực U Minh Thượng (Trụ sở làm việc mới UBND xã: 1.001,22m2) và Ban Chi huy Quân sự (Hội trường và Tổ một cửa: 510,70 m2) bố trí trụ sở làm việc	Giao Ban Chi huy Quân sự xã (Hội trường và Tổ một cửa: 510,70 m2) bố trí trụ sở làm việc tạm giao Phòng Quản lý dự án khu vực U Minh Thượng (Trụ sở làm việc mới UBND xã: 1.001,22m2) và Ban Chi huy Quân sự bố trí trụ sở làm việc	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
6340	UBND xã An Biên	Đất trụ sở ấp Xẻo Rô	Ấp Xẻo Rô, xã Hưng Yên, huyện An Biên, Kiên Giang	236.00	35.00	QĐ số 326/QĐ-UBND ngày 23/01/2026	Giao Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh xử lý theo quy định (Bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất)	Giao tổ chức có chức năng quản lý của địa phương xử lý theo quy định	
6341	UBND xã An Biên	Khu nhà đất đối diện xã (UBND xã cũ)	Ấp Xẻo Rô, xã Hưng Yên, huyện An Biên, Kiên Giang	210.00	210.00	QĐ số 1989/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Bố trí trạm cấp nước sạch sinh hoạt trên địa bàn	Bố trí trụ sở làm việc xã An Biên (Trụ sở ấp Xẻo Rô)	
6342	UBND xã An Biên	Đất trụ sở UBND Xã Đông Yên	Ấp Xẻo Đước 2, xã Đông Yên, huyện An Biên, Kiên Giang	5,188.80	1,289.67	QĐ số 805/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Bố trí tạm thời cho lực lượng Công an và Quân sự xã cũ (Đông Yên) sử dụng và Chuyển đổi công năng làm cơ sở giáo dục, y tế (Giao lại trường tiểu học Đông Yên 1 và Trạm Y tế xã)	Bố trí làm cơ sở y tế (Giao Trạm Y tế xã An Biên)	
6343	UBND xã An Biên	Đất và Nhà trụ sở ấp Xẻo Đước 1 Xã Đông Yên	Ấp Xẻo Đước 1, xã Đông Yên, huyện An Biên, Kiên Giang	52.05	52.05	QĐ số 805/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Bố trí trụ sở làm việc xã An Biên (Trụ sở ấp Xẻo Đước 1)	Bố trí trụ sở làm việc xã An Biên (Trụ sở ấp Xẻo Đước 1)	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
6344	UBND xã An Biên	Đất và Nhà trụ sở ấp Xẻo đước 2 Xã Đông Yên	Ấp Xẻo Đước 2, xã Đông Yên, huyện An Biên, Kiên Giang	52.05	52.05	QĐ số 805/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Bố trí trụ sở làm việc xã An Biên (Trụ sở ấp Xẻo Đước 2)	Bố trí trụ sở làm việc xã An Biên (Trụ sở ấp Xẻo Đước 2)	
6345	UBND xã An Biên	Đất khu TT. VH Xã Đông Yên	Ấp Xẻo Đước 2, xã Đông Yên, huyện An Biên, Kiên Giang	7,776.00	137.36	QĐ số 805/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Giao xã An Biên sử dụng cho mục đích công cộng khác (công trình thiết chế văn hoá, thể thao ấp)	Giao tổ chức có chức năng quản lý của địa phương quản lý, phát triển và khai thác theo quy định	
6346	UBND xã An Biên	Trung học cơ sở thị trấn Thứ Ba 1	Khu phố 3, thị trấn Thứ Ba, huyện An Biên, Kiên Giang	3,242.00	876.00	QĐ số 805/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Bố trí làm cơ sở hoạt động sự nghiệp cho đơn vị hành chính mới (xã An Biên)	Bố trí làm cơ sở hoạt động sự nghiệp	
6347	UBND xã An Biên	Trung học cơ sở thị trấn Thứ Ba 2	Khu phố 4, thị trấn Thứ Ba, huyện An Biên, Kiên Giang	2500	491.50	QĐ số 805/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Bố trí làm cơ sở hoạt động sự nghiệp cho đơn vị hành chính mới (xã An Biên)	Bố trí làm cơ sở hoạt động sự nghiệp	
6348	UBND xã An Biên	Trung học cơ sở thị trấn Thứ Ba 2	Khu phố 4, thị trấn Thứ Ba, huyện An Biên, Kiên Giang	6374					
6349	UBND xã An Biên	Trung học cơ sở Hưng Yên	Ấp Xẻo Rô, xã Hưng Yên, huyện An Biên, Kiên Giang	5,893.00	945.90	QĐ số 805/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Bố trí làm cơ sở hoạt động sự nghiệp cho đơn vị hành chính mới (xã An Biên)	Bố trí làm cơ sở hoạt động sự nghiệp	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
6350	UBND xã An Biên	Trung học cơ sở Đông Yên, Đất trường điểm Cái Nước	Ấp Cái Nướn Ngọn, xã Đông Yên, huyện An Biên, Kiên Giang	5,614.00	268.00	QĐ số 805/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Bố trí làm cơ sở hoạt động sự nghiệp cho đơn vị hành chính mới (xã An Biên)	Bố trí làm cơ sở hoạt động sự nghiệp	
6351	UBND xã An Biên	Trung học cơ sở Đông Yên, Đất trường điểm chính (mới)	Ấp Xẻo Đước 2, xã Đông Yên, huyện An Biên, Kiên Giang	9,340.00	672.00	QĐ số 805/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Bố trí làm cơ sở hoạt động sự nghiệp cho đơn vị hành chính mới (xã An Biên)		
6352	UBND xã An Biên	Tiểu học thị trấn Thứ Ba 1	Khu phố 2, thị trấn Thứ Ba, huyện An Biên, Kiên Giang	3,093.80	845.00	QĐ số 805/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Bố trí làm cơ sở hoạt động sự nghiệp cho đơn vị hành chính mới (xã An Biên)	Bố trí làm cơ sở hoạt động sự nghiệp	
6353	UBND xã An Biên	Tiểu học thị trấn Thứ Ba 2	Khu phố 3, thị trấn Thứ Ba, huyện An Biên, Kiên Giang	6,218.90	1,089.94	QĐ số 805/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Bố trí làm cơ sở hoạt động sự nghiệp cho đơn vị hành chính mới (xã An Biên)	Bố trí làm cơ sở hoạt động sự nghiệp	
6354	UBND xã An Biên	Tiểu học Thị trấn Thứ Ba 3, Đất trường điểm thứ hai	Khu phố 5, thị trấn Thứ Ba, huyện An Biên, Kiên Giang	1,095.00	417.50	QĐ số 805/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Bố trí làm cơ sở hoạt động sự nghiệp cho đơn vị hành chính mới (xã An Biên)	Bố trí làm cơ sở hoạt động sự nghiệp	
6355	UBND xã An Biên	Tiểu học Thị trấn Thứ Ba 3, Đất trường điểm chính	Khu phố Đông Quý, thị trấn Thứ Ba, huyện An Biên, Kiên Giang	4,274.70	299.00	QĐ số 805/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Bố trí làm cơ sở hoạt động sự nghiệp cho đơn vị hành chính mới (xã An Biên)	Bố trí làm cơ sở hoạt động sự nghiệp	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
6356	UBND xã An Biên	Tiểu học Thị trấn Thứ Ba 3, Đất trường điểm khu vực I	Khu phố 1, thị trấn Thứ Ba, huyện An Biên, Kiên Giang	1,814.90	188.00	QĐ số 805/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Bố trí làm cơ sở hoạt động sự nghiệp cho đơn vị hành chính mới (xã An Biên)	Bố trí làm cơ sở hoạt động sự nghiệp	
6357	UBND xã An Biên	Tiểu học Thị trấn Thứ Ba 3, Đất trường điểm Đông quý	Khu phố Đông Quý, thị trấn Thứ Ba, huyện An Biên, Kiên Giang	995.00	192.00	QĐ số 805/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Giao tổ chức có chức năng quản lý của địa phương (xã An Biên) giao Hội chữ thập đỏ làm trại hòm từ thiện (theo Quyết định 2878/QĐ-UBND ngày 18/11/2022)	Đang chanh chấp dân sự, phải chờ Tòa giải quyết	
6358	UBND xã An Biên	Tiểu học Thị trấn Thứ Ba 3, Đất trường điểm cây xoài	Khu phố 2, thị trấn Thứ Ba, huyện An Biên, Kiên Giang	1,090.70	134.00	QĐ số 805/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Bố trí làm cơ sở hoạt động sự nghiệp cho đơn vị hành chính mới (xã An Biên)	Giao tổ chức có chức năng quản lý của địa phương xử lý theo quy định	
6359	UBND xã An Biên	Tiểu học Thị trấn Thứ Ba 3, Đất trường điểm Bàu Láng	Khu phố Đông Quý, thị trấn Thứ Ba, huyện An Biên, Kiên Giang	256.00	128.00	QĐ số 326/QĐ-UBND ngày 23/01/2026	Giao Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh xử lý theo quy định (Bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất)	Giao tổ chức có chức năng quản lý của địa phương xử lý theo quy định	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
6360	UBND xã An Biên	Tiểu học Hưng Yên 1, Điểm lẻ Xẻo Xu-HY1	Ấp Xẻo Rô, xã Hưng Yên, huyện An Biên, Kiên Giang	1,298.30	320.00	QĐ số 805/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Bố trí làm cơ sở hoạt động sự nghiệp cho đơn vị hành chính mới (xã An Biên)	Bố trí làm cơ sở hoạt động sự nghiệp	
6361	UBND xã An Biên	Tiểu học Hưng Yên 1, Điểm lẻ Lô II-HY1 tại Xẻo Rô	Ấp Lô 2, xã Hưng Yên, huyện An Biên, Kiên Giang	1,534.90	166.00	QĐ số 805/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Bố trí làm cơ sở hoạt động sự nghiệp cho đơn vị hành chính mới (xã An Biên)	Bố trí làm cơ sở hoạt động sự nghiệp	
6362	UBND xã An Biên	Tiểu học Hưng Yên 1, Điểm lẻ Bàu Môn-HY1	Ấp Bàu Môn, xã Hưng Yên, huyện An Biên, Kiên Giang	2,460.00	144.00	QĐ số 805/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Chuyển đổi công năng làm trụ sở làm việc xã An Biên (Trụ sở ấp Bàu Môn)	Chuyển đổi công năng làm trụ sở làm việc xã An Biên (Trụ sở ấp Bàu Môn)	
6363	UBND xã An Biên	Tiểu học Hưng Yên 1, Khu đất (6 Phòng Bàu Môn)	Ấp Bàu Môn, xã Hưng Yên, huyện An Biên, Kiên Giang	4,217.39	504.00	QĐ số 805/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Bố trí làm cơ sở hoạt động sự nghiệp cho đơn vị hành chính mới (xã An Biên)	Bố trí làm cơ sở hoạt động sự nghiệp	
6364	UBND xã An Biên	Tiểu học Hưng Yên 1, Điểm chính Xẻo Rô (mới)	Ấp Xẻo Rô, xã Hưng Yên, huyện An Biên, Kiên Giang	4,010.10	589.00	QĐ số 805/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Bố trí làm cơ sở hoạt động sự nghiệp cho đơn vị hành chính mới (xã An Biên)	Bố trí làm cơ sở hoạt động sự nghiệp	
6365	UBND xã An Biên	Tiểu học Hưng Yên 2, Đất Điểm Cái Nước B	Ấp Cái Nước, xã Hưng Yên, huyện An Biên, Kiên Giang	1,000.00	48.00	QĐ số 805/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Chuyển đổi công năng làm trụ sở làm việc xã An Biên (Trụ sở ấp Cái Nước)	Giao tổ chức có chức năng quản lý của địa phương xử lý theo quy định	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
6366	UBND xã An Biên	Tiểu học Hưng Yên 2, Đất Điểm Lô 3A	Ấp Lô 3, xã Hưng Yên, huyện An Biên, Kiên Giang	889.40	240.00	QĐ số 805/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Bố trí làm cơ sở hoạt động sự nghiệp cho đơn vị hành chính mới (xã An Biên)	Bố trí làm cơ sở hoạt động sự nghiệp	
6367	UBND xã An Biên	Tiểu học Hưng Yên 2, Đất Điểm Lô 3B (Tư Me)	Ấp Lô 3, xã Hưng Yên, huyện An Biên, Kiên Giang	351.00	64.00	QĐ số 805/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Giao về trường mầm non Hưng Yên quản lý và sử dụng	Giao trường mầm non Hưng Yên quản lý và sử dụng	
6368	UBND xã An Biên	Tiểu học Hưng Yên 2, Đất Điểm Rọc Năng A	Ấp Rọc Năng, xã Hưng Yên, huyện An Biên, Kiên Giang	959.30	460.00	QĐ số 805/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Bố trí làm cơ sở hoạt động sự nghiệp cho đơn vị hành chính mới (xã An Biên)	Bố trí làm cơ sở hoạt động sự nghiệp	
6369	UBND xã An Biên	Tiểu học Hưng Yên 2, Đất Điểm Rọc Năng A (mở rộng)	Ấp Rọc Năng, xã Hưng Yên, huyện An Biên, Kiên Giang	846.70					
6370	UBND xã An Biên	Tiểu học Hưng Yên 2, Đất Điểm Cái Nước C	Ấp Cái Nước, xã Hưng Yên, huyện An Biên, Kiên Giang	1,067.40	198.00	QĐ số 805/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Bố trí làm cơ sở hoạt động sự nghiệp cho đơn vị hành chính mới (xã An Biên)	Chuyển đổi công năng làm trụ sở làm việc xã An Biên (Trụ sở ấp Cái Nước)	
6371	UBND xã An Biên	Tiểu học Hưng Yên 2, Đất Điểm Rọc Năng A	Ấp Rọc Năng, xã Hưng Yên, huyện An Biên, Kiên Giang	2,763.00	206.00	QĐ số 805/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Bố trí làm cơ sở hoạt động sự nghiệp cho đơn vị hành chính mới (xã An Biên)	Bố trí làm cơ sở hoạt động sự nghiệp	
6372	UBND xã An Biên	Tiểu học Đông Yên 1, Đất Xẻo Đước 2	Ấp Xẻo Đước 2, xã Đông Yên, huyện An Biên, Kiên Giang	3,945.30	674.00	QĐ số 805/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Bố trí làm cơ sở hoạt động sự nghiệp cho đơn vị hành chính	Bố trí làm cơ sở hoạt động sự nghiệp	
6373	UBND xã An Biên	Tiểu học Đông Yên 1, Đất Xẻo Đước 3	Ấp Xẻo Đước 3, xã Đông Yên, huyện An Biên, Kiên Giang	1,189.80	370.00			Giao tổ chức có chức năng quản lý của địa phương xử lý theo quy định	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
6374	UBND xã An Biên	Tiểu học Đông Yên 1, Đất Lẫm Thiếc	Ấp Kinh 1B, xã Đông Yên, huyện An Biên, Kiên Giang	1,292.80	314.00		mới (xã An Biên)	Bố trí làm cơ sở hoạt động sự nghiệp	
6375	UBND xã An Biên	Tiểu học Đông Yên 2, Đất điểm Tây Sơn 1B	Ấp Tây Sơn 1, xã Đông Yên, huyện An Biên, Kiên Giang	1,111.00	128.00	QĐ số 805/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Chuyển đổi công năng làm trụ sở làm việc xã An Biên (Trụ sở ấp Tây Sơn 1)	Giao tổ chức có chức năng quản lý của địa phương xử lý theo quy định	
6376	UBND xã An Biên	Tiểu học Đông Yên 2, Đất điểm Tây Sơn 1A	Ấp Tây Sơn 1, xã Đông Yên, huyện An Biên, Kiên Giang	3,432.50	1,318.00	QĐ số 805/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Bố trí làm cơ sở hoạt động sự nghiệp cho đơn vị hành chính mới (xã An Biên)	Bố trí làm cơ sở hoạt động sự nghiệp	
6377	UBND xã An Biên	Tiểu học Đông Yên 2, Đất điểm Tây Sơn 1A (mở rộng TS1)	Ấp Tây Sơn 1, xã Đông Yên, huyện An Biên, Kiên Giang	2,000.00	đơn vị kg báo	QĐ số 805/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Bố trí làm cơ sở hoạt động sự nghiệp cho đơn vị hành chính mới (xã An Biên)	Bố trí làm cơ sở hoạt động sự nghiệp	
6378	UBND xã An Biên	Tiểu học Đông Yên 2, Đất điểm Tây Sơn 1C	Ấp Tây Sơn 1, xã Đông Yên, huyện An Biên, Kiên Giang	685.70	280.00	QĐ số 805/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Bố trí làm cơ sở hoạt động sự nghiệp cho đơn vị hành chính mới (xã An Biên)	Chuyển đổi công năng làm trụ sở làm việc xã An Biên (Trụ sở ấp Tây Sơn 1)	
6379	UBND xã An Biên	Tiểu học Đông Yên 2, Đất điểm Tây Sơn 2	Ấp Tây Sơn 2, xã Đông Yên, huyện An Biên, Kiên Giang	913.00	98.00	QĐ số 805/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Bố trí làm cơ sở hoạt động sự nghiệp cho đơn vị hành chính mới (xã An Biên)	Bố trí làm cơ sở hoạt động sự nghiệp	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
6380	UBND xã An Biên	Tiểu học Đông Yên 2, Đất điểm Tây Sơn 3	Ấp Tây Sơn 3, xã Đông Yên, huyện An Biên, Kiên Giang	634.00	384.00	QĐ số 805/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Bố trí làm cơ sở hoạt động sự nghiệp cho đơn vị hành chính mới (xã An Biên)	Giao tổ chức có chức năng quản lý của địa phương xử lý theo quy định	
6381	UBND xã An Biên	Tiểu học Đông Yên 2, Đất điểm Ngã cạy B	Ấp Ngã Cạy, xã Đông Yên, huyện An Biên, Kiên Giang	1,049.30	175.00	QĐ số 805/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Bố trí làm cơ sở hoạt động sự nghiệp cho đơn vị hành chính mới (xã An Biên)	Bố trí làm cơ sở hoạt động sự nghiệp	
6382	UBND xã An Biên	Tiểu học Đông Yên 2, Đất điểm Ngã Cay A	Ấp Ngã Cạy, xã Đông Yên, huyện An Biên, Kiên Giang	817.10	196.00	QĐ số 805/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Chuyển đổi công năng làm trụ sở làm việc xã An Biên (Trụ sở ấp Ngã Cạy)	Chuyển đổi công năng làm trụ sở làm việc xã An Biên (Trụ sở ấp Ngã Cạy)	
6383	UBND xã An Biên	Tiểu học Đông Yên 3, Đất điểm trường Cái Nước Vàm	Ấp Ngã Cạy, xã Đông Yên, huyện An Biên, Kiên Giang	3,129.20	736.00	QĐ số 805/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Bố trí làm cơ sở hoạt động sự nghiệp cho đơn vị hành chính mới (xã An Biên)	Bố trí làm cơ sở hoạt động sự nghiệp	
6384	UBND xã An Biên	Tiểu học Đông Yên 3, Đất điểm trường Cây Còng	Ấp Xẻo Đước 1, xã Đông Yên, huyện An Biên, Kiên Giang	1,643.00	139.00	QĐ số 805/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Bố trí làm cơ sở hoạt động sự nghiệp cho đơn vị hành chính mới (xã An Biên)	Bố trí làm cơ sở hoạt động sự nghiệp	
6385	UBND xã An Biên	Tiểu học Đông Yên 3, Đất Cái nước ngọn B (nhà công vụ)	Ấp Cái Nước Ngọn, xã Đông Yên, huyện An Biên, Kiên Giang	432.00	128.00	QĐ số 805/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Bố trí làm cơ sở hoạt động sự nghiệp cho đơn vị hành chính mới (xã An Biên)	Giao tổ chức có chức năng quản lý của địa phương xử lý theo quy định	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
6386	UBND xã An Biên	Tiểu học Đông Yên 3, Đất Kênh 50	Ấp Xẻo Đước 1, xã Đông Yên, huyện An Biên, Kiên Giang	505.00	139.00	QĐ số 805/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Giao tổ chức có chức năng quản lý của địa phương (xã An Biên); Dân đã hiến đất trước đây, nên có đơn để xin mua lại đất	Giao tổ chức có chức năng quản lý của địa phương xử lý theo quy định	
6387	UBND xã An Biên	Tiểu học Đông Yên 3, Đất Cái Nước Ngọn (Kinh Quảng Di)	Ấp Cái Nước Ngọn, xã Đông Yên, huyện An Biên, Kiên Giang	Hiện đơn vị đang quản lý nhưng chưa có VB giao			Giao tổ chức có chức năng quản lý của địa phương (xã An Biên); Dân đã hiến đất trước đây, nên có đơn để xin mua lại đất	Bố trí làm cơ sở hoạt động sự nghiệp	Không có văn bản giao
6388	UBND xã An Biên	Mầm non thị trấn Thứ Ba	Khu phố 3, thị trấn Thứ Ba, huyện An Biên, Kiên Giang	1,700.00	885.50	QĐ số 805/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Giao về trường tiểu học thị trấn Thứ Ba 2 quản lý và sử dụng	Giao về trường tiểu học thị trấn Thứ Ba 2 quản lý và sử dụng	
6389	UBND xã An Biên	Mầm non Đông Yên	Ấp Xẻo Đước 2, xã Đông Yên, huyện An Biên, Kiên Giang	3,355.00	451.00	QĐ số 805/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Bố trí làm cơ sở hoạt động sự nghiệp cho đơn vị hành chính mới (xã An Biên)	Bố trí làm cơ sở hoạt động sự nghiệp	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
6390	UBND xã An Biên	Mầm non Hưng Yên, Đất trường (Điểm chính)	Ấp Xẻo Rô, xã Hưng Yên, huyện An Biên, Kiên Giang	2,600.00	625.00	QĐ số 805/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Bố trí làm cơ sở hoạt động sự nghiệp cho đơn vị hành chính mới (xã An Biên)	Bố trí làm cơ sở hoạt động sự nghiệp	
6391	UBND xã An Biên	Mầm non Hưng Yên, Đất trường (Điểm Kiểm 1)	Ấp Rọc Năng, xã Hưng Yên, huyện An Biên, Kiên Giang	978.00	120.00	QĐ số 805/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Bố trí làm cơ sở hoạt động sự nghiệp cho đơn vị hành chính mới (xã An Biên)	Bố trí làm cơ sở hoạt động sự nghiệp	
6392	UBND xã An Biên	Bia tưởng niệm	Ấp Xẻo Đước 1, xã Đông Yên, huyện An Biên, Kiên Giang	269.00	53.00	QĐ số 805/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Bố trí làm công trình sự nghiệp cho đơn vị hành chính mới (xã An Biên)	Giao Tổ chức có chức năng quản lý của địa phương	
6393	UBND xã An Biên	Trường Trung học cơ sở Đông Yên	Ấp Xẻo Đước 2, xã Đông Yên, huyện An Biên, Kiên Giang	2403.2	1,305.00	QĐ số 805/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Bố trí làm cơ sở hoạt động sự nghiệp cho đơn vị hành chính mới (xã An Biên)	Giao Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn quản lý, khai thác theo quy định (theo Quyết định 2344/QĐ-UBND ngày 25/9/2023 của UBND tỉnh Kiên Giang)	Theo Phiếu đo đạc chỉnh lý thửa đất: TĐCL 503-2025 (18-132) ngày 26/12/2025 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh An Giang, tên người sử dụng đất là Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn An Giang
6394	UBND xã An Biên	Trạm y tế Thị trấn	Ấp Xẻo 2, xã An Biên, An Giang	162	157	QĐ số 2605/QĐ-UBND ngày 27/12/2025	Bố trí làm cơ sở hoạt động sự nghiệp cho đơn vị hành chính mới (xã An Biên)	Bố trí làm cơ sở hoạt động sự nghiệp	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
6395	UBND xã An Biên	Trạm y tế Đông Yên	Ấp Xẻo Đước 2, xã An Biên, An Giang	815	357	QĐ số 2605/QĐ-UBND ngày 27/12/2025	Bố trí làm cơ sở hoạt động sự nghiệp cho đơn vị hành chính mới (xã An Biên)	Bố trí làm cơ sở hoạt động sự nghiệp	
6396	UBND xã An Biên	Trạm y tế Hưng Yên	Ấp Xẻo Rô, xã An Biên, An Giang	1474	384	QĐ số 2605/QĐ-UBND ngày 27/12/2025	Bố trí làm cơ sở hoạt động sự nghiệp cho đơn vị hành chính mới (xã An Biên)	Bố trí làm cơ sở hoạt động sự nghiệp	
6397	UBND xã Tây Yên	Đất khu trung tâm văn hóa	Ấp Rẫy Mới, Tây Yên, An Giang	150.00	7,205.00	Quyết định số 793/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Giao về xã Tây Yên địa phương quản lý sử dụng	UBND xã quản lý,sử dụng	
6398	UBND xã Tây Yên	Đất trụ sở UBND xã Tây Yên	Ấp Thứ Nhất, xã Tây Yên, An Giang	1,628.00	3,747.60			UBND xã quản lý,sử dụng	
6399	UBND xã Tây Yên	Khu đất và nhà làm việc TT. VH xã	Ấp Thứ Nhất, xã Tây Yên, An Giang	800.00	8,827.50			UBND xã quản lý,sử dụng	
6400	UBND xã Tây Yên	Đất và trụ sở làm việc QS mới	Ấp Thứ Nhất, xã Tây Yên, An Giang	198.00	991.70			Quân sự xã quản lý sử dụng	
6401	UBND xã Tây Yên	Đất và Nhà trụ sở ấp Mương Quao	Ấp Mương Quao, xã Tây Yên, An Giang	48.00	95.00			Trụ sở ấp Mương Quao	
6402	UBND xã Tây Yên	Đất và trụ sở làm việc CA mới	Ấp Thứ Nhất, xã Tây Yên, An Giang	190.00	853.60			Công an xã quản lý sử dụng	
6403	UBND xã Tây Yên	Đất trụ sở UBND xã (Đảng uỷ)	Ấp Ba Biển A, xã Tây Yên,An Giang		2,051.3			Đảng uỷ đang sử dụng	
6404	UBND xã Tây Yên	Nhà làm việc (mới) UBND	Ấp Ba Biển A, xã Tây Yên,An Giang	1,067.10	3,282.00			Đảng uỷ đang sử dụng	
6405	UBND xã Tây Yên	Đất và Nhà trụ sở ấp Hai xáng	Ấp Hai Xáng, xã Tây Yên,An Giang	50.00	2,104.90			Trụ sở ấp Hai Xáng	
6406	UBND xã Tây Yên	Đất và Nhà trụ sở ấp Ba Biển B	Ấp Ba Biển B, xã Tây Yên,An Giang	48.00	371.20			Trụ sở ấp Ba Biển B	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
6407	UBND xã Tây Yên	Đất và Nhà trụ sở ấp Yên Bình	Ấp Yên Bình, xã Tây Yên,An Giang	43.00	1,703.90			Trụ sở ấp Yên Bình	
6408	UBND xã Tây Yên	Đất và Nhà trụ sở ấp Bàu trâm	Ấp Yên Bào Trâm, xã Tây Yên,An Giang	143.00	1,698.80			Trụ sở ấp Yên Bào Trâm	
6409	UBND xã Tây Yên	Đất TT. VH xã	Ấp Ba Biển A,xã Tây Yên, An Giang	137.36	7,776.00	Quyết định số 793/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Giao về xã Tây Yên địa phương quản lý sử dụng	UBND xã quản lý,sử dụng	
6410	UBND xã Tây Yên	Đất và Nhà trụ sở Công an	Ấp Ba Biển A, xã Tây Yên, An Giang	43.00	450.00			Công an xã quản lý sử dụng	
6411	UBND xã Tây Yên	Đất trụ sở UBND xã Tây Yên A (Cũ)	Ấp Rẫy Mới, Tây Yên, An Giang	1,642.60	6,618.00			Điều chuyển về Công xã	**Nhà, đất dôi dư**
6412	UBND xã Tây Yên	Trụ sở công an cũ	Ấp Thứ Nhất, Tây Yên, An Giang	148	380.5				**Nhà, đất dôi dư**
6413	UBND xã Tây Yên	Quỹ đất Ngã Bát (Kho lương thực)	Ấp Ngã Bát, Tây Yên, An Giang		2,225.40	Quyết định số 793/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Giao về xã Tây Yên địa phương quản lý sử dụng		**Nhà, đất dôi dư**
6414	UBND xã Tây Yên	Đất trường học điểm Ngã Bát	Ấp Ngã Bát, Tây Yên, An Giang	102	236.9			Xây dựng trụ ở Ấp Ngã Bát	**Nhà, đất dôi dư**
6415	UBND xã Tây Yên	Đất trường học điểm Kinh Mới	Ấp Rọc Lá, Tây Yên, An Giang	56	979.6				**Nhà, đất dôi dư**
6416	UBND xã Tây Yên	Đất trụ sở trụ sở điểm chính	Ấp Rẫy Mới, xã Tây Yên An Giang	1,323.00	4,532.40			Trường Trung học cơ sở Tây Yên A quản lý,sử dụng	
6417	UBND xã Tây Yên	Đất điểm Văn phòng (TH A 1 giao)	Ấp Rẫy Mới, xã Tây Yên An Giang		1,976.70				
6418	UBND xã Tây Yên	Đất điểm B Kinh sáng	Ấp Kinh Xáng, xã Tây Yên, An Giang	289.00	1,108.00			Trường Trung học cơ sở Tây Yên quản lý,sử dụng	
6419	UBND xã Tây Yên	Đất điểm chính thứ nhất	Ấp Thứ Nhất, xã Tây Yên, An Giang	80.00	467.70				
6420	UBND xã Tây Yên	Đất điểm chính thứ nhất	Ấp Thứ Nhất, xã Tây Yên, An Giang	1,136.00	3,152.40				
6421	UBND xã Tây Yên	Đất điểm Chính A	Ấp Rẫy Mới, xã Tây Yên, An Giang	874.50	6,729.00				

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
6422	UBND xã Tây Yên	Đất điểm Chính B (Rẫy mới)	Địa chỉ: Ấp Rẫy Mới, xã Tây Yên, An Giang	196.00	367.90			Trường TH Tây Yên A1 quản lý,sử dụng	
6423	UBND xã Tây Yên	Đất điểm Mương 40	Ấp Mương 40, xã Tây Yên, An Giang	102.00	2,000.00				
6424	UBND xã Tây Yên	Điểm Ngã Bát	Ấp Ngã Bát, xã Tây Yên, An Giang	102.00	328.00	Quyết định số 793/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Giao về xã Tây Yên địa phương quản lý sử dụng		
6425	UBND xã Tây Yên	Đất điểm Đường Xuồng	Ấp Ngã Bát, xã Tây Yên, An Giang	237.00	1,040.00				
6426	UBND xã Tây Yên	Đất Điểm Rọc Lá (hiến)	Ấp Rọc Lá, xã Tây Yên, An Giang		2,127.00				
6427	UBND xã Tây Yên	Đất Điểm Rọc Lá (mua thêm)	Ấp Rọc Lá, xã Tây Yên, An Giang	98.00	4,044.00				
6428	UBND xã Tây Yên	Địa chỉ: Ấp Mương 40, xã Tây Yên, An Giang	Ấp Mương 40, xã Tây Yên, An Giang	335.00	3,285.30				
6429	UBND xã Tây Yên	Đất điểm Mương Quao	Ấp Hai Tốt, xã Tây Yên An Giang	274.00	1,267.00			Trường TH Tây Yên A2 quản lý,sử dụng	
6430	UBND xã Tây Yên	Đất điểm Xóm Rẫy	Ấp Hai Tốt, xã Tây Yên An Giang	202.00	800.00				
6431	UBND xã Tây Yên	Đất điển Chính	Ấp Rẫy Mới, xã Tây Yên An Giang	631.00	3,118.00	Quyết định số 793/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Giao về xã Tây Yên địa phương quản lý sử dụng		
6432	UBND xã Tây Yên	Đất điểm Mương Chùa	Ap Mương Chùa, xã Tây Yên An, Kiên Giang	168.00	198.00				
6433	UBND xã Tây Yên	Đất điểm chính	Ấp Thứ Nhất, xã Tây Yên, An Giang	192.00	1,173.50			Trường TH Tây Yên 1 quản lý,sử dụng	
6434	UBND xã Tây Yên	Đất điểm chính (mới)	Ấp Thứ Nhất, xã Tây Yên, An Giang	827.19	4,495.00				
6435	UBND xã Tây Yên	Đất điểm Thứ Nhất (Nuôi)	Ấp Thứ Nhất, xã Tây Yên, An Giang	64.00	163.60				
6436	UBND xã Tây Yên	Đất điểm Mương Quao	Ấp Mương Quao, xã Tây Yên, An Giang	192.00	879.00				

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
6437	UBND xã Tây Yên	Đất điểm Hai Sến	Ấp Kinh Xáng, xã Tây Yên, An Giang		697.00				
6438	UBND xã Tây Yên	Đất điểm Kinh 30	Ấp Kinh Xáng, xã Tây Yên, An Giang	192.00	1,272.00				
6439	UBND xã Tây Yên	Đất điểm Kinh 30 (Rạch Cốc B) Địa chỉ:	Ấp Rạch Cốc, xã Tây Yên, An Giang	224.00	810.00				
6440	UBND xã Tây Yên	Đất trường Xẻo Dinh (Điểm chính)	Ấp Xẻo Dinh, xã Tây Yên, An Giang	280.00	2,036.80			Trường TH Tây Yên 2 quản lý,sử dụng	
6441	UBND xã Tây Yên	Đất trường (Điểm Xẻo Dinh A)	Ấp Xẻo Dinh, xã Tây Yên, An Giang	120.00	1,330.00				
6442	UBND xã Tây Yên	Đất trường (Điểm Kinh dài A)	Ấp Kinh Dài, xã Tây Yên, An Giang	160.00	671.80				
6443	UBND xã Tây Yên	Đất trường (Điểm Kinh dài B)	Ấp Kinh Dài, xã Tây Yên, An Giang	80.00	719.20	Quyết định số 793/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Giao về xã Tây Yên địa phương quản lý sử dụng		
6444	UBND xã Tây Yên	Đất trường (Điểm Kinh dài C)	Ấp Kênh Dài, xã Tây Yên, An Giang	528.00	1,502.00				
6445	UBND xã Tây Yên	Đất trường điểm Yên Quý 2	Ấp Yên Quý, xã Tây Yên, An Giang	448.00	720.00			Trường TH Nam Yên 1 quản lý,sử dụng	
6446	UBND xã Tây Yên	Đất trường điểm Ba Biển B	Ấp 3 Biển B, Tây Yên, An Giang	128.00	132.80				
6447	UBND xã Tây Yên	Đất trường điểm Yên Quý 1	Ấp Yên Quý, xã Tây Yên, An Giang	128.00	420.00				
6448	UBND xã Tây Yên	Đất trường điểm Ba Biển A 2	Ấp 3 Biển, xã Tây Yên, An Giang	128.00	300.00				
6449	UBND xã Tây Yên	Đất trường điểm Ba Biển A 1 (Điểm chính)	Ấp 3 Biển A, xã Tây Yên, An Giang	576.00	3,135.90				
6450	UBND xã Tây Yên	Đất Trường Bàu Trâm A	Ấp Yên Bình, xã Tây Yên, An Giang	320.00	2,393.80	Quyết định số 793/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Giao về xã Tây Yên địa phương quản		
6451	UBND xã Tây Yên	Đất Trường Bàu Trâm B (điểm chính)	Ấp Bào Trâm, Tây Yên, An Giang	674.00	2,322.80				

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
6452	UBND xã Tây Yên	Đất Trường Hai Xáng A	Ấp Yên Lợi, Xã Tây Yên, An Giang	104.00	615.20		lý sử dụng	Trường TH Nam Yên 2 quản lý,sử dụng	
6453	UBND xã Tây Yên	Đất trường điểm Hai Xáng B	Ấp 2 Xáng, xã Tây Yên, An Giang	398.00	5,127.50				
6454	UBND xã Tây Yên	Đất trường điểm Hai Xáng C	Ấp 2 Xáng, xã Tây Yên, An Giang	128.00	715.00	Quyết định số 793/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Giao về xã Tây Yên địa phương quản lý sử dụng		
6455	UBND xã Tây Yên	Đất trường học - Điểm Chính	Ấp 2 Trong, xã Tây Yên, An Giang	387.00	2,566.00			Trường TH Nam Yên 3 quản lý,sử dụng	
6456	UBND xã Tây Yên	Đất trường học - Hai Biển A	Ấp 2 Biển, xã Tây Yên, An Giang	161.00	536.00				
6457	UBND xã Tây Yên	Đất trường học - Hai Trong B(1)	Ấp 2 Trong, xã Tây Yên, An Giang	151.00	472.50				
6458	UBND xã Tây Yên	Đất xây dựng trường điểm chính	Ấp 3 Biển A, xã Tây Yên, An Giang	777.00	2,862.30			Trường MN Nam Yên quản lý,sử dụng	
6459	UBND xã Tây Yên	Đất xây dựng trường (2 biển)	Ấp 2 Biển A, xã Tây Yên, An Giang	146.00	531.60				
6460	UBND xã Tây Yên	Mầm non Tây Yên	Ấp Thứ Nhất, xã Tây Yên, An Giang	**671.00**	**2,500.00**			Trường MN Tây Yên quản lý,sử dụng	
6461	UBND xã Tây Yên	Mầm non Tây Yên A	Ấp Rẩy Mới, Tây Yên, An Giang	**570.00**	**4,223.00**			Trường MN Tây Yên A quản lý,sử dụng	
6462	UBND xã Tây Yên	Trạm y tế Tây Yên	Ấp Thứ Nhất, Tây Yên, An Giang	416.00	758.00	Quyết định số 793/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Chuyển giao các trạm y tế về xã Tây Yên	Trạm y tế xã Tây Yên quản lý,sử dụng (nhận theo QĐ số 2606/QĐ-UBND ngày 28/12/2025 của UBND tỉnh)	
6463	UBND xã Tây Yên	Trạm y tế Tây Yên A	Ấp Rẩy Mới, Tây Yên, An Giang	354.00	1,000.00				
6464	UBND xã Tây Yên	Trạm y tế Nam Yên	Ấp Ba Biển A, xã Tây Yên, An Giang	355.00	1,060.00				
6465	UBND xã Đông Thái	Đất Nghĩa trang liệt sỹ Phòng Lao động TB và XH (Nay là Phòng Nội vụ)	Địa chỉ: Ấp Đông Thành, xã Đông Thái, huyện An Biên, Kiên Giang	193	37192	797/QĐ-UBND		Đất, nhà Nghĩa trang liệt sỹ xã ĐT	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
6466	UBND xã Đông Thái	Đất trụ sở UBND (mới) Xã Đông Thái	Ấp 7 Chợ, xã Đông Thái, huyện An Biên, Kiên Giang	1,314	5,612	797/QĐ-UBND		UBND Xã Đông Thái đang sử dụng	
6467	UBND xã Đông Thái	Đất và Nhà trụ sở ấp Trung Qúy Xã Đông Thái	Ấp Trung Qúy, xã Đông Thái, huyện An Biên, Kiên Giang	52	700	797/QĐ-UBND		ấp Trung Qúy đang sử dụng	
6468	UBND xã Đông Thái	Đất khu TT. VH Xã Đông Thái	Ấp 7 Chợ, xã Đông Thái, huyện An Biên, Kiên Giang		3,217	797/QĐ-UBND		Đất khu TT. VH Xã Đông Thái	
6469	UBND xã Đông Thái	Đất trụ sở UBND Xã Nam Thái	Ấp 6 Đình, xã Nam Thái, huyện An Biên, Kiên Giang	1,247	5,331	797/QĐ-UBND		Đất trụ sở UBND Xã Nam Thái	
6470	UBND xã Đông Thái	Đất và Nhà xã đội (Trạm y tế bàn giao) Xã Nam Thái	Ấp 6 Đình, xã Nam Thái, huyện An Biên, Kiên Giang	135	344	797/QĐ-UBND		Đất và Nhà xã đội (Trạm y tế bàn giao) Xã Nam Thái	
6471	UBND xã Đông Thái	Đất TT. VH (đình hiến) Xã Nam Thái	Ấp 6 Đình, xã Nam Thái, huyện An Biên, Kiên Giang	327	5,828	797/QĐ-UBND		Đất TT. VH (đình hiến) Xã Nam Thái	
6472	UBND xã Đông Thái	Đất trụ sở UBND Xã Nam Thái A + phần mở rộng	Ấp 7 Biển, xã Nam Thái A, huyện An Biên, Kiên Giang	1,731	5,090	797/QĐ-UBND		Đất trụ sở UBND Xã Nam Thái A	có phần diệt tích dất mở rộng 2.695 m2
6473	UBND xã Đông Thái	Đất, trụ sở ấp Thái hòa	Ấp Thái Hoà, xã Nam Thái A, huyện An Biên, Kiên Giang	50	500	797/QĐ-UBND		Đất, trụ sở ấp Thái hòa	
6474	UBND xã Đông Thái	Đất TT. VH xã Xã Nam Thái A	Ấp 7 Biển, xã Nam Thái A, huyện An Biên, Kiên Giang		6,982	797/QĐ-UBND		Đất TT. VH xã Xã Nam Thái A	
6475	UBND xã Đông Thái	Ban quản lý DA khu đô thị Thứ 7 (nay là Ban Quản lý dự án ĐTXD khu vực An Biên)	Ấp 7 chợ, xã Đông Thái, huyện An Biên, Kiên Giang	150	100	797/QĐ-UBND	Trụ sở làm việc cho tổ trật tự thuộc TT dịch vụ tổng hợp xã	Bỏ trống	
6476	UBND xã Đông Thái	Đất trụ sở (ấp Xẻo đôi) Trung học cơ sở Nam Thái A	Ấp Xẻo Đôi, xã Nam Thái A, huyện An Biên, Kiên Giang	1,260	8,471	797/QĐ-UBND		UBND xã Đông Thái	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
6477	UBND xã Đông Thái	Đất nhà công vụ Trung học cơ sở Nam Thái A	Ấp Xẻo Đôi, xã Nam Thái A, huyện An Biên, Kiên Giang	272	2,970	797/QĐ-UBND		UBND xã Đông Thái	
6478	UBND xã Đông Thái	Đất điểm Năm Chùa Trung học cơ sở Nam Thái	Ấp Bàu Láng, xã Nam Thái, huyện An Biên, Kiên Giang	320	2,335	797/QĐ-UBND		UBND xã Đông Thái	
6479	UBND xã Đông Thái	Đất điểm Sáu Đình (1 và 2) Trung học cơ sở Nam Thái	Ấp 6 Đình, xã Nam Thái, huyện An Biên, Kiên Giang	1,174	10,927	797/QĐ-UBND		UBND xã Đông Thái	
6480	UBND xã Đông Thái	Đất trường học điểm Bảy Biển A (chính) Tiểu học Nam Thái A1	Ấp 7 Biển, xã Nam Thái A, huyện An Biên, Kiên Giang	1,437	5,201	797/QĐ-UBND		UBND xã Đông Thái	
6481	UBND xã Đông Thái	Đất trường học điểm Đồng Giữa B Tiểu học Nam Thái A1	Ấp Đồng Giữa, xã Nam Thái A, huyện An Biên, Kiên Giang	133	1,024	797/QĐ-UBND		UBND xã Đông Thái	
6482	UBND xã Đông Thái	Đất trường học điểm Đồng Giữa A Tiểu học Nam Thái A1	Ấp Đồng Giữa, xã Nam Thái A, huyện An Biên, Kiên Giang	189	655	797/QĐ-UBND		UBND xã Đông Thái	
6483	UBND xã Đông Thái	Đất trường học điểm Xẻo Vẹt C	Ấp Xẻo Vẹt, xã Nam Thái A, huyện An Biên, Kiên Giang	133	380	797/QĐ-UBND		UBND xã Đông Thái	
6484	UBND xã Đông Thái	Đất trường học điểm Xẻo Vẹt B Tiểu học Nam Thái A1		189	325	797/QĐ-UBND		UBND xã Đông Thái	
6485	UBND xã Đông Thái	Tiểu học Nam Thái A1, Đất điểm Bảy Biển A (Cây Điệp)	Địa chỉ: Ấp 7 Biển, xã Nam Thái A, huyện An Biên, Kiên Giang	147	487	797/QĐ-UBND		UBND xã Đông Thái	
6486	UBND xã Đông Thái	Đất điểm Thái Hòa A Tiểu học Nam Thái A2	Ấp Thái Hoà, xã Nam Thái A, huyện An Biên, Kiên Giang	96	1,113	797/QĐ-UBND		UBND xã Đông Thái	
6487	UBND xã Đông Thái	Đất điểm Thái Hòa B Tiểu học Nam Thái A2	Ấp Thái Hoà, xã Nam Thái A, huyện An Biên, Kiên Giang	136	938	797/QĐ-UBND		UBND xã Đông Thái	
6488	UBND xã Đông Thái	Đất điểm chính xẻo Đôi (ấp xẻo Đôi) Tiểu học Nam Thái A2	Ấp Xẻo Đôi, xã Nam Thái A, huyện An Biên, Kiên Giang	1,101	6,381	797/QĐ-UBND		UBND xã Đông Thái	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
6489	UBND xã Đông Thái	Đất điểm xẻo Đôi B Tiểu học Nam Thái A2	Ấp Xẻo Đôi, xã Nam Thái A, huyện An Biên, Kiên Giang	147	1,380	797/QĐ-UBND		UBND xã Đông Thái	
6490	UBND xã Đông Thái	Trường tiểu học Nam Thái 1	Ấp 7 Chơ, xã Đông Thái, huyện An Biên, Kiên Giang	1,436	894	797/QĐ-UBND		UBND xã Đông Thái	
6491	UBND xã Đông Thái	Khu đất điểm Dân Quân Tiểu học Nam Thái 2	Ấp Đồng Giữa, xã Nam Thái, huyện An Biên, Kiên Giang		561	797/QĐ-UBND		UBND xã Đông Thái	
6492	UBND xã Đông Thái	Khu đất điểm Năm Chùa Tiểu học Nam Thái 2	Ấp 5 Chùa, xã Nam Thái, huyện An Biên, Kiên Giang	1,115	4,435	797/QĐ-UBND		UBND xã Đông Thái	
6493	UBND xã Đông Thái	Khu đất điểm Bào Láng A (Cao) Tiểu học Nam Thái 2	Ấp Bàu Láng, xã Nam Thái, huyện An Biên, Kiên Giang(Tiền		140	797/QĐ-UBND		UBND xã Đông Thái	
6494	UBND xã Đông Thái	Quyền sử dụng đất (Điểm Chính) Tiểu học Nam Thái 3	Ấp 5 Biển A, xã Nam Thái, huyện An Biên, Kiên Giang	400	3,200	797/QĐ-UBND		UBND xã Đông Thái	
6495	UBND xã Đông Thái	Quyền sử dụng đất (Điểm 5 Biển A) Tiểu học Nam Thái 3	Ấp 5 Biển A, xã Nam Thái, huyện An Biên, Kiên Giang	196	1,012	797/QĐ-UBND		UBND xã Đông Thái	
6496	UBND xã Đông Thái	Quyền sử dụng đất (Điểm 6 Biển A) Tiểu học Nam Thái 3	Ấp 6 Biển, xã Nam Thái, huyện An Biên, Kiên Giang	132	385	797/QĐ-UBND		UBND xã Đông Thái	
6497	UBND xã Đông Thái	Quyền sử dụng đất (Điểm 6 Đình) Tiểu học Nam Thái 3	Ấp 6 Biển, xã Nam Thái , huyện An Biên, Kiên Giang	264	2,152	797/QĐ-UBND		UBND xã Đông Thái	
6498	UBND xã Đông Thái	Tiểu học Đông Thái 1	Ấp 7 Chơ, xã Đông Thái, huyện An Biên, Kiên Giang	2,154	6,072	797/QĐ-UBND		UBND xã Đông Thái	
6499	UBND xã Đông Thái	Đất điểm Phú Hưởng A Tiểu học Đông Thái 2	Ấp Phú Hưởng, xã Đông Thái, huyện An Biên, Kiên Giang	741	2,996	797/QĐ-UBND		UBND xã Đông Thái	
6500	UBND xã Đông Thái	Đất điểm Kinh Làng Đông Tiểu học Đông Thái 2	Ấp Kinh Làng Đông, xã Đông Thái, huyện An Biên, Kiên Giang	225	500	797/QĐ-UBND		UBND xã Đông Thái	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
6501	UBND xã Đông Thái	Đất điểm Kinh Làng Tiểu học Đông Thái 2	Ấp Kinh Làng, xã Đông Thái, huyện An Biên, Kiên Giang	224	3,190	797/QĐ-UBND		UBND xã Đông Thái	
6502	UBND xã Đông Thái	Đất điểm chính (trung quý) Tiểu học Đông Thái 3	Ấp Trung Quý, xã Đông Thái, huyện An Biên, Kiên Giang	1,119	7,024	797/QĐ-UBND		UBND xã Đông Thái	
6503	UBND xã Đông Thái	Đất (Điểm Trung Quý D) Tiểu học Đông Thái 3	Ấp Trung Quý, xã Đông Thái, huyện An Biên, Kiên Giang	140	340	797/QĐ-UBND		UBND xã Đông Thái	
6504	UBND xã Đông Thái	Đất (Điểm Trung Quý B) Tiểu học Đông Thái 3	Ấp Trung Quý, xã Đông Thái, huyện An Biên, Kiên Giang	348	1,371	797/QĐ-UBND		UBND xã Đông Thái	
6505	UBND xã Đông Thái	Đất (Điểm Trung Quí A) Tiểu học Đông Thái 3	Ấp Trung Quý, xã Đông Thái, huyện An Biên, Kiên Giang	204	699	797/QĐ-UBND		UBND xã Đông Thái	
6506	UBND xã Đông Thái	Đất (Điểm Nam Quý B) Tiểu học Đông Thái 3	Ấp Nam Quý, xã Đông Thái, huyện An Biên, Kiên Giang	76	430	797/QĐ-UBND		UBND xã Đông Thái	
6507	UBND xã Đông Thái	Đất (Điểm Nam Quý A) Tiểu học Đông Thái 3	Ấp Nam Quý, xã Đông Thái, huyện An Biên, Kiên Giang	340	3,290	797/QĐ-UBND		UBND xã Đông Thái	
6508	UBND xã Đông Thái	Đất điểm Đông Thành A (điểm mới) Tiểu học Đông Thái 3	Ấp Đông Thành, xã Đông Thái, huyện An Biên, Kiên Giang	577	4,320	797/QĐ-UBND		UBND xã Đông Thái	
6509	UBND xã Đông Thái	Đất điểm Đông Thành B Tiểu học Đông Thái 3	Ấp Đông Thành, xã Đông Thái, huyện An Biên, Kiên Giang	151	948	797/QĐ-UBND		UBND xã Đông Thái	
6510	UBND xã Đông Thái	Đất điểm Dân Quân Tiểu học Đông Thái 3	: Ấp Dân Quân, xã Đông Thái, huyện An Biên, Kiên Giang	254	513	797/QĐ-UBND		UBND xã Đông Thái	
6511	UBND xã Đông Thái	Đất điểm Trung Xinh A Tiểu học Đông Thái 3	Ấp Trung Xinh, xã Đông Thái, huyện An Biên, Kiên Giang	336	416	797/QĐ-UBND		UBND xã Đông Thái	
6512	UBND xã Đông Thái	Đất điểm Kinh Một A Tiểu học Đông Thái 5	Ấp Kinh 1A, xã Đông Thái, huyện An Biên, Kiên Giang	128	1,159	797/QĐ-UBND		UBND xã Đông Thái	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
6513	UBND xã Đông Thái	Đất điểm Kinh Một Tiểu học Đông Thái 5	Ấp Kinh 1, xã Đông Thái, huyện An Biên, Kiên Giang	65	653	797/QĐ-UBND		UBND xã Đông Thái	
6514	UBND xã Đông Thái	Đất điểm Phú Hưởng Tiểu học Đông Thái 5	Ấp Phú Hưởng, xã Đông Thái, huyện An Biên, Kiên Giang	167	1,230	797/QĐ-UBND		UBND xã Đông Thái	
6515	UBND xã Đông Thái	Đất điểm Phú Lâm A Tiểu học Đông Thái 5	Ấp Phú Lâm, xã Đông Thái, huyện An Biên, Kiên Giang	270	4,284	797/QĐ-UBND		UBND xã Đông Thái	
6516	UBND xã Đông Thái	Đất điểm Phú Lâm B Tiểu học Đông Thái 3	Ấp Phú Lâm, xã Đông Thái, huyện An Biên, Kiên Giang	252	923	797/QĐ-UBND		UBND xã Đông Thái	
6517	UBND xã Đông Thái	Đất xây dựng trường (điểm chính) Mầm non Nam Thái	Ấp 6 Đình, xã Nam Thái, huyện An Biên, Kiên Giang	385	1,890	797/QĐ-UBND		UBND xã Đông Thái	
6518	UBND xã Đông Thái	Đất xây dựng trường (6 biển) Mầm non Nam Thái	Ấp 6 Biển, xã Nam Thái, huyện An Biên, Kiên Giang	189	1,004	797/QĐ-UBND		UBND xã Đông Thái	
6519	UBND xã Đông Thái	Đất 7 Biển (điểm chính) Mầm non Nam Thái A	Ấp 7 Biển, xã Nam Thái A, huyện An Biên, Kiên Giang	1,388	4,230	797/QĐ-UBND		UBND xã Đông Thái	
6520	UBND xã Đông Thái	Đất Xẻo vẹt B Mầm non Nam Thái A	Ấp Xẻo Vẹt, xã Nam Thái A, huyện An Biên, Kiên Giang	128	705	797/QĐ-UBND		UBND xã Đông Thái	
6521	UBND xã Đông Thái	Đất Thái hòa B Mầm non Nam Thái A	Ấp Thái Hoà, xã Nam Thái A, huyện An Biên, Kiên Giang	213	550	797/QĐ-UBND		UBND xã Đông Thái	
6522	UBND xã Đông Thái	Mầm non Đông Thái	Ấp 7 Chợ, xã Đông Thái, huyện An Biên, Kiên Giang	433	2,693	797/QĐ-UBND		UBND xã Đông Thái	
6523	UBND xã Đông Thái	Trạm y tế Đông Thái	xã Đông Thái	386	3,284	2606/QĐ-UBND		UBND xã Đông Thái	
6524	UBND xã Đông Thái	Trạm y tế Nam Thái	xã Nam Thái	324	736	2606/QĐ-UBND		UBND xã Đông Thái	
6525	UBND xã Đông Thái	Trạm y tế Nam Thái A	xã Nam Thái A	378	1,380	2606/QĐ-UBND		UBND xã Đông Thái	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
6526	UBND xã U Minh Thượng	Trụ sở NLV UB huyện	Ấp Công Sự, xã U Minh Thượng	1,632.0	9,686.0	QĐ 947; 09/9/2025	Giữ lại, tiếp tục sử dụng	UBND xã U Minh Thượng	
6527	UBND xã U Minh Thượng	Hội trường (lớn)	Ấp Công Sự, xã U Minh Thượng	2,023.0	6,261.0	QĐ 947; 09/9/2025	Giữ lại, tiếp tục sử dụng	UBND xã U Minh Thượng	
6528	UBND xã U Minh Thượng	HĐND huyện	Ấp Công Sự, xã U Minh Thượng	504.0	3,113.0	QĐ 947; 09/9/2025	Giữ lại, tiếp tục sử dụng	UBND xã U Minh Thượng	
6529	UBND xã U Minh Thượng	Phòng Nông nghiệp và Môi trường	Ấp Công Sự, xã U Minh Thượng	723.0	2,802.6	QĐ 947; 09/9/2025	Giữ lại, tiếp tục sử dụng	Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã U Minh Thượng	
6530	UBND xã U Minh Thượng	Trung tâm VHTT-TT	Ấp Công Sự, xã U Minh Thượng	506.0	4,154.0	QĐ 947; 09/9/2025	Giữ lại, tiếp tục sử dụng	UBND xã U Minh Thượng	
6531	UBND xã U Minh Thượng	Văn phòng huyện ủy	Ấp Công Sự, xã U Minh Thượng	1,143.0	9,691.0	QĐ 947; 09/9/2025	Giữ lại, tiếp tục sử dụng	UBND xã U Minh Thượng	
6532	UBND xã U Minh Thượng	Các cơ quan khối đoàn thể	Ấp Công Sự, xã U Minh Thượng	1,322.0	4,429.0	QĐ 947; 09/9/2025	Giữ lại, tiếp tục sử dụng	UBND xã U Minh Thượng	
6533	UBND xã U Minh Thượng	Trụ sở UBND huyện (cũ)	Ấp Công Sự, xã U Minh Thượng	3,978.6	9,301.0	QĐ 947; 09/9/2025	Giữ lại, tiếp tục sử dụng	UBND xã U Minh Thượng	
6534	UBND xã U Minh Thượng	Phòng GDĐT huyện	Ấp Công Sự, xã U Minh Thượng	635.0	4,404.0	QĐ 947; 09/9/2025	Giữ lại, tiếp tục sử dụng	UBND xã U Minh Thượng	
6535	UBND xã U Minh Thượng	Trụ sở ấp Kinh Tư	ấp Kinh Tư, xã U Minh Thượng	56.0	56.0	QĐ 947; 09/9/2025	Giữ lại, tiếp tục sử dụng	UBND xã U Minh Thượng	
6536	UBND xã U Minh Thượng	Trụ sở ấp An Hưng	ấp An Hưng, xã U Minh Thượng	74.0	11,000.0	QĐ 947; 09/9/2025	Giữ lại, tiếp tục sử dụng	UBND xã U Minh Thượng	
6537	UBND xã U Minh Thượng	Trụ sở ấp Minh Hưng	ấp Minh Hưng, xã U Minh Thượng	56.0	56	QĐ 947; 09/9/2025	Giữ lại, tiếp tục sử dụng	UBND xã U Minh Thượng	
6538	UBND xã U Minh Thượng	Trung tâm văn hóa xã An Minh Bắc	Ấp An Thạnh, xã U Minh Thượng	717.3		QĐ 947; 09/9/2025	Giữ lại, tiếp tục sử dụng	UBND xã U Minh Thượng	
6539	UBND xã U Minh Thượng	Xã quản Trường TH AMB4	Ấp Kinh Năm, xã U Minh Thượng		2,999.0	QĐ 947; 09/9/2025	Giữ lại, tiếp tục sử dụng	UBND xã U Minh Thượng	
6540	UBND xã U Minh Thượng	Xã quản Trạm tế xã AMB	Ấp An Thạnh, xã U Minh Thượng		1,205.4	QĐ 947; 09/9/2025	Giữ lại, tiếp tục sử dụng	UBND xã U Minh Thượng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
6541	UBND xã U Minh Thượng	Xã quản Trường TH AMB1, Kinh 17, ấp An Hưng	Ấp An Hưng, xã U Minh Thượng		421.0	QĐ 947; 09/9/2025	Giữ lại, tiếp tục sử dụng	UBND xã U Minh Thượng	
6542	UBND xã U Minh Thượng	Xã quản Trường TH AMB4, Điểm Kinh 4	Ấp Công Sự, xã U Minh Thượng		432.0	QĐ 947; 09/9/2025	Giữ lại, tiếp tục sử dụng	UBND xã U Minh Thượng	
6543	UBND xã U Minh Thượng	Đất nhà Văn hóa ấp An Thạnh	Ấp An Thạnh, xã U Minh Thượng	73.8	1,086.2	QĐ 947; 09/9/2025	Giữ lại, tiếp tục sử dụng	UBND xã U Minh Thượng	
6544	UBND xã U Minh Thượng	Đất Nhà vh Ấp Trung Đoàn	Ấp Trung Đoàn, xã U Minh Thượng	73.8	2,418.5	QĐ 947; 09/9/2025	Giữ lại, tiếp tục sử dụng	UBND xã U Minh Thượng	
6545	UBND xã U Minh Thượng	Đất Nhà Văn hóa ấp Trung Đoàn	Ấp Trung Đoàn, xã U Minh Thượng	73.8	2,148.5	QĐ 947; 09/9/2025	Giữ lại, tiếp tục sử dụng	UBND xã U Minh Thượng	
6546	UBND xã U Minh Thượng	Đất Nhà VH Ấp Kinh Năm	Ấp Kinh Năm, xã U Minh Thượng	73.8	3,404.3	QĐ 947; 09/9/2025	Giữ lại, tiếp tục sử dụng	UBND xã U Minh Thượng	
6547	UBND xã U Minh Thượng	Nhà văn hóa ấp Công Sự	Ấp Công Sự, xã U Minh Thượng	73.8		QĐ 947; 09/9/2025	Giữ lại, tiếp tục sử dụng	UBND xã U Minh Thượng	
6548	UBND xã U Minh Thượng	Nhà văn hóa ấp Minh Trung	Ấp Minh Trung, xã U Minh Thượng	73.8		QĐ 947; 09/9/2025	Giữ lại, tiếp tục sử dụng	UBND xã U Minh Thượng	
6549	UBND xã U Minh Thượng	Nhà văn hóa ấp An Hòa	Ấp An Hòa, xã U Minh Thượng	36.5		QĐ 947; 09/9/2025	Giữ lại, tiếp tục sử dụng	UBND xã U Minh Thượng	
6550	UBND xã U Minh Thượng	UBND xã An Minh Bắc	Ấp An Thạnh, xã U Minh Thượng	1,441.4	4,000.0	QĐ 980; 24/3/2026	Tỉnh giao xã Quản lý, sử dụng, khai thác	BỎ TRỐNG	
6551	UBND xã U Minh Thượng	Trụ sở Quân sự xã AMB	Ấp An Thạnh, xã U Minh Thượng	100.9	180.0	QĐ 980; 24/3/2026	Tỉnh giao xã Quản lý, sử dụng, khai thác	BỎ TRỐNG	
6552	UBND xã U Minh Thượng	Trụ sở Công an xã AMB	Ấp An Thạnh, xã U Minh Thượng	175.0	175.0	QĐ 980; 24/3/2026	**Tỉnh giao xã Quản lý, sử dụng, khai thác**	BỎ TRỐNG	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
6553	UBND xã U Minh Thượng	Hội trường UBND xã AMB	Ấp An Thạnh, xã U Minh Thượng	403.0	403.0	QĐ 980; 24/3/2026	Tỉnh giao xã Quản lý, sử dụng, khai thác	BỎ TRỐNG	
6554	UBND xã U Minh Thượng	Nhà ăn của UBND xã AMB	Ấp An Thạnh, xã U Minh Thượng	180.0	180.0	QĐ 980; 24/3/2026	Tỉnh giao xã Quản lý, sử dụng, khai thác	BỎ TRỐNG	
6555	UBND xã U Minh Thượng	Nhà vệ sinh UBND xã AMB	Ấp An Thạnh, xã U Minh Thượng	32.0	32.0	QĐ 980; 24/3/2026	Tỉnh giao xã Quản lý, sử dụng, khai thác	BỎ TRỐNG	
6556	UBND xã U Minh Thượng	Trụ sở làm việc (Khối vận xã AMB)	Ấp An Thạnh, xã U Minh Thượng	149.4	149.4	QĐ 980; 24/3/2026	Tỉnh giao xã Quản lý, sử dụng, khai thác	BỎ TRỐNG	
6557	UBND xã U Minh Thượng	UBND xã Minh Thuận	Ấp Minh Kiên, xã U Minh Thượng	2,012.5	3,821.0	QĐ 947; 09/9/2025	Giữ lại, tiếp tục sử dụng	BỎ TRỐNG	
6558	UBND xã U Minh Thượng	BCHQS xã	Ấp Chống Mỹ, xã U Minh Thượng	204.0	555.0	QĐ 947; 09/9/2025	Giữ lại, tiếp tục sử dụng	BỎ TRỐNG	
6559	UBND xã U Minh Thượng	Công an xã	Ấp Minh Kiên, xã U Minh Thượng	273.0	1,936.0	QĐ 947; 09/9/2025	Giữ lại, tiếp tục sử dụng	BỎ TRỐNG	
6560	UBND xã U Minh Thượng	Ấp Minh Kiên A	Ấp Minh Kiên A, xã U Minh Thượng	39.0	39.0	QĐ 947; 09/9/2025	Giữ lại, tiếp tục sử dụng	UBND xã U Minh Thượng	
6561	UBND xã U Minh Thượng	Ấp Minh Tân A	Ấp Minh Tân A, xã U Minh Thượng	37.0	37.0	QĐ 947; 09/9/2025	Giữ lại, tiếp tục sử dụng	UBND xã U Minh Thượng	
6562	UBND xã U Minh Thượng	Ấp Minh Thành A	Ấp Minh Thành A, xã U Minh Thượng	34.0	900.0	QĐ 947; 09/9/2025	Giữ lại, tiếp tục sử dụng	UBND xã U Minh Thượng	
6563	UBND xã U Minh Thượng	Ấp Minh Thành	Ấp Minh Thành, xã U Minh Thượng	36.0	36.0	QĐ 947; 09/9/2025	Giữ lại, tiếp tục sử dụng	UBND xã U Minh Thượng	
6564	UBND xã U Minh Thượng	Ấp Minh Thượng A	Ấp Minh Thượng A, xã U Minh Thượng	37.0	37.0	QĐ 947; 09/9/2025	Giữ lại, tiếp tục sử dụng	UBND xã U Minh Thượng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
6565	UBND xã U Minh Thượng	Ấp Minh Thượng B	Ấp Minh Thượng B, xã U Minh Thượng	74.0	106.0	QĐ 947; 09/9/2025	Giữ lại, tiếp tục sử dụng	UBND xã U Minh Thượng	
6566	UBND xã U Minh Thượng	Ấp Minh Thượng	Ấp Minh Thượng, xã U Minh Thượng	37.0	37.0	QĐ 947; 09/9/2025	Giữ lại, tiếp tục sử dụng	UBND xã U Minh Thượng	
6567	UBND xã U Minh Thượng	Trung tâm văn hóa xã Minh Thuận	Ấp Minh Kiên, xã U Minh Thượng	717.3	936.0	QĐ 947; 09/9/2025	Giữ lại, tiếp tục sử dụng	BỎ TRỐNG	
6568	UBND xã U Minh Thượng	Hội trường UBND xã	Ấp Minh Kiên, xã U Minh Thượng	403.0		QĐ 947; 09/9/2025	Giữ lại, tiếp tục sử dụng	UBND xã U Minh Thượng	
6569	UBND xã U Minh Thượng	Nhà ăn của UBND xã (1)	Ấp Minh Kiên, xã U Minh Thượng	136.0	136.0	QĐ 947; 09/9/2025	Giữ lại, tiếp tục sử dụng	BỎ TRỐNG	
6570	UBND xã U Minh Thượng	Nhà ăn của UBND xã (2)	Ấp Minh Kiên, xã U Minh Thượng	136.0	136.0	QĐ 947; 09/9/2025	Giữ lại, tiếp tục sử dụng	BỎ TRỐNG	
6571	UBND xã U Minh Thượng	Nhà vệ sinh	Ấp Minh Kiên, xã U Minh Thượng	32.0	32.0	QĐ 947; 09/9/2025	Giữ lại, tiếp tục sử dụng	BỎ TRỐNG	
6572	UBND xã U Minh Thượng	Trụ sở làm việc (Khối vận)	Ấp Minh Kiên, xã U Minh Thượng	75.0	72.0	QĐ 947; 09/9/2025	Giữ lại, tiếp tục sử dụng	BỎ TRỐNG	
6573	UBND xã U Minh Thượng	Trường Mầm non An Minh Bắc, Điểm chính	Ấp An Thạnh, xã U Minh Thượng	1,223.0	2,501.8	QĐ 947; 09/9/2025	Giữ lại, tiếp tục sử dụng	UBND xã U Minh Thượng	
6574	UBND xã U Minh Thượng	Trường Mầm non An Minh Bắc, Nhà công vụ	Ấp An Thạnh, xã U Minh Thượng	169.5	1,120.7	QĐ 947; 09/9/2025	Giữ lại, tiếp tục sử dụng	UBND xã U Minh Thượng	
6575	UBND xã U Minh Thượng	Trường Mầm non Minh Thuận, Điểm chính	Ấp Minh Kiên, xã U Minh Thượng	504.0	2,574.0	QĐ 947; 09/9/2025	Giữ lại, tiếp tục sử dụng	UBND xã U Minh Thượng	
6576	UBND xã U Minh Thượng	Trường Mầm non Minh Thuận, Điểm 8000 kênh 2	Ấp Chống Mỹ, xã U Minh Thượng	178.0	972.0	QĐ 947; 09/9/2025	Giữ lại, tiếp tục sử dụng	UBND xã U Minh Thượng	
6577	UBND xã U Minh Thượng	Trường Mầm non Minh Thuận, Điểm kênh 14A	Ấp Minh Thành, xã U Minh Thượng	54.0	460.0	QĐ 947; 09/9/2025	Giữ lại, tiếp tục sử dụng	UBND xã U Minh Thượng	
6578	UBND xã U Minh Thượng	Trường MN Minh Thuận 2 điểm chính	Ấp Minh Tân, xã U Minh Thượng	265.0	902.0	QĐ 947; 09/9/2025	Giữ lại, tiếp tục sử dụng	UBND xã U Minh Thượng	
6579	UBND xã U Minh Thượng	Trường MN Minh Thuận 2 điểm lẻ kênh 7	Ấp Minh Dũng A, xã U Minh Thượng	48.0	700.0	QĐ 947; 09/9/2025	Giữ lại, tiếp tục sử dụng	UBND xã U Minh Thượng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
6580	UBND xã U Minh Thượng	Trường TH An Minh Bắc 1, Điểm chính	Ấp An Thạnh, xã U Minh Thượng	1,091.5	4,236.0	QĐ 947; 09/9/2025	Giữ lại, tiếp tục sử dụng	UBND xã U Minh Thượng	
6581	UBND xã U Minh Thượng	TH An Minh Bắc 4 (Điểm chính)	Ấp Kinh Năm, xã U Minh Thượng	1,031.0	2,216.0	QĐ 947; 09/9/2025	Giữ lại, tiếp tục sử dụng	UBND xã U Minh Thượng	
6582	UBND xã U Minh Thượng	Trường Tiểu học An Minh Bắc 4, Điểm Kinh 19	Ấp An Thạnh, xã U Minh Thượng	278.3	3,629.0	QĐ 947; 09/9/2025	Giữ lại, tiếp tục sử dụng	UBND xã U Minh Thượng	
6583	UBND xã U Minh Thượng	Trường Tiểu học An Minh Bắc 4, Điểm Kinh 20	Ấp An Hòa, xã U Minh Thượng	133.3	684.0	QĐ 947; 09/9/2025	Giữ lại, tiếp tục sử dụng	UBND xã U Minh Thượng	
6584	UBND xã U Minh Thượng	Trường Tiểu học Minh Thuận 1, Điểm chính	Ấp Minh Kiên, xã U Minh Thượng	1,419.0	6,708.0	QĐ 947; 09/9/2025	Giữ lại, tiếp tục sử dụng	UBND xã U Minh Thượng	
6585	UBND xã U Minh Thượng	Trường Tiểu học Minh Thuận 1, Điểm kênh 9	Ấp Minh Kiên, xã U Minh Thượng	159.0	9,168.0	QĐ 947; 09/9/2025	Giữ lại, tiếp tục sử dụng	UBND xã U Minh Thượng	
6586	UBND xã U Minh Thượng	Trường TH Minh Thuận 5, Điểm chính (tập trung)	Ấp Minh Tân, xã U Minh Thượng	735.2	3,656.0	QĐ 947; 09/9/2025	Giữ lại, tiếp tục sử dụng	UBND xã U Minh Thượng	
6587	UBND xã U Minh Thượng	Trường TH Minh Thuận 5, Điểm ấp khân 1	Ấp Minh Tiến A, xã U Minh Thượng	232.0	840.0	QĐ 947; 09/9/2025	Giữ lại, tiếp tục sử dụng	UBND xã U Minh Thượng	
6588	UBND xã U Minh Thượng	Trường TH Minh Thuận 5, Điểm ấp khân 2	Ấp Minh Tiến A, xã U Minh Thượng	207.0	680.0	QĐ 947; 09/9/2025	Giữ lại, tiếp tục sử dụng	UBND xã U Minh Thượng	
6589	UBND xã U Minh Thượng	Trường TH Minh Thuận 5, Điểm Đất cấp	Ấp Minh Cường A, xã U Minh Thượng	173.0	583.0	QĐ 947; 09/9/2025	Giữ lại, tiếp tục sử dụng	UBND xã U Minh Thượng	
6590	UBND xã U Minh Thượng	Trường TH Minh Thuận 6, Điểm Chính Kênh 13	Ấp Minh Thượng A	496.0	3,320.0	QĐ 947; 09/9/2025	Giữ lại, tiếp tục sử dụng	UBND xã U Minh Thượng	
6591	UBND xã U Minh Thượng	Trường TH Minh Thuận 6, Điểm Kênh 12	Ấp Minh Thành	248.0	1,350.0	QĐ 947; 09/9/2025	Giữ lại, tiếp tục sử dụng	UBND xã U Minh Thượng	
6592	UBND xã U Minh Thượng	Trường TH Minh Thuận 6, Điểm Kênh 14	Ấp Minh Thành	216.0	1,413.0	QĐ 947; 09/9/2025	Giữ lại, tiếp tục sử dụng	UBND xã U Minh Thượng	
6593	UBND xã U Minh Thượng	Trường TH Minh Thuận 6, Điểm Kênh Đào	Ấp Minh Thành	128.0	928.0	QĐ 947; 09/9/2025	Giữ lại, tiếp tục sử dụng	UBND xã U Minh Thượng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
6594	UBND xã U Minh Thượng	Trường TH & THCS An Minh Bắc 3, Điểm chính k16	Ấp Minh Hưng	808.0	8,460.0	QĐ 947; 09/9/2025	Giữ lại, tiếp tục sử dụng	UBND xã U Minh Thượng	
6595	UBND xã U Minh Thượng	Trường TH & THCS An Minh Bắc 3, Minh Thoại	Ấp Minh Thoại	200.0	971.1	QĐ 947; 09/9/2025	Giữ lại, tiếp tục sử dụng	UBND xã U Minh Thượng	
6596	UBND xã U Minh Thượng	Trường THCS An Minh Bắc	Ấp An Thạnh	808.0	13,480.0	QĐ 947; 09/9/2025	Giữ lại, tiếp tục sử dụng	UBND xã U Minh Thượng	
6597	UBND xã U Minh Thượng	Trường TH&THCS Minh Thuận 2, Điểm trường mới	Ấp Minh Thành	912.7	10,330.0	QĐ 947; 09/9/2025	Giữ lại, tiếp tục sử dụng	UBND xã U Minh Thượng	
6598	UBND xã U Minh Thượng	Trường TH&THCS Minh Thuận 2, Điểm chính A	Ấp Minh Thành	489.5	3,236.0	QĐ 947; 09/9/2025	Giữ lại, tiếp tục sử dụng	UBND xã U Minh Thượng	
6599	UBND xã U Minh Thượng	Trường TH&THCS Minh Thuận 2, Điểm chính B	Ấp Minh Thành	314.0	2,161.0	QĐ 947; 09/9/2025	Giữ lại, tiếp tục sử dụng	UBND xã U Minh Thượng	
6600	UBND xã U Minh Thượng	Trường TH&THCS Minh Thuận 2, Điểm kênh 10B	Ấp Minh Kiên A	198.0	1,125.0	QĐ 947; 09/9/2025	Giữ lại, tiếp tục sử dụng	UBND xã U Minh Thượng	
6601	UBND xã U Minh Thượng	Trường TH&THCS Minh Thuận 2, Điểm kênh 11	Ấp Minh Thành	49.0	168.0	QĐ 947; 09/9/2025	Giữ lại, tiếp tục sử dụng	UBND xã U Minh Thượng	
6602	UBND xã U Minh Thượng	Trường THCS Minh Thuận 3	Ấp Minh Tân A	1,848.0	3,894.0	QĐ 947; 09/9/2025	Giữ lại, tiếp tục sử dụng	UBND xã U Minh Thượng	
6603	UBND xã U Minh Thượng	Trường TH&THCS Minh Thuận 4, Điểm chính	Ấp Kênh Sáu	1,352.0	4,272.0	QĐ 947; 09/9/2025	Giữ lại, tiếp tục sử dụng	UBND xã U Minh Thượng	
6604	UBND xã U Minh Thượng	Trường TH&THCS Minh Thuận 4, Điểm kênh 7	Ấp Minh Dũng A	115.8	410.0	QĐ 947; 09/9/2025	Giữ lại, tiếp tục sử dụng	UBND xã U Minh Thượng	
6605	UBND xã U Minh Thượng	Trường TH&THCS Minh Thuận 4, Điểm kênh 8	Ấp Minh Dũng	175.7	998.0	QĐ 947; 09/9/2025	Giữ lại, tiếp tục sử dụng	UBND xã U Minh Thượng	
6606	UBND xã U Minh Thượng	Trường TH&THCS Minh Thuận 4, Khuôn viên đất trụ sở (Trung Đoàn)	Ấp Trung Đoàn	140.0	190.4	QĐ 947; 09/9/2025	Giữ lại, tiếp tục sử dụng	UBND xã U Minh Thượng	
6607	UBND xã U Minh Thượng	Trường TH&THCS Minh Thuận 4, Khuôn viên đất trụ sở (Kênh 1)	Ấp Minh Trung	156.0	456.0	QĐ 947; 09/9/2025	Giữ lại, tiếp tục sử dụng	UBND xã U Minh Thượng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
6608	UBND xã U Minh Thượng	Trung tâm Y tế U Minh Thượng (Cơ sở cũ)	Ấp Công Sự			QĐ 2606; 28/12/2025		Trạm Y tế xã U Minh Thượng	
6609	UBND xã U Minh Thượng	Trạm y tế An Minh Bắc	Ấp An Thạnh			QĐ 2606; 28/12/2026		Trạm Y tế xã U Minh Thượng	
6610	UBND xã U Minh Thượng	Nhà công vụ giáo viên, ấp Minh Tân A	ấp Minh Tân A			chưa có Quyết định giao		Giáo viên đang sử dụng	
6611	UBND xã U Minh Thượng	Đất nhà VH ấp Kinh Năm (cũ)	Ấp Kinh Năm			chưa có Quyết định giao		BỎ TRỐNG	
6612	UBND Xã Vĩnh Hòa	Đất đội 10	Ấp Cạn Ngọ A, xã Vĩnh Hòa	1,444.1	203	QĐ 1265/QĐ-UBND ngày 25/5/2026	Theo PA số 03/PA-UBND ngày 22/5/2026(QĐ-UBND 1265 ngày 25/5/2026)	Dự kiến xây dựng Ấp Cạn Ngọ A, xã Vĩnh Hòa	
6613	UBND Xã Vĩnh Hòa	Khu đất văn hoá xã	ấp Vĩnh Thạnh,Vĩnh Hòa, An Giang	12,344	1,072	Quyết định 965/QĐ-UBND ngày 09/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Khu đất văn hoá xã	
6614	UBND Xã Vĩnh Hòa	Trụ sở làm việc Công an xã	ấp Vĩnh Thạnh,Vĩnh Hòa, An Giang	820	180	Quyết định 965/QĐ-UBND ngày 09/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở làm việc công an xã Vĩnh Hòa (Đảng ủy)	
6615	UBND Xã Vĩnh Hòa	Trụ sở làm việc xã Vĩnh Hoà	ấp Vĩnh Thạnh,Vĩnh Hòa, An Giang	4,250	1,277	Quyết định 965/QĐ-UBND ngày 09/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở làm việc Đảng ủy xã Vĩnh Hòa	
6616	UBND Xã Vĩnh Hòa	Nhà văn hoá ấp Vĩnh Thành		4,280	55	Quyết định 965/QĐ-UBND ngày 09/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Nhà văn hoá ấp Vĩnh Thành	
6617	UBND Xã Vĩnh Hòa	Trụ sở UBND xã Thạnh Yên cũ	Ấp Xẻo Kè A, Vĩnh Hòa,An Giang	7,557	1,932	Quyết định 965/QĐ-UBND ngày 09/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở làm việc UBND xã Vĩnh Hòa	
6618	UBND Xã Vĩnh Hòa	Trụ sở Ấp Đặng Văn Do	Ấp Đặng Văn Do, Vĩnh Hòa, An Giang	68	68	Quyết định 965/QĐ-UBND ngày 09/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở Ấp Đặng Văn Do	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
6619	UBND Xã Vĩnh Hòa	Trụ sở Ấp Cạn Vàm	Ấp Cạn Vàm, Vĩnh Hòa, An Giang	37	37	Quyết định 965/QĐ-UBND ngày 09/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở Ấp Cạn Vàm	
6620	UBND Xã Vĩnh Hòa	Trụ sở Ấp Cạn Ngọn	Ấp Cạn Ngọn, Vĩnh Hòa, An Giang	41	41	Quyết định 965/QĐ-UBND ngày 09/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở Ấp Cạn Ngọn	
6621	UBND Xã Vĩnh Hòa	Trụ sở Ấp Cạn Ngọn A	Ấp Cạn Ngọn A,Vĩnh Hòa, An Giang	38	38	Quyết định 965/QĐ-UBND ngày 09/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở Ấp Cạn Ngọn A	
6622	UBND Xã Vĩnh Hòa	Trụ sở UBND xã	Ấp Hỏa Vàm A, xã Vĩnh Hòa, An Giang	3,749	1,161	Quyết định 965/QĐ-UBND ngày 09/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở BCH QS xã	
6623	UBND Xã Vĩnh Hòa	Trụ sở ấp Hỏa Ngọn A	Ấp Hỏa Ngọn A, xã Vĩnh Hòa, An Giang	80	80	Quyết định 965/QĐ-UBND ngày 09/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở Ấp Hỏa Ngọn A	
6624	UBND Xã Vĩnh Hòa	Trụ sở ấp Hỏa Ngọn	Ấp Hỏa Ngọn, xã Vĩnh Hòa, An Giang	80	80	Quyết định 965/QĐ-UBND ngày 09/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở Ấp Hỏa Ngọn	
6625	UBND Xã Vĩnh Hòa	Xã đội (cũ)	Ấp Hỏa Vàm A, xã Vĩnh Hòa, An Giang	259	259	Quyết định 965/QĐ-UBND ngày 09/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở BCHQS xã cũ	
6626	UBND Xã Vĩnh Hòa	Trụ sở ấp Hỏa Vàm	Ấp Hỏa Vàm, xã Vĩnh Hòa, An Giang	80	80	Quyết định 965/QĐ-UBND ngày 09/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở ấp Hỏa Vàm	
6627	UBND Xã Vĩnh Hòa	Trụ sở ấp Lê Minh Bằng	Ấp Lê Minh Bằng, xã Vĩnh Hòa, An Giang	80	80	Quyết định 965/QĐ-UBND ngày 09/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở ấp Lê Minh Bằng	
6628	UBND Xã Vĩnh Hòa	Trụ sở ấp Xẻo Lùng A	Ấp Xẻo Lùng A, xã Vĩnh Hòa, An Giang	9,318	80	Quyết định 965/QĐ-UBND ngày 09/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở ấp Xẻo Lùng A	
6629	UBND Xã Vĩnh Hòa	Trụ sở ấp Xẻo Lùng	Ấp Xẻo Lùng, xã Vĩnh Hòa, An Giang	80	80	Quyết định 965/QĐ-UBND ngày 09/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở ấp Xẻo Lùng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
6630	UBND Xã Vĩnh Hòa	Trụ sở UBND xã Hòa Chánh	Ấp Vĩnh Lập, xã Vĩnh Hòa, An Giang	7,237	1,494	QĐ 1265/QĐ-UBND ngày 25/5/2026	Theo PA số 03/PA-UBND ngày 22/5/2026(QĐ-UBND 1265 ngày 25/5/2026)	Dự kiến giao lại cho trường TH&THCS Hoà Chánh	
6631	UBND Xã Vĩnh Hòa	Trụ sở Vĩnh Trung	Ấp Vĩnh Trung, xã Vĩnh Hòa, An Giang	80	80	Quyết định 965/QĐ-UBND ngày 09/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở Vĩnh Trung	
6632	UBND Xã Vĩnh Hòa	Trụ sở Vĩnh Tân	Ấp Vĩnh Tân, xã Vĩnh Hòa, An Giang	78	78	Quyết định 965/QĐ-UBND ngày 09/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở Vĩnh Tân	
6633	UBND Xã Vĩnh Hòa	Trụ sở Vĩnh Lập	Ấp Vĩnh Lập, xã Vĩnh Hòa, An Giang	55	55	Quyết định 965/QĐ-UBND ngày 09/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở Vĩnh Lập	
6634	UBND Xã Vĩnh Hòa	Trụ sở Dân Quân	Ấp Dân Quân, xã Vĩnh Hòa, An Giang	106	106	Quyết định 965/QĐ-UBND ngày 09/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở Dân Quân	
6635	UBND Xã Vĩnh Hòa	Trụ sở Vĩnh Chánh	Ấp Vĩnh Chánh, xã Vĩnh Hòa, An Giang	66	66	Quyết định 965/QĐ-UBND ngày 09/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở Vĩnh Chánh	
6636	UBND Xã Vĩnh Hòa	Trụ sở Vĩnh Hiệp	Ấp Vĩnh Hiệp, xã Vĩnh Hòa, An Giang	68	68	Quyết định 965/QĐ-UBND ngày 09/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở Vĩnh Hiệp	
6637	UBND Xã Vĩnh Hòa	Trụ sở Vĩnh Hưng	Ấp Vĩnh Hưng, xã Vĩnh Hòa, An Giang	78	78	Quyết định 965/QĐ-UBND ngày 09/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở Vĩnh Hưng	
6638	UBND Xã Vĩnh Hòa	Trụ sở Chống Mỹ	Ấp Chống Mỹ, xã Vĩnh Hòa, An Giang	129	129	Quyết định 965/QĐ-UBND ngày 09/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở Chống Mỹ	
6639	UBND Xã Vĩnh Hòa	Trường Mầm Non Vĩnh Hòa (Điểm chính)	Ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, An Giang	2,569	1,199	Quyết định 965/QĐ-UBND ngày 09/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Mầm Non Vĩnh Hòa (Điểm chính)	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
6640	UBND Xã Vĩnh Hòa	Trường Mầm Non Vĩnh Hòa (Điểm lẻ Hòa Bình)	Ấp Hòa Bình, xã Vĩnh Hòa, An Giang	512	64	Quyết định 965/QĐ-UBND ngày 09/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Mầm Non Vĩnh Hòa (Điểm lẻ Hòa Bình)	
6641	UBND Xã Vĩnh Hòa	Trường Mầm non Hòa Chánh (Điểm chính)	Ấp Vĩnh Hiệp, xã Vĩnh Hòa, An Giang	3,747	1,522	Quyết định 965/QĐ-UBND ngày 09/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Mầm non Hòa Chánh (Điểm chính)	
6642	UBND Xã Vĩnh Hòa	Trường Mầm non Hòa Chánh (Điểm lẽ Vĩnh Chánh)	Ấp Vĩnh Chánh, xã Vĩnh Hòa, An Giang	447	165	Quyết định 965/QĐ-UBND ngày 09/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Mầm non Hòa Chánh (Điểm lẽ Vĩnh Chánh)	
6643	UBND Xã Vĩnh Hòa	Trường Mầm non Thạnh Yên 1	Ấp Bờ Dừa, Vĩnh Hòa, An Giang	2,419	646	Quyết định 965/QĐ-UBND ngày 09/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Mầm non Thạnh Yên 1	
6644	UBND Xã Vĩnh Hòa	Trường Mầm non Thạnh Yên 2	Ấp Cạn Ngọn, Vĩnh Hòa, An Giang	2,091	1,172	Quyết định 965/QĐ-UBND ngày 09/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Mầm non Thạnh Yên 2	
6645	UBND Xã Vĩnh Hòa	Trường Mầm Non Thạnh Yên A	Ấp Xẻo Lùng, Vĩnh Hòa, An Giang	2,638	802	Quyết định 965/QĐ-UBND ngày 09/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường Mầm Non Thạnh Yên A	
6646	UBND Xã Vĩnh Hòa	Trường TH Vĩnh Hòa 1 (Điểm chính)	Ấp Cây Bàng,Vĩnh Hòa, An Giang	2,794	898	Quyết định 965/QĐ-UBND ngày 09/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH Vĩnh Hòa 1 (Điểm chính)	
6647	UBND Xã Vĩnh Hòa	Trường TH Vĩnh Hòa 1 (Điểm Kênh Giữa)	ấp Vĩnh Thạnh,Vĩnh Hòa, An Giang	736	156	Quyết định 965/QĐ-UBND ngày 09/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH Vĩnh Hòa 1 (Điểm Kênh Giữa)	
6648	UBND Xã Vĩnh Hòa	Trường TH Vĩnh Hòa 1 (Điểm Hòa Bình)	Ấp Hòa Bình, xã Vĩnh Hòa, An Giang	832	228	Quyết định 965/QĐ-UBND ngày 09/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH Vĩnh Hòa 1 (Điểm Hòa Bình)	
6649	UBND Xã Vĩnh Hòa	Trường TH Hòa Chánh 1 (Điểm chính)	Ấp Vĩnh Hiệp, xã Vĩnh Hòa, An Giang	5,538	1,206	Quyết định 965/QĐ-UBND ngày 09/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH Hòa Chánh 1 (Điểm chính)	
6650	UBND Xã Vĩnh Hòa	Trường TH Hòa Chánh 1 (Điểm chống Mỹ)	Ấp Chống Mỹ, xã Vĩnh Hòa, An Giang	413	137	Quyết định 965/QĐ-UBND ngày 09/9/2025	Không sử dụng	Không sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
6651	UBND Xã Vĩnh Hòa	Trường TH Hòa Chánh 2 (Điểm Chính)	Ấp Dân Quân, xã Vĩnh Hòa, An Giang	3,129	1,560	Quyết định 965/QĐ-UBND ngày 09/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH Hòa Chánh 2 (Điểm Chính)	
6652	UBND Xã Vĩnh Hòa	Trường TH Hòa Chánh 2 Điểm Vĩnh Hưng	Ấp Vĩnh Hưng, xã Vĩnh Hòa, An Giang	880	228	Quyết định 965/QĐ-UBND ngày 09/9/2025	Không sử dụng	Không sử dụng	
6653	UBND Xã Vĩnh Hòa	Trường TH Thạnh Yên 1	Ấp Bờ Dừa, Vĩnh Hòa, An Giang	6,606	1,681	Quyết định 965/QĐ-UBND ngày 09/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH Thạnh Yên 1	
6654	UBND Xã Vĩnh Hòa	Trường TH Thạnh Yên 2 (Điểm chính)	Ấp Cạn Ngọn, Vĩnh Hòa, An Giang	4,848	2,954	Quyết định 965/QĐ-UBND ngày 09/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH Thạnh Yên 2 (Điểm chính)	
6655	UBND Xã Vĩnh Hòa	Trường TH Thạnh Yên 2 (Điểm năm Châu)	Ấp Năm Châu, Vĩnh Hòa, An Giang	873	313	Quyết định 965/QĐ-UBND ngày 09/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH Thạnh Yên 2 (Điểm năm Châu)	
6656	UBND Xã Vĩnh Hòa	Trường TH Thạnh Yên 2 (Đất điểm Xẻo Kè)	Ấp Xẻo Kè, Vĩnh Hòa,An Giang	1,665	631	Quyết định 965/QĐ-UBND ngày 09/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH Thạnh Yên 2 (Đất điểm Xẻo Kè)	
6657	UBND Xã Vĩnh Hòa	Trường TH Thạnh Yên 2 (Điểm Xẻo Kè A)	Ấp Xẻo Kè A, Vĩnh Hòa,An Giang	1,022	112	Quyết định 965/QĐ-UBND ngày 09/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH Thạnh Yên 2 (Điểm Xẻo Kè A)	
6658	UBND Xã Vĩnh Hòa	Trường TH Thạnh Yên 2 (điểm Xẻo Tôm)	Ấp Xẻo Tôm	1,108	120	Quyết định 965/QĐ-UBND ngày 09/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH Thạnh Yên 2 (điểm Xẻo Tôm)	
6659	UBND Xã Vĩnh Hòa	Trường TH Phạm Văn Hớn	Ấp Cạn Ngọn A,Vĩnh Hòa, An Giang	11,890	1,761	Quyết định 965/QĐ-UBND ngày 09/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH Phạm Văn Hớn	
6660	UBND Xã Vĩnh Hòa	Trường TH Thạnh Yên A1 (Điểm chính mới)	Ấp Xẻo Lùng, xã Vĩnh Hòa, An Giang	7,071	1,539	Quyết định 965/QĐ-UBND ngày 09/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH Thạnh Yên A1 (Điểm chính mới)	
6661	UBND Xã Vĩnh Hòa	Trường TH Thạnh Yên A1 (điểm Hỏa Ngọn I)	Ấp Hỏa Ngọn, Vĩnh Hòa, An Giang	567	225	Quyết định 965/QĐ-UBND ngày 09/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH Thạnh Yên A1 (điểm Hỏa Ngọn I)	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
6662	UBND Xã Vĩnh Hòa	Trường TH Thạnh Yên A1 (điểm Hỏa Ngọn II)	Ấp Hỏa Ngọn, Vĩnh Hòa, An Giang	683	224	Quyết định 965/QĐ-UBND ngày 09/9/2025	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH Thạnh Yên A1 (điểm Hỏa Ngọn II)	
6663	UBND Xã Vĩnh Hòa	Trường TH Thạnh Yên A1 (điểm Hỏa Ngọn III)	Ấp Hỏa Ngọn,Vĩnh Hòa, An Giang	1,132	216	Quyết định 965/QĐ-UBND ngày 09/9/2025	Không sử dụng	Không sử dụng	
6664	UBND Xã Vĩnh Hòa	Trường TH Thạnh Yên A1 (điểm Xẻo Lùng (Điểm lẻ)	Ấp Xẻo Lùng,Vĩnh Hòa, An Giang	798	105	Quyết định 965/QĐ-UBND ngày 09/9/2026	Không sử dụng	Không sử dụng	
6665	UBND Xã Vĩnh Hòa	Trường TH Thạnh Yên A2 (Điểm chính Hỏa Vàm)	Ấp Hỏa Vàm, xã Vĩnh Hòa, An Giang	2,911	1,445	Quyết định 965/QĐ-UBND ngày 09/9/2026	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH Thạnh Yên A2 (Điểm chính Hỏa Vàm)	
6666	UBND Xã Vĩnh Hòa	Trường TH Thạnh Yên A2 (Điểm Hỏa Vàm A)	Ấp Hỏa Vàm A, xã Vĩnh Hòa, An Giang	925	205	Quyết định 965/QĐ-UBND ngày 09/9/2026	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH Thạnh Yên A2 (Điểm Hỏa Vàm A)	
6667	UBND Xã Vĩnh Hòa	Trường TH Thạnh Yên A2 (Điểm Hỏa Ngọn A)	Ấp Hỏa Ngọn A, xã Vĩnh Hòa, An Giang	5,040	534	Quyết định 965/QĐ-UBND ngày 09/9/2026	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH Thạnh Yên A2 (Điểm Hỏa Ngọn A)	
6668	UBND Xã Vĩnh Hòa	Trường TH&THCS Vĩnh Hòa 2 (Điểm chính Tiểu học)	Ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, An Giang	4,063	528	Quyết định 965/QĐ-UBND ngày 09/9/2026	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH&THCS Vĩnh Hòa 2 (Điểm chính Tiểu học)	
6669	UBND Xã Vĩnh Hòa	Nhà công vụ Trường TH&THCS Vĩnh Hòa 2	Ấp Minh Tân A, xã U Minh Thượng, An Giang.	1,056	448	Quyết định 965/QĐ-UBND ngày 09/9/2026	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Nhà công vụ Trường TH&THCS Vĩnh Hòa 2	
6670	UBND Xã Vĩnh Hòa	Trường TH&THCS Vĩnh Hòa 2 (Điểm Vĩnh Thái)	ấp Vĩnh Thành,Vĩnh Hòa, An Giang	3,143	394	Quyết định 965/QĐ-UBND ngày 09/9/2026	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH&THCS Vĩnh Hòa 2 (Điểm Vĩnh Thái)	
6671	UBND Xã Vĩnh Hòa	Trường TH&THCS Vĩnh Hòa 2 (Điểm Lô 12)	Ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa, An Giang.	738	150	Quyết định 965/QĐ-UBND ngày 09/9/2026	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH&THCS Vĩnh Hòa 2 (Điểm Lô 12)	
6672	UBND Xã Vĩnh Hòa	Điểm THCS Vĩnh Hòa	Ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, An Giang	13,943	1,183	Quyết định 965/QĐ-UBND ngày 09/9/2026	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Điểm THCS Vĩnh Hòa	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
6673	UBND Xã Vĩnh Hòa	Trường TH&THCS Hòa Chánh 3 (Điểm chính)	Ấp Vĩnh Trung, xã Vĩnh Hòa, An Giang	4,112	3,235	Quyết định 965/QĐ-UBND ngày 09/9/2026	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường TH&THCS Hòa Chánh 3 (Điểm chính)	
6674	UBND Xã Vĩnh Hòa	Trường THCS Hòa Chánh	Ấp Vĩnh Lập, xã Vĩnh Hòa, An Giang	5,252	1,674	Quyết định 965/QĐ-UBND ngày 09/9/2026	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THCS Hòa Chánh	
6675	UBND Xã Vĩnh Hòa	Trường THCS Thạnh Yên	Ấp Xẻo Kè A, Vĩnh Hòa,An Giang	4,685	1,622	Quyết định 965/QĐ-UBND ngày 09/9/2026	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THCS Thạnh Yên	
6676	UBND Xã Vĩnh Hòa	Trường THCS Thạnh Yên A	Ấp Xẻo Lùng A, xã Vĩnh Hòa	7,462	902	Quyết định 965/QĐ-UBND ngày 09/9/2026	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trường THCS Thạnh Yên A	
6677	UBND Xã Vĩnh Hòa	Trụ sở ấp Vĩnh Thạnh	ấp Vĩnh Thạnh,Vĩnh Hòa, An Giang	390	390	Quyết định 965/QĐ-UBND ngày 09/9/2026	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở ấp Vĩnh Thạnh	
6678	UBND Xã Vĩnh Hòa	Trụ sở ấp Hòa Bình □	ấp Hòa Bình,Vĩnh Hòa, An Giang	50	50	Quyết định 965/QĐ-UBND ngày 09/9/2026	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở ấp Hòa Bình □	
6679	UBND Xã Vĩnh Hòa	Trụ sở ấp Cây Bàng □	ấp Cây Bàng,Vĩnh Hòa, An Giang	50	50	Quyết định 965/QĐ-UBND ngày 09/9/2026	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở ấp Cây Bàng □	
6680	UBND Xã Vĩnh Hòa	Trụ sở ấp Vĩnh Tiến	ấp Vĩnh Tiến,Vĩnh Hòa, An Giang	50	50	Quyết định 965/QĐ-UBND ngày 09/9/2026	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở ấp Vĩnh Tiến	
6681	UBND Xã Vĩnh Hòa	Trụ sở ấp Lô 12	ấp Lô 12,Vĩnh Hòa, An Giang	50	50	Quyết định 965/QĐ-UBND ngày 09/9/2026	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở ấp Lô 12	
6682	UBND Xã Vĩnh Hòa	Trụ sở ấp Bờ Dừa	Ấp Bờ Dừa, Vĩnh Hòa, An Giang	88	88	Quyết định 965/QĐ-UBND ngày 09/9/2026	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở ấp Bờ Dừa	
6683	UBND Xã Vĩnh Hòa	Trụ sở ấp Đặng Văn Do	Ấp Đăng Văn Do, Vĩnh Hòa, An Giang	250	250	Quyết định 965/QĐ-UBND ngày 09/9/2026	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở ấp Đặng Văn Do	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
6684	UBND Xã Vĩnh Hòa	Trụ sở ấp Xẻo Kè □	Ấp Xẻo Kè, Vĩnh Hòa, An Giang	120	120	Quyết định 965/QĐ-UBND ngày 09/9/2027	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở ấp Xẻo Kè □	
6685	UBND Xã Vĩnh Hòa	Trụ sở ấp Xẻo Kè A (Dân hiến đất)	Ấp Xẻo Kè A, Vĩnh Hòa, An Giang	120	120	Quyết định 965/QĐ-UBND ngày 09/9/2027	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở ấp Xẻo Kè A (Dân hiến đất)	
6686	UBND Xã Vĩnh Hòa	Nhà văn hóa xã Thạnh Yên A	Ấp Xẻo Lùng, Vĩnh Hòa, An Giang	11,696	200	Quyết định 965/QĐ-UBND ngày 09/9/2027	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Nhà văn hóa xã Thạnh Yên A	
6687	UBND Xã Vĩnh Hòa	Trụ sở ấp Hỏa Vàm A	Ấp Hỏa Vàm A, Vĩnh Hòa, An Giang	80	80	Quyết định 965/QĐ-UBND ngày 09/9/2027	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở ấp Hỏa Vàm A	
6688	UBND Xã Vĩnh Hòa	Trụ sở ấp Vĩnh Thành	ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Hòa	860.00	860	Chưa có		Trụ sở ấp Vĩnh Thành	
6689	UBND Xã Vĩnh Hòa	Trường MN Vĩnh Hòa (Điểm lẻ Vĩnh Thạnh)	ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hòa	774.00	174	Chưa có		Trường MN Vĩnh Hòa (Điểm lẻ Vĩnh Thạnh)	
6690	UBND Xã Vĩnh Hòa	Trường MN Thạnh Yên 2 (Điểm Chính)	ấp Cạn Ngọn xã Vĩnh Hòa	16,662	144	Chưa có		Trường MN Thạnh Yên 2 (Điểm Chính)	
6691	UBND Xã Vĩnh Hòa	Trường TH Thạnh Yên A1 (Nhà công vụ)	ấp Bờ Dừa xã Vĩnh Hòa	250.00	250	Chưa có		Trường TH Thạnh Yên A1 (Nhà công vụ)	
6692	UBND Xã Vĩnh Hòa	Trường TH&THCS Hòa Chánh 3 (Điểm Vĩnh Trung)	Ấp Vĩnh Trung, xã Vĩnh Hòa	817.00	290	Chưa có		Trường TH&THCS Hòa Chánh 3 (Điểm Vĩnh Trung)	
6693	UBND Xã Vĩnh Hòa	Trường TH&THCS Hòa Chánh 3 (Điểm Vĩnh Chánh)	Ấp Vĩnh Chánh, xã Vĩnh Hòa	883.00	144	Chưa có		Trường TH&THCS Hòa Chánh 3 (Điểm Vĩnh Chánh)	
6694	UBND Đặc khu Kiên Hải	Trụ sở làm việc đảng ủy	Ấp I, đặc khu Kiên Hải	945	945	Quyết định 2097/QĐ-UBND ngày 29/06/2025 của UBND Tỉnh	Tiếp tục sử dụng	Trụ sở làm việc đảng ủy	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
6695	UBND Đặc khu Kiên Hải	Nhà tập thể Đảng ủy	Ấp I, đặc khu Kiên Hải	173	173	Quyết định 2097/QĐ-UBND ngày 29/06/2025 của UBND Tỉnh	Tiếp tục sử dụng	Nhà tập thể Đảng ủy	
6696	UBND Đặc khu Kiên Hải	Nhà khách, nhà ăn đảng ủy	Ấp I, đặc khu Kiên Hải	674	674	Quyết định 2097/QĐ-UBND ngày 29/06/2025 của UBND Tỉnh	Tiếp tục sử dụng	Nhà khách, nhà ăn đảng ủy	
6697	UBND Đặc khu Kiên Hải	Trạm liên lạc đảng ủy	Số 14, đường Tự Do, phường Rạch Giá	216	216	Quyết định 2097/QĐ-UBND ngày 29/06/2025 của UBND Tỉnh	Tiếp tục sử dụng	Trạm liên lạc đảng ủy	
6698	UBND Đặc khu Kiên Hải	Nhà công vụ Đảng ủy	Ấp I, đặc khu Kiên Hải	377	377	Quyết định 2097/QĐ-UBND ngày 29/06/2025 của UBND Tỉnh	Tiếp tục sử dụng	Nhà công vụ đảng ủy	
6699	UBND Đặc khu Kiên Hải	Nhà tập thể Cấp IV	Ấp I, đặc khu Kiên Hải	119	119	Quyết định 2097/QĐ-UBND ngày 29/06/2025 của UBND Tỉnh	Tiếp tục sử dụng	Nhà tập thể Cấp IV	
6700	UBND Đặc khu Kiên Hải	Nhà công vụ khối Vận huyện	Ấp I, đặc khu Kiên Hải	143	143	Quyết định 2097/QĐ-UBND ngày 29/06/2025 của UBND Tỉnh	Tiếp tục sử dụng	Nhà công vụ khối Vận huyện	
6701	UBND Đặc khu Kiên Hải	Trụ sở khối Vận huyện	Ấp I, đặc khu Kiên Hải	242	242	Quyết định 2097/QĐ-UBND ngày 29/06/2025 của UBND Tỉnh	Tiếp tục sử dụng	Trụ sở khối Vận huyện	
6702	UBND Đặc khu Kiên Hải	Trụ sở Huyện Đoàn Kiên Hải	Ấp I, đặc khu Kiên Hải	146	146	Quyết định 2097/QĐ-UBND ngày 29/06/2025 của UBND Tỉnh	Tiếp tục sử dụng	Trụ sở Huyện Đoàn Kiên Hải	
6703	UBND Đặc khu Kiên Hải	Trụ sở làm việc Hội Nông Dân	Ấp I, đặc khu Kiên Hải	269	269	Quyết định 2097/QĐ-UBND ngày 29/06/2025 của UBND Tỉnh	Tiếp tục sử dụng	Trụ sở làm việc Hội Nông Dân	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
6704	UBND Đặc khu Kiên Hải	Hội liên hiệp phụ nữ	Ấp I, đặc khu Kiên Hải	55	55	Quyết định 2097/QĐ-UBND ngày 29/06/2025 của UBND Tỉnh	Tiếp tục sử dụng	Hội liên hiệp phụ nữ	
6705	UBND Đặc khu Kiên Hải	Nhà ăn, phòng nghỉ, hội trường	Ấp I, đặc khu Kiên Hải	629	629	Quyết định 2097/QĐ-UBND ngày 29/06/2025 của UBND Tỉnh	Tiếp tục sử dụng	Nhà ăn, phòng nghỉ, hội trường	
6706	UBND Đặc khu Kiên Hải	Phòng làm việc	Ấp I, đặc khu Kiên Hải	656	656	Quyết định 2097/QĐ-UBND ngày 29/06/2025 của UBND Tỉnh	Tiếp tục sử dụng	Phòng làm việc	
6707	UBND Đặc khu Kiên Hải	Trụ sở làm việc khối vận	Ấp Bãi Nhà A, đặc khu Kiên Hải	97	97	Quyết định 2097/QĐ-UBND ngày 29/06/2025 của UBND Tỉnh	Tiếp tục sử dụng	Trụ sở làm việc Tổ địa bàn Lại Sơn	
6708	UBND Đặc khu Kiên Hải	Hội trường Lại Sơn	Ấp Bãi Nhà A, đặc khu Kiên Hải	160	160	Quyết định 2097/QĐ-UBND ngày 29/06/2025 của UBND Tỉnh	Tiếp tục sử dụng	Hội trường Lại Sơn	
6709	UBND Đặc khu Kiên Hải	Nhà khách UBND Kiên Hải	Ấp I, đặc khu Kiên Hải	97	97	Quyết định 2097/QĐ-UBND ngày 29/06/2025 của UBND Tỉnh	Tiếp tục sử dụng	Nhà khách UBND Kiên Hải	
6710	UBND Đặc khu Kiên Hải	Hội trường UBND đặc khu	Ấp I, đặc khu Kiên Hải	397	397	Quyết định 2097/QĐ-UBND ngày 29/06/2025 của UBND Tỉnh	Tiếp tục sử dụng	Hội trường UBND đặc khu	
6711	UBND Đặc khu Kiên Hải	Nhà làm việc UBND đặc khu	Ấp I, đặc khu Kiên Hải	8,140	734	Quyết định 2097/QĐ-UBND ngày 29/06/2025 của UBND Tỉnh	Tiếp tục sử dụng	Nhà làm việc UBND đặc khu	
6712	UBND Đặc khu Kiên Hải	Trụ sở ấp Bãi Bấc	Ấp Bãi Bấc, đặc khu Kiên Hải	77	77	Quyết định 2097/QĐ-UBND ngày 29/06/2025 của UBND Tỉnh	Tiếp tục sử dụng	Trụ sở ấp Bãi Bấc	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
6713	UBND Đặc khu Kiên Hải	UBMTTQ đặc khu	Ấp I, đặc khu Kiên Hải	92	92	Quyết định 2097/QĐ-UBND ngày 29/06/2025 của UBND Tỉnh	Tiếp tục sử dụng	UBMTTQ đặc khu	
6714	UBND Đặc khu Kiên Hải	Trụ sở ấp Bãi Nhà B	Ấp Bãi Nhà B, đặc khu Kiên Hải	104	104	Quyết định 2097/QĐ-UBND ngày 29/06/2025 của UBND Tỉnh	Tiếp tục sử dụng	Trụ sở ấp Bãi Nhà B	
6715	UBND Đặc khu Kiên Hải	Nhà tập thể phòng Công thương	Ấp I, đặc khu Kiên Hải	188	188	Quyết định 2097/QĐ-UBND ngày 29/06/2025 của UBND Tỉnh	Tiếp tục sử dụng	Nhà tập thể phòng Công thương	
6716	UBND Đặc khu Kiên Hải	Trụ sở ấp Thiên Tuế	Ấp Thiên Tuế, đặc khu Kiên Hải	104	104	Quyết định 2097/QĐ-UBND ngày 29/06/2025 của UBND Tỉnh	Tiếp tục sử dụng	Trụ sở ấp Thiên Tuế	
6717	UBND Đặc khu Kiên Hải	Nhà tập thể UBND cũ	Ấp I, đặc khu Kiên Hải	118	118	Quyết định 2097/QĐ-UBND ngày 29/06/2025 của UBND Tỉnh	Tiếp tục sử dụng	Nhà tập thể UBND đặc khu	
6718	UBND Đặc khu Kiên Hải	Trụ sở UBND xã Lại Sơn	Ấp Bãi Nhà A, đặc khu Kiên Hải	248	248	Quyết định 2097/QĐ-UBND ngày 29/06/2025 của UBND Tỉnh	Tiếp tục sử dụng	Trụ sở làm việc Tổ địa bàn Lại Sơn	
6719	UBND Đặc khu Kiên Hải	Trụ sở ấp Bãi Ngự, xã An Sơn	Ấp Bãi Ngự, đặc khu Kiên Hải	44	44	Quyết định 2097/QĐ-UBND ngày 29/06/2025 của UBND Tỉnh	Tiếp tục sử dụng	Trụ sở ấp Bãi Ngự	
6720	UBND Đặc khu Kiên Hải	Nhà tập thể UBND mới	Ấp I, đặc khu Kiên Hải	198	198	Quyết định 2097/QĐ-UBND ngày 29/06/2025 của UBND Tỉnh	Tiếp tục sử dụng	Nhà tập thể UBND mới	
6721	UBND Đặc khu Kiên Hải	Trụ sở ấp Củ Tron, xã Lại Sơn	Ấp Củ Tron, đặc khu Kiên Hải	112	112	Quyết định 2097/QĐ-UBND ngày 29/06/2025 của UBND Tỉnh	Tiếp tục sử dụng	Trụ sở ấp Củ Tron	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
6722	UBND Đặc khu Kiên Hải	Trụ sở UBND xã An Sơn	Ấp Củ Tron, đặc khu Kiên Hải	1,037	1,037	Quyết định 2097/QĐ-UBND ngày 29/06/2025 của UBND Tỉnh	Tiếp tục sử dụng	Trụ sở Tổ địa bàn An Sơn	
6723	UBND Đặc khu Kiên Hải	Trụ sở Hội chữ thập đỏ Lại Sơn	Ấp Bãi Nhà A, đặc khu Kiên Hải	49	49	Quyết định 2097/QĐ-UBND ngày 29/06/2025 của UBND Tỉnh	Tiếp tục sử dụng	Trụ sở làm việc Tổ địa bàn Lại Sơn	
6724	UBND Đặc khu Kiên Hải	Đảng ủy xã Lại Sơn	Ấp Bãi Nhà A, đặc khu Kiên Hải	248	248	Quyết định 2097/QĐ-UBND ngày 29/06/2025 của UBND Tỉnh	Tiếp tục sử dụng	Trụ sở làm việc đảng ủy Tiểu khu Lại Sơn	
6725	UBND Đặc khu Kiên Hải	Hội trường Đảng ủy xã Lại Sơn	Ấp Bãi Nhà A, đặc khu Kiên Hải	340	340	Quyết định 2097/QĐ-UBND ngày 29/06/2025 của UBND Tỉnh	Tiếp tục sử dụng	Hội trường Đảng ủy tiểu khu Lại Sơn	
6726	UBND Đặc khu Kiên Hải	Nhà công vụ đặc khu	Ấp I, đặc khu Kiên Hải	211	211	Quyết định 2097/QĐ-UBND ngày 29/06/2025 của UBND Tỉnh	Tiếp tục sử dụng	Nhà công vụ đặc khu	
6727	UBND Đặc khu Kiên Hải	Ban quản lý dự án	Ấp I, đặc khu Kiên Hải	50	50	Quyết định 2097/QĐ-UBND ngày 29/06/2025 của UBND Tỉnh	Tiếp tục sử dụng	Ban quản lý dự án	
6728	UBND Đặc khu Kiên Hải	Phòng Lao động TB&XH	Ấp I, đặc khu Kiên Hải	189	189	Quyết định 2097/QĐ-UBND ngày 29/06/2025 của UBND Tỉnh	Tiếp tục sử dụng	Văn phòng ĐKQSD đất	
6729	UBND Đặc khu Kiên Hải	Nhà ăn UBND đặc khu	Ấp I, đặc khu Kiên Hải	200	200	Quyết định 2097/QĐ-UBND ngày 29/06/2025 của UBND Tỉnh	Tiếp tục sử dụng	Nhà ăn UBND đặc khu	
6730	UBND Đặc khu Kiên Hải	Trụ sở Đảng ủy xã Nam Du	Ấp An Bình, đặc khu Kiên Hải	177	177	Quyết định 2097/QĐ-UBND ngày 29/06/2025 của UBND Tỉnh	Tiếp tục sử dụng	Trụ sở Đảng ủy tiểu khu Nam Du	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
6731	UBND Đặc khu Kiên Hải	Nhà công vụ đặc khu	Ấp I, đặc khu Kiên Hải	204	204	Quyết định 2097/QĐ-UBND ngày 29/06/2025 của UBND Tỉnh	Tiếp tục sử dụng	Nhà công vụ đặc khu	
6732	UBND Đặc khu Kiên Hải	Trụ sở ấp 1, xã Hòn Tre	Ấp I, đặc khu Kiên Hải	45	45	Quyết định 2097/QĐ-UBND ngày 29/06/2025 của UBND Tỉnh	Tiếp tục sử dụng	Trụ sở ấp 1, đặc khu	
6733	UBND Đặc khu Kiên Hải	Trụ sở ấp 2, xã Hòn Tre	Ấp II, đặc khu Kiên Hải	209	209	Quyết định 2097/QĐ-UBND ngày 29/06/2025 của UBND Tỉnh	Tiếp tục sử dụng	Trụ sở ấp 2, đặc khu	
6734	UBND Đặc khu Kiên Hải	Trụ sở ấp 3, xã Hòn Tre	Ấp III, đặc khu Kiên Hải	100	100	Quyết định 2097/QĐ-UBND ngày 29/06/2025 của UBND Tỉnh	Tiếp tục sử dụng	Trụ sở ấp 3, đặc khu	
6735	UBND Đặc khu Kiên Hải	Trụ sở ấp An Cư, xã An Sơn	Ấp An Cư, đặc khu Kiên Hải	50	50	Quyết định 2097/QĐ-UBND ngày 29/06/2025 của UBND Tỉnh	Tiếp tục sử dụng	Trụ sở ấp An Cư, đặc khu	
6736	UBND Đặc khu Kiên Hải	Nhà văn hóa kết hợp trụ sở ấp An Phú, xã Nam Du	Ấp An Phú, đặc khu Kiên Hải	78	78	Quyết định 2097/QĐ-UBND ngày 29/06/2025 của UBND Tỉnh	Tiếp tục sử dụng	Nhà văn hóa kết hợp trụ sở ấp An Phú, đặc khu	
6737	UBND Đặc khu Kiên Hải	Trụ sở ấp An Bình, xã Nam Du	Ấp An Bình, đặc khu Kiên Hải	60	60	Quyết định 2097/QĐ-UBND ngày 29/06/2025 của UBND Tỉnh	Tiếp tục sử dụng	Trụ sở ấp An Bình, đặc khu	
6738	UBND Đặc khu Kiên Hải	Trụ sở ấp Hòn Mấu, xã Nam Du	Ấp Hòn Mấu, đặc khu Kiên Hải	68	68	Quyết định 2097/QĐ-UBND ngày 29/06/2025 của UBND Tỉnh	Tiếp tục sử dụng	Trụ sở ấp Hòn Mấu, đặc khu	
6739	UBND Đặc khu Kiên Hải	Trụ sở ấp Bãi Nhà A, xã Lại Sơn	Ấp Bãi Nhà A, đặc khu Kiên Hải	100	100	Quyết định 2097/QĐ-UBND ngày 29/06/2025 của UBND Tỉnh	Tiếp tục sử dụng	Trụ sở ấp Bãi Nhà A, đặc khu	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
6740	UBND Đặc khu Kiên Hải	Phòng Kinh tế, hạ tầng - TNMT (cũ)	Ấp I, đặc khu Kiên Hải	124	124	Quyết định 2097/QĐ-UBND ngày 29/06/2025 của UBND Tỉnh	Tiếp tục sử dụng	Phòng Kinh tế	
6741	UBND Đặc khu Kiên Hải	Trụ sở làm việc trung tâm phục vụ hành chính công (kho bạc cũ)	Ấp I, đặc khu Kiên Hải	233	319	Quyết định 2097/QĐ-UBND ngày 29/06/2025 của UBND Tỉnh	Tiếp tục sử dụng	Trụ sở làm việc trung tâm phục vụ hành chính công	
6742	UBND Đặc khu Kiên Hải	Nhà Công vụ Tài chính	Ấp I, đặc khu Kiên Hải	180	180	Quyết định 2097/QĐ-UBND ngày 29/06/2025 của UBND Tỉnh	Tiếp tục sử dụng	Nhà Công vụ Tài chính	
6743	UBND Đặc khu Kiên Hải	Phòng Nội vụ (cũ)	Ấp I, đặc khu Kiên Hải	77	77	Quyết định 2097/QĐ-UBND ngày 29/06/2025 của UBND Tỉnh	Tiếp tục sử dụng	Phòng Kinh tế	
6744	UBND Đặc khu Kiên Hải	Trụ sở Phòng GD&ĐT cũ	Ấp I, đặc khu Kiên Hải	701	701	Quyết định 2097/QĐ-UBND ngày 29/06/2025 của UBND Tỉnh	Tiếp tục sử dụng	Trụ sở làm việc phòng Văn hóa - xã hội	
6745	UBND Đặc khu Kiên Hải	Trụ sở UBND xã Hòn Tre cũ	Ấp II, đặc khu Kiên Hải	940	940	Quyết định 2097/QĐ-UBND ngày 29/06/2025 của UBND Tỉnh	Tiếp tục sử dụng	Trụ sở làm việc phòng Văn hóa - xã hội	
6746	UBND Đặc khu Kiên Hải	Nhà - Trung tâm văn hóa - thể thao cấp xã	Ấp I, đặc khu Kiên Hải	142	142	Quyết định 2097/QĐ-UBND ngày 29/06/2025 của UBND Tỉnh	Tiếp tục sử dụng	Trụ Sở làm việc Trung tâm văn hóa	
6747	UBND Đặc khu Kiên Hải	Thư viện	Ấp I, đặc khu Kiên Hải	50	50	Quyết định 2097/QĐ-UBND ngày 29/06/2025 của UBND Tỉnh	Tiếp tục sử dụng	Nhà kho lưu trữ	
6748	UBND Đặc khu Kiên Hải	Nhà bao che trạm An Sơn	Ấp An Cư, đặc khu Kiên Hải	379	379	Quyết định 2097/QĐ-UBND ngày 29/06/2025 của UBND Tỉnh	Tiếp tục sử dụng	Nhà bao che trạm An Sơn	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
6749	UBND Đặc khu Kiên Hải	Nhà bao che trạm Hòn Ngang	Ấp An Bình, đặc khu Kiên Hải	208	208	Quyết định 2097/QĐ-UBND ngày 29/06/2025 của UBND Tỉnh	Tiếp tục sử dụng	Nhà bao che trạm Hòn Ngang	
6750	UBND Đặc khu Kiên Hải	Nhà bao che trạm Hòn Mấu	Ấp Hòn Mấu, đặc khu Kiên Hải	300	300	Quyết định 2097/QĐ-UBND ngày 29/06/2025 của UBND Tỉnh	Tiếp tục sử dụng	Nhà bao che trạm Hòn Mấu	
6751	UBND Đặc khu Kiên Hải	Văn phòng Ban điều hành Hòn Tre	Ấp I, đặc khu Kiên Hải	299	299	Quyết định 2097/QĐ-UBND ngày 29/06/2025 của UBND Tỉnh	Tiếp tục sử dụng	Văn phòng Ban điều hành Hòn Tre	
6752	UBND Đặc khu Kiên Hải	Trường Mầm non Hòn Tre	Ấp I, đặc khu Kiên Hải	1,494	1,494	Quyết định 2097/QĐ-UBND ngày 29/06/2025 của UBND Tỉnh	Tiếp tục sử dụng	Trường Mầm non Hòn Tre	
6753	UBND Đặc khu Kiên Hải	Nhà tập thể		102	102	Quyết định 2097/QĐ-UBND ngày 29/06/2025 của UBND Tỉnh	Tiếp tục sử dụng	Nhà tập thể	
6754	UBND Đặc khu Kiên Hải	Trường tiểu học Hòn Tre	Ấp I, đặc khu Kiên Hải	672	672	Quyết định 2097/QĐ-UBND ngày 29/06/2025 của UBND Tỉnh	Tiếp tục sử dụng	Trường tiểu học Hòn Tre	
6755	UBND Đặc khu Kiên Hải	Phòng học điểm chính	Ấp Bãi Nhà A, đặc khu Kiên Hải	640	640	Quyết định 2097/QĐ-UBND ngày 29/06/2025 của UBND Tỉnh	Tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học Trần Quốc Toản	
6756	UBND Đặc khu Kiên Hải	Tập thể điểm chính (Bãi Nhà A 12 phòng)	Ấp Bãi Nhà A, đặc khu Kiên Hải	768	768	Quyết định 2097/QĐ-UBND ngày 29/06/2025 của UBND Tỉnh	Tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học Trần Quốc Toản Tập thể điểm chính (Bãi Nhà A 12 phòng)	
6757	UBND Đặc khu Kiên Hải	Phòng học điểm phụ Thiên Tuế	Ấp Thiên Tuế, đặc khu Kiên Hải	1,000	1,000	Quyết định 2097/QĐ-UBND ngày 29/06/2025 của UBND Tỉnh	Tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học Trần Quốc Toản điểm phụ Thiên Tuế	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
6758	UBND Đặc khu Kiên Hải	Tập thể điểm Thiên Tuế	Ấp Thiên Tuế, đặc khu Kiên Hải	256	256	Quyết định 2097/QĐ-UBND ngày 29/06/2025 của UBND Tỉnh	Tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học Trần Quốc Toản Tập thể điểm Thiên Tuế	
6759	UBND Đặc khu Kiên Hải	Khu hiệu bộ điểm chính (Bãi nhà A)	Ấp Bãi Nhá A, đặc khu Kiên Hải	640	640	Quyết định 2097/QĐ-UBND ngày 29/06/2025 của UBND Tỉnh	Tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học Trần Quốc Toản điểm chính	
6760	UBND Đặc khu Kiên Hải	Phòng học điểm Bãi Bấc	Ấp Bãi Bấc, đặc khu Kiên Hải	448	448	Quyết định 2097/QĐ-UBND ngày 29/06/2025 của UBND Tỉnh	Tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học Trần Quốc Toản điểm Bãi Bấc	
6761	UBND Đặc khu Kiên Hải	Trường Mầm non Sao Mai	Ấp Bãi Nhá A, đặc khu Kiên Hải	1,247	1,247	Quyết định 2097/QĐ-UBND ngày 29/06/2025 của UBND Tỉnh	Tiếp tục sử dụng	Trường Mầm non Sao Mai	
6762	UBND Đặc khu Kiên Hải	Phòng học (Điểm Bãi Cỏ)	Ấp Củ Tron, đặc khu Kiên Hải	450	450	Quyết định 2097/QĐ-UBND ngày 29/06/2025 của UBND Tỉnh	Tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học An Sơn điểm Bãi Cỏ	
6763	UBND Đặc khu Kiên Hải	Trường Tiểu học An Sơn (điểm chính)	Ấp Củ Tron, đặc khu Kiên Hải	1,904	1,904	Quyết định 2097/QĐ-UBND ngày 29/06/2025 của UBND Tỉnh	Tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học An Sơn (điểm chính)	
6764	UBND Đặc khu Kiên Hải	Phòng học (điểm Bãi Ngự)	Ấp Bãi Ngự, đặc khu Kiên Hải	550	550	Quyết định 2097/QĐ-UBND ngày 29/06/2025 của UBND Tỉnh	Tiếp tục sử dụng	Trường Tiểu học An Sơn điểm Bãi Ngự	
6765	UBND Đặc khu Kiên Hải	Trụ sở làm việc	Ấp Củ Tron, đặc khu Kiên Hải	1,184	1,184	Quyết định 2097/QĐ-UBND ngày 29/06/2025 của UBND Tỉnh	Tiếp tục sử dụng	Trường Mầm non An Sơn	
6766	UBND Đặc khu Kiên Hải	Trường THCS An Sơn	Ấp Củ Tron, đặc khu Kiên Hải	1,184	1,184	Quyết định 2097/QĐ-UBND ngày 29/06/2025 của UBND Tỉnh	Tiếp tục sử dụng	Trường THCS An Sơn	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
6767	UBND Đặc khu Kiên Hải	Phòng học điểm hòn mấu	Ấp Hòn Mấu, đặc khu Kiên Hải	1,154	1,154		Tiếp tục sử dụng	Trường TH&THCS Nam Du	
6768	UBND Đặc khu Kiên Hải	Tập thể điểm chính An Phú (gồm 9 phòng)	Ấp An Phú, đặc khu Kiên Hải	550	550		Tiếp tục sử dụng	Nhà tập thể Trường TH&THCS Nam Du	
6769	UBND Đặc khu Kiên Hải	Phòng học điểm chính an phú	Ấp An Phú, đặc khu Kiên Hải	6,591	6,591	Quyết định 2097/QĐ-UBND ngày 29/06/2025 của UBND Tỉnh	Tiếp tục sử dụng	Trường TH&THCS Nam Du	
6770	UBND Đặc khu Kiên Hải	Phòng học điểm phụ An Phú (gồm 9 phòng)	Ấp An Phú, đặc khu Kiên Hải	450	450		Tiếp tục sử dụng	Trường TH&THCS Nam Du	
6771	UBND Đặc khu Kiên Hải	Tập thể điểm phụ An Phú	Ấp An Phú, đặc khu Kiên Hải	550	550		Tiếp tục sử dụng	Nhà tập thể Trường TH&THCS Nam Du	
6772	UBND Đặc khu Kiên Hải	Điểm Trạm y tế Hòn Tre	Ấp I, đặc khu Kiên Hải	182	182	Chưa có Quyết định	Tiếp tục sử dụng	Điểm Trạm y tế Hòn Tre	
6773	UBND Đặc khu Kiên Hải	Điểm Trạm y tế An Sơn	Ấp Củ Tron, đặc khu Kiên Hải	566	1,132	Chưa có Quyết định	Tiếp tục sử dụng	Điểm Trạm y tế An Sơn	
6774	UBND Đặc khu Kiên Hải	Trạm y tế đặc khu (Lại Sơn)	Ấp Bãi Nhà A, đặc khu Kiên Hải	1,384	820	Chưa có Quyết định	Tiếp tục sử dụng	Trạm y tế đặc khu (Lại Sơn)	
6775	UBND Đặc khu Kiên Hải	Điểm Trạm y tế Nam Du	Ấp An Phú, đặc khu Kiên Hải	500	820	Chưa có Quyết định	Tiếp tục sử dụng	Điểm Trạm y tế Nam Du	
6776	UBND Đặc khu Kiên Hải	Nhà máy điện ấp Bãi Nhà, xã Lại Sơn	Ấp Bãi Nhà A đặc khu Kiên Hải	316	316	Chưa có Quyết định	Điều chuyển	Nhà máy điện ấp Bãi Nhà, xã Lại Sơn	
6777	UBND Đặc khu Kiên Hải	Nhà máy điện ấp Bãi Bấc, xã Lại Sơn	Ấp Bãi Bấc, đặc khu Kiên Hải	128	128	Chưa có Quyết định	Điều chuyển	Nhà máy điện ấp Bãi Bấc, xã Lại Sơn	
6778	UBND Đặc khu Kiên Hải	Nhà tập thể thuế cơ sở 1	Ấp I, đặc khu Kiên Hải	103	221	Quyết định 2548/QĐ-UBND ngày 29/05/2026 của UBND tỉnh	Điều chuyển	Nhà tập thể thuế cơ sở 1	
6779	UBND đặc khu Phú Quốc	Văn phòng HĐND và UBND đặc khu	Địa chỉ: Số 04, đường 30/4, Khu phố 2, đặc khu Phú Quốc.	2,062.00	5,975.10	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
6780	UBND đặc khu Phú Quốc	Văn phòng HĐND và UBND đặc khu	Địa chỉ: Số 04, đường 30/4, Khu phố 2, đặc khu Phú Quốc.	2,011.39	945.39	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6781	UBND đặc khu Phú Quốc	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Địa chỉ: Số 8, Võ Thị sáu, Khu phố 2 Dương Đông, đặc khu Phú Quốc	577.00	692.90	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6782	UBND đặc khu Phú Quốc	Phòng Tài nguyên - Môi trường	Địa chỉ: Số 49 Trần hưng Đạo, khu phố 7, đặc khu Phú Quốc	815.00	1,417.00	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6783	UBND đặc khu Phú Quốc	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Địa chỉ: Số 03 Mạc Cửu, khu phố 4 Dương Đông, đặc khu Phú Quốc	399.00	292.00	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6784	UBND đặc khu Phú Quốc	Phòng Y tế (Phòng Lao động Thương binh Xã hội cũ)	Địa chỉ: Số 09 Mạc Cửu, khu phố 4, đặc khu Phú Quốc	560.00	461.00	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6785	UBND đặc khu Phú Quốc	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đặc khu Phú Quốc □	Địa chỉ: Số 4, Võ Thị Sáu, khu phố 2 Dương Đông, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	580.00	907.30	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6786	UBND đặc khu Phú Quốc	Hội Liên hiệp Phụ nữ đặc khu Phú Quốc.	Địa chỉ: Số 59, Trần Hưng Đạo, Khu phố 7 Dương Đông, đặc khu Phú Quốc	169.00	350.00	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6787	UBND đặc khu Phú Quốc	Ban Chấp hành đoàn đặc khu Phú Quốc	Địa chỉ: Số 6, Võ Thị Sáu, Khu phố 2 Dương Đông, đặc khu Phú Quốc	446.40	843.00	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6788	UBND đặc khu Phú Quốc	Hội Nông dân	Địa chỉ: Số 60, Nguyễn Trung Trực, Khu phố 8 Dương Đông, đặc khu Phú Quốc	195.00	199.80	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
6789	UBND đặc khu Phú Quốc	Hội Chữ thập đỏ	Địa chỉ: Số 9 đường 30/4, Khu phố 1 Dương Đông, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	331.00	110.00	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6790	UBND đặc khu Phú Quốc	Văn phòng Đảng ủy đặc khu	Địa chỉ: Số 02, đường Võ Thị Sáu, đặc khu Phú Quốc	5,384.00	7,533.00	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6791	UBND đặc khu Phú Quốc	Nhà công vụ Đảng ủy đặc khu	Địa chỉ: Số 02, đường Võ Thị Sáu, đặc khu Phú Quốc	510.00	1,373.00	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6792	UBND đặc khu Phú Quốc	Trung tâm Chính trị □	Địa chỉ: Số 2, đường Nguyễn Chí Thanh, khu phố 5, đặc khu Phú Quốc	1,614.00	8,504.50	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6793	UBND đặc khu Phú Quốc	Đoạn Quản lý đường bộ □	Địa chỉ: Số 105, đường Nguyễn Trung Trực, khu phố 5, đặc khu Phú Quốc		1,513.90	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6794	UBND đặc khu Phú Quốc	Đoạn Quản lý đường bộ □	Địa chỉ: Hạt số 1 ấp Bãi Vòng, đặc khu Phú Quốc	110.00	5,351.20	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6795	UBND đặc khu Phú Quốc	Đoạn Quản lý đường bộ □	Địa chỉ: Hạt số 2 ấp Khu Tượng, đặc khu Phú Quốc	6,286.73	19,911.80	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6796	UBND đặc khu Phú Quốc	UBND đặc khu Phú Quốc Trung tâm VHTTTT	Địa chỉ: Số 8, đường Nguyễn Du, khu phố 2, đặc khu Phú Quốc	119.00	119.00	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6797	UBND đặc khu Phú Quốc	Trung tâm Văn hóa Thể thao	Địa chỉ: Số 1, đường 30/4, Khu phố 2, đặc khu Phú Quốc	2,208.00	9,564.40	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6798	UBND đặc khu Phú Quốc	Đài truyền thanh □	Địa chỉ: số 61 Trần Hưng Đạo, Khu phố 7, đặc khu Phú Quốc	327.70	3,600.00	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
6799	UBND đặc khu Phú Quốc	Sân vận động	Địa chỉ: đường Nguyễn Trung Trực, Khu phố 11, Dương Đông, đặc khu Phú Quốc	50.00	22,691.70	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6800	UBND đặc khu Phú Quốc	Đền tưởng niệm các Anh hùng Liệt sĩ	Địa chỉ: Khu phố 10, Dương Đông, đặc khu Phú Quốc	1,202.00	1,644.00	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6801	UBND đặc khu Phú Quốc	Khu di tích điểm nhà thờ	Địa chỉ: Nguyễn Văn Cừ, khu phố 4, đặc khu Phú Quốc		4,837.60	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6802	UBND đặc khu Phú Quốc	Khu di tích điểm chính (nhà trưng bày)	Địa chỉ: Nguyễn Văn Cừ, khu phố 4, An Thới, đặc khu Phú Quốc	563.00	46,423.00	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6803	UBND đặc khu Phú Quốc	Khu nghĩa địa tù binh	Địa chỉ: Nguyễn Văn Cừ, khu phố 4, An Thới, đặc khu Phú Quốc	61.00	20,427.80	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6804	UBND đặc khu Phú Quốc	Khu di tích điểm D565	Địa chỉ: Nguyễn Văn Cừ, khu phố 4, An Thới, đặc khu Phú Quốc		7,187.00	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6805	UBND đặc khu Phú Quốc	Khu di tích điểm tượng đài	Địa chỉ: Nguyễn Văn Cừ, khu phố 4, An Thới, đặc khu Phú Quốc	218.00	12,420.50	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6806	UBND đặc khu Phú Quốc	Nhà thiếu nhi đặc khu Phú Quốc	Địa chỉ: Số 170, Nguyễn Trung Trực, khu phố 8 Dương Đông, đặc khu Phú Quốc	2,265.90	8,734.00	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6807	UBND đặc khu Phú Quốc	Ban Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư	Địa chỉ: số 8B, Nguyễn Du, khu phố 2, đặc khu Phú Quốc	490.20	368.40	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
6808	UBND đặc khu Phú Quốc	BQL Công trình Đô thị	Địa chỉ:số 21, đường Nguyễn Chí Thanh, khu phố 5, đặc khu Phú Quốc	834.00	1,282.00	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6809	UBND đặc khu Phú Quốc	Phòng Kinh tế (cũ)	Địa chỉ: 22 đường Bạch Đằng, Khu phố 2 Dương Dông, đặc khu Phú Quốc	563.24	431.70	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6810	UBND đặc khu Phú Quốc	BQL Dự án đầu tư xây dựng khu vực Phú Quốc □	Địa chỉ: 39 Nguyễn Trãi, Khu phố 1, đặc khu Phú Quốc	53.00	53.00	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6811	UBND đặc khu Phú Quốc	Trung tâm hành chính UBND xã Gành Dầu (cũ)	Địa chỉ: Thửa đất số 248, tờ bản đồ số 7, khu phố Gành Dầu	2,357.64	8,017.20	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6812	UBND đặc khu Phú Quốc	Ban nhân dân Khu phố Gành Dầu □	Địa chỉ: Thửa đất số 29, tờ bản đồ số 6, khu phố Gành Dầu	81.00	543.90	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6813	UBND đặc khu Phú Quốc	Ban Nhân dân Khu phố Chuồng Vích	Địa chỉ: Thửa đất số 217, tờ bản đồ số 7, Khu phố Chuồng Vích, đặc khu Phú Quốc	130.00	440.50	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6814	UBND đặc khu Phú Quốc	Nhà Văn hóa Gành Dầu	Địa chỉ: Thửa đất số 261, tờ bản đồ số 7, khu phố Gành Dầu	506.00	13,053.20	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6815	UBND đặc khu Phú Quốc	Trung tâm hành chính UBND xã Hàm Ninh (cũ)	Địa chỉ: Tổ 04, Khu phố Rạch Hàm, đặc khu Phú Quốc	1,796.80	2,571.90	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6816	UBND đặc khu Phú Quốc	Nhà văn hóa xã Hàm Ninh (cũ) và BND Khu phố Rạch Hàm	Địa chỉ: Tổ 7, Khu phố Rạch Hàm, đặc khu Phú Quốc	437.75	2,908.60	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6817	UBND đặc khu Phú Quốc	Chợ Hàm Ninh (chợ cá)	Địa chỉ: Tổ 7, Khu phố Rạch Hàm, đặc khu Phú Quốc	653.19	779.60	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
6818	UBND đặc khu Phú Quốc	Chợ Hàm Ninh (chợ rau)	Địa chỉ: Tổ 7, Khu phố Rạch Hàm, đặc khu Phú Quốc		337.20	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6819	UBND đặc khu Phú Quốc	Nhà văn hóa Khu phố Rạch Hàm	Địa chỉ: Tổ 7, Khu phố Rạch Hàm, đặc khu Phú Quốc	55.00	241.50	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6820	UBND đặc khu Phú Quốc	Nhà văn hóa Khu phố Bãi Vòng	Địa chỉ: Tổ 16, Khu phố Bãi Vòng, đặc khu Phú Quốc	58.00	292.60	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6821	UBND đặc khu Phú Quốc	Ban nhân dân Khu phố Bãi Vòng	Địa chỉ: Tổ 16, Khu phố Bãi Vòng, đặc khu Phú Quốc	577.00	840.40	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6822	UBND đặc khu Phú Quốc	Ban nhân dân và nhà văn hóa Khu phố Cây Sao;	Địa chỉ: Tổ 4, Khu phố Cây Sao, đặc khu Phú Quốc	260.00	823.90	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6823	UBND đặc khu Phú Quốc	Ban nhân dân Khu phố Bãi Bổn	Địa chỉ: Tổ 2, Khu phố Bãi bổn, đặc khu Phú Quốc	200.00	2,532.90	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6824	UBND đặc khu Phú Quốc	Bia chiến thắng Hàm Ninh	Địa chỉ: Tổ 9, Khu phố Rạch Hàm, đặc khu Phú Quốc		1,444.60	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6825	UBND đặc khu Phú Quốc	Ban nhân dân Khu phố Bến Tràm	Địa chỉ: Tổ 6, Khu phố Bến Tràm, đặc khu Phú Quốc	186.70	197.40	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6826	UBND đặc khu Phú Quốc	Ban nhân dân Khu phố Cây Thông Trong	Địa chỉ: Tổ 5, Khu phố Cây Thông Trong, đặc khu Phú Quốc	238.02	518.40	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6827	UBND đặc khu Phú Quốc	Ban nhân dân Khu phố Cây Thông Ngoài	Địa chỉ: Tổ 1, Khu phố Cây Thông Ngoài, đặc khu Phú Quốc	92.70	292.20	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6828	UBND đặc khu Phú Quốc	Ban nhân dân Khu phố Khu Tượng	Địa chỉ:Tổ 1, Khu phố Khu Tượng, đặc khu Phú Quốc	168.40	1,209.50	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6829	UBND đặc khu Phú Quốc	Ban nhân dân Khu phố Gành Gió	Địa chỉ:Tổ 5, Khu phố Gành Gió, đặc khu Phú Quốc	56.00	1,632.80	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
6830	UBND đặc khu Phú Quốc	Ban nhân dân Khu phố Suối Cát	Địa chỉ: Tổ 3, Khu phố Suối Cát, đặc khu Phú Quốc	66.00	296.30	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6831	UBND đặc khu Phú Quốc	Trụ sở Khu phố Suối Cát	Địa chỉ: Tổ 3, Khu phố Suối Cát, đặc khu Phú Quốc	178.20	4,815.20	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6832	UBND đặc khu Phú Quốc	Ban nhân dân Khu phố Ông Lang	Địa chỉ: Tổ 4, Khu phố Ông Lang, đặc khu Phú Quốc	116.95	692.10	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6833	UBND đặc khu Phú Quốc	Ban nhân dân Khu phố Búng Gội	Địa chỉ: Tổ 2, Khu phố Búng gội, đặc khu Phú Quốc	175.88	893.70	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6834	UBND đặc khu Phú Quốc	Trung tâm hành chính UBND xã Cửa Cạn (cũ)	Địa chỉ:Tổ 3, Khu phố Lê Bát , đặc khu Phú Quốc	1,418.02	17,315.70	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6835	UBND đặc khu Phú Quốc	Trung tâm Văn hóa Cửa Cạn	Địa chỉ:Tổ 3, Khu phố Lê Bát, đặc khu Phú Quốc	472.00	5,669.00	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6836	UBND đặc khu Phú Quốc	Khối Dân vận, Mặt trận và các đoàn thể □	Địa chỉ:Tổ 3, Khu phố Lê Bát, đặc khu Phú Quốc	225.00	2,213.50	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6837	UBND đặc khu Phú Quốc	Ban nhân dân Khu phố Lê Bát	Địa chỉ:Tổ 3, Khu phố Lê Bát, đặc khu Phú Quốc	110.40	527.30	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6838	UBND đặc khu Phú Quốc	Ban nhân dân Khu phố 2	Địa chỉ:Tổ 2, Khu phố 2 Cửa Cạn, đặc khu Phú Quốc	110.40	13,465.70	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6839	UBND đặc khu Phú Quốc	Ban nhân dân Khu phố 3	Địa chỉ:Tổ 2, Khu phố 3 Cửa Cạn, đặc khu Phú Quốc	110.40	5,894.50	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6840	UBND đặc khu Phú Quốc	Ban nhân dân Khu phố 4	Địa chỉ:Tổ 4, Khu phố 4 Cửa Cạn, đặc khu Phú Quốc	110.40	200.00	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6841	UBND đặc khu Phú Quốc	UBND xã Bãi Thơm (cũ) □	Địa chỉ: Tổ 5, Khu phố Bãi Thơm, đặc khu Phú Quốc	2,219.72	4,793.50	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
6842	UBND đặc khu Phú Quốc	Ban nhân dân Khu phố Bãi Thơm	Địa chỉ: Tổ 5, Khu phố Bãi Thơm, đặc khu Phú Quốc	59.80	149.30	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6843	UBND đặc khu Phú Quốc	Ban nhân dân Khu phố Đá Chồng	Địa chỉ: Tổ 4, Khu phố Đá Chồng, đặc khu Phú Quốc	59.80	380.00	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6844	UBND đặc khu Phú Quốc	Ban nhân dân Khu phố Xóm Mới	Địa chỉ: Tổ 1, Khu phố Xóm Mới, đặc khu Phú Quốc	165.60	2,332.40	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6845	UBND đặc khu Phú Quốc	Trung tâm hành chính UBND phường An Thới (cũ) c	Địa chỉ: Số 61-63 Nguyễn Văn Cừ, khu phố 3, đặc khu Phú Quốc	400.00	822.00	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6846	UBND đặc khu Phú Quốc	UBND đặc khu Phú Quốc Khối vận □	Địa chỉ: số 06 Lê Quý Đôn, khu phố 3 An Thới	183.00	183.00	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6847	UBND đặc khu Phú Quốc	UBND đặc khu Phú Quốc Khu phố 1 □	Địa chỉ: Tổ 01, khu phố 1, An Thới	48.00	48.00	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6848	UBND đặc khu Phú Quốc	UBND đặc khu Phú Quốc Hội CTĐ	Địa chỉ: Tổ 09, khu phố 2, An Thới	97.00	97.00	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6849	UBND đặc khu Phú Quốc	UBND đặc khu Phú Quốc Khu phố 2 □	Địa chỉ: Tổ 09, khu phố 2, An Thới	149.90	367.80	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6850	UBND đặc khu Phú Quốc	UBND đặc khu Phú Quốc Khu phố 3 □	Địa chỉ: Tổ 04, khu phố 3, An Thới	112.00	274.00	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6851	UBND đặc khu Phú Quốc	UBND đặc khu Phú Quốc Khu phố 4 □	Địa chỉ: Tổ 03, khu phố 4, An Thới	171.33	800.00	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6852	UBND đặc khu Phú Quốc	UBND đặc khu Phú Quốc Khu phố 5 □	Địa chỉ: Tổ 03, khu phố 5, An Thới	90.00	90.00	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6853	UBND đặc khu Phú Quốc	UBND đặc khu Phú Quốc Khu phố 6 □	Địa chỉ: Tổ 05, khu phố 6, An Thới	82.02	85.00	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6854	UBND đặc khu Phú Quốc	UBND đặc khu Phú Quốc Khu phố 7 □	Địa chỉ: Tổ 02, khu phố 7 An Thới	128.00	119.00	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6855	UBND đặc khu Phú Quốc	UBND đặc khu Phú Quốc Khu phố 8	Địa chỉ: Tổ 06, khu phố 8 An Thới	80.00	80.00	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6856	UBND đặc khu Phú Quốc	Nhà văn hóa An Thới	Địa chỉ: Tổ 06, khu phố 8 An Thới	131.00	2,606.00	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
6857	UBND đặc khu Phú Quốc	Chợ Cầu sấu	Địa chỉ: Khu phố 4, đặc khu Phú Quốc		5,923.50	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6858	UBND đặc khu Phú Quốc	Chợ An Thới	Địa chỉ: Khu phố 3 An Thới, đặc khu Phú Quốc		631.90	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6859	UBND đặc khu Phú Quốc	Chợ An Thới	Địa chỉ: Khu phố 3 An Thới, đặc khu Phú Quốc		929.90	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6860	UBND đặc khu Phú Quốc	Trụ sở Hòn Rỏi	Địa chỉ: Khu phố Hòn Rỏi, đặc khu Phú Quốc	93.00	93.00	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6861	UBND đặc khu Phú Quốc	UBND đặc khu Phú Quốc phường Dương Đông (cũ)	Địa chỉ: Số 10B, đường Hùng Vương, Khu phố 1, đặc khu Phú Quốc	939.30	1,732.20	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6862	UBND đặc khu Phú Quốc	Khu phố 8 - Người cao tuổi	Địa chỉ: Thửa đất số 14, tờ bản đồ số 72, đặc khu Phú Quốc	55.60	55.60	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6863	UBND đặc khu Phú Quốc	Trụ sở BND Khu phố 1	Địa chỉ:Số 72, đường 30/4, khu phố 1, đặc khu Phú Quốc.	64.60	113.00	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6864	UBND đặc khu Phú Quốc	Trụ sở BND Khu phố 2	Địa chỉ: Số 15, đường Nguyễn Trung Trực, khu phố 2, đặc khu Phú Quốc.	64.00	64.00	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6865	UBND đặc khu Phú Quốc	Trụ sở BND Khu phố 3	Địa chỉ: Số 73, đường Trần Phú, khu phố 3, đặc khu Phú Quốc.	59.70	491.60	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6866	UBND đặc khu Phú Quốc	Trụ sở BND Khu phố 4	Địa chỉ: Tổ 1, .Đường Nguyễn Trung Trực, khu phố 4, đặc khu Phú Quốc.	55.50	96.10	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6867	UBND đặc khu Phú Quốc	Khu phố 4	Địa chỉ: Thửa đất số 31, tờ bản đồ số 50, đặc khu Phú Quốc		186.30	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6868	UBND đặc khu Phú Quốc	Trụ sở BND Khu phố 11	Địa chỉ: Tổ 3, Đường Nguyễn Trung Trực, đặc khu Phú Quốc	107.00	126.80	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
6869	UBND đặc khu Phú Quốc	Trụ sở Khu phố 6	Địa chỉ:Số 187, Đường Trần Phú, khu phố 6, Phường Dương Đông	66.30	136.00	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6870	UBND đặc khu Phú Quốc	Khu phố 6 - hẻm chợ bà đến	Địa chỉ: Khu phố 6, đặc khu Phú Quốc	77.00	77.00	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6871	UBND đặc khu Phú Quốc	Trụ sở BND Khu phố 7 □	Địa chỉ: Tổ 7,đường Trần Hưng Đạo, Khu phố 7, đặc khu Phú Quốc.	56.00	197.20	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6872	UBND đặc khu Phú Quốc	Trụ sở BND Khu phố 8	Địa chỉ:Số 94, đường Nguyễn Trung Trực, khu phố 8, đặc khu Phú Quốc.	132.00	154.40	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6873	UBND đặc khu Phú Quốc	Trụ sở BND Khu phố 9 □	Địa chỉ: số 230, đường Trần Phú, đặc khu Phú Quốc.	62.70	127.10	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6874	UBND đặc khu Phú Quốc	Khu phố 9 - hẻm 68 lô	Địa chỉ: Thửa đất số 43, tờ bản đồ số 110, đặc khu Phú Quốc	53.00	53.00	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6875	UBND đặc khu Phú Quốc	Trụ sở BND Khu phố 10 □	Địa chỉ: Tổ 8, đường Cách Mạng tháng tám, khu phố 10, đặc khu Phú Quốc.	58.00	90.80	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6876	UBND đặc khu Phú Quốc	Đội thuế thị trấn Dương Đông (Cũ) □	Địa chỉ: số 57, Đường Bạch Đằng, khu phố 2, đặc khu Phú Quốc.	57.00	61.80	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6877	UBND đặc khu Phú Quốc	Chốt an ninh trật tự cơ sở (Khu phố 2)	Địa chỉ: Thửa đất số 171, tờ bản đồ số 59, đặc khu Phú Quốc	26.40	26.40	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6878	UBND đặc khu Phú Quốc	Chốt an ninh trật tự cơ sở (Khu phố 3)	Địa chỉ: Thửa đất số 108, tờ bản đồ số 71, đặc khu Phú Quốc	25.20	35.30	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6879	UBND đặc khu Phú Quốc	UBND xã Dương Tơ (cũ)	Địa chỉ:Tổ 2, Khu phố Cửa Lấp, đặc khu Phú Quốc	598.00	4,966.10	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
6880	UBND đặc khu Phú Quốc	Ban nhân dân Khu phố Cửa Lấp	Địa chỉ: Tổ 1, Khu phố Cửa Lấp, đặc khu Phú Quốc		346.00	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6881	UBND đặc khu Phú Quốc	Ban nhân dân Khu phố Suối Đá	Địa chỉ: Tổ 2, Khu phố Suối Đá, đặc khu Phú Quốc	171.00	367.10	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6882	UBND đặc khu Phú Quốc	Ban nhân dân Khu phố Suối Mây	Địa chỉ: Tổ 3, Khu phố Suối Mây, đặc khu Phú Quốc		360.00	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6883	UBND đặc khu Phú Quốc	Ban nhân dân Khu phố Suối Lớn	Địa chỉ: Tổ 11, Khu phố Suối Lớn, đặc khu Phú Quốc		161.00	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6884	UBND đặc khu Phú Quốc	Ban nhân dân Khu phố Đường Bào	Địa chỉ: Tổ 5, Khu phố Dường Bào, đặc khu Phú Quốc		409.50	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6885	UBND đặc khu Phú Quốc	Trụ sở BND Khu phố Dương Tơ	Địa chỉ: Khu phố Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc	158.00	391.00	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6886	UBND đặc khu Phú Quốc	Trường Tiểu học Dương Đông 2 □	Địa chỉ: số 1 đường Trần Phú, Khu phố 3, Đặc khu Phú Quốc, Tỉnh An Giang	1446.63	1,596.50	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6887	UBND đặc khu Phú Quốc	Trường TH Dương Đông 3	Địa chỉ: số 259 Đường Trần Phú, Khu phố 9, Đặc khu Phú Quốc, Tỉnh An Giang	2,120.80	9,994.60	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6888	UBND đặc khu Phú Quốc	Trường TH và THCS Bãi Bổn: Điểm chính	Địa chỉ: Khu phố Bãi Bổn, Đặc Khu phố Phú Quốc, Tỉnh An Giang	2,042.00	6,100.00	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6889	UBND đặc khu Phú Quốc	Trường TH và THCS Bãi Bổn: Nhà công vụ	Địa chỉ: Khu phố Bãi Bổn, Đặc Khu phố Phú Quốc, Tỉnh An Giang	86.00	412.37	7635/QĐ-UBND	Tổ chức đấu giá QSDĐ	Không sử dụng	
6890	UBND đặc khu Phú Quốc	Trường TH và THCS Bãi Bổn: Điểm Cây Sao	Địa chỉ: Khu phố Cây Sao, Đặc Khu phố Phú Quốc, Tỉnh An Giang	461.00	2,000.00	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
6891	UBND đặc khu Phú Quốc	Trường Mầm non Hàm Ninh	Địa chỉ: Tổ 3, Khu phố Rạch Hàm, đặc khu Phú Quốc	1,077.00	7,984.70	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6892	UBND đặc khu Phú Quốc	Trường Mầm Non Gành Dầu	Địa chỉ: Khu phố Chuồng Vích, Đặc Khu phố Phú Quốc Tỉnh An Giang	1,111.00	6,360.50	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6893	UBND đặc khu Phú Quốc	Trường MN Hồ Thị Nghiêm	Địa chỉ: Khu phố Cửa Lấp, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	701.30	5,513.20	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6894	UBND đặc khu Phú Quốc	Trường Tiểu Học Cửa Dương 2: Điểm Chính	Địa chỉ: khu phố Cây Thông Ngoài, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	3,104.27	7,042.10	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6895	UBND đặc khu Phú Quốc	Trường Tiểu Học Cửa Dương 2: Điểm Bến Tràm □	Địa chỉ: khu phố Bến Tràm, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	590.66	2,179.00	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6896	UBND đặc khu Phú Quốc	Trường Tiểu Học Cửa Dương 2: Điểm Quốc Thắng	Địa chỉ: khu phố Cây Thông Trong, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	1,274.56	7,426.10	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6897	UBND đặc khu Phú Quốc	Trường TH An Thới 3; ĐIỂM CHÍNH	Địa chỉ: Số 32 Phùng Hưng, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	822.22	1,835.20	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6898	UBND đặc khu Phú Quốc	Trường TH An Thới 3: ĐIỂM BÃI XẾP □	Địa chỉ: Số 163 Hồ Thị Nghiêm, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	329.33	1,023.60	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6899	UBND đặc khu Phú Quốc	Trường TH An Thới 3: Điểm Hòn Rỏi (TH-THCS Hòn Thơm)	Địa chỉ: Tổ 1, Khu phố Hòn Rõi, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	176.00	884.00	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6900	UBND đặc khu Phú Quốc	Trường TH An Thới 2 điểm chính	Địa chỉ: Khu Phố 7, Đặc Khu phố Phú Quốc Tỉnh An Giang	1,364.56	2,127.90	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6901	UBND đặc khu Phú Quốc	Trường TH An Thới 2 điểm khu phố 6	Địa chỉ: Khu Phố 6, Đặc Khu phố Phú Quốc Tỉnh An Giang	1,228.36	1,686.10	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
6902	UBND đặc khu Phú Quốc	Trường TH&THCS Cửa Dương: Điểm chính □	Địa chỉ: Tổ 8, Khu phố Khu Tượng, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	3,579.26	8,523.80	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6903	UBND đặc khu Phú Quốc	Trường TH&THCS Cửa Dương: Điểm Suối Cát □	Địa chỉ: Tổ 3, Khu phố Suối Cát, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	298.00	40,000.00	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6904	UBND đặc khu Phú Quốc	Trường TH&THCS Cửa Dương: Điểm Cây Kè Cấp I	Địa chỉ: Tổ 3, Khu phố Búng Gội, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	80.00	5,830.00	7635/QĐ-UBND	Tổ chức đấu giá QSDĐ	Không sử dụng	
6905	UBND đặc khu Phú Quốc	Trường TH&THCS Cửa Dương: Điểm Cây Kè Cấp II	Địa chỉ: Tổ 3, Khu phố Búng Gội, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang		12,550.00	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6906	UBND đặc khu Phú Quốc	Trường TH&THCS Cửa Dương: Điểm Ba Trại □	Địa chỉ: Tổ 5, Khu phố Khu Tượng, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	96.00	24,300.00	7635/QĐ-UBND	Tổ chức đấu giá QSDĐ	Không sử dụng	
6907	UBND đặc khu Phú Quốc	Trường TH & THCS Cửa Cạn: ĐIỂM CHÍNH □	Địa chỉ: Khu phố Lê Bát, đặc khu Phú Quốc	2,302.10	4,929.50	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6908	UBND đặc khu Phú Quốc	Trường TH & THCS Cửa Cạn: ĐIỂM XÓM BA □	Địa chỉ: Khu phố 3, đặc khu Phú Quốc	150.79	3,086.20	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6909	UBND đặc khu Phú Quốc	Trường TH & THCS Cửa Cạn: ĐIỂM NGÃ BA □	Địa chỉ: Khu phố 2, đặc khu Phú Quốc	218.85	4,148.20	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6910	UBND đặc khu Phú Quốc	Trường TH & THCS Cửa Cạn: ĐIỂM XE TẸT □	Địa chỉ: Khu phố 4, đặc khu Phú Quốc	174.18	745.90	7635/QĐ-UBND	Tổ chức đấu giá QSDĐ	Không sử dụng	
6911	UBND đặc khu Phú Quốc	Trường TH & THCS Cửa Cạn: ĐIỂM cấp 2 □	Địa chỉ: Khu phố 2, đặc khu Phú Quốc	2,616.44	9,346.70	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6912	UBND đặc khu Phú Quốc	Trường TH & THCS Cửa Cạn: NHÀ TẬP THỂ ĐIỂM TIỂU HỌC	Địa chỉ: Khu phố Lê Bát, đặc khu Phú Quốc		129.50	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6913	UBND đặc khu Phú Quốc	Trường TH Cửa Dương 1: ĐIỂM CHÍNH □	Địa chỉ: Tổ 1, Khu Phố Gành Gió, Đặc khu Phú Quốc	735.12	2,569.00	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
6914	UBND đặc khu Phú Quốc	Trường TH Cửa Dương 1: ĐIỂM ÔNG LANG □	Địa chỉ: Tổ 4, Khu Phố Ông Lang, Đặc Khu Phú Quốc	1,027.96	4,285.90	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6915	UBND đặc khu Phú Quốc	Trường TH Cửa Dương 1: ĐIỂM ÔNG LANG □	Địa chỉ: Tổ 4, Khu Phố Ông Lang, Đặc Khu Phú Quốc	666.82	3,670.40	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6916	UBND đặc khu Phú Quốc	Trường TH Cửa Dương 1: ĐIỂM BÚNG GỘI	Địa chỉ: Tổ 2, Khu Phố Búng Gội, Đặc khu Phú Quốc	145.20	3,723.20	7635/QĐ-UBND	Tổ chức đấu giá QSDĐ	Không sử dụng	
6917	UBND đặc khu Phú Quốc	Trường TH Dương Tơ 1: Điểm chính □	Địa chỉ: Khu phố Suối , đặc khu Phú Quốc	2,296.72	4,519.50	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6918	UBND đặc khu Phú Quốc	Trường TH Dương Tơ 1: Điểm Suối Mây □	Địa chỉ: Khu phố Suối Mây, đặc khu Phú Quốc	268.37	6,610.60	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6919	UBND đặc khu Phú Quốc	Trường TH Dương Tơ 1: Điểm Vườn Đào □	Địa chỉ: Khu phố Suối Mây , đặc khu Phú Quốc		8,207.20	7635/QĐ-UBND	Điều chuyển về BCH quân sự đặc khu	Không sử dụng	
6920	UBND đặc khu Phú Quốc	Trường TH Dương Tơ 1: Điểm Suối Lớn □	Địa chỉ: Khu phố Suối Lớn , đặc khu Phú Quốc	836.06	4,548.70	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6921	UBND đặc khu Phú Quốc	Trường THCS An Thới 1: Điểm chính □	Địa chỉ: Số 2, Lê Quí Đôn, Khu phố 3, đặc khu Phú Quốc	1,792.00	2,334.50	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6922	UBND đặc khu Phú Quốc	Trường THCS An Thới 1: Điểm cũ □	Địa chỉ: Khu phố 3, đặc khu Phú Quốc	844.10	257.20	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6923	UBND đặc khu Phú Quốc	Trường TH và THCS An Thới 2 □	Địa chỉ: Nguyễn Văn Cừ, Khu Phố 4, Đặc Khu phố Phú Quốc Tỉnh An Giang	3,650.40	9,017.80	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6924	UBND đặc khu Phú Quốc	Trường TH Dương Tơ 2: Điểm Chính	Địa chỉ: Khu phố Suối Lớn, Đặc khu Phú Quốc	3,622.54	8,266.60	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6925	UBND đặc khu Phú Quốc	Trường TH Dương Tơ 2: Điểm Đường Bào □	Địa chỉ: Khu phố Đường Bào, Đặc khu Phú Quốc	1,004.31	7,165.50	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
6926	UBND đặc khu Phú Quốc	Trường TH Dương Tơ 2: Điểm Cửa Lấp	Địa chỉ: Khu phố Cửa Lấp, Đặc khu Phú Quốc	767.20	1,408.00	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6927	UBND đặc khu Phú Quốc	Trường TH&THCS Hàm Ninh: Điểm chính □	Địa chỉ: Tổ 4, Khu phố rạch Hàm, đặc khu Phú Quốc	1,737.19	4,228.00	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6928	UBND đặc khu Phú Quốc	Trường TH&THCS Hàm Ninh; Điểm Rạch Hàm □	Địa chỉ: Tổ 4, Khu phố Rạch Hàm, đặc khu Phú Quốc	978.54	1,785.00	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6929	UBND đặc khu Phú Quốc	Trường TH&THCS Hàm Ninh: Điểm Đá Bạc □	Địa chỉ: Tổ 6, Khu phố Cây Sao, đặc khu Phú Quốc	208.00	1,486.40	7635/QĐ-UBND	Tổ chức đấu giá QSDĐ	Không sử dụng	
6930	UBND đặc khu Phú Quốc	Trường TH&THCS Hàm Ninh: Điểm nhà tập thể □	Địa chỉ: Tổ 3, Khu phố Rạch Hàm, đặc khu Phú Quốc	172.00	861.90	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6931	UBND đặc khu Phú Quốc	Trường TH&THCS Hàm Ninh: Điểm Bãi Vòng □	Địa chỉ: Tổ 3, Khu phố Bãi Vòng, đặc khu Phú Quốc	102.00	2,003.99	7635/QĐ-UBND	Tổ chức đấu giá QSDĐ	Không sử dụng	
6932	UBND đặc khu Phú Quốc	Trường Tiểu Học và THCS Hàm Ninh (Lò than)	Địa chỉ: Khu phố Rạch Hàm, đặc khu Phú Quốc		173.00	7635/QĐ-UBND	Tổ chức đấu giá QSDĐ	Không sử dụng	
6933	UBND đặc khu Phú Quốc	Trường THCS Dương Đông 1 □	Địa chỉ: số 48 Hùng Vương, đặc khu Phú Quốc	4,474.42	12,168.70	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6934	UBND đặc khu Phú Quốc	Trường THCS Dương Đông 2 □	Địa chỉ: Số 16 Đường 30/4 khu phố 1, đặc khu Phú Quốc	1,792.00	1,768.00	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6935	UBND đặc khu Phú Quốc	Trường Tiểu học An Thới 1: Điểm chính □	Địa chỉ: số 7 Lê Quí Đôn, khu phố 3, Đặc khu Phú Quốc	2,439.58	3,364.70	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6936	UBND đặc khu Phú Quốc	Trường Tiểu học An Thới 1: Trường TH An Thới 1	Địa chỉ: số 7 Lê Quí Đôn, khu phố 3, đặc khu Phú Quốc	121.00	134.00	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
6937	UBND đặc khu Phú Quốc	Trường Mầm non An Thới	Địa chỉ: Số 266, Đường Nguyễn Văn cừ, Khu phố 8 An Thới, đặc khu Phú Quốc	809.50	2,731.10	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6938	UBND đặc khu Phú Quốc	Trường THCS Dương Tơ	Địa chỉ: Tổ 1, Khu Phố Cửa Lấp, Đặc Khu Phú Quốc,Tỉnh An Giang	1,345.24	4,160.70	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6939	UBND đặc khu Phú Quốc	Trường Mầm non Dương Đông	Địa chỉ: Số 3 đường 30/4 khu phố 2, Dương Đông, Đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	1,724.95	2,635.70	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6940	UBND đặc khu Phú Quốc	Trường Mầm non Bãi Thơm	Địa chỉ: Tổ 3 Khu phố Bãi Thơm, đặc khu Phú Quốc	370.00	1,862.10	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6941	UBND đặc khu Phú Quốc	Trường TH&THCS Bãi Thơm: Điểm chính	Địa chỉ: Khu Phố Bãi Thơm, Đặc Khu Phú Quốc Tỉnh An Giang	2,202.14	14,004.80	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6942	UBND đặc khu Phú Quốc	Trường TH&THCS Bãi Thơm: Điểm Đá Chồng	Địa chỉ: Tổ 5, khu phố Đá Chồng, Đặc Khu Phú Quốc Tỉnh An Giang	1,027.00	15,286.20	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6943	UBND đặc khu Phú Quốc	Trường TH&THCS Bãi Thơm: Điểm Trà vinh	Địa chỉ: Tổ 8, khu phố Đá Chồng, Đặc Khu Phú Quốc Tỉnh An Giang	214.00	2,295.10	7635/QĐ-UBND	Tổ chức đấu giá QSDĐ	Không sử dụng	
6944	UBND đặc khu Phú Quốc	Trường TH&THCS Bãi Thơm: Điểm Trâu Nằm	Địa chỉ: Tổ 7, Khu phố Rạch Tràm, Đặc Khu Phú Quốc Tỉnh An Giang	141.00	981.30	7635/QĐ-UBND	Tổ chức đấu giá QSDĐ	Không sử dụng	
6945	UBND đặc khu Phú Quốc	Trường TH&THCS Bãi Thơm: Điểm Xóm Mới	Địa chỉ: Tổ 1, Khu phố Xóm Mới, Đặc Khu Phú Quốc Tỉnh An Giang	300.00	6,733.00	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
6946	UBND đặc khu Phú Quốc	Trường TH&THCS Bãi Thơm: Điểm Rạch Tràm	Địa chỉ: Tổ 1, Khu phố Rạch Tràm, đặc khu Phú Quốc	674.24	4,936.20	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6947	UBND đặc khu Phú Quốc	Trường Mầm non Cửa Cạn: ĐIỂM CHÍNH □	Địa chỉ: Tổ 3, Khu phố Lê bát, xã Cửa Cạn, đặc khu Phú Quốc	1,181.08	4,155.10	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6948	UBND đặc khu Phú Quốc	Trường Mầm non Cửa Cạn: ĐIỂM LẺ □	Địa chỉ: Khu phố Lê bát, đặc khu Phú Quốc	65.61	1,000.00	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6949	UBND đặc khu Phú Quốc	Trường TH&THCS Gành Dầu: Điểm chính Tiểu học	Địa chỉ: Khu phố Gành Dầu, đặc khu Phú Quốc	1,575.11	6,255.60	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6950	UBND đặc khu Phú Quốc	Trường TH&THCS Gành Dầu: Điểm Gành Dầu □	Địa chỉ: Khu phố Gành Dầu, đặc khu Phú Quốc	192.00	1,796.10	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6951	UBND đặc khu Phú Quốc	Trường TH&THCS Gành Dầu: Điểm Gành Dầu THCS	Địa chỉ: Khu phố Chuồng Vích, đặc khu Phú Quốc	1,227.58	10,514.00	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6952	UBND đặc khu Phú Quốc	Trường TH Dương Đông 4	Địa chỉ: số 02, đường Nguyễn Huệ , khu phố 8, đặc khu Phú Quốc	3,994.70	6,279.70	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6953	UBND đặc khu Phú Quốc	Trường TH Dương Đông 1: Điểm bà kèo □	Địa chỉ: Đường Trần Hưng Đạo, khu phố 7 Dương Đông, Đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang		1,806.20	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6954	UBND đặc khu Phú Quốc	Trường TH Dương Đông 1: Điểm chính □	Địa chỉ: Số 12, đường 30/4, khu phố 1 Dương Đông, Đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	2,176.58	5,023.80	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6955	UBND đặc khu Phú Quốc	Trường MN Cửa Dương	Địa chỉ: Khu phố Cây Thông Trong, Đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	812.56	2,688.90	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
6956	UBND đặc khu Phú Quốc	Trường MN Cửa Dương (BND ấp Cây Thông Ngoài cũ)	Địa chỉ: Khu phố Cây Thông Ngoài, Đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	206.92	1,751.60	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6957	UBND đặc khu Phú Quốc	Trường TH&THCS Nguyễn Trung Trực □	Địa chỉ: số 7 Mạc Cửu Khu phố 4, đặc khu Phú Quốc	7,093.40	6,261.10	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6958	UBND đặc khu Phú Quốc	Đội kiểm tra trật tự đô thị	Địa chỉ: Đường Nguyễn Thái Bình, Khu phố 8 dương đông đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	518.30	518.30	804/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6959	UBND đặc khu Phú Quốc	Trạm phát sóng truyền hình An Thới	Địa chỉ: Khu phố 8 An Thới, đặc khu Phú Quốc	40.00	1,200.00	7635/QĐ-UBND	Tổ chức đấu giá QSDĐ	Không sử dụng	
6960	UBND đặc khu Phú Quốc	Trạm phát sóng truyền hình Bãi Thơm	Địa chỉ: Khu phố Bãi Thơm, đặc khu Phú Quốc		1,419.00	7635/QĐ-UBND	Tổ chức đấu giá QSDĐ	Không sử dụng	
6961	UBND đặc khu Phú Quốc	Trạm phát sóng truyền hình Gành Dầu	Địa chỉ: Khu phố Gành Dầu, đặc khu Phú Quốc	40.00	205.00	7635/QĐ-UBND	Điều chuyển về BCH quân sự đặc khu	Không sử dụng	
6962	UBND đặc khu Phú Quốc	Ban Nhân dân Khu phố Chuồng Vích cũ	Địa chỉ: Thửa đất số 90, tờ bản đồ số 7, Khu phố Chuồng Vích, đặc khu Phú Quốc		1,856.20	7635/QĐ-UBND	Giao cơ quan chuyên môn quản lý và bàn giao khi thực hiện dự án	Nằm trong dự án Khu dân cư - du lịch làng nghề Gành Dầu	
6963	UBND đặc khu Phú Quốc	Trung tâm hành chính Hòn Thơm	Địa chỉ: Khu phố Hòn Thơm, đặc khu Phú Quốc		3,738.00	2447/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6964	UBND đặc khu Phú Quốc	Điểm trạm Gành Dầu 1(Trạm Y tế xã Cửa Cạn cũ)	Địa chỉ: Khu phố Lê Bát, Đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	382	3753	2606/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6965	UBND đặc khu Phú Quốc	Trạm Y tế xã Hàm Ninh	Địa chỉ: Khu phố Rạch Hàm, Đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	493	2049	2606/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Hiện trạng tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
6966	UBND đặc khu Phú Quốc	Trạm Y tế Thị trấn An Thới	Địa chỉ: Số 93 Nguyễn Văn Cừ, khu phố 1 An Thới, Đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	821	1891	2606/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6967	UBND đặc khu Phú Quốc	Trạm Y tế Dương Đông Đặc khu Phú Quốc	Địa chỉ: Khu phố 10 Dương Đông, Đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	858	2110	2606/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6968	UBND đặc khu Phú Quốc	Trạm Y tế xã Dương Tơ	Địa chỉ nhà, đất: Khu phố Cửa Lấp, Đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	411	966	2606/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6969	UBND đặc khu Phú Quốc	Trạm Y tế xã Cửa Dương	Địa chỉ: Đường Dương Đông-Bắc Đảo, Khu phố Búng Gội, Đặc khu Phú Quốc, tinh An Giang	300	4487	2606/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6970	UBND đặc khu Phú Quốc	Điểm trạm Gành Dầu 2 (Trạm Y tế xã Bãi Thơm cũ)	Địa chỉ: Khu phố Bãi Thơm, Đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	494	1859	2606/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6971	UBND đặc khu Phú Quốc	Trạm Y tế Gành Dầu đặc khu Phú Quốc	Địa chỉ: Khu phố Gành Dầu, Đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	395	1538	2606/QĐ-UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng	
6972	UBND đặc khu Phú Quốc	Điểm Mũi Dương	Địa chỉ: Khu phố Chuồng Vích Gành Dầu	141.00	4,069.10	7635/QĐ-UBND	Tổ chức đấu giá QSDĐ	Không sử dụng	

)